

Vô sản tết các nước, đoàn kết lại!

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP
8

Tháng Chín 1903 - tháng Bảy 1904

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimir Illich Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*,

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1979

II — 10 102 — 0402
014(01) — 79 898 — 79 0101020000

tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* * *

Tập 8 của Bộ sách **V. I. Lê-nin - Toàn tập** bao gồm các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết trong thời gian từ tháng Chín 1903 - tháng Bảy 1904.

Nội dung chính trong tập 8 đi sâu phân tích thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh ác liệt của những người bôn-sê-vích chống bọn men-sê-vích sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dun g trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V.I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V.I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Arập (¹) là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 7 - 2005
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 8 trong V.I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết vào khoảng thời gian tháng Chín 1903 - tháng Bảy 1904, vào thời kỳ cuộc đấu tranh ác liệt của những người bôn-sê-vích chống bọn men-sê-vích triển khai sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong lịch sử nước Nga, đó là thời kỳ mà cuộc cách mạng dân chủ - tư sản phát triển rất nhanh. Một trong những cuộc nổi dậy lớn nhất của giai cấp vô sản vào ngay đêm trước của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất là cuộc bãi công với một quy mô to lớn chưa từng thấy, nổ ra vào mùa hè 1903 ở khắp miền Nam nước Nga. Cuộc bãi công này cho thấy ý thức giác ngộ chính trị, tinh túch và tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân đã phát triển. Cùng với cao trào của giai cấp công nhân, cuộc đấu tranh của nông dân vì ruộng đất cũng mang những hình thức ngày càng gay gắt. Ở một số tỉnh đã diễn ra những cuộc nổi dậy có tính chất quần chúng của nông dân chống lại địa chủ. Phong trào sinh viên cũng lớn mạnh lên; sự bất mãn và làn sóng đổi mới trong các tầng lớp khác trong xã hội cũng tăng lên. Cuộc chiến tranh với Nhật-bản nổ ra hồi tháng Giêng 1904 đã làm sâu sắc thêm tất cả các mâu thuẫn kinh tế - xã hội, làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế. Nước Nga đã bước vào giai đoạn khủng hoảng cách mạng sâu sắc.

Về sau, khi nhận định về thời kỳ này của lịch sử phong trào cách mạng Nga, Lê-nin đã viết như sau: "Ở bất cứ đâu, người

ta cũng cảm thấy cơn bão táp lớn sắp nổi lên. Trọng tất cả các giai cấp, có một không khí sôi nổi và chuẩn bị. Ở nước ngoài, báo chí của những người lánh nạn đã đề ra, về mặt lý luận, *tất cả* những vấn đề căn bản của cách mạng. Những đại biểu của ba giai cấp cơ bản, của ba trào lưu chính trị chủ yếu, tự do - tư sản, dân chủ - tiểu tư sản (nguy trang dưới chiêu bài "dân chủ - xã hội" hay "xã hội chủ nghĩa - cách mạng") và vô sản - cách mạng, trong một cuộc đấu tranh hết sức quyết liệt trên những quan điểm về cương lĩnh và về sách lược, đang dự tính trước và chuẩn bị cuộc đấu tranh giai cấp công khai sắp tới" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 10).

Trong thời kỳ này những nhiệm vụ chuẩn bị quần chúng để làm cách mạng được đặt ra trước đảng một cách hoàn toàn rõ ràng. Những nhiệm vụ này đòi hỏi đảng phải có một sự lãnh đạo kiên quyết, tập trung, phải thống nhất ý chí và hành động, phải có kỷ luật, phải đoàn kết đội ngũ. Trong những điều kiện như vậy vấn đề có ý nghĩa đặc biệt to lớn là nhiệm vụ bảo vệ và phát triển hơn nữa những nguyên tắc tổ chức của một đảng mác-xít, vạch trần tất cả những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội trong vấn đề tổ chức.

Trong đời sống của đảng, đó là thời kỳ của những thử thách nghiêm khắc, thời kỳ khủng hoảng trầm trọng trong đảng.

Giai đoạn thứ nhất của cuộc khủng hoảng xảy ra vào mùa thu 1903. Bị thất bại tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn men-sê-vích đã quyết định phục thù và ngay sau khi đại hội kết thúc, bọn chúng đã mở cuộc tiến công chống lại các cơ quan trung ương của đảng, tẩy chay các cơ quan trung ương và phá hoại công tác của những cơ quan này nhằm chiếm lấy quyền lãnh đạo đảng. Bọn men-sê-vích đã lấy "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" làm chỗ dựa cho cuộc đấu tranh chống đảng; trong "Đồng minh" ấy những xu hướng tiểu tổ còn rất mạnh.

Giai đoạn thứ hai của cuộc khủng hoảng trong đảng bắt đầu từ việc bọn men-sê-vích chiếm ban biên tập tờ báo "Tia lửa"

hồi tháng Mười một 1903. Trong việc này kẻ giúp đỡ chúng là Plê-kha-nốp, một nhân vật đã chuyển sang lập trường men-sê-vích. Sau khi chiếm được Cơ quan ngôn luận trung ương, bọn men-sê-vích giành được đa số trong Hội đồng đảng.

Giai đoạn thứ ba của cuộc khủng hoảng là vào mùa hè 1904, hồi đó, với sự giúp sức của phái điều hoà chủ nghĩa ở trong Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân chủ - xã hội Nga, bọn men-sê-vích đã chiếm được Ban chấp hành trung ương. Như vậy, với hoạt động phá hoại trong đảng, bọn men-sê-vích đã dần dần chiếm đoạt tất cả các cơ quan trung ương của đảng.

Bọn men-sê-vích cũng đã tiến hành một cuộc đấu tranh vô cùng ác liệt nhằm chiếm lấy các ban chấp hành đảng bộ địa phương ở trong nước Nga. Ở một số địa phương, bọn chúng đã chia rẽ được các ban chấp hành đảng bộ và giành lấy quyền lãnh đạo. Tuy nhiên, trong đa số ban chấp hành đảng bộ địa phương, chúng đã vấp phải một sự chống trả kiên quyết. Những người bôn-sê-vích được sự ủng hộ của những khu công nghiệp chính và những trung tâm lớn của giai cấp vô sản: Pết-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ba-cu, Ri-ga, Tu-la, Tve, È-ca-tê-ri-nô-xlap, Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, Xa-ra-tốp, Ô-det-xa, Ni-cô-la-ép, Lu-gan-xco, U-ran. Những cán bộ cách mạng chuyên nghiệp chủ yếu đã hoàn toàn ủng hộ Lê-nin. Trong cuộc đấu tranh chống hoạt động chia rẽ, phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vích, Lê-nin đã dựa vào đông đảo quần chúng cán bộ đảng. Cuộc đấu tranh tích cực của họ nhằm củng cố các tổ chức đảng là một bằng chứng hùng hồn nhất về sức mạnh của đảng bôn-sê-vích.

Lê-nin cho rằng lối thoát duy nhất để thoát khỏi cuộc khủng hoảng trong nội bộ đảng là phải triệu tập ngay Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong kỳ họp tháng Giêng (1904) của Hội đồng đảng, Lê-nin đã đưa ra nghị quyết về việc triệu tập đại hội (xem tập này, tr. 177). Tuy nhiên, do nắm đa số phiếu trong Hội đồng đảng, bọn men-sê-vích đã gạt bỏ nghị quyết này. Sau này, vào tháng Tám 1904, hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích, họp ở Thuỵ-sĩ dưới sự chỉ đạo của Lê-nin,

đã thông qua bức thư "Gửi toàn đảng" do Lê-nin viết, kêu gọi các tổ chức đảng đấu tranh đòi triệu tập ngay Đại hội III của đảng. Tuyệt đại đa số các ban chấp hành đảng bộ đã lên án hành động của bọn men-sê-vích và đã tích cực tham gia công tác chuẩn bị triệu tập đại hội đảng.

Cuốn sách của V.I. Lê-nin "Một bước tiến, hai bước lùi (Cuộc khủng hoảng trong đảng ta)" xuất bản hồi tháng Năm 1904, đã đóng một vai trò to lớn trong việc vạch trần những hành động thù địch của bọn men-sê-vích đối với đảng và những sự xuyên tạc của chúng về các sự kiện của cuộc đấu tranh trong đảng diễn ra tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và trong thời kỳ sau đại hội.

Cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" chiếm vị trí trung tâm trong tập này. Tác phẩm này là một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của lý luận Mác - Lê-nin, trong quá trình phát triển của học thuyết về đảng vô sản.

Cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" đã nghiên cứu một cách tỉ mỉ những nguyên tắc tổ chức của đảng bôn-sê-vích. Lê-nin dạy rằng đảng mác-xít là một bộ phận của giai cấp công nhân, đội tiên phong của nó; rằng không thể lẫn lộn đảng với toàn thể giai cấp được; rằng đảng được xây dựng bằng cách lựa chọn những người con ưu tú của giai cấp công nhân, trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng. Đồng thời cũng phải làm thế nào cho «đảng, đội tiên phong của giai cấp, phải hết sức có tổ chức...»(tr. 286); đảng chỉ có thể hoàn thành được vai trò đội tiên phong nếu nó được tổ chức thành một đội ngũ chung, thống nhất của giai cấp công nhân, một đội ngũ cố kết bởi chí thống nhất, hành động thống nhất, kỷ luật thống nhất. Đảng chỉ có thể vững mạnh và đoàn kết, nếu nó được xây dựng theo nguyên tắc tập trung. Điều này có nghĩa là sự lãnh đạo đảng từ trung ương – sự lãnh đạo này là do đại hội của đảng thực hiện, còn giữa các kỳ đại hội thì do Ban chấp hành trung ương thực hiện, – có nghĩa là thiểu số tuyệt đối phục tùng đa số, các tổ chức cấp dưới tuyệt đối phục tùng các tổ chức cấp trên. Lê-nin viết: "Từ chối không

chịu phục tùng sự lãnh đạo của các cơ quan trung ương, tức là từ chối không muốn làm người đảng viên, tức là phá hoại đảng..."(tr. 424). Trong điều kiện đảng tồn tại bất hợp pháp, các tổ chức đảng không thể được xây dựng theo nguyên tắc bầu cử. Tuy nhiên, Lê-nin cho rằng khi đảng trở thành đảng hợp pháp, tất cả các tổ chức của nó sẽ được xây dựng theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Lê-nin đã nhiều lần nhấn mạnh sự cần thiết phải có kỷ luật sắt trong đảng, kỷ luật đó phải được áp dụng như nhau cho tất cả đảng viên trong đảng. Người giải thích rằng đảng là sự thể hiện mối liên hệ giữa đội tiên phong với hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân. Đảng sẽ lớn mạnh, và những mối liên hệ của đảng với quần chúng cũng tăng lên nếu trong đảng có dân chủ nội bộ và có sự tự phê bình. Lê-nin chỉ rõ sự cần thiết phải tiến hành ở trong đảng "công tác tự phê bình của mình và tiếp tục bóc trần một cách không khoan nhượng những thiếu sót của bản thân mình..." (tr. 220). Người vạch rõ rằng đảng mác-xít là hình thức tổ chức giai cấp cao nhất của giai cấp vô sản, tổ chức ấy đảm bảo sự lãnh đạo đối với tất cả các tổ chức vô sản khác, hướng sự hoạt động của các tổ chức ấy vào một mục tiêu thống nhất là lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản và xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa. Những nguyên tắc này chính là cơ sở tổ chức của đảng kiểu mới, đảng bôn-sê-vích.

Trong cuốn sách của mình, V.I. Lê-nin đã vạch rõ ý nghĩa to lớn của đảng mác-xít trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, đặc biệt trong thời đại lịch sử mới. Lần đầu tiên trong lịch sử chủ nghĩa Mác, cuốn sách đã phê phán triệt để chủ nghĩa cơ hội trong lĩnh vực tổ chức, đã chỉ rõ nguy cơ đặc biệt do việc hạ thấp ý nghĩa của tổ chức đối với phong trào công nhân.

Với nhiều tài liệu thực tế, trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" Lê-nin đã dựng lại bức tranh về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng diễn ra tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã chỉ cho thấy rằng trong tiến trình thảo luận những vấn đề quan trọng nhất, lập trường của từng đại biểu biểu lộ

rõ ràng, những nhóm chủ yếu được hình thành, ranh giới giữa các bên đấu tranh với nhau ngày càng được xác định rõ.

Cuốn sách đã dành một vị trí to lớn cho việc phân tích cuộc đấu tranh giữa bộ phận cách mạng và bộ phận cơ hội chủ nghĩa tại đại hội về tiết thứ nhất trong điều lệ đảng – về điều kiện gia nhập đảng. Trong công thức lập luận của mình về tiết thứ nhất của bản điều lệ, Lê-nin xuất phát từ chỗ thấy rằng đảng viên nhất thiết phải trực tiếp tham gia một tổ chức của đảng. Còn Mác-tốp lại cho rằng đối với người đảng viên thì chỉ cần thường xuyên trực tiếp giúp đỡ đảng là đủ. Sự khác nhau giữa hai công thức lập luận tiết thứ nhất của bản điều lệ đã thể hiện hai câu trả lời đối lập nhau về vấn đề đảng của giai cấp công nhân phải như thế nào và đảng ấy phải được xây dựng theo cách nào. Qua những công thức ấy người ta thấy có sự xung đột giữa một bên là nguyên tắc tập trung vô sản và kỷ luật vô sản được Lê-nin bảo vệ, với một bên là chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ tiêu tư sản được Mác-tốp bảo vệ. Những người lê-nin-nít chủ trương lập một đảng vô sản cố kết, được tổ chức một cách rõ ràng và có kỷ luật; phái Mác-tốp thì chủ trương thành lập một đảng không có hình thù rõ rệt, lờ mờ và ô hợp. Đó là ý nghĩa nguyên tắc của cuộc đấu tranh xung quanh tiết thứ nhất trong điều lệ đảng.

Trong cuốn sách của mình, Lê-nin vạch rõ và nêu bật mối liên hệ giữa sai lầm căn bản của Mác-tốp trong công thức lập luận tiết thứ nhất của bản điều lệ với toàn bộ quan điểm cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vích trong vấn đề tổ chức.

Trên cơ sở nghiên cứu tỉ mỉ những sự kiện của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng diễn ra vào thời kỳ có Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và sau đại hội đó, Lê-nin đã rút ra một kết luận hết sức quan trọng rằng phái bôn-sê-vích là cánh cách mạng, còn phái men-sê-vich là cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng. Lê-nin nêu rõ một sự thật không chối cãi được là: ở trong đảng, bọn men-sê-vich là những phần tử có xu hướng ngả về chủ nghĩa cơ hội nhiều nhất, ít vững vàng nhất về lý luận, thiếu kiên định nhất về mặt nguyên tắc. Lê-nin viết: "Sự phân

chia thành phái đa số và phái thiểu số là sự kế tục trực tiếp và tất nhiên của sự phân chia trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa, thành phái Núi và phái Gi-rông-đanh, sự phân chia đó không phải vừa mới xuất hiện ngày hôm qua, cũng không phải chỉ có trong đảng công nhân Nga và chắc chắn là cũng không thể nào biến mất ngay được" (tr. 398).

Cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" đã nêu rõ chủ nghĩa men-sê-vich như một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Nhân phê phán các quan điểm của bọn cơ hội chủ nghĩa Nga và Tây Âu, Lê-nin đã định nghĩa rất rõ về chủ nghĩa cơ hội nói chung, sự định nghĩa này đến ngày nay vẫn còn giúp người ta nhận ra một cách chính xác bộ mặt của tên cơ hội chủ nghĩa: "Khi nói đến đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội thì không bao giờ được quên đặc điểm của tất cả chủ nghĩa cơ hội hiện đại trong mọi lĩnh vực là: nó mang tính chất không rõ ràng, lờ mờ và không thể nào hiểu nổi được. Do bản chất của mình, phái cơ hội chủ nghĩa bao giờ cũng tránh đặt các vấn đề một cách rõ ràng và dứt khoát; bao giờ nó cũng tìm con đường trung dung, nó quanh co uốn khúc như con rắn nước giữa hai quan điểm đối lập nhau, nó tìm cách "thoả thuận" với cả quan điểm này lẫn quan điểm kia, vì nó quy những sự bất đồng ý kiến của mình lại thành những điều sửa đổi nhỏ nhặt, những sự hoài nghi, những nguyện vọng thành tâm và vô hại v.v. và v.v." (tr. 476 - 477).

Lê-nin đã đề ra những quy định nghiêm khắc trong sinh hoạt đảng, mà về sau đã trở thành luật lệ đối với toàn bộ hoạt động của đảng. Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" Lê-nin đã bàn một cách đặc biệt tỉ mỉ về những quy định quan trọng nhất trong sinh hoạt đảng, như triết để thực hiện những nguyên tắc tổ chức của một đảng kiểu mới và việc tất cả đảng viên phải tuân thủ hết sức nghiêm ngặt những yêu cầu đòi hỏi trong điều lệ đảng. Lê-nin vạch trần hành động chống đảng của bọn men-sê-vich, bọn này vì những lợi ích bè phái, nhóm tổ của mình mà đã đi đến chỗ xuyên tạc và trực tiếp vi phạm điều lệ đảng, không

chịu phục tùng những nghị quyết của đại hội đảng. Hành động ấy của bọn men-sê-vích, một thứ hành động không thể dung nạp được với việc đứng trong hàng ngũ của đảng, được Lê-nin gọi là chủ nghĩa vô chính phủ kiểu quý tộc. Người chỉ rõ rằng mối quan hệ trong đảng không thể dựa trên quan hệ bạn bè hoặc trên "lòng tin nhiệm" thiếu suy nghĩ và vô căn cứ, mà phải dựa trên điều lệ đảng, "chỉ có sự chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ đó mới giúp chúng ta tránh được sự độc đoán và tuỳ hứng biểu hiện trong các tiểu tổ, tránh được những sự cãi vã ở tiểu tổ, những sự cãi vã mà người ta gọi là "quá trình" tự do của cuộc đấu tranh tư tưởng" (tr. 462).

Trong quá trình viết cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi", Lê-nin đã nghiên cứu một khối lượng lớn các biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những văn kiện khác của đảng thuộc thời kỳ ấy. Trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có dẫn ra một số tài liệu do Lê-nin viết, những tài liệu này đã phản ánh các giai đoạn đầu khi Lê-nin viết cuốn sách của mình. Trong số các tài liệu ấy có cả: "Sơ thảo tóm tắt các biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Nhận xét về các đại biểu căn cứ theo các biên bản", "Các phe nhóm và các loại biểu quyết tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" và một số tài liệu chuẩn bị khác để viết cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi".

Cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" có quan hệ chặt chẽ về mặt nội dung với những tác phẩm khác trong tập này của V.I. Lê-nin nói về các vấn đề đấu tranh trong nội bộ đảng thời kỳ ấy. Những tác phẩm này bổ sung cho từng luận điểm trong cuốn sách của Lê-nin và tạo điều kiện cho người ta có thể hình dung được tóm tắt bức tranh đấu tranh tại Đại hội II của đảng và trong thời kỳ sau đại hội.

Trong bài mở đầu tập này "Câu chuyện về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", trong báo cáo về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài, trong đề cương tóm tắt bản báo cáo

về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài (in ở phần "Các tài liệu chuẩn bị"), trong thư gửi ban biên tập báo "Tia lửa" "Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"?", Lê-nin đề cập đến các tình tiết quan trọng nhất của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng diễn ra tại đại hội đảng, đề lên hàng đầu việc phân tích những nhóm chính trị khác nhau. Toàn bộ công tác của đại hội đã được Lê-nin chia thành hai giai đoạn khác nhau: trong nửa đầu của đại hội, tất cả những người thuộc phái "Tia lửa" hành động nhất trí trong việc đấu tranh chống lại phái chống "Tia lửa"; phần thứ hai của đại hội lại tạo nên một bức tranh khác, vì đến lúc này phái "Tia lửa" phân thành các bên thù địch nhau. Lê-nin chỉ rõ tất cả tính chất nguy hiểm của lập trường của bọn men-sê-vích tại đại hội, cũng như những hậu quả tai hại của những sai lầm mà chúng phạm phải.

Có rất nhiều tác phẩm trong tập này là các tài liệu của Lê-nin viết để chống các hành động chia rẽ, phá hoại tổ chức mà bọn men-sê-vích đã tiến hành vào thời kỳ sau đại hội. Trong số những tài liệu ấy có các dự thảo lời kêu gọi, các lời tuyên bố, cũng như những bức thư chính thức — được in dưới hình thức các bài viết — gửi các cơ quan khác nhau của đảng. Những tài liệu có tầm quan trọng lớn là những bài phát biểu của Lê-nin tại các phiên họp của các ban lãnh đạo của đảng (tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài và tại các kỳ họp của Hội đồng đảng).

Trong "Dự thảo lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương và của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi các ủy viên thuộc phái đối lập" và "Bản tuyên bố không đưa ra", được viết từ khi bọn men-sê-vích chưa chiếm được báo "Tia lửa", Lê-nin kịch liệt phê phán các phần tử men-sê-vích đối lập về những mưu toan tẩy chay các cơ quan trung ương của đảng, nhắc nhở chúng hãy nhớ đến nghĩa vụ đảng viên, kiên quyết phản đối những thủ đoạn đấu tranh không mang tinh thần của đảng, những thủ đoạn đấu tranh không thể dung thứ được, mà bọn thủ lĩnh của phái men-sê-vích đã áp dụng.

Lịch sử việc bọn men-sê-vích chiếm ban biên tập báo "Tia lửa" – đây là giờ phút gay gắt nhất của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng – đã được Lê-nin đề cập đến trong các tài liệu như "Tuyên bố về việc từ chức ủy viên Hội đồng đảng và ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương", "Bản tuyên bố không công bố", trong bài "Về lý do rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"". Trong các tài liệu này, Lê-nin nói về những nguyên nhân khiến Lê-nin rút khỏi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, và phân tích những hành động phi pháp của Plé-kha-nốp, kẻ đã bất chấp ý chí của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bỏ tuyển vào ban biên tập báo "Tia lửa" những uỷ viên biên tập cũ của nó. Từ số 52, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan chiến đấu của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Sau khi chiếm ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, bọn men-sê-vích đã biến báo "Tia lửa" thành công cụ đấu tranh chống đảng, thành diễn đàn để tuyên truyền chủ nghĩa cơ hội. Trong bài "Phác qua lập trường của báo "Tia lửa" mới", trong các dự thảo lời kêu gọi "Gửi toàn thể đảng viên", "Gửi toàn đảng", trong các bài phát biểu tại kỳ họp tháng Giêng (1904) của Hội đồng đảng, Lê-nin đã nêu lên tính chất chống đảng trong hành động của báo "Tia lửa" mới và tất cả sự tai hại và bầu không khí cãi vã không thể dung thứ được do bọn men-sê-vích tạo ra khi chúng tiến hành cuộc đấu tranh vô nguyên tắc để giành những địa vị lãnh đạo trong đảng. Lê-nin kêu gọi các cán bộ đảng hãy nỗ lực đến mức tối đa để đưa đảng thoát khỏi tình trạng khủng hoảng do những hành động phá hoại của bọn men-sê-vích gây ra.

Một số văn kiện in trong tập này, do Lê-nin viết, đã phản ánh cuộc đấu tranh của V. I. Lê-nin chống bọn điều hoà chủ nghĩa trong Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bọn này muốn đạt đến hoà bình trong đảng bằng bất kỳ giá nào, thậm chí bằng cách trao cho bọn men-sê-vích những vị trí có tính chất nguyên tắc. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa điều hoà đặc biệt trở nên gay gắt hồi mùa xuân - hè 1904, ngay

trước khi Ban chấp hành trung ương bị rơi vào tay bọn men-sê-vích. Bọn điều hoà chủ nghĩa đã giúp bọn men-sê-vích chiếm đoạt Ban chấp hành trung ương. Trong "Thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương" và trong "Bản tuyên bố của ba ủy viên Ban chấp hành trung ương" (cả hai tài liệu này đều viết vào tháng Năm 1904), V. I. Lê-nin đã phê phán những hành động vô nguyên tắc của bọn điều hoà chủ nghĩa – V. A. Nô-xcôp, L. B. Cra-xin, L. E. Gan-pê-rin và những nhân vật khác; những nhân vật này – cũng giống như bọn men-sê-vích – đã chống việc triệu tập Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa điều hoà trong vấn đề có ý nghĩa cơ bản đối với thời kỳ bấy giờ, Lê-nin đã đòi phải được tự do cổ động cho đại hội. Lê-nin cũng đề ra yêu cầu này trong đề cương lời kêu gọi "Gửi toàn đảng" viết vào thời kỳ ấy.

Những tác phẩm mà V. I. Lê-nin viết để vạch trần những hành động chống đảng của bọn men-sê-vích và bọn điều hoà chủ nghĩa, đều là kiểu mẫu về cuộc đấu tranh có tính chất nguyên tắc, triệt để, không điều hoà chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Những tác phẩm này tràn đầy niềm tin không gì lay chuyển vào sự hùng mạnh của đảng, vào sức mạnh và sự trưởng thành của đa số ban chấp hành của đảng, tinh thần đoàn kết của những cán bộ chủ chốt của đảng, lòng trung thành của đồng đảo quần chúng đảng viên đối với những nguyên tắc cách mạng. Trong thời kỳ khó khăn đối với đảng, tức là thời kỳ có cuộc khủng hoảng trong nội bộ đảng, vào thời kỳ mà hoạt động phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vích đạt đến đỉnh cao, Lê-nin đã viết như sau: "Nếu có một phút nào hoài nghi sự thắng lợi tất nhiên và hoàn toàn của những nguyên tắc của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng, của tổ chức vô sản và của kỷ luật đảng, thì sẽ là sự hèn nhát tội lỗi nhất" (tr. 489).

Trong quá trình đề ra những nguyên tắc tổ chức của đảng cách mạng của giai cấp vô sản, Lê-nin đã phải tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự để chống lại những quan điểm liên bang chủ nghĩa mà các đại biểu của phái Bun vẫn bảo vệ. Trong tập

này có in hai bài của Lê-nin chống chủ nghĩa liên bang của phái Bun: "Tôi đã về tro trên và tối thiểu về lô-gích" và "Địa vị của phái Bun ở trong đảng". Cũng như trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi", trong những bài kể trên Lê-nin đã phân tích tinh tế và phê phán luận điểm cơ bản của phái Bun mà thực chất là ở chỗ cho rằng phái Bun phải là bộ phận hưởng quy chế liên bang của đảng. Lê-nin chỉ rõ tính chất sai lầm và tính chất không thể chấp nhận được – đối với đảng vô sản – của luận điểm ấy, một luận điểm đã gây tai hại lớn cho sự thống nhất của phong trào công nhân.

Lê-nin liên hệ hết sức chặt chẽ với công tác của đảng ở các địa phương trong nước. Người hiểu rõ hơn ai hết về tình hình các tổ chức dân chủ - xã hội, những yêu cầu, những đòi hỏi và những nhu cầu cấp bách của các tổ chức ấy. Lê-nin trao đổi với các đồng chí trong đảng về kinh nghiệm vô cùng phong phú của mình, dạy cho họ biết cách làm thế nào từ nước ngoài tổ chức được công tác chi viện và giúp đỡ cho phong trào cách mạng ở trong nước. Về mặt này, có thể lấy làm thí dụ tác phẩm in trong tập này nhan đề "Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi ban lãnh đạo Đồng minh ở nước ngoài, gửi các nhóm trợ giúp đảng và gửi toàn thể đảng viên ở nước ngoài". Trong thư, Lê-nin giải thích tinh tế về cách thức gửi các cán bộ cách mạng về Nga, cách thức tổ chức việc chuyển về nước những số tiền đã thu thập được ở nước ngoài, cách thức thu thập các đầu mối liên hệ, các tin tức, các chỉ thị cần được chuyển ngay về nước để giúp đỡ các đồng chí đang hoạt động trong nước, để ngăn ngừa những vụ vỡ lở và v.v., cách thức vận chuyển sách báo từ nước ngoài về nước. Tuy rằng bức thư này có lẽ đã không được gửi đi, nhưng kế hoạch vạch ra trong bức thư về việc từ nước ngoài ủng hộ phong trào cách mạng ở trong nước, đã thực sự là cơ sở hoạt động của Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài.

Trong tập 8 có in một tài liệu mới của Lê-nin: truyền đơn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã

hội Nga "Gửi giai cấp vô sản Nga" nói về cuộc chiến tranh Nga - Nhật.

Trong truyền đơn "Gửi giai cấp vô sản Nga", được viết ra một tuần sau khi chiến sự bắt đầu nổ ra ở Viễn Đông, Lê-nin đã vạch rõ tính chất ăn cướp, xâm lược của cuộc chiến tranh này, vạch rõ rằng cuộc chiến tranh này đem lại cho nhân dân lao động muôn vàn tai hoạ và được tiến hành để phục vụ lợi ích của tư bản, lợi ích của giai cấp tư sản, là giai cấp săn sàng bán đất nước mình và làm phá sản đất nước mình trong cuộc chạy đua vì lợi nhuận. Truyền đơn "Gửi giai cấp vô sản Nga" chứa đầy tinh thần quốc tế vô sản; những lời cuối cùng của tờ truyền đơn này vang lên với một sức mạnh to lớn:

"Tinh đoàn kết anh em của giai cấp vô sản ở tất cả các nước đang đấu tranh để hoàn toàn thoát khỏi ách thống trị của tư bản quốc tế muôn năm! Đảng dân chủ - xã hội Nhật - bản, một đảng đã đứng lên phản đối chiến tranh muôn năm! Đả đảo chế độ chuyên chế Nga hoàng ăn cướp và ô nhục!" (tr. 200).

Trong số các tác phẩm in trong tập này, bài viết của V.I. Lê-nin "Giai cấp tư sản có xu hướng dân túy và phái dân túy hoang mang" chiếm một vị trí quan trọng. Trong tập này cũng có cả các tài liệu chuẩn bị để viết tác phẩm này, những tài liệu này làm cho phạm vi chủ đề của tác phẩm được mở rộng ra đôi chút.

Trong tác phẩm "Giai cấp tư sản có xu hướng dân túy và phái dân túy hoang mang" Lê-nin phân tích tinh tế bài báo của L. "Về vấn đề ruộng đất", một bài báo đã trình bày những quan điểm có tính chất cương lĩnh của phái tự do Nga. Lê-nin chỉ rõ rằng bài báo của L. là một kiểu mẫu hết sức bổ ích nói lên sự gần gũi và sự hợp nhất giữa những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa ở châu Âu với những tư tưởng dân túy ở Nga.

Tác phẩm kể trên dành nhiều đoạn để phân tích cương lĩnh ruộng đất của chủ nghĩa tự do Nga. Lê-nin vạch rõ sự khác nhau có tính chất nguyên tắc giữa cương lĩnh ruộng đất của những người dân chủ - xã hội và cương lĩnh ruộng đất của phái tự do:

những người dân chủ - xã hội thì đấu tranh để thủ tiêu những tàn tích của chế độ nô bì bằng con đường cách mạng, nhằm mở rộng, phát triển và làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giai cấp; phái tự do thì đi vào con đường chủ nghĩa cải lương, tìm cách làm lu mờ và làm suy yếu cuộc đấu tranh giai cấp.

Lê-nin luôn luôn nghiên cứu sâu sắc lịch sử phong trào công nhân quốc tế và cho rằng nhiệm vụ quan trọng và cần thiết là phải truyền bá và phổ biến kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Trong thời kỳ cách mạng nhân dân ở Nga đang chín muồi, Lê-nin đặc biệt chú ý đến lịch sử Công xã Pa-ri. Ngày 9 (22) tháng Ba 1904, tại cuộc hội nghị của những người dân chủ - xã hội ở Gio-ne-vơ, Lê-nin đã đọc bản báo cáo về Công xã Pa-ri. Tuy nguyên bản bài phát biểu của Lê-nin không còn giữ được, nhưng vẫn còn lại ba đề cương tóm tắt tỉ mỉ của báo cáo ấy, những đề cương ấy được in trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị".

Những đề cương tóm tắt của bản báo cáo về Công xã Pa-ri đã được Lê-nin soạn thảo trên cơ sở nghiên cứu cẩn thận cuốn sách của C. Mác "Nội chiến ở Pháp", cũng như một số tác phẩm khác về lịch sử Công xã Pa-ri (của Lít-xa-ga-ray, Vây-lơ). Trong các đề cương tóm tắt của mình, bên cạnh việc liệt kê những sự kiện quan trọng nhất của cuộc chiến tranh Pháp - Phổ vào những năm 1870 - 1871 và của Công xã Pa-ri, Lê-nin đặc biệt đề cập đến những cải cách chính trị của Công xã (tách nhà thờ ra khỏi nhà nước, thủ tiêu quân đội thường trực, giáo dục quốc dân không phải trả tiền, thủ tiêu chế độ quan liêu, tất cả các viên chức phải được bầu ra và có thể bị bãi miễn, quyền bình đẳng của người nước ngoài, chế độ tự quản của các công xã) và những cải cách kinh tế mà Công xã Pa-ri đã thực hiện (chuyển giao các nhà máy vắng chủ cho công nhân, cấm cúp phạt, cấm bắt công nhân nướng bánh mì phải làm ban đêm, hoãn các khoản nợ). Lê-nin nhấn mạnh tính chất quốc tế của Công xã Pa-ri, ý nghĩa lịch sử - toàn thế giới của nó đối với phong trào công nhân ở tất cả các nước, nêu bật những câu nói mà Ph. Ăng-ghen đã dẫn ra trong phần

mở đầu tác phẩm "Nội chiến ở Pháp", là: "Ngọn cờ Công xã là ngọn cờ của nước cộng hoà toàn thế giới" (tr. 583).

Những tác phẩm in ở tập này chứa đầy tinh thần lạc quan cách mạng vô hạn và lòng tin vững chắc vào sức mạnh dũng mãnh của cuộc cách mạng đang đến gần. Tháng Tư 1904, trong lời kêu gọi "Ngày 1 tháng Năm", Lê-nin vạch rõ ràng toà nhà của chế độ chuyên chế cảnh sát đã bắt đầu lung lay dưới những đòn đả kích của giai cấp vô sản và kêu gọi công nhân hãy tích cực hơn gấp bội trong việc chuẩn bị cho cuộc đấu tranh sắp tới.

Với một đội ngũ chiến đấu vững mạnh, đảng bôn-sê-vích đón chào cuộc cách mạng đang đến gần. Trong ngọn lửa đấu tranh ngoan cường chống bọn cơ hội chủ nghĩa, những người bôn-sê-vích đã đoàn kết được xung quanh mình tất cả những lực lượng ưu tú, lành mạnh, trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

* * *

Trong tập 8 có in bốn tài liệu mới của Lê-nin: tờ truyền đơn "Gửi giai cấp vô sản Nga" đã nói đến ở trên, bản tuyên bố ngày 23 tháng Chín (6 tháng Mười) 1903 "Gửi tiểu ban biên bản", "Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" ngày 16 (29) tháng Giêng 1904 và "Tuyên bố về việc chuyển quyền hạn của các đại biểu ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" ngày 15 (28) tháng Bảy 1904. Ngoài ra trong tập này còn in hơn 50 bài phát biểu và tài liệu của Lê-nin chưa được in trong V. I. Lê-nin Toàn tập thuộc những lần xuất bản trước, nhưng trước đây đã được in trong Văn tập Lê-nin, các tập VI, VII, X, XI, XV, XXVI và trong "Tập biên bản Đại hội II thường kỳ của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Thí dụ như các văn kiện Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài được bổ sung thêm 8 bài phát biểu, các văn kiện kỳ họp tháng Giêng (1904) của Hội đồng đảng thì được bổ sung 8 bài phát biểu; kỳ

họp tháng Sáu (1904) của Hội đồng đảng – thì được bổ sung 16 bài phát biểu; lần đầu tiên, trong V. I. Lê-nin Toàn tập, còn có thêm một quyết nghị của Hội đồng đảng ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903. Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có in 18 tài liệu của Lê-nin viết, những tài liệu này gồm có các đề cương, các bản tóm tắt, sơ thảo các bài báo và các bản báo cáo, cũng như những ý kiến nhận xét về các bài phát biểu của các đại biểu, căn cứ theo những biên bản Đại hội II của đảng.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

CÂU CHUYỆN VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹

Viết vào nửa đầu tháng Chín 1903

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t. VI*

Theo đúng bản thảo

1) Помог папкою каштака мовко для Марії
Як субсидії, а нинішні речі від цієї конфесії
або дія (Історія), якщо відповісти цій мові.

Papaya s. *P. edulis* L. (D. V. M.)

The main name given to them is tayy or yafe
bear - crocodile wings, a gift from a deity of sacrifice who
comes buried ~~the~~ ^{the} ~~man~~ ^{man} who can control the crocodile.
was 51 (33 delegations & 1 woman). The Tayas, 9, 23-
peyayay) Corraffebore island called the ~~island~~
10, Bea. 9, 21 2 old men. They were said to have -
poker eyes which can make snakes & ferocious
2 coffins, junks; pneumatic tools - 5 aged men,
3 potash miners (2 of Congo R. 2 of ~~peyayay~~ - 1 of
Nigerian Congo type), 4 typewriters (2)
young H.P. - 2 of Kedabekan Ranggong, Borneo &
old dyers - 2 H.P., 6 kapalang ~~fishers~~, noted for

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin

«Câu chuyện về Đại hội II của
Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga». – 1903

Ảnh thu nhỏ

Câu chuyện này chỉ dành cho những người quen riêng, vì vậy nếu đọc nó không có sự đồng ý của tác giả (Lê-nin) thì cũng như đọc trộm thư của người khác.

Để hiểu những điều tiếp sau đây, trước hết tôi sẽ nói về thành phần đại hội, mặc dù như thế thì có phần đi trước vấn đề. Tại đại hội có 51 phiếu chính thức (33 đại biểu được quyền bỏ 1 phiếu và 9 đại biểu được quyền bỏ 2 phiếu, tức là 9 đại biểu "hai tay")². Số đại biểu không có quyền biểu quyết, nếu tôi không nhầm, là 10 người, như vậy cả thảy có 52 người. Như đã thấy rõ trong *suốt* thời gian đại hội, sự phân nhóm chính trị của những đại biểu nói trên là như sau: số phiếu chính thức gồm có – 5 phiếu của phái Bun, 3 phiếu của phái "Sự nghiệp công nhân" (2 của Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài³ và 1 phiếu của phái "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Pê-tơ-rô-grát⁴), 4 của phái "Công nhân miền Nam" (2 của nhóm "Công nhân miền Nam"⁵ và 2 của Ban chấp hành Khác-cốp, ban chấp hành này hoàn toàn nhất trí với nhóm "Công nhân miền Nam"), 6 phiếu của những đại biểu không kiên quyết, lừng chừng (số đại biểu này bị **tất cả** những người thuộc phái "Tia lửa" gọi là "đầm lầy", dĩ nhiên gọi đùa thôi), sau nữa là gần 33 đại biểu thuộc phái "Tia lửa", họ ít nhiều đều cứng rắn và triệt để giữ lập trường "Tia lửa" của mình. 33 đại biểu này của phái "Tia lửa" do nhất trí, nên bao giờ cũng quyết định vận mệnh của bất kỳ vấn đề nào

tại đại hội, cả họ nữa cũng lại tách ra thành hai nhóm nhỏ, chỉ đến cuối đại hội họ mới tách nhau ra hoàn toàn: một nhóm gồm khoảng 9 đại biểu thuộc phái "Tia lửa" theo "đường lối mềm dẻo, nói đúng hơn, là quanh co" (hay – như một số người ưa nói đùa đã nói đùa một cách tế nhị và không phải là không có căn cứ – là đường lối đàn bà), họ ủng hộ (như dưới đây sẽ thấy) công lý, họ ủng hộ một sự cân bằng etc., và một nhóm nữa khoảng 24 đại biểu "Tia lửa" theo đường lối cứng rắn, bảo vệ đường lối "Tia lửa" triệt để trong sách lược cũng như trong thành phần các cơ quan trung ương của đảng.

Tôi nhắc lại là sự phân nhóm như vậy chỉ hình thành hoàn toàn và thể hiện đầy đủ post factum, vào cuối đại hội (tại đại hội đã có đến 40 phiên họp!), và tôi đã đi trước vấn đề, vì từ đầu đã phác họa sự phân nhóm đó. Tôi cũng xin nói trước là sự phân nhóm này chỉ cho một con số phiếu *Ước chừng* thôi, vì trong từng vấn đề nhỏ (và một lần trong một vấn đề lớn, tức trong vấn đề "quyền bình đẳng về ngôn ngữ", mà dưới đây sẽ nói đến) số phiếu nhiều khi bị phân tán, một bộ phận đại biểu không biểu quyết, các nhóm hoà lẫn vào nhau, v.v..

Thành phần đại hội được Ban tổ chức⁶ xác định sơ bộ từ trước; theo điều lệ đại hội thì Ban tổ chức có quyền mời tới tham dự đại hội những người nào mà nó thấy cần, với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Ngay từ đầu, đại hội đã bầu ra tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu. Mọi vấn đề có liên quan đến thành phần đại hội đều do nó (tiểu ban) xét. (Xin mở dấu ngoặc là ngay cả trong tiểu ban này cũng có một đại biểu của phái Bun, ông ta đã làm tất cả ủy viên trong tiểu ban mệt nhoài, bắt họ phải ngồi đến 3 giờ sáng, mà vẫn giữ cái "ý kiến riêng của mình" *về mọi vấn đề*.)

Đại hội bắt đầu với tinh thần làm việc thuận hoà và nhất trí của tất cả các đại biểu "Tia lửa", tất nhiên giữa họ bao giờ cũng có những khía cạnh khác nhau trong ý kiến, nhưng những khía cạnh đó không thể hiện ra ngoài thành những sự bất đồng ý kiến có tính chất chính trị. Nhân đây chúng tôi xin nêu trước rằng

sự chia rẽ giữa các đại biểu phái "Tia lửa" là một trong những kết quả chính trị chủ yếu của đại hội, và vì vậy, người nào muốn tìm hiểu sự việc thì cần đặc biệt chú ý đến tất cả những tình tiết có liên quan, dù là rất ít, tới sự chia rẽ này.

Ngay khi đại hội bắt đầu, đã có một việc khá quan trọng, đó là việc bầu *ban thường vụ* hay *đoàn chủ tịch*. Mác-tốp chủ trương bầu 9 người để cứ mỗi phiên họp sẽ bầu 3 người vào ban thường vụ, hơn nữa ông ta còn đưa cả một người phái Bun vào số 9 người này. Tôi chủ trương chỉ bầu 3 người trong suốt thời gian đại hội và bầu 3 là để "giữ chặt chẽ". Những người được bầu là: Plê-kha-nốp, tôi và đồng chí T (sau này sẽ còn nói đến đồng chí ấy luôn, đó là một người thuộc phái "Tia lửa", theo đường lối cứng rắn, là ủy viên Ban tổ chức). Nhưng đồng chí T đã trùng cử với một đa số phiếu không nhiều hơn mấy so với số phiếu bỏ cho một ủy viên thuộc phái "Công nhân miền Nam" (cũng là ủy viên Ban tổ chức). Song sự bất đồng ý kiến giữa tôi và Mác-tốp về vấn đề ban thường vụ (một sự bất đồng ý kiến có tính chất tiêu biểu xét theo quan điểm tất cả những sự việc xảy ra tiếp theo sau) lại không đưa đến một sự chia rẽ hay xung đột nào cả: sự việc được dàn xếp một cách hoà bình, một cách tự nhiên, "theo kiểu gia đình", như đã dàn xếp phần lớn công việc, nói chung, trong tổ chức "Tia lửa" và trong ban biên tập báo "Tia lửa"¹⁷.

Khi bắt đầu họp đại hội thì có phiên họp (tất nhiên là bí mật và không chính thức) của tổ chức "Tia lửa" để bàn về vấn đề các giấy ủy nhiệm của tổ chức đó tại đại hội. Cũng theo cách đó hội nghị đã đi đến giải quyết vấn đề một cách hoà bình, "hữu hảo". Tôi nêu lên cuộc hội nghị này chỉ vì tôi thấy có một điểm tiêu biểu, đó là, thứ nhất, hành động nhất trí của những người thuộc phái "Tia lửa" vào thời gian đầu của đại hội, và thứ hai, việc họ quyết định sử dụng uy tín của tổ chức "Tia lửa" (nói đúng hơn, của những thành viên thuộc tổ chức "Tia lửa" có mặt tại đại hội) trong những trường hợp nghi ngờ và tranh chấp, đồng thời, tất nhiên là những sự biểu quyết tại các cuộc họp này không có ý nghĩa bắt buộc, vì cái quy tắc: "bãi bỏ các giấy ủy nhiệm có

hạn chế", tại đại hội mỗi người có thể và phải biểu quyết theo ý kiến tự do của cá nhân mình, hoàn toàn không được phục tùng một tổ chức nào cả, – quy tắc này, như tôi đã nói, được tất cả những người trong phái "Tia lửa" thừa nhận, và hầu như 모두 đều mỗi cuộc hội nghị của phái "Tia lửa" quy tắc ấy đều được chủ tọa lớn tiếng công bố.

Xin nói tiếp. Sự cố đầu tiên tại đại hội là cái "*sự cố xảy ra với Ban tổ chức*", sự cố trú danh, nó đã bộc lộ ra rằng giữa những người thuộc phái "Tia lửa" không phải mọi việc đều êm đẹp, và sự cố ấy là "cái nút" của vở kịch chung kết (hay là của vở bi hài kịch?). Cần phải nói tỉ mỉ về sự cố này. Sự cố này đã xảy ra ngay khi đại hội còn đang bận vào công tác trù bị của chính mình, khi còn đang thảo luận thủ tục của đại hội (luôn tiện xin nói sự cố đó đã nuốt mất vô số thời gian do phái Bun gây sự rắc rối; họ đã không bỏ lỡ cơ hội để làm trì trệ, một cách hữu ý hay vô tình, ở chỗ nào có thể được và bằng cách nào có thể được). Thực chất của sự cố xảy ra với Ban tổ chức là ở chỗ, một mặt, ngay từ trước khi họp đại hội, Ban tổ chức đã bác bỏ lời phản đối của "Đấu tranh" (nhóm "Đấu tranh"⁸), là nhóm đòi được tới dự đại hội, và Ban tổ chức ủng hộ sự bác bỏ đó trong tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu, và mặt khác, cũng Ban tổ chức đó bỗng nhiên đã tuyên bố *tại đại hội* là mời Ri-a-da-nốp tới dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Sự cố này đã diễn ra như sau.

Ngay trước khi đại hội họp thì Mác-tốp đã thông báo riêng cho tôi rằng có một thành viên của tổ chức "Tia lửa" mà cũng là uỷ viên Ban tổ chức (chúng ta gọi nhân vật này bằng chữ N) đã đòi Ban tổ chức mời một người tới dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, một người mà chính Mác-tốp không thể nào gọi khác hơn là "kẻ đào ngũ"⁹. (Trên thực tế, một thời gian người này đã ngả về phía "Tia lửa" để về sau, và hơn nữa chỉ qua vài tuần, lại chạy sang phái "Sự nghiệp công nhân"¹⁰, mặc dù khi đó phái ấy ở trong giai đoạn sụp đổ hoàn toàn.) Tôi đã nói với Mác-tốp về việc này, cả hai chúng tôi đều công phán về việc một thành viên của tổ chức "Tia lửa" đã hành động như

vậy, tuy người đó dĩ nhiên thừa biết (vì Mác-tốp đã báo trước cho đồng chí N) rằng hành động đó là một đòn giáng thẳng vào mặt phái "Tia lửa", thế mà vẫn không thấy cần thiết phải bàn bạc với tổ chức. Thực sự N đã đưa ra đề nghị của mình trong Ban tổ chức, nhưng đề nghị đó đã bị bác bỏ nhờ có sự phản đối quyết liệt của đồng chí T, là người đã lột tả hết bộ mặt chính trị lật lọng của "kẻ đào ngũ" đó. Một điều đáng chú ý ngay từ hồi đó là Mác-tốp, theo lời của đồng chí ấy, thậm chí đã không thể nói với N gì được, mặc dù những quan hệ cá nhân tốt trước kia: vì đồng chí Mác-tốp đã hết sức kinh ngạc trước một hành động như vậy. Ý đồ của N muốn thọc gậy bánh xe gây khó khăn cho "Tia lửa" còn được thể hiện ở lời cảnh cáo của Ban tổ chức đối với ban biên tập báo "Tia lửa", lời cảnh cáo đã được thông qua với sự ủng hộ của y; lời cảnh cáo đó thật ra là chỉ liên quan đến một việc rất nhỏ, tuy vậy nó cũng đã làm Mác-tốp hết sức phẫn nộ. Thêm vào đó, những tin tức từ nước Nga mà cũng do Mác-tốp truyền lại cho tôi, đã vạch cho thấy xu hướng của N muốn phao tin về sự xích mích kinh địch giữa những người phái "Tia lửa" ở nước ngoài và ở Nga. Tất cả những cái đó đã gây cho những người thuộc phái "Tia lửa" có thái độ hết sức nghi ngờ đối với N, rồi lại thêm một việc như sau ập tới nữa. Ban tổ chức bác bỏ kháng nghị của phái "Đấu tranh", các uỷ viên Ban tổ chức (T và N) là những người được mời vào tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu, cả hai (*trong đó có cả N!!!*) cũng đã lên tiếng phản đối nhóm "Đấu tranh" một cách kiên quyết nhất. Thế nhưng, trong giờ nghỉ của một phiên họp buổi sáng của đại hội, đột nhiên Ban tổ chức đã triệu tập cuộc họp của mình ở bên "cửa sổ" và tại cuộc họp đó đã quyết định mời Ri-a-da-nốp tới dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết! *N đã tán thà n h mời*. Tất nhiên T nhất định phản đối, đồng thời tuyên bố về tính chất bất hợp pháp của quyết định đó của Ban tổ chức, sau khi vấn đề về thành phần đại hội đã được giao cho một tiểu ban riêng, tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu, do đại hội bầu ra. Tất nhiên những uỷ viên Ban tổ chức thuộc phái "Công nhân miền Nam" + một người

phái Bun + N đã thắng đồng chí T, và quyết định của Ban tổ chức đã được thông qua.

T đã cho ban biên tập "Tia lửa" biết về quyết định đó, có nhiên ban biên tập (không phải toàn thể, nhưng có Mác-tốp và Da-xu-lịch) đã quyết định nhất trí đấu tranh với Ban tổ chức tại đại hội, vì nhiều người thuộc phái "Tia lửa" đã công khai tuyên bố chống nhóm "Đấu tranh" tại đại hội, và lùi bước trong vấn đề đó là không thể được.

Khi ban tổ chức (tại phiên họp sau giờ nghỉ trưa) tuyên bố với đại hội về quyết định của mình, thì đến lượt mình, T cũng tuyên bố lời kháng nghị của mình. Lúc đó một uỷ viên Ban tổ chức thuộc phái "Công nhân miền Nam" liên công kích T, buộc tội T đã vi phạm kỷ luật (!) bởi vì Ban tổ chức đã quyết định là không để lộ điều này ở đại hội (sic¹⁾). Đương nhiên là chúng tôi (Plê-kha-nốp), Mác-tốp và tôi) khi đó đã kịch liệt công kích Ban tổ chức, buộc tội Ban đó là đã phục hồi lại chế độ giấy uỷ nhiệm có hạn chế, là vi phạm chủ quyền của đại hội, v.v.. Đại hội đúng về phía chúng tôi, Ban tổ chức bị thất bại, một nghị quyết đã được thông qua tước của Ban tổ chức, với tư cách một ban lãnh đạo, quyền can thiệp vào thành phần đại hội.

"Sự cố xảy ra với Ban tổ chức" là như vậy. Thứ nhất, sự cố ấy hoàn toàn làm tiêu tan lòng tin nhiệm chính trị của nhiều người thuộc phái "Tia lửa" đối với N (và cũng cố sự tin nhiệm đối với T), thứ hai, nó không những đã chứng minh, mà còn *cho thấy* tận mắt rằng thậm chí ngay cả trong một cơ quan trung ương hâu như rất "Tia lửa" như Ban tổ chức, mà xu hướng "Tia lửa" vẫn còn bấp bênh như thế nào. Rõ ràng là ngoài một uỷ viên thuộc phái Bun ra thì trong Ban tổ chức còn có: 1) các uỷ viên thuộc phái "Công nhân miền Nam" với chính sách riêng của họ; 2) "các uỷ viên thuộc phái "Tia lửa" nhưng hổ thẹn với cái tên "Tia lửa"" và chỉ có *một bộ phận* (3) là những uỷ viên "Tia lửa" không hổ thẹn với cái tên đó. Khi các uỷ viên thuộc phái "Công nhân miền

Nam" muốn thanh minh với ban biên tập "Tia lửa" (tất nhiên một cách không chính thức) về sự cố đáng buồn này — *rất cần phải chú ý đến điều là đồng chí N lúc đó không tỏ ra chút nào là muốn thanh minh* — thì ban biên tập đã thanh minh với họ, đồng thời tôi nói thẳng với các uỷ viên thuộc phái "Công nhân miền Nam" rằng đại hội đã hoàn toàn phát hiện ra một sự kiện chính trị lớn lao này: trong đảng hiện có nhiều người trong phái "Tia lửa" lại hổ thẹn với cái tên "Tia lửa" và có thể — chỉ cốt gây khó dễ cho "Tia lửa" — chơi một vở chẳng hạn như mời Ri-a-danốp. Vở này của N — sau lời phát biểu của ông ta — trong tiểu ban nhằm *chống lại* phái "Đấu tranh", đã làm tôi phẫn nộ đến mức là tại đại hội tôi đã nói công khai rằng: "những đồng chí nào đã đến dự các cuộc đại hội ở nước ngoài đều biết rằng những người nào mà ở các tiểu ban nói một đằng, nhưng ở đại hội lại nói một nẻo thì đã luôn luôn gây ra làn sóng công phẫn hết sức mạnh mẽ¹¹⁾. Những đảng viên nào thuộc phái "Tia lửa" sợ những lời "chè trách" của phái Bun quy họ là "tay sai của "Tia lửa""", và *chỉ vì vậy* mà đã chơi những vở *chính trị* chống lại "Tia lửa", thì những kẻ đó tất nhiên không thể gây được tín nhiệm cho mình.

Khi mưu toan của Mác-tốp thanh minh với N đã dẫn tới chô là *N tuyên bố rằng hắn, tức N, rút ra khỏi tổ chức "Tia lửa"!!*, thì toàn thể phái "Tia lửa" đã tỏ ra hết sức không tin nhiệm N. Từ lúc đó "vụ" N được chuyển cho tổ chức "Tia lửa", các thành viên của tổ chức này đã công phẫn trước việc rút ra *như vậy*, và tổ chức đã triệu tập *4 phiên họp* về vấn đề này. Những phiên họp này, nhất là phiên họp cuối cùng, là hết sức quan trọng vì tại các phiên họp đó đã hình thành hẳn hoi sự phân liệt trong nội bộ phái "Tia lửa", *chủ yếu* về vấn đề thành phần Ban chấp hành trung ương.

Nhưng trước khi bước sang việc kể lại những phiên họp này của tổ chức "Tia lửa" (tôi nhắc lại lần nữa, đó là những phiên

1) – à ra thế!

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 264.

họp riêng và không phải là chính thức), tôi sẽ nói về công việc của đại hội. Lúc đó công việc của đại hội đã được tiến hành một cách nhất trí, có nghĩa là có sự thống nhất hành động của tất cả mọi thành viên của phái "Tia lửa" cả về mục 1 trong chương trình nghị sự (địa vị của phái Bun¹¹ trong đảng) cả về mục 2 (cương lĩnh) và mục 3 (phê chuẩn Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng). Sự nhất trí của các đại biểu phái "Tia lửa" đã đảm bảo có được một đại đa số đoàn kết tại đại hội (một đa số chặt chẽ, như phái Bun đã nói một cách cay đắng!), đồng thời ở đây những kẻ "không kiên quyết" (hay phái "đầm lầy") và phái "Công nhân miền Nam" cũng đã nhiều lần biểu lộ tính bấp bênh hoàn toàn của mình trong những điểm vụn vặt. Tại đại hội sự phân nhóm chính trị của những phần tử không hoàn toàn "Tia lửa" ngày càng bộc lộ rõ rệt.

Tôi nói trở lại về các phiên họp của tổ chức "Tia lửa". Tại phiên họp thứ nhất đã quyết định là yêu cầu N giải thích, và để cho N đó nói rõ là ông ta, N, muốn thanh minh với tổ chức "Tia lửa" trước một thành phần như thế nào của tổ chức ấy. Tôi kiên quyết phản đối cách đặt vấn đề như vậy, đòi tách vấn đề chính trị (về việc phái "Tia lửa" không tín nhiệm N về mặt chính trị ở đại hội) và vấn đề cá nhân (chỉ định tiểu ban điều tra nguyên nhân của hành vi kỳ quặc của N). Trong phiên họp thứ 2 có người báo là N muốn thanh minh *không có mặt* T, mặc dầu N sẽ định không nói gì về cá nhân T cả. Tôi lại phản đối lần thứ hai, cự tuyệt không tham gia vào một việc thanh minh trong đó kẻ không phải là thành viên trong tổ chức lại khước từ dù chỉ trong giây phút, một người là thành viên, mà nội dung điều anh ta nói lại không liên quan đến thành viên đó: tôi coi đó là một trò chơi không xứng đáng và một điều lăng nhục của N đối với tổ chức: N tỏ ý không tín nhiệm tổ chức đến mức là không để cho tổ chức được định đoạt điều kiện thanh minh! Tại phiên họp thứ 3 N đã "thanh minh", đó là một sự thanh minh *không làm thoả mãn* đa số những người tham dự buổi thanh minh. Phiên họp thứ 4 đã diễn ra với sự có mặt đầy đủ của tất cả các thành viên "Tia

lửa", nhưng *trước* khi hội nghị này họp *đã có* một loạt các tình tiết quan trọng của đại hội.

Thứ nhất, cần nêu lên sự kiện về vấn đề "quyền bình đẳng về ngôn ngữ". Đó là việc thông qua cương lĩnh, việc diễn đạt yêu sách về sự bình đẳng và bình quyền về mặt ngôn ngữ. (Mỗi điểm của cương lĩnh được thảo luận và thông qua một cách riêng biệt, ở đây phái Bun đã *hết sức* phá hoại và hầu như 2/3 thời gian đại hội đã bỏ vào vấn đề cương lĩnh!) Phái Bun ở đây đã thành công trong việc làm dao động hàng ngũ phái "Tia lửa", gây cho một bộ phận trong bọn họ cái tư tưởng cho rằng "Tia lửa" không muốn "quyền bình đẳng về ngôn ngữ", trong khi đó trên thực tế ban biên tập "Tia lửa" chỉ không muốn lối diễn đạt không đúng và, theo ý kiến của ban biên tập, thô lỗ và thừa này thôi. Cuộc đấu tranh đã diễn ra kịch liệt, đại hội chia *làm đôi*, thành *hai nửa bằng nhau* (cũng có người không tham gia): bên phe "Tia lửa" (và ban biên tập của "Tia lửa") có khoảng 23 đại biểu (có thể là 23 - 25, tôi không nhớ chính xác), và bên phe chống lại cũng có ngần ấy đại biểu. Vấn đề đành phải gác lại, giao cho tiểu ban, tiểu ban đó đã tìm ra một công thức được toàn thể đại hội *nhanh chóng* thông qua. Sự kiện về vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ có tính chất quan trọng ở chỗ là nó đã vạch ra, một lần nữa và một lần nữa, tính chất bấp bênh của phái "Tia lửa", đã hoàn toàn bóc trần tính chất bấp bênh của những kẻ không kiên quyết (mà chính lúc đó, nếu tôi không nhầm, thì chính *bản thân* phái "Tia lửa" theo khuynh hướng của Mác-tốp đã gọi những người đó là *đầm lầy!*) cũng như phái "Công nhân miền Nam", họ nhất loạt chống lại "Tia lửa". Máu hăng như sôi lên cực độ và phái "Tia lửa", *nhất là những người theo Mác-tốp*, đã dùng *không biết bao nhiêu lời gay gắt* chống lại phái "Công nhân miền Nam". Một "*lãnh tụ*" phái theo Mác-tốp đã suýt nữa thì gây ra toto chuyện với phái "Công nhân miền Nam" trong giờ nghỉ, và tôi lúc đó đã vội vã cho hội nghị họp lại (Plê-kha-nốp sơ xảy ra ẩu đả đã giục tôi cho họp lại). Cần phải vạch ra rằng trong số 23 người thuộc phái "Tia lửa" trung kiên nhất này thì phái Mác-tốp (tức

là những người thuộc phái "Tia lửa" mà sau này đi theo Mác-tốp) là *th i ể u s ố*.

Một tình tiết khác là cuộc đấu tranh xung quanh § 1 trong "điều lệ đảng". Đó là mục 5 của Tagesordnung¹⁾, vào lúc gần cuối đại hội. (Về mục 1, đã thông qua nghị quyết chống lại chủ nghĩa liên bang; về mục 2 đã thông qua cương lĩnh; về mục 3 đã thừa nhận "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng*, về mục 4 đã được nghe một phần "các báo cáo của đại biểu", còn phần khác thì giao cho tiểu ban, vì thấy rằng đại hội không còn thời gian nữa (tiền và sức lực đã kiệt).)

Mục 1 của điều lệ xác định khái niệm về người đảng viên. Trong dự thảo của tôi khái niệm ấy được định nghĩa như sau: "Được coi là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất kỳ người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng và ủng hộ đảng bằng phương tiện vật chất, cũng như bằng cách trực tiếp tham

* Rất cần phải chú ý rằng trong Tagesordnung của đại hội đã được thông qua trong *Ba n tổ ch ức*, sau khi thảo luận báo cáo của tôi, và *đã được đại hội duyệt* có 2 mục riêng biệt: *mục 3.* "Thành lập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng hay phê chuẩn một cơ quan như vậy" và *mục 24.* "Bầu cử các cơ quan trung ương của đảng". Khi có một đại biểu phái "Sự nghiệp công nhân" hỏi (về mục 3) rằng chúng ta phê duyệt ai, phải chẳng là phê duyệt đề mục? thậm chí chúng tôi không biết đến ban biên tập!, thì khi đó *Má c - t ố p* đã phát biểu ý kiến và giải thích rằng *ph ương h ư ớng* của "Tia lửa" được phê duyệt, không phụ thuộc vào thành phần uỷ viên, rằng cái đó quyết không phải là điều quyết định trước thành phần ban biên tập, vì theo mục 24 thì sẽ có cuộc bầu cử các cơ quan trung ương của đảng, và mọi giấy uỷ nhiệm có hạn chế đều bị huỷ bỏ.

Những lời phát biểu này của Mác-tốp (về mục 3, *trước k hi có sự phân liệt trong phái "Tia lửa"*) rất và rất là quan trọng.

Cách giải thích của Mác-tốp là hoàn toàn phù hợp với quan niệm *chung* của chúng tôi về ý nghĩa của mục 3 và mục 24 trong Tagesordnung.

Sau mục 3, trong các lời phát biểu tại đại hội, Mác-tốp thậm chí nhiều lần đã dùng câu: những người *trước k ia* là uỷ viên ban biên tập "Tia lửa".

1) – chương trình nghị sự

gia vào một trong những tổ chức đảng". Còn Mác-tốp thì đề nghị thay những chữ được nhấn mạnh, bằng câu: *hoạt động dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của một trong những tổ chức đảng*. Plê-kha-nốp tán thành định nghĩa của tôi, còn các ủy viên khác trong ban biên tập (Ác-xen-rốt đã thay mặt họ phát biểu tại đại hội) thì tán thành định nghĩa của Mác-tốp. Chúng tôi chứng minh rằng cần phải *thu hẹp* khái niệm về đảng viên để phân biệt những người hoạt động và những kẻ nói suông, để trừ khử tình trạng hỗn loạn về tổ chức, để tránh hiện tượng kỳ quặc và vô lý là có thể có những tổ chức tuy gồm những đảng viên, nhưng không phải là các tổ chức đảng, v.v.. Mác-tốp chủ trương *mở rộng* đảng và nói về phong trào giai cấp rộng lớn đang đòi hỏi có một tổ chức rộng rãi — phân tán, v.v.. Một điều buồn cười, là hầu hết những người theo Mác-tốp đều vin vào cuốn "Làm gì?"¹¹⁾ để bảo vệ những quan điểm của mình! Plê-kha-nốp đã cực lực phản đối Mác-tốp, và vạch ra rằng định nghĩa theo kiểu Giô-re-xơ của Mác-tốp mở cửa cho bọn cơ hội chủ nghĩa là những kẻ chỉ khao khát muốn ở trong đảng nhưng lại nằm bên ngoài tổ chức. Tôi nói rằng những chữ: "dưới sự kiểm soát và lãnh đạo", trên thực tế, chỉ biểu thị — không hơn không kém — một điều là: *không có một sự kiểm soát nào và không có một sự lãnh đạo nào*²⁾. Trong việc này Mác-tốp đã giành được *phản thắng*: câu định nghĩa của Mác-tốp đã được thông qua (với đa số khoảng 28 phiếu tán thành và 23 phiếu chống lại, hay gần như vậy, tôi không nhớ chính xác) nhờ có phái Bun, tất nhiên phái này lập tức đã đánh hơi thấy chỗ nào có khe hở và bằng tất cả *năm* phiếu của mình đã thông qua "cái gì xấu hổ" (chính một đại biểu của phái "Sự nghiệp công nhân"¹² cũng viện lý do đó khi biểu quyết ủng hộ Mác-tốp!). Những cuộc tranh luận sôi nổi về §1 trong điều lệ và việc biểu quyết, một lần nữa đã nói rõ lên sự phân nhóm chính

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 6, tr. 1-245.

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.7, tr.290.

trị trong đại hội, và đã chứng minh một cách sáng tỏ rằng phái Bun + "Sự nghiệp công nhân" có thể *quyết định vận mệnh* của bất kỳ quyết nghị nào, bằng cách ủng hộ thiểu số phái "Tia lửa" chống lại đa số.

Sau các cuộc tranh luận và biểu quyết về § 1 của điều lệ, thì đã có cuộc họp *cuối cùng* (thứ 4) của tổ chức "Tia lửa". Sự bất đồng ý kiến trong phái "Tia lửa" về vấn đề thành phần Ban chấp hành trung ương, đã được biểu lộ hoàn toàn và đã gây ra sự chia rẽ trong hàng ngũ của họ: một số thì ủng hộ Ban chấp hành trung ương thuộc phái "Tia lửa" (là vì đã giải tán tổ chức "Tia lửa" và nhóm "Giải phóng lao động"¹¹³ và vì cần phải hoàn thành sự nghiệp của "Tia lửa"), một số khác thì chủ trương dung nạp cả phái "Công nhân miền Nam" nữa và chủ trương để phái "Tia lửa" theo "đường lối quanh co" chiếm ưu thế. Một số thì hoàn toàn phản đối việc đề cử N, một số khác thì lại tán thành. Chính vì muốn tìm cách điều đình lần cuối cùng, nên người ta đã triệu tập *cuộc họp của 16 người* (là thành viên của tổ chức "Tia lửa", đồng thời, tôi nhắc lại, tính cả những người dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết). Việc biểu quyết đã đem lại những kết quả như sau: phản đối N có 9 phiếu, có 4 phiếu tán thành, số còn lại không biểu quyết. Sau đó đa số, vì vẫn không muốn chiến tranh với thiểu số, nên đã đưa ra một số danh sách điều hoà, gồm 5 người, trong đó có một người phái "Công nhân miền Nam" (được phái thiểu số vừa lòng) và một thành viên tích cực của phái thiểu số, còn số người còn lại là những người thuộc phái "Tia lửa" trung kiên (một điều quan trọng là trong số đó có một người chỉ mải tận cuối cuộc tranh chấp ở đại hội mới tham gia cuộc tranh chấp và bản thân không thiên vị, có hai người hoàn toàn không tham gia vào cuộc tranh chấp và tuyệt đối không thiên vị trong vấn đề thành phần người). 10 cánh tay đã giơ lên tán thành danh sách này (sau đó thêm một, như vậy là 11) và 1 đã giơ tay phản đối (chỉ có một mình Mác-tốp!), số còn lại thì không biểu quyết! Do đó, danh sách điều hoà đã bị Mác-tốp phá hỏng. Sau đó có biểu quyết thêm 2 danh sách "chiến đấu" nữa của bên

này và bên kia, nhưng cả hai danh sách chỉ thu được thiểu số phiếu bầu¹⁴.

Như vậy là tại cuộc họp cuối cùng của tổ chức "Tia lửa" phái Mác-tốp *về cả hai vấn đề đều bị thiểu số*, tuy vậy họ vẫn tuyên chiến, khi có một người trong phái đa số (không thiên vị hay là chủ toạ) sau buổi họp đến chối họ với ý đồ thương lượng một lần cuối cùng.

Sự tính toán của phái Mác-tốp rõ ràng và *chính xác*: không còn nghi ngờ gì nữa, phái Bun và phái "Sự nghiệp công nhân" sẽ ủng hộ danh sách của *đường lối quanh co*, vì sau một tháng hội nghị của đại hội tất cả các vấn đề đã rõ và tất cả các nhân vật đã lộ diện đến nỗi là *không một đại biểu nào* tại đại hội lại thấy khó khăn trong việc chọn: cái gì tốt hơn, hoặc cái gì có hại ít hơn. Mà đối với phái Bun + "Sự nghiệp công nhân" thì dĩ nhiên những thành viên phái "Tia lửa" quanh co là cái hại ít hơn và bao giờ cũng là cái hại ít hơn.

Sau cuộc họp của 16 người, khi phái "Tia lửa" đã hoàn toàn chia rẽ và đã tuyên chiến với nhau rồi, thì bắt đầu có các cuộc họp của hai đảng mà đại hội đã tách thành, tức là bắt đầu có những cuộc gặp gỡ riêng, không chính thức, của tất cả những người cùng chung ý nghĩ. Những người thuộc phái "Tia lửa" theo đường lối triệt để tập họp nhau lại, đầu tiên có 9 (9 trong số 16), sau đó có 15, cuối cùng có 24, tính theo *số phiếu quyết định, chứ không phải kể người*. Tăng nhanh như vậy là vì các danh sách (của Ban chấp hành trung ương) đã được ủng hộ và các danh sách của phái Mác-tốp đã bị đại đa số người thuộc phái "Tia lửa" cự tuyệt ngay lập tức và dứt khoát, như những danh sách nhu nhược: những ứng cử viên do Mác-tốp đưa ra, rõ ràng đã biểu lộ mặt xấu của mình tại đại hội (quanh co không dứt khoát, không kiên định, không lịch lâm etc.). Đó là điều thứ nhất; thứ hai là, trong đa số trường hợp việc giải thích cho các thành viên phái "Tia lửa" thấy rõ những điều đã xảy ra trong tổ chức "Tia lửa", đã lôi cuốn họ ngả về phía đa số, và việc Mác-tốp không giữ vững được một đường lối chính trị xác định, đã trở nên rõ ràng đối

với tất cả mọi người. Vì vậy 24 phiếu đã nhất trí một cách dễ dàng và nhanh chóng trong việc ủng hộ sách lược triệt để của "Tia lửa", trong việc ủng hộ danh sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương, trong việc ủng hộ việc bầu ba người vào ban biên tập (thay vào việc phê duyệt bộ sáu cũ không có năng lực làm việc và rời rạc).

Trong thời gian này đại hội đã kết thúc việc thảo luận điều lệ, đồng thời *nhờ sự giúp sức cao thượng của phái Bun + phái "Sự nghiệp công nhân"*, Mác-tốp và phe cánh một lần nữa (và thậm chí không phải một lần mà là mấy lần) *đã thắng* đa số phái "Tia lửa": thí dụ về vấn đề bổ tuyển vào các cơ quan trung ương (vấn đề này được đại hội giải quyết *theo tinh thần Mác-tốp*).

Mặc dầu điều lệ bị phá hỏng như vậy đó, song, toàn bộ điều lệ nói chung đã được toàn bộ phái "Tia lửa" và toàn thể đại hội thông qua. Nhưng sau điều lệ chung, đã chuyển sang điều lệ của phái Bun, và bằng *tuyệt đối* đa số phiếu, đại hội đã bác đề nghị của phái Bun (thừa nhận phái Bun là đại biểu *duy nhất* của giai cấp vô sản Do-thái ở trong đảng). Hình như ở đây một mình phán Bun chống lại hầu như toàn thể đại hội. Lúc đó *phái Bun bỏ đại hội ra về, sau khi tuyên bố rút ra khỏi đảng*. Phái Mác-tốp bị mất năm đồng minh trung thành của mình! Sau đó, khi "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài"¹⁵ được thừa nhận là tổ chức *duy nhất* của đảng ở nước ngoài, thì phái "Sự nghiệp công nhân" cũng bỏ ra về. Phái Mác-tốp lại bị mất thêm 2 đồng minh trung thành của mình! Tổng cộng tại đại hội có 44 (51 - 7) phiếu quyết định, và trong đó *đa số* là thành viên phái "Tia lửa" triết đế (24); còn khối đồng minh của phái Mác-tốp và phái "Công nhân miền Nam" cùng với phái "đầm lầy" cả thảy chỉ có 20 phiếu.

Những người thuộc phái "Tia lửa" theo đường đường lối quanh co buộc phải phục tùng, cũng như trước đây phái "Tia lửa" theo đường lối cứng rắn đã phải phục tùng mà không dám hé môi nói một lời khi họ bị Mác-tốp liên kết với phái Bun *đả kích* và

đã đánh bại họ. Nhưng phái Mác-tốp đã ngông cuồng đến mức là đáng lẽ phải phục tùng thì lại gây gỗ và chia rẽ.

Một chuyện gây gỗ đã xảy ra, đó là việc nêu lên vấn đề duyệt ban biên tập cũ, bởi vì chỉ cần một lời tuyên bố dù là của một biên tập viên thôi là đại hội bắt buộc phải xét toàn bộ vấn đề về thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương mà không được đóng khung trong việc đơn thuần phê duyệt. Việc *từ chối* không bầu Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương là bước tiến tới sự chia rẽ.

Trước tiên xin nói về việc bầu ban biên tập. Như trên đã nói, trong mục 24 của Tagesordnung có ghi: *bầu các cơ quan trung ương của đảng*. Còn trong lời bình luận *của tôi* về Tagesordnung¹⁶ (lời bình luận này *tất cả* các thành viên phái "Tia lửa" đều biết từ trước khi họp đại hội rất lâu và *tất cả* các đại biểu tại đại hội đều biết) thì ở ngoài lề có đề: *bầu 3 người ở i và o Cơ quan ngôn luận trung ương* và 3 người vào Ban chấp hành trung ương. Do đó, không còn nghi ngờ gì nữa là từ trong nội bộ ban biên tập đã đưa ra yêu sách bầu ba người và yêu sách đó không bị *một ai* trong ban biên tập phản đối. Ngay trước khi họp đại hội thậm chí Mác-tốp và một lãnh tụ khác của phái Mác-tốp đã bảo vệ "*hai bộ ba*" này trước mặt *cả một loạt đại biểu*.

Trước đại hội mấy tuần, chính tôi đã tuyên bố với Xta-rô-ve và Mác-tốp là ở đại hội tôi sẽ đòi phải *bầu* ban biên tập; tôi đồng ý việc bầu hai bộ ba, nhưng phải hiểu là bộ ba của ban biên tập *hoặc là* sẽ bổ tuyển 7 người (cũng có thể nhiều hơn), *hoặc là* giữ nguyên ba người (khả năng thứ hai là do tôi đã đặc biệt nói thêm). Xta-rô-ve thậm chí đã nói *thắng* ra rằng bộ ba có nghĩa là: Plê-kha-nốp + Mác-tốp + Lê-nin, và tôi *đã đồng ý* với ông ta, – đối với tất cả mọi người thì lúc nào cũng *đã rõ ràng* đến mức là chỉ có những người như thế mới có thể được bầu làm người lãnh đạo. Sau cuộc đấu tranh ở đại hội chỉ có phát khùng lên, tức tối rồi mất cả trí khôn thì sau khi sự việc đã xong mới đi đến chỗ *đả kích* tính chất hợp lý và năng lực hoạt động của bộ ba. Cái

bộ sáu cũ bất lực đến nỗi là *trong ba năm không một lần nào* họp đủ mặt – điều đó thật khó tin, nhưng đó là sự thật. Ngoài Mác-tốp hay Lê-nin ra, thì *không một số báo "Tia lửa"* nào, trong 45 số, được một người nào đó biên soạn cả (theo nghĩa biên tập kỹ thuật của chữ đó). Và ngoài Plê-kha-nốp ra, thì *không một lần nào* có ai lại khuấy lên một vấn đề *lớn* về lý luận cả. Ác-xen-rốt hoàn toàn không làm việc (không có một bài nào trong tạp chí "Bình minh"¹⁷ và chỉ có 3 - 4 bài trong tất cả 45 số báo "Tia lửa"). Da-xu-lịch và Xta-rô-ve chỉ giới hạn trong việc cộng tác và góp ý kiến, chứ *không khi nào* làm công việc thuần túy biên tập. Cần bầu ai làm *người lãnh đạo chính trị*, vào *cơ quan trung ương* — điều đó đã rõ như ban ngày đối với bất kỳ đại biểu nào tại đại hội, sau một tháng làm việc của đại hội.

Việc đưa ra đại hội vấn đề phê duyệt ban biên tập cũ là một *sự khiêu khích vô lý, nhằm gây gổ*.

Vô lý, – vì là vô ích. Thậm chí nếu như có phê duyệt bộ sáu đi chăng nữa, thì chỉ cần có một uỷ viên ban biên tập (tôi chẳng hạn) yêu cầu phải thẩm tra lại ban biên tập, kiểm tra những quan hệ nội bộ của ban đó, thế là đại hội sẽ buộc phải bắt đầu lại từ đầu.

Đó là sự khiêu khích nhằm gây gổ, – vì việc *không phê duyệt* sẽ phải hiểu *như một điều lăng nhục*, trong khi đó thì việc bầu lại hoàn toàn không chứa đựng cái gì là lăng nhục cả. Đã bầu Ban chấp hành trung ương thì cũng phải bầu luôn cả Cơ quan ngôn luận trung ương. Đã không nói về việc phê chuẩn Ban tổ chức, thì cũng đừng nói đến việc phê chuẩn ban biên tập cũ.

Nhưng đương nhiên là vì *yêu cầu* phê duyệt, do đó phái Mác-tốp đã *gây nên* sự phản kháng ở đại hội, sự phản kháng lại được hiểu như *một điều lăng nhục*, xúc phạm, *gạt bỏ*, loại trừ... Thế là bắt đầu bịa đặt ra tất cả những điều khủng khiếp hiện đang nuôi dưỡng cho trí tưởng tượng của bọn người ăn không ngồi rồi chuyên phao đồn tin nhảm!

Ban biên tập đã bỏ đại hội ra ngoài trong khi đang thảo luận vấn đề bầu hay phê duyệt. Sau các cuộc thảo luận gay gắt, sôi

nổi, *đại hội đã quyết định: không phê chuẩn ban biên tập cũ**

Chỉ sau quyết định này các *cựu uỷ viên* của ban biên tập mới bước vào phòng họp. Lúc đó Mác-tốp đứng dậy *nhân danh cá nhân mình* và thay mặt các bạn đồng nghiệp mình từ chối không bầu, nói ra tất cả những lời ghê gớm và thảm hại về "tình trạng giới nghiêm trong đảng" (đối với các bộ trưởng không trúng cử?), về "những điều luật đặc biệt nhằm chống lại những cá nhân và những nhóm riêng biệt" (đại loại như những kẻ thay mặt "Tia lửa" để dâng cho "Tia lửa" cái lão Ri-a-da-nốp, và ở tiểu ban nói một đằng, ở đại hội nói một nẻo?).

Tôi đã trả lời ông ta và vạch ra *sự lẩn lộn không tưởng tượng* được về *những khái niệm chính trị*, sự lẩn lộn đó dẫn tới chỗ chống lại việc bầu cử, chống lại việc đại hội bầu lại các ban lãnh đạo gồm những người có trách nhiệm trong đảng¹⁸.

Kết quả đã bầu được: Plê-kha-nốp, Mác-tốp, Lê-nin. *Mác-tốp lại từ chối*. Côn-txốp (có 3 phiếu) cũng từ chối. Lúc đó đại hội thông qua nghị quyết uỷ quyền cho hai uỷ viên ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương bổ tuyển cho mình một uỷ viên thứ 3 *khi nào họ tìm thấy người thích hợp*.

Sau đó đã bầu ba uỷ viên Ban chấp hành trung ương và *trong số đó chỉ có một người* được người kiểm phiếu *đọc tên trước đại hội*, — đồng thời cũng đã bầu (bằng phiếu kín) uỷ viên thứ năm cho Hội đồng đảng¹⁸.

Phái Mác-tốp và toàn thể phái "đầm lầy" theo họ đã *không bỏ phiếu* và gửi cho ban thường vụ một bản tuyên bố về việc này. Đó là một bước rõ ràng để đi đến chia rẽ, đi đến *phá hoại đại hội*, đi đến không thừa nhận đảng. Nhưng khi một đại biểu

* Lúc đó có một người theo phái Mác-tốp đã có những lời phát biểu kịch liệt *đến nỗi* là sau đó một đại biểu đã thét lên với thư ký: hãy thay dấu chấm trong biển bản bằng một giọt nước mắt! Những người "đầm lầy" nhất đã đặc biệt nhiệt liệt bảo vệ ban biên tập cũ.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 305.

của phái "Công nhân miền Nam" tuyên bố toạc ra rằng ông ta *nghi ngờ* (sic!) tính hợp pháp của những nghị quyết của đại hội, thì Mác-tốp đã tỏ ra xấu hổ và bác lại người đại biểu nọ, *công khai tuyên bố là không nghi ngờ về tính hợp pháp của những nghị quyết*.

Tiếc thay, những lời nói tốt đẹp và trung thực đó của Mác-tốp lại không đi đôi, tương ứng với những việc làm và hành vi của Mác-tốp (và của phái Mác-tốp)...

Sau đó đại hội đã giao cho "Tiểu ban biên bản" thảo luận vấn đề công bố các biên bản, và đã thông qua 11 nghị quyết về sách lược:

- 1) Về các cuộc biểu tình.
- 2) » phong trào công đoàn.
- 3) » công tác trong các giáo phái.
- 4) » » trong thanh niên học sinh.
- 5) » thái độ khi bị hỏi cung.
- 6) » các đại biểu công nhân ở nhà máy.
- 7) » đại hội quốc tế năm 1904 ở Am-xtéc-đam.
- 8) » phái tự do (của Xta-rô-ve).
- 9) » » » (của Plê-kha-nốp).
- 10) » phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng¹⁹
- 11) » sách báo của đảng.

Sau đó, sau bài diễn văn vắn tắt nhắc nhở tất cả mọi người về tính chất bắt buộc của những nghị quyết của đại hội, chủ tịch đã bế mạc đại hội.

Xét về hành vi của phái Mác-tốp sau đại hội, xét về việc họ từ chối không cộng tác (*mà ban biên tập của Cơ quan ngôn Luận trung ương đã chính thức mời họ cộng tác*¹⁾), xét về việc họ từ chối không làm việc cho Ban chấp hành trung ương, về việc họ tuyên truyền tẩy chay, – thì tôi chỉ có thể nói rằng đó là một ý đồ điên rồ, không xứng đáng với người đảng viên, nhằm phá

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 305 - 306.

võ đắng... vì có gì? Chỉ do bất mãn về thành phần các cơ quan trung ương, vì *về khách quan chỉ* có trong vấn đề này chúng ta mới bất đồng ý kiến, còn những việc đánh giá có tính chất chủ quan (như cho là lăng nhục, xúc phạm, gạt bỏ, loại trừ, bôi nhọ etc. etc.) là kết quả của tính tự ái bị xúc phạm và của trí tưởng tượng bệnh hoạn.

Sự tưởng tượng bệnh hoạn và tính tự ái bị xúc phạm ấy đã trực tiếp dẫn tới *những lời đơm đặt* hết sức nhục nhã, khi *chưa biết và chưa thấy sự hoạt động của các cơ quan trung ương mới*, mà đã đi phao đồn về sự "bất lực" của những cơ quan ấy, về "bàn tay hà khắc" kiểu I-van I-va-nô-vich, về "nắm đấm" kiểu I-van Ni-ki-phô-rô-vich²⁰, v.v..

Việc chứng minh sự "bất lực" của các cơ quan trung ương bằng cách *tẩy chay họ*, là một sự vi phạm chưa từng thấy và chưa từng có đối với *nghĩa vụ đảng viên*, và không có lời nguy biện nào có thể che đậy được điều này: *tẩy chay là một bước đi đến phá vỡ đảng*.

Đảng dân chủ - xã hội Nga đang phải trải qua bước quá độ khó khăn cuối cùng để chuyển từ tính chất nhóm phái sang *tính đảng*, từ tư tưởng tiểu tư sản sang *sự giác ngộ về nghĩa vụ cách mạng*, từ cách hành động bằng những lời đơm đặt và gây sức ép có tính chất nhóm phái, đến chỗ có *kỷ luật*.

Ai coi trọng công tác đảng và *sự nghiệp* vì lợi ích của phong trào công nhân dân chủ - xã hội thì người đó sẽ không dung thứ những lối nguy biện thảm hại, như việc tẩy chay một cách "chính đảng" và "trung thực" đối với các cơ quan trung ương, người đó sẽ không để cho sự nghiệp bị tổn hại và công việc bị đình đốn vì sự bất mãn của mươi người vì lý do họ và bằng hữu của họ không vào được các cơ quan trung ương; người đó sẽ không chịu để cho người ta tác động đến những nhân vật có trọng trách trong đảng một cách không đường đường chính chính và lén lút bằng cách doạ không cộng tác, bằng cách tẩy chay, bằng cách cắt tài chính, bằng những lời đơm đặt xúc xiểm và những chuyện bịa đặt.

GỬI TIỂU BAN BIÊN BẢN

Các đồng chí! Về câu hỏi của các đồng chí muốn biết xem chúng tôi có đồng ý nêu tên chúng tôi trong các biên bản Đại hội II, chúng tôi xin thông báo với các đồng chí rằng về phía mình, chúng tôi hoàn toàn không phản đối việc công bố đó, nhưng chúng tôi không dám quyết định xem việc đó có thể làm đến mức độ nào xét về phương diện giữ bí mật cho các đồng chí của chúng ta ở trong nước. Việc quyết định về vấn đề bảo mật là tuỳ thuộc ở cấp tương ứng của đảng.

Giơ-ne-vơ, ngày 4
tháng Mười 1903.

N. Lê-nin
G.Plé-kha-nóp

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t. VI*

GỬI TIỂU BAN BIÊN BẢN

Ban chấp hành trung ương yêu cầu tiểu ban công bố biên bản đại hội chuyển ngay cho Ban chấp hành trung ương toàn văn các văn kiện mà đại hội đã thông qua 1) cương lĩnh của đảng; 2) điều lệ tổ chức của đảng và 3) *tất cả* các nghị quyết và quyết định của đại hội.

*Viết ngày 23 tháng Chín
(6 tháng Mười) 1903*

*In lần đầu, theo đúng
bản thảo*

TỐI ĐA VỀ TROT TRÊN VÀ TỐI THIỂU VỀ LÔ-GÍCH

Trong số 46 chúng tôi đã đăng lại bản nghị quyết của Đại hội V của phái Bun về địa vị phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và đã đánh giá nghị quyết đó¹⁾. Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun đã trả lời chúng tôi rất chi tiết và rất hần học trong tờ báo nhỏ của mình ra ngày 9 (22) tháng Chín. Phần cốt yếu nhất trong bài trả lời hần học này là sự phát hiện chưa từng có sau đây: "Ngoài bản điều lệ - tối đa (sic!²⁾) *Đại hội V* của phái Bun còn thảo ra bản điều lệ - tối thiểu", và chính cái tối thiểu đó được dẫn ra toàn bộ, kèm vào đó và trong hai chú thích có giải thích rằng: "việc bác bỏ quyền tự trị" và yêu sách đòi phải có sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương của phái Bun đối với lời kêu gọi của các bộ phận khác trong đảng hiệu triệu giai cấp vô sản Do-thái "*cần phải được hiểu như một tối hậu thư*". Đại hội V của phái Bun đã quyết định như thế đấy.

Điều đó... thật đẹp đẽ biết bao, có phải không? Đại hội của phái Bun đã thảo ra *ngay một lúc* hai điều lệ, đồng thời xác định ngay một lúc cả những nguyên vọng hay những yêu sách, tối đa và tối thiểu của mình. Đồng thời cái tối thiểu đã được cất vào túi một cách khôn ngoan (ô, một cách hết sức khôn ngoan!). Chỉ công bố có bản tối đa (trong tờ báo ngày 7 (20) tháng Tám) và đồng thời có tuyên bố *công khai*, thẳng tuột, và rõ ràng rằng

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 322 - 325.

2) – à ra thế!

cái dự thảo điều lệ tối đa này "cần phải được đưa ra ở Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, coi như là *cơ sở* để thảo luận (xin chú ý điều đó!) vấn đề địa vị của phái Bun trong đảng". Dĩ nhiên phái chống đối thì công kích cái tối đa đó một cách đặc biệt kịch liệt chính là vì đó là cái tối đa, vì đó là "đỉnh töt cùng"^{*} của cái khuynh hướng đã bị họ lên án. Lúc đó, – *sau một tháng*, người ta không cảm thấy một chút ngượng ngùng nào mà lôi "cái tối thiểu" ở trong túi ra và nói thêm với vẻ hùng hổ: "*tối hậu thư*"!

Đây không còn là "đỉnh töt cùng" nữa, mà là *một cái giá töt cùng* thực sự... Nhưng có phải là töt cùng không đấy, thưa các ngài? Trong túi khác của các ngài, liệu có còn cái tối thiểu nào nữa hay không? Liệu độ sau một tháng, nó có xuất hiện ra nữa không đấy?

Chúng tôi rất e ngại là phái Bun chưa hiểu hết cái "vẻ đẹp" của những cái tối đa và tối thiểu này. Thách đắt lên ba lần, rồi bớt đi 75% và tuyên bố là: "Giá cuối cùng", – chẳng lẽ người ta có thể mặc cả khác thế hay sao? Chẳng lẽ giữa việc buôn bán và chính trị cũng có sự khác nhau ư?

Có, thưa các ngài, chúng tôi dám cam đoan với các ngài là có. Thứ nhất, trong chính trị có một vài đảng thực hiện một cách có hệ thống những *nguyên tắc* nhất định, vì nguyên tắc mà mặc cả thì không được lịch sự. Thứ hai là, một khi những người nào liệt mình vào một đảng, coi một số yêu sách của mình như tối hậu thư, nghĩa là như điều kiện gia nhập đảng, thì tính trung

* Luôn tiện xin nói. Có một điều hết sức tiêu biểu trong lời tranh luận của phái Bun, là lý lẽ nói rằng tờ «Tin tức cuối cùng»²¹ đã đặc biệt công kích chúng tôi vì những chữ đó. Tại sao lại là đỉnh töt cùng một khi cái đỉnh töt cùng đó (yêu sách về chế độ liên bang) cách đây hơn hai năm đã được nói rồi? Tờ "Tia lửa" trông vào tính mau quên của độc giả!.. Thưa các ngài, hãy yên tâm: tác giả bài báo gọi bản điều lệ tối đa của các ngài là đỉnh töt cùng chính vì *đỉnh töt cùng* đó đã được nói ra hai ngày (áng chừng) trước số 46 báo "Tia lửa", chứ không phải cách đây hai năm.

thực về chính trị đòi hỏi không được bưng bít điều đó đi, không được "tam thời" giấu nó vào túi, mà, ngược lại, phải đưa nó ra công khai và rõ ràng ngay từ đầu.

Từ lâu, chúng tôi đã truyền bá những chân lý đơn giản này cho phái Bun. Ngay hồi tháng Hai (số 33) chúng tôi đã viết rằng chơi ú tim là khờ dại và không xứng đáng, rằng phái Bun đã hành động một cách riêng lẻ (khi đưa ra bản tuyên bố về Ban tổ chức) vì họ muốn đứng ra *thành một bên đặt điều kiện*¹⁾ cho toàn đảng. Khi ấy, vì cách đánh giá sự việc như vậy, nên người ta đã đổ lên đầu chúng tôi cả một lô những lời chửi bới đặc biệt sắc mùi phái Bun (cũng có thể nói là: đặc biệt hàng tôm hàng cá), thế nhưng *đến nay thì các sự kiện đã chứng tỏ rằng chúng tôi đúng*. Trong nghị quyết của Đại hội V, phái Bun chính đã tỏ ra là *một bên* đưa ra cho toàn đảng những tối hậu thư công nhiên! Chúng tôi bao giờ cũng đòi hỏi phái Bun phải đặt vấn đề chính là như vậy, đồng thời chúng tôi chứng minh rằng cách đặt vấn đề ấy nhất định bắt nguồn từ lập trường của họ: phái Bun đã phát khùng lên kháng nghị, lảng tránh và quanh co, nhưng rốt cuộc vẫn phải đưa ra cái "tối thiểu" của mình.

Điều đó thật buồn cười, nhưng đáng buồn cười hơn nữa là phái Bun vẫn cứ tiếp tục lảng tránh ngay cả bây giờ, vẫn tiếp tục nói về "tính giả tạo" "của những sự bịa đặt cũ rích của "Tia lửa" mà mọi người đều biết, rằng phái Bun muốn có sự liên minh với đảng Nga theo kiểu liên bang". Sự bịa đặt này là giả tạo bởi vì, theo họ nói, trong §1 trong bản điều lệ do phái Bun đưa ra, có nói thẳng ra rằng phái Bun muốn là một bộ phận của đảng, chứ không phải đứng trong khối liên minh với đảng.

Tốt lắm, thưa các ngài! Nhưng phải chăng cũng trong điều ấy lại không nói rằng phái Bun là một bộ phận có tính chất *liên bang* của đảng? Phải chăng trong toàn bộ điều lệ tối đa lại không nói đến những bên ký kết? Phải chăng bản điều lệ tối thiểu lại

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 95 - 101.

không nói đến *tối hậu thư* và đến việc chỉ được sửa đổi các "điều cơ bản" nếu có sự thoả thuận với nhau của những bộ phận trong đảng, đồng thời về phương diện này thì những tổ chức địa phương cũng như những tổ chức cấp khu vực đều không được thừa nhận là các bộ phận của đảng? Chính các ngài nói rằng không phải các tổ chức địa phương, cũng không phải các tổ chức cấp khu vực, mà chỉ có "một bộ phận cố kết với tính chất như của phái Bun" mới có thể là bên ký kết thôi. Để làm thí dụ, chính các ngài đã chỉ ra rằng một bộ phận cố kết như thế có thể là "những người dân chủ - xã hội Ba-lan, Lít-va, Lát-vi-a", "*nếu như họ ở trong đảng*", như các ngài đã thêm một cách khôn ngoan. Còn nếu như họ không ở trong đảng, thì thế nào? và nếu liên bang những tổ chức dân tộc hợp với ý các ngài, không được tất cả những bộ phận khác của đảng thừa nhận là như ý, và bị kiên quyết bác bỏ, thì thế nào? Các ngài thừa biết đấy, tình hình sự việc chính như vậy, chính các ngài đã tuyên bố toạc ra rằng các ngài không đưa ra yêu sách xây dựng toàn bộ đảng dựa trên cơ sở liên bang các dân tộc nữa. Thủ hồi, thế thì các ngài đưa ra *tối hậu thư cho ai kia chú?* Chẳng phải rõ ràng là đưa cho toàn đảng, trừ phái Bun, là gì? Đáng lẽ phải chứng minh tính chất giả tạo trong sự bịa đặt của phái "Tia lửa" thì các ngài lại chỉ để lộ ra sự tối thiểu về lô-gích trong những thủ đoạn lắt léo quanh co của các ngài.

Nhưng, xin biết cho, – phái Bun phản đối chúng ta, – nên biết rằng cả cái liên bang chúng tôi cũng vứt bỏ ra khỏi điều lệ - tối thiểu rồi! Thật vậy, việc vứt bỏ một chữ "khủng khiếp" là tình tiết lý thú nhất trong cái bước chuyển trứ danh từ tối đa sang tối thiểu. Có lẽ là chẳng nơi nào sự thờ ơ của phái Bun đối với nguyên tắc lại biểu hiện một cách ngây thơ đến như thế. Các ngài là những kẻ giáo điều, những kẻ giáo điều không thể cứu chữa được, với bất cứ giá nào các ngài cũng không muốn thừa nhận cái "nguyên tắc tổ chức" theo kiểu liên bang. Nhưng, chúng tôi không phải là những kẻ giáo điều, chúng tôi "đặt vấn đề trên một cơ sở hoàn toàn thực tế". Chắc ở đây có nguyên

tắc nào đó không vừa ý các ngài chăng? Thật là những con người kỳ quặc! Thế thì chúng tôi hoàn toàn không cần đến nguyên tắc, chúng tôi "trình bày §1 thế nào để nó không phải là một sự tuyên bố về một nguyên tắc tổ chức nhất định". "Trọng tâm của vấn đề không phải là ở sự trình bày về nguyên tắc được đưa vào điều lệ, mà là ở những điểm cụ thể trong điều lệ được rút ra, một mặt, từ việc nghiên cứu các nhu cầu của phong trào công nhân Do-thái, và mặt khác, từ toàn bộ phong trào" (tr. 1 của tờ báo ra ngày 9 (22) tháng Chín).

Lập luận này, nghe ra ngây thơ mà hay tuyệt, đến nỗi người ta chỉ muốn hồn táng giả của nó. Anh chàng phái Bun ấy tin thật rằng những kẻ giáo điều chỉ sợ một số từ khủng khiếp, và quyết định rằng nếu vứt bỏ những từ ấy đi thì kẻ giáo điều sẽ không hiểu một tí gì trong những điểm cụ thể cả! Vì thế anh chàng phái Bun hì hục đổ mồ hôi để thảo ra cái tối đa, dự trữ cái tối thiểu (phòng khi bất trắc), chuẩn bị tối hậu thư số 1, tối hậu thư số 2... Oleum et operam perdidisti, amice! Ông bạn của tôi ơi, ông đã mất thì giờ và mất công một cách vô ích. Mặc dù có vứt đi một cách tinh ranh (ô, thật là tinh ranh!) cái chiêu bài, thì kẻ giáo điều vẫn nhận thấy cái nguyên tắc liên bang ngay cả trong "những điểm cụ thể" của cái tối thiểu. Nguyên tắc này còn lộ rõ cả trong cái yêu sách đòi không được hạn chế bộ phận của đảng trong bất kỳ những phạm vi khu vực nào, cũng như trong cái tham vọng muốn trở thành người đại diện "duy nhất"^{*} của giai cấp vô sản Do-thái, cả trong cái yêu sách đòi có "đại diện" trong Ban chấp hành trung ương được đặt quan hệ với các bộ phận của

* "Chữ đó không có nghĩa", bây giờ phái Bun cam đoan như vậy với chúng ta. Thật lạ lùng!Thêm những chữ không có nghĩa vào cả cái tối thiểu, vào cả cái tối đa để làm gì? Trong tiếng Nga chữ đó có một ý nghĩa hoàn toàn dứt khoát. Trong trường hợp này chữ đó bao hàm chính "sự tuyên bố" cả của chủ nghĩa liên bang lẫn của chủ nghĩa dân tộc. Chúng ta khuyên phái Bun hãy suy nghĩ về điều này, họ không thấy có sự liên quan giữa chủ nghĩa dân tộc với yêu sách liên bang.

phái Bun mà không cần có sự thoả thuận của Ban chấp hành trung ương phái Bun, và cả trong cái yêu sách đòi rằng những điểm cơ bản chỉ có thể sửa đổi khi được sự đồng ý *của các bộ phận* trong đảng.

Không, các ngài ạ. Trọng tâm của vấn đề địa vị của phái Bun ở trong đảng, hiện đang đặt ra trước chúng ta, chính là việc tuyên bố một nguyên tắc nhất định về mặt tổ chức, chứ tuyệt nhiên không phải là những điểm cụ thể. Trọng tâm là ở chỗ *chọn* đường đi. Hợp pháp hoá tính chất biệt lập của phái Bun, đã được hình thành trong lịch sử, hay là bác bỏ nó về nguyên tắc, và công khai, dứt khoát, kiên quyết và thẳng thắn bước lên con đường nhích lai và hợp nhất với toàn đảng ngày càng sát hơn, ngày càng chặt chẽ hơn. Giữ tính chất biệt lập hay là *chuyển theo hướng hợp nhất*. Trong hai đường phải chọn lấy một.

Việc chọn lấy một trong hai con đường này được giải quyết tuỳ vào thiện chí của phái Bun, vì như chúng ta đã nói ngay trong số 33, "ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên". Nếu như các ngài *muốn* chuyển theo hướng hợp nhất thì các ngài hãy bác bỏ chế độ liên bang và chấp nhận chế độ tự trị. Như vậy các ngài sẽ hiểu rằng chế độ tự trị đảm bảo tính chất dần dần của quá trình hợp nhất, tính chất dần dần này làm cho việc cải tổ sẽ diễn ra với sự phá vỡ tối thiểu và đồng thời diễn ra theo một cách làm thế nào để phong trào công nhân Do-thái không bị mất cái gì cả, mà lại được mọi cái lợi do sự cải tổ này và do sự hợp nhất này đưa lại.

Nếu các ngài không muốn chuyển theo hướng hợp nhất thì khi ấy các ngài vẫn kiên trì chế độ liên bang (dưới hình thức tối đa hoặc tối thiểu của nó, có tuyên bố hoặc không tuyên bố), khi ấy các ngài sợ "sự lấn át", khi ấy các ngài biến sự biệt lập thành buồn của phái Bun thành một báu vật và nhân việc thủ tiêu sự biệt lập, các ngài sẽ là làng lên về việc thủ tiêu phái Bun, khi ấy các ngài sẽ đi tìm kiếm lý lẽ cho sự biệt lập của mình và trong khi tìm kiếm như vậy lúc thì các ngài bấu víu lấy cái tư tưởng của chủ nghĩa phục quốc Do-thái²² về "dân tộc" Do-thái, lúc thì cầu cứu đến chính sách mị dân và những câu chuyện thêu dệt.

Chỉ có thể luận chứng về mặt lý thuyết cho chế độ liên bang bằng những tư tưởng dân tộc chủ nghĩa và thật là một điều kỳ quặc nếu chúng ta lại đi chứng minh cho phái Bun thấy rằng không phải là ngẫu nhiên mà việc tuyên bố chế độ liên bang lại được tiến hành trong chính Đại hội IV là đại hội đã ra tuyên bố về sự tồn tại của dân tộc Do-thái.

Chỉ có thể thực tế phá hoại uy tín của tư tưởng hợp nhất bằng cách xúi những phần tử không giác ngộ và yếu bóng vía chống lại kế hoạch tổ chức "quái gở", "có tính chất A-rác-tsê-ép" của "Tia lửa" đang muốn "rèn giũa theo một kiểu" các ban chấp hành và không cho phép các ban chấp hành đó "đi một bước nếu không có lệnh của trên". Thật là khủng khiếp! Chúng ta không nghi ngờ gì nữa: bây giờ thì tất cả các ban chấp hành sẽ gấp rút nổi dậy chống lại những bàn tay hà khắc, chống lại cái nắm đấm A-rác-tsê-ép và v.v... Nhưng, thưa các ngài, các ngài lôi ở đâu ra những tin tức về cái kế hoạch tổ chức tàn bạo ấy? Ở trong sách báo ư? Thế thì tại sao các ngài không trích dẫn nó? Phải chăng là qua các câu chuyện của những con mẹ ranh ăn không ngồi rồi trong đảng đã biết một cách đích xác nhất tất cả, phải, tất cả mọi chi tiết về cái chế độ A-rác-tsê-ép này? Giả thiết cuối cùng này có lẽ chính xác hơn, vì rằng thậm chí với một lô-gích tối thiểu thôi, cũng khó lòng mà lẩn lộn được cái yêu sách cần thiết là làm thế nào để Ban chấp hành trung ương "có khả năng tiếp xúc với mỗi người đảng viên"¹⁾ với con ngoáo ộp rõ ràng là có tính chất thêu dệt cho rằng Ban chấp hành trung ương sẽ "làm mọi việc" và "sẽ quy định mọi việc". Hay: lại còn cái câu chuyện thật là tẹp nhẹp này nữa: "giữa ngoại vi và trung ương" sẽ có "lose Organisationen"²⁾? Chúng tôi đoán rằng: phái Bun tốt bụng của chúng ta nghe thấy tiếng đồn, nhưng không hiểu nó từ đâu đến. Trong một dịp nào đó rồi cũng sẽ phải giải thích tỉ mỉ về cái đó cho họ rõ.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 267.

2) – "các tổ chức rộng rãi, tự do"

Song, có một điều tệ nhất là không những chỉ các ban chấp hành địa phương, mà ngay cả Ban chấp hành trung ương cũng sẽ nổi dậy phản kháng. Thật ra thì Ban chấp hành ấy chưa ra đời²³, nhưng các con mẹ ranh đã biết một cách tường tận không những ngày sinh mà cả số phận của đứa trẻ sơ sinh đó nữa. Té ra đây là cái Ban chấp hành trung ương "*do một nhóm nhà văn chỉ đạo*". Há chẳng phải là một thủ đoạn đấu tranh đã được thử thách và rỉ tiền đó sao? Ở đây phái Bun không phải là những người đầu tiên và có lẽ cũng không phải là những người cuối cùng. Muốn vạch trần sai lầm nào đó của Ban chấp hành trung ương này hay của Ban tổ chức, thì cần phải đưa ra những bằng chứng. Để vạch mặt người khác rằng họ hành động không phải theo tín niệm của bản thân mà là *do* một bàn tay khác *chỉ đạo*, thì cần phải có can đảm làm một người buộc tội công khai và nhận lấy trách nhiệm về lời buộc tội đó trước toàn đảng! Tất cả những cái đó lại là quá đắt, đắt theo tất cả mọi nghĩa. Còn những lời bịa đắt của bọn mẹ ranh thì lại rẻ tiền... Có thể cũng có người mắc bẫy. Vì thật là không thú vị gì khi mang danh một người (hay một cơ quan) bị người ta "*chỉ đạo*", bị người ta cầm tay dắt đi, bị làm con tốt đen, là con rối, là tay chân của báo "Tia lửa"... Ban chấp hành trung ương tương lai đáng thương của chúng ta! Không biết nó sẽ tìm ai để che chở cho nó khỏi ách thống trị của chế độ A-rác-tsê-ép? Phải chăng phải tìm ở những người phái Bun «tự lập» và xa lạ với bất kỳ «tính nghi ky» nào?

"Tia lửa", số 49, ngày 1
tháng Mười 1903

Theo đúng bản in trên
báo "Tia lửa"

**DỰ THẢO LỜI Kêu GỌI
 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
 VÀ CỦA BAN BIÊN TẬP
 CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG
 GỬI CÁC UỶ VIÊN
 THUỘC PHÁI ĐỐI LẬP²⁴**

Sau một số mưu toan giải thích riêng với cá nhân không có kết quả, Ban chấp hành trung ương đảng và ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương thấy có nhiệm vụ phải thay mặt đảng, mà họ đại diện, chính thức báo để các đồng chí biết. Việc đồng chí Mác-tốp từ chối không tham gia vào ban biên tập và không cộng tác với báo "Tia lửa", việc các uỷ viên cũ trong ban biên tập "Tia lửa" từ chối không cộng tác, thái độ thù địch của một số đồng chí cán bộ công tác thực tiễn đối với các cơ quan trung ương của đảng ta, đã gây nên những mối quan hệ hoàn toàn bất bình thường của cái gọi là "phe đối lập" đối với toàn đảng. Việc thoát ly công tác đảng một cách tiêu cực, những âm mưu "tẩy chay" các cơ quan trung ương của đảng (chẳng hạn biểu hiện trong việc đình chỉ cộng tác với báo "Tia lửa" từ số 46, cũng như trong việc đồng chí Bli-u-mên-phen-đơ rời khỏi nhà in), thái độ khăng khăng, tự cho mình là một "nhóm" mỗi khi nói chuyện với một uỷ viên của Ban chấp hành trung ương²⁵, bất chấp cả điều lệ của đảng, những lời công kích gay gắt đối với thành phần các cơ quan trung ương đã được đại hội duyệt y, yêu sách đòi thay đổi thành phần đó, coi yêu sách đó là điều kiện để đình chỉ việc tẩy chay, – tất cả những hành động đó không thể được thừa nhận là phù hợp với nghĩa vụ đảng viên. Tất cả những hành động đó gần như là trực tiếp vi phạm kỷ luật, biến thành số không nghị quyết do đại hội thông qua (được ghi trong điều lệ đảng), tức là nghị quyết trao cho Ban chấp hành trung ương việc phân phối lực lượng và tài chính của đảng.

на плену в Японии 18. XII. 1903
 Б.К. и пр. С.В. Нанс-
 кундадзе сообщаю Рабочему
 комитету РСДРП. „Онтизъ“
 о двух японских делах.
 Кандидаты в депутаты союза
 были избраны, борьба с бояр-
 скими баронами проходит в ру-
 ках рабочих классов, рабочий
 движение улучшает условия труда
 рабочих, борется с рабо-
 даделями; есть избиратель-
 ная реформа, это не может
 не улучшить положения рабочих,
 оно ведет к тому, что рабочий
 класс избирает своих представи-
 телей в парламенте Японии
 для того, чтобы улучшить
 положение рабочих в Японии.

Trang bản thảo của V.I. Lê-nin

"Dự thảo lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương
 và của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi các ủy viên thuộc
 phái đối lập". - 1903
 Ánh thu nhỏ

Vì vậy Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương nhắc tất cả ủy viên của cái gọi là "phái đối lập" hãy nhớ đến nghĩa vụ đảng viên của họ. Việc không hài lòng với thành phần các cơ quan trung ương – dù xuất phát từ những sự bực tức cá nhân, hoặc xuất phát từ những sự bất đồng ý kiến mà đảng viên này hoặc đảng viên khác coi là nghiêm trọng, – không thể và không được dẫn đến cách hành động không trung thực. Nếu như, theo nhận định của những cá nhân này hay cá nhân khác, các cơ quan trung ương của đảng có phạm những sai lầm này khác, thì nhiệm vụ của toàn thể đảng viên là phải vạch rõ cho toàn thể đảng viên, trước hết là cho bản thân các cơ quan trung ương thấy những sai lầm đó. Vì trách nhiệm đối với đảng, Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương đều cùng có nhiệm vụ phải nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng tất cả những sự góp ý kiến đó, bất kể là do ai đề lên. Song cả ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, cả Ban chấp hành trung ương đều không nhận được của cái gọi là phái đối lập những ý kiến trực tiếp và cụ thể nào về những sai lầm hoặc những sự tố ý không hài lòng và bất đồng ý kiến trong một vấn đề nào cả. Đồng chí Mác-tốp thậm chí còn từ chối nhận chức trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và trong Hội đồng tối cao của đảng, mặc dù chỉ có ở trên cương vị đó, đồng chí ấy mới có thể vạch ra cho đảng biết tất cả những sai lầm mà đồng chí ấy đã phát hiện ra trong hoạt động của các cơ quan trung ương.

Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tin chắc rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ không để cho người ta dùng phương pháp gây sức ép và tẩy chay một cách bất hợp pháp, không công khai (không công khai đối với đảng) và không trung thực nhằm tác động vào những cơ quan do đảng thành lập. Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tuyên bố rằng chừng nào mà đảng chưa bãi chức họ thì dù thế nào đi nữa họ vẫn giữ cương vị của mình, rằng Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình, sẽ đem

hết sức lực để hoàn thành tất cả những gì đã được giao phó cho họ. Những ý đồ muốn "tẩy chay" không hề mảy may làm cho cả ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương lẩn Ban chấp hành trung ương đi chệch khỏi con đường mà họ đang đi để thi hành ý chí của đại hội. Những ý đồ đó chỉ gây ra những nỗi phiền nhỏ và những sự tai hại lớn trong một vài lĩnh vực công tác của đảng, những ý đồ đó chỉ chứng tỏ rằng kẻ nào còn tiếp tục làm như vậy thì không hiểu và đã vi phạm nghĩa vụ đối với đảng.

*Viết giữa ngày 26 tháng Chín
và 13 tháng Mười (9 và 26
tháng Mười) 1903*

*In lần đầu năm 1927 trong
Văn tập Lê-nin, t.VI*

Theo đúng bản thảo

**ĐẠI HỘI II CỦA "ĐỒNG MINH
DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG
NGA Ở NƯỚC NGOÀI"²⁶**

NGÀY 13 - 18 (26 - 31) THÁNG MUỜI 1903

*In vào cuối tháng Chạp 1903 trong
cuốn: "Tập biên bản Đại hội II
thường kỳ của Đồng minh dân
chủ - xã hội cách mạng Nga ở
nước ngoài". Gio-ne-vơ*

*Theo đúng bản in trong
"Tập biên bản"*

1
**NHỮNG NHẬN XÉT VỀ
 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**
 NGÀY 13 (26) THÁNG MUỜI

1

Không cần đặt giới hạn trước cho công tác thảo điêu lệ. Sẽ có điều lệ mới, – cho nên có thể để nguyên dòng chữ "thảo điêu lệ"²⁷.

2

Dành cho bản báo cáo của tôi một giờ thì thật là ít. Dĩ nhiên, tôi có thể rút ngắn lại, nhưng tôi nghĩ rằng làm như vậy không lợi cho hội nghị. Tôi yêu cầu vị chủ tịch hãy hỏi ý kiến của đại hội. Liệu đại hội sẽ tăng thời gian lên cho tôi, hay là tôi phải rút ngắn bản thuyết trình?

3

Đồng minh đã bầu ra hai đại biểu. Đồng chí Mác-tốp đã từ bỏ những thẩm quyền của mình, cho nên đến nay chỉ một mình tôi là đại biểu hợp pháp. Nếu tất cả những sự hạn chế về thời gian đối với diễn giả đều bị huỷ bỏ thì tôi không hiểu được là đề nghị của Mác-tốp²⁸ có ý nghĩa gì. Ở đây có nhiều người đã dự đại hội, cho nên tôi nghĩ rằng sẽ không phải chỉ có một bản thuyết trình về cùng đề tài, mà sẽ có hàng loạt bản thuyết trình như vậy.

2

NHỮNG NHẬN XÉT SƠ BỘ VỀ BẢN BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

NGÀY 13 (26) THÁNG MƯỜI

1

Lê-nin nêu lên những ý kiến nhận xét sơ bộ về bản báo cáo của mình. Tôi đề nghị, thứ nhất, giữ những bí danh đã dùng trong đại hội, bởi vì tôi đã rất quen với những bí danh ấy, và đối với tôi dùng bí danh sẽ dễ hơn là mỗi lần phải suy nghĩ xem đại biểu thuộc tổ chức nào. Thứ hai, tôi muốn nói cả đến những cuộc họp của tổ chức "Tia lửa", đã tiến hành trong khoảng thời gian giữa những phiên họp của đại hội, có thể nói là những cuộc họp riêng. Tôi nghĩ rằng việc đó có thể làm được, thứ nhất, bởi vì Đồng minh là bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa", thứ hai, bởi vì tổ chức "Tia lửa" này đã giải tán, thứ ba, bởi vì không có những số liệu ấy thì đối với tôi việc làm sáng tỏ ý nghĩa thật sự của những sự kiện ở đại hội đảng, sẽ khó khăn hơn.

2

Đồng chí Mác-tốp chống lại việc nói đến những cuộc họp riêng của tổ chức "Tia lửa", bởi vì trong các cuộc họp đó không có biên bản, nhưng bây giờ cũng chưa có cả biên bản của đại hội đảng nữa và tôi cũng không thể dẫn nó ra được. Nhưng đồng chí Mác-tốp có mặt tại đây; đồng chí ấy có thể sửa nếu có những điểm chưa chính xác nào đó. Nếu những cuộc họp riêng của tổ chức "Tia lửa" có ý nghĩa đối với công việc thì tôi sẽ nói rõ trước công chúng đồng đảo hơn về những cuộc họp đó – dù sao đồng chí Mác-tốp cũng không thể che giấu những cuộc họp đó được ("Ô

hô!"). Tôi nhớ rất rõ, tôi đã không cho người nào vào các cuộc họp đó, và người nào đã bỏ những cuộc họp đó, và tôi sẽ nói nhiều về việc ấy. Tất nhiên có thể có sai lầm, và tôi không thể nhớ lại tất cả được. Điều quan trọng nhất – đó là sự phân nhóm chính trị của các cá nhân. Dương nhiên, tôi chỉ có thể căn cứ vào mỗi cuộc biểu quyết riêng biệt nhớ lại sự phân nhóm đó một cách phỏng chừng, nhưng về toàn bộ thì sự phân nhóm đó hoàn toàn rõ đối với tôi. Không có ích lợi gì cho công việc nếu giấu Đồng minh về những điều liên quan đến tổ chức "Tia lửa" đã bị giải tán, và là những điều mà đảng đã biết. Còn nói về những bí danh trong biên bản thì dĩ nhiên có tốt hơn, nhưng tôi không đọc biên bản và do đó không biết những bí danh ấy.

3

Đồng chí Mác-tốp lo ngại rằng nếu nói đến những cuộc họp riêng của "Tia lửa" thì có thể bước sang địa hạt những chuyện thêu dệt. Tôi không có ý định đề cập đến địa hạt các chuyện thêu dệt, "chúng ta sẽ xem" ai có thể kiên trì cuộc tranh luận có tính nguyên tắc và ai phải tụt xuống địa hạt bi thảm đó ("Ô hô!"). "Chúng ta sẽ xem", "chúng ta sẽ xem"! Tôi tự cho mình hoàn toàn tự do có thể nói đến những cuộc họp của ban biên tập và không có gì phản đối nếu đồng chí Mác-tốp cũng nói đến những cuộc họp đó, nhưng dù sao tôi cũng phải nêu lên rằng trong thời gian đại hội, chúng tôi không có một cuộc họp đặc biệt nào của ban biên tập cả.

4

Quả thật là tôi đã chất vấn hội nghị, và không ai cắt lời tôi cả. Tôi nghĩ rằng cứ tự do nói về mọi việc thì mới thật tiện. Giữa các câu chuyện riêng và các phiên họp của tổ chức "Tia lửa" có sự khác nhau rất lớn. Vô luận thế nào, cứ xin hội nghị lên tiếng. Chừng nào Đồng minh chưa thấy cần để tôi nói về những cuộc hội nghị riêng của tổ chức "Tia lửa", thì chừng đó tôi sẽ không làm việc ấy.

Mục đích chính của bản báo cáo của tôi là chứng minh rằng đồng chí Mác-tốp đã sai lầm, nhưng trong lời của đồng chí ấy ám chỉ về đồng chí Plê-kha-nốp thì tôi thấy một điều hoàn toàn khác²⁹. Tôi xin nhắc câu của tôi đã nói tại đại hội đảng, nhân một vấn đề: "những người nào mà ở tiểu ban nói một dằng, nhưng ở phiên họp lại nói một nẽo, thì đã luôn luôn gây ra làn sóng công phẫn hết sức mạnh mẽ"³¹. Ám chỉ về một hành vi như thế thì không còn có nghĩa là thảo luận về hành vi chính trị nữa, mà đã chuyển sang vấn đề cá nhân. Về bản tuyên bố của P. B. Ac-xen-rốt nói rằng X. hoàn toàn không am hiểu gì khi đồng chí ấy ra đi, tôi có thể tuyên bố rằng điều ấy hoàn toàn không đúng³⁰. Chính đồng chí X. đã gửi thư cho tôi, báo cho tôi biết rằng, theo ý kiến đồng chí ấy, trong tất cả sự chia rẽ đó có nhiều cái mang tính chất cá nhân và ít cái có tính chất nguyên tắc. Từ đó tôi kết luận là đồng chí ấy đã am hiểu tình hình. Và đáp lại việc đồng chí ấy yêu cầu phát biểu ý kiến của mình về đại hội, tôi cũng có dịp viết thư cho đồng chí ấy nhiều lần.

BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

NGÀY 14 (27) THÁNG MUỐI

Trước khi đi vào bản báo cáo, Lê-nin đã nói về những cuộc tranh luận tại phiên họp trước về vấn đề xem có thể nói đến mức độ nào về những cuộc họp riêng của nhóm "Tia lửa" đã được tiến hành trong thời gian đại hội đảng. Lê-nin giải thích nghị quyết ngày hôm qua của đại hội theo ý nghĩa là những báo cáo viên chỉ có thể nói ở một mức độ tối thiểu đến những sự kiện không được ghi vào biên bản và do đó khi kể về những cuộc họp của những người trong tổ chức "Tia lửa" Lê-nin có ý định chỉ đề cập đến những kết quả của cuộc biểu quyết.

Sau phần mở đầu đó, Lê-nin chuyển sang việc thuật lại thời kỳ ngay trước đại hội đảng. Trong Ban tổ chức, mà nhiệm vụ của nó là chuẩn bị cho đại hội, nhóm "Tia lửa" chiếm đa số và do đó hoạt động của ban đó cũng được tiến hành theo hướng của nhóm "Tia lửa". Nhưng ngay trong thời gian chuẩn bị đại hội người ta đã phát hiện là trong Ban tổ chức còn xa mới đạt đến sự thống nhất hoàn toàn. Trước hết trong thành phần của Ban tổ chức có đại biểu của phái Bun, đại biểu này cố lợi dụng mọi lý do để cản trở việc triệu tập đại hội theo khuynh hướng nhóm "Tia lửa"; uỷ viên đó của Ban tổ chức bao giờ cũng tiến hành đường lối riêng của mình. Trong Ban tổ chức còn có 2 đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam", mặc dù họ tự coi mình là người của nhóm "Tia lửa" và thậm chí còn tuyên bố về sự hợp nhất của họ với nhóm "Tia lửa" – những cuộc thương lượng về việc đó đã tiến hành rất lâu – nhưng chúng ta vẫn không thể công nhận họ hoàn toàn là những người "Tia lửa" được. Sau cùng, ngay trong những

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 264.

người thuộc nhóm "Tia lửa" có chân trong Ban tổ chức cũng không có sự thống nhất hoàn toàn, giữa chính họ với nhau cũng có những sự bất đồng ý kiến. Một điểm quan trọng nữa là cần nêu lên nghị quyết của Ban tổ chức về vấn đề giấy uỷ nhiệm có hạn chế. Vấn đề này xuất hiện trước đại hội đã lâu và được giải quyết như sau: giấy uỷ nhiệm có hạn chế phải được huỷ bỏ. Về vấn đề ấy ban biên tập cũng đã có ý kiến hết sức rõ ràng theo tinh thần ấy. Quyết nghị đó cũng được thi hành ngay trong ban biên tập. Đã quyết định rằng tại đại hội, tức cấp cao nhất của đảng, không một đảng viên nào, cũng như không một uỷ viên nào của ban biên tập, được coi mình bị trói buộc bởi những trách nhiệm nào đó trước tổ chức đã cùi mình đến đây. Theo quyết nghị đó, tôi đã thảo ra dự thảo *Tagesordnung¹⁾* của đại hội với những lời bình luận về bản dự thảo, bản dự thảo ấy tôi định đưa ra đại hội nhân danh cá nhân tôi. Trong dự thảo đó, ở mục 23, ngoài lề có dòng chữ ghi về việc bầu 3 người vào ban biên tập và vào Ban chấp hành trung ương³¹. Còn có một việc liên quan đến điểm đó. Vì ban biên tập có 6 người, nên theo sự thoả thuận chung đã quyết định là trong trường hợp nếu đang họp đại hội mà phải tổ chức hội nghị ban biên tập và nếu số phiếu bằng nhau, thì mời đồng chí Páp-lô-vich đến dự hội nghị với quyền bỏ phiếu quyết định.

Các đại biểu đã lần lượt đến từ lâu trước khi bắt đầu đại hội. Ban tổ chức đã tạo điều kiện cho họ có thể sơ bộ làm quen với ban biên tập. Một điều hoàn toàn tự nhiên là những người trong nhóm "Tia lửa" muốn đến đại hội một cách đoàn kết nhất trí, và nhằm mục đích ấy mà họ đã có những cuộc nói chuyện riêng với những đại biểu vừa đến, và cũng đã tổ chức những cuộc họp để xây dựng sự nhất trí về quan điểm. Trong các cuộc họp đó bộ mặt của một số đại biểu đã được biếu lộ khá rõ ràng. Ví dụ, trong một cuộc họp như thế, khi tôi đọc bản thuyết trình về vấn đề dân tộc³², thì đại biểu của khu công nghiệp mỏ đã phát biểu theo tinh thần của Đảng

xã hội chủ nghĩa Ba-lan³³, nói chung đã tỏ ra hết sức lẩn lộn về các quan điểm.

Tình hình trước khi đại hội họp là như vậy.

Bây giờ tôi sẽ giải thích tại sao tôi lại là đại biểu duy nhất của Đồng minh trong khi Đồng minh bầu hai người. Sự thực là không có một đại biểu nào của tổ chức "Tia lửa" ở nước Nga³⁴ đến đại hội, tổ chức này cũng phải cử đi hai đại biểu. Vì thế trước khi đại hội bắt đầu họp, trong cuộc họp của nhóm "Tia lửa" đã quyết nghị là một trong hai đại biểu do Đồng minh bầu ra sẽ không nhận uỷ nhiệm thư của mình, mà chuyển uỷ nhiệm thư đó cho một đại biểu khác, còn mình sẽ làm đại biểu của tổ chức "Tia lửa", cầm lấy hai uỷ nhiệm thư của "Tia lửa", để, trong trường hợp có đại biểu được bầu từ nước Nga đến, thì sẽ chuyển cho đại biểu ấy một trong hai uỷ nhiệm thư của tổ chức "Tia lửa". Tất nhiên cả tôi và Mác-tốp đều muốn là đại biểu của "Tia lửa", vì vai trò của Đồng minh là không đáng kể. Cuộc tranh chấp ấy chúng tôi đã giải quyết bằng cách rút thăm.

Vấn đề sơ bộ thứ nhất – về việc bầu đoàn chủ tịch đại hội – đã gây ra một vài sự bất đồng ý kiến, tuy không đáng kể, giữa tôi và Mác-tốp. Đồng chí Mác-tốp đòi phải bầu 9 người, đưa cả đại biểu của phái Bun vào trong số ấy. Trong khi đó tôi cho rằng cần phải bầu một đoàn chủ tịch có thể chấp hành một chính sách cứng rắn, kiên định, và trong trường hợp cần thiết thậm chí còn biết dùng cái gọi là «bàn tay hà khắc». Những người được bầu ra là: Plê-kha-nốp, Lê-nin và Páp-lô-vich.

Ngoài năm đại biểu của phái Bun, ở đại hội còn có hai đại biểu của Hội liên hiệp những người dân chủ – xã hội Nga ở nước ngoài và đại biểu của «Hội liên hiệp đấu tranh» Pê-téc-bua, đại biểu này hầu như bao giờ cũng cùng bỏ phiếu theo hai đại biểu kia. Ngay từ đầu, những người ấy đã kéo rất dài cuộc tranh luận. Chỉ riêng vấn đề thủ tục đại hội cũng làm mất hết sức nhiều thời giờ. Những cuộc tranh cãi không dứt về vị trí của phái Bun ở trong đảng kéo dài trong mấy cuộc họp. Đại biểu phái Bun lọt vào tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu, cũng đã làm trì hoãn như

1) – chương trình nghị sự

thế. Cứ mỗi bước, đại biểu đó đều gây ra sự bối tắc, không chịu thoả thuận về bất kỳ một vấn đề gì với những uỷ viên khác trong tiểu ban ấy (là tiểu ban mà tôi cũng tham gia), và luôn luôn giữ "ý kiến riêng". Để trả lời ý kiến nhận xét là làm như thế đại hội có thể bị kéo dài, đại biểu ấy của phái Bun đã nói "thì cứ để đại hội kéo dài" và tổ ý sẵn sàng họp ở tiểu ban bao lâu cũng được. Mãi quá nửa đêm lâu rồi mới làm xong được công tác kiểm tra tư cách đại biểu.

Trong những ngày đầu của đại hội, đã xảy ra một sự cố với Ban tổ chức. Theo điều lệ do ban thảo ra thì, chỉ những "nhà hoạt động nổi tiếng của đảng" mới có thể được mời đến dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu đã bác bỏ yêu cầu của nhóm "Đấu tranh" yêu cầu cho nhóm đó được gửi một giấy uỷ nhiệm. Trong tiểu ban ấy có hai uỷ viên Ban tổ chức tham gia, họ cương quyết chống lại việc cho đại biểu nhóm "Đấu tranh" đến dự đại hội. Khi báo cáo viên thay mặt tiểu ban thông báo quyết định đó với đại hội, thì đã xảy ra những cuộc tranh cãi kéo dài "tán thành" và "phản đối", trong lúc đó một đại biểu của nhóm "Tia lửa" đã đưa ra ý kiến là tuyệt đối không nên mời đại biểu của nhóm "Đấu tranh" đến dự đại hội, vì nhóm này chỉ gây ra những vụ rắc rối, chỉ tìm cách chui vào bất cứ một kẽ hở nào, đâu đâu cũng gây hiềm khích v. v.. (T o - r ố t - x k i: "Đồng chí không nêu họ tên người nói thì thật là dở, người nói đó chính là tôi". P. Á c - x e n - r ố t: "Chắc là thuyết trình viên không coi cái đó là có lợi cho mình"). Thật thế, chính đồng chí Tơ-rốt-xki đã nói về nhóm "Đấu tranh" gay gắt như vậy. Trong giai đoạn sôi nổi nhất của cuộc tranh luận về việc để cho đại biểu nhóm "Đấu tranh" đến đại hội, thì một đại biểu của phái "Công nhân miền Nam"³⁵, vì đến đại hội chậm và chỉ bây giờ mới có mặt ở đây, nên đã yêu cầu hội nghị cho nghỉ họp 5 phút để tìm hiểu về tất cả tình hình có liên quan đến vấn đề đang tranh luận. Khi việc ngừng họp được chấp thuận, các uỷ viên Ban tổ chức đã tiến hành một cuộc họp ngay tại đây, cạnh cửa sổ. Cần nêu lên rằng ngay từ lúc bắt đầu đại hội, một số uỷ viên Ban

tổ chức đã có một vài sự không hài lòng đối với ban biên tập. Như một uỷ viên thuộc phái Bun trong Ban tổ chức cực kỳ phẫn nộ về việc ban biên tập ghi rằng số tiền quyên 500 đồng mac cho những người dân chủ - xã hội Đức để dùng làm kinh phí bầu cử, là của mình và của Ban tổ chức gửi cho, mà chưa được sự đồng ý của Ban tổ chức về việc đó. Qua hành động vô tội đó, một việc làm hoàn toàn tự nhiên trong hoàn cảnh không có khả năng liên lạc nhanh chóng với các đồng chí ở trong nước được, đại biểu của phái Bun đã cho rằng ban biên tập sống ở nước ngoài hiện đang sử dụng danh nghĩa của Ban tổ chức mà không hỏi gì ban đó về việc này. Tại Ban tổ chức thậm chí người ta đã đề nghị cảnh cáo ban biên tập về việc đó, lời cảnh cáo ấy đã được thi hành vì đồng chí NN, trước là thành viên của tổ chức "Tia lửa", cũng đứng về phía đại biểu của phái Bun. Khi tôi báo cho Mác-tốp biết việc đó, đồng chí này rất công phẫn và đã tuyên bố rằng đây là một sự "đê tiện". (M á c - t ố p: "Không, tôi không dùng chữ "đê tiện"). Tôi không nhớ câu nói chính xác. Mác-tốp còn thêm rằng đồng chí ấy "sẽ không để việc ấy như thế". Tôi thuyết phục đồng chí ấy rằng việc này chẳng quan trọng mấy và tốt nhất là im đi, không coi sự kiện đó có ý nghĩa gì hết. Khi cuộc họp của Ban tổ chức cạnh cửa sổ đã xong, đồng chí Páp-lô-vich có chân trong ban, đã báo cho hai uỷ viên khác trong đoàn chủ tịch rằng, theo đề nghị của đại biểu phái "Công nhân miền Nam" đến chậm và cũng có chân trong Ban tổ chức, thì với đa số phiếu, trừ phiếu của Páp-lô-vich, người ta đã thông qua nghị quyết mời đại biểu nhóm "Đấu tranh" là Ri-a-da-nốp, đến dự đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Đồng chí Páp-lô-vich đã cương quyết chống lại quyết định đó và, vì không có giấy uỷ nhiệm có hạn chế, nên tự coi mình có đủ quyền phản đối tại đại hội một quyết định như thế. Quyết định đó của Ban tổ chức làm cho chúng tôi, những uỷ viên đoàn chủ tịch, và cả ban biên tập và những người "Tia lửa" khác hết sức công phẫn. Một uỷ viên Ban tổ chức mà tôi đã nói đến, tức đồng chí NN, trong phiên họp tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu, cũng đã phát biểu phản đối việc cho đại biểu nhóm "Đấu tranh" đến đại

hội; thế mà bây giờ, trong cuộc họp Ban tổ chức thì đồng chí ấy, ngược lại, đã đồng ý mời đại biểu họ. Bây giờ chính đồng chí ấy kéo Ri-a-da-nốp đến đại hội. Như thế là chúng tôi mắc vào bẫy. Vì vậy chúng tôi quyết định đấu tranh cương quyết chống lại cái nghị quyết đáng căm giận đó của Ban tổ chức. Nhiều người đã lên tiếng chống lại nghị quyết ấy. Trong bài diễn văn về vấn đề ấy, tôi đã nói như sau: "những người nào mà ở các tiểu ban nói một đằng, nhưng ở đại hội lại nói một néo, thì đã luôn luôn gây ra làn sóng công phẫn hết sức mạnh mẽ tại những cuộc đại hội ở châu Âu". Khi nói câu đó, tôi ám chỉ NN, thành viên của tổ chức "Tia lửa". Khi đồng chí Páp-lô-vich báo với đại hội về sự phản đối của mình đối với nghị quyết đó của Ban tổ chức thì một đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" cho rằng đó là sự vi phạm kỷ luật, là thủ đoạn phá hoại tổ chức v.v. và đòi đại hội phải trừng phạt một cách thích đáng đồng chí Páp-lô-vich về hành vi đó. Nhưng chúng tôi đã đập tan tất cả những lý lẽ đó. Đa số trong Ban tổ chức đã bị thua. Một nghị quyết đã được thông qua, trong đó nói rằng Ban tổ chức, với tư cách là một tập thể phụ trách, không có quyền can thiệp vào thành phần đại hội, sau khi đại hội đã bầu ra tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu. Lời đề nghị mời Ri-a-da-nốp đã bị bác bỏ. Nhưng cả sau đại hội, tôi còn được nghe một vài người trong nhóm "Tia lửa" hoài nghi không biết tại sao lại không cho đại biểu của nhóm "Đấu tranh" đến đại hội. (Đây-tso: "Ngay tại đại hội, tôi đã phát biểu như thế"). Hoàn toàn đúng và trong những vấn đề khác mà tôi sẽ còn nói đến, đồng chí Đ â y - t s ơ không phải lúc nào cũng biểu quyết nhất trí với tất cả những người trong nhóm "Tia lửa", ví dụ trong vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ. Hiện nay một số người thuộc nhóm "Tia lửa" đưa ra cả những quan điểm hết sức kỳ quặc cho rằng Ban chấp hành trung ương, trong hoạt động của mình, phải phản ánh mọi sự dao động và những quan điểm thô thiển trong đảng. Ngay tại đại hội, một vài người thuộc nhóm "Tia lửa" không vững vàng, nghiêng ngả đã phát biểu theo tinh thần ấy. Vậy thì quan điểm cho rằng tất cả những người tự liệt mình vào phái "Tia lửa" trong thực tế là

những người thuộc phái "Tia lửa", – quan điểm đó là hoàn toàn không đúng. Có những người thuộc phái "Tia lửa" thậm chí hổ thẹn không dám nhận mình là người thuộc phái "Tia lửa", đó là một sự thật. Có những người trong nhóm "Tia lửa" nhưng lại đấu tranh chống "Tia lửa", gây cho nó nhiều trở ngại khác nhau, kìm hãm sự hoạt động của nó. "Tia lửa" đã trở nên tiếng tăm lùng lãy, việc tự xưng là người của "Tia lửa" đã thành cái mốt, nhưng cái đó không ngăn được nhiều người vẫn cứ giữ nguyên là những con người trước kia, trước khi "Tia lửa" được nhiều ban chấp hành công nhận. Những người "Tia lửa" không vững đó đã đem lại cho tổ chức đó nhiều tai hại. Giá mà họ cứ đấu tranh chống "Tia lửa" một cách thẳng thắn, công khai... Nhưng không, họ hành động một cách vụng trộm, sau lưng, khó thấy, bí mật.

Mục thứ hai của Tagesordnung ở đại hội đảng chuyên nói về cương lĩnh đảng. Những người ủng hộ phái "Sự nghiệp công nhân", những đại biểu phái Bun và những đại biểu riêng lẻ khác mà trong thời gian đại hội bị người ta đặt tên là "đầm lầy", đã gây ra những trở ngại lớn. Những cuộc thảo luận về cương lĩnh bị kéo dài một cách không thể tưởng tượng được. Riêng một mình A-ki-mốp đã đưa ra hàng chục điểm sửa đổi. Họ đã cãi nhau thật sự về từng chữ, về liên từ này hay liên từ khác. Một đại biểu của phái Bun có tham gia trong tiểu ban nghiên cứu dự thảo cương lĩnh, đã hỏi một cách hoàn toàn có căn cứ rằng chúng ta đang xét dự thảo của ai, dự thảo do ban biên tập "Tia lửa" đưa ra hay là do A-ki-mốp đưa ra? – thật có quá nhiều điểm sửa đổi cần phải thảo luận. Những điểm sửa đổi đó không đáng kể, và cương lĩnh đã được thông qua, hoàn toàn không có sự sửa đổi quan trọng nào; dẫu sao các cuộc tranh luận về cương lĩnh cũng phải mất gần 20 phiên họp. Đấy, công việc đại hội đã không có hiệu suất biết chừng nào, chỉ vì sự đối lập mà những phần tử chống "Tia lửa" và quasi¹⁾ "Tia lửa" đã gây ra cho cương lĩnh ấy.

Sự cố lớn thứ hai tại đại hội sau sự kiện xảy ra với Ban tổ chức

1) – giả

là sự cố xảy ra về vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ hay là, như người ta gọi một cách mỉa mai tại đại hội, "về vấn đề tự do ngôn ngữ". (M á c - t ố p: "Hay là "về những con lừa""". C ó t i ế n g c ư ờ i.) Phải, và cả "về những con lừa". Sự việc là như thế này. Trong dự thảo cương lĩnh của đảng có nói về sự bình đẳng của mọi công dân, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo v.v.. Những đại biểu phái Bun không thoả mãn với điều đó và đòi ghi vào cương lĩnh quyền của mỗi dân tộc được học bằng tiếng của mình và cũng dùng nó để giao thiệp với các cơ quan xã hội và nhà nước. Để trả lời ý kiến của một đại biểu phái Bun lăm lì, là người đã lấy ví dụ về ngành chăn nuôi ngựa của nhà nước, đồng chí Plê-kha-nốp nhận xét rằng không thể nói đến ngành chăn nuôi ngựa được vì ngựa thì không biết nói mà "chỉ có lừa biết nói thôi". Đại biểu phái Bun đã nói tự ái về việc này, rõ ràng là họ cho rằng câu nói đùa ấy ám chỉ mình.

Sự chia rẽ xuất hiện lần đầu tiên trong vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ. Ngoài nhóm Bun, nhóm "Sự nghiệp công nhân" và "dâm lầy", cũng có một vài người nhóm "Tia lửa" tỏ ý tán thành "tự do ngôn ngữ". Đồng chí Đây-tsơ làm cho chúng tôi ngạc nhiên, tức giận, công phẫn v. v. bằng những sự biểu quyết của đồng chí ấy về vấn đề đó; đồng chí ấy khi thì bỏ phiếu trắng, khi thì bỏ phiếu chống lại chúng tôi. Cuối cùng vấn đề ấy được giải quyết một cách ổn thỏa và nhất trí.

Nói chung, trong thời gian nửa đầu đại hội, các đại biểu "Tia lửa" hành động thống nhất. Những đại biểu của phái Bun đã nói rằng có một sự âm mưu chống lại họ. Một đại biểu của phái Bun, trong bài diễn văn của mình, đã nhận định đại hội là một "đa số chặt chẽ". Để trả lời câu đó, tôi đã bày tỏ nguyện vọng làm sao cho toàn đảng ta trở thành một đa số chặt chẽ¹⁾.

Nửa thời gian thứ hai của đại hội đã diễn ra hoàn toàn khác hẳn. Từ lúc này bắt đầu có sự chuyển biến lịch sử của Mác-tốp.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 266.

Sự bất đồng ý kiến biểu lộ giữa chúng tôi, hoàn toàn không phải là không đáng kể. Nó xuất phát từ việc Mác-tốp đánh giá không đúng tình hình hiện tại. Đồng chí Mác-tốp đã đi chệch đường lối mà trước kia đồng chí đã theo.

Tiết 5 của Tagesordnung chuyên nói về điều lệ. Về mục thứ nhất trong điều lệ giữa tôi và Mác-tốp đã có những cuộc tranh cãi ngay từ ở tiểu ban. Chúng tôi bảo vệ những công thức khác nhau. Trong khi tôi đề nghị công nhận là đảng viên người nào tán thành cương lĩnh đảng và ủng hộ đảng về mặt vật chất, đồng thời tham gia một tổ chức nào đó của đảng, thì Mác-tốp cho rằng, ngoài hai điều kiện đầu, việc công tác dưới sự kiểm soát của một trong những tổ chức của đảng, là đủ rồi. Tôi vẫn giữ công thức của tôi và nêu lên rằng chúng ta không thể đưa ra một định nghĩa nào khác về đảng viên, nếu không muốn rời bỏ nguyên tắc của chế độ tập trung. Nếu công nhận một người không vào một tổ chức nào của đảng là đảng viên, thì như thế nghĩa là chống lại bất cứ sự kiểm soát nào của đảng. Ở đây Mác-tốp đã đưa ra một nguyên tắc mới hoàn toàn mâu thuẫn với những nguyên tắc của "Tia lửa". Công thức của Mác-tốp đã mở rộng giới hạn của đảng. Đồng chí ấy viện rằng đảng chúng ta phải là đảng quần chúng. Đồng chí ấy mở toang cửa cho mọi tên cơ hội, mở rộng giới hạn đảng đến chỗ hoàn toàn mơ hồ. Trong những điều kiện của chúng ta, điều đó là một sự nguy hiểm lớn bởi vì rất khó phân định được ranh giới giữa người cách mạng và tên bém mép; vì vậy chúng ta cần phải thu hẹp khái niệm về đảng. Sai lầm của Mác-tốp là ở chỗ đồng chí ấy mở rộng cửa đảng cho mọi phần tử bịp bợm, trong khi đó người ta phát hiện rằng ngay tại đại hội, cả một phần ba số đại biểu là bọn xỏ lá. Trong trường hợp này, Mác-tốp đã biểu lộ chủ nghĩa cơ hội. Công thức của đồng chí ấy đã gây ra sự lạc điệu trong điều lệ: mỗi đảng viên phải đặt mình dưới sự kiểm soát của tổ chức làm sao để Ban chấp hành trung ương có thể biết hết từng đảng viên. Công thức của tôi là một sự kích thích tổ chức. Đồng chí Mác-tốp đã hạ thấp khái niệm "đảng viên", mà khái niệm đó, theo ý tôi, phải được đề cao, rất cao. Ngả về phía Mác-tốp có phái "Sự nghiệp

công nhân", phái Bun và "đầm lầy", nhờ họ mà Mác-tốp đã thông qua được tiết 1 của điều lệ.

Lúc đó Mác-tốp mới nói đến "lời đồn đại làm ô danh" đồng chí ấy. Việc nêu lên xem Mác-tốp liên minh với ai, thì không có gì là xúc phạm cả. Chính tôi cũng đã bị chê trách như thế, khi tôi liên minh với đồng chí Bru-ke. Và tôi không hề mất lòng khi Mác-tốp gửi tôi bức thư ngắn trong đó nói: "anh hãy xem, ai cùng bỏ phiếu với anh". Thật ra, sự liên minh của tôi với Bru-ke là nhất thời và ngẫu nhiên. Trong khi ấy liên minh giữa Mác-tốp và phái Bun hoá ra là bền chặt. Tôi chống lại công thức của Mác-tốp vì nó mang tính chất Versumpfung¹⁾. Tôi đã báo trước cho Mác-tốp về việc đó, và các đối thủ của chúng tôi, nhất tề đi theo Mác-tốp, đã minh họa một cách hùng hồn cho sai lầm đó. Nhưng nguy hiểm hơn hết không phải ở chỗ Mác-tốp rơi vào đầm lầy, mà ở chỗ, tuy ngẫu nhiên rơi vào đó, nhưng đồng chí ấy đã không cố thoát ra khỏi chỗ đó mà ngày càng chìm ngập sâu thêm. Những người phái Bun cảm thấy là họ đã làm chủ tình hình, và đã để lại dấu ấn của mình trong điều lệ đảng.

Trong nửa thời gian thứ hai của đại hội cũng hình thành một phái đa số chặt chẽ, nhưng đa số đó hình thành qua sự liên minh của phái Mác-tốp cộng với phái "đầm lầy", cộng với phái thiểu số chặt chẽ gồm nhóm "Sự nghiệp công nhân" và phái Bun. Và khối đa số chặt chẽ ấy chống lại phái "Tia lửa". Một đại biểu phái Bun, thấy sự cãi cọ trong phái "Tia lửa", đã nói rằng: "Cái nhau lúc các lãnh tụ đang đả nhau, thì thật là một điều thú vị". Tôi không hiểu tại sao phái Bun lại bỏ đi trong tình hình như vậy. Họ đã làm chủ tình hình và có thể thông qua được nhiều vấn đề. Chắc hẳn là họ có giấy uỷ nhiệm có hạn chế.

Sau khi tiết 1 của điều lệ đã bị làm hỏng thì, chúng tôi phải gắn hai mảnh đĩa vỡ lại với nhau càng chặt càng hay, bằng cách thắt nút đôi. Tất nhiên chúng tôi đâm ra lo lắng là chúng tôi bị chơi xỏ, sẽ bị người ta hâm hại. Vì vậy cần tiến hành việc bỏ tuyển

1) – sự lôi kéo vào đầm lầy, biến thành đầm lầy

lẫn nhau vào các cơ quan trung ương, để đảm bảo sự thống nhất hành động của các cơ quan đó cho đảng. Vì vấn đề đó mà lại phát sinh đấu tranh. Cần phải làm thế nào để cho tới khi họp Đại hội III của đảng không thể tái diễn những gì đã xảy ra với Ban tổ chức. Phải lập một bộ chỉ huy có thái độ triệt để, trung thực của nhóm "Tia lửa". Về điểm đó, chúng tôi lại bị thất bại. Điểm nói về bỏ tuyển lân nhau vào các cơ quan trung ương, đã bị bác. Sai lầm của Mác-tốp, là người được phái "đầm lầy" ứng hộ, còn biểu lộ rõ hơn. Từ lúc đó, sự liên minh được hình thành hoàn toàn, và vì bị đe doạ thất bại mà chúng tôi bắt buộc phải nạp hai lượng thuốc nổ vào những khẩu súng của mình. Phái Bun và "Sự nghiệp công nhân" đã ngồi và quyết định vận mệnh của đại hội bằng những phiếu của họ. Do đó đã phát sinh ra một cuộc đấu tranh kiên cường, gay gắt.

Bây giờ chúng ta chuyển sang nói về những cuộc họp riêng của tổ chức "Tia lửa". Tại những cuộc họp ấy chúng tôi chủ yếu bàn vấn đề thành phần Ban chấp hành trung ương. Trong tất cả bốn cuộc họp của tổ chức "Tia lửa" đã tranh luận xung quanh vấn đề đồng chí NN bị một bộ phận phái "Tia lửa" không còn tín nhiệm về mặt chính trị nữa, nhưng tuyệt nhiên không phải hiểu theo đúng nguyên nghĩa của chữ đó – bởi vì hoàn toàn không có ai gán cho NN một cái gì nhục mạ – mà phải hiểu theo nghĩa đặc biệt là NN có thích hợp với bộ chỉ huy của "Tia lửa" hay không; do đó đã xảy ra những cuộc đấu tranh quyết liệt. Trong cuộc họp cuối cùng của 16 người thì 9 người chống lại NN, 4 người tán thành, những người khác bỏ phiếu trắng. Cũng ở cuộc họp này đã giải quyết vấn đề lập ra bộ chỉ huy của mình với thành phần như thế nào.

Mác-tốp và tôi đã đưa ra những "bộ ba" khác nhau; chúng tôi không thỏa thuận với nhau về các bộ ba ấy được. Không muốn phân tán số phiếu tại đại hội, nên chúng tôi quyết định đưa ra một danh sách thỏa hiệp. Chúng tôi chịu bất cứ một sự nhượng bộ nào: tôi đồng ý danh sách có hai người của phái Mác-tốp. Phái thiểu số không tán thành điều đó. Cần nói thêm rằng một đại biểu thuộc

phái "Công nhân miền Nam" không muốn đứng trong danh sách của chúng tôi, trong khi đó lại đồng ý đứng trong danh sách của phái Mác-tốp. Phái "Công nhân miền Nam" – một thành phần đứng ở ngoài cuộc – đã quyết định vấn đề về Ban chấp hành trung ương. Sau khi nhóm "Tia lửa" bị phân liệt, chúng tôi phải tập hợp những người cùng chí hướng với mình và tiến hành một cuộc cỗ động sôi nổi. Việc phái Bun bỏ về đột ngột đã tức khắc thay đổi toàn bộ tình thế. Sau khi họ bỏ về lại hình thành phái đa số và thiểu số chặt chẽ. Chúng tôi trở thành phái đa số và đã đưa vào Ban chấp hành trung ương những người mà chúng tôi muốn.

Đó là tình hình đã đưa đến sự chia rẽ. Điều vụng về lớn của Mác-tốp là việc đưa ra đại hội vấn đề phê duyệt tất cả sáu biên tập viên của "Tia lửa", khi mà đồng chí ấy đã biết rằng tôi sẽ kiêm trì chủ trương bầu ban biên tập. Như thế nghĩa là quy vấn đề bầu cử ban biên tập thành vấn đề biểu thị sự mất tín nhiệm đối với một số cá nhân riêng biệt trong ban biên tập.

Cuộc bầu cử chấm dứt vào hồi 5 giờ, thứ bảy. Chúng tôi bước sang thảo luận các nghị quyết. Để làm việc đó, chúng tôi chỉ còn tất cả có một vài tiếng đồng hồ. Do sự cản trở và kéo dài của phái "đầm lầy", chúng tôi đã phải vứt bỏ một lô những điểm quan trọng ra khỏi Tagesordnung; như vậy là chúng tôi hoàn toàn không còn thì giờ để thảo luận tất cả các vấn đề về sách lược.

Thái độ của đại hội đối với các nghị quyết đã nhất trí đến nỗi chúng tôi có cảm tưởng là đã có không khí ổn thoả, dung hoà; chúng tôi cho rằng Mác-tốp không muốn làm cho những sự bất đồng ý kiến đã xảy ra trở thành vấn đề chính trị. Nhân một câu hỏi của một đại biểu nhóm "Công nhân miền Nam" về tính chất hợp pháp của cuộc bầu cử, đồng chí ấy thậm chí còn nêu lên rằng thiếu số phục tùng tất cả các nghị quyết của đại hội. Tất cả các nghị quyết được thông qua một cách yên ổn và thân ái; những sự bất đồng ý kiến chỉ xảy ra nhân bản nghị quyết của Xta-rô-ve về phái tự do. Nghị quyết đó mơ hồ và một lần nữa lại chứa đựng tư tưởng cơ hội chủ nghĩa; chúng tôi đấu tranh chống lại nó và đã thông qua được nghị quyết khác nữa cũng về vấn đề ấy.

Cảm tưởng chung về đại hội là chúng tôi đã tiến hành đấu tranh chống thủ đoạn xỏ lá. Chúng tôi bị đặt vào thế không thể làm việc được. Kết luận là như thế này: "Trời hãy cứu chúng tôi khỏi những người bạn như thế", tức là khỏi những người quasi "Tia lửa". Mác-tốp hoàn toàn không hiểu điểm đó. Đồng chí ấy đã nâng lập trường sai lầm của mình thành nguyên tắc. Sự khẳng định của Mác-tốp về "tình trạng giới nghiêm" do phái đa số đặt ra, đã hết sức mâu thuẫn với nhu cầu thật sự của đảng. Để công tác có kết quả hơn, cần phải tách những phần tử ngăn trở ra, và đặt họ vào trong tình thế khiến họ không thể làm hại đảng được; chỉ có như thế tại đại hội sau chúng ta mới có thể làm việc có kết quả. Đó là lý do tại sao cần phải thiết lập sự thống nhất hoàn toàn giữa các cơ quan trung ương của đảng.

Nửa thời gian đầu của đại hội hoàn toàn trái ngược với nửa thời gian thứ hai. Những điểm căn bản của cả toàn bộ đại hội quy thành bốn vấn đề lớn, cụ thể là: 1) sự cố xảy ra với Ban tổ chức; 2) những cuộc tranh luận về quyền bình đẳng về ngôn ngữ; 3) những cuộc tranh luận về mục thứ nhất của điều lệ và 4) cuộc đấu tranh vì vấn đề bầu cử vào những cơ quan trung ương của đảng.

Trong nửa thời gian đầu của đại hội, chúng tôi cùng với Mác-tốp chống lại Ban tổ chức, phái Bun, phái "Sự nghiệp công nhân" và "đầm lầy". Trong nửa thời gian thứ hai đồng chí ấy ngẫu nhiên rơi vào đầm lầy. Từ cái Versumpfung ngẫu nhiên, hiện nay sau đại hội, đã trở thành cái Versumpfung thật sự. (V ô t a y).

4

TUYÊN BỐ VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA MÁC-TỐP

NGÀY 15 (28) THÁNG MUỖI³⁶

Tôi hết sức kịch liệt phản đối – coi đó là thủ đoạn đấu tranh hèn hạ – việc Mác-tốp nêu ra vấn đề ai đã nói dối hoặc ai đã âm mưu trong việc trình bày cuộc hội đàm riêng giữa tôi, đồng chí ấy và Xta-rô-ve. Tôi nhận thấy rằng thủ đoạn đó rất là mâu thuẫn với những lời tuyên bố hôm qua của chính Mác-tốp về sự kinh tỤm khiến người ta không thể nào để sự việc dẫn đến một vấn đề không thể giải quyết là vấn đề tính chất xác thực của lời thuật lại những câu chuyện riêng! Tôi tuyên bố rằng Mác-tốp trình bày *hoàn toàn không đúng* về cuộc nói chuyện riêng en question¹⁾. Tôi tuyên bố rằng tôi chấp thuận bất cứ một cuộc phân xử nào và mời Mác-tốp ra trước cuộc phân xử đó, nếu đồng chí ấy muốn buộc tội tôi về những hành động không phù hợp với cương vị trọng trách trong đảng. Tôi tuyên bố rằng nghĩa vụ tinh thần của Mác-tốp, là người hiện nay không đưa ra những lời buộc tội thẳng thắn mà đưa ra những lời nói ám chỉ đen tối, nghĩa vụ của đồng chí ấy là trước toàn đảng phải có can đảm công khai và dưới chữ ký của mình giữ vững những lời buộc tội; tôi tuyên bố rằng, tôi, với cương vị ủy viên ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, đề nghị Mác-tốp hãy nhân danh toàn ban biên tập cho *in* ngay lập tức *tất cả* những lời buộc tội của đồng chí ấy thành sách riêng. Không làm như thế thì Mác-tốp sẽ chỉ chứng minh rằng đồng chí ấy chỉ muốn sinh sự tại đại hội của Đồng minh, chứ không phải muốn làm cho đảng được trong sạch về mặt tinh thần.

5

TUYÊN BỐ VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA MÁC-TỐP

NGÀY 16 (29) THÁNG MUỖI

Tôi tuyên bố rằng sau khi Mác-tốp đã đọc, trong ngày hôm qua, cái gọi là bản thuyết trình điều chỉnh, đưa những cuộc tranh luận sang một địa hạt không xứng đáng, thì tôi cho rằng không cần thiết và không thể tham gia vào bất kỳ một cuộc tranh luận nào về mục này trong Tagesordnung, do đó tôi cũng cự tuyệt không phát biểu lời kết thúc, và nhất là nếu Mác-tốp có can đảm đưa ra những lời buộc tội nhất định và công khai thì đồng chí ấy phải làm việc ấy trước toàn đảng, trong một cuốn sách nhỏ mà hôm qua tôi đã chính thức thách Mác-tốp soạn ra.

1) – đang được nói đến

6

**NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG
CUỘC THẢO LUẬN VỀ ĐIỀU LỆ
CỦA ĐỒNG MINH**

NGÀY 17 (30) THÁNG MƯỜI

1

Tôi chủ yếu sẽ nói về một điểm, cụ thể là về ý kiến của báo cáo viên cho rằng Đồng minh được quyền tự quyết trong việc thảo ra điều lệ của mình. Theo ý tôi, điều đó hoàn toàn không đúng, bởi vì, theo § 6 của điều lệ đảng, thì Ban chấp hành trung ương có quyền tổ chức ra các ban chấp hành và là cấp duy nhất có quyền thảo ra điều lệ cho Đồng minh; bởi vì tổ chức trước hết có nghĩa là vạch ra điều lệ. Và chừng nào Ban chấp hành trung ương chưa thông qua điều lệ của Đồng minh thì Đồng minh *chưa có* điều lệ. Ở đây khái niệm về quyền tự quyết hoàn toàn không thể áp dụng được, bởi vì nó trái với điều lệ đảng. Một lần nữa, tôi cương quyết nhấn mạnh rằng chưa được Ban chấp hành trung ương thông qua thì Đồng minh chưa có điều lệ. Còn về việc đại hội đảng phê duyệt Đồng minh thì điều đó không phải vì sự hoạt động của Đồng minh mà có lẽ nói đúng ra là – bất kể tất cả những khuyết điểm của nó – hoàn toàn vì tính chất kiên định nguyên tắc của nó.

2

Trước những lý lẽ này không có gì để phản đối nhiều³⁷. Tiết 6 cho phép tổ chức, do đó cũng cho phép cải tổ³⁸ và Đồng minh, sau khi được cải tổ, vẫn là Đồng minh, vẫn là tổ chức duy nhất của đảng ở nước ngoài.

3

Về câu hỏi của đồng chí Mác-tốp hỏi rằng các nhân vật có chức vụ có cần phải do Ban chấp hành trung ương phê chuẩn không, tôi trả lời là không thấy có gì trở ngại cho việc Ban chấp hành trung ương phê chuẩn những cá nhân được bầu vào ban lãnh đạo.

7

**LỜI PHÁT BIỂU VỀ KẾT QUẢ
CUỘC BIỂU QUYẾT CÁC NGHỊ QUYẾT
VỀ ĐIỀU LỆ CỦA ĐỒNG MINH**

NGÀY 17 (30) THÁNG MUỖI

... Nhân danh cá nhân và nhân danh những đồng chí đã cùng biểu quyết với Người, Lê-nin tuyên bố rằng việc bác bỏ dự thảo nghị quyết của đồng chí Cô-ni-a-ghin và chấp nhận dự thảo nghị quyết của đồng chí Mác-tốp là một sự vi phạm trắng trợn điều lệ đảng³⁹. ("Cuộc biểu quyết này mâu thuẫn với chính tiết nào trong điều lệ?") Tôi cự tuyệt không trả lời những câu hỏi như vậy, bởi vì điều này đã khá rõ ràng qua quá trình tranh luận. ("Hãy chỉ rõ bản nghị quyết do chúng tôi thông qua đã mâu thuẫn với tiết nào trong điều lệ.") Việc giải thích điều lệ là thuộc thẩm quyền các cơ quan trung ương của đảng; và các cơ quan ấy sẽ thực hiện việc đó.

BẢN TUYÊN BỐ KHÔNG ĐƯA RA⁴⁰

Ngày 29 tháng Mười 1903.

Các đồng chí! Hôm qua (28/X) tôi rời khỏi phiên họp của đại hội vì thật là một điều quá ghê tởm khi phải có mặt ở đó trong một bầu không khí moi móc tung ra những câu chuyện bịa đặt bẩn thỉu, những sự đồn đại, những câu chuyện bàn riêng rẽ, việc moi móc đó do Mác-tốp chủ trương và làm với những tiếng gào thét lồng lộn, trong sự hoan hỉ của tất cả những kẻ ưa thích những cuộc gây gổ. Như để tự mình nhạo báng mình, cũng Mác-tốp đó ngày hôm kia đã nói một cách hùng biện rằng việc dựa vào những câu chuyện riêng là điều bất lịch sự, những câu chuyện đó không thể kiểm tra được, nó khêu gợi lên vấn đề xem người nào trong số những người đối thoại *đã nói dối*. Mác-tốp đã chỉ cho chúng ta thấy đúng sự bất lịch sự ấy khi mà ngày hôm qua, Mác-tốp đã lồng lộn lên truy hỏi tôi *ai đã nói dối*, tôi hay là đồng chí ấy, trong việc thuật lại cái câu chuyện riêng trú danh về cái bộ ba trú danh.

Cái thủ đoạn gây gổ đó bằng việc đặt vấn đề: *ai đã nói dối?* – chỉ xứng đáng hoặc với tên cà khịa thường tìm cơ hội để đánh nhau, hoặc với người thần kinh rối loạn không đủ khả năng cân nhắc những sự vô lý trong hành động của mình. Đối với nhà hoạt động chính trị bị buộc tội là đã phạm những sai lầm chính trị nhất định, thì việc dùng thủ đoạn như thế chứng tỏ một cách không sai rằng người đó không có phương tiện tự vệ nào khác, rằng đó là một thủ đoạn chuyên một cách hèn hạ sự bất đồng ý kiến chính trị sang chuyện cãi nhau và thêu dệt nói xấu.

Bây giờ thử hỏi, nói chung có thể dùng những phương cách

tự vệ gì để chống lại thủ đoạn đó của tất cả bọn hay cà khịa và bọn gây gổ, tức thủ đoạn nêu lên những lời buộc tội *không được xác minh* dựa trên những câu chuyện riêng? Tôi nói: những lời buộc tội đó là "không được xác minh", bởi vì những cuộc nói chuyện riêng không được ghi vào biên bản, thì tự bản chất của những cuộc nói chuyện ấy loại trừ *bất cứ khả năng xác minh nào*, và những lời buộc tội dựa trên cơ sở những cuộc nói chuyện đó đều đưa đến việc nhắc đi nhắc lại một cách giản đơn danh từ "dối trá" và đổi cách danh từ đó. Về nghệ thuật nhắc đi nhắc lại như thế, ngày hôm qua Mác-tốp đã đạt đến mức thật sự tinh xảo, và tôi sẽ không theo gương đồng chí ấy.

Ngay trong bản tuyên bố ngày hôm qua, tôi đã nêu lên *một* phương pháp tự vệ và cương quyết giữ phương pháp đó. Tôi đề nghị đổi phương của tôi in ngay lập tức thành sách riêng tất cả những lời buộc tội của đồng chí ấy đối với tôi mà trong bài diễn văn đồng chí ấy đã tung ra dưới hình thức hằng hà vô số những lời ám chỉ đen tối về sự giả dối, về âm mưu v. v. và v. v.. Tôi *đổi* đổi phương của tôi phải phát biểu cụ thể trước *toàn đảng*, với một ý thức trách nhiệm bởi vì đồng chí ấy đã phỉ báng tôi, tức là một ủy viên ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, bởi vì đồng chí ấy đã nói rằng có một số nhân vật nào đó không có khả năng giữ những cương vị trọng trách trong đảng. Tôi có trách nhiệm công bố *tất cả* những lời của đổi phương buộc tội tôi, bởi vì tôi hiểu rất rõ rằng chính việc công khai vạch trần những sự cài cọ tệp nhẹp và những chuyện thêu dệt, sẽ là cách tự vệ tốt nhất của tôi trước đảng. Tôi nhắc lại rằng nếu khước từ lời thách thức của tôi, thì như thế đổi phương sẽ chứng minh rằng những lời buộc tội của đồng chí ấy toàn là những sự xúc xiém đen tối xuất phát từ sự vu khống của một tên đê tiện hoặc là do sự mất trí điên loạn của một nhà chính trị đã trượt ngã.

Ngoài ra, tôi còn có cách tự vệ gián tiếp nữa. Tôi đã nói trong bản tuyên bố hôm qua rằng câu chuyện riêng en question¹⁾ được

1) – đang được nói đến

Mác-tốp thuật lại là hoàn toàn không đúng. Tôi sẽ không nhắc lại câu chuyện đó chính vì những lời khẳng định *không được xác minh* thì khó tin được và chẳng tích sự gì. Nhưng mọi người hãy suy nghĩ về "văn kiện" mà hôm qua tôi đã chuyển cho Mác-tốp đọc trước đại hội. Văn kiện đó là chương trình của đại hội và bài bình luận của tôi về chương trình ấy, đó là bài bình luận viết sau cuộc nói chuyện "riêng", do tôi gửi cho Mác-tốp và được Mác-tốp trả lại với những điểm sửa đổi.

Văn kiện ấy là thực chất *không thể nghĩ ngờ được* của câu chuyện giữa chúng tôi, và tôi hoàn toàn chỉ cần phân tích nguyên bản chính xác của văn kiện ấy cũng đủ chỉ rõ tính chất bịa đặt trong những lời buộc tội của Mác-tốp. Đây là nguyên văn đầy đủ:

"Mục 23 (trong Tagesordnung¹⁾ của đại hội). *Bầu cử Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng*".

Lời bình luận của tôi: "Đại hội bầu 3 người vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và 3 vào Ban chấp hành trung ương. Cả 6 người đó, theo đa số 2/3 sẽ bổ sung, nếu cần thiết, vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương bằng bối tuyển và trình một bản báo cáo về việc đó trước đại hội. Sau khi đại hội phê chuẩn bản báo cáo ấy, việc bổ tuyển sau đó sẽ do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương tiến hành riêng"²⁾.

Mác-tốp khẳng định rằng phương thức đó được thông qua hoàn toàn *chỉ để mở rộng bộ sáu* của ban biên tập. Những sự khẳng định đó *hoàn toàn* trái ngược với câu: "nếu cần thiết". Rõ ràng là ngay lúc đó đã có sự đoán trước thấy khả năng sẽ không có sự cần thiết như thế. Tiếp theo, nếu việc chỉ định bổ sung đòi phải có sự thoả thuận của 4 trong 6 người thì rõ ràng là việc bổ sung thành phần ban biên tập *không thể thực hiện được* nếu

1) – chương trình nghị sự

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 399-400.

không có sự đồng ý của những người ngoài ban biên tập, nếu không có sự đồng ý ít ra là của một uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Do đó việc mở rộng ban biên tập tùy thuộc vào ý kiến của một người mà lúc bấy giờ (một tháng, nếu không phải là một tháng rưỡi, trước đại hội) chỉ có thể có những dự đoán hết sức mơ hồ về cá nhân của người ấy. Do đó rõ ràng là bản thân bộ sáu trong ban biên tập *lúc ấy* cũng bị cả Mác-tốp coi là không đủ khả năng tiếp tục tồn tại độc lập, nếu trong vấn đề mở rộng bộ ba được bầu, *người ngoài ban biên tập* được bầu cũng có quyền biểu quyết. Không có sự giúp đỡ bên ngoài, bên ngoài ban biên tập, thì ngay Mác-tốp cũng cho rằng việc biến ban biên tập cũ của "Tia lửa" thành ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là không thể làm được.

Chúng ta nói tiếp. Nếu tất cả sự việc *chỉ là* ở vấn đề mở rộng bộ sáu, thế thì nói đến bộ ba để làm gì? Như thế chỉ cần thay việc bỏ tuyển trên cơ sở hoàn toàn thống nhất ý kiến bằng việc bỏ tuyển trên cơ sở đa số này hay đa số khác. Như vậy nói chung không cần nói đến ban biên tập làm gì mà chỉ cần nói đến việc bỏ tuyển vào các cơ quan đảng nói chung hoặc là vào các cơ quan trung ương đảng nói riêng. Vậy thì rõ ràng là vấn đề không phải chỉ ở vấn đề mở rộng. Cũng rõ ràng là *không phải* chỉ có một uỷ viên ban biên tập cũ ngăn cản việc có thể mở rộng mà có thể là *hai hoặc thậm chí ba người*, vì để mở rộng bộ sáu thì việc thoát đầu giảm nó xuống còn bộ ba cũng được coi là có lợi.

Cuối cùng, chúng ta hãy đổi chiều sự "bổ sung", sự mở rộng thành phần các cơ quan trung ương theo điều lệ đảng hiện nay được đại hội thông qua, và theo bản dự thảo đầu tiên mà chúng tôi cùng với Mác-tốp phác ra trong lời bình luận kể trên về mục 23 của chương trình nghị sự. Trong dự thảo đầu tiên đòi hỏi phải có sự thoả thuận của *bốn trên hai* (đối với việc mở rộng *ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương* và Ban chấp hành trung ương), còn trong điều lệ đảng hiện nay đòi hỏi là cuối cùng phải có sự thoả thuận của *bốn trên hai*, bởi vì hiện nay Hội đồng đảng sẽ quyết định dứt khoát vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương và như

vậy, nếu hai uỷ viên ban biên tập cộng với một uỷ viên Hội đồng muốn mở rộng ban biên tập thì họ có thể tiến hành việc mở rộng đó trái với ý muốn của uỷ viên thứ ba.

Như vậy là không còn một chút nghi ngờ gì nữa (trên cơ sở ý nghĩa chính xác của văn kiện chính xác), việc thay đổi thành phần ban biên tập đã được giả định từ lâu trước đại hội (việc giả định do tôi và Mác-tốp nêu lên mà không bị một uỷ viên nào trong ban biên tập phản đối), mà sự thay đổi ấy phải được tiến hành bất chấp ý muốn và sự đồng ý của một uỷ viên nào đó, mà có thể là của hai, ba uỷ viên trong bộ sáu. Bởi vậy có thể thấy rằng những lời nói thảm hại về giấy uỷ nhiệm có hạn chế không chính thức đã ràng buộc bộ sáu, về những sự gắn bó tinh thần trong bộ sáu ấy, về ý nghĩa của cái tập thể lãnh đạo không gì lay chuyển được và những lời lẽ quanh co như thế có đầy dãy trong diễn văn của Mác-tốp, – những lời nói ấy hiện nay có giá trị gì. Tất cả những lời quanh co ấy trực tiếp mâu thuẫn với nguyên văn rõ ràng của bài bình luận trong đó đòi có sự *đổi mới* thành phần ban biên tập, đổi mới bằng phương pháp khá phức tạp và do đó được suy nghĩ cẩn thận.

Qua lời bình luận đó càng không thể nghi ngờ gì nữa là sự thay đổi thành phần ban biên tập là tuỳ thuộc ở *sự đồng ý* của ít nhất là hai đồng chí ở Nga, uỷ viên Ban chấp hành trung ương, do đại hội bầu ra. Như vậy nhất định có nghĩa là cả tôi, cả Mác-tốp đều *hy vọng sẽ thuyết phục* hai uỷ viên tương lai ấy của Ban chấp hành trung ương về sự cần thiết của việc thay đổi nào đó về thành phần ban biên tập. Như vậy là chúng ta giao vấn đề thành phần ban biên tập cho những uỷ viên trung ương chưa được biết chính xác để họ giải quyết. Bởi thế, chúng tôi tiến hành đấu tranh với *hy vọng sẽ tranh thủ được những uỷ viên trung ương đó về phía mình*, và nếu bây giờ đa số những đồng chí ở Nga có uy tín phát biểu tại đại hội tán thành tôi, chứ không phải tán thành Mác-tốp (về những sự bất đồng ý kiến xảy ra giữa chúng tôi), thì về phía đồng chí Mác-tốp việc khóc lóc lồng lộn lên về thất bại của mình và đưa ra những điều bịa đặt và những

chuyện cài cọ mà thực chất không được xác minh, — những việc đó là thủ đoạn đấu tranh thật không xứng đáng và thảm hại.

N. Lê-nin (V. I. U-li-a-nóp)

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VII*

Theo đúng bản thảo

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG ĐẢNG

GIO-NE-VO. NGÀY 1 THÁNG MUỜI MỘT 1903

Bản sao.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Hội đồng đảng, gồm có Va-len-ti-nóp, I-lin, Ru, Va-xi-li-ép — đồng chí này được quyền có thêm 1 phiếu của uỷ viên thứ 5 của Hội đồng đảng là E-phi-mốp — đã họp vào ngày 1 tháng Mười một 1903 ở Gio-ne-vơ theo sự triệu tập của 2 uỷ viên Hội đồng đảng là I-lin và Va-xi-li-ép, và đã quyết định: thừa nhận là đúng những hoạt động của đại biểu Ban chấp hành trung ương trong đại hội của Đồng minh⁴¹ và dành cho đại biểu này quyền cai tổ Đồng minh bằng cách đưa vào đó những uỷ viên mới. Va-len-ti-nóp, I-lin, Va-xi-li-ép, Va-xi-li-ép thay mặt cho E-phi-mốp, Ru.

*In năm 1904 trong cuốn "Bình
luận về tập biên bản của Đại hội
II của Đồng minh dân chủ - xã
hội cách mạng Nga ở nước
ngoài". Gio-ne-vơ*

*Theo đúng bản thảo có đính
chiếu với bản in trong cuốn
sách*

**TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TỪ CHỨC
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG ĐẢNG VÀ
ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP
CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG⁴²**

Vì không đồng ý với ý kiến của ủy viên Hội đồng đảng kiêm ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, là G. V. Plê-kha-nốp cho rằng hiện nay sự nhượng bộ đối với nhóm Mác-tốp và sự bỗn tuyển bộ sáu là điều có lợi cho sự thống nhất của đảng, – tôi xin từ chức ủy viên Hội đồng đảng và ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.

N. Lê-nin

Ngày 1 tháng Mười một 1903.

Giơ-ne-vơ.

P. S. Dẫu sao tôi cũng hoàn toàn không từ chối việc ủng hộ những cơ quan trung ương mới của đảng trong phạm vi có thể, bằng công tác của mình.

Đã trao cho Plê-kha-nốp ngày 1.XI. 1903.

*In năm 1904 trong cuốn: L. Mác-tốp.
"Đấu tranh chống "tình trạng giới
nghiêm" trong Đảng công nhân dân
chủ - xã hội Nga". Giơ-ne-vơ*

Theo đúng bản thảo

**ĐỊA VỊ CỦA PHÁI BUN
Ở TRONG ĐẢNG**

Dưới đây đê đó, phái Bun đã xuất bản một bài dịch từ báo "Arbeiterstimme"⁴³, số 34. Bài báo đó, tiếp theo những nghị quyết Đại hội V của phái Bun, có thể coi là bài bình luận chính thức về những nghị quyết ấy. Ở đây, người ta có ý trình bày một cách có hệ thống tất cả những luận cứ đã buộc phải đi đến kết luận rằng phái Bun "phải là một bộ phận liên bang của đảng". Xét những luận cứ ấy là một điều thú vị.

Tác giả bắt đầu từ việc cho rằng vấn đề nóng hổi nhất hiện đang được đặt ra trước Đảng dân chủ - xã hội Nga, đó là vấn đề thống nhất. Việc thống nhất ấy có thể thực hiện trên những cơ sở nào? Bản Tuyên ngôn năm 1898⁴⁴ lấy nguyên tắc tự trị làm cơ sở. Tác giả phân tích nguyên tắc ấy và nhận thấy rằng về mặt lô-gích nó không hợp lý và mâu thuẫn bên trong. Nếu hiểu những vấn đề đặc biệt liên quan đến giai cấp vô sản Do-thái chỉ là những vấn đề phương thức cổ động (phù hợp với ngôn ngữ riêng, tâm lý riêng, văn hóa riêng của người Do-thái) thì đó sẽ là sự tự trị có tính chất kỹ thuật (?). Nhưng sự tự trị như thế có nghĩa là tiêu diệt bất cứ sự độc lập nào, bởi vì bất cứ cấp ủy nào cũng được quyền tự trị, mà việc đem phái Bun quy đồng với các cấp ủy tức là phủ nhận quyền tự trị. Còn nếu hiểu tự trị là tự trị về một vài vấn đề cương lĩnh, thì việc tước bỏ của phái Bun mọi quyền độc lập trong các vấn đề cương lĩnh khác, sẽ là một điều phi lý; sự độc lập trong những vấn đề cương lĩnh nhất định đòi hỏi phải có sự đại diện của phái Bun, với danh nghĩa là phái Bun, trong các cơ quan trung ương của đảng, tức là chế độ liên bang chứ không phải chế độ tự

trị. Cơ sở vững chắc cho vị trí của phái Bun ở trong đảng cần được tìm trong lịch sử phong trào cách mạng Do-thái ở nước Nga. Lịch sử đó chỉ cho chúng ta thấy sự hợp nhất tất cả các tổ chức cùng tiến hành công tác trong công nhân Do-thái thành một liên minh tức là phái Bun và chỉ cho chúng ta thấy sự mở rộng hoạt động của phái Bun từ Lít-va sang Ba-lan, và sau đó đến miền Nam nước Nga. Như vậy là lịch sử đã phá đổ tất cả các bức tường ngăn cách khu vực và đưa phái Bun lên thành đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái. Sau đây là cái nguyên tắc không phải được đẻ ra từ một khối óc nhàn rỗi (?), mà là kết quả của toàn bộ lịch sử phong trào công nhân Do-thái: phái Bun là đại biểu duy nhất cho lợi ích của giai cấp vô sản Do-thái. Mà lẽ tất nhiên tổ chức của giai cấp vô sản của cả một dân tộc chỉ có thể gia nhập đảng theo nguyên tắc tổ chức liên bang của đảng: giai cấp vô sản Do-thái không những chỉ là một bộ phận của gia đình vô sản toàn thế giới, mà còn là một bộ phận của dân tộc Do-thái có một vị trí đặc biệt trong số những dân tộc khác. Sau cùng, sự thống nhất chặt chẽ giữa những bộ phận của đảng biểu hiện chính ở chế độ liên bang, bởi vì dấu hiệu cơ bản của chế độ đó là sự tham gia trực tiếp của mỗi bộ phận cấu thành của đảng vào những công việc của đảng; như vậy tất cả các bộ phận của đảng tự cảm thấy là bình đẳng. Còn chế độ tự trị thì giả định một tình trạng không có quyền của các bộ phận trong đảng, sự lãnh đậm đối với những công việc chung, sự không tin cậy lẫn nhau, sự cọ xát và xung đột.

Đó là lý lẽ của tác giả mà chúng tôi đã trình bày lại một cách gần như hoàn toàn theo những cách diễn đạt của tác giả. Nó có thể quy lại thành 3 điểm: những lý lẽ có tính chất chung, về tính chất mâu thuẫn bên trong và tính chất vô dụng của chế độ tự trị xét về phương diện thống nhất chặt chẽ các bộ phận của đảng; những bài học của lịch sử đã đưa phái Bun lên thành đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái; và cuối cùng, sự viễn dãn việc giai cấp vô sản Do-thái là giai cấp vô sản của cả một dân tộc có một vị trí đặc biệt. Như vậy là tác giả muốn dựa cả vào những nguyên tắc tổ chức chung, cả vào những bài học lịch sử, và cả vào tư tưởng

về dân tộc. Phải công bằng mà thừa nhận rằng tác giả cố gắng xét vấn đề từ mọi mặt. Và chính vì thế mà sự trình bày của tác giả đã làm nổi bật lập trường của phái Bun trong một vấn đề mà tất cả chúng ta đều lo lắng.

Người ta nói với chúng tôi rằng nếu là chế độ liên bang thì những bộ phận của đảng bình đẳng và tham gia trực tiếp vào những công việc chung; nếu là chế độ tự trị, thì những bộ phận ấy không bình đẳng và do đó không tham gia sinh hoạt chung của đảng. Lý lẽ đó hoàn toàn thuộc về địa hạt những việc rõ ràng là không hợp lý, – nó giống hệt như những lý lẽ mà những nhà toán học gọi là những nguy biện toán học, trong đó người ta chứng minh – một cách rất lô-gíc, nếu mới thoát nhìn – rằng hai lần hai là năm, rằng bộ phận to hơn toàn thể v. v.. Có những tập sách tập hợp những nguy biện toán học như thế và những tập sách ấy có lợi cho học trò nhỏ. Nhưng đối với những người tự cho mình là đại diện duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái thì lại cảm thấy lúng túng ngay cả trong việc giải thích cho họ về một sự nguy biện rất sơ đẳng: như cách hiểu khác nhau về "bộ phận của đảng" trong hai phần của cùng một lập luận. Khi nói đến chế độ liên bang, thì họ hiểu bộ phận đảng là tổng số những tổ chức ở các địa phương khác nhau; khi nói đến chế độ tự trị, thì họ lại hiểu bộ phận đảng là mỗi một tổ chức địa phương riêng biệt. Nếu đặt những khái niệm tựa hồ là đồng nhất ấy cạnh nhau trong một tam đoạn luận, thì chúng ta sẽ đi đến kết luận tất yếu là hai lần hai là năm. Và nếu những người phái Bun vẫn không rõ thực chất của sự nguy biện của họ thì họ có thể nhìn vào điều lệ - tối đa của chính họ và trong đó sẽ thấy rằng chính trong chế độ liên bang các tổ chức địa phương quan hệ với Ban chấp hành trung ương đảng một cách gián tiếp, còn trong chế độ tự trị thì quan hệ một cách trực tiếp. Không, tốt hơn hết là những người chủ trương liên bang không nên nói về "sự thống nhất chặt chẽ"! Nếu phủ nhận luận điểm cho rằng chế độ liên bang có nghĩa là *sự biệt lập* mà chế độ tự trị là *sự hợp nhất* những bộ phận của đảng, thì như vậy chỉ có thể làm cho người ta tức cười.

Ý muốn chứng minh "sự bất hợp lý lô-gích" của chế độ tự trị bằng cách phân chia chế độ ấy ra thành chế độ tự trị về cương lĩnh và về kỹ thuật, — ý đồ ấy thành công hơn một chút. Bản thân sự phân chia đó đã là vô lý cao độ. Tại sao những vấn đề về phương thức đặc biệt của công tác cổ động trong công nhân Do-thái, lại có thể gọi là những vấn đề kỹ thuật? Vì sao ở đây lại nói đến kỹ thuật, trong khi đang nói đến đặc điểm về ngôn ngữ, về tâm lý và điều kiện sinh hoạt? Làm thế nào mà có thể nói đến sự độc lập trong những vấn đề cương lĩnh, ví dụ khi yêu sách quyền công dân bình đẳng của người Do-thái? Cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội chỉ để ra những yêu sách chủ yếu, chung cho toàn bộ giai cấp vô sản, không phân biệt những sự khác nhau về nghề nghiệp, địa phương, dân tộc, chủng tộc. Những sự khác nhau đó quyết định điều sau đây: cùng một yêu sách về sự bình đẳng hoàn toàn của công dân trước pháp luật lại để ra sự cổ động ở một địa phương này chống lại một hình thức bất bình đẳng này, còn ở một địa phương khác hoặc là đối với những nhóm khác của giai cấp vô sản — thì chống lại hình thức bất bình đẳng khác v.v.. Cũng cùng một điểm cương lĩnh được áp dụng khác nhau tùy theo sự khác biệt về điều kiện sinh hoạt, khác biệt về văn hóa, khác biệt trong sự so sánh lực lượng xã hội ở những khu vực khác nhau trong nước v.v.. Sự cổ động cho cùng một yêu sách cương lĩnh sẽ được tiến hành bằng những phương thức khác nhau, bằng những ngôn ngữ khác nhau, thích hợp với tất cả những sự khác biệt đó. Do đó, tự trị trong những vấn đề liên quan riêng đến giai cấp vô sản của một chủng tộc nào đó, của một dân tộc nào đó, của một địa phương nào đó, có nghĩa là việc xác định những yêu sách riêng, để ra để thực hiện cương lĩnh chung, việc xác định những phương thức cổ động sẽ được giao cho tổ chức tương ứng được độc lập quyết định. Đảng nói chung, những cơ quan trung ương của nó đặt ra những nguyên tắc cơ bản chung về cương lĩnh và sách lược; còn những phương pháp tiến hành khác nhau trong thực tiễn và trong việc tuyên truyền những nguyên tắc ấy, thì lại do những tổ chức khác nhau của đảng — những tổ chức này

phục tùng trung ương – đặt ra cho phù hợp với những sự khác biệt về địa phương, về chủng tộc, về dân tộc, về văn hóa, v.v..

Vậy thử hỏi rằng khái niệm đó về chế độ tự trị phải chăng chưa rõ? Và việc phân chia chế độ tự trị thành tự trị trong những vấn đề cương lĩnh và trong những vấn đề kỹ thuật, phải chăng không phải là chủ nghĩa kinh viện hoàn toàn?

Hãy xem, khái niệm về chế độ tự trị được "phân tích một cách lô-gích" như thế nào trong cuốn sách mà chúng ta đang nói đến. "Trong tất cả số lớn vấn đề mà Đảng dân chủ - xã hội phải bàn tới, — đây là lời của cuốn sách này nói về nguyên tắc tự trị, nguyên tắc này là cơ sở của bản Tuyên ngôn năm 1898 – thì có một số vấn đề được tách ra (sic!!¹⁾) và những vấn đề ấy được coi là có liên quan đặc biệt đến giai cấp vô sản Do-thái... Tính chất tự trị của phái Bun sẽ chấm dứt ở chỗ nào bắt đầu lĩnh vực những vấn đề chung... Do đó sinh ra vị trí hai mặt của phái Bun ở trong đảng: trong những vấn đề đặc biệt nó đứng lên với danh nghĩa là phái Bun... trong những vấn đề chung nó bị mất bộ mặt của nó và được coi ngang như một ban chấp hành thông thường..." Cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội đòi sự bình đẳng hoàn toàn của tất cả công dân trước pháp luật. Để thực hiện cương lĩnh đó, người công nhân Do-thái ở Vin-nô đưa ra một yêu sách riêng, và người công nhân Ba-ski-ri-a ở U-pha lại đưa ra một yêu sách riêng biệt hoàn toàn khác. Phải chăng thế nghĩa là "trong số nhiều vấn đề" thì "một số vấn đề nào đó được tách ra"? Nếu yêu sách chung về quyền bình đẳng được thực hiện qua việc đưa ra một loạt những yêu sách đặc biệt về việc thủ tiêu những hình thức bất bình đẳng đặc biệt, thế thì phải chăng những vấn đề đặc biệt ở đây được tách ra từ những vấn đề chung? Những yêu sách đặc biệt không tách ra từ những yêu sách chung, mà được đưa ra để thực hiện những yêu sách chung của cương lĩnh. Cái liên quan đặc biệt đến người Do-thái ở Vin-nô tách ra khỏi cái có liên quan đặc biệt đến người Ba-ski-ri-a ở U-pha. Việc tổng hợp những yêu sách của họ lại,

1) — à ra thế!!

việc đại diện cho những *lợi ích giao cấp chung* của họ (chứ không phải những lợi ích đặc biệt, về nghề nghiệp, về chủng tộc, địa phương, dân tộc v.v.) là công việc của toàn đảng, là công việc của Ban chấp hành trung ương đảng. Có lẽ là việc ấy đã đủ rõ! Thế mà phái Bun đã làm rối mù lên, bởi vì đảng lẽ phải phân tích một cách lô-gích thì họ lại đưa ra cho chúng ta một lần nữa những kiểu mẫu về những sự bất hợp lý lô-gích. Họ hoàn toàn không hiểu quan hệ của những yêu sách chung của Đảng dân chủ - xã hội đối với những yêu sách đặc biệt. Họ tưởng rằng "trong số tất cả những vấn đề có liên quan đến Đảng dân chủ - xã hội, thì có một số vấn đề được tách ra", nhưng trong thực tế thì *mỗi* vấn đề mà cương lĩnh của chúng ta đựng đến, đều là sự tổng hợp cả một loạt những vấn đề và yêu sách đặc biệt; *mỗi* điểm cương lĩnh là chung cho *tất cả* giao cấp vô sản, điểm đó đồng thời được phân ra thành những vấn đề riêng tùy theo sự khác biệt về nghề nghiệp của những người vô sản, về điều kiện sinh hoạt, ngôn ngữ của họ, v.v. và v.v.. Sự mẫu thuẫn và tính chất hai mặt của vị trí phái Bun là ở chỗ, các đồng chí thấy không, trong những vấn đề đặc biệt thì nó đứng ra với danh nghĩa là phái Bun, còn trong những vấn đề chung thì nó mất bộ mặt của nó, điều đó đã làm cho phái Bun bối rối. Suy nghĩ chút ít họ cũng có thể thấy rằng "tính chất hai mặt" ấy *nhiết định* tồn tại trong địa vị của *bất kỳ* người công nhân dân chủ - xã hội nào, một khi người công nhân đó trong những vấn đề đặc biệt thì đứng ra với tư cách là đại biểu của một nghề nghiệp nhất định, với tư cách là thành viên của một dân tộc nhất định, với tư cách là người dân sống ở một địa phương nhất định, mà trong những vấn đề chung thì "mất bộ mặt của mình" và được quy đồng như *bất kỳ* người dân chủ - xã hội nào *khác*. Quyền tự trị của phái Bun, theo điều lệ năm 1898, là hiện tượng hoàn toàn cùng loại với quyền tự trị của Ban chấp hành Tu-la; chỉ có điều giới hạn của quyền tự trị đó có khác một ít và trong trường hợp thứ nhất có rộng hơn một ít so với trong trường hợp thứ hai. Ngoài sự hết sức vô lý về lô-gích ra thì không còn có nội dung gì khác trong luận điểm sau đây mà phái Bun đã dùng để bác

bỏ kết luận này: "Nếu phái Bun được độc lập trong một số vấn đề *cương lĩnh*, thế thì trên cơ sở nào nó lại bị mất *mọi* quyền độc lập trong những vấn đề *cương lĩnh* khác?". Việc đem đối lập như thế những vấn đề riêng với những vấn đề chung, tức là đem đối lập "một số vấn đề" với "*những* vấn đề *khác*" là một kiểu mẫu có một không hai về "sự phân tích lô-gích" theo kiểu phái Bun! Người ta vẫn không thể nào hiểu được rằng như thế có nghĩa là đem đối lập màu sắc, mùi vị khác nhau của từng quả táo với *số* quả táo "*khác*". Thưa các ngài, chúng tôi có thể cam đoan với các ngài rằng không phái chỉ có một số mà mỗi một quả táo đều có mùi vị, màu sắc và hương thơm riêng thế này hay thế khác. Các ngài sẽ được độc lập không phải chỉ trong "một số" mà *trong tất cả mọi* vấn đề cương lĩnh, nhưng chỉ trong chừng mực áp dụng những vấn đề ấy vào những đặc điểm riêng của giao cấp vô sản Do-thái. Mein teurer Freund, ich rat' Euch drum zuerst Collegium logicum!¹¹⁾

Lập luận thứ hai của phái Bun là việc viện dẫn lịch sử, mà lịch sử đó hình như lại đưa phái Bun lên làm đại diện duy nhất của giao cấp vô sản Do-thái.

Thứ nhất, luận điểm đó là không đúng. Chính tác giả cuốn sách đã nói rằng "công tác của những tổ chức khác (không kể phái Bun) trong lĩnh vực đó (nghĩa là công tác trong giao cấp vô sản Do-thái) hoặc không đem lại kết quả, hoặc đem lại những kết quả không đáng chú ý". Thế nghĩa là, theo sự thừa nhận của bản thân tác giả, công tác đã được tiến hành và do đó phái Bun *không phải là* đại diện *duy nhất* của giao cấp vô sản Do-thái; trong việc đánh giá kết quả của công tác đó tất nhiên không ai dựa vào ý kiến của bản thân phái Bun; sau cùng, ai cũng biết rằng phái Bun *cần* trở công tác của những tổ chức khác trong giao cấp vô sản Do-thái (chỉ cần kể sự việc ai cũng biết là việc phái Bun đấu tranh chống Ban chấp hành Ê-ca-tê-ri-nô-xlap đã dám ra truyền đơn gửi công

1) – Bạn thân mến, vì vậy tôi khuyên bạn trước hết hãy học lô-gích!⁴⁵

nhân Do-thái⁴⁶), — do đó, nếu thậm chí kết quả thật sự không đáng chú ý, thì đó một phần cũng là lỗi của chính phái Bun.

Sau nữa, cái phần sự thật bao hàm trong tài liệu lịch sử mà phái Bun dẫn ra vẫn không chứng minh được tí nào về tính chất đúng đắn của lập luận của họ. Những sự kiện thật sự đã xảy ra và đã được phái Bun nói đến, những sự kiện ấy không bảo vệ họ mà chống lại họ. Những sự kiện ấy là: phái Bun đã tồn tại và phát triển, — trong khoảng thời gian 5 năm sau Đại hội I, — hoàn toàn độc lập, không phụ thuộc vào những tổ chức khác của đảng. Nói chung sự liên hệ thực tế giữa tất cả các tổ chức của đảng hồi đó hết sức yếu, nhưng sự liên hệ của phái Bun với những bộ phận khác của đảng không những yếu hơn rất nhiều so với sự liên hệ giữa những tổ chức khác mà lại còn bị ngày càng yếu đi. Lịch sử của những tổ chức của đảng ta ở nước ngoài đã trực tiếp chứng minh là chính phái Bun *làm yếu* mối liên hệ đó. Năm 1898, những thành viên của phái Bun gia nhập một tổ chức chung của đảng ở nước ngoài; đến năm 1903 họ tách ra thành một tổ chức ở nước ngoài hoàn toàn tự lập và độc lập. Không còn nghi ngờ gì nữa về tính chất tự lập và độc lập của phái Bun cũng như về việc những tính chất ấy dần dần được tăng cường.

Từ sự kiện không còn nghi ngờ ấy rút ra điều gì? Đối với những người phái Bun, thì từ đấy rút ra sự cần thiết phải cùi đầu trước sự kiện ấy, phục tùng nó một cách nô lệ, biến nó thành nguyên tắc, thành nguyên tắc duy nhất tạo cơ sở vững chắc cho vị trí của phái Bun, phải chính thức quy định nguyên tắc đó trong điều lệ, và điều lệ phải công nhận phái Bun là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái trong đảng. Theo ý kiến chúng tôi, kết luận như thế là chủ nghĩa cơ hội thuần túy, là "chủ nghĩa theo đuôi" loại tệ nhất. Qua 5 năm lịch sử của tình trạng tung tán cần đi đến kết luận không phải là hợp pháp hoá sự tung tán mà là cần phải chấm dứt nó một cách vĩnh viễn. Phải chăng còn có người nào đó có thể phủ nhận không cho rằng đó thật sự là tình trạng tung tán? Trong thời kỳ đó, *tất cả* các bộ phận của đảng đều phát triển một cách tự lập và độc lập; phải chăng do đó cần rút ra "nguyên tắc"

liên bang giữa Xi-bi-ri, Cáp-ca-dơ, U-ran, miền Nam, v. v. hay sao ?? Bản thân phái Bun nói rằng đảng, nếu hiểu theo nghĩa thống nhất của bộ phận về mặt tổ chức, thực tế trước đây không tồn tại, — thế thì tại sao từ cái đã hình thành trong điều kiện đảng không tồn tại, lại có thể kết luận về vấn đề *khôi phục* sự thống nhất về tổ chức? Không, thưa các ngài, việc các ngài viện dẫn lịch sử của tình trạng tung tán là tình trạng đã tạo ra một tình trạng biệt lập, không chứng minh gì cả, ngoài việc chứng minh sự bất bình thường của trạng thái biệt lập ấy. Nếu rút ra "nguyên tắc" *tổ chức* từ tình trạng một vài năm có sự *lỏng lẻo* *tổ chức* trong đảng, thì điều đó có nghĩa là hành động giống như những đại biểu của trường phái lịch sử, là những người, theo nhận xét châm biếm nổi tiếng của Mác — sẵn sàng bảo vệ cái roi, vì đó là cái roi lịch sử⁴⁷.

Vậy thì, cả "sự phân tích lô-gích" về quyền tự trị, cả những tài liệu lịch sử đều hoàn toàn không thể dùng làm luận cứ có tính chất "nguyên tắc" cho sự biệt lập của phái Bun. Song lập luận thứ ba của phái Bun nhất định mang tính chất nguyên tắc, lập luận ấy viễn đến tư tưởng về dân tộc Do-thái. Chỉ tiếc rằng tư tưởng phục quốc Do-thái ấy lại là hoàn toàn giả dối và phản động về thực chất. "Người Do-thái không còn tồn tại như một dân tộc nữa, vì không thể hình dung được một dân tộc mà không có một lãnh thổ nhất định" — một trong những nhà lý luận mác-xít lỗi lạc nhất, Các-lơ Cau-xky, đã nói như vậy (xem báo "Tia lửa", số 42, và bản in riêng của số báo đó: "Vụ thảm sát ở Ki-si-nép và vấn đề Do-thái", tr. 3). Và cách đây không lâu, khi xét vấn đề các dân tộc ở nước Áo, cũng tác giả đó, với ý định định nghĩa một cách khoa học về khái niệm dân tộc, đã đề ra 2 dấu hiệu căn bản của khái niệm đó là: ngôn ngữ và lãnh thổ ("Die Neue Zeit"⁴⁸, 1903, № 2). Một người Do-thái Pháp, nhân vật cấp tiến An-phrết Na-kê, trong cuộc tranh luận với bọn bài Do-thái và những người theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái, cũng viết giống hệt như vậy. Ông ta nói về một người theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái nổi tiếng như sau: "Nếu Béc-na Li-a-da muốn mình là công dân của một dân tộc đặc

bíệt thì đó là việc của ông ấy; nhưng tôi tuyên bố rằng mặc dù tôi sinh ra là người Do-thái,... nhưng tôi không công nhận dân tộc Do-thái... tôi không thuộc dân tộc nào khác, ngoài dân tộc Pháp... Người Do-thái có phải là một dân tộc đặc biệt không? Mặc dù trong quá khứ rất xa xôi họ nhất định là một dân tộc, thế nhưng đối với câu hỏi đó tôi trả lời dứt khoát là *không*. Khái niệm dân tộc đòi hỏi một số điều kiện nhất định, mà trong trường hợp này lại không có. Một dân tộc phải có lãnh thổ, trên đó họ phát triển, và sau nữa ít ra trong thời đại chúng ta, trong khi sự liên hiệp thế giới chưa mở rộng nền móng đó thì dân tộc phải có ngôn ngữ chung. Người Do-thái không còn lãnh thổ, cũng không còn ngôn ngữ chung... Béc-na Li-a-da, chắc cũng như tôi, không biết một tiếng Do-thái nào, và nếu chủ nghĩa phục quốc Do-thái đạt được mục đích của mình, thì ông ta cũng không dễ dàng mà hiểu được những người bà con đồng bào của mình (*congénères*) ở các nơi trên trái đất" (báo "La Petite République", 24 sept. 1903)⁴⁹. "Những người Do-thái Đức và Pháp hoàn toàn không giống những người Do-thái Ba-lan và Nga. Những đặc điểm của người Do-thái không có cái gì có thể mang dấu ấn (*empreinte*) dân tộc. Nếu như có thể cùng với Druy-mông công nhận người Do-thái là một dân tộc, thì đó là một dân tộc giả tạo. Người Do-thái hiện đại là sản phẩm một quá trình lựa chọn phản tự nhiên mà tổ tiên họ đã phải chịu đựng trong gần 18 thế kỷ". Phái Bun chỉ còn có việc là thảo ra thuyết dân tộc đặc biệt của những người Do-thái Nga mà tiếng nói địa phương là ngôn ngữ của họ, và ranh giới cuộc sống định cư là lãnh thổ.

Tư tưởng hoàn toàn không vững về mặt khoa học*, tức tư

* Không những đặc điểm dân tộc, mà ngay cả đặc điểm chủng tộc của dân Do-thái đều bị sự nghiên cứu khoa học hiện đại bác bỏ, trong đó đặc điểm *lịch sử* của dân Do-thái đã được nêu lên hàng đầu. "Phải chăng đặc điểm của dân Do-thái đã xuất phát từ tính chất chủng tộc của dân đó?" – C. Cau-xky hỏi như vậy và đã trả lời rằng chúng ta thậm chí cũng không biết rõ ngay chủng tộc là thế nào nữa. "Chúng ta hoàn toàn không cần phải viện đến khái niệm chủng tộc, nó không đếm

tưởng về dân tộc Do-thái đặc biệt là phản động, xét về mặt ý nghĩa chính trị của nó. Những sự kiện ai cũng biết trong lịch sử gần đây và trong hiện thực chính trị hiện tại là sự chứng minh thực tế không chối cãi được về điều đó. Trong toàn châu Âu, sự sụp đổ của chế độ trung cổ và sự phát triển của nền tự do chính trị đã diễn ra song song với sự giải phóng chính trị của người Do-thái, với việc người Do-thái chuyển từ tiếng nói riêng sang ngôn ngữ của dân tộc mà người Do-thái cùng sống, và nói chung diễn ra song song với sự tiến bộ không nghi ngờ gì cả của quá trình người Do-thái đồng hoá với dân cư xung quanh. Phải chăng chúng ta lại phải quay về những lý thuyết độc đáo và tuyên bố rằng chính nước Nga là một ngoại lệ, mặc dù phong trào giải phóng của dân Do-thái ở nước Nga sâu sắc hơn và rộng rãi hơn nhiều, nhờ sự thức tỉnh của tinh thần giác ngộ anh dũng của giai cấp công nhân Do-thái? Phải chăng có thể lấy sự ngẫu nhiên để giải thích rằng chính những lực lượng phản động ở toàn châu Âu và đặc biệt ở nước Nga đã đứng lên *chống lại* sự đồng hoá người Do-thái và tìm cách duy trì tính biệt lập của họ?

Vấn đề Do-thái *đặt ra* cụ thể như thế này: đồng hoá hay là biệt lập? – và tư tưởng "dân tộc" Do-thái mang tính chất rõ ràng phản động, không những ở những người triết để tán thành thuyết đó (những người theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái) mà cả ở những người tìm cách dung nạp nó với những tư tưởng dân chủ - xã hội (phái Bun). Tư tưởng về dân tộc Do-thái mâu thuẫn với lợi ích của giai cấp vô sản Do-thái, vì nó tạo nên một cách trực tiếp và gián tiếp trong giai cấp vô sản Do-thái tư tưởng thù địch với sự đồng hoá, tâm trạng "ghét-tô". Rõ-năng viết: "Khi Quốc hội

lại một câu trả lời thực sự nào, mà chỉ đề ra những vấn đề mới mà thôi. Chỉ cần theo dõi lịch sử của dân tộc Do-thái là cũng đủ thấy rõ nguyên nhân của tính chất của dân tộc đó". Và một nhà am hiểu lịch sử đó như Rơ-năng đã nói: "Những đặc điểm của người Do-thái và lối sống của họ phần lớn là kết quả của điều kiện xã hội (*nécessités sociales*) đã ảnh hưởng đến họ trong nhiều thế kỷ, hơn là do sự khác biệt chủng tộc (*phénomène de race*)".

năm 1791 thông qua sắc lệnh giải phóng người Do-thái, thì lúc đó nó quan tâm rất ít đến vấn đề chủng tộc... Nhiệm vụ của thế kỷ XIX là tiêu diệt tất cả các "ghét-tô", và tôi không hoan nghênh kẻ nào tìm cách khôi phục nó. Chủng tộc Do-thái đã có những cống hiến hết sức to lớn đối với thế giới. Đồng hoá với những dân tộc khác, nhịp nhàng hợp nhất với những đơn vị dân tộc khác, trong tương lai nó vẫn sẽ có những cống hiến như đã có trong quá khứ". Và Các-lơ Cau-xky, khi nói riêng về những người Do-thái Nga, đã tỏ ra cương quyết hơn. Sự thù địch đối với những tầng lớp dân cư khác nòi giống chỉ có thể được thủ tiêu "bằng cách là những tầng lớp dân cư khác nòi giống đừng tỏ ra xa cách nữa, mà hòa lẫn với khối cộng đồng dân cư. Đó là cách giải quyết duy nhất có thể được đối với vấn đề Do-thái, và chúng ta phải ủng hộ tất cả những gì giúp vào việc thủ tiêu tính biệt lập của Do-thái". Ấy thế mà phái Bun lại chống cách giải quyết duy nhất có thể được đó, không phải nhằm thủ tiêu mà là để tăng cường và hợp pháp hoá tính biệt lập của dân Do-thái bằng cách truyền bá tư tưởng "dân tộc" Do-thái và cái dự thảo liên bang giữa những người vô sản Do-thái và không phải Do-thái. Đó là sai lầm căn bản của "chủ nghĩa Bun", mà những đại biểu triết lý của những người dân chủ - xã hội Do-thái tất phải sửa và sẽ sửa được sai lầm ấy. Sai lầm đó đã đưa phái Bun đến một điều chưa từng có trong hàng ngũ dân chủ - xã hội quốc tế, đó là việc khêu gợi lòng không tin cậy của những người vô sản Do-thái đối với những người vô sản không phải Do-thái, sự nghi ngờ đối với những người này, việc tung ra những điều không đúng sự thật về họ. Sau đây là bằng chứng lấy ngay trong quyển sách ấy: "Một việc vô lý như thế (nghĩa là khi tổ chức của giai cấp vô sản của cả một dân tộc bị mất quyền đại biểu trong các cơ quan trung ương của đảng) chỉ có thể được tuyên truyền công khai (hãy chú ý điều đó!) với giai cấp vô sản Do-thái mà giai cấp vô sản Do-thái, do số phận lịch sử đặc biệt của người Do-thái, vẫn còn phải đấu tranh giành địa vị bình đẳng (!!) trong gia đình vô sản toàn thế giới". Cách đây không lâu chúng tôi đã gặp một luận điệu bậy bạ đúng như thế trong một tờ báo khổ nhỏ đầy tư

tưởng phục quốc Do-thái, trong đó các tác giả đã lồng lộn lên đả kích "Tia lửa", vì cho rằng cuộc đấu tranh của "Tia lửa" với phái Bun là hành động không muôn thừa nhận "quyền bình đẳng" của người Do-thái với người không phải Do-thái. Thế mà bây giờ những người phái Bun lại nhắc lại những luận điệu sặc mùi chủ nghĩa phục quốc Do-thái! Người ta tung ra một điều hoàn toàn không đúng sự thật, vì chúng tôi "tuyên truyền" "việc tước bỏ quyền đại biểu" không những "chỉ" đối với người Do-thái, mà cả đối với người Ác-mê-ni-a, Gru-di-a, v.v., và đối với người Ba-lan chúng tôi kêu gọi việc xích gần lại, sự thống nhất và sự hợp nhất của toàn bộ giai cấp vô sản đang đấu tranh chống chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Không phải vô cơ Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan công kích chúng tôi kịch liệt! Gọi cuộc đấu tranh của mình để bảo vệ *tư tưởng xi-ôn-nít* về dân tộc Do-thái, để ủng hộ *nguyên tắc* liên bang trong tổ chức đảng, là "cuộc đấu tranh giành địa vị bình đẳng của người Do-thái trong gia đình vô sản toàn thế giới", — thì như thế có nghĩa là hạ thấp cuộc đấu tranh từ địa hạt tư tưởng và nguyên tắc xuống địa hạt của những sự ngờ vực, xúi giục, khơi lên những thành kiến đã hình thành trong lịch sử. Điều đó có nghĩa là chúng họ thiếu những vũ khí tư tưởng và vũ khí nguyên tắc thật sự trong cuộc đấu tranh của họ.

* * *

Như thế là chúng ta đi đến kết luận rằng những lý lẽ lô-gich, lịch sử, dân tộc chủ nghĩa của phái Bun đều không đúng vững trước một sự phê phán nào. Thời kỳ tung tán đã làm tăng thêm sự ngả nghiêng trong những người dân chủ - xã hội Nga và tính biệt lập của một số tổ chức, thời kỳ ấy cũng tác động như thế và còn tác động mạnh hơn đối với phái Bun. Đáng lẽ đặt cuộc đấu tranh chống tính biệt lập đã hình thành trong lịch sử (và do tình trạng tung tán làm tăng thêm) thành khẩu hiệu của mình, thì họ lại để sự biệt lập ấy lên thành nguyên tắc, và vì mục đích đó họ đã bám lấy những điều nguy biện về sự mâu thuẫn bên trong của

chế độ tự trị, bám lấy tư tưởng xi-ôn-nít về dân tộc Do-thái. Chỉ có thửa nhện cương quyết và thẳng thắn sai lầm ấy và tuyên bố *quay lại việc hợp nhất*, mới có thể đưa phái Bun ra khỏi con đường sai lầm mà họ đã đi vào. Và chúng tôi tin rằng những đại biểu ưu tú của những tư tưởng dân chủ - xã hội trong giai cấp vô sản Do-thái sớm hay muộn sẽ buộc phái Bun phải rời bỏ con đường biệt lập quay sang con đường hợp nhất.

"Tia lửa", số 51, ngày 22 tháng
Muỗi 1903

Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"

GIAI CẤP TƯ SẢN CÓ XU HƯỚNG DÂN TUÝ VÀ PHÁI DÂN TUÝ HOANG MANG⁵⁰

Những người mác-xít Nga từ lâu đã chỉ rõ rằng bắt đầu từ những năm tám mươi của thế kỷ XIX, phái dân tuý cổ điển Nga cũ và cách mạng đã không ngừng thoái hoá. Sự tin tưởng vào kết cấu đặc thù của nền kinh tế nông dân, sự tin tưởng vào công xã, coi đó là mầm mống và cơ sở của chủ nghĩa xã hội, sự tin tưởng vào khả năng nhờ một cuộc cách mạng xã hội tức khắc mà nhân dân đã chuẩn bị sẵn để bỏ qua con đường tư bản chủ nghĩa, — sự tin tưởng ấy đã phai mờ. Chỉ có những yêu sách về các loại biện pháp nhằm củng cố nền kinh tế nông dân và "nền tiêu sản xuất nhân dân" nói chung mới còn giữ một ý nghĩa chính trị. Cái đó, về căn bản, chẳng qua là một sự cải lương tư sản; chủ nghĩa dân tuý hoà tan trong chủ nghĩa tự do; như vậy đã hình thành một xu hướng tự do - dân tuý, xu hướng ấy không muốn thấy hoặc không có khả năng thấy được rằng những biện pháp được đề ra (tất cả những hình thức tín dụng, hợp tác xã, cải tạo đất đai, mở rộng diện tích chiếm hữu) đều không vượt khỏi khuôn khổ của xã hội tư sản *đang tồn tại*. Những thuyết dân tuý của các ngài V. V., Ni-cô-lai-ôn và của vô số những kẻ phụ hoạ với họ chỉ là cái vỏ quasi¹⁾ khoa học để che đậy một sự thực không thích thú gì, nhưng hiển nhiên này. Sự phê phán mác-xít đã đập vỡ cái vỏ này, làm cho ảnh hưởng của tư tưởng dân tuý đối với giới cách mạng Nga giảm đi một cách nhanh chóng lạ thường. Những tư tưởng

1) – giả

này trên thực tế đã trở thành tài sản đặc biệt của một tầng lớp gần gũi như ruột thịt với tư tưởng này, tức là của cái "xã hội" thuộc phái tự do ở Nga.

Chủ nghĩa Béc-stanh Tây Âu là một luồng tư tưởng mới, nó củng cố và đồng thời thay đổi diện mạo của trào lưu nói trên. Quả không phải vô cớ mà người ta nói rằng: "không ai có thể làm thầy ở quê mình được". Béc-stanh không gặp may ở đất nước mình, nhưng trái lại, những tư tưởng của Béc-stanh đã được một số nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, Ý, Nga "tiếp thu một cách nghiêm túc" và vận dụng vào thực tiễn; họ đã nhanh chóng biến thành những đại biểu của chủ nghĩa cải lương tư sản. Hấp thụ được các tư tưởng này, phái tự do - dân túy ở nước ta đã thu nạp được cho mình những đồ đệ mới trong số những người ex¹⁾ - mác-xít, và đồng thời đã trưởng thành ở bên trong sau khi đã bỏ được một số ảo tưởng thô thiển và những vật thêm thắt phản động. Công lao của chủ nghĩa Béc-stanh không phải ở chỗ đã cài tạo chủ nghĩa xã hội, mà ở chỗ đã nói lên được bộ mặt của giai đoạn mới của chủ nghĩa tự do tư sản và đã lột bột mặt xã hội chủ nghĩa ở một số người quasi - xã hội chủ nghĩa.

Bài của ngài L. trong tờ "Giải phóng"⁵¹ số 9 (33) "Về vấn đề ruộng đất" là một điển hình vô cùng lý thú và bổ ích về sự xích gần và hợp nhất giữa những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa châu Âu và tư tưởng dân túy Nga. Đó là một bài báo thực sự có tính chất cương lĩnh, nó trình bày một cách trung thực credo²⁾ chung của tác giả và sự vận dụng một cách có hệ thống credo ấy vào một lĩnh vực nhất định của các vấn đề. Bài này sẽ cắm một cái mốc trong lịch sử của chủ nghĩa tự do ở Nga, đồng thời đánh dấu một bước tiến lớn trong quá trình hình thành và củng cố chủ nghĩa tự do ở Nga.

Tác giả khoác một bộ áo may theo kiểu mới nhất cho chủ nghĩa tự do tư sản của mình. Hầu như lặp lại nguyên văn những lời

1) - trước kia là

2) - tín điều, cương lĩnh, sự trình bày thế giới quan

của Béc-stanh, với thái độ nghiêm túc một cách buôn cười, tác giả tìm cách làm cho người đọc tin rằng "quyết không thể tách rời chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội ra khỏi nhau, hoặc thậm chí đem đối lập chúng với nhau: về lý tưởng cơ bản thì hai chủ nghĩa này là như nhau và không tách rời nhau — chủ nghĩa xã hội không phải là một điều nguy hại cho chủ nghĩa tự do như nhiều người đã lo ngại, nó đến không phải để phá hoại mà để thực hiện những di huấn của chủ nghĩa tự do". Ai ai cũng biết một điều là: ước cái gì thì tin vào cái đó, còn ngài L. và đồng bọn của ngài ấy thì rất và rất muốn rằng những người dân chủ - xã hội không tách mình khỏi phái tự do, muốn rằng họ hiểu chủ nghĩa xã hội "không phải theo nghĩa của những giáo điều có sẵn và những học thuyết cứng đờ, những học thuyết có tham vọng muốn tính trước toàn bộ quá trình phát triển của lịch sử..." (v.v., hoàn toàn theo tinh thần của báo "Nước Nga cách mạng"⁵²), mà phải hiểu chủ nghĩa xã hội như "một lý tưởng đạo đức chung..." (ai cũng biết, cái lý tưởng này đã được tất cả bọn phi-li-xtanh, kể cả bọn tự do chủ nghĩa, xếp vào lĩnh vực của những điều không thể thực hiện được ở thế gian này, xếp vào lĩnh vực của kiếp sau và "những vật tự nó").

Tất nhiên, phái tự do muốn — xin thứ lỗi cho cách nói tầm thường này! — cho xem hàng chỉ ở mặt tốt, muốn xem chủ nghĩa tự do chính trị ở Nga và chủ nghĩa dân chủ xã hội - kinh tế là đồng nhất. Ý nghĩ này hoàn toàn "lương thiện", nhưng đồng thời rất mơ hồ và rất nham hiểm. Nói lương thiện là vì nó biểu thị cái nguyễn vọng lương thiện của một bộ phận nhất định trong phái tự do muốn ủng hộ những cải cách xã hội rộng rãi. Mơ hồ, là vì nó dựa trên sự đối lập chủ nghĩa tự do dân chủ với chủ nghĩa tự do tư sản (cũng lại hoàn toàn theo tinh thần của báo "Nước Nga cách mạng"); hình như tác giả không hiểu rằng trong bất kỳ một xã hội tư bản nào cũng không thể không có những phần tử dân chủ - tư sản nào đó, chủ trương tiến hành những cải cách dân chủ và cải cách xã hội - kinh tế rộng rãi; tác giả, cũng như tất cả những phần tử Min-lô-răng Nga, đều muốn xem chủ nghĩa cải lương tư sản như chủ nghĩa xã hội, tất nhiên được hiểu "không

phải theo nghĩa những giáo điều có sǎn" và v. v.. Sau cùng, ý nghĩ này rất lúu lính là vì tác giả muốn mình và người khác tin rằng ở một bộ phận nhất định trong phái tự do ở một thời kỳ lịch sử nhất định, sự đồng tình với những cải cách – tức là "sự quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của nhân dân, tức là "chủ nghĩa dân tuý" theo ý nghĩa đạo đức chân chính và cao thượng của chữ đó" – là hoặc có thể là một bản chất thường xuyên của chủ nghĩa tự do nói chung. Điều này quá ngây ngô. Ai mà chả biết rằng bất kỳ nội các tư sản nào sau khi từ chức, bất kỳ "phái đối lập nào của Đức Vua", trong khi còn là phái chống đối, đều luôn luôn kêu gào về "chủ nghĩa dân tuý" chân chính, cao thượng và đạo đức của mình? Giai cấp tư sản Nga chơi trò chơi chủ nghĩa dân tuý (đôi khi chơi một cách thành thật) chính vì nó còn là phái đối lập và chưa nắm chính quyền. Đôi với những lời ngọt ngào - lúu lính của các ngài thuộc phái "Giải phóng", giai cấp vô sản Nga sẽ trả lời: pas si bête, messieurs! Các ngài ơi, tôi không ngu xuẩn đến nỗi tin vào những lời nói này của các ngài đâu!

Sau khi trình bày những ý kiến chung về sự giống nhau giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội, ngài L. chuyển sang trình bày lý luận chung về vấn đề ruộng đất. Suốt trong mười dòng chữ, ông ta đã đả kích chủ nghĩa Mác (lần nữa và một lần nữa vẫn theo tinh thần của báo "Nước Nga cách mạng"). Nhầm mục đích ấy ông ta trình bày chủ nghĩa Mác một cách tầm thường – sơ giản như người ta thường vẫn làm, nói là chủ nghĩa Mác vừa không phù hợp với kinh nghiệm thực tế, vừa không có căn cứ khoa học, và nói chung là sai! Có một điều hết sức tiêu biểu là điều chứng thực duy nhất của ông ta là việc dẫn chứng sách báo *xã hội chủ nghĩa* (chữ viết nghiêng là của ngài L.) châu Âu, – rõ ràng là dựa vào sách báo của phái Béc-stanh. Dẫn chứng này rất có sức thuyết phục. Nếu những người xã hội chủ nghĩa châu Âu (*châu Âu!*) bắt đầu nghĩ và lập luận theo quan điểm tư sản, thì vì sao những người tư sản Nga lại không tự tuyên bố mình là những người phái dân tuý và những người xã hội chủ nghĩa? Ngài L. thuyết phục chúng tôi như sau: quan điểm mác-xít về vấn đề nông dân,

"nếu quả thực quan điểm đó là không thể chối cãi được và duy nhất có thể có, thì nó sẽ đặt toàn bộ chế độ hội đồng địa phương (sic!¹⁾) ở nước Nga vào một tình trạng khủng khiếp và bi thảm, sẽ đẩy nước Nga vào một tình trạng trớ i do chỗ người ta đã chứng minh rằng không thể có một chính sách ruộng đất tiến bộ được và nói chung không thể có được một sự giúp đỡ khôn ngoan và hợp lý đối với nền kinh tế nông dân". Các ngài thấy đó, lý lẽ ấy không thể bác được: bởi vì chủ nghĩa Mác chứng minh là dưới chế độ tư bản không thể có được một sự phân vinh bền vững chút ít cho những tầng lớp nông dân đông đảo, *cho nên* chủ nghĩa Mác đặt "chế độ hội đồng địa phương" (hay là viết nhầm chăng, đáng lẽ là "chế độ chiếm hữu ruộng đất" chứ) ở nước Nga, tức là nước Nga sống chính là dựa vào sự phân sǎn và vô sản hoá nông dân, – vào một tình trạng khủng khiếp và bi thảm. Vâng, vâng, một trong những công lao có tính chất lịch sử – toàn thế giới của chủ nghĩa Mác chính là ở chỗ chủ nghĩa Mác vĩnh viễn đặt các nhà tư tưởng tư sản khoác bộ áo chủ nghĩa dân tuý, chủ nghĩa dân chủ xã hội - kinh tế v. v. vào một tình trạng khủng khiếp vừa bi thảm, vừa khôi hài.

Để hiểu hết những trò biểu diễn lý luận của ngài L., chúng ta còn phải dẫn chứng thêm một điều kỳ diệu sau đây. Người ta nói với chúng ta như sau: "Ở đây (tức là trong nông nghiệp), không có và không thể có một sự tiến bộ tự động (!), mà sự tiến bộ ấy, trong một chừng mực nhất định, có thể có được trong công nghiệp tuy theo sự phát triển khách quan (!) của kỹ thuật". Điều thâm thuý có một không hai đó hoàn toàn mượn ở các ngài Ca-blu-corp, Bun-ga-corp, E. Đa-vít và tutti quanti²⁾; các ngài ấy trong những tác phẩm "bác học" đã lấy sự lạc hậu của nông nghiệp về phương diện kỹ thuật, kinh tế và xã hội để biện hộ cho sự lạc hậu trong những quan điểm của mình. Sự lạc hậu của nông nghiệp là điều không nghi ngờ gì nữa, từ lâu đã được những người mác-xít thừa nhận

1) – à ra thế!

2) – tất cả những kẻ tương tự họ

và sự lục hậu đó hoàn toàn có thể giải thích được, nhưng còn "tiến bộ tự động (dù là ở một chừng mức nhất định nào đó) trong công nghiệp" và sự phát triển khách quan của kỹ thuật thì hoàn toàn là điều vô nghĩa.

Song những ý kiến ngoài lề đề cập đến lĩnh vực khoa học, chẳng qua chỉ là một sự tô điểm về mặt kiến trúc cho bài văn của ngài L. Là một nhà chính trị hiện thực thật sự, ông ta đưa ra một cương lĩnh thực tiễn hết sức sáng suốt và thiết thực, song song với một tình trạng hết sức mơ hồ trong những lập luận chung. Tuy nhiên, ông ta có nói thêm một cách khiêm tốn (bằng thứ tiếng Nga quan phương của mình) rằng ông ta không đảm nhiệm việc thảo ra cương lĩnh, mà chỉ giới hạn ở việc biểu thị thái độ của mình mà thôi, nhưng điều đó chỉ là một sự khiêm tốn bê ngoài mà thôi. Trên thực tế, bài báo của ngài L. đã đưa ra một cương lĩnh ruộng đất hết sức tinh tế và đầy đủ của phái tự do Nga, cương lĩnh ấy chỉ thiếu sự hiệu đính về mặt hành văn và phân chia thành đề mục. Đó là một cương lĩnh quán triệt tinh thần của phái tự do: tự do về chính trị, cải cách dân chủ về thuế khoá, tự do đi lại, chính sách ruộng đất nông dân - dân chủ nhằm dân chủ hoá chế độ sở hữu ruộng đất. Vì mục đích dân chủ hoá này, cần có sự tự do rút ra khỏi công xã, cần biến công xã từ một tổ chức liên minh có tính chất cưỡng bức thành một liên minh tự do, giống như bất kỳ tổ chức hiệp hội kinh tế nào, cần xác lập quyền thuê ruộng theo phương thức dân chủ. "Nhà nước" phải dùng hàng loạt biện pháp để giúp cho việc "chuyển ruộng đất vào tay quần chúng lao động", các biện pháp ấy là: mở rộng hoạt động của ngân hàng nông dân, biến những ruộng đất thái áp thành sở hữu của nhà nước, "thành lập những đơn vị sản xuất nhỏ dựa trên nguyên tắc cá nhân hoặc hợp tác", sau cùng, cần cưỡng bức tước đoạt hoặc cưỡng bức chuộc lại những ruộng đất cần thiết cho nông dân. "Tất nhiên, việc cưỡng bức chuộc lại đó phải dựa trên cơ sở pháp lý chắc chắn, và trong từng trường hợp đều phải có những bảo đảm chắc chắn", nhưng trong một số trường hợp chẳng hạn như đối với những "ruộng đất cắt" - là cái tạo ra quan hệ tương tự quan hệ nông nô —

thì phải tiến hành việc bắt buộc chuộc lại một cách "hầu như (sic!) vô điều kiện". Để chấm dứt quan hệ nô nô, nhà nước phải được quyền cưỡng bức tước đoạt và cưỡng bức phân định giới hạn các khoảnh đất.

Cương lĩnh ruộng đất của phái tự do là như thế. Sự đối chiếu giữa cương lĩnh này và cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội tự nhiên được đặt ra. Sự giống nhau biểu hiện ở chỗ chiều hướng trước mắt là như nhau và ở chỗ đa số yêu sách đều giống nhau. Sự khác nhau biểu hiện ở hai điểm có ý nghĩa trọng yếu sau đây. Thứ nhất, việc thủ tiêu những tàn dư của chế độ nông nô (cả hai cương lĩnh đều trực tiếp đưa việc thủ tiêu đó làm mục đích) được những người dân chủ - xã hội chủ trương thực hiện bằng con đường cách mạng và với tinh thần kiên quyết cách mạng; còn phái tự do thì chủ trương thực hiện bằng con đường cải lương và một cách không kiên quyết. Thứ hai là, những người dân chủ - xã hội nhấn mạnh rằng cái chế độ được gột sạch hết những tàn dư của chế độ nông nô là chế độ tư sản, họ đã tức khắc vạch trần từ trước tất cả những mâu thuẫn của chế độ này, họ cũng tìm cách lập tức mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp đang ẩn trong lòng của chế độ mới này, mà hiện nay đang bộc lộ ra ngoài rồi, và tìm cách làm cho cuộc đấu tranh giai cấp này có ý thức hơn. Phái tự do không thừa nhận tính chất tư sản của cái chế độ đã được gột sạch hết chế độ nông nô đó, họ che giấu những mâu thuẫn của chế độ này, họ tìm cách làm lu mờ cuộc đấu tranh giai cấp đang ẩn trong lòng chế độ này.

Chúng ta hãy bàn về những điểm khác nhau này.

Tính chất cải lương và không kiên quyết trong cương lĩnh ruộng đất của phái tự do thật rõ ràng: trước hết ở chỗ cương lĩnh này không vượt quá yêu sách "cưỡng bức chuộc lại", và lại cũng chỉ được thừa nhận một cách "hầu như" vô điều kiện; trong khi đó cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội đòi tước đoạt không có bồi thường những mảnh ruộng đất cắt của những người chiếm hữu trước kia, cương lĩnh đó chỉ thừa nhận việc chuộc lại trong những trường hợp đặc biệt, và hơn nữa chỉ thừa

nhận việc chuộc lại ruộng đất của quý tộc. Ai cũng biết*, những người dân chủ - xã hội không phản đối ngay cả việc tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ, mà chỉ cho rằng nếu đưa cái yêu sách không phải khi nào cũng đúng chõ ấy vào trong cương lĩnh thì đó là điều không thể dung thứ và mạo hiểm. Những người dân chủ - xã hội ngay từ đầu đã kêu gọi giai cấp vô sản liên hiệp với tầng lớp nông dân khá giả tiến hành một bước cách mạng đầu tiên để có thể tức khắc vẫn tiếp tục tiến lên nữa, hoặc liên hiệp với giai cấp tư sản nông thôn chống lại giai cấp địa chủ, hoặc chống giai cấp tư sản nông thôn đã cấu kết với giai cấp địa chủ. Ngay cả trong cuộc đấu tranh chống quan hệ nô nô, phái tự do đã tránh tránh, sợ tinh thần chủ động giai cấp và đấu tranh giai cấp. Họ muốn uỷ thác cho "nhà nước" (mà quên tính chất giai cấp của nhà nước) tiến hành cải cách thông qua các cơ quan tự quản và các tiểu ban "đặc trách", họ đem sự cưỡng bức tước đoạt những ruộng đất cắt đứt chiếu với sự cưỡng bức tước đoạt đất để làm đường sắt, — thật không có gì tiêu biểu hơn!! Phái tự do ở nước ta không thể biểu thị hay là nói đúng hơn, *bóc lột* ra cái nguyện vọng thầm kín của mình một cách rõ ràng hơn được; nguyện vọng thầm kín đó là tiến hành cuộc cải cách mới với những "sự thuận tiện" cho giai cấp cầm quyền, giống như ở mọi nơi và bao giờ người ta cũng làm như thế trong việc bán đất để làm đường sắt. Và đồng thời họ lại nói rất kêu về việc thay thế chính sách ruộng đất có tính chất đẳng cấp - quý tộc bằng chính sách ruộng đất có tính chất nông dân - dân chủ! Để thực hiện được sự thay thế đó một cách thật sự, thì không nên viện đến "lợi ích xã hội" mà là phải viện đến đẳng cấp bị thống trị, tức là nông dân, — chống lại đẳng cấp đi thống trị, tức là quý tộc, phải *phát động* đẳng cấp thứ nhất chống đẳng cấp thứ hai, cần phải kêu gọi tinh thần chủ động cách mạng của nông

* Hãy xem bản tuyên bố của Plê-kha-nốp trong tạp chí "Bình minh", số 4, và xem bản tuyên bố của tôi trả lời Ích-xo.¹⁾

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 225 - 226.

dân, chứ không phải kêu gọi nhà nước thực hiện cải cách. Tiếp đó, trong khi nói đến việc chấm dứt những quan hệ nô nô thì phái tự do lại nhầm mắt không thấy rằng cụ thể họ muốn gột sạch chế độ nô nô ra khỏi những quan hệ nào. Chẳng hạn như ngài L. lặp lại những lời của các ngài Ni-cô-lai — ôn, v.v. và những ngài khác về "nguyên tắc thừa nhận quyền của những người nông dân đối với miếng đất mà họ canh tác", về "sức sống" của nông dân, nhưng họ khiêm tốn không nói gì về "nguyên tắc" kinh doanh theo kiểu tư sản và việc những người nông dân đầy sức sống này bóc lột lao động làm thuê. Phái dân chủ tư sản không hiểu và không muốn hiểu rằng thực hành triệt để chế độ dân chủ trong lĩnh vực ruộng đất có nghĩa là nhất định sẽ tăng cường và củng cố chính những đại biểu tiêu tư sản của nông dân. Ngài L. (vẫn lại theo sau phái dân túy và theo tinh thần của báo "Nước Nga cách mạng") không chịu thừa nhận rằng việc vô sản hóa nông dân là một "loại hình phát triển", mà giải thích quá trình vô sản hóa đó là "những tàn dư của chế độ nông nô" và là "một tình trạng bệnh hoạn chung của nông thôn"! Có lẽ, ở nước ta, sau khi công bố hiến pháp thì các thành thị sẽ thôi phát triển, bần nông sẽ thôi không bở làng nữa, địa chủ sẽ thôi không chuyển từ nền kinh tế lao dịch sang nền kinh tế cố nông nữa v. v.! Trong khi mô tả ảnh hưởng tốt của cách mạng Pháp đối với nông dân Pháp, ngài L. nói một cách phán chấn về việc nạn đói không còn nữa, về sự phát triển và tiến bộ của nông nghiệp, nhưng nhà tư sản dân túy hoá đó dĩ nhiên sẽ không hé lời nào để nói rằng đó là một sự tiến bộ có tính chất tư sản, sự tiến bộ này dựa trên sự hình thành của một giai cấp "vững chắc", giai cấp công nhân nông nghiệp làm thuê, và dựa trên sự bần cùng kinh niên của đồng đảo các tầng lớp nông dân *bên dưới*.

Nói tóm lại, sự khác nhau giữa cương lĩnh ruộng đất của ngài L. và cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội được phản ánh một cách hết sức chính xác, dưới một hình thức thu nhỏ, tất cả những điểm khác nhau giữa các cương lĩnh - tối thiểu của phái dân chủ tự do và của phái dân chủ vô sản. Dù xét những cương

lĩnh này trong cách các nhà tư tưởng hữu quan đề ra về mặt lý luận hoặc trong việc những đảng phái và các khuynh hướng hữu quan thực hành trên thực tế, hay là nhìn vào lịch sử chặng hạn, năm 1848, thì sẽ thấy chính hai sự khác nhau căn bản đó giữa cách đề ra những nhiệm vụ thực tế trước mắt, của phái tự do và của Đảng dân chủ - xã hội: một bên là tính chất lùng chừng cài lương trong việc đấu tranh chống những tàn dư của chế độ nông nô và sự che giấu những mâu thuẫn giai cấp của xã hội "hiện đại", một bên là đấu tranh cách mạng chống những tàn dư của chế độ cũ, nhằm mục đích mở rộng, phát triển và làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh của các giai cấp trên cơ sở một xã hội mới. Đường nhiên, những sự khác nhau căn bản vốn có này của chính bản chất của xã hội tư bản đang phát triển, biểu hiện trong những hình thức rất khác nhau ở những quốc gia dân tộc khác nhau và trong những thời kỳ khác nhau. Không biết nhìn thông qua những hình thức mới mẻ và độc đáo để thấy chế độ dân chủ tư sản "cũ", đó là nét đặc trưng của những nhà tư tưởng triệt để và không triệt để của phái dân chủ tư sản. Chẳng hạn, chúng ta không thể không liệt vào số những nhà tư tưởng không triệt để này (xem báo "Nước Nga cách mạng" số 32 và 33) ngài P. Nô-vô-bran-txép, đại biểu của "phái dân tuý hoang mang", người mà nhân việc báo "Tia lửa" công kích tạp chí "Giải phóng" là một xuất bản phẩm có tính chất giai cấp của giai cấp tư sản, đã nói một cách mỉa mai như sau: "Tim được giai cấp tư sản ở đây thì thật buồn cười". Báo "Nước Nga cách mạng" dạy chúng ta với giọng kể cả: "Ngài Xto-ru-vê là một đại biểu của "giới trí thức", chứ không phải của "giai cấp tư sản, với tính cách là một giai cấp", bởi vì ông ta không liên hiệp và không lôi cuốn một giai cấp nào hay một tầng lớp nào". Tốt lắm, thưa các ngài! Nhưng nếu các ngài suy nghĩ thật sự một tí thì sẽ thấy ngài Xto-ru-vê là một đại biểu của giới trí thức *tư sản*. Chỉ trong điều kiện tự do chính trị, khi mà chính phủ hầu như sẽ trực tiếp là một "ban chấp hành" của một tầng lớp này hay tầng lớp khác của giai cấp tư sản, — thì giai cấp vô sản Nga mới thấy giai cấp tư sản, với tính cách là giai cấp, trên vĩ đài lịch sử. Chỉ

có "những người được gọi nhầm là xã hội chủ nghĩa" mới có thể không biết rằng nghĩa vụ của họ là làm cho giai cấp công nhân thấy rõ giai cấp tư sản, qua hoạt động của giai cấp ấy cũng như qua tư tưởng của giai cấp ấy, trong thời kỳ trưởng thành của giai cấp ấy cũng như trong thời kỳ thanh niên đầy mơ ước của giai cấp ấy.

Còn nói về sự mơ ước thì ở đây phải lấy chính ngài Nô-vô-bran-txép làm ví dụ. Nhưng bài báo của chúng tôi đã quá kéo dài, mà thế giới quan và những quan điểm ruộng đất - lịch sử của ông Nô-vô-bran-txép còn có lăm điêu lý thú, nhất là đem so sánh với ngài L., cho nên chúng tôi buộc phải hoãn cuộc nói chuyện về vấn đề ấy đến một lần khác.

Viết giữa ngày 29 tháng Mười và 5 tháng Mười một (11 và 18 tháng Mười một) 1903

*Đăng trên báo "Tia lửa", số 54,
ngày 1 tháng Chạp 1903
Ký tên: N. L ê - n i n*

*Theo đúng bản in trên báo
"Tia lửa"*

GỬI BAN BIÊN TẬP CƠ QUAN
NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Kính gửi đồng chí! Yêu cầu đồng chí đăng trên báo "Tia lửa" bản tuyên bố sau đây:

"Bắt đầu từ ngày 1 tháng Mười một (lịch mới) 1903, N. Lê-nin sẽ không còn là uỷ viên trong ban biên tập báo "Tia lửa"".

Gửi lời chào dân chủ - xã hội

N. Lê-nin

*Viết ngày 5 (18) tháng Mười
một 1903*

*In vào năm 1904 trong cuốn
sách: L. Mác-tốp. "Đấu tranh
chống "tình trạng giới nghiêm"
trong Đảng công nhân dân chủ -
xã hội Nga". Gio-ne-vơ*

Theo đúng bản thảo

BẢN TUYÊN BỐ KHÔNG CÔNG BỐ⁵³

Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại phiên họp ngày 27 tháng Mười một 1903 ở Gio-ne-vơ đã nhất trí thông qua quyết nghị sau đây.

Việc đồng chí Plê-kha-nốp bỏ tuyển những phần tử của phái Mác-tốp vào ban biên tập, có nghĩa là Plê-kha-nốp đã trực tiếp ngả về phía phái thiểu số của đại hội đảng, mà chính bản thân Plê-kha-nốp cũng đã nhiều lần công khai nhận định phái thiểu số này là có xu hướng theo chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ. Điểm này biểu hiện hoàn toàn rõ trong các biên bản của đại hội đảng và của đại hội Đồng minh. Sự chuyển sang phía khác này là một hành động trực tiếp vi phạm ý chí của đại hội đảng do ảnh hưởng của Đồng minh ở nước ngoài và bất chấp quyết nghị đã được công bố một cách cương quyết của đa số các ban chấp hành đảng ở Nga. Ban chấp hành trung ương không thể dung nạp sự vi phạm ý chí của đại hội như thế được, càng không thể dung nạp vì đồng chí Plê-kha-nốp lợi dụng sự từ chức của đồng chí Lê-nin cho mục đích của mình, đã công nhiên phá hoại sự tín nhiệm, bởi vì đồng chí Lê-nin từ chức một cách có điều kiện, vì mong muốn có hòa bình thân ái trong đảng. Còn các phần tử Mác-tốp sau khi khuất từ bức tối hậu thư ngày 25 tháng Mười một⁵⁴ của Ban chấp hành trung ương, đã cự tuyệt hoà bình và như vậy là đã tuyên chiến.

Cho nên Ban chấp hành trung ương phải dùng biện pháp cách mạng để nắm lấy Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng và tuyên

bố rằng Ban chấp hành trung ương sẽ vận dụng toàn lực của mình để làm thế nào ý chí của toàn đảng – chứ không phải ý chí của Đồng minh ở nước ngoài hay hành vi phản bội của một cá nhân nào – quyết định vận mệnh tương lai của đảng.

Ban chấp hành trung ương

*Viết ngày 14 (27) tháng Mười
năm 1903*

*In lần đầu năm 1928 trong Văn
tập Lê-nin, t. VII*

Theo đúng bản thảo

**THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA GỬI
BAN LÃNH ĐẠO ĐỒNG MINH
Ở NƯỚC NGOÀI, GỬI CÁC NHÓM
TRỢ GIÚP ĐẢNG VÀ GỬI TOÀN THỂ
ĐẢNG VIÊN Ở NƯỚC NGOÀI⁵⁵**

Thưa các đồng chí! Để hoàn toàn thống nhất đảng, hiện nay trước mắt chúng ta cần phải giải quyết một nhiệm vụ khẩn thiết và cấp bách, đó là nhiệm vụ phát triển rộng rãi công tác của Đảng dân chủ - xã hội ở ngoài nước và đoàn kết một cách vững chắc tất cả những cán bộ hoạt động trong lĩnh vực này.

Theo điều lệ đảng (§ 13) thì toàn bộ công tác ở ngoài nước của đảng phân làm hai lĩnh vực lớn khác nhau về loại hình tổ chức. Một mặt, công tác tuyên truyền và cổ động ở nước ngoài do Đồng minh ở nước ngoài trực tiếp phụ trách và tập trung trong tay mình. Ban chấp hành trung ương tìm mọi biện pháp để giúp đỡ việc hoàn toàn tập trung công tác này vào trong tay Đồng minh và bảo đảm quyền độc lập của Đồng minh trong việc thực hiện chức năng đó. Mặt khác, Đồng minh chỉ có thể thông qua những cá nhân hay các nhóm do Ban chấp hành trung ương đặc biệt chỉ định, mà giúp cho phong trào ở Nga.

Khi kêu gọi tất cả các thành viên của Đồng minh, tất cả các nhóm trợ giúp đảng và tất cả đảng viên ở nước ngoài hãy ủng hộ Đồng minh một cách toàn diện trong công tác tuyên truyền và cổ động của Đồng minh, Ban chấp hành trung ương bây giờ có ý định dồn tất cả mọi cố gắng vào việc tổ chức các nhóm trung gian này,

và thông qua các nhóm này mà thực hiện việc ủng hộ phong trào ở nước Nga.

Về lĩnh vực này, Ban chấp hành trung ương nhận thức nhiệm vụ của mình như sau.

Sự ủng hộ từ nước ngoài đối với phong trào trong nước Nga chủ yếu thể hiện như sau: 1) cử những người công tác cách mạng về nước Nga; 2) gửi về nước Nga những số tiền quyên được ở nước ngoài; 3) tập trung ở nước ngoài những đầu mối liên lạc trong nước, thu thập những tin tức và chỉ thị rồi phải gửi ngay tức khắc về nước Nga để giúp đỡ các đồng chí hoạt động trong nước, để đề phòng những sự vỡ lở, v. v.; 4) gửi tài liệu về nước Nga, v. v..

Khi kê ra các điểm trên này, chúng tôi không có tham vọng trình bày hết tất cả những hình thức ủng hộ trực tiếp từ nước ngoài đối với phong trào trong nước Nga, tuy nhiên, chúng tôi thiết nghĩ tạm thời chỉ cần nêu lên những hình thức chủ yếu trong việc ủng hộ và làm cho tổ chức đang được tạo ra phù hợp với các hình thức này, thì như thế cũng đủ rồi. Kinh nghiệm sẽ chứng minh xem sau này sẽ cần phải thay đổi tổ chức này đến mức độ nào.

Chúng ta bắt đầu từ vấn đề cử người về nước Nga công tác. Dĩ nhiên nên làm như thế nào để đại đa số những người về nước bắt liên lạc trực tiếp với cơ quan đại diện chủ yếu của Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, cụ thể với cơ quan đại diện ở Gio-ne-vơ để biết địa điểm, để nhận mật hiệu, tiền và chỉ thị cần thiết. Dĩ nhiên một loạt những người về nước công tác sẽ không thể tạt đến Gio-ne-vơ được, cho nên Ban chấp hành trung ương định chỉ định các đại diện của mình ở tất cả những trung tâm ít nhiều quan trọng ở nước ngoài như Luân-dôn, Pa-ri, Bruy-xen, Béc-lanh, Viên và các thành phố khác. Bất kỳ ai muốn về nước công tác, xin mời đến gặp đại diện của Ban chấp hành trung ương ở địa phương đó, đồng chí đại diện này sẽ thi hành tất cả những biện pháp để làm thế nào cho người về nước có thể thật nhanh chóng và an toàn về đến địa điểm đã định của

mình, làm thế nào để những hoạt động bước đầu của người về nước Nga được phù hợp với kế hoạch chung của Ban chấp hành trung ương về việc phân phối lực lượng và tài chính, v.v.. Ban chấp hành trung ương hy vọng rằng Đồng minh ở nước ngoài sẽ hết sức giúp đỡ các đại diện này của Ban chấp hành trung ương, chẳng hạn như bằng cách làm cho đại đa số công chúng ở ngoài nước hiểu biết về chức năng của các đại diện này, về điều kiện liên hệ với các đại diện này, và bằng cách giúp đỡ trong việc đặt các quan hệ này một cách hết sức bí mật, v. v..

Vì việc phái người từ các trung tâm lớn ở nước ngoài về nước Nga là một công tác rất lớn, và vì một cá nhân không phải bao giờ cũng có thể biết đầy đủ về những người được phái về nước, cho nên Ban chấp hành trung ương sẽ chỉ định, tùy theo sự cần thiết, không phải một đại diện mà nhóm đại diện, căn cứ theo § 13 trong điều lệ đảng.

Sau nữa. Về vấn đề gửi tiền, thì tốt hơn cả là công tác thu tiền ở tất cả các nơi tại nước ngoài đều hoàn toàn tập trung trong tay Đồng minh, và số tiền này sẽ do cơ quan lãnh đạo của Đồng minh chuyển cho Ban chấp hành trung ương. Kinh nghiệm cho biết, chỉ trong những trường hợp cần thiết, thì có thể là các chi hội địa phương của Đồng minh mới trực tiếp giao những số tiền nhất định cho các đại diện của Ban chấp hành trung ương ở địa phương, chẳng hạn như khi tình hình cấp bách đòi hỏi phải giúp đỡ tức khắc cho các cuộc chạy trốn, phái người đi, gửi tài liệu, v.v.. Ban chấp hành trung ương hy vọng rằng cơ quan lãnh đạo Đồng minh sẽ ra những chỉ thị cần thiết cho các chi hội và vạch ra những hình thức tốt nhất cho chế độ báo cáo về việc thu và chi tiền.

Sau nữa, dĩ nhiên ai cũng biết rằng rất nhiều khi những người từ nước Nga ra nước ngoài đã cung cấp những tin tức, các tin tức này có thể rất quan trọng đối với những người hoạt động ở Nga, ví dụ như cho biết tin tức về mức độ bị vỡ lở, về sự cần thiết báo trước cho những đồng chí nào đó ở một thành phố cách xa địa điểm bị vỡ lở, về sự cần thiết phải sử dụng ở nước

Nga những địa điểm liên lạc nào đó, mà đồng chí chạy trốn hoặc bỏ đi chưa kịp hoặc không thể sử dụng được, v.v.. Dĩ nhiên tùy theo mức độ thực hiện sự thống nhất hoàn toàn toàn bộ công tác đảng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, càng ngày sẽ càng có khả năng tập trung tất cả những đầu mối liên lạc và thu thập các chỉ thị đó ngay ở nước Nga, và đó là phương pháp duy nhất bình thường và đáng mong đợi. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, trong một thời gian dài sau này vẫn có những trường hợp vì những nguyên nhân khác nhau, các đồng chí chạy trốn hoặc công khai ra khỏi nước, không kịp chuyển giao các đầu mối liên lạc trong nước Nga, cho nên cần phải lợi dụng việc họ lưu trú ở nước ngoài để làm việc đó.

Sau cùng, về công việc vận chuyển tài liệu thì Ban chấp hành trung ương dĩ nhiên sẽ cố gắng hết sức tập trung công tác ấy cho một nhóm vận chuyển đặc biệt, một bộ phận cán bộ của nhóm này sẽ luôn luôn trú ở ngoài nước. Cho nên cần phải cử những đặc phái viên của Ban chấp hành trung ương để phụ trách các kho tài liệu của đảng tại các trung tâm ở ngoài nước, để phụ trách việc liên hệ với các vùng biên giới, v.v.. Nhưng dù trong hoàn cảnh công tác vận chuyển có được tổ chức hết sức tốt đi nữa thì dĩ nhiên bao giờ cũng vẫn còn tồn tại những thiếu sót, cần phải lợi dụng những cơ hội bất thường để bổ sung vào các vấn đề ấy, như gửi các va-li (có thể làm như thế), lợi dụng những trường hợp trao đổi buôn bán thuận tiện nào đó, sử dụng phương tiện tàu thuyền, v.v.. Tất cả những tin tức, chỉ thị và những giấy chứng nhận có liên quan đến tất cả những công tác như thế, đều phải gửi đến các đại diện của Ban chấp hành trung ương, các đại diện này sẽ tập trung tất cả các công việc tương tự như thế và sẽ hành động theo kế hoạch chung và chỉ thị của Ban chấp hành trung ương.

Khi thông báo về kế hoạch công tác của mình cho cơ quan lãnh đạo của Đồng minh, Ban chấp hành trung ương đã tố lòng tin tưởng rằng về phần mình Đồng minh sẽ hết sức giúp các đại diện của Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, và đặc

biệt Đồng minh sẽ có những biện pháp để làm thế nào các đại diện này có thể tìm hiểu rộng rãi các nhóm trợ giúp, các tiểu tổ thanh niên, v.v. và v.v..

Viết sớm nhất ngày 16 (29)

tháng Mười một 1903

In lần đầu năm 1928 trong

Văn tập Lê-nin, t. VII

Theo đúng bản thảo

**THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP
BÁO "TIA LỬA"⁵⁶**

THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP

Bài "Điều gì không nên làm" đã nêu lên những vấn đề sinh hoạt đảng của chúng ta có tính chất quan trọng và cấp thiết đúng trong lúc này, khiến người ta khó mà từ bỏ ý muốn ngay tức khắc đáp lại việc ban biên tập có nhã ý mời mọi người hãy niêm nở mở những trang của báo mình; điều đó đặc biệt khó đối với người thường xuyên cộng tác với báo "Tia lửa", đặc biệt khó trong thời kỳ mà nếu chậm trong một tuần chưa nêu được ý kiến của mình thì như vậy có nghĩa là có thể hoàn toàn từ chối việc nêu ý kiến.

Còn tôi muốn dùng quyền phát biểu của mình để tránh một số sự hiểu nhầm có thể xảy ra và khó mà tránh được.

Trước hết tôi muốn nói rằng tác giả của bài báo, theo ý tôi, đã hoàn toàn đúng, khi ông ta nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo vệ sự thống nhất trong đảng và tránh những sự chia rẽ mới, nhất là do những sự bất đồng ý kiến không thể được coi là nghiêm trọng. Người lãnh đạo mà kêu gọi có thái độ yêu chuộng hoà bình, có thái độ ôn hoà và nhân nhượng, thì nói chung, và đặc biệt trong lúc này, thật hết sức đáng khen. Nếu nguyên rùa hoặc khai trừ khỏi đảng không phải chỉ những người trước kia thuộc "phái kinh tế", mà cả những nhóm dân chủ - xã hội mắc phải "tính thiếu triệt để một phần nào", thì đó là một điều nhất định không hợp lý, không hợp lý đến mức khiến chúng ta hoàn toàn hiểu được cái giọng bức tức của tác giả bài báo đối với những

anh chàng Xô-ba-kê-vích mà ông ta cho là những kẻ thằng thùng, ngoan cố và ngu xuẩn, có thể tán thành việc khai trừ. Chúng tôi thậm chí còn thấy hơn thế nữa: khi nào chúng ta có cương lĩnh đảng và tổ chức đảng, chúng ta sẽ không những phải niêm nở mở những trang của báo đảng để trao đổi ý kiến, mà chúng ta còn phải tạo điều kiện để cho những nhóm, hay là theo cách nói của tác giả, những tiểu tổ, mà do tính thiếu triệt để nên đã đứng ra bênh vực một số giáo điều của chủ nghĩa xét lại và do lý do này hay lý do khác đã kiên trì giữ những đặc điểm và cá tính của nhóm mình, — có thể trình bày một cách có hệ thống những sự bất đồng ý kiến của mình, dù rằng những sự bất đồng ý kiến ấy không đáng kể. Chính là muôn không trở nên quá thằng thùng và gắt gao theo kiểu Xô-ba-kê-vích đối với "chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ", mà theo ý của chúng tôi, phải làm tất cả những gì có thể được — thậm chí cho đến cả xa rời, trong một chừng mực nào đó, những công thức mỹ lệ của chế độ tập trung, hoặc xa rời việc tuyệt đối phục tùng kỷ luật — để các tiểu tổ này được tự do phát biểu ý kiến, để toàn đảng có thể cân nhắc mức độ sâu sắc hay không đáng kể của những sự bất đồng ý kiến, và xác định xem *tính thiếu triệt để* biểu hiện cụ thể ở đâu, trong vấn đề nào và *cụ thể ở phia nào*.

Thật vậy, đã đến lúc phải cương quyết vứt bỏ những truyền thống của tình trạng tiểu tổ bè phái và — trong nội bộ của một đảng dựa vào *quần chúng* — phải đề ra khẩu hiệu cương quyết như sau: *phải quang minh chính đại hơn*, phải để cho đảng được biết *tất cả*, phải cung cấp cho đảng *toàn bộ, nhất thiết toàn bộ tài liệu* để đánh giá tất cả và bất kỳ những sự bất đồng ý kiến nào, những sự trả lại với chủ nghĩa xét lại, những hành vi phạm kỷ luật, v.v.. Phải tin tưởng hơn đối với sự suy xét độc lập của toàn thể quần chúng cán bộ đảng: chính họ và chỉ có họ mới có thể làm trán tĩnh được tính nóng nẩy quá mức của những tiểu tổ có khuynh hướng muốn tách ra, bằng sự tác động tuy chậm, khó thấy nhưng bền bỉ của mình, họ có thể làm cho các tiểu tổ này có "thiện chí" tôn trọng kỷ luật đảng, họ có thể làm nguội bớt

sự bồng bột của chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ; chỉ qua thái độ thờ ơ của mình, họ có thể dẫn chúng, chứng minh và chỉ rõ cái ý nghĩa không đáng kể của những sự bất đồng ý kiến đã bị các phần tử có khuynh hướng muốn phân liệt, phong đại lên.

Đối với câu hỏi: "điều gì không nên làm?" (nói chung điều gì không nên làm và không nên làm điều gì để khỏi gây ra chia rẽ) trước tiên tôi trả lời như sau: không giấu giếm đảng về những nguyên nhân chia rẽ đã xuất hiện và phát triển, không giấu giếm tí gì về những hoàn cảnh, những sự kiện đã tạo ra các nguyên nhân ấy. Hơn thế nữa, không những không giấu giếm đảng mà, tuỳ khả năng, không giấu giếm cả quần chúng bên ngoài nữa. Tôi nói "tùy khả năng" thế có nghĩa là nói đến những điều mà, do yêu cầu bí mật, cần phải giấu đi, nhưng trong tình hình chia rẽ của chúng ta, những hoàn cảnh như vậy đóng một vai trò hết sức không đáng kể. Công bố rộng rãi: đó là một biện pháp chính xác nhất và duy nhất chắc chắn để tránh khỏi những sự chia rẽ có thể tránh được và để giảm đến mức minimum tác hại của những sự chia rẽ mà người ta đã không thể tránh được.

Thật vậy, hãy nghĩ đến những nghĩa vụ mà đảng phải gánh vác trong hoàn cảnh đảng liên hệ không phải với các tiểu tổ mà với *quần chúng*. Để không trở thành đảng của quần chúng chỉ trên lời nói, chúng ta phải thu hút quần chúng ngày càng rộng rãi tham gia vào tất cả những công việc của đảng, thường xuyên đưa họ từ thái độ thờ ơ chính trị đi đến sự phản kháng và đấu tranh, từ tinh thần phản kháng chung đi đến sự chấp nhận một cách có ý thức các quan điểm dân chủ - xã hội, từ sự chấp nhận những quan điểm này đi đến việc ủng hộ phong trào, từ sự ủng hộ phong trào đi đến việc gia nhập vào tổ chức đảng. Nếu không đưa công việc ra một cách thật công khai rộng rãi — việc giải quyết các công việc này quyết định ảnh hưởng này hay ảnh hưởng khác đối với quần chúng — thì liệu có đạt được mục đích trên đây không? Tác giả nói, và nói một cách hoàn toàn xác đáng rằng: nếu xảy ra chia rẽ vì những sự bất đồng ý kiến không đáng kể,

thì công nhân sẽ không hiểu chúng ta nữa và rời bỏ chúng ta, chúng ta sẽ thành bộ tham mưu mà không có quân đội. Muốn cho công nhân *không thể* thôi không hiểu chúng ta, để kinh nghiệm đấu tranh của họ và sự nhạy cảm vô sản của họ *dạy một đời điều cho cả chúng ta*, "những người lãnh đạo", — để thực hiện điều đó thì cần làm thế nào để những công nhân có tổ chức tập quen theo dõi những nguyên nhân phát sinh ra chia rẽ (trong bất kỳ một đảng nào có tính chất quần chúng, các nguyên nhân như thế đều luôn luôn xảy ra và luôn luôn sẽ tái diễn ra), xem xét một cách có ý thức các nguyên nhân đó, đứng trên quan điểm lợi ích của toàn đảng, lợi ích của toàn bộ phong trào nói chung để đánh giá những sự kiện xảy ra trong cái vùng Pô-sê-kô-ni-ê⁵⁷ nào đó ở trong nước Nga hoặc ở nước ngoài.

Tác giả nhấn mạnh rằng các cơ quan trung ương đảng ta sẽ được hưởng nhiều quyền hạn nhưng cũng bị đòi hỏi nhiều, điều này hoàn toàn đúng. Chính là như vậy. Chính vì thế cần phải làm thế nào cho *toàn đảng* phải *bồi dưỡng* cho mình, một cách có hệ thống, tuần tự và kiên định, những cán bộ xứng đáng ở trung ương; phải làm thế nào để đảng nhìn thấy rõ ràng, như trong lòng bàn tay, *toàn bộ sự hoạt động* của mỗi một uỷ viên được dự định cùi giữ chức vụ cao ấy; để đảng thậm chí còn biết được những đặc điểm cá tính của họ, những mặt mạnh và mặt yếu của họ, những thắng lợi và "thất bại" của họ. Về một số nguyên nhân của những thất bại tương tự như thế, tác giả đã có những ý kiến nhận xét hết sức tinh vi và chắc là dựa trên kinh nghiệm phong phú. Và chính vì những ý kiến nhận xét này tinh vi như vậy, nên phải làm thế nào để toàn đảng sử dụng được những nhận xét ấy, để đảng *luôn luôn thấy* mỗi "thất bại" của "người lãnh đạo" này hay "người lãnh đạo" khác của mình, dù sự "thất bại" này có tính chất cục bộ. Không có một nhà hoạt động chính trị nào mà trong bước đường hoạt động của mình lại không trải qua những thất bại này hay những thất bại khác, và nếu chúng ta nghiêm chỉnh nói đến ảnh hưởng đối với quần chúng, nói đến việc chúng ta tranh thủ "thiện chí" của quần chúng, thì chúng

ta phải cố hết sức làm thế nào để các thất bại này không bị giấu trong bầu không khí hối hám của các nhóm và tiểu tổ, mà được đưa ra cho mọi người xét. Thoạt mới nhìn, điều này hình như bất tiện; đối với riêng từng người lãnh đạo này, hay người lãnh đạo khác, đôi khi điều đó còn là điều "xúc phạm", nhưng chúng ta phải khắc phục cái cảm giác giả tạo ấy về sự bất tiện, đó là nghĩa vụ của chúng ta trước đảng, trước giai cấp công nhân. Như thế và chỉ có như thế thì chúng ta mới tạo khả năng để toàn thể (chứ không phải ngẫu nhiên lựa chọn một nhóm hay một tiểu tổ nào đó) những cán bộ đảng có uy tín, được tìm hiểu những lãnh tụ của mình và *đặt mỗi lãnh tụ vào một vị trí thích đáng*. Chỉ có chế độ công bố rộng rãi mới có thể lái được tất cả những khuynh hướng cứng nhắc, phiến diện, thay đổi bất thường, chỉ có thế mới làm cho những sự "chống đối" đôi khi vô lý và buồn cười của các "tiểu tổ" biến thành tài liệu bổ ích và cần thiết cho việc tự bồi dưỡng của đảng.

Phải quang minh, phải quang minh chính đại hơn! Chúng ta cần có một đại hợp táu; chúng ta phải xây dựng kinh nghiệm cho mình để có thể phân phôi đúng các vai trong dàn hợp táu, để đối với người này thì giao cây vĩ cầm đầy tình cảm, đối với người kia thì giao cây đàn trầm cuồng bạo, đối với người khác nữa thì giao cho cây gậy chỉ huy dàn nhạc. Mong rằng lời tốt đẹp của tác giả kêu gọi hãy tiếp nhận tất cả ý kiến trên các trang của cơ quan ngôn luận của đảng và trong tất cả các xuất bản phẩm của đảng được thực hiện trên thực tế; mong tất cả mọi người hãy xét về những "cuộc tranh luận và đối khẩu" của chúng ta do bất kỳ một loại "âm điệu" nào gây ra, "âm điệu" này theo một số người, nghe quá chói tai, theo một số khác, nghe như lạc giọng, theo một số người khác nữa, thì âm điệu này được nghe như tiếng kêu khản cổ. Chỉ có qua hàng loạt những cuộc thảo luận công khai như thế mới có được một ban lãnh đạo thực sự nhất trí, chỉ trong những điều kiện như thế thì công nhân mới được đặt vào một hoàn cảnh khiến họ *không thể thôi không hiểu* chúng ta nữa, chỉ như thế thì "bộ tham mưu" của chúng ta mới có

thể thực sự dựa vào ý chí tốt và *tự giác* của đội quân đang đi theo bộ tham mưu và đồng thời hướng dẫn bộ tham mưu của nó!

Lê-nin

"Tia lửa", số 53, ngày 25 tháng
Mười một 1903

Theo đúng bản in trên
báo "Tia lửa"

VÌ SAO TÔI RÚT KHỎI BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"?*

THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"⁵⁸

Đây hoàn toàn không phải là vấn đề cá nhân. Đây là một vấn đề thuộc quan hệ giữa phái đa số và phái thiểu số của đại hội đảng chúng ta, nên tôi có nghĩa vụ phải trả lời tức khắc và công khai về vấn đề này, tôi làm nghĩa vụ này không những chỉ vì đại biểu phái đa số tới tấp chất vấn tôi, mà còn vì bài "Đại hội của chúng ta" đăng trong số 53 báo "Tia lửa" đã giải thích *hoàn toàn không đúng* về sự chia rẽ xảy ra trong phái "Tia lửa" mà đại hội đã dẫn đến, sự chia rẽ đó không sâu sắc lắm, nhưng rất có tính chất phá hoại tổ chức.

Bài báo trình bày vấn đề theo một cách khiến cho không ai, dù có dùng kính phóng đại, có thể thấy được *một* nguyên nhân thực sự nghiêm trọng nào của sự chia rẽ; không ai thấy được một chút sự giải thích nào về một hiện tượng như sự thay đổi thành phần của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, không ai tìm thấy được một chút lý do chính đáng nào của việc tôi rút ra khỏi ban biên tập. Tác giả của bài báo nói: chúng tôi bất đồng ý kiến với nhau về vấn đề tổ chức các cơ quan trung ương của đảng, về vấn đề quan hệ giữa Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương, về phương pháp thực hiện chế độ tập trung, về phạm vi và tính chất của việc tập trung hóa có

* Ngay khi số 53 được xuất bản, tôi đã gửi bức thư này cho ban biên tập báo "Tia lửa". Ban biên tập từ chối không cho đăng trên số 54, cho nên tôi buộc phải cho in thành bản riêng.

thể thực hiện được và bồ ích, về sự tác hại của chủ nghĩa hình thức quan liêu.

Thật thế không? Hay là chúng ta *bất đồng ý kiến* về vấn đề thành phần người trong các cơ quan trung ương, về vấn đề xét xem: vì sự bất mãn về thành phần được bầu ra tại đại hội mà tẩy chay các cơ quan trung ương đó, mà phá hoại công tác thực tiễn, thay đổi những nghị quyết của đại hội đảng chi tiêu theo ý muốn của một *nhóm* những người dân chủ - xã hội nào đó ở nước ngoài, đại loại như phái đa số trong Đồng minh – thì như vậy có thể dung thứ được không?

Các đồng chí đều biết rõ là sự việc xảy ra chính là như thế đấy. Nhưng đại đa số những cán bộ đảng có uy tín nhất và tích cực nhất vẫn chưa biết điều này, cho nên tôi nêu vấn tắt những sự kiện chủ yếu, — tôi nói là vấn tắt vì, cứ theo lời tuyên bố của báo "Tia lửa" số 53, thì sắp tới sẽ công bố những tài liệu đầy đủ về lịch sử sự chia rẽ của chúng ta⁵⁹.

Như tác giả của bài báo mà chúng ta chú ý đến, cũng như đoàn đại biểu phái Bun trong bản báo cáo vừa mới xuất bản đã nêu lên một cách đúng đắn, là tại đại hội của chúng ta, ngay trước khi đại biểu của phái Bun và phái "Sự nghiệp công nhân" bỏ đại hội ra về, phái "Tia lửa" đã chiếm đại đa số, tức là theo sự tính toán của tôi, phái "Tia lửa" chiếm gần 3/5 số phiếu. Trong nửa thời gian đầu của đại hội, các phần tử phái "Tia lửa" này cùng nhặt trí chống lại tất cả những phần tử đối lập với phái "Tia lửa" và chống lại những người theo phái "Tia lửa" thiểu triết đế. Điều này biểu hiện một cách đặc biệt rõ ràng trong hai sự cố xảy ra trong nửa thời gian đầu của đại hội, hai sự cố này có tính chất quan trọng đối với việc hiểu sự bất đồng ý kiến của chúng ta: trong sự cố xảy ra với Ban tổ chức và sự cố xảy ra xung quanh vấn đề quyền binh đảng về ngôn ngữ (chỉ trong trường hợp này, đa số chặt chẽ của phái "Tia lửa" mới bị tụt xuống từ 3/5 đến 1/2). Trong nửa thời gian thứ hai của đại hội, phái "Tia lửa" *bắt đầu* bất đồng ý kiến với nhau và đến cuối đại hội thì họ *hoàn toàn* bất đồng ý kiến với nhau. Những cuộc tranh luận về tiết 1 của

điều lệ đảng và về vấn đề bầu các cơ quan trung ương đã chỉ rõ tính chất của sự bất đồng ý kiến này: phái "Tia lửa" thiểu số (đứng đầu là Mác-tốp) tập hợp xung quanh mình dần dần càng ngày càng nhiều phần tử không thuộc phái "Tia lửa" và những phần tử thiếu cương quyết, để đổi lập lại với phái "Tia lửa" đa số (trong số đó có Plê-kha-nốp và tôi). Trong khi biểu quyết tiết 1 của điều lệ đảng, sự phân nhóm đó chưa hình thành hoàn toàn, nhưng dấu sao số phiếu của phái Bun và 2 trong 3 phiếu của phái "Sự nghiệp công nhân" cũng đã làm cho phái "Tia lửa" thiểu số chiếm ưu thế. Trong khi bầu các cơ quan trung ương, phái "Tia lửa" đa số đã trở thành đa số của đại hội đảng (do 5 đại biểu của phái Bun và 2 đại biểu phái "Sự nghiệp công nhân" rút khỏi đại hội). Và *chỉ đến đây chúng ta mới bắt đồng ý kiến với nhau* thực sự theo đúng nghĩa của chữ đó.

Trước hết, thành phần Ban chấp hành trung ương làm cho chúng ta bất đồng ý kiến một cách sâu sắc. Ngay sau sự cố xảy ra với Ban tổ chức, ngay từ đầu đại hội, phái "Tia lửa" đã thảo luận sôi nổi vấn đề cử các ủy viên (*và những người không phải ủy viên*) của Ban tổ chức vào Ban chấp hành trung ương, và tại những buổi họp không chính thức của tổ chức "Tia lửa", sau một hồi lâu tranh luận sôi nổi, với 9 phiếu tán thành, 4 phiếu chống và 3 phiếu trắng, họ bác một ứng cử viên trong số những ứng cử viên được Mác-tốp ủng hộ; với 10 phiếu tán thành, 2 phiếu chống và 4 phiếu trắng, họ đã thông qua một danh sách năm người, trong đó, *theo đề nghị của tôi*, có một lãnh tụ của những phần tử không thuộc phái "Tia lửa" và một lãnh tụ thuộc phái "Tia lửa" thiểu số⁶⁰. Nhưng phái thiểu số đòi phải được 3 người trong 5 người, do đó đã bị thất bại hoàn toàn tại đại hội đảng. Cuộc đấu tranh lớn nổ ra tại đại hội về vấn đề phê chuẩn bộ sáu cũ hay bầu bộ ba mới vào ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương* cũng kết thúc như vậy.

* Vì "bộ ba" nổi tiếng này gây ra vô số những sự bàn tán và đồn nhảm, cho nên tôi xin nêu lên ngay là từ lâu trước khi triệu tập đại hội,

Chỉ bắt đầu từ lúc này sự bất đồng ý kiến mới trở nên rõ ràng đến mức làm cho người ta nghĩ đến sự chia rẽ, chỉ từ lúc này phái thiểu số (phái thiểu số này đã biến thành phái thiểu số thực sự "chặt chẽ") mới bắt đầu bỏ phiếu trắng tại đại hội, hiện tượng này từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra. Sau đại hội, sự bất đồng này càng trở nên gay gắt hơn. Phái thiểu số bất mãn đó đã chuyển sang thủ đoạn tẩy chay, và tình hình này kéo dài nhiều tháng⁶¹. Trên cơ sở đó có những lời buộc tội về chủ nghĩa hình thức quan liêu, về việc đòi hỏi một sự phục tùng tuyệt đối và máy móc, và những lời buộc tội nhằm nhí tương tự như thế; những lời lẽ đó chỉ là âm mưu muốn trút trách nhiệm vào đầu người khác. Điều này tự bản thân nó đã rõ, và chỉ cần lấy trường hợp điển hình sau đây cũng đủ để minh họa điều đó. Ban biên tập mới (tức là Plê-kha-nốp và tôi) mời tất cả những biên tập viên cũ cộng tác, lẽ tất nhiên lúc đầu mời miệng chứ không phải mời một cách "hình thức chủ nghĩa". Kết quả là họ từ chối. Lúc bấy giờ chúng tôi viết "giấy" (thật là những người quan liêu chủ nghĩa!) "trân trọng gửi các đồng chí" và yêu cầu cộng tác nói chung, và nói riêng *trinh bày những sự bất đồng ý kiến của mình trên những trang báo do chúng tôi biên tập*. Chúng tôi nhận được một bản tuyên bố "chính thức" nói rằng họ không muốn *tham gia một công tác gì trong báo "Tia lửa"*. May mắn ròng, không một ai trong số những người không phải biên tập viên, chịu tham gia cộng tác với báo "Tia lửa". Quan hệ trở nên hoàn toàn

tất cả các đồng chí nào gần gũi tôi một chút cũng đều biết bản bình luận của tôi nói về bản dự thảo *Tagesordnung* của đại hội. Trong bản bình luận này đã được chuyển tay tại đại hội, có nói rằng: "Đại hội bầu 3 người vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và 3 người vào Ban chấp hành trung ương. Nếu cần thiết, 6 người này *cùng nhau* — theo đa số 2/3 — bổ sung vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương bằng bổ tuyển và trình một bản báo cáo về việc đó trước đại hội. Sau khi đại hội phê chuẩn bản báo cáo ấy, việc bổ tuyển sau này sẽ do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương tiến hành *riêng*".

có tính chất hình thức - quan liêu, điều đó do "sáng kiến" của ai?

Bất đâu xuất bản sách báo bí mật, các loại sách báo này đầy dẫy ở ngoài nước, được chuyển gửi cho các ban chấp hành và hiện giờ một phần đã bắt đầu được chuyển trả lại từ nước Nga ra nước ngoài. Bản báo cáo của đại biểu Xi-bi-ri, bức thư của —— n nói về những khẩu hiệu của "phái đối lập", bài "Một lần nữa bị thiểu số" của Mác-tốp đều đầy dẫy những lời buộc tội rất đáng buồn cười lên án Lê-nin đã thực hành một "chế độ chuyên chế", rằng Lê-nin đã tạo ra một chế độ hành hình theo kiểu Rô-be-xpi-e (sic¹⁾), rằng Lê-nin đã làm lê an táng về phương diện chính trị cho những đồng chí cũ (à ra không được bầu vào các cơ quan trung ương tức là bị an táng!) v. v.. Tất nhiên là phái đối lập lao đầu đi tìm những sự bất đồng ý kiến nào có tính chất "nguyên tắc" trong những vấn đề tổ chức, khiến cho không thể cùng làm việc được. Đồng thời họ đặc biệt quan tâm "Ủy viên thứ năm" khét tiếng trong Hội đồng đảng. Trong tất cả những tác phẩm nói trên, Hội đồng đảng đều được miêu tả như là một thủ đoạn ngoại giao hay một trò quý thuật của Lê-nin, là công cụ để Cơ quan ngôn luận trung ương ở nước ngoài áp chế Ban chấp hành trung ương Nga — thật đúng hệt như đoàn đại biểu phái Bun đã mô tả sự việc trong bản báo cáo của mình về đại hội. Chả cần phải nói cũng thấy rằng sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc đó, cũng như cái chủ nghĩa hình thức quan liêu khét tiếng, đều là những điều vô nghĩa: chính đại hội đã bầu ra ủy viên thứ năm: cho nên vấn đề quy tụ ở *một cá nhân* xứng đáng được đa số tín nhiệm nhất; mà ý chí của đa số đại hội đảng, trong mọi tổ chức của các cơ quan trung ương của đảng đều luôn luôn biểu hiện qua sự lựa chọn những cá nhân nhất định.

Toàn bộ các sách báo loại này đã được phổ biến rộng rãi đến mức nào ở ngoài nước, điều này có thể thấy được ở chỗ là thậm chí một người hiền như Pác-vu-xơ cũng đứng lên phản

đối khuynh hướng muốn thống nhất tất cả và "chỉ huy" (sic!) công nhân từ một Gio-ne-vơ nào đó ("Aus der Weltpolitik"⁶², V. Jahrg., № 48, 30 — XI 1903). Qua một vài tháng kể địch mới của chế độ chuyên chế sẽ đọc những biên bản của đại hội của đảng và của Đồng minh và sẽ nhận thức rằng đối với bất kỳ một Parteiklatsch¹⁾ nào mà cũng tin ngay là đúng thì như vậy dễ dàng trở nên đáng buồn cười.

Đại hội của Đồng minh là cực điểm của những hành động chiến tranh của phái đối lập chống lại các cơ quan trung ương. Qua các biên bản của Đồng minh, độc giả sẽ thấy: kẻ nào gọi đại hội của Đồng minh là vũ đài để thanh toán những mối hiềm thù từ hồi họp đại hội đảng, thì kẻ đó có đúng không; trong sự công kích của phái đối lập liệu có cái gì khích Ban chấp hành trung ương phải thực hiện những biện pháp hoàn toàn đặc biệt hay không (như chính Ban chấp hành trung ương đã nói khi mà sự thay đổi thành phần của ban biên tập làm cho người ta hy vọng rằng có thể thiết lập được sự hoà bình trong đảng)⁶³. Nghị quyết của đại hội này chỉ cho thấy những sự bất đồng ý kiến có tính chất "nguyên tắc" về vấn đề chủ nghĩa quan liêu chuyên chế, mang tính chất gì.

Sau đại hội của Đồng minh không khí chia rẽ đã trở nên trầm trọng, đến nỗi Plê-kha-nốp phải quyết định bổ tuyển ban biên tập cũ. Tôi thấy trước là phái đối lập sẽ không thoả mãn về điểm này, và thấy không thể thay đổi quyết định của đại hội đảng để chiều theo ý muốn của *một nhóm*. Nhưng làm trở ngại không khí hoà bình có thể thực hiện trong đảng thì theo tôi lại càng không được, vì vậy sau khi số 51 báo "Tia lửa" được xuất bản, tôi đã rút ra khỏi ban biên tập, và đồng thời tôi tuyên bố là tôi không từ chối việc cộng tác và thậm chí tôi không đòi công bố về sự từ chức của tôi, nếu một không khí hoà bình chân chính được thiết lập trong đảng. Phái đối lập đòi (không phải đòi thay đổi chế độ quan liêu chủ nghĩa, hình thức chủ nghĩa, chế độ chuyên chế,

1) — à ra thế!

1) — lời bịa đặt trong đảng

chủ nghĩa máy móc, v.v., là những điều không có, mà là) phục hồi lại ban biên tập cũ, lấy những đại biểu của phái đối lập để bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương, đòi hai ghế trong Hội đồng đảng và đòi thừa nhận đại hội của Đồng minh là hợp pháp. Ban chấp hành trung ương đề nghị bảo đảm hoà bình, đã đồng ý bổ tuyển hai ủy viên vào Ban chấp hành trung ương, nhường cho họ một ghế trong Hội đồng đảng, dần dần cải tổ lại Đồng minh. Phái đối lập đã khước từ cả các điều kiện này. Ban biên tập đã được bổ tuyển, mà vấn đề hoà bình vẫn chưa được giải quyết. Đó là tình hình khi xuất bản số 53 báo "Tia lửa".

Đảng muốn hoà bình và muốn làm công tác bổ ích. Điểm này vị tất được phép nghỉ ngơi. Những bài như bài "Đại hội của chúng ta" làm trở ngại cho việc thiết lập hoà bình; làm trở ngại là vì những bài đó ám chỉ và cắt các vấn đề ra, mà những vấn đề này thì không ai hiểu được và không thể hiểu được nếu không trình bày một cách đầy đủ tất cả những sự diễn biến trong quá trình bất đồng ý kiến; làm trở ngại là vì những bài đó đem lối của nhóm ở ngoài nước đổ lên đầu cơ quan trung ương lãnh đạo thực tiễn của chúng ta, cơ quan trung ương thì đang bận một công tác nặng nề và khó khăn, đó là thực sự thống nhất đảng, và vốn đã gấp và đang gấp phải quá nhiều sự trở ngại trên bước đường thực hiện chế độ tập trung. Các ban chấp hành ở Nga đang tiến hành đấu tranh chống hoạt động phá hoại tổ chức làm cản trở toàn bộ công tác, chống việc tẩy chay của phái thiểu số. Đã nhận được những nghị quyết theo tinh thần đó của các ban chấp hành Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ni-giơ-ni Nôp-gô-rot, Tve, Ô-dét-xa, Tu-la, Liên minh miền Bắc.

Chúng tôi thấy đã đủ lăm rồi Literatengezänk¹⁾ ở nước ngoài! Mong rằng bây giờ điều đó sẽ là kiểu mẫu về "điều gì không nên làm" cho các cán bộ công tác thực tiễn ở Nga! Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng hãy kêu gọi tất cả mọi người đình chỉ mọi hoạt động tẩy chay, bất kỳ từ một

1) – những sự cãi vã của những nhà chính luận

phía nào, để nhất trí công tác dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương đảng!

* * *

*

Độc giả sẽ hỏi: thế còn sự khác nhau giữa các xu hướng trong phái "Tia lửa" như thế nào? Đối với điểm này, chúng tôi trả lời như sau: thứ nhất, sự khác nhau là ở chỗ, theo ý kiến của phái đa số, bất chấp thành phần cá nhân của các cơ quan trung ương có thay đổi thế nào đi nữa, cũng có thể và phải kiên trì quan điểm của mình trong đảng. Bất kỳ tiểu tổ nào, dù là tiểu tổ của phái "Sư nghiệp công nhân", khi gia nhập đảng, cũng đều có quyền đòi phải có khả năng để trình bày và kiên trì những quan điểm của mình, nhưng không có một tiểu tổ nào, dù là tiểu tổ của những viên tướng, có quyền đòi hỏi đưa đại biểu của mình vào các cơ quan trung ương đảng. Thứ hai, sự khác nhau là ở chỗ theo ý kiến của phái đa số, tôi hình thức chủ nghĩa và quan liêu chủ nghĩa đều đổ vào đầu những người nào mà do từ chối không chịu công tác dưới sự lãnh đạo của các cơ quan trung ương của đảng, đã gây ra khó khăn cho khả năng tiến hành công tác một cách không hình thức chủ nghĩa. Thứ ba, tôi biết một sự bất đồng ý kiến, và chỉ có một mà thôi, đó là sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc về những vấn đề tổ chức, cụ thể là sự bất đồng ý kiến biểu thị trong các cuộc tranh luận về tiết 1 trong điều lệ đảng. Khi nào các biên bản của đại hội được xuất bản, chúng tôi sẽ cố gắng trở lại vấn đề này. Lúc bấy giờ chúng tôi sẽ chứng minh rằng công thức của Mác-tốp đã được những phần tư không phải "Tia lửa" và quasi¹⁾ "Tia lửa" thông qua không phải một cách ngẫu nhiên, mà bởi vì công thức đó tiến thêm một bước đến chủ nghĩa cơ hội, bởi vì... chúng ta thấy bước đó càng rõ ràng hơn trong bức thư của —— n và trong bài "Một lần nữa bị thiểu số"*. Các biên bản sẽ chỉ rõ ràng ý kiến của tác giả

* Lúc bấy giờ chúng tôi cũng sẽ yêu cầu giải thích những lời nói trong bài "Đại hội của chúng ta" là có ý nghĩa gì. Bài báo này nêu lên

1) – giả danh

bài báo "Đại hội của chúng ta" thực sự không chính xác, ý kiến ấy cho rằng "trong khi thảo luận điều lệ đảng, cuộc tranh luận hầm như chỉ tập trung hoàn toàn vào vấn đề tổ chức các cơ quan trung ương của đảng". Chính vấn đề là ngược lại. Cuộc tranh luận về tiết 1 trong điều lệ đảng là cuộc tranh luận duy nhất thực sự có tính chất nguyên tắc, nó đã phân chia một phần nào dứt khoát cả hai "bên" (tức là phái "Tia lửa" đa số và phái "Tia lửa" thiểu số). Còn những cuộc tranh luận về thành phần Hội đồng đảng, về việc bổ tuyển các cơ quan trung ương, v.v. vẫn là những sự tranh luận xảy ra giữa những đại biểu riêng biệt, giữa tôi và Mác-tốp, v.v.; các cuộc tranh luận này có liên quan đến những chi tiết tương đối rất cục bộ, không gây ra một sự phân nhánh rõ ràng nào trong phái "Tia lửa"; phái "Tia lửa" này vẫn dùng biện pháp biểu quyết để khi thì uốn nắn người này, khi thì uốn nắn người khác trong số chúng tôi. Nếu cho rằng những cuộc tranh cãi ấy là nguồn gốc của những sự bất đồng ý kiến về vấn đề phương pháp thực hiện chế độ tập trung, phạm vi thi hành chế độ ấy, tính chất của nó, v.v., thì như vậy chẳng qua là tố điểm cho lập trường của phái thiểu số và tố điểm cho phương pháp đấu tranh nhằm thay đổi thành phần các cơ quan trung ương; phái thiểu số đã tiến hành cuộc đấu tranh này và chỉ có cuộc đấu tranh này mới gây ra sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta, hiểu theo nghĩa đầy đủ của chữ ấy.

*Viết giữa ngày 25 và 29 tháng Mười một
(8 và 12 tháng Chạp) 1903*

In thành tờ riêng vào tháng Chạp 1903

Ký tên: N. L ê - n i n

*Theo đúng bản in trong
tờ in riêng*

thái độ thờ ơ không nên có đối với những người không phải "Tia lửa" và nêu lên rằng những điểm nghiêm khắc trong điều lệ đảng là không phù hợp với sự tương quan thực tế về lực lượng trong đảng. Những lời nói này có liên quan đến vấn đề gì?

PHÁC QUA LẬP TRƯỜNG CỦA BÁO "TIA LỬA" MỚI

Trong lập trường hiện nay của báo "Tia lửa" của "phái Mác-tốp" có một điều làm tôi đặc biệt phẫn nộ, đó là *sai lầm và sự dối trá bên trong*, những ý đồ muốn lẩn tránh không nói đến thực chất của vấn đề, muốn lộn sòng dư luận và quyết nghị tập thể của đảng và âm mưu *đánh tráo* khái niệm và sự kiện. Có một số đồng chí biểu hiện một thái độ ngu độn, thờ ơ và không cảm thấy sự dối trá này, tôi cho rằng nguyên nhân chủ vì không am hiểu vấn đề. Cần thiết phải tiến hành đấu tranh với sự không hiểu biết ấy bằng cách giải thích, và dù trong trường hợp nào tôi cũng không từ bỏ cái ý định của mình là giải thích toàn bộ vấn đề một cách hết sức chi tiết (nếu cần thiết, sẽ đưa ra *tất cả* những văn kiện) trong một tập sách nhỏ đặc biệt. Một khi các biên bản của đại hội đảng và của Đồng minh được công bố, nghĩa là trong một ngày rất gần đây, thì tôi sẽ bắt tay vào viết tập sách nhỏ này ngay⁶⁴.

Thứ đoạn *xuyên tạc* chủ yếu mà phái Mác-tốp đã dùng để *lừa dối* đảng (có thể và thậm chí chắc chắn là họ tự lừa dối mình trước hết là do tâm trạng điên loạn), *sự đánh tráo* những nguồn gốc và nguyên nhân thực sự của sự chia rẽ trong nội bộ phái "Tia lửa", đó là điểm thứ nhất. Thứ hai, là *sự đánh tráo* khái niệm về tình trạng nhóm tổ và về sự phá hoại tổ chức, về chủ nghĩa bè phái và tính đảng.

Sự đánh tráo thứ nhất là ở chỗ sau đại hội, khi các cơ quan trung ương tiến hành đấu tranh với phái đối lập, hai bên thực chất đã *cãi nhau*, thì họ đã gọi *sự cãi nhau* này là *sự bất đồng ý kiến* "có tính chất nguyên tắc". Sự cãi nhau này biểu hiện ở chỗ phái đối lập gọi phái đa số là những kẻ chuyên chế chủ nghĩa, hình thức chủ nghĩa, quan liêu chủ nghĩa etc., còn phái đa số thì gọi phái đối lập là bọn *luôn lỏi điên loạn*, là đảng của bọn bộ trưởng về vườn hay là của bọn gây lộn điên loạn (xem đại hội của Đồng minh). Thế là bây giờ ở trong Cơ quan ngôn luận trung ương người ta đã lấy *m ô t* mặt của những lời "tán tung" nhau này ra, coi đó là *sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc!* Phải chăng điều này không phải là một sự đê tiện?

Trên thực tế, nguyên nhân của *sự bất đồng ý kiến* chính là *sự chuyển biến của phái Mác-tốp* *ngả sang phái đám lầy*. *Sự chuyển biến* này được biểu hiện rõ ràng trong đại hội trong khi thảo luận về § 1 của điều lệ đảng, và trong sự phân nhóm khi bầu cử các cơ quan trung ương. *Sự bất đồng ý kiến* này — ở một phương diện nào đó nhất định *đang* *tính chất nguyên tắc* — đã bị bỏ qua và không được nói đến.

Sự đánh tráo thứ hai là ở chỗ suốt trong *ba tháng*, vì lợi ích của *tiểu tổ*, do muốn chui vào các cơ quan trung ương phái Mác-tốp đã *phá hoại tổ chức* toàn đảng và toàn bộ công tác (bởi vì không ai hạn chế sự tranh luận một cách thực sự hoặc hạn chế sự tự do phát biểu ý kiến, mà trái lại, người ta còn mời và yêu cầu phái Mác-tốp viết), và bây giờ, sau khi đã chui qua cửa sau vào được ban biên tập phái Mác-tốp lại đánh tráo điều đó bằng cách buộc tội một cách lố bịch rằng phái đa số mắc vào chủ nghĩa hình thức phá hoại tổ chức, mắc bệnh quan liêu chủ nghĩa, v.v., đồng thời *im không nói* đến hành động tẩy chay của mình, hành vi luôn lỏi của mình, etc. Phải chăng điều này không phải là một sự đê tiện? Trong hai điều chỉ có một mà thôi: hoặc là *cố tình quên đi* toàn bộ cuộc "cãi vã", như vậy thì *hoàn toàn* đừng nói gì đến cuộc cãi vã ấy nữa, đừng nhả *những hơi ợ* của cuộc cãi vã ấy ra ở trong Cơ quan ngôn luận trung ương, bởi vì những

tiếng la ó về chủ nghĩa quan liêu chính là *cái ợ* của một hành vi luôn lỏi xấu xa. Hoặc là nêu lên vấn đề bất đồng ý kiến, và nếu thế thì cần phải *vạch trần tất cả*.

*Viết vào nửa cuối tháng Chạp
1903*

*In lần đầu năm 1929 trong
Văn tập Lê-nin, t. X*

Theo đúng bản thảo

GỬI TOÀN THỂ ĐẢNG VIÊN⁶⁵

Tiểu tổ hay là đảng? Đó là vấn đề mà Cơ quan ngôn luận trung ương của chúng ta đề ra để thảo luận.

Chúng tôi nhận thấy việc đề ra vấn đề này để thảo luận thật là vô cùng đúng lúc. Chúng tôi yêu cầu ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương của chúng ta trước tiên hãy nhìn lại bản thân mình. Ban biên tập này là cái gì? Phải chăng nó là một tiểu tổ gồm những người bao nhiêu năm đã cùng ngồi với nhau và bây giờ đã dùng những thủ đoạn tẩy chay, phá hoại tổ chức và doạ dẫm chia rẽ để len lỏi vào ban biên tập, hay nó là một tập thể lãnh đạo gồm những người có chức vụ của đảng ta?

Các người đừng tìm cách lảng tránh vấn đề này bằng cách viện cớ là các người đã được bổ tuyển một cách hợp pháp, chiếu theo điều lệ. Chúng tôi không hoài nghi gì về tính chất hợp pháp này, nhưng chúng tôi yêu cầu các người không nên chỉ hạn chế ở quan điểm hình thức, mà trả lời cho chúng tôi về thực chất của vấn đề. Chúng tôi muốn được trả lời không những chỉ về mặt pháp lý, mà còn về mặt chính trị nữa. Chúng tôi muốn chính các ngài — những ngài "biên tập viên" không được đại hội bầu ra và không được đảng bổ nhiệm — trả lời cho chúng tôi, chứ không phải muốn đồng chí Plê-kha-nốp trả lời, đồng chí này có lẽ không còn cách nào khác hơn là phải bổ tuyển các ngài vào để tránh sự chia rẽ.

Đó là một tiểu tổ hay là một tập thể được giao trọng trách của đảng?

Nếu đó là tiểu tổ thì việc gì phải nói một cách giả nhân giả nghĩa và giả dối như thế về một đảng nào đó? Hết tuần này đến tháng nọ các ngài chế giễu các cơ quan của đảng ấy và điều lệ của nó, phải chăng như thế trên thực tế các ngài không phá tan nó rồi hay sao? Phải chăng trên thực tế các ngài không xé toạc những nghị quyết Đại hội II của đảng đó hay sao? Phải chăng không phải các ngài đã đưa sự việc đến chỗ chia rẽ hay sao? Phải chăng không phải các ngài cự tuyệt phục tùng Ban chấp hành trung ương và Hội đồng đảng ư? Phải chăng không phải các ngài đã đặt mình ra ngoài đảng bằng những luận điệu nói rằng những đại hội đảng đối với các ngài không phải thần thánh gì, nghĩa là không có tính chất bắt buộc, hay sao? Các ngài chà đạp lên các cơ quan và luật của đảng và đồng thời các ngài tự an ủi mình với cái tên: "Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng"!

Nếu như các ngài là những người có trọng trách của đảng thì các ngài có bằng lòng giải thích cho đảng này biết tại sao và vì mục đích gì mà những người không được đại hội bổ nhiệm lại chiếm địa vị cho mình trong Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng hay không? Có thể, vì "tính kế tục" tiểu tổ gia đình biên tập viên cũ chăng? Và những người tại đại hội của Đồng minh đã thông qua những nghị quyết về "tính kế tục" dung túc này, bây giờ lại muốn dùng những lời giải thích về đảng để lừa dối chúng tôi! Bây giờ các ngài còn có quyền gì để nói về đảng?

Những người nào mà dựa trên những nghị quyết chính thức của Đại hội II để hành động, thì các ngài gọi họ là những người hình thức chủ nghĩa, bởi vì các ngài cần giấu giếm và che đậy một sự thật là các ngài đã *không giữ được sự tín nhiệm* của các đồng chí, các đồng chí này trăm người như một, rất nhiều lần đã hứa với nhau là tôn trọng các nghị quyết của đại hội. Các ngài không chịu phục tùng các nghị quyết chính thức, khi các nghị quyết này không phù hợp với các ngài, nhưng đồng thời các ngài lại lợi dụng những quyền chính thức của Đồng minh một cách không biết ngượng, khi các quyền đó có lợi cho các ngài và các ngài lại dựa vào những nghị quyết chính thức của Hội đồng đảng,

một khi, bất chấp ý muốn của đảng, các ngài đã lọt được vào cơ quan tối cao này của đảng!

Đối với những người nào, do ý chí của đại hội đảng, chứ không phải do tính tình thất thường của nhóm những nhà chính luận ở nước ngoài, mà đã giữ những chức vụ trong đảng, thì các ngài gọi họ là những người quan liêu. Các ngài làm như thế vì các ngài cần giấu giếm một sự thật không thích thú gì đối với các ngài là: chính những kẻ ở ngoài các cơ quan trung ương thì hoàn toàn không thể làm công tác cho đảng được mới là những kẻ tham đầy tát phong quan liêu, óc địa vị, tư tưởng chạy theo danh vọng. Vâng, hành vi của các ngài đã chứng tỏ cho chúng tôi thấy một cách thực sự rõ ràng là đảng chúng ta đang mắc bệnh quan liêu chủ nghĩa, nó đặt địa vị lên trên công tác; để chiếm đoạt địa vị nó không từ những thủ đoạn tẩy chay và phá hoại tổ chức.

Nghị quyết căn cứ vào đa số phiếu của đại hội đảng, thì bị các ngài gọi là thô bạo - máy móc, nhưng những thủ đoạn đấu tranh ở các tổ chức lưu vong ngoài nước và tại đại hội của Đồng minh mà nhờ đó các ngài thu được một thắng lợi nhục nhã đối với ban biên tập của đảng chúng ta, thì các ngài không coi là thô bạo - máy móc, ô danh gì cả! Các ngài không thấy được sự giả dối trong những lời đảm bảo thừa nhận đảng, thốt ra từ miệng những người tuy là thiểu số tại đại hội đảng, nhưng đã tìm cách và đã đạt được ý muốn nắm lấy Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng!

Và những cố gắng vô ích tìm cách tô son điểm phấn một cách giả dối cho hành vi thô bỉ và chống đảng của mình, cho sự tuyên truyền tình trạng vô chính phủ, những lời nhạo báng đối với đại hội đảng, sự bào chữa cơ hội chủ nghĩa cho tư tưởng nhỏ nhen và tình trạng nhóm tổ, thì lại được các ngài gọi là quan điểm tổ chức mới của các ngài!

Các đồng chí! Người nào nghiêm túc coi mình là một đảng viên, thì người đó phải cương quyết lên tiếng phản đối và phải chấm dứt sự quá quắt này đi! Người nào có thái độ nghiêm túc

đối với ba năm công tác của báo "Tia lửa" và đối với đại hội đảng do báo "Tia lửa" chuẩn bị, một đại hội biểu thị ý chí của những người dân chủ - xã hội Nga thật sự trung kiên về nguyên tắc và thật sự hoạt động, thì người đó không được để cho tình trạng nhóm tổ ở nước ngoài dâm chân lên tất cả những gì đã được đại hội ấy của đảng thực hiện.

Một trong hai điều.

Hoặc là chúng ta không có đảng, chúng ta bị tiêu tổ những nhà chính luận và biên tập ở nước ngoài, mà đại hội chúng ta đã gạt ra, hoàn toàn khống chế chúng ta, nếu thế thì quẳng những lời giả nhân giả nghĩa về đảng đi, quẳng những nhãn hiệu giả dối của các xuất bản phẩm, các cơ quan ngôn luận và các cơ quan "của đảng" đi. Chúng ta không phải là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chúng ta không cần đến những sự trang trí hào nhoáng. Đảng của giai cấp vô sản đòi hỏi sự thật. Đảng của giai cấp vô sản đòi phơi trần một cách thẳng tay và công khai tình trạng nhóm tổ hủ lậu. Chúng ta hãy can đảm thừa nhận là không có đảng và chúng ta phải bắt tay từ đầu, ngay từ đầu, vào công tác xây dựng và củng cố một đảng thật sự. Sự thắng lợi tạm thời của hoạt động nhóm tổ không làm chúng ta bối rối; chúng ta tin tưởng và biết rằng giai cấp vô sản Nga giác ngộ sẽ xây dựng được cho mình một đảng thực sự, chứ không phải một đảng hữu danh vô thực, xây dựng một đảng có những cơ quan thực sự của đảng, chứ không phải một đảng có những cái nhãn hiệu giả dối.

Hoặc là chúng ta có đảng — nếu vậy phải đả đảo tất cả những lợi ích nhóm tổ, đả đảo những hội nghị ở nước ngoài của các phần tử chuyên gây sự! Như vậy thì những kẻ mà đại hội đảng không chỉ định giữ chức vụ đó phải tức khắc rút khỏi ban biên tập của đảng ta. Như vậy phải phục hồi lại ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương gồm các đồng chí do đại hội bầu ra. Như vậy thì trong cơ quan ngôn luận của đảng *chúng ta* phải quán triệt những quan điểm của đa số trong đảng, cơ quan ngôn luận của đảng *chúng ta* phải bảo vệ tổ chức đảng và những

cơ quan của đảng, chứ không phải nhấn những cơ quan đó vào vũng bùn.

Đả đảo hoạt động nhóm tổ, và trước tiên phải tẩy sạch nó ra khỏi ban biên tập của báo đảng ta!

Đả đảo những phần tử phá hoại tổ chức!

Đảng của giai cấp vô sản, một đảng biết thực sự tuân theo những nghị quyết của đại hội đảng, biết tôn trọng kỷ luật đảng và tổ chức đảng, muôn năm!

Đả đảo những lời nói giả dối và những nhãn hiệu giả dối!

*Viết giữa ngày 4 và 10 (17 và 23)
tháng Giêng 1904*

*In lần đầu năm 1929 trong
Văn tập Lê-nin, t. X*

Theo đúng bản thảo

HỘI NGHỊ HỘI ĐỒNG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
NGÀY 15-17 (28-30) THÁNG GIÊNG 1904⁶⁶

*In (một phần) vào năm 1904
trong cuốn: N. Sa-khóp. "Đấu
tranh cho đại hội". Gio-ne-vơ*

*In toàn văn lần đầu năm 1929
trong Văn tập Lê-nin, t. X*

*Các dự thảo nghị quyết in theo
đúng các bản thảo; các lời phát
biểu in theo đúng các biên bản
(với những chỗ sửa chữa của V.
I. Lê-nin)*

1

**Ý KIẾN NHẬN XÉT
VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**

NGÀY 15 (28) THÁNG GIÊNG

L ê - n i n yêu cầu được phát biểu về chương trình nghị sự và, sau khi được phép phát biểu, đã đề nghị thảo luận vấn đề những biện pháp có thể giúp vào việc khôi phục hoà bình ở trong đảng và khôi phục những quan hệ bình thường giữa những đảng viên có ý kiến khác nhau.

2

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP NHẰM KHÔI PHỤC HOÀ BÌNH TRONG ĐẢNG, ĐƯỢC ĐẨU RA

NGÀY 15 (28) THÁNG GIÊNG

Xét tính chất và hình thức biểu hiện của sự bất đồng ý kiến giữa các đảng viên – một sự bất đồng có liên quan đến Đại hội II thường kỳ – Hội đồng đảng thấy cần cấp thiết tích cực kêu gọi tất cả các đảng viên hãy cùng công tác nhất trí dưới sự lãnh đạo của cả hai cơ quan trung ương của đảng: Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương.

Nước Nga đang trải qua một thời kỳ lịch sử, đó là làn sóng cách mạng phát triển vô cùng mạnh mẽ ở trong nước và những khó khăn quốc tế có khả năng dẫn đến chiến tranh. Giai đoạn này đặt ra những trách nhiệm đặc biệt trọng đại cho đảng của giai cấp vô sản giác ngộ đang đấu tranh ở hàng đầu nhằm giải phóng toàn thể nhân dân thoát khỏi ách chuyên chế. Không khi nào cấp thiết bằng lúc này, phải đồng tâm hiệp lực cộng tác dưới sự lãnh đạo của hai cơ quan trung ương của đảng, để củng cố tổ chức của chúng ta, để phát triển sự giác ngộ và sự đoàn kết của các tầng lớp quần chúng công nhân hết sức rộng rãi.

Những sự bất đồng ý kiến này hay những sự bất đồng ý kiến khác đối với những vấn đề hết sức khác nhau, luôn luôn đã xảy ra và nhất định sẽ còn xuất hiện ở trong một đảng dựa vào phong trào nhân dân to lớn, đảng này đặt cho mình nhiệm vụ trở thành người đại biểu giác ngộ của phong trào đó, đồng thời cương quyết gạt bỏ bất kỳ sự hoạt động nhóm tổ nào và những quan điểm chật hẹp - bè phái nào. Nhưng muốn trở thành những đại biểu xứng đáng của giai cấp vô sản giác ngộ đang chiến đấu,

muốn trở thành những người tham gia xứng đáng của phong trào công nhân toàn thế giới, các đảng viên chúng ta phải đem hết sức làm thế nào để bất kỳ những sự bất đồng ý kiến riêng nào trong sự nhận thức nguyên tắc và trong phương pháp thực hành những nguyên tắc đã được cương lĩnh đảng ta thừa nhận, cũng đều không làm trở ngại và không thể làm trở ngại công tác chung nhất trí dưới sự lãnh đạo của các cơ quan trung ương của chúng ta. Chúng ta hiểu cương lĩnh của chúng ta và nhiệm vụ của giai cấp vô sản quốc tế càng sâu sắc và càng rộng chừng nào, chúng ta đánh giá ý nghĩa của công tác tích cực nhằm phát triển tuyên truyền, cổ động và tổ chức, càng cao chừng nào, chúng ta càng xa rời chủ nghĩa bè phái, hoạt động nhóm tổ nhỏ nhen và những tính toán bản vị chừng nào, thì chúng ta càng phải nỗ lực làm thế nào để những sự bất đồng ý kiến giữa các đảng viên được thảo luận một cách bình tĩnh và đi vào thực chất vấn đề, làm thế nào để những bất đồng ý kiến ấy không thể làm trở ngại công tác của chúng ta, không thể phá hoại sự hoạt động của chúng ta, không thể kim hãm sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan trung ương của chúng ta.

Hội đồng đảng là cơ quan tối cao của đảng, kiên quyết lên án bất kỳ những mưu đồ phá hoại tổ chức nào, dù là của ai, lên án bất kỳ hành vi nào từ chối công tác, từ chối ủng hộ vật chất cho quỹ trung ương của đảng, lên án bất kỳ hành động tẩy chay nào, chỉ có thể dẫn đến cuộc đấu tranh thuần túy tư tưởng giữa các ý kiến, quan điểm và sắc thái đến những thủ đoạn tác động thô bạo và máy móc, đến cuộc cãi vã không xứng đáng nào đó. Những sự bất hòa kéo dài gần nửa năm rồi làm đảng khổ sở, đảng khẩn thiết đòi hoà bình. Bất kỳ những sự bất đồng ý kiến nào giữa các đảng viên, bất kỳ một sự bất mãn nào đối với thành phần của một cơ quan trung ương này hay cơ quan trung ương khác đều không thể bào chữa được cho hành động tẩy chay hay những thủ đoạn đấu tranh tương tự, các thủ đoạn này chính đã chứng minh sự thiếu tính nguyên tắc và tính tư tưởng, chứng minh việc hy sinh lợi ích của đảng cho lợi ích của tiểu tổ, hy sinh lợi ích của phong

trào công nhân cho lợi ích của tư tưởng bản vị chật hẹp. Dĩ nhiên trong đảng ta, và lại là một đảng lớn, hiện nay có và luôn sẽ có những trường hợp một số đảng viên này hay một số đảng viên khác bất mãn đối với những sắc thái nào đó trong hoạt động của cơ quan trung ương này hay cơ quan trung ương khác, bất mãn với những điểm nào đó trong đường lối của cơ quan đó, hay là bất mãn với thành phần của cơ quan đó, v. v.. Những đảng viên này có thể và phải thông qua một cuộc trao đổi ý kiến với tinh thần đồng chí và tranh luận trên sách báo đảng để nêu rõ nguyên nhân và tính chất của sự bất mãn của mình, nhưng sẽ là một điều không thể dung thứ được và là điều không xứng đáng đối với những người cách mạng nếu biểu thị sự bất mãn của mình bằng hành động tẩy chay hay từ chối không đem toàn lực của mình ra để ủng hộ toàn bộ công tác tích cực do cả hai cơ quan trung ương của đảng thống nhất và lãnh đạo. Ủng hộ cả hai cơ quan trung ương này, nhất trí công tác dưới sự lãnh đạo trực tiếp của hai cơ quan trung ương này, đó chính là nghĩa vụ chung và trực tiếp của đảng viên chúng ta.

Những thủ đoạn đấu tranh vô nguyên tắc, thô bạo - máy móc như đã nói ở trên, hoàn toàn đáng bị chỉ trích, bởi vì các thủ đoạn đó có thể hoàn toàn phá hoại toàn bộ đảng, một đảng đã được đoàn kết lại hoàn toàn do thiện chí của các nhà cách mạng. Hội đồng đảng nhắc cho toàn thể các đảng viên nhớ rằng thiện chí này đã được thể hiện một cách hoàn toàn rõ ràng trong quyết nghị chung của chúng ta mà không có ai phản đối cả, quyết nghị đó quy định cho toàn thể các đảng viên bắt buộc phải tôn trọng tất cả các nghị quyết của Đại hội II và tất cả các cuộc bầu cử do đại hội tiến hành. Ngay Ban tổ chức, đã xứng đáng được toàn đảng tỏ lòng biết ơn về việc tiến hành công tác triệu tập đại hội, cũng đã thông qua, ở § 18 trong điều lệ Đại hội II, một quyết nghị như sau, được toàn thể các ban chấp hành của đảng ở địa phương tán thành:

"Tất cả các nghị quyết của đại hội và tất cả những cuộc bầu cử do đại hội tiến hành, đều là những quyết định của đảng, toàn

thể các tổ chức đảng nhất thiết phải chấp hành. Bất kỳ người nào cũng đều không thể viện ra bất kỳ lý do gì để phản đối các nghị quyết đó, các nghị quyết đó chỉ có thể bị bãi bỏ hoặc sửa đổi bởi đại hội đảng lần sau mà thôi".

Quyết nghị này được toàn đảng thông qua trước khi triệu tập đại hội và nhiều lần được xác nhận ngay tại đại hội, nó tương đương với một lời thề danh dự mà tất cả các đảng viên dân chủ - xã hội đã tự nguyện cam kết. Mong họ đừng quên lời thề danh dự này! Mong họ hãy mau mau vứt bỏ tất cả những sự xích mích nhỏ của nhau, mong họ hãy vĩnh viễn đặt sự đấu tranh tư tưởng vào trong một khuôn khổ làm thế nào cho sự đấu tranh đó không dẫn đến vi phạm điều lệ, không kìm hãm hoạt động thực tiễn và công tác tích cực!

3

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU²
VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÔI PHỤC
HOÀ BÌNH TRONG ĐẢNG
 NGÀY 15 (28) THÁNG GIÊNG

1

Sở dĩ tôi đề ra vấn đề biện pháp khôi phục lại hoà bình thực sự và quan hệ bình thường trong đảng, chính là vì số lượng những sự hiểu lầm xảy ra giữa các cán bộ đảng, đã đạt đến mức độ đáng lo ngại. Tôi không nghĩ rằng có thể tiến hành công tác đảng có kết quả nếu không có một cơ sở chung để, trong hoạt động của mình, các đảng viên khác nhau có thể dựa vào, trong điều kiện là họ, do hoàn cảnh này hay hoàn cảnh nọ, bị đẩy vào chỗ hiểu lầm nhau. Ai ai cũng biết rằng giữa những cá nhân đảng viên hay giữa các bộ phận của đảng quan hệ trở nên bất bình thường đến nỗi bây giờ khó có thể nói đến Đảng công nhân dân chủ - xã hội *thống nhất*, nếu không phải là để chơi chữ. Dĩ nhiên, nếu cần thiết tôi có thể đưa ra những bằng chứng chi tiết để chứng thực tình hình này (chẳng hạn, chúng ta hãy nhớ lại nhiều tình tiết trong các thư tín giao dịch về công việc giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương⁶⁷), nhưng vì cái sự thực mà tôi đã khẳng định, là một điều mà mọi người đều biết, cho nên bây giờ có lẽ tốt hơn hết là chúng ta đừng đưa ra những sự minh họa rắc rối như thế nữa. Thế thì chúng ta hãy thử đưa ra những biện pháp cương quyết hơn để trừ bỏ sự tai hại chủ yếu này. Nếu không thì sẽ xảy ra một tình trạng như thế này: do một sự kiện rất đơn giản, rất thông thường, xảy ra trong đảng, sẽ nảy ra một cuộc trao đổi ý kiến hết sức không nên có, kèm theo một sự lựa chọn có hệ thống những danh từ rất mạnh và... không biết nói thế nào cho nhẹ nhàng hơn... những

lời tán tụng hết sức được chọn lọc... Tuy rằng có thể có ấn tượng là tôi có ý định xâm phạm có thể nói là đến "tự do phát ngôn", nhưng thực chất của vấn đề là ở chỗ về phương diện hành động cũng không phải mọi việc đều ổn cả. Chúng ta là những uỷ viên của Hội đồng đảng, nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là đoàn kết, trong nội bộ đảng, cái gì có khuynh hướng chia rẽ, chúng ta phải cố gắng khắc phục những sự cộ xát làm trở ngại quá trình công tác đảng, và điều này không phải không làm được nếu chúng ta muốn. Thế thì, tôi xin hỏi, liệu có thể áp dụng được hay không những biện pháp nào đó để chống lại một số thủ đoạn đấu tranh trong đảng, những thủ đoạn ấy đã đưa đảng đến tình trạng của một nhóm mất tổ chức, biến đảng thành một cái hư vô đơn thuần. Có lẽ Hội đồng đảng có thể, vì lợi ích của sự nghiệp chung, thông qua một nghị quyết mà bây giờ tôi xin đọc bản dự thảo do tôi đã phác thảo. Tôi nhận thấy rằng một bản nghị quyết như thế của Hội đồng đảng có một ý nghĩa quan trọng về mặt nguyên tắc, bởi vì nó nhằm mục đích vứt bỏ và chỉ trích những hình thức đấu tranh không thể dung nạp được giữa những cá nhân và những nhóm khác nhau trong hàng ngũ đảng đã bất đồng ý kiến với nhau về vấn đề này hay vấn đề khác. Tôi xin nhắc lại là tình hình hiện nay quá bất bình thường và cần được chỉnh lý. (Ác - xe n - r ố t: "Tất cả chúng tôi đồng ý với điểm này".) Tôi yêu cầu ban thư ký ghi ý kiến này của đồng chí Ác-xen-rốt vào biên bản.

Bây giờ tôi xin đọc bản dự thảo nghị quyết¹⁾ do tôi đưa ra.

Đây, tôi xin thay mặt Ban chấp hành trung ương đưa ra bản dự thảo này có chữ ký của cả hai đại biểu của Ban chấp hành trung ương; bản dự thảo này có thể dùng làm luận cứ không phải để giải quyết những vấn đề riêng nào đó về việc khắc phục những sự bất đồng ý kiến này hay những sự bất đồng ý kiến khác giữa các đảng viên, mà để tạo nên một cơ sở chung làm chỗ đứng cho những người dân chủ - xã hội Nga công tác vì lợi ích của cùng một sự nghiệp.

1) Xem tập này, tr. 130-133.

2

Nghe lời phát biểu của cả hai đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương, tôi lấy làm hài lòng thấy rằng về nguyên tắc họ tán thành sự cần phải có những biện pháp cương quyết để xác lập một sự thống nhất thực sự trong đảng. Điều đó đã tạo ra giữa chúng ta một cơ sở chung nào đó rồi. Nhân lời kiến nghị của đồng chí Plê-kha-nốp, tôi thấy cần phải nói như sau: đồng chí Plê-kha-nốp đề nghị tôi rút ra từ bản dự thảo nghị quyết của tôi những biện pháp thực tế trọng yếu nhất nhằm trừ bỏ cái tệ hại đã được nhận thấy trong sinh hoạt đảng, và đồng thời còn nói rằng nghị quyết này có tính chất hiệu triệu. Đúng, bản dự thảo của tôi có tính chất hiệu triệu thật, nhưng chính là nó nhằm mục đích đó. Tư tưởng của "bản hiệu triệu" này là ở chỗ làm thế nào để Hội đồng đảng thay mặt hai cơ quan trung ương phân định được ranh giới giữa những hình thức đấu tranh có thể dung nạp được trong đảng và những hình thức đấu tranh không thể dung nạp được. Tôi biết rằng, nói chung, chính bản thân cuộc đấu tranh là không thể tránh khỏi, nhưng có nhiều kiểu đấu tranh. Có những thủ đoạn đấu tranh hoàn toàn không bình thường và không thể dung nạp được trong một đảng có chút ít sinh lực. Và đồng chí Mác-tốp đã nói một cách đúng đắn rằng ngoài đấu tranh tư tưởng ra, còn có một cái mà Mác-tốp gọi là "những sự rắc rối về tổ chức".

Chúng ta họp ở đây không phải để đấu tranh, mà để trừ bỏ những điều kiện bất bình thường trong sinh hoạt đảng, chúng ta có thể và chúng ta phải sử dụng uy tín để chỉ rõ ranh giới của cuộc đấu tranh có thể dung nạp được trong nội bộ đảng, đặng tác động đến những đồng chí khác của chúng ta. Nhưng tôi không biết phương pháp tác động nào khác ngoài hình thức hiệu triệu. Rút ra những đề nghị thực tế ở đây là không có ý nghĩa. Trong bản tuyên bố của các đại biểu Cơ quan ngôn luận trung ương có nói rằng tôi chỉ nêu ra hiện tượng bất bình thường trong sinh hoạt đảng, mà không nói đến nguyên nhân của hiện tượng bất

bình thường này. Đối với bản tuyên bố này tôi phải nói rằng tôi đã chọn lập trường này không phải một cách ngẫu nhiên, mà hoàn toàn có ý thức vì tôi ngại rằng nếu chúng ta bây giờ dù chỉ chạm một tí thôi đến mớ bòng bong vốn đã rất rối beng kia, thì chúng ta không những không gỡ nó ra được, mà còn chỉ làm cho nó rối thêm mà thôi. Thật ra không thể quên rằng, đối với mớ bòng bong đó, chúng ta là hai bên đương sự hữu quan như nhau và có thái độ rất là chủ quan, cho nên nếu định thử gỡ mớ bòng bong này ra thì dù sao đi nữa cũng không phải chúng ta mà phải để những người nào hoàn toàn không liên quan gì đến việc làm cho nó rối lên. Nếu chúng ta định đứng ra làm việc đó, thì chúng ta sẽ đi đến chỗ lại đưa ra tất cả các vấn đề, và với thành phần hiện nay của Hội đồng đảng, điều đó có thể một lần nữa dẫn đến... một sự cãi vã.

Chúng ta hãy lấy cái gì đã có để làm điểm xuất phát của những lập luận của chúng ta, bởi vì không thể vứt bỏ tình hình thực tế được, và tôi sẵn sàng đồng ý với đồng chí Mác-tốp là không thể dùng những lời cùi vót linh hồn nào đó để trừ bỏ tất cả những sự bất đồng ý kiến và va chạm. Điều đó đúng thật, nhưng người nào có thể đứng ra để phân xử những phương diện đáng buồn như thế trong sinh hoạt đảng chúng ta? Tôi nghĩ rằng dấu sao đi nữa vai trò ấy không phải thuộc về bản thân chúng ta, mà là của số đông những người cách mạng làm công tác thực tiễn, trung thành với sự nghiệp và không tham gia vào cuộc cãi vã đó. Tuy tôi thận trọng tránh không nói đến vấn đề nguyên nhân của các cuộc cãi vã của chúng ta, nhưng tôi xin phép đưa ra một ví dụ trong quá khứ chưa lâu của chúng ta để giải thích ý nghĩ của tôi. Cuộc đấu tranh kéo dài 5 tháng rồi. Trong thời gian đó, tôi nghĩ rằng đã có hơn 50 người đứng ra làm trung gian để tìm cách chấm dứt những sự xích mích trong đảng, nhưng về phương diện này tôi chỉ biết có một người đã thu được một số kết quả tuy còn rất nhỏ nhưng tương đối khả quan. Tôi muốn nói đến đồng chí Tô-ra-vin-xki; phải thấy rằng đồng chí này, có thể nói là đã vùi đầu vào công tác thực tiễn cách mạng tích cực cho nền

cơ hồ như toàn bộ tâm trí của đồng chí đã tập trung vào công tác đó, vì vậy mà đã không tham gia vào các cuộc xích mích. Có lẽ chỉ vì những hoàn cảnh may mắn này mà các cố gắng hoà giải của đồng chí ấy đã mang lại một số kết quả nào đó. Tôi nghĩ rằng với sự tham gia của những người loại như thế trong việc phân tích nguyên nhân của tình hình không hay trong đảng, thì có thể gỡ được cái mớ bòng bong mà hiện nay chúng ta không gỡ được. Còn chúng ta phải tránh phân tích những nguyên nhân này hay nguyên nhân kia của sự xích mích, bởi vì, bất chấp ý muốn của chúng ta, cái đó có thể dẫn chúng ta đến chỗ gây ra cho nhau (theo cách nói của đồng chí Mác-tốp) những vết thương mới thêm vào rất nhiều vết thương cũ còn rất lâu mới khỏi được. Vì thế tôi phản đối việc phân tích nguyên nhân, mà chủ trương tìm những biện pháp, để có thể ít nhất cũng hạn chế được những phương pháp đấu tranh vào những khuôn khổ ít nhiều có thể dung nạp được. Một trong hai điều: nếu về phương diện này có thể làm được một cái gì đó, thì nên thử cố làm cái đó đi, còn nếu không làm được, nếu không thể dùng uy tín thuyết phục để tác động đến hai bên đấu tranh, thì chỉ còn lại một cách là nhờ những người thứ ba, họ là những người đứng ngoài cuộc đấu tranh và đang tiến hành các nhiệm vụ thực tiễn tích cực của mình, mà tôi đã có lần nói đến rồi. Tôi không tin rằng tự chúng ta có thể xác định được cho chúng ta là bên này đúng hay bên kia đúng. Tôi cảm thấy điều đó không thể thực hiện được.

3

Tôi không hoàn toàn hiểu kiến nghị của đồng chí Plê-kha-nốp. Khi đồng chí ấy nói rằng cần phải dùng những biện pháp thực tế nào đó, thì chính trong bản dự thảo của tôi đã chỉ rõ khả năng thực hiện biện pháp thực tế này rồi. Chỉ cần dùng uy tín để nói rằng cuộc đấu tranh bình thường, đấu tranh tư tưởng, đấu tranh trong những giới hạn nhất định, thì có thể dung nạp được, nhưng không thể có hành động tẩy chay, từ chối công tác

dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, từ chối không ủng hộ tiền cho quỹ trung ương của đảng, v.v.. Người ta nói rằng dùng lời nói, chúng ta không thể thuyết phục ai được. Tôi cũng không dám cả gan quả quyết rằng điều đó đủ để xác lập những quan hệ tốt giữa hai bộ phận trong đảng, bởi vì bệnh cần phải chữa, thì thực sự đã nhiễm lâu rồi, và bởi vì, theo như đồng chí Mác-tốp đã nói, thực tế giữa hai bộ phận của đảng đã dựng lên một bức tường rất kiên cố. Có thể là bức tường này – do chúng ta đã dựng nên – chúng ta không phá nổi, nhưng chúng ta là những người đã gây cho nhau những vết thương hết sức nặng, chúng ta là những uỷ viên của Hội đồng đảng, chúng ta có thể lấy uy tín của mình để kêu gọi các đồng chí không được dùng những hình thức đấu tranh không xứng đáng, – điều đó không phải hoàn toàn không thể làm được. Còn trong việc phá huỷ bức tường thì, theo quan điểm của tôi, thời gian sẽ có một tác dụng lớn đến nỗi càng về sau mọi việc sẽ phai mờ đi. Còn nói đến việc một số điểm của lời kêu gọi có thể được hai bên giải thích theo ý của mình, thì theo quan điểm của tôi, tất cả những gì chúng ta nói ở đây cũng có thể bị người ta giải thích theo ý mình. (Á c - x e n - r ố t: "Cho nên không những cần phải nói, mà còn phải làm".) Sau nữa, vì sao đồng chí Ác-xen-rốt nghĩ rằng lời đề nghị của tôi chỉ có thể sẽ là một nguyên nhân mới của cuộc đấu tranh, – điều đó tôi không thể hiểu được. Tôi nhắc lại rằng bức tường mọc lên giữa hai bộ phận của đảng thì chúng ta không thể phá nổi, bởi vì chính chúng ta đã dồn nhiều công sức vào để tạo nên nó, nhưng những đồng chí nào của chúng ta vì bận rộn công tác thực tiễn mà đã không tham gia vào các cuộc xích mích của chúng ta, thì có thể phá đổ được bức tường đó. Hôm nay tôi lấy làm hài lòng tỏ ý tin tưởng rằng đồng chí Mác-tốp về nguyên tắc đã đồng ý với luận điểm này, tức là về vai trò có thể có ích của những đồng chí khác của chúng ta – đứng ngoài cuộc xích mích của chúng ta – đối với cuộc xích mích này. Nhưng ngoài điều này ra, tôi nghĩ rằng nguyên một sự thoả thuận giữa các đại biểu của các cơ quan trung ương với nhau

rằng có thể đấu tranh như thế này và không thể đấu tranh như thế kia, nguyên một sự thỏa thuận ấy cũng đã có thể chọc một lỗ thủng đầu tiên vào bức tường chia cách hai bên, và nhờ đó tình trạng bất bình thường tồn tại trong sinh hoạt đảng có thể giảm đi.

4

Kiến nghị của đồng chí Plê-kha-nốp⁶⁸ đã làm tôi có một cảm giác rất phức tạp. Nói về những nguyên nhân của cuộc đấu tranh, đồng chí ấy do đó đã đi đến chỗ khai lén những vết thương mà đồng chí Mác-tốp cũng đã nhận xét là do chúng ta gây cho nhau. Trong bản dự thảo của tôi, tôi cố gắng phân biệt xem trong cuộc đấu tranh của chúng ta cái gì có thể dung nạp được và cái gì không thể dung nạp được, bất kể là sự tấn công xuất phát từ bên nào. Nếu chúng ta nói ra cụ thể khi nào, do ai và cái gì đã xảy ra, thì như thế là chúng ta đã bắt đầu kết thúc, tức là kết thúc cuộc đàm thoại của chúng ta. Để chúng ta tự nhận xét bản thân chúng ta, — điều đó về mặt tâm lý, về mặt đạo lý, là hoàn toàn không thể được. Nếu như ở đây một lần nữa chúng ta lại bắt đầu thảo luận về những nguyên nhân của những quan hệ đã trở nên gay gắt giữa các đảng viên, thì tự bản thân chúng ta liệu có thể vươn lên đứng cao hơn những cuộc cãi vã nhỏ nhen được không? (Ác-xen-rot: "Có thể được!"). Tôi không đồng ý với sự lạc quan của đồng chí Ac-xen-rot. Đồng chí Plê-kha-nốp trong khi phân tích những nguyên nhân gây ra sự chia rẽ trong đảng, đã giải thích các sự kiện theo quan điểm của mình, nhưng tôi không đồng ý với sự giải thích này. Nếu như chúng ta bắt đầu tranh luận, thì lại phải lôi biên bản ra để làm chứng. Chẳng hạn, đồng chí Plê-kha-nốp nói rằng về vấn đề bầu vào các cơ quan trung ương, đại hội hầu như chia thành hai bộ phận bằng nhau; rằng chỉ cần một đại biểu đại hội chạy từ phái đa số sang phái thiểu số, cũng đủ tạo ra một sự cân bằng về số người của hai bộ phận của đại hội, và như thế Ban chấp hành trung ương

chỉ đại biểu cho một bộ phận của đảng mà thôi, v.v.. Nhưng mà lập luận như thế không thể được; thực ra không thể nói rằng chỉ tồn tại có một bộ phận của đảng là bộ phận đã bầu ra Ban chấp hành trung ương. Có thể bây giờ đối với một số vấn đề, có nhiều người sẽ biểu quyết không giống như họ đã biểu quyết tại đại hội. Và có thể chính tôi về nhiều vấn đề cũng có thể biểu quyết khác trước. Nhưng như thế không có nghĩa là những sự biến đổi có thể xảy ra về phương diện này và những tình hình mới lại phủ nhận theo một cách nào đó kết quả của các lần biểu quyết trước được. Vì một khi nói đến đấu tranh thì bao giờ cũng có hiện tượng một chính thể phân thành các bộ phận. Vâng, Ban chấp hành trung ương *bây giờ*, chứ không phải tại đại hội, là đại biểu của một bộ phận, nhưng tôi biết rõ rằng, theo ý kiến của các đồng chí, thì Cơ quan ngôn luận trung ương cũng chỉ là đại biểu của một bộ phận cũng hiểu theo nghĩa đó. Chỉ có xét theo một giác độ, tôi mới có thể thừa nhận ý kiến của đồng chí Plê-kha-nốp là đúng, đó chính là đúng trên giác độ một tình trạng chia rẽ thật sự tồn tại. Không phải vì đại hội có sai lầm nào đó mà có thể nói rằng thành phần của một cơ quan trung ương này hay cơ quan trung ương khác là "bất bình thường", mà chỉ vì có những hoàn cảnh này khác cho nên người ta không muốn cùng nhau công tác... Như vậy, chúng ta chỉ vừa mới nói đến nguyên nhân của tình hình bất bình thường, là chúng ta đã lại phải gõ cái móng bong bóng mà chúng ta không những không thể gõ ra được mà lại còn làm cho rối thêm nữa. Có nhiều người bất mãn với thành phần của Ban chấp hành trung ương, điều đó đúng như thế; nhưng có một điều khác cũng không kém phần đúng: hàng loạt người không bằng lòng về thành phần hiện nay của Cơ quan ngôn luận trung ương. Đồng chí Mác-tốp hỏi có thể "phá hoại" những tổ chức hiện có được không? Đối với câu hỏi này, tôi có thể trả lời rằng: "Vâng, việc xây dựng lại tổ chức là điều hoàn toàn có thể dung nạp được!". Cơ quan có thẩm quyền của đảng liệu có thể cách chức một người này hay người khác không cho đảm nhiệm một loại công tác cách mạng này hay một

loại công tác cách mạng khác, được không? — tôi trả lời rằng: "Vâng, điều đó có thể được!". Nhưng nếu tôi hỏi, vì sao và bằng cách nào mà nảy sinh một sự "xâm phạm" này nọ đối với tính chính thể và tính bất khả xâm phạm của một tổ chức nào đó, vì sao một người nào đó không được tham gia vào một lĩnh vực nào đó của công tác đảng và v.v., — thì như vậy là tôi lại đưa tay ra với lấy chính cái mó bòng bong mà chúng ta không thể gỡ ra được. Như thế là đối với vấn đề xét xem có dung nạp được hay không việc "phá hoại" tổ chức, chúng ta lại đi đến chỗ bất đồng ý kiến. Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng nếu bây giờ lập luận về những nguyên nhân của các cuộc xích mích của chúng ta thì như thế là vung phí thời gian một cách hoàn toàn vô ích và thậm chí còn có hại nữa. — Tôi trả lại vấn đề đại diện theo tỷ lệ. Chỉ có xuất phát từ việc thừa nhận một tình trạng chia rẽ đã tồn tại, mới có thể nói đến vấn đề này được. Ở đây chúng ta là những đại biểu của hai bên đấu tranh... (P 1 ê - k h a - n ố p nói: "Chúng ta đến đây họp với tư cách là những uỷ viên của Hội đồng đảng, chứ không phải là hai bên đấu tranh".) Nhận xét này của đồng chí Plê-kha-nốp mâu thuẫn với bản nghị quyết của chính đồng chí ấy, trong bản nghị quyết này có nói đến tình trạng xích mích hiện tồn tại trong nội bộ đảng, tình trạng đó đã phân đảng thành hai nửa, mà theo nghị quyết thì một nửa hoàn toàn không có đại biểu trong một cơ quan trung ương như Ban chấp hành trung ương. Dĩ nhiên, chúng ta không phải là những đại biểu chính thức của hai bên đấu tranh, nhưng vì sự đại diện này phát sinh ra từ quá trình những cuộc tranh luận của chúng ta, cho nên về mặt lô-gích tôi có quyền nói đến sự đại diện đó. (P 1 ê - k h a - n ố p: "Đồng chí nói rằng chúng ta đến đây họp với tư cách là những đại biểu của hai bên đấu tranh, vì lý do ấy nên tôi cũng đã phát biểu lời nhận xét của tôi".) Tôi không phủ nhận rằng có thể tôi đã nói không được hoàn toàn chính xác... (P 1 ê - k h a - n ố p: "Đồng chí nói không đúng"). Có thể tôi nói không đúng, tôi sẽ không tranh cãi về điểm này nữa. Tôi chỉ khẳng định rằng nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp đã

chuyển cuộc tranh luận đến chỗ thừa nhận trên thực tế sự chia rẽ. Chúng ta đã bị chia rẽ, tôi xác nhận điều đó. Nếu không phải như thế thì bản nghị quyết này trở thành bất hợp pháp. Phái đa số trong đảng cũng không bằng lòng về thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương, vì trong 5 uỷ viên của Cơ quan ngôn luận trung ương thì có 4 uỷ viên thuộc phái thiểu số. Ban chấp hành trung ương có thể đề ra yêu sách đòi thay đổi thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương, như yêu sách hiện nay mà người ta đã đề ra cho Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp thực chất là tuyên bố những điều kiện chỉ của một bên mà thôi... (P 1 ê - k h a - n ố p: "Tôi không thuộc về phái đa số, mà cũng không thuộc về phái thiểu số".) Đồng chí Plê-kha-nốp nói với chúng ta là đồng chí ấy không thuộc về phái đa số, mà cũng không thuộc về phái thiểu số, nhưng ngoài đồng chí ấy ra sẽ không có một ai trong Hội đồng đảng nói như thế. Nếu xét về mặt hình thức, dựa trên cơ sở điều lệ mà nói thì bản nghị quyết do đồng chí Plê-kha-nốp đề xuất, là không hợp pháp. Nhưng tôi xin nhắc lại, về thực chất thì bản nghị quyết này có thể hiểu được, bởi vì nó xuất phát từ sự thật là có tình trạng chia rẽ. Nhưng một khi một bên đã đưa ra "điều kiện" của mình, thì bên kia cũng có quyền đưa ra những "điều kiện" của mình. Chúng ta không đứng ở trên "hai bên", chúng ta chính là "hai bên" ấy. Cho nên, nếu chúng ta thừa nhận thực tế đã có sự chia rẽ trong đảng, thì, để giải quyết những sự tranh chấp và "hiểu lầm" của chúng ta, chúng ta chỉ được thừa nhận một biện pháp triệt để — đó là nhờ đến những người thứ ba. Như tôi đã nói, trong đảng có những người bận rộn công tác tích cực và không tham gia vào cuộc đấu tranh của "phái đa số" và "phái thiểu số". Chúng ta chỉ có thể nhờ đến những người đó mà thôi.

ấy được và đưa ra hai luận cứ. 1) Luận cứ của Mác-tốp như sau: Hội đồng đảng là cơ quan tối cao của đảng. Nhưng cần biết rằng thẩm quyền của Hội đồng đảng do những quy định đặc biệt của điều lệ hạn chế, điều này trước đây đã được chính đồng chí Mác-tốp hết sức cố gắng lo lắng đến. 2) Luận cứ thứ hai như sau: Hội đồng đảng, với bản nghị quyết đã được đưa ra, chỉ biểu thị ý kiến và nguyện vọng của mình. Dĩ nhiên, Hội đồng đảng có thể đề xuất ý kiến của mình và biểu thị nguyện vọng của mình, nhưng không được đụng chạm đến điều này hay điều khác. (P 1 ê - k h a - n ố p: "Dĩ nhiên! Dĩ nhiên!".) Hội đồng đảng chỉ có thể đề nghị bổ tuyển uỷ viên cho Ban chấp hành trung ương, nhưng như thế thì Ban chấp hành trung ương yêu cầu thay đổi thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương. Trong những điều kiện nhất định nào đó tôi sẵn sàng đồng ý với chế độ đại diện theo tỷ lệ. Nhưng tôi hỏi rằng trong Cơ quan ngôn luận trung ương có tồn tại một sự đại diện theo tỷ lệ không? Thành phần Cơ quan ngôn luận trung ương như sau: 1 trên 4, mà con số 1 này lại không thuộc phái đa số, mà cũng không thuộc phái thiểu số. Ban chấp hành trung ương đã có lúc đề nghị 2 trên 9;⁶⁹ đó là tình hình xảy ra trong thời kỳ hoàn toàn tung tán, ngay trước ngày có sự chia rẽ. Bất kỳ một sự bất đồng ý kiến nào cũng đều là một sự chia rẽ hiểu theo một ý nghĩa nhất định, mà khi hai bộ phận không muốn cùng nhau tiến hành công tác, thì điều đó có nghĩa là sự chia rẽ thực sự. Chỉ có xét trên giác độ sự chia rẽ thì chúng ta mới có thể thừa nhận nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp có một ý nghĩa. Chúng ta có thể xem nghị quyết này như một ultima ratio¹⁾, nhưng nếu thế thì cả hai bên đều có thể có quyền thay đổi thành phần các cơ quan trung ương. Tôi tin chắc rằng cả Ban chấp hành trung ương cũng không hài lòng về thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương. Chỉ cần chúng ta chạm đến vấn đề đại hội trước kia, là sẽ xảy ra xung đột, và chúng ta không thể đi đến một điều gì cả. Chẳng hạn,

1) – biện pháp cuối cùng

Plê-kha-nốp nói rằng đại hội đã không bầu người thứ ba vào ban biên tập, bởi vì không có một người thứ ba như thế. Tôi khẳng định rằng đại hội không bầu người thứ ba vì đại hội tin rằng đồng chí Mác-tốp sẽ tham gia vào ban biên tập. Cũng có thể nói như thế đối với thành phần của Hội đồng đảng. Tại đại hội nhiều người đã nghĩ rằng đồng chí Mác-tốp sẽ tham gia Hội đồng đảng với tư cách uỷ viên ban biên tập. Phái đa số có thể nói và sẽ nói rằng một khi người ta nói đến chế độ đại diện theo tỷ lệ thì còn phải lấy 6 đại biểu của cái gọi là phái đa số để bổ sung thêm vào Cơ quan ngôn luận trung ương. Nhưng loại lập luận như thế không đưa chúng ta đến gần cái kết cục đáng mong muốn, vì thế tôi nghĩ rằng bản nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp tồi hơn bản nghị quyết của tôi. Bản nghị quyết của tôi nói về "cái có thể dung nạp được và cái không thể dung nạp được", bản nghị quyết đó có ý nghĩa ở chỗ là chúng ta, với tư cách là những đại biểu của hai bên đấu tranh, chúng ta có thể đề nghị với các đồng chí khác không nên vượt ra ngoài phạm vi những hình thức đấu tranh được phép tiến hành.

Chúng ta không nên chỉ dựa trên quan điểm pháp lý mà xét vấn đề, bởi vì xét về thực chất vấn đề thì nếu tất cả chúng ta thừa nhận quan hệ trong đảng là bất bình thường, thì như thế cũng giống như chúng ta thừa nhận chúng ta là hai bên đấu tranh, tức là Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương. (P 1 ê - k h a - n ố p: "Ở đây không phải hội nghị của ban biên tập, mà là hội nghị của Hội đồng đảng".) Vâng, tôi không quên điều này. Đứng trên quan điểm pháp lý mà nói, thì chúng ta không thể nói đến chế độ đại diện theo tỷ lệ trong các cơ quan trung ương được. Nhưng cả xét về phương diện chính trị mà nói thì cách suy nghĩ như thế là không hợp lý, bởi vì chúng ta sẽ chú ý đến nguyện vọng của một bên này mà không nghe nguyện vọng của bên kia. Giữa chúng ta không có người thứ ba nào để có thể giải quyết được cuộc tranh cãi của chúng ta. Trong khi đó thì chỉ có ý kiến của người thứ ba mới có thể có ý nghĩa về chính trị và về đạo lý. Sự chia rẽ đang tồn tại trên thực tế, và

nếu phái thiểu số không phân biệt các thủ đoạn mà vẫn tiếp tục tìm cách biến mình thành phái đa số, thì chúng ta sẽ đứng trước nguy cơ chia rẽ chính thức.

4
NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU
VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÔI PHỤC
HÒA BÌNH TRONG ĐẢNG

NGÀY 16 (29) THÁNG GIÊNG

1

Tôi thấy chủ yếu cần phải trả lời những ý kiến phản đối có suy tính mà đồng chí Mác-tốp đã đưa ra chống lại tôi; nhưng, để những ý kiến phản đối của đồng chí Plê-kha-nốp khỏi bị bỏ rơi không được trả lời, tôi xin sơ lược trước tiên nói đến những ý kiến phản đối của đồng chí Plê-kha-nốp. Tôi cảm thấy hình như trên nguyên tắc đồng chí ấy chủ trương một chế độ đại diện theo tỷ lệ... (P l ê - k h a - n ố p: "Không đúng!".) Có thể tôi chưa hiểu đồng chí ấy, nhưng tôi cảm thấy như thế. Trong tổ chức đảng của chúng ta, nguyên tắc đại diện theo tỷ lệ không được chấp nhận, và ý chí được biểu thị một cách rõ ràng của đa số đại biểu đại hội là tiêu chuẩn duy nhất để xét tính hợp pháp của thành phần của một cơ quan này hay cơ quan khác, mà thành viên của các cơ quan ấy được bầu tại đại hội. Nhưng ở đây người ta lại nói rằng những cuộc bầu cử hợp pháp tại đại hội đã tạo ra một tình hình "hợp pháp", mà tình hình này còn tệ hơn tình trạng bất hợp pháp. Điều này đúng, nhưng vì sao? Có phải vì phái đa số không đồng, hay là bởi vì phái thiểu số đã tạo ra sự chia rẽ trên thực tế? Khi người ta nói rằng Ban chấp hành trung ương chỉ được bầu ra với 24 phiếu, tức là với sự trội hơn không đáng kể của phái đa số, và nói rằng chính tình hình này là nguyên nhân của tất cả những sự rắc rối phiền phức sau này trong sinh hoạt đảng, thì tôi khẳng định rằng điều này không đúng. Còn về nhận xét của đồng chí Plê-kha-nốp nói về "cái lối tư duy hình thức chủ nghĩa" của tôi khiến cho tôi không nhìn thấy gốc rễ của vấn đề,

thì tôi thật là băn khoăn không rõ thực ra thế nghĩa là thế nào? Có thể "gốc rẽ của vấn đề" là ở đại hội chăng? Nếu như thế thì tất cả chúng ta là những người hình thức chủ nghĩa, bởi vì nhắc đến đại hội là chúng ta phải xuất phát từ những nghị quyết chính thức của nó. Còn nếu như "gốc rẽ của vấn đề" không phải ở đại hội, thì cụ thể nó nằm ở đâu? Thật vậy, trong đảng sinh ra một tình trạng còn tệ hơn tình trạng bất hợp pháp (đây là những lời nói rất quan trọng), nhưng tất cả vấn đề chính là ở chỗ vì sao sinh ra tình trạng này? Phải chăng do đại hội, hay do tình hình sau đại hội? Tiếc rằng đồng chí Plê-kha-nốp không đặt vấn đề như vậy.

Bây giờ tôi nói đến những ý kiến của đồng chí Mác-tốp. Đồng chí ấy khẳng định rằng phái thiểu số hiện nay và trước kia không phải không có sự mong muốn công tác. Điều này không đúng. Trong suốt 3 tháng – tháng Chín, tháng Mười và tháng Mười một – nhiều đại biểu phái thiểu số đã thực tế chứng minh rằng họ không muốn cùng công tác. Trong những trường hợp như thế, bên bị tẩy chay chỉ còn một biện pháp là tiến hành hiệp nghị, giao ước với phái chống đối "bực tức" đã bỏ công tác, tức là phái đưa đảng đến chỗ chia rẽ, bởi vì bản thân hiện tượng từ chối không cùng công tác đã là một sự chia rẽ rồi, chứ không phải cái gì khác. Khi có những người trực tiếp tuyên bố rằng chúng tôi không muốn cùng công tác với các anh, và như thế trên thực tế họ chứng minh rằng cái "tổ chức thống nhất" chỉ đơn thuần là một ảo giác, rằng tổ chức ấy kỳ thực đã bị phá vỡ rồi, thì như vậy họ đưa ra một lý lẽ nếu không phải là có tính chất thuyết phục thì thật sự cũng có khả năng *đập tan*... Bây giờ tôi nói đến ý kiến phản đối thứ hai của đồng chí Mác-tốp, về vấn đề đồng chí Ru rút khỏi Hội đồng đảng. Vấn đề này phân làm hai vấn đề riêng. Vấn đề thứ nhất là: tuy Ru không phải ủy viên ban biên tập, nhưng ban biên tập đã cử Ru làm ủy viên trong Hội đồng đảng, như thế có hợp pháp hay không? Tôi nghĩ rằng điều đó là hợp pháp. (M á c - t ố p: "Dĩ nhiên là hợp pháp!".) Tôi yêu cầu ghi vào biên bản lời nói này của Mác-tốp. Vấn đề thứ hai

là: có thể thay các ủy viên Hội đồng đảng theo ý muốn của các cơ quan đã ủy nhiệm họ, hay không? Vấn đề này phức tạp, có thể giải thích nó theo nhiều cách khác nhau. Dù thế nào tôi cũng nêu lên một điều là Plê-kha-nốp, bắt đầu từ ngày 1 tháng Mười một là một ủy viên độc nhất của ban biên tập, cho đến ngày 26 tháng Mười một, khi Mác-tốp và phe cánh được bổ tuyển, thì vẫn *không đưa* Ru ra khỏi chức vụ ủy viên Hội đồng đảng. Ru tự mình rút lui để nhượng bộ, không muốn gây nên một cuộc thảo luận có liên quan đến cá nhân của đồng chí ấy. (P 1 e - k h a - n ố p: "Tôi thấy rằng hiện tại tranh luận về đồng chí Ru là không đúng lúc. Vấn đề này không nằm trong chương trình nghị sự của chúng ta, và tôi không hiểu vì sao chúng ta phải mất thì giờ quý báu để tranh luận vấn đề này, hiện tại vấn đề này không quan hệ gì đến chúng ta".) Tôi phải nói rằng đồng chí Mác-tốp trong phiên họp trước đã yêu cầu đưa vào biên bản lời giải thích của đồng chí ấy về vấn đề này; tôi hoàn toàn không tán thành sự giải thích này, và nếu người ta không cho phép phía đối lập phát biểu ý kiến của mình cũng về vấn đề này, thì như thế ở đây, trong Hội đồng vấn đề ấy được giải thích một cách không đúng và phiến diện. (P 1 e - k h a - n ố p: "Tôi lưu ý rằng vấn đề này không có trong chương trình nghị sự, và không có quan hệ trực tiếp đến vấn đề chủ yếu trong cuộc hội nghị của chúng ta".)

Lê-nin phản đối lập luận này, yêu cầu Hội đồng giải quyết vấn đề quyền của mình (của Lê-nin) được phản đối Mác-tốp và được trình bày rõ ràng một sự kiện đã bị giải thích ở đây một cách rất khác nhau. (P 1 e - k h a - n ố p một lần nữa lại nói rằng trong trường hợp này thảo luận vấn đề Ru là không đúng lúc.)

Lê-nin kiên trì đòi có quyền yêu cầu Hội đồng cho phép Lê-nin nói về vấn đề đã được đề xuất tại Hội đồng rồi và đã gây ra cuộc tranh luận. (M á c - t ố p: "Vì đồng chí Lê-nin đã đề cập đến vấn đề rất quan trọng, tức vấn đề về quyền của những tập thể lãnh đạo có đại biểu trong Hội đồng được triệu hồi đại biểu của mình, cho nên tôi tuyên bố rằng tôi sẽ đưa ra một đề nghị đặc biệt để giải quyết vĩnh viễn vấn đề này. Có thể lời tuyên

bố này của tôi sẽ làm thỏa mãn Lê-nin và sẽ làm cho đồng chí ấy gạt bỏ vấn đề về Ru ra khỏi những cuộc tranh luận hiện nay".)

Đồng chí Mác-tốp không những không bác bỏ mà còn xác nhận rằng ý định của tôi muốn ngay bây giờ đưa vấn đề đồng chí Ru rút khỏi Hội đồng đảng ra để giải thích một cách thích đáng, — là có căn cứ. Tôi nhận thấy rằng những điều giải thích của tôi về vấn đề này chỉ là một sự trả lời đối với những ý kiến nhận xét tương ứng của đồng chí Mác-tốp. (P1 ê - k h a - n ố p lưu ý Mác-tốp và Lê-nin rằng hiện tại, không nên đưa vấn đề về Ru ra thảo luận, vì nó không nằm trong phạm vi những vấn đề mà tại kỳ hội nghị này của Hội đồng đảng các ủy viên của Hội đồng đảng phải tập trung tư tưởng để thảo luận.) Tôi phản đối ý kiến của đồng chí Plê-kha-nốp nói rằng đem thảo luận ở đây vấn đề về đồng chí Ru là không đúng lúc; đồng chí Ru chủ trương không thay đổi các ủy viên của Hội đồng đảng, cho nên việc Ru rút khỏi Hội đồng đảng phải được xem như là một sự nhượng bộ của đồng chí đó đối với phái đối lập, vì sự hòa bình thật sự trong đảng. (P1 ê - k h a - n ố p: "Nếu Hội đồng không có gì phản đối việc trao đổi ý kiến về vấn đề đồng chí Ru, thì tôi đề nghị Lê-nin tiếp tục nói về vấn đề này".) Tôi đã nói xong. (P1 ê - k h a - n ố p: "Nếu đồng chí đã nói xong, thì tôi đề nghị Hội đồng chuyển sang thảo luận các bản nghị quyết do đồng chí Lê-nin và tôi đề xuất ngày hôm qua".)

Tôi đồng ý với đồng chí Mác-tốp là các bản nghị quyết của Hội đồng sẽ có ý nghĩa không phải về mặt pháp lý, mà về mặt đạo lý. Đồng chí Plê-kha-nốp tỏ ý rằng tôi nên tham gia vào ban biên tập. (P1 ê - k h a - n ố p: "Tôi không nói điều đó".) Ít ra thì tôi cũng đã ghi những lời của đồng chí đúng như thế: "Tốt hơn hết là Lê-nin tham gia vào ban biên tập, còn Ban chấp hành trung ương bổ tuyển 3 ủy viên". (P1 ê - k h a - n ố p: "Vâng, tôi có nói rằng trong những điều kiện nhất định, vì sự yên ổn trong đảng, có thể để đồng chí Lê-nin tham gia vào ban biên tập và lấy đại biểu phái thiểu số bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương".)

Đối với câu hỏi mà ở đây người ta đã đề ra cho tôi: cụ thể nên thay đổi thành phần của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương như thế nào, tôi trả lời một cách dễ dàng bằng cách dựa vào ý kiến của "phái đa số" là ý kiến cho rằng các đồng chí Ác-xen-rốt, Da-xu-lích, Xta-rô-ve nên rút khỏi ban biên tập. Sau nữa tôi phải nói rằng trong các hành động của Ban chấp hành trung ương chưa thấy có một sự gạt bỏ một người nào đó ra khỏi công tác đảng. Và tôi cũng không thể không phản đối lời tuyên bố của đồng chí Mác-tốp nói rằng Ban chấp hành trung ương đã trở thành công cụ đấu tranh của một bên này chống lại bên kia. Ban chấp hành trung ương là công cụ để thực hiện các chức năng trong đảng, chứ không phải là "công cụ đấu tranh của một bên này chống lại bên kia". Sự khẳng định như thế của đồng chí Mác-tốp hoàn toàn mâu thuẫn với sự thực. Không ai có thể đưa ra một chứng cứ nào để chứng minh rằng Ban chấp hành trung ương đã phát động và tiến hành "đấu tranh" chống phái thiểu số. Trái lại, phái thiểu số sau khi bắt đầu cuộc tẩy chay, đã tiến hành đấu tranh dẫn đến một sự chống trả không thể tránh khỏi. Sau nữa, tôi cũng phản đối cả việc khẳng định rằng tuồng như sự không tín nhiệm hiện có đối với Ban chấp hành trung ương làm trở ngại cho Ban chấp hành trung ương nhiều hơn là sự mất tín nhiệm đối với Cơ quan ngôn luận trung ương làm trở ngại công tác hòa bình tích cực. Còn về ý kiến nói rằng trung tâm của sự hiềm khích tuồng như không phải ở ngoài nước mà là ở Nga, như đồng chí Mác-tốp đã cương quyết khẳng định như thế, thì tôi phải nói rằng những văn kiện của đảng sẽ chứng minh ngược lại. Đồng chí Mác-tốp dựa vào văn kiện ngày 25 tháng Mười một để nói rằng bản thân Ban chấp hành trung ương trên nguyên tắc đã thừa nhận tính chất phiến diện trong thành phần của mình vì đã đồng ý bổ tuyển hai ủy viên thuộc phái thiểu số. Tôi phản đối lối giải thích kiểu như thế về văn kiện này, bởi vì chính tôi đã tham gia thảo văn kiện. Văn bản đó của Ban chấp hành trung ương có một ý nghĩa hoàn toàn khác. Ban chấp hành trung ương quyết định bổ tuyển hai ủy viên không phải vì

Ban chấp hành trung ương thừa nhận tính chất phiến diện trong thành phần của mình, mà bởi vì chúng ta thấy có hiện tượng hoàn toàn thực sự chia rẽ trong đảng. Chúng ta hiểu tình hình có đúng hay không đúng, đó là một vấn đề khác... Lúc bấy giờ chúng ta nghe tin đồn rằng người ta chuẩn bị xuất bản một tờ báo mới... (P1 ê - k h a - n ố p: "Nếu chúng ta cẩn cứ vào những tin đồn thì chúng ta sẽ không thu được một kết quả gì". Á c - x e n - r ố t: "Còn tôi thì lại nghe thấy là bây giờ người ta đang chuẩn bị xuất bản tờ báo mới..."). Tôi xin nói với Hội đồng đảng rằng: vì đồng chí Mác-tốp giải thích văn kiện của Ban chấp hành trung ương⁷⁰ theo một ý nghĩa nhất định nào đó, cho nên tôi buộc phải đưa ra sự giải thích của tôi cũng về vấn đề này... Tôi không hiểu vì sao nhận xét của tôi đã gây ra ở đây một sự xao xuyến như thế. (P1 ê - k h a - n ố p: "Vấn đề không phải ở sự xao xuyến, mà là ở đây dựa vào những tin đồn là không đúng chỗ"). Có thể có người nói rằng những lý do của tôi nêu ra là vô căn cứ. Có thể như thế! Nhưng dù thế nào đi nữa tôi cũng nhận định rằng những lý do này mang đúng tính chất như tôi vừa mới nêu lên.

Tôi tiếp tục nói đến thực chất của vấn đề: đồng chí Mác-tốp hoài nghi về những lý do mà Ban chấp hành trung ương đã đồng ý bổ tuyển hai ủy viên. Còn tôi thì lưu ý rằng Ban chấp hành trung ương xuất phát từ ý kiến cho rằng trong đảng đã tồn tại một sự chia rẽ thực sự rồi và chúng ta đang đứng trước một sự chia rẽ chính thức hoàn toàn, tức là sẽ thành lập một cơ quan ngôn luận riêng, có phương tiện vận chuyển riêng và tổ chức riêng trong nước Nga. Bây giờ tôi nói về vấn đề trình tự: đồng chí Mác-tốp đã xuất ý kiến về vấn đề thực chất, chứ không phải về vấn đề trình tự. Tôi xin hỏi Hội đồng như sau: trong trường hợp này hành động của chủ tịch có đúng hay không?⁷¹

2

Đồng chí Mác-tốp tuyên bố rằng tuồng như tôi lập tức bắt đầu từ việc luận chiến, mà đáng lẽ tôi phải đi vào thảo luận một cách ôn hòa và bình tĩnh vấn đề chung, vấn đề tìm ra những biện

pháp để thiết lập hòa bình trong đảng. Tôi không đồng ý với điểm này, bởi vì không phải người nào khác, mà chính đồng chí Mác-tốp đã phát động cuộc luận chiến này. Trong dự thảo nghị quyết của tôi, không có điều gì là mang tính chất luận chiến cả. Không phải vô cớ mà đồng chí Ác-xen-rốt đã gọi cái nghị quyết này là một "lời hiệu triệu của mục sư". Mà mọi người đều biết là trong các lời hiệu triệu của mục sư thì không có những sự luận chiến. Và thật vậy, trong đó tôi chỉ nói rằng phải tiến hành cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng trong những phạm vi nào, những hình thức nào của cuộc đấu tranh ấy có thể coi là dung nạp được và phải công nhận những hình thức nào là không thể dung nạp được và là sự nguy hiểm không những đối với quá trình bình thường trong đời sống của đảng, mà thậm chí còn đối với cả bản thân sự tồn tại của đảng. Đồng thời tôi cố hết sức tránh cách đặt vấn đề nào có thể đưa chúng ta đến một cuộc luận chiến mới vô ích, — trong đề nghị của tôi, tôi đã cố gắng không xuất phát từ sự đánh giá những thủ đoạn đấu tranh đã đánh dấu cuộc đấu tranh xảy ra gần suốt nửa năm giữa hai bộ phận của đảng. Còn đồng chí Mác-tốp không muốn đứng trên cơ sở này, và đã phát động cuộc luận chiến. Nhưng dù sao, tôi cũng sẽ sẵn sàng, nếu người ta muốn, sau này trở lại vấn đề mà tôi đã bắt đầu. Bây giờ tôi nói đến vấn đề sau đây. Đồng chí Mác-tốp viện đến việc Tô-ra-vin-xki hoan nghênh việc bổ tuyển các ủy viên cũ của ban biên tập vào thành phần của ban biên tập đó. Ở đây tôi thấy cần thiết nhấn mạnh đến một điều là những cuộc nói chuyện hay những đàm phán riêng đều không có ý nghĩa. Tất cả những sự đàm phán chính thức đều được Tô-ra-vin-xki tiến hành dưới hình thức thư tín. Chắc có lẽ đồng chí Mác-tốp hiểu không đúng những lời tuyên bố riêng của Tô-ra-vin-xki, và nếu cần thiết, tôi có thể chứng minh điểm này vào *Lúc khác*.

Sau đó, đồng chí Mác-tốp nói rằng trong hoạt động của Ban chấp hành trung ương có nhiều khuyết điểm khác nhau; như thế đồng chí Mác-tốp lại đi vào lĩnh vực luận chiến. Có thể là trong hoạt động của Ban chấp hành trung ương có khuyết điểm, nhưng

sự phê bình của đại biểu Cơ quan ngôn luận trung ương đối với sự hoạt động này, không phải là cái gì khác, mà chính là một sự luận chiến. Chẳng hạn, về phía mình, tôi lại thấy sự hoạt động của Cơ quan ngôn luận trung ương bị đi lệch con đường thẳng, nhưng dù sao ở đây tôi cũng không bắt đầu từ việc phê bình phương châm hoạt động của Cơ quan ngôn luận trung ương, mà tôi bắt đầu từ việc tuyên bố rằng giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương đang tồn tại một sự bất bình *đối với nhau*. Tiếp đó, tôi phản đối sự khẳng định nói rằng bản nghị quyết của tôi nếu được Hội đồng đảng thông qua thì sẽ biến Hội đồng đảng thành một "công cụ đấu tranh". Trong lời hiệu triệu của tôi chỉ nói rằng những hình thức đấu tranh nào thì có thể dung nạp được và những hình thức đấu tranh nào thì không thể dung nạp được... "Công cụ đấu tranh" có can hệ gì đến vấn đề này? Đồng chí Ác-xen-rốt nói rằng tôi "mở đầu thì hay, mà kết thúc thì dở", và chê trách tôi là đã tập trung toàn bộ sự chú ý của mình vào việc chứng minh sự tồn tại của tình trạng chia rẽ trong đảng. Nhưng ngày hôm qua chúng ta chính đã bắt đầu từ việc ghi nhận tình trạng chia rẽ... Tiếp đó, để chứng thực là trung tâm của sự lộn xộn không phải ở ngoài nước, đồng chí Mác-tốp đã dẫn chứng bức thư của đồng chí Va-xi-li-ép đề ngày 12 tháng Chạp, trong đó có nói rằng ở nước Nga đang tồn tại một địa ngục thực sự⁷². Tôi muốn nêu lên một điều là cả những nhóm không mạnh cũng có thể "tạo ra địa ngục", bởi vì chính những sự cãi vã nhỏ và vụn vặt lại càng thường và càng dễ tạo nên những trở ngại lớn đối với công tác hơn cả. Tôi đã nhắc đến bức thư ngày 13 tháng Chín gửi một trong số những biên tập viên cũ. Tôi sẽ đưa bức thư đó lên báo chí¹⁾. Đồng chí Plê-kha-nóp nói rằng danh từ "đầm lầy" có tính chất xúc phạm. Tôi xin nhắc rằng trong sách báo xã hội chủ nghĩa ở Đức và tại các đại hội của đảng Đức, danh từ *versumpft*²⁾ đôi khi gây ra

1) Xem tập này, tr. 406-409.

2) – đầm lầy

những tiếng cười chế giễu, nhưng không khi nào gây ra những tiếng la ó về sự xúc phạm cả. Trong khi dùng danh từ đó, cả tôi lẫn đồng chí Va-xi-li-ép đều không có ý nghĩ định xúc phạm một người nào cả. Khi người ta nói đến hai bên có xu hướng nhất định nào đó, thì người ta dùng danh từ "đầm lầy" – đáng ra có lẽ có thể dùng chữ "trung dung" – để định rõ đặc tính của những phần tử không kiên quyết và dao động giữa hai xu hướng này.

Gọi Ban chấp hành trung ương là kỳ quặc, – cái đó có thể là hóm hỉnh, nhưng nó cũng có thể dẫn đến một cuộc luận chiến. Như thế tôi cũng có thể nói như vậy về Cơ quan ngôn luận trung ương. Người ta nói với tôi rằng lời "hiệu triệu" của tôi là lỗi dùng liệu pháp vi lượng đồng căn để chữa cho một căn bệnh cần chữa bằng liệu pháp đối chứng. Tôi không phủ nhận là biện pháp do tôi đề ra chỉ là một biện pháp tạm thời, nhưng mà *ở đây* chúng ta không tìm thấy những biện pháp chữa bằng lối đối chứng. Khi các đồng chí nói đến sự cần thiết phải dùng những biện pháp chữa bằng lối đối chứng, triệt để, để chống lại căn bệnh hiện nay, thì như vậy các đồng chí phải cố trị bệnh cho đến cùng. Biện pháp này có, và nó là biện pháp duy nhất triệt để, đó không phải cái gì khác mà là *đại hội*. Chúng ta đã uống công thoả thuận với nhau trong 5 tháng rồi ("điều này không đúng!")... Không, điều này có thực, tôi sẽ lấy văn kiện để chứng minh điều đó cho các đồng chí xem... Chúng ta đã bắt đầu thương lượng từ ngày 15 tháng Chín và cho tới nay chúng ta vẫn chưa thoả thuận xong. Trong trường hợp này, nên chẳng tốt hơn là chúng ta nhờ đến một tập thể lãnh đạo mà ngày hôm qua cả đồng chí Mác-tốp cũng đã nói đến, mà tập thể lãnh đạo đó chỉ có thể là đại hội những cán bộ đảng. Đại hội đảng, chính là cái tập thể lãnh đạo giải quyết vấn đề "chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc". Hơn nữa, chúng ta có mặt tại đại hội cũng còn để "tranh đoạt" "chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc" nữa (tất nhiên không phải theo ý nghĩa thô bạo của từ đó). Ở đó sẽ tiến hành cuộc đấu tranh thông qua đầu phiếu, thông qua việc tiếp xúc với các đồng chí, v.v., và ở đó một cuộc đấu tranh như vậy xung quanh vấn đề thành phần các cơ quan trung ương là

có thể dung nạp được, còn ngoài đại hội thì trong sinh hoạt đảng, cuộc đấu tranh này không được xảy ra.

Như thế là nếu cái "bức thư kiểu mục sư" của tôi là một biện pháp tạm thời, thì ngoài đại hội ra, không có một biện pháp nào khác triệt để hơn, nếu các đồng chí không muốn làm căn bệnh trở nên kinh niên. Đồng chí Ác-xen-rốt nói rằng ở Tây Âu đại biểu của các cơ quan trung ương đã tôn trọng phái đối lập với chính sách của các cơ quan ấy, thậm chí cả ở những nơi xa xôi hẻo lánh nhất của đảng và thông qua thương lượng với phái đối lập, họ cố gắng dàn xếp những xung đột đã nảy ra... Nhưng Ban chấp hành trung ương của chúng ta cũng làm như thế. Nhằm mục đích đó, Ban chấp hành trung ương đã cử hai ủy viên của mình ra nước ngoài⁷³. Ban chấp hành trung ương đã *hàng chục* lần tiến hành thương lượng với các đại biểu của phái đối lập, chứng minh cho họ thấy tính chất vô lý của các lý lẽ của họ, tính chất không có căn cứ của những sự lo ngại của họ, v.v. và v.v.. Phải nhận thấy rằng đó là một sự hao tốn sức lực, tiền của và thời gian đến mức kinh khủng, và xét theo ý nghĩa này, quả thực chúng ta chịu trách nhiệm trước lịch sử.

Trong khi một lần nữa chuyển sang vấn đề những kiến nghị thực tế, tôi nhắc lại rằng các đồng chí chỉ có một biện pháp triệt để để chấm dứt thời kỳ luận chiến đáng buồn này, đó là đại hội. Bản nghị quyết của tôi nhằm mục đích làm thế nào để đặt cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng vào những khuôn khổ bình thường hơn... Người ta nói rằng đảng nào thì cái dầm vẫn sẽ còn lại, bệnh tình sẽ trầm trọng hơn... Trong trường hợp này, chỉ có triệu tập đại hội mới có thể nhổ cả cái dầm ra được.

3

Cho rằng yêu cầu về tính xác định và tính chính xác là điều xúc phạm⁷⁴, thì thật đáng buồn cười. Hàng chục lần chúng ta đã thấy rằng (đặc biệt tại đại hội của Đồng minh), những sự mô tả không đúng về các cuộc nói chuyện riêng đã dẫn đến bao nhiêu

sự hiểu lầm và thậm chí đã dẫn đến bao nhiêu chuyện gây gỗ. Phủ nhận sự thực này là một điều kỳ lạ. Tôi tuyên bố rằng đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương và một phần nào cả đồng chí Plê-kha-nốp đã hiểu sai các cuộc nói chuyện riêng của đồng chí Tô-ra-vin-xki. Sau đây là một đoạn trong bức thư ngày 18 tháng Chạp mà đồng chí Tô-ra-vin-xki đã viết cho tôi: "Tôi vừa mới được tin ban biên tập đã gửi một bức thư chính thức cho các ban chấp hành, nội dung bức thư rất *không tốt* (đây là tôi đã làm dịu bớt danh từ nặng hơn). Trong bức thư ấy, ban biên tập trực tiếp đả kích Ban chấp hành trung ương, hăm doạ là ngay bây giờ ban biên tập cũng có thể thông qua Hội đồng đảng để buộc bổ tuyển bất kỳ người nào tùy theo sở thích ban biên tập, nhưng ban biên tập chưa muộn dùng những biện pháp như thế, và viết thư cho các ban chấp hành để nêu lên tính chất gia đình chủ nghĩa, sự bất lực của Ban chấp hành trung ương, sự bất hợp pháp trong việc bổ tuyển Lê-nin... Rất nhiều sự đả kích có tính chất cá nhân. Nói tóm lại, đó là một sự vi phạm đáng công phẫn và đáng... (một lần nữa tôi lại tránh nói danh từ quá nặng) đối với tất cả những lời hứa đã nói với tôi. Tôi phẫn nộ đến cực độ. Chả lẽ Plê-kha-nốp đã tham gia trong chuyện này? Ban chấp hành È-ca-tê-ri-nô-xlap rất công phẫn về bức thư này và đã viết một bức thư trả lời rất kịch liệt... Bây giờ phái thiểu số cắt đứt một cách điên rồ những sợi dây ràng buộc. Bức thư gửi cho các ban chấp hành, theo ý kiến tôi, là cực điểm và là một sự thách thức công khai. Còn riêng về phần tôi, thì tôi thấy rằng Lê-nin hoàn toàn có quyền cho đăng bức thư của mình ngoài báo "Tia lửa". Tôi thiết nghĩ rằng những đồng chí khác cũng không có gì phản đối điểm này".

Tình hình nói trên đủ để chứng minh rằng người ta đã có một quan niệm không đúng về ý kiến của đồng chí Tô-ra-vin-xki. Đồng chí Tô-ra-vin-xki có thể *dự kiến* việc bổ tuyển với hy vọng khôi phục lại hòa bình chân chính trong đảng, nhưng hy vọng của đồng chí ấy hoàn toàn không được thực hiện.

Sự thực là ban biên tập của Mác-tốp cùng các đồng chí của

mình đáng lẽ khôi phục hòa bình, lại phát động đấu tranh với phái đa số. Mà Tơ-ra-vin-xki thì đã hy vọng và có thể hy vọng là khôi phục được hòa bình.

Sự thực là những ý định của Plê-kha-nốp nhằm ngăn giữ lại những "người cá nhân chủ nghĩa vô chính phủ", đã không đạt được kết quả gì (bất kể những cố gắng của đồng chí ấy). Cho nên việc tôi và Tơ-ra-vin-xki đã nuôi hy vọng rằng Plê-kha-nốp có thể ngăn giữ được ban biên tập mới đừng tiến hành đấu tranh với phái đa số, các hy vọng đó không được thực hiện. Điều đó chỉ chứng minh rằng không phải tất cả các hy vọng đều được thực hiện; bản thân tôi cũng tự rút lui khỏi ban biên tập, vì hy vọng rằng như vậy giúp cho việc khôi phục lại hòa bình, nhưng cả những hy vọng của tôi cũng không được thực hiện. Không ai phủ nhận sự thật là có các cuộc thương lượng riêng, nhưng có điều là cần phân biệt sự biểu thị hy vọng và nguyện vọng của từng cá nhân với sự quyết định của toàn thể những tập thể lãnh đạo. Trong ý kiến nhận xét của tôi nói rằng ở đây không nên rút ra những kết luận từ những cuộc nói chuyện riêng, trong ý kiến nhận xét này không có điều gì là xúc phạm đối với các ủy viên Hội đồng cả. Tôi kiên quyết phủ nhận việc cho rằng đồng chí Tơ-ra-vin-xki đã quá quyết hứa hẹn sự bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Không nghi ngờ gì cả, đồng chí ấy ra đi với hy vọng khôi phục lại hòa bình và do kết quả của sự hòa bình ấy đồng chí ấy có thể dự kiến trước một sự bổ tuyển, chứ không phải hứa hẹn một cách quá quyết sự bổ tuyển đó.

Đồng chí Mác-tốp phản đối lời hiệu triệu của tôi và đưa ra lý lẽ nói rằng bản hiệu triệu ấy chỉ chứa đựng sự công kích của một bên. Hoàn toàn không phải như thế. Sau hết, tôi có thể đưa ra một bản nghị quyết bổ sung và thay đổi những câu nói nào làm đồng chí Mác-tốp không hài lòng, nhưng còn việc đồng chí Mác-tốp khẳng định rằng bản nghị quyết của tôi là phiến diện, — thì đó là một điều nonsens¹⁾. Trước đây, về bản nghị quyết của

1) — vô nghĩa

tôi cũng đã có người nói rằng nó giống như bức thư của mục sư, nó đầy dẫy những sự tầm thường, v.v., nhưng không ai nói rằng nó có khuynh hướng mang lại những vết thương mới. Đồng chí Mác-tốp trách móc tôi rằng tôi tránh không trả lời trực tiếp về vấn đề do đồng chí Plê-kha-nốp đề ra, tức là Ban chấp hành trung ương muốn hay không muốn bổ tuyển các đại biểu của "phái thiểu số". Đối với vấn đề đặt ra, làm sao chúng tôi có thể trả lời cho các đồng chí được, nếu chúng tôi không rõ hiện nay đối với vấn đề đó tất cả các ủy viên còn lại, trong số 9 ủy viên của Ban chấp hành trung ương, quan niệm ra sao. (P1 e - k h a - n ố p: "Đồng chí không hiểu ý của đồng chí Mác-tốp".) Bảo rằng tôi cố ý lảng tránh, — đó là một điều đáng buồn cười. Tôi không thể trả lời được, và do không trả lời được mà người ta đã trách tôi là quanh co. Tôi đã nói một cách rõ ràng rằng cả hai bên đều bất mãn về thành phần của các cơ quan trung ương. Cũng nên chú ý đến ý kiến của các đồng chí khác. Có người bảo tôi: cần phải thỏa thuận cho xong, nhưng chúng ta đã đàm phán năm tháng rồi. Cho nên ý kiến của đồng chí Mác-tốp cho rằng Ban chấp hành trung ương, bằng việc đề nghị triệu tập đại hội, chính là đã thừa nhận sự đuối lý và bất lực của bản thân mình, — cái ý kiến ấy nghe thật buồn cười. Phải chăng Ban chấp hành trung ương không thực hiện tất cả những cố gắng có thể thực hiện được để giải quyết xung đột bằng phương pháp gia đình? "Ban chấp hành trung ương sẽ biểu lộ sự bất lực của mình"... Bất lực về mặt nào? về mặt đấu tranh ư? về mặt xác lập hòa bình trong đảng ư? Vâng, đúng! Cả cái lời kiến nghị của tôi, bị phê bình ở đây, cũng đã chứng tỏ hai năm rưỡi điều đó. Bản nghị quyết của các đồng chí nói đến việc cần chiếm cứ, có thể nói là lãnh thổ của kẻ địch, nhưng yêu sách này sẽ đưa người ta đến chỗ đề ra những yêu sách phản lại, và thậm chí tôi sẽ đặt vấn đề như thế này: Ban chấp hành trung ương có quyền dựa trên cơ sở đó để bắt đầu lại cuộc đàm phán, hay không? Cần biết rằng có những ban chấp hành đã *chê trách* Ban chấp hành trung ương là có thái độ nhượng bộ đối với Đồng minh⁷⁵. Các đồng chí muốn chúng

tôi tôn trọng phái thiểu số, mà *không tôn trọng* phái đa số. Điều đó thật ngộ nghĩnh. Trong những điều kiện như thế, mà muốn tránh đại hội thì cũng giống như sợ đại hội. Vì thế chúng tôi thừa nhận sự bất lực của mình, nhưng không phải theo ý nghĩa mà đồng chí Mác-tốp hiểu. Ban chấp hành trung ương thực sự bất lực trong việc dàn xếp sự bất hòa trong đảng, vì thế mà chúng tôi đề nghị Hội đồng triệu tập đại hội. Sau nữa, vấn đề thuần túy có tính chất pháp lý về quyền của Hội đồng triệu tập đại hội, đã bị đồng chí Mác-tốp giải thích hết sức sai. Trong điều lệ có quy định rằng: "Đại hội do Hội đồng đảng triệu tập (cố gắng hai năm, ít nhất một lần)". Như vậy có nghĩa là Hội đồng *bao giờ cũng có quyền* triệu tập đại hội. Chỉ trong một trường hợp nhất định, Hội đồng mới *buộc phải* triệu tập đại hội. (M á c - t ố p: "Qua điều lệ, ta trực tiếp thấy là Hội đồng phải triệu tập đại hội khi nào một số nhất định các tổ chức có năng lực pháp lý yêu cầu triệu tập, hoặc là sau hai năm kể từ khi triệu tập đại hội lần trước. Như vậy là nếu chưa hết thời hạn hai năm và nếu một số lượng nhất định các tổ chức chưa tuyên bố về việc cần thiết triệu tập đại hội, thì Hội đồng không thể triệu tập đại hội được". P 1 ê - k h a - n ố p: "Tôi thấy ở đây hiện nay không nên thảo luận về những điều kiện triệu tập đại hội, vấn đề này không liên quan đến các nhiệm vụ đang được đề ra trước mắt chúng ta".)

Chính đồng chí Mác-tốp đã đề xuất vấn đề này, và chúng ta không định rút vấn đề này ra khỏi chương trình nghị sự. Mác-tốp nói rằng Hội đồng không thể triệu tập đại hội được, còn tôi thì nói rằng Hội đồng có thể triệu tập được. Hội đồng đảng không cần ai cho phép, bất cứ lúc nào cũng có thể triệu tập đại hội (cố gắng hai năm, ít nhất một lần). Đồng chí Mác-tốp nói rằng việc triệu tập đại hội là một ultima ratio. Vâng, cả bây giờ nữa, những cuộc tranh luận vô bổ của chúng ta cũng xác nhận điều này.

Tôi nhắc lại rằng chính đồng chí Mác-tốp, trên nguyên tắc, đã thừa nhận là một tập thể lãnh đạo gồm những người không tham gia vào các sự xích mích của chúng ta, có thể đóng một vai trò có ích trong việc khôi phục lại hòa bình trong đảng. Vì những

ý định hòa giải của bản thân chúng ta không đem lại một kết quả nào, vì thậm chí trên sách báo chúng ta vị tất đứng vững trên cơ sở những hình thức luận chiến có thể dung nạp được, cho nên tôi khẳng định rằng chỉ có những đồng chí đứng ngoài cuộc mới có thể phát biểu ý kiến quyết định của mình được. Chúng tôi, những đại biểu của Ban chấp hành trung ương, chúng tôi không đứng ra lãnh trách nhiệm trong việc tiếp tục cố gắng khôi phục lại hòa bình trong đảng và chúng tôi không thấy một biện pháp trung thực nào khác để chấm dứt các sự xích mích của chúng ta, ngoài việc nhờ đại hội giải quyết. Bây giờ tôi chuyển sang nói đến ý kiến nhận xét của đồng chí Plê-kha-nốp về danh từ "đàm lầy". (P 1 ê - k h a - n ố p: "Tôi đã trả lời câu hỏi của đồng chí Va-xi-li-ép, đồng chí này dùng danh từ này đối với một bộ phận trong đảng; tôi nhắc lại là nhân danh chủ tịch, tôi không thể dung nạp được cách dùng những danh từ như thế tại Hội đồng đảng".) Ở đây có người nói rằng tôi không nói gì cả về thành phần bất bình thường và phiến diện của Ban chấp hành trung ương, nhưng tôi ghi nhận một sự thật là trong đảng đang tồn tại hai bên, hai bên đều dùng những thủ đoạn không thể dung nạp được để tiến hành đấu tranh. Chúng ta đã chuyển sang một địa hạt khiến không thể tiến hành một công tác tích cực nào cả.

4

Trước khi nói về thực chất của vấn đề, nhân tiện tôi cũng xin nêu một ý kiến là danh từ Sumpf¹⁾ chưa khi nào làm xúc phạm đến một ai cả.

Sau nữa, xin nói về những cuộc đàm phán với Tơ-ra-vin-xki. Ở đây có người căn cứ vào những lời nói của tôi để kết luận rằng tuồng như tôi phủ nhận sự thật là có các cuộc thương lượng với Tơ-ra-vin-xki. Hoàn toàn không phải như thế. Tôi không phủ nhận sự thật là có các cuộc thương lượng, nhưng tôi chỉ xác định sự khác nhau giữa tác dụng có thể có của những cuộc

1) – đàm lầy

thương lượng riêng và tác dụng của những cuộc thương lượng chính thức. Ở đây tôi đã dẫn ra *bức thư* của chính Tô-ra-vin-xki để chứng minh rằng nếu trước đây quan điểm của đồng chí Tô-ra-vin-xki giống như quan điểm hiện nay của đồng chí Plê-kha-nốp, thì về sau đồng chí ấy đã thay đổi quan điểm của mình rồi. Do đó tôi cho rằng cách đặt vấn đề xem nước Pháp tin ai, thật là hoàn toàn không đúng chỗ. Hoàn toàn không cần thiết nhờ đến "nước Pháp"⁷⁶.

Đồng chí Plê-kha-nốp có ý kiến rằng tuồng như "lời hiệu triệu" yêu chuộng hoà bình của tôi thậm chí cũng không có tác dụng ngay cả đối với bản thân tôi. Tôi xin nhắc lại rằng trong "lời hiệu triệu" của tôi, tôi chỉ biểu thị sự mong muốn không áp dụng những phương pháp đấu tranh nhất định nào đó. Tôi hô hào hoà bình. Người ta trả lời tôi bằng cách tiến hành *công kích* Ban chấp hành trung ương và sau đó họ lại lấy làm ngạc nhiên là *lúc bấy giờ* tôi công kích Cơ quan ngôn luận trung ương. Sau khi đã thực hiện sự công kích đối với Ban chấp hành trung ương, người ta lại trách tôi là thiếu thiện ý hoà bình vì tôi đã đáp lại sự công kích ấy! Chỉ cần theo dõi tất cả những cuộc tranh luận của chúng ta tại Hội đồng cũng đủ thấy rằng ai đã bắt đầu đề nghị khôi phục hoà bình trên cơ sở *status quo*¹⁾ và ai đã tiếp tục đấu tranh chống Ban chấp hành trung ương. Người ta nói với tôi rằng Lê-nin chỉ làm có một việc, đó là không ngớt lặp lại cho phái đối lập nghe những lời như sau: "phải lắng nghe, chứ đừng có nghị luận!"... Điều đó không phải hoàn toàn như thế. Toàn bộ thư từ trao đổi giữa chúng ta hồi tháng Chín và tháng Mười đều chứng tỏ ngược lại. Tôi chỉ xin nhắc lại rằng đầu tháng Mười tôi (cùng Plê-kha-nốp) đã sẵn sàng bỏ tuyển hai ủy viên vào ban biên tập. Sau nữa, còn về bức tôi hậu thư, mà chính tôi đã tham gia thảo ra, thì lúc bấy giờ tôi đã nhường hai chỗ trong Ban chấp hành trung ương cho các đồng chí. Kế đó, về phía tôi lại có một sự nhượng bộ nữa, bằng cách tôi rút khỏi ban biên tập, như thế nhằm mục

1) – nguyên trạng

đích để khỏi cản trở những người khác tham gia ban biên tập. Do đó, rõ ràng là không phải tôi chỉ nói: "phải lắng nghe, chứ đừng có nghị luận", mà tôi còn nhượng bộ. Nay giờ tôi chuyển sang thực chất của vấn đề. Tôi cảm thấy hình như người ta có một thái độ rất kỳ lạ đối với bản nghị quyết của tôi. Thật vậy, phải chăng nó buộc tội một người nào đó, hay là nó có tính chất công kích một người nào đó? Trong bản nghị quyết ấy chỉ nói về vấn đề xem có thể dung nạp được hay không dung nạp được một hình thức đấu tranh nào đó. Cuộc đấu tranh đang tồn tại, – đó là một điều có thật, và toàn bộ vấn đề chính là ở chỗ làm thế nào để phân biệt những hình thức có thể dung nạp được và những hình thức không thể dung nạp được trong cuộc đấu tranh ấy. Vậy tôi xin hỏi: ý kiến này có thể chấp nhận được hay không? Như thế là những danh từ "*công cụ đấu tranh*", "*công kích phái thiểu số*", v.v., mà đem áp dụng đối với bản nghị quyết của tôi, thì hoàn toàn không đúng chỗ. Có thể, hình thức của bản nghị quyết đó không đạt lắm, – về điểm này tôi không muốn đặc biệt tranh luận và tôi sẵn sàng đồng ý thay đổi lời văn của nó, nhưng không thể bác bỏ được thực chất của nó, thực chất đó là đòi các bên đấu tranh trong nội bộ đảng không được đi ra khỏi những phạm vi nhất định có thể dung nạp được trong khi tiến hành cuộc đấu tranh này. Tôi cảm thấy rằng thái độ mà chúng ta thấy biểu hiện ra ở đây đối với bản nghị quyết, là phiến diện, bởi vì một trong các bên hữu quan bác bỏ nó, cho nó là một sự nguy hiểm nào đó đối với mình. (Plê-kha-nốp: "Tôi xin nhắc lại rằng ở đây tôi đã có ý kiến một vài lần là ở Hội đồng không có hai bên".) Tôi có thể phát biểu rằng tôi nói đến *hai bên* tồn tại trên thực tế, chứ không phải nói đến việc Hội đồng về mặt pháp lý chia thành hai bộ phận. Đối với bản nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp – mà thực tế ở đây không thấy nói gì về nghị quyết đó – các đại biểu ban biên tập không có gì bổ sung thêm. Còn tôi thì luôn luôn chờ đợi sự thay đổi tính chất phiến diện của bản nghị quyết này.

5

NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

NGÀY 16 (29) THÁNG GIÊNG

1

L ê - n i n đòi phải đưa ra biểu quyết trước nhất bản dự thảo nghị quyết của mình⁷⁷, viện lý do là vẫn có tập quán biểu quyết trước bản dự thảo nghị quyết nào được đưa ra trước.

2

Xét về phương diện thể thức của phiên họp thì quyền được đưa ra những ý kiến đặc biệt, bao giờ cũng được thừa nhận. Đồng chí Mác-tốp đã mưu toan tách cái chung khỏi cái riêng⁷⁸. Tôi hoàn toàn tán thành điều đó, nhưng có điều là tôi muốn sửa lại đôi chút cách diễn đạt ý kiến đề nghị của Mác-tốp.

6

LỜI PHÁT BIỂU ĐƯA RA BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XÁC LẬP HOÀ BÌNH TRONG ĐẢNG

NGÀY 16 (29) THÁNG GIÊNG

L ê - n i n (đ ọ c b ả n n g h i q u y ết c ủ a m ì n h): "Để xác lập được hoà bình trong đảng và những quan hệ bình thường giữa các đảng viên có những suy nghĩ không giống nhau, Hội đồng đảng cần phải giải thích vấn đề xem những hình thức đấu tranh nội bộ đảng như thế nào là đúng đắn và có thể dung nạp được và những hình thức nào là không đúng đắn và không thể dung nạp được".

*Theo đúng biên bản, có
đối chiếu với bản thảo*

**LỜI PHÁT BIỂU
VỀ VIỆC NHỮNG ĐẠI DIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐƯA RA Ý KIẾN ĐẶC BIỆT**

NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG

Tại tất cả các kỳ đại hội thông thường người ta áp dụng một quy tắc theo đó những người biểu quyết có quyền đưa ra những ý kiến đặc biệt của mình. Dĩ nhiên, xét về thực chất của nó thì mọi ý kiến riêng đều là một sự phê phán. Song điều đó không làm trở ngại sự chấp nhận, tại Đại hội II, ý kiến đặc biệt của các đại biểu phái Bun, ý kiến đặc biệt ấy là một sự phê phán gay gắt nhất đối với nghị quyết mà đại hội đã thông qua. Ý kiến đặc biệt của chúng tôi là sự trình bày những lý do giải thích tại sao chúng tôi chống lại đề nghị của đồng chí Plê-kha-nốp và nói chung thái độ của chúng tôi đối với lời đề nghị này. Việc đọc tìm hiểu ý kiến đặc biệt này lại càng là một việc cần thiết, bởi vì ở phần cuối ý kiến này có một lời tuyên bố có căn cứ, nói rằng chúng tôi rút lui bản nghị quyết của chúng tôi.

**Ý KIẾN ĐẶC BIỆT CỦA
CÁC ĐẠI DIỆN BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐƯA RA NGÀY 17 (30)
THÁNG GIÊNG**

Các đại diện của Ban chấp hành trung ương trong Hội đồng đảng nhận thấy mình có nhiệm vụ phải đề xuất ý kiến đặc biệt đối với vấn đề bản nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp.

Các đại diện Ban chấp hành trung ương tin tưởng sâu sắc rằng bản nghị quyết này không những không chấm dứt được những sự xích mích trong đảng đã dẫn đến một sự chia rẽ hoàn toàn trên thực tế trong tổ chức đảng, mà trái lại, còn làm tăng thêm và nhen nhèm những sự xích mích ấy, làm cho nó trở thành kinh nién, khiến cho công tác tích cực của đảng lại càng bị phá hoại về mặt tổ chức thêm nữa.

Về thực chất, bản nghị quyết này không phải là cái gì khác ngoài sự biểu thị nguyện vọng của phái thiểu số của đại hội đảng muốn thay đổi thành phần của Ban chấp hành trung ương, nhưng đồng thời không đếm xỉa gì đến nguyện vọng ngược lại của phái đa số của đại hội đảng.

Chúng tôi tin chắc rằng về thực chất, bản nghị quyết này là sự tiếp tục, trong nội bộ Hội đồng, cái chính sách mà phái đối lập đã theo đuổi ngay từ đại hội đảng, và chính sách đó là một chính sách tẩy chay, phá hoại tổ chức và vô chính phủ, nhằm mục đích thay đổi thành phần của các cơ quan trung ương bằng những thủ đoạn không phù hợp với những tiêu chuẩn của một nếp sinh hoạt đảng phần nào đúng đắn, thủ đoạn đó hiện nay cũng đã bị dư luận

giới cách mạng chỉ trích dưới hình thức những bản nghị quyết của đa số các ban chấp hành.

Bản nghị quyết này biểu thị sự mong muốn rằng Ban chấp hành trung ương một lần nữa lại bắt đầu tiến hành thương lượng với phái đối lập. Những cuộc thương lượng kéo dài đã hơn 5 tháng rồi, nó mang lại cho đảng một tình trạng suy sụp hoàn toàn về tinh thần. Ban chấp hành trung ương tuyên bố rằng ngày 25 tháng Mười một 1903, Ban chấp hành trung ương đã phát biểu ý kiến cuối cùng của mình qua việc đồng ý bỏ tuyển thêm hai ủy viên để chứng minh sự tín nhiệm trên tinh thần đồng chí.

Những cuộc thương lượng đã gây ra rất nhiều tổn kém về tiền lò phí, nó còn gây ra những hao phí vô cùng quan trọng hơn nữa về công sức và thời gian của các nhà cách mạng bị tách khỏi công tác của mình.

Các đại diện Ban chấp hành trung ương nhận thấy bây giờ họ không có quyền tiếp tục lại một lần nữa các cuộc thương lượng vô cùng vô tận này khiến để ra sự bất mãn mới của cả hai bên, gây ra những tính toán địa phương chủ nghĩa mới, hết sức làm trở ngại cho công tác tích cực.

Chúng tôi đặc biệt lưu ý đến một điều là các cuộc thương lượng như thế là một sự gián đoạn hoàn toàn của một quá trình sinh hoạt đảng đúng đắn.

Chúng tôi tuyên bố rằng Ban chấp hành trung ương cho rằng phái thiểu số phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các cuộc thương lượng này.

Chúng tôi tuyên bố rằng, ngoài việc triệu tập ngay lập tức đại hội đảng, chúng tôi tuyệt đối và hoàn toàn không thấy một biện pháp nào khác để tìm lối thoát chính đáng và đúng đắn để ra khỏi những sự xích mích hiện nay trong đảng, không có một biện pháp nào khác để chấm dứt cuộc đấu tranh không thể dung thứ được về vấn đề thành phần của các cơ quan trung ương.

Đồng thời chúng tôi thấy rằng sau khi bản nghị quyết của đồng chí Plê-kha-nốp được thông qua, thì bản nghị quyết của

chúng tôi, được đề xuất sớm hơn, trên thực tế đã bị bác bỏ và trở thành hoàn toàn vô dụng; do đó chúng tôi rút lui bản nghị quyết đó.

Các ủy viên trong Hội đồng

N. Lê-nin

Ph. Va-xi-li-ép

9

PHÁT BIỂU BẢO VỆ Ý KIẾN
ĐẶC BIỆT CỦA CÁC ĐẠI DIỆN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG

Tôi kiên quyết phản đối ý kiến cho rằng trong ý kiến đặc biệt của chúng tôi có chứa đựng ít ra là một lời buộc tội Hội đồng đảng. Sự giải thích như vậy thật hoàn toàn không đúng, và ý đồ của đồng chí Mác-tốp là một sự xâm phạm đến quyền tự do của chúng tôi trong việc trình bày ý kiến; như vậy bản nghị quyết của đồng chí ấy là bất hợp pháp⁷⁹.

Гражданский Уголовный Кодекс
и народное единство и единство нации
и единство государства по Крестьянам.

Народное Уголовное Право, оно же
закон о народном единстве.
Правила правового единства и единства
нации, против боярства и привилегий,
а также сокращение привилегий
и, в частности, о правах крестьян, граждан
и национальных меньшинств в отношении
них практик Магнитки.

Документы, на базе которых
подразумевают что то то это так, как бы
правильные правила национального права
или что то не соответствует праву
или что то не соответствует праву
или что то не соответствует праву

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Ý kiến đặc biệt của các đại diện Ban chấp hành trung ương", đưa ra ngày 17 (30) tháng Giêng 1904 tại
phiên họp của Hội đồng đảng

Ảnh thu nhỏ

10

**Ý KIẾN NHẬN XÉT
VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**

NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG

Các đại diện của Ban chấp hành trung ương muốn đưa ra thảo luận thêm một số vấn đề nhỏ, nhưng tôi đề nghị hãy ưu tiên đưa vào chương trình nghị sự vấn đề triệu tập đại hội đảng.

11

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG

NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG

1

Đối với vấn đề triệu tập đại hội có thể nói thêm một ít nữa. Quá trình các cuộc tranh luận tại Hội đồng cũng đã minh họa tình hình vô cùng khó khăn của đảng. Nhiều lần người ta đã chỉ ra rằng tại đại hội đã hình thành hai bộ phận gần như bằng nhau, cho nên chỉ một đại biểu của "phái đa số" rút ra thì đã có một sự cân bằng hoàn toàn. Không có đại hội đảng thì tôi không hiểu được sự cân bằng này làm thế nào có thể đưa đến hoà bình được. Không ai còn nghi ngờ gì nữa, những sự lộn xộn đã đưa đến một tình trạng hết sức bất bình thường. Tâm lý hiếu chiến đang tồn tại ở cả hai bên, phải thấy đó là một điều không còn nghi ngờ gì nữa. Xuất phát từ toàn bộ tình hình đó, thì ngoài việc triệu tập đại hội, không còn một lối thoát chân chính và đúng đắn nào khác. Về việc thực hiện đề nghị triệu tập đại hội, mà tôi đưa ra, thì đồng chí Mác-tốp có nêu lên những khó khăn về kỹ thuật, về tài chính, v. v., nhưng tình hình công việc hiện nay lại tệ hơn nhiều so với tất cả các khó khăn đó.

2

Tôi không thể đồng ý với đồng chí Mác-tốp được; đồng chí ấy quan niệm không đúng về nhiệm vụ của đại hội. Đồng chí ấy nói rằng những sự bất đồng ý kiến chưa phải đã được làm sáng tỏ ở tất cả các đồng chí, rằng việc triệu tập đại hội sẽ làm ngừng quá trình phân định ranh giới và làm sáng tỏ sự xung đột về tổ chức trong sách báo. Tôi nghĩ rằng chính để làm sáng tỏ một cách tự do về

những sự bất đồng ý kiến có tính chất *nguyên tắc* nên cần phải xoá bỏ tình trạng khủng hoảng, cần phải tẩy sạch bầu không khí khỏi những sự cãi vã, mà muốn làm việc đó cần phải triệu tập đại hội. Cần thiết triệu tập Đại hội III, không phải để chặn cuộc đấu tranh lại, mà để đưa nó vào khuôn khổ bình thường. Thật là kỳ lạ nếu nói rằng đại hội tuồng như sẽ chặn cuộc đấu tranh có tính chất nguyên tắc lại. Tôi xin nhắc lại những lời của vị chủ tịch phát biểu tại Đại hội II, ý nói rằng thậm chí cương lĩnh của chúng ta cũng cần phải phát triển thêm và giải thích thêm⁸⁰; nhưng, chính để cho cuộc tranh luận có tính chất nguyên tắc giữa các ý kiến được thành công và có kết quả, nên cần phải có chính những điều kiện mà hiện giờ chúng ta không có. Tôi phản đối đưa ra ở đây những điều so sánh lịch sử và lấy phái "Sự nghiệp công nhân" làm dẫn chứng. Giữa tình hình hiện nay và tình hình cách đây ba năm có một sự khác nhau là lúc bấy giờ chưa có một đảng thống nhất, mà bấy giờ đã có một đảng thống nhất. Chính do xuất phát từ quan điểm của những người ở đây nói rằng một nửa đã tách ra rồi, chính do xuất phát từ quan điểm của những người này mà chúng ta không nên phản đối việc triệu tập đại hội để xoá bỏ cái tình trạng bất bình thường mà hiện nay chúng ta không thể dùng sức của chúng ta để xoá bỏ được. Chỉ khi nào Đại hội III xoá bỏ được cái tình hình bất bình thường này và đưa cuộc tranh luận vào khuôn khổ nhất định, thì lúc bấy giờ mới có thể tiến hành công tác tích cực và làm sáng tỏ những bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc được.

3

Đồng chí Plê-kha-nốp đã đưa ra một cách rõ ràng một lý do "vững chắc", nhưng lại là không đúng. Nếu như Đại hội III sẽ đưa đến sự chia rẽ, thì điều đó nói lên rằng người ta không có ý muốn phục tùng đa số, không có ý muốn cùng nhau công tác, tức là trên thực tế, chúng ta không có đảng. Mọi người đều thừa nhận rằng đồng chí Tô-ra-vin-xki không phải không thu được kết quả trong việc cố gắng dàn xếp sự xung đột; những người như đồng

chí Tơ-ra-vin-xki thì có nhiều, và đại hội chính là nơi để những đồng chí như thế gặp nhau và hội đàm cùng nhau. Cuộc đấu tranh kịch liệt, cuộc đấu tranh kiên quyết, thậm chí mang đầy những hiện tượng cực đoan, cuộc đấu tranh đó chưa phải là sự chia rẽ. Nếu thực sự muốn cùng nhau công tác, thì cũng phải có ý muốn phục tùng ý chí của đa số, tức là phục tùng đại hội.

**12
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC
TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG**

NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG

Nhận rõ rằng các cơ quan trung ương của đảng không đủ sức chấm dứt được những quan hệ hết sức không bình thường và có tính chất phá hoại tổ chức trong nội bộ đảng, — những quan hệ này hình thành sau Đại hội II và đã kéo dài hơn năm tháng, — nay Hội đồng đảng quyết nghị triệu tập Đại hội III của đảng.

13

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC XUẤT BẢN SÁCH BÁO ĐẢNG

NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG

1

Tôi bắt đầu từ phần cuối. Đồng chí Mác-tốp đã hiểu và giải thích không đúng về những bức thư của Ban chấp hành trung ương⁸¹, đặc biệt là các bức thư nói về tiền. Đồng chí ấy quên không nghĩ đến một điều là các bức thư này là sự tiếp tục của cuộc nói chuyện của đồng chí ấy với Tô-ra-vin-xki. Chính Mác-tốp đã viết về nội dung của cuộc nói chuyện đó với những lời như sau: "Đối với đồng chí Tô-ra-vin-xki, cũng như đối với cá nhân đồng chí, tôi đã nhắc đến số tiền 5-6 nghìn, coi đó là số dự định tối thiểu của số tiền mà *trong một năm* đảng có thể nhận được do hai nguồn thu mà các ủy viên ban biên tập có thể nắm được". Tôi tuyên bố rằng Tô-ra-vin-xki đã báo cho chúng tôi biết về số tiền được trao có một lần, chứ không phải trong vòng một năm, cho nên ở đây có một sự hiểu lầm nào đó. Sự thật là chúng tôi đã hy vọng ở số tiền 5 nghìn này và đã căn cứ theo đó mà phân phối tiền cho quỹ trong nước và ngoài nước.

Đồng chí Mác-tốp nói rằng cả hai nguồn tiền (nhân tiện tôi xin nói rằng trong những bức thư gửi Ban chấp hành trung ương, đồng chí Mác-tốp thậm chí đã dùng trong ngoặc kép những chữ "túi tiền" và lại trách chúng tôi đã dùng những chữ ấy, qua đó cũng thấy rõ là ban biên tập trình bày sự việc không đúng đến mức như thế nào (trong khi bực tức). Trên thực tế, danh từ này không phải của chúng tôi mà của đồng chí Mác-tốp), — vâng, đồng chí Mác-tốp nói rằng cả hai nguồn tiền chúng tôi đều biết. Vâng, chúng tôi biết các nguồn tiền ấy, nhưng vấn đề không phải ở chỗ

biết, mà ở chỗ có nắm được hay không nắm được những nguồn đó. Tôi biết là *trong một năm*, nguồn này có thể đem lại đến 10 nghìn, nguồn kia đến 40 nghìn, nhưng điều đó không làm cho tình hình trở nên dễ dàng thêm, bởi vì tôi *không nắm được* những nguồn đó. Việc đình chỉ cấp tiền bạc, một thủ đoạn đấu tranh trong đảng tuyệt đối không thể dung nạp được, biểu hiện ở chỗ biến những nguồn tiền đó từ chỗ có thể nắm được thành *không thể nắm được*.

Ngoài ra, hiện nay gần đây chính đã xảy ra những vụ vỡ lở tổ chức có liên quan đến những người phải nhận tiền tại nước Nga. Ở đây không có tiền, và nhân tiền từ nước Nga thì không phải là chóng nhận được và cử những đại diện chuyên trách đi nhận tiền sẽ tốn hàng trăm rúp. đương nhiên, dù sao, nếu không còn gặp điều gì không may nữa, thì cũng nhận được tiền, nhưng không phải chóng nhận được và vị tất đã nhận được với một số lượng hoàn toàn đủ.

Nói rằng trong thư của Ban chấp hành trung ương có những sự hăm dọa, điều đó hoàn toàn không đúng. Không có sự hăm dọa nào cả, bởi vì Ban chấp hành trung ương luôn luôn lo lắng đến việc xuất bản Cơ quan ngôn luận trung ương. Đồng chí Va-xi-li-ép sẽ trả lời về những địa điểm bí mật. — Theo chỗ chúng tôi biết, ban biên tập phái đại biểu của mình đi các nơi trong nước Nga. Cơ quan ngôn luận trung ương làm như vậy thì cũng phải có quỹ riêng của mình, điều này nói lên rằng trong đảng có sự chia rẽ thực tế. Như vậy là mâu thuẫn với điều lệ đảng, trong đó đòi hỏi Ban chấp hành trung ương phải am hiểu tất cả mọi việc và tập trung *hoàn toàn* trong tay mình toàn bộ *quỹ* và toàn bộ việc tổ chức các công tác thực tế. Cơ quan ngôn luận trung ương phá hoại điều lệ này một cách hết sức nghiêm trọng, tạo ra một trung tâm riêng để kinh lý và cử đại diện, một trung tâm riêng để lãnh đạo công tác thực tế và can thiệp vào công việc của ban chấp hành. Một tổ chức đại diện mâu thuẫn với điều lệ đảng như thế, đem lại một sự phá hoại tổ chức trực tiếp cho công tác. Ban chấp hành trung ương không thể chịu trách nhiệm về cách thức tiến hành

công việc và không chịu trách nhiệm về điều đó, một khi chính bản thân Cơ quan ngôn luận trung ương gây ra sự hỗn loạn một cách có hệ thống. — Đây là những bức thư từ Ô-đét-xa và Ba-cu gửi về, minh họa tình hình công việc về phương diện này. Bức thư ngày 24 tháng Chạp từ Ô-đét-xa viết rằng: "Hôm qua Da-goóc-xki có đến chở chúng tôi, đồng chí ấy tuyên bố rằng ban biên tập đã phải đồng chí ấy làm đại biểu đến các ban chấp hành để thông báo về những sự kiện xảy ra gần đây, về các cuộc thương lượng, về tình hình công việc hiện nay trong ban biên tập, về yêu cầu của ban biên tập đề nghị gửi tài liệu, cộng tác, đặt những tờ báo nhỏ hay gửi đề tài cho những tờ báo nhỏ chung, cũng như cho những cuốn sách nhỏ mà một nhóm đã được lập nên để xuất bản các thứ đó. Đồng chí ấy lặp lại tất cả những cái cũ kỹ và cố sức chứng minh sự đúng đắn, sự cao thượng và "sự trung thực" của phái thiểu số. Ban chấp hành nghe đồng chí ấy nói, đặt một vài câu hỏi, nhân tiện có hỏi đồng chí ấy rằng Ban chấp hành trung ương có được thông báo về việc đồng chí ấy nhận lấy nhiệm vụ này hay không; đối với câu hỏi này, đáng lẽ chỉ cần một câu trả lời ngắn và trực tiếp: có, hay không, thì đồng chí ấy bắt đầu biện bạch và chứng minh là ban biên tập hoàn toàn có quyền giao thiệp với các ban chấp hành mà không cần báo cho Ban chấp hành trung ương biết. Đồng chí ấy khẩn thiết yêu cầu ngay tức khắc trước mặt đồng chí ấy phái thảo luận những điều đã báo cáo và lập một bản nghị quyết; về việc này, ban chấp hành tuyên bố rằng sẽ tham khảo những điều đã được báo cáo, còn về vấn đề tiến hành thảo luận và lập bản nghị quyết thì ban chấp hành sẽ thực hiện việc đó khi nào thấy cần thiết, còn bây giờ thì bắt tay vào những công việc trước mắt đã¹⁸². Và đây là bức thư ngày 1 tháng Giêng từ Ba-cu viết như sau: "Mác-tun, đại diện cho Cơ quan ngôn luận trung ương, đã đến Ban chấp hành Ba-cu với bản báo cáo của Cơ quan ngôn luận trung ương, và với mục đích công khai là gieo sự mất tín nhiệm đối với Ban chấp hành trung ương. Cuối cùng đồng chí ấy muốn biết ý kiến của Ban chấp hành Ba-cu như thế nào, thì chúng tôi đã trả lời cho đồng chí ấy như sau: chúng tôi tuyệt đối

tin tưởng ở Ban chấp hành trung ương. Khi đồng chí ấy bác lại rằng đồng chí ấy muốn biết thái độ của chúng tôi đối với Cơ quan ngôn luận trung ương như thế nào, thì chúng tôi không chút do dự mà nói rằng sau khi được nghe những điều vừa nói (nghe sự trình bày sứ mạng của đồng chí ấy) thì sự tín nhiệm đối với Cơ quan ngôn luận trung ương đã "bị lung lay"".

Cơ quan ngôn luận trung ương thông báo về thành phần của Ban chấp hành trung ương không những cho các ban chấp hành địa phương mà cả cho các cá nhân nữa (như chẳng hạn cho Dru-i-an; Ban chấp hành trung ương trong bức thư gửi cho Cơ quan ngôn luận trung ương đã nêu lên điểm này), điều này cũng bất hợp pháp và không bảo mật. Còn về vấn đề "thái độ hiếu chiến" thì vấn đề chính là ở chỗ đồng chí Mác-tốp ở đây lẩn lộn hai điều hoàn toàn khác nhau. Trong phạm vi công tác cực và tìm nguồn tài chính thì thái độ hiếu chiến (tẩy chay, v.v.) hoàn toàn không thể dung nạp được, và về phía Ban chấp hành trung ương thì chưa khi nào có những thái độ như thế. Trong phạm vi sách báo thì "chiến tranh" có thể dung nạp được, và chưa bao giờ có ai hạn chế việc luận chiến của Cơ quan ngôn luận trung ương. Tôi nhắc lại rằng thậm chí rất lâu Ban chấp hành trung ương đã hoàn toàn sẵn sàng xuất bản ngay cả bức thư của Đan về những khẩu hiệu của phái đối lập và cuốn sách nhỏ của Mác-tốp "Một lần nữa bị thiểu số" mặc dù cả hai tài liệu này đều chứa đựng nội dung công kích Ban chấp hành trung ương.

Về phía Ban chấp hành trung ương chưa khi nào có sự đình chỉ xuất bản tài liệu của Cơ quan ngôn luận trung ương. Không có một trường hợp nào mà Ban chấp hành trung ương phân phối tài liệu một cách không đúng hoặc thiên vị, "bắt nạt" các ban chấp hành của phái thiểu số. Trái lại, Tơ-ra-vin-xki đã xác nhận ở đây và chứng minh rằng, trước hơn ai hết, các ban chấp hành của phái thiểu số đã được cung cấp một cách đầy đủ, và đồng chí Mác-tốp phải thừa nhận rằng về phương diện này hành động của Ban chấp hành trung ương không có gì đáng chê trách. Còn về vấn đề từ chối không phát sách báo đảng thì vấn đề cụ thể là như sau. Mọi

đảng viên, không trừ một ai, (nếu người ấy, bằng tinh thần bảo mật của mình, đã gây được tín nhiệm, v.v.) đều được *phát khôn* sách báo để chuyển về nước và ở đó trao lại cho các đại diện của Ban chấp hành trung ương để phân phối. Nhưng khi có những người có can đảm tự xưng mình là đảng viên mà đồng thời lại từ chối không trao sách báo cho những đại diện của Ban chấp hành trung ương để phân phối chung, thì tất nhiên là Ban chấp hành trung ương sẽ không thể (và thậm chí không có quyền) tiến hành công việc với những người như thế được. Nếu sau đó những người này lại mua vé sách báo để dùng vào những việc riêng lẻ có tính chất thủ công nhằm phá hoại công tác chung, thì càng không lợi cho họ.

*Theo đúng biên bản, có
đối chiếu với bản thảo*

2

Tôi hoàn toàn không thể hiểu được vì sao nói rằng trong bức thư thứ nhất và trong bức thư thứ hai, phát hành viên⁸³ có thái độ ngỗ ngược. Đồng chí này chỉ hỏi về những tài liệu quan trọng đối với việc báo cáo công tác, nhưng ban biên tập đáng lẽ phải trả lời về thực chất, trên tinh đồng chí, cho đồng chí kia (mà cũng không có câu trả lời nào cho đồng chí ấy cả), thì lại trả lời cho xong chuyện một cách thuần tuý quan liêu. Đây, tôi xin dẫn ra làm thí dụ bức thư thực sự ngỗ ngược của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi Ban chấp hành trung ương. "Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương lưu ý Ban chấp hành trung ương về một điều là sự có mặt của ba ủy viên Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài không dựa trên một lý do thiết thực nào, đưa đến chỗ tạo ra một trung tâm tổ chức mới không được quy định trong điều lệ đảng, do đó sự có mặt ấy nhất định sẽ đem lại thủ đoạn chính trị và sự phá hoại tổ chức trong sinh hoạt đảng..." Đây chính là một *lời chửi bới* trực tiếp (thủ đoạn chính trị) hoàn toàn không dựa trên một sự thực và một tài liệu nào! Đối với vấn đề này, Ban

chấp hành trung ương đã trả lời như sau: "Nếu ban biên tập trong khi nói như thế không phải ở trong một tình trạng bức túc đến cực độ, thì sẽ nhận thấy một cách dễ dàng rằng những ý kiến của mình về vấn đề xem bao nhiêu ủy viên Ban chấp hành trung ương nằm ở nước ngoài, là hết sức không đúng chỗ. Đối với việc này và những hành vi thiếu lịch sự khác của ban biên tập (đại loại việc nêu lên một cách đáng nực cười rằng tuồng như có hiện tượng ấn loát "bí mật" nào đó) thì đại biểu ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương chỉ trả lời bằng cách kêu gọi hãy nhớ lại nghĩa vụ của mình đối với đảng và chấm dứt những hành động có thể biến từ sự luận chiến trên sách báo thành nguyên nhân gây ra chia rẽ"⁸⁴...

Còn về vấn đề hình như thậm chí những nhà xuất bản tư sản cũng còn biếu cho các biên tập viên *hang trăm* bản, thì tôi thú thật là chưa nghe thấy nói đến điều đó. Mong đồng chí Mác-tốp, nếu đồng chí ấy không phải nói viển vông, hãy thử hỏi Đít-xơ xem Đít-xơ có biếu 400 bản báo "Neue Zeit" cho Cau-xky để phân phối hay không? Hoặc giả thử hỏi Din-gơ hay Phi-sơ xem Grát-nau-ơ có đòi 200 bản báo "Vorwärts"⁸⁵ cũng để phân phối bằng phương tiện của mình hay không? Những đảng viên dân chủ - xã hội Đức hiểu sự khác nhau giữa hành động vô chính phủ và tính tổ chức.

Vấn đề tiền được đặt ra trước khi xảy ra vụ vỡ lở, nhưng mà tôi chỉ vạch ra là do xảy ra vụ vỡ lở nên cách đặt vấn đề này có thay đổi.

Ban biên tập rất nhầm lẫn giữa sự luận chiến có thể dung nạp được và hành vi tẩy chay không thể dung nạp được, điều này đặc biệt thấy rõ qua những điểm sau đây. Trong bức thư ngày 4 tháng Giêng, trả lời sự chất vấn của chúng tôi về vấn đề tiền, thì trong số "những điều kiện gây khó khăn cho ban biên tập trong việc tuyên truyền cho những người quen biết tích cực ủng hộ quỹ trung ương", ban biên tập có nêu lên điều này: "tại các cuộc hội nghị, các đại diện của Ban chấp hành trung ương và những người được họ đỡ đầu, đã phát biểu những lời hăm dọa về sự bất hợp pháp trong thành phần hiện nay của ban biên tập (trong bức thư

của uỷ viên Ban chấp hành trung ương Lê-nin cũng có nói như vậy...). Xem đấy, những khái niệm chính trị đã bị xuyên tạc một cách lừa lùng thay! Vấn đề cấp (hay cắt đi) nguồn tiền *được kết hợp* với vấn đề tiến hành luận chiến trong các bài diễn văn và trong các cuốn sách! Phải chăng đó không phải là sự lẩn lộn giữa đấu tranh tư tưởng với những tính toán bản vị và sự cai vã?! Vấn đề đảng viên tán thành hay không tán thành thành phần (hay sự hoạt động) của ban biên tập *đã bị lẩn lộn* với vấn đề "tính hợp pháp!" Phải chăng đó không phải là chủ nghĩa hình thức quan liêu?! Dĩ nhiên là đối với vấn đề này đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương trả lời như sau: "...Là đại diện của Ban chấp hành trung ương, tôi thấy cần thiết phải chỉ cho ban biên tập biết là không có cơ sở nào để căn cứ vào những lời nói quá khích trong các bài thuyết trình ngoài nước hay căn cứ vào cuộc luận chiến tiến hành trên sách báo mà nêu lên vấn đề *tính hợp pháp*, v.v.. Nếu trong cuộc luận chiến, ban biên tập cảm thấy mình bị công kích thì ban biên tập có đủ khả năng và hoàn toàn có khả năng trả lời lại. Do những sự gay gắt này hay gay gắt khác (theo quan điểm của ban biên tập) xảy ra trong cuộc luận chiến mà nổi nóng lên, trong khi đó thì ở đâu cũng đều không nói đến hành vi tẩy chay hay nói đến một cách thức hành động không trung thực nào khác (theo quan điểm của Ban chấp hành trung ương), như vậy có hợp lý không..."⁸⁶ Thật vậy, nếu nói là có những người nào đó "được đỡ đầu", thì thật là quá đỗi kỳ quái... Điều đó có nghĩa gì? Ngôn ngữ quan liêu nào thế? Ban chấp hành trung ương có quan hệ gì với những lời nói trong các bài thuyết trình? Chúng ta không có cơ quan kiểm duyệt để hạn chế việc tự do phát biểu và tự do luận chiến. Phải chăng không cần thiết phân biệt cuộc đấu tranh *như thế* với hành vi tẩy chay?

Câu chuyện của đồng chí Mác-tốp nói về Ban chấp hành Ô-dét-xa (tuồng như ban chấp hành này đã hỏi Ban chấp hành trung ương có nên gửi thư cho Cơ quan ngôn luận trung ương hay không), theo tôi, là một lời nói đùa. Không thể nói về việc này một cách nghiêm túc được.

Tôi xin nhắc lại rằng không bao giờ có một sự kiện nào chứng tỏ rằng Ban chấp hành trung ương gạt phái thiểu số không cho đảm nhiệm công tác. Tôi nhấn mạnh rằng chính đồng chí Mác-tốp cũng thừa nhận rằng đồng chí ấy không có một chứng cứ nào về việc phân phối tài liệu không đúng, phiến diện hay thiên vị.

*Theo đúng biên bản, có
đối chiếu với bản thảo*

3

Đồng chí Mác-tốp nhận thấy chúng tôi là mối nguy cơ đảo chính. Điều đó đáng nực cười. (M á c-t ố p: "Còn bản tối hậu thư thì sao?") Bản "tối hậu thư" của Ban chấp hành trung ương là một sự trả lời cho bản tối hậu thư của Xta-rô-ve⁸⁷. Bản tối hậu thư này là lời cuối cùng của chúng tôi về những điều kiện hòa bình chân chính mà chúng tôi có thể thừa nhận được. Chỉ thế thôi. Chỉ có sự tưởng tượng không lành mạnh mới có thể cho rằng trong bức thư của chúng tôi gửi phái thiểu số đã chứa đựng xu hướng muốn đảo chính. Rõ ràng là chính phái thiểu số đã đưa đảng đến chỗ chia rẽ. Phái đa số chả việc gì phải nghĩ đến việc đảo chính. Còn về vấn đề phân phối báo "Tia lửa" thì tất cả các số báo đều được cố gắng phân phát một cách đều đặn, và nếu có một ban chấp hành nào đó thấy mình bị "bỏ quên" về mặt này, thì chỉ cần thông báo một cách đơn giản cho Ban chấp hành trung ương biết với một thái độ đồng chí. Cho đến nay chúng tôi hoàn toàn không nhận được những loại báo tin như thế. Còn bức thư của ban biên tập gửi các ban chấp hành không phải là một hành vi có tính chất đồng chí, mà là một hành vi có tính chất chiến tranh.

Ban chấp hành trung ương giữ ý kiến cho rằng công tác phân phối sách báo phải được tiến hành thông qua một cơ quan thống nhất, và đặt một trung tâm phân phối thứ hai là không cần thiết và có hại. Böyle giờ tôi nói một vài lời về phát hành viên. Tôi nhắc lại rằng phát hành viên sở dĩ bị chê trách chỉ vì anh ta muốn thực hiện bổn phận của mình một cách trung thực và đã chất vấn ban

biên tập một cách thực sự cầu thị. Đáp lại việc đó, ban biên tập đã liền đưa ra đòi hỏi này: "đừng có nghị luận!" "hãy đưa đây 100 hay 200 bản", v.v. — đòi hỏi này có mọi dấu hiệu của thái độ rất đối quan liêu đối với công việc.

Về vấn đề các địa chỉ tôi chỉ muốn nói rằng tất cả những gì thuộc về ban biên tập đều được giao lại cho ban biên tập. Chỉ có thư từ của cá nhân và của tổ chức thì rút ra, còn tất cả phần còn lại đều đã giao cho ban biên tập. Ngoài ra tôi nhắc lại một điều là ngay khi ở Luân-đôn, Ban tổ chức đã chính thức giữ lấy toàn bộ thư từ của tổ chức.

Vin vào sự có mặt của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài mà nói rằng có một trung tâm mới, thì rõ ràng là một sự hoạnh họe và là một sự can thiệp có tính chất quan liêu vào lĩnh vực thuộc sự quản lý độc lập của Ban chấp hành trung ương.

*Theo đúng biên bản, có
đối chiếu với bản thảo*

4

Đồng chí Mác-tốp giải thích điều lệ đảng một cách hoàn toàn không đúng. Cơ quan ngôn luận trung ương phải nắm rõ tình hình một cách đầy đủ và toàn diện, — đó là điều mà điều lệ đảng và lợi ích công tác đòi hỏi. Nhưng việc phái những đại diện nhằm mục đích tổ chức, — chẳng hạn như việc phái Z đến Ban chấp hành Ô-det-xa mà không thông báo cho Ban chấp hành trung ương, — thì rõ ràng là sự vi phạm sự phân công tự nhiên về chức năng giữa hai cơ quan trung ương của đảng. Việc phái người như thế cũng hoàn toàn không phải xuất phát từ lợi ích tìm hiểu tình hình và chỉ đem lại một sự phá hoại trực tiếp về mặt tổ chức, hoàn toàn phá hoại sự nhất trí hành động. Chính biện pháp kiểu như thế làm tăng thêm sự hỗn loạn trong các công việc của đảng và trên thực tế làm đảng bị trực tiếp phân chia làm đôi, mà đáng lẽ phải là sự phân chia hai cơ quan trung ương theo chức năng của họ.

14
**DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT
ĐƯỢC ĐƯA RA NGÀY 17 (30)
THÁNG GIÊNG**

1

Hội đồng đảng yêu cầu ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương hết sức nhanh chóng đề ra tất cả những biện pháp mà ban biên tập có thể đề ra để Ban chấp hành trung ương có thể lĩnh được, trong một tương lai rất gần đây, số tiền 5 - 6 nghìn rúp; về số tiền này đã có sự trao đổi thư từ giữa Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương; mà quỹ trung ương của đảng hiện nay rất cần số tiền này vì tình hình đặc biệt cấp bách do những vụ vỡ lở gần đây nhất ở nước Nga gây ra.

2

Hội đồng đảng nhận thấy việc ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương trong khi chưa báo cho Ban chấp hành trung ương biết và chưa được sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương, mà đã phái những đại diện của ban biên tập về các ban chấp hành là không đúng, bởi vì việc phái như thế sẽ đem lại sự phá hoại tổ chức trong đảng và vi phạm sự phân công chức năng do Đại hội II quy định một cách dứt khoát giữa hai cơ quan trung ương.

3

Hội đồng đảng nhận thấy việc ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương chưa được Ban chấp hành trung ương đồng ý, mà đã đem báo những tin tức về thành phần của Ban chấp hành trung ương cho các ban chấp hành biết, là không đúng.

4

Hội đồng đảng cho rằng việc các đại diện ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương thông báo cho thư ký Cơ quan ngôn luận trung ương biết về lời nhận xét của đồng chí Va-xi-li-ép đối với người thư ký này, là một việc làm không đúng, vì lời nhận xét này chỉ để thông báo cho các ủy viên Hội đồng đảng biết và là một phần các hội nghị được tiến hành bên trong cơ quan tối cao của đảng.

THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA⁸⁸

Thành thật hoan nghênh sáng kiến tuyệt vời của "Nhóm chủ xướng" trong việc thành lập "Thư viện và lưu trữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", chúng tôi tha thiết yêu cầu tất cả các đồng chí và những người đồng tình với công cuộc này — mà từ lâu đã chín muồi — hãy giúp đỡ, tuỳ theo sức mình, cho các đồng chí của chúng tôi đã nhận lãnh công việc phức tạp và quan trọng này.

*Ban chấp hành trung ương Đảng
công nhân dân chủ - xã hội Nga*

Ngày 29 tháng Giêng 1904.

*In vào tháng Giêng 1904 (cùng với
lời kêu gọi của "Nhóm chủ
xướng") trong tờ truyền đơn riêng
"Gửi tất cả"*

*Theo đúng bản in trong
tờ truyền đơn*

GỬI TOÀN ĐẢNG⁸⁹

Thưa các đồng chí! Đảng chúng ta đang trải qua một cơn khủng hoảng trầm trọng, điều đó bây giờ mọi người đều biết, điều đó đã được tuyên bố một cách công khai và trực tiếp cả trên các trang của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta;

Chúng tôi thấy mình có bốn phận phải kêu gọi toàn thể đảng viên tham gia một cách tích cực và tự giác vào tất cả những gì cần thiết để làm thế nào có thể thoát khỏi cuộc khủng hoảng đó một cách thật nhanh chóng và không đau đớn.

Đồng chí Plê-kha-nốp, người mà tại đại hội đảng và – trải qua một thời gian lâu sau đó – tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài, đều đúng về phía đa số của đại hội đảng, thì giờ đây, trong số 57 báo "Tia lửa", lại đúng lên bênh vực các yêu sách của phái thiểu số, trách Ban chấp hành trung ương là có "tính kỳ quặc", là thiếu tinh thần nhân nhượng, khiến chỉ đem lại lợi ích cho kẻ thù, là không muốn bô tuyễn những người thuộc phái thiểu số. Đồng chí Plê-kha-nốp thấy chính sự bô tuyễn này, không hơn không kém, là "một biện pháp duy nhất để đưa đảng ta ra khỏi tình trạng khủng hoảng trầm trọng, tình trạng khủng hoảng này vô cùng làm yếu trận địa của chúng ta và tăng cường trận địa của rất nhiều kẻ thù và đối thủ của chúng ta". Đồng chí Plê-kha-nốp nói rằng chúng ta không những phải căn cứ vào điều lệ đảng – chắc đồng chí Plê-kha-nốp muốn nói đến tình trạng khủng hoảng trầm trọng này – mà còn phải căn cứ vào tình hình thực tế và sự so sánh lực lượng hiện nay trong đảng. Chúng ta phải đứng cao hơn quan điểm của đầu óc tiểu tổ và chủ nghĩa giáo điều vì nó đưa lên

hang đầu những cái làm công nhân chia rẽ, chứ không phải những cái làm công nhân đoàn kết lại.

Những luận điểm chung này hoàn toàn là đúng, cho nên đối với tất cả đảng viên dân chủ - xã hội chỉ còn một việc là phải tìm hiểu sự việc một cách chính xác, phải suy nghĩ về tình hình công việc một cách nghiêm túc, để vận dụng các luận điểm chung đó một cách đúng đắn.

Đúng, bất luận thế nào nữa chúng ta cũng phải hết sức cố gắng, không ngại một công việc lâu dài và bền bỉ, phải làm cho đảng ta thoát khỏi đầu óc tiểu tổ, khỏi sự phân kỳ và chia rẽ vì những nguyên nhân không quan trọng, khỏi những lời nhảm nhí thiếu lịch sự và không xứng đáng vì muốn đoạt chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc! Hãy xem những sự kiện xảy ra trong đảng ta từ khi có Đại hội II của đảng. Hãy can đảm phơi bày những mعن định của chúng ta để tiến hành chẩn đoán chúng và điều trị chúng một cách đúng đắn, không giả dối, không hình thức giả tạo.

Hiện nay, toàn bộ các biên bản của Đại hội II đã được xuất bản, các biên bản đại hội của Đồng minh ở nước ngoài cũng được xuất bản để đảng viên tham khảo. Sách báo đảng đã vạch ra nhiều biểu hiện và triệu chứng của cuộc khủng hoảng của chúng ta, và mặc dù còn nhiều việc sẽ phải làm về phương diện này, nhưng hiện nay chúng ta có thể và cần phải tiến hành tổng kết một số điểm.

Đại hội II kết thúc bằng một cuộc đấu tranh quyết liệt xung quanh vấn đề thành phần của các cơ quan trung ương của chúng ta. Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương đã được bầu ra với đa số phiếu (24 trên 20) gồm ba người (Plê-kha-nốp, Mác-tốp và Lê-nin) và Ban chấp hành trung ương cũng được bầu ra gồm ba đồng chí. Mác-tốp từ chối không bầu, cùng với toàn bộ phái thiểu số đã từ chối không tham gia cuộc bầu cử Ban chấp hành trung ương. Ngay từ đại hội, đã bắt đầu một cuộc đấu tranh quyết liệt của phái thiểu số chống các cơ quan trung ương, một cuộc đấu tranh thực sự giành chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc, một cuộc đấu tranh thực sự của chủ nghĩa tiểu tổ chống tính đảng, cuộc đấu

tranh nhằm phục hồi ban biên tập cũ, nhằm bồi tuyển một số tướng xứng (theo quan điểm của phái thiểu số) uỷ viên vào Ban chấp hành trung ương. Cuộc đấu tranh đó tiến hành trong nhiều tháng, kèm theo việc phái thiểu số hoàn toàn từ chối không tham gia công tác dưới sự lãnh đạo của các cơ quan trung ương, tiến hành tẩy chay và tuyên truyền có tính chất hoàn toàn vô chính phủ; các đảng viên sẽ tìm thấy vô số những ví dụ về việc tuyên truyền này trong các biên bản đại hội của Đồng minh. Cuộc đấu tranh này chủ yếu tập trung ở ngoài nước, trên cơ sở hết sức xa rời công tác tích cực và xa rời sự tham gia của những đại biểu giác ngộ của giai cấp vô sản. Vì cuộc đấu tranh này mà các cơ quan trung ương do Đại hội II thành lập ra, đã bị mất bao nhiêu lực lượng để đi lại, gấp gõ, thương lượng nhằm mục đích trừ bỏ vô số những điều bất mãn, những sự xung đột và cãi vã vụn vặt. Những yêu sách của phái đối lập không đếm xỉa gì đến bất kỳ sự so sánh lực lượng nào tại Đại hội II cũng như trong đảng nói chung, điều này thấy rõ ở chỗ, chẳng hạn, ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương (Plé-kha-nốp và Lê-nin) thậm chí đã đồng ý bồi tuyển thêm hai người, nghĩa là đồng ý phái đa số và phái thiểu số của đại hội đảng đều có số đại biểu bằng nhau. Phái đối lập đòi được chiếm đại đa số trong ban biên tập (bốn trên hai). Do nguy cơ của một tình trạng chia rẽ không thể tránh được và tức khắc, nên cả hai cơ quan trung ương cuối cùng đã đi đến hàng loạt sự nhẫn nhượng đối với những yêu sách về chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc: ban biên tập được bồi tuyển, Lê-nin rút khỏi ban biên tập và Hội đồng, một đại biểu phái đa số rút khỏi Hội đồng⁹⁰, Đồng minh ở nước ngoài — tại đại hội của mình, nó đã vi phạm tất cả những gì do đại hội đảng quy định — vẫn được giữ như cũ không bị cải tổ lại, phái đối lập được nhường hai ghế trong Ban chấp hành trung ương.

Phái đối lập đã khước từ điều kiện cuối cùng này. Chắc có lẽ phái đối lập đòi được một số ghế nhiều hơn và đồng thời không phải cho những người sẽ do Ban chấp hành trung ương cử ra, mà là cho những người do phái độc lập chỉ định. Không có sự so sánh lực lượng nào, không có lợi ích nào của công việc có thể biện

hộ cho những yêu sách như thế: chỉ có sự hăm dọa chia rẽ, chỉ có những thủ đoạn gây áp lực một cách thô bạo và máy móc, đại loại như tẩy chay và đình chỉ các nguồn tài chính, mới chứng thực các tối hậu thư này.

Đảng bị phá hoại về tổ chức và về tinh thần đến cực độ do cuộc đấu tranh này để giành các ghế, nó làm cho sức lực tách khỏi công tác tích cực. Đảng bị suy sụp về tinh thần cũng không phải là ít hơn, nếu không phải nhiều hơn, do cái gọi là những sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc của phái thiểu số đã che lấp cuộc đấu tranh này bằng cái vỏ giả tạo.

Tất cả mọi người đều đã nhất trí đồng ý — và nhiều lần đã cương quyết tuyên bố điều đó — thừa nhận rằng tất cả những nghị quyết và những cuộc bầu cử của Đại hội II là hoàn toàn có tính chất bắt buộc đối với mình. Nay giờ phái thiểu số trên thực tế đã phá hoại toàn bộ điều lệ đảng và tất cả những cuộc bầu cử; bây giờ những người nào bảo vệ các nghị quyết được nhất trí thông qua, đều là "những người hình thức chủ nghĩa"; bất kỳ ai đã được đại hội uỷ nhiệm, đều bị gọi là "quan liêu"; người nào dựa vào đa số phiếu — cái đa số đã biểu thị (theo sự đồng ý chung của chúng ta) sự so sánh lực lượng trong đảng — đều bị trách là có quan điểm thô bạo — máy móc và sự vụ chủ nghĩa. Người nào tại đại hội được tất cả các đồng chí uỷ thác đứng ra bầu cử những người phụ trách, mà đã chuyển một số biên tập viên xuống vị trí những cộng tác viên và một số uỷ viên Ban tổ chức xuống vị trí những cán bộ bình thường, thì người đó bị buộc tội là đã biến các đảng viên thành những đình vít, bánh xe, v.v. và v.v.. Lập trường không đúng và không vững vàng mà phái thiểu số đã giữ ngay từ khi đại hội đảng đang họp, tất nhiên đã đưa đến sự giả dối này mà chúng tôi hoàn toàn không nói là thuộc về ý muốn chủ quan của một người nào.

Phải chăng đã đến lúc chấm dứt tình trạng tan nát? Những ai biết quý trọng vận mệnh của đảng ta thì hãy suy nghĩ về điều đó.

Phải chăng đã đến lúc phải kiên quyết chấm dứt cái cuộc đấu

tranh xung quanh việc tranh đoạt các cơ quan trung ương, chấm dứt những tính toán bản vị đang gây một tác dụng phá hoại đối với toàn bộ công tác của chúng ta? Sau khi trải qua nhiều tháng trời thương lượng, bây giờ lại nêu lên vấn đề tiến hành những cuộc thương lượng mới với phái phản đối lập, nêu lên vấn đề về tính phiến diện hay tính kỳ quặc của Ban chấp hành trung ương, thì như thế có thích hợp không? Vì sau khi tưởng chừng hoà bình đã được bảo đảm — do đã tiến hành bỏ tuyển vào ban biên tập — mà lại nêu vấn đề này ra thì như vậy tất nhiên sẽ lại gây ra vấn đề về tính phiến diện và tính kỳ quặc, thậm chí về tính chống đảng của Cơ quan ngôn luận trung ương chúng ta. Vì vấn đề thành phần của các cơ quan trung ương, chúng ta sẽ tiến hành cuộc tranh chấp vụn vặt không xứng đáng này cho đến bao giờ mới thôi? Và làm thế nào để chúng ta có thể giải quyết được vấn đề xem yêu cầu của bên này hay của bên kia chính đáng hay không chính đáng? Đâu là cái thước để đo sự chính đáng này? Vì sao lại phải coi những người "cứng rắn" đã nhượng bộ hết sức nhiều về những điều đã được quyết định tại đại hội, là những người không nhân nhượng, còn những "người mềm yếu" — mà trên thực tế họ lại cứng rắn một cách lạ thường trong ý đồ chia rẽ và trong việc trực tiếp chuẩn bị chia rẽ — thì lại không bị coi là những người không nhân nhượng?

Các đồng chí hãy suy nghĩ xem làm thế nào để thoát khỏi được tình trạng bất bình thường này. Ban chấp hành trung ương hy vọng rằng sự thay đổi thành phần trong Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ dẫn đến hoà bình. Khi các bên tranh chấp đã đi đến chỗ kịch liệt rồi, khi vì tranh đoạt chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc mà cuộc đấu tranh đã phát triển đến sát chỗ phân liệt, — thì chỉ còn một điều hy vọng: khả năng có thể phân định ranh giới theo một cách nào đó, để không cản trở lẫn nhau, để, trong khi cùng công tác trong một đảng, làm giảm bớt dần dần tất cả những sự cọ xát, để không chạm đến hoặc ít chạm đến những vấn đề "hóc búa". Tưởng chừng việc tách các cơ quan trung ương ra, ít nhất ở chừng mực nào đó cũng bảo đảm việc chấm dứt tình hình khủng hoảng này:

phái thiểu số nắm Cơ quan ngôn luận trung ương của riêng mình và có thể tự do tập hợp xung quanh cơ quan đó, tự do truyền bá những quan điểm của mình, tự do tiến hành công tác đảng của mình, mà không cảm thấy mình là "người ngoài" ở trong đảng. Phái đa số cũng có trung ương (hay là phái đa số chiếm ưu thế trong Ban chấp hành trung ương), điều đó dù sao cũng làm cho phái đa số một phần nào được thoả mãn. Cuộc đấu tranh nhằm tranh đoạt các cơ quan trung ương có thể được chấm dứt, và chuyển sang một sự giải thích hoàn toàn có tính chất nguyên tắc về những sự bất đồng và những ý kiến khác nhau.

Việc báo "Tia lửa" nêu lên vấn đề bỏ tuyển vào Ban chấp hành trung ương đã làm tiêu tan niềm hy vọng này. Bây giờ chúng tôi nhận thấy không thể bắt đầu tiến hành lại một sự mặc cả về ghế, điều này đã làm cho chúng tôi kinh tởm. Trong điều kiện không có một lối thoát nào khác, nếu phái thiểu số nhất định không thể công tác trong đảng được khi họ không được giữ những địa vị cao, thì chúng tôi thậm chí chọn lấy việc chuyển *tất cả* những chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc cho phái thiểu số. Chứng bệnh mới, đáng ghê tởm trong phong trào của chúng ta càng kéo dài, những sự cãi vã vụn vặt này (càng vụn vặt lại càng khó chịu) càng trở nên kinh niên, chúng tôi lại càng sẵn sàng thực hiện biện pháp này.

Nhưng trước hết chúng tôi muốn biết một cách thật rõ ràng ý kiến của toàn đảng, chúng tôi cũng muốn tôn trọng cả dư luận của giới cách mạng, đặc biệt ở nước Nga. Chúng tôi đề nghị các đồng chí xét và nghiên cứu cẩn thận những tài liệu về cuộc "khủng hoảng" của chúng ta, đánh giá về mọi mặt tình hình công việc hiện nay trong đảng và phát biểu ý kiến về tất cả những vấn đề đã được nêu lên.

*Viết sớm nhất ngày 18 (31) tháng
Giêng 1904*

*In lần đầu năm 1929 trong
Văn tập Lê-nin, t.X*

Theo đúng bản thảo

GỬI GIAI CẤP VÔ SẢN NGA⁹¹

Chiến tranh đã bùng nổ. Quân Nhật đã kịp gây cho quân đội Nga hàng loạt thất bại, và giờ đây chính phủ Nga hoàng đem hết sức để trả thù cho những thất bại đó. Người ta động viên hết quân khu này đến quân khu khác, phái voi vàng hàng chục nghìn lính tới Viễn Đông; ở nước ngoài, người ta đang có những cố gắng điên cuồng để ký hiệp nghị vay mới, hứa thưởng vài nghìn rúp một ngày cho những tay thầu khoán nào đẩy mạnh những công việc cần cho ngành quân sự. Tất cả sức lực của nhân dân bị căng ra đến tột cùng, bởi vì đã bắt đầu một cuộc chiến tranh thật sự, cuộc chiến tranh với một dân tộc có 50 triệu người, được trang bị hoàn hảo, được chuẩn bị rất cẩn thận để tiến hành chiến tranh; dân tộc đó chiến đấu cho những điều kiện bức thiết — theo quan niệm của nó — để phát triển dân tộc một cách tự do. Đó sẽ là cuộc đấu tranh của một chính phủ độc tài và lạc hậu với một dân tộc tự do về chính trị và đang tiến lên nhanh chóng về mặt văn hóa. Cuộc chiến tranh với nước Thổ-nhĩ-kỳ yếu kém trong những năm 1877 - 1878, mà nhân dân Nga đã phải trả bằng một giá hết sức đắt, vẫn chưa thấm vào đâu so với cuộc chiến tranh hiện nay đã bắt đầu.

Người công nhân và nông dân Nga hiện giờ đang chiến đấu sống mái với người Nhật vì cái gì vậy? Để giành vùng Mãn-châu và nước Triều-tiên, giành mảnh đất mới ấy — đã bị chính phủ Nga chiếm đóng — giành "nước Nga da vàng". Chính phủ Nga đã hứa với tất cả các cường quốc khác là tôn trọng sự bất khả xâm phạm của Trung-quốc, hứa trao trả Mãn-châu cho Trung-quốc

Российская Социалдемократическая Рабочая Партия.

Пролетарі всіхъ странъ, соединяйтесь!

Къ русскому пролетариату.

Война началась. Япония успела уже насторожить русским правителю, ради поражения, и теперь царское правительство напрягает все силы, чтобы отогнать эти поражения. Мобилизуются одни за другим военные округа, десятки тысяч солдат спешно отправляются на Дальний Восток, заграницей делятся отчаявшимися усилиями, премию по несколько тысяч рублей в день за ускорение работы необходимых для военного ведомства. Всё сила народа подвергается мелическим напряжениям, ибо борьба начата нешуточная, борьба с 50 тымиллионным народом, который превосходно вооружен, пре-восходно подготовлен к войне, который боится за настоятельно необходимые въ его глазах условия свободного национального развития. Это будет борьба деспотического и отсталого правительства съ политически свободными и культурно быстро прогрессирующими народомъ. Война съ ханом Турцией въ 1877-88 годахъ, обещавшая такъ долго русскому народу, была ничтожна по сравнению съ начатой теперь войной.

Изъ-за чего же борется теперь не за жизнь, а за смерть, русский рабочий и крестьянинъ съ японцами? Изъ-за Манджурии и Кореи, изъ-за этой новой земли, захватченной русскимъ правителю, изъ-за "Желтого моря". Русское правительство обѣщало всѣмъ другимъ державамъ сохранять неприкосновенность Китая, обязало отдать Манджурию Китаю не позже 8 октября 1908 г., и не исполнило этого обѣщанія. Царское правительство настолько уже зарвалось въ своей политикѣ военныхъ приключений, что поставило на карту спасибою, слишкомъ многое. Даже въ случаѣ удачи, война съ Японией грозитъ полнымъ исчезненiemъ народныхъ силъ — при совершенной ничтожности результатовъ победы, ибо другая держава также не позволитъ России воспользоваться плодами побѣды, какъ не позволяла ей этого Японія въ 1895 году. А иль, случай поражения, полна приведетъ къ развалу и падению всей правительственной системы, основанной на темнотѣ и беспраziи народа, на учитеніи и насиліи.

Кто сбьетъ вѣтеръ, тотъ пожметъ бурю! Да здравствуетъ братское единение пролетаревъ всѣхъ странъ, борющихся за полное освобожденіе отъ ярма международного капитала! Да здравствуетъ японская социалдемократия, противостоящая противъ войны! Долой разбойническое и позорное царское самодержавіе!

**Центральный Комитетъ
Российской Социалдемократической Рабочей Партии.**

Просить перепечатывать.

Truyen don của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga «Gửi giai cấp vô sản Nga»,
do V. I. Lê-nin viết. – 1904

Ảnh thu nhỏ

chậm nhất vào ngày 8 tháng Mười 1903 và đã nuốt lời hứa đó. Chính phủ Nga hoàng, trong chính sách phiêu lưu quân sự và ăn cướp những nước láng giềng của mình, đã lao sâu đến nỗi không đủ sức quay trở lại nữa. Ở "nước Nga da vàng", các pháo đài và bến cảng đã được xây dựng, đường sắt đã được đặt, hàng chục nghìn quân đã được tập trung.

Nhưng, nhân dân Nga được lợi gì ở những mảnh đất mới đó mà việc giành chiếm đã tốn biết bao máu và sinh mạng và sẽ còn phải tốn nhiều hơn nữa? Chiến tranh sẽ đem lại cho công nhân và nông dân Nga những tai họa mới, sẽ làm mất rất nhiều sinh mạng, làm cho nhiều gia đình phá sản, sẽ đưa đến những gánh nặng và những khoản thuế mới. Giới chỉ huy quân sự và chính phủ Nga hoàng lại cho là chiến tranh hứa hẹn chiến công vinh quang. Các thương gia và các nhà triệu phú kinh doanh công nghiệp Nga xem chiến tranh là điều cần thiết để bảo vệ thị trường mới tiêu thụ hàng hóa, những bến cảng mới ở vùng biển tự do không bị đóng băng để phát triển thương mại của Nga. Không thể bán được nhiều hàng hóa cho người nông dân nghèo đói và công nhân thất nghiệp ở trong nước, cần phải tìm thị trường tiêu thụ ở nước ngoài! Sự giàu có của giai cấp tư sản Nga được tạo nên bởi sự bần cùng hóa và phá sản công nhân Nga — và thế là để tăng thêm nữa sự giàu có đó, giờ đây, công nhân phải đem máu của mình ra để giai cấp tư sản Nga có thể chinh phục và đô hộ công nhân Trung-quốc và Triều-tiên mà không gặp trở ngại nào.

Lợi ích của giai cấp tư sản tham lam, lợi ích của tư bản săn sàng bán và làm phá sản tổ quốc của mình để chạy theo lợi nhuận, — đấy là nguyên nhân đã gây ra cuộc chiến tranh tàn ác đó, cuộc chiến tranh mang lại cho nhân dân lao động không biết bao nhiêu tai họa. Chính sách của chính phủ độc tài, một chính phủ đang giày xéo lên tất cả nhân quyền và kìm hãm nhân dân mình trong cảnh nô lệ, — đấy là nguyên nhân đã dẫn đến canh bạc chơi bằng máu và bằng tài sản của các công dân Nga. Và để đáp lại những lời hô hào chiến tranh điên cuồng, đáp lại những cuộc biểu tình "ái quốc" của những tên nô bộc của túi tiền và bọn tay sai của chiếc dùi cui

cảnh sát, — giai cấp vô sản dân chủ - xã hội giác ngộ cần phải đưa ra, với một nghị lực được nhân lên gấp chục lần, yêu sách dưới đây: "Đả đảo chế độ chuyên chế!", "Hãy triệu tập Quốc hội lập hiến của nhân dân!".

Chính phủ Nga hoàng đã lao sâu vào canh bạc phiêu lưu quân sự đến mức là đã liều lĩnh quá độ. Ngay cả trong trường hợp chiến thắng, cuộc chiến tranh với nước Nhật cũng đe dọa làm cho nhân dân hoàn toàn kiệt sức, với những kết quả chiến thắng không thấm vào đâu, vì các cường quốc khác sẽ không để cho nước Nga lợi dụng những thành quả chiến thắng, cũng như họ đã không để cho Nhật-bản làm việc đó trong năm 1895⁹². Còn trong trường hợp bại trận thì cuộc chiến tranh trước hết sẽ làm suy sụp toàn bộ cái hệ thống chính quyền dựa trên tình trạng nhân dân dốt nát và không có quyền hành gì, dựa trên sự áp bức và bạo lực.

Ké nào gieo gió, ké ấy sẽ gặt bão!

Tình đoàn kết anh em của giai cấp vô sản ở tất cả các nước đang đấu tranh để hoàn toàn thoát khỏi ách thống trị của tư bản quốc tế muôn năm! Đảng dân chủ - xã hội Nhật-bản, một đảng đã đứng lên phản đối chiến tranh muôn năm! Đả đảo chế độ chuyên chế Nga hoàng ăn cướp và ô nhục!

Ban chấp hành trung ương Đảng
công nhân dân chủ - xã hội Nga

Viết ngày 3 (16) tháng Hai 1904

*In riêng thành truyền đơn vào
tháng Hai 1904*

*Theo đúng bản in trong
truyền đơn*

VỀ LÝ DO RÚT KHỎI BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"⁹³

Gio-ne-vơ, 20 tháng Hai 1904.

Kính gửi các đồng chí!

Vì trong cuốn sách nhỏ của mình, các đồng chí có nói đến những lý do làm cho tôi phải rút khỏi ban biên tập của báo "Tia lửa", cho nên tôi yêu cầu các đồng chí cho đăng trong bản phụ lục của cuốn sách nhỏ của các đồng chí, bài của tôi trả lời bức thư của đồng chí Plê-kha-nốp gửi đồng chí Mác-tốp ngày 29 tháng Giêng 1904, bức thư ấy đã được in trong cuốn sách nhỏ của Mác-tốp nói về cuộc đấu tranh chống "tình trạng giới nghiêm".

Đồng chí Plê-kha-nốp nhận thấy việc tôi trình bày sự việc trong bức thư của tôi gửi ban biên tập là *không chính xác*¹⁾. Tuy nhiên đồng chí ấy không đưa ra và không thể đưa ra *một điều sửa đổi thực tế nào cả*. Đồng chí ấy chỉ kể lại một cách *không chính xác* những cuộc nói chuyện riêng giữa tôi và đồng chí ấy để bổ sung cho sự trình bày của tôi.

Nói chung, tôi nhận thấy rằng việc lấy những cuộc nói chuyện riêng để dẫn chứng là một dấu hiệu chắc chắn của sự thiếu luận cứ vững vàng. Ngay cả hiện nay tôi vẫn giữ cái ý kiến mà cách đây không lâu đồng chí Plê-kha-nốp cũng đã giữ khi nói đến việc đồng chí Mác-tốp căn cứ vào những cuộc nói chuyện riêng (Tập biên bản của Đồng minh, tr.134), ý kiến đó cụ thể là: "lặp lại một cách chính xác" những cuộc nói chuyện tương tự thì chưa chắc có thể làm được, và nhân những cuộc nói chuyện đó mà tiến hành "luận chiến" "*thì không đưa đến một kết quả gì cả*".

1) Xem tập này, tr. 110-118

Nhưng vì đồng chí Plê-kha-nốp đã dẫn chứng những cuộc nói chuyện riêng của chúng tôi, cho nên tôi thấy có quyền giải thích các cuộc nói chuyện đó và bổ sung thêm; hơn nữa, trong khi tiến hành các cuộc nói chuyện này, cũng có mặt những người thứ ba.

Cuộc nói chuyện thứ nhất – tức là khi đồng chí Plê-kha-nốp nói rằng trong trường hợp tôi nhất định không đồng ý tiến hành bỏ tuyển, thì đồng chí ấy quyết định* từ chức, – xảy ra trong ngày kết thúc đại hội của Đồng minh, vào buổi tối, và sang ngày hôm sau, vào buổi sáng, với sự có mặt của hai ủy viên Hội đồng đảng. Cuộc nói chuyện xoay quanh vấn đề nhân nhượng đối với phái đối lập. Plê-kha-nốp nhấn mạnh sự cần thiết phải nhân nhượng, đồng chí ấy nhận thấy nhất định phái đối lập sẽ không chịu phục tùng bất kỳ một quyết định nào của Hội đồng đảng và một sự phân liệt hoàn toàn có thể xảy ra tức khắc trong đảng. Tôi kiên trì ý kiến cho rằng sau những sự kiện đã xảy ra trong Đồng minh, sau khi những biện pháp của đại diện Ban chấp hành trung ương được áp dụng tại đại hội của Đồng minh (tất cả các biện pháp đều được đồng chí Plê-kha-nốp tham gia thảo luận và tán thành), thì không thể nhân nhượng chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ được, và hành động của một nhóm đặc biệt các nhà chính luận (mà trong khi nói chuyện với Plê-kha-nốp và trái với ý kiến của đồng chí ấy, tôi đã nhiều lần thừa nhận là có thể dung nạp được), có thể chưa phải nhất thiết có nghĩa là phân liệt. Khi cuộc nói chuyện chuyển sang vấn đề một trong chúng tôi từ chức, thì ngay tức khắc tôi nói rằng tôi rút lui, vì tôi không muốn làm trở ngại Plê-kha-nốp trong việc dàn xếp sự xung đột, để tránh cái mà đồng chí ấy cho là sự phân liệt.

* Đồng chí Plê-kha-nốp vì muốn chính xác, nên đã hơi quá nhiệt tình khi nói: Plê-kha-nốp không có quyền quyết định bỏ tuyển, bởi vì theo điều lệ đảng, muốn bỏ tuyển phải được nhất trí thông qua. Đây không phải là một sự sửa đổi mà là một sự bẻ học, bởi vì điều lệ đảng cấm có *những hành động* tổ chức nào đó trong trường hợp chưa có sự nhất trí, nhưng không cấm *những quyết định* rất thường được nhiều người thông qua chỉ để cho có hình thức và không biến thành hành động.

Hiện nay đồng chí Plê-kha-nốp có thái độ nhã nhặn quá với tôi đến nỗi đồng chí ấy không thể tìm được trong hành động của tôi một động cơ nào khác ngoài cái thái độ lảng tránh hết sức nhút nhát. Để mô tả cái đặc tính đó của tôi bằng những màu sắc sinh động nhất, đồng chí Plê-kha-nốp đã gán cho tôi những lời như sau: "Tất cả mọi người sẽ nói: rõ ràng là Lê-nin không đúng rồi, một khi thậm chí Plê-kha-nốp cũng đã ly khai với đồng chí ấy".

Màu tông đậm đà, tất nhiên thế! Đậm đến nỗi thậm chí thành ra một sự vô nghĩa rõ ràng mà đồng chí Plê-kha-nốp không thấy. Nếu tôi tin rằng "mọi người" đều nhận thấy là Plê-kha-nốp đúng (như Plê-kha-nốp nghĩ về bản thân mình một cách khiêm tốn), và nếu tôi thấy cần thiết phải tôn trọng ý kiến của mọi người đó, thì rõ ràng là không bao giờ tôi dám ly khai với Plê-kha-nốp, mà cả trong trường hợp này tôi cũng phải đi theo đồng chí ấy. Đồng chí Plê-kha-nốp vì muốn trình bày hành động của tôi là quá ư xấu xa và hành động đó xuất phát từ những động cơ hết sức bỉ ổi, nên đã gán cho tôi một động cơ không có *nghĩa gì cả*. Tuồng như tôi vì sợ bất đồng với đồng chí Plê-kha-nốp trong bất cứ điều gì, đến nỗi đã ly khai với Plê-kha-nốp. Đồng chí Plê-kha-nốp nói như vậy không ổn.

Trên thực tế, ý nghĩ của tôi là như thế này: tốt hơn là tôi từ chức, bởi vì nếu không làm như thế thì ý kiến riêng của tôi sẽ làm trở ngại cho Plê-kha-nốp thực hiện ý định ký hòa bình. Tôi không muốn làm trở ngại cho những ý định đó; có thể chúng ta cũng sẽ nhất trí cả về điều kiện ký hòa bình, nhưng tôi thấy không thể chịu trách nhiệm về ban biên tập được khi những phần tử nhóm phái ở nước ngoài đã *dùng cách như thế* để gán ép các ủy viên bổ sung cho ban biên tập.

Một vài ngày sau, thực sự tôi có đến gặp Plê-kha-nốp, cùng đi với tôi có một ủy viên Hội đồng; cuộc nói chuyện của tôi với Plê-kha-nốp đã diễn ra như sau:

— Đồng chí có biết không, đôi khi có những người vợ hay gây chuyện, — Plê-kha-nốp nói, — nên cần phải nhân nhượng họ để

tránh một cơn thịnh nộ và khỏi xảy ra vụ tai tiếng to chuyện trước công chúng.

— Có thể là như thế, — tôi trả lời, — nhưng cần phải nhân nhượng như thế nào để có thể giữ cho mình có đủ sức mạnh không để xảy ra một "vụ tai tiếng" còn lớn hơn.

— Nhưng mà, từ chức thì có nghĩa là nhượng bộ tất cả rồi, — Plê-kha-nốp trả lời.

— Không phải bao giờ cũng như thế, — tôi phản đối lại và lấy ví dụ về Sem-bóc-lin làm dẫn chứng. Ý nghĩ của tôi chính là ý nghĩ mà tôi đã viết trên sách báo: nếu Plê-kha-nốp đạt được hoà bình, mà sự hoà bình này có thể thừa nhận được đối với phái đa số, là phái mà trong hàng ngũ của nó Plê-kha-nốp đã đấu tranh lâu dài và tích cực, thì như vậy tôi cũng sẽ không phát động chiến tranh, còn nếu Plê-kha-nốp không đạt được hoà bình thì tôi có quyền tự do hành động để vạch mặt "người vợ hay gây chuyện", nếu *thâm chí* Plê-kha-nốp cũng không làm cho bà ta nguôi đi và bình tĩnh lại được.

Cũng tại cuộc nói chuyện này, tôi có nói cho Plê-kha-nốp biết (đồng chí ấy chưa biết những điều kiện của phái đối lập) về "quyết định" của tôi tham gia vào Ban chấp hành trung ương (tôi có thể "quyết định" điều này, nhưng dĩ nhiên toàn thể các ủy viên Ban chấp hành trung ương phải đồng ý). Plê-kha-nốp hoàn toàn đồng tình với kế hoạch này, coi đó như là một cố gắng cuối cùng để hòa giải với "người vợ hay gây chuyện" dù bất kể là trên cơ sở nào. Khi mà trong bức thư gửi Plê-kha-nốp ngày 6 tháng Mười mốt 1903, tôi có ý kiến là đồng chí ấy có lẽ đã đơn giản chuyển ban biên tập cho phái Mác-tốp¹⁾, thì Plê-kha-nốp trả lời (ngày 8 tháng Mười mốt) như sau: "...Hình như đồng chí hiểu không đúng những ý định của tôi. Hôm qua tôi đã giải thích những điều đó một lần nữa cho đồng chí Va-xi-li-ép" (đồng chí này là một ủy viên Ban chấp hành trung ương, có mặt tại đại hội của

Đồng minh). Plê-kha-nốp ngày 10 tháng Mười mốt đã viết cho cung đồng chí Va-xi-li-ép này về vấn đề xúc tiến hay trì hoãn việc xuất bản số 52 báo "Tia lửa", có thông báo về đại hội: "... Cho đăng thông báo về đại hội có nghĩa là: 1) hoặc cho đăng về việc Mác-tốp và những người khác không tham gia vào báo "Tia lửa"; hoặc là 2) từ chối không cho Mác-tốp tham gia, — trong trường hợp như vậy đồng chí ấy sẽ cho đăng về việc này trong một tờ riêng. Cả hai trường hợp đều làm cho công chúng biết về sự chia rẽ mà chúng ta bây giờ cần phải tránh chính điều đó" (do tôi viết ngả. N.L.). Ngày 17 tháng Mười mốt, Plê-kha-nốp viết cho cung đồng chí ấy: ..."Đồng chí nghĩ thế nào về việc bỏ tuyển tức khắc Mác-tốp và những người khác? Tôi bắt đầu cho rằng điều đó có thể là một biện pháp để dàn xếp vấn đề một cách ít khó khăn nhất. *Không có ý kiến của đồng chí, tôi không muốn hành động*"... (do Plê-kha-nốp viết ngả).

Qua các đoạn nêu trên đây chúng ta thấy một cách rõ ràng là Plê-kha-nốp cố hành động nhất trí với phái đa số, muốn bỏ tuyển ban biên tập chỉ vì hoà bình và với điều kiện hoà bình, tuyệt đối không phải để đấu tranh với phái đa số. Nếu xảy ra một tình hình ngược lại, thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng chiếc xe chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ đã quá phóng nhanh trong sách lược tẩy chay và phá hoại tổ chức; những máy hăm hńh nhất cũng không có tác dụng gì. Dĩ nhiên, thật đáng tiếc là đã xảy ra điều đó, và Plê-kha-nốp thành tâm mong muốn hoà bình, cũng ở trong tình trạng không hay; nhưng đổ trách nhiệm về điều đó cho một mình tôi chịu thì không được.

Còn như Plê-kha-nốp nói rằng tôi nhượng bộ bằng cách im lặng để đổi lấy "vật ngang giá" thích đáng và tuyên bố một cách hanh diện rằng: "Tôi thấy không cần thiết phải mua sự im lặng của đồng chí ấy", thì cứ đổi chiếu với những lời của bức thư ngày 10 tháng Mười mốt mà tôi nêu lên ở trên, là thấy rằng phương pháp luận chiến này chỉ gây cho người ta một ấn tượng buồn cười. Chính Plê-kha-nốp nhận thấy tính chất vô cùng quan trọng của vấn đề im lặng, vấn đề không thông báo cho công chúng biết về

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 316-317.

sự chia rẽ*. Vâng, còn có gì tự nhiên hơn, nếu tôi báo cho đồng chí ấy biết là tôi cũng đồng ý cả việc đó với điều kiện hoà bình? Những cuộc nói chuyện về sự nhượng bộ để đổi lấy "vật ngang giá", và về sự "mua" chỉ làm cho người ta hy vọng rằng lần sau Plê-kha-nốp sẽ thông báo cho công chúng biết là Lê-nin chuẩn bị những tín phiếu giả để tiến hành những việc mua bán như thế. Trong những cuộc tranh chấp ở ngoài nước chính đã xảy ra tình hình như thế – hiện đang có một bầu không khí thích hợp.

Bức thư của đồng chí Plê-kha-nốp tự nhiên làm cho người ta có ý nghĩ như sau: bây giờ đồng chí ấy có phải *mua* cho mình cái quyền được ở trong phái thiểu số hay không? Sách lược của phái thiểu số trong cái gọi là cơ quan đảng của chúng ta đã được xác định. Cần phải cố che lấp những vấn đề tranh chấp và những việc thực tế đã đưa chúng ta đến chỗ bất đồng ý kiến với nhau. Cần phải cố gắng chứng minh rằng Mác-tư-nốp gần gũi báo "Tia lửa" hơn Lê-nin nhiều, – cụ thể gần gũi như thế nào, gần gũi ở chỗ nào, gần gũi tới mức độ nào, điều này cái ban biên tập đã bị lẩn lộn lung tung ấy của báo "Tia lửa" mới sẽ còn phân tích lâu. Cần phải bài xích một cách giả dối các cá nhân trong cuộc luận chiến – và trên thực tế biến toàn bộ cuộc đấu tranh thành một chiến dịch chống cá nhân, thậm chí không từ việc gán ghép cho "kẻ thù" những phẩm chất xấu xa rất chi là vô lý, từ tính thảng thắn hết sức vô tâm đến tính quanh co hết sức nhút nhát. Chỉ cốt sao đả kích thật đau hồn nafs. Và những đồng minh mới của chúng ta, tức

* A propos¹⁾. Chính Plê-kha-nốp đặc biệt cương quyết đòi không được công bố tập biên bản của Đồng minh và phần cuối của tập biên bản đại hội đảng, trong phần cuối đó Plê-kha-nốp tuyên bố rằng đồng chí ấy chịu hoàn toàn trách nhiệm tinh thần về sự phản đối trực tiếp chống lại cái gọi là ban biên tập cũ; cũng trong đoạn cuối đó đồng chí ấy tỏ hy vọng là đảng không thiếu lực lượng làm công tác sách báo, – lời tuyên bố này bị một đại biểu của phái thiểu số gọi là một lời nói long trọng với một phong cách cổ điển giả tạo

1) – Nhân tiện

là đồng chí Plê-kha-nốp và Mác-tốp, đả kích đau đớn nỗi là sấp tới họ sẽ không kém gì phái Bun nổi tiếng với những "lời chửi bới" nổi tiếng của phái ấy. Các đồng chí ấy đã từ chiến hạm bọc thép của mình bắn vào tôi hăng hái đến nỗi tôi nảy ra một ý nghĩ này: đây có phải là âm mưu của hai phần ba cái bộ ba khùng khiếp không? Tôi có nên cũng giả vờ bức tức không? Có nên thét lên về "tình trạng giới nghiêm" không? Vì chính điều đó đôi khi rất là thuận tiện và rất có lợi...

Tuy thế, để trở thành người ủng hộ thật sự của phái thiểu số, đồng chí Plê-kha-nốp có lẽ phải làm hai việc nhỏ nữa: thứ nhất, thừa nhận rằng cách trình bày tiết I trong điều lệ đảng mà các đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt đã bảo vệ tại đại hội (và bây giờ họ cố sức lờ đi không nói đến) không phải là một bước tiến đến chủ nghĩa cơ hội, không phải là một sự lùi bước trước chủ nghĩa cá nhân tư sản, mà là một hạt nhân của những quan điểm tổ chức mới, thực sự dân chủ - xã hội, của A-ki-mốp - Mác-tốp và Mác-tư-nốp - Ác-xen-rốt. Thứ hai phải thừa nhận là sau đại hội, cuộc đấu tranh chống phái thiểu số không phải là một cuộc đấu tranh chống những vi phạm thô bạo đối với kỷ luật đảng, không phải để chống những thủ đoạn cổ động chỉ gây ra sự công phẫn, không phải là một cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa vô chính phủ và những lời nói vô chính phủ (xem tr. 17, 96, 97, 98, 101, 102, 104 và nhiều trang khác trong tập biên bản của Đồng minh), mà là một cuộc đấu tranh chống "tình trạng giới nghiêm", chống chủ nghĩa quan liêu, chống chủ nghĩa hình thức, v.v..

Những vấn đề tranh chấp đại loại như thế, tôi sẽ trình bày một cách chi tiết trong cuốn sách hiện nay đang chuẩn bị in⁹⁴. Trong khi chờ đợi... trong khi chờ đợi chúng ta hãy xem cuộc triển lãm những nhân vật điển hình trong các bộ tiểu thuyết của Gô-gôn, do cơ quan lãnh đạo của chúng ta mở, cơ quan này vẫn có thông lệ là ra những câu đố cho độc giả. Ai giống anh chàng Xô-ba-kê-vich có tính bộc trực, vẫn thường chạm đến lòng tự ái của mọi người, chạm đến cả những chỗ đau ngầm? Ai giống Tsi-tsicorp lúu cá đã mua những linh hồn chết đồng thời mua cả sự im

lặng? Ai giống Nô-dơ-đrêp và giống Khlê-xta-cốp? Ai giống Ma-ni-lốp và giống Xcơ-vô-dơ-ních - Đơ-mu-kha-nốp-xki?⁹⁵ Đó là những câu đố lý thú và bổ ích... Đó là "cuộc luận chiến có tính chất nguyên tắc"...

N.Lê-nin

In năm 1904 trong cuốn "Bình luận về tập biên bản của Đại hội II của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Gio-ne-vơ

Theo đúng bản in trong sách, có đối chiếu với bản thảo

NGÀY 1 THÁNG NĂM⁹⁶

Các đồng chí công nhân! Sắp đến ngày 1 tháng Năm, ngày mà công nhân tất cả các nước kỷ niệm ngày họ thức tỉnh vươn tới một cuộc sống tự giác, mừng kỷ niệm ngày họ thống nhất với nhau trong cuộc đấu tranh chống mọi bạo lực và mọi sự áp bức của người đối với người, trong cuộc đấu tranh để giải phóng hàng triệu người lao động khỏi đói nghèo và nhục nhã. Trong cuộc đấu tranh vĩ đại đó, hai thế giới đứng đối lập nhau: thế giới tư bản và thế giới lao động, thế giới bóc lột và nô dịch, thế giới hữu ái và tự do.

Một bên là một nhúm bọn ăn bám giàu có. Chúng nắm trong tay các công xưởng và nhà máy, công cụ và máy móc. Chúng biến hàng triệu dê-xi-a-tin đất và hàng núi tiền thành của riêng của chúng. Chúng bắt chính phủ và quân đội trở thành đầy tớ của chúng, thành những kẻ bảo vệ trung thành của cải do chúng vơ vét được.

Một bên là hàng triệu những người bất hạnh. Họ phải cầu xin bọn nhà giàu cho phép họ làm việc cho chúng. Bằng lao động của họ, họ tạo nên mọi của cải, nhưng chính họ phải nai lưng làm việc suốt đời vì một mẩu bánh, hỏi xin việc làm như xin một ân huệ gì, tiêu hao sức khoẻ và tinh lực vì những công việc nặng nhọc quá sức, đói ăn trong những túp lều nát ở nông thôn, hay trong các hầm nhà và trên nóc trần nhà ở các thành phố lớn.

Và bây giờ đây những người bất hạnh và những người lao động ấy đã tuyên chiến với bọn nhà giàu và bọn bóc lột. Công nhân

khắp các nước đấu tranh để giải phóng lao động khỏi cảnh nô lệ làm thuê, khỏi cảnh nghèo nàn và túng bẩn. Họ đấu tranh cho một chế độ xã hội trong đó của cải do lao động chung tạo ra sẽ phục vụ cho tất cả mọi người lao động, chứ không phải cho một nhúm bọn nhà giàu. Họ đấu tranh để biến ruộng đất, công xưởng, nhà máy, máy móc thành sở hữu chung của tất cả những người lao động. Họ muốn không có kẻ giàu người nghèo, muốn những thành quả lao động là thuộc về những ai lao động, muốn tất cả những thành tựu của trí tuệ nhân loại, tất cả những sự cải tiến trong lao động sẽ cải thiện đời sống của những ai lao động, chứ không phải trở thành công cụ áp bức người lao động.

Cuộc đấu tranh vĩ đại của lao động chống tư bản đã phải trả giá bằng rất nhiều sự hy sinh của công nhân tất cả các nước. Họ đã đổ nhiều máu để bảo vệ quyền của họ là được sống một cuộc sống tốt hơn và được hưởng tự do chân chính. Không thể kể hết được những sự khủng bố của các chính phủ đối với những chiến sĩ đấu tranh cho sự nghiệp công nhân. Nhưng sự liên minh của công nhân toàn thế giới đang phát triển và trở nên vững mạnh, bất chấp mọi sự khủng bố. Công nhân ngày càng đoàn kết chặt chẽ thành những đảng xã hội chủ nghĩa, số lượng người theo các đảng ấy đã lên tới hàng triệu, và họ tuần tự thăng tiến tới chỗ hoàn toàn chiến thắng giai cấp tư bản bóc lột.

Và giai cấp vô sản Nga cũng đã giác ngộ về cuộc sống mới. Họ cũng đã gia nhập vào cuộc đấu tranh vĩ đại đó. Đã qua rồi cái thời kỳ trong đó công nhân chúng ta nhẫn nhục còng lưng xuống, không nhìn thấy một lối thoát nào cho cuộc sống nô lệ của mình, không nhìn thấy một tia sáng nào trong đời sống khổ địch của mình. Chủ nghĩa xã hội đã vạch ra lối thoát đó và hàng nghìn, hàng nghìn chiến sĩ cuồn cuộn kéo tới ngọn cờ hồng, như tới ngôi sao dẫn đường chỉ lối vậy. Những cuộc bãi công đã chỉ cho công nhân thấy sức mạnh của sự liên minh, dạy cho họ biết cách kháng cự lại, chỉ cho họ thấy người công nhân có tổ chức là một nguy cơ như thế nào đối với tư bản. Công nhân đã hoàn toàn thấy rõ ràng bọn tư bản và chính phủ sống và làm giàu bằng

sức lao động của họ. Công nhân hướng tới cuộc đấu tranh chung, tới tự do và chủ nghĩa xã hội. Công nhân hiểu rằng chế độ chuyên chế của Nga hoàng là lực lượng độc ác và đen tối như thế nào. Công nhân cần có tự do để đấu tranh, nhưng chính phủ Nga hoàng lại trói buộc chân tay họ lại. Công nhân cần có tự do hội họp, tự do lập hội, tự do xuất bản sách báo, nhưng chính phủ Nga hoàng lại dùng nhà tù, roi da và lưỡi lê để đàn áp mọi nguyện vọng tự do. Lời kêu gọi: "Đả đảo chế độ chuyên chế!" truyền đi khắp nước Nga. Lời kêu gọi đó ngày càng được thường nhắc lại trên các đường phố, trong các cuộc hội họp công nhân đông hàng vạn người. Mùa hè năm ngoái hàng vạn công nhân ở khắp miền Nam nước Nga đã đứng lên đấu tranh cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, đấu tranh để thoát khỏi ách áp bức của cảnh sát. Giai cấp tư sản và chính phủ run sợ khi thấy đạo quân công nhân to lớn ghê gớm đó, và đạo quân này chỉ giáng một đòn là làm ngừng trệ toàn bộ nền công nghiệp của những thành phố lớn. Hàng chục chiến sĩ đấu tranh cho sự nghiệp công nhân đã ngã gục trước những viên đạn của quân đội Nga hoàng được phái đến để chống kẻ thù bên trong.

Nhưng không có sức mạnh nào có thể chiến thắng nổi kẻ thù bên trong ấy, vì chỉ có nhờ lao động của nó mà những giai cấp cầm quyền và chính phủ mới tồn tại được. Không có lực lượng nào trên trái đất lại có thể đánh gục được hàng triệu những công nhân ngày càng trở nên giác ngộ, ngày càng trở nên đoàn kết và có tổ chức. Mỗi một thất bại của công nhân đều thúc đẩy hàng loạt những chiến sĩ mới tham gia đấu tranh, đều thức tỉnh những khối quần chúng rộng rãi hơn hướng tới một cuộc sống mới và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới.

Nước Nga hiện nay đang đứng trước tình hình như sau: sự thức tỉnh của quần chúng công nhân nhất định sẽ diễn ra nhanh chóng hơn và trên một quy mô rộng lớn hơn; chúng ta cần phải đem hết sức ra để đoàn kết hàng ngũ vô sản lại, để chuẩn bị cho giai cấp vô sản tiến đến một cuộc đấu tranh kiên quyết hơn. Chiến tranh đã làm cho những tầng lớp vô sản lạc hậu nhất quan

tâm đến những sự việc và các vấn đề chính trị. Chiến tranh đã vạch trần một cách rõ ràng hơn, hiển nhiên hơn, tất cả sự mục nát của chế độ chuyên chế, tất cả tội ác của bọn cảnh sát và của bọn triều thần đang điều khiển nước Nga. Nhân dân chúng ta nghèo khổ và chết đói ngay trong nước mình, vậy mà người ta lôi kéo họ vào cuộc chiến tranh tàn phá và vô nghĩa lý để giành đất đai mới của người khác, đất đai do những cư dân khác cư trú và ở xa hàng nghìn dặm. Nhân dân chúng ta chịu ách nô lệ chính trị, thế mà người ta lại kéo họ vào cuộc chiến tranh để nô dịch những dân tộc khác. Nhân dân chúng ta đòi cải tổ lại chế độ chính trị trong nước, nhưng người ta lại đánh lạc sự chú ý của nhân dân bằng tiếng nổ của đại bác ở đầu kia của thế giới. Nhưng chính phủ Nga hoàng đã đi quá trớn trong cuộc chơi đen tối của hận, trong việc vung phí một cách tội lỗi những của cải của nhân dân và lực lượng thanh niên bị bỏ mạng ở bờ biển Thái-bình-dương. Bất kỳ cuộc chiến tranh nào cũng đòi hỏi sự căng thẳng của lực lượng nhân dân, mà cuộc chiến tranh khó khăn với nước Nhật vẫn minh và tự do lại đòi hỏi nước Nga phải có một sự căng thẳng khổng lồ. Và phải căng thẳng như vậy đúng vào lúc mà cái tòa nhà chế độ chuyên chế cảnh sát đã bắt đầu lung lay dưới những đòn của giai cấp vô sản đang bùng tinh. Chiến tranh đã phơi bày mọi mặt yếu của chính phủ, chiến tranh đã xé toạc chiêu bài dối trá, chiến tranh đã bóc trần sự mục nát bên trong, chiến tranh đã làm cho sự ngu xuẩn của chế độ chuyên chế của Nga hoàng tăng lên đến mức là sự ngu xuẩn ấy đập vào mắt tất cả mọi người, chiến tranh chỉ rõ cho tất cả mọi người thấy sự hấp hối của nước Nga cũ, nước Nga không có quyền gì cả, tối tăm và lạc hậu, nước Nga đang nằm trong tình trạng phụ thuộc có tính chất nồng nã vào chính phủ cảnh sát.

Nước Nga cũ đang chết. Nước Nga tự do đang đến thay thế nó. Những lực lượng đen tối bảo vệ chế độ chuyên chế của Nga hoàng đang bị diệt vong. Nhưng chỉ có giai cấp vô sản giác ngộ, có tổ chức, mới có khả năng giáng một đòn chí tử vào những lực lượng đen tối đó. Chỉ có giai cấp vô sản giác ngộ, có tổ chức,

mới có khả năng giành lại cho nhân dân quyền tự do thật sự, chứ không phải giả mạo. Chỉ có giai cấp vô sản giác ngộ và có tổ chức mới có khả năng chống lại mọi mưu toan lừa dối nhân dân, mưu toan cắt xén các quyền của nhân dân, mưu toan biến nhân dân thành công cụ đơn giản trong tay giai cấp tư sản.

Các đồng chí công nhân! chúng ta hãy chuẩn bị với một nghị lực gấp mười lần cho cuộc chiến đấu có tính chất quyết định đang gần đến! Hãy làm cho hàng ngũ những người vô sản dân chủ - xã hội xiết chặt hơn nữa! Hãy làm cho những lời tuyên truyền của họ được truyền đi rộng và rộng hơn nữa! Hãy làm cho việc cổ động cho những yêu sách của công nhân được triển khai mạnh bạo hơn nữa! Hãy làm cho ngày lễ 1 tháng Năm thu hút vào hàng ngũ chúng ta hàng nghìn chiến sĩ mới và làm tăng gấp đôi lực lượng của chúng ta trong cuộc đấu tranh vĩ đại giành tự do cho toàn thể nhân dân, nhằm giải phóng tất cả những người lao động khỏi ách áp bức của tư bản!

Ngày làm việc 8 giờ muôn năm!

Phong trào dân chủ - xã hội cách mạng thế giới muôn năm!

Đả đảo chế độ chuyên chế tội lỗi và ăn cướp của Nga hoàng!

Viết ngày 2 (15) tháng Tư 1904

*In có sửa chữa vào tháng Tư 1904
thành tờ truyền đơn riêng*

Theo đúng bản thảo

MỘT BƯỚC TIẾN, HAI BƯỚC LÙI
(CUỘC KHỦNG HOẢNG TRONG ĐẢNG TA)⁹⁷

*Viết vào tháng Hai - tháng Năm
1904
In thành sách riêng vào tháng
Năm 1904 ở Gio-ne-vơ*

*Theo đúng văn bản cuốn
sách, có đối chiếu với bản
thảo và văn bản của văn tập:
VI. I-lin. "Trong 12 năm", 1907*

LỜI TỰA

Khi một cuộc đấu tranh kéo dài, giằng co và kịch liệt tiếp diễn, thì đến một lúc nào đó, những điểm bát đồng trung tâm, căn bản thường bắt đầu hiện rõ lên, những điểm này có được giải quyết thì mới quyết định được kết cục cuối cùng của cuộc tranh chấp; và so với những điểm đó, thì tất cả những chi tiết nhỏ và vụn vặt của cuộc đấu tranh càng ngày càng bị rơi xuống hàng thứ yếu.

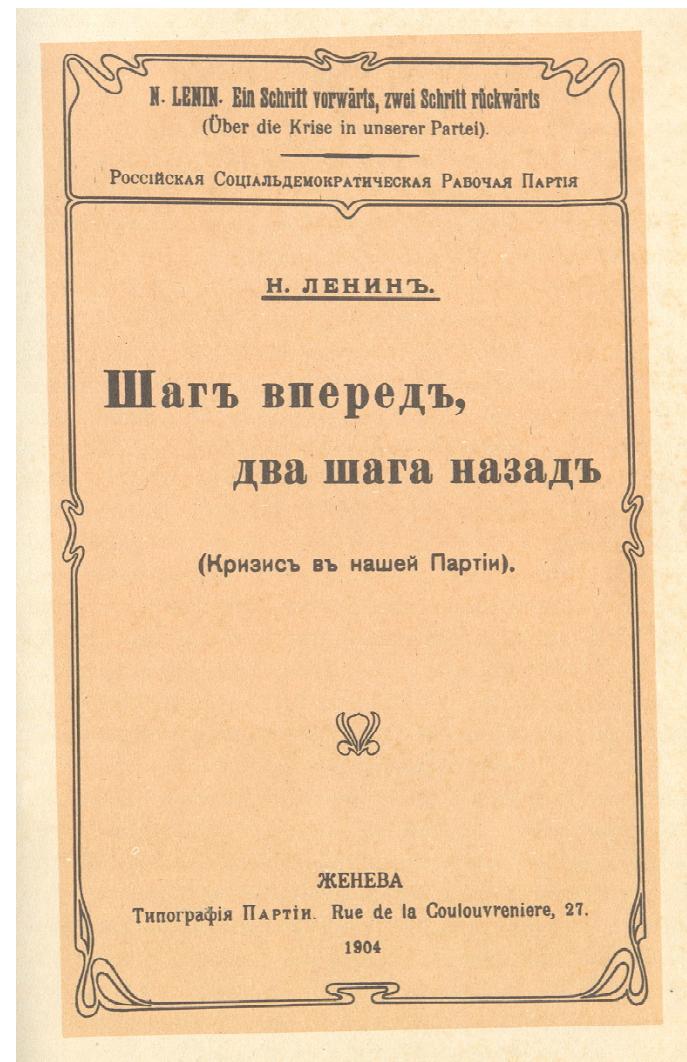
Cuộc đấu tranh đang diễn ra trong nội bộ đảng ta và, từ sáu tháng nay, đang làm cho tất cả các đảng viên phải chú ý đến, là như thế. Chính vì trong cuốn khái luận này trình bày với bạn đọc về toàn bộ cuộc đấu tranh, tôi cần phải đề cập đến rất nhiều chi tiết không đáng kể và nhiều cuộc cãi vã nhỏ nhen thực ra chẳng quan trọng gì, cho nên ngay từ đầu, tôi muốn bạn đọc chú ý đến hai vấn đề thực sự trung tâm, căn bản, rất đáng quan tâm và có một ý nghĩa lịch sử không thể chối cãi được, và là những vấn đề chính trị cấp thiết nhất đã được đề ra thành những vấn đề trước mắt của đảng ta.

Vấn đề thứ nhất là vấn đề ý nghĩa chính trị của sự chia tách trong đảng ta thành "phái đa số" và "phái thiểu số", sự chia tách đó đã xảy ra trong Đại hội II của đảng và đã đẩy lùi rất xa tất cả những sự chia tách trước kia giữa những người dân chủ - xã hội Nga.

Vấn đề thứ hai là vấn đề ý nghĩa nguyên tắc của lập trường của tờ "Tia lửa" mới trong các vấn đề tổ chức, bởi vì lập trường đó thực sự là có tính nguyên tắc.

Vấn đề thứ nhất là vấn đề điểm xuất phát của cuộc đấu tranh trong đảng ta, vấn đề nguồn gốc, nguyên nhân và tính chất chính trị cơ bản của cuộc đấu tranh đó. Vấn đề thứ hai là vấn đề kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh đó, vấn đề kết cục của nó, vấn đề tổng kết có tính nguyên tắc mà người ta đạt được bằng cách đem cộng lại tất cả những cái gì thuộc về nguyên tắc và trừ bỏ đi tất cả những cái gì thuộc về những cuộc cải vã nhỏ nhen. Muốn giải quyết vấn đề thứ nhất thì phải phân tích cuộc đấu tranh tại đại hội đảng; muốn giải quyết vấn đề thứ hai thì phải phân tích nội dung mới, nội dung có tính nguyên tắc của báo "Tia lửa" mới. Cả hai sự phân tích đó chiếm đến chín phần mười cuốn sách nhỏ của tôi, đều đưa đến kết luận: "phái đa số" là cánh cách mạng trong đảng ta, còn "phái thiểu số" là cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta; những ý kiến bất đồng hiện đang chia tách hai cánh đó, chủ yếu chỉ thuộc về những vấn đề tổ chức, chứ không phải thuộc về những vấn đề cương lĩnh hoặc sách lược; báo "Tia lửa" mới mà càng cố sức nêu rõ lập trường của mình và lập trường đó mà càng tách ra khỏi tất cả những cuộc cải vã nhỏ nhen về vấn đề bối tuyển, thì hệ thống quan điểm mới của báo «Tia lửa» mới lại càng biểu hiện ra rõ rệt, đó là chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề tổ chức.

Thiếu sót chính của các sách báo mà chúng ta hiện có – sách báo nói về cuộc khủng hoảng trong đảng ta – là: về mặt nghiên cứu và giải thích những sự việc, thì gần như hoàn toàn thiếu một sự phân tích các biến bản của đại hội đảng, và về mặt làm sáng tỏ những nguyên tắc cơ bản trong vấn đề tổ chức, thì lại thiếu một sự phân tích về mối liên hệ hiển nhiên vẫn có giữa một bên là sự sai lầm căn bản của các đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt trong cách diễn đạt tiết một của điều lệ và biện hộ cho cách diễn đạt đó, và một bên khác là toàn bộ "hệ thống" (chừng nào có thể coi đây là một hệ thống) những quan điểm nguyên tắc hiện nay của báo "Tia lửa" trong vấn đề tổ chức. Rõ ràng là ban biên tập hiện nay của báo «Tia lửa» không nhận thấy ngay cả mối liên hệ đó, mặc dầu ý nghĩa của cuộc tranh luận về tiết một



Bìa cuốn sách của V.I. Lê-nin
"Một bước tiến, hai bước lùi" - 1904

Ảnh thu nhỏ

đã được nêu lên nhiều lần trong các sách báo của "phái đa số". Ngày nay, thật ra thì hai đồng chí Ác-xen-rốt và Mác-tốp chỉ làm cho sự sai lầm lúc ban đầu của họ về tiết một càng trầm trọng thêm, phát triển thêm và lan rộng thêm mà thôi. Thật ra thì toàn bộ lập trường, trong vấn đề tổ chức, của những người cơ hội chủ nghĩa đã biểu lộ ra ngay trong cuộc tranh luận về tiết một rồi: việc họ ủng hộ kiểu tổ chức đảng lỏng lẻo và thiếu cố kết, và thái độ thù nghịch của họ đối với tư tưởng (tư tưởng "quan liêu chủ nghĩa") chủ trương xây dựng đảng từ trên xuống, bằng cách bắt đầu từ đại hội đảng và từ các tổ chức do đại hội đó xây dựng nên; việc họ có khuynh hướng tiến hành từ dưới lên, bằng cách cho phép mọi giáo sư, mọi học sinh trung học và "mọi người tham gia bênh công" được quyền tự tuyên bố mình là đảng viên; thái độ thù nghịch của họ đối với "chủ nghĩa hình thức" đòi hỏi người đảng viên phải ở trong một tổ chức được đảng thừa nhận; việc họ ngả theo tâm lý của người trí thức tư sản sẵn sàng "chỉ thừa nhận suông những mối quan hệ về tổ chức"; việc họ thiên về cái lối uyên thâm sắc mùi cơ hội chủ nghĩa và về những câu nói vô chính phủ chủ nghĩa; việc họ hướng theo chế độ tự trị chống lại chế độ tập trung; nói tóm lại, nghĩa là tất cả những cái gì hiện đang đâm hoa nẩy lộc một cách sum suê trong báo "Tia lửa" mới, đồng thời khiến cho sự sai lầm lúc ban đầu ngày càng lộ ra một cách đầy đủ và hiển nhiên.

Còn nói về những biên bản của đại hội đảng, thì sở dĩ người ta có thái độ thờ ơ, thực ra là không đáng có, đối với những biên bản đó, chỉ vì những cuộc cãi vã nhỏ nhen đã len vào những cuộc tranh luận của chúng ta, và có lẽ còn vì những biên bản đó chứa đựng quá nhiều sự thật quá cay đắng nữa. Những biên bản của đại hội đảng đưa lại cho chúng ta một bức tranh về tình hình thật sự trong đảng ta, bức tranh duy nhất, có một không hai xét về mức độ chính xác, đầy đủ, toàn diện, phong phú và xác thực, – một bức tranh về những quan điểm, những tâm trạng, những kế hoạch, một bức tranh do chính những người tham gia phong trào vẽ ra, một bức tranh phản ánh các xu hướng chính trị trong

đảng và nêu rõ lực lượng so sánh giữa các xu hướng đó, quan hệ qua lại và cuộc đấu tranh giữa các xu hướng đó. Chính những biên bản của đại hội đảng và chỉ có những biên bản đó mới tố rõ cho chúng ta thấy rằng chúng ta đã thực sự quét sạch được đến mức nào tất cả những tàn tích của mối liên hệ cũ, có tính chất thuần tuý tiểu tổ, và thay thế được đến mức nào những mối liên hệ đó bằng những mối liên hệ đảng, to lớn, thống nhất. Bất cứ đảng viên nào muốn tham gia một cách tự giác vào các công việc của đảng mình cũng đều phải nghiên cứu kỹ đại hội đảng của chúng ta; chính là phải nghiên cứu, vì nếu chỉ đọc một đồng tài liệu nguyên sơ trong các biên bản, thì như thế không đủ để cho chúng ta có được một bức tranh về đại hội. Chỉ có nghiên cứu tì mỉ và tự mình nghiên cứu thì mới có thể (và tất nhiên là phải) đi đến chỗ thấy được rằng các bản tóm tắt ngắn ngủi của những bài diễn văn, các đoạn trích yếu khô khan của những cuộc thảo luận, các ý kiến tranh cãi vụn vặt về những vấn đề nhỏ (bên ngoài thì nhỏ) chung đúc lại thành một chỉnh thể; thấy được hình ảnh của từng diễn giả xuất sắc hiện ra một cách sinh động trước mắt các đảng viên; thấy được bộ mặt chính trị của từng nhóm đại biểu tại đại hội đảng lộ ra một cách rõ rệt. Tác giả những dòng này cho rằng công việc của mình sẽ không đến nỗi vô ích, nếu công việc đó ra cũng thúc đẩy được nhiều người tự mình nghiên cứu các biên bản của đại hội đảng.

Xin nói thêm một chút về những kẻ thù của Đảng dân chủ - xã hội. Chúng reo mừng và múa may quay cuồng khi thấy chúng ta tranh cãi với nhau; hiển nhiên là để phục vụ cho mục đích của chúng, chúng sẽ cố sức lôi ra những đoạn nào đó trong cuốn sách nhỏ của tôi nói về những khuyết điểm và những thiếu sót của đảng ta. Những người dân chủ - xã hội Nga đã được tôi luyện khá nhiều trong chiến đấu, cho nên họ không để cho những lời châm chọc ấy làm cho mình bối rối, cho nên bất chấp những lời châm chọc ấy, họ vẫn cứ tiến hành công tác tự phê bình của mình và tiếp tục bóc trần một cách không khoan nhượng những thiếu sót của bản thân mình, những thiếu sót ấy nhất định và chắc

chắn sẽ được khắc phục với phong trào công nhân đang lớn lên. Còn các ngài thù địch của chúng ta hãy cứ thử trình bày cho chúng ta thấy bức tranh về tình hình *thật sự* của "các đảng" của họ đi xem nào, một bức tranh dù chỉ là giống rất ít so với bức tranh đã được vẽ lên trong các biên bản của Đại hội II của chúng ta!

N. Lê-nin

Tháng Năm 1904.

a) VIỆC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

Người ta thường có câu: trong vòng 24 tiếng đồng hồ, mỗi người đều có quyền nguyên rủa các vị thẩm phán đã xét xử mình. Cũng như mọi đại hội của mọi đảng, đại hội đảng ta cũng là vị thẩm phán đối với một số người đã có tham vọng muốn chiếm địa vị lãnh đạo và đã bị thất bại. Hiện thời, những người đại diện ấy của "phái thiểu số", với một sự ngây thơ đến cảm động, đang "nguyên rủa các bị thẩm phán đã xét xử họ" và tìm đủ mọi cách để làm mất ảnh hưởng của đại hội, làm giảm bớt ý nghĩa quan trọng và uy tín của đại hội. Có lẽ, xu hướng đó đã được thể hiện một cách nổi bật hơn hết trong bài báo mà Prác-tích đã viết trong số 57 báo "Tia lửa" để tỏ sự phẫn nộ của mình đối với cái ý niệm cho đại hội là "thần thánh" tối cao. Đó là một đặc điểm mà người ta không thể nào bỏ qua được của báo "Tia lửa" mới. Ban biên tập – phần lớn gồm những người đã bị đại hội *gạt bỏ* – một mặt vẫn tiếp tục tự xưng là ban biên tập "của đảng", mặt khác lại mở rộng cửa đón những người đã khẳng định rằng đại hội không phải là thần thánh. Như thế chẳng phải là thú vị sao? Đúng đấy, các ngài ạ, đại hội dĩ nhiên không phải là thần thánh đâu, nhưng phải nghĩ như thế nào về những kẻ đang bắt đầu "rêu rao nói xấu" đại hội, sau khi đã bị thất bại ở đấy?

Thật vậy, các bạn hãy nhớ lại những sự kiện chủ yếu trong quá trình chuẩn bị đại hội.

Báo "Tia lửa", ngay từ lúc đầu, trong một bản thông báo của mình năm 1900¹⁾, truyền đi trước khi ra đời, đã tuyên bố rằng trước khi đi đến thống nhất, chúng ta cần phải vạch rõ ranh giới đã. Báo "Tia lửa" đã cố gắng làm cho cuộc hội nghị năm 1902²⁸ thành một cuộc họp không chính thức, chứ không phải thành một đại hội của đảng*. Báo "Tia lửa" đã hành động một cách hết sức thận trọng, hồi mùa hạ và mùa thu 1902, khi báo ấy khôi phục lại Ban tổ chức đã được cuộc hội nghị nói trên bầu ra. Thế là cuối cùng việc vạch rõ ranh giới đã làm xong, tất cả chúng ta đều đã thừa nhận điều đó. Ban tổ chức đã được thành lập vào tận cuối năm 1902. Báo "Tia lửa" chào mừng việc Ban tổ chức đã được củng cố, và tuyên bố – trong bài *xã luận* số báo 32 – rằng triệu tập đại hội đảng là một việc cần thiết *cấp bách nhất*, và phải tiến hành ngay lập tức²⁾. Cho nên, người ta khó mà trách chúng ta là đã hasty đưa ra việc triệu tập Đại hội II. Chúng ta đã lấy chính quy tắc sau đây làm kim chỉ nam: phải suy đi xét lại trước khi quyết định; về tinh thần, chúng ta hoàn toàn có quyền trông cậy vào các đồng chí, ở chỗ là một khi đã quyết định rồi, các đồng chí ấy sẽ không nghĩ đến việc khóc lóc và suy đi xét lại nữa.

Ban tổ chức đã thảo ra quy chế về Đại hội II, quy chế cực kỳ tỉ mỉ (hình thức chủ nghĩa và quan liêu chủ nghĩa, – những kẻ hiện đang dùng những từ này để che đậy sự thiếu bản lĩnh chính trị của họ, có lẽ sẽ nói như thế đó); Ban tổ chức đã đưa bản quy chế ra cho tất cả các ban chấp hành thông qua và cuối cùng Ban tổ chức đã chính thức phê chuẩn bản quy chế ấy, trong đó có quy định § 18 như sau: "Tất cả các quyết định của đại hội và

* Xem tập biên bản Đại hội II, tiếng Nga, tr.20.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 449-456.

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 91-93.

tất cả các cuộc bầu cử mà đại hội đã tiến hành đều trở thành quyết nghị của đảng mà tất cả các tổ chức của đảng nhất thiết phải tuân theo. Không ai được viện một lý do nào để kháng nghị những điều quyết nghị đó, và chỉ có đại hội lần sau của đảng mới có thể bãi bỏ hoặc sửa đổi mà thôi^{**}. Những lời nói đó, tự nó há chẳng phải là những lời vô hại sao, những lời mà khi đưa ra thì đã được người ta thừa nhận như là một việc dĩ nhiên, thế mà ngày nay, những lời đó, người ta lại thấy như thế nào ấy, chẳng khác gì một bản án kết tội "phái thiểu số"! Lúc bấy giờ, điều khoản đó đã được thảo ra để làm gì? Có phải chỉ để giữ đúng thủ tục hình thức không? Hiển nhiên là không. Lúc đó, người ta thấy nghị quyết ấy là cần thiết, và nó là cần thiết thật, vì lúc đó đảng gồm có nhiều nhóm tản mạn và độc lập, khiến có thể cho rằng họ không thừa nhận đại hội. Nghị quyết ấy biểu hiện chính cái *thiện chí* của tất cả những người cách mạng (thiện chí mà ngày nay người ta nói đến luôn và thật là không đúng chỗ, bằng cách dùng lối nói khéo léo để gọi là thiện chí điều đáng gọi là đúng đắn). Nghị quyết đó có giá trị ngang như một *lời danh dự* mà tất cả những người dân chủ - xã hội Nga đã cam kết với nhau. Nghị quyết đó phải đảm bảo làm sao cho những công lao lớn lao, những nỗi nguy hiểm và những món chi phí về đại hội đều không hoá ra vô ích; đảm bảo làm sao cho đại hội đó sẽ không biến thành một trò cười. Nghị quyết đó nói trước rằng mọi thái độ không thừa nhận những nghị quyết và *những cuộc bầu cử* của đại hội đều coi như *làm tổn hại đến sự tín nhiệm*.

Thứ hai, báo "Tia lửa" mới đưa ra một phát minh mới nói rằng đại hội không phải là thần thánh và nghị quyết của đại hội không phải là thiêng liêng, thì như vậy là chế nhạo ai thế? Phát minh của tờ báo ấy có chứa đựng "những quan điểm mới về vấn đề tổ chức" chẳng hay đó chỉ là những mưu toan mới muốn xoá nhòa tung tích cũ?

* Xem tập biên bản Đại hội II, tiếng Nga, tr. 22-23 và 380.

b) Ý NGHĨA CỦA VIỆC PHÂN HOÁ THÀNH PHE PHÁI TẠI ĐẠI HỘI

Thế là đại hội đã được triệu tập sau một cuộc chuẩn bị cực kỳ kỹ càng, trên cơ sở sự đại diện đầy đủ đến cao độ. Việc tất cả mọi người đều thừa nhận thành phần hợp lệ của đại hội và tính chất *tuyệt đối* bắt buộc của những nghị quyết của đại hội, cũng đã được thể hiện trong lời tuyên bố của vị chủ tịch (tr. 54 trong tập biên bản), sau khi đại hội được triệu tập.

Thế thì nhiệm vụ chủ yếu của đại hội là gì? Là thành lập một đảng *chân chính* trên các nguyên tắc và cơ sở tổ chức do báo "Tia lửa" đã nêu lên và thảo ra. Đại hội tất phải làm việc đúng theo hướng ấy, điều này đã được xác định từ trước do ba năm hoạt động của báo "Tia lửa" và do báo này đã được phần lớn các ban chấp hành thừa nhận. Cương lĩnh và phương châm của báo "Tia lửa" phải trở thành cương lĩnh và phương châm của đảng; những kế hoạch tổ chức của báo "Tia lửa" phải được ghi nhận trong điều lệ tổ chức của đảng. Nhưng dĩ nhiên là không thể đạt được một kết quả như thế, nếu không đấu tranh, vì tính chất đại diện đầy đủ của đại hội đã đảm bảo sự có mặt cả của những tổ chức kiên quyết đấu tranh chống báo "Tia lửa" (phái Bun và phái "Sự nghiệp công nhân") và những tổ chức ngoài miệng thì thừa nhận báo "Tia lửa" là cơ quan lãnh đạo, nhưng trong thực tế lại theo đuổi những kế hoạch riêng của mình và rõ là thiếu vững vàng về mặt nguyên tắc (nhóm "Công nhân miền Nam" và những đại biểu của một số ban chấp hành đi theo nhóm ấy). Trong những điều kiện như thế, đại hội không thể nào không trở thành *vũ đài đấu tranh giành lợi cho phương châm của báo "Tia lửa"*. Đại hội thực sự là một cuộc đấu tranh như vậy, điều đó những ai đọc biên bản có chú ý một chút, thì đều sẽ thấy rõ. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là phải nghiên cứu kỹ các phe phái chủ yếu nhất đã lộ rõ tại đại hội trong các vấn đề khác nhau, và căn cứ theo những tài liệu chính xác của tập biên bản mà vẽ lại

bộ mặt chính trị của từng nhóm chủ yếu trong đại hội. Những nhóm, khuynh hướng và sắc thái chính trị đã hợp nhất tại đại hội, dưới sự lãnh đạo của báo «Tia lửa», thành một chính đảng thống nhất, – những nhóm, khuynh hướng và sắc thái chính trị ấy chính là gì? Đó là điều mà chúng ta phải vạch ra bằng một sự phân tích các cuộc thảo luận và biểu quyết. Làm sáng tỏ điểm đó là một việc có ý nghĩa quan trọng bậc nhất để xác định xem những người dân chủ - xã hội ở nước ta thực tế là những người như thế nào, cũng như để hiểu được nguyên nhân của những sự bất đồng ý kiến. Đó là lý do vì sao trong bài diễn văn của tôi tại đại hội của Đồng minh và trong bức thư của tôi gửi ban biên tập báo "Tia lửa" mới, tôi lại đặt chính việc phân tích các sự phân hoá thành phe phái¹⁾ lên hàng đầu. Những người phản đối tôi trong số các đại biểu của "phái thiểu số" (đứng đầu là Mác-tốp) đã hoàn toàn không hiểu được thực chất của vấn đề. Tại đại hội của Đồng minh, trong khi "tự bào chữa để gỡ" cái tội mà họ đã bị buộc là ngả theo chủ nghĩa cơ hội, thì họ chỉ đưa ra những sự sửa đổi có tính chất bộ phận, *thật m chí* cũng không tìm cách vẽ ra *một* bức tranh *nào khác* về sự phân hoá thành phe phái ở đại hội để phản đối tôi. Bây giờ đây, trong báo "Tia lửa" (số 56), Mác-tốp đang tìm cách mô tả tất cả những cố gắng nhằm phân ranh giới một cách chính xác giữa các nhóm chính trị khác nhau ở đại hội, – đơn thuần như là một "mánh khoe chính trị có tính chất tiểu tổ". Nói như thế thì mạnh đáy, đồng chí Mác-tốp ạ! Song những lời lẽ mạnh mẽ ấy của báo "Tia lửa" mới có một đặc tính độc đáo: chỉ cần thuật lại cho đúng tất cả những tình tiết của sự bất đồng ý kiến, từ ngày đại hội đến nay, cũng đủ thấy rằng tất cả những lời lẽ mạnh mẽ đó *hoàn toàn và trước hết* là đập trả lại ban biên tập hiện thời. Thế thì, các ngài tự xưng là biên tập viên của đảng ơi, các ngài là những người nêu lên vấn đề mánh khoe chính trị có tính chất tiểu tổ, các ngài hãy tự xét mình xem!

1) Xem tập này, tr. 45-57, 110 – 118.

Ngày nay những sự thật về cuộc đấu tranh của chúng ta ở đại hội làm cho Mác-tốp khó chịu đến nỗi đồng chí ấy đang ra sức xóa mờ hoàn toàn những sự thật ấy. Đồng chí ấy nói: "Người thuộc phái "Tia lửa" là người, tại đại hội đảng và trước đó, đã tỏ ra hoàn toàn đồng tình với báo "Tia lửa", đã bênh vực cương lĩnh và những quan điểm tổ chức của báo ấy và đã ủng hộ chính sách của báo ấy trong vấn đề tổ chức. Ở đại hội có hơn bốn mươi người thuộc phái "Tia lửa", thì cũng ngần ấy lá phiếu đã bỏ cho cương lĩnh của báo "Tia lửa" và cho nghị quyết thừa nhận báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng". Hãy giở tập biên bản của đại hội ra mà xem, các đồng chí sẽ thấy rằng *tất cả mọi người* (tr.233) đều chấp nhận cương lĩnh, trừ A-ki-mốp là người bỏ phiếu trắng. Bằng cách ấy, đồng chí Mác-tốp muốn làm cho chúng ta tin rằng những người thuộc phái Bun, cả Bru-ke lẫn Mác-tư-nốp, đều *đã chứng minh* rằng họ "hoàn toàn đồng tình" với báo "Tia lửa" và *đã bênh vực* những quan điểm của báo này về vấn đề tổ chức! Điều đó thật đáng tức cười. Ở đây, việc *tất cả* những người tham gia đại hội đã biến thành những đảng viên bình đẳng với nhau *sau* đại hội (cũng không phải tất cả đâu, vì những người thuộc phái Bun đã bỏ ra về), đã bị lấn lộp với việc phân hóa thành phe phái là việc đã gây ra cuộc đấu tranh ở đại hội. Việc nghiên cứu xem "phái đa số" và "phái thiểu số", được hình thành sau đại hội, là gồm *những phần tử nào*, việc nghiên cứu ấy đã bị thay thế bằng một câu nói chính thức là: họ *đã thừa nhận* cương lĩnh!

Hãy lấy cuộc biểu quyết về việc thừa nhận báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương làm ví dụ. Các bạn sẽ thấy rằng chính Mác-tư-nốp, người mà đồng chí Mác-tốp giờ đây, với một sự dũng cảm đáng được dùng vào một việc tốt đẹp hơn, đang gán cho là đã có công lao bênh vực những quan điểm tổ chức và bênh vực chính sách của báo "Tia lửa" về vấn đề tổ chức, – chính Mác-tư-nốp lại khẳng khăng đòi tách nghị quyết ra làm hai phần: thừa nhận vô điều kiện báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn

luân trung ương và thừa nhận công lao của báo ấy. Trong khi biểu quyết phần thứ nhất của nghị quyết (thừa nhận công lao của báo "Tia lửa", biểu thị sự đồng tình với báo ấy) thì chỉ có 35 phiếu tán thành, hai phiếu phản đối (A-ki-mốp và Bru-ke) và mươi một phiếu trắng (Mác-tư-nốp, năm người thuộc phái Bun và năm phiếu của ban biên tập: về phía tôi – hai phiếu, phía Mác-tốp – hai, và phía Plê-kha-nốp – một). Do đó, nhóm những người chống phái "Tia lửa" (năm người thuộc phái Bun và ba người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân") lộ rõ hẳn ra ngay cả ở đây nữa, trong cái ví dụ có lợi nhất cho những quan điểm hiện thời của Mác-tốp, ví dụ mà Mác-tốp đã tự mình lựa chọn lấy. Hãy lấy cuộc biểu quyết về phần thứ hai của nghị quyết làm ví dụ: thừa nhận báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương, không phải trình bày lý do nào cả và cũng không phải biểu thị sự đồng tình (tr. 147 trong tập biên bản): biểu quyết *tán thành* thì có 44 phiếu, mà anh chàng Mác-tốp ngày nay lại cho là của những người thuộc phái "Tia lửa". Lúc đó, tất cả có 51 phiếu; trừ năm phiếu trắng của các biên tập viên ra, thì còn lại 46 phiếu; có hai phiếu *phản đối* (A-ki-mốp và Bru-ke); thế là trong số 44 người còn lại, có tất cả năm người thuộc phái Bun. Như vậy là ở đại hội, những người thuộc phái Bun "đã tỏ ra hoàn toàn đồng tình với báo "Tia lửa""¹⁾ đó, – lịch sử chính thức mà báo "Tia lửa" chính thức đã viết ra là như thế đấy! Nói trước về việc sẽ xảy đến sau này, chúng tôi xin giải thích cho độc giả biết những lý do thực sự của cái sự thật chính thức ấy: ban biên tập hiện thời của báo "Tia lửa" có lẽ đã có thể và thực tế có lẽ là một ban biên tập của đảng rồi (chú không phải là một ban biên tập quasi¹⁾ của đảng như bây giờ), nếu như những người thuộc phái Bun và những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" lúc bấy giờ không bỏ đại hội ra về. Chính vì thế mà cần phải đem danh hiệu "người thuộc phái "Tia lửa"" mà tặng cho những người hộ vệ trung thành của ban biên tập hiện thời, ban biên tập mệnh

1) – giả danh

danh là của đảng. Nhưng chúng ta sẽ bàn tì mỉ vấn đề đó sau.

Sau nữa, câu hỏi đặt ra là: nếu đại hội đã là một cuộc đấu tranh giữa các phần tử "Tia lửa" và các phần tử chống "Tia lửa" thì lúc bấy giờ phải chăng là không có những phần tử trung gian, bấp bênh, đã ngả nghiêng giữa đôi bên hay sao? Đứng trước câu hỏi đó, người nào biết đôi chút về đảng ta và bộ mặt thông thường của mọi đại hội, thì họ có xu hướng trả lời a priori¹⁾ là có. Bây giờ đây, đồng chí Mác-tốp rất không muốn nhắc đến những phần tử bấp bênh đó, và đồng chí ấy mô tả nhóm "Công nhân miền Nam" cùng với những người đại biểu theo nhóm đó, như là những phần tử "Tia lửa" tiêu biểu, và mô tả những sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta với họ như là những sự bất đồng ý kiến vụn vặt, không quan trọng. May sao, bây giờ chúng ta có trước mắt toàn văn các biên bản, và chúng ta có thể giải đáp vấn đề ấy – dĩ nhiên là vấn đề về sự việc đã xảy ra, – trên cơ sở những tài liệu có tính chất văn bản. Dĩ nhiên, điều chúng tôi nói trên đây về tình hình phân hóa chung thành phe phái ở đại hội không hề có tham vọng giải đáp vấn đề đó, mà chỉ là muốn đặt nó ra một cách đúng đắn.

Nếu không phân tích các phe phái chính trị, nếu không vẽ lên một bức tranh về đại hội, vũ đài đấu tranh giữa những sắc thái chính trị này hay sắc thái chính trị khác, thì không thể nào hiểu được chút gì về những sự bất đồng giữa chúng ta. Mác-tốp mà toàn xóa nhòa sự khác nhau giữa các sắc thái bằng cách xếp cả những người thuộc phái Bun vào trong hàng ngũ những người thuộc phái "Tia lửa", thì chẳng qua chỉ là lẩn tránh vấn đề mà thôi. Căn cứ vào lịch sử của Đảng dân chủ - xã hội Nga trước đại hội, thì người ta có thể nêu ra a priori (để sau kiểm tra lại và nghiên cứu kỹ hơn) ba nhóm chủ yếu: những người thuộc phái "Tia lửa", những người chống phái "Tia lửa" và những phần tử bấp bênh, dao động nghiêng ngả.

1) – ngay từ trước

c) NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA ĐẠI HỘI. –
SỰ VIỆC XÂY RA VỚI BAN TỔ CHỨC

Muốn phân tích các cuộc thảo luận và các cuộc biểu quyết ở đại hội, tiện hơn hết là nên phân tích theo thứ tự các phiên họp để lần lượt nêu lên tất cả những sắc thái chính trị đã lộ ra ngày càng rõ rệt hơn. Chỉ trong trường hợp tuyệt đối cần thiết, chúng ta mới không theo thứ tự thời gian để cùng xét chung một số vấn đề có liên quan mật thiết với nhau hoặc một số phe phái cùng một tính chất với nhau. Để được vô tư, chúng ta sẽ cố gắng nêu lên *tất cả* những cuộc biểu quyết chủ yếu nhất, và tất nhiên là phải bỏ qua nhiều cuộc biểu quyết về những vấn đề nhỏ đã chiếm rất nhiều thì giờ của đại hội chúng ta (một phần vì chúng ta thiếu kinh nghiệm và vì không khéo phân phối tài liệu giữa các phiên họp của tiểu ban và các phiên họp toàn thể, một phần vì người ta cố tình gây ra những sự chậm trễ gần giống việc cố tình phá rối cuộc thảo luận).

Vấn đề thứ nhất đã gây ra những cuộc tranh luận bắt đầu làm lộ rõ các sắc thái chính trị khác nhau, đó là vấn đề đưa điểm sau đây: "vị trí của phái Bun trong đảng" (tr. 29-33 trong tập biên bản) lên hàng đầu (trong "chương trình nghị sự" của đại hội). Theo quan điểm của phái "Tia lửa", quan điểm mà Plê-kha-nốp, Mác-tốp, Tơ-rốt-xki và tôi cùng bênh vực, thì không thể có một chút nghi ngờ nào về vấn đề đó cả. Việc phái Bun rút khỏi đảng đã rõ ràng quan điểm của chúng ta là đúng; nếu phái Bun đã không muốn cùng đi với chúng ta, cũng không muốn công nhận những nguyên tắc tổ chức mà đa số trong đảng cùng với báo "Tia lửa" đã tán thành, thì việc "làm ra vẻ" cùng đi chung với nhau và vì thế chỉ khiến cho đại hội phải kéo dài (như những người thuộc phái Bun đã làm) là điều vô ích và vô nghĩa. Những sách báo của chúng ta đã hoàn toàn làm sáng tỏ vấn đề đó, và đối với mọi đảng viên có suy nghĩ một chút, thì họ đều thấy hiển nhiên rằng chỉ còn có việc là công khai đặt vấn đề và lựa chọn một cách hoàn toàn thẳng thắn và chân thực: hoặc chế độ tự trị (như

vậy thì chúng ta cùng đi với nhau) hoặc chế độ liên bang (như vậy thì chúng ta tách khỏi nhau).

Những người thuộc phái Bun vốn mập mờ trong toàn bộ chính sách của họ, nên ở đây họ cũng muốn lần tránh bằng cách kéo dài việc giải quyết vấn đề. Đồng chí A-ki-mốp phụ họa với họ; chắc hẳn là nhân danh tất cả những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân", đồng chí ấy liền nêu lên những sự bất đồng ý kiến của họ với báo "Tia lửa" trên vấn đề tổ chức (tr. 31 trong tập biên bản). Đúng về phía phái Bun và phía phái "Sự nghiệp công nhân", thì có đồng chí Ma-khổp (hai phiếu của Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép mà trước đây không bao lâu đã từng tuyên bố đồng tình với báo "Tia lửa"!). Theo đồng chí Ma-khổp thì vấn đề không rõ ràng chút nào cả, và theo đồng chí ấy thì "chỗ yếu" chính cũng là «vấn đề chế độ dân chủ, hoặc ngược lại (hãy chú ý điều này!), vấn đề chế độ tập trung» – đúng như ý kiến của đa số trong ban biên tập hiện thời «của đảng» ta, đa số này vẫn chưa hề nhận thấy "chỗ yếu" đó tại đại hội!

Như vậy, chống lại phái "Tia lửa" thì có phái Bun, phái "Sự nghiệp công nhân" và đồng chí Ma-khổp, cộng tất cả chính là mười phiếu phản đối chúng ta (tr.33). Có 30 phiếu tán thành, và như lát nữa chúng ta sẽ thấy, chính số phiếu biểu quyết của những người thuộc phái "Tia lửa" thường thường là xấp xỉ trên dưới con số đó. Có mười một phiếu trắng, rõ ràng là không ngả về bên nào trong số hai "phái" đang đấu tranh với nhau. Điều đáng nêu lên là, trong lúc biểu quyết về § 2 trong bản điều lệ của phái Bun đưa ra (việc bác bỏ § 2 đã làm cho phái Bun rút ra khỏi đảng), thì số phiếu tán thành § 2 và số phiếu trắng đều là mười cả (tr. 289 trong tập biên bản); và chính ba đại biểu của phái "Sự nghiệp công nhân" (Bru-ke, Mác-tư-nốp và A-ki-mốp) và đồng chí Ma-khổp đã bỏ phiếu trắng. Hiển nhiên là cuộc biểu quyết về vị trí cần phải dành cho vấn đề phái Bun đã đưa đến một sự phân hóa thành phe phái *không có tính chất ngẫu nhiên*. Hiển nhiên là tất cả các đồng chí ấy đều bất đồng ý kiến với báo "Tia

"lửa", không những trên vấn đề thủ tục về thứ tự thảo luận, mà *cá* *về thực chất vấn đề nua*. Về phía phái "Sự nghiệp công nhân", thì ai cũng thấy rõ sự bất đồng ý kiến đó về thực chất vấn đề; còn đồng chí Ma-khổp thì đã nêu một cách thật tuyệt thái độ của mình trong bài diễn văn mà đồng chí ấy đã đọc về vấn đề phái Bun bỏ ra về (tr. 289 - 290 trong tập biên bản). Bài diễn văn đó đáng cho chúng ta dừng lại để nói tới. Đồng chí Ma-khổp nói rằng sau khi đã có nghị quyết bác bỏ chế độ liên bang thì "vấn đề vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vốn là một vấn đề nguyên tắc, hiện nay đối với đồng chí ấy đã trở thành một vấn đề chính sách thực tế đối với một tổ chức dân tộc đã được hình thành trong quá trình lịch sử; ở đây, - diễn giả nói tiếp, - tôi đã không thể không chú ý đến tất cả những hậu quả có thể xảy ra sau cuộc biểu quyết của chúng ta, và vì vậy, nếu biểu quyết thì có lẽ tôi bỏ phiếu tán thành toàn bộ § 2". Đồng chí Ma-khổp đã hoàn toàn hiểu rõ tinh thần của một "chính sách thực tế": về nguyên tắc, đồng chí ấy đã bác bỏ chế độ liên bang *rồi, bởi vậy*, về mặt thực tiễn, đồng chí ấy có lẽ *bỏ phiếu tán thành* điều khoản nào trong điều lệ thực hiện chế độ liên bang đó! Rồi đồng chí "có đầu óc thực tiễn" ấy nói rõ lập trường nguyên tắc chặt chẽ của mình bằng những lời lẽ sau đây: "Nhưng (tiếng "nhưng" nổi tiếng của nhà văn Sê-đrin!), vì lúc đó việc biểu quyết này hay biểu quyết khác của tôi chỉ mang tính chất nguyên tắc mà thôi (!) và không thể mang tính chất thực tiễn được, vì tất cả các đại biểu khác đã hầu như biểu quyết nhất trí, cho nên tôi thấy tốt hơn là bỏ phiếu trắng để về mặt nguyên tắc..." (xin Thượng đế cứu giúp chúng tôi thoát khỏi cái thứ nguyên tắc ấy!)... "làm nổi bật sự khác nhau giữa lập trường của tôi, trong trường hợp này, với lập trường đã được sự bênh vực của những đại biểu phái Bun, tức là những người đã biểu quyết tán thành điều khoản đó. Trái lại, lúc bấy giờ, nếu các đại biểu của phái Bun bỏ phiếu trắng, điều mà họ đã khẳng định trước, thì có lẽ tôi đã bỏ phiếu tán thành điều khoản đó rồi". Nói thế thì đố ai mà hiểu được! Đấy, con người nguyên tắc mà lại không

dám lớn tiếng nói: "có", vì điều đó thực tế là vô ích, khi tất cả mọi người đều nói: "không".

Sau cuộc biểu quyết về vị trí dành cho vấn đề phái Bun trong chương trình nghị sự, thì vấn đề nhóm "Đấu tranh" đã được đặt ra; cả vấn đề này nữa cũng đã đưa đến một sự phân hóa thành phe phái rất đáng chú ý, và lại, vấn đề này có liên quan mật thiết với vấn đề "gay go" nhất của đại hội, tức là vấn đề thành phần các cơ quan trung ương. Tiểu ban có trách nhiệm quy định thành phần của đại hội đã phản đối việc mời nhóm "Đấu tranh" tham gia, đúng theo nghị quyết của Ban tổ chức đã được biểu quyết *hai lần* (xem tr. 383 và 375 trong tập biên bản) và đúng theo bản báo cáo của *những đại diện của Ban tổ chức tại tiểu ban* (tr. 35).

Đồng chí É-gô-rốp, ủy viên của Ban tổ chức, tuyên bố rằng "vấn đề nhóm "Đấu tranh" (xin chú ý: đây là nhóm "Đấu tranh", chứ không phải người này hay người nọ trong nhóm đó) là một vấn đề mới đối với đồng chí ấy", và yêu cầu đình chỉ phiên họp lại. Tại sao một vấn đề đã được Ban tổ chức quyết định hai lần, mà lại có thể là một vấn đề mới đối với một ủy viên của ban ấy? Thật là khó hiểu. Trong lúc đại hội tạm ngừng, Ban tổ chức, với số ủy viên ngẫu nhiên mà có mặt tại đại hội (mấy ủy viên của Ban tổ chức là thành viên cũ của tổ chức "Tia lửa", khi đó vắng mặt), đã nhóm họp (tr. 40 trong tập biên bản)*. Cuộc họp đó bắt đầu thảo luận vấn đề nhóm "Đấu tranh". Những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" thì tán thành (Mác-tư-nốp, A-ki-mốp và Bru-ke, tr. 36-38). Những người thuộc phái "Tia lửa" (Pa-vlô-vich, Xô-rô-kin, Lan-ghê, Tơ-rốt-xki, Mác-tốp, v. v.) thì phản đối. Đại hội lại phân hóa nữa thành các phái mà chúng ta đã quen biết rồi. Cuộc đấu tranh chung quanh vấn đề

* Về phiên họp này, xem "Thư" của Pa-vlô-vich, ủy viên của Ban tổ chức, đã được toàn thể *nhất trí* cử ra (trước khi đại hội họp) làm đại diện của ban biên tập, ủy viên thứ bảy của ban biên tập (biên bản của Đồng minh, tr. 44).

nhóm "Đấu tranh" diễn ra quyết liệt; đồng chí Mác-tốp đọc một bài diễn văn đặc biệt tỉ mỉ (tr. 38) và "đây tính chiến đấu", trong đó nêu lên rất đúng "sự chênh lệch về số người đại diện" của các nhóm ở Nga và các nhóm ở ngoài nước; đồng chí ấy cho rằng dành "đặc quyền" cho nhóm ở ngoài nước thì chưa chắc đã "hay ho" gì (thật là những lời vàng ngọc, ngày nay đặc biệt đáng phải ngẫm nghĩ, sau những sự biến đã tiếp diễn từ ngày đại hội bế mạc!), đồng chí ấy vạch rõ là không nên khuyến khích "tình trạng hỗn loạn về mặt tổ chức trong đảng, tình trạng hỗn loạn thể hiện rõ rệt ở sự phân tán không có những căn cứ nguyên tắc nào cả" (thật là một đòn đánh trúng vào mặt... "phái thiểu số" trong đại hội đảng của chúng ta!). Ngoài những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" ra, thì cho đến khi khoá danh sách các diễn giả, *không một ai* có ý kiến một cách công khai và có lý do để bênh vực cho nhóm "Đấu tranh" cả (tr. 40). Đối với đồng chí A-ki-mốp và các bạn bè của đồng chí ấy, thì cần phải công bình mà nhận rằng ít ra họ cũng không nói quanh co và không trốn tránh, mà lại công khai theo đuổi sách lược của mình và công khai nói những điều họ muốn nói.

Sau khi đã khoá danh sách các diễn giả và khi người ta không còn có thể bày tỏ ý kiến về *thực chất* của vấn đề, thì đồng chí É-gô-rốp "nặng nặc đòi được nghe bản nghị quyết mà Ban tổ chức vừa mới thông qua". Không có gì là lạ rằng các đại biểu ở đại hội đều bất bình đối với một lối hành động như thế, và đồng chí Plê-kha-nốp, lúc đó đang chủ toạ, "đã ngạc nhiên về việc đồng chí É-gô-rốp lại có thể nặng nặc yêu cầu như thế". Thiết tưởng, phải chọn lấy một trong hai điều sau đây: hoặc là phải bày tỏ ý kiến thẳng thắn và dứt khoát về thực chất của vấn đề trước toàn thể đại hội, hoặc là hoàn toàn không bày tỏ ý kiến gì cả. Nhưng, nếu cứ để cho người ta khoá danh sách diễn giả trước, rồi sau đó mới mượn cớ đọc một "bài diễn văn kết luận" để đưa ra cho đại hội một quyết nghị mới của Ban tổ chức về chính ngay vấn đề mà người ta vừa thảo luận xong, như thế thì thật là một đòn đánh trộm!

Phiên họp tiếp tục vào buổi chiều, và đoàn chủ tịch lúc đó vẫn thấy khó xử, bèn quyết định tạm thời không theo "thủ tục" và dùng đến một biện pháp cuối cùng mà trong các đại hội người ta chỉ dùng đến trong trường hợp vạn bất đắc dĩ, tức là "lấy tình đồng chí mà giải thích". Pô-pốp, đại biểu của Ban tổ chức, đọc bản nghị quyết của ban này đã được toàn thể các ủy viên thông qua, trừ một mình Pa-vlô-vich là phản đối (tr. 43), nghị quyết đó đề nghị đại hội mời Ri-a-da-nốp tham gia đại hội.

Pa-vlô-vich tuyên bố rằng đồng chí ấy đã không thừa nhận và vẫn còn không thừa nhận tính chất hợp pháp của cuộc họp của Ban tổ chức; rằng nghị quyết mới của Ban tổ chức là "*phản lại nghị quyết trước đây của ban ấy*". Lời tuyên bố đó đã gây ra một cơn bão táp. Đồng chí É-gô-rốp, cũng là ủy viên của Ban tổ chức và là người thuộc nhóm "Công nhân miền Nam", lảng tránh không trả lời về thực chất của vấn đề và muốn chuyển trọng tâm sang vấn đề kỷ luật. Theo lời É-gô-rốp thì Pa-vlô-vich đã phạm kỷ luật đảng (!), bởi vì Ban tổ chức, sau khi xem xét lời phản đối của đồng chí ấy, đã quyết nghị "không báo cáo cho đại hội biết ý kiến cá nhân của đồng chí Pa-vlô-vich". Cuộc thảo luận xoay sang vấn đề kỷ luật đảng, và Plê-kha-nốp được đại hội hoan hô bằng những tiếng vỗ tay vang dội, khi đồng chí ấy khuyên giải đồng chí É-gô-rốp: "*Chúng ta không có các giấy ủy nhiệm có hạn chế*" (xem tr. 42, tham khảo thêm tr. 379, quy chế của đại hội, § 7: "Quyền hạn của đại biểu không thể bị hạn chế bởi những giấy ủy nhiệm có hạn chế. Trong khi thi hành những quyền hạn của mình, các đại biểu đều được hoàn toàn tự do và độc lập"). "Đại hội là cấp có thẩm quyền tối cao của đảng", và như vậy, chính người nào dùng cách này hay cách khác ngăn cản không để cho một đại biểu *trực tiếp* bày tỏ ý kiến với đại hội về *tất cả* các vấn đề sinh hoạt của đảng, không trừ một vấn đề nào, thì người đó vi phạm kỷ luật đảng và quy chế của đại hội. Vì thế, vấn đề tranh luận chung quy là lựa chọn một trong hai điều sau đây: đầu óc tiểu tổ hay là tính đảng? Vì tuân theo những quyền hạn hoặc

quy chế tưởng tượng của đủ các loại ban và tiểu tổ khác nhau mà hạn chế quyền hạn của các đại biểu tại đại hội, hay là *hoàn toàn* giải tán trước đại hội, không những trên lời nói mà cả trong thực tế nữa, *tất cả* các cấp bên dưới, các nhóm nhỏ trước đây, cho đến khi những cơ quan thật sự có trách nhiệm của đảng được thành lập. Ngay do chô đó, bạn đọc cũng thấy được rằng cuộc tranh luận ấy đã có một ý nghĩa quan trọng lớn lao về nguyên tắc như thế nào, ngay từ buổi đầu (phiên họp thứ ba) của một đại hội nhằm mục đích là thật sự khôi phục lại đảng. Có thể nói là cuộc tranh luận ấy là biểu hiện tập trung của cuộc xung đột giữa những tiểu tổ và những nhóm nhỏ cũ (loại nhóm "Công nhân miền Nam") với chính đảng đang được xây dựng lại. Thế là, ngay tức khắc, người ta thấy lộ ra những nhóm chống "Tia lửa": A-bram-xôn thuộc phái Bun, đồng chí Mác-tư-nốp, người bạn đồng minh hăng hái của ban biên tập hiện thời của báo "Tia lửa", và đồng chí Ma-khổp, một người quen biết của chúng ta, - tất cả những người đó đều đồng tình với É-gô-rốp và nhóm "Công nhân miền Nam" để chống lại Pa-vlô-vich. Đồng chí Mác-tư-nốp, ngày nay đang hăm hở ganh đua với Mác-tốp và Ác-xen-rốt để phô trương "chế độ dân chủ" của mình trong vấn đề tổ chức, thậm chí còn nhắc cả đến... quân đội, là nơi mà người ta chỉ có thể khiếu nại với một cấp trên bằng cách thông qua cấp dưới mà thôi!! Ý nghĩa thật sự của phái đối lập "cố kết" chống "Tia lửa" đã hoàn toàn rõ ràng đối với tất cả những ai đã tham gia đại hội hoặc đã chăm chú theo dõi lịch sử nội bộ của đảng ta trước ngày họp đại hội. Nhiệm vụ của phái đối lập (có lẽ tất cả các thành viên trong phái đó không phải bao giờ cũng có ý thức về nhiệm vụ này và đôi khi họ đã bảo vệ nó chẳng qua là theo một cái đà nào đó mà thôi) là bảo vệ tính độc lập, tính biệt phái, bảo vệ lợi ích bản vị của các nhóm nhỏ, và chống lại việc thu hút những nhóm nhỏ ấy vào trong một đảng rộng lớn được xây dựng trên những nguyên tắc của báo "Tia lửa".

Đồng chí Mác-tốp lúc bấy giờ chưa liên minh với Mác-tư-nốp, đã đứng chính trên quan điểm ấy mà đề cập vấn đề. Đồng

chí Mác-tốp kịch liệt phản đối một cách có lý những kẻ nào "trong quan niệm về kỷ luật của đảng đã không vượt quá phạm vi những nghĩa vụ của một người cách mạng đối với nhóm cấp dưới mà mình có chân trong đó". "Bất cứ một sự phân chia phe phái theo lối *cưỡng bách* nào (do Mác-tốp viết ngả) cũng đều không thể chấp nhận được trong một chính đảng thống nhất", - Mác-tốp đã tuyên bố như thế với những người bênh vực đầu óc tiểu tổ, mà không thấy trước rằng với những lời lẽ đó, đồng chí ấy đã chỉ trích hành vi chính trị của bản thân mình trong những ngày cuối đại hội và sau đại hội... Đối với Ban tổ chức thì không thể chấp nhận việc phân chia phe phái theo lối *cưỡng bách*, nhưng ban biên tập thì lại hoàn toàn thừa nhận là có thể phân chia phe phái như thế được. Đồng chí Mác-tốp lên án việc phân chia phe phái theo lối *cưỡng bách*, khi đồng chí ấy đứng trên lập trường của trung ương mà xem xét vấn đề; nhưng khi đồng chí ấy đã bất mãn với thành phần của trung ương, thì đồng chí ấy lại bênh vực sự phân chia phe phái như thế...

Có một điều đáng chú ý là trong bài diễn văn của mình, đồng chí Mác-tốp đã đặc biệt nhấn mạnh chẳng những "sai lầm nghiêm trọng" của đồng chí É-gô-rốp, mà cả tính chất không kiên định của Ban tổ chức đã biểu lộ ra về mặt chính trị nữa. Mác-tốp đã bất bình một cách có lý mà nói rằng: "Người ta đã nhân danh Ban tổ chức, đưa ra một đề nghị *trái ngược* với bản tường trình của tiểu ban (chúng tôi xin nói thêm rằng bản tường trình đó dựa trên cơ sở bản báo cáo của các ủy viên trong Ban tổ chức: tr. 43, lời của Côn-txốp), cũng như trái ngược với *những đề nghị trước đây* của Ban tổ chức" (do tôi viết ngả). Như các đồng chí thấy, trước khi đồng chí Mác-tốp "chuyển hướng" thì *lúc đó* đồng chí ấy đã hiểu rất rõ rằng việc đem Ri-a-da-nốp thay thế nhóm "Đấu tranh" tuyệt nhiên không làm cho hoạt động của Ban tổ chức mất tính chất hoàn toàn mâu thuẫn và nghiêng ngả (tập biên bản của đại hội của Đồng minh, tr. 57, có thể làm cho các đảng viên hiểu Mác-tốp đã quan niệm vấn đề như thế nào sau khi đồng chí ấy chuyển hướng). Khi đó, Mác-tốp không những

chỉ phân tích vấn đề kỷ luật mà thôi; đồng chí ấy lại còn hỏi thẳng Ban tổ chức rằng: "Cái gì mới xảy ra khiến phải *thay đổi* như thế?" (do tôi viết ngả). Thật vậy, trong khi đưa ra đề nghị của mình, Ban tổ chức cũng không có đủ can đảm để công khai bênh vực ý kiến của mình, như A-ki-mốp và những người khác đã làm. Mác-tốp không nhận điều đó (tập biên bản của Đồng minh, tr. 56), nhưng những người đọc các biên bản của đại hội sẽ thấy rằng Mác-tốp lầm. Pô-pốp là người đã nhân danh Ban tổ chức mà đưa ra đề nghị, lại không nói *một lời nào* về các lý do cả (tr. 41, tập biên bản của đại hội đảng). È-gô-rốp hướng vấn đề sang điều khoản nói về kỷ luật, nhưng về thực chất, đồng chí ấy chỉ nói: "lúc bấy giờ, Ban tổ chức có thể có những lý do mới"... (nhưng những lý do ấy có được đưa ra không, và là những lý do gì, thì người ta không biết)... "Ban tổ chức rất có thể đã quên không đưa một người nào đó vào, v.v.". (Chữ "v. v." ấy là chỗ tránh duy nhất của diễn giả, vì lúc bấy giờ, Ban tổ chức không thể quên vấn đề nhóm "Đấu tranh" được, vấn đề mà ban ấy đã thảo luận hai lần trước ngày họp đại hội và một lần trong tiểu ban)."Ban tổ chức đã quyết nghị như thế, không phải vì nó đã thay đổi thái độ đối với nhóm "Đấu tranh", mà vì nó muốn trừ bỏ những chướng ngại không đáng có trên con đường đi của tổ chức trung ương tương lai của đảng, ngay trong những bước hoạt động đầu tiên của tổ chức đó". Như thế tuyệt nhiên không phải là trình bày lý do, mà chính là lần tránh sự trình bày đó. Mọi người dân chủ - xã hội chân thành (và chúng tôi cho rằng không ai được phép nghi ngờ sự chân thành của bất cứ một đại biểu nào của đại hội) đều chú ý trừ bỏ cái gì mà người ấy coi là một chướng ngại, và trừ bỏ *bằng những phương pháp* mà người ấy xét thấy là hợp lý. Đưa ra lý do, tức là giải thích và trình bày một cách chính xác quan điểm của mình, chứ không phải là đưa ra một chân lý chung cho qua chuyện. Nếu không "thay đổi thái độ đối với nhóm "Đấu tranh"" , thì *lúc bấy giờ không thể nào* đưa ra lý do được, vì những nghị quyết trước kia, những nghị quyết trái ngược của Ban tổ chức, cũng nhằm trừ bỏ những chướng ngại, song

những nghị quyết ấy lại nhận định rằng "những chướng ngại" ấy chính là ở cái ngược lại. Vì vậy, đồng chí Mác-tốp đã công kích lý lẽ đó một cách rất kịch liệt và rất có lý, cho lý lẽ đó là "*nhỏ nhen*", và sở dĩ có là do ý muốn "*chóng chê*", đồng chí ấy khuyên Ban tổ chức "*không nên sợ sệt trước dư luận*". Bằng những lời lẽ đó, đồng chí Mác-tốp đã nêu được rất rõ thực chất và ý nghĩa của cái xu hướng chính trị đã đóng một vai trò rất lớn ở đại hội và hiện nay đang biểu lộ chính cái tính thiếu độc lập, nhỏ nhen, thiếu một đường lối riêng, sợ sệt trước dư luận, luôn luôn dao động giữa hai phe, không dám công khai trình bày *credo*¹⁾ của mình, nói tóm lại, "*tính đầm lầy*"*.

Chính vì sự thiếu bản lĩnh chính trị đó của nhóm không kiên định cho nên đã đưa đến tình trạng là trừ đại biểu phái Bun là I-u-đin ra (tr. 53) thì *không có ai* đề nghị đại hội quyết nghị mời một đại biểu nào của nhóm "Đấu tranh" cả. Có năm phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết án của I-u-đin, cả năm phiếu ấy chắc là của những người thuộc phái Bun: một lần nữa, những phần tử dao động đã chuyển hướng! Số phiếu của phái giữa áng chừng là bao nhiêu, điều đó chúng ta đã thấy rõ trong các cuộc biểu quyết các nghị quyết án của Côn-txốp và của I-u-đin về vấn đề

* Hiện nay, trong đảng ta có những người, khi nghe danh từ đó là đâm ra ghê sợ và kêu lên rằng đó là một cuộc luận chiến thiếu tình đồng chí. Thực là một sự phán đoán xuyên tạc đến là lật lùng, vì bị ảnh hưởng của tác phong quy tắc chủ nghĩa... áp dụng không đúng lúc! Chẳng có một chính đảng nào đã từng đấu tranh nội bộ mà lại không dùng đến danh từ ấy, danh từ mà người ta luôn dùng đến để chỉ những phần tử không kiên định, đang dao động giữa hai phe đang đấu tranh. Và những người Đức là những người biết giữ cho cuộc đấu tranh nội bộ diễn ra trong một khuôn khổ hoàn toàn đúng mức, họ không bất bình về danh từ "versumpft"²⁾ và không thấy ghê sợ và không biểu lộ một thứ pruderie³⁾ quan phương và lố bịch nào.

1) - tín điều, cương lĩnh, bản trình bày thế giới quan

2) - "tính đầm lầy"

3) - tính xấu hổ giả dối

ấy: phái "Tia lửa" được 32 phiếu (tr. 47); phái Bun được 16, tức là ngoài 8 phiếu của những người chống phái "Tia lửa", thì có 2 phiếu của đồng chí Ma-khổp (tr. 46), 4 phiếu của nhóm "Công nhân miền Nam" và 2 phiếu khác nữa. Sau đây chúng tôi sẽ chứng minh rằng việc phân phối số phiếu như thế hoàn toàn không thể coi là ngẫu nhiên, nhưng trước hết hãy nói sơ qua về ý kiến *hiện thời* của Mác-tốp về sự việc xảy ra với Ban tổ chức. Mác-tốp đã quá quyết trước Đồng minh rằng "Pa-vlô-vích và những người khác đã làm cho người ta có thái độ quá ư kịch liệt". Chỉ cần tra cứu biên bản của đại hội là đủ thấy rằng những bài diễn văn chi tiết nhất, nhiệt liệt nhất, kịch liệt nhất, chống nhóm "Đấu tranh" và Ban tổ chức đều là những bài diễn văn của chính Mác-tốp. Tìm cách *đổ "lỗi"* cho Pa-vlô-vích, thì Mác-tốp đã chứng minh sự thiếu kiên định của mình: trước ngày họp đại hội, Mác-tốp đã bêu chính Pa-vlô-vích làm người thứ bảy trong ban biên tập; tại đại hội, đồng chí ấy đã đứng hẳn về phía Pa-vlô-vích (tr. 44) để chống É-gô-rốp. Thế mà sau khi đã bị Pa-vlô-vích làm cho thất bại, Mác-tốp liền buộc cho Pa-vlô-vích là đã "làm cho người ta có thái độ quá ư kịch liệt". Thật chỉ đáng tức cười.

Trong báo "Tia lửa" (số 56), Mác-tốp đã mỉa mai là người ta gán cho việc mời đồng chí X hay đồng chí Y có một ý nghĩa quá quan trọng. Sự mỉa mai ấy lại phản lại Mác-tốp, bởi vì chính sự việc xảy ra với Ban tổ chức đã châm ngòi cho cuộc tranh luận về một vấn đề cũng "quan trọng" là việc mời đồng chí X hoặc đồng chí Y vào Ban chấp hành trung ương và vào Cơ quan ngôn luận trung ương. Như vậy là không tốt, vì người ta đã tùy theo trường hợp là vấn đề có liên quan đến "nhóm cấp dưới" của mình (cấp dưới đối với đảng), hay liên quan đến một nhóm cấp dưới khác, mà dùng hai thước đo khác nhau. Chính đó là đầu óc phi-li-xtanh và đầu óc tiểu tổ, chứ không phải là một thái độ có tính đảng đối với vấn đề ấy. Chỉ cần đổi chiếu bài diễn văn của Mác-tốp đọc trước Đồng minh (tr. 57) với bài diễn văn của đồng chí ấy đọc lại tại đại hội (tr. 44) cũng đủ chứng minh điều đó. Đồng chí

Mác-tốp lại còn nói tại Đồng minh như thế này: "Tôi không hiểu tại sao người ta lại có thể vừa tự xưng là người thuộc phái "Tia lửa" cho bằng được, vừa tỏ ra xấu hổ với danh hiệu ấy". Không hiểu được chỗ khác nhau giữa cái "tự xưng là" và cái "thực sự là", sự khác nhau giữa lời nói và việc làm, thì thật là kỳ lạ. Chính Mác-tốp ở đại hội đã *tự xưng là* người phản đối việc phân chia phe phái theo lối cưỡng bách, nhưng sau đại hội, đồng chí ấy lại *là* người tán thành việc đó...

d) VIỆC GIẢI TÁN

NHÓM "CÔNG NHÂN MIỀN NAM"

Sự phân liệt giữa các đại biểu trong vấn đề Ban tổ chức có thể hình như là ngẫu nhiên. Nhưng một ý kiến như thế sẽ là sai lầm, và để đánh tan ý kiến đó, chúng ta sẽ không theo thứ tự thời gian và nghiên cứu ngay bây giờ một sự việc tuy xảy ra cuối đại hội, nhưng có liên quan mật thiết nhất với sự việc xảy ra trước. Sự việc đó chính là việc giải tán nhóm "Công nhân miền Nam". Cái đối lập với phương châm của nhóm "Tia lửa" trong vấn đề tổ chức, – tức là phương châm đoàn kết hết sức chặt chẽ các lực lượng của đảng và xoá bỏ tình trạng hỗn loạn đang phân chia những lực lượng đó, – là lợi ích của *một* nhóm, nhóm này, chừng nào chưa có một đảng thật sự, thì vẫn là có ích, nhưng sau khi có chế độ tập trung công tác rồi thì trở thành thừa. Nếu người ta chỉ chú trọng đến lợi ích tiểu tổ, thì nhóm "Công nhân miền Nam" cũng có quyền, như ban biên tập cũ của báo "Tia lửa", duy trì "tinh kế tục" và tinh bát khả xâm phạm của mình. Nhưng nếu người ta chú trọng đến lợi ích của đảng, thì nhóm ấy phải phục tùng việc phân phối các lực lượng của mình "vào các tổ chức tương ứng của đảng" (tr. 313, phần cuối trong nghị quyết đã được đại hội thông qua). Đứng trên quan điểm lợi ích tiểu tổ, đứng trên quan điểm "phi-li-xtanh" mà nói, thì việc giải tán một nhóm có ích – nhóm này, cũng như ban biên tập cũ của báo "Tia lửa", không hề muốn để cho ai giải tán mình – nhất định

phải là một việc "tế nhị" từ ngữ này là của các đồng chí Ru-xốp và Đây-tso). Đứng trên quan điểm lợi ích của đảng mà nói, thì việc giải tán đó, việc "được hoà tan" vào đảng như thế (từ ngữ này là của Gu-xép) là một việc cần thiết. Nhóm "Công nhân miền Nam" đã tuyên bố trắng ra rằng nhóm đó "nhận thấy không cần phải" tự tuyên bố giải tán, nhóm đó đòi hỏi "đại hội phải có ý kiến dứt khoát" và phải có ý kiến "ngay lập tức: có giải tán hay không". Khi đó, nhóm "Công nhân miền Nam" đã trực tiếp viện đến chính cái "tính kế tục" mà ban biên tập cũ của báo "Tia lửa" đã viện đến... sau khi ban ấy bị giải tán! Đồng chí É-gô-rốp nói: "Tuy rằng tất cả chúng ta, từng người một mà hợp lại thì thành một đảng duy nhất, nhưng như thế không có nghĩa là đảng không bao gồm cả một loạt những tổ chức mà người ta phải kể đến *như là những đơn vị lịch sử*... Nếu một tổ chức như thế *không có hại cho đảng, thì không cần phải giải tán nó*".

Thế là một vấn đề *nguyên tắc* quan trọng đã được đặt ra một cách hoàn toàn dứt khoát, và chừng nào mà tất cả những người thuộc phái "Tia lửa" không đặt lợi ích của chính tiêu tổ mình lên trên hết thì họ vẫn cương quyết phản đối các phần tử không kiên định (lúc bấy giờ những người thuộc phái Bun và hai người của phái "Sự nghiệp công nhân" không có mặt tại đại hội nữa; nếu có mặt ở đây, thì chắc chắn là họ đã tận lực ủng hộ chủ trương là cần phải "kể đến những đơn vị lịch sử"). Kết quả của cuộc biểu quyết là: 31 phiếu tán thành, 5 phiếu phản đối và 5 phiếu trắng (bốn phiếu của những người thuộc nhóm "Công nhân miền Nam", cộng với một phiếu, chắc là của Bi-ê-lốp, nếu căn cứ vào những lời tuyên bố trước đây của đồng chí ấy, tr. 308). Ở đây lộ ra rất rõ một nhóm *mười phiếu* kịch liệt chống lại kế hoạch tổ chức triệt để của báo "Tia lửa" và bênh vực đầu óc tiêu tổ chống lại tính đảng. Trong quá trình tranh luận, những người thuộc phái "Tia lửa" đặt vấn đề ấy ra đúng là trên cơ sở nguyên tắc (xem bài diễn văn của Lan-ghê, tr. 315); họ chống lại lề lối thủ công nghiệp và tình trạng phân tán, họ không nhận là cần phải quan tâm đến "những mối cảm tình" của tổ chức này hay tổ chức khác;

họ công khai tuyên bố: "Nếu cách đây một hoặc hai năm, các đồng chí trong nhóm "Công nhân miền Nam" giữ một quan điểm mang nhiều tính nguyên tắc hơn, thì việc thống nhất đảng và sự thắng lợi của các nguyên tắc trong cương lĩnh mà chúng ta đã phê chuẩn ở đây, có lẽ đã thực hiện được sớm hơn". Cả Oóc-lốp lẫn Gu-xép, Li-a-đốp, Mu-ra-vi-ép, Ru-xốp, Pa-vlô-vich, Glê-bốp và Gô-rin, tất cả đều bày tỏ ý kiến của mình theo tinh thần đó. Những người thuộc "nhóm thiểu số" trong phái "Tia lửa" chẳng những không phản đối những ý kiến, đã nhiều lần được đưa ra đại hội, về chính sách và "đường lối" thiếu tính nguyên tắc của nhóm "Công nhân miền Nam", của Ma-khốp và của những người khác nữa; chẳng những họ không có chút gì dễ dặt đối với những ý kiến ấy cả, mà trái lại, qua lời phát biểu của Đây-tso, họ còn cương quyết đồng tình với những ý kiến ấy, lên án tình trạng "hỗn loạn" và tán thành thái độ "đặt vấn đề một cách thẳng thắn" (tr. 315) của chính đồng chí Ru-xốp, là người, *cũng trong phiên họp đó*, đã cả gan – khiếp chưa! – dám "đặt thẳng" cả vấn đề ban biên tập cũ ra nữa trên cơ sở hoàn toàn có tính đảng (tr. 325).

Vấn đề giải tán nhóm "Công nhân miền Nam" đã gây ra trong nhóm đó một sự bất bình ghê gớm mà dấu vết vẫn còn lại trong tập biên bản (không nên quên rằng tập biên bản chỉ đem lại cho chúng ta một hình ảnh lờ mờ về các cuộc tranh luận mà thôi, vì rằng nó chỉ cung cấp cho chúng ta những bản tóm tắt hoặc những đoạn trích ngắn, chứ không phải những bài diễn văn đầy đủ). Chỉ có việc nhắc đến nhóm "Tư tưởng công nhân"⁹⁹ bên cạnh nhóm "Công nhân miền Nam" mà cũng đã bị đồng chí É-gô-rốp cho là "dối trá" rồi, – một ví dụ tiêu biểu về thái độ của nhiều người tại đại hội đối với chủ nghĩa kinh tế triệt để. Và ngay cả sau đó rất lâu, trong phiên họp thứ 37, É-gô-rốp lại nói đến việc giải tán nhóm "Công nhân miền Nam" một cách hết sức bức túc (tr. 356); đồng chí ấy yêu cầu ghi vào biên bản rằng, khi thảo luận về vấn đề nhóm "Công nhân miền Nam", thì những người của nhóm ấy đã không được hỏi ý kiến cả về

vấn đề kinh phí cấp cho việc xuất bản của nhóm đó lẩn về sự giám sát của Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương. Trong khi tranh luận về vấn đề nhóm "Công nhân miền Nam", đồng chí Pô-pôp đã ám chỉ phái đa số cố kết, là phái có lẽ đã quyết định trước số phận của nhóm ấy. Đồng chí ấy nói (tr. 316): "*Bây giờ đây, sau những bài diễn văn của hai đồng chí Gu-xép và Oóc-lốp, thì mọi sự đều rõ ràng*". Ý nghĩa của lời nói đó đã rõ rệt: bây giờ đây, khi mà những người thuộc phái "Tia lửa" đã bày tỏ ý kiến và đã đưa ra một nghị quyết án rồi, thì mọi sự đã rõ ràng, nghĩa là rõ ràng nhóm "Công nhân miền Nam" sẽ phải giải tán, mặc dù nó không muốn thế. Ở đây, chính đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" đã phân định ranh giới giữa những người thuộc phái "Tia lửa" (hơn nữa lại là những người như Gu-xép và Oóc-lốp) với những người thuộc nhóm "Công nhân miền Nam", coi đó là những đại biểu của hai "đường lối" khác nhau về chính sách tổ chức. Và khi nhóm "Công nhân miền Nam" (và có lẽ cả Ma-khổp nữa chăng?) đã được báo "Tia lửa" hiện thời giới thiệu như là những "người "Tia lửa" tiêu biểu", thì điều đó chẳng qua chỉ chứng tỏ một cách rõ ràng rằng người ta đã quên mất những sự việc trọng đại nhất (trọng đại nhất theo quan điểm của nhóm ấy) của đại hội, rằng ban biên tập mới của báo "Tia lửa" có ý muốn xoá tung tích cũ vạch rõ cái mà người ta gọi là "phái thiểu số" đã được hình thành gồm những phần tử nào.

Tiếc thay, vấn đề xuất bản một tờ báo phổ thông lại không được nêu ra ở đại hội. Tất cả những người thuộc phái "Tia lửa" đã tranh luận về vấn đề ấy một cách cực kỳ sôi nổi, trước khi đại hội họp và trong thời gian đại hội, cũng như ngoài các phiên họp; họ nhất trí nhận rằng trong tình hình sinh hoạt hiện nay của đảng mà chủ trương xuất bản một tờ báo như thế, hoặc biến một trong những tờ báo hiện có thành một tờ báo như thế, thì đó sẽ là điều cực kỳ không hợp lý. Tại đại hội những người chống phái "Tia lửa" đã phát biểu những ý kiến ngược lại, nhóm "Công nhân miền Nam" cũng đã làm như thế trong bản báo cáo của

họ. Và vì tình cờ hoặc người ta không muốn nêu ra một vấn đề "vô hy vọng", cho nên mới không có một nghị quyết án về vấn đề trên do mười người ký tên đưa ra.

Đ) SỰ VIỆC XÂY RA NHÂN VẤN ĐỀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG VỀ NGÔN NGỮ

Chúng ta trở lại theo thứ tự các phiên họp của đại hội.

Bây giờ đây, chúng ta đã thấy rõ ràng ngay trước khi chuyển sang thảo luận các vấn đề về mặt thực chất, thì đã thấy hiện rõ tại đại hội không những một nhóm hoàn toàn đã được xác định gồm những người chống phái "Tia lửa" (8 phiếu), mà còn có một nhóm những phần tử trung gian, không kiên định, sẵn sàng ủng hộ 8 phiếu ấy và sẵn sàng đưa con số đó lên đến chừng 16 - 18 phiếu.

Vấn đề vị trí của phái Bun ở trong đảng, tức là vấn đề đã được thảo luận với quá nhiều, thật quá nhiều chi tiết, chung quy đã đi đến chổ thông qua một đề cương có tính nguyên tắc, còn giải pháp thực tiễn thì hoãn lại cho đến khi xét các quan hệ về tổ chức. Vì rằng trong các tài liệu xuất bản trước khi đại hội họp, người ta đã dành một chỗ khá lớn để giải thích các vấn đề có liên quan đến vấn đề nói trên, cho nên cái mới mà cuộc thảo luận tại đại hội đem lại chẳng đáng bao nhiêu. Tuy vậy, người ta không thể không vạch ra rằng những người thuộc phái "Sự nghiệp công nhân" (Mác-tư-nốp, A-ki-mốp và Bru-ke), mặc dầu tán thành nghị quyết án của Mác-tốp, nhưng đồng thời lại nói thêm rằng họ thấy nghị quyết án đó là không đầy đủ, và họ không đồng ý với những kết luận rút ra từ nghị quyết án đó (tr. 69, 73, 83, 86).

Từ vấn đề vị trí phái Bun, đại hội đã chuyển sang vấn đề cương lĩnh. Trong vấn đề này, cuộc tranh luận diễn ra chủ yếu chung quanh những điều sửa đổi chi tiết, không đáng quan tâm. Về phương diện nguyên tắc thì sự đối lập của những người chống phái "Tia lửa" chỉ biểu hiện ra trong sự công kích của đồng

chí Mác-tư-nốp chống cái gọi là vấn đề tính tự phát và tính tự giác. Dĩ nhiên, những người thuộc phái Bun và những người của phái "Sự nghiệp công nhân", tất cả đều tuyên bố tán thành Mác-tư-nốp. Tiện thể nói thêm rằng Mác-tốp và Plê-kha-nốp đã vạch rõ những lời phản đối của Mác-tư-nốp là vô căn cứ. Chúng ta phải nói rõ điều đáng buồn cười sau đây: ngày nay, ban biên tập báo "Tia lửa" (chắc là sau khi suy nghĩ kỹ) đã nhảy sang phía Mác-tư-nốp và nói ngược lại những điều họ đã nói tại đại hội.¹⁰⁰ Điều đó chắc là phù hợp với nguyên tắc nổi tiếng về "tính kế tục" ... Chỉ còn có cách là chờ cho ban biên tập hoàn toàn nhận thấy điều đó, và giải thích cho chúng ta rõ ban biên tập đã đồng ý với Mác-tư-nốp chính là đến một chừng mực nào, về những điểm gì và từ bao giờ. Trong khi chờ đợi, chúng ta chỉ xin hỏi là có bao giờ người ta thấy một tờ báo *đảng* nào mà ban biên tập, sau đại hội, lại đi nói trái với điều mình đã nói tại đại hội không?

Chúng ta hãy bỏ qua không nói đến cuộc tranh luận về việc thừa nhận báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương (trên đây, chúng ta đã nói đến cuộc tranh luận đó rồi) và chưa nói đến bước đầu của những cuộc thảo luận về điều lệ (để cho tiện hơn, ta sẽ xét vấn đề này khi chúng ta nói đến toàn bộ cuộc thảo luận về bản điều lệ), và giờ đây, chúng ta hãy bàn đến những sắc thái có tính chất nguyên tắc đã xuất hiện trong khi thảo luận cương lĩnh. Trước hết, hãy nêu lên một chi tiết hết sức tiêu biểu: cuộc tranh luận về chế độ đại biểu theo tỷ lệ. Đồng chí É-gô-rốp, trong nhóm "Công nhân miền Nam", đã bênh vực việc ghi điều đó vào cương lĩnh và đã bênh vực một cách khiến cho Pô-xa-đốp-xki (thuộc nhóm thiểu số trong phái "Tia lửa") đã đưa ra một nhận xét đúng rằng có một "sự bất đồng nghiêm trọng". Đồng chí Pô-xa-đốp-xki đã tuyên bố: "Chắc chắn là chúng ta không đồng ý với nhau về vấn đề căn bản sau đây: *có nên đặt chính sách tương lai của chúng ta phụ thuộc vào những nguyên tắc dân chủ cơ bản này hay những nguyên tắc dân chủ cơ bản khác, những nguyên tắc mà chúng ta sẽ coi là có một giá trị tuyệt đối,*

hay là tất cả những nguyên tắc dân chủ đều phải tuyệt đối phụ thuộc vào lợi ích của đảng ta hay không? Tôi cương quyết tán thành quan điểm thứ hai đó". Plê-kha-nốp "hoàn toàn đồng tình" với Pô-xa-đốp-xki, và dùng những lời lẽ còn rõ ràng hơn và cương quyết hơn để phản đối "giá trị tuyệt đối của những nguyên tắc dân chủ", phản đối việc xem xét một cách "trừu tượng" những nguyên tắc đó. "Chúng ta có thể – đồng chí Plê-kha-nốp nói – nghĩ đến giả thuyết là chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta sẽ chống lại quyền đầu phiếu phổ thông. Trước kia đã có một thời kỳ giai cấp tư sản ở các nước cộng hoà Ý tước quyền chính trị của những người thuộc giai cấp quý tộc. Giai cấp vô sản cách mạng có thể sẽ hạn chế những quyền chính trị của các giai cấp lớp trên, cũng như các giai cấp này trước kia đã hạn chế các quyền chính trị của giai cấp vô sản". Bài diễn văn của Plê-kha-nốp đã được chào đón bằng những tràng vỗ tay và những *tiếng la ó*, và khi đồng chí Plê-kha-nốp phản đối việc Zwischenruf¹⁰¹: "Có gì mà la ó lên", và đề nghị với các đồng chí chớ ngại ngùng, thì đồng chí É-gô-rốp liền đứng lên nói: "Những bài diễn văn như thế mà được vỗ tay hoan hô, thì tôi thấy có bổn phận phải chào đón nó bằng những tiếng la ó". Cùng với đồng chí Gôn-đơ-blát (đại biểu phái Bun), đồng chí É-gô-rốp bày tỏ ý kiến chống lại những quan điểm của Pô-xa-đốp-xki và Plê-kha-nốp. Tiếc thay, cuộc tranh luận đã bị chấm dứt và vấn đề nêu lên nhân các cuộc tranh luận đó đã bị dập đi ngay. Nhưng ngày nay đồng chí Mác-tốp đã uổng công ra sức làm giảm bớt và thậm chí làm tiêu tan ý nghĩa quan trọng của vấn đề ấy bằng cách nói với đại hội của Đồng minh như thế này: "Những lời nói ấy (của Plê-kha-nốp) đã làm cho một số đại biểu bất bình, có thể dễ dàng tránh được sự bất bình ấy, nếu đồng chí Plê-kha-nốp lúc bấy giờ nói thêm rằng, tất nhiên, người ta không thể hình dung được một tình hình bi đát khiến giai cấp vô sản, muốn cung cố thắng lợi của mình, đã phải chà đạp lên những quyền chính

1) – cắt ngang lời diễn giả, cãi lại

trị như quyền tự do báo chí... (P1ê - k h a - n ố p nói "merci")" (tr. 58, tập biên bản của Đồng minh). Sự giải thích đó *thật sự* trái với lời tuyên bố hoàn toàn dứt khoát của đồng chí Pô-xa-đốp-xki *tai đại hội* về "sự bất đồng nghiêm trọng" và sự bất đồng ý kiến trong "vấn đề cơ bản". Trong vấn đề cơ bản đó, tất cả những người thuộc phái "Tia lửa" đều *phản đối* những đại biểu của "cánh hữu" chống "Tia lửa" (Gôn-đô-blát) và *phản đối* "phái giữa" tại đại hội (Ê-gô-rốp). Đó là sự thật, và người ta có thể mạnh dạn bảo đảm rằng nếu "phái giữa" (tôi mong rằng tiếng đó ít làm phật ý những người "chính thức" ưa những danh từ thoa vuốt, hơn là một tiếng nào khác...), nếu "phái giữa" phải (qua lời phát biểu của đồng chí Ê-gô-rốp hoặc Ma-khổp) bày tỏ ý kiến "*một cách tự nhiên*" về vấn đề đó hoặc những vấn đề tương tự, thì sự bất đồng nghiêm trọng sẽ biểu lộ ra ngay lập tức.

Sự bất đồng ý kiến lộ ra một cách còn nổi bật hơn nữa trong vấn đề "quyền bình đẳng về ngôn ngữ" (tr. 171 và các trang tiếp theo trong tập biên bản). Về điểm này, các cuộc tranh luận không nói lên được một cách hùng hồn bằng các cuộc biểu quyết: cộng lại, người ta có được một con số không thể tưởng tượng được là *mười sáu!* Như thế vì lý do gì? Vì lý do để biết xem có phải chỉ cần ghi vào cương lĩnh quyền bình đẳng của tất cả các công dân, không phân biệt nam nữ, v. v., *và ngôn ngữ*, hay là phải nói: "quyền tự do về ngôn ngữ" hoặc "quyền bình đẳng về ngôn ngữ"? Tại đại hội của Đồng minh, đồng chí Mác-tốp đã nhận xét khá đúng về sự kiện đó nói rằng "một cuộc bàn cãi nhỏ nhặt trong cách diễn đạt một điểm trong cương lĩnh, đã có một ý nghĩa về nguyên tắc, bởi vì một nửa số đại biểu của đại hội đã sẵn sàng lật đổ tiểu ban cương lĩnh". Đúng thế đấy*. Lý do của sự xung đột đúng

* Mác-tốp nói thêm: "Trong trường hợp đó, Plê-kha-nốp đã gây ra cho chúng ta một thiệt hại lớn, với lời châm biếm của đồng chí ấy về chuyện con lừa" (lúc người ta đang nói đến quyền tự do về ngôn ngữ, hình như có một người trong phái Bun đã nói đến một sở nuối ngựa giống trong số các công sở, thì Plê-kha-nốp đã nói riêng một mình rằng: "ngựa thì không nói được, nhưng lừa thì có khi nói được"). Tất nhiên,

là không quan trọng; tuy vậy, sự xung đột đó đã có tính chất *nguyên tắc* thật sự, và do đó đã có những hình thức quyết liệt ghê gớm, đến mức mưu toan "*lật đổ*" tiểu ban cương lĩnh, đến mức nghi ngờ người ta muốn "*làm cho đại hội thất bại*" (diều này Ê-gô-rốp đã nghi cho Mác-tốp!), đến mức lời qua tiếng lại có tính chất... thoá mạ nhất (tr. 178). Đồng chí Pô-pốp thậm chí đã "tỏ ý tiếc rằng vì điều nhỏ nhặt mà đã có một *bầu không khí như thế*" (do tôi viết ngả, tr.182), bầu không khí này đã ngự trị suốt cả ba phiên họp (16, 17 và 18).

Tất cả những lời đó đã nói lên một cách cực kỳ rõ ràng và dứt khoát một sự thật hết sức quan trọng là: bầu không khí đây "nghi ky" và hình thức đấu tranh quyết liệt nhất ("*lật đổ*") – bầu không khí mà sau này, tại đại hội Đồng minh, người ta đã đổ cho là do nhóm đa số trong phái "Tia lửa" gây nên! – thực ra đã có *từ lâu trước khi chúng ta chia thành phái đa số và phái thiểu số*. Tôi nhắc lại, đó là một sự kiện hết sức quan trọng, một sự kiện cơ bản, mà vì không hiểu nên rất nhiều người đã đi đến chỗ có những ý kiến nông nổi nhất cho rằng sự hình thành phái đa số vào thời kỳ cuối đại hội chỉ có tính chất giả tạo thôi. Theo quan điểm hiện nay của đồng chí Mác-tốp khẳng định rằng 9/10 đại biểu tại đại hội là những người thuộc phái "Tia lửa", thì rõ thật là quái gở và tuyệt đối không sao giải thích được sự thật là

tôi không thể xem lời châm biếm đó là đặc biệt dịu dàng, khiêm nhượng, thận trọng, mềm dẻo. Tuy vậy, tôi lấy làm lạ rằng, không hiểu tại sao Mác-tốp, trong khi thừa nhận *ý nghĩa nguyên tắc* của cuộc tranh luận, mà lại hoàn toàn không tìm hiểu xem tính nguyên tắc đó ở chỗ nào, và những sắc thái nào đã lộ ra; đồng chí ấy chỉ nêu lên "*sự thiệt hại*" do những lời châm biếm gây ra. Đó thật là một quan điểm quan liêu chủ nghĩa và hình thức chủ nghĩa! Những lời châm biếm sâu cay đã thực sự "gây thiệt hại lớn cho đại hội", không riêng những lời châm biếm phái Bun mà cả những lời châm biếm những người mà phái Bun đối khai đã ủng hộ và thậm chí đã cứu khỏi thất bại. Nhưng, một khi ý nghĩa nguyên tắc của sự việc xảy ra đó đã được thừa nhận, thì không thể đánh trống lảng bằng cách nói rằng "không được đưa ra" (tr. 58, tập biên bản của Đồng minh) những lời châm biếm nào đó.

chỉ vì những "chuyện nhỏ nhặt", chỉ vì một cớ "cực kỳ nhỏ" mà lại có thể xảy ra một cuộc xung đột có "tính chất nguyên tắc" và suýt nữa thì đi đến chỗ lật đổ tiểu ban của đại hội. Nếu muốn lảng tránh *sự thật* đó bằng những lời thô thiển và những sự tỏ ý tiếc về những câu châm biếm "có hại", thì thật là đáng buồn cười. Không thể vì bất cứ một lời châm biếm sâu nào mà cuộc xung đột lại có một ý nghĩa *nguyên tắc* được. Ý nghĩa đó chỉ có thể có do tính chất của sự phân hoá thành các phe phái chính trị tại đại hội mà thôi. Không phải vì những lời kịch liệt, cũng không phải vì những câu châm biếm mà sinh ra xung đột. Những cái đó chỉ là một *triệu chứng* của sự thật là đã có "mâu thuẫn" trong việc phân hoá thành các phe phái chính trị tại đại hội, là ở đây đã có tất cả những mầm mống của sự xung đột, đã thiếu một sự thuần nhất trong nội bộ, sự thiếu thuần nhất này, hễ có cơ hội, *dù không đáng kể*, là bật ra với một sức mạnh sắn cỏ.

Ngược lại, theo quan điểm nhận xét của tôi về đại hội, quan điểm mà tôi cho là có nghĩa vụ phải bênh vực, coi đó là một nhận thức chính trị về những sự việc đã xảy ra, dù rằng nhận thức ấy có thể làm cho người nào đó mất lòng, – theo quan điểm ấy, thì một cuộc xung đột cực kỳ kịch liệt có tính chất *nguyên tắc* xảy ra vì một lý do "không đáng kể", là hoàn toàn có thể giải thích được và không thể nào tránh khỏi. Một khi cuộc đấu tranh đã tiếp diễn không ngừng, *trong suốt thời gian* đại hội, giữa những người thuộc phái "Tia lửa", và những người chống phái "Tia lửa"; một khi giữa hai phái đó có những phần tử không kiên định, và một khi những phần tử này, cùng với những người chống phái "Tia lửa" hợp thành 1/3 số phiếu (8 + 10 = 18 phiếu trong số 51 phiếu, theo những con tính dĩ nhiên là đại khái của tôi), thì điều hoàn toàn dễ hiểu và tự nhiên là *mọi sự tách rời khỏi phái "Tia lửa"*, *dù chỉ là sự tách rời của một thiểu số nhỏ trong phái đó*, đều có thể đem lại thắng lợi cho xu hướng chống phái "Tia lửa" và do đó mà gây ra một cuộc đấu tranh "điên cuồng". Đó không phải là kết quả của những lời đả kích hoặc những lời công kích chưa

cay không đúng chỗ, mà là kết quả của tương quan chính trị. Không phải những lời nói kịch liệt đã gây ra xung đột chính trị, mà chính sự xung đột chính trị hiện có giữa chính các nhóm trong đại hội, đã gây ra những lời nói kịch liệt và những sự công kích: sự bất đồng ý kiến cơ bản và có tính nguyên tắc giữa chúng tôi và Mác-tốp trong việc đánh giá ý nghĩa chính trị của đại hội và những kết quả của nó, chính là ở chỗ nhận định trái ngược nhau đó.

Trong thời gian đại hội họp đã có ba trường hợp lớn nhất về sự ly khai của một số rất ít người thuộc phái "Tia lửa" ra khỏi đa số của họ – quyền bình đẳng về ngôn ngữ, § 1 trong điều lệ và vấn đề bầu cử, – và trong tất cả ba trường hợp đó đều đã diễn ra một cuộc đấu tranh ác liệt, cuộc đấu tranh này rốt cuộc đã đưa đến tình trạng khủng hoảng trầm trọng hiện nay trong đảng. Muốn hiểu được ý nghĩa chính trị của cuộc khủng hoảng đó và của cuộc đấu tranh đó, thì không nên hạn chế ở chỗ chỉ nói đến những sự châm biếm không thể dung thứ được, mà phải nghiên cứu sự phân hóa thành các sắc thái chính trị xung đột với nhau tại đại hội. Sự việc xảy ra nhân vấn đề "quyền bình đẳng về ngôn ngữ", như vậy là đáng chú ý gấp bội xét về mặt giải thích những nguyên nhân của sự bất đồng ý kiến, bởi vì lúc bấy giờ, trong vấn đề này, Mác-tốp vẫn còn là (vẫn còn là!) người thuộc phái "Tia lửa" và đã chiến đấu, có lẽ hơn ai hết, chống những người phản đối phái "Tia lửa" và chống "phái giữa".

Cuộc đấu tranh đã bắt đầu bằng cuộc tranh luận giữa đồng chí Mác-tốp và lãnh tụ phái Bun là đồng chí Li-be (tr. 171-172). Mác-tốp chứng minh rằng chỉ cần đưa ra yêu sách "quyền bình đẳng của công dân" là đủ. Vấn đề "quyền tự do về ngôn ngữ" đã bị bác bỏ, nhưng người ta lại đưa ngay ra vấn đề "quyền bình đẳng về ngôn ngữ", thế là đồng chí É-gô-rốp đã sát cánh với đồng chí Li-be cùng bước vào cuộc luận chiến. Đồng chí Mác-tốp tuyên bố rằng đó là chủ nghĩa *bá vặt* "khi mà các diễn giả nói đi nói lại mãi đến vấn đề bình đẳng giữa các dân tộc và chuyển vấn đề bất bình đẳng sang lĩnh vực ngôn ngữ. Thế mà vấn đề thì phải

được xét chính là về một mặt khác: có tình trạng bất bình đẳng giữa các dân tộc, tình trạng đó ngoài ra còn biểu hiện ở chỗ có những người thuộc một dân tộc nào đó đã bị tước mất quyền nói tiếng mẹ đẻ của họ" (tr. 172). Lúc bấy giờ, Mác-tốp nói như thế là hoàn toàn đúng. Thật vậy, Li-be và È-gô-rốp mưu toan bênh vực rằng công thức của mình là đúng và cho rằng chúng tôi không muốn chấp nhận hoặc không biết làm cho người ta chấp nhận nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, – cái mưu toan hoàn toàn vô căn cứ ấy tỏ ra là một thái độ bá vặt chủ nghĩa. Thật ra, như những "tín đồ bá vặt giáo", họ đã bênh vực chính là danh từ, chứ không phải là nguyên tắc; họ đã hành động không phải vì sợ phạm một sai lầm nào đó về nguyên tắc, mà vì sợ sệt trước dư luận. Toàn bộ "phái giữa" của chúng ta cũng đã biểu lộ hoàn toàn rõ rệt chính cái tâm lý không kiên định đó (và nói thế có sợ "những người khác" sẽ trách chúng ta chẳng?) – tâm lý mà chúng ta đã nêu ra trong sự việc xảy ra với Ban tổ chức. Một đại diện khác của phái giữa, thân cận với nhóm "Công nhân miền Nam", tức là Lvốp, đại biểu ngành mỏ, "nhận định rằng vấn đề áp bức ngôn ngữ mà biên khu đã đề ra là một vấn đề rất nghiêm trọng. Điều quan trọng là một khi đã ghi vào cương lĩnh của chúng ta một điều khoản nói về ngôn ngữ, thì chúng ta cần phải gạt bỏ mọi giả thuyết về chủ trương Nga hoá, mà người ta có thể ngờ cho những người dân chủ - xã hội là đã có chủ trương đó". Lý do mà người ta đưa ra để chứng minh cho tính chất "nghiêm trọng" của vấn đề, là hùng hồn thế đấy. Vấn đề đó rất nghiêm trọng bởi vì cần phải xoá bỏ những mối nghi ngờ có thể có của các biên khu! Diễn giả tuyệt nhiên không có một lời nào về thực chất của vấn đề cả, không đáp lại những lời người ta buộc cho là có thái độ bá vặt chủ nghĩa, ông ta xác nhận hoàn toàn những lời buộc tội đó, tỏ ra là hoàn toàn thiếu lý lẽ, viện đến điều mà dân tộc ở những biên khu sẽ nói. Người ta bảo diễn giả rằng tất cả những điều mà họ có thể nói đều *không đúng*. Đáng lẽ phải tìm hiểu xem cái đó đúng hay không đúng, diễn giả lại trả lời: "*người ta có thể ngờ vực*".

Với tham vọng muốn làm cho vấn đề có một tính chất nghiêm chỉnh và quan trọng, lối đặt vấn đề *nurse thể* thực sự có tính chất nguyên tắc, nhưng hoàn toàn không phải thứ nguyên tắc mà những người như Li-be, È-gô-rốp và Lvốp mong tìm thấy trong vấn đề đó. Vấn đề nguyên tắc là ở chỗ: chúng ta có nên để cho các tổ chức của đảng và các đảng viên thi hành những quy định chung và căn bản của cương lĩnh, đồng thời vận dụng những quy định ấy vào những điều kiện cụ thể và phát triển những quy định ấy theo hướng thi hành như thế, hay là chỉ vì sợ người ta ngờ vực mà phải nhét đầy vào cương lĩnh những chi tiết vụn vặt, những lời chỉ dẫn riêng biệt, những câu nói lặp đi lặp lại, lối biện giải vụn vặt. Vấn đề nguyên tắc là ở chỗ: những người dân chủ - xã hội, trong cuộc đấu tranh chống lối biện giải vụn vặt, làm sao lại có thể nhận thấy ("ng ngờ vực") những mưu toan nhằm hạn chế những quyền lợi và quyền tự do dân chủ sơ thiểu như vậy. Vậy rốt cuộc, bao giờ chúng ta mới từ bỏ được cái thái độ phủ phục theo lối bá vặt chủ nghĩa ấy trước những trường hợp cá biệt? – đó là ý nghĩ đã đến với chúng tôi, khi chúng tôi nhìn thấy cuộc đấu tranh chung quanh vấn đề "ngôn ngữ".

Trong cuộc đấu tranh đó, do đã có nhiều cuộc biểu quyết ký danh, nên sự phân hoá trong các đại biểu hiện ra một cách đặc biệt rõ rệt. Đã có ba lần biểu quyết như thế. Thường xuyên và kiên quyết chống nhóm trung kiên "Tia lửa" thì có tất cả những người chống phái "Tia lửa" (8 phiếu) và toàn thể phái giữa với thái độ ngả nghiêng đôi chút về bên này hay bên kia (Ma-khốp, Lvốp, È-gô-rốp, Pô-pốp, Mết-vê-đép, I-va-nốp, Txa-rép, Bi-ê-lốp; riêng hai người sau cùng lúc đầu có dao động, khi thì bỏ phiếu trắng, khi thì bỏ phiếu theo chúng ta, và chỉ bỏ thái độ dứt khoát trong cuộc biểu quyết thứ ba mà thôi). Trong những người thuộc phái "Tia lửa" có một bộ phận tách riêng ra – chủ yếu là các đại biểu miền Cáp-ca-dơ (ba đại biểu, với sáu phiếu) – và tình trạng đó rõ cuộc đã làm cho xu hướng "bá vặt chủ nghĩa" thắng thế. Trong cuộc biểu quyết thứ ba, khi những người thuộc hai khuynh hướng đã xác định dứt khoát lập trường của mình

rồi, thì ba đại biểu Cáp-ca-dơ với sáu phiếu đã tách ra khỏi nhóm đa số của phái "Tia lửa" để chạy sang phái đối lập; hai đại biểu với hai phiếu là Pô-xa-đốp-xki và Cô-xtích rời bỏ nhóm thiểu số của phái "Tia lửa", trong hai cuộc biểu quyết đầu, chạy theo phái đối lập hoặc đã bỏ phiếu trắng thì có Lên-xki, Xtê-pa-nốp và Goóc-xki thuộc nhóm đa số trong phái "Tia lửa", và Đài-tso thuộc nhóm thiểu số trong phái "Tia lửa". *Việc tám phiếu (trong tổng số 33 phiếu) tách ra khỏi phái "Tia lửa" đã làm cho khôi liên minh của những người chống phái "Tia lửa" và những phần tử không kiên định thắng thế.* Đó chính là sự thật cơ bản về sự phân hóa thành phe phái tại đại hội, sự thật đó đã tái diễn (khi những người khác trong phái "Tia lửa" đã tách ra) cả trong cuộc biểu quyết § 1 của điều lệ, lẫn trong các cuộc bầu cử. Không lấy gì làm lạ rằng những người đã bị thất bại trong các cuộc bầu cử hiện nay đang cố tìm cách làm lơ không muốn nhìn thấy những lý do chính trị của sự thất bại đó, những điểm xuất phát của cuộc đấu tranh giữa các sắc thái, cuộc đấu tranh này làm lộ ra càng ngày càng rõ và vạch trần trước đảng, càng ngày càng quyết liệt hơn, những phần tử không kiên định và không có bản lĩnh chính trị. Sự việc xảy ra nhân vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ vạch ra một cách càng nổi bật hơn cho chúng ta thấy cuộc đấu tranh đó, bởi vì lúc bấy giờ, đồng chí Mác-tôp cũng chưa tỏ ra xứng đáng với những lời khen ngợi và sự tán thành của A-ki-mốp và Ma-khổp.

e) CUỘNG LĨNH RUỘNG ĐẤT

Tính chất không kiên định về mặt nguyên tắc của những người chống phái "Tia lửa" và của "phái giữa" lại còn biểu hiện ra một cách rất rõ rệt trong cuộc thảo luận về cương lĩnh ruộng đất, cuộc thảo luận này đã chiếm mất nhiều thời giờ ở đại hội (xem tr. 190-226 của tập biên bản) và đã nêu lên nhiều vấn đề hết sức đáng chú ý. Đúng như người ta đã dự đoán, đồng chí Mác-tư-nốp đã mở màn cho một cuộc đấu tranh chống cương

lĩnh (sau khi các đồng chí Li-be và É-gô-rốp đã nêu lên những nhận xét nhỏ). Đồng chí Mác-tư-nốp đưa ra cái lý lẽ cũ rích nói rằng sửa chữa "chính sự bất công lịch sử này", thì hình như là chúng ta gián tiếp "thừa nhận những bất công lịch sử khác", v.v.. Đồng chí É-gô-rốp cũng tán thành đồng chí Mác-tư-nốp, mặc dù thậm chí "chưa thấy rõ ý nghĩa của cương lĩnh đó. Đó có phải là một cương lĩnh cho chúng ta theo không, nghĩa là nó có xác định được những yêu sách mà chúng ta đề ra không, hay chúng ta muốn làm cho cương lĩnh đó được đại chúng hoá" (?!?). Đồng chí Li-be "cũng muốn nêu ra những nhận xét giống như những nhận xét của đồng chí É-gô-rốp". Lúc đó, đồng chí Ma-khổp tham gia ý kiến với tinh thần cương quyết vốn có của mình, và tuyên bố rằng "đa số (?) diễn giả hoàn toàn không hiểu cương lĩnh đã được đưa ra là cương lĩnh gì, và nó theo đuổi những mục đích gì". Các đồng chí có thấy không, cương lĩnh đã được đưa ra đó "khó mà có thể gọi được là một cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội"; cương lĩnh đó... "có phần nào giả làm cái trò sửa chữa những bất công lịch sử"; nó có "một màu sắc mị dân và phiêu lưu chủ nghĩa". Điều chứng minh về lý luận cho lý lẽ uyên thâm đó chính là cái lối cưỡng điệu hoá thông thường và đơn giản hoá của chủ nghĩa Mác tầm thường; chủ nghĩa này cho rằng: những người thuộc phái "Tia lửa" có ý muốn "đổi xứ với nông dân như một chỉnh thể thuần nhất; nhưng vì từ lâu rồi (?) nông dân đã phân hoá thành các giai cấp, cho nên việc đề ra một cương lĩnh duy nhất không tránh khỏi làm cho toàn bộ cương lĩnh đó trở thành có tính chất mị dân và, khi đem ra thi hành, thì nó sẽ biến thành một việc phiêu lưu" (202). Ở đây, đồng chí Ma-khổp "đã buột miệng nói ra" cái nguyên nhân thật sự của thái độ không công nhận cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, mà nhiều người dân chủ - xã hội đã tỏ rõ, những người dân chủ - xã hội ấy sẵn sàng "thừa nhận" báo "Tia lửa" (như bản thân Ma-khổp đã làm), nhưng lại hoàn toàn không suy nghĩ đến phương châm, lập trường về lý luận và về sách lược của báo ấy. Chính lối tầm thường hoá chủ nghĩa Mác trong việc áp dụng nó

vào một hiện tượng phức tạp và nhiều mặt như cơ cấu hiện tại của nền kinh tế nông dân Nga, đã làm và đang còn làm cho người ta không hiểu được cương lĩnh đó, chứ tuyệt nhiên không phải những sự bất đồng ý kiến về chi tiết đã và đang gây ra sự không hiểu đó. Thế là quan điểm mác-xít tầm thường đó đã nhanh chóng tập hợp được những người cầm đầu những phần tử chống phái "Tia lửa" (Li-be và Mác-tư-nốp) và những người cầm đầu của "phái giữa" (Ê-gô-rốp và Ma-khốp). Đồng chí Ê-gô-rốp cũng đã thẳng thắn nêu lên một trong những đặc điểm của nhóm "Công nhân miền Nam" và của các nhóm hay tiểu tổ đang có khuynh hướng ngả theo nhóm "Công nhân miền Nam", đặc điểm đó là: không hiểu được ý nghĩa của phong trào nông dân, không hiểu rằng mặt yếu của những người dân chủ - xã hội chúng ta trong những cuộc khởi nghĩa đầu tiên nổi tiếng của nông dân là ở chỗ không phải đánh giá quá cao, mà là đánh giá quá thấp ý nghĩa của phong trào ấy (và lại còn ở chỗ thiếu lực lượng để vận dụng phong trào đó). Đồng chí Ê-gô-rốp đã nói: "Tôi không hề đồng tình chút nào với khuynh hướng của ban biên tập là đã quá say mê phong trào nông dân, tức là khuynh hướng mà sau những cuộc nổi dậy của nông dân, nhiều người dân chủ - xã hội đã mắc phải". Tiếc thay tại đại hội, đồng chí Ê-gô-rốp đã không chịu khó giải thích chính xác một chút xem ban biên tập đã quá say mê ở chỗ nào, mà cũng không chịu đưa ra những lời chỉ dẫn cụ thể về các tài liệu đã viết thành văn của báo "Tia lửa". Hơn nữa, đồng chí ấy đã quên rằng tất cả những điểm cơ bản trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta đã được phát triển trong báo "Tia lửa" ngay từ số ba¹⁾, nghĩa là từ lâu trước khi có các cuộc nổi dậy của nông dân. Tất cả những người nào đã "thừa nhận" báo "Tia lửa", không phải chỉ trên đầu lưỡi mà thôi, thì đều không thấy có gì là hại nếu chú ý thêm một chút đến những nguyên tắc lý luận và nguyên tắc sách lược của báo ấy!

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 542-553.

Đồng chí Ê-gô-rốp kêu lên rằng: "Không, trong nông dân, chúng ta không thể làm được gì nhiều lắm đâu!". Và sau đó, đồng chí ấy giải thích rằng kêu như thế không phải là phản đối khuynh hướng "say mê" cá biệt nào đó, mà là sự phủ nhận toàn bộ lập trường của chúng ta: "Thế thì điều đó có nghĩa là khẩu hiệu của chúng ta không thể cạnh tranh được với một khẩu hiệu phiêu lưu chủ nghĩa". Thật là một câu nói hết sức tiêu biểu cho thái độ thiếu nguyên tắc, một thứ thái độ quy tất cả mọi việc vào "sự cạnh tranh" giữa những khẩu hiệu của các phe phái khác nhau! Thế mà điều đó đã được nói lên sau khi diễn giả tuyên bố là mình lấy làm "thoả mãn" về những sự giải thích về mặt lý luận, trong đó có nói rằng chúng ta nhằm đi tới một thắng lợi vững chắc trong công tác cổ động, không vì những thất bại tạm thời mà sinh ra bối rối, rằng một thắng lợi vững chắc (mặc cho những người "cạnh tranh"... trong giây phút có la ó chăng nữa) sẽ không thể nào đạt được, nếu không đem lại cho cương lĩnh một cơ sở lý luận vững chắc (tr. 196). Như thế là lộ rõ một sự lẩn lộn rồi bời biết bao qua việc người ta tuyên bố "thoả mãn", rồi sau đó người ta liền lặp lại những luận điểm tầm thường kế thừa của chủ nghĩa kinh tế trước kia, tức là thứ chủ nghĩa cho rằng "sự cạnh tranh giữa các khẩu hiệu" giải quyết tất cả các vấn đề không những về cương lĩnh ruộng đất, mà cả về toàn bộ cương lĩnh và toàn bộ sách lược của cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị nữa. Đồng chí Ê-gô-rốp nói: "Các đồng chí không thể bắt buộc cố nông phải đấu tranh bên cạnh phú nông để giành lấy những mảnh đất cát mà một phần khá lớn đã thuộc về tay phú nông rồi".

Lại vẫn cái luận điệu đơn giản hoá, hiển nhiên có quan hệ bà con với chủ nghĩa kinh tế cơ hội ở nước ta, cái luận điệu đã quá quyết rằng không thể nào "bắt buộc" được vô sản phải đấu tranh để giành lấy những cái mà một phần khá lớn đã nằm trong tay giai cấp tư sản và trong tương lai sẽ còn rơi vào tay giai cấp ấy nhiều hơn nữa. Lại vẫn cái luận điệu tầm thường hoá quên mất những đặc điểm của mối quan hệ tư bản chủ nghĩa phổ biến ở Nga, giữa cố nông và phú nông. Ngày nay, những mảnh đất cát

đó trên thực tế *cũng* đang đè nặng lên vai người cố nông nữa, và tuyệt nhiên không cần gì phải "bắt buộc" người cố nông đó đấu tranh để tự giải phóng khỏi tình trạng bị nô dịch. Những người cần phải "bắt buộc", chính là một số phần tử trí thức nào đó: phải bắt buộc họ nhìn nhiệm vụ của họ một cách rộng hơn nữa, phải bắt buộc họ không được dùng những công thức dập khuôn nữa khi họ thảo luận các vấn đề cụ thể, bắt buộc họ phải kể đến cái hoàn cảnh lịch sử làm cho rắc rối thêm và thay đổi những mục tiêu của chúng ta. Chính chỉ vì cái thành kiến cho rằng người mu-gích là ngu ngốc, thành kiến đó, đúng như Mác-tốp đã nhận xét (tr. 202), lộ ra trong các bài diễn văn của Ma-khổp và của những người khác chống lại cương lĩnh ruộng đất, - chỉ vì thành kiến đó cho nên những đối thủ của chúng ta mới quên mất những điều kiện sinh hoạt thực tế của người cố nông nước ta.

Sau khi đơn giản hóa vấn đề đến mức chỉ còn lại sự đối lập thuần túy giữa công nhân và tư bản, thì theo lẽ thường, những người đại diện "phái giữa" trong đảng ta đã ra sức trút cái quan điểm chật hẹp của mình lên đầu người mu-gích. Đồng chí Ma-khổp đã nói: "Chính vì tôi nhận định rằng người mu-gích là thông minh trong phạm vi quan điểm giai cấp chật hẹp của anh ta, cho nên tôi cho rằng người nông dân ấy sẽ tán thành lý tưởng tiểu tư sản là đoạt lấy và phân chia ruộng đất". Ở đây, rõ ràng là người ta lẩn lộn hai điều: nêu rõ đặc điểm của quan điểm giai cấp của người mu-gích với tư cách là một người tiêu tư sản, và *thu hẹp* quan điểm đó, quy *quan điểm đó* vào một "phạm vi chật hẹp". Việc làm đó chính là chô sai lầm của những người như Ê-gô-rốp và Ma-khổp (hoàn toàn giống như trước kia, sai lầm của những người như Mác-tư-nốp và A-ki-mốp là ở chô thu quan điểm của những người vô sản vào một "phạm vi chật hẹp"). Tuy nhiên, lô-gích và lịch sử dạy chúng ta rằng quan điểm giai cấp của giai cấp tiểu tư sản có thể là một quan điểm ít nhiều chật hẹp, ít nhiều tiến bộ, chính vì tính chất hai mặt của địa vị người tiêu tư sản. Và nhiệm vụ của chúng ta tuyệt nhiên không phải là chịu bó tay trước quan điểm chật hẹp ("sự ngu ngốc") của người mu-gích hay

trước "thành kiến" thống trị anh ta, mà ngược lại, phải luôn luôn mở rộng quan điểm của anh ta, và giúp cho lý trí của anh ta thắng được thành kiến của anh ta.

Quan điểm "mác-xít" tầm thường về vấn đề ruộng đất ở Nga đã được biểu hiện đến cao độ trong những lời cuối cùng của bài diễn văn có tính chất nguyên tắc của đồng chí Ma-khổp, người biện hộ trung thành cho ban biên tập cũ của báo "Tia lửa". Không phải vô cớ mà những lời đó đã được tiếp đón bằng những tiếng vỗ tay... thật ra là mỉa mai. "Cố nhiên tôi thật không biết nên gọi cái gì là một sự không may", – đồng chí Ma-khổp đã nói như thế khi đồng chí ấy bất bình vì lời nhận xét của Plê-kha-nốp nói rằng phong trào đòi chia đều ruộng đất tuyệt nhiên không làm cho chúng ta sợ hãi, rằng tuyệt nhiên chúng ta sẽ không làm gì trở ngại cho phong trào tiến bộ (tư sản - tiến bộ) ấy cả, – "Nhưng cuộc cách mạng đó, nếu có thể gọi đó là một cuộc cách mạng, sẽ không có tính chất cách mạng. Hay nói cho đúng hơn, đó sẽ không phải là một cuộc cách mạng nữa, mà là một việc phản động (c ó t i ế n g c ư ờ i), một cuộc cách mạng loại phiến động... Một cuộc cách mạng như thế sẽ đẩy chúng ta lùi lại dang sau, và chúng ta sẽ mất một thời gian mới có thể trở lại tình trạng hiện thời của chúng ta được. Nhưng so với khi cách mạng Pháp xảy ra, thì bây giờ chúng ta đạt được nhiều hơn (v ô t a y m i a m a i), chúng ta có một Đảng dân chủ - xã hội (c ư ờ i)... Đúng, một Đảng dân chủ - xã hội mà lập luận theo kiểu Ma-khổp, hoặc có những cơ quan trung ương dựa vào những người như Ma-khổp, thì thật sự chỉ đáng cho người ta cười..."

Như vậy, chúng ta thấy rằng, cả trong những vấn đề thuần túy nguyên tắc do cương lĩnh ruộng đất nêu lên, sự phân hóa thành phe phái mà chúng ta đã biết cũng lộ ngay ra rõ rệt. Những người chống phái "Tia lửa" (8 phiếu) đã đấu tranh cho chủ nghĩa Mác tầm thường; những người cầm đầu "phái giữa", những người như Ê-gô-rốp và Ma-khổp thì lèo đeо bước theo họ, luôn luôn lẩn lộn và sa vào đúng cái quan điểm chật hẹp ấy. Cho nên hoàn toàn tự nhiên là về một số điều khoản của cương lĩnh ruộng đất,

cuộc biểu quyết đã đem lại những con số 30 và 35 phiếu tán thành (tr. 225 và 226), tức là đúng với con số ước chừng như thế mà chúng ta đã thấy trong cuộc thảo luận về vị trí cần phải dành cho vấn đề phái Bun, trong sự việc xảy ra với Ban tổ chức và trong vấn đề đóng cửa tạp chí "Công nhân miền Nam". Hết cứ nêu lên một vấn đề hơi vượt ra ngoài khuôn khổ thông thường đã định, một vấn đề đòi hỏi phải áp dụng một cách hơi độc lập lý luận của Mác vào những quan hệ kinh tế và xã hội đặc thù và mới mẻ (mới mẻ đối với người Đức) – là lập tức số phiếu tán thành phái "Tia lửa", phái có khả năng đáp ứng nhiệm vụ, bị thu hẹp lại chỉ còn có 3/5 số phiếu, và toàn thể "phái giữa" lập tức đúng về phe Li-be và Mác-tư-nốp. Thế mà đồng chí Mác-tốp lại còn ra sức che giấu sự thật hiển nhiên đó; đồng chí ấy lảng tránh một cách sợ sệt không nêu ra những cuộc biểu quyết trong đó các sắc thái đã lộ ra rõ rệt!

Qua cuộc thảo luận về cương lĩnh ruộng đất, người ta thấy rõ cuộc đấu tranh của những người thuộc phái "Tia lửa" chống lại đúng hai phần năm số đại biểu tại đại hội. Trong vấn đề này, các đại biểu Cáp-ca-dơ đã đúng trên một lập trường hoàn toàn đúng, phần lớn chắc là nhờ ở chỗ họ hiểu biết một cách trực tiếp những hình thái địa phương của rất nhiều tàn tích của chế độ nông nô, sự hiểu biết đó khiến họ không có những sự đối lập đơn thuần và trừu tượng theo lối kinh viện mà những người như Ma-khổp lấy làm thoả mãn. Phản đối Mác-tư-nốp và Li-be, phản đối Ma-khổp và É-gô-rốp, thì có Plê-kha-nốp, Gu-xép (đồng chí này đã xác nhận là "thường thấy trong các đồng chí hoạt động ở Nga" "một quan điểm cũng bi quan"... như quan điểm của đồng chí É-gô-rốp... "về công tác của chúng ta ở nông thôn"), Cô-xtô-rốp, Các-xki và Tô-rốt-xki nữa. Tô-rốt-xki vạch ra một cách có lý rằng "những lời khuyên có thiện ý" của các nhà phê bình cương lĩnh ruộng đất, "sắc mùi phi-li-xtanh". Nhưng đối với vấn đề nghiên cứu sự phân hoá thành phe phái chính trị ở đại hội, thì cần chú ý rằng Tô-rốt-xki trong đoạn nói trên của bài diễn văn của đồng chí ấy (tr. 208), đã đem xếp đồng chí Lan-ghê bên cạnh É-gô-rốp

và Ma-khổp, điều đó chưa chắc đã đúng. Người nào đọc các biên bản một cách chăm chú sẽ nhận thấy rằng lập trường của Lan-ghê và Gô-rin khác hẳn với lập trường của É-gô-rốp và Ma-khổp. Lan-ghê và Gô-rin không bằng lòng cách diễn giải điều khoản nói về những mảnh đất cắt, hai đồng chí này hiểu rất rõ nội dung tư tưởng của cương lĩnh ruộng đất của chúng ta và tìm cách thực hiện tư tưởng đó bằng cách khác, họ tích cực tìm một công thức mà họ cho là hoàn thiện hơn, họ đưa ra những nghị quyết án để thuyết phục những người thảo ra cương lĩnh hoặc là để đúng về phía những người này chống lại tất cả những người không thuộc phái "Tia lửa". Chẳng hạn, chỉ cần đem lời đề nghị của Ma-khổp về việc bác bỏ toàn bộ cương lĩnh ruộng đất (tr. 212, chín phiếu tán thành, 38 phiếu phản đối) và một số điều khoản riêng biệt của cương lĩnh đó (tr. 216, v.v.) so sánh với lập trường của Lan-ghê, là người đã đưa ra một dự thảo riêng về điều khoản nói đến những mảnh đất cắt (tr. 225), là đủ thấy rõ chỗ khác nhau căn bản giữa những người đó*.

Bàn tiếp về những lý lẽ sắc mùi "phi-li-xtanh", đồng chí Tô-rốt-xki vạch ra rằng: "Trong thời kỳ cách mạng sắp tới, chúng ta phải gắn bó với nông dân..." "Đứng trước nhiệm vụ ấy, thì thái độ hoài nghi và "đầu óc nhìn xa trông rộng" về chính trị của Ma-khổp và É-gô-rốp lại còn có hại hơn mọi bệnh tật". Đồng chí Cô-xtích, một người khác thuộc nhóm thiểu số phái "Tia lửa", đã nói rất đúng "về thái độ thiếu tư tin, không tin ở sự kiên định của mình về nguyên tắc" của đồng chí Ma-khổp, – nhận xét này bắn trúng tim đen "phái giữa" trong đảng ta. Đồng chí Cô-xtích nói tiếp: "Với thái độ bi quan, đồng chí Ma-khổp đã giống đồng chí É-gô-rốp, tuy giữa hai đồng chí đó có những sắc thái khác nhau. Đồng chí Ma-khổp quên rằng những người dân chủ - xã hội hiện đã hoạt động trong nông dân rồi, họ đang lãnh đạo phong trào nông dân trong chừng mực có thể làm được. Và vì bi quan như thế, nên hai đồng chí ấy thu hẹp quy mô công tác của chúng ta lại" (tr. 210).

* Xem bài diễn văn của Gô-rin, tr. 213.

Để kết thúc vấn đề thảo luận về cương lĩnh tại đại hội, chúng ta còn nêu ra đây những cuộc bàn cãi ngắn về vấn đề ủng hộ những xu hướng đổi lập. Trong cương lĩnh của chúng ta có nói rõ rằng Đảng dân chủ - xã hội ủng hộ "mọi phong trào đổi lập và cách mạng nhằm mục đích chống chế độ xã hội và chính trị hiện có ở nước Nga"¹⁰¹. Thiết tưởng đoạn nói thêm ở sau đó vạch khá rõ những xu hướng đổi lập được chúng ta ủng hộ phải là *"những xu hướng nào"*. Tuy nhiên *cả trong vấn đề này nữa*, các sắc thái hình thành từ lâu trong đảng ta cũng đã lộ rõ ngay sự khác nhau của mình, mặc dù đổi với một vấn đề đã được nhai đi nhai lại đến thế, thì khó mà nghĩ rằng người ta lại còn có thể có "những thắc mắc và những sự hiểu lầm"! Hiển nhiên đây chính không phải là vấn đề hiểu lầm, mà là vấn đề *sắc thái*. Ngay lúc đó, Ma-khổp, Li-be và Mác-tư-nốp liên báo động âm lên và một lần nữa lại rơi vào địa vị thiểu số "cố kết", đến nỗi đồng chí Mác-tốp, cả ở đây nữa, có lẽ đã phải giải thích rằng cái đó là do những mưu mô, do xếp đặt, do thủ đoạn ngoại giao và những thủ đoạn đẹp đẽ khác nữa (xem bài diễn văn của Mác-tốp đọc tại đại hội của Đồng minh), những thủ đoạn mà những người không biết ngẫm nghĩ về những nguyên nhân chính trị dẫn đến sự hình thành các nhóm "cố kết" trong phái thiểu số cũng như trong phái đa số, thường dùng đến.

Một lần nữa, Ma-khổp bắt đầu bằng sự đơn giản hóa chủ nghĩa Mác một cách tầm thường. Đồng chí ấy tuyên bố: "Trong nước ta, chỉ có một giai cấp cách mạng là giai cấp vô sản". Rồi từ luận điểm đúng đó, đồng chí ấy rút ngay ra một kết luận sai: – "các giai cấp khác thì cũng nhì nhằng thôi, chẳng có quan hệ gì ở đây cả (m ọ i n g ư ờ i đ े u c ư ờ i)... Phải, các giai cấp ấy chẳng có quan hệ gì ở đây cả, họ chỉ tìm cách lợi dụng mà thôi. Tôi không tán thành ủng hộ các giai cấp đó" (tr. 226). Lời diễn giải có một không hai đó của Ma-khổp về lập trường của mình đã làm bối rối nhiều người (trong phe đồng chí ấy). Nhưng thật ra thì Li-be và Mác-tư-nốp đồng ý với Ma-khổp, vì hai đồng chí này đề nghị xoá bỏ chữ "đổi lập", hoặc giới hạn chữ đó bằng cách

thêm vào như sau: "đổi lập - dân chủ". Plê-kha-nốp đã phản đối một cách có lý lời đề nghị sửa đổi đó của Mác-tư-nốp. Đồng chí Plê-kha-nốp nói: "Chúng ta phải phê phán những người thuộc phái tự do, phải bóc trần tính chất nửa vời của họ. Đúng thế... Nhưng, trong khi bóc trần tính chất chật hẹp và tính chất hạn chế của tất cả các phong trào không phải là phong trào dân chủ - xã hội, thì chúng ta có bổn phận phải giải thích cho giai cấp vô sản thấy rằng, so với chế độ chuyên chế, thì ngay cả một hiến pháp không thực hiện quyền bầu phiếu phổ thông cũng là một bước tiến, cho nên giai cấp vô sản không nên cho chế độ hiện có là tốt hơn một hiến pháp như thế". Các đồng chí Mác-tư-nốp, Li-be và Ma-khổp không đồng ý như thế và bênh vực lập trường của mình, lập trường mà Ác-xen-rốt, Xta-rô-ve, Tơ-rốt-xki và một lần nữa Plê-kha-nốp đều chỉ trích. Một lần nữa, đồng chí Ma-khổp lại tự mình đậm mình. Thoạt đầu, đồng chí ấy tuyên bố rằng các giai cấp khác (trừ giai cấp vô sản ra) là những giai cấp "nhì nhằng thôi", rằng mình "không tán thành ủng hộ các giai cấp đó". Sau đó, đồng chí ấy lại dịu giọng và thừa nhận rằng "tuy giai cấp tư sản về thực chất là phản động, nhưng có nhiều lúc nó mang tính chất cách mạng, ví dụ như trong lĩnh vực đấu tranh chống chế độ phong kiến và những tàn tích của chế độ ấy". Đồng chí ấy lại một lần nữa tránh vỏ dưa gắp vỏ dừa khi nói tiếp: "Nhưng có những nhóm người bao giờ cũng (?) phản động, ví dụ như những thợ thủ công". Đó là những lời châm ngọc trong lĩnh vực nguyên tắc mà những lãnh tụ "phái giữa" trong đảng ta đã dùng đến, chính những người đó sau này đã sùi bọt mép ra bênh vực ban biên tập cũ! Chính những người thợ thủ công, ngay cả ở Tây Âu là nơi có tổ chức phường hội rất mạnh, đã tỏ ra, cũng như những người tiểu tư sản khác ở thành thị, có một tinh thần đặc biệt mang trong thời đại sụp đổ của chế độ chuyên chế. Một thế kỷ hoặc một nửa thế kỷ sau khi chế độ chuyên chế đã sụp đổ, mà lại lặp lại một cách không suy xét điều mà các đồng chí phương Tây nói về những người thợ thủ công ngày nay, thì thật là kỳ quặc, nhất là đối với chính người dân chủ - xã hội Nga. Khẳng định

rằng trên lĩnh vực chính trị, những người thợ thủ công Nga phản động hơn là giai cấp tư sản, như thế chẳng qua chỉ là lặp lại một câu nói đã được học thuộc lòng một cách máy móc.

Điều đáng tiếc là tập biên bản không ghi lại một điều gì chỉ rõ số phiếu tán thành các đề nghị sửa đổi về vấn đề trên mà Mác-tư-nốp, Ma-khổp và Li-be đã đưa ra và đã bị bác bỏ. Chúng ta chỉ có thể nói rằng cả trong trường hợp này nữa, những lãnh tụ của các phần tử chống phái «Tia lửa» và một trong những lãnh tụ "phái giữa" đã hợp lại thành nhóm chống phái "Tia lửa", nhóm mà chúng ta đã biết. Trong khi tổng kết *tất cả* các cuộc thảo luận về *cương lĩnh*, người ta không thể nào không kết luận rằng *không có một lần nào* diễn ra những cuộc tranh luận ít nhiều sôi nổi, khiến mọi người phải chú ý, mà người ta lại không thấy lộ ra sự khác nhau giữa các sắc thái, sự khác nhau mà ngày nay đồng chí Mác-tốp và ban biên tập mới của báo "Tia lửa" đã lờ đi không nói đến.

g) ĐIỀU LỆ ĐẢNG.

DỰ THẢO CỦA ĐỒNG CHÍ MÁC-TỐP

Sau vấn đề cương lĩnh, đại hội đã thảo luận sang vấn đề điều lệ đảng (chúng ta gác lại vấn đề đã nêu ra trên đây về Cơ quan ngôn luận trung ương cũng như những báo cáo của các đại biểu mà,

* Đồng chí É-gô-rốp, một lãnh tụ khác cũng của nhóm "phái giữa" ấy, đã phát biểu ý kiến về vấn đề ủng hộ những xu hướng đối lập, nhưng phát biểu trong dịp khác, trong dịp thảo luận nghị quyết án của Ác-xen-rốt về những người xã hội chủ nghĩa – cách mạng (tr. 359). Đồng chí É-gô-rốp đã thấy có một "sự mâu thuẫn" giữa yêu cầu *ủng hộ* mọi phong trào đối lập hoặc cách mạng, như đã nói trong cương lĩnh, và thái độ *không tán thành* những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người thuộc phái tự do. Xem xét vấn đề dưới một hình thức khác và từ một khía cạnh hơi khác, đồng chí É-gô-rốp, cũng như các đồng chí Ma-khổp, Li-be và Mác-tư-nốp, đã tỏ ra có một nhận thức chật hẹp về chủ nghĩa Mác và có một thái độ bấp bênh, nửa thù địch đối với lập trường (mà đồng chí ấy đã "thừa nhận") của báo "Tia lửa".

tiếc thay, một phần lớn các đại biểu đã không thể trình bày được dưới một hình thức thỏa đáng). Không cần phải nói cũng rõ, đối với tất cả chúng ta, vấn đề điều lệ có một ý nghĩa quan trọng rất lớn. Thật vậy, ngay từ lúc đầu, báo "Tia lửa" đã hoạt động không những với tư cách là cơ quan báo chí, mà còn với tư cách là cơ sở *tổ chức* nữa. Trong bài xã luận đăng trong số 4 ("Bắt đầu từ đâu?") báo "Tia lửa" đã đề ra cả một kế hoạch tổ chức*, và đã thi hành kế hoạch đó một cách có hệ thống và triệt để trong suốt *ba năm*. Khi Đại hội II của đảng thừa nhận báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương, thì trong ba điều khoản giải thích trong nghị quyết nói về vấn đề đó (tr. 147), đã có hai điều khoản riêng nói về *chính cái kế hoạch tổ chức ấy và những chủ trương của báo "Tia lửa" về mặt tổ chức*: vai trò của báo "Tia lửa" trong sự lãnh đạo công tác *thực tiễn* của đảng và vai trò lãnh đạo của báo ấy trong công tác thống nhất đảng. Như vậy thì dĩ nhiên là công tác của báo "Tia lửa" cũng như toàn bộ công cuộc tổ chức đảng, công cuộc *thật sự* tái lập đảng, đều *Không thể* coi là hoàn thành trước khi toàn đảng thừa nhận và chính thức ghi nhận những chủ trương nào đó về mặt tổ chức. Chính đó là nhiệm vụ mà điều lệ tổ chức của đảng phải hoàn thành.

Những tư tưởng cơ bản mà báo "Tia lửa" muốn dùng làm cơ sở cho công tác tổ chức đảng, về thực chất, chung quy là hai chủ trương sau đây. Chủ trương thứ nhất, tức là chủ trương về chế

* Trong bài diễn văn của đồng chí Pô-pốp về việc thừa nhận báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương, đã có câu: "Tôi nhớ đến một bài đăng trong báo "Tia lửa" số 3 hoặc số 4, nhan đề là "Bắt đầu từ đâu?". Nhiều đồng chí hoạt động ở Nga đã cho rằng đó là một bài báo thiếu nhã nhặn, một số đồng chí khác lại thấy kế hoạch đó là ảo tưởng, và phần đông (? chắc là phần đông những người thân cận với đồng chí Pô-pốp) cho rằng sở dĩ có kế hoạch đó là vì người ta có đầu óc hiếu danh" (tr. 140). Như bạn đọc đã thấy, tôi đã quen nghe người ta giải thích rằng sở dĩ tôi có những quan điểm chính trị như thế, là vì tôi có đầu óc hiếu danh; lối giải thích đó bây giờ đây, đồng chí Ác-xen-rốt và đồng chí Mác-tốp đang lặp lại.

độ tập trung, quy định, về mặt nguyên tắc, phương thức giải quyết mọi vấn đề cá biệt và chi tiết về tổ chức. Chủ trương thứ hai – về vai trò đặc biệt của tờ báo, cơ quan lãnh đạo về mặt tư tưởng – có chủ trọng đến những nhu cầu tạm thời và riêng biệt của chính phong trào công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong hoàn cảnh nô lệ về chính trị, trong điều kiện thành lập ở nước ngoài một căn cứ địa *đầu tiên* cho cuộc tấn công của cách mạng. Chủ trương thứ nhất, duy nhất mang tính nguyên tắc, cần phải quán triệt trong toàn bộ điều lệ; chủ trương thứ hai, coi như là một chủ trương riêng biệt, phát sinh ra do những điều kiện tạm thời về địa điểm và về phương thức hoạt động, đã biểu hiện ở chỗ *có vẻ như xa rời chế độ tập trung, ở chỗ thành lập ra hai trung tâm: Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương*. Hai chủ trương cơ bản ấy của báo "Tia lửa" về vấn đề tổ chức đảng đã được tôi phát triển trong một bài xã luận của báo "Tia lửa" (số 4) nhan đề là: "Bắt đầu từ đâu?"¹⁾ và trong cuốn "Làm gì?"²⁾, và cuối cùng đã được giải thích một cách tỉ mỉ, gần như dưới hình thức điều lệ, trong "Thư gửi người đồng chí"³⁾. Lúc bấy giờ, thực ra chỉ còn lại có công việc biên tập để diễn đạt những điều khoản của bản điều lệ, bản điều lệ này phải thể hiện chính những chủ trương đó, nếu sự thừa nhận báo "Tia lửa" không phải là sự thừa nhận suông trên giấy tờ, không phải chỉ là một lời nói theo tập tục mà thôi. Trong lời tựa cuốn sách nhan đề là "Thư gửi người đồng chí" mà tôi đã cho tái bản, tôi có vạch rõ rằng chỉ cần đem đối chiếu điều lệ đảng với cuốn sách đó cũng đủ thấy sự giống nhau hoàn toàn của những chủ trương tổ chức trong hai văn kiện đó⁴⁾.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 1 - 15.

2) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245.

3) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 7- 25.

4) Như trên, tr. 6.

Nhân bàn đến công tác biên tập để diễn đạt trong điều lệ những chủ trương của phái "Tia lửa" về tổ chức, tôi không thể không nói đến một sự kiện mà đồng chí Mác-tốp đã đề xướng. Tại đại hội của Đồng minh (tr. 58), Mác-tốp đã nói: "... Căn cứ vào tình hình thực tế mà xét thì các đồng chí sẽ thấy rõ ràng trong tiết này (tức là tiết một), tôi roi vào chủ nghĩa cơ hội là điều bất ngờ đối với Lê-nin như thế nào. Từ 1^{1/2} đến 2 tháng trước ngày họp đại hội, tôi đã đưa cho Lê-nin xem bản dự thảo của tôi, trong đó § 1 đã được thảo ra đúng như là tôi đã đề nghị tại đại hội. Lúc đó, Lê-nin phản đối dự thảo của tôi, cho là quá chi tiết, và bảo tôi rằng chỉ riêng có ý của § 1 là làm cho đồng chí ấy bằng lòng thôi: tức là sự quy định điều kiện gia nhập đảng, ý này đồng chí ấy sẽ chấp nhận để đưa vào dự thảo điều lệ của mình với những sửa đổi, vì đồng chí ấy cho rằng công thức của tôi không đạt. Như vậy Lê-nin đã biết công thức của tôi từ lâu rồi; đồng chí ấy đã biết quan điểm của tôi về vấn đề ấy. Như thế, các đồng chí thấy rằng tôi đến đại hội với một thái độ thắng thắn, không giấu giếm những quan điểm của mình. Tôi đã báo trước rằng tôi sẽ phản đối chủ trương bổ tuyển lân nhau, phản đối những nguyên tắc đòi phải có sự nhất trí tán thành khi bổ tuyển người vào Ban chấp hành trung ương, vào Cơ quan ngôn luận trung ương v.v."

Về việc Mác-tốp báo trước sẽ đấu tranh chống chủ trương bổ tuyển lân nhau, thì khi nào nói đến chỗ đó, chúng ta sẽ thấy sự việc đã xảy ra như thế nào. Bây giờ, chúng ta hãy bàn đến cái "thái độ thắng thắn" của Mác-tốp trong khi đưa ra bản điều lệ của mình. Trong khi dùng trí nhớ để tường thuật lại với Đồng minh câu chuyện về bản dự thảo không thành của mình (dự thảo mà tại đại hội, chính Mác-tốp tự mình đã rút về vì không đạt, nhưng sau đại hội, với tinh thần nhất quán mà đồng chí ấy vốn có, đồng chí ấy lại đưa bản dự thảo đó ra một lần nữa), Mác-tốp dĩ nhiên đã quên mất nhiều sự việc, và vì thế, đồng chí ấy lại đã lầm lẩn. Thiết tưởng đã có khá nhiều sự việc nhắc nhở người ta để phòng không nên viện dẫn những cuộc đàm thoại riêng và dựa vào trí nhớ của mình (dù không cố ý, người ta cũng vẫn chỉ nhớ

cái gì mà người ta thấy có lợi cho mình thôi!); tuy nhiên đồng chí Mác-tốp, vì không có tài liệu nào khác, nên đã dùng những tài liệu không tốt. Böyle giờ đây, thậm chí cả đến đồng chí Plê-kha-nốp cũng bắt đầu theo gương Mác-tốp, chắc là gương xấu thì hay lây.

Cái “ý” của tiết một trong bản dự thảo của đồng chí Mác-tốp không thể làm cho tôi “bằng lòng” được, vì trong bản dự thảo của đồng chí ấy, *không có một ý nào* giống cái ý đã xuất hiện ở đại hội cả. Đồng chí ấy nhó sai. Tôi đã được may mắn là tìm thấy trong các giấy tờ bản dự thảo của Mác-tốp, trong đó “tiết một chính là đã được thảo ra k h á c v ó i diều mà đồng chí ấy đã đề nghị tại đại hội! “Thái độ thẳng thắn” chính là thế đấy!

§ 1 trong dự thảo của đồng chí Mác-tốp nói: “Tất cả những người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng, hoạt động tích cực để thực hiện các nhiệm vụ của đảng dưới sự kiểm soát và chỉ đạo của các cơ quan (sic!¹⁾) của đảng, thì đều được coi là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga”.

§ 1 trong dự thảo của tôi nói như sau: “Tất cả những người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng và ủng hộ đảng bằng những phương tiện vật chất cũng bằng cách tự mình tham gia một trong những tổ chức của đảng, thì được coi là đảng viên của đảng”.

§ 1 trong công thức mà Mác-tốp đã đưa ra tại đại hội và được đại hội thông qua là như sau: “Tất cả những người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng bằng những phương tiện vật chất và tự mình giúp đỡ đảng một cách đều đặn, dưới sự chỉ đạo của một trong những tổ chức của đảng thì đều được coi là đảng viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga”.

Sự so sánh trên đây làm cho người ta thấy rõ ràng đúng là bản dự thảo của Mác-tốp không chứa đựng một ý nào cả, mà chỉ là một *câu nói rỗng tuếch*. Nói rằng các đảng viên công tác dưới sự kiểm soát và chỉ đạo của các cơ quan đảng, thì đó là điều dĩ

nhiên, *không thể nào khác* được, chỉ những người nào thích nói để mà không nói gì cả, thích nhét vào “điều lệ” vô số những câu nói suông và những công thức quan liêu chủ nghĩa (tức là những công thức vô ích cho công tác, nhưng hình như cần thiết để khoa trương), chỉ những người ấy mới nói về điều đó. Ý của tiết một chỉ xuất hiện khi người ta đặt câu hỏi: liệu *các cơ quan của đảng* có thể *thực sự* chỉ đạo những đảng viên *Không gia nhập* một *tổ chức* nào *của đảng* được không? Trong dự thảo của đồng chí Mác-tốp, không có máy may cái ý đó. Cho nên *tôi đã không thể biết* được “quan điểm” của đồng chí Mác-tốp “về vấn đề đó”, vì, trong dự thảo của đồng chí Mác-tốp, *không có một quan điểm nào* về vấn đề đó cả. Sự việc mà Mác-tốp viện ra làm chứng chỉ là một *mớ bòng bong*.

Ngược lại, phải nói về chính đồng chí Mác-tốp rằng qua bản dự thảo của tôi, đồng chí ấy “đã biết được quan điểm của tôi về vấn đề ấy” như thế nào và đã không lên tiếng phản đối, không bác bỏ dự thảo đó tại ban biên tập – mặc dù dự thảo của tôi đã được trao cho tất cả mọi người xem trong 2 hoặc 3 tuần lễ trước ngày họp đại hội, – cũng không bác bỏ nó trước mặt các đại biểu *chỉ* được biết có bản dự thảo của tôi mà thôi. Không phải chỉ có thế thôi đâu. Ngay *tại đại hội*, khi tôi đưa bản dự thảo điều lệ của tôi* ra và khi tôi bênh vực nó *trước lúc bầu tiêu ban điều lệ*, thì

* Nhân tiện xin nói thêm điều này. Tiểu ban biên bản đã cho in trong bản phụ lục XI dự thảo điều lệ “do Lê-nin trình bày ở đại hội” (tr. 393). Ở đây, tiểu ban biên bản cũng đã làm cho sự việc bị lẩn lộn đi một chút. Tiểu ban đã lẩn lộn bản dự thảo *khỏi thảo* của tôi¹⁾ đưa ra cho tất cả các đại biểu (và cho nhiều người khác nữa trước khi đại hội họp) xem xét, với bản dự thảo *trình bày tại đại hội* và *đã cho in bản thứ nhất* mà gọi nhầm là bản thứ hai. Dĩ nhiên, tôi chẳng phản đối gì việc công bố các dự thảo của tôi cả, *dù cho những dự thảo ấy ở vào một giai đoạn chuẩn bị nào đó cũng được*, nhưng dù sao cũng không nên gây ra một sự lẩn lộn. Thực ra thì đã có một sự lẩn lộn rồi, bởi vì Pô-pôp và Mác-tốp (tr. 154 và 157) chỉ trích các công thức trong bản dự thảo của

1) – à ra thế!

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 256 - 258.

đồng chí Mác-tốp đã tuyên bố thăng rằng: “Tôi tán thành những kết luận của đồng chí Lê-nin. Tôi chỉ không đồng ý với đồng chí ấy về hai vấn đề thôi” (do tôi viết ngả): về vấn đề phải thành lập Hội đồng như thế nào và vấn đề bỏ tuyển theo nguyên tắc nhất trí tán thành (tr. 157). Còn sự bất đồng ý kiến về § 1, thì ở đây người ta chẳng hề đả động đến.

Trong cuốn sách của đồng chí Mác-tốp bàn về tình trạng giới nghiêm, đồng chí ấy đã nhận thấy cần phải nhắc đến bản điều lệ của mình một lần nữa và với rất nhiều chi tiết. Trong cuốn sách đó, đồng chí ấy quả quyết rằng bản điều lệ của mình mà giờ đây (tháng Hai 1904; người ta không biết sau ba tháng nữa sẽ như thế nào) đồng chí ấy vẫn sẵn sàng ký tên vào, trừ một vài chi tiết thứ yếu, “đã thể hiện một cách khá rõ rệt thái độ không tán thành của mình đối với chế độ tập trung quá đáng” (tr. IV). Về việc không trình bày dự thảo đó tại đại hội, bây giờ đồng chí ấy giải thích rằng sở dĩ như thế, thứ nhất là vì “sự giáo dục của báo “Tia lửa” đã làm cho đồng chí ấy có một thái độ xem thường các điều lệ” (đối với đồng chí Mác-tốp, khi đồng chí ấy thích thì danh từ “Tia lửa” không còn có nghĩa là đầu óc tiểu tổ hép hối nữa, mà có nghĩa là một xu hướng nhất quán nhất! Chỉ tiếc rằng sự giáo dục trong ba năm của báo “Tia lửa” đã không làm cho đồng chí Mác-tốp có một thái độ xem thường luận điệu vô chính phủ, luận điệu mà con người trí thức không kiên định có thể đem dùng để biện hộ cho hành động vi phạm bản điều lệ đã được tập thể thông qua). Thứ hai là, các đồng chí có thấy không, đồng chí Mác-tốp đã tránh không hề «đưa một ý kiến lạc điệu nào vào sách lược của một tổ chức nòng cốt cơ bản là báo “Tia lửa”». Nói như thế thì thật trời chả biết bao! Trong vấn đề *nguyên tắc*, nói đến công thức cơ

tôi, thực tế đã được trình bày ở đại hội, mà *những công thức ấy lại không có ở trong bản dự thảo do tiểu ban biên bản đã công bố* (xem tr. 394, §§ 7 và 11). Nếu người ta có thái độ thận trọng hơn thì chỉ cần so sánh những trang mà tôi đã chỉ ra, là có thể dễ dàng nhận thấy sự sai lầm ấy.

hội chủ nghĩa về § 1 hay nói đến chế độ tập trung quá đáng, thì đồng chí Mác-tốp đã sợ sự lạc điệu (chỉ có đứng trên quan điểm rất hẹp hòi của đầu óc tiểu tổ mới cho sự lạc điệu đó là ghê gớm) đến nỗi đồng chí ấy đã không đưa những ý kiến bất đồng của mình ra ngay cả trước một nòng cốt như ban biên tập! Đối với vấn đề *thực tiễn* là vấn đề cử người vào các cơ quan trung ương, đồng chí Mác-tốp đã dựa vào sự giúp đỡ của phái Bun và của những người thuộc phái “Sự nghiệp công nhân”, và tránh cuộc biểu quyết của đa số những người trong tổ chức “Tia lửa” (*một tổ chức nòng cốt cơ bản thật sự*). Đồng chí Mác-tốp không nhận thấy cái “lạc điệu” trong những lời nói của mình, những lời nói đã đưa đầu óc tiểu tổ ra để bênh vực cho ban biên tập quasi, nhằm phủ nhận “đầu óc tiểu tổ” trong việc nhận định vấn đề, việc nhận định này là của những người am hiểu hơn hết. Để trùng phạt đồng chí Mác-tốp, chúng tôi xin dẫn ra đây *toàn vẹn* bản dự thảo điều lệ của đồng chí ấy, và đồng thời, về phần mình, chúng tôi xin vạch rõ *những quan điểm và những chỗ quá đáng* đã lộ ra của đồng chí ấy*.

“Dự thảo điều lệ đảng. – I. Đảng viên. – 1) Tất cả những người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng, hoạt động tích cực để thực hiện các nhiệm vụ của đảng dưới sự kiểm soát và chỉ đạo của các cơ quan của đảng, thì đều được coi là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. – 2) Việc khai trừ một đảng viên vì những hành động ngược lại với lợi ích của đảng là do Ban chấp hành trung ương quyết định. [Bản án nói rõ lý do khai trừ sẽ được lưu lại trong hồ sơ lưu trữ của đảng và khi có cấp ủy nào của đảng yêu cầu thì sẽ thông tri cho cấp ủy đó biết. Trong trường hợp có hai cấp ủy, hoặc nhiều hơn; kháng cáo thì quyết nghị khai trừ của Ban chấp hành trung ương sẽ do đại hội xét lại]”... Tôi dùng những dấu móc để chỉ những điều quy định rõ ràng là thiếu nội dung trong bản dự thảo của Mác-tốp, và những điều ấy chẳng những không chứa đựng một “ý” nào, mà lại không chứa đựng một điều kiện hoặc yêu cầu rõ rệt nào cả, chẳng hạn như nêu ra một

* Xin nói rõ rằng rất tiếc là tôi không tìm ra được bản thảo đầu tiên của dự thảo của Mác-tốp, bản thảo ấy gồm có chừng 48 điều, nó còn có nhiều chỗ “quá đáng” hơn nữa về chủ nghĩa hình thức vô dụng.

cách độc đáo trong bản “điều lệ” câu nói rằng phải lưu trữ bản án ở *chính nơi nào*; hay câu nói rằng những nghị quyết khai trừ của Ban chấp hành trung ương (chứ không phải tất cả những nghị quyết nói chung của Ban chấp hành trung ương hay sao?) phải do đại hội xét. Chính đó là lời nói khuếch trương quá đáng hay đó thật là một thứ chủ nghĩa hình thức quan liêu, ở chỗ đưa ra những điểm và điều khoản thừa và rõ ràng là vô ích hoặc có tính chất quan liêu giấy tờ. “... II. Các ban chấp hành địa phương. – 3) Các ban chấp hành đại diện cho đảng trong công tác địa phương của đảng...” (thật là mới mẻ và thông minh!) “... 4) [Ban chấp hành nào có đại biểu tại Đại hội II thì được công nhận là ban chấp hành đảng bộ]. – 5) Ngoài những ban chấp hành đã nói ở § 4, thì những ban chấp hành mới là do Ban chấp hành trung ương chỉ định [Ban chấp hành trung ương công nhận số ủy viên của một tổ chức địa phương nhất định là ban chấp hành, hoặc lập ban chấp hành địa phương bằng cách cải tổ tổ chức địa phương đó]. – 6) Các ban chấp hành bổ sung số ủy viên của mình bằng cách bổ tuyển. – 7) Ban chấp hành trung ương có quyền đưa một số đồng chí (mà mình đã biết) bổ sung cho ban chấp hành địa phương, miễn là con số đó không quá $\frac{1}{3}$ tổng số ủy viên trong các ban chấp hành đó...” Đây là một kiểu mẫu về bệnh quan liêu giấy tờ: tại sao lại không được quá $\frac{1}{3}$? như thế để làm gì? thử hỏi sự hạn chế đó có ý nghĩa gì, nó không hạn chế gì cả, bởi vì người ta có thể *bổ sung* nhiều lần? “...8) [Trong trường hợp do những cuộc đàm áp mà ban chấp hành địa phương bị tan rã hay bị phá vỡ” (có phái nghĩa là không phải tất cả bị bắt hết?) “thì Ban chấp hành trung ương lập lại ban chấp hành đó”]... (nói thế thì há chẳng phải là bất chấp cả § 7 hay sao? Đồng chí Mác-tốp há không nhận thấy chỗ giống nhau giữa § 8 và những đạo luật Nga về lẽ tiết, tức là những đạo luật ra lệnh cho người ta ngày thường thi làm việc và những ngày lễ thì nghỉ, hay sao?) “... 9) [Đại hội thường kỳ của đảng có thể giao trách nhiệm cho Ban chấp hành trung ương cải tổ thành phần của một ban chấp hành địa phương nào đó nếu thấy ban chấp hành này có hành động ngược với lợi ích của đảng. Trong trường hợp này, ban chấp hành nói trên bị coi như giải tán, và các đồng chí ở địa phương hoạt động của ban chấp hành đó được coi như là không có nghĩa vụ phục tùng^{*} ban chấp hành đó.”]... Quy tắc trong § này cũng cực kỳ có ích như là điều khoản từ trước đến nay đã được ghi vào các

* Chúng tôi mong đồng chí Ác-xen-rốt chú ý đến danh từ này. Vì đó là một điều ghê gớm! Đó đúng là những gốc rễ của “chủ nghĩa Gia-cô-banh”, nó đi đến chỗ... đến chỗ thay đổi thành phần của ban biên tập...

đạo luật Nga và án định rằng: tất cả mọi người không ai được say rượu. “... 10) [Các ban chấp hành địa phương của đảng lãnh đạo mọi công tác của đảng về mặt tuyên truyền, cổ động và tổ chức tại cơ sở và tùy theo lực lượng của mình mà giúp đỡ Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng trong việc chấp hành những nhiệm vụ có tính chất toàn đảng của hai cơ quan ấy.”]... Chà! Thủ hồi như thế để làm gì chứ?.. 11) “[Nội quy của tổ chức địa phương, những mối quan hệ giữa ban chấp hành và các nhóm trực thuộc vào ban chấp hành đó” (nghe thấy chưa, nghe thấy chưa, đồng chí Ác-xen-rốt?) “và phạm vi quyền hạn và phạm vi tự trị” (phải chẳng phạm vi quyền hạn lại không phải chính là phạm vi tự trị hay sao?) “của các nhóm đó đều do chính ban chấp hành định ra và báo cáo lên Ban chấp hành trung ương và ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương”]... (Có một thiếu sót là: những tài liệu báo cáo đó lưu trữ ở đâu thì không thấy nói đến)... 12) [Tất cả các nhóm và các đảng viên trực thuộc vào các ban chấp hành đều có quyền đòi cho ý kiến của họ và nguyện vọng của họ về mọi vấn đề, phải được báo lên Ban chấp hành trung ương và các Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng biết]. – 13) Ban chấp hành địa phương của đảng có nghĩa vụ phải trích số thu nhập của mình để nộp vào quỹ của Ban chấp hành trung ương phần mình phải đóng theo mức mà Ban chấp hành trung ương đã án định. – III. Các tổ chức để tiến hành công tác cổ động bằng những tiếng khác (ngoài tiếng Nga). – 14) [Để tiến hành công tác cổ động bằng một thứ tiếng khác tiếng Nga, và để tiến hành công tác tổ chức những người công nhân đã được cổ động, thì có thể thành lập những tổ chức riêng biệt ở những nơi nào mà nhu cầu đòi hỏi phải chuyên môn hóa công tác cổ động ấy và phải đặt ra một tổ chức như thế.] – 15) Việc giải quyết vấn đề xét xem nhu cầu đó cần thiết đến mức nào là thuộc trách nhiệm của Ban chấp hành trung ương đảng và, trong trường hợp còn tranh chấp, thì thuộc trách nhiệm của đại hội đảng”... Phần đầu của tiết này là vô ích, nếu người ta chú ý đến những quy định sau trong điều lệ; còn phần thứ hai nói về những trường hợp còn tranh chấp, thì thật đáng buồn cười... 16) [Những tổ chức địa phương nói trong § 14 là những tổ chức tự trị trong các công việc riêng của họ, nhưng hoạt động dưới sự giám sát của ban chấp hành địa phương và trực thuộc ban chấp hành đó; còn về các hình thức giám sát này và tiêu chuẩn quan hệ về tổ chức giữa một ban chấp hành nhất định và một tổ chức đặc biệt nhất định, thì do ban chấp hành địa phương quy định... (Chà, ôn nhớ trời đất! Bây giờ đây người ta đã thấy không việc gì phải bày ra cả một lô chữ trống rỗng như vậy...)... “Còn về những công việc chung của đảng, thì các tổ chức đặc biệt đó hoạt động với tư cách là những bộ phận của một tổ chức chấp hành.] – 17) [Những tổ chức

địa phương nói trong § 14 có thể thành lập một tổ chức liên minh tự trị nhằm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ đặc biệt của mình. Một tổ chức liên minh như thế có thể có những cơ quan sách báo và hành chính riêng của mình; nhưng cả hai loại cơ quan đó đều đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Ban chấp hành trung ương đảng. Điều lệ của tổ chức liên minh đó thì do họ tự quy định lấy, nhưng phải được Ban chấp hành trung ương đảng duyệt y.] – 18) [Các ban chấp hành địa phương của đảng cũng có thể tham gia vào liên minh tự trị nói trong § 17, nếu vì điều kiện địa phương của họ, họ phải chuyển chủ yếu vào công tác cổ động bằng một tiếng nói nào đó. *Chú thích.* Là một bộ phận cấu thành của liên minh tự trị, ban chấp hành nói trên vẫn là một ban chấp hành của đảng]... (tất cả các điều này thật cực kỳ có ích và thông minh đến cao độ, lời chú thích lại còn tuyệt hơn thế nữa)... “19) [Trong những quan hệ của mình với các cơ quan trung ương của liên minh, các tổ chức địa phương tham gia liên minh tự trị phải chịu sự giám sát của các ban chấp hành địa phương] – 20) [Các cơ quan sách báo và hành chính trung ương của các liên minh tự trị có những mối quan hệ với Ban chấp hành trung ương cũng giống như những mối quan hệ của các ban chấp hành địa phương của đảng đối với Ban chấp hành trung ương.] – IV. Ban chấp hành trung ương và các cơ quan sách báo của đảng. – 21) [Đại diện của toàn đảng là Ban chấp hành trung ương và các cơ quan sách báo - chính trị và khoa học.] – 22) Ban chấp hành trung ương đảm nhiệm việc lãnh đạo chung toàn bộ hoạt động thực tiễn của đảng; chăm lo việc sử dụng và phân phối cho đúng tất cả những lực lượng của đảng; giám sát sự hoạt động của tất cả các bộ phận của đảng; cung cấp sách báo cho các tổ chức địa phương; tổ chức bộ máy chuyên môn của đảng; triệu tập đại hội đảng. – 23) Các cơ quan sách báo của đảng đảm nhiệm việc lãnh đạo tư tưởng trong sinh hoạt của đảng; tuyên truyền cương lĩnh của đảng và dựa trên cơ sở khoa học và dưới hình thức chính luận mà xây dựng thế giới quan của Đảng dân chủ - xã hội. – 24) Tất cả các ban chấp hành địa phương của đảng và các liên minh tự trị đều phải có quan hệ trực tiếp với Ban chấp hành trung ương đảng cũng như với ban biên tập của các cơ quan sách báo của đảng; các ban chấp hành nói trên phải thường kỳ báo cáo cho các cơ quan đó về tiến trình của phong trào và của công tác tổ chức ở cơ sở. – 25) Ban biên tập các cơ quan sách báo của đảng là do đại hội đảng chỉ định và hoạt động cho đến đại hội sau. – 26) [Ban biên tập được tự trị trong công việc nội bộ của mình] và có thể, trong khoảng giữa hai cuộc đại hội, bổ sung hoặc thay đổi số ủy viên của mình, và cứ mỗi lần như thế đều phải báo cáo cho Ban chấp hành trung ương biết. – 27) Tất cả những lời tuyên bố do Ban chấp hành trung ương đưa ra

hoặc đã được Ban chấp hành trung ương thông qua thì đều phải đăng trên báo của đảng theo lời yêu cầu của Ban chấp hành trung ương. – 28) Ban chấp hành trung ương, với sự đồng ý của ban biên tập các cơ quan sách báo của đảng, lập ra những nhóm trước tác riêng cho hình thức này hay hình thức khác của công tác sách báo. – 29) Ban chấp hành trung ương là do đại hội đảng chỉ định và hoạt động cho đến đại hội sau. Ban chấp hành trung ương bổ sung số ủy viên của mình bằng cách bổ tuyển không hạn chế, và cứ mỗi lần như thế Ban chấp hành trung ương phải cho ban biên tập các cơ quan trung ương của đảng biết. – V. Tổ chức của đảng ở nước ngoài. – 30) Tổ chức của đảng ở nước ngoài có trách nhiệm tuyên truyền trong những người Nga cư trú ở nước ngoài và tổ chức những người xã hội chủ nghĩa trong số những người đó. Đứng đầu tổ chức đó là một ban quản trị do tổ chức đó bầu ra. – 31) Các liên minh tự trị đúng trong hàng ngũ của đảng có thể có những phân bộ ở nước ngoài để góp sức vào việc thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt của các liên minh nói trên. Các phân bộ đó, với danh nghĩa là những nhóm tự trị, đều là những bộ phận của tổ chức của đảng ở nước ngoài. – VI. Đại hội đảng. – 32) Đại hội là cấp cao nhất của đảng. – 33) [Đại hội đảng án định ra cương lĩnh, điều lệ và những nguyên tắc chỉ đạo hoạt động của đảng; đại hội kiểm soát công tác của tất cả các cơ quan của đảng và giải quyết những cuộc xung đột giữa các cơ quan đó.] – 34) Được cử đại biểu tham dự đại hội có: a) tất cả những ban chấp hành địa phương của đảng; b) các cơ quan hành chính trung ương của tất cả các liên minh tự trị đúng trong hàng ngũ của đảng; c) Ban chấp hành trung ương đảng và ban biên tập của các cơ quan trung ương của đảng; d) tổ chức của đảng ở nước ngoài. – 35) Có quyền ủy nhiệm cho người khác thay mặt mình, nhưng mỗi một đại biểu không được thay mặt cho quá ba giấy ủy nhiệm thực tế. Một giấy ủy nhiệm có thể chia cho hai người thay mặt. Những giấy ủy nhiệm có han chế thì không được chấp nhận. – 36) Ban chấp hành trung ương có quyền triệu tập đến tham dự đại hội những đồng chí mà sự có mặt có thể có ích cho đại hội, nhưng các đồng chí ấy không có quyền biểu quyết. – 37) Đối với vấn đề sửa đổi cương lĩnh hoặc điều lệ của đảng, thì phải có đa số là $\frac{2}{3}$ số phiếu có mặt mới quyết định được; còn những vấn đề khác thì chỉ cần có đa số tương đối. – 38) Phải có đại biểu của quá nửa tổng số các ban chấp hành của đảng hiện có trong thời kỳ đại hội, thì đại hội mới được coi là có giá trị. – 39) Nếu có thể được thì cứ hai năm lại triệu tập đại hội một lần. [Trong trường hợp gấp những trở ngại ngoài ý muốn của Ban chấp hành trung ương mà không triệu tập được đại hội đúng kỳ hạn nói trên, thì Ban chấp hành trung ương tự mình chịu trách nhiệm hoãn việc triệu tập đại hội].

Vạn nhất mà có bạn đọc nào có đủ kiên nhẫn đọc từ đầu đến cuối cái gọi là điều lệ đó, thì chắc hẳn sẽ không yêu cầu chúng tôi phải đặc biệt giải thích về những kết luận sau đây. Kết luận thứ nhất: bản điều lệ ấy đã mắc phải cái bệnh phù chướng khó mà chữa được. Kết luận thứ hai: không thể nào tìm thấy trong các nguyên tắc tổ chức của bản điều lệ đó một quan điểm đặc biệt nào chứng tỏ thái độ bài xích đối với chế độ tập trung quá đáng. Kết luận thứ ba: đồng chí Mác-tốp đã khôn khéo đến cực độ trong việc che giấu mọi người (và che giấu cả khi thảo luận tại đại hội nữa) hơn 38 điểm trong số 39 điểm của bản điều lệ của mình. Có một điều hơi độc đáo là: khi che giấu như thế, thì người ta lại nói đến thái độ thẳng thắn.

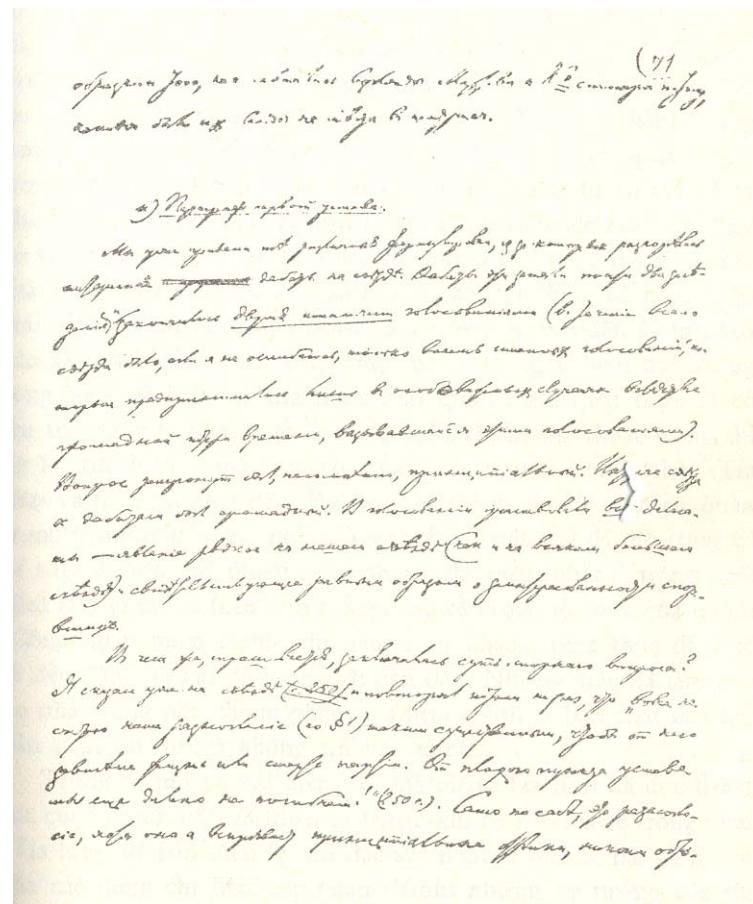
h) CUỘC THẢO LUẬN VỀ CHẾ ĐỘ TẬP TRUNG *TRƯỚC KHI CÓ SỰ CHIA RẼ* TRONG PHÁI “TIA LỬA”

Trước khi bàn sang vấn đề công thức của § 1 trong điều lệ, một vấn đề thực sự đáng chú ý và rõ ràng là biểu hiện các sắc thái khác nhau về quan điểm, chúng ta hãy dừng lại thêm một chút nữa để nói đến những cuộc thảo luận chung và ngắn về bản điều lệ đã chiếm hết phiên họp thứ 14 và một phần phiên họp thứ 15. Các cuộc thảo luận đó có một ý nghĩa nhất định, vì các cuộc thảo luận đó đã được tiến hành *trước khi* xảy ra sự bất đồng ý kiến hoàn toàn trong tổ chức “Tia lửa” về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương. Trái lại, các cuộc thảo luận sau này về bản điều lệ nói chung, và nhất là về vấn đề bổ tuyển, đã tiến hành *sau khi* chúng tôi có sự bất đồng ý kiến với nhau trong tổ chức “Tia lửa”. Dĩ nhiên là *trước khi* có sự bất đồng ý kiến đó, chúng ta có thể trình bày quan điểm của mình một cách vô tư hơn, nghĩa là trong việc đưa ra ý kiến của mình thì có thái độ độc lập hơn đối với một vấn đề đã làm cho tất cả mọi người phải quan

tâm, vấn đề thành phần của Ban chấp hành trung ương. Như tôi đã nói, đồng chí Mác-tốp lúc bấy giờ *tán thành* quan điểm của tôi (tr. 157) trong các vấn đề tổ chức, chỉ trừ hai điểm *chi tiết* thôi. Ngược lại, những người chống phái “Tia lửa” cũng như “phái giữa” liên lập tức công kích hai tư tưởng *cơ bản* trong toàn bộ kế hoạch tổ chức của phái “Tia lửa” (do đấy mà cả toàn bộ bản điều lệ): phản đối cả chế độ tập trung lẫn “chế độ hai cơ quan trung ương”. Đồng chí Li-be gán cho bản dự thảo điều lệ của tôi là một thứ “hoài nghi về tổ chức”. Đồng chí ấy đã nhận thấy (cũng như hai đồng chí Pô-pốp và É-gô-rốp) chế độ hai cơ quan trung ương là *chế độ phân quyền*. Đồng chí A-ki-mốp đã tỏ ý muốn mở rộng thẩm quyền của các ban chấp hành địa phương, cụ thể là để cho các ban chấp hành ấy “có quyền” tự mình “thay đổi số uỷ viên của mình”. “Cần phải cho các ban chấp hành đó một quyền tự do hành động lớn hơn nữa... Các ban chấp hành địa phương phải được những cán bộ đang hoạt động của địa phương bầu ra, cũng hết như Ban chấp hành trung ương được những đại biểu của tất cả các tổ chức đang hoạt động của nước Nga bầu ra. Nhưng nếu không thể dung nạp được cả điều đó, thì phải hạn chế số uỷ viên do Ban chấp hành trung ương chỉ định vào các ban chấp hành địa phương...” (tr. 158). Như các đồng chí đã thấy, đó là đồng chí A-ki-mốp đã gợi ra một lý lẽ để chống “chế độ tập trung quá đáng”, nhưng đồng chí Mác-tốp vẫn không nghe thấy những chỉ dẫn có uy quyền ấy, chừng nào mà sự thất bại của đồng chí ấy trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương chưa đẩy đồng chí ấy đến chỗ đi theo A-ki-mốp. Đồng chí Mác-tốp vẫn còn giả điếc ngay trong lúc đồng chí A-ki-mốp gợi ra cho mình cái “ý” của chính bản điều lệ của đồng chí Mác-tốp (§ 7: hạn chế quyền của Ban chấp hành trung ương bỏ tuyển người vào các ban chấp hành địa phương)! Lúc đó, đồng chí Mác-tốp chưa muốn có cái gì “lạc điệu” với chúng tôi, vì vậy, đồng chí ấy đã chịu đựng sự lạc điệu cả với đồng chí A-ki-mốp lẫn với bản thân mình... Lúc đó, “cái chế độ tập trung gồm ghiếc” ấy chỉ bị sự công kích của những người thấy rằng chế độ tập trung do phái “Tia lửa” đề ra rõ ràng là *bất*

lợi cho họ, như: A-ki-mốp, Li-be, Gôn-đô-blát; *theo đuôi* những người đó một cách dè dặt và thận trọng (để luôn luôn có thể quay trở lại), thì có đồng chí È-gô-rốp (xem tr. 156 và 276), v.v.. Lúc đó, đại đa số trong đảng đều nhận thấy rõ là chính những lợi ích bản vị, những lợi ích tiểu tổ của phái Bun, của nhóm "Công nhân miền Nam", v.v. đã thúc đẩy những người đó phản đối chế độ tập trung. Vả lại, ngay cả hiện nay đa số trong đảng cũng nhận thấy rõ rằng chính những lợi ích tiểu tổ của ban biên tập cũ của báo "Tia lửa" đã làm cho ban biên tập đó phản đối chế độ tập trung...

Hãy lấy bài diễn văn của đồng chí Gôn-đô-blát (160 - 161) làm ví dụ. Đồng chí ấy phản đối chế độ tập trung "gớm ghiếc" của tôi, cho rằng nó đưa đến chỗ "tiêu diệt" các tổ chức cơ sở; rằng nó "hoàn toàn chúa đựng ý muốn làm cho Ban chấp hành trung ương có quyền hành vô hạn, quyền can thiệp vô hạn vào mọi việc"; rằng nó chỉ để cho các tổ chức "có một quyền duy nhất là quyền cùi đầu tuân theo những mệnh lệnh từ trên ban xuống" v.v.. "Nếu được xây dựng theo bản dự thảo đó, thì Ban chấp hành trung ương sẽ đứng vào một khoảng không trống rỗng; chung quanh Ban chấp hành trung ương sẽ không có gì làm ngoại vi cả, mà chỉ có một đám quân chúng không có hình thù thô thi, trong đó các nhân viên thừa hành của Ban chấp hành trung ương sẽ hoạt động". Đó cũng vẫn chính là một *câu trống rỗng giả dối* mà những người như Mác-tốp và Ác-xen-rốt, sau khi thất bại ở đại hội, đã bắt đầu đưa ra cho chúng ta thưởng thức. Người ta đã cười phái Bun là phái trong khi đấu tranh chống chế độ tập trung *của chúng ta*, thì lại ban cho chính cơ quan trung ương *của mình* những quyền vô hạn được quy định một cách *còn rõ rệt hơn nữa* (ví dụ như quyền kết nạp và khai trừ hội viên, và ngay cả quyền không cho một số đại biểu nào đó tham gia đại hội). Một khi hiểu ra vấn đề thì người ta cũng sẽ cười những sự rên rỉ của *phái thiểu số*, là phái, khi bị thiểu số, thì lớn tiếng chống chế độ tập trung và chống bản điều lệ, nhưng khi chiếm được đa số rồi thì lập tức lại dựa vào bản điều lệ.



Trang 71 trong bản thảo cuốn sách của V. I. Lê-nin
"Một bước tiến, hai bước lùi". – 1904

Ảnh thu nhỏ

Trong vấn đề hai cơ quan trung ương, tình trạng phân hoá thành phe phái cũng không kém phần rõ rệt: đối địch với *tất cả* phái “Tia lửa” thì có cả Li-be, cả A-ki-mốp (A-ki-mốp là người đầu tiên đã dùng cái luận điệu ngày nay được ưa thích của Ác-xen-rốt - Mác-tốp, là luận điệu nói rằng ở trong Hội đồng thì Cơ quan ngôn luận trung ương có ưu thế hơn Ban chấp hành trung ương), cả Pô-pốp lẫn É-gô-rốp. Kế hoạch về hai cơ quan trung ương đã xuất phát một cách tự nhiên từ những tư tưởng về tổ chức mà báo “Tia lửa” cũ vẫn luôn luôn phát triển (và là những tư tưởng đã được những đồng chí như Pô-pốp và É-gô-rốp tán thành *trên lời nói!*). Chính sách của báo “Tia lửa” cũ hoàn toàn trái hẳn với các kế hoạch của nhóm “Công nhân miền Nam”, với các kế hoạch nhằm thành lập một cơ quan ngôn luận đại chúng song song và biến nó thành một cơ quan ngôn luận thực tế có ưu thế. Đây là nguồn gốc của sự mâu thuẫn mà thoát trong thì kỳ lạ, thể hiện trong việc tất cả những người chống phái “Tia lửa” và toàn bộ phái đầm lầy đều tán thành chế độ một cơ quan trung ương duy nhất, nghĩa là *tán thành một chế độ tập trung có vẻ triệt để hơn*. Dĩ nhiên là có những đại biểu (nhất là trong phái đầm lầy) vì tất đã hiểu được rằng, các kế hoạch tổ chức của nhóm “Công nhân miền Nam”, do tiến trình khách quan thúc đẩy, sẽ đi đến đâu và nhất định phải đi đến đâu. Nhưng điều đã làm cho họ nhảy sang phe chống phái “Tia lửa” chính là bản chất của họ, bản chất do dự và không tin vào mình.

Trong số những bài diễn văn mà phái “Tia lửa” đã đọc trong các cuộc tranh luận *đó* (diễn ra trước khi có sự chia rẽ trong phái “Tia lửa”) về bản điều lệ, thì đặc sắc nhất là những bài diễn văn của các đồng chí Mác-tốp (“tán thành” những tư tưởng của tôi về vấn đề tổ chức) và Tơ-rốt-xki. Đồng chí Tơ-rốt-xki đã trả lời các đồng chí A-ki-mốp và Li-be, và toàn bộ câu trả lời đó đã bóc trần tất cả những cái gì là sai lệch trong hành vi và lý luận của “phái thiểu số” sau khi đại hội bế mạc. Đồng chí A-ki-mốp nói: “Bản điều lệ không quy định được một cách chính xác lầm phạm vi thẩm quyền của Ban chấp hành trung ương. Tôi không thể

đồng ý như thế. Trái lại, sự quy định đó chính xác và có nghĩa là: nếu đảng là một khối thống nhất, thì phải bảo đảm cho đảng có quyền giám sát các ban chấp hành địa phương. Đồng chí Liebe đã nói rằng bản điều lệ là một "sự hoài nghi về tổ chức", nếu nói theo từ ngữ tôi đã dùng. Điều đó đúng. Nhưng tôi đã dùng từ ngữ đó để chỉ bản điều lệ do các đại diện của phái Bun đưa ra, nó là một sự hoài nghi về tổ chức của một bộ phận nhỏ của đảng đối với toàn bộ đảng. Còn bản điều lệ của chúng ta" (lúc bấy giờ bản điều lệ đó là "của chúng ta" cho đến khi xảy ra sự thất bại trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương!) "là một sự hoài nghi về tổ chức của đảng đối với tất cả các bộ phận của mình, nghĩa là một sự giám sát đối với tất cả các tổ chức địa phương, tổ chức khu, tổ chức dân tộc và những tổ chức khác" (158). Thật vậy, ở đây bản điều lệ của chúng ta đã được đánh giá đúng đắn, và đối với những người hiện nay đang thản nhiên quả quyết rằng phái đa số bất tín ấy đã nghĩ ra và dựng nên hệ thống "hoài nghi về tổ chức", hay là "tình trạng giới nghiêm" thì cũng thế, chúng ta thường khuyên họ nên nhớ lời nhận xét ấy. Chỉ cần đem bài diễn văn nói trên so sánh với các bài diễn văn đọc tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài là có thể thấy được một ví dụ về sự thiếu bản lĩnh chính trị, một ví dụ về lối thay đổi quan điểm của Mác-tốp và bầu bạn tùy theo chỗ đó là vấn đề của cấp dưới thuộc phe mình, hay là cấp dưới thuộc phe người khác.

i) TIẾT MỘT CỦA BẢN ĐIỀU LỆ

Trên kia, chúng tôi đã dẫn ra những công thức khác nhau, chung quanh công thức đó đã có những cuộc tranh luận đáng chú ý tại đại hội. Những cuộc tranh luận ấy đã chiếm đến gần hai phiên họp và đã kết thúc bằng hai cuộc biểu quyết ký danh (nếu tôi không lầm, thì trong suốt thời gian đại hội, chỉ có tám cuộc biểu quyết ký danh mà thôi; người ta chỉ áp dụng lối biểu quyết này trong những trường hợp đặc biệt quan trọng, vì nó làm mất

rất nhiều thời giờ). Hiển nhiên là vấn đề được đem ra tranh luận ở đây là một vấn đề nguyên tắc. Đại hội hết sức chú ý đến các cuộc tranh luận. Tất cả các đại biểu đều tham gia biểu quyết, đó là một hiện tượng hiếm có trong đại hội của chúng ta (cũng như trong bất cứ đại hội lớn nào), và hiện tượng đó cũng chứng tỏ rằng những người tham gia cuộc tranh luận đã chú ý đến vấn đề nói trên.

Câu hỏi đặt ra là: thực chất của vấn đề tranh luận là gì? Tôi đã nói ở đại hội rồi, và sau đó tôi cũng đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại rằng "tôi hoàn toàn không coi sự bất đồng ý kiến giữa chúng ta (về § 1) là có tính chất cơ bản đến nỗi nó định đoạt cả sự sống còn của đảng. Chúng ta sẽ không hoàn toàn chết vì có một điều nào đó không đúng trong điều lệ!" (250)¹⁾. Bản thân sự bất đồng ý kiến đó, tuy có để lộ ra những sắc thái có tính nguyên tắc, cũng hoàn toàn không thể nào gây ra sau đại hội một tình trạng bất đồng được (thực ra, nếu không nói quanh co, thì đó là sự phân liệt). Nhưng mọi sự bất đồng ý kiến nhỏ đều có thể trở thành lớn, nếu người ta cứ cố giữ lấy nó, nếu người ta nêu nó lên hàng đầu, nếu người ta cứ cố tìm cho ra tất cả những nguồn gốc và dây mõ rẽ má của nó. Mọi bất đồng ý kiến nhỏ đều có thể có một ý nghĩa lớn, nếu nó là điểm xuất phát để chuyển theo một số quan điểm sai lầm nào đó, và nếu những quan điểm này, cộng thêm những bất đồng ý kiến mới, kết hợp với những hành động vô chính phủ dẫn đến chỗ phân liệt.

Chính điều đó đã xảy ra trong trường hợp này. Một sự bất đồng ý kiến tương đối nhỏ về § 1, bấy giờ đây đã có ý nghĩa lớn lao rồi, bởi vì chính nó đã đánh dấu một bước ngoặt quay về những lối thâm thúy cơ hội chủ nghĩa và luận điệu vô chính phủ chủ nghĩa của phái thiểu số (nhất là ở đại hội của Đồng minh và sau đó, cả trên các cột báo "Tia lửa" mới nữa). Chính sự bất đồng ý kiến đó đã mở đầu cho sự liên minh giữa nhóm thiểu số trong phái "Tia lửa" với những phần tử chống phái "Tia lửa" và với

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 287.

phái đãm lầy, sự liên minh đó đã hoàn toàn có hình thù rõ ràng ngay trước khi có các cuộc bầu cử, và nếu không hiểu được sự liên minh đó thì *không thể nào hiểu được cả sự bất đồng ý kiến chủ yếu, cơ bản, trong vấn đề thành phần của các cơ quan trung ương*. Sai lầm nhỏ của Mác-tốp và Ac-xen-rốt về § 1 chỉ là một vết rạn nhỏ trong cái bình của chúng ta (như tôi đã dùng danh từ ấy ở đại hội của Đồng minh). Người ta đã có thể buộc chặt cái bình đó lại, bằng một *nút* dây thắt cứng lại (chứ không phải bằng một mồi dây thòng lọng, như Mác-tốp đã nghe nhầm, khi đồng chí ấy đang lâm vào một trạng thái gần như loạn trí tại đại hội của Đồng minh). Người ta cũng có thể hướng *tất cả* những sự cố gắng để làm to vết rạn ấy ra, để làm vỡ cái bình ấy. Thị chính điều này đã xảy ra do sự tẩy chay và mọi thủ đoạn vô chính phủ chủ nghĩa tương tự của những người hăng hái đi theo Mác-tốp. Sự bất đồng ý kiến về § 1 đã giữ một vai trò đáng kể trong vấn đề bầu cử các cơ quan trung ương, còn sự thất bại của Mác-tốp trong vấn đề đó đã đưa đồng chí ấy đến chỗ tiến hành một cuộc “đấu tranh nguyên tắc” bằng những thủ đoạn máy móc một cách thô lỗ, và thậm chí sinh ra cãi cọ nhau nữa (như trong các bài diễn văn đọc tại đại hội của “Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài”).

Ngày nay, sau tất cả những sự việc đó, vấn đề § 1 như vậy là đã có một *ý nghĩa to lớn*, và chúng ta phải nhận thức cho đúng cả tính chất của những sự phân hóa thành phe phái ở đại hội khi biểu quyết về điều khoản ấy và – điều này lại còn quan trọng hơn rất nhiều nữa – cả tính chất thực sự của *những sắc thái trong các quan điểm* đã lộ ra hoặc đã bắt đầu lộ ra trong khi thảo luận về § 1. Ngày nay, sau những sự việc mà bạn đọc đã biết, thì vấn đề đã *được đặt ra* như thế này: có phải công thức của Mác-tốp (mà Ac-xen-rốt đã bênh vực) đã biểu lộ tính không kiên định, tính dao động, tính lùng chừng về chính trị của Mác-tốp (hoặc của họ), như tôi đã nói ở đại hội đảng (333), biểu lộ khuynh hướng của Mác-tốp (hoặc của họ) ngả theo chủ nghĩa Giô-re-xơ và chủ nghĩa vô chính phủ, như Plê-kha-nốp đã nhận định tại đại hội của Đồng

minh (tr. 102 và các trang sau trong tập biên bản của Đồng minh), hay không? Hay là công thức của tôi, mà Plê-kha-nốp đã bênh vực, đã biểu lộ một quan niệm sai lầm, quan liêu chủ nghĩa, hình thức chủ nghĩa, độc đoán và không dựa trên lập trường dân chủ - xã hội, về chế độ tập trung, hay không? Vậy *chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ hay là chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa hình thức?* – bây giờ đây, trong lúc mà sự bất đồng ý kiến nhỏ đã trở thành một sự bất đồng ý kiến lớn, thì vấn đề *đặt ra* là như thế đó. Và trong khi thảo luận *về thực chất* các lý lẽ tán thành và phản đối công thức của tôi, thì phải *chú ý* chính cách đặt vấn đề *như thế*, cách đặt vấn đề do tình hình buộc chúng ta phải theo, do lịch sử đã định như thế, nếu nói như thế không phải là nói quá.

Bây giờ chúng ta hãy phân tích các cuộc thảo luận tại đại hội để nghiên cứu các lý lẽ ấy. Bài diễn văn thứ nhất, bài của đồng chí È-gô-rốp, chỉ đáng chú ý ở chỗ là thái độ của đồng chí ấy (non liquet, đối với tôi thì điều đó vẫn chưa rõ ràng, tôi chưa biết đâu là sự thật) rất tiêu biểu cho thái độ của nhiều đại biểu, họ không phải dễ dàng hiểu được một vấn đề thật sự mới mẻ, khá phức tạp và tỉ mỉ. Bài diễn văn thứ hai, bài của đồng chí Ac-xen-rốt, đặt ngay ra vấn đề nguyên tắc. Đó là bài diễn văn đầu tiên có tính chất nguyên tắc, hay nói đúng hơn, nói chung đó là bài diễn văn đầu tiên của Ac-xen-rốt tại đại hội; nhưng khó mà thừa nhận rằng lần ra mắt đầu tiên của nhà “giáo sư” trứ danh đó đã đặc biệt thành công. Đồng chí Ac-xen-rốt nói: “Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải phân biệt hai khái niệm: đảng và tổ chức. Thế mà, ở đây, người ta lại lẫn lộn hai khái niệm ấy. Đó là một sự lẩn lộn nguy hiểm”. Đó là lý lẽ thứ nhất chống lại công thức của tôi. Hãy nghiên cứu lý lẽ đó kỹ càng hơn. Nếu tôi nói rằng đảng phải là một *tổng số* (không phải là một tổng số đơn giản trong số học mà là một tổng hợp) *các tổ chức**, như thế có phải là tôi đã “lẩn lộn” hai khái niệm:

* Danh từ “tổ chức” thường có hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp, thì danh từ đó có nghĩa là từng đơn vị nhỏ của một tập

đảng và tổ chức, không? Tất nhiên là không. Nói như thế, tôi muốn trình bày một cách tuyệt đối rõ ràng và chính xác rằng tôi muốn và tôi đòi hỏi đảng, đội tiền phong của giai cấp, phải hết sức có tổ chức, rằng đảng chỉ nên thu nhận những phần tử *ít nhất cũng phải chấp nhận một tinh túc tổ chức tối thiểu*. Trái lại, người đổi biến của tôi thì lại *lẫn lộn*, ở trong đảng, những phần tử có tổ chức với những phần tử không có tổ chức, những phần tử chịu sự lãnh đạo với những phần tử không chịu sự lãnh đạo, những phần tử tiên tiến với những kẻ lạc hậu bất trị, vì rằng những người lạc hậu còn sửa chữa được thì có thể tham gia vào tổ chức. *Sự lẩn lộn đó* mới thật sự là *nguy hiểm*. Sau đó, đồng chí Ác-xen-rốt lại viện ra các “tổ chức hoàn toàn bí mật và tập trung của thời quá khứ” (“Ruộng đất và tự do”¹⁰² và “Dân ý”¹⁰³) mà nói rằng: chung quanh các tổ chức đó “đã tập hợp rất nhiều người không gia nhập tổ chức, nhưng họ giúp đỡ nó bằng cách này hay cách khác, và đã được coi là đảng viên...”. Nguyên tắc đó cần phải được áp dụng một cách chặt chẽ hơn nữa trong tổ chức dân chủ - xã hội”. Chính là ở đây chúng ta đã đi đến một trong những điểm *then chót* của vấn đề: “nguyên tắc đó” có thật là một nguyên tắc dân chủ - xã hội hay không, mà lại cho phép những người không

thể, dù cho tập thể đó được hình thành với trình độ thấp nhất. Theo nghĩa rộng, thì danh từ đó có nghĩa là tổng số các đơn vị nhỏ ấy hợp lại thành một chỉnh thể. Ví dụ: hải quân, lục quân hoặc nhà nước đều vừa là một tổng số các tổ chức (theo nghĩa hẹp của danh từ) vừa là một hình thức tổ chức xã hội (theo nghĩa rộng của danh từ). Bộ giáo dục là một tổ chức (theo nghĩa rộng của danh từ), nhưng nó lại gồm có rất nhiều tổ chức (theo nghĩa hẹp của danh từ). Đảng cũng thế, đảng là một tổ chức, đảng *phải là* một tổ chức (theo nghĩa rộng của danh từ); nhưng đồng thời, đảng lại phải bao gồm cả một loạt những tổ chức khác nhau (theo nghĩa hẹp của danh từ). Vì vậy, đồng chí Ác-xen-rốt – là người nói đến sự phân biệt hai khái niệm: đảng và tổ chức – trước hết không chú ý đến sự khác nhau đó giữa nghĩa rộng và nghĩa hẹp của danh từ tổ chức; sau nữa, đồng chí ấy đã không nhận thấy rằng chính mình *đã lẩn lộn* và nhập cục những phần tử có tổ chức và không có tổ chức lại với nhau.

gia nhập một tổ chức nào của đảng và chỉ “giúp đỡ đảng đó bằng cách này hay cách khác” thôi cũng tự xưng là đảng viên được? Và đối với câu hỏi đó, Plê-kha-nốp đưa ra một câu trả lời duy nhất có thể đưa ra là: “Ác-xen-rốt viện dẫn thời kỳ những năm 70, như thế là không đúng. Thời kỳ bấy giờ đã có một cơ quan trung ương rất có tổ chức và rất có kỷ luật. Chung quanh cơ quan trung ương ấy, có những tổ chức thuộc nhiều cấp khác nhau do chính cơ quan ấy lập ra; và những gì ở ngoài các tổ chức ấy, thì đều chỉ là trạng thái hỗn loạn và vô chính phủ. Những phần tử cấu thành trạng thái hỗn loạn đó tự xưng là đảng viên, nhưng như thế thì sự nghiệp không những không được lợi gì, mà chỉ bị tổn thất mà thôi. Việc chúng ta cần phải làm là tránh tình trạng vô chính phủ của những năm 70, chứ không phải bắt chước theo nó”. Như vậy, “nguyên tắc đó”, mà đồng chí Ác-xen-rốt muốn đưa ra làm nguyên tắc dân chủ - xã hội, thực ra là một *nguyên tắc vô chính phủ*. Muốn bác bỏ điều trên đây, thì phải chứng minh rằng *có thể* thực hiện được sự giám sát, sự lãnh đạo và kỷ luật ở bên ngoài tổ chức; phải chứng minh rằng việc “những phần tử trong trạng thái hỗn loạn” được mang danh hiệu đảng viên là một *sự cần thiết*. Những người bênh vực công thức của đồng chí Mác-tốp đã không chứng minh được và cũng không thể chứng minh được *cả điều này lẫn điều kia*. Đồng chí Ác-xen-rốt đã đưa ra làm ví dụ “một giáo sư tự cho mình là người dân chủ - xã hội và đã tuyên bố về điều đó”. Muốn nói cho hết cái ý nghĩa bao hàm trong ví dụ ấy, thì sau đó, đảng lẽ đồng chí Ác-xen-rốt phải nói thêm rằng: liệu những người dân chủ - xã hội có tổ chức tự họ coi giáo sư đó là một người dân chủ - xã hội không? Vì không đặt ra câu hỏi tiếp sau đó nên đồng chí Ác-xen-rốt đã để cho lý lẽ của mình bị cắt ngang chừng. Thật vậy, trong hai điều đó, tất phải chọn lấy một. Hoặc là những người dân chủ - xã hội có tổ chức thừa nhận giáo sư nói trên là một người dân chủ - xã hội, – thế thì tại sao họ lại không nhận giáo sư ấy vào một tổ chức dân chủ - xã hội nào đó? Chỉ với điều kiện có sự gia nhập đó thì “những lời tuyên bố” của giáo sư mới phù hợp với những hành động của ông ta và mới không phải là những

câu nói trống rỗng (những lời tuyên bố theo kiểu giáo sư rất nhiều lúc chỉ là những câu nói trống rỗng). Hoặc là những người dân chủ - xã hội có tổ chức *không* thừa nhận giáo sư đó là một người dân chủ - xã hội, - và như thế mà lại trao cho ông ta quyền mang danh hiệu đảng viên, một danh hiệu vinh dự và đầy trách nhiệm, thì là một việc vô lý, vô nghĩa và *có hại*. Vì vậy, vấn đề chính là phải triệt-để áp dụng nguyên tắc tổ chức hoặc thừa nhận tình trạng hỗn loạn và vô chính phủ. Chúng ta xây dựng đảng với nhóm nòng cốt *những người dân chủ - xã hội* đã được hình thành và cố kết, nhóm nòng cốt đó đã triệu tập đại hội đảng chặng hạn và phải mở rộng và tăng thêm đủ tất cả các loại tổ chức của đảng; hay là chúng ta cứ tự thỏa mãn với *câu trấn an* sau đây: tất cả những người giúp đỡ chúng ta đều là đảng viên cả? Đồng chí Ác-xen-rốt nói tiếp: "Nếu chúng ta tán thành công thức của Lê-nin, thì chúng ta sẽ bỏ rơi một số người, dù không thể được kết nạp trực tiếp vào tổ chức, nhưng họ vẫn là những đảng viên". Đồng chí Ác-xen-rốt muốn buộc cho tôi là lấn lộn các khái niệm, nhưng ở đây hoàn toàn rõ ràng là chính đồng chí ấy lại lấn lộn các khái niệm: đồng chí ấy coi là dĩ nhiên việc tất cả những người giúp đỡ chúng ta đều là đảng viên, nhưng chính ra thì đó là điểm còn đang tranh luận, và những người có ý kiến ngược lại với tôi, trước hết phải *chứng minh* rằng tại sao nhận định như thế lại là cần thiết và có ích. Câu "bỏ rơi", thoạt nghe thì rất ghê gớm đó, nghĩa là gì? Nếu người ta chỉ thừa nhận là đảng viên những người nào đã tham gia vào các tổ chức được thừa nhận là của đảng, thì có những người tuy không thể "trực tiếp" gia nhập một tổ chức nào của đảng cả, song vẫn có thể hoạt động trong một tổ chức ở ngoài đảng, nhưng ủng hộ đảng. Vì vậy, không thể nào có vấn đề bỏ rơi họ, nghĩa là không thể nào có vấn đề không giao cho họ công tác và không cho họ tham gia phong trào. Trái lại, các tổ chức đảng của chúng ta bao gồm những người dân chủ - xã hội *chân chính* mà càng mạnh mẽ bao nhiêu, và *trong nội bộ* đảng càng ít có tình trạng dao động và không kiên định bao nhiêu, thì ảnh hưởng của đảng đối với những người trong *quần chúng* công nhân chung quanh đảng

và chịu sự lãnh đạo của đảng, sẽ càng rộng rãi, càng nhiều mặt, càng phong phú, càng hiệu quả bấy nhiêu. Thật vậy, không được lấn lộn đảng, tức là đội tiên phong của giai cấp công nhân, với toàn bộ giai cấp. Thế mà Ác-xen-rốt lại rơi vào đúng sự lấn lộn đó (nó là đặc điểm của toàn bộ chủ nghĩa kinh tế cơ hội chủ nghĩa ở nước ta), khi đồng chí ấy nói: "Dĩ nhiên, trước hết, chúng ta thành lập một tổ chức gồm những phần tử tích cực nhất của đảng, một tổ chức những người cách mạng; nhưng, là đảng của giai cấp, chúng ta cần chú ý đừng bỏ ở ngoài đảng những người có ý thức gắn bó với đảng, dù họ có thể không tỏ ra tích cực lắm". Một là, trong số những phần tử tích cực của Đảng công nhân dân chủ - xã hội, hoàn toàn không phải chỉ có những tổ chức của những người cách mạng thôi, mà còn có *cá* *một loạt* các tổ chức công nhân sẽ được thừa nhận là tổ chức của đảng nữa. Hai là, vì lẽ gì và căn cứ vào lô-gích nào mà chúng ta là đảng của giai cấp, lại có thể kết luận rằng không nên phân biệt giữa những người *gia nhập* đảng và những người *gắn bó* với đảng? Nói ngược lại mới đúng: chính vì có những trình độ giác ngộ và tích cực khác nhau, cho nên cần phải phân định sự khác nhau về mức độ gần gũi với đảng. Chúng ta là đảng của giai cấp, bởi vậy *hầu như toàn bộ giai cấp* (và trong thời kỳ chiến tranh, trong thời kỳ nội chiến thì toàn bộ giai cấp không trừ một người nào cả) cần phải hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng ta, phải triệt để siết thật chặt hàng ngũ chung quanh đảng. Nhưng người nào nghĩ rằng, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, hầu như toàn bộ giai cấp hay toàn bộ giai cấp một ngày kia sẽ đủ sức vươn mình lên đến chỗ đạt tới trình độ giác ngộ và tích cực của đội tiên phong của mình, của Đảng dân chủ - xã hội của mình, thì người ấy sẽ mắc cái bệnh của Ma-ni-lốp và "chủ nghĩa theo đuôi". Dưới chế độ tư bản, ngay cả tổ chức công đoàn (tổ chức sơ khai hơn, vừa tầm hơn với sự giác ngộ của những tầng lớp còn lạc hậu) cũng không đủ sức bao trùm hầu như toàn bộ, hay toàn bộ giai cấp công nhân. Chưa có một người dân chủ - xã hội nào biết suy nghĩ lại nghĩ ngờ điệu đó cả. Chúng ta sẽ chỉ tự lừa dối mình, nhầm mắt trước những

nhiệm vụ bao la của chúng ta, thu hẹp những nhiệm vụ đó lại, nếu chúng ta quên mất sự khác nhau giữa đội tiền phong và tất cả số quần chúng hướng theo đội tiền phong đó; nếu chúng ta quên mất rằng đội tiền phong có nghĩa vụ thường xuyên phải nâng các tầng lớp ngày càng đông đảo đó lên trình độ tiên tiến ấy. Và chúng ta chính là sẽ nhầm măt lại và quên mất như vậy, nếu xóa bỏ sự khác nhau giữa những người gần gũi đảng và những đảng viên, giữa những phần tử giác ngộ và tích cực với những người giúp đỡ chúng ta.

Viện lẽ rằng chúng ta là đảng của giai cấp, để *biện hộ* cho tình trạng lờ mờ về tổ chức, để *biện hộ* cho sự lẩn lộn giữa tổ chức với không tổ chức, tức là tái phạm sai lầm của Na-đê-giơ-din, là người đã lẩn lộn “vấn đề có tính chất triết học và lịch sử - xã hội về “gốc rễ” của phong trào “đã ăn sâu”, với vấn đề có tính chất tổ chức - kỹ thuật” (“Làm gì?”, tr. 91)¹⁾. Theo gương đồng chí Ác-xen-rốt, các diễn giả bênh vực công thức của đồng chí Mác-tốp đã tái phạm hàng chục lần chính sự lẩn lộn ấy. “Càng mở rộng cho nhiều người được mang danh hiệu là đảng viên, thì càng tốt”, – Mác-tốp nói như thế, nhưng lại không giải thích vì có lợi thế nào mà cần phải mở rộng cho nhiều người được mang một *danh hiệu* không phù hợp với nội dung của danh hiệu ấy. Liệu người ta có thể phủ nhận được rằng việc giám sát những người không gia nhập tổ chức của đảng là một điều không tưởng, hay không? Gieo rắc cho nhiều người mắc phải điều không tưởng, đó là một việc làm không có ích, mà có hại. “Nếu mỗi người tham gia bãi công, mỗi người tham gia biểu tình đồng thời chịu trách nhiệm về hành động của mình, đều có thể tự xung là đảng viên, thì điều đó chúng ta chỉ đáng mừng mà thôi” (tr. 239). Thực thế ư? *Mỗi người tham gia bãi công* đều phải được quyền *tự xung là đảng viên* ư? Do luận điểm đó, đồng chí Mác-tốp lập tức đã đẩy sai lầm của mình đến chỗ phi lý, vì đã *hạ thấp* chủ nghĩa dân chủ - xã hội xuống ngang với

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 154.

chủ nghĩa bãi công và đã sa vào những điều chẳng may của những người như A-ki-mốp. Nếu mỗi lần bãi công, Đảng dân chủ - xã hội đều lãnh đạo được, thì điều đó, chúng ta chỉ đáng mừng mà thôi, vì nhiệm vụ trực tiếp và tuyệt đối của đảng là lãnh đạo tất cả các biểu hiện của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mà bãi công là một trong những biểu hiện sâu sắc nhất và mạnh mẽ nhất của cuộc đấu tranh ấy. Nhưng chúng ta sẽ là những kẻ theo đuôi thôi, nếu chúng ta *coi như nhau* hình thức đấu tranh bước đầu ấy, *ipso facto*¹⁾ chỉ là hình thức đấu tranh công liên chủ nghĩa chứ không có gì khác cả, và hình thức đấu tranh dân chủ - xã hội toàn diện và tự giác. Chúng ta sẽ *hợp pháp hóa* theo lối cơ hội chủ nghĩa một việc *rõ rệt là sai*, nếu chúng ta cho mọi người tham gia bãi công có quyền “tự tuyên bố mình là đảng viên”, vì rằng *trong đa số trường hợp*, “lời tuyên bố” như thế sẽ là một lời tuyên bố giả dối. Dưới chế độ tư bản, tình trạng cực kỳ phân tán, tình trạng áp bức, tình trạng làm cho nguỘn tất nhiên còn tiếp tục đè nặng lên những tầng lớp vô cùng rộng rãi các công nhân “không chuyên môn”, không lành nghề; trong điều kiện ấy mà chúng ta lại định làm cho chính mình và làm cho những người khác tin rằng *mỗi người tham gia bãi công* đều có thể là một người dân chủ - xã hội và một đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, thì như thế là tự ru ngủ bằng những mơ ước theo kiểu Ma-ni-lốp. Chính cái ví dụ về “người tham gia bãi công” đã chứng tỏ một cách đặc biệt rõ ràng sự khác nhau giữa ý chí cách mạng là muốn lãnh đạo mỗi cuộc bãi công theo tinh thần dân chủ - xã hội, với *luận điệu cơ hội* chủ nghĩa tuyên bố rằng *mỗi* người tham gia bãi công là một đảng viên. Chúng ta là đảng của giai cấp, vì chúng ta lãnh đạo, *thực sự* theo tinh thần dân chủ - xã hội, hầu như toàn bộ hay ngay cả toàn bộ giai cấp vô sản; nhưng phải là một con người như A-ki-mốp mới có thể cắn cứ vào đó mà kết luận rằng, trên lời nói thì chúng ta phải coi đảng và giai cấp là một.

1) – về thực chất

Cũng trong bài diễn văn ấy, đồng chí Mác-tốp nói: "Tôi không sợ một tổ chức âm mưu đâu", – nhưng, đồng chí ấy lại nói thêm, "tổ chức âm mưu, theo ý tôi, chỉ có ý nghĩa với điều kiện là tổ chức đó phải được một Đảng công nhân dân chủ - xã hội lớn mạnh bao bọc" (tr. 239). Muốn chính xác hơn, thì phải nói như thế này: với điều kiện là phải được một *phong trào* công nhân dân chủ - xã hội rộng rãi bao bọc. Dưới hình thức này luận điểm của Mác-tốp không những là hiển nhiên, mà còn đúng là một lý lẽ tầm thường nữa. Nếu tôi nói đến điểm này, thì chỉ là vì các diễn giả nói tiếp sau đã rút từ lý lẽ tầm thường đó của Mác-tốp ra cái lý lẽ rất *thịnh hành và rất tầm thường* cho rằng Lê-nin muốn "đảng viên chỉ gồm toàn những người hoạt động âm mưu". Câu kết luận chỉ có thể làm cho người ta mỉm cười này đã được cả đồng chí Pô-xa-đốp-xki lẫn đồng chí Pô-pôp đưa ra; và khi Mác-tư-nốp và A-ki-mốp hưởng ứng kết luận đó, thì tính chất thực sự của nó – chính là tính chất của câu nói cơ hội chủ nghĩa – đã hiện ra một cách hoàn toàn rõ rệt. Hiện nay, cũng vẫn cái lý lẽ đó đang được đồng chí Ác-xen-rốt phát triển trong tờ "Tia lửa" mới để bạn đọc biết rõ những quan niệm mới của ban biên tập mới về vấn đề tổ chức. Ngay ở đại hội, từ phiên họp đầu tiên, khi mà § 1 được đem ra thảo luận, tôi đã nhận thấy rằng những người phản đối tôi muốn dùng đến thứ vũ khí rẻ tiền ấy, vì thế, trong bài diễn văn của tôi, tôi đã nói trước như thế này (tr. 240): "Đừng nên tưởng rằng các tổ chức của đảng chỉ được bao gồm toàn những người cách mạng chuyên nghiệp thôi. Chúng ta cần phải có những tổ chức khác nhau nhất, thuộc đủ tất cả các loại, các cấp, các sắc thái chính trị, từ những tổ chức cực kỳ bó hẹp và bí mật cho đến các tổ chức thật rộng rãi và thật tự do, lose Organisationen"¹⁾. Đó là một sự thật hết sức rõ rệt và hết sức hiển nhiên mà tôi thấy không cần phải bàn đến nữa. Nhưng trong thời gian hiện tại, khi người ta kéo lùi chúng ta lại đằng sau trong nhiều, rất nhiều vấn đề, thì cả ở đây nữa, chúng ta buộc phải "nhắc lại những cái đã học thuộc".

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 287.

Vì vậy, tôi xin trích ra đây một vài đoạn trong cuốn "Làm gì?" và trong "Thư gửi người đồng chí":

... "Đối với một tiểu tổ có những kiện tướng như A-léch-xé-ép và Mư-skin, Khan-tu-rin và Giê-li-a-bốp thì những nhiệm vụ chính trị, hiểu theo nghĩa thực tế nhất, theo nghĩa thực tiễn nhất của chữ đó, đều là vừa tầm chính là vì và trong chừng mực sự tuyên truyền hăng hái của họ có được tiếng vang trong quần chúng đang thức tỉnh một cách tự phát; trong chừng mực nghị lực sôi sục của họ đã được nghị lực của giai cấp cách mạng hưởng ứng và ủng hộ"¹⁾. Muốn trở thành một *Đảng* dân chủ - xã hội, thì cần phải được *sự ủng hộ* của chính *giai cấp*. Không phải là đảng phải bao bọc lấy tổ chức có tính chất âm mưu, như đồng chí Mác-tốp đã tưởng; mà chính là *giai cấp* cách mạng, *giai cấp* vô sản phải bao bọc lấy đảng gồm những tổ chức âm mưu cũng như những tổ chức không mang tính chất âm mưu.

... "Các tổ chức đấu tranh kinh tế của công nhân phải là những tổ chức nghiệp đoàn. Mọi công nhân dân chủ - xã hội đều phải hết sức ủng hộ các tổ chức ấy và công tác tích cực trong các tổ chức ấy... Nhưng chúng ta không có lợi gì mà đòi hỏi rằng chỉ có những người dân chủ - xã hội mới có thể là đoàn viên các nghiệp đoàn: điều đó sẽ hạn chế ảnh hưởng của chúng ta đối với quần chúng. Hãy để cho tất cả những công nhân nào đã hiểu được sự cần thiết phải đoàn kết lại để đấu tranh chống bọn chủ và chính phủ, tham gia nghiệp đoàn. Nếu các nghiệp đoàn không tập hợp được tất cả những người ít nhất cũng có được một trình độ hiểu biết sơ bộ như thế, và nếu những nghiệp đoàn đó không phải là những tổ chức rất *rộng rãi*, thì chính ngay mục đích của các nghiệp đoàn ấy cũng sẽ không thể nào đạt được. Và các tổ chức đó càng rộng bao nhiêu thì ảnh hưởng của chúng ta đối với các tổ chức ấy càng lớn bấy nhiêu, ảnh hưởng này có được không những do sự phát triển "tự phát" của cuộc đấu tranh kinh tế, mà còn do cả tác dụng có ý

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiếng bô, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 135-136.

thức và trực tiếp của các đoàn viên xã hội chủ nghĩa trong nghiệp đoàn đối với những đồng chí của họ nữa" (tr. 86)¹⁾. Nhân tiện xin nói thêm rằng ví dụ về các nghiệp đoàn là một ví dụ đặc biệt tiêu biểu để đánh giá vấn đề đã được tranh luận về § 1. Các nghiệp đoàn ấy phải công tác "dưới sự giám sát và lãnh đạo" của các tổ chức dân chủ - xã hội, về điểm này không thể nào có hai ý kiến trong những người dân chủ - xã hội được. Nhưng nếu *cần cứ vào đó* mà cho tất cả những hội viên các nghiệp đoàn ấy có quyền "tự xưng" là đảng viên của Đảng dân chủ - xã hội, thì sẽ là một việc phi lý rõ ràng và có thể gây ra hai mối tai hại: một mặt là *thu hẹp* quy mô của phong trào nghiệp đoàn và do đó làm giảm sút sự đoàn kết giữa những người công nhân trong phong trào đó; mặt khác là sẽ mở rộng cửa Đảng dân chủ - xã hội đón lấy những phần tử lùng chừng và không kiên định. Đảng dân chủ - xã hội Đức đã có dịp giải quyết một vấn đề như thế trong những hoàn cảnh cụ thể, khi đã nổ ra vụ thợ nề làm khoán ở Häm-bua¹⁰⁴, một vụ mà ai cũng biết. Đảng dân chủ - xã hội đã không một lúc nào do dự mà thừa nhận rằng, xét theo quan điểm dân chủ - xã hội thì việc phá hoại bãi công là một hành động bất lương, nghĩa là thừa nhận rằng việc lãnh đạo và ủng hộ các cuộc bãi công là việc thiết thân *của mình*; nhưng đồng thời, Đảng dân chủ - xã hội cũng không kém phần cương quyết bác bỏ yêu sách đòi đặt lợi ích của đảng ngang với lợi ích của các nghiệp đoàn, đòi *quy cho đảng phải chịu trách nhiệm* về một số hành động nào đó của một số công đoàn. Đảng phải hết sức và sẽ hết sức làm cho tinh thần của mình thẩm sâu vào các nghiệp đoàn và làm cho các tổ chức ấy chịu ảnh hưởng của mình, nhưng chính nhằm gây ảnh hưởng ấy mà đảng phải phân biệt giữa những phần tử hoàn toàn là dân chủ - xã hội (đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội) trong các nghiệp đoàn đó với những phần tử không hoàn toàn giác ngộ, không hoàn toàn tích cực về phương diện chính trị; và không được lẫn lộn những

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 145.

phần tử này với những phần tử kia, như đồng chí Ác-xen-rốt muốn.

... "Việc tập trung những chức năng bí mật nhất vào tổ chức của những người cách mạng, không những không làm yếu, mà lại làm phong phú thêm và mở rộng thêm hoạt động của một số lớn những tổ chức khác, tức là những tổ chức dành cho quảng đại quần chúng và vì lẽ đó, càng ít có quy chế và ít có tính chất bí mật hơn càng tốt như: các nghiệp đoàn công nhân, các nhóm công nhân tự học và đọc sách báo bất hợp pháp, các tiểu tổ xã hội chủ nghĩa, và cả những tiểu tổ dân chủ của *tất cả* các tầng lớp dân cư khác nữa, v. v. và v. v.. Những nhóm, nghiệp đoàn và tiểu tổ ấy đều cần có ở khắp các nơi, và phải có *hết sức nhiều*, với những chức năng hết sức phong phú; nhưng thật là vô lý và tai hại, nếu ta *nhầm lẫn* những tổ chức ấy với tổ chức của *những người cách mạng*, nếu ta xoá bỏ ranh giới giữa hai loại tổ chức ấy..." (tr. 96)¹⁾. Đoạn văn đối chiếu này chứng tỏ là đồng chí Mác-tốp đã nhắc lại với tôi không đúng lúc, rằng những tổ chức công nhân rộng rãi cần phải *bao bọc* lấy tổ chức của những người cách mạng. Tôi đã nêu điều đó ra trong cuốn "Làm gì?" rồi, và tôi đã phát triển ý đó một cách cụ thể hơn trong "Thư gửi người đồng chí". Tôi đã viết rằng các tiểu tổ nhà máy "là đặc biệt quan trọng đối với chúng ta, vì toàn bộ lực lượng chủ yếu của phong trào là ở chỗ tổ chức những công nhân tại các nhà máy *lớn*, vì rằng những nhà máy lớn (và những công xưởng lớn) bao gồm một bộ phận không những đồng đảo nhất của giai cấp công nhân, mà còn là bộ phận có ưu thế xét về ảnh hưởng, trình độ phát triển và khả năng chiến đấu của nó. Mỗi nhà máy phải là một thành trì của chúng ta... Chi uỷ nhà máy cần phải cố gắng bao quát được toàn bộ nhà máy, thu hút được một bộ phận công nhân càng đông càng tốt qua một hệ thống đủ các loại tiểu tổ (hoặc qua các phái viên)... Tất cả các nhóm, tiểu tổ, chi uỷ v. v., đều phải là những tổ chức

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 161.

của đảng uỷ hoặc là những phân chi của đảng uỷ. Một bộ phận các tổ chức đó sẽ trực tiếp bày tỏ ý muốn được gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và họ sẽ gia nhập đảng với điều kiện là được đảng uỷ phê chuẩn; họ sẽ đảm nhận (theo sự uỷ nhiệm của đảng uỷ hoặc sau khi được sự đồng ý của đảng uỷ) một số chức năng nào đó, sẽ cam kết tuân theo những chỉ thị của các cơ quan đảng, sẽ được hưởng những quyền lợi của tất cả các đảng viên, sẽ là những người được lựa chọn trước tiên vào đảng uỷ, v. v.. Còn những bộ phận khác không gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; họ vẫn ở trong tình trạng là những tiểu tổ do các đảng viên thành lập, hoặc gắn với một nhóm này hay nhóm khác của đảng, v.v.". (tr.17-18)¹⁾. Những chữ do tôi nhấn mạnh làm đặc biệt nổi bật một điều là *cái ý* của công thức của tôi về § 1 đã được trình bày hoàn toàn rõ trong "Thư gửi người đồng chí" rồi. Những điều kiện gia nhập đảng đã được nêu rõ ra ở đây, cụ thể là: 1) phải có một trình độ ý thức tổ chức nhất định và 2) phải được ban chấp hành đảng bộ phê chuẩn. Ở trang sau đó, tôi đại khái nêu ra các nhóm và tổ chức nào cần phải được (hoặc không được) gia nhập đảng, và vì những lý do gì: "Nhóm những người phân phát báo phải gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và phải biết một số đảng viên và cán bộ của đảng. Nhóm nghiên cứu những điều kiện nghề nghiệp về lao động và thảo ra các loại yêu sách về nghề nghiệp thì không nhất thiết phải gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhóm sinh viên, sĩ quan, viên chức tiến hành tự học với sự giúp đỡ của một hay hai đảng viên, đôi khi thậm chí cũng không cần biết những người này là đảng viên, v. v." (tr. 18-19)²⁾.

Như thế là chúng ta lại có thêm những tài liệu về vấn đề "thái độ thẳng thắn"! Trong lúc công thức trong dự thảo của đồng chí Mác-tốp hoàn toàn không đả động gì đến ngay cả những mối quan

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 15, 18 - 19.

2) Như trên, tr. 19.

hệ của đảng với các tổ chức, thì đã gần một năm trước đại hội, tôi đã chỉ rõ rằng một số tổ chức nào đó cần phải gia nhập đảng, còn một số khác thì không. Trong "Thư gửi người đồng chí", ý kiến mà tôi đã bênh vực ở đại hội đã biểu lộ ra rõ rệt. Việc ấy có thể được trình bày một cách rõ rệt như sau. Tuỳ theo trình độ ý thức tổ chức nói chung, và mức độ bí mật của tổ chức, nói riêng, người ta có thể phân biệt đại khái các loại tổ chức sau đây: 1) những tổ chức của những người cách mạng; 2) những tổ chức của công nhân, hết sức rộng rãi và đủ mọi hình thức (tôi chỉ nói đến giai cấp công nhân thôi; nhưng tôi giả định rằng trong những điều kiện nào đó, tất nhiên là sẽ có một số phần tử thuộc các giai cấp khác cũng tham gia các tổ chức đó). Hai loại tổ chức ấy hợp lại thành đảng. Rồi đến: 3) những tổ chức công nhân gắn liền với đảng; 4) những tổ chức công nhân không gắn liền với đảng, nhưng thực tế thì đặt dưới sự giám sát và lãnh đạo của đảng; 5) những phần tử chưa được tổ chức trong giai cấp công nhân, nhưng phần nào cũng tuân theo sự lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội, ít nhất là trong các biểu hiện lớn của cuộc đấu tranh giai cấp. Theo tôi thì vấn đề đại khái là như thế. Ngược lại, theo quan điểm của đồng chí Mác-tốp, thì ranh giới của đảng vẫn hoàn toàn không được xác định rõ rệt, vì rằng "mỗi người tham gia bối công" đều có thể "tự xưng là đảng viên" được. Sự lờ mờ ấy có ích lợi gì? Có ích lợi là làm cho nhiều người được mang "danh hiệu" ấy. Cái hại của nó là gây ra tư tưởng lẩn lộn giai cấp với đảng, một tư tưởng có tác dụng phá hoại tổ chức.

Để minh họa những nguyên lý chung mà chúng ta đã đề ra, chúng ta hãy xét qua cả cuộc thảo luận tiếp theo tại đại hội về § 1. Đồng chí Bru-ke tuyên bố (đồng chí Mác-tốp thấy thế lấy làm hài lòng) tán thành công thức của tôi; nhưng khác với sự liên minh của đồng chí A-ki-mốp với Mác-tốp, sự liên minh của đồng chí Bru-ke với tôi chỉ là do một sự hiểu lầm mà có. Đồng chí Bru-ke "không đồng ý với toàn bộ bản điều lệ và với toàn bộ tinh thần của bản điều lệ ấy" (tr. 239), và đồng chí ấy bênh vực công thức của tôi, coi đó là nền tảng của chế độ dân chủ mà những người thuộc phái "Sự

nghiệp công nhân" hằng mong muốn. Đồng chí Bru-ke vẫn chưa đạt đến trình độ hiểu được cái quan điểm cho rằng, trong cuộc đấu tranh chính trị, đôi khi phải chọn *cái tai hại nhỏ nhất trong số những điều tai hại*; đồng chí Bru-ke đã không nhận thấy rằng bệnh vực chủ nghĩa dân chủ trong một đại hội như đại hội của chúng ta thì thật vô bổ. Đồng chí A-ki-mốp tỏ ra sáng suốt hơn. Đồng chí ấy đã đắt vấn đề rất đúng khi thừa nhận rằng "các đồng chí Mác-tốp và Lê-nin tranh luận để xét xem cái (công thức) nào đạt được một cách tốt nhất mục đích chung của các đồng chí ấy" (tr. 252). Đồng chí A-ki-mốp nói tiếp: "Tôi và Bru-ke muốn chọn công thức *nào ít đạt mục đích hơn*. Về mặt này thì tôi chọn công thức của Mác-tốp". Và đồng chí A-ki-mốp đã giải thích một cách thành thật rằng theo ý đồng chí ấy, thì "ngay bản thân mục đích của các đồng chí này" (của Plé-kha-nốp, của Mác-tốp và của tôi là: xây dựng một tổ chức lãnh đạo của những người cách mạng) cũng "không thể nào thực hiện được và có hại"; rằng cũng như đồng chí Mác-tư-nốp*, đồng chí ấy bệnh vực ý kiến của những người thuộc phái kinh tế cho rằng không cần có một "tổ chức của những người cách mạng". Đồng chí ấy "hoàn toàn tin chắc rằng dù sao đi nữa thì thực tế của cuộc sống cũng sẽ xâm nhập vào

* Đồng chí Mác-tư-nốp lại muốn phân biệt giữa mình với đồng chí A-ki-mốp, muốn chứng minh rằng âm mưu không có nghĩa là bí mật, rằng trong sự khác nhau giữa hai danh từ ấy, có một sự khác nhau về khái niệm. Nhưng cả Mác-tư-nốp lẫn Ác-xen-rốt, người hiện đang theo gót Mác-tư-nốp, đều đã không giải thích xem sự khác nhau ấy là như thế nào. Đồng chí Mác-tư-nốp "làm như là" tôi đã không cương quyết chống lại "việc thu hẹp cuộc đấu tranh chính trị thành một cuộc âm mưu", chẳng hạn như trong cuốn "Làm gì?" (cũng như trong cuốn "Nhiệm vụ"¹⁾). Đồng chí Mác-tư-nốp muốn bắt buộc thính giả *phải quên rằng* những người mà tôi chống lại *đã không nhận thấy* cần thiết phải có một *tổ chức của những người cách mạng*, cũng như đồng chí A-ki-mốp là người hiện thời cũng vẫn chưa nhận thấy được điều đó.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xco-va, t. 2, tr. 539-586.

trong tổ chức đảng ta, bất kể các đồng chí có ngăn cản nó bằng công thức của Mác-tốp hoặc bằng công thức của Lê-nin cũng vậy". Nếu chúng ta không thấy quan niệm "theo đuôi" này về "cuộc sống" cũng thể hiện ra ở đồng chí Mác-tốp, thì chúng ta đã không phải bàn đến làm gì. Bài diễn văn thứ hai của đồng chí Mác-tốp (tr. 245) nói chung là hết sức đáng chú ý, nên nó đáng được phân tích tỉ mỉ.

Lý lẽ thứ nhất của đồng chí Mác-tốp là: việc các tổ chức của đảng giám sát các đảng viên không thuộc các tổ chức ấy "là một việc có thể thực hiện được vì rằng, đảng uỷ một khi đã giao một nhiệm vụ gì cho một người nào, thì có thể kiểm tra được việc chấp hành nhiệm vụ đó" (tr. 245). Luận điểm đó thật cực kỳ tiêu biểu, vì nó "tiết lộ", nếu ta có thể nói như thế, cho người ta thấy rằng công thức của Mác-tốp cần thiết *cho ai* và *trên thực tế* sẽ phục vụ cho ai: cho những người trí thức riêng lẻ, hay cho những nhóm công nhân và quần chúng công nhân. Vì rằng người ta có thể hiểu công thức của Mác-tốp theo hai cách: 1) người nào tự mình giúp đảng một cách đều đặn, dưới sự lãnh đạo của một trong các tổ chức của đảng, thì đều có quyền *"tự xưng"* (đây là lời của chính đồng chí Mác-tốp) là đảng viên; 2) mỗi tổ chức của đảng đều *có quyền thừa nhận* là đảng viên người nào tự mình giúp đỡ Đảng một cách đều đặn, dưới sự lãnh đạo của tổ chức ấy. Chỉ theo cách giải thích thứ nhất thì "*mỗi người tham gia bối công*" mới thực sự có thể tự xưng là đảng viên, và vì vậy, *chỉ có cách giải thích đó là* đã chinh phục ngay được những người như Li-be, A-ki-mốp và Mác-tư-nốp. Nhưng lời giải thích đó rõ ràng là một câu nói suông, vì nó bao gồm toàn bộ giai cấp công nhân và do đó, sự khác nhau giữa đảng và giai cấp bị xoá bỏ; người ta chỉ có thể nói "*một cách tượng trưng*" đến việc giám sát và lãnh đạo "*mỗi người tham gia bối công*". Vì thế đồng chí Mác-tốp, trong bài diễn văn thứ hai của mình, đã rời ngay lập tức vào cách giải thích thứ hai (mặc dù – xin nói thêm – *cách giải thích này đã trực tiếp bị đại hội bác bỏ*, vì đại hội đã bác bỏ nghị quyết án của Cô-xtích¹⁰⁵, tr. 255): đảng uỷ sẽ giao nhiệm vụ và sẽ kiểm tra việc chấp hành

những nhiệm vụ ấy. Dĩ nhiên là những nhiệm vụ chuyên môn sẽ không bao giờ giao cho *quân chúng* công nhân, cho *hàng ngàn* người vô sản (mà đồng chí Ác-xen-rốt và đồng chí Mác-tốp đã nói đến); thường thường thì những nhiệm vụ chuyên môn ấy sẽ được giao chính cho *những giáo sư* mà Ác-xen-rốt đã nói đến, cho *những học sinh trung học* mà đồng chí Li-be và đồng chí Pô-pốp đã quan tâm đến (tr. 241), cho *giới thanh niên cách mạng* mà đồng chí Ác-xen-rốt đã nói đến trong bài diễn văn thứ hai của đồng chí ấy (tr. 242). Tóm lại, công thức của đồng chí Mác-tốp hoặc sẽ là một công thức vô dụng, một câu nói vô nghĩa hoặc sẽ làm lợi chủ yếu và gần như chỉ riêng "*cho những người trí thức đã nhiễm sâu chủ nghĩa cá nhân tư sản*" và không muốn vào tổ chức. Trên lời nói, thì công thức của đồng chí Mác-tốp bênh vực những lợi ích của các tầng lớp rộng rãi trong giai cấp vô sản; trên thực tế, thì công thức đó sẽ phục vụ những lợi ích của *những người trí thức tư sản* sợ kỷ luật vô sản và tổ chức vô sản. Sẽ không ai dám chối cãi rằng, nói chung, đặc điểm của *những trí thức với tính cách là một tầng lớp đặc biệt* trong những xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại, chính là *chủ nghĩa cá nhân* và sự không thể thích ứng được với kỷ luật và tổ chức (chẳng hạn, xem những bài báo nổi tiếng của Cau-xky về những người trí thức). Xin nói thêm rằng đó là điều nên rõ chỗ kém của tầng lớp xã hội ấy so với giai cấp vô sản; đó cũng là điều giải thích tính nhu nhược và tính không kiên định của giới trí thức, là những tính chất thường vẫn biểu lộ ra cho giai cấp vô sản thấy. Và đặc tính ấy của những người trí thức có liên quan mật thiết với những điều kiện thông thường trong sinh hoạt của họ, với những điều kiện làm ăn của họ là những điều kiện giống về rất nhiều mặt với những điều kiện *sinh sống* của *giai cấp tiểu tư sản* (lao động cá thể hoặc trong những tập thể rất nhỏ, v. v.). Sau cùng, cũng không phải là ngẫu nhiên mà chính những người bênh vực cho công thức của Mác-tốp đã phải đưa những giáo sư và học sinh trung học ra làm ví dụ! Trong các cuộc thảo luận về § 1, thì không phải là những người chủ trương một cuộc đấu tranh vô sản rộng rãi đã đúng lên chống lại những người

chủ trương lập một tổ chức âm mưu có tính chất cấp tiến, như Mác-tư-nốp và Ác-xen-rốt đã nghĩ, mà lại là những kẻ tán thành *chủ nghĩa cá nhân* của *những trí thức tư sản* đã chạm trán với những người tán thành *tổ chức vô sản* và *kỷ luật vô sản*.

Đồng chí Pô-pốp đã nói: "Ở khắp mọi nơi, ở Pê-téc-bua cũng như ở Ni-cô-lai-ép hay là ở Ô-đết-xa, theo chứng cứ của đại biểu các thành phố ấy thì có hàng chục công nhân phổ biến những xuất bản phẩm, làm công tác cổ động miệng mà vẫn không thể trở thành người trong tổ chức được. Người ta có thể coi họ là gắn bó với tổ chức, nhưng không thể coi họ là người của tổ chức" (tr. 241). Tại sao họ lại không thể trở thành người của tổ chức được? Đó là điều bí mật của đồng chí Pô-pốp. Tôi đã trích dẫn trên kia một đoạn trong "Thư gửi người đồng chí", đoạn ấy chứng tỏ rằng chính ra là có thể và cần thiết phải kết nạp tất cả những công nhân ấy (kết nạp hàng trăm chứ không phải là hàng chục) vào các tổ chức, rằng một bộ phận rất lớn các tổ chức ấy đều có thể và cần phải gia nhập đảng.

Lý lẽ thứ hai của đồng chí Mác-tốp là: "Theo Lê-nin thì trong đảng không thể có tổ chức nào khác ngoài các tổ chức của đảng" ... Hoàn toàn đúng!.. "Còn theo tôi thì ngược lại, cần phải có các tổ chức ấy. Đời sống thực tế tạo ra và để ra các tổ chức nhanh chóng hơn là chúng ta có thể đưa kịp các tổ chức ấy vào trong hệ thống tổ chức chiến đấu của những người cách mạng chuyên nghiệp chúng ta" ... Nói như thế là sai về hai mặt: 1) "đời sống thực tế" để ra những tổ chức chân chính của những người cách mạng với số lượng ít hơn nhiều so với nhu cầu của chúng ta, của phong trào công nhân; 2) đảng ta phải là một hệ thống không những của các tổ chức của những người cách mạng mà lại của cả số đông các tổ chức công nhân nữa... "Lê-nin nghĩ rằng Ban chấp hành trung ương sẽ chỉ xác nhận là tổ chức của đảng, những tổ chức nào tuyệt đối đáng tin cậy về phương diện nguyên tắc. Nhưng đồng chí Bru-ke hiểu rất rõ rằng đời sống thực tế (sic!) sẽ thắng thế, rằng nếu không muốn để cho rất nhiều tổ chức vẫn đứng ở ngoài Ban chấp hành trung ương sẽ bắt buộc phải hợp pháp hoá

các tổ chức đó, mặc dù tính chất của các tổ chức đó không hoàn toàn đáng tin cậy. Vì thế mà đồng chí Bru-ke đứng về phía Lê-nin"... Quả là một thứ quan niệm theo đuổi về "đời sống thực tế"! Dĩ nhiên, nếu thành phần của Ban chấp hành trung ương *nhiết thiết* phải gồm những người không lấy ý kiến của bản thân mình, mà lại lấy những ý kiến mà mọi người sẽ nói để làm kim chỉ nam (hãy xem sự việc xảy ra với Ban tổ chức), thì "đời sống thực tế" sẽ "thắng thế" ở chỗ là những phần tử lạc hậu nhất trong đảng sẽ chiếm được ưu thế (*như tinh hình đã xảy ra hiện nay, khi một "phái thiểu số" trong đảng đã được hình thành gồm những phần tử lạc hậu*). Nhưng không thể đưa ra được một lý do *hợp lý* nào có thể bắt buộc một Ban chấp hành trung ương *hiểu biết* mà lại phải kết nạp vào đảng những phần tử "không đáng tin cậy". Chính qua việc viện dẫn "đời sống thực tế" là cái "để ra" những phần tử không đáng tin cậy, mà Mác-tốp đã biểu lộ rõ rệt tính chất cơ hội chủ nghĩa của kế hoạch tổ chức của mình!... "Còn về phần tôi, tôi nghĩ rằng – đồng chí ấy nói tiếp – nếu một tổ chức như thế (không được hoàn toàn đáng tin cậy) bằng lòng thừa nhận cương lĩnh và sự giám sát của đảng, thì chúng ta có thể kết nạp tổ chức ấy vào đảng, nhưng không vì thế mà biến nó thành một tổ chức của đảng. Tôi sẽ coi là một thắng lợi to lớn của đảng ta, nếu ví dụ như có một hội liên hiệp nào đó "gồm những người thuộc phái độc lập" đã xác định rằng nó thừa nhận quan điểm và cương lĩnh dân chủ - xã hội và gia nhập đảng, tuy nhiên, điều đó sẽ không có nghĩa là chúng ta nhập hội liên hiệp ấy vào trong tổ chức của đảng"... Đấy, công thức của Mác-tốp đã đưa đến một tình trạng lẩn lộn như thế nào: những tổ chức không phải của đảng mà lại là những tổ chức nằm trong đảng! Các đồng chí hãy hình dung cái công thức của đồng chí ấy: đảng = 1) các tổ chức của những người cách mạng + 2) các tổ chức công nhân được thừa nhận là tổ chức của đảng + 3) các tổ chức công nhân không được thừa nhận là tổ chức của đảng (chủ yếu là các tổ chức của "phái độc lập") + 4) những cá nhân riêng lẻ đảm nhận những nhiệm vụ khác nhau, những giáo sư, học sinh trung học, v.v. + 5) "mỗi người tham gia

bãi công". Sánh được với bản kế hoạch xuất sắc đó thì chỉ có những lời lẽ sau đây của đồng chí Li-be: "Nhiệm vụ của chúng ta không phải chỉ là tổ chức một tổ chức (!!); chúng ta có thể và phải tổ chức ra một chính đảng" (tr. 241). Đúng, dĩ nhiên chúng ta có thể và chúng ta phải làm việc đó; nhưng muốn như thế thì điều cần thiết không phải là nói lên những lời nói vô nghĩa về việc "tổ chức ra những tổ chức", mà là phải *đòi hỏi thắng* các đảng viên phải thực tế bắt tay vào việc *tổ chức*. Nói "phải tổ chức ra một chính đảng" mà lại bênh vực cái lối lấy danh nghĩa đảng để che đậy tình trạng thiếu tổ chức và ly tán, tức là nói những lời trống rỗng.

Đồng chí Mác-tốp nói: "Công thức của chúng tôi nói lên ý định muốn lập ra một số tổ chức nào đó giữa tổ chức của những người cách mạng và quần chúng". Nhưng chính là không phải như vậy! Cái ý định thực sự bắt buộc phải thực hiện ấy thì chính là điều mà công thức của Mác-tốp *không nói lên được*, vì công thức đó *không thúc đẩy người ta tổ chức nhau lại*, không đòi hỏi người ta phải tổ chức nhau lại, nó không phân biệt cái có tổ chức và cái vô tổ chức. Công thức đó chỉ đưa ra một *cái tên gọi** mà thôi,

* Tại đại hội của Đồng minh, để bênh vực cho công thức của mình, đồng chí Mác-tốp đã đưa ra thêm một lý lẽ nữa đáng đem ra cười. Đồng chí ấy nói: "Chúng tôi có thể vạch ra rằng công thức của Lê-nin, nếu hiểu cho đúng từng chữ, thì nó có ý loại ra khỏi đảng những *phái viên* của Ban chấp hành trung ương, vì họ không hợp thành một tổ chức" (tr. 59). Cả ở đại hội của Đồng minh, lý lẽ đó cũng đã làm cho người ta *phi cười*, như các biên bản đã nêu rõ. Đồng chí Mác-tốp cho rằng "sự khó khăn" mà đồng chí ấy nêu ra chỉ có thể giải quyết được bằng cách là các phái viên của Ban chấp hành trung ương đều gia nhập "tổ chức của Ban chấp hành trung ương". Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó. Vấn đề là qua ví dụ của đồng chí Mác-tốp, thì đồng chí này đã chứng tỏ rõ rệt rằng *mình hoàn toàn không hiểu gì về cái ý của § 1*; đồng chí ấy đã chứng tỏ tính chất thuần túy thông thái rởm kiểu mẫu của một thứ phê bình thật sự đáng chế giễu. *Đứng về phương diện hình thức mà nói*, thì có lẽ chỉ cần lập ra một "tổ chức những phái viên của Ban chấp hành trung ương", thảo ra một *quyết nghị* về việc kết nạp tổ chức đó vào đảng,

và nhân việc này, người ta không thể nào không nhớ lại những lời của đồng chí Ác-xen-rốt: "Không có sắc lệnh nào lại có thể cấm họ (tức là những tiểu tổ của giới thanh niên cách mạng, v.v.), cũng như cấm những cá nhân không được tự xưng là người dân chủ - xã hội" (thật là đúng quá đi mất!) "hoặc thậm chí tự coi mình một bộ phận của đảng"... Nhưng điều này lại rõ ràng là sai rồi! Cấm một người nào đó tự xưng là người dân chủ - xã hội là một việc không thể nào làm được và vô ích, vì danh từ đó trực tiếp chỉ biểu thị một hệ thống tín niệm, chứ không biểu thị những quan hệ nhất định về mặt tổ chức. Cấm những tiểu tổ riêng lẻ hoặc những cá nhân không cho họ "tự coi mình là một bộ phận của đảng" là một việc có thể làm được và cần thiết, khi những tiểu tổ và cá nhân ấy làm thiệt hại đến sự nghiệp của đảng, làm đồi bại đảng và phá rối tổ chức của đảng. Thật là buồn cười, nếu nói đảng là một chính thể, là một tổ chức chính trị, mà đảng lại không thể "dùng mệnh lệnh để cấm" một tiểu tổ nào đó "tự coi mình là một bộ phận" của chính thể! Thế thì cần gì phải quy định các thủ tục và điều kiện khai trừ ra khỏi đảng? Rõ ràng là đồng chí Ác-xen-rốt đã đẩy sai lầm cơ bản của Mác-tốp đến chỗ phi lý; thậm chí đồng chí ấy

cũng đủ làm cho cái "khó khăn" làm nhức óc đồng chí Mác-tốp biến mất ngay. Cái ý về § 1 trong công thức của tôi thì chính ra là biểu thị một sự cố vũ: "hãy tổ chức nhau lại", một sự bảo đảm việc giám sát thực sự và lãnh đạo thực sự. Còn về thực chất thì vấn đề xét xem các phái viên của Ban chấp hành trung ương có gia nhập đảng hay không, tự nó cũng là lỗ bích rồi, vì rằng sự giám sát thực sự các phái viên đó đã được đảm bảo đầy đủ và tuyệt đối *ngay ở chỗ họ đã được chỉ định làm phái viên*, ở chỗ người ta để cho họ giữ chức vụ phái viên. Vì vậy, đây không phải là vấn đề lẩn lộn cái có tổ chức và cái vô tổ chức (chính đó là căn nguyên sự sai lầm trong công thức của đồng chí Mác-tốp). Cái chỗ hỏng trong công thức của đồng chí Mác-tốp là: mọi phần tử cơ hội chủ nghĩa, mọi phần tử ăn không ngồi rồi, mọi "giáo sư" và mọi "học sinh trung học", ai cũng có thể tự xưng mình là đảng viên cả. Đồng chí Mác-tốp đã hoài công cố gắng che đậm cái nhược điểm cẩn bản ấy trong công thức của mình bằng cách đưa ra chính những ví dụ nào chứng tỏ không thể có vấn đề tự kết nạp mình vào đảng, tự xưng mình là đảng viên được.

đã dựng cái sai lầm ấy lên thành một thứ lý luận cơ hội chủ nghĩa, khi đồng chí ấy nói thêm rằng: "trong công thức của Lê-nin, § 1 mâu thuẫn trực tiếp về nguyên tắc với chính ngay thực chất (!!), với những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội của giai cấp vô sản" (tr. 243). Điều đó chỉ có nghĩa là đòi hỏi đảng những điều cao hơn là những điều đòi hỏi đối với giai cấp, như thế là mâu thuẫn về nguyên tắc với chính ngay thực chất những nhiệm vụ của giai cấp vô sản. Không có gì là lạ, nếu A-ki-mốp đã bênh vực hết sức hăng hái cái thứ lý luận như thế.

Muốn cho công bằng thì chúng ta hãy nêu lên rằng đồng chí Ác-xen-rốt - là người hiện nay đang muốn biến công thức sai lầm đó, công thức có khuynh hướng rõ rệt theo chủ nghĩa cơ hội, thành một hạt nhân của những quan điểm mới, - trái lại, đã tự tuyên bố trong đại hội là mình sẵn sàng "mặc cả", khi đồng chí nói: "Nhưng tôi nhận thấy rằng tôi gõ một cái cửa đã mở sẵn..." (tôi cũng nhận thấy như thế qua báo "Tia lửa" mới)... "vì rằng đồng chí Lê-nin, với những tiểu tổ ngoại vi của mình, với những tiểu tổ được coi như là những bộ phận của tổ chức đảng, đã đáp ứng được yêu cầu của tôi rồi"... (không phải chỉ với những tiểu tổ ngoại vi, mà còn với tất cả các hội công nhân thuộc đủ các loại nữa: xem tr. 242 trong tập biên bản, bài diễn văn của đồng chí Xto-ra-khốp, và những đoạn đã trích dẫn trên kia trong cuốn "Làm gì?" và trong "Thư gửi người đồng chí")... "Còn lại những cá nhân riêng lẻ, nhưng cả ở đây nữa, chúng ta cũng còn có thể mặc cả được". Tôi đã trả lời đồng chí Ác-xen-rốt rằng, nói chung thì tôi không phản đối những cuộc mặc cả¹⁾; ngày nay, tôi thấy cần phải giải thích ý tôi muốn nói trong câu đó. Tôi ít tán thành nhân nhượng hơn hết chính là về vấn đề những người riêng lẻ, tức là tất cả các giáo sư ấy, các học sinh trung học ấy, v.v.; nhưng nếu người ta có một sự nghi ngờ nào đó về vấn đề các tổ chức công nhân, thì tôi sẽ đồng ý (dù cho những mối nghi ngờ đó hoàn toàn không có căn cứ, như tôi đã chứng minh ở đoạn trên) thêm

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 287.

vào § 1 của tôi, một câu ghi chú đại loại như sau: "Những tổ chức công nhân thừa nhận cương lĩnh và điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đều cần phải, càng nhiều càng tốt, được kể vào trong số các tổ chức của đảng". Dĩ nhiên nói cho thật đúng thì không thể nào ghi một ý muốn như thế vào trong điều lệ là một văn bản chỉ cần nêu những quy định có tính chất pháp lý, mà phải nêu nó trong các bài bình luận, trong các cuốn sách nhỏ (tôi đã từng nêu rõ rằng, tôi đã giải thích như thế trong những cuốn sách nhỏ của tôi từ lâu, trước khi có bản điều lệ); nhưng ít ra thì một câu ghi chú như thế cũng hoàn toàn không có những ý *sai lầm* có thể đưa đến chỗ phá rối tổ chức, hoàn toàn không có những nghị luận *cơ hội chủ nghĩa**; "những quan điểm vô chính phủ

* Thuộc trong số những nghị luận ấy, những nghị luận không khỏi xuất hiện khi người ta tìm cách luận chứng công thức của Mác-tốp, thì đặc biệt có câu nói sau đây của đồng chí Tô-rốt-xki (tr. 248 và 346): "Chủ nghĩa cơ hội phát sinh từ những nguyên nhân phức tạp hơn (hoặc: là do những nguyên nhân sâu xa hơn quyết định) là điểm này hay điểm khác của bản điều lệ, - chủ nghĩa cơ hội xuất hiện là do trình độ phát triển tương đối của chế độ dân chủ tư sản và của giai cấp vô sản"... Vấn đề không phải ở chỗ là những điểm nào đó trong bản điều lệ có thể để ra chủ nghĩa cơ hội, mà là cần phải dựa vào bản điều lệ đó để rèn một vũ khí ít nhiều sắc bén, để chống lại chủ nghĩa cơ hội. Những nguyên nhân của chủ nghĩa cơ hội càng sâu xa bao nhiêu, thì vũ khí ấy càng phải sắc bén bấy nhiêu. Vì vậy, đem "những nguyên nhân sâu xa" của chủ nghĩa cơ hội để biện hộ cho một công thức đang mở cửa để đón lấy chủ nghĩa ấy, như thế tức là hoàn toàn theo chủ nghĩa theo đuôi. Khi đứng về phía đối lập với đồng chí Li-be, đồng chí Tô-rốt-xki đã hiểu rằng bản điều lệ là một "sự hoài nghi về tổ chức" của toàn bộ đối với bộ phận, của đội tiền phong đối với đội lục hậu; nhưng vừa mới bước chân sang hàng ngũ của đồng chí Li-be, thì đồng chí Tô-rốt-xki đã quên mất tất cả những điều đó, và thậm chí đã bắt đầu viện đến "những nguyên nhân phức tạp", đến "trình độ phát triển của giai cấp vô sản", v.v. để biện hộ *sự non yếu* và không vững chắc của cái tổ chức mà *chúng ta* đã dùng để biểu thị sự hoài nghi đó (sự hoài nghi đối với chủ nghĩa cơ hội). Lại một lý lẽ khác nữa của đồng chí Tô-rốt-xki: "đối với giới thanh niên trí thức đã được tổ chức bằng cách này hay cách khác, thì việc *tự ghi tên* (do tôi viết ngả) vào danh sách của đảng là một việc dễ dàng hơn rất

chủ nghĩa" là những cái mà hiển nhiên đã có trong công thức của đồng chí Mác-tốp.

Từ ngữ "những quan điểm vô chính phủ chủ nghĩa" nói trên là của đồng chí Pa-vlô-vich, người đã nói một cách đúng lý rằng

nhiều". Đúng thế. Bởi vậy, công thức quy định rằng thậm chí những phần tử chưa được tổ chức đều có thể *tự xưng mình* là đảng viên, là công thức mang một tính chất mơ hồ của người trí thức, còn công thức của tôi thì không như thế, vì nó *xoá bỏ quyền "tự ghi tên mình"* vào danh sách. Đồng chí Tô-rốt-xki nói rằng sở dĩ Ban chấp hành trung ương "không thừa nhận" tổ chức của những người cơ hội chủ nghĩa, chỉ là vì tính chất của những người nào đó; và vì rằng những người này đã rõ ràng về mặt hoạt động chính trị, cho nên họ không phải là những người nguy hiểm; người ta có thể loại họ ra bằng một cuộc tẩy chay chung của đảng. Điều đó chỉ đúng trong những trường hợp cần phải *khai trừ ra khỏi đảng* (và lại nó cũng chỉ đúng có một nửa thôi, vì một chính đảng có tổ chức thì *khai trừ* bằng một cuộc biểu quyết, chứ không phải bằng một cuộc tẩy chay). Và điều đó sẽ hoàn toàn sai đối với những trường hợp rất thường xảy ra, trong đó *khai trừ* là một việc phi lý và chỉ cần *giám sát* thôi cũng đủ. Để giám sát, Ban chấp hành trung ương có thể kết nạp vào đảng *một cách có dụng ý* và với những điều kiện nhất định nào đó, một tổ chức không hoàn toàn chắc chắn, nhưng có khả năng công tác, đặng thử thách tổ chức ấy, tìm cách *hướng nó đi theo con đường chân lý*, dùng công tác lãnh đạo của mình mà khắc phục những sự lạch bát bộ phận của nó, v.v.. Kết nạp như thế không phải là một việc nguy hiểm, nếu, nói chung, không ai được phép "*tự ghi tên mình*" vào danh sách của đảng. Sự kết nạp đó sẽ thường là có ích cho một sự trình bày (và một sự thảo luận) công khai, *có trách nhiệm*, dưới một sự giám sát, về những quan điểm không đúng và sách lược sai lầm. Đồng chí Tô-rốt-xki lại nói: "Nhưng nếu những quy định có tính chất pháp lý phải phù hợp với những mối quan hệ thực tế, thì nên bác bỏ công thức của đồng chí Lê-nin". Cả lần này nữa, đồng chí ấy cũng nói theo lối cơ hội chủ nghĩa. Những mối quan hệ thực tế không phải là những quan hệ chết mà là những quan hệ đang sống và phát triển. Những quy định có tính chất pháp lý có thể phù hợp với một sự phát triển có tính chất tiến bộ của những quan hệ ấy, nhưng cũng có thể (nếu đó là những quy định không đúng) "phù hợp" với một sự thoái bộ hoặc một tình trạng đứng yên tại chỗ. Trường hợp sau đúng là "trường hợp" của đồng chí Mác-tốp.

việc thừa nhận là đảng viên những người “*không có trách nhiệm và tự ghi tên mình vào đảng*”, là việc có *tính chất vô chính phủ chủ nghĩa*. Đồng chí Pa-vlô-vích giải thích công thức của tôi với đồng chí Li-be như thế này: “Nếu nói trắng ra”, thì công thức ấy có nghĩa là: “một khi anh muốn làm một đảng viên, thì anh phải thừa nhận cả những quan hệ tổ chức nữa, không phải chỉ thừa nhận *suông thôi*”. Dù cho “cách nói” đó có đơn giản đến đâu chăng nữa, nó cũng không phải không có ích (như những sự việc xảy ra sau đại hội đã chứng minh), có ích không những đối với các giáo sư và học sinh trung học khả nghi, mà cả đối với chính những đảng viên chính thức, đối với những nhân vật cấp trên nữa... Đồng chí Pa-vlô-vích đã nêu ra một cách cũng không kém phần có lý, sự mâu thuẫn giữa công thức của đồng chí Mác-tốp và nguyên lý không thể chối cãi được của chủ nghĩa xã hội khoa học, nguyên lý đã được chính đồng chí Mác-tốp viện ra một cách rất không đạt: “Đảng ta là người biểu hiện tự giác cho một quá trình không tự giác”. Thật đúng thế. Và chính vì thế mà người ta sẽ phạm sai lầm, nếu muốn cho “mỗi người tham gia bái công” đều có thể tự xưng là đảng viên; vì rằng nếu “mỗi cuộc bái công” không phải chỉ đơn thuần là biểu hiện tự phát của một bản năng giai cấp mạnh mẽ và của một cuộc đấu tranh giai cấp nhất định sẽ đưa đến cuộc cách mạng xã hội, mà là *biểu hiện tự giác* của quá trình đó, thì lúc đó... lúc đó cuộc tổng bái công sẽ không phải là một câu nói vô chính phủ chủ nghĩa, lúc đó, ngay lập tức, đảng ta sẽ *bao hàm* toàn bộ giai cấp công nhân, và do đó, sẽ tức khắc tiêu diệt *toàn bộ xã hội tư sản*. Muốn thực sự là một người biểu hiện tự giác, đảng phải biết xây dựng những quan hệ tổ chức *đảm bảo một trình độ* giác ngộ *nhất định* và nâng cao một cách có hệ thống trình độ đó. “Nếu người ta đi theo con đường của Mác-tốp – đồng chí Pa-vlô-vích nói, – thì trước hết phải xoá bỏ điều khoản về việc thừa nhận *cương lĩnh*, vì muốn thừa nhận một cương lĩnh thì phải lính hội và thấu hiểu nó... Việc thừa nhận cương lĩnh đòi hỏi phải có một trình độ giác ngộ chính trị khá cao”. Chúng ta sẽ không bao giờ để cho việc *ứng hộ* Đảng dân chủ - xã hội, *việc tham*

gia các cuộc đấu tranh do đảng ấy lãnh đạo lại bị *hạn chế* một cách giả tạo bởi những yêu cầu nào đó (lĩnh hội, thấu hiểu, v.v.), vì bản thân *việc tham gia* đó, chỉ nguyên do chỗ nó biểu hiện ra cũng đã *nâng cao* được cả sự giác ngộ lẫn những bản năng tổ chức; nhưng một khi *chúng ta đã hợp nhau lại thành đảng* để tiến hành một công tác có kế hoạch, thì chúng ta phải lo đến việc đảm bảo tính kế hoạch ấy.

Lời cảnh cáo của đồng chí Pa-vlô-vích trong vấn đề cương lĩnh thật không phải là một lời vô ích, điều đó người ta đã có thể nhận thấy *ngay lập tức*, *cũng* trong phiên họp ấy. Các đồng chí A-ki-mốp và Li-be là những người đã làm cho công thức của đồng chí Mác-tốp được thông qua*, thì đã để lộ chân tướng của mình *ngay*, khi họ đề nghị (tr. 254 - 255) rằng chỉ đòi hỏi (để trở thành “đảng viên”) một sự thừa nhận *suông* cả cương lĩnh và chỉ thừa nhận những “*nguyên lý cơ bản*” của cương lĩnh ấy là đủ. Đồng chí Pa-vlô-vích đã nhận xét rằng “theo cách nhìn của đồng chí Mác-tốp, thì đề nghị của A-ki-mốp là hoàn toàn lôgich”. Tiếc thay, các biên bản không nói cho chúng ta biết đã có *bao nhiêu* phiếu tán thành đề nghị của A-ki-mốp, – ít nhất là bảy phiếu, rất có thể như thế (năm của phái Bun, A-ki-mốp và Brueke). Và chính việc *bảy* đại biểu bỏ đại hội ra về đã làm cho “phái đa số cố kết” (gồm những người chống phái “Tia lửa”, những người thuộc “phái giữa” và những người theo Mác-tốp) là phái trước

* Có 28 phiếu tán thành, 22 phiếu phản đối công thức đó. Trong số tám người chống phái “Tia lửa”, thì bảy người bỏ phiếu cho Mác-tốp, một người bỏ cho tôi. Nếu không có sự giúp đỡ của những người cơ hội chủ nghĩa, thì đồng chí Mác-tốp đã không thể làm cho công thức cơ hội chủ nghĩa của mình được thông qua. (Tại đại hội của Đồng minh, đồng chí Mác-tốp đã tìm cách, tuy rất không đạt được kết quả, để bác bỏ sự thật rõ như ban ngày đó, mà không hiểu tại sao lại chỉ nói đến những số phiếu của phái Bun và quên mất đồng chí A-ki-mốp và các bạn của đồng chí ấy, hay nói cho đúng hơn, chỉ nhở đến họ khi nào điều đó – tức là việc đồng chí Brueke đã có lần đồng ý với tôi, - có thể dùng làm bằng chứng chống lại tôi.)

kia đã bắt đầu hình thành trong cuộc thảo luận về § 1 của điều lệ, biến thành một phái thiểu số cố kết! Chính việc *bảy* đại biểu bỏ đại hội ra về đã làm thất bại đề nghị xác nhận ban biên tập cũ, một đề nghị mà người ta gọi là sự phá hoại trắng trợn “tính kế tục” trong công tác lãnh đạo báo “Tia lửa”! Thế mà cái nhóm độc đáo *bảy người* ấy lại là lối thoát độc nhất và sự bảo đảm duy nhất cho “tính kế tục” của phái “Tia lửa”: hợp thành nhóm đó thì có những người thuộc phái Bun, A-ki-mốp và Bru-ke, nghĩa là chính những đại biểu đã bỏ phiếu phản đối *nhiều lý do* về việc thừa nhận báo “Tia lửa” là Cơ quan ngôn luận trung ương, tức là chính những đại biểu mà đại hội và nói riêng Mác-tốp và Plê-kha-nốp đã hàng chục lần thừa nhận là cơ hội chủ nghĩa trong vấn đề *nói lòng* § 1 nói về cương lĩnh. “Tính kế tục” của báo “Tia lửa” mà lại do những người chống phái “Tia lửa” bảo vệ! Ở đây, chúng ta đã đi đến *màn mào đầu* của vở bi hài kịch diễn ra sau đại hội.

* * *

Việc phân hoá thành phe phái trong cuộc biểu quyết về § 1 của điều lệ đã để lộ ra một hiện tượng hoàn toàn giống như hiện tượng trong sự việc đã xảy ra nhân việc biểu quyết về quyền bình đẳng về ngôn ngữ: một phần tư số người (ước chừng như thế) tách ra khỏi nhóm đa số của phái “Tia lửa” làm cho những phần tử chống phái “Tia lửa”, có “phái giữa” ngả theo, đã có thể thu được thắng lợi. Dĩ nhiên là, ở đây nữa, có những lá phiếu làm rối sự cân đối hoàn toàn của tình hình, – trong một cuộc hội nghị đông đảo như đại hội chúng ta, tất nhiên phải có những phần tử “bông lông” ngẫu nhiên khi thì ngả về phe này khi thì ngả về phe khác, nhất là trong một vấn đề như vấn đề § 1, trong đó thực chất của sự bất đồng ý kiến chỉ mới bắt đầu lộ ra thôi, và nhiều người thật sự *vẫn chưa có thể nhận rõ* được để có thái độ (vì vấn đề ấy chưa được nghiên cứu trước trong sách báo). Năm phiếu đã tách ra khỏi nhóm đa số của phái “Tia lửa” (Ru-xốp và Các-xki, mỗi người hai phiếu,

và Lê-xki một phiếu); ngược lại, một người thuộc phái chống “Tia lửa” (Bru-ke) và ba người thuộc phái giữa (Mét-vê-dép, È-gô-rốp và Txa-rép) đã ngả theo nhóm đa số của phái “Tia lửa”; do đó, kết quả cộng lại là 23 phiếu (24 – 5 + 4), nghĩa là kém một phiếu so với tình hình phân hoá lần cuối cùng khi bầu cử. *Mác-tốp chiếm được đa số phiếu là nhờ có số phiếu của những người chống phái “Tia lửa”*, trong đó có bảy người bỏ phiếu cho Mác-tốp và một người bỏ cho tôi (trong “phái giữa” thì cũng có bảy người bỏ phiếu cho Mác-tốp, ba người bỏ cho tôi). Thế là *bắt đầu hình thành* sự liên minh giữa nhóm thiểu số trong phái “Tia lửa” với những người thuộc phái chống “Tia lửa” và “phái giữa” tạo nên một phái thiểu số cố kết khi đại hội sắp kết thúc và sau khi đại hội bế mạc. Sự sai lầm về chính trị của Mác-tốp và Ác-xen-rốt, tức là những người đã tiến *một bước rõ ràng theo chủ nghĩa cơ hội và theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ* trong công thức về § 1, và nhất là trong việc bênh vực công thức ấy, sự sai lầm đó, nhờ có diễn đàn tự do và công khai của đại hội, đã lộ ngay ra một cách đặc biệt nổi bật; sai lầm đó lộ ra ở chỗ là những phần tử kém kiên định nhất và kém vững vàng nhất về phương diện nguyên tắc, liền đem hết sức lực của mình ra để làm cho to thêm vết rạn, chõi vỡ trong những quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Công việc tiến hành chung ở đại hội của những người công khai theo đuổi *nhiều mục đích khác nhau* (xem bài diễn văn của A-ki-mốp) trong lĩnh vực tổ chức, đã thúc đẩy ngay lập tức những người phản đối, *về nguyên tắc*, kế hoạch tổ chức và bản điều lệ của chúng tôi, ủng hộ sự sai lầm của các đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt. Những người thuộc phái “Tia lửa” mà cả trong vấn đề này nữa vẫn trung thành với quan điểm dân chủ - xã hội cách mạng, thì lúc đó *bị thiểu số*. Đó là một sự kiện có ý nghĩa trọng đại vì rằng, nếu không làm sáng tỏ nó ra, thì không thể nào hiểu được cuộc đấu tranh chung quanh những vấn đề chi tiết của bản điều lệ, cũng như không thể hiểu được cuộc đấu tranh chung quanh vấn đề thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương và của Ban chấp hành trung ương.

k) NHỮNG NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI OAN
LÀ CƠ HỘI CHỦ NGHĨA

Trước khi nói đến tình hình những cuộc thảo luận tiếp tục về điều lệ, ta cần phải nhắc đến những phiên họp *riêng* của tổ chức “Tia lửa” trong thời gian đại hội, để làm sáng tỏ những sự bất đồng ý kiến của chúng tôi về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương. Phiên cuối cùng và là phiên quan trọng nhất trong bốn phiên họp ấy, đã họp *đúng ngay sau* khi bỏ phiếu về § 1 của điều lệ, – như vậy, sự chia rẽ trong tổ chức “Tia lửa”, xảy ra trong phiên họp ấy, là một điều kiện mở đầu, xét về phương diện thời gian và lô-gích, cho cuộc đấu tranh sau này.

Những phiên họp riêng của tổ chức “Tia lửa”* đã bắt đầu ít lâu sau sự việc xảy ra với Ban tổ chức, sự việc ấy đã thành một lý do gây ra cuộc thảo luận về vấn đề những người có thể ứng cử vào Ban chấp hành trung ương. Dĩ nhiên, do việc các giấy ủy nhiệm có hạn chế đã bị bãi bỏ, nên những phiên họp kia chỉ có tính chất hiệp thương mà thôi và không có tính chất bắt buộc đối với ai cả, nhưng ý nghĩa của những phiên họp ấy tuy nhiên lại là trọng đại. Việc bầu Ban chấp hành trung ương là một khó khăn khá lớn đối với những đại biểu đã không rõ các bí danh, lại không rõ cả tình hình công tác nội bộ của tổ chức “Tia lửa”, tức là tổ chức đã tạo ra sự nhất trí thực sự ở trong đảng, đã đảm đương việc lãnh đạo phong trào thực tiễn, – một trong những lý do đã làm cho báo “Tia lửa” được thừa nhận chính thức. Chúng ta đã thấy rằng với sự đoàn kết nhất trí của họ, phái “Tia lửa” đã được đảm bảo có một đa số lớn, tới $\frac{3}{5}$, ở trong đại hội; tất cả các đại biểu đều hoàn toàn nhận rõ điều đó. Tất cả những người thuộc phái “Tia lửa”

* Để tránh những cuộc tranh luận bế tắc, tôi đã cố gắng, ngay từ đại hội của Đồng minh,ấn định một khuôn khổ hết sức nhỏ hẹp trong việc trình bày những sự diễn biến trong các phiên họp riêng. Những sự việc cẩn bắn thì đã được trình bày trong “Thư gửi ban biên tập báo “Tia lửa”” của tôi (tr. 4). Đồng chí Mác-tốp đã không bác bỏ những sự việc đó trong “Thư trả lời” của đồng chí ấy.

chính đã hy vọng rằng *tổ chức “Tia lửa”* giới thiệu một bản danh sách nhất định để đưa vào Ban chấp hành trung ương, và không có một người nào trong tổ chức đó đã nêu lên một lời nào phản đối việc tổ chức đó thảo luận trước danh sách những người được cử vào Ban chấp hành trung ương, không một ai hé một lời nào về việc xác nhận toàn thể số ủy viên của Ban tổ chức, nghĩa là về việc chuyển ban đó thành Ban chấp hành trung ương, không một ai hé một lời nào *thậm chí cả về một hội nghị* trong đó toàn thể ủy viên của Ban tổ chức sẽ tham gia để bàn về vấn đề những người ứng cử vào Ban chấp hành trung ương. Đó cũng là một điều cực kỳ tiêu biểu, cần phải hết sức chú ý, bởi vì *bấy giờ*, những người theo Mác-tốp mới quay trở lại ủng hộ Ban tổ chức một cách hăng hái, như thế chẳng qua chỉ chứng minh lại lần thứ mấy mươi sự thiếu bản lĩnh chính trị của họ*. Chừng nào mà sự chia rẽ về vấn đề thành phần của các cơ quan trung ương chưa đi đến chỗ đoàn kết được Mác-tốp với những người như A-ki-mốp, thì ở đại hội tất cả mọi người đều thấy rõ sự thật mà bất cứ một người vô tư nào dưa theo tập biên bản của đại hội và toàn bộ lịch sử của báo “Tia lửa” cũng đều tin, tức là: Ban tổ chức *chủ yếu* là một ban phụ trách triệu tập đại hội, nên đã được thành lập cố ý gồm có đại biểu của đủ mọi sắc thái chính trị, cho đến cả đại biểu của phái Bun nữa; còn công tác thật sự để *tạo ra* sự nhất trí về tổ chức của đảng, thì chính tổ chức “Tia lửa” đã hoàn toàn đảm nhiệm (đồng thời cũng nên chú ý rằng *một số* ủy viên thuộc phái “Tia lửa” ở trong Ban tổ chức đã vắng mặt ở đại hội một cách hoàn toàn ngẫu nhiên,

* Các đồng chí hãy hình dung cho rõ “cái lề thói” này: *đại biểu* của tổ chức “Tia lửa” ở đại hội chỉ thảo luận riêng với tổ chức của mình thôi, và *không hề hé một lời nào* về chuyện thảo luận với Ban tổ chức cả. Nhưng sau khi đã thất bại ở trong tổ chức đó cũng như ở trong đại hội, thì người đó bắt đầu *doái tiếc* việc Ban tổ chức không được chuẩn y, rồi quay trở lại tảng bốc ban ấy lên mà trình trọng phớt lờ cái tổ chức đã uỷ nhiệm mình! Người ta có thể cuộc rằng không hề có một sự việc nào tương tự như thế trong lịch sử của bất cứ đảng thật sự dân chủ - xã hội và thật sự công nhân nào cả.

vừa do bị bắt, vừa do những trường hợp “khách quan” khác). Thành phần của tổ chức “Tia lửa” ở đại hội đã được kể ra trong cuốn sách nhỏ của đồng chí Pa-vlô-vich (xem “Thư bàn về Đại hội II”, tr. 13, của đồng chí ấy)¹⁰⁶.

Kết quả cuối cùng của những cuộc thảo luận sôi nổi trong tổ chức “Tia lửa” là hai lần biểu quyết mà tôi đã nói đến trong “Thư gửi ban biên tập”. Lần biểu quyết thứ nhất: “một trong những người ứng cử do Mác-tốp ủng hộ bị loại bởi chín phiếu phản đối, bốn phiếu thuận và ba phiếu trắng”. Thiết tưởng có gì giản đơn hơn, tự nhiên hơn là sự thật này: với sự đồng ý nhất trí của tất cả mười sáu người của tổ chức “Tia lửa” có mặt ở đại hội, vấn đề những người có khả năng ứng cử đã được thảo luận, và một trong những người mà đồng chí Mác-tốp đề cử (đây chính là đề cử đồng chí Stanh, như chính đồng chí Mác-tốp đã tiết lộ ra vì không nhịn nổi nữa, tr. 69, cuốn “Tình trạng giới nghiêm”) đã bị đa số loại ra? Ngoài ra, há chẳng phải chúng ta đến đại hội đảng chính là để thảo luận và quyết định vấn đề xem nên giao “chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc” cho ai; và nhiệm vụ chung của chúng ta, với tư cách đảng viên, là phải chú ý một cách nghiêm túc nhất đến điểm đó trong chương trình nghị sự, là căn cứ vào *những lợi ích của sự nghiệp* mà giải quyết vấn đề đó, chứ không phải căn cứ vào “thái độ ôn tồn của những kẻ tầm thường”, như lời đồng chí Ru-xốp vè sau đã phát biểu một cách rất đúng. Dĩ nhiên là trong lúc thảo luận *ở đại hội* về vấn đề những người ứng cử, người ta đã không thể không nói đến cả một số phẩm chất cá nhân nào đó, người ta không thể không tỏ rõ thái độ tán thành hay không tán thành của mình^{*}, nhất là *ở* trong một cuộc họp ít người,

* Đồng chí Mác-tốp đã phàn nán một cách chua chát ở đại hội của Đồng minh về thái độ kịch liệt của tôi trong khi không tán thành, mà không nhận thấy rằng những lời phàn nán của mình đã dẫn đến một kết luận phản lại chính bản thân mình. Nói theo lời của đồng chí ấy (tr. 63 trong tập biên bản của Đồng minh) thì Lê-nin lúc ấy đã có một thái độ nỗi nóng. Đúng thế. Lê-nin đã đóng cửa đánh sầm. Cái đó có thật. Cử chỉ của Lê-nin (trong phiên họp thứ hai hay thứ ba của tổ chức

không chính thức. *Ngay ở đại hội của Đồng minh, tôi đã từng nói dè chừng trước* rằng nếu coi việc không tán thành một ứng cử viên là một điều “sỉ nhục” (tr. 49, tập biên bản của Đồng minh) thì là một sự phi lý; rằng đối với vấn đề nghĩa vụ trực tiếp của một đảng viên là lựa chọn các cán bộ một cách có ý thức và thận trọng, – mà lại nói “giận” và phát loạn thần kinh thì là một sự phi lý. Thế mà đối với nhóm thiểu số của chúng tôi, thì chính đó lại là điều đã gây nên sự bùng nổ; *sau đại hội*, họ đã bắt đầu kêu la rằng người ta “phá hoại thanh danh” (tr. 70, tập biên bản của Đồng minh), và quả quyết trên báo chí và với công chúng rộng rãi rằng đồng chí Stanh là “đại biểu chính” của Ban tổ chức cũ, thế mà bị người ta vu khống là đã có “những mưu kế quái ác gì đó” (tr. 69, “Tình trạng giới nghiêm”). Thế thì, khi vì một sự tán thành hay không tán thành những ứng cử viên mà người ta kêu lên là “phá hoại thanh danh”, thì đó há chẳng phải là loạn thần kinh hay sao? Khi đã bị thất bại trong một cuộc hội nghị riêng của tổ chức “Tia lửa”, cũng như trong hội nghị chính thức tối cao của đảng là đại hội, người ta đi than vãn ở ngoài phố và giới thiệu với công chúng đáng kính những ứng cử viên đã bị đánh rớt là những “đại biểu chính”, và sau đó, khi mà người ta dùng cách chia rẽ và đòi thi hành việc *bỏ tuyển* để bắt ép đảng phải thừa nhận những ứng cử viên của mình, thì đó há chẳng phải là một sự cãi vã hay sao? Trong cái không khí ngạt thở ở nước ngoài của chúng ta, những

“Tia lửa”) đã làm cho những người còn ngồi lại ở hội nghị phải khó chịu. Đó là sự thật. – Nhưng từ đó phải kết luận thế nào? Chỉ một điều là những lý lẽ của tôi về thực chất những vấn đề đã tranh luận, đã có sức thuyết phục và đã được tiến trình của đại hội xác nhận. Thật vậy, nếu chín trong mười sáu người của tổ chức “Tia lửa”, tuy thế rút cục đã đứng về phía tôi, thì rõ ràng là *mặc dầu* có những cử chỉ kịch liệt không hay và *chẳng kể* gì những cử chỉ kịch liệt đó, sự việc kia cũng đã xảy ra. Như thế là nếu lúc đó, không có “những cử chỉ kịch liệt”, thì có lẽ còn hơn nữa chứ không phải chỉ có chín người đứng về phía tôi mà thôi đâu. Như thế là những lý lẽ và sự kiện càng lấn át được “sự khó chịu” to lớn đó chừng nào, thì chúng càng có sức thuyết phục chừng ấy.

khái niệm chính trị đã lẩn lộn với nhau đến nỗi đồng chí Mác-tốp không còn biết phân biệt nghĩa vụ của đảng viên với đầu óc tiểu tổ và thái độ thiên vị nữa! Chắc hẳn sẽ là chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa hình thức, nếu tưởng rằng việc thảo luận và giải quyết đúng chỗ vấn đề ứng cử viên là phải tiến hành *chỉ ở* trong các đại hội mà thôi, tức là nơi mà các đại biểu họp để thảo luận trước hết là những vấn đề nguyên tắc quan trọng, là nơi gặp gỡ giữa những người đại diện cho phong trào, có khả năng nhận xét một cách không thiên vị vấn đề ứng cử viên, có khả năng (và bắt buộc phải) *đòi hỏi* và thu lượm được tất cả mọi tài liệu cần biết về những ứng cử viên trước khi bỏ lá phiếu quyết định; nơi mà việc giành thời gian cho những cuộc thảo luận xung quanh vấn đề chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc là tất nhiên và tất yếu. Đáng lẽ là cái quan điểm quan liêu chủ nghĩa và hình thức chủ nghĩa ấy, thì bây giờ người ta lại đưa vào trong chúng ta những lề thói khác: sau các đại hội, chúng ta lại đi nói lung tung về đám ma chính trị của I-van I-va-nô-vich, về việc phá hoại thanh danh của I-van Niki-phô-rô-vich; những nhà trước tác này hay nhà trước tác khác lại đi giới thiệu những ứng cử viên trên các sách báo, và vừa đám ngực vừa quả quyết một cách giả dối rằng: đó chẳng phải là tiểu tổ, đó là đảng đấy... Những độc giả nào khao khát những chuyện to tiếng, sẽ say sưa về cái tin giật gân này: một ông nào đó đã là đại biểu chính của Ban tổ chức, như lời quả quyết của chính ngay Mác-tốp*. Những độc giả ấy còn có nhiều khả năng để thảo luận và giải quyết vấn đề hơn là những cơ quan hình thức

* Về phần tôi, trong tổ chức "Tia lửa", tôi định đưa một ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương, nhưng cũng như Mác-tốp, tôi không thành công trong việc này; đối với ứng cử viên đó, đáng lẽ trước ngày và lúc bắt đầu đại hội tôi cũng có thể nói về cái thanh danh tốt đẹp, đã được chứng minh bằng những sự việc đặc biệt của người đó. Nhưng tôi không nghĩ đến điều đó. Đồng chí ấy cũng *khá tự trọng* cho nên sau khi đại hội bế mạc, *chẳng cho phép* ai dùng báo chí giới thiệu sự ứng cử của mình hay là phản nàn về việc đưa đám ma chính trị, về việc phá hoại thanh danh, v.v..

chủ nghĩa như các đại hội với những nghị quyết có tính chất máy móc một cách thô thiển, theo nguyên tắc đa số... Đúng thế, những cán bộ đảng chân chính của chúng ta còn phải quét sạch những chuồng ngựa Áp-ghi¹⁰⁷ đầy dẫy những thói xấu cai lộn ở nước ngoài!

Một lần biểu quyết khác của tổ chức "Tia lửa": "với 10 phiếu tán thành, 2 phiếu chống và 4 phiếu trắng, họ đã thông qua một danh sách năm người (vào Ban chấp hành trung ương), trong đó, theo đề nghị của tôi, có một lãnh tụ của những phần tử không thuộc phái "Tia lửa" và một lãnh tụ thuộc phái "Tia lửa" thiểu số"¹¹). Đó là cuộc đầu phiếu tối quan trọng, vì nó chứng tỏ, một cách rõ ràng và không thể bác bỏ, tất cả sự giả dối của những chuyện bịa đặt đã để ra về sau trong bầu không khí cãi lộn ấy, những chuyện bịa đặt cho rằng chúng tôi muốn trực xuất khỏi đảng hay là truất bỏ những người không thuộc phái "Tia lửa"; rằng với một nửa số đại biểu của đại hội, nhóm đa số chỉ lựa chọn trong một nửa số ứng cử viên, v.v.. Tất cả những cái đó chỉ là chuyện hoàn toàn dối trá. Cuộc đầu phiếu mà tôi vừa nói trên chứng tỏ rằng chúng tôi không truất bỏ những người không thuộc phái "Tia lửa", không những trong đảng, mà cả trong Ban chấp hành trung ương nữa, chúng tôi còn cho đổi phương của chúng tôi chiếm một *thiểu số* rất lớn. Tất cả vấn đề là ở chỗ họ *muốn chiếm đa số*, nhưng vì nguyện vọng khiêm tốn đó không thực hiện được, nên họ đã gây ra *cãi lộn to tiếng* và từ chối hẳn không tham gia vào các cơ quan trung ương. Mặc dù những lời quả quyết của đồng chí Mác-tốp ở Đồng minh, sự việc đã đích xác là như thế, điều đó thể hiện qua *bức thư* sau đây của nhóm thiểu số của phái "Tia lửa" gửi cho chúng tôi, tức nhóm đa số của phái "Tia lửa" (và là phái đa số của đại hội sau khi bảy đại biểu đã bỏ đi), gửi ít lâu sau khi đại hội đã chấp thuận § 1 trong điều lệ (xin chú ý rằng

1) Xem tập này, tr. 112.

cuộc hội nghị của tổ chức "Tia lửa" mà tôi đã nói trên đây là cuộc hội nghị *cuối cùng*: sau cuộc hội nghị đó, tổ chức đã *thực tế* bị chia đôi, và cả hai bên đều tìm cách thuyết phục những đại biểu khác ở đại hội để cho họ tin rằng mình có lý.

Đây là nguyên văn bức thư:

"Sau khi nghe những lời giải thích của hai đại biểu Xô-rô-kin và Xa-bli-na về vấn đề nguyện vọng của đa số trong ban biên tập và của nhóm "Giải phóng lao động" muốn được tham gia cuộc họp (ghi ngày họp*); sau khi đã nhờ sự giúp đỡ của các đại biểu ấy mà đã biết đích xác rằng trong cuộc họp trước, người ta đã đưa ra đọc bản danh sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương, danh sách mà người ta cho là của chúng tôi đưa ra, và người ta đã dùng nó để nhận định một cách sai lầm toàn bộ lập trường *chính trị* của chúng tôi; và sau khi thấy rằng, một là, người ta đã không hề chịu mất công kiểm tra nguồn gốc của bản danh sách đã gán cho là của chúng tôi; hai là, trường hợp đó hiển nhiên có liên hệ đến việc công khai tung ra sự buộc tội cho đa số của ban biên tập báo "Tia lửa" và nhóm "Giải phóng lao động" là cơ hội chủ nghĩa; và ba là, chúng tôi thấy hoàn toàn rõ mối liên hệ giữa việc buộc tội đó với một kế hoạch hoàn toàn rõ ràng *nhằm sửa đổi thành phần ban biên tập báo "Tia lửa"*, — thì chúng tôi cho rằng việc giải thích những lý do phản đối sự có mặt của chúng tôi ở cuộc họp là không thỏa đáng, và việc từ chối không cho chúng tôi dự cuộc họp chứng tỏ

* Theo cách tính của tôi¹⁾ thì ngày ghi trong bức thư trúng vào hôm thứ ba. Cuộc họp đã tiến hành tối hôm thứ ba, nghĩa là sau phiên họp thứ 28 của đại hội. Điểm đổi chiếu về thời gian này rất quan trọng. Điểm đó *bắc bối* một cách có cẩn cùy kiến của đồng chí Mác-tốp cho rằng chúng tôi đã chia rẽ về vấn đề tổ chức các cơ quan trung ương chứ không phải là về vấn đề thành phần của những cơ quan ấy. Điểm đó *chứng minh* một cách có cẩn cùy rằng sự trình bày của tôi ở đại hội của Đồng minh và trong "Thư gửi ban biên tập" của tôi, là đúng đắn. Sau phiên họp thứ 28 của đại hội, các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve nói rất nhiều về việc bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa, và *không hề* một lời nào về sự bất đồng ý kiến đã xảy ra về vấn đề thành phần của Hội đồng hay là vấn đề bổ tuyển người vào các cơ quan trung ương (những vấn đề mà chúng tôi đã tranh luận trong những phiên họp thứ 25, 26 và 27).

1) Xem tập này, tr. 576.

rằng người ta không muốn để cho chúng tôi có khả năng đánh tan những lời vu khống đã nhắc đến trên đây.

Còn về vấn đề khả năng thoả thuận giữa chúng ta về bản danh sách chung những ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương, chúng tôi tuyên bố rằng danh sách duy nhất mà chúng tôi có thể chấp nhận làm cơ sở cho một sự thoả thuận là danh sách sau đây: Pô-pốp, Tô-rốt-xki, Glê-bốp, đồng thời chúng tôi nhấn mạnh tính chất của danh sách đó, coi nó là một bản danh sách *thoả hiệp*, vì rằng việc đưa đồng chí Glê-bốp vào danh sách đó chỉ là một sự nhượng bộ phái đa số; bởi vì sau khi chúng tôi đã nhìn thấy rõ vai trò của đồng chí Glê-bốp ở đại hội, *thì chúng tôi không coi đồng chí Glê-bốp* là có đủ điều kiện để làm một ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương.

Mặt khác, chúng tôi lại nhấn mạnh rằng, khi bắt đầu hiệp thương về những ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương, chúng tôi không hề đề cập một tí nào tới thành phần ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, — bởi vì chúng tôi không chấp nhận một cuộc thương thuyết nào về điểm ấy (về thành phần của ban biên tập).

Thay mặt các đồng chí, Mác-tốp và Xta-rô-ve"

Bức thư đó phản ánh chính xác tâm trạng của đôi bên trong cuộc thảo luận, cũng như tình hình thảo luận, chúng ta có thể nhìn thấy ngay "trung tâm" của sự chia rẽ đã bắt đầu và những nguyên nhân thật sự của sự chia rẽ đó. Nhóm thiểu số của tổ chức "Tia lửa", tuy rằng từ chối việc thoả thuận với nhóm đa số và thích tiến hành việc tự do cổ động ở đại hội (dĩ nhiên là họ hoàn toàn có quyền làm như thế), nhưng lại tìm cách để hòng được "các đại biểu" của nhóm đa số cho họ tham gia cuộc họp riêng của nhóm đa số này! Rõ ràng rằng yêu sách nực cười đó chỉ làm cho hội nghị của chúng tôi (dĩ nhiên là bức thư đã được đọc trong cuộc họp) mỉm cười và nhún vai; còn như những lời kêu la đến loạn thần kinh về việc bị "buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa" thì thật sự đã làm cho người ta bật cười. Nhưng trước hết, chúng ta hãy phân tích từng điểm một những lời than phiền của Mác-tốp và Xta-rô-ve.

Người ta đổ oan cho các đồng chí ấy là đã đưa ra bản danh sách đó; người ta nhận định một cách sai lầm lập trường chính trị của các đồng chí ấy. — Song, như chính Mác-tốp cũng thừa

nhận (tr. 64, tập biên bản của Đồng minh), tôi không hề có ý hoài nghi những lời của đồng chí ấy nói rằng đồng chí ấy không phải là tác giả của bản danh sách đó. Nói chung, vấn đề xem ai là tác giả của bản danh sách đó không ăn nhập gì ở đây cả, và dù cho danh sách đó do một người nào thuộc phái “Tia lửa” hay một người nào trong số đại biểu của “phái giữa” v.v., đưa ra chăng nữa, thì điều đó cũng tuyệt đối không có ý nghĩa gì. Điều quan trọng là danh sách đó, hoàn toàn gồm những người của nhóm thiểu số hiện nay, đã được chuyển ở đại hội, dù chỉ với tính cách là một sự phỏng đoán hay giả thiết đơn thuần. Sau hết, *điều quan trọng hơn cả* là ở đại hội, đồng chí Mác-tốp đã *phải* khoa tay múa chân để từ chối một bản danh sách mà bây giờ đây đồng chí ấy *đáng lẽ phải* nhiệt liệt hoan nghênh. Muôn hình dung được một cách nổi bật hơn cả tính chất tiền hậu bất nhất trong việc đánh giá người và các sắc thái, thì chỉ có thể căn cứ vào bước chuyển biến đột ngột xảy ra trong vài tháng từ những lời than phiền về “tiếng đòn làm nhục nhã” mà nhảy sang ý muốn cưỡng ép đảng phải đưa vào cơ quan trung ương cũng vẫn những ứng cử viên trong bản danh sách gọi là nhục nhã đó!*

Bản danh sách đó, – theo đồng chí Mác-tốp nói ở đại hội của Đồng minh, – “thì về phương diện chính trị, có nghĩa là sự liên minh của chúng ta và sự liên minh của phái “Công nhân miền Nam” với phái Bun, liên minh hiểu theo nghĩa là một *sự thoả thuận trực tiếp*” (tr. 64). Cái đó không đúng, bởi vì, một là, phái Bun sẽ không bao giờ chấp nhận một thứ “thoả thuận” về bản danh sách mà trong đó không có lấy một người nào thuộc phái Bun cả; hai là, không có, *cũng không thể có* vấn đề *sự thoả thuận trực tiếp* (mà Mác-tốp cho là nhục nhã) không những với phái Bun, mà ngay cả với nhóm “Công nhân miền Nam” nữa. Đây

* Khi chúng tôi nhận được bản thông báo về sự việc xảy ra giữa các đồng chí Gu-xép và Đài-tsơ, thì những dòng trước đó đã lên khuôn rồi. Chúng ta sẽ xét riêng về sự việc xảy ra ấy, trong *phản phu lục*.¹⁾

1) Xem tập này, tr. 491 – 502.

chính không phải là vấn đề một sự thoả thuận, mà là một sự liên minh; cũng không phải là vấn đề đồng chí Mác-tốp đã ký kết một bản giao ước nào, mà là vấn đề đồng chí ấy *nhất định phải được sự ủng hộ* của chính những phần tử chống phái “Tia lửa” và báp bênh mà đồng chí ấy đã phải đấu tranh chống lại trong suốt nửa thời gian đầu của đại hội và họ đã cố bám vào chỗ sai lầm của đồng chí ấy trong § 1 của điều lệ. Bức thư mà tôi đã dẫn ra chứng tỏ một cách hết sức không thể chối cãi được rằng *nguyên nhân căn bản* của sự “tức giận” chính là ở chỗ *bị buộc tội là cơ hội chủ nghĩa, bị buộc tội một cách công khai và hơn nữa lại bị buộc tội oan*. “Những chuyện buộc tội” đó – đã làm cho họ phát khùng, và mặc dầu tôi đã nhắc nhở trong “Thư gửi ban biên tập”, nhưng đồng chí Mác-tốp *hiện nay* vẫn ra sức tìm mọi cách không nói đến “những chuyện buộc tội” ấy, – chung quy là hai điểm như sau: một là, trong những cuộc thảo luận về § 1 của điều lệ, Plê-kha-nốp đã nói thẳng rằng vấn đề § 1 là nhằm “tách tất cả các phần tử cơ hội chủ nghĩa” ra khỏi tổ chức của chúng ta, và đối với bản đề án của tôi, về phương diện nó là thành luỹ để ngăn cản những phần tử đó xâm nhập vào đảng, thì “tất cả những người thù địch của chủ nghĩa cơ hội, chỉ nguyên vì lẽ đó cũng đều phải bỏ phiếu tán thành” (tr. 246, tập biên bản của đại hội). Những lời cương quyết đó, mặc dầu tôi đã làm dịu đi đôi chút (tr. 250)¹⁾, cũng đã gây ra một ấn tượng mạnh mẽ, điều đó thể hiện rõ rệt trong các bài diễn văn của những đồng chí Ru-xốp (tr. 247), Tơ-rốt-xki (tr. 248) và A-ki-mốp (tr. 253). Trong “các hành lang” “nghị viện” của chúng ta, ý kiến của Plê-kha-nốp đã được đem ra bình luận sôi nổi và trình bày theo đủ mọi cách trong những cuộc tranh luận liên miên về § 1. Và thế là, đáng lẽ nên biện bạch cho mình về mặt thực chất, thì các đồng chí thân mến của chúng ta lại rơi vào chỗ tức giận một cách đáng buồn cười, đến nỗi viết ra những lời than phiền về việc bị “buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa”!

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 288.

Đầu óc tiêu tổ và sự non nớt lạ lùng trong vấn đề đảng không thể chịu đựng nổi ngọn gió mát của một cuộc tranh luận công khai, thể hiện ra ở đây một cách hết sức rõ rệt. Chính đó là cái tâm lý quen thuộc đối với người Nga, nó biểu thị trong một câu ngạn ngữ cổ: một quả đấm vào quai hàm hay là một cái hôn vào tay, xin tuỳ ý! Người ta đã quen sinh hoạt trong một phạm vi nhô hép và thân mật giữa những người thân thuộc và bạn bè đến nỗi ngay lần đầu tiên ra phát biểu, do chính mình chịu trách nhiệm, trước một diễn đàn tự do và công khai, thì người ta đã bất tỉnh nhân sự rồi. Buộc là cơ hội chủ nghĩa, nhưng buộc cho ai? Cho nhóm “Giải phóng lao động”, và hơn nữa cho đa số của nó, – anh có thể tưởng tượng được điều ghê tởm đó ư! Hoặc là chia rẽ trong đảng vì điều nhục nhã không thể gột rửa được đó, hoặc là dập tắt điều “khó chịu trong gia đình” đó đi bằng cách khôi phục lại “tính kế tục” trong phạm vi sinh hoạt nhở hép ấy, – biện pháp chọn một trong hai điều đó đã thể hiện rất rõ rệt trong bức thư nói trên. Tâm lý cá nhân chủ nghĩa của người trí thức và đầu óc tiêu tổ lại vấp phải yêu cầu là phải phát biểu công khai trước đảng. Các đồng chí thử tưởng tượng một chút xem một sự phi lý như thế, một sự cãi lộn, như việc khiếu nại vì bị “buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa”, lại có thể xảy ra trong đảng Đức được ư? Ở đấy, tổ chức và kỷ luật vô sản đã làm cho người ta bỏ được từ lâu cái tính bạc nhược đó của người trí thức. Không có ai tỏ một thái độ gì khác hơn là hết sức tôn kính, chẳng hạn, đối với Liếp-néch, nhưng ở đấy người ta sẽ chê cười biết chừng nào *những lời than phiền* về việc đồng chí ấy đã “bị công khai buộc tội là cơ hội chủ nghĩa” (cùng với Bê-ben) ở đại hội năm 1895¹⁰⁸, khi trong vấn đề ruộng đất, đồng chí ấy đã đứng cùng một nhóm xấu xa với tên Phôn-ma rõ ràng là cơ hội chủ nghĩa và với bạn hữu của hắn. Tên tuổi của Liếp-néch sở dĩ đã gắn chặt với lịch sử của phong trào công nhân Đức, dĩ nhiên không phải là vì Liếp-néch đã có lân ngả theo chủ nghĩa cơ hội trong một vấn đề tương đối nhỏ và cục bộ, mà chính là mặc dầu đã có sự việc đó. Cũng như mặc dầu tất cả những sự gay gắt của cuộc đấu tranh, tên tuổi

của đồng chí Ác-xen-rốt, chẳng hạn, vẫn cứ làm cho và sẽ luôn luôn làm cho mọi người dân chủ – xã hội Nga phải tôn kính, nhưng tuyệt nhiên không phải vì đồng chí Ác-xen-rốt đã có lân bênh vực một ý kiến cơ hội chủ nghĩa trong Đại hội II của đảng ta, và đã có lân bối lên cái điều nhảm nhí vô chính phủ chủ nghĩa cũ kỹ trong Đại hội II của Đồng minh, mà chính là mặc dầu đã có sự việc đó. Chỉ có đầu óc tiêu tổ lèo tèo nhất, với cái lô-gích của nó: một quả đấm vào quai hàm hay là một cái hôn vào tay, xin tuỳ ý, mới có thể gây nên cơn loạn thần kinh ấy, sự cãi vã nhởn nhơ và sự chia rẽ ấy ở trong đảng chỉ vì một chuyện “đa số nhóm “Giải phóng lao động” bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa.”

Một cơ sở khác của chuyện buộc tội ghê gớm đó có liên hệ với cơ sở trên đây một cách chặt chẽ nhất (đồng chí Mác-tốp ở đại hội của Đồng minh (tr. 63) đã uống công cố sức lờ đi và lấp liếm *một mặt* của sự việc đó đi). Cơ sở ấy chính là *sự liên minh* của những phần tử chống phái “Tia lửa” và những phần tử bắp bênh với đồng chí Mác-tốp, một sự liên minh *đã biểu hiện ra* trong vấn đề § 1 của điều lệ. Cố nhiên là trong vấn đề đó đã không có, đã không thể có một sự thoả thuận trực tiếp hay gián tiếp nào giữa đồng chí Mác-tốp và những người chống phái “Tia lửa” cả, và không có ai ngờ vực điều ấy: đó chẳng qua chỉ do sợ mà đồng chí ấy tưởng như vậy. Nhưng điều sai lầm của đồng chí ấy đã lộ ra, *về mặt chính trị*, chính ở chỗ những người rõ ràng có xu hướng theo chủ nghĩa cơ hội đã bắt đầu tập họp xung quanh đồng chí ấy thành một phái đa số càng ngày càng thêm “cố kết” (hiện nay đã trở thành phái thiểu số *chỉ* là do sự rút lui “ngẫu nhiên” của bảy đại biểu). Dĩ nhiên là *về sự liên minh* ấy, chúng tôi đã nói *công khai* ở đại hội, ngay sau khi thảo luận § 1 (xem lời nhận xét trên đây của đồng chí Pa-vlô-vich, tr. 255 tập biên bản của đại hội), cũng như trong tổ chức “Tia lửa” (nếu tôi nhớ kỹ, thì đồng chí Plê-khanốp đã đặc biệt nêu điểm đó ra). Điều đó cũng giống hệt như ý kiến và lời chế giễu đối với Bê-ben và Liếp-néch hồi năm 1895, khi Txết-kin bảo các đồng chí ấy rằng: “Es tut mir in der Seele weh, daß ich dich in der Gesellschaft seh” (tôi lấy làm

đau lòng trông thấy anh – tức là Bê-ben – bầu bạn với hắn – tức là với Phôn-ma và đồng bọn)¹⁰⁹. Thật là lạ lùng, sao lúc đó Bê-ben và Liếp-néch lại không gửi cho Cau-xky và cho Txết-kin một bức thư thịnh nộ về việc bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa như thế...

Còn về bản danh sách những ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương, thì bức thư đó chứng tỏ sự sai lầm của đồng chí Mác-tốp khi tuyên bố trong đại hội của Đồng minh rằng việc không thoả thuận với chúng tôi là việc chưa dứt khoát hắn, – điều đó lại chứng minh một lần nữa rằng, trong cuộc đấu tranh chính trị mà muôn đem *những câu chuyện* nhô phỏng ra, chứ không phải đem những tài liệu có văn bản ra để làm căn cứ, thì thật là vô lý biết ngần nào. Kỳ thật, thì “phái thiểu số” lại khiêm tốn đến mức là đã đưa cho “phái đa số” bức tối hậu thư này: chỉ định hai người của “phái thiểu số” và một người của “phái đa số” (đây là vì thoả hiệp và chỉ đơn thuần vì nhân nhượng mà thôi!). Thật là quái gở, nhưng là một sự thật. Và sự thật đó chứng tỏ rõ ràng những chuyện bịa đặt ngày nay đều phi lý biết ngần nào, vì theo những chuyện bịa đặt đó thì “phái đa số” với một nửa số đại biểu của đại hội, đã lựa chọn các đại biểu chỉ của một nửa số ứng cử viên thôi. *Chính là ngược hắn lại:* những người ủng hộ Mác-tốp chỉ do nhân nhượng mà đề nghị để cho chúng tôi một trong ba ghế, chủ trương như thế là để đưa vào *chỉ rặt* những người của họ, trong trường hợp chúng tôi không bằng lòng chấp nhận điều “nhân nhượng” độc đáo đó! Trong cuộc họp riêng của chúng tôi, chúng tôi đã cười về sự khiêm tốn của những người theo Mác-tốp, và chúng tôi đã lập bản danh sách của chúng tôi: Glê-bốp – Tơ-ra-vin-xki (sau này được bầu vào Ban chấp hành trung ương) – Pô-pôp. Chúng tôi đã thay thế đồng chí này (cũng ở trong một cuộc họp riêng của 24 người) bằng đồng chí Va-xi-li-ép (về sau được bầu vào Ban chấp hành trung ương) *chỉ vì* đồng chí Pô-pôp đã từ chối không đứng trong danh sách của chúng tôi, từ chối trước hết trong một cuộc hội đàm riêng, rồi sau đó lại từ chối công khai ở đại hội (tr. 338).

Sự thật xảy ra là như thế.

“Phái thiểu số” khiêm tốn đã có ý muốn khiêm tốn là chiếm được đa số. Khi ý muốn khiêm tốn đó không được thoả mãn, “phái thiểu số” đã từ bỏ hoàn toàn và bắt đầu gây to tiếng. Thế mà bây giờ ta thấy còn có những người lên giọng trịnh trọng kể cả nói đến một “phái đa số” “cố chấp”!

Khi xông vào vũ đài cổ động tự do ở đại hội, “phái thiểu số” đã đưa những bức tối hậu thư nực cười cho “phái đa số”. Sau khi đã ném mùi thất bại, *những vị yêng hùng của chúng ta đã khóc ròng và kêu la về tình trạng giới nghiêm*. Voilà tout¹⁾.

Điều buộc tội ghê gớm cho rằng chúng tôi đã có ý định thay đổi thành phần của ban biên tập, chúng tôi (cuộc họp riêng của 24 người) đã đón tiếp điều đó cũng bằng một cái mỉm cười: ngay khi khai mạc đại hội và ngay cả trước ngày họp đại hội, tất cả mọi người đều biết rất rõ cái kế hoạch *thay đổi* thành phần ban biên tập bằng cách bầu nhóm ba người lúc đầu (tôi sẽ nói đến việc này một cách chi tiết hơn khi nào nói đến vấn đề lựa chọn ban biên tập ở đại hội). Còn như nếu kế hoạch đó đã làm “phái thiểu số” hoảng sợ, sau khi phái này nhận thấy rằng sự liên minh của “phái thiểu số” với những người chống phái “Tia lửa” là một bằng chứng rõ rệt xác nhận rằng kế hoạch đó là đúng, – thì điều đó cũng không làm cho chúng tôi ngạc nhiên chút nào cả, điều đó thật là hoàn toàn tự nhiên. Dĩ nhiên, chúng tôi không thể coi là nghiêm túc, lời đề nghị chúng tôi tự nguyện biến thành thiểu số, trước khi có cuộc đấu tranh ở đại hội; chúng tôi không thể coi là nghiêm túc, toàn bộ bức thư mà những người viết đã bức túc tới mức độ không thể tưởng được, bức túc đến nỗi nói rằng mình bị “buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa”. Chúng tôi đã hy vọng chắc chắn rằng nghĩa vụ người đảng viên sẽ chiến thắng mau chóng cái ý muốn tự nhiên là “nói cho hả giận”.

1) – Chỉ có thể thôi.

I) TIẾP TỤC THẢO LUẬN VỀ ĐIỀU LỆ.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG

Những điểm tiếp sau của điều lệ đã gây ra nhiều cuộc tranh luận về các vấn đề chi tiết hơn là về các nguyên tắc tổ chức. Phiên họp thứ 24 hoàn toàn dành cho việc thảo luận vấn đề đại diện ở các đại hội của đảng; hơn nữa, lại chỉ có những người thuộc phái Bun (Gôn-đơ-blát và Li-be, tr. 258 – 259) và đồng chí A-ki-mốp tiến hành một cuộc đấu tranh có tính chất quyết định và rõ ràng chống lại những kế hoạch chung của tất cả những người thuộc phái “Tia lửa”; đồng chí A-ki-mốp, với một sự thành thật đáng khen, đã thừa nhận vai trò của mình ở đại hội: “Mỗi lần tôi nói, tôi đều hoàn toàn nhận thức rằng, bằng những lý lẽ của tôi, tôi sẽ không gây được ảnh hưởng đối với các đồng chí, mà trái lại tôi sẽ làm thiệt hại cho vấn đề mà tôi bênh vực” (tr. 261). Câu nhận xét rất đúng này đã được nói lên đặc biệt đúng chỗ ngay sau cuộc thảo luận § 1 của điều lệ; duy có điểm là những tiếng “trái lại” dùng ở đây không được hoàn toàn chính xác, bởi vì đồng chí A-ki-mốp không những đã biết làm thiệt hại đến vấn đề này hay vấn đề khác, mà đồng thời còn biết “gây ảnh hưởng đối với các đồng chí”... trong số những người thuộc phái “Tia lửa” rất không kiên định, hay ngả theo những câu nói cơ hội chủ nghĩa.

Nhìn chung, thì § 3 của điều lệ, quy định những điều kiện đại diện ở đại hội, đã được đa số chấp nhận với 7 phiếu trắng (tr. 263) – chắc là của những người chống phái “Tia lửa”.

Cuộc tranh luận về thành phần của Hội đồng, chiếm đại bộ phận thời gian của phiên họp thứ 25 của đại hội, đã chứng tỏ tình trạng vô cùng xé nhở của các nhóm xung quanh rất nhiều đề án khác nhau. A-bram-xôn và Txa-rép hoàn toàn phản đối kế hoạch thành lập Hội đồng. Pa-nin khăng khăng muốn biến Hội đồng thành một hội đồng trọng tài thôi, cho nên đồng chí ấy hết sức kiên quyết đề nghị bác bỏ cái định nghĩa cho rằng Hội đồng

là cơ quan tối cao và có thể được triệu tập do bất cứ hai ủy viên nào của Hội đồng đó*. Ghéc-txơ và Ru-xốp bênh vực các phương thức khác nhau trong việc thành lập Hội đồng, ngoài ba phương thức do năm ủy viên của tiểu ban điều lệ đề nghị.

Các vấn đề tranh luận trước hết quy tụ ở vấn đề quy định nhiệm vụ của Hội đồng: là hội đồng trọng tài hay là cơ quan tối cao của đảng? Đồng chí Pa-nin, như tôi đã nói, đã triệt để tán thành định nghĩa thứ nhất. Nhưng chỉ có một mình đồng chí ấy thôi. Đồng chí Mác-tốp đã kiên quyết phản đối: “Tôi đề nghị gạt bỏ lời đề nghị xoá bỏ những chữ này: “Hội đồng là một cơ quan tối cao” vì công thức của chúng ta” (nghĩa là công thức nói về nhiệm vụ của Hội đồng, mà chúng tôi đã đồng ý với nhau ở tiểu ban điều lệ) “có dung ý là để cho Hội đồng có khả năng tự biến thành cơ quan tối cao của đảng. Đối với chúng ta, Hội đồng không phải chỉ là một cơ quan hòa giải”. Thế mà, theo đề án của đồng chí Mác-tốp, thì thành phần của Hội đồng lại hoàn toàn và chỉ phù hợp với tính chất “cơ quan hòa giải” hay hội đồng trọng tài mà thôi: hai cơ quan trung ương đều cử ra mỗi cơ quan hai ủy viên, còn người thứ năm thì do bốn người kia mời đến. Không những một thành phần như thế của Hội đồng, mà cả đến cái thành phần mà đại hội đã chấp thuận, theo đề nghị của các đồng chí Ru-xốp và Ghéc-txơ (người thứ năm là do đại hội chỉ định) cũng chỉ phù hợp với những mục đích hòa giải hay đứng giữa mà thôi. Thành phần đó của Hội đồng và mục tiêu của nó nhằm trở thành một cơ quan tối cao của đảng, hai cái đó mâu thuẫn với nhau không thể nào điều hoà được. Cơ quan tối cao của đảng lúc nào cũng

* Rõ ràng cả đồng chí Xta-rô-ve nữa cũng ngả theo những quan điểm của đồng chí Pa-nin, duy có một điều khác là đồng chí Pa-nin thì đã biết rõ điều mình muốn và đã đưa ra một cách hoàn toàn triệt để những nghị quyết án nhằm biến Hội đồng thành một cơ quan thuần túy mang tính chất trọng tài, hòa giải; còn đồng chí Xta-rô-ve thì không hiểu rõ mình muốn gì, khi đồng chí ấy nói rằng Hội đồng sẽ họp “hoàn toàn tùy theo ý muốn của đôi bên” (tr. 266) như đề án đã đề ra. Thật là hoàn toàn không đúng.

phải có đủ số người và không thể bị lệ thuộc vào những sự thay đổi ngẫu nhiên (đôi khi là do những vụ vỡ lở) trong các cơ quan trung ương. Cơ quan tối cao cần có liên hệ trực tiếp với đại hội của đảng; cơ quan đó phải do đại hội, chứ không phải là do hai cơ quan khác trực thuộc đại hội, giao cho nó toàn quyền. Cơ quan tối cao của đảng phải gồm những người đã được đại hội của đảng biết rõ. Sau hết, cơ quan *tối cao* không thể nào được *tổ chức* một cách mà *ngay cả sự tồn tại của nó* cũng lệ thuộc vào sự ngẫu nhiên: nếu hai nhóm hai người không đồng ý với nhau về việc lựa chọn người thứ năm, thì đảng đành chịu không có cơ quan tối cao ư! Đối với ý kiến này, người ta đã bác lại rằng: 1) nếu một trong năm người bỏ phiếu trắng và bốn người kia chia làm hai phe, thì tình hình cũng có thể đi đến chỗ bế tắc (E-gô-rốp). Lời bác lại ấy không có căn cứ, bởi vì tình trạng không thể nào *thông qua* được *một nghị quyết* đòi khi cũng là trường hợp không thể tránh được của *mọi* ban lãnh đạo, nhưng sự không thể đó hoàn toàn không phải là không thể *thành lập* được một ban lãnh đạo. Ý kiến bác lại thứ hai là: “Nếu một cơ quan như Hội đồng mà không thể lựa chọn được một uỷ viên thứ năm, thì như thế nghĩa là cơ quan ấy nói chung không có năng lực hoạt động” (Da-xu-lích). Nhưng ở đây không phải là vấn đề không có năng lực, mà là vấn đề không có cơ quan *tối cao*, bởi vì nếu không có uỷ viên thứ năm, thì *sẽ không có* Hội đồng nào, *sẽ không có* “*cơ quan*” nào cả nên người ta *sẽ không* thể nói đến chuyện năng lực hoạt động. Sau hết, nếu gặp những trường hợp chưa thành lập được một trong những ban lãnh đạo của đảng trực thuộc một ban khác, trực thuộc một ban cao hơn, thì đó còn là một chỗ hỏng có thể sửa chữa được, là vì ban lãnh đạo cao hơn này, trong trường hợp cấp bách luôn luôn có thể bằng cách này hay bằng cách khác lắp được lỗ hỏng. Nhưng Hội đồng thì, trừ đại hội ra, *không trực thuộc* một ban lãnh đạo nào cả; bởi vậy, nếu để trong điều lệ *trường hợp có thể xảy ra là ngay cả đến việc thành lập* Hội đồng cũng *sẽ không thể làm* được, thì đó *sẽ hiển nhiên* là không lô-gích.

Hai bài diễn văn ngắn tắt của tôi ở đại hội về vấn đề đó đều chỉ phân tích (tr. 267 và 269) hai ý kiến bác lại không đúng đó, hai ý kiến mà Mác-tốp, cũng như các đồng chí khác, đã dùng để bênh vực đề án của mình. Còn vấn đề ưu thế của Cơ quan ngôn luận trung ương hay của Ban chấp hành trung ương trong Hội đồng, thì *tôi thậm chí đã không hề đả động đến*. Vấn đề đó đã do đồng chí A-ki-mốp nêu lên *lần đầu tiên*, trong phiên họp thứ 14 của đại hội (tr. 157), với ý nghĩa là để phòng nguy cơ Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ chiếm ưu thế, và chính các đồng chí Mác-tốp, Ác-xen-rốt và những đồng chí khác, *sau đại hội*, chỉ theo đuổi A-ki-mốp bịa đặt câu chuyện phi lý và mị dân nói rằng “phái đa số” có ý muốn biến Ban chấp hành trung ương thành một công cụ của ban biên tập. Trong khi đề cập đến vấn đề đó trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm”, đồng chí Mác-tốp đã khiêm tốn làm thính không nói đến đích danh kẻ đầu tiên đã khơi ra vấn đề đó!

Người nào muốn biết về *toàn bộ* việc đặt vấn đề Cơ quan ngôn luận trung ương chiếm ưu thế đối với Ban chấp hành trung ương ở đại hội đảng, chứ không chỉ căn cứ vào những đoạn trích dẫn không liên hệ gì với nhau, thì sẽ dễ dàng nhận thấy rằng đồng chí Mác-tốp đã xuyên tạc sự thật. Ngay trong phiên họp thứ 14, *không phải ai khác mà là chính đồng chí Pô-pốp* đã bắt đầu cuộc luận chiến phản đối *những quan điểm* của đồng chí A-ki-mốp là người muốn “bênh vực “chế độ tập trung chặt chẽ nhất” ở cấp cao nhất của đảng *hòng làm giảm bớt ảnh hưởng* của Cơ quan ngôn luận trung ương” (tr. 154, do tôi viết ngả), “tất cả ý nghĩa của hệ thống này (hệ thống của A-ki-mốp) chính là ở chỗ đó”. Đồng chí Pô-pốp nói thêm: “Đối với một chế độ tập trung như thế, chẳng những tôi đã không bênh vực nó, mà còn sẵn sàng đấu tranh với nó bằng tất cả mọi cách, vì nó là *ngọn cờ* của *chủ nghĩa cơ hội*”. Đó là *nguồn gốc* của cái gọi là vấn đề ưu thế của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với Ban chấp hành trung ương. Vậy không có gì là lạ rằng bây giờ đồng chí Mác-tốp *dành phái lờ đi* không

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 292.

nói đến nguồn gốc thật sự của vấn đề đó. *Ngay cả đồng chí Pô-pôp cũng không thể không nhận thấy tính chất cơ hội chủ nghĩa* của những lời nghị luận của A-ki-mốp về ưu thế của Cơ quan ngôn luận trung ương*, và để phân biệt mình với đồng chí A-ki-mốp được rõ hơn, đồng chí Pô-pôp đã tuyên bố *một cách dứt khoát* rằng “ba ủy viên của ban biên tập và hai ủy viên của Ban chấp hành trung ương, đầy thành phần cơ quan trung ương đó (Hội đồng) phải như thế. Đó là một vấn đề thứ yếu (do tôi viết ngả). Điều quan trọng là sự lãnh đạo, sự lãnh đạo tối cao đối với đảng, phải do một nguồn duy nhất” (tr. 155). Đồng chí A-ki-mốp bác lại: “theo đề án, Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ chiếm ưu thế trong Hội đồng chỉ là vì thành phần ban biên tập là cố định, còn thành phần Ban chấp hành trung ương thì thay đổi” (tr. 157), - lý lẽ đó chỉ nói về “tính cố định” của sự lãnh đạo về mặt *nguyên tắc* (đó là việc thông thường và tốt), chứ tuyệt không thể nói về vấn đề “ưu thế”, hiểu theo nghĩa là can thiệp hay xâm phạm đến tính độc lập tự chủ được. Và đồng chí Pô-pôp, lúc ấy còn chưa thuộc về “phái thiểu số”, - phái này che đậy sự bất bình của mình về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương bằng những

* Cả đồng chí Pô-pôp lẫn đồng chí Mác-tốp đều không thấy ngượng ngùng mà quy cho đồng chí A-ki-mốp là cơ hội chủ nghĩa; chỉ lúc nào người ta đem danh từ ấy quy cho *bản thân hai đồng chí đó*, và lại quy như thế rất đúng trong vấn đề “quyền bình đẳng về ngôn ngữ” hay là trong vấn đề § 1, thì hai đồng chí ấy mới bắt đầu tức giận và bất bình. Tuy đồng chí Mác-tốp là người đã đi theo con đường của A-ki-mốp nhưng đồng chí A-ki-mốp lại biết cự xử ở đại hội đảng với một thái độ tự trọng hơn và can đảm hơn đồng chí Mác-tốp và phe cánh của Mác-tốp ở đại hội của Đồng minh. Đồng chí A-ki-mốp đã nói ở đại hội đảng rằng: “Ở đây người ta cho tôi là cơ hội chủ nghĩa. Cá nhân tôi thấy rằng đó là một lời xúc phạm, một lời nhục mạ, và tôi nghĩ rằng mình đã không đáng bị lời nhục mạ đó chút nào cả; nhưng tôi không phản kháng điểm đó” (tr. 296). Có lẽ các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve đã mời đồng chí A-ki-mốp ký vào bản kháng nghị của các đồng chí ấy để phản đối việc bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa, nhưng đồng chí A-ki-mốp đã từ chối không ký chăng?

câu nói đơn đặt về tính thiếu tự chủ của Ban chấp hành trung ương, – đã trả lời đồng chí A-ki-mốp một cách hoàn toàn có lý rằng: “Tôi đề nghị coi cơ quan ấy (tức là Hội đồng) là trung tâm lãnh đạo của đảng, như thế thì *vấn đề xét xem, giữa Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương, cơ quan nào có nhiều đại diện hơn trong Hội đồng, sẽ là vấn đề không có gì quan trọng cả*” (tr. 157-158. Do tôi viết ngả).

Khi trở lại thảo luận về thành phần của Hội đồng tại phiên họp thứ 25, đồng chí Pa-vlô-vich tiếp tục những lời tranh luận cũ, lên tiếng tán thành ưu thế của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với Ban chấp hành trung ương “vì lẽ cơ quan trên có tính chất ổn định” (tr. 264), chính là ý nói đến tính chất ổn định về *nguyên tắc*, đúng như đồng chí Mác-tốp đã hiểu khi đồng chí ấy nói tiếp liền ngay sau đồng chí Pa-vlô-vich và cho rằng không cần phải “quy định sự ưu thế của một cơ quan này đối với một cơ quan khác”, và nêu trường hợp có thể xảy ra là một trong những ủy viên của Ban chấp hành trung ương phải lưu trú ở nước ngoài: “do đó mà người ta sẽ duy trì được tới một mức nào đó tính chất ổn định về nguyên tắc của Ban chấp hành trung ương” (tr. 264). Ở đây tuyệt nhiên không có qua chút *lãnh lộn* nào có tính chất mị dân giữa vấn đề tính chất ổn định về *nguyên tắc* và sự duy trì tính chất ấy, với vấn đề duy trì tính tự chủ và độc lập của Ban chấp hành trung ương. Điều lãnh lộn đó, sau *đại hội*, đã trở thành hầu như pháp bảo chủ yếu của đồng chí Mác-tốp, thì *ở đại hội, chỉ có một mình đồng chí A-ki-mốp* là đã cố tình lãnh lộn mãi như thế mà thôi; *ngay lúc đó*, đồng chí ấy đã nói rằng “*bản điều lệ nhiệm đầy tinh thần A-rắc-tsê-ép*” (tr. 268); rằng “*nếu Hội đồng đảng gồm có ba ủy viên của Cơ quan ngôn luận trung ương, thì Ban chấp hành trung ương sẽ biến thành một bộ phận chỉ đơn thuần chấp hành ý chí của ban biên tập mà thôi* (do tôi viết ngả). Ba người trú ở nước ngoài sẽ có quyền chi phối một cách không hạn chế (!!) công tác của toàn (!!?) đảng. Họ được bảo đảm về phương diện an toàn, cho nên quyền hành sẽ được trao cho họ suốt đời” (268). Chính là để chống lại những câu hoàn toàn phi lý và mị dân đó, những

câu nhằm thay thế *sự lãnh đạo về mặt tư tưởng bằng sự can thiệp vào công tác của toàn đảng* (và sau đại hội, những câu đó đã cung cấp cho đồng chí Ác-xen-rốt một khẩu hiệu rất rẻ tiền với những bài diễn văn của đồng chí ấy về “chính thể thần quyền”¹¹⁰), – chính là để *chống lại những câu đó* mà đồng chí Pa-vlô-vich lại lén tiếng phản đối và nhấn mạnh rằng mình ủng hộ “tính chất vững chắc và tính chất thuần khiết của các nguyên tắc mà báo “Tia lửa” đã đại diện. Đem lại ưu thế cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, chính là tôi nhằm củng cố những nguyên tắc ấy” (268).

Thực ra, vấn đề cái gọi là ưu thế của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với Ban chấp hành trung ương, là như thế đó. “Sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc” lừng tiếng ấy của các đồng chí Ác-xen-rốt và Mác-tốp không có gì khác hơn là chỉ *lắp lai những lời lẽ cơ hội chủ nghĩa và媚 dân của đồng chí A-ki-mốp*, tức là những lời lẽ mà ngay cả đồng chí Pô-pốp cũng đã nhận thấy một cách rõ rệt thực chất của chúng, khi đồng chí ấy còn chưa bị thất bại về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương!

* * *

Tổng kết cuộc thảo luận về thành phần của Hội đồng, ta thấy: mặc dù đồng chí Mác-tốp đã cố gắng để hòng chứng minh, trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của mình, rằng sự trình bày của tôi trong “Thư gửi ban biên tập” là mâu thuẫn và sai lầm, nhưng tập biên bản của đại hội vẫn chứng tỏ một cách rõ ràng rằng vấn đề đó thật ra chỉ là một *điểm chi tiết so với § 1*; rằng lời tuyên bố ở trong bài báo “Đại hội của chúng ta” (“Tia lửa”, số 53) nói là chúng tôi đã thảo luận “gần như chỉ chuyên” về vấn đề tổ chức các cơ quan trung ương đảng, – lời tuyên bố ấy chỉ là một lời tuyên bố *hoàn toàn xuyên tạc sự thật*. Sự xuyên tạc đó lại càng trắng trợn hơn nữa vì tác giả bài báo ấy đã *hoàn toàn bô qua không nói đến những cuộc tranh luận về § 1*. Sau nữa, tập biên bản còn xác nhận rằng về vấn đề thành phần của Hội đồng thì tuyệt nhiên đã không hình thành một nhóm rõ rệt nào của phái “Tia lửa”: không

có biểu quyết ký danh, Mác-tốp tách khỏi Pa-nin, tôi đồng ý với Pô-pốp, còn È-gô-rốp và Gu-xép thì đứng riêng một phe, v.v.. Sau hết, lời khẳng định lần chót của tôi (ở đại hội của “Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài”) nói rằng sự liên minh của những người ủng hộ Mác-tốp với những người chống phái “Tia lửa” đã được củng cố, lời nói đó *cũng đã được xác nhận*, vì ngày nay hết thảy mọi người đều thấy rất rõ rằng các đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt đã chuyển hướng ngả theo A-ki-mốp cả trong vấn đề này nữa.

m) KẾT THÚC CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐIỀU LỆ.

VẤN ĐỀ BỎ TUYỂN VÀO CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG. CÁC ĐẠI BIỂU CỦA PHÁI “SỰ NGHIỆP CÔNG NHÂN” BỎ RA VỀ

Trong những cuộc thảo luận tiếp sau đó về điều lệ (phiên họp thứ 26 của đại hội), duy có vấn đề ấn định quyền hạn của Ban chấp hành trung ương là đáng nêu lên, tức là vấn đề làm cho thấy rõ tính chất của sự công kích *hiện nay* của những người theo Mác-tốp đối với chế độ tập trung quá đáng. Các đồng chí È-gô-rốp và Pô-pốp đã cố sức hạn chế chế độ tập trung, với thái độ kiên định hơn một chút, không kể gì đến việc ứng cử của chính bản thân họ, hay của những người mà họ đã đề cử. Ngay ở trong tiểu ban điều lệ, các đồng chí ấy cũng đã đề nghị hạn chế quyền của Ban chấp hành trung ương trong việc giải tán các đảng uỷ địa phương, nghĩa là việc giải tán các đảng uỷ địa phương phải được sự đồng ý của Hội đồng, còn ngoài ra thì phải là những trường hợp đã được nêu riêng (tr. 272, điểm ghi chú 1). Ba uỷ viên trong tiểu ban điều lệ (Glê-bốp, Mác-tốp và tôi) đã phản đối ý kiến đó, và đồng chí Mác-tốp cũng đã bênh vực ý kiến của chúng tôi ở đại hội (tr. 273) bằng cách cãi lại È-gô-rốp và Pô-pốp rằng “dù không bị hạn chế như thế đi nữa, thì Ban chấp hành trung ương cũng không phải là sẽ không thảo luận đầy đủ trước khi quyết định một

bước quan trọng như là việc giải tán một tổ chức". Như thế ta thấy rằng: *lúc ấy* đồng chí Mác-tốp hấy còn bịt tai không nghe theo *tất thảy mọi* manh tâm chống chế độ tập trung, và đại hội đã bác bỏ lời đề nghị của É-gô-rốp và Pô-pốp, – chỉ tiếc thay tập biên bản không cho chúng ta biết rõ là bác bỏ với bao nhiêu phiếu.

Trong đại hội đảng, đồng chí Mác-tốp cũng đã "phản đối việc thay thế từ tổ chức (Ban chấp hành trung ương tổ chức các đảng uỷ, v.v., nói trong § 6 của điều lệ đảng) bằng từ duyệt y. Phải giao cho Ban chấp hành trung ương cả quyền tổ chức nữa"; câu nói đó của đồng chí Mác-tốp *lúc ấy* vẫn còn chưa ngụ cái ý rất hay ho, mà mãi đến đại hội của Đồng minh mới phát hiện ra, – cái ý cho rằng khái niệm "tổ chức" không bao hàm việc duyệt y.

Ngoài hai điểm đó ra, còn các cuộc thảo luận khác, hoàn toàn vụn vặt, về những vấn đề chi tiết thuộc những § 5 - § 11 của điều lệ (tập biên bản, tr. 273 - 276), đều vị tất đáng chú ý. § 12 là về vấn đề bổ tuyển người vào tất cả các ban lãnh đạo của đảng nói chung và vào các cơ quan trung ương nói riêng. Tiêu ban đề nghị nâng mức giới hạn của đa số trong việc bổ tuyển, từ $\frac{2}{3}$ lên $\frac{4}{5}$. Báo cáo viên (Glê-bốp) đề nghị rằng việc bổ tuyển người vào Ban chấp hành trung ương cần phải được *nhất trí thông qua*. Đồng chí É-gô-rốp nhận định rằng không nên có *những sự lôi thôi*, cho nên tán thành một đa số quá bán đơn thuần nếu không có veto có lý do. Đồng chí Pô-pốp không đồng ý cả với tiêu ban, lẫn với đồng chí É-gô-rốp, và đề nghị hoặc đa số quá bán đơn thuần (mà không có veto), hoặc nhất trí thông qua. Đồng chí Mác-tốp thì không đồng ý cả với tiêu ban, cả với Glê-bốp, cả với É-gô-rốp, lẫn Pô-pốp; đồng chí ấy phản đối nguyên tắc nhất trí thông qua, phản đối đề nghị nâng mức đa số lên $\frac{4}{5}$ (tán thành mức $\frac{2}{3}$), phản đối việc "bổ tuyển lẫn nhau", nghĩa là quyền kháng nghị của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương chống việc bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương, và ngược lại (tức là phản đối "quyền giám sát lẫn nhau trong việc bổ tuyển").

Do đó độc giả có thể thấy rằng: đây quả là một sự phân hoá muôn màu muôn vẻ, và những sự bất đồng ý kiến hầu như chia thành những đặc điểm "của sự nhất trí" trong cách nhìn của mỗi đại biểu!

Đồng chí Mác-tốp nói: "Tôi thừa nhận rằng đúng về mặt tâm lý thì không thể nào cộng tác với những người mà mình khó chịu. Nhưng có một điểm cũng quan trọng đối với chúng ta là tổ chức của chúng ta phải có sức sống và có khả năng hoạt động... Trong việc bổ tuyển người, thì quyền giám sát lẫn nhau của Ban chấp hành trung ương và của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương là không cần thiết. Sở dĩ tôi phản đối điểm đó, không phải là vì tôi nghĩ rằng bên nọ không nắm vững tình hình bên kia. Không phải thế! Thí dụ, ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương sẽ có thể giúp được cho Ban chấp hành trung ương một ý kiến hay, chẳng hạn như trong việc có nên chấp nhận ông Na-đê-giô-đin vào Ban chấp hành trung ương hay không. Tôi phản đối, vì không muốn tạo ra những sự lề mề quan liêu gây bức闷 cho nhau".

Tôi bác lại đồng chí ấy rằng: "Ở đây có hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất là vấn đề mức giới hạn của đa số, và tôi phản đối đề nghị hạ thấp mức đó từ $\frac{4}{5}$ xuống $\frac{2}{3}$. Không cần thiết phải áp dụng một chế độ kháng nghị có lý do, cho nên tôi phản đối điểm đó. Vấn đề thứ hai nói về quyền giám sát lẫn nhau của Ban chấp hành trung ương và của Cơ quan ngôn luận trung ương trong việc bổ tuyển người, là một vấn đề vô cùng quan trọng hơn. Việc hai cơ quan trung ương cùng đồng ý với nhau là điều kiện cần thiết cho sự hoà hợp. Vấn đề bàn đến ở đây là sự đoạn tuyệt giữa hai cơ quan trung ương. Người nào không muốn có sự chia rẽ thì phải quan tâm đến việc làm sao cho có sự hoà hợp. Đời sống của đảng cho ta biết rằng đã từng có những người gây chia rẽ. Đó là một vấn đề nguyên tắc, một vấn đề quan trọng, nó có thể định đoạt toàn bộ vận mạng tương lai của đảng" (276 - 277)¹⁾. Đó là toàn văn bản

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 293.

tóm tắt bài diễn văn của tôi đã được ghi lại trong biên bản của đại hội, bài diễn văn mà đồng chí Mác-tốp đã đặc biệt chú trọng đến. Đáng tiếc là trong khi chú trọng như thế đến bài diễn văn của tôi, đồng chí ấy đã không chịu khó liên hệ bài diễn văn đó với tất cả các cuộc thảo luận và với toàn bộ tình hình chính trị của đại hội khi bài diễn văn được đọc.

Trước hết, thử hỏi tại sao trong đề án khởi thảo của tôi (tr. 394, § 11)¹⁾, tôi chỉ đề nghị mức $\frac{2}{3}$ và không đòi sự giám sát lẫn nhau trong việc bổ tuyển vào các cơ quan trung ương? Đồng chí Tô-rot-xki là người nói sau tôi (tr. 277), đã nêu ngay vấn đề ấy ra.

Bài diễn văn của tôi ở đại hội của Đồng minh, cũng như bức thư của đồng chí Pa-vlô-vich về Đại hội II, đã trả lời câu hỏi đó. Tôi đã nói ở đại hội của Đồng minh rằng: § 1 của bản điều lệ “đã đậm vỡ mắt cái bình”, cho nên ta cần phải dùng đến “hai nút dây” để buộc chằng nó lại. Điều đó, trước hết, có nghĩa là trong một vấn đề thuần túy lý luận, Mác-tốp đã lộ rõ là một người cơ hội chủ nghĩa, và sai lầm của đồng chí ấy đã được Li-be và A-ki-mốp bênh vực. Hai nữa, điều đó có nghĩa là sự liên minh của những người theo Mác-tốp (nghĩa là nhóm thiểu số không đáng kể trong phái “Tia lửa”) với những người chống phái “Tia lửa” đã khiến cho họ giành được đa số ở đại hội khi bỏ phiếu về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương. Và vấn đề tôi đã nói đến ở đây chính là vấn đề *thành phần* các cơ quan trung ương, đồng thời tôi đã nhấn mạnh việc cần thiết phải có sự hoà hợp và *đã nhắc nhở* việc để phòng “những người gây chia rẽ”. Việc nhắc nhở đó đã thật sự có ý nghĩa quan trọng về mặt nguyên tắc, bởi vì tổ chức “Tia lửa” (chắc chắn là nắm vững hơn vấn đề thành phần các cơ quan trung ương và biết tường tận hơn tất cả mọi công việc thực tiễn và tất cả các ứng cử viên) đã góp ý kiến của mình vào điểm này và đã thông qua bản quyết nghị, như chúng ta đã biết, về những ứng cử viên làm cho tổ chức “Tia lửa” phải lo ngại. Về mặt đạo đức cũng như về mặt thực chất của vấn đề (nghĩa là về thẩm quyền

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 257.

của kẻ quyết nghị), tổ chức “Tia lửa” tất phải đóng một vai trò quyết định trong vấn đề tế nhị đó. Nhưng, *về hình thức*, dĩ nhiên đồng chí Mác-tốp đã hoàn toàn có quyền nhờ cây những người theo Li-be và theo A-ki-mốp giúp mình *chống lại* nhóm đa số của tổ chức “Tia lửa”. Thế mà trong bài diễn văn xuất sắc của đồng chí A-ki-mốp về § 1, đồng chí ấy đã nói với những lời lẽ cực kỳ rõ ràng và thông minh rằng khi đồng chí ấy nhận thấy trong những người thuộc phái “Tia lửa” thiếu sự nhất trí về những phương pháp dùng để đạt mục đích chung của họ, mục đích của phái “Tia lửa”, thì đồng chí ấy đã có ý thức và cố ý *bỏ phiếu tán thành phương pháp tối tệ nhất* bởi vì những mục đích của đồng chí ấy, mục đích của riêng A-ki-mốp, là đối lập hẳn với những mục đích của phái “Tia lửa”. Như vậy thì *không còn nghi ngờ gì nữa* rằng, bất chấp ngay cả ý chí và ý thức của đồng chí Mác-tốp, *chính thành phần tối tệ nhất* của các cơ quan trung ương lại sẽ được sự ủng hộ của những người theo Li-be và theo A-ki-mốp. Họ có thể bỏ phiếu, họ tất phải bỏ phiếu (nhận định như thế không phải là căn cứ vào lời nói của họ, mà là căn cứ vào *việc làm* của họ, vào việc bỏ phiếu của họ về § 1) ủng hộ chính bản danh sách trong đó có thể sẽ có tên những “người gây chia rẽ”, bỏ phiếu chính là để “gây chia rẽ”. Có nên lấy làm ngạc nhiên về điều sau đây chăng: đứng trước một tình hình như thế, tôi đã nói đến một vấn đề nguyên tắc quan trọng (sự hoà hợp của hai cơ quan trung ương) là vấn đề có thể định đoạt tất cả vận mạng tương lai của đảng?

Không một người dân chủ – xã hội nào đã ít nhiều am hiểu những tư tưởng, những kế hoạch của phái “Tia lửa” và lịch sử của phong trào, và đã ít nhiều thành thực tán đồng những tư tưởng ấy, mà lại có thể nghi ngờ trong một khoảnh khắc rằng việc những phần tử theo Li-be và theo A-ki-mốp giải quyết cuộc tranh luận trong nội bộ tổ chức “Tia lửa” về thành phần các cơ quan trung ương, là một việc giải quyết tuy đúng về mặt hình thức, nhưng nhất định đưa đến những kết quả *tai hại nhất* có thể xảy ra. Nhất thiết phải *đấu tranh* chống những kết quả tai hại nhất có thể xảy ra đó.

Vấn đề đặt ra là: đấu tranh như thế nào? Dĩ nhiên, trong lúc tiến hành cuộc đấu tranh, chúng ta tuyệt nhiên không dùng những thủ đoạn điên loạn hay to tiếng ầm ĩ, mà dùng những phương pháp *hoàn toàn trung thực và hoàn toàn chính đáng*: khi cảm thấy mình ở vào địa vị thiểu số (như cả khi thảo luận về § 1), thì *chúng tôi yêu cầu đại hội bảo vệ những quyền lợi của phái thiểu số*. Đối với việc áp dụng tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn khi chấp nhận các ủy viên ($\frac{4}{5}$ chứ không phải $\frac{2}{3}$), và việc bỏ tuyển người phải được nhất trí tán thành, cũng như trong việc bỏ tuyển người vào các cơ quan trung ương phải có sự giám sát lẫn nhau, – đối với tất cả những điểm đó, chúng tôi đã kiên trì bảo vệ *khi chúng tôi lâm vào địa vị thiểu số trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương*. Luôn luôn có một số người không đếm xỉa đến sự thật đó, họ thích phán xét một cách tùy tiện về đại hội, chỉ trao đổi ý kiến vài ba lần với những bạn bè thân thiết, chứ không nghiên cứu nghiêm chỉnh *tất cả* các biên bản và tất cả "các chứng cứ" của những người có liên quan. Và bất cứ người nào muốn nghiên cứu một cách trung thực các biên bản và các chứng cứ đó đều tất nhiên sẽ đi đến cái sự thật mà tôi đã vạch ra là: *trong tình hình đại hội lúc đó, gốc rễ cuộc tranh luận chính là ở vấn đề thành phần các cơ quan trung ương*, và chúng tôi đã tìm cách quy định những điều kiện chặt chẽ hơn về việc giám sát, chính là vì chúng tôi đã ở vào địa vị thiểu số, và là vì chúng tôi đã muốn "dùng hai nút dây để buộc chằng lại cái bình" đã bị Mác-tốp đập vỡ trong khi những người theo Li-be, A-ki-mốp hờn hở và khoái chí tham gia vào.

Nhắc lại tình hình đại hội lúc đó, đồng chí Pa-vlô-vich nói: "Nếu tình hình đã chẳng như thế, thì phải giả thiết rằng khi đề ra nguyên tắc nhất trí trong việc bỏ tuyển, là chúng tôi đã lo dùm cho kẻ đối địch của chúng tôi; bởi vì đối với một phái đã chiếm được đa số trong một cơ quan nào đó, thì nguyên tắc nhất trí chẳng những là vô ích mà lại còn bất lợi nữa" (tr. 14 trong "Thư bàn về Đại hội II"). Nhưng hiện giờ người ta rất hay quên thứ tự ngày tháng của các sự việc xảy ra; người ta quên rằng *trong cả*

một thời kỳ đại hội, phái thiểu số hiện nay đã có lúc là phái đa số (nhờ có sự tham gia của những người theo Li-be và A-ki-mốp); và quên rằng cuộc tranh luận về vấn đề bỏ tuyển người vào các cơ quan trung ương, cuộc tranh luận mà nội dung là sự bất đồng ý kiến trong nội bộ tổ chức "Tia lửa" về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương, đã diễn ra chính là trong thời kỳ đó. Người nào nhận rõ được sự thật đó, thì cũng sẽ hiểu được tại sao chúng tôi đã tranh luận kịch liệt như thế, và người đó sẽ không lấy làm lạ nữa về điều mâu thuẫn *bề ngoài* là: những sự bất đồng ý kiến nhỏ nhặt, chi tiết lại gây thành những vấn đề thật sự quan trọng, những vấn đề nguyên tắc.

Đồng chí Đài-tsơ, phát ngôn cũng trong buổi họp đó (tr. 277), đã rất có lý khi đồng chí ấy tuyên bố: "Không còn nghi ngờ gì nữa rằng lời đề nghị ấy là dựa vào tình thế hiện nay mà đặt ra". Thật thế, chỉ sau khi đã hiểu được *tình thế hiện nay* với toàn bộ tính chất phức tạp của nó, thì người ta mới có thể hiểu rõ được ý nghĩa thật sự của cuộc tranh luận. Và điều quan trọng bậc nhất là phải nhớ rằng khi *chúng tôi* đã ở vào địa vị thiểu số, thì chúng tôi đã bảo vệ những quyền lợi của phái thiểu số *bằng những phương pháp* mà mọi người dân chủ – xã hội châu Âu đều thừa nhận là chính đáng và có thể dung nạp được: tức là bằng cách đòi đại hội phải quy định một sự giám sát nghiêm ngặt hơn về thành phần các cơ quan trung ương. Đồng chí É-gô-rốp cũng vậy, đồng chí ấy đã nói rất có lý, cũng vẫn ở đại hội, nhưng ở một phiên họp khác, rằng: "Điều làm cho tôi vô cùng ngạc nhiên là trong các cuộc tranh luận, tôi lại thấy người ta viện đến những nguyên tắc"… (Đây là nói về cuộc bầu cử vào Ban chấp hành trung ương, trong phiên họp thứ 31 của đại hội, nghĩa là, nếu tôi không lầm, vào sáng thứ năm, còn phiên họp thứ 26 mà chúng ta hiện đương nói đến, thì lại họp vào tối thứ hai)... "Hình như tất cả mọi người đều thấy rõ ràng rằng, những ngày gần đây các cuộc tranh luận đều xoay không phải xung quanh cách đặt vấn đề về nguyên tắc, mà chỉ thuần là xoay xung quanh vấn đề xem nên làm thế nào để đảm bảo hay ngăn cản một người nào đó được bầu vào các cơ quan trung

ương. Chúng ta hãy thú nhận rằng tại đại hội này các nguyên tắc đã bị vứt bỏ từ lâu, và sự thật như thế nào chúng ta cứ gọi đích danh nó ra. (T o à n th e ể đ ều c ười . Mu - r a - v i - é p : “Tôi đ e nghị ghi vào tập biên bản rằng đồng chí Mác-tốp đã mỉm cười”.)” (Tr. 337). Không lấy gì làm lạ rằng đồng chí Mác-tốp và tất cả chúng tôi đều bật cười vang lên về những lời phàn nàn thật là đáng buồn cười của đồng chí È-gô-rốp. Đúng thế, “những ngày gần đây” có rất nhiều việc đã xoay chung quanh vấn đề thành phần các cơ quan trung ương. Điều đó đúng. Thật vậy, điều đó đã rõ ràng đối với tất cả mọi người tại đại hội (mãi bây giờ nhóm thiểu số mới tìm cách xoá mờ cái trường hợp rất rõ ràng đó). Sau hết, sự thật như thế nào thì cần phải gọi đích danh nó ra, điều đó cũng là đúng. Nhưng thử hỏi, chuyện “các nguyên tắc bị vứt bỏ” có ăn nhập gì ở đây, hả trời?? Há chẳng phải rằng chúng ta đã đến họp ở đại hội này (xem tr. 10, chương trình nghị sự của đại hội) là để nói, trong những ngày đầu, về cương lĩnh, về sách lược, về điều lệ và giải quyết các vấn đề đó, và để nói, trong những ngày cuối (các điểm 18-19 của chương trình nghị sự) về thành phần các cơ quan trung ương và giải quyết các vấn đề đó. Khi người ta dùng *những ngày cuối* của đại hội vào việc đấu tranh để giành lấy chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc, thì đó chính là một việc tự nhiên và hoàn toàn chính đáng. (Nhưng khi người ta đánh nhau, sau ngày đại hội, để giành lấy chiếc gậy chỉ huy dàn nhạc, thì đó là một sự cãi vã nhỏ nhen). Nếu người nào đã bị thất bại ở đại hội trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương (như đồng chí È-gô-rốp), mà rồi sau đó lại đi nói đến chuyện “các nguyên tắc bị vứt bỏ”, thì người đó thật *chỉ là lố bịch*. Cho nên người ta hiểu được tại sao tất cả mọi người đã cười đồng chí È-gô-rốp. Người ta cũng hiểu được tại sao đồng chí Mu-ra-vi-ép đã đề nghị ghi vào biên bản việc đồng chí Mác-tốp tham gia vào trận cười đó: *đồng chí Mác-tốp cười đồng chí È-gô-rốp là đã cười chính bản thân mình...*

Để bổ sung lời châm biếm của đồng chí Mu-ra-vi-ép, thì đưa ra sự việc sau đây có lẽ không phải là thừa. Như người ta đã biết, sau ngày đại hội, đồng chí Mác-tốp đã nói quả quyết với mọi

người rằng nguyên nhân căn bản của sự bất đồng ý kiến của chúng ta chính là vấn đề bổ tuyển người vào các cơ quan trung ương; rằng “nhóm đa số của ban biên tập cũ” đã tỏ ra rất phản đối việc các cơ quan trung ương giám sát lẫn nhau trong vấn đề bổ tuyển. Trước ngày đại hội, khi chấp nhận dự thảo của tôi là bầu hai nhóm ba người để lấy tỷ số $\frac{2}{3}$ bổ tuyển lẫn nhau, thì đồng chí Mác-tốp đã viết cho tôi về vấn đề ấy như sau: “Khi chấp nhận hình thức bổ tuyển lẫn nhau đó, thì nên vạch rõ ràng sau đại hội việc bổ sung mỗi ban lãnh đạo sẽ tiến hành trên những cơ sở hơi khác một chút (*tôi góp ý kiến này*: khi mỗi ban lãnh đạo bổ tuyển những uỷ viên mới, thì tuyên bố ý muốn của mình cho ban kia biết: *ban này có thể kháng nghị, khi đó thì điều tranh luận sẽ do Hội đồng giải quyết*. Để tránh những sự lê mề quan liêu, thủ tục đó sẽ được thi hành đối với *những người được dự kiến lựa chọn, ít nhất là cho Ban chấp hành trung ương*, để việc tuyển trong số những người đó có thể tiến hành mau hơn). Để nhấn mạnh rằng việc bổ tuyển về sau này được tiến hành theo một thủ tục do điều lệ đảng quy định, thì cần phải ghi thêm vào § 22 *: “... nó duyệt y những nghị quyết đã được thông qua”” (do tôi viết ngã).

Điều này không cần phải bình luận.

Sau khi đã giải thích ý nghĩa quan trọng của tình thế trong lúc tiến hành cuộc tranh luận về vấn đề bổ tuyển người vào các cơ quan trung ương, chúng ta cần phải nói qua một chút đến *cuộc*

* Đây là nói về bản sơ thảo của tôi về Tagesordnung của đại hội và về những lời bình luận về bản dự thảo ấy mà mọi đại biểu đều biết. §22 trong bản dự thảo ấy đã nói chính là vấn đề lựa chọn hai nhóm ba người cho Cơ quan ngôn luận trung ương và cho Ban chấp hành trung ương; nói đến việc nhóm sáu người đó với đa số $\frac{2}{3}$ sẽ tiến hành “việc bổ tuyển lẫn nhau”; nói đến việc đại hội duyệt y việc bổ tuyển lẫn nhau ấy, và nói đến việc mỗi bên sau này sẽ tự mình bổ tuyển người vào Cơ quan ngôn luận trung ương và vào Ban chấp hành trung ương.

biểu quyết về vấn đề đó; còn như *cuộc thảo luận* thì bất tất phải nói đến, vì rằng sau những bài diễn văn của đồng chí Mác-tốp và của tôi, mà tôi đã dẫn chứng, thì chỉ có một số rất ít đại biểu đưa ra những câu đáp lại ngắn ngắt mà thôi (xem tập biên bản, tr. 277-280). Về vấn đề biểu quyết, đồng chí Mác-tốp đã quả quyết ở đại hội của Đồng minh rằng trong bản trình bày của tôi, tôi đã phạm một “điều xuyên tạc rất lớn” (tập biên bản của Đồng minh, tr. 60), “khi trình bày cuộc đấu tranh xung quanh bản điều lệ”... (đồng chí Mác-tốp đã vô tình nói ra một điều rất đúng sự thật là: sau § 1, những cuộc tranh luận kịch liệt đúng là đã diễn ra *xung quanh* bản điều lệ)... “như là cuộc đấu tranh của phái “Tia lửa” chống những phần tử theo Mác-tốp đã kết thúc với phái Bun”.

Chúng ta hãy xét tường tận hơn nữa cái vấn đề thú vị về “điều xuyên tạc rất lớn” này. Đồng chí Mác-tốp đem gộp những cuộc biểu quyết về vấn đề thành phần của Hội đồng với những cuộc biểu quyết về vấn đề bỏ tuyển và dẫn ra *tám* cuộc biểu quyết: 1) vấn đề bầu cử vào Hội đồng, thì Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương mỗi bên được cử hai người: 27 phiếu (M) tán thành, 16 phiếu (L) phản đối, 7 phiếu trắng*. (Nhân tiện nói thêm rằng trong tập biên bản, tr. 270, số phiếu trắng là 8, nhưng đó là một điều chi tiết.) – 2) vấn đề đại hội bầu ủy viên thứ năm vào Hội đồng: 23 phiếu (L) tán thành, 18 phiếu (M) phản đối, 7 phiếu trắng. – 3) vấn đề Hội đồng tự cử người thay thế những ủy viên đã ra khỏi Hội đồng: 23 phiếu (M) phản đối, 16 phiếu (L) tán thành, 12 phiếu trắng. – 4) vấn đề bỏ tuyển người vào Ban chấp hành trung ương phải được nhất trí tán thành: 25 phiếu (L) tán thành, 19 phiếu (M) phản đối, 7 phiếu trắng. – 5) vấn đề đòi hỏi phải có *một* bản kháng nghị có lý do đối với việc không chấp nhận một ủy viên: 21 phiếu (L) tán thành, 19 phiếu (M) phản đối, 11 phiếu trắng. – 6) vấn đề bỏ tuyển người vào Cơ quan ngôn luận trung ương phải được nhất trí

* Những chữ M và L ở trong hai dấu ngoặc chỉ rằng tôi (L) đúng về bên nào và Mác-tốp (M) đúng về bên nào.

tán thành: 23 phiếu (L) tán thành, 21 phiếu (M) phản đối, 7 phiếu trắng. – 7) vấn đề cho phép biểu quyết về quyền của Hội đồng được thủ tiêu nghị quyết của Cơ quan ngôn luận trung ương và của Ban chấp hành trung ương về việc không chấp nhận một ủy viên mới: 25 phiếu (M) tán thành, 19 phiếu (L) phản đối, 7 phiếu trắng. – 8) bản thân lời đề nghị về vấn đề đó: 24 phiếu (M) tán thành, 23 phiếu (L) phản đối, 4 phiếu trắng. Đồng chí Mác-tốp kết luận (tập biên bản của Đồng minh, tr. 61): “*Ở đây, hiển nhiên, trong phái Bun đã có một đại biểu bỏ phiếu tán thành lời đề nghị đó, còn những đại biểu khác thì bỏ phiếu trắng*”. (Do tôi viết ngả.)

Thứ hỏi rằng đây không phải là đầu phiếu ký danh, thì đồng chí Mác-tốp căn cứ vào đâu mà cho rằng *hiển nhiên* là đại biểu phái Bun đã bỏ phiếu *tán thành cho mình, cho chính Mác-tốp*?

Vì rằng đồng chí ấy chú ý đến *số người bỏ phiếu*, và khi con số đó chỉ rõ *sự tham gia* của phái Bun vào việc bỏ phiếu, thì đồng chí Mác-tốp không hoài nghi gì rằng *sự tham gia* đó là để ủng hộ mình, ủng hộ Mác-tốp.

Thế thì “điều xuyên tạc rất lớn” của tôi ở chỗ nào?

Tổng cộng có 51 phiếu; trừ những phiếu của phái Bun thì còn 46 phiếu; trừ những phiếu của phái “Sự nghiệp công nhân” thì còn 43. Trong số tám lần biểu quyết mà đồng chí Mác-tốp đã dẫn ra, thì *bảy* cuộc đã có 43, 41, 39, 44, 40, 44 và 44 đại biểu tham gia; còn *một* cuộc biểu quyết nữa có 47 đại biểu (hay nói đúng hơn, 47 phiếu) tham gia, và ở đây, chính đồng chí Mác-tốp thừa nhận rằng đồng chí ấy đã được một đại biểu phái Bun ủng hộ. Như thế thì bức tranh mà Mác-tốp đã phác họa ra (và đã phác họa một cách không đầy đủ, như lát nữa chúng ta sẽ thấy) chỉ là xác nhận và làm vững thêm bản trình bày của tôi về cuộc đấu tranh! Vậy rõ ràng là trong rất nhiều trường hợp, số phiếu trắng *rất là lớn*: chính điều đó chứng tỏ rằng toàn thể đại hội đã *tương đối* ít chú trọng đến một số *chi tiết* nào đó, rằng trong những vấn đề ấy phái “Tia lửa” đã không hình thành một nhóm nào hoàn toàn rõ rệt cả. Lời quả quyết của Mác-tốp cho rằng những đại biểu của phái Bun “bỏ phiếu trắng như thế là đã hiển nhiên ủng hộ Lê-nin”

(tập biên bản của Đồng minh, tr. 62) *chính là lời phản lại Mác-tốp*: vậy ra, chỉ khi nào những đại biểu phái Bun vắng mặt hay là bỏ phiếu trắng, thì tôi họa mới có thể trông mong giành được thắng lợi. Nhưng mỗi lần mà phái Bun *nhanh thấy đáng bỏ công* can thiệp vào cuộc đấu tranh, thì họ đều ủng hộ đồng chí Mác-tốp; thế mà sự can thiệp đó *không phải đã chỉ xảy ra* trong trường hợp nói trên, trường hợp tham gia của 47 đại biểu. Người nào muốn tham khảo những biên bản của đại hội, thì sẽ nhận thấy rằng bức tranh của đồng chí Mác-tốp *thiếu sót một cách rất lạ lùng*. Đồng chí Mác-tốp *chỉ bỏ quên ba trường hợp lớn* trong đó phái Bun *đã tham gia* biểu quyết, và *trong tất cả những trường hợp đó, dĩ nhiên* là đồng chí Mác-tốp đã thắng lợi. Dưới đây là ba trường hợp ấy: 1) Việc chấp nhận đề nghị sửa đổi của đồng chí Phô-min chủ trương giảm mức giới hạn của đa số từ $\frac{4}{5}$ xuống $\frac{2}{3}$; có 27 phiếu tán thành, 21 phiếu phản đối (tr. 278). Như vậy là có 48 phiếu đã tham gia. 2) Việc thông qua đề nghị của đồng chí Mác-tốp nhằm xóa bỏ việc bỏ tuyển lần nhau: 26 phiếu tán thành, 24 phiếu phản đối (tr. 279). Như vậy là 50 phiếu đã tham gia biểu quyết. Sau hết, 3) việc bác bỏ đề nghị của tôi chủ trương rằng chỉ có được sự đồng ý của tất cả các ủy viên của Hội đồng thì mới được bỏ tuyển vào Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương (tr. 280): 27 phiếu phản đối, 22 phiếu tán thành (thậm chí đã có lần biểu quyết bằng phiếu ký danh, nhưng tiếc thay, lần biểu quyết đó lại không được ghi trong tập biên bản) như vậy là đã có 49 người tham gia biểu quyết.

Kết quả là: về vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương, phái Bun *chỉ tham gia có bốn lần biểu quyết* (*ba lần biểu quyết* mà tôi vừa dẫn ra, với 48, 50 và 49 người biểu quyết và *một lần khác* do đồng chí Mác-tốp *đã dẫn ra*, với 47 người biểu quyết). *Trong tất cả các lần biểu quyết* ấy, đồng chí Mác-tốp đều *đã thắng*. Như thế là *bản trình bày* của tôi *đã đúng về mọi điểm*, cả trong việc vạch rõ sự liên minh của những người theo Mác-tốp với phái Bun, cả trong việc nêu rõ tính chất tương đối chi tiết của các vấn đề (trong nhiều trường hợp đã có rất nhiều phiếu trắng),

lẫn trong việc vạch rõ rằng phái “Tia lửa” đã không hình thành một nhóm nào rõ rệt cả (không có việc đầu phiếu ký danh; có rất ít người tham luận trong các cuộc bàn cãi).

Âm mưu của đồng chí Mác-tốp muốn tìm thấy một điều mâu thuẫn trong bản trình bày của tôi, chỉ là một mưu toan với những thủ đoạn không dùng được, bởi vì đồng chí Mác-tốp đã trích ra từng tiếng riêng lẻ, mà không chịu tấn công thuật lại toàn bộ sự tình.

Điều khoản cuối cùng của bản điều lệ, chuyên nói về vấn đề tổ chức ở ngoài nước, lại một lần nữa đã đưa đến những cuộc tranh luận và những cuộc biểu quyết đặc biệt điển hình về mặt phân hoá thành phe phái trong đại hội. Vấn đề bàn đến lúc đó là việc thừa nhận Đồng minh là tổ chức của đảng ở nước ngoài. Dĩ nhiên là đồng chí A-ki-mốp đã phản đối ngay và nhắc đến Hội liên hiệp ở nước ngoài đã được đại hội lần thứ nhất phê chuẩn, vạch rõ ý nghĩa nguyên tắc của vấn đề này. Đồng chí ấy đã tuyên bố: “Trước hết tôi cần nói rõ rằng tôi không cho rằng giải pháp nào đó về vấn đề này lại có một ý nghĩa thực tiễn đặc biệt cả. Cuộc đấu tranh tư tưởng diễn ra trong đảng ta từ trước đến nay chắc chắn là chưa chấm dứt; nhưng nó sẽ tiếp diễn ra trên các phương diện khác và với một sự phân hoá khác về lực lượng... Đến § 13 của bản điều lệ, thì cái khuynh hướng muốn biến đại hội của chúng ta từ đại hội của đảng thành một đại hội bè phái, lại thể hiện ra một lần nữa rất rõ rệt. Đáng lẽ bắt buộc tất cả những người dân chủ – xã hội Nga phải vì sự thống nhất của đảng mà phục tùng những nghị quyết của đại hội đảng, đồng thời phải tập hợp tất cả các tổ chức của đảng lại, thì người ta lại đề nghị đại hội thủ tiêu tổ chức của phái thiểu số, bắt buộc phái thiểu số phải tiêu tan đi” (281). Như đọc giả thấy đó, cái “tính kế tục” đã trở thành hết sức quý báu đối với đồng chí Mác-tốp sau khi đồng chí ấy bị thất bại trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương, thì cũng là một điều không kém phần quý báu đối với đồng chí A-ki-mốp. Nhưng ở đại hội,

những người nào không áp dụng một thứ thước đo chung đối với bản thân mình và đối với những người khác, thì đều kịch liệt đứng lên phản đối đồng chí A-ki-mốp. Mặc dù cương lĩnh đã được thông qua, báo “Tia lửa” đã được thừa nhận, và bản điều lệ đã được thông qua gần toàn bộ, nhưng người ta lại đưa ra chính cái “nguyên tắc” phân biệt về mặt “nguyên tắc” giữa Đồng minh với Hội liên hiệp. Đồng chí Mác-tốp la lên rằng: “Nếu đồng chí A-ki-mốp muốn đặt vấn đề trên địa hạt nguyên tắc, thì chúng ta không phản đối gì về điểm đó cả; nhất là vì đồng chí A-ki-mốp đã nói đến những sự câu kết có thể có trong cuộc đấu tranh chống cả hai xu hướng. Chúng ta đã phải *công nhận sự thắng lợi của một xu hướng* (các đồng chí hãy chú ý rằng điều đó đã nói ở phiên họp thứ 27 của đại hội!), không phải là để vái chào báo “Tia lửa” một lần nữa, mà là để *vái chào lần cuối cùng tất cả những sự câu kết có thể có mà đồng chí A-ki-mốp đã nói đến*” (282. Do tôi viết ngả).

Sự tình lúc đó là như thế này: sau khi kết thúc tất cả các cuộc bàn cãi về cương lĩnh ở đại hội, đồng chí Mác-tốp vẫn còn tiếp tục *vái chào lần cuối cùng tất cả những sự câu kết có thể có...* cho đến khi đồng chí ấy bị thất bại trong vấn đề thành phần các cơ quan trung ương! Ở đại hội, đồng chí Mác-tốp “vái chào lần cuối cùng” “sự câu kết” có thể có mà đồng chí ấy đã thực hiện hết sức thành công *ngay sau đại hội*. Nhưng *ngay lúc đó*, đồng chí A-ki-mốp đã tỏ ra sáng suốt hơn đồng chí Mác-tốp; đồng chí A-ki-mốp đã viện chứng công tác từ năm năm nay của “tổ chức cũ của đảng, là tổ chức mà, do ý muốn của đại hội lần thứ nhất, được gọi là ban chấp hành”, và đồng chí ấy đã kết luận *theo lối tiên đoán* bằng một lời xói móc vô cùng thâm độc: “Về ý kiến của đồng chí Mác-tốp cho rằng tôi đã uổng công hy vọng là sẽ thấy phát sinh ra trong đảng ta một xu hướng khác, thì tôi phải nói rằng *chính ngay đồng chí ấy đã đem lại cho tôi niềm hy vọng đó*” (tr. 283. Do tôi viết ngả).

Thật vậy, phải thừa nhận rằng đồng chí Mác-tốp đã chứng thực một cách kỳ diệu những điều hy vọng của đồng chí A-ki-mốp!

Sau khi “tính kế tục” của ban chấp hành cũ của đảng – tức là ban chấp hành được coi như đã hoạt động từ ba năm qua, – đã bị vứt bỏ rồi, thì đồng chí Mác-tốp thừa nhận rằng đồng chí A-ki-mốp có lý, nên đã đi theo đồng chí này. Sự thắng lợi của đồng chí A-ki-mốp không phải mua bằng một giá đắt lắm.

Tuy nhiên ở đại hội, chỉ có các đồng chí Mác-tư-nốp, Bru-ke và phái Bun (8 phiếu) là đã ủng hộ A-ki-mốp, và ủng hộ một cách triệt để. Đồng chí È-gô-rốp thì đúng trung lập, như là một vị lãnh tụ chân chính của “phái giữa”: các đồng chí xem, đồng chí ấy đã tán đồng ý kiến phái “Tia lửa”, đồng chí ấy đã “đồng tình” với họ (tr. 282) và *tỏ rõ* sự đồng tình ấy bằng cách *đề nghị* (tr. 283) là hoàn toàn tránh không bàn đến vấn đề nguyên tắc đã nêu ra, là *không nói gì đến* cả Đồng minh lẫn Hội liên hiệp. Lời đề nghị đó đã bị bác bằng 27 phiếu chống và 15 phiếu thuận. Hiển nhiên là ngoài những phần tử chống phái “Tia lửa” (8) ra, thì hầu hết cả “phái giữa” (10) đã cùng với đồng chí È-gô-rốp bỏ phiếu tán thành (tất cả có 42 người bỏ phiếu, thành thử đã có một số lớn người không bỏ phiếu hay đã *vắng mặt*, như là trường hợp thường xảy ra khi có những cuộc biểu quyết mà kết quả không được thú vị gì và đã *thấy rõ từ trước*). Khi bàn đến vấn đề áp dụng *những nguyên tắc của phái “Tia lửa”* trên thực tế, thì liền thấy rõ rằng “sự đồng tình” của “phái giữa” chỉ thuận tuý *trên lời nói*, và chúng ta đã chỉ được ba mươi phiếu, hay hơn ba mươi phiếu một ít, ủng hộ thôi. Những cuộc tranh luận và biểu quyết về đề nghị của Ru-xốp (đề nghị thừa nhận Đồng minh là tổ chức *duy nhất* ở nước ngoài) lại còn chứng tỏ điều đó một cách rõ ràng hơn nữa. Lần này, những người chống phái “Tia lửa” và “phái đầm lầy” trực tiếp đứng về quan điểm *nguyên tắc* mà các đồng chí Li-be và È-gô-rốp đã bênh vực, những đồng chí này tuyên bố rằng việc biểu quyết về đề nghị của đồng chí Ru-xốp là việc không thể nào chấp nhận được, thậm chí còn không chính đáng nữa, vì rằng: “*Tất cả các tổ chức khác ở ngoài nước sẽ do đó mà bị bóp chết*” (È-gô-rốp). Và diễn giả là người không muốn tham gia vào việc “bóp chết các tổ chức”, nên không những đã từ chối không biểu quyết

mà còn bỏ cả phòng họp ra vê nữa. Tuy nhiên, cần phải xét cho công bằng về vị lãnh tụ “phái giũa”: đồng chí ấy tỏ rõ (trong những nguyên tắc sai lầm của đồng chí ấy) là có một sự tin tưởng vững chắc và một sự dũng cảm chính trị gấp mười lần hơn đồng chí Mác-tốp và phe cánh; đồng chí ấy đã bênh vực cái tổ chức “đang bị bóp chết”, *không phải chỉ lúc vấn đề đựng đến chính nhóm của đồng chí ấy*, là nhóm đã bị thất bại trong cuộc đấu tranh công khai.

Lời đề nghị của đồng chí Ru-xốp đã được thừa nhận là có thể đưa ra biểu quyết, được thừa nhận bằng 27 phiếu tán thành và 15 phiếu phản đối; sau đó đề nghị ấy đã được thông qua bằng 25 phiếu tán thành và 17 phiếu phản đối. Nếu thêm đồng chí È-gô-rốp vắng mặt vào số 17 người ấy, người ta có được *toàn bộ một khối đầy đủ (18) gồm những người chống phái “Tia lửa” và những người “phái giũa”*.

Toàn bộ § 13 của điều lệ về vấn đề tổ chức ở ngoài nước chỉ được thông qua bằng 31 phiếu tán thành, 12 phiếu phản đối và sáu phiếu trắng. Con số 31 này chỉ cho chúng ta thấy con số xấp xỉ những người thuộc phái “Tia lửa” tại đại hội, nghĩa là những người bênh vực một cách triệt để và áp dụng *thật sự* những quan điểm của báo “Tia lửa”; ít nhất chúng ta cũng gặp con số này đến *lần thứ sáu*, trong khi phân tích những cuộc biểu quyết tại đại hội (vị trí của vấn đề phái Bun, sự việc xảy ra với Ban tổ chức, việc giải tán nhóm “Công nhân miền Nam” và hai lần biểu quyết về cương lĩnh ruộng đất). Thế mà đồng chí Mác-tốp muốn thật sự làm cho chúng ta tin rằng không có lý do gì để tách riêng ra một nhóm “nhỏ hẹp” đó của phái “Tia lửa”!

Đồng thời cũng cần phải vạch ra rằng việc thông qua § 13 trong điều lệ đã gây ra những cuộc tranh luận cực kỳ tiêu biểu về lời tuyên bố của các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tư-nốp “từ chối không tham gia biểu quyết” (tr. 288). Đoàn chủ tịch của đại hội đã thảo luận lời tuyên bố đó và thừa nhận – một cách hoàn toàn hợp lý – rằng ngay như Hội liên hiệp có bị trực tiếp giải tán đi chẳng nữa, thì điều đó cũng không cho các đại biểu của Hội liên hiệp có quyền được từ chối không tham gia công tác đại hội. Việc

từ chối không biểu quyết là một điều tuyệt đối không bình thường và không thể nào chấp nhận được, – đó là quan điểm mà toàn thể đại hội cùng với đoàn chủ tịch đã giữ, trong đó có cả những người “Tia lửa” thuộc phái thiểu số, là những người trong phiên họp thứ 28 đã *kịch liệt chỉ trích những điều mà chính họ đã làm trong phiên họp thứ 31*! Khi đồng chí Mác-tư-nốp đứng ra bênh vực lời tuyên bố của mình (tr. 291), thì đồng chí ấy đã thấy Pa-vlô-vich, Tô-rốt-xki, Các-xki và Mác-tốp đứng lên phản đối lại. Đồng chí Mác-tốp đã đặc biệt nhận rõ những nhiệm vụ của phái thiểu số bất mãn (nhận rõ như thế đến khi bản thân đồng chí ấy bị thiểu số!), và đồng chí ấy đã nói đến những nhiệm vụ ấy bằng một giọng đặc biệt dạy dòi. Đồng chí ấy đã lớn tiếng bảo các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tư-nốp rằng: “Hoặc các đồng chí là đại biểu của đại hội, thì các đồng chí *cần phải* tham gia vào *tất cả* các công việc của đại hội” (do tôi viết ngả; lúc đó đồng chí Mác-tốp chưa cho rằng việc thiểu số phục tùng đa số là có tính chất hình thức chủ nghĩa và quan liêu chủ nghĩa!), “hoặc các đồng chí không phải là đại biểu của đại hội, thì các đồng chí không thể ở lại dự họp được... Lời tuyên bố của các đại biểu Hội liên hiệp buộc tôi phải đặt ra hai câu hỏi: họ có phải là đảng viên của đảng không, và họ có phải là đại biểu của đại hội không?” (tr. 292).

Đồng chí Mác-tốp lên giọng dạy đồng chí A-ki-mốp về những nhiệm vụ của các đảng viên đây! Nhưng đồng chí A-ki-mốp đã nói có lý rằng đồng chí ấy đã đặt một số hy vọng vào đồng chí Mác-tốp... Song những điều hy vọng đó chỉ thành sự thật *sau khi* Mác-tốp bị thất bại trong những cuộc tuyển cử. Khi vấn đề chưa đúng đến bản thân mình, mà đúng đến những người khác, thì đồng chí Mác-tốp làm ngơ không nghe, thậm chí không nghe thấy những tiếng ghê gớm “điều luật đặc biệt” do đồng chí Mác-tư-nốp tung ra lần đầu tiên (nếu tôi không lầm). Đối với những người đã thuyết phục đồng chí Mác-tư-nốp nên rút lời tuyên bố của mình về, đồng chí ấy trả lời như sau: “Những lời giải thích mà chúng tôi đã được nghe không làm sáng tỏ vấn đề xét xem đấy có phải là một nghị quyết có tính nguyên tắc hay là một biện pháp

đặc biệt để đối phó với Hội liên hiệp. Trong trường hợp này thì chúng tôi cho đó là một điều sỉ nhục đối với Hội liên hiệp. Đồng chí É-gô-rốp, cũng như bản thân chúng tôi, đều đã có cảm tưởng rằng đây là một *điều luật đặc biệt* (do tôi viết ngả) để đối phó với Hội liên hiệp, và bởi thế đồng chí ấy thậm chí đã đi ra khỏi hội trường” (tr. 295). Đồng chí Mác-tốp cũng như đồng chí Tô-rốt-xki, cùng với Plê-kha-nốp đứng lên cương quyết phản đối cái tư tưởng *thật sự phi lý* là coi việc biểu quyết của đại hội như là một điều *sỉ nhục*; và khi bênh vực nghị quyết mà đại hội đã thông qua theo đề nghị của mình (nghị quyết mà các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tư-nốp có thể tự cho là hoàn toàn thỏa mãn), đồng chí Tô-rốt-xki quả quyết rằng “nghị quyết đó mang tính chất nguyên tắc, chứ không phải mang tính chất phi-li-xtanh, và chúng ta không cần chú ý đến việc có người nào đó tức giận về nghị quyết đó” (tr. 296). Tuy nhiên, không bao lâu người ta đã nhận thấy rõ ràng ngay rằng trong đảng ta đâu óc tiêu tú và đâu óc phi-li-xtanh vẫn còn quá nặng, và những lời nói kiêu hanh mà tôi đã nêu bật lên, chẳng qua chỉ là một câu nói rỗng tuếch.

Các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tư-nốp đã từ chối không chịu rút lời tuyên bố của mình lại và đã bỏ đại hội ra về giữa những tiếng la ó của các đại biểu: “thật là hoàn toàn không nên thế!”.

n) NHỮNG CUỘC BẦU CỬ. ĐẠI HỘI KẾT THÚC

Sau khi thông qua bản điều lệ, đại hội đã thông qua một nghị quyết về các tổ chức khu, thông qua nhiều nghị quyết về các tổ chức riêng lẻ của đảng, và sau những cuộc tranh luận hết sức bổ ích mà tôi đã phân tích trên đây, tức là những cuộc tranh luận về nhóm “Công nhân miền Nam”, đại hội đã chuyển sang vấn đề bầu cử các cơ quan trung ương của đảng.

Chúng ta đã biết rằng toàn thể đại hội đang trông đợi ở tổ chức “Tia lửa” một đề nghị có uy tín, thì tổ chức đó lại chia rẽ về vấn đề này, vì *nhóm thiểu số* của tổ chức này đã muốn dùng một

cuộc đấu tranh tự do và công khai ở đại hội để thử xem có giành được *đa số* không. Chúng ta cũng lại biết rằng trước đại hội rất lâu và trong thời gian đại hội, toàn thể đại biểu đều đã biết rõ kế hoạch *bầu lại* ban biên tập bằng cách bầu hai nhóm ba người vào Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương. Chúng ta hãy bàn đến kế hoạch đó một cách chi tiết hơn, để hiểu rõ các cuộc tranh luận ở đại hội.

Đây là nguyên văn bài bình luận của tôi về đề án Tagesordnung của đại hội, trong đó đã trình bày kế hoạch này *: “Đại hội bầu ra ba người vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và ba người khác vào Ban chấp hành trung ương. Nếu cần, cả sáu người *gộp chung lại*, với đa số $2/3$, bổ sung bằng cách bổ tuyển số ủy viên vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương, và trình bày một bản báo cáo của mình tại đại hội. Sau khi đại hội đã duyệt ý bản báo cáo đó rồi, thì việc bổ tuyển về sau do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương tiến hành riêng”.

Qua bài đó, kế hoạch được thể hiện một cách hoàn toàn rõ rệt và không thể nào bị hiểu lầm được, nội dung kế hoạch đó là: phải tiến hành việc *bầu lại* ban biên tập *với sự tham gia* của những nhà lãnh đạo có uy tín nhất về công tác thực tiễn. Người nào chịu chú ý đôi chút đọc bài nói trên, thì sẽ thấy rõ ràng ngay hai điểm tôi đã vạch ra trong bản kế hoạch đó. Nhưng trong lúc này, cần phải để thì giờ giải thích ngay cả những điều sơ đẳng nhất. Kế hoạch chung quy lại chính là *bầu lại* ban biên tập, đây không phải là vấn đề bắt buộc mở rộng, cũng không phải là bắt buộc thu hẹp số ủy viên của ban biên tập, mà chính là vấn đề bầu lại ban đó, vì rằng vấn đề mở rộng hay thu hẹp số người là vấn đề *chưa được giải quyết*: việc bổ tuyển chỉ là dự phòng cho trường hợp nào *thấy cần thiết*. Trong số các giả thuyết do nhiều người khác nhau đã đưa ra về vấn đề bầu lại thì cũng đã có những đề án nói đến

* Xem “Thư gửi ban biên tập báo “Tia lửa”” của tôi, tr. 5, và tập biên bản của Đồng minh, tr. 53.

khả năng giảm bớt hay tăng thêm số uỷ viên ban biên tập lên đến bảy người (về phần tôi, bao giờ tôi cũng coi nhóm bảy người là vô cùng hợp lý hơn nhóm sáu người) và thậm chí có thể tăng số đó lên đến mười một người (tôi đã nhận định rằng điều đó có thể được trong trường hợp ta thực hiện được một sự liên hợp hoà bình với tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội nói chung, và trước hết là với phái Bun và Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan). Nhưng điều cần bản nhất mà những người đương nói về vấn đề "nhóm ba người" thường hay nhăng quên, chính là ở chỗ *người ta đòi hỏi các uỷ viên Ban chấp hành trung ương phải tham gia vào việc giải quyết vấn đề bỏ tuyển sau này vào Cơ quan ngôn luận trung ương*. Trong tất cả các thành viên của tổ chức và trong các đại biểu của đại hội thuộc "phái thiểu số" là những người đã hiểu rõ và đã tán thành kế hoạch đó (hoặc bằng cách biểu thị một cách đặc biệt sự đồng ý của mình, hoặc bằng cách lặng im không nói), không có một đồng chí nào đã chịu khó giải thích ý nghĩa của sự đòi hỏi đó. Một là, để dùng làm điểm xuất phát cho việc bầu lại ban biên tập, tại sao người ta lại lấy chính ngay nhóm ba người, và chỉ ba người thôi? Hiển nhiên là, nếu người ta chỉ nhầm *hoàn toàn* hay ít ra là nhầm chủ yếu vào việc *mở rộng* một ban, nếu lúc ấy ban này đã được coi là thật sự "hoà hợp" rồi, thì đó thật là *hoàn toàn phi lý*. Muốn mở rộng một ban đã "hoà hợp" rồi mà lại không lấy toàn thể ban đó *làm điểm xuất phát*, và chỉ lấy *một bộ phận* của ban đó làm điểm xuất phát, thì sẽ là một sự lạm dụng. Hiển nhiên, *Không phải là tất cả* các uỷ viên trong ban lãnh đạo đều được coi là hoàn toàn đủ tư cách thảo luận và *giải quyết* vấn đề bầu lại thành phần của ban mình, tức là vấn đề biến tiểu tổ biên tập cũ thành một *cơ quan của đảng*. Hiển nhiên là nếu người nào về phần mình muốn cử lại ban bằng hình thức mở rộng, thì chính người đó đã thừa nhận rằng thành phần cũ là không hoà hợp, là không thích hợp với lý tưởng của một cơ quan đảng, vì nếu không như thế, thì cần gì *trước hết* phải giảm số uỷ viên cơ quan đó xuống *ba người*, nếu người ta đã muốn mở rộng thành nhóm sáu người. Tôi nhắc lại: đó là một điều không cần phải nói cũng rõ, và chỉ

vì vấn đề tạm thời bị những "cá tính" che lấp, nên người ta mới có thể quên được điều đó.

Hai là, qua đoạn văn dẫn ra trên đây, người ta thấy rằng ngay cả *sự đồng ý nhất trí của tất cả ba uỷ viên trong Cơ quan ngôn luận trung ương* cũng vẫn chưa đủ để mở rộng nhóm ba người. Cả điều này nữa, người ta cũng luôn luôn quên mất. Muốn bảo đảm việc bỏ tuyển, thì phải có $\frac{2}{3}$ trong số *sáu người*, tức là *bốn* phiếu; như vậy thì chỉ cần ba uỷ viên đã được bầu trong Ban chấp hành trung ương đưa "veto" ra, là *không thể nào thực hiện được việc mở rộng nhóm ba người*. Ngược lại, nếu ngay như trong số ba uỷ viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương mà có hai người phản đối việc bỏ tuyển sau này, thì việc bỏ tuyển đó cũng vẫn cứ xảy ra, nếu tất cả ba uỷ viên Ban chấp hành trung ương đều đồng ý việc này. Hiển nhiên là, trong khi biến tiểu tổ cũ thành cơ quan của đảng, người ta đã có dụng ý để cho những người lãnh đạo công tác thực tiễn do đại hội chọn ra có quyền *quyết định*. Còn những đồng chí mà đại để chúng tôi đã định đưa ra là những đồng chí nào, điều đó biểu hiện rõ trong việc ban biên tập đã nhất trí chọn, từ trước hôm họp đại hội, đồng chí Pa-vlô-vich làm uỷ viên thứ bảy của ban biên tập, để trong trường hợp cần thiết, đồng chí ấy sẽ nhận danh toàn ban mà phát biểu ý kiến tại đại hội; ngoài đồng chí Pa-vlô-vich ra, người ta đã đề nghị vào ghế uỷ viên thứ bảy một thành viên cũ của tổ chức "Tia lửa" và là một uỷ viên của Ban tổ chức; đồng chí đó sau này được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương¹¹¹.

Như thế, bản kế hoạch bầu hai nhóm ba người hiển nhiên là nhầm: 1) đổi mới ban biên tập; 2) trừ bỏ trong nội bộ ban biên tập một số đặc điểm của đầu óc tiểu tổ cũ, không thích hợp với một cơ quan của đảng (nếu không có gì đáng trừ bỏ, thì chả cần nghĩ ra nhóm ba người đâu tiên!); sau hết, 3) trừ bỏ những đặc điểm "thần quyền" của ban trước tác (thực hiện việc trừ bỏ bằng cách lôi cuốn những nhà công tác thực tiễn xuất sắc vào việc *giải quyết* vấn đề mở rộng nhóm ba người). Bản kế hoạch đó mà tất cả các biên tập viên đều biết, hiển nhiên là căn cứ vào *kinh nghiệm*

của ba năm công tác và *hoàn toàn* thích hợp với những nguyên tắc tổ chức cách mạng mà chúng ta đã áp dụng với tinh thần triết để: vào thời kỳ *tản mạn*, lúc báo “Tia lửa” ra đời, thì thường thường là các nhóm riêng lẻ đã được hình thành một cách ngẫu nhiên và tự phát, cho nên những nhóm đó đã không thể tránh khỏi có một số biểu hiện tai hại của đầu óc tiểu tú. Việc thành lập đảng đòi hỏi phải trừ bỏ các đặc điểm đó; sự tham gia của những người công tác thực tiễn xuất sắc vào việc trừ bỏ đó là *cần thiết*, vì một số ủy viên của ban biên tập *luôn luôn* bị bận rộn về những vấn đề tổ chức, và tuyệt nhiên không phải chỉ một mình ban trước tác, mà cả một ban gồm những người lãnh đạo chính trị cũng phải gia nhập hệ thống các cơ quan đảng. Đúng về mặt chính sách mà báo “Tia lửa” xưa nay vẫn áp dụng, thì việc để cho đại hội có quyền bầu nhóm ba người đầu tiên cũng là một việc đương nhiên: chúng tôi đã chuẩn bị đại hội một cách cực kỳ *thận trọng*, chờ cho các vấn đề nguyên tắc đang tranh luận về cương lĩnh, về sách lược và về tổ chức được sáng tỏ *hoàn toàn*; chúng tôi *không nghĩ ngờ* rằng đại hội sẽ có *tính chất “Tia lửa”*, với ý nghĩa là tuyệt đại đa số đại biểu đoàn kết nhất trí trong các vấn đề cơ bản đó (các nghị quyết về việc thừa nhận báo “Tia lửa” là cơ quan lãnh đạo đã chứng thực một phần điều đó); cho nên chúng tôi *cần phải* để cho các đồng chí đã đảm nhiệm toàn bộ việc truyền bá những tư tưởng của báo “Tia lửa” và chuẩn bị biến báo đó thành đảng, có quyền được *tự mình* quyết định vấn đề xem những ứng cử viên nào thích hợp nhất với cơ quan mới ấy của đảng. Chính *chỉ là* do kế hoạch “hai nhóm ba người” là một kế hoạch đương nhiên, *chỉ là* do kế hoạch đó *hoàn toàn phù hợp* với toàn bộ chính sách của báo “Tia lửa” và với tất cả những điều mà những người thông thạo tình hình đã được biết rõ về báo “Tia lửa”, *chỉ là* do như thế *mà người ta mới có thể giải thích* được vì sao lại có sự nhất trí tán thành kế hoạch đó, và vì sao lại không có một kế hoạch nào khác cạnh tranh với kế hoạch đó cả.

Thế là, tại đại hội, đồng chí Ru-xốp đề nghị trước hết là lựa chọn lấy *hai nhóm ba người*. Tuy Mác-tốp *đã viết thư báo* cho

chúng tôi biết rằng kế hoạch đó có liên hệ với việc bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa, nhưng những người ủng hộ Mác-tốp *cũng đã không nghĩ* đến việc đưa cuộc thảo luận về nhóm sáu người và nhóm ba người thành vấn đề xét xem sự buộc tội đó là có căn cứ hay không. *Không một ai trong số những người đó đã thốt ra một câu nào về vấn đề này!* *Không một ai trong số những người đó đã dám nói một lời nào* đến sự khác nhau về nguyên tắc giữa những sắc thái có liên quan với nhóm sáu người và nhóm ba người. Họ đã thích dùng một phương pháp thông thường hơn và rẻ tiền hơn: kêu gọi *lòng thương xót*, viện đến *sự bất bình có thể xảy ra*, làm như là để cử báo “Tia lửa” làm Cơ quan ngôn luận trung ương, thì có nghĩa là *đã giải quyết vấn đề ban biên tập rồi*. Lý lẽ vừa nói đó mà đồng chí Côn-txốp đã đưa ra để phản đối đồng chí Ru-xốp, *thật sự là một điều sai sự thật*. Trong chương trình nghị sự của đại hội, đã có ghi, – dĩ nhiên không phải là ngẫu nhiên, – hai điểm đặc biệt (xem tập biên bản, tr. 10): điểm 4 – “Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng” và điểm 18 – “Bầu Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương”. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là, trong khi lập Cơ quan ngôn luận trung ương, thì *toàn thể* đại biểu đều tuyên bố dứt khoát rằng *không phải* do đó mà ban biên tập *đã* được xác nhận rồi, mà chỉ mới xác nhận phương hướng thôi *; *không một ai phản đối* những lời tuyên bố ấy cả.

* Xem tr. 140, tập biên bản, lời phát biểu của A-ki-mốp:... “người ta bảo tôi rằng về vấn đề bầu cử vào Cơ quan ngôn luận trung ương, chúng ta sẽ nói ở cuối cùng”; lời phát biểu của Mu-ra-vi-ép phản đối A-ki-mốp là người “đã quá quan tâm đến vấn đề ban biên tập tương lai của Cơ quan ngôn luận trung ương” (tr. 141); lời phát biểu của Pa-vlô-vich nói rằng cứ ra cơ quan ngôn luận, thì tức là chúng ta đã nhận được “vật liệu cụ thể để chúng ta có thể tiến hành những việc mà đồng chí A-ki-mốp đã quan tâm đến biết bao”, rằng còn như việc báo “Tia lửa” “phải phục tùng các nghị quyết của đảng”, thì đó là một điều không còn nghi ngờ chút nào cả (tr. 142); lời phát biểu của To-rốt-xki: “một khi chúng ta đã không phê chuẩn ban biên tập, thì chúng ta phê chuẩn cái gì trong báo “Tia lửa”?... Không phải là chúng ta xác nhận cái tên

Như thế, lời tuyên bố cho rằng sau khi đã xác nhận một cơ quan nào đó, thì thật ra là đại hội đã xác nhận ban biên tập rồi, – lời tuyên bố đó đã được những người ủng hộ phái thiểu số (Côn-txốp, tr. 321, Pô-xa-đốp-xki, cũng trang ấy, Pô-pôp, tr. 322 và nhiều người khác nữa) lặp lại nhiều lần, – *trên thực tế là một lời tuyên bố thật sự vô căn cứ*. Tất cả mọi người đều thấy rõ ràng đó là một *thủ đoạn* che đậy *sự rời bỏ* lập trường mà họ đã giữ khi mà *tất cả mọi người* còn có thể nhận xét được một cách *thật sự vô tư* vấn đề thành phần các cơ quan trung ương. Người ta không thể biện bạch cho sự rời bỏ đó bằng những lý do có tính nguyên tắc (bởi vì nếu nêu lên *tại đại hội* vấn đề “*bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa*” thì sẽ rất *bất lợi* cho phái thiểu số, cho nên phái này đã *không hề thoát ra một lời về vấn đề đó*), cũng không thể biện bạch bằng cách viện ra những tài liệu *thực tế* về năng lực công tác thật sự của nhóm sáu người hay nhóm ba người (bởi vì chỉ riêng việc nhắc đến những tài liệu đó là đã cung cấp được không biết bao nhiêu chứng cứ chống lại phái thiểu số rồi). Cho nên họ phải tìm lối gõ bằng một thứ *luận điệu* về một “chính thể cân đối”, về một “tập thể hòa hợp”, về “một chính thể cân đối và cố kết như một khối tinh thể”, v.v.. Không lấy gì làm lạ rằng lý lẽ như thế đã bị gọi ngay lúc đó bằng đích danh của nó là: “*những lời nói thảm thương*” (tr. 328). Chính kế hoạch nhóm ba người đã chứng minh một cách rõ rệt tình trạng thiểu “*hoa hợp*”, và những ấn tượng mà các đại biểu đã thu lượm được suốt trong hơn một tháng công tác chung, hiển nhiên đã cung cấp cho các đại biểu rất nhiều tài liệu để suy xét *một cách độc lập*. Khi đồng chí Pô-xa-đốp-xki ám

gọi, mà là xác nhận cái hướng... không phải là xác nhận tên gọi, mà là xác nhận lá cờ” (tr. 142); lời phát biểu của *Mác-tư-nôp* ... “Cũng như nhiều đồng chí khác, tôi cho rằng trong khi thảo luận vấn đề thừa nhận báo “*Tia lửa*” là tờ báo có một xu hướng nhất định, làm Cơ quan ngôn luận trung ương của chúng ta, thì chúng ta không nên bàn ngay tức khắc đến phương thức bầu cử hay xác nhận ban biên tập của báo đó; việc ấy, sau này đến một chỗ nào thích hợp trong chương trình nghị sự, chúng ta sẽ nói tới” ... (tr. 143).

chỉ (một cách thiếu thận trọng và thiếu suy nghĩ theo quan điểm của đồng chí ấy: xem tr. 321 và 325 về việc đồng chí ấy dùng danh từ “những sự gô ghê” “theo lời quy ước”) những tài liệu đó, thì đồng chí Mu-ra-vi-ép đã tuyên bố trắng ra rằng: “Theo ý kiến tôi, thì hiện giờ, đối với đa số của đại hội rất rõ ràng là những sự gô ghê như thế* chắc chắn là có” (tr. 321). Phái thiểu số muốn hiểu danh từ “những sự gô ghê” (do Pô-xa-đốp-xki chứ không phải Mu-ra-vi-ép tung ra) hoàn toàn chỉ theo nghĩa là một cái gì có tính chất cá nhân, không dám nhận lời kêu chiến của đồng chí Mu-ra-vi-ép, không dám nêu *một lý lẽ nào về thực chất* để bênh vực nhóm sáu người. Kết quả là xảy ra một cuộc tranh luận vô bổ cực kỳ đáng tức cười: phái đa số (do đồng chí Mu-ra-vi-ép phát ngôn) tuyên bố rằng họ *nhin thấy rất rõ ràng* vai trò chân chính của nhóm sáu người và nhóm ba người, còn phái thiểu số thì cứ khăng khăng không nghe và quả quyết rằng “*chúng ta không có khả năng* làm việc phân tích đó”. Phái đa số không những nhận định rằng có thể làm được việc phân tích đó, mà lại đã “làm việc phân tích đó” rồi và nói đến những kết quả của việc phân tích này, những kết quả đối với họ là *hoàn toàn rõ rệt*; còn phái thiểu số thì rõ ràng là *sợ việc phân tích đó*, chỉ độc nấp đằng sau những “*lời nói thảm thương*”. Phái đa số khuyên người ta “*không nên quên rằng Cơ quan ngôn luận trung ương của chúng ta không phải chỉ là một nhóm trước tác*”, phái đa số “muốn rằng đứng đầu Cơ quan ngôn luận trung ương phải là *những người đã được hoàn toàn xác định, đã được đại hội biết, những người đáp ứng được những yêu cầu*

* Đồng chí Pô-xa-đốp-xki muốn ám chỉ chính là “những sự gô ghê” nào thì đại hội chúng ta không thể biết được. Nhưng cũng trong phiên họp ấy (tr. 322) đồng chí Mu-ra-vi-ép đã phản kháng rằng tư tưởng của mình đã không được người ta trình bày lại một cách chính xác, và lúc duyệt y các biên bản, đồng chí ấy đã tuyên bố thẳng rằng đồng chí ấy “đã nói đến những sự gô ghê biểu hiện trong những cuộc tranh luận ở đại hội về các vấn đề khác nhau, những sự gô ghê có tính chất nguyên tắc, và tiếc thay hiện giờ, hiện tượng có những sự gô ghê đó là một sự thật mà không ai chối cãi cả” (tr. 353).

mà tôi đã nói đến” (nghĩa là không phải chỉ có đáp ứng được những yêu cầu trước tác mà thôi, tr. 327, diễn văn của đồng chí Lan-ghê). Lần này phái thiểu số cũng không nhận nghênh chiến và cũng không nói rằng, theo ý mình, thì ai là người có thể tham gia cái ban không phải chỉ có làm công tác trước tác mà thôi, ai là người “đã được hoàn toàn xác định, đã được đại hội biết”. Cũng như lần trước, phái thiểu số lại nêu sau cái vấn đề “hoà hợp” lùng danh ấy. Hơn nữa, phái thiểu số lại đưa cả những lý lẽ hoàn toàn sai về mặt nguyên tắc, và do đó gây ra – như thế là rất đúng – một cuộc phản đối kịch liệt. Các đồng chí thấy không: “Cả về mặt tinh thần lẫn về chính trị, đại hội đều không có quyền cải tổ ban biên tập” (Tô-rốt-xki, tr. 326), “đó là một vấn đề tế nhị (sic!) quá” (cũng đồng chí đó), “nghĩ đến việc đại hội không muốn cho họ nằm trong ban biên tập nữa, thì những ủy viên không được bầu vào ban biên tập cần phải có thái độ như thế nào?” (Txa-rép, tr. 324)*.

Những lý lẽ như thế đã hoàn toàn đưa vấn đề sang địa hạt *lòng thương xót và sự bất bình*, vì như thế là trực tiếp thừa nhận sự phá sản của mình trong lĩnh vực những lý lẽ thật sự có tính nguyên tắc, những lý lẽ thật sự có tính chất chính trị. Và ngay lúc đó, phái đa số đã gọi cách đặt vấn đề ấy bằng *dịch danh* của nó là: *quan điểm phi-li-xtanh* (đồng chí Ru-xốp). Đồng chí Ru-xốp đã nói rất đúng rằng: “Người ta nghe thấy ở cửa miệng những nhà cách mạng những lời nói lạ lùng, rất không phù hợp với khái niệm công tác của đảng, với khái niệm đạo đức của đảng. Lý lẽ căn bản của những người phản đối việc lựa chọn các nhóm ba người, chung quy chỉ là một *quan điểm thuần túy phi-li-xtanh* về các công việc của đảng” (do tôi viết ngả)... “Nếu đúng trên quan điểm không phải là của đảng mà là của người *phi-li-xtanh* như vậy thì cứ mỗi cuộc bầu cử, chúng ta sẽ lại đứng trước vấn đề: đồng chí A có bất

* Xem bài diễn văn của đồng chí Pô-xa-đốp-xki: ... “Khi lựa chọn ba người trong số sáu người của ban biên tập cũ, thì như thế là các đồng chí đã thừa nhận rằng ba người kia là vô ích, là thừa. Nhưng các đồng chí không có quyền, cũng không có lý nào để làm như thế cả”.

bình không, khi thấy người ta không bầu mình, mà lại bầu đồng chí B? Một ủy viên nào đó trong Ban tổ chức có bất bình không, khi thấy không phải là mình, mà lại là một người khác được bầu vào Ban chấp hành trung ương? Vậy, điều đó sẽ đưa chúng ta đến đâu, các đồng chí? Nếu chúng ta đến hội họp ở đây, *không phải là để trao đổi với nhau những lời em ái, hay những câu ngọt ngào phi-li-xtanh*, mà là để lập ra một đảng, thì chúng ta không thể nào chấp nhận quan niệm đó được. Chúng ta cần phải *lựa chọn cán bộ phụ trách*, và ở đây không thể có vấn đề không tín nhiệm đối với một người nào đó đã không được bầu, mà chỉ có vấn đề xét xem việc đó có lợi cho sự nghiệp không, và người được lựa chọn có xứng đáng với chức vụ mà người ấy sẽ đảm nhiệm không” (tr. 325).

Những đồng chí nào muốn tự mình tìm hiểu những nguyên nhân đã gây ra sự chia rẽ trong đảng và truy cho ra *những nguồn gốc* của sự chia rẽ ấy ở trong đại hội, thì xin hãy *đọc đi đọc lại* bài diễn văn của đồng chí Ru-xốp, những lý lẽ của đồng chí này thì phái thiểu số không những đã không bác bỏ, mà cũng không chối cãi. Vả chăng cũng không thể nào chối cãi được những chân lý tối thiểu, những chân lý sơ đẳng; chính đồng chí Ru-xốp đã giải thích rất đúng rằng sở dĩ người ta đã quên những chân lý sơ đẳng ấy, chỉ là vì “*cơn loạn thần kinh kịch phát*” mà thôi. Và đối với phái thiểu số, đó là cách giải thích đỡ khó chịu nhất về vấn đề xét xem làm thế nào mà phái đó đã có thể rời bỏ quan điểm của đảng để rồi vào quan điểm phi-li-xtanh và đầu óc tiểu tú*.

* Trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của Mác-tốp, đồng chí ấy đối với vấn đề này có thái độ cũng giống như đối với tất cả các vấn đề khác mà đồng chí ấy đã bàn đến. Đồng chí ấy đã không chịu mô tả một cách hoàn chỉnh tình hình cuộc tranh luận. Đồng chí ấy đã khiêm tốn làm lơ vấn đề duy nhất thật sự có tính *nguyên tắc* đã nổi lên trong cuộc tranh luận này: nói những câu ngọt ngào phi-li-xtanh hay là lựa chọn cán bộ phụ trách? Theo quan điểm của đảng hay ngoại xúc phạm đến một số người nào đó? Lần này nữa, đồng chí Mác-tốp cũng chỉ làm cái việc trích những đoạn riêng lẻ và rời rạc của các vụ đó, đồng thời lại thêm vào đủ mọi thứ thoa mị đối với tôi. Thế thì thật là ít, đồng chí Mác-tốp à!

Nhưng phái thiểu số đã không có khả năng tìm được những lý lẽ hợp lý và thiết thực để phản đối các cuộc bầu cử, đến nỗi, ngoài việc đưa những quan điểm phi-li-xtanh vào trong các công

Đồng chí Mác-tốp đặc biệt bẻ hoẹ *tôi*, hỏi rằng *tại sao* ở đại hội, người ta đã không bầu các đồng chí Ác-xen-rốt, Da-xu-lịch và Xta-rô-ve. Quan điểm tầm thường của đồng chí ấy đã làm cho đồng chí ấy không thấy rằng những câu hỏi đó là *bất lịch sự* (*tại sao* đồng chí ấy lại không đem câu đó hỏi bạn đồng sự của mình trong ban biên tập là đồng chí Plê-kha-nốp?). Đối với việc tôi nhận định rằng thái độ của phái thiểu số ở đại hội trong vấn đề nhóm sáu người là “thiếu lịch sự” và đồng thời tôi đòi hỏi phải đem việc ấy ra cho toàn đảng biết, thì đồng chí Mác-tốp coi đó là một điều mâu thuẫn. Ở đây tuyệt không có gì là mâu thuẫn cả, và bản thân Mác-tốp sẽ rất có thể nhìn thấy được điều này một cách dễ dàng, nếu đồng chí ấy chịu khó trình bày có mạch lạc về *tất cả* mọi tình tiết của vấn đề, chứ không phải chỉ từng đoạn. Đặt vấn đề theo một quan điểm tầm thường, bằng cách kêu gọi đến lòng thương xót và viện đến sự bất bình, là thiếu lịch sự; muốn đưa điều đó ra cho toàn đảng biết, thì phải có một sự đánh giá xem *về thực chất* nhóm sáu người tốt hơn nhóm ba người như thế nào, phải có một sự đánh giá những ứng cử viên sắp giữ một chức vụ nào đó, đánh giá các sắc thái: *thế mà tại đại hội, phái thiểu số đã không thoát qua một lời*.

Nếu nghiên cứu kỹ càng tập biên bản, đồng chí Mác-tốp sẽ thấy trong các bài diễn văn của những đại biểu *một mớ* lý lẽ phản đối nhóm sáu người. Đây là những đoạn trích trong các bài diễn văn đó: một là, nhóm sáu người cũ để lộ rõ rệt những sự gô ghê về phương diện các sắc thái nguyên tắc; hai là, về kỹ thuật, công tác biên tập cần phải được đơn giản hóa; ba là, lợi ích của sự nghiệp cần phải đặt lên trên những câu ngọt ngào phi-li-xtanh, chỉ có bầu cử mới đảm bảo được việc tuyển lựa những người thích đáng với chức vụ của họ; bốn là, quyết không thể hạn chế quyền tự do bầu cử của đại hội; năm là, giờ đây đảng không phải chỉ cần đến một nhóm trước tác gia trong Cơ quan ngôn luận trung ương mà thôi, Cơ quan ngôn luận trung ương không phải chỉ cần đến những nhà trước tác, mà cũng cần cả những nhân viên quản trị; sáu là, Cơ quan ngôn luận trung ương phải gồm những người đã được hoàn toàn xác định mà *đại hội* đã biết; bảy là, một ban sáu người thường thường là không làm việc được, và công tác của ban đó mà thực hiện được thì *không phải là nhờ* có những quy chế bất bình thường, *mà là chẳng cần đến* những quy chế như thế; tám là, lãnh đạo một tờ báo là công việc của đảng (chứ không phải là của một tiểu tổ), v.v.. – Nếu

việc của đảng, phái đó đã đi đến chỗ dùng *những thủ đoạn* thật sự có tính chất *gây sự*. Thật vậy, khi đồng chí Pô-pốp khuyên đồng chí Mu-ra-vi-ép rằng “không nên cảng đáng lấy *những sự uỷ thác* tế nhị” (tr. 322), thì làm sao mà không gọi thủ đoạn của đồng chí đó bằng cái tên ấy được? Vậy thế là cái gì, nếu chẳng phải là muốn “lung lạc nhân tâm”, theo cách nói rất đúng của đồng chí Xô-rô-kin (tr. 328)? Vậy thế là cái gì, nếu chẳng phải là muốn lợi dụng “*tính cách cá nhân*”, khi người ta không có đủ những lý lẽ *chính trị*? Đồng chí Xô-rô-kin đã nói rằng “bao giờ chúng ta cũng phản đối những thủ đoạn như thế”, lời nói đó đúng hay sai? “Đồng chí Đây-tsơ đã công nhiên toan bêu xấu những đồng chí nào không đồng ý với mình, *hành vi* của đồng chí ấy như thế có thể dung nhận được không?”* (tr. 328).

đồng chí Mác-tốp quan tâm thật nhiều đến vấn đề nguyên nhân việc không bầu nhóm sáu người thì đồng chí ấy hãy thử *tìm hiểu* từng lý do một trong các lý do đó và cứ bác bỏ đi, *dù chỉ là* bác bỏ *một lý do thôi*.

* *Cũng trong phiên họp này*, đồng chí Xô-rô-kin đã hiểu như vậy những câu nói của đồng chí Đây-tsơ (xem tr.324 – “cuộc đối thoại kịch liệt với Oóct-lốp”). Đồng chí Đây-tsơ cắt nghĩa rằng (tr. 351) mình “đã chẳng nói câu gì tương tự như thế *cả*”, nhưng tự đồng chí ấy *ngay lúc đó* lại thừa nhận là mình đã nói cái gì cũng *thật hết sức* “giống như thế”. Đồng chí Đây-tsơ cắt nghĩa rằng: “Tôi đã không nói: ai sẽ dám, mà tôi đã nói: tôi rất mong được thấy ai là những người sẽ dám (sic! đồng chí Đây-tsơ tự bào chữa, càng chữa càng hỏng!) đứng ra ủng hộ một lời đề nghị tội lỗi (sic!) như lời đề nghị bầu cử một nhóm ba người” (tr. 351). Đồng chí Đây-tsơ đã không bác bỏ mà *lại đã xác nhận* những lời nói của đồng chí Xô-rô-kin. Đồng chí Đây-tsơ đã xác nhận lời trách của đồng chí Xô-rô-kin nói rằng: “ở đây” (tức là trong các lý lẽ mà phái thiểu số đưa ra để biện vực đề nghị nhóm sáu người) “tất cả các khái niệm đều lẩn lộn với nhau”. Đồng chí Đây-tsơ đã xác nhận rằng lời nhắc nhỏ của đồng chí Xô-rô-kin về cái chân lý *sơ đẳng* cho rằng “chúng ta là những đảng viên, cho nên chúng ta phải hành động chỉ hoàn toàn căn cứ vào những lý do chính trị mà thôi”, là một lời nhắc nhỏ đúng chỗ. Kêu la lên rằng các cuộc bầu cử có *tính chất tội lỗi*, thì không những là đã sa vào tinh thần phi-li-xtanh mà còn rơi thẳng vào chỗ *gây sự* nữa!

Bây giờ chúng ta hãy tổng kết cuộc tranh luận về vấn đề ban biên tập. Phái thiểu số đã không bác bỏ (cũng không tìm cách bác bỏ) những điều mà phái đa số đã nhiều lần vạch ra là: đề án về nhóm ba người đã được các đại biểu biết rõ ngay khi khai mạc và trước ngày họp đại hội, và như vậy là đề án ấy đã căn cứ vào những lý do và những sự thật không phụ thuộc gì vào các sự diễn biến và các cuộc tranh luận ở đại hội. Trong khi bênh vực nhóm sáu người, phái thiểu số đã giữ một lập trường *không thể nào dung nhận được và sai lầm về mặt nguyên tắc*, tức là lập trường xuất phát từ những quan điểm *phi-li-xanh*. Phái thiểu số đã tỏ ra rằng họ đã hoàn toàn quên mất quan điểm của đảng về việc lựa chọn cán bộ phụ trách; thậm chí họ cũng không đưa ra một *nhận xét* nào về từng ứng cử viên vào một chức vụ nào đó, và cũng không xét xem người đó có xứng đáng với chức vụ ấy không. Phái thiểu số đã trốn tránh không thảo luận đến thực chất của vấn đề, bằng cách viện ra cái gọi là tính chất hoà hợp, bằng cách “khóc lóc” và “tỏ vẻ bi thương” (tr. 327, bài diễn văn của Lan-ghê), làm như là có vẻ “muốn giết” một người nào đó. Phái thiểu số thậm chí đã đi đến chỗ dùng cách “lung lạc nhân tâm”, đến chỗ than vãn rằng việc lựa chọn đã có “tính chất tội lỗi”, và những thủ đoạn tương tự khác *không thể nào tha thứ được*, họ đã đi đến những chỗ đó đều là do kết quả của một “cơn loạn thần kinh kịch phát” (tr. 325).

Cuộc đấu tranh của *quan điểm phi-li-xanh chống tính đảng*, cuộc đấu tranh của “những sự suy tính cá nhân” xấu xa nhất chống *những lý do chính trị, những lời nói thảm thương* chống những quan niệm sơ đảng về *nghĩa vụ cách mạng* – đó là thực chất của cuộc đấu tranh xung quanh vấn đề nhóm sáu người và nhóm ba người trong phiên họp thứ ba mươi của đại hội chúng ta.

Cả trong phiên họp thứ 31, khi đại hội bác bỏ lời đề nghị xác nhận toàn ban biên tập cũ, bằng cuộc biểu quyết với đa số là 19 phiếu tán thành, 17 phiếu phản đối và ba phiếu trống (xem tr. 330 và *những chỗ đính chính*), và khi các biên tập viên cũ đã trở lại hội trường, thì đồng chí Mác-tốp, trong “lời tuyên bố nhân danh

nhóm đa số của ban biên tập cũ” (tr. 330 – 331), đã biểu lộ ra một cách mãnh liệt hơn cũng vẫn những tính chất dao động như thế và không vững vàng như thế về lập trường chính trị và về *những khái niệm chính trị*. Chúng ta hãy phân tích chi tiết hơn từng điểm trong *lời tuyên bố* tập thể ấy và trong câu trả lời của tôi (tr. 332 – 333) về lời tuyên bố ấy.

Sau khi ban biên tập cũ đã không được xác nhận, đồng chí Mác-tốp nói: “Từ nay, báo “Tia lửa” cũ không còn tồn tại, cho nên đổi tên báo đi là triệt để hơn. Dẫu sao chúng ta cũng thấy rằng nghị quyết mới của đại hội đã làm cho sự tín nhiệm đối với báo “Tia lửa” mà đại hội đã tỏ rõ trong một phiên họp đầu tiên, bị giảm sút đi”.

Đồng chí Mác-tốp với các bạn đồng sự của đồng chí đó đã nêu lên một vấn đề thật sự đáng chú ý và thật sự bổ ích về nhiều phương diện: tức là vấn đề *tinh thần triết để về mặt chính trị*. Tôi đã trả lời điều đó bằng cách viện ra những điều mà *tất cả mọi người* đã nói lúc phê chuẩn “Tia lửa” (tập biên bản, tr. 349, xem trên đây, tr. 82)¹⁾. Hiển nhiên đây là một thí dụ rõ ràng nhất về tinh thần thiếu triết để về mặt chính trị. Của ai? Của đa số tại đại hội hay của nhóm đa số trong ban biên tập cũ, - điều đó chúng ta để độc giả xét lấy. Đồng thời, chúng ta cũng để độc giả tự giải quyết hai vấn đề khác mà đồng chí Mác-tốp và các bạn đồng sự của đồng chí ấy đã nêu lên rất đúng lúc: 1) muốn xem nghị quyết của *đại hội về việc lựa chọn cán bộ phụ trách vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương* như là “một sự giảm sút tín nhiệm đối với báo “Tia lửa””, thì cái đó biểu hiện một quan điểm *phi-li-xanh* hay một quan điểm của *đảng*? 2) trên thực tế, báo “Tia lửa” cũ không còn tồn tại kể từ lúc nào: kể từ số 46, lúc mà Plê-kha-nốp và tôi bắt đầu cùng nhau lãnh đạo tờ báo đó, hay là kể từ số 53, lúc mà nhóm đa số trong ban biên tập cũ tự đứng ra lãnh đạo tờ báo đó? Nếu vấn đề thứ nhất là một *vấn đề nguyên tắc* đáng chú ý nhất, thì vấn đề thứ hai là một *vấn đề thực tế* đáng chú ý nhất.

1) Xem tập này, tr. 355 - 356.

Đồng chí Mác-tốp nói tiếp: “Bây giờ đây, người ta đã quyết định lựa chọn một ban biên tập gồm có ba người, cho nên nhân danh cá nhân tôi và nhân danh ba đồng chí khác, tôi tuyên bố rằng không một người nào trong chúng tôi sẽ tham gia ban biên tập mới cả. Về phần tôi, tôi sẽ nói thêm rằng nếu quả thật một số đồng chí đã muốn ghi tên tôi là một trong số những người để tuyên vào “nhóm ba người” ấy, thì tôi phải coi đó là một sự si nhục mà tôi không đáng phải chịu (sic!). Tôi sở dĩ nói như thế là vì tôi chú ý đến những hoàn cảnh đã đưa đến việc quyết định thay đổi ban biên tập. Người ta đã quyết định như thế là vì đã có “những sự va chạm”* nào đó, là vì ban biên tập cũ không có năng lực công tác. Và đại hội giải quyết vấn đề đó theo một hướng nhất định, không hỏi gì đến ban biên tập về những sự va chạm đó cả, và cũng không cứ ít nhất là một tiểu ban để đặt vấn đề về sự không có năng lực công tác của ban biên tập cũ”... (Thật lạ lùng là không một ai trong phái thiểu số đã có ý kiến đề nghị với đại hội “hỏi đến ban biên tập” hoặc là cự ra một tiểu ban cả! Cái đó phải chăng do ở chỗ là sau khi đã xảy ra sự chia rẽ trong tổ chức “Tia lửa” và sau khi các cuộc thương thuyết đã bị thất bại, tức là những việc mà các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve đã viết trong thư, thì đề nghị với đại

* Chắc hẳn đồng chí Mác-tốp muốn ám chỉ câu nói của đồng chí Pô-xa-đốp-xki: “những sự gồ ghề”. Tôi nhắc lại rằng tại đại hội, đồng chí Pô-xa-đốp-xki đã không giải thích là đồng chí muốn nói gì, còn đồng chí Mu-ra-vi-ép, người đã dùng danh từ ấy, thì đã giải thích rằng đồng chí ấy đã nói đến những sự gồ ghề về mặt nguyên tắc đã lộ ra trong những cuộc tranh luận tại đại hội. Các độc giả sẽ nhớ rằng cuộc tranh luận duy nhất thật sự có tính nguyên tắc mà cả bốn ban biên tập viễn (Plê-kha-nốp, Mác-tốp, Ác-xen-rốt và tôi) đã tham gia, là về §1 trong điều lệ, và sẽ nhớ rằng các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve đã viết thư phản nán về việc “bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa”, như là một trong những lý do để “thay đổi” ban biên tập. Trong bức thư ấy, đồng chí Mác-tốp đã nhận thấy một mối liên hệ rõ ràng giữa “chủ nghĩa cơ hội” và kế hoạch thay đổi ban biên tập, nhưng tại đại hội, đồng chí ấy chỉ ám chỉ một cách mơ hồ đến “những sự va chạm nào đó” thôi. Đối với việc “bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa”, thì người ta đã quên đi rồi!

hội những điều đó sẽ là vô ích, hay sao?)... “Trong những điều kiện ấy, thì đối với giả thuyết của một số đồng chí nào đó cho rằng tôi sẽ đồng ý công tác trong một ban biên tập đã được cải tổ theo cách ấy, tôi phải coi đó là một vết nhơ cho thanh danh chính trị của tôi”...*

Tôi cố ý chép lại hoàn toàn cả đoạn nghị luận ấy, để đọc giả thấy rõ một cái mâu và mâm móng của những điều đã được nảy nở biết bao nhiêu sau đại hội, mà người ta không thể gọi một cách nào khác hơn là những sự *cãi vã nhỏ nhen*. Tôi đã dùng đến danh từ đó trong “Thư gửi ban biên tập báo “Tia lửa”” và mặc dầu ban biên tập có không bằng lòng đi nữa, tôi cũng bắt buộc phải nhắc lại danh từ đó, bởi vì nó đúng một cách không thể chối cãi được. Người ta tưởng lầm rằng cãi vã nhỏ nhen nhất định là do những “động cơ ty tiện” (như ban biên tập báo “Tia lửa” mới đã kết luận):

* Đồng chí Mác-tốp còn nói thêm rằng: “Vai trò đó, thì chỉ có Ri-a-da-nốp là có thể nhận được mà thôi, chứ không phải Mác-tốp, tức là người mà tôi nghĩ rằng tất cả các đồng chí đều biết rõ, qua công tác của anh ta”. Vì đây là một sự đả kích cá nhân chống Ri-a-da-nốp nên đồng chí Mác-tốp đã rút chuyện đó. Nhưng tên tuổi của Ri-a-da-nốp ở đại hội đã biến thành một danh từ chung, thì tuyệt không phải là vì những phẩm chất cá nhân nào đó của bản thân đồng chí ấy (nếu nói đến phẩm chất cá nhân thì sẽ là không đúng chỗ) mà là vì bộ *mặt chính trị* của nhóm “Đấu tranh” và vì *những sai lầm* của nhóm ấy về *mặt chính trị*. Đồng chí Mác-tốp đã làm một việc rất tốt nếu rút những chuyện đả kích cá nhân của mình về, những chuyện đả kích mới dự kiến hoặc đã thật sự nói ra rồi, nhưng ta cũng không nên vì thế mà quên mất *những sai lầm* về *mặt chính trị*, là những điều cần phải đem làm bài học cho đảng. Nhóm “Đấu tranh” đã bị buộc tội tại đại hội đảng ta là đã làm “rối loạn tổ chức” và đã gây ra “tình trạng phân tán mà không có một lý do có tính nguyên tắc nào đòi hỏi phải làm như thế cả” (tr. 38, bài diễn văn của đồng chí Mác-tốp). Một thái độ chính trị như thế nhất định phải bị chỉ trích, không những khi chúng ta thấy nó biểu hiện ở một nhóm nhỏ trước ngày đại hội đảng, trong thời kỳ hỗn loạn *phổ biến*, mà cả khi chúng ta thấy nó biểu hiện sau đại hội đảng, khi tình trạng hỗn loạn đã bị dập tắt rồi, và ngay cả khi chúng ta thấy thái độ ấy trong “nhóm đa số của ban biên tập báo “Tia lửa” và đa số của nhóm “Giải phóng lao động””.

phàm người cách mạng nào đã ít nhiều am hiểu những cảnh sinh hoạt tù đày và lưu vong của chúng ta, đều chắc chắn là đã có thể thấy hàng chục thí dụ về những sự cai vã như thế; những lúc đó do một “cơn loạn thần kinh kịch phát” và do những điều kiện sinh hoạt không bình thường, tù túng, nên người ta đã mắc phải, mắc đi mắc lại mãi những sự buộc tội, ngờ vực, tự buộc tội mình, những vấn đề “cá nhân” hết sức phi lý v.v.. *Mặc dầu các cuộc cai vã nhỏ nhen ấy có những biểu hiện thấp kém đến đâu chẳng nữa*, thì cũng không có một người nào biết điều mà lại cứ nhất định đi tìm cho kỳ thấy ở trong đó *những động cơ ty tiện*. Và chính chỉ có do nguyên nhân là bị “cơn loạn thần kinh kịch phát” mà đã nảy sinh ra một mớ hỗn độn những sự phi lý, những vấn đề cá nhân, những sự hoảng sợ không đâu, những hành động lung lạc nhân tâm, những sự xúc phạm khủng khiếp và những sự ô danh – mớ hỗn độn mà tôi đã dẫn trong đoạn trích bài diễn văn của đồng chí Mác-tốp. Những điều kiện sinh hoạt tù túng đang làm phát sinh trong chúng ta hàng trăm chuyện cai vã như thế, và nếu một chính đảng nào không dám nói thật bệnh tật của mình ra, không dám chẩn đoán bệnh một cách thẳng tay, và tìm phương cứu chữa bệnh đó, thì đảng đó sẽ không xứng đáng được người ta tôn trọng.

Nếu người ta có thể từ trong cái mớ hỗn độn ấy mà rút ra được một điều nguyên tắc nào đó, thì *nhất định* là người ta sẽ đi đến kết luận rằng “những cuộc bầu cử không ăn nhập gì đến vấn đề xúc phạm thanh danh chính trị cả”, rằng “phủ nhận quyền của đại hội trong việc tiến hành các cuộc bầu cử mới, tiến hành mọi sự thay đổi cán bộ phụ trách, tiến hành sự cải tổ các ban đã được đại hội uỷ nhiệm”, thì chính là làm cho vấn đề *đảm rắc rối*; rằng “những quan điểm của đồng chí Mác-tốp về việc có thể cho phép bầu lại một bộ phận của ban cũ đã biểu hiện *sự lấn lướt đến cực điểm về các khái niệm chính trị*” (như tôi đã nói tại đại hội, tr. 332) ¹⁾.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 305.

Tôi bỏ qua không nói đến lời nhận xét có tính chất “cá nhân” của đồng chí Mác-tốp về vấn đề xét xem ai đã đề xuất ra kế hoạch nhóm ba người, và tôi chỉ bàn đến sự nhận định “về mặt chính trị” của đồng chí ấy đối với việc ban biên tập cũ không được xác nhận: ... “Sự việc hiện nay đương xảy ra là màn chót của cuộc đấu tranh đã diễn ra suốt trong nửa cuối thời kỳ đại hội”... (Đúng quá! Và nửa cuối ấy bắt đầu từ lúc Mác-tốp, trong khi thảo luận vấn đề § I của điều lệ, roi vào gọng kìm siết chặt của đồng chí A-ki-mốp.)... “Không ai còn lạ gì, trong cuộc cải cách đó, điều mà người ta chú ý đến không phải là vấn đề “năng lực công tác” mà là vấn đề đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương”... (Một là, không ai còn lạ gì, ở đây *có cả* vấn đề năng lực công tác lẫn vấn đề bất đồng ý kiến về *thành phần* Ban chấp hành trung ương, bởi vì kế hoạch “cải cách” đã được đưa ra, khi mà còn *chưa thể có* vấn đề bất đồng ý kiến thứ hai, và khi mà cùng với đồng chí Mác-tốp, chúng tôi đã lựa chọn đồng chí Pa-vlô-vich làm uỷ viên thứ bảy trong ban biên tập! Hai là, dựa trên *tài liệu*, chúng tôi đã chỉ rõ rằng đó là vấn đề *thành phần* Ban chấp hành trung ương, rằng à la fin des fins ¹⁾ thì vấn đề là phân biệt giữa hai danh sách: Glê-bốp – Tơ-ra-vin-xki – Pô-pốp và Glê-bốp – Tơ-rốt-xki – Pô-pốp)... “Nhóm đa số của ban biên tập đã tỏ ra rằng họ không muốn cho Ban chấp hành trung ương biến thành một công cụ của ban biên tập”... (Bài ca theo kiểu A-ki-mốp nổi lên: vấn đề ảnh hưởng – mà luôn luôn và ở khắp nơi, mọi nhóm đa số trong mọi đại hội đảng đều đấu tranh giành giật lấy để *củng cố* ảnh hưởng đó bằng cách giành *đa số* trong các cơ quan trung ương, – lại được chuyển vào phạm vi *những câu chuyện đơn đặt có tính chất cơ hội chủ nghĩa* về “công cụ” của ban biên tập, về “vật phụ thuộc thuần tuý” của ban biên tập, như lời của chính đồng chí Mác-tốp nói sau đấy một ít, tr. 334)... “Cho nên cần phải giảm bớt số uỷ viên của ban biên tập (!!). Và đó là lý do tại sao tôi đã không thể tham gia một ban biên tập như thế được”... (Các đồng chí hãy chú

1) – rốt cuộc

ý xét kỹ càng hơn một chút về câu “đó là lý do tại sao” này: làm thế nào mà ban biên tập *lại có thể* biến Ban chấp hành trung ương thành vật phụ thuộc hay thành công cụ của mình được? phải chăng *chỉ có thể* như vậy trong trường hợp ban biên tập có ba phiếu trong Hội đồng và *lạm dụng* ưu thế đó? há chẳng phải là rõ ràng ư? Và há cũng chẳng phải rõ ràng rằng đồng chí Mác-tốp được bầu là ủy viên thứ ba, thì sẽ luôn luôn có thể ngăn cản được mọi sự lạm dụng, và *chỉ bằng một phiếu của mình* là có thể thủ tiêu được mọi ưu thế của ban biên tập trong Hội đồng, đó sao? Vậy chúng quy thì vấn đề chính là ở chỗ thành phần Ban chấp hành trung ương; còn như những câu nói về công cụ và vật phụ thuộc thì đã lộ rõ ngay là *những câu chuyện đom đóm*... “Cùng với nhóm đa số của ban biên tập cũ, tôi nghĩ rằng đại hội sẽ chấm dứt “tình trạng giới nghiêm” trong nội bộ đảng và sẽ thiết lập lại trật tự bình thường. Trong thực tế, tình trạng giới nghiêm với những điều luật đặc biệt của nó nhằm chống các nhóm, đang tiếp diễn và thậm chí đã trở nên nghiêm trọng. Chỉ với thành phần của toàn thể ban biên tập cũ, thì chúng ta mới có thể đảm bảo được rằng những quyền hạn mà điều lệ đã quy định cho ban biên tập, sẽ không làm thiệt hại cho đảng”...

Trên đây là nguyên văn đoạn trích trong bài diễn văn của đồng chí Mác-tốp, trong đó *đồng chí ấy đã tung ra lần đầu tiên cái khẩu hiệu khét tiếng “tình trạng giới nghiêm”*. Và bây giờ đây, các đồng chí hãy xem lời giải đáp của tôi:

... “Tuy phản đối ý kiến của Mác-tốp cho rằng kế hoạch hai nhóm ba người có tính chất riêng rẽ, nhưng không phải do đó mà tôi dung chạm đến những lời khẳng định cũng của Mác-tốp về “ý nghĩa chính trị” của cái bước mà chúng ta đã thực hiện được trong việc không chuẩn y ban biên tập cũ. Trái lại, tôi hoàn toàn và tuyệt đối đồng ý với đồng chí Mác-tốp rằng bước đó có một ý nghĩa chính trị quan trọng, – tuy nhiên lại không phải là cái ý nghĩa chính trị quan trọng mà đồng chí Mác-tốp quan niệm. Đồng chí ấy nói rằng đó là một hành động đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương trong nước Nga. Tôi còn đi

xa hơn Mác-tốp. Toàn bộ hoạt động của báo “Tia lửa” với tư cách là một nhóm riêng, từ trước đến nay vẫn là đấu tranh để giành ảnh hưởng, và bây giờ đây thì lại còn hơn thế nữa, không phải chỉ là cuộc đấu tranh để giành ảnh hưởng mà còn là cuộc đấu tranh để củng cố ảnh hưởng đó về mặt tổ chức. Ở đây, chúng tôi bất đồng với đồng chí Mác-tốp về phương diện chính trị tới mức độ nào, điều đó biểu hiện rõ trong việc đồng chí ấy buộc cho tôi là đã có ý muốn gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương, còn tôi, thì tôi lại lấy làm vinh dự là đã ra sức và đang tiếp tục ra sức củng cố ảnh hưởng đó bằng biện pháp tổ chức. Sự thật là cả đến quan điểm của hai bên cũng hoàn toàn khác nhau. Toàn bộ công tác của chúng ta, tất cả sự nỗ lực của chúng ta sẽ dùng để làm gì, khi mà kết quả bao giờ cũng vẫn chỉ là cuộc đấu tranh để gây ảnh hưởng ấy, chứ không phải là để hoàn toàn tranh thủ và củng cố ảnh hưởng đó? Đúng thế, đồng chí Mác-tốp đã hoàn toàn có lý: cái bước đã thực hiện được thì chắc chắn là một bước chính trị có ý nghĩa lớn, nó chứng tỏ rằng chúng ta đã lựa chọn một trong những phương hướng, hiện nay đã được vạch ra, của công tác sau này của đảng ta. *Và tôi đã không hề kinh sợ vì những lời nói ghê gớm về “tình trạng giới nghiêm trong đảng”, về các “điều luật đặc biệt chống một số nhóm và một số người nào đó”, v.v..* Đối với những phần tử bấp bênh và dao động, thì không những chúng ta có thể, mà chúng ta còn cần phải tạo ra một thứ “tình trạng giới nghiêm”, và toàn bộ điều lệ của đảng ta, toàn bộ chế độ tập trung từ nay đã được đại hội duyệt y, –những cái đó chỉ là một thứ “tình trạng giới nghiêm” để đối phó với rất nhiều nguồn gốc những sự mơ hồ về mặt chính trị. Vì để đối phó với sự mơ hồ đó, cho nên chính là cần phải có những điều luật đặc biệt, dù đó là những điều luật bất thường, và cái bước mà đại hội thực hiện được đã quy định đúng đắn phương hướng chính trị, đã thiết lập một cơ sở vững chắc cho những điều luật như thế và cho những biện pháp như thế”¹⁾.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 307 - 308.

Trong đoạn tóm tắt nói trên của bài diễn văn mà tôi đã đọc ở đại hội, tôi có nhấn mạnh *câu mà đồng chí Mác-tốp đã cố ý lờ đi không nói đến trong cuốn "Tình trạng giới nghiêm" của đồng chí ấy* (tr. 16). Không lấy gì làm lạ rằng đồng chí ấy đã không thích câu nói đó và không muốn hiểu ý nghĩa rõ ràng của nó.

"Những lời nói ghê gớm" có nghĩa là gì hả đồng chí Mác-tốp?

Là có ý muốn *chế nhạo*, chế nhạo những người gọi những việc nhỏ bằng những danh từ lớn, những người dùng một luận điệu trống rỗng cầu kỳ để làm rắc rối một vấn đề đơn giản.

Một việc nhỏ và đơn giản, mà *riêng nó* đã có thể làm cho và đã làm cho đồng chí Mác-tốp mượn cớ để nói "cơn loạn thần kinh kịch phát", việc đó *chỉ là ở chỗ đồng chí Mác-tốp đã bị thất bại ở đại hội về vấn đề thành phần các cơ quan trung ương*. Ý nghĩa chính trị của việc đơn giản ấy là ở chỗ, sau khi giành được thắng lợi, phái đa số trong đại hội của đảng đã củng cố ảnh hưởng của mình, bằng cách cũng đưa cả phái đa số vào trong bộ phận lãnh đạo của đảng, bằng cách thiết lập một cơ sở tổ chức cho cuộc đấu tranh bằng điều lệ của đảng chống những cái mà phái đa số đó coi là có tính chất dao động, bấp bênh và mơ hồ *. Trong trường hợp đó mà nói đến chuyện "tranh giành ảnh hưởng" với một vẻ khùng khiếp và phàn nàn về "tình trạng giới nghiêm", thì không có gì khác hơn là một *luận điệu trống rỗng cầu kỳ*, là những lời nói ghê gớm.

* Tại đại hội, tính chất bấp bênh, dao động và mơ hồ của nhóm thiểu số thuộc phái "Tia lửa" đã biểu hiện ra ở chỗ nào? Trước hết là trong những câu nói cơ hội chủ nghĩa về § 1 của điều lệ; hai là, trong việc liên minh với các đồng chí A-ki-mốp và Li-be, tức là cuộc liên minh đã phát triển một cách mau chóng trong phần nửa thứ hai của đại hội; ba là, trong cái khả năng sẵn sàng hạ thấp vấn đề bầu cử cán bộ phụ trách vào Cơ quan ngôn luận trung ương xuống mức độ quan điểm phi-li-xtanh, đi đến chỗ nói những lời thảm thương và thậm chí đến chỗ lung lạc nhân tâm. Nhưng sau đại hội tất cả các phẩm chất đáng yêu ấy đều đã phát triển mạnh mẽ từ nụ thành hoa và quả.

Về điểm này, đồng chí Mác-tốp lại không đồng ý hay sao? Phải chăng đồng chí ấy tìm được cách chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng trên thế giới này đã có một đại hội đảng, nói chung có thể có một đại hội đảng, mà trong đó phái đa số lại không củng cố ảnh hưởng đã giành được: 1) bằng cách làm cho mình chiếm được đa số cả trong các cơ quan trung ương, 2) bằng cách giao quyền lực cho phái đa số đó nhằm làm tê liệt tính dao động, bấp bênh và mơ hồ, đó sao?

Trước khi tiến hành các cuộc bầu cử, đại hội của chúng ta đã phải giải quyết vấn đề xét xem nên để *một phần ba* số phiếu trong Cơ quan ngôn luận trung ương và trong Ban chấp hành trung ương thuộc về phái đa số hay phái thiểu số của đảng. Nhóm sáu người và danh sách mà đồng chí Mác-tốp đưa ra có nghĩa là một phần ba số phiếu là dành cho chúng tôi, và hai phần ba là dành cho những người đứng về phía Mác-tốp. Nhóm ba người cử vào Cơ quan ngôn luận trung ương và danh sách của chúng tôi đưa ra có nghĩa là hai phần ba số phiếu là dành cho chúng tôi và một phần ba là dành cho những người đứng về phía đồng chí Mác-tốp. Đồng chí Mác-tốp đã từ chối không điều đình với chúng tôi hoặc nhượng bộ chúng tôi, và *đã viết giấy* thách chúng tôi ra nghênh chiến trước đại hội; nhưng sau khi đã bị thất bại trước đại hội, đồng chí ấy đã khóc ròng và đã than thở về "tình trạng giới nghiêm"! Vậy đó chăng phải là một sự cãi vã nhỏ nhen ư? Đó chăng phải là một biểu hiện mới của tính bạc nhược của người trí thức ư?

Nói đến điểm này, người ta không thể không nhớ đến lời nhận định xuất sắc mới đây, về mặt xã hội-tâm lý, của C.Cau-kxy nói về tính bạc nhược đó của những phần tử trí thức. Những đảng dân chủ – xã hội các nước hiện nay nhiều khi mắc phải những chứng bệnh như nhau, và nếu được các đồng chí có kinh nghiệm hơn dạy cho chúng ta những phương pháp chẩn đoán đúng và điều trị đúng những chứng bệnh đó, thì thật là vô cùng có ích cho chúng ta. Cho nên lời nhận định của C. Cau-kxy về một số phần tử trí thức nào đó, chỉ bê ngoài là có vẻ không ăn nhập gì với vấn đề mà chúng ta đương bàn đến.

... “Hiện giờ chúng ta lại đang hết sức quan tâm đến vấn đề *đối kháng giữa trí thức* và giai cấp vô sản*. Những người đồng nghiệp với tôi” (bản thân Cau-xky cũng là một người trí thức, một nhà trước tác và một biên tập viên) “sẽ luôn luôn bất bình về việc tôi thừa nhận sự đối kháng đó. Nhưng sự đối kháng đó là một hiện tượng có thật, và nếu toan (ở đây cũng như trong các trường hợp khác) xoá bỏ sự đối kháng đó bằng cách phủ nhận sự thật, thì sẽ là một sách lược không hợp lý nhất. Sự đối kháng đó là một sự đối kháng xã hội, nó biểu hiện ở giai cấp chứ không ở cá nhân. Một nhà tư bản cũng như một người trí thức nào đó đều có thể hoàn toàn tham gia cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Trong những trường hợp như vậy, người trí thức cũng thay đổi tính chất. Trong đoạn trình bày tiếp theo của tôi, điều mà tôi sẽ chủ yếu bàn đến thì không phải là những người trí thức thuộc *kiểu ấy*, tức là những người ngày nay đang còn ở vào trường hợp ngoại lệ trong giai cấp của họ. Trong đoạn trình bày tiếp sau của tôi, trừ những chỗ tôi có chủ thích riêng còn thì *tôi đều dùng danh từ trí thức để chỉ một người trí thức thông thường, đúng trên miệng đất của xã hội tư sản*, và là một đại diện tiêu biểu cho *giai cấp* của những người trí thức. *Giai cấp* này đang có một sự đối kháng nào đó với *giai cấp vô sản*.

Sự đối kháng ấy là một thứ đối kháng khác sự đối kháng giữa lao động và tư bản. Người trí thức không phải là một người tư bản. Thực ra thì mức sống của họ là mức sống của người tư sản, và họ còn bắt buộc phải duy trì mãi mức sống ấy chừng nào họ chưa biến thành kẻ đối rách, nhưng đồng thời họ bắt buộc phải bán sản phẩm lao động của họ, và nhiều khi bán cả sức lao động của họ; họ hay bị người tư bản bóc lột và phải chịu một sự khinh rẻ nào đó về mặt xã hội. Vì vậy, người trí thức không có một sự đối kháng nào về kinh tế với *giai cấp vô sản* cả. Nhưng hoàn cảnh sống của họ, điều kiện lao động của họ thì không phải là hoàn cảnh sống và điều kiện lao động của *giai cấp vô sản*, do đó mà có một sự đối kháng nào đó về phương diện tâm trạng và tư tưởng.

Chừng nào mà người vô sản còn là một cá nhân tách biệt, thì họ chẳng có nghĩa gì cả. Tất cả lực lượng, tất cả khả năng tiến bộ, tất cả các hy vọng và nguyện vọng của người vô sản đều sinh ra từ *tổ chức*, từ

* Tôi dùng chữ *trí thức*, *giới trí thức*, để dịch những danh từ Đức Literat, Literatentum là những danh từ có nghĩa bao hàm không những chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của lao động trí óc (tức là những người mà người Anh gọi là brain worker), khác với những đại biểu của lao động chân tay.

sự hoạt động chung và có kế hoạch với các đồng chí của mình. Khi nào người vô sản là một bộ phận tổ thành của một bộ máy vĩ đại và mạnh, thì họ cảm thấy mình vĩ đại và mạnh. Đối với anh ta, bộ máy ấy là tất cả; đem so với bộ máy ấy thì cá nhân riêng lẻ chẳng có ý nghĩa là bao. Người vô sản theo đuổi cuộc đấu tranh của mình với tinh thần hy sinh cao cả nhất, với tư cách là một bộ phận rất nhỏ trong khối quần chúng vô danh, không hề trông mong lợi ích cá nhân, không hề mưu danh cá nhân; ở mọi cương vị, người vô sản đều làm tròn nghĩa vụ của mình, tự nguyện phục tùng kỷ luật là điều đã ăn sâu vào tất cả tinh cảm, vào toàn bộ tư tưởng của họ.

Đối với người trí thức, thì lại hoàn toàn khác. Người trí thức đấu tranh, tuyệt nhiên không phải là bằng cách dùng thực lực theo lối này hay lối khác, mà là bằng cách dùng những lý lẽ. Vũ khí của họ, chính là sự hiểu biết của cá nhân họ, những năng lực của cá nhân họ, lòng tin của cá nhân họ. Họ chỉ nhờ vào những phẩm chất cá nhân của họ nên mới có thể đóng được một vai trò nào đó. Vì vậy đối với họ, quyền được hoàn toàn tự do biểu hiện bản chất cá nhân của mình là điều kiện đầu tiên để công tác được kết quả. Với tư cách là một bộ phận trong toàn thể, họ chỉ phục tùng toàn thể đó một cách miễn cưỡng, phục tùng vì bắt buộc, chứ không phải tự nguyện. Họ chỉ thừa nhận kỷ luật là cần thiết đối với quần chúng, chứ không phải là đối với những nhân vật được lựa chọn. Dĩ nhiên là họ tự xếp mình vào hàng ngũ những nhân vật được lựa chọn...

...Triết học của Nít-xơ sùng bái siêu nhân, nó cho rằng tất cả vấn đề là ở chỗ đảm bảo sự phát triển hoàn toàn của cá nhân mình, cho rằng việc cá nhân nó phục tùng bất cứ một mục đích xã hội cao cả nào, thì đều là tầm thường và đáng khinh bỉ, - triết học đó là thế giới quan chân chính của người trí thức; nó làm cho người trí thức hoàn toàn không có khả năng tham gia cuộc đấu tranh *giai cấp* của *giai cấp vô sản*.

Bên cạnh Nít-xơ, thì có Ip-xen là đại biểu xuất sắc cho thế giới quan của người trí thức, là thế giới quan thích hợp với tâm trạng của họ. Bác sĩ Stöck-man của Ip-xen (trong vở kịch “Kẻ thù của nhân dân”) không phải là một người xã hội chủ nghĩa, như nhiều người đã tưởng, mà là kiểu người trí thức điển hình, hạng người này tất nhiên phải đi đến xung đột với phong trào vô sản, nói chung là với mọi phong trào nhân dân, mỗi khi người đó định hoạt động trong phong trào ấy. Đó chính là vì cơ sở của phong trào vô sản, cũng như của mọi phong trào dân chủ*, là sự tôn trọng đa số các đồng chí. Người trí thức điển hình

* Điều tiêu biểu cho sự lẩn lộn của các phần tử theo Mác-tốp ở nước ta trong tất cả các vấn đề tổ chức, chính là ở chỗ trong khi chuyển

à la Stöck-man xem cái “đa số cố kết” như là một vật quái gở, cần phải đem quăng đi.

... Người trí thức lý tưởng, kiểu mẫu, là người đã hoàn toàn thám nhuần tinh thần vô sản; là người, tuy là một nhà văn xuất sắc, nhưng đã mất hết các đặc điểm riêng biệt của tâm lý tri thức rồi, là người đã đi trong hàng ngũ và giữ vững hàng ngũ mà không hề ta thán, đã công tác trên mọi cương vị được giao cho, đã hoàn toàn phục tùng sự nghiệp vĩ đại của chúng ta và đã coi khinh những sự khóc mếu uỷ mị (weichliches Gewinsel) về việc cá nhân mình bị chà đạp, tức là những sự khóc mếu mà chúng ta thường thấy ở những phần tử trí thức đã nhiễm phải tinh thần Íp-xen và Nít-xơ, khi họ bị rơi vào địa vị thiểu số, – người trí thức lý tưởng kiểu mẫu ấy, mà hiện nay phong trào xã hội chủ nghĩa đương cần đến, là Liếp-néch. Ở đây, người ta cũng có thể nhắc đến Mác, là người không bao giờ chen chân bước lên trước, và đã gương mẫu phục tùng kỷ luật của đảng trong Quốc tế, nơi mà Người đã nhiều lần rơi vào địa vị thiểu số*.

Chính những sự khóc mếu uỷ mị đó của người trí thức bị rơi vào địa vị thiểu số, chứ không phải cái gì khác, đã thể hiện trong việc Mác-tốp và các bạn đồng sự của đồng chí ấy từ chối không đảm nhiệm công tác của mình, sau khi chỉ mới xảy ra có một việc là tiểu tổ cũ đã không được chuẩn y, và cũng thể hiện ở những lời phàn nàn về tình trạng giới nghiêm và về những điều luật đặc biệt “chống một số nhóm”, – những nhóm này, lúc giải tán nhóm “Công nhân miền Nam” và phái “Sự nghiệp công nhân” thì không được Mác-tốp quý, nhưng khi ban lãnh đạo của đồng chí ấy bị giải tán, thì lại được Mác-tốp quý.

theo A-ki-mốp và theo chủ nghĩa dân chủ *không đúng chỗ*, thì đồng thời họ *tức tối phản đối* việc *lựa chọn ban biên tập theo lối dân chủ*, tức là lối lựa chọn ở *đại hội* đã được tất cả mọi người quy định trước! Và chính đó có lẽ là *nguyên tắc* của các ngài đấy, phải không các ngài?

* Karl Kautsky: “Franz Mehring”, “Neue Zeit”, XXII, I, S. 99 – 101, 1903, № 4¹⁾.

1) – Các-lơ Cau-xky: “Bàn về Phran-txo Mê-rinh”, “Thời mới”, XXII, I, tr. 99 – 101, 1903, số 4.

Chính những sự khóc mếu uỷ mị đó của những phần tử trí thức bị rơi vào địa vị thiểu số đã thể hiện trong tất cả những lời không ngớt than phiền, trách móc, ám chỉ, kêu ca, đơm đắt và vu khống đối với phái “đa số cố kết”, – những lời do Mác-tốp thủ xướng tuôn ra như suối trong đại hội đảng của chúng ta* (và sau đại hội lại còn nhiều hơn nữa).

Phái thiểu số than phiền một cách cay đắng về việc phái đa số cố kết đã có những cuộc họp riêng: thật vậy, phái thiểu số cần phải có cái gì để che đậy điều khó chịu cho họ là những đại biểu mà họ mới đến dự các cuộc họp riêng của họ thì đã từ chối không đến, còn những người nào vui lòng đến (những người theo É-gô-rốp, Ma-khổp, Bru-ke) thì phái thiểu số lại không thể mời được, sau cả một cuộc đấu tranh ở đại hội giữa họ và những người khác.

Phái thiểu số than phiền một cách cay đắng về việc “bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa”: thật vậy, họ cần phải có cái gì để che đậy điều khó chịu là *chính những người cơ hội chủ nghĩa*, những người thường cứ luôn luôn đi theo những phần tử chống phái “Tia lửa”, đã cùng với một bộ phận của chính những phần tử này hợp thành nhóm thiểu số cố kết, cứ khư khư giữ chặt lấy đầu óc tiểu tổ trong các cơ quan, giữ chặt lấy chủ nghĩa cơ hội trong những khi biện luận, bám lấy quan điểm phi-li-xtanh trong công tác của đảng, bám lấy tính báp bênh và bạc nhược của giới trí thức.

Ở đoạn sau, chúng tôi sẽ vạch rõ ràng là cuối đại hội, người ta đã thấy hình thành một phái “đa số cố kết”, thì nguyên nhân của sự kiện chính trị cực kỳ đáng chú ý ấy là do tự đâu, và tại sao phái thiểu số, bất chấp tất cả mọi sự thách thức, cũng vẫn cứ hết sức tìm cách tránh không nói đến vấn đề về *nguyên nhân* và *lịch sử* của sự hình thành của phái “đa số cố kết” ấy. Nhưng trước hết chúng ta hãy phân tích cho xong tình hình các cuộc thảo luận ở đại hội.

* Xem trang 337, 338, 340, 352 và những trang khác trong tập biên bản của đại hội.

Trong cuộc bầu cử vào Ban chấp hành trung ương, đồng chí Mác-tốp đã đề ra một nghị quyết án cực kỳ tiêu biểu (tr. 336) mà trước kia tôi đã gọi ba đặc điểm cơ bản của nó là “ba nước cờ để chiếu bí”. Dưới đây là ba đặc điểm ấy: 1) người ta biểu quyết các danh sách ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương, chứ không phải biểu quyết từng ứng cử viên; 2) sau khi đọc các bản danh sách, người ta để cách ra hai phiên họp (chắc là để thảo luận); 3) nếu không được đa số tuyệt đối, thì lần biểu quyết thứ hai được coi như cuộc biểu quyết cuối cùng. Nghị quyết án này là một chiến lược đã được suy tính một cách tài tình (cần phải công bằng ngay cả với kẻ đối địch!), chiến lược mà đồng chí É-gô-rốp không đồng ý (tr. 337), nhưng nhất định nó sẽ đảm bảo cho Mác-tốp thu được thắng lợi hoàn toàn, *nếu bảy đại biểu của phái Bun và của phái "Sự nghiệp công nhân" đã không rời bỏ đại hội*. Sở dĩ có chiến lược đó, chính là vì nhóm thiểu số trong phái “Tia lửa” đã không có, cũng không thể có một “sự thỏa thuận trực tiếp” nào (trong nội bộ nhóm đa số của phái “Tia lửa” đã có sự thỏa thuận đó) không những với phái Bun và Bru-ke, mà còn cả với các đồng chí É-gô-rốp và Ma-khôp nữa.

Các đồng chí hãy nhớ lại rằng đồng chí Mác-tốp đã than phiền ở đại hội của Đồng minh là việc “buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa” có nghĩa là người ta cho rằng đồng chí ấy đã trực tiếp thỏa thuận với phái Bun. Tôi xin nhắc lại, đó là vì sợ hãi cho nên đồng chí Mác-tốp đã tưởng như thế, và việc đồng chí É-gô-rốp không đồng ý đem biểu quyết các danh sách (lúc này đồng chí É-gô-rốp “còn chưa xa rời những nguyên tắc của mình”, chắc có lẽ những nguyên tắc này đã làm cho đồng chí ấy đồng tình với Gôn-đơ-blát trong việc đánh giá ý nghĩa tuyệt đối của những điều đảm bảo dân chủ) chứng tỏ rõ ràng ý nghĩa cực kỳ quan trọng của sự thật là: *ngay cả với É-gô-rốp nữa, thì cũng không thể nói là có một “sự thỏa thuận trực tiếp” nào cả*. Nhưng có thể có và đã có sự liên minh với É-gô-rốp, cũng như với Bru-ke, liên minh ở chỗ những người theo Mác-tốp đã được ủng hộ mỗi khi họ xung đột thật sự với chúng tôi và mỗi khi A-ki-mốp và các bạn của đồng chí ấy thấy cần phải

lựa chọn lấy một *điều tác hại ít nhất*. Trước đây và hiện nay, một điều chắc chắn không có thể nghi ngờ gì được là *các đồng chí A-ki-mốp và Li-be nhất định chọn nhóm sáu người vào Cơ quan ngôn luận trung ương và ban danh sách ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương mà Mác-tốp đã đưa ra*, coi đó là *điều ít hại nhất, là biện pháp khiến phái “Tia lửa” ít thực hiện được nhất những mục đích của mình* (xem bài diễn văn của A-ki-mốp về § I của điều lệ và về những “hy vọng” mà đồng chí ấy đặt vào Mác-tốp). Biểu quyết các danh sách, bỏ cách hai phiên họp và biểu quyết lần thứ hai, cả ba điểm này chính đều nhằm đạt được kết quả đó một cách chuẩn xác gần như máy móc, mà không cần đến một sự thoả thuận trực tiếp nào.

Nhưng vì phái đa số cố kết của chúng tôi vẫn là một đa số cố kết, cho nên con đường quanh co mà đồng chí Mác-tốp đã đề nghị chỉ là một thủ đoạn để trì hoãn, và chúng tôi đã không thể nào không bác bỏ được. Phái thiểu số đã từng viết bài (trong bài tuyên bố của họ, tr. 341) trút những lời than phiền của mình về việc đó, và *theo gương Mác-tư-nốp và A-ki-mốp, họ từ chối không tham gia việc biểu quyết và cuộc bầu cử vào Ban chấp hành trung ương “vì những điều kiện tiến hành các cuộc biểu quyết và bầu cử”*. Sau đại hội, những lời than phiền đó về những điều kiện không bình thường trong cuộc bầu cử (xem cuốn “Tình trạng giới nghiêm”, tr. 31) đã được trút ra lung tung, trước hàng trăm những con người hay có thói đơm đặt ở trong đảng. Nhưng *điều không bình thường* đó là ở chỗ nào? Phải chăng là ở trong chế độ đầu phiếu kín, là chế độ đã được quy định trước trong quy chế của đại hội (§ 6, tr. 11 tập biên bản) và nếu cho rằng chế độ đó là một “sự giả dối” hay một “sự bất công” thì thật là đáng buồn cười? Phải chăng là ở trong sự hình thành một phái đa số cố kết, tức là “vật quái gở” đối với giới trí thức nhu nhược? Hoặc phải chăng là ở trong cái ý muốn *không bình thường* của các nhà trí thức cao quý nợ định *nuốt cả lời hứa* mà họ đã nói trước đại hội là thừa nhận tất cả các cuộc bầu cử của đại hội (tr. 380, § 18, trong điều lệ của đại hội)?

Vào ngày bầu cử, khi lên nói trước đại hội, đồng chí Pô-pôp đã ám chỉ *khéo léo* đến ý muốn đó, bằng cách đặt thắc vấn đề ra như sau: “Liệu đoàn chủ tịch có chắc rằng nghị quyết của đại hội là có giá trị và hợp lệ, nếu một nửa số người tham gia từ chối không biểu quyết?*”. Cố nhiên là đoàn chủ tịch đã trả lời rằng mình tin chắc điều đó, đồng thời nhắc đến sự việc đã xảy ra với các đồng chí A-ki-mốp và Mác-tu-nốp. Đồng chí Mác-tốp đã tán thành ý kiến của đoàn chủ tịch và tuyên bố tráng ra rằng đồng chí Pô-pôp đã lầm, rằng “*các nghị quyết của đại hội là hợp lệ*” (tr. 343). Bạn đọc hãy tự mình phán xét lấy cái tinh thần trước sau như một về mặt chính trị đó, tinh thần này chắc có lẽ là hết sức bình thường, đã biểu lộ ra khi người ta đem so sánh *lời tuyên bố đó ở trước đảng* với *cử chỉ sau đại hội* và với câu nói trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” về “*cuộc bạo động của một nửa đảng đã bắt đầu ngay trong đại hội rồi*” (tr. 20). Những điều hy vọng mà đồng chí A-ki-mốp đặt vào đồng chí Mác-tốp đã vượt xa những thiện ý chúc lát của chính bản thân đồng chí Mác-tốp.

“Đồng chí đã thắng đây”, đồng chí A-ki-mốp ạ!

* * *

Điều làm cho người ta thấy được câu nói trứ danh về “tình trạng giới nghiêm”, câu nói mà ngày nay người ta luôn luôn hiểu theo ý nghĩa bi-hài, là một “câu nói ghê gớm” đến mức nào, – đó là một số điểm trông bề ngoài thì nhỏ, nhưng thực chất thì rất quan trọng, tức là những điểm đã đánh dấu *giai đoạn cuối cùng* của đại hội, giai đoạn cuối cùng diễn ra *sau* những cuộc bầu cử. Bây giờ đây, đồng chí Mác-tốp đương luôn mồm nói về câu “tình trạng giới nghiêm” bi-hài đó, làm cho chính bản thân mình cũng như cho độc giả thật sự tin rằng con ngoáo ộp mà đồng chí ấy đã tưởng tượng ra đó là một sự hâm hại bất bình thường, một

* Tr. 342. Đây là nói về việc chọn một uỷ viên thứ năm vào Hội đồng. 24 phiếu (tổng số có 44 phiếu bầu) đã biểu quyết, trong đó có hai phiếu trắng.

sự tầm nã và hà hiếp của “phái đa số” đối với “phái thiểu số”. Lát nữa, chúng tôi sẽ vạch rõ tình hình từ *sau* đại hội đã diễn biến như thế nào. Nhưng bây giờ chúng ta hãy xét ngay tình hình cuối đại hội, thì các bạn sẽ thấy rằng *sau khi bầu cử*, “phái đa số cố kết” không những đã không hâm hại những phần tử theo Mác-tốp bị bất hạnh, bị hà hiếp, bị xúc phạm và bị đưa ra hành hình, mà trái lại còn *tự mình đề nghị* (do Li-a-dốp thay mặt đứng ra đề nghị) nhường cho họ *hai ghế trong ba ghế* của tiểu ban biên bản (tr. 354). Hãy xem các nghị quyết án về những vấn đề sách lược và những vấn đề khác (tr. 355 và các trang sau), các bạn sẽ thấy một cuộc tranh luận hoàn toàn thiết thực và đi vào thực chất, vì qua những chữ ký của các đồng chí đã đưa ra các nghị quyết án, thì luôn luôn người ta thấy rằng trong đó có cả những đại biểu của “phái đa số” cố kết quái gở, lẫn những người thuộc “phái thiểu số” đã “bị coi khinh và bị làm nhục” (tập biên bản, tr. 355, 357, 363, 367). Chả phải điều đó giống như một “việc bãi truất công tác” hay tất thấy mọi “sự hà hiếp” nào khác, đó sao?

Cuộc tranh luận đi vào thực chất, duy nhất đáng chú ý, – nhưng đáng tiếc là ngắn quá, – là cuộc tranh luận đã xảy ra khi bàn đến nghị quyết án của Xta-rô-ve về phái tự do. Xét theo những chữ ký trên nghị quyết án (tr. 357 và 358) thì đại hội đã thông qua nghị quyết án của Xta-rô-ve, vì rằng ba người trong “phái đa số” (Brau-no, Oóc-lốp và Ô-xi-pôp) đã bỏ phiếu *tán thành cả nghị quyết án* đó lẩn nghị quyết án của Plê-kha-nốp, mà không thấy giữa hai nghị quyết án đó có mâu thuẫn không thể điều hoà được. Thoạt nhìn, thì giữa hai nghị quyết án ấy không có gì là mâu thuẫn không thể điều hoà được, vì rằng nghị quyết án của Plê-kha-nốp quy định một nguyên tắc chung, biểu thị một thái độ rõ rệt về mặt nguyên tắc và sách lược đối với *chủ nghĩa tự do tư sản ở nước Nga*, còn nghị quyết án của Xta-rô-ve thì muốn quy định *nhiều điều kiện cụ thể cho phép chấp nhận những “sự thoả thuận tạm thời”* với các “xu hướng tự do hay dân chủ – tự do”. Nội dung của hai nghị quyết án khác nhau. Nhưng khuyết điểm của nghị quyết án của Xta-rô-ve chính là *tính chất không rõ ràng về mặt chính*

trị, cho nên nó là một nghị quyết án vụn vặt và ít quan trọng. Nó *không nói lên được nội dung giai cấp của chủ nghĩa tự do ở Nga*; nó không vạch rõ những xu hướng chính trị *nhất định phản ánh chủ nghĩa tự do ấy*; nó không soi sáng cho giai cấp vô sản về các nhiệm vụ *cơ bản* của công tác tuyên truyền và cỗ động của giai cấp này đối với các xu hướng nhất định đó; nó lẩn lộn (vì nó không rõ ràng) những điều rất khác nhau như phong trào sinh viên và tạp chí “Giải phóng”; nó tỏ ra là quá nguy hiểm, quá vụn vặt trong khi đề ra *ba điều kiện cụ thể* cho phép chấp nhận những “sự thoả thuận tạm thời”. Trong trường hợp này cũng như trong nhiều trường hợp khác, sự không rõ ràng về chính trị đã đưa đến chỗ nguy hiểm vụn vặt. Sự thiếu nguyên tắc chung và ý định liệt kê “các điều kiện” ra đã đưa đến một sự quy định vụn vặt và, nói một cách nghiêm khắc hơn, quy định *sai lầm* về các điều kiện ấy. Thật vậy, ta hãy xét ba điều kiện mà Xta-rô-ve đã đề ra: 1) “các xu hướng tự do chủ nghĩa hay dân chủ - tự do chủ nghĩa” phải “khẳng định một cách rõ ràng và dứt khoát rằng trong cuộc đấu tranh của họ chống chính phủ chuyên chế, họ kiên quyết đứng về phía đảng dân chủ - xã hội Nga”. Các xu hướng tự do chủ nghĩa và dân chủ - tự do chủ nghĩa khác nhau ở chỗ nào? Nghị quyết án không đưa lại những tài liệu nào để giải đáp câu hỏi đó cả. Có phải khác nhau ở chỗ là các xu hướng tự do chủ nghĩa biểu hiện lập trường của những tầng lớp kém tiến bộ nhất về mặt chính trị trong giai cấp tư sản, còn các xu hướng dân chủ - tự do chủ nghĩa thì biểu hiện lập trường của những tầng lớp tiến bộ nhất trong giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản không? Nếu đúng như thế, thì làm sao đồng chí Xta-rô-ve lại có thể cho rằng những tầng lớp tư sản kém tiến bộ nhất (nhưng dù sao thì họ cũng tiến bộ, nếu không thì không thể nói đến chủ nghĩa tự do) lại “sẽ kiên quyết đứng về phía đảng dân chủ - xã hội”? Điều đó là phi lý, và nếu ngay như các đại biểu của xu hướng đó “*có khẳng định một cách rõ ràng và dứt khoát*” đi nữa (giả định này hoàn toàn không thể có được), thì chúng ta, đảng của giai cấp vô sản, *có bốn phần là không nên tin* những lời tuyên bố của họ. Làm một người tự do chủ nghĩa và kiên quyết đứng về

phía Đảng dân chủ - xã hội, đó là hai điều không thể dung nạp nhau được.

Sau nữa. Chúng ta hãy giả định trường hợp sau đây: “các xu hướng tự do chủ nghĩa hay dân chủ - tự do chủ nghĩa” sẽ tuyên bố một cách rõ ràng và dứt khoát rằng, trong cuộc đấu tranh của họ chống chế độ chuyên chế, họ sẽ kiên quyết đứng về phía *những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng*. Giả định này so với giả định của đồng chí Xta-rô-ve thì còn đỡ phi lý hơn nhiều (vì thực chất của xu hướng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là dân chủ - tư sản). Vì tính chất không rõ ràng và nguy hiểm vụn vặt của nó, nên nội dung nghị quyết án của Xta-rô-ve đưa đến kết luận là: *trong trường hợp đó, thì những sự thoả thuận tạm thời* với những người thuộc phái tự do loại ấy là điều *không thể chấp nhận được*. Thế nhưng, câu kết luận tất nhiên ấy rút ra từ nghị quyết án của đồng chí Xta-rô-ve lại đưa đến một luận điểm *sai lầm rõ rệt*. Các sự thoả thuận tạm thời đều có thể chấp nhận được, cả với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng (về điểm này, xem nghị quyết của đại hội), và *do đó*, cũng có thể chấp nhận được cả đối với phái tự do là phái sẽ đứng về phía những phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Điều kiện thứ hai: nếu những xu hướng đó “không ghi trong các cương lĩnh của họ những điều yêu sách trái với lợi ích của giai cấp công nhân và của phái dân chủ nói chung, hoặc làm lu mờ ý thức của giai cấp công nhân và của phái dân chủ ấy”. Đây cũng lại là một sai lầm như thế nữa: chưa từng bao giờ có và hiện cũng không thể có xu hướng dân chủ - tự do chủ nghĩa nào mà lại không ghi trong cương lĩnh của họ những điều yêu sách trái với những lợi ích của giai cấp công nhân và làm lu mờ ý thức của giai cấp đó (giai cấp vô sản). Ngay cả đến một trong những phái dân chủ nhất trong xu hướng dân chủ - tự do chủ nghĩa ở nước ta, tức là phái những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cũng đã ghi vào cương lĩnh của họ, – tức là cái cương lĩnh cũng lung tung khó hiểu như tất cả các cương lĩnh của phái tự do, – những yêu sách trái với lợi ích của giai cấp công nhân và làm lu mờ ý thức của giai cấp này. Qua sự thật đó thì phải rút ra kết luận là: *cần phải* “bóc trần

tính chất hạn chế và tính chất không đầy đủ của phong trào giải phóng của giai cấp tư sản”, chứ quyết không phải là: không thể chấp nhận được những sự thoả thuận tạm thời.

Sau hết, “điều kiện” thứ ba của đồng chí Xta-rô-ve (đòi phái dân chủ – tự do chủ nghĩa phải lấy đâu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bí mật, làm khẩu hiệu trong cuộc đấu tranh của mình), căn cứ theo việc nêu lên khẩu hiệu đó một cách chung như vậy thì cũng *không đúng nốt: thật là một điều không hợp lý*, nếu tuyên bố rằng bất cứ trường hợp nào cũng không thể chấp nhận những sự thoả thuận tạm thời và cục bộ với các xu hướng dân chủ – tự do chủ nghĩa nào đề ra khẩu hiệu đòi một thứ hiến pháp có phân biệt đẳng cấp, một thứ hiến pháp nói chung “đã bị bó hẹp”. Kỳ thật, người ta có thể xếp “xu hướng” của các ngài thuộc phái “Giải phóng” chính vào loại những xu hướng nói trên; nhưng tự trói tay mình bằng cách cấm đoán trước không được tiến hành các “sự thoả thuận tạm thời”, dù là với phái tự do nhút nhát nhất, thì đó sẽ là một sự thiển cận chính trị không phù hợp với các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác.

Tóm lại: nghị quyết án của đồng chí Xta-rô-ve, trong đó có cả chữ ký tán thành của đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt, là một nghị quyết án *sai lầm*; và nếu Đại hội III huỷ bỏ nghị quyết án đó đi, thì sẽ là một điều hợp lý. Khuyết điểm của nghị quyết án đó là *tính chất không rõ ràng về mặt chính trị* của lập trường lý luận và sách lược; là tính chất nguy biện vụn vặt của “những điều kiện” thực tiễn mà nghị quyết án đó đòi hỏi phải có. Nó *lần lộn hai vấn đề*: 1) phải bóc trần những đặc điểm “phản cách mạng và phản vô sản” của *mọi* xu hướng dân chủ – tự do chủ nghĩa và phải *đấu tranh* chống những đặc điểm đó, và 2) *điều kiện* để có thể thực hiện được *những sự thoả thuận* tạm thời và cục bộ với bất cứ xu hướng nào trong số các xu hướng ấy. Nghị quyết án đó không đưa lại được cái mà người ta đang cần (phân tích nội dung giai cấp của chủ nghĩa tự do), mà lại đưa đến cái mà người ta không cần (đưa ra “các điều kiện”). Nói chung, trong một đại hội đảng, muốn vạch ra “các điều kiện” cụ thể về những sự thoả thuận tạm

thời, mà thậm chí chưa có một đối phương nhất định nào là đối tượng của những sự thoả thuận có thể thực hiện ấy, thì là một điều phi lý. Và nếu ngay như có “đối tượng” ấy đi nữa, thì cũng không gì hợp lý hơn là để việc quy định “các điều kiện” của một sự thoả thuận tạm thời đó cho các cơ quan trung ương của đảng đảm nhận, như đại hội đã làm đối với “xu hướng” của các ngài xã hội chủ nghĩa – cách mạng (xem những điều sửa đổi của Plê-kha-nốp vào đoạn cuối nghị quyết án của đồng chí Ác-xen-rốt, tập biên bản, tr. 362 và 15).

Còn về những lời bác bỏ của “phái thiểu số” đưa ra để phản đối nghị quyết án của Plê-kha-nốp, thì lý lẽ duy nhất mà Mác-tốp đã viện đến là: nghị quyết án của Plê-kha-nốp “kết thúc bằng một câu kết luận nhỏ nhen là: cần phải vạch mặt một nhà trước tác. Như thế há chẳng phải là “vác chày ra đập ruồi” ư?” (tr. 358). Lý lẽ đó, mà nội dung trống rỗng đã được che đậm dưới một danh từ thật là sâu cay “kết luận nhỏ nhen”, lại cho chúng ta thấy thêm một thí dụ nữa về lỗi nói cầu kỳ rỗng tuếch. Trước hết, nghị quyết án của Plê-kha-nốp nói đến việc “bóc trần trước mặt giai cấp vô sản tính chất hạn chế và không đầy đủ của phong trào giải phóng của giai cấp tư sản, bất cứ ở những nơi nào mà tính chất hạn chế và không đầy đủ đó có thể biểu hiện ra”. Cho nên, lời khẳng định của đồng chí Mác-tốp (ở đại hội Đồng minh, tập biên bản, tr. 88) rằng “cần phải hết sức chú ý đến một mình Xto-ru-vê, một người tự do chủ nghĩa” là một lời nói hoàn toàn nhảm nhí. Hai là, khi bàn về vấn đề có thể thoả thuận tạm thời với phái tự do Nga hay không, mà đem ví ngài Xto-ru-vê với một “con ruồi”, như thế là đem hy sinh một sự thật chính trị tối thiểu rõ rệt để đổi lấy một danh từ sâu cay. Không, ngài Xto-ru-vê không phải là một con ruồi, mà là một lực lượng chính trị, và sở dĩ ông ta là một lực lượng chính trị, thì không phải là vì bản thân ông ta là một nhân vật rất lớn. Sở dĩ ông là một lực lượng chính trị vì ông giữ lập trường của một đại biểu duy nhất của chủ nghĩa tự do Nga, một chủ nghĩa tự do ít nhiều cũng đã có năng lực hoạt động và có tổ chức trong giới hoạt động bí mật. Cho nên nói đến phái tự do Nga và thái độ của

đảng ta đối với họ, mà không kể gì đến chính ông Xto-ru-vê và đến chính tạp chí “Giải phóng” thì như thế là nói để mà chẳng nói gì cả. Hay có lẽ đồng chí Mác-tốp thử vạch cho chúng ta thấy *ít nhất là một* “xu hướng tự do chủ nghĩa hay dân chủ – tự do chủ nghĩa” *duy nhất* nào ở Nga hiện giờ, tuy không giống hẳn, nhưng cũng có thể đem ví với xu hướng của tạp chí “Giải phóng” chẳng? Xem xem đồng chí Mác-tốp sẽ thử làm việc đó như thế nào, thì cũng hay đấy! *

Đồng chí Cô-xtô-rốp ủng hộ đồng chí Mác-tốp, đã nói rằng: “Đối với công nhân, cái tên của Xto-ru-vê chẳng có nghĩa lý gì cả”. Đây không phải là nói để các đồng chí Cô-xtô-rốp và Mác-

* Ở đại hội của Đồng minh, đồng chí Mác-tốp còn đưa thêm lý lẽ này nữa để phản đối nghị quyết án của đồng chí Plê-kha-nốp: “Lý do chủ yếu khiến cần phản đối nghị quyết án đó, khuyết điểm chính của nó, là ở chỗ nó hoàn toàn không đếm xỉa đến sự thật là trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, nghĩa vụ của chúng ta là không được trốn tránh một sự liên minh với các phần tử dân chủ – tự do chủ nghĩa. Có lẽ đồng chí Lê-nin sẽ gọi một xu hướng như thế là một xu hướng theo kiểu Mác-tư-nốp. Trong báo “Tia lửa” mới, xu hướng ấy đã biểu hiện ra rõ!” (tr. 88).

Đoạn văn này là một pho “những lời châm ngòc” quý báu hiếm có. 1) Những lời nói về *sự liên minh* với phái tự do là một điều cực kỳ lẩn lộn. Không hề có một người nào nói đến liên minh cả, đồng chí Mác-tốp ạ, mà chỉ nói đến sự thỏa thuận tạm thời hay cục bộ mà thôi. Hai cái đó khác nhau rất nhiều. 2) Nếu trong nghị quyết án, Plê-kha-nốp không đếm xỉa đến “sự liên minh” không thể có được, và nói chung, chỉ nói đến “sự ủng hộ”, thì đó không phải là một khuyết điểm, mà chính là một ưu điểm của nghị quyết án của đồng chí ấy. 3) Đồng chí Mác-tốp liệu có chịu khó giải thích cho chúng ta rõ xem nói chung thì đặc điểm của “các xu hướng theo kiểu Mác-tư-nốp” là như thế nào? Đồng chí ấy liệu có nói cho chúng ta biết mối quan hệ của những xu hướng đó với chủ nghĩa cơ hội không? Đồng chí ấy liệu có nghiên cứu thái độ của những xu hướng đó đối với § 1 của điều lệ không? 4) Tôi thật sự vô cùng sốt ruột mong đợi đồng chí Mác-tốp nói cho biết xem “các xu hướng theo kiểu Mác-tư-nốp” đã biểu hiện ra trong báo “Tia lửa” “mới” như thế nào? Đồng chí Mác-tốp ơi, tôi mong đồng chí mau chóng gõ cho tôi những nỗi băn khoăn chờ đợi!

tốp mất lòng, chứ lý lẽ này là theo kiểu A-ki-mốp đấy. Nó cũng đại khái như lời nghị luận rằng danh từ giai cấp vô sản đứng làm bồ ngữ¹¹².

Đối với những công nhân nào thì “cái tên của Xto-ru-vê” (cũng như tên của tạp chí “Giải phóng” đã được ghi bên cạnh tên của Xto-ru-vê trong nghị quyết án của Plê-kha-nốp) “chẳng có nghĩa lý gì”? Đó là những công nhân hiểu biết hết sức ít hay hoàn toàn không hiểu biết gì về các “xu hướng tự do chủ nghĩa hay dân chủ – tự do chủ nghĩa” ở Nga. Thủ hỏi: thái độ của đại hội đảng ta đối với những công nhân ấy phải như thế nào? Đại hội có cần cử những đảng viên để giải thích cho những công nhân ấy biết về xu hướng tự do chủ nghĩa duy nhất, rõ ràng đang tồn tại ở nước Nga không? hay là *cứ làm thịnh không nói* đến cái tên mà những công nhân ấy ít biết đến, chỉ vì họ rất ít hiểu biết về chính trị mà thôi? Nếu đồng chí Cô-xtô-rốp sau khi đã bước bước thứ nhất theo A-ki-mốp, mà nay không muốn bước bước thứ hai, thì nhất định là đồng chí ấy sẽ giải quyết vấn đề ấy theo hướng thứ nhất. Và sau khi đã giải quyết vấn đề đó theo hướng thứ nhất rồi, thì đồng chí ấy sẽ thấy lý lẽ của mình là vô căn cứ biết bao nhiêu. *Dẫu sao* thì những tiếng “Xto-ru-vê” và tạp chí “Giải phóng” trong nghị quyết án của Plê-kha-nốp cũng có thể đem lại cho công nhân một cái gì còn vô cùng nhiều hơn là những tiếng “xu hướng tự do chủ nghĩa hay dân chủ – tự do chủ nghĩa” trong nghị quyết án của Xta-rô-ve.

Trong thực tiễn, hiện giờ công nhân Nga, ngoài việc thông qua tạp chí “Giải phóng” ra, thì không thể có cách nào khác để tìm hiểu các xu hướng chính trị tự do chủ nghĩa đòi chút rõ rệt cả. Ở đây, các sách báo tự do chủ nghĩa hợp pháp chẳng có giá trị gì cả, chính vì nó mơ hồ. Và chính những người thuộc phái “Giải phóng” là những người chúng ta cần phải chia vú khí phê phán của chúng ta ra mà chống một cách hết sức mạnh mẽ (và phê phán trước quần chúng công nhân càng đông đảo càng hay) để đến khi nổ ra cuộc cách mạng ngày mai, thì giai cấp vô sản Nga có thể lấy một cuộc phê phán thực sự, bằng vũ khí, để đánh bại những mưu toan không

thể tránh khỏi của các ngài trong phái “Giải phóng” muốn hạn chế tính chất dân chủ của cuộc cách mạng.

Ngoài điểm “thắc mắc” mà tôi đã nói trên đây của đồng chí È-gô-rốp về việc chúng tôi “ủng hộ” phong trào đổi lập và phong trào cách mạng, thì cuộc thảo luận về các nghị quyết án đã không cung cấp được tài liệu gì đáng chú ý cả, và vả chăng cũng gần như là không có tranh luận gì cả.

Đại hội đã kết thúc bằng một lời nhắc nhở vắn tắt của đồng chí chủ tịch về tính chất bắt buộc phải chấp hành của các nghị quyết của đại hội đối với toàn thể đảng viên.

o) TÌNH HÌNH TỔNG QUÁT VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TẠI ĐẠI HỘI. CÁNH CÁCH MẠNG VÀ CÁNH CƠ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG ĐẢNG

Sau khi đã phân tích xong các cuộc thảo luận và các cuộc biểu quyết tại đại hội, chúng ta cần phải tổng kết lại để có thể căn cứ vào *toàn bộ* những tài liệu của đại hội mà trả lời câu hỏi sau đây: những phần tử, nhóm và sắc thái chính trị nào hợp thành phái đa số dứt khoát và phái thiểu số dứt khoát mà chúng ta đã thấy xuất hiện trong cuộc tuyển cử, tức là hai phái đã tam thời hình thành sự phân chia cơ bản trong đảng ta? Cần phải tổng kết tất cả những tài liệu có liên quan đến những sắc thái về nguyên tắc, về lý luận và sách lược, những tài liệu mà chúng ta tìm thấy được rất nhiều trong các biên bản của đại hội. Nếu không có một bản “tổng kết” chung, nếu không có một bức tranh chung về toàn bộ đại hội và về tất cả những phe phái chủ yếu đã xuất hiện trong khi tiến hành các cuộc biểu quyết, thì những tài liệu ấy vẫn còn quá vụn vặt,

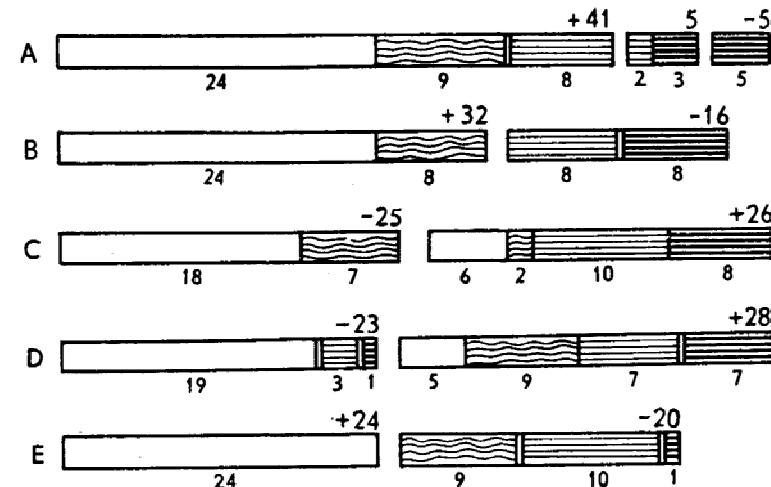
tản mát, thành ra mới thoát trong thì những sự phân nhóm này hay phân nhóm khác có vẻ như là đã hình thành một cách ngẫu nhiên, nhất là đối với người nào không chịu khó *nghiên cứu* với một tinh thần độc lập và một cách toàn diện những biên bản của đại hội (trong số các độc giả, có nhiều người chịu khó như thế không?).

Trong các biên bản của nghị viện Anh, người ta thường gặp một danh từ có tính chất tiêu biểu là division – sự phân chia. Nghị viện đã “phân chia” thành một phái đa số và một phái thiểu số nào đó, – người ta thường nói như thế về cuộc biểu quyết một vấn đề gì đó. “Sự phân chia” trong nghị viện dân chủ - xã hội của chúng ta khi thảo luận các vấn đề khác nhau ở đại hội, đã cho chúng ta thấy một bức tranh *có một khong hai, khong gi day du và chinh xác bang*, về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, về các sắc thái và các nhóm trong đảng. Để làm cho bức tranh đó được rõ ràng hơn, để có được một bức tranh chân thật, chứ không phải một mớ hỗn gồm những sự việc và sự kiện rời rạc, vụn vặt và riêng lẻ, để chấm dứt những cuộc thảo luận miên man và vô vị về một vài cuộc biểu quyết nào đó (ai đã bỏ phiếu cho người này? ai đã ủng hộ người kia?), tôi đã thử trình bày dưới hình thức *đồ biểu*, *tất cả những* kiểu “phân chia” *chủ yếu* tại đại hội của chúng ta. Chắc chắn rằng đối với rất nhiều người, thì phương pháp ấy có vẻ như là lạ lùng, nhưng tôi không tin rằng người ta có thể tìm thấy một phương pháp nào khác thật sự có thể giúp chúng ta tổng hợp và tổng kết được một cách thật đầy đủ và chính xác nhất. Khi có một cuộc đầu phiếu ký danh, thì người ta mới có thể biết rõ được một cách hoàn toàn chính xác xem đại biểu này hay đại biểu khác đã tán thành hay phản đối một bản đề nghị nào đó; còn đối với một số cuộc biểu quyết quan trọng không theo lối ký danh, thì người ta có thể căn cứ vào các biên bản để xác định một cách hết sức chuẩn xác, khá gần đúng sự thật. Và nếu người ta chú ý đến *tất cả những* cuộc biểu quyết ký danh, cũng như không ký danh về những vấn đề đối chút quan trọng (chẳng hạn căn cứ vào tính chất tì mỉ và sự sôi nổi của các cuộc thảo luận), thì người ta sẽ có một bức tranh về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ta, một bức tranh khách quan

đến mức tối đa với số tài liệu có trong tay. Hơn nữa, chúng tôi sẽ không làm việc chụp hình lại, nghĩa là không tách riêng từng cuộc biểu quyết ra mà trình bày, mà sẽ cố gắng đưa ra một bức tranh, nghĩa là sẽ nêu lên tất cả những *loại* biểu quyết chủ yếu, và bỏ qua không nói đến những trường hợp ngoại lệ và những biến thể tương đối ít quan trọng, vì tất cả những cái đó chỉ làm cho vấn đề trở nên rắc rối mà thôi. Nhưng dù sao đi nữa, thì mỗi người cũng đều sẽ có thể căn cứ vào các biên bản mà kiểm tra lại từng chi tiết trong bức tranh của chúng tôi, bổ sung vào đó bằng cuộc biểu quyết nào đó tuỳ ý, nói tóm lại, phê bình bức tranh đó không những bằng lý lẽ, bằng những sự hoài nghi hoặc viễn ra các trường hợp riêng lẻ, mà lại còn bằng cách là cũng dựa vào những tài liệu ấy để đưa ra một *bức tranh khác*.

Trong khi ghi lên đồ biểu tất cả các đại biểu đã tham gia biểu quyết, chúng tôi sẽ dùng cách đặc biệt để chỉ bốn nhóm cơ bản mà chúng tôi đã theo dõi tỉ mỉ trong suốt quá trình các cuộc thảo luận tại đại hội, như: 1) nhóm đa số của phái "Tia lửa"; 2) nhóm thiểu số của phái "Tia lửa"; 3) "phái giữa" và 4) nhóm chống phái "Tia lửa". Trong rất nhiều ví dụ, chúng ta đã nhận thấy giữa các sắc thái ấy có những sự khác nhau về nguyên tắc; và nếu có những người nào không bằng lòng với *tên gọi* các nhóm đó, vì những tên gọi này nhắc nhớ quá nhiều cho những người thích đi ngoằn ngoèo phải nghĩ đến tổ chức "Tia lửa" và xu hướng của tổ chức "Tia lửa", thì chúng ta sẽ nói với họ rằng vấn đề không phải ở tên gọi. Bây giờ đây, qua *tất cả* các cuộc thảo luận ở đại hội, chúng ta đã nhận rõ được các sắc thái, thì cũng dễ thay thế những tên gọi đã được xác định và đã trở thành quen thuộc trong đảng (một số người thấy đó là những tên gọi khó nghe), bằng việc nhận định *thực chất của những sắc thái giữa các nhóm*. Thay thế như vậy thì chúng ta sẽ có những tên gọi sau đây để chỉ bốn nhóm nói trên: 1) những người dân chủ – xã hội cách mạng triệt để; 2) những người tiêu cơ hội chủ nghĩa; 3) những người cơ hội chủ nghĩa loại trung và 4) những người đại cơ hội chủ nghĩa (đại cơ hội chủ nghĩa đối với nước Nga). Mong rằng với những tên gọi này sẽ

TÌNH HÌNH TỔNG QUÁT VỀ CUỘC ĐẤU TRANH TẠI ĐẠI HỘI



Chì dán các nhóm:

- NHÓM ĐA SỐ CỦA PHÁI «TIA LỬA»
- NHÓM THIỂU SỐ CỦA PHÁI «TIA LỬA»
- PHÁI GIỮA
- NHÓM CHỐNG PHÁI «TIA LỬA»

ít làm chối tai những người mà, từ ít lâu nay, đã bắt đầu tự mình tin và làm cho những người khác tin rằng danh từ phái “Tia lửa” là một tên gọi chỉ áp dụng cho “tiểu tổ”, chứ không phải cho một xu hướng.

Bây giờ chúng ta hãy trình bày một cách chi tiết những loại biểu quyết “đã được chụp ảnh” đưa vào đồ biểu kèm theo đây (xem đồ biểu: “Tình hình tổng quát về cuộc đấu tranh tại đại hội”).

Loại biểu quyết thứ nhất (A) bao gồm những trường hợp mà “phái giữa” đã đi với phái “Tia lửa” chống lại nhóm chống phái “Tia lửa” hoặc chống lại một bộ phận của nhóm này. Loại biểu quyết này gồm có cuộc biểu quyết toàn bộ bản cương lĩnh (chỉ có một mình đồng chí A-ki-mốp bỏ phiếu trắng, còn tất cả những người khác đều bỏ phiếu tán thành), cuộc biểu quyết về nghị quyết án có tính chất nguyên tắc lên án chế độ liên bang (tất cả đều bỏ phiếu tán thành, trừ năm người thuộc phái Bun), cuộc biểu quyết về § 2 trong bản điều lệ của phái Bun (năm người thuộc phái Bun bỏ phiếu chống chúng tôi, năm người bỏ phiếu trắng: Mác-tư-nốp, A-ki-mốp, Bru-ke và Ma-khổp, đồng chí Ma-khổp được quyền bỏ hai phiếu, những người khác đã đứng về phía chúng tôi); đó là cuộc biểu quyết neu trong đồ biểu A. Rồi đến ba cuộc biểu quyết về đề nghị xác nhận báo “Tia lửa” là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, cũng thuộc loại này; ban biên tập (năm phiếu) đã bỏ phiếu trắng; trong tất cả ba cuộc biểu quyết nói trên, thì có hai người phản đối (A-ki-mốp và Bru-ke); ngoài ra, trong cuộc biểu quyết về các lý do để xác nhận báo “Tia lửa”, thì năm người thuộc phái Bun và đồng chí Mác-tư-nốp đã bỏ phiếu trắng *.

* Tại sao chúng tôi lại lựa chọn chính cuộc biểu quyết về § 2 trong bản điều lệ của phái Bun để neu lên trong đồ biểu? Bởi vì cuộc biểu quyết để thừa nhận báo “Tia lửa” thì không được đầy đủ lắm, còn những cuộc biểu quyết về cương lĩnh và về chế độ liên bang thì có liên quan đến những nghị quyết chính trị được xác định ít cụ thể hơn. Nói chung, thì lựa chọn cuộc biểu quyết này hay cuộc biểu quyết khác trong số những cuộc biểu quyết cùng một loại với nhau sẽ không làm thay đổi được gì những nét căn bản của bức tranh, như mọi người đều có thể

Loại biểu quyết nói trên đã trả lời cho một câu hỏi trọng yếu, hết sức đáng chú ý: “phái giữa” ở đại hội đã di theo phái “Tia lửa” vào những lúc nào? Hoặc là vào lúc mà *chính ngay những người chống phái “Tia lửa”*, trừ một vài trường hợp ngoại lệ rất ít (như việc thông qua cương lĩnh, xác nhận báo “Tia lửa” mà không cần biết lý do), *cũng đúng về phía chúng tôi*, hoặc là vào lúc có những lời *tuyên bố* chưa trực tiếp bắt buộc người ta phải có một thái độ chính trị rõ ràng (việc thừa nhận công tác tổ chức của báo “Tia lửa” chưa phải là bắt buộc các nhóm riêng biệt phải áp dụng trong thực tế chính sách của báo ấy về mặt tổ chức; việc bác bỏ nguyên tắc liên bang vẫn không có nghĩa là ngăn cản người ta dè dặt trong vấn đề dự án cụ thể về chế độ liên bang, như đồng chí Ma-khổp đã làm). Như chúng ta đã nhận thấy ở đoạn trên đây, khi nói về ý nghĩa của những sự phân hoá thành phe phái ở đại hội nói chung, chúng ta đã thấy rằng vấn đề này đã được trình bày một cách sai lệch biết bao trong bài trình bày chính thức của báo “Tia lửa” chính thức, báo này (mà người phát ngôn là Mác-tốp) đã *lắp liếm và che giấu sự khác nhau giữa phái “Tia lửa” và “phái giữa”*, giữa những người dân chủ – xã hội cách mạng triệt để và những người cơ hội chủ nghĩa, bằng cách viện ra *nhiều trường hợp chính những người chống phái “Tia lửa” cũng đã cùng đi với chúng tôi!* Ngay cả những người cơ hội chủ nghĩa cực “hữu” trong các đảng dân chủ – xã hội Đức và Pháp, cũng không bao giờ biểu quyết phản đối những vấn đề như việc *thông qua cương lĩnh trên toàn bộ*.

Loại biểu quyết thứ hai (B) gồm có những trường hợp phái “Tia lửa”, dù triệt để hay không, cũng đã cùng đi với nhau để chống lại tất cả những người chống phái “Tia lửa” và toàn thể “phái giữa”. Những trường hợp đó chủ yếu có liên quan đến những vấn đề như việc thực hiện những kế hoạch đã được xác định cụ thể trong chính sách của báo “Tia lửa”, liên quan đến việc thừa nhận

dễ dàng nhận thấy điều đó nếu đem thay thế cuộc biểu quyết này bằng một cuộc biểu quyết khác tương đương.

báo “Tia lửa” trên thực tế, chứ không phải chỉ trên lời nói mà thôi. Thuộc về loại biểu quyết B này có những vấn đề như *sự việc xảy ra với Ban tổ chức**, như việc ghi lên hàng đầu trong chương trình nghị sự vấn đề vị trí phái Bun trong đảng, việc giải tán nhóm “Công nhân miền Nam”, hai cuộc biểu quyết về cương lĩnh ruộng đất, và cuối cùng, thứ sáu là việc biểu quyết *chống* Hội liên hiệp những người dân chủ – xã hội Nga ở nước ngoài (phái “Sự nghiệp công nhân”), nghĩa là việc thừa nhận Đồng minh là tổ chức duy nhất của đảng ở nước ngoài. Ở đây, chế độ tiểu tổ cũ, tức là chế độ đã có trước khi thành lập đảng, những lợi ích của các tổ chức cơ hội chủ nghĩa hoặc các nhóm nhỏ cơ hội chủ nghĩa, sự hiểu biết bó hẹp về chủ nghĩa Mác, – tất cả những cái đó đã đổi chọi lại chính sách triệt để và kiên định về nguyên tắc của Đảng dân chủ – xã hội cách mạng. Nhóm thiểu số của phái “Tia lửa” vẫn còn đứng về phía chúng tôi trong nhiều trường hợp, trong rất nhiều cuộc biểu quyết cực kỳ quan trọng (theo quan điểm của Ban tổ chức, của nhóm “Công nhân miền Nam”, của tạp chí “Sự nghiệp công nhân”)… mãi cho đến khi đầu óc tiểu tổ của chính họ, tính không triệt để của bản thân họ bị đụng chạm đến. Những “sự phân chia” theo loại như trên chứng tỏ rõ rệt rằng, trong nhiều vấn đề có

* Chính cuộc biểu quyết này được nêu lên trong đồ biểu B: phái “Tia lửa” được 32 phiếu, còn 16 phiếu tán thành nghị quyết án của phái Bun. Nên chú ý rằng trong số những cuộc biểu quyết loại đó thì không hề có một cuộc biểu quyết ký danh nào cả. Người ta có thể biết được, –một cách rất gần sự thật – tình hình bỏ phiếu của các đại biểu chỉ là nhờ căn cứ vào hai bằng chứng sau đây: 1) trong các cuộc thảo luận, các diễn giả của cả hai nhóm “Tia lửa” đều tỏ ý tán thành, còn các diễn giả thuộc phái chống “Tia lửa” và phái giữa, thì tỏ ý phản đối; 2) tổng số phiếu “tán thành” luôn luôn suýt soát 33 phiếu. Cũng không nên quên rằng trong khi phân tích những cuộc thảo luận ở đại hội, thì ngoài những cuộc biểu quyết ra, chúng ra đã chú ý đến *nhiều* trường hợp mà “phái giữa” đã đứng về phía những người chống phái “Tia lửa” (những người cơ hội chủ nghĩa) để chống lại chúng tôi. Đây là vấn đề giá trị tuyệt đối của những yêu sách dân chủ, vấn đề ủng hộ những phần tử đối lập và việc hạn chế chế độ tập trung, v.v..

liên quan đến việc áp dụng những nguyên tắc của chúng tôi, *phái giữa đã cùng đi với những người chống phái "Tia lửa"*, đã gần gũi với những người này nhiều hơn là gần gũi với chúng tôi; *trong thực tế*, phái giữa đã ngả theo cánh *cơ hội chủ nghĩa* nhiều hơn là ngả theo cánh *cách mạng* của Đảng dân chủ – xã hội. Những người *mang tên* là phái "Tia lửa" lại xấu hổ vì mình là người thuộc phái "Tia lửa", đã để lộ chân tướng của họ; và cuộc đấu tranh không thể tránh khỏi đã gây ra một sự bức túc khá nghiêm trọng, nó che mắt những phần tử ít suy nghĩ nhất và dễ xúc cảm nhất, không cho họ thấy được ý nghĩa của những sắc thái khác nhau về nguyên tắc đã lộ ra trong cuộc đấu tranh ấy. Nhưng bây giờ đây, ngọn lửa đấu tranh đã dịu bớt được đôi chút rồi, và các biên bản trở thành một sự thể hiện cô đọng khách quan của rất nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi, thì chỉ có những kẻ nào không muốn mới không nhận thấy rằng sự liên minh giữa những người theo Ma-khổp và É-gô-rốp với những người theo A-ki-mốp và Li-be không phải là một việc ngẫu nhiên, và cũng không thể là một việc ngẫu nhiên được. Hai đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt chỉ còn có cách là trốn tránh, không chịu phân tích các biên bản một cách toàn diện và chính xác, hoặc là tìm cách *thay đổi* một cách vượt đuôi cách sử xưng trước kia của mình tại đại hội bằng đủ mọi biểu hiện *hở hỉ tiếc*. Làm như là, với những lời hối tiếc, người ta có thể xoá bỏ được sự khác nhau về quan điểm và sự khác nhau về chính trị! Làm như là sự liên minh hiện thời giữa Mác-tốp và Ác-xen-rốt với A-ki-mốp, Bru-ke và Mác-tư-nốp có thể bắt buộc đảng ta, vừa được khôi phục lại ở Đại hội II, phải quên cuộc đấu tranh mà phái "Tia lửa" đã tiến hành chống những phần tử phản đối phái "Tia lửa" trong gần suốt thời gian đại hội!

Đặc điểm của loại biểu quyết thứ ba ở đại hội, loại biểu quyết nêu trong ba phần sau của bản đồ biểu (C, D và E), là ở chỗ *một bộ phận nhỏ trong số những người thuộc phái "Tia lửa"* đã tách ra và nhảy sang hàng ngũ những phần tử chống phái "Tia lửa", và vì lẽ đó, những phần tử này đã thu được thắng lợi (chừng nào mà họ vẫn còn ở lại đại hội). Để theo dõi một cách tuyệt đối chính

xác sự phát triển của *sự liên minh* nổi tiếng ấy giữa nhóm thiểu số trong phái "Tia lửa" với những phần tử chống phái "Tia lửa", sự liên minh mà chỉ nhắc đến cũng đủ làm cho Mác-tốp tuôn ra những lời điên cuồng ở đại hội, chúng tôi xin nêu lên ba kiểu biểu quyết *ký danh* chủ yếu thuộc loại ấy. Loại C - cuộc biểu quyết về quyền bình đẳng về ngôn ngữ (trong ba cuộc biểu quyết ký danh về vấn đề này, chúng tôi lấy cuộc biểu quyết sau cùng làm ví dụ, vì là cuộc biểu quyết đầy đủ nhất). Tất cả những phần tử chống phái "Tia lửa" và toàn thể phái giữa đều kiên quyết phản đối chúng tôi, còn trong phái "Tia lửa", thì một bộ phận trong nhóm đa số và một bộ phận trong nhóm thiểu số lại tách ra. *Người ta chưa nhận thấy được những phần tử "Tia lửa" nào có khả năng thực hiện một sự liên minh dứt khoát và vững chắc với cánh "hữu" cơ hội chủ nghĩa của đại hội.* Kế đó là loại D - cuộc biểu quyết về § 1 của bản điều lệ (trong hai cuộc biểu quyết về vấn đề này, chúng tôi nêu ra cuộc biểu quyết rõ ràng hơn, tức là cuộc biểu quyết không có ai bỏ phiếu trắng cả). *Sự liên minh* đó biểu hiện một cách nổi bật hơn và được thực hiện một cách vững chắc hơn*: những người thuộc nhóm thiểu số phái "Tia lửa" đều đã đứng về phía A-ki-mốp và Li-be rồi; trong số những người thuộc nhóm đa số phái "Tia lửa", thì chỉ có một số rất ít thôi, như thế là bù vào chỗ ba đại biểu của "phái giữa" và một người trong phái chống "Tia lửa" đã nhảy sang hàng ngũ chúng tôi. Chỉ cần nhìn thoáng qua đồ biểu cũng đủ thấy rõ là những phần tử nào đã nhảy qua

* Căn cứ vào tất cả các tài liệu đã có, thì trong vấn đề điều lệ còn có bốn cuộc biểu quyết theo kiểu đó nữa: tr. 278 - 27 phiếu bỏ cho Phô-min, 21 phiếu bỏ cho chúng tôi; tr. 279 - 26 phiếu bỏ cho Mác-tốp, 24 phiếu bỏ cho chúng tôi; tr. 280 - 27 phiếu chống tôi, 22 phiếu tán thành tôi; cũng trang ấy - 24 phiếu bỏ cho Mác-tốp, 23 phiếu bỏ cho chúng tôi. Đó là những cuộc biểu quyết mà tôi đã nói đến trước đây, về các vấn đề bỏ tuyển người vào các cơ quan trung ương. Không có những cuộc biểu quyết ký danh (chỉ có một cuộc thôi, nhưng không tìm thấy). Rõ ràng là phái Bun (tất cả, hoặc một bộ phận) đã cứu vớt Mác-tốp. Những lời khẳng định sai lầm của Mác-tốp (ở đại hội của Đồng minh) về các cuộc biểu quyết thuộc loại đó, đã được đính chính ở trên kia rồi.

nhảy lại một cách ngẫu nhiên và tạm thời, khi thì sang hàng ngũ của phái này, khi thì sang hàng ngũ của phái khác, và những phần tử nào *nhất quyết phải đi đến một sự liên minh vững chắc với những người theo A-ki-móp*. Qua cuộc biểu quyết cuối cùng (E—những cuộc bầu cử vào Cơ quan ngôn luận trung ương, Ban chấp hành trung ương và Hội đồng đảng), *tức là cuộc biểu quyết thể hiện chính sự phân chia dứt khoát thành phái đa số và phái thiểu số*, thì người ta thấy rõ rệt rằng nhóm thiểu số của phái “Tia lửa” đã hoàn toàn hợp nhất với *toàn thể* “phái giữa” và với *số còn lại* trong phái chống “Tia lửa”. Lúc bấy giờ, trong số tám người thuộc phái chống “Tia lửa”, thì *chỉ có một mình* đồng chí Bru-ke là còn ở lại đại hội (A-ki-móp) đã giải thích cho đồng chí Bru-ke hiểu sự sai lầm của đồng chí ấy, và đồng chí Bru-ke đã nhận vai trò tất nhiên của mình trong số *những người tán thành Mác-tóp*). Việc bảy người *cơ hội chủ nghĩa cực hữu* bỏ đại hội ra về đã quyết định kết quả của các cuộc bầu cử, ngược với ý muốn của Mác-tóp*.

Và bấy giờ đây, căn cứ vào những tài liệu khách quan về các cuộc biểu quyết thuộc *mọi loại*, chúng ta hãy làm bản tổng kết về đại hội.

Người ta đã nói nhiều về tính chất “*ngẫu nhiên*” của sự hình thành phái đa số trong đại hội của chúng ta. Chính đó là lý lẽ duy nhất mà đồng chí Mác-tóp đã dùng để tự an ủi mình trong bài báo của đồng chí ấy: “Một lần nữa bị thiểu số”. Bản đồ biểu chứng tỏ rõ rệt rằng theo *một ý nghĩa*, mà chỉ theo một ý nghĩa thôi, thì

* Bảy người cơ hội chủ nghĩa đã rời bỏ Đại hội II là: năm người thuộc phái Bun (phái Bun đã ra khỏi đảng sau khi Đại hội II bác bỏ nguyên tắc chế độ liên bang) và hai đại biểu nữa của phái “Sự nghiệp công nhân”, tức là đồng chí Mác-tú-nóp và đồng chí A-ki-móp. Hai đồng chí này đã bỏ đại hội ra về, sau khi tổ chức Đồng minh theo “Tia lửa” đã được thừa nhận là tổ chức *duy nhất* của đảng ở nước ngoài, nghĩa là sau khi “Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga” ở nước ngoài của phái “Sự nghiệp công nhân” đã bị giải tán.¹⁾

1) Chú thích của Lê-nin trong bản in năm 1907.

có thể cho rằng phái đa số đã hình thành một cách ngẫu nhiên, chính theo ý nghĩa là bảy đại biểu cơ hội chủ nghĩa nhất của cánh “*hữu*” đã bỏ đại hội ra về một cách *ngẫu nhiên*. Việc ra về đó có tính chất ngẫu nhiên, cho nên *trong chừng mực đó* (chỉ trong chừng mực đó thôi) sự hình thành phái đa số của chúng ta cũng là ngẫu nhiên. Chỉ cần nhìn qua bản đồ biểu cũng đủ thấy rõ, hơn là nghe những câu nghị luận dài dòng, rằng nếu như không bỏ đại hội ra về, thì bảy đại biểu ấy đã đúng và *nhất định phải đúng* về phía nào*. Nhưng thử hỏi: đến một chừng mực nào thì người ta có thể thực sự coi việc bảy đại biểu bỏ đại hội ra về là một việc ngẫu nhiên? Đó là câu hỏi mà những kẻ sẵn sàng nói rằng phái đa số đã hình thành một cách “*ngẫu nhiên*”, không thích tự đặt ra cho mình. Đó là một câu hỏi khó chịu đối với họ. Không phải những đại biểu của cánh *tả*, mà lại là những đại biểu của cánh *cực hữu* trong đảng ta đã bỏ đại hội ra về, đó có phải là một sự ngẫu nhiên không? Không phải *những người dân chủ - xã hội cách mạng* triệt để, mà lại là *những người cơ hội chủ nghĩa* đã bỏ đại hội ra về, đó có phải là một sự ngẫu nhiên không? Việc “*ngẫu nhiên*” bỏ ra về ấy phải chăng lại không có dính dáng chút ít đến cuộc đấu tranh chống cánh cơ hội chủ nghĩa đã diễn ra trong suốt quá trình đại hội và đã biểu hiện ra một cách hết sức hiển nhiên trong bản đồ biểu của chúng tôi?

Chỉ cần đặt ra những câu hỏi như thế, những câu hỏi mà phái thiểu số rất lấy làm khó chịu, là đủ hiểu được rằng những luận điệu về tính chất ngẫu nhiên của phái đa số đã *che đậy* một sự thật nào rồi. Sự thật chắc chắn và không thể chối cãi được ấy chính là: *phái thiểu số gồm có những phần tử trong đảng ta hướng nhiều nhất về phía chủ nghĩa cơ hội*. Phái thiểu số bao gồm những phần tử trong đảng *kém vững vàng nhất* về mặt lý luận, *kém triệt để nhất* về mặt *nguyên tắc*. Phái đó chính là từ *cánh hữu* của đảng

* Sau đây, chúng ta sẽ thấy rằng sau đại hội, đồng chí A-ki-móp và đảng uy Vô-rô-ne-gio, một đảng uy *gần gũi* nhất với đồng chí A-ki-móp, đều đã công khai bày tỏ sự đồng tình của họ đối với “*phái thiểu số*”.

hình thành ra. Sự phân chia thành phái đa số và phái thiểu số là sự kế tục trực tiếp và tất nhiên của sự phân chia trong nội bộ Đảng dân chủ – xã hội thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa, thành phái Núi và phái Gi-rông-đanh¹¹³, sự phân chia đó không phải vừa mới xuất hiện ngày hôm qua, cũng không phải chỉ có trong đảng công nhân Nga và chắc chắn là cũng không thể nào biến mất ngay được.

Sự thật đó có một ý nghĩa cơ bản trong việc giải thích các nguyên nhân và các diễn biến của những sự bất đồng ý kiến. Tìm cách *lảng tránh* sự thật đó bằng cách phủ nhận hoặc xoá nhoà cuộc đấu tranh ở đại hội và những sắc thái về nguyên tắc đã biểu lộ ra trong cuộc đấu tranh đó, tức là để lộ hết sức rõ rệt sự nghèo nàn về mặt trí tuệ và chính trị của mình. Và muốn *bác bỏ* sự thật đó, *một là*, phải chứng minh rằng bức tranh chung về các cuộc biểu quyết và về những “sự phân chia” trong đại hội đảng ta không giống bức tranh của tôi; *hai là*, phải chứng minh rằng, xét về *thực chất* tất cả các vấn đề đã gây ra những “sự phân chia” tại đại hội, thì những người dân chủ - xã hội cách mạng triệt để nhất, tức là những người ở Nga đã lấy tên là những người thuộc phái “Tia lửa” *, *đã sai lầm*. Nào, mời các ngài thử chứng minh điều đó xem!

* Xin chú thích riêng để đồng chí Mác-tốp tham khảo. Nếu bây giờ đây, đồng chí Mác-tốp đã quên rằng *người thuộc phái “Tia lửa”* có nghĩa là *người tán thành một xu hướng nhất định*, chứ không phải là *tổ viên của một tiểu tổ*, thì chúng ta mời đồng chí ấy đọc trong các biên bản của đại hội, những lời mà đồng chí Tô-rốt-xki đã giải thích cho đồng chí A-ki-mốp về vấn đề ấy. Tại đại hội thì ba tiểu tổ sau này: nhóm “Giải phóng lao động”, ban biên tập của báo “Tia lửa” và tổ chức “Tia lửa” đều là *những tiểu tổ* (đối với đảng) thuộc phái “Tia lửa”. Trong ba tiểu tổ đó, thì có hai tiểu tổ rất biết điều nên đã tự giải tán; còn tiểu tổ thứ ba vì thiếu tính đảng nên không làm như thế và đã bị đại hội giải tán. Tiểu tổ rộng rãi nhất thuộc phái “Tia lửa”, tức là tổ chức “Tia lửa” (gồm ban biên tập và nhóm “Giải phóng lao động”) chỉ có 16 tổ viên tham gia đại hội, mà trong số đó, *chỉ có mười một người* được quyền biểu quyết thôi. Còn những người *tán thành xu hướng* của báo “Tia lửa” dự đại hội nhưng không thuộc một “tiểu tổ” “Tia lửa” nào cả, theo tôi tính thì

Phái thiểu số gồm có những phần tử cơ hội chủ nghĩa nhất, kém vững vàng và kém triệt để nhất trong đảng, sự thật đó cũng đã trả lời cho nhiều thắc mắc và nhiều lời phản đối mà những người không biết rõ vấn đề hoặc chưa nghiên cứu kỹ vấn đề đã đưa ra để chống lại phái đa số. Người ta bảo với chúng tôi như thế này: lấy cái sai lầm nhỏ của các đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt để giải thích *những sự bất đồng ý kiến*, như thế chẳng là vụn vặt hay sao? Thưa các ngài, đúng thế, sai lầm của đồng chí Mác-tốp không to lầm đâu (chính tôi đã tuyên bố như thế tại đại hội, trong lúc cuộc đấu tranh đang sôi nổi); nhưng sai lầm nhỏ ấy *có thể gây ra* (*và đã gây ra rồi*) nhiều mối tai hại, vì lúc bấy giờ đồng chí Mác-tốp ngả theo các đại biểu đã phạm *cả một loạt sai lầm* và trong rất nhiều vấn đề, đã tỏ ra thiên về phía chủ nghĩa cơ hội và thiếu kiên định về mặt nguyên tắc. Hai đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt đã tỏ ra không kiên định, đó là một sự thật thuộc về cá nhân và không quan trọng mấy; nhưng có một sự thật không thuộc về cá nhân, mà lại *có liên quan tới đảng*, và *không phải là hoàn toàn không quan trọng*, đó là sự hình thành một nhóm thiểu số hết sức, hết sức lớn bao gồm *tất cả* những phần tử kém kiên định nhất, *tất cả những người* trước kia không hề thừa nhận xu hướng “Tia lửa” và trực tiếp đấu tranh chống xu hướng ấy, hoặc chỉ thừa nhận nó trên đầu lưỡi, mà thực tế thì lại thường xuyên đi theo những phần tử chống phái “Tia lửa”.

Giải thích nguyên nhân những ý kiến bất đồng là do đầu óc tiểu tổ ngoan cố và đầu óc phi-li-xtanh cách mạng trong tiểu tổ ban biên tập cũ của báo “Tia lửa” còn quá nặng, như thế chẳng phải là lố bịch hay sao? Không, điều đó không lố bịch gì cả, bởi vì, trong suốt thời gian đại hội, *tất cả những người nào trong đảng ta đã đấu tranh cho mọi chế độ tiểu tổ*, *tất cả những người nào, nói chung, đã không có khả năng vượt ra ngoài quan điểm phi-li-xtanh cách mạng*, *tất cả những người nào đã viễn đến tính chất*

có 27 người với 33 phiếu. Thế là, trong số những người thuộc phái “Tia lửa”, thì đã có *không đầy một nửa* có chân trong các *tiểu tổ* “Tia lửa”.

"lịch sử" của tệ nạn đầu óc phi-li-xtanh và đầu óc tiểu tổ để bênh vực và duy trì mối tai hại đó, – thì những người ấy mới là những người đã ủng hộ đầu óc tiểu tổ có tính chất *cá nhân đó*. Có lẽ người ta cũng có thể cho rằng việc tiểu tổ ban biên tập báo "Tia lửa" đặt lợi ích tiểu tổ nhỏ hẹp lên trên lợi ích của đảng, là một việc ngẫu nhiên. Nhưng không phải là ngẫu nhiên mà tất cả những người sau đây đều đồng lòng đứng lên bênh vực đầu óc tiểu tổ ấy: những người theo các đồng chí A-ki-mốp và Brueke, tức là những người đã không kém tha thiết (hay có lẽ còn tha thiết hơn thế nữa) với cái "tính kế thừa lịch sử" của đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ trứ danh và của cái gọi là "Tổ chức công nhân" Pêtéc-bua¹¹⁴, những người theo đồng chí É-gô-rốp, tức là những người đã khóc một cách đau xót cũng như thế (hay có lẽ còn đau xót hơn thế nữa) về "việc sát hại" phái "Sự nghiệp công nhân", cũng như về "việc sát hại" ban biên tập cũ; những người theo đồng chí Ma-khổp, v.v. và v.v.. Tục ngữ có câu: hãy nói cho biết anh chơi với ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào. Hãy nói cho biết ai là người liên minh chính trị với anh, ai bỏ phiếu cho anh, tôi sẽ nói *bộ mặt chính trị* của anh là thế nào.

Sai lầm nhỏ của đồng chí Mác-tốp và của đồng chí Ác-xen-rốt vẫn là và vẫn có thể là *nhỏ* chừng nào nó chưa được dùng làm điểm xuất phát cho một *sự liên minh vững chắc* giữa hai đồng chí ấy với toàn thể cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta, chừng nào mà do sự liên minh ấy, sai lầm đó không đi đến chỗ *lại rơi vào* chủ nghĩa cơ hội, không đi đến chỗ gây ra *sự phục thù* của tất cả những người đã bị báo "Tia lửa" đã phá và đã hết sức khoái trá săn sàng *trút con giận* của mình hiện nay lên những người triệt để tán thành lập trường dân chủ - xã hội cách mạng. Những việc xảy ra sau khi đại hội bế mạc chính là đã đưa đến sự thật này: chúng ta thấy báo "Tia lửa" mới chính lại rơi vào chủ nghĩa cơ hội, thấy biểu hiện sự phục thù của những phần tử A-ki-mốp và Brueke (xem tập san của đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ¹), sự hả hê của những phần tử Mác-

1) Xem tập này, tr. 481 - 483.

tư-nốp, là những người rốt cuộc (rốt cuộc!) đã được người ta cho dùng báo "Tia lửa" đáng căm ghét để đá trái vào "kẻ thù" đáng căm ghét, trả thù tất cả những mối thù hằn trước kia. Điều đó chỉ cho chúng ta thấy một cách đặc biệt rõ rệt rằng "việc khôi phục lại ban biên tập cũ của báo "Tia lửa"" (trích trong bức tối hậu thư ngày 3 tháng Mười một 1903, của đồng chí Xta-rô-ve) là cần thiết đến mức nào để duy trì "tính kế tục" của báo "Tia lửa" ...

Đại hội (và đảng) đã phân chia ra thành cánh tả và cánh hữu, thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa, bản thân việc này không những không có gì là ghê gớm, là nguy biến cả, mà thậm chí cũng không có gì là không bình thường cả. Ngược lại, tất cả mười năm gần đây trong lịch sử của Đảng dân chủ - xã hội Nga (và không riêng gì ở Nga) nhất thiết và tất nhiên phải đưa đến sự phân chia đó. Nhiều sai lầm rất *nhỏ* mà cánh hữu đã phạm phải và nhiều sự bất đồng ý kiến (tương đối) rất ít quan trọng đã gây ra sự phân chia, – điều đó (điều đã khiến cho những người quan sát hồi hợp và đầu óc phi-li-xtanh lấy làm khó chịu) đã là *một bước tiến lớn đối với toàn đảng ta nói chung*. Trước kia, sự bất đồng ý kiến của chúng ta là thuộc về những vấn đề lớn, những vấn đề này đòi hỏi thậm chí có thể gây ra chia rẽ thì cũng có lý; còn ngày nay, chúng ta đã nhất trí với nhau về tất cả những điểm lớn và quan trọng; điều đang làm chúng ta hiện nay phân chia thành hai bên chẳng qua chỉ là những *sắc thái* mà người ta có thể và phải tranh luận với nhau, nhưng nếu vì những điều đó mà đi đến chỗ chia rẽ thì thật là vô lý và trẻ con (như đồng chí Plê-kha-nốp đã nói rất đúng trong một bài báo rất hay, nhan đề là: "Điều gì không nên làm", rồi chúng ta sẽ trở lại bài báo này). *Bây giờ đây*, trong lúc mà *hành vi vô chính phủ* của phái thiểu số sau đại hội đã gần như đưa đến một sự chia rẽ trong nội bộ đảng, thì thường có những nhà hiền triết nói với chúng ta rằng: nói chung hà tất phải đấu choi với nhau ở đại hội vì những việc nhỏ mọn như sự việc xảy ra với Ban tổ chức, việc giải tán nhóm "Công nhân miền Nam" hoặc phái "Sự nghiệp công nhân", vấn đề § 1, việc giải tán ban biên

tập cũ, v.v.? Lập luận như thế*, tức là đem chính cái quan điểm thiểu số vào trong các công việc của đảng: cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng giữa các *sắc thái* là một cuộc đấu tranh *tất yếu và cần thiết*, chừng nào mà cuộc đấu tranh đó không đưa đến tình trạng vô chính phủ và chia rẽ, chừng nào mà nó diễn ra *trong những giới hạn* mà tất cả các đồng chí và tất cả những đảng viên đều nhất trí tán thành. Và *cuộc đấu tranh của chúng ta ở đại hội* chống cánh hữu của đảng, chống A-ki-mốp và Ác-xen-rốt, chống Mác-tư-nốp và Mác-tốp, *tuyệt nhiên không hề vượt ra khỏi những giới hạn đó*. Chỉ cần nhắc lại hai sự việc chứng minh điều đó một cách không thể nào chối cãi được: 1) khi các đồng chí Mác-tư-nốp và A-ki-mốp sắp sửa rời bỏ đại hội, thì *tất cả chúng tôi đều sẵn sàng* dùng đủ mọi cách để gạt bỏ cái ý nghĩ cho rằng “*bị xúc phạm*”, *tất cả chúng tôi đều biểu quyết* (với 32 phiếu) *tán thành* nghị quyết án của đồng chí Tơ-rốt-xki đề nghị hai đồng chí ấy nên coi những lời giải thích đó là thoả đáng rồi và rút lui tuyên bố của mình; 2) khi bàn đến việc bầu cử các cơ quan trung ương, chúng tôi đã để cho phái thiểu số (hoặc cánh cơ hội chủ nghĩa) trong đại hội *chiếm địa vị thiểu số trong hai cơ quan trung ương*: Mác-tốp thì vào Cơ quan ngôn luận trung ương, và Pô-pốp thì vào Ban

* Nhân đây, tôi thấy không thể không nhắc đến một câu chuyện ở đại hội giữa tôi và một đại biểu của “phái giữa”. Đồng chí ấy phàn nàn với tôi như thế này: “Không khí đại hội của chúng ta nặng nề làm sao! Thật là một cuộc đấu tranh quyết liệt, một cuộc tuyên truyền chống đối lẫn nhau, một cuộc tranh luận gay gắt, một thái độ thiếu tình đồng chí...” Tôi liền đáp lại: “Đại hội của chúng ta là một sự kiện hay biết bao! Đó là một cuộc đấu tranh công khai và tự do. Các ý kiến đã được bày tỏ. Các sắc thái đã bộc lộ. Các nhóm đã rõ ràng. Người ta đã giơ tay lên để biểu quyết. Nghị quyết đã được thông qua. Thế là vượt qua được một giai đoạn. Hãy tiến lên! –Điều đó, tôi hiểu như thế! Đó là cuộc sống. Đây là một cái gì khác hẳn những cuộc tranh luận liên miên, chán ngắt, kiêu trí thức, những cuộc tranh luận này mà có chấm dứt thì không phải vì người ta đã giải quyết được vấn đề, mà chỉ vì người ta nói đã mệt rồi...”

Đồng chí đại biểu của “phái giữa” ngạc nhiên nhìn tôi và nhún vai. Chúng tôi đứng trên những quan điểm khác nhau.

chấp hành trung ương. Đứng trên quan điểm của đảng, chúng tôi đã *không thể nào* làm khác được, bởi vì ngay trước khi đại hội khai mạc, chúng tôi đã quyết định chọn hai nhóm ba người. *Nếu sự khác nhau giữa các sắc thái lộ ra tại đại hội là không lớn*, thì kết luận *thực tiễn* mà chúng ta đã rút ra từ cuộc đấu tranh giữa các sắc thái đó cũng *không lớn*: kết luận đó, chung quy lại, *chỉ là* như thế này: trong hai nhóm ba người ấy, thì *hai phần ba* phải dành cho *phái đa số* trong đại hội đảng.

Chỉ có do việc phái thiểu số trong đại hội đảng *không chịu đồng ý* nhận lấy địa vị *thiểu số* trong các cơ quan trung ương nên đã gây ra, thoát đầu là những “tiếng khóc than uỷ mị” của những người trí thức đã ném mùi thất bại, và sau đó đã đưa đến *luận điệu* vô chính phủ chủ nghĩa và những hành động vô chính phủ chủ nghĩa.

Để kết luận, chúng ta hãy nhìn một lần nữa vào bản đồ biểu, về phương diện thành phần các cơ quan trung ương. Hoàn toàn dĩ nhiên là, *ngoài* vấn đề các sắc thái *ra*, còn có một vấn đề khác đã được đặt ra trước các đại biểu khi bầu cử, đó là vấn đề xem xét ai là *người có đủ tiêu chuẩn*, có năng lực công tác v.v.. Hiện giờ phái thiểu số rất thích xáo trộn các vấn đề đó. Nhưng những vấn đề đó khác nhau, điều ấy ai cũng biết và lộ rõ ngay qua sự việc giản đơn này: việc lựa chọn một nhóm ba người *ban đầu*, cho Cơ quan ngôn luận trung ương, đã được nêu lên ngay *từ trước ngày đại hội*, trong lúc mà không ai có thể dự đoán được sự liên minh của Mác-tốp và Ác-xen-rốt với Mác-tư-nốp và A-ki-mốp. Đối với những vấn đề khác nhau thì phải có những phương pháp giải đáp khác nhau: đối với vấn đề các sắc thái, thì cần phải tìm câu giải đáp trong *các biên bản của đại hội*, trong tất cả các cuộc thảo luận *công khai* và trong tất cả các cuộc biểu quyết về đủ mọi loại điều khoản. Đối với vấn đề đủ tiêu chuẩn của *từng người*, thì toàn thể đại hội đã quyết định giải quyết bằng cách *biểu quyết bí mật*. Tại sao *toàn thể* đại hội đã *nhất trí* quyết định như thế? – đó là một vấn đề sơ đẳng, đem nó ra bàn thì thật là kỳ cục. Tuy vậy phái thiểu số đã bắt đầu quên mất (sau khi đã thất bại trong

các cuộc bầu cử) ngay cả cái điều sơ đẳng ấy. Chúng ta đã thấy người ta tuôn ra hàng trăm diễn văn sôi nổi, say sưa, kích động hả hê như đến nỗi đầu óc không còn sáng suốt nữa, để bênh vực cho ban biên tập cũ, nhưng chúng ta *hoàn toàn chưa hề* nghe nói gì đến những sắc thái nào *ở đại hội* đã liên quan với cuộc đấu tranh cho nhóm sáu người và nhóm ba người. Chúng ta nghe thấy từ khắp nơi những lời đồn đại và những câu chuyện ngồi lê đôi mách về sự thiếu năng lực, không đủ tiêu chuẩn, có ác ý v.v. của những người được bầu vào Ban chấp hành trung ương, nhưng chúng ta *hoàn toàn chưa hề* nghe nói gì về những sắc thái nào *ở đại hội* đã đấu tranh với nhau để giành ưu thế trong Ban chấp hành trung ương. Theo tôi thì những lời đồn đại và những câu chuyện ngồi lê đôi mách *ở bên ngoài đại hội* về phẩm chất và hành động của các cá nhân là điều thiếu nhân cách và không xứng đáng (bởi vì trong 100 trường hợp thì có đến 99 trường hợp những hành động đó là một điều bí mật về mặt tổ chức, mà người ta chỉ thổi lộ với cấp tối cao của đảng mà thôi). Theo tôi thì dùng *những câu chuyện ngồi lê đôi mách* ấy để tiến hành đấu tranh *ở bên ngoài đại hội*, thì chẳng khác nào dùng *thủ đoạn đom đóm*. Về những lời đồn đại đó, tôi chỉ có thể trả lời với công chúng bằng cách là nhắc lại cuộc đấu tranh ở đại hội: các đồng chí bảo rằng Ban chấp hành trung ương đã được bầu ra với một đa số không lớn. Đúng thế. Nhưng đa số không lớn ấy bao gồm tất cả những người đã đấu tranh một cách triệt để nhất, không phải bằng lời nói, mà bằng việc làm, để thực hiện những kế hoạch của báo "Tia lửa". Vì vậy, uy tín *tinh thần* của đa số đó phải là vô cùng to lớn hơn uy tín về mặt *hình thức* của nó - to lớn hơn đối với những người đặt tính kế thừa của *xu hướng* "Tia lửa" lên trên tính kế thừa của *tiểu tổ* này hoặc *tiểu tổ* khác của báo "Tia lửa". Ai là người có thể *xét đoán* một cách có thẩm quyền hơn xem những người nào có đủ tiêu chuẩn để thực hiện chính sách của báo "Tia lửa"? Phải chăng là những người đã đem áp dụng chính sách đó tại đại hội, hay là những kẻ, trong nhiều trường hợp, đã công kích chính sách đó và bênh vực mọi điều lạc hậu, mọi sự hỗn độn, mọi đầu óc tiểu tổ?

p) SAU ĐẠI HỘI. HAI PHƯƠNG PHÁP ĐẤU TRANH

Sự phân tích những cuộc thảo luận và những cuộc biểu quyết tại đại hội, mà chúng ta vừa làm xong, chính là đã giải thích in nuce (ngay từ trong mầm móng) *tất cả những điều đã xảy ra sau đại hội*, và chúng ta có thể chỉ rõ một cách vẫn tắt những giai đoạn tiếp sau của cuộc khủng hoảng trong đảng chúng ta.

Việc Mác-tốp và Pô-pốp từ chối không tham gia các cuộc biểu quyết đã tạo ngay ra một không khí *cãi vã nhỏ nhẹn* trong cuộc đấu tranh giữa các sắc thái trong nội bộ đảng. Đồng chí Glê-bốp không thể tưởng tượng được rằng những biên tập viên không trung cùi đã thật sự quyết định *chuyển hướng* về phía A-ki-mốp và Mác-tư-nốp, và cho rằng việc này xảy ra trước hết là vì bực bội, cho nên đồng chí ấy đã đề nghị với Plê-kha-nốp và tôi, ngay sau hôm đại hội bế mạc, là cần giải hòa cho xong việc, là cần "bổ tuyển" tất cả bốn người, với điều kiện là đảm bảo quyền đại diện của ban biên tập trong Hội đồng (nghĩa là cứ hai đại biểu thì nhất thiết một phải thuộc về phái đa số *của đảng*). Plê-kha-nốp và tôi đã cho rằng điều kiện đó là hợp lý, vì thừa nhận điều kiện đó có nghĩa là *mặc nhiên thú nhận sai lầm đã phạm phải trong đại hội*, biểu thị ý muốn hoà bình, chứ không phải ý muốn đấu tranh, ý muốn đứng gần Plê-kha-nốp và tôi hơn là gần A-ki-mốp và Mác-tư-nốp, hơn là gần Ê-gô-rốp và Ma-khổp. Sự nhượng bộ về mặt "bổ tuyển" như vậy là đã mang một tính chất *cá nhân*, và đối với một sự nhượng bộ có tính chất cá nhân dùng để làm tiêu tan sự bực bội và khôi phục lại không khí hoà bình, thì không nên cự tuyệt. Cho nên Plê-kha-nốp và tôi đều đồng ý. Đa số ban biên tập thì lại cự tuyệt điều kiện ấy. *Glê-bốp bỏ đi*. Chúng tôi chờ đợi hậu quả: Mác-tốp có giữ được lập trường trung thực của mình trước kia (*chống* đại biểu phái giữa, tức là đồng chí Pô-pốp) tại đại hội không, hay là những phần tử không vững vàng và có khuynh hướng chia rẽ, mà Mác-tốp đã từng đi theo, sẽ thắng thế.

Lúc đó chúng tôi đúng trước hai điều phải chọn lấy một: đồng chí Mác-tốp có muốn coi "sự liên minh" của mình tại đại hội như

là một sự kiện chính trị cá biệt không (cũng như sự liên minh của Bê-ben với Phôn-ma hồi 1895 là một sự kiện cá biệt—*si licet parva componere magnis*¹⁾) hay là sẽ muốn *củng cố* sự liên minh đó và sẽ hết sức cố gắng chứng minh rằng *Plê-kha-nôp* và *tôi* đã phạm phải sai lầm ở đại hội, và đồng chí ấy sẽ trở thành một lãnh tụ thật sự của cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta không. Nói cách khác, ta có thể trình bày hai điều phải chọn lấy một đó như sau: cái vã nhỏ nhen hay là đấu tranh chính trị trong đảng? Trong ba chúng tôi, là những uý viên duy nhất có mặt trong các cơ quan trung ương ngay sau hôm đại hội bế mạc, thì Glê-bôp là người đã nghiêng về giải pháp thứ nhất và cố gắng nhiều nhất để dùng cái lối hoà giải xích mích trẻ con. Đồng chí Plê-kha-nôp thì lại nghiêng nhiều nhất về giải pháp thứ hai; đồng chí ấy đã tỏ ra, có thể nói là, khó mà xiêu lòng được. Về phần tôi, lần này tôi tỏ ra là “phái giữa” hay “phái đâm lầy”, và tôi đã thử dùng đến phương pháp thuyết phục. Hiện nay mà tìm cách nhắc lại những lời lẽ thuyết phục bằng miệng thì thật là một việc hết sức không đâu vào đâu cả, cho nên tôi sẽ không theo gương xấu của các đồng chí Mác-tốp và Plê-kha-nôp. Tuy vậy, tôi thấy cần chép ra đây vài đoạn trong thư thuyết phục mà tôi đã viết gửi cho một trong những người thuộc “nhóm thiểu số” của phái “Tia lửa”:

... “Việc Mác-tốp từ chối làm việc trong ban biên tập, việc đồng chí ấy cũng như các nhà trước tác khác của đảng từ chối không tham gia cộng tác với tờ báo, việc nhiều người từ chối không chịu công tác cho Ban chấp hành trung ương, việc tuyên truyền tư tưởng tẩy chay hay là phản kháng tiêu cực,— tất cả những việc đó sẽ không tránh khỏi dẫn đến sự chia rẽ trong đảng, mặc dù đó là điều trái ngược với ý muốn của Mác-tốp và của các bạn bè đồng chí ấy. Dù cho Mác-tốp có giữ vững được lập trường trung thực (lập trường mà đồng chí ấy đã kiên quyết giữ vững tại đại hội) thì những người khác lại sẽ không giữ vững được lập trường ấy,

1)—nếu có thể đem việc nhỏ mà ví với một việc lớn

và cái kết cục mà tôi đã chỉ rõ trên kia sẽ không thể tránh khỏi xảy ra...

Và do đó mà tôi tự hỏi: thực ra, vì lẽ gì chúng ta lại đi đến chỗ chia rẽ nhau?.. Tôi nhớ lại tất cả những việc đã xảy ra và tất cả những ấn tượng ở đại hội, và tôi thừa nhận rằng thường thường, vì bị một sự bức bối ghê gớm chi phối, tôi đã hành động và đối xử “một cách điên cuồng”, tôi sẵn sàng vui lòng thừa nhận trước bất cứ người nào về lỗi lầm của tôi, nếu quả người ta có thể gọi là lỗi lầm cái mà bầu không khí, sự phản ứng, sự đối đáp, cuộc đấu tranh, etc. tất nhiên đã gây ra. Nhưng, ngày nay, nếu đừng có thái độ điên cuồng mà nhìn vào những kết quả đã đạt được, vào những điều đã được thực hiện bằng một cuộc đấu tranh điên cuồng, thì quả là tôi không thể nào thấy ở trong những kết quả đó có một cái gì, tuyệt đối không có một cái gì là có hại cho đảng cả và tuyệt đối không có một cái gì làm méch lòng hoặc thoá mạ đối với phái thiểu số cả.

Dĩ nhiên ngay việc phải ở vào địa vị thiểu số cũng không thể không khiến cho người ta cảm thấy bức bối, nhưng tôi cương quyết phản đối ý kiến cho rằng chúng tôi đã “làm ô danh” một người nào, rằng chúng tôi *muốn* thoá mạ hoặc làm nhục một người nào. Tuyệt đối không phải như vậy. Và người ta không thể nào dung thứ được một kẻ nào mà vì một sự bất đồng ý kiến về chính trị lại đi đến chỗ giải thích các sự việc đã xảy ra bằng cách buộc cho đối phương là có ác ý, là giáo hoạt, là có mưu mô đen tối và những điều hay ho này khác, những điều mà càng ngày người ta càng nghe nói đến luôn trong một bầu không khí sắp xảy ra chia rẽ. Người ta không thể nào dung thứ được điều đó, vì điều đó ít nhất cũng là không hợp lý đến nec plus ultra¹⁾.

Chúng tôi đã bất đồng ý kiến với Mác-tốp về mặt chính trị (và trong lĩnh vực tổ chức), cũng như chúng tôi đã từng bất đồng ý kiến hàng chục lần với đồng chí ấy. Sau khi bị thất bại trong vấn đề § 1 của điều lệ, tôi không thể nào không hết sức tìm cách lợi

1) – đến tận độ

dụng các cơ hội còn lại cho tôi (và cũng như cho đại hội nữa) để phục thù. Tôi không thể nào không ra sức tìm cách, một mặt, thành lập một Ban chấp hành trung ương gồm toàn những người thuộc phái “Tia lửa”; và mặt khác, thành lập một nhóm ba người trong ban biên tập... Tôi coi nhóm ba người ấy như là nhóm *duy nhất* có khả năng đứng ra làm một cơ quan có trách nhiệm, chứ không phải làm một ban dựa trên tình cảm gia đình và tinh thần cầu thả, tức là cơ quan trung ương duy nhất chân chính, trong đó mỗi người luôn luôn sẽ đưa ra và sẽ bảo vệ quan điểm đảng của mình, chứ không có máy may một cái gì khác và *irrespective*¹⁾ tất cả những cái gì là cá nhân, tất cả mọi ý nghĩ nào cho là bị xúc phạm, tất cả mọi ý định muốn bỏ đi v.v..

Nhóm ba người đó, sau những sự việc xảy ra tại đại hội, chắc là đã chính thức thừa nhận đường lối chính trị và tổ chức nhằm phản đối Mác-tốp về một mặt. Điều này không còn nghi ngờ gì nữa. Vì thế mà đoạn tuyệt hay sao? Vì thế mà phá hoại đảng hay sao?? Mác-tốp và Plê-kha-nốp há chẳng đã chống lại tôi về vấn đề biểu tình đó ư? Mác-tốp và tôi há chẳng đã chống lại Plê-kha-nốp về vấn đề cương lĩnh đó ư? Mọi nhóm ba người há lại không luôn luôn đưa một phía nào đó của mình để chống lại mỗi người trong nhóm đó sao? Nếu đa số những người thuộc phái “Tia lửa”, trong tổ chức của báo “Tia lửa” và tại đại hội, đã nhận xét rằng màu sắc đặc biệt đó trong đường lối của Mác-tốp về mặt tổ chức và chính trị là sai lầm, thì những ý định lấy “những việc ám hại”, “những sự công kích” nào đó, v.v. để giải thích điều đó trên thực tế há chẳng phải là rõ dại ư? Nếu tránh tránh sự thật ấy bằng cách *mắng nhiếc* đa số đó là “đô vô lại” thì há chẳng phải là rõ dại ư?

Tôi nhắc lại: cũng như đa số những người thuộc phái “Tia lửa” tại đại hội, tôi tin chắc rằng đường lối của Mác-tốp là sai lầm cho nên cần phải sửa chữa đường lối đó. Nếu do việc sửa chữa này mà sinh ra tức giận, mà cho đó là một sự thoá mạ etc., thì như vậy

1) – không phụ thuộc vào

là không biết điều. Trước kia, chúng tôi không “làm ô nhục” ai và hiện nay cũng không “làm ô nhục” ai tí nào cả, và chúng tôi cũng không hề bai truất *công tác* của một người nào cả. Song, nếu vì bị truất ra khỏi *Trung ương* mà gây ra chia rẽ thì tôi cho đó là một sự điên cuồng không thể tưởng được.*

Những lời tuyên bố mà tôi đã viết ra, hiện giờ tôi thấy cần phải nhắc lại, vì những lời tuyên bố đó tỏ rõ *một cách chính xác* ý chí của phái đa số muốn định ra *ngay* một ranh giới rõ ràng giữa một mặt là những sự bức tức cá nhân có thể có (và không thể tránh khỏi khi có một cuộc đấu tranh kịch liệt) và sự phản nộ cá nhân do tính chất dữ dội và “điên cuồng” của cuộc công kích, v.v. gây ra, và mặt khác là một sai lầm chính trị, một đường lối chính trị nào đó (sự liên minh với cánh hữu).

Những lời tuyên bố đó chứng minh rằng *sự phản kháng tiêu cực* của phái thiểu số *đã bắt đầu ngay sau đại hội* và *đã lập tức* khiến chúng tôi phải cảnh cáo rằng đó là *một bước tiến tới sự chia rẽ trong đảng*; – rằng việc đó đã trực tiếp phản lại *những lời tuyên bố trung thực ở đại hội*; – rằng do đó mà sẽ đi đến một sự chia rẽ, hoàn toàn *chỉ vì bai truất ra khỏi các cơ quan trung ương* (nghĩa là vì không trúng cử), vì không bao giờ có ai lại nghĩ đến việc bai truất *công tác* của bất cứ một đảng viên nào; – rằng sự bất đồng ý kiến về chính trị giữa chúng tôi (điều này không thể tránh khỏi, chừng nào mà người ta chưa làm sáng tỏ hoặc chưa giải quyết được vấn đề tìm hiểu xem Mác-tốp hay chính chúng tôi đã sai lầm về đường lối tại đại hội) bắt đầu *ngày càng biến thành sự căi vã nhốt nhen kèm theo những sự lăng mạ, ngờ vực, v.v. và v.v..*

* Bức thư này viết từ hồi *tháng Chín* (lịch mới).¹⁾ Tôi đã bỏ tất cả những chỗ mà tôi cho là không có quan hệ đến vấn đề. Nếu người nhận thư này cho rằng chính những chỗ mà tôi đã bỏ, là quan trọng, thì người đó cứ thêm vào cũng dễ dàng thôi. Tiện đây, nhân dịp này, tôi để cho tất cả những người đổi lập với tôi từ nay về sau cứ việc công bố tất cả những thư riêng của tôi, nếu họ cho việc đó là có ích cho công việc.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 297 - 300

Những lời cảnh cáo không giúp ích được gì cả. Hành vi của phái thiểu số chứng tỏ rằng những phần tử kém vững vàng nhất và ít quý trọng đảng nhất trong phái đó đã thắng thế. Thấy vậy, Plê-kha-nốp và tôi, chúng tôi đã phải rút lui sự đồng ý của chúng tôi đối với đề nghị của Gle-bốp: thật thế, nếu bằng những hành vi của mình, phái thiểu số đã biểu lộ tính chất không vững vàng của họ về chính trị, không những trong lĩnh vực nguyên tắc, mà cả trong lĩnh vực lòng trung thực sơ thiếu đối với đảng nữa, thì những lời nói về cái gọi là “tinh kế tục” đó còn có thể có ý nghĩa gì nữa? Không ai bằng Plê-kha-nốp trong việc chế nhạo sắc bén tất cả sự phi lý của yêu cầu “bổ tuyển” vào ban biên tập của đảng đa số những người đang công khai tuyên bố những mối bất đồng mới ngày càng lớn của họ! Có bao giờ thấy rằng trước khi làm sáng tỏ, trong báo chí và trước đảng, những bất đồng ý kiến mới, mà đa số của đảng trong các cơ quan trung ương tự nó lại biến thành thiểu số không? Cứ để cho người ta trình bày trước tiên những bất đồng ý kiến, cứ để cho đảng xem xét kỹ bê sâu và ý nghĩa của những bất đồng ý kiến đó, cứ để cho đảng tự sửa chữa lấy điều sai lầm mà đảng đã phạm phải trong Đại hội II, nếu quả rằng sai lầm đó là xác thực! Chỉ riêng việc lấy những mối bất hoà còn chưa rõ rệt mà nêu ra yêu cầu đó, cũng đủ biểu lộ tính chất hoàn toàn không vững vàng của những người đã đưa ra yêu cầu đó, cũng đủ biểu lộ rằng họ đã dùng những sự cãi vã nhỏ nhen làm sức mạnh để áp đảo hoàn toàn những bất đồng ý kiến về chính trị, biểu lộ thái độ hoàn toàn không tôn trọng đối với toàn đảng và đối với những chính kiến của bản thân mình. Người ta chưa hề thấy và cũng sẽ không bao giờ thấy những con người triết đế tin tưởng mà lại từ chối không muốn thuyết phục trước khi thu được (một cách không chính thức) đa số trong một cơ quan mà họ đã nguyện là sẽ làm thay đổi ý kiến cơ quan đó.

Sau hết, ngày 4 tháng Mười, đồng chí Plê-kha-nốp lại tuyên bố muốn cố gắng một lần cuối cùng để chấm dứt hiện tượng phi lý đó. Người ta đã triệu tập tất cả sáu ủy viên của ban biên tập cũ lại với sự có mặt của một ủy viên mới của Ban chấp hành trung

ương *. Suốt trong ba tiếng đồng hồ, đồng chí Plê-kha-nốp ra sức chứng minh những điều không hợp lý của yêu cầu “bổ tuyển” bốn ủy viên của “phái thiểu số” đối lại với hai ủy viên của “phái đa số”. Đồng chí ấy đề nghị nên bổ tuyển hai ủy viên, một mặt, là để tránh mọi sự lo sợ rằng chúng ta muốn “bắt nạt” người nào chẳng, muốn áp đảo, dồn ép, hành hình và chôn đi chăng; mặt khác, là để bảo vệ những quyền lợi và vị trí của “phái đa số” của đảng. Nhưng việc bổ tuyển hai ủy viên cũng bị bác nốt.

Ngày 6 tháng Mười, Plê-kha-nốp và tôi, chúng tôi viết một bức thư chính thức gửi cho tất cả những biên tập viên cũ của báo “Tia lửa” và cho cộng tác viên là đồng chí Tơ-rốt-xki, với nội dung như sau:

“Các đồng chí kính mến! Ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương thấy cần chính thức tỏ ý tiếc rằng các đồng chí đã từ chối không chịu cộng tác với báo “Tia lửa” và với tạp chí “Bình minh”. Mặc dầu ngay sau Đại hội II của đảng, cũng như nhiều lần sau đó, chúng tôi đã mời các đồng chí cộng tác, nhưng chúng tôi vẫn chưa nhận được của các đồng chí một trước tác nào cả. Ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương tuyên bố tự nhận thấy không hề làm một việc gì khiến các đồng chí phải từ chối cộng tác cả. Tất nhiên, một sự bất bình cá nhân không thể làm trở ngại cho công tác trong Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Nhưng nếu việc các đồng chí từ chối không cộng tác là do một sự bất đồng ý kiến này nọ giữa các đồng chí với chúng tôi, thì chúng tôi thấy rằng đem trình bày những bất đồng ý kiến một cách tóm tắt là một việc hết sức bổ ích cho đảng. Hơn thế nữa, chúng tôi rất mong rằng tính chất và bê sâu của những bất đồng ý kiến đó cần được minh giải hết sức nhanh chóng trước toàn đảng, trong những báo chí do chúng tôi phụ trách” **.

* Ngoài ra, ủy viên này của Ban chấp hành trung ương ¹¹⁵ đã tổ chức riêng nhiều cuộc nói chuyện với từng người và với tập thể phái thiểu số, vừa cải chính những luận điệu bịa đặt, lại vừa kêu gọi các đảng viên làm tròn bổn phận của mình đối với đảng.

** Trong bức thư gửi cho đồng chí Mác-tốp, còn có một đoạn nói

Như độc giả đã thấy, lúc bấy giờ chúng tôi vẫn chưa hoàn toàn thấy rõ rằng phải chăng là do một sự bất bình cá nhân đã chi phối những hành động của “phái thiểu số” hay là do ý muốn cung cấp cho Cơ quan ngôn luận trung ương (và cho đảng) một *phương châm mới*, – phương châm đó đúng ra là phương châm gì và nội dung của nó là gì? Tôi nghĩ rằng cho đến nay nữa nếu người ta cho 70 người đi giải thích để làm sáng tỏ vấn đề này bằng cách dựa vào bất cứ một tài liệu sách báo nào và bất cứ những bằng chứng nào, thì họ cũng không thể nào hiểu nổi được mớ bòng bong ấy. Chưa chắc bao giờ có thể gỡ xong được vụ cãi vã nhô nhen: cho nên cần phải cắt đứt nó đi hoặc là tránh nó đi *.

Đối với bức thư ngày 6 tháng Mười, Ác-xen-rốt, Da-xu-lích, Xta-rô-ve, Tơ-rốt-xki và Côn-txốp trả lời chúng tôi bằng vài dòng nói rằng họ không chịu tham gia một tí nào vào báo “Tia lửa” từ khi báo đó chuyển qua tay ban biên tập mới. Đồng chí Mác-tốp dài dòng hơn, đã hạ cố viết cho chúng tôi bức thư phúc đáp như sau:

“Gửi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các đồng chí kính mến, trả lời bức thư của các đồng chí đề ngày 6 tháng Mười, tôi tuyên bố như sau: Tôi cho rằng tất cả những sự giải thích của chúng tôi về vấn đề công tác chung của chúng ta trong cùng một cơ quan, đã chấm dứt sau cuộc hội nghị ngày 4 tháng Mười với sự có mặt một ủy viên Ban chấp hành trung ương, trong đó các đồng chí đã từ chối không trả lời câu hỏi vì lý do gì mà các đồng

về một tập sách nhỏ, và có câu sau đây: “Cuối cùng, vì lợi ích của sự nghiệp, chúng tôi lại báo một lần nữa với đồng chí rằng cho đến ngày nay, chúng tôi vẫn sẵn sàng bỏ tuyển đồng chí vào ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, để đồng chí hoàn toàn có điều kiện tuyên bố một cách chính thức và bảo vệ quan điểm của đồng chí trong một cơ quan cao cấp của đảng”.¹⁾

* Đồng chí Plê-kha-nốp có lẽ sẽ thêm vào chỗ này một đoạn như sau: hoặc là thỏa mãn *tất cả mọi tham vọng* của những người đầu tiên đã gây ra sự cãi lộn. Sau này, chúng ta sẽ thấy vì sao điều đó là không thể được.

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.46, tr.306.

chí đã rút lời đề nghị với chúng tôi về việc tham gia của Ác-xen-rốt, Da-xu-lích, Xta-rô-ve và tôi nữa vào ban biên tập với điều kiện là chúng tôi sẽ cam kết bầu đồng chí Lê-nin làm “đại biểu” của chúng ta tại Hội đồng. Tại hội nghị nói trên, sau khi các đồng chí đã nhiều lần từ chối không giải thích những lời tuyên bố của chính các đồng chí mà trước kia các đồng chí đã phát biểu trước mặt nhiều người, thì tôi xét thấy trong bức thư gửi cho các đồng chí không cần thiết phải giải thích lý do vì sao trong hoàn cảnh hiện nay tôi đã từ chối công tác ở báo “Tia lửa”. Nếu cần thì tôi sẽ phát biểu tường tận về việc đó trước toàn đảng, và qua những biên bản của Đại hội II, đảng sẽ hiểu được lý do vì sao tôi đã từ chối lời đề nghị mà hôm nay các đồng chí lại nêu lên một lần nữa, để cho tôi được giữ cương vị trong ban biên tập và trong Hội đồng...*

L. Mác-tốp”

Bức thư này, kèm với những văn kiện trước kia, giải thích một cách không thể bác bỏ được vấn đề tẩy chay, phá rối tổ chức, trạng thái vô chính phủ và sự chuẩn bị chia rẽ, vấn đề mà đồng chí Mác-tốp hết sức tích cực lẩn tránh (bằng những chấm than và nhiều chấm) trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của đồng chí ấy, tức là vấn đề: những phương pháp đấu tranh trung thực và không trung thực.

Người ta *đề nghị* đồng chí Mác-tốp và các đồng chí khác trình bày những sự bất đồng ý kiến, người ta *yêu cầu* các đồng chí đó nói toạc ra xem vấn đề là ở chỗ nào và ý định của các đồng chí đó như thế nào; người ta *thuyết phục* các đồng chí đó là nên chấm dứt những sự tuỳ hứng nhất thời mà nên bình tâm phân tích sự sai lầm về vấn đề § 1 (sai lầm này có liên quan mật thiết với sai lầm đi tới hữu khuynh), – thế nhưng đồng chí Mác-tốp và bầy bạn lại *từ chối không chịu nói chuyện*, và còn la lên rằng: người ta bao vây tôi, người ta làm rầy tôi! Sự châm biếm chua cay về “lời nói ghê gớm” cũng không làm người được cơn nóng đưa đến những lời than vãn đáng tức cười ấy!

Thật thế, làm sao lại có thể *bao vây* được người *từ chối không muốn cùng công tác*? – chúng tôi đã hỏi đồng chí Mác-tốp. Làm

* Tôi bỏ qua đoạn trả lời về tập sách nhỏ của Mác-tốp lúc bấy giờ đang tái bản.

sao người ta lại có thể xúc phạm, “làm rầy” và áp bức được phái thiểu số khi phái đó *không chịu ở vào địa vị thiểu số??* Vì nằm trong phái thiểu số có nghĩa là nhất định và tất nhiên phải chịu những điều bất lợi nào đó của người ở vào địa vị thiểu số. Những điều bất lợi đó hoặc là ở chỗ phải tham gia một ban lãnh đạo sẽ có quyền quyết định trong một số vấn đề, hoặc là ở chỗ đúng ngoài ban này mà công kích nó và do đó phải chịu lừa đạn của những khẩu pháo được cung cấp mạnh mẽ.

La ó về “tình trạng giới nghiêm”, có phải đồng chí Mác-tốp có ý muốn nói rằng người ta đấu tranh chống các đồng chí ấy đang ở vào địa vị thiểu số, hay là người ta đã điều khiển các đồng chí ấy một cách bất công và không trung thực không? *Chỉ* một đê cương như thế mới có thể gọi là hợp lý (dưới con mắt của Mác-tốp), dù chỉ là hợp lý một tí thôi, vì, tôi xin nhắc lại, nếu nằm trong phái thiểu số thì nhất định và tất nhiên phải chịu những điều bất lợi nào đó. Nhưng điều đáng buồn cười nhất, chính là vì người ta không thể *làm cách nào mà đấu tranh* chống Mác-tốp được, chừng nào đồng chí ấy vẫn còn từ chối không chịu nói chuyện! người ta không thể *làm cách nào mà điều khiển* được phái thiểu số chừng nào phái này còn từ chối không chịu ở vào địa vị thiểu số!

Đồng chí Mác-tốp đã không thể chứng minh *một sự việc nào* tỏ ra rằng ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, trong đó có cả Plê-kha-nốp và tôi, đã vượt ra ngoài quyền hạn, hoặc đã lạm dụng quyền lực. Những người công tác thực tiễn của phái thiểu số cũng không thể chứng minh được *một sự việc nào* như thế ở phía Ban chấp hành trung ương cả. Đồng chí Mác-tốp dù có mất công biện luận trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của đồng chí ấy, nhưng cũng vẫn hoàn toàn không bác bỏ được một điều là *những lời than vãn về tình trạng giới nghiêm tuyệt đối không thể hiện cái gì khác hơn là “những tiếng khóc than uỷ mị”*.

Đồng chí Mác-tốp và bầu bạn thiếu hẵn những luận cứ *hợp lý* để phản đối ban biên tập mà đại hội đã cử ra, điều đó biểu lộ rõ rệt hơn hết trong cái câu họ thích dùng là: “Chúng tôi không phải

là những người nồng nô!” (“Tình trạng giới nghiêm”, tr. 34). Cái tâm lý của người trí thức tư sản tự cho mình là ở trong số “những người được lựa chọn”, đứng trên tổ chức quần chúng và kỷ luật quần chúng, ở chỗ này tâm lý đó lại càng lộ ra hết sức rõ ràng. Lấy cái lý lẽ “chúng tôi không phải là những người nồng nô” để giải thích cho việc từ chối không chịu công tác trong đảng, tức là *hoàn toàn lộ rõ chân tướng*, là thừa nhận mình hoàn toàn thiếu lý lẽ, là không có khả năng đưa ra lý lẽ để giải thích, là hoàn toàn thiếu những lý do hợp lý để bất mãn. Plê-kha-nốp và tôi, chúng tôi đã tuyên bố rằng chúng tôi cho sự từ chối đó là hoàn toàn không phải do chúng tôi đã gây ra, chúng tôi yêu cầu nói cho chúng tôi biết những sự bất đồng ý kiến, nhưng người ta lại trả lời rằng: “Chúng tôi không phải là những người nồng nô” (và lại còn nói thêm: đối với vấn đề bỏ tuyển, chúng tôi chưa mặc cả xong).

Mỗi tổ chức và kỷ luật vô sản đều có vẻ như là *chế độ nồng nô* đối với chủ nghĩa cá nhân của các phần tử trí thức, chủ nghĩa đó đã biểu hiện ngay trong các cuộc tranh luận về § 1, và tỏ ra thiên về những sự biện luận cơ hội chủ nghĩa và những câu nói vô chính phủ chủ nghĩa. Công chúng đọc giả chẳng bao lâu nữa sẽ hiểu được rằng đối với những “đảng viên” ấy và đối với những “cán bộ” ấy của đảng, thì cả *đại hội mới của đảng* cũng bị xem như là một cơ quan của chế độ nồng nô, một cơ quan khủng khiếp và không thể chịu nổi đối với “những người được lựa chọn”... Quả vậy, “cơ quan” ấy khủng khiếp đối với những kẻ nào muốn lợi dụng danh hiệu đảng viên nhưng lại cảm thấy danh hiệu đó *không phù hợp* với những lợi ích và ý chí của đảng.

Những nghị quyết của các đảng uỷ, mà tôi đã kể ra trong bức thư gửi cho ban biên tập báo “Tia lửa” mới, và đã được đồng chí Mác-tốp in lại trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của đồng chí ấy, chứng tỏ thực sự rằng hành vi của phái thiểu số là hoàn toàn *không phục tùng* những nghị quyết của đại hội, là *phá rối* công tác thực tiễn tích cực. Phái thiểu số, gồm những phần tử cơ hội chủ nghĩa và những kẻ căm ghét báo “Tia lửa”, *đã phá hoại đảng*,

đã làm hỏng, làm rối loạn công tác, vì ý định của phái ấy là muốn trả thù sự thất bại tại đại hội và vì biết rằng với những phương pháp *trung thực và thẳng thắn* (bằng cách giải thích những sự việc trong báo chí hay trước đại hội) thì phái ấy *không bao giờ* bác bỏ được lời buộc tội cho phái ấy tại Đại hội II là đã mắc chủ nghĩa cơ hội và có thái độ không kiên định của người trí thức. Tự biết mình bất lực trong việc *thuyết phục* đảng, các đồng chí ấy đã tác động bằng cách *phá rối tổ chức* đảng và *làm cản trở mọi công tác*. Người ta trách các đồng chí đó đã làm (bằng cách làm rối trong đại hội) rạn vỡ cái bình của chúng ta; đáp lại lời trách móc ấy, các đồng chí đó đã *đem hết sức mình ra để đập vỡ hồn* cái bình đã bị nứt.

Các khái niệm bị lấn lộn đến nỗi sự tẩy chay và sự từ chối công tác đã được tuyên bố là “phương pháp *trung thực*”* để đấu tranh. Hiện nay đồng chí Mác-tốp bằng mọi cách xoay quanh điểm rắc rối đó. Hiện nay đồng chí Mác-tốp bám rất chặt những “nguyên tắc” đến nỗi đồng chí ấy bênh vực sự tẩy chay... khi mà phái thiểu số đang tiến hành sự tẩy chay này; nhưng Mác-tốp lại lên án sự tẩy chay khi nó đe doạ đến chính bản thân Mác-tốp là người khi đó còn ở phái đa số!

Tôi nghĩ rằng có thể gác lại không cần phân tích vấn đề xét xem đó là một sự cãi vã nhỏ nhen hay là một sự “bất đồng ý kiến về nguyên tắc” về những phương pháp đấu tranh trung thực trong Đảng công nhân dân chủ – xã hội.

Sau mấy lần thất bại (ngày 4 và 6 tháng Mười) trong việc tìm cách có được những sự giải thích của các đồng chí đã dựng lên những câu chuyện xung quanh vấn đề “bổ tuyển”, thì các cơ quan trung ương chỉ còn có cách là xem xem trên thực tế, cuộc đấu tranh trung thực mà các đồng chí đó đã hứa bằng lời nói, sẽ như

* Nghị quyết của đảng uỷ Goóc-nô-da-vốt-xơ (tr. 38, cuốn “Tình trạng giới nghiêm”).

thế nào. Ngày 10 tháng Mười, Ban chấp hành trung ương gửi cho Đồng minh một bản thông cáo (xem tập biên bản của Đồng minh, các tr. 3 – 5) tuyên bố rằng Ban chấp hành trung ương đang thảo một bản điều lệ và kêu gọi sự góp sức của các hội viên của Đồng minh. Kiến nghị về việc triệu tập đại hội của Đồng minh đã bị ban quản trị của Đồng minh bác bỏ (hai phiếu thuận, một phiếu chống, xem tập biên bản của Đồng minh, tr.20). Những câu trả lời của những phần tử phái thiểu số đối với bản thông cáo nói trên, đã rõ ngay rằng cái gọi là lòng trung thực và sự thừa nhận những nghị quyết của đại hội chỉ là một câu nói suông; rằng thật ra thì phái thiểu số đã quyết định tuyệt đối *không phục tùng* các cơ quan trung ương của đảng, và đáp lại những lời kêu gọi cùng nhau công tác của các cơ quan đó bằng những câu *nói láng* đầy giọng nguy hiểm và *vô chính phủ chủ nghĩa*. Đối với bức thư công khai nói tiếng của Đây-tsơ, ủy viên của ban quản trị (tr. 10) thì Plê-kha-nốp và tôi cũng như những người khác trong phái đa số, chúng tôi đã trả lời bằng cách kiên quyết “ phản đối những việc tráng trộn vi phạm kỷ luật của đảng, mà do đó một cán bộ của Đồng minh mới có thể kìm hãm công tác tổ chức của một cơ quan đảng, và hô hào những đồng chí khác cũng vi phạm kỷ luật và điều lệ như thế. Những câu như là “tôi cho rằng tôi không có phận sự phải hưởng ứng lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương tham gia một công tác như thế”, hay là câu “hỏi các đồng chí, vô luận trong trường hợp nào, chúng ta cũng không được giao cho họ (Ban chấp hành trung ương) khởi thảo một bản điều lệ mới cho Đồng minh” v.v., những câu đó đều là những thủ đoạn cổ động chỉ có thể gây ra sự phẫn nộ của bất cứ người nào đã hiểu ít nhiều thế nào là đảng, là tổ chức, là kỷ luật của đảng. Những thủ đoạn loại ấy lại càng đáng căm phẫn khi người ta dùng nó để đối phó với cơ quan của đảng vừa mới được thành lập; cho nên những thủ đoạn ấy chắc chắn là một mưu toan phá hoại lòng tin nhiệm của các đồng chí trong đảng đối với cơ quan ấy; hơn nữa, những thủ đoạn ấy lại được cổ động với danh nghĩa của một uỷ viên ban quản trị Đồng minh, và không cho Ban chấp hành trung ương biết” (tr. 17).

Trong những điều kiện ấy, đại hội của Đồng minh đã có cơ biến thành cuộc cãi lộn mà thôi.

Đồng chí Mác-tốp, ngay từ đầu, đã tiếp tục sách lược của mình ở đại hội là “làm lung lạc nhân tâm”, và lần này, là làm lung lạc đồng chí Plê-kha-nốp, bằng cách xuyên tạc nội dung các cuộc đàm thoại riêng. Đồng chí Plê-kha-nốp cự lại, và đồng chí Mác-tốp buộc lòng phải rút lui (tr. 39 và tr. 134 trong tập biên bản của Đồng minh) những lời trách móc khinh suất hoặc giận dỗi của mình.

Đến vấn đề báo cáo. Chính tôi đại diện cho Đồng minh tại đại hội đảng. Độc giả chỉ cần đối chiếu với bản đề cương báo cáo của tôi (tr. 43 và những trang tiếp theo)¹⁾ cũng sẽ nhận thấy rằng tôi đã phác họa ra chính các bản phân tích về các cuộc biểu quyết tại đại hội, mà sau khi chỉnh lý, đã trở thành nội dung của cuốn sách này. Tất cả trọng tâm bản báo cáo này chính là ở chỗ chứng minh rằng vì mắc sai lầm mà Mác-tốp và bầu bạn đã trở thành cánh cờ hội chủ nghĩa trong đảng ta. Mặc dầu bản báo cáo đã được đọc trước một đa số những địch thủ hần học nhất, nhưng họ không thể phát hiện được trong bản báo cáo đó một tí gì gọi là đã xa rời những phương pháp trung thực của cuộc đấu tranh và của cuộc luận chiến trong đảng.

Ngoài những điểm “sửa đổi” vụn vặt và chi tiết đối với bản trình bày của tôi (trên kia chúng tôi đã chỉ rõ tính chất không chính xác của những điểm sửa đổi đó), thì trái lại, bản báo cáo của Mác-tốp là... một sản phẩm nào đó của những thần kinh ốm yếu.

Không có gì là lạ khi phái đa số đã phải từ chối không muốn tiếp tục cuộc đấu tranh trong một bầu không khí như thế. Đồng chí Plê-kha-nốp đưa ra một bản kháng nghị phản đối việc “gây lộn” (tr. 68) – mà đó quả là một sự “gây lộn” thật! – và đồng chí ấy đã rời bỏ đại hội, không muốn trình bày những ý kiến phản đối mà đồng chí ấy đã chuẩn bị từ trước về mặt thực chất của bản báo cáo. Hầu hết tất cả những người khác của phái đa số đều rời bỏ đại hội, sau khi đã viết một bản kháng nghị chống lại “hành vi

1) Xem tập này, tr. 45 - 57.

không xứng đáng” của đồng chí Mác-tốp (tr. 75, tập biên bản của Đồng minh).

Những phương pháp đấu tranh của phái thiểu số đã biểu hiện ra trước mắt mọi người một cách hoàn toàn hiển nhiên. Chúng tôi đã buộc tội cho phái thiểu số là đã phạm một sai lầm chính trị tại đại hội, là đã chuyển hướng theo chủ nghĩa cơ hội, đã liên minh với phái Bun, với những phần tử theo A-ki-mốp, Bru-ke, Ê-gô-rốp và Ma-khốp. Phái thiểu số bị thất bại ở đại hội và bây giờ “đã vạch ra” hai phương pháp đấu tranh bao gồm vô số hình thức tập kích nhỏ, công kích, tấn công v.v..

Phương pháp thứ nhất: phá rối toàn bộ công tác của đảng, làm hỏng công việc, cố ý gây trở ngại cho mọi việc mà “không giải thích nguyên nhân”.

Phương pháp thứ hai: tổ chức các cuộc “gây lộn”, v.v. và v.v..*

“Phương pháp đấu tranh thứ hai” này cũng biểu hiện cả trong những nghị quyết “có tính chất nguyên tắc” nổi tiếng của Đồng minh, những nghị quyết mà lẽ đương nhiên là “phái đa số” không tham gia thảo luận. Chúng ta hãy xem kỹ những nghị quyết đó mà đồng chí Mác-tốp hiện đã cho in lại trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của mình.

Nghị quyết thứ nhất có chữ ký của các đồng chí Tô-rốt-xki, Phô-min, Đài-tsơ, v.v. gồm hai đề cương nhằm phản đối “phái đa số” của đại hội đảng: 1) “Đồng minh tỏ ra hết sức tiếc rằng do những xu hướng đã biểu hiện tại đại hội – và những xu hướng đó, nói cho đúng ra, đều trái ngược với chính sách trước kia của báo “Tia lửa” – cho nên trong khi thảo điền lệ của đảng, người

* Tôi đã chỉ rõ rằng thật là không hợp lý nếu quy những hình thức biểu hiện thấp kém nhất của những sự cãi vã hàng ngày trong không khí lưu vong và tù đày là do những động cơ đê tiện. Đó là một chứng bệnh lan ra, như một bệnh dịch, trong những điều kiện sống không bình thường, vì thần kinh đã bị rối loạn, v.v.. Tôi phải nêu lại ở đây cái thực chất của phương thức đấu tranh ấy, vì đồng chí Mác-tốp đã hoàn toàn nhắc lại phương thức đó trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của mình.

ta không chú ý một cách thích đáng đến việc tạo ra những sự đảm bảo đầy đủ để bảo vệ tính chất độc lập và uy tín của Ban chấp hành trung ương” (tr. 83, trong tập biên bản của Đồng minh).

Đề cương “có tính chất nguyên tắc” ấy chung quy lại, như chúng ta đã thấy, là một câu nói suông *theo kiểu A-ki-móp*, mà tính chất *cơ hội chủ nghĩa* của nó đã bị *ngay cả* đồng chí Pô-pốp vạch ra tại đại hội đảng! Kỳ thật, những lời khẳng định rằng “phái đa số” không nghĩ gì đến việc bảo vệ tính chất độc lập và uy tín của Ban chấp hành trung ương, trước sau chỉ là một *sự vu khống* mà thôi. Chỉ cần nói điều sau đây cũng thấy rõ: trước kia, khi Plê-kha-nóp và tôi tham gia ban biên tập, thì trong *Hội đồng*, Cơ quan ngôn luận trung ương *không có* ưu thế đối với Ban chấp hành trung ương, nhưng khi mà những phần tử theo Mác-tốp đã tham gia ban biên tập rồi, thì trong *Hội đồng*, Cơ quan ngôn luận trung ương *lại có* ưu thế đối với Ban chấp hành trung ương! Khi chúng tôi đang ở trong ban biên tập thì trong *Hội đồng*, *những người làm công tác thực tiễn ở Nga chiếm số đông hơn* những nhà trước tác ở ngoài nước; nhưng đến khi những phần tử theo Mác-tốp tham gia ban biên tập thì lại xảy ra tình hình ngược lại. Khi chúng tôi còn ở trong ban biên tập, thì *Hội đồng chưa một lần nào* định can thiệp vào một vấn đề *thực tiễn* nào cả; nhưng từ khi có việc nhất trí bỏ tuyển thì *đã bắt đầu có sự can thiệp đó*, như sau đây ít lâu, bạn đọc sẽ hoàn toàn biết rõ.

Đề cương thứ hai của nghị quyết nói đó là: “... đại hội, trong khi thành lập những cơ quan trung ương chính thức của đảng, đã không chú ý đến mối liên hệ kế tục với những cơ quan trung ương thực tế đã hình thành...”

Đề cương này, chung quy lại hoàn toàn là vấn đề về các *uy viên* các cơ quan trung ương. “Phái thiểu số” không muốn nói về cái sự thật là những cơ quan trung ương cũ đã chứng tỏ tại đại hội là thiếu năng lực và đã phạm nhiều sai lầm. Nhưng đáng buồn cười hơn cả, chính là sự viễn ra “tính kế tục” đối với Ban tổ chức. Tại đại hội, như chúng ta đã thấy, không hề có ai nói qua một lời nào về sự phê nhận toàn bộ uy viên của Ban tổ chức cả. Thậm

chí Mác-tốp cũng đã la lên trong một cơn mê loạn thần kinh, trước đại hội, rằng cái danh sách ba ủy viên của Ban tổ chức đã làm nhục đồng chí ấy. Tại đại hội “phái thiểu số” đã trình bày bản danh sách *cuối cùng* của họ với *một* ủy viên của Ban tổ chức (*Pô-pốp*, Glê-bốp hoặc Phô-min và Tô-rốt-xki), còn “phái đa số” đã đưa ra biểu quyết một danh sách gồm có *hai* ủy viên của Ban tổ chức trong số ba ủy viên (*Tô-ra-vin-xki*, *Va-xi-li-ép* và Glê-bốp). Thú hỏi, sự viễn ra “tính kế tục” như thế có thể gọi là một “sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc” không?

Chúng ta hãy nói sang một nghị quyết khác do bốn ủy viên trong ban biên tập cũ ký tên, đứng đầu là đồng chí Ác-xen-rốt. Ở đây, chúng ta lại thấy tất cả những lời tố cáo chủ yếu chống “phái đa số”, những lời tố cáo này, sau đó đã nhiều lần được nhắc lại trong báo chí. Phân tích những lời tố cáo đó trong cách trình bày của các tổ viên tổ biên tập thì tiện hơn. Những lời tố cáo đều nhằm chống “chế độ quản trị chuyên chế quan liêu đối với đảng”, “chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa”, chế độ này, khác với “chế độ tập trung thật sự dân chủ - xã hội”, đã được định nghĩa như sau: chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa “đặt lên hàng đầu không phải sự thống nhất nội bộ, mà là sự thống nhất bề ngoài, có tính chất hình thức, sự thống nhất đó được thực hiện và được bảo vệ bằng những thủ đoạn thuần túy máy móc, bằng lối trấn áp một cách có hệ thống những sáng kiến cá nhân và tính chủ động xã hội”; cho nên “do chính bản chất của nó”, chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa “không có khả năng tập hợp được một cách hữu cơ những thành viên của xã hội”.

Cái “xã hội” mà đồng chí Ác-xen-rốt và bảy bạn nói ở đây là xã hội gì, thì chỉ có ông Trời mới biết mà thôi. Chắc là ngay bản thân đồng chí Ác-xen-rốt cũng không biết thật rõ là mình đã thảo một bức thư chúc tụng của hội đồng địa phương về những sự cải cách đáng mong muôn trong việc quản lý hành chính, hay là mình đã tuôn ra những lời than phiền của “phái thiểu số”. Cái “chế độ chuyên chế” trong đảng, mà những “biên tập viên” bất mãn đang nêu lên đó, có thể có nghĩa là gì? Chế độ chuyên chế là một

thứ quyền lực tối cao, không ai kiểm soát được, không chịu trách nhiệm, là quyền lực của một cá nhân không ai bầu ra cả. Những sách báo của “phái thiểu số” chứng minh một cách khá rõ ràng người mà họ cho là chuyên chế ấy *chính là tôi* mà thôi, chứ không ai khác cả. Lúc người ta thảo ra và thông qua bản nghị quyết nói trên thì Plê-kha-nốp và tôi đều ở trong Cơ quan ngôn luận trung ương. Bởi vậy đồng chí Ác-xen-rốt và bầy bạn mới quả quyết rằng Plê-kha-nốp và tất cả những uỷ viên trong Ban chấp hành trung ương “đã lãnh đạo đảng” theo ý chí của nhà chuyên chế Lê-nin, chứ không phải theo những quan điểm của họ để phục vụ lợi ích của sự nghiệp. Việc buộc tôi là chuyên chế tất nhiên và không tránh khỏi đưa đến chỗ coi tất cả những người khác tham gia lãnh đạo, trừ nhà chuyên chế ra, đều chỉ là những công cụ nằm trong tay người khác, những tiểu tốt, những người thừa hành ý chí của kẻ khác. Và chúng ta cần hỏi đi hỏi lại rằng: “sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc” của đồng chí Ác-xen-rốt rất đáng kính, có thật là ở chỗ đó không?

Chúng ta hãy bàn tiếp. Sự thống nhất bê ngoài và có tính chất hình thức mà các “đảng viên” của chúng ta đang nói ở đây, những người vừa mới ở đại hội đảng về và đã long trọng thừa nhận tính chất hợp pháp của các nghị quyết của đại hội, sự thống nhất đó là thống nhất nào? Ngoài đại hội ra, họ có biết một phương pháp nào khác để thực hiện sự thống nhất trong một đảng đã được tổ chức trên những nguyên tắc ít nhiều vững chắc rồi không? Nếu có, thì tại sao họ lại không có gan nói thẳng rằng họ không còn coi Đại hội II là một đại hội hợp pháp nữa? Tại sao họ không thử trình bày cho chúng ta rõ những ý kiến mới và những phương pháp mới của họ nhằm thực hiện sự thống nhất trong cái mà họ gọi là đảng có tổ chức?

Chúng ta lại bàn tiếp. Những nhà trí thức cá nhân chủ nghĩa của chúng ta mà Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng vừa mới van nài họ trình bày những sự bất đồng ý kiến của họ và *đáng lẽ họ nên làm như thế*, thì đảng này, họ lại đi mặc cả về sự “bổ tuyển”, vậy thử hỏi họ: “sự trấn áp sáng kiến cá nhân” mà họ nói đó là

thế nào? Nói chung, làm sao mà Plê-kha-nốp và tôi hay Ban chấp hành trung ương lại có thể trấn áp được sáng kiến và tính chủ động của những người đã từ chối không chịu cùng với chúng tôi tiến hành *bất cứ một “hoạt động” nào!* Làm thế nào lại có thể “trấn áp” được bất cứ ai trong một cơ quan hay trong một ban mà trong đó người bị trấn áp đã *từ chối không chịu tham gia*? Làm sao mà những biện tập viên không trúng cử lại có thể phản nàn về “chế độ quản trị”, nếu họ từ chối không chịu “làm những người bị quản trị”? Chúng ta *không thể phạm một sai lầm nào* trong khi lãnh đạo các đồng chí chúng ta, vì một lý do đơn giản là những đồng chí ấy hoàn toàn không làm một công tác gì dưới sự lãnh đạo của chúng ta cả.

Hình như, rõ ràng là những lời la ó về cái chủ nghĩa quan liêu khét tiếng đó chỉ là nhằm che giấu sự bất mãn đối với vấn đề thành phần các cơ quan trung ương; đó chỉ là một lá nho dùng để che đậy các sự vi phạm đối với những lời hứa long trọng tại đại hội. Anh là một người quan liêu chủ nghĩa, vì anh đã được đại hội cử ra, không hợp với ý muốn của tôi, mà trái với ý muốn của tôi; anh là một người hình thức chủ nghĩa, vì anh dựa trên những nghị quyết hình thức chủ nghĩa của đại hội, chứ không phải dựa trên sự đồng ý của tôi; anh hành động một cách máy móc - thô bạo, vì anh lấy nê cái đa số “máy móc” của đại hội đảng, và không đếm xỉa đến nguyện vọng của tôi là muốn được bổ tuyển; anh là một nhà chuyên chế, vì anh không muốn giao quyền hành vào tay nhóm bạn bè thân cũ, những người mà càng không vừa ý vì đầu óc tiểu tổ của họ đã bị đại hội trực tiếp bài xích thì họ lại càng kiên quyết bảo vệ “tinh kế tục” của tiểu tổ của mình.

Ngoài điều đã nói trên, thì trong những lời la ó về chủ nghĩa quan liêu không có và không bao giờ có một tí nội dung *thiết thực* nào cả *. Và chính phương pháp đấu tranh đó chứng tỏ một lần

* Chỉ cần nói lên điều sau đây cũng rõ: đồng chí Plê-kha-nốp, dưới con mắt của phái thiểu số, không còn là người ủng hộ “chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa” nữa, sau khi đồng chí ấy đã thực hành sự bổ tuyển hảo tâm đó.

nữa tính chất không vững vàng kiểu trí thức của phái thiểu số. Phái này muốn làm cho đảng tin rằng đảng đã bầu một cách không đạt người vào các cơ quan trung ương của đảng. Làm cho đảng tin, nhưng bằng cách nào? Bằng cách công kích báo "Tia lửa" do Plê-kha-nốp và tôi đã cùng phụ trách ư? Không thể được, vì họ không đủ sức làm việc đó. Họ muốn thuyết phục đảng bằng cách làm cho một bộ phận của đảng từ chối công tác dưới sự lãnh đạo của những cơ quan trung ương đáng ghét. Nhưng, không có một cơ quan trung ương nào của bất cứ một đảng nào trên thế giới lại có thể chứng minh được khả năng lãnh đạo của mình đối với những người không chịu phục tùng lãnh đạo. Từ chối không chịu phục tùng sự lãnh đạo của các cơ quan trung ương, tức là từ chối không muốn làm người đảng viên, tức là phá hoại đảng. Đó không phải là một cách thuyết phục, mà là một cách *phá hoại*. Lấy sự phá hoại để thay thế cho sự thuyết phục, chính đó là tỏ ra thiếu kiên định về nguyên tắc, thiếu tin tưởng vào những tư tưởng của mình.

Người ta nói đến chủ nghĩa quan liêu. Chủ nghĩa quan liêu có thể dịch ra tiếng Nga bằng danh từ: chủ nghĩa địa vị. Chủ nghĩa quan liêu, tức là đem lợi ích của *sự nghiệp* phục tùng lợi ích của *tư tưởng danh vị*, tức là hết sức chú trọng đến *địa vị* mà không đếm xỉa đến công tác; tức là tranh giành nhau để được *bổ tuyển* khi mà đảng lẽ phải đấu tranh cho *những tư tưởng*. Một thứ chủ nghĩa quan liêu như thế quả thật là hoàn toàn không nên có đối với đảng và có hại cho đảng, nên tôi để yên cho bạn đọc tự suy xét lấy xem trong hai phe hiện đang đấu tranh với nhau trong đảng ta, thì phe nào mắc thứ chủ nghĩa quan liêu đó... Người ta nói đến những phương pháp thống nhất theo kiểu máy móc - thô bạo. Cố nhiên, những phương pháp máy móc - thô bạo thì có hại; nhưng một lần nữa, tôi cũng để cho bạn đọc suy xét xem người ta có thể tưởng tượng được một phương pháp đấu tranh nào, giữa phương hướng mới và phương hướng cũ, mà lại thô bạo hơn và máy móc hơn là việc đưa người vào trong các cơ quan của đảng trước khi thuyết phục được đảng rằng những quan điểm

mới là đúng, trước khi trình bày được những quan điểm ấy với đảng.

Song có thể những danh từ mà phái thiểu số ưa dùng có một ý nghĩa nào đó về nguyên tắc chăng, có biểu hiện một số tư tưởng đặc biệt nào đó chăng, bất kể cái cớ nhỏ và cục bộ, cái cớ hiển nhiên đã được dùng làm khởi điểm cho "sự chuyển hướng" diễn ra trong lúc đó? Có thể nếu người ta không nói đến cuộc tranh giành chung quanh việc "*bổ tuyển*" thì những danh từ đó sẽ phản ánh một hệ thống quan điểm nào khác chăng?

Chúng ta hãy nghiên cứu vấn đề về khía cạnh này. Ở đây, chúng ta trước hết cần nêu rõ rằng người đầu tiên đã đề cập đến việc nghiên cứu này là đồng chí Plê-kha-nốp, đồng chí ấy trong Đồng minh đã vạch rõ sự chuyển hướng của phái thiểu số về phía *chủ nghĩa vô chính phủ* và *chủ nghĩa cơ hội*, và chính đồng chí Mác-tốp (hiện đang tức giận vì không phải mọi người đều muốn thừa nhận lập trường của đồng chí ấy là một lập trường có tính nguyên tắc *) đã thích *hoàn toàn không nói gì* đến sự việc đó trong cuốn "Tình trạng giới nghiêm" của mình.

* Không có gì đáng buồn cười hơn là *sự hờn giận* ấy của báo "Tia lửa" mới, cho rằng Lê-nin không nhìn thấy những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc hoặc phủ nhận những sự bất đồng ý kiến đó. Nếu các đồng chí càng xét vấn đề với tinh thần nguyên tắc, thì các đồng chí càng nên sớm nghiên cứu những lời chỉ dẫn của tôi đã nhiều lần nêu lên về việc chuyển hướng theo chủ nghĩa cơ hội. Nếu lập trường của các đồng chí càng mang tính nguyên tắc thì các đồng chí sẽ có thể càng ít hạ thấp cuộc đấu tranh tư tưởng xuống thành những cuộc suy tính về địa vị. Các đồng chí hãy tự trách mình, nếu các đồng chí tự mình đã dùng đủ mọi cách để ngăn cản người ta coi các đồng chí như là những người có lập trường nguyên tắc. Chẳng hạn như đồng chí Mác-tốp, khi nói về đại hội của Đồng minh trong cuốn "Tình trạng giới nghiêm", đồng chí ấy không hề đả động gì đến cuộc tranh luận với Plê-kha-nốp về chủ nghĩa vô chính phủ cả; nhưng ngược lại, đồng chí Mác-tốp lại kể với người ta rằng Lê-nin là một người siêu Trung ương, rằng Lê-nin chỉ cần ra hiệu là đủ khiến cho Trung ương phải ra lệnh, rằng Ban chấp hành trung ương đã đột nhập vào Đồng minh với tư thế của kẻ

Tại đại hội của Đồng minh, một vấn đề chung đã được nêu lên là: bản điều lệ do Đồng minh thảo ra cho mình hoặc là do đảng uỷ thảo ra, nhưng nếu không được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn, thì điều lệ đó sẽ có giá trị không? Nếu không được sự phê chuẩn của Ban chấp hành trung ương thì thế nào? Tưởng chừng vấn đề đã quá rõ: điều lệ là biểu hiện hình thức của tính tổ chức, và theo § 6 của điều lệ đảng của chúng ta thì quyền tổ chức ra các đảng uỷ tuyệt đối phải giao cho chính Ban chấp hành trung ương; điều lệ quy định những giới hạn tự trị của đảng uỷ, và quyền quyết định các giới hạn đó là thuộc về cơ quan trung ương, chứ không phải thuộc cơ quan địa phương nào của đảng. Đó là điều sơ đẳng, và nếu nghị luận theo lối uyên thâm rằng “tổ chức” không phải bao giờ cũng bao hàm “phê chuẩn điều lệ”, thì thật là trẻ con (làm như là chính bản thân Đồng minh đã không được độc lập biểu lộ cái ý muốn được tổ chức chính ngay trên cơ sở một điều lệ chính thức). Nhưng đồng chí Mác-tốp lại quên ngay cả (mong rằng chỉ quên tạm thời thôi) điều sơ đẳng về quan điểm dân chủ - xã hội. Theo đồng chí ấy thì đòi hỏi việc phê chuẩn điều lệ, chỉ là biểu lộ một điều: “chế độ tập trung có tính chất cách mạng trước kia của báo “Tia lửa” nay đã bị thay thế bằng chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa” (tr. 95, tập biên bản của Đồng minh); và cũng trong bài diễn văn ấy, đồng chí Mác-tốp tuyên bố rằng chỗ đó chính là chỗ mà đồng chí ấy thấy được cái “mặt nguyên tắc” của vấn đề (tr. 96), tức là cái mặt nguyên tắc mà đồng chí ấy đã thích bỏ qua trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” của mình!

Đồng chí Plê-kha-nốp liền trả lời ngay cho đồng chí Mác-tốp, bằng cách yêu cầu đồng chí đó không nên dùng những danh từ “xúc phạm đến thanh danh của đại hội”, như là những danh từ: chủ nghĩa quan liêu, chế độ độc đoán, v.v. (tr. 96). Plê-kha-nốp

đắc thắng, v.v.. Tôi không nghĩ ngờ gì nữa rằng chính vì chọn đề tài như thế mà đồng chí Mác-tốp đã chứng minh được tính tư tưởng sâu sắc và tính nguyên tắc của mình.

trao đổi những nhận xét với đồng chí Mác-tốp, mà đối với đồng chí này thì những danh từ đó bao hàm “một nhận định có tính chất nguyên tắc về một xu hướng nào đó”. Cũng như tất cả những người khác theo phái đa số, đồng chí Plê-kha-nốp *lúc bấy giờ* đã xét những danh từ đó theo ý nghĩa cụ thể của nó, vì đồng chí đó đã hiểu rõ nội dung của nó là không có tính chất nguyên tắc, mà chỉ độc có tính chất “bổ tuyễn” thôi, nếu có thể nói được như vậy. Tuy nhiên, đồng chí Plê-kha-nốp nhượng bộ trước những lời đòi hỏi khăng khăng của những phần tử theo Mác-tốp và Đây-tsơ (tr. 96 - 97) và chuyển sang việc xem xét về mặt *nguyên tắc* những cái gọi là quan điểm nguyên tắc. Đồng chí Plê-kha-nốp nói: “Nếu quả đúng như thế (nghĩa là nếu quả rằng các đảng uỷ được tự trị trong việc lập ra tổ chức của mình, trong việc thảo ra điều lệ của mình), thì các đảng uỷ đó sẽ được tự trị đối với toàn bộ, đối với đảng. Đó không còn là một quan điểm theo phái Bun nữa, mà thật sự là một thứ quan điểm vô chính phủ chủ nghĩa. Thật thế, phái vô chính phủ chủ nghĩa lập luận như thế này: quyền của các cá nhân không có giới hạn nào cả; những quyền đó có thể xung đột với nhau; mỗi cá nhân tự xác định lấy giới hạn những quyền của mình. Những giới hạn của sự tự trị không phải do bản thân nhóm tự quy định lấy, mà phải do toàn bộ quy định, và trong toàn bộ đó, nhóm chỉ là một bộ phận thôi. Phái Bun là một ví dụ rõ rệt về sự vi phạm nguyên tắc đó. Bởi vậy việc quy định những giới hạn của sự tự trị là thuộc về đại hội, hoặc thuộc về cơ quan tối cao mà đại hội đã thành lập ra. Quyền lực của cơ quan trung ương phải dựa trên cơ sở uy tín tinh thần và uy tín trí tuệ. Đường nhiên, về điểm này thì tôi đồng ý. Mọi đại biểu của một tổ chức đều phải chăm lo làm sao cho tổ chức đó có được một uy tín tinh thần. Nhưng không nên do đó mà kết luận rằng nếu uy tín là cần thiết thì quyền lực lại không cần thiết... Đối lập uy tín về tư tưởng với uy tín về quyền lực là một câu nói vô chính phủ chủ nghĩa không thể có ở đây” (tr. 98). Những luận điểm ấy đều hết sức sơ đẳng, đó thật là những định lý mà nếu đem ra biểu quyết (tr. 102) thì thậm chí là kỳ quái, và sở dĩ những định lý đó đã bị người ta nghi

ngờ chỉ vì rằng “hiện giờ tất cả những khái niệm đều đã bị lẩn lộn” (như trên). Song chủ nghĩa cá nhân của người trí thức tất nhiên đã dẫn phái thiểu số đến chỗ muốn gây thất bại cho đại hội, muốn không phục tùng đa số; nhưng, không thể có cách nào khác hơn là dùng một câu nói vô chính phủ chủ nghĩa để biện hộ cho ý muốn nói trên. Điều hết sức buồn cười là phái thiểu số không thể bày tỏ được một lời nào với Plê-kha-nốp ngoài sự phản nàn về việc dùng những lời lẽ cực kỳ dữ dội như là chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vô chính phủ, v.v. mà thôi. Plê-kha-nốp đã chế giễu rất đúng cái lối phản nàn như thế, bằng cách hỏi rằng tại sao “không nên dùng những danh từ như chủ nghĩa Giô-re-xơ và chủ nghĩa vô chính phủ, mà lại cho những danh từ như lèse-majesté (phạm thượng) và chế độ độc đoán là dùng được”? Nhưng câu hỏi đó không được trả lời gì cả. Các đồng chí Mác-tốp, Ác-xen-rốt và bầu bạn thường mắc phải cái qui pro quo¹⁾ kỳ lạ này: những danh từ mới của các đồng chí ấy biểu hiện rõ ràng một dấu hiệu “giận dữ”; việc chỉ ra điều đó làm cho các đồng chí ấy tức giận – các đồng chí thấy không, chúng tôi là những con người nguyên tắc; nhưng nếu vì nguyên tắc mà các đồng chí từ chối việc một bộ phận phải phục tùng toàn bộ, thì người ta sẽ nói các đồng chí là những người vô chính phủ chủ nghĩa. Lại một sự tức giận nữa vì một danh từ quá nặng! Nói một cách khác, tức là: các đồng chí ấy muốn giao chiến với Plê-kha-nốp, nhưng với điều kiện là đồng chí này đừng thật sự công kích họ!

Biết bao lần đồng chí Mác-tốp và tất cả mọi người “men-sê-vich” khác ra sức bóc trần tôi một cách không kém phần áu trĩ về điều “mâu thuẫn” sau đây. Người ta trích dẫn một câu ở cuốn “Làm gì?” hay là ở “Thư gửi người đồng chí”, có nói đến sự tác động về tư tưởng, đến cuộc đấu tranh để giành ảnh hưởng, v.v.. rồi người ta đem đối lập với sự tác động “quan liêu chủ nghĩa” qua điều lệ và với xu hướng “chuyên chế” muốn dựa vào quyền lực, v.v.. Những con người khờ khạo thay! Họ đã quên rằng trước kia đảng

1) – sự hiểu lầm

ta chưa phải là một khối chính thức có tổ chức, mà chỉ là một tổng số những nhóm riêng biệt và do đó, giữa các nhóm ấy không thể có những quan hệ nào khác, ngoài sự tác động về mặt tư tưởng. Hiện nay, chúng ta đã trở thành một đảng có tổ chức, điều đó có nghĩa là chúng ta đã tạo ra một quyền lực, biến uy tín về tư tưởng thành uy tín về quyền lực, khiến cấp dưới phải phục tùng cấp trên của đảng. Thật vậy, đối với các lão đồng chí mà cứ nhắc đi nhắc lại mãi những chân lý sơ đẳng đó, thì cũng là bất tiện, nhất là khi người ta hiểu rằng đó chỉ là vấn đề thiểu số từ chối phục tùng đa số trong vấn đề bầu cử mà thôi! Nhưng trên nguyên tắc, tất cả những lời liên miên chỉ trích tôi về điều mâu thuẫn đó, chung quy lại hoàn toàn là một câu vô chính phủ chủ nghĩa. Báo “Tia lửa” mới thích lợi dụng danh nghĩa và quyền hạn của một cơ quan của đảng, nhưng lại không muốn phục tùng đa số của đảng.

Nếu có một nguyên tắc nào được thể hiện trong những câu nói về chủ nghĩa quan liêu, nếu đó không phải là một sự phủ nhận có tính chất vô chính phủ chủ nghĩa đối với nghĩa vụ của bộ phận là phải phục tùng toàn bộ, thì đó là một nguyên tắc cơ hội chủ nghĩa muốn làm giảm bớt trách nhiệm của một số phần tử trí thức trước đảng của giai cấp vô sản, làm giảm bớt ảnh hưởng của những cơ quan trung ương, làm tăng thêm quyền tự trị của những phần tử ít vững vàng nhất trong đảng, làm cho những quan hệ về tổ chức hoá thành một sự thừa nhận các quan hệ đó hoàn toàn suông trên đầu lưỡi. Chúng ta đã thấy điều đó tại đại hội đảng, nơi mà những người theo A-ki-mốp và Li-be đã đọc những bài diễn văn nói về chế độ tập trung “quái gở”, những bài đó cũng giống hệt như những bài mà Mác-tốp và bầu bạn đã tuôn ra tại đại hội của Đồng minh. Chủ nghĩa cơ hội, không phải do ngẫu nhiên mà là do chính bản chất của nó, và không phải chỉ ở nước Nga mà trên toàn thế giới, đã dẫn đến những “quan điểm” về tổ chức theo lối Mác-tốp và Ác-xen-rốt, điều đó sau này chúng ta sẽ thấy khi phân tích bài của đồng chí Ác-xen-rốt trong báo “Tia lửa” mới.

q) KHÔNG NÊN VÌ NHỮNG ĐIỀU KHÓ CHỊU NHỎ
MÀ LÀM CẢN TRỞ CUỘC VUI LỚN

Việc Đồng minh bác bỏ nghị quyết về sự cần thiết phải có một sự phê chuẩn của Ban chấp hành trung ương đối với bản điều lệ của Đồng minh (tr. 105, tập biên bản của Đồng minh), đúng như toàn thể đa số của đại hội đảng đã nêu ra ngay lúc bấy giờ, là “*một sự vi phạm trắng trợn điều lệ của đảng*”. Một sự vi phạm như thế, nếu người ta xem nó như một hành động của những con người trung thành với các nguyên tắc, thì nó là thuần tuý vô chính phủ chủ nghĩa; nhưng trong không khí của cuộc đấu tranh tiến hành sau đại hội, thì sự vi phạm đó tất nhiên khiến cho người ta cảm thấy như là một “sự trả thù” của phái thiểu số đối với phái đa số trong đảng (tr. 112, tập biên bản của Đồng minh); sự vi phạm đó có nghĩa là từ chối không chịu phục tùng đảng và từ chối không ở lại trong đảng. Việc Đồng minh từ chối thông qua một nghị quyết về lời tuyên bố của Ban chấp hành trung ương yêu cầu phải sửa đổi bản điều lệ (tr. 124 – 125) đã không tránh khỏi dẫn đến chỗ coi như là *không hợp lệ* cái hội nghị mà họ muốn được xem như là hội nghị của một tổ chức của đảng nhưng đồng thời lại không chịu phục tùng cơ quan trung ương của đảng. Những người thuộc phái đa số của đảng liền rời bỏ ngay cuộc hội nghị quasi của đảng ấy để khỏi phải tham dự vào cái trò hề không xứng đáng đó.

Chủ nghĩa cá nhân của người trí thức, với sự thừa nhận suông của nó về những quan hệ tổ chức, đã biểu lộ trong những sự dao động về tư tưởng khi thảo luận § 1 của điều lệ, và như vậy là trên thực tiễn, chủ nghĩa ấy, như tôi đã dự đoán ngay từ tháng Chín, nghĩa là cách đây một tháng rưỡi, đã đi đến cái kết cục hợp với lô-gic của nó là: *phá hoại* tổ chức của đảng. Và ngay chiều hôm đó, sau khi bế mạc đại hội của Đồng minh, đồng chí Plê-kha-nốp đã tuyên bố với các bạn đồng sự trong hai cơ quan trung ương của đảng rằng, đồng chí ấy không có can đảm “*bắn vào những người của mình*”, rằng “*thà bắn vào đầu mình còn hơn là chia rẽ*”,

rằng để tránh một tai nạn lớn hơn thì cần phải hết sức nhượng bộ về mặt quan hệ cá nhân, nói cho đúng ra, thì cuộc đấu tranh khốc liệt ấy chính là đang tiếp diễn chung quanh vấn đề nhượng bộ cá nhân này (hết sức nhiều hơn là chung quanh các vấn đề nguyên tắc đã được biểu hiện trong lập trường sai lầm về § 1). Muốn đánh giá được đúng hơn sự chuyển hướng đó của đồng chí Plê-kha-nốp, sự chuyển hướng đã có một ý nghĩa nào đó đối với toàn đảng, thì tôi cho rằng tốt hơn là không nên dựa vào những cuộc đàm thoại riêng, cũng như không nên dựa vào những thư từ riêng (chỉ bất đắc dĩ mới dùng đến những cái đó), mà chỉ nên dựa vào bản trình bày của chính Plê-kha-nốp trước toàn đảng, tức là dựa vào bài báo của đồng chí ấy nhan đề là “Điều gì không nên làm” đăng trong số 52 báo “Tia lửa”, bài đó đã được viết ra ngay sau đại hội của Đồng minh, nghĩa là sau khi tôi ra khỏi ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương (ngày 1 tháng Mười một 1903) và trước khi bồ tuyển những phần tử theo Mác-tốp (26 tháng Mười một 1903).

Ý kiến chủ chốt trong bài báo “Điều gì không nên làm” là: về mặt chính sách thì không nên có thái độ thẳng băng và không nên kịch liệt, không nên cố chấp nếu không cần thiết; và đôi khi, để tránh sự chia rẽ, cần phải nhượng bộ cả đối với những người theo chủ nghĩa xét lại (trong số những người theo chủ nghĩa xét lại đang gần gũi chúng ta hoặc trong số những người chưa triệt để theo hẳn chủ nghĩa xét lại) cũng như đối với những người theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ. Hoàn toàn dĩ nhiên là những luận điểm trừu tượng có tính chất chung ấy đã khiến cho tất cả những bạn đọc của báo “Tia lửa” đều phải lấy làm lạ. Người ta không thể đọc mà không tức cười về những lời tuyên bố tốt đẹp và tư hào của đồng chí Plê-kha-nốp (trong những bài báo sau) cho rằng, do tính chất mỏng mè của những tư tưởng của đồng chí ấy, vì lẽ người ta dốt phép biện chứng nên người ta không hiểu được đồng chí ấy. Thật vậy, khi bài “Điều gì không nên làm” được viết ra thì chỉ có mười người hiểu được, những người này ở tại hai làng thuộc ngoại ô thành phố Gio-ne-vơ mà tên gọi bắt đầu

cũng bằng hai chữ cái đầu tiên giống nhau¹¹⁶. Điều chẳng may của đồng chí Plê-kha-nốp là đã đưa ra trước hàng vạn độc giả một tổng số những lời ám chỉ, những sự trách móc, những dấu đại số và những câu đố, mà đồng chí ấy chỉ viết riêng cho số mươi người đó đã tham dự, sau đại hội, vào tất cả những sự diễn biến của cuộc đấu tranh chống phái thiểu số. Sở dĩ đồng chí Plê-kha-nốp mắc vào điều bất hạnh đó là vì đã phản lại nguyên lý cơ bản của phép biện chứng mà đồng chí ấy đã đề ra một cách rất vụng về là: không có chân lý trừu tượng, chân lý bao giờ cũng cụ thể. Chính vì vậy mà trình bày dưới một hình thức trừu tượng cái ý kiến rất cụ thể về những sự nhượng bộ đối với những phần tử theo Mác-tốp sau đại hội của Đồng minh, là một điều không thích đáng.

Tinh thần nhượng bộ do đồng chí Plê-kha-nốp đưa ra như một khẩu hiệu chiến đấu mới, tinh thần đó là chính đáng và tất yếu trong hai trường hợp: hoặc là khi người chịu nhượng bộ tin vào sự đúng đắn của những người muốn được nhượng bộ (trong trường hợp này, những chính khách trung thực thắng thắn và công khai thừa nhận sai lầm của mình), hoặc khi người ta nhượng bộ trước một sự đòi hỏi bất hợp lý và có hại cho sự nghiệp, để tránh một mối hại lớn hơn. Qua bài báo nói trên, người ta hoàn toàn thấy rõ rằng tác giả nói đến trường hợp thứ hai: tác giả nói một cách rõ ràng về sự nhượng bộ đối với những người theo chủ nghĩa xét lại và những người theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ (nghĩa là những phân tử theo Mác-tốp; điều này, qua tập biên bản của Đồng minh, toàn thể đảng viên hiện nay đều biết), tức là sự nhượng bộ bắt buộc phải có để tránh tình trạng chia rẽ. Như các bạn đã thấy, cái gọi là tư tưởng mới của đồng chí Plê-kha-nốp đem quy lại thì hoàn toàn là một câu xù thế không lấy gì làm mới mẻ lăm: không nên vì những điều khó chịu nhỏ mà làm cản trở cuộc vui lớn, nghĩa là thà phạm một điều dại dột nhỏ cơ hội chủ nghĩa và một câu nói ngắn có tính chất vô chính phủ chủ nghĩa còn hơn là sự chia rẽ lớn trong đảng. Trong khi viết bài báo đó, đồng chí Plê-kha-nốp đã nhận thấy rõ ràng phái thiểu số đại diện cho cánh cơ hội chủ nghĩa của đảng ta, và phái đó đang

đấu tranh bằng những thủ đoạn vô chính phủ chủ nghĩa. Đồng chí Plê-kha-nốp đã đưa ra một đề án: đấu tranh chống phái thiểu số đó, bằng những nhượng bộ về mặt cá nhân như là trường hợp (lần này nữa lại si licet parva componere magnis) Đảng dân chủ - xã hội Đức đã đấu tranh chống Béc-stanh. Bên-ben đã công khai tuyên bố trong các cuộc đại hội đảng của ông rằng ông chưa hề thấy người nào lại dễ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh chung quanh chi phối như đồng chí Béc-stanh (không phải ngài Béc-stanh, như trước đây đồng chí Plê-kha-nốp vẫn từng ưa gọi như thế, mà là đồng chí Béc-stanh): chúng ta sẽ đưa đồng chí ấy vào trong hàng ngũ của chúng ta, chúng ta sẽ cử đồng chí ấy làm đại biểu tại Quốc hội, chúng ta sẽ đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, nhưng không đấu tranh một cách kịch liệt không đúng chỗ (à la Xô-ba-kê-vích - Parvus) để chống phần tử xét lại, phần tử xét lại này, chúng ta "sẽ giết bằng thái độ dịu dàng" (kill with kindness), tôi còn nhớ lời đồng chí M. Be-ro (M. Beer) đã nói như vậy tại một cuộc hội nghị dân chủ - xã hội Anh, trong khi bênh vực tinh thần nhượng bộ, chủ nghĩa hòa bình, thái độ dịu dàng, mềm dẻo và thận trọng của người Đức, để chống lại những sự công kích của nhân vật Xô-ba-kê-vích - Hen-đman người Anh. Chính đồng chí Plê-kha-nốp cũng muốn "giết bằng thái độ dịu dàng" như thế cái chủ nghĩa vô chính phủ tí hon và cái chủ nghĩa cơ hội tí hon của các đồng chí Ác-xen-rốt và Mác-tốp. Tuy nhiên, song song với những lời ám chỉ hoàn toàn rõ rệt nói về "những người theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ", đồng chí Plê-kha-nốp đã cố tình dùng những danh từ lờ mờ để nói về những phần tử theo chủ nghĩa xét lại, như thể đồng chí ấy đã có ý nói đến những người thuộc tạp chí "Sự nghiệp công nhân" đang từ chủ nghĩa cơ hội quay về với phái chính thống, chứ không phải nói về Ác-xen-rốt và Mác-tốp là những người đã bắt đầu chuyển *từ phái chính thống sang chủ nghĩa xét lại*; nhưng đó là một mưu kế quân sự ngây thơ*, một

* Sau đại hội đảng, không ai đặt vấn đề là phải nhượng bộ đối với các đồng chí Mác-tư-nốp, A-ki-mốp và Bru-ke cả. Tôi không nghe nói

công sự rất xoàng, không đủ sức chịu đựng nỗi hoả pháo của dư luận trong đảng.

Cho nên, ai nghiên cứu tình hình cụ thể của thời cục chính trị lúc bấy giờ và đi sâu nghiên cứu tâm lý của đồng chí Plê-kha-nốp, thì sẽ hiểu rằng lúc đó tôi không thể nào làm khác được. Điều trên đây là nhầm nói với những đồng chí trong phái đa số đã trách tôi về việc nhượng lại ban biên tập. Sau đại hội của Đồng minh, khi mà đồng chí Plê-kha-nốp đã chuyển hướng từ một người thuộc phái đa số thành một người chủ trương điều hoà với bất cứ giá nào, thì tôi buộc phải hiểu sự chuyển hướng đó theo cái nghĩa tốt đẹp nhất. Có lẽ đồng chí Plê-kha-nốp muốn đề ra trong bài báo của mình cái cương lĩnh chủ trương một thứ hoà bình tốt đẹp và trung thực chẳng? Mọi cương lĩnh với tính chất như thế chung quy lại là cả hai bên thành khẩn nhận những lỗi lầm đã phạm phải. Sai lầm của phái đa số mà đồng chí Plê-kha-nốp đã nêu lên là sai lầm gì? – Là thái độ kịch liệt, không đúng chỗ, đối với những người theo chủ nghĩa xét lại, thái độ đó chỉ có ở anh chàng Xô-ba-kê-vich. Người ta không thể biết được lúc đó đồng

đến việc các đồng chí đó cũng đòi “bổ tuyên”. Thậm chí tôi không tin rằng đồng chí Xta-rô-ve hoặc đồng chí Mác-tốp đã bàn qua với đồng chí Bru-ke, khi mà hai đồng chí đó lấy danh nghĩa là “một nửa đảng” để gửi cho chúng tôi những giấy tờ và “thông điệp” của họ... Tại đại hội của Đồng minh, đồng chí Mác-tốp, với một sự bất bình sâu sắc của một chiến sĩ chính trị kiên quyết, đã bác bỏ chính cái ý kiến về «sự liên minh với Ri-a-da-nốp hay với Mác-tư-nốp», về khả năng “câu kết” với họ hoặc thậm chí cùng làm việc chung với họ (với tư cách là biên tập viên) để “phục vụ đảng” (tr. 53, tập biên bản của Đồng minh). Đồng chí Mác-tốp đã nghiêm khắc lên án tại đại hội của Đồng minh những “xu hướng Mác-tư-nốp” (tr. 88), và khi đồng chí Oóc-tô-đốc-xơ đã khéo léo ám chỉ rằng có lẽ Ác-xen-rốt và Mác-tốp “thừa nhận cho các đồng chí A-ki-mốp, Mác-tư-nốp và các đồng chí khác có quyền hội họp với nhau để thảo ra điều lệ dùng riêng cho họ và dựa trên điều lệ đó mà hành động theo ý muốn của họ” (tr. 99), thì những phần tử theo Mác-tốp liên không nhận, cũng như Thánh Pi-e đã từ chối không nhận chúa Giê-su (tr. 100: “những sự lo ngại của đồng chí Oóc-tô-đốc-xo” “về những phần tử theo A-ki-mốp, Mác-tư-nốp, v.v.” “đều là vô căn cứ”).

chí Plê-kha-nốp đã muốn nói cái gì: sự chế giễu của mình về chuyện những con lừa, hay việc nhắc đến chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa cơ hội, nhắc đến một cách hết sức sơ ý trước mắt Ác-xen-rốt; đồng chí Plê-kha-nốp đã thích nói theo “lối trừu tượng” và với thái độ đố lối cho người khác. Dành rằng, đó là một vấn đề sở thích. Nhưng tôi đã công khai thừa nhận thái độ kịch liệt của tôi trong một bức thư gửi cho một người thuộc phái “Tia lửa” cũng như tại đại hội của Đồng minh; thế thì sao tôi lại có thể không thừa nhận được “sai lầm” đó của phái đa số? Còn nói về phái thiểu số, thì đồng chí Plê-kha-nốp đã chỉ rõ sai lầm của họ là: chủ nghĩa xét lại (xem những ý kiến nhận xét của đồng chí ấy về chủ nghĩa cơ hội tại đại hội đảng và về chủ nghĩa Giô-re-xơ tại đại hội của Đồng minh) và chủ nghĩa vô chính phủ đã dẫn tới sự chia rẽ. Liệu tôi có thể nào gây cản trở đối với mưu toan dùng những nhượng bộ về mặt cá nhân và, nói chung, mọi thứ “kindness” (thái độ tử tế, dịu dàng v.v.) để làm cho người ta thú nhận những sai lầm đó và khiến những sai lầm đó không thể gây nguy hại được không? Khi mà đồng chí Plê-kha-nốp, trong bài báo “Điều gì không nên làm” đã công khai thuyết phục nên “độ lượng đối với kẻ địch” trong hàng ngũ những người theo chủ nghĩa xét lại, vì họ là những người theo chủ nghĩa xét lại “chỉ do thiếu một sự triết để nào đó”, – thì thử hỏi tôi có thể nào ngăn cản được mưu toan ấy không? Và nếu tôi đã không tin vào mưu toan đó, thì tôi có thể nào hành động khác hơn là thi hành một sự nhượng bộ cá nhân về vấn đề Cơ quan ngôn luận trung ương và chuyển sang Ban chấp hành trung ương để bảo vệ lấy lập trường của phái đa số*. Tôi không thể tuyệt đối phủ nhận rằng những mưu toan

* Đồng chí Mác-tốp đã nói rất đúng về điểm này, rằng tôi đã chuyển sang Ban chấp hành trung ương avec armes et bagages¹⁾. Đồng chí Mác-tốp thích dùng những cách ví về quân sự: chiến dịch chống Đồng minh, trận đánh, những vết thương không thể chữa khỏi v.v. và v.v.. Tôi phải thú nhận rằng về phần tôi, tôi cũng rất thích dùng những cách

1) – có mang theo vũ khí và hành lý

như thế lại không thể xảy ra, và không thể gánh lấy trách nhiệm về sự chia rẽ sắp xảy đến. Vì, trong bức thư ngày 6 tháng Mười, chính tôi cũng đã thiên về lối giải thích rằng nguyên nhân của cuộc cãi lộn ôn ào là do “sự phẫn nộ có tính chất cá nhân”. Còn đối với việc bảo vệ lập trường của phái đa số, thì trước kia tôi đã nhận và hiện nay tôi cũng vẫn nhận đó là nghĩa vụ chính trị của tôi. Về điểm này mà tin cậy vào đồng chí Plê-kha-nốp thì thật khó và nguy hiểm, vì tất cả mọi việc đều chứng tỏ rằng đồng chí ấy đã sẵn sàng giải thích một cách biện chứng câu nói của mình: “một người lãnh đạo của giai cấp vô sản không có quyền tự mình ngả theo những thiên hướng hiếu chiến của mình, khi mà những thiên hướng đó đi ngược lại những suy tính về chính trị”, theo cái nghĩa là khi cần phải bắn, thì (căn cứ theo tình hình thời tiết ở Gio-ne-vơ hồi tháng Mười một mà nói) tốt hơn là nên bắn vào phái đa số... Cần phải bảo vệ lập trường của phái đa số vì đồng chí Plê-kha-nốp, – thật mỉa mai cho phép biện chứng là phép đòi hỏi phải có sự nghiên cứu cụ thể và toàn diện, – khi nói đến thiện (?) ý của nhà cách mạng, thì đã nhũn nhặn lần tránh vấn đề *tín nhiệm đối với nhà cách mạng*, vấn đề tin tưởng vào “người lãnh đạo của giai cấp vô sản” là người đang lãnh đạo một cách nhất

ví về quân sự, nhất là hiện nay khi người ta đang chú ý đặc biệt theo dõi những tin tức từ Thái-bình-dương đến. Nhưng, đồng chí Mác-tốp ạ, cứ nói theo giọng quân sự thì những sự việc đã xảy ra là như thế này. Chúng tôi đã chiếm lĩnh được hai pháo đài tại đại hội đảng. Tại đại hội của Đồng minh, các đồng chí lại tấn công vào hai pháo đài đó. Ngay từ trận đánh sơ sát đầu tiên, ông bạn đồng sự của tôi, người chỉ huy một pháo đài, đã mở cửa để đón kẻ địch. Lúc bấy giờ, đương nhiên là tôi phải tập hợp đội pháo binh nhỏ của tôi lại và chạy sang pháo đài kia hầu như không được phòng thủ, “để tránh” một kẻ địch đông quân hơn nhiều. Thậm chí tôi đã đề nghị giảng hòa: thật vậy, làm thế nào mà tác chiến được với cả hai cường quốc. Song, để đáp lại những lời đề nghị giảng hòa của tôi, bọn liên quân mới đã nã đại bác vào pháo đài “cuối cùng” của tôi. Tôi liền nổ súng bắn lại. Lúc đó ông bạn đồng sự cũ của tôi – vị chỉ huy pháo đài – lại kêu lên với một giọng phẫn nộ đáng kính: thiên hạ hãy xem đây, tinh thần giảng hòa của ông Sem-bóc-lin đó còn thiếu biết bao?

định của đảng. Khi nói đến chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ và khi khuyên nhủ người ta “thỉnh thoảng” nên nhắm mắt bỏ qua những vi phạm kỷ luật, “đôi khi” nên nhượng bộ trước sự phỏng túng của giới trí thức, sự phỏng túng “bắt rẽ từ một thứ tình cảm hoàn toàn không giống tinh thần trung thành đối với tư tưởng cách mạng”, đồng chí Plê-kha-nốp có lẽ đã quên mất rằng người ta cũng cần phải chú trọng đến cả thiện ý của đa số trong đảng, và cũng cần phải để cho chính *những người công tác thực tiễn* có quyền quy định *mức độ* những sự nhượng bộ đối với những phần tử theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ. Cuộc đấu tranh bằng sách báo chống những điều vô lý có tính chất áu trĩ vô chính phủ càng dễ dàng bao nhiêu thì công tác thực tiễn, với một phần tử theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ ở trong cùng một tổ chức, lại càng khó bấy nhiêu. Nhà trước tác nào mà nhận trách nhiệm quy định mức nhượng bộ có thể thi hành, về mặt thực tiễn, đối với chủ nghĩa vô chính phủ, thì chỉ tỏ ra là có tính tự mãn quá độ, tính tự mãn thật sự có tính chất giáo điều của một nhà trước tác mà thôi. Đồng chí Plê-kha-nốp đã trình trọng (để cho quan trọng như lời Ba-da-rốp¹¹⁷ đã nói) nêu rõ rằng, trong trường hợp nếu lại có sự chia rẽ nữa thì công nhân sẽ không còn hiểu được chúng ta và, cũng trong thời gian đó, Plê-kha-nốp đã tự mình mở đầu trong tờ “Tia lửa” mới một loạt rất nhiều bài báo, mà ý nghĩa thực tế và cụ thể thì không những tất nhiên là khó hiểu đối với công nhân, mà nói chung, cũng khó hiểu đối với tất cả mọi người nữa. Không lấy gì làm lạ rằng một uỷ viên Ban chấp hành trung ương¹¹⁸, sau khi đọc những bản in thử của bài báo “Điều gì không nên làm”, đã cảnh cáo cho đồng chí Plê-kha-nốp biết rằng kế hoạch của đồng chí ấy dự kiến rút bớt một văn kiện nào đó (những biên bản của đại hội đảng và của đại hội Đồng minh) đã bị chính ngay bài báo này đập lại, vì bài đó kích thích lòng hiếu kỳ, đặt ra trước sự phê phán của những người ngoài đường * một cái gì có tính

* Chúng tôi tranh luận một cách hăng hái và say sưa trong một căn phòng đóng kín nào đó. Bỗng một người trong bọn chúng tôi nhảy

chất vừa khêu gợi vừa hoàn toàn khó hiểu, và tất nhiên là gây ra những thắc mắc như: “việc gì đã xảy ra thế?”. Không lấy gì làm là là chính bài báo đó của đồng chí Plê-kha-nốp, do tính chất trừu tượng của những lời nghị luận và tính chất khó hiểu của những câu ám chỉ, đã khiến cho bọn thù địch Đảng dân chủ - xã hội khoái trá: khiến cho có sự múa may quay cuồng trên các trang báo “Nước Nga cách mạng” và những lời tán dương nhiệt liệt của bọn triệt để theo chủ nghĩa xét lại trong tạp chí “Giải phóng”. Nguyên nhân của tất cả những sự hiểu lầm đáng tức cười và đáng buồn mà sau này đồng chí Plê-kha-nốp đã phải tự giải thoát một cách rất đáng tức cười và rất đáng buồn¹²⁰, chính là ở sự vi phạm nguyên lý cơ bản của phép biện chứng: phải phân tích một cách hết sức cụ thể những vấn đề cụ thể. Nói riêng thì những niềm hoan hỉ của ông Xto-ru-vê là hoàn toàn tự nhiên vì ông ta chẳng cần biết đến những mục đích “tốt đẹp” (kill with kindness) mà đồng chí Plê-kha-nốp đã theo đuổi (nhưng vị tất đồng chí ấy đã đạt được). Ông Xto-ru-vê đã hoan nghênh, và không thể nào không hoan nghênh *sự chuyển hướng theo cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta*, sự chuyển hướng đó đã bắt đầu xuất hiện trong báo “Tia lửa” mới, như hiện nay mọi người ai ai cũng đều thấy. Không phải chỉ có những người dân chủ tư sản Nga mới hoan nghênh mỗi sự chuyển hướng theo chủ nghĩa cơ hội trong tất cả các đảng dân chủ - xã hội, dù sự chuyển hướng đó là rất nhỏ và rất tạm thời đến đâu chăng nữa. Rất hiếm thấy một sự hiểu lầm hoàn toàn trong

chỗm dậy, mở toang chiếc cửa sổ ngoảnh ra đường phố và bắt đầu la mắng bọn Xô-ba-kê-vich, bọn theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ, bọn theo chủ nghĩa xét lại, v.v.. Lê tự nhiên là có một đám người hiếu kỳ và lêu lổng tụ tập lại trên đường phố và thế là những địch thủ của chúng tôi liên cưỡi lên hí hùng. Những người khác tham gia cuộc tranh luận cũng đến gần cửa sổ, vì họ muốn kể lại sự việc một cách rõ ràng từ đầu chí cuối, và không ám chỉ đến cái mà không ai biết. Lúc đó, cánh cửa sổ lại đóng sập lại: thôi đừng mất công nói đến những *sự cãi vã nhô nhen* nữa! (“Tia lửa”, số 53, tr.8, cột 2, dòng 24 kể từ dưới). Đảng lẽ đúng nên *bắt đầu* nói đến “những cuộc cãi vã nhô nhen” trên báo “Tia lửa”, đồng chí Plê-kha-nốp ạ¹¹⁹, – thế mới đúng là sự thật!

việc đánh giá của một kẻ thù thông minh: anh hãy nói cho tôi biết kẻ nào tán dương anh, thì tôi sẽ nói cho anh rõ là anh sai lầm ở chỗ nào. Đồng chí Plê-kha-nốp đã uống công trông mong rằng độc giả sẽ không chú ý, trong khi đồng chí ấy tim cách trình bày như thế nào để cho họ tưởng là phái đa số hoàn toàn phản đối những sự nhượng bộ cá nhân về việc bỏ tuyển, chứ không phải là phản đối sự nhảy từ cánh tả sang cánh hữu trong đảng. Vấn đề tuyệt không phải ở chỗ đồng chí Plê-kha-nốp, vì muốn tránh sự chia rẽ nên đã thi hành một sự nhượng bộ cá nhân (điều đó rất đáng khen); mà vấn đề là trong khi đã hoàn toàn thừa nhận sự cần thiết phải *tranh luận* với những người chưa triệt để theo chủ nghĩa xét lại và những người theo chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ, thì đồng chí Plê-kha-nốp lại thích tranh luận với phái đa số mà đồng chí ấy đã ly khai *chỉ vì vấn đề mức độ* những sự nhượng bộ thực tiễn có thể thi hành đối với chủ nghĩa vô chính phủ. Vấn đề tuyệt không phải ở chỗ đồng chí Plê-kha-nốp đã thay đổi thành phần ban biên tập, mà vấn đề là đồng chí ấy đã phản bội lập trường của mình trong cuộc tranh luận với chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa vô chính phủ; đồng chí ấy đã thôi không bênh vực lập trường đó trong Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng.

Còn đối với Ban chấp hành trung ương, *lúc bấy giờ* là cơ quan đại diện duy nhất, có tổ chức, của đa số, thì đồng chí Plê-kha-nốp đã ly khai với nó (với Ban chấp hành trung ương) *chỉ vì vấn đề mức độ những sự nhượng bộ thực tiễn có thể thi hành đối với chủ nghĩa vô chính phủ*. Kể từ ngày 1 tháng Mười một, khi tôi ra khỏi ban biên tập, làm cho chính sách kill with kindness được tự do tiến hành, tính đến nay, đã gần một tháng. Đồng chí Plê-kha-nốp đã có đầy đủ khả năng khảo nghiệm, qua mọi mối quan hệ, để xem chính sách đó có dùng được không. Hồi đó, đồng chí Plê-kha-nốp đã cho đăng bài “Điều gì không nên làm”, bài này đã - và hiện vẫn còn - có thể gọi là một cái vé duy nhất để cho những phần tử theo Mác-tốp lọt vào ban biên tập. Những khẩu hiệu như: chủ nghĩa xét lại (mà người ta cần phải tranh luận, đồng thời phải nhân nhượng với kẻ địch) và chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ

(mà người ta cần phải săn sóc, đồng thời giết đi bằng thái độ dịu dàng) đều được in rất nổi trên vé đó bằng chữ ngả. Xin mời các ngài vào, tôi sẽ giết các ngài bằng thái độ dịu dàng, – đó là điều mà trên giấy mời, đồng chí Plê-kha-nốp đã nói với các bạn đồng nghiệp mới của mình trong ban biên tập. Lê tự nhiên là Ban chấp hành trung ương chỉ còn có cách là nói lên lời nói cuối cùng của mình (tối hậu thư, điều này có nghĩa là: lời nói cuối cùng về sự hoà giải có thể có được) về mức độ những nhượng bộ thực tiễn có thể chấp nhận được, theo quan điểm của Ban chấp hành trung ương, đối với chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ. Hoặc giả, các đồng chí muốn hoà bình, vậy thì đây, chúng tôi xin để cho các đồng chí một số ghế nhất định, số ghế đó chứng tỏ thái độ dịu dàng, ý chí hoà bình, tinh thần nhân nhượng etc. của chúng tôi (vì muốn đảm bảo hoà bình trong đảng, nên chúng tôi không thể nào để cho các đồng chí số ghế nhiều hơn thế được, hoà bình không có nghĩa là sẽ không có những sự tranh luận, mà có nghĩa là đảng sẽ không bị chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ phá hoại). Các đồng chí hãy nhận lấy những ghế ấy, và từ phía A-ki-mốp, các đồng chí lại cứ chuyển từ từ về phía Plê-kha-nốp đi. Hoặc giả, các đồng chí muốn bảo vệ và phát triển quan điểm của các đồng chí, muốn chuyển hẳn (dù chỉ trong lĩnh vực những vấn đề tổ chức) về phía A-ki-mốp, muốn làm cho đảng tin rằng các đồng chí đúng, còn Plê-kha-nốp là sai, – vậy thì các đồng chí cứ giữ lấy nhóm các nhà trước tác, tham gia đại hội với tư cách là đại biểu và cứ bắt đầu dùng một cuộc đấu tranh trung thực, một cuộc luận chiến công khai để giành lấy đa số. Việc lựa chọn giữa một trong hai biện pháp ấy, đã được đặt ra trước những phần tử theo Mác-tốp một cách hoàn toàn rõ ràng trong bức tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương, đê ngày 25 tháng Mười một 1903 (xem “Tình trạng giới nghiêm” và “Bình luận về tập biên bản của Đồng minh”), là việc hoàn toàn

* Dĩ nhiên, tôi không cần phải phân tích cái mờ bong bóng mà Mác-tốp gây ra trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm”, chung quanh bức tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương, khi viện ra những cuộc đàm

phù hợp với bức thư của Plê-kha-nốp và tôi, đê ngày 6 tháng Mười 1903, gửi cho các biên tập viên cũ: hoặc là một sự phẫn nộ có tính chất cá nhân (như thế thì người ta có thể, *vạn bất đắc dĩ*, “bổ tuyển”), hoặc là một sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc (nhưng như thế *trước hết* phải thuyết phục đảng, rồi sau mới bàn đến việc cải biến thành phần các cơ quan trung ương). Ban chấp hành trung ương lại càng có thể để cho những người theo Mác-tốp tự định đoạt lấy việc lựa chọn một trong hai điều tế nhị nói trên, nhất là vì *chính lúc bấy giờ* đồng chí Mác-tốp đã viết trong profession

thoại riêng etc. Đó là “phương pháp đấu tranh thứ hai” mà tôi đã nêu rõ đặc điểm trong mục trên, và chỉ có một nhà chuyên môn chữa bệnh thần kinh thì may ra mới có khả năng phân tích phương pháp đó có kết quả phần nào. Chỉ cần nói thế này cũng rõ: trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” đồng chí Mác-tốp nhấn mạnh đến một sự thoả thuận với Ban chấp hành trung ương về việc không công bố những cuộc đàm phán, nhưng mặc dầu đã hết sức tìm kiếm, cho đến nay người ta vẫn không thấy sự thoả thuận đó đâu cả. Đồng chí To-ra-vin-xki, thay mặt Ban chấp hành trung ương tiến hành những cuộc đàm phán, đã biên thư cho tôi biết rằng đồng chí ấy thừa nhận là tôi có quyền cho in bức thư của tôi gửi ban biên tập, ở một nơi nào khác ngoài báo “Tia lửa”.

Chỉ có một danh từ của đồng chí Mác-tốp đã làm cho tôi đặc biệt lấy làm thú vị. Đó là danh từ “thứ chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ xấu xa nhất”. Tôi nhận thấy rằng đồng chí Mác-tốp đã đưa ra khái niệm ấy rất hợp thời. Chúng ta hãy bình tĩnh xét xem khái niệm đó có nghĩa là gì. Theo tôi, nó có nghĩa là: giành lấy chính quyền bằng một thủ đoạn về mặt *hình thức* thì chính đáng, nhưng về mặt *thực chất* thì ngược lại ý chí của nhân dân (hay của đảng). Có phải như vậy không, đồng chí Mác-tốp? Và nếu quả đúng là như thế thì tôi bình tâm xin nhường để công chúng xét xem cái “thứ chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ xấu xa nhất” đó là ở ai, ở phía Lê-nin hoặc I-gréch – là những người, căn cứ vào ý chí của Đại hội II, có thể dùng đến quyền *chính thức* của mình để chặn đường những phần tử theo Mác-tốp nhưng lại *không dùng* đến quyền đó; – hay là ở phía những người đã chiếm ban biên tập một cách *có lý* về *mặt hình thức* (“nhất trí bổ tuyển”), nhưng lại biết rằng *về thực chất* thì việc đó *không phù hợp* với *ý chí* của Đại hội II, và sợ rằng Đại hội III sẽ kiểm tra lại ý chí đó?

de foi¹⁾ của đồng chí ấy (“Một lần nữa bị thiểu số”) những dòng sau đây:

“Phái thiểu số mong đạt tới cái vinh hạnh là: lần đầu tiên trong lịch sử đảng ta, nêu một gương cho rằng một khi “bị thất bại” người ta vẫn có thể không tổ chức ra một đảng mới. Lập trường ấy của phái thiểu số xuất phát từ toàn bộ những quan điểm của họ về quá trình phát triển của đảng trong lĩnh vực tổ chức; xuất phát từ nhận thức về những mối liên hệ vững chắc của họ với công tác trước kia đã tiến hành trong đảng. Phái thiểu số không tin vào lực lượng thần bí của những cuộc “cách mạng trên giấy tờ”; họ cho rằng những căn cứ sâu sắc trong cuộc sống, của những nguyện vọng của họ là đảm bảo cho những nguyên tắc tổ chức của họ đạt được thắng lợi, bằng một cuộc tuyên truyền thuần túy về mặt tư tưởng trong nội bộ đảng.” (Do tôi viết ngả.)

Những lời nói thật là tuyệt diệu và tự hào biết bao! Nhưng chua chát thay, do kinh nghiệm, người ta đã nhận rằng đó chỉ là *những lời nói suông...* Đồng chí Mác-tốp ơi, đồng chí hãy thử lối cho, hiện nay thì *tôi xin nhân danh phái đa số tuyên bố là đang mong có được cái “vinh hạnh” mà các đồng chí thật là chưa đáng được đó.* Quả thật đó là một vinh hạnh lớn, đáng vì nó mà đấu tranh, vì rằng những truyền thống của đầu óc tiểu tổ đã khiến cho chúng ta quen chia rẽ nhau một cách hết sức dễ dàng và quen áp dụng một cách cực kỳ hăng hái cái quy tắc này: một quả đấm vào quai hàm, hay một cái hôn vào tay, xin tuỳ ý!

Cuộc vui lớn (có được một đảng thống nhất) cần phải át và thật sự đã át được những điều khó chịu nhỏ (dưới hình thức cãi vã nhốt nhén vì việc bỏ tuyển). Tôi đã rời bỏ Cơ quan ngôn luận trung ương, và đồng chí I-gréch (do Plê-kha-nốp và tôi cử làm đại biểu của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tại Hội

1) – cương lĩnh, tín điều, bản trình bày thế giới quan

đồng đảng) đã rời bỏ Hội đồng. Nhưng người theo Mác-tốp trả lời bức tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương về vấn đề giảng hoà bằng một bức thư (xem những văn bản đã trích dẫn trên kia) giống như một bản tuyên chiến. Lúc đó, và chỉ lúc đó, tôi mới viết một bức thư gửi cho ban biên tập (báo “Tia lửa”, số 53) nói về vấn đề tính công khai¹⁾. Tôi đã nói rằng nếu cần phải bàn đến chủ nghĩa xét lại, tranh luận về tinh thần không triệt để và chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ, bàn đến sự thất bại của một số nhà lãnh đạo thì, thưa các ngài, chúng ta hãy kể lại toàn bộ những sự việc đã xảy ra, mà không giấu giếm chút gì hết, – đó là nội dung của bức thư ấy về vấn đề tính công khai. Ban biên tập đã trả lời bức thư đó bằng những lời lẽ nặng nề đầy tức giận và bằng một bài huấn thị rất hay: cấm nêu ra “những việc vụn vặt và những sự cãi vã nhốt nhén thuộc sinh hoạt tiểu tổ” (báo “Tia lửa”, số 53). Lúc đó tôi tự bảo: à thế đấy, “những việc vụn vặt và những sự cãi vã nhốt nhén thuộc sinh hoạt tiểu tổ”... es ist mir recht, thưa các ngài, tôi xin đồng ý trên điểm đó. Vì điểm đó có nghĩa là các ngài thắng thắn gọi những sự rối ren do việc “bỏ tuyển” gây ra, là *những vụ cãi vã nhốt nhén có tính chất tiểu tổ*. Thật vậy. Nhưng sao lại có sự lạc điệu là trong bài xã luận của cùng một số báo 53, lại cũng (hình như cũng) một ban biên tập ấy đã đưa ra những tiếng đòn về chủ nghĩa quan liêu, chủ nghĩa hình thức, v.v.* Cấm nêu ra vấn đề đấu tranh cho sự bỏ tuyển vào Cơ quan ngôn luận trung ương, vì như thế là sinh ra cãi vã. Thế nhưng, về phía chúng tôi

* Nhưng sau này, người ta rõ ra là, “sự lạc điệu” đơn thuần chỉ là do lạc điệu trong thành phần của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Plê-kha-nốp đã viết về “những vụ cãi vã” (xem lời thú nhận của đồng chí ấy trong bài “Một sự hiểu nhầm đáng buồn”, số báo 57), còn bài xã luận “Đại hội của chúng ta” là do Mác-tốp viết (“Tình trạng giới nghiêm”, tr. 84). Thực là chẳng khác nào trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

1) Xem tập này, tr. 104 - 109.

thì chúng tôi lại sẽ nêu ra vấn đề bở tuyển vào Ban chấp hành trung ương và chúng tôi sẽ gọi đó không phải là một sự cãi vã, mà là một sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc trong vấn đề “chủ nghĩa hình thức”. – Tôi tự bảo: chà, không được đâu, các đồng chí thân mến ạ, tôi không để cho các đồng chí làm như thế. Các đồng chí muốn bắn vào pháo đài của tôi, đồng thời lại yêu cầu tôi phải nộp đại bác cho các đồng chí. Các đồng chí đưa đấy à! Và thế là tôi viết và cho in, không phải trong tờ “Tia lửa”, “Thư gửi ban biên tập” (tức là bài “Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo “Tia lửa”?")¹⁾, trong đó tôi kể lại một cách vắn tắt những sự việc đã xảy ra như thế nào, và tôi cố tìm hiểu đi tìm hiểu lại xem có thể giảng hoà được trên cơ sở một sự phân phối như thế này không: Cơ quan ngôn luận trung ương thì dành cho các đồng chí, còn Ban chấp hành trung ương thì giao cho chúng tôi. Không có một bên nào là sẽ cảm thấy “xa lạ” với đảng của mình cả, và chúng ta sẽ tranh luận về sự chuyển hướng theo chủ nghĩa cơ hội, trước hết là trong báo chí và sau đó cũng có thể cả tại Đại hội lần thứ ba của đảng nữa.

Đáp lại việc đề cập đến vấn đề giảng hoà, tất cả các cỗ pháo của quân thù, kể cả của Hội đồng nữa, đều khai hoả. Đạn bắn như mưa. Nào là tay chuyên chế, nào là Svai-txơ, nào là tên quan liêu chủ nghĩa, hình thức chủ nghĩa, siêu trung ương, phiến diện, nguyên tắc cứng đờ, cố chấp, hẹp hòi, đa nghi, khó sống chung... Tốt lắm, các ông bạn ạ! Các ông đã bắn xong rồi chứ? Thế các ông không còn gì dự trữ nữa à? Đạn của các ông tôi thật...

Bây giờ đến lượt tôi nói. Chúng ta hãy xét đến *nội dung* của những quan điểm mới về mặt tổ chức của báo “Tia lửa” mới và mối quan hệ giữa những quan điểm ấy với sự phân chia đảng ta thành “phái đa số” và “phái thiểu số”, mà chúng tôi đã chỉ rõ thực chất của sự phân chia đó qua việc phân tích những cuộc tranh luận và những cuộc biểu quyết tại Đại hội II.

1) Xem tập này, tr. 110 - 118.

r) BÁO “TIA LỬA” MỚI. CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TRONG CÁC VẤN ĐỀ TỔ CHỨC

Muốn có cơ sở để phân tích lập trường nguyên tắc của báo “Tia lửa” mới, thì điều chắc chắn là phải lấy hai tiểu phẩm của đồng chí Ác-xen-rốt *. Trên đây, chúng tôi đã trình bày chi tiết ý nghĩa cụ thể của nhiều danh từ mà đồng chí ấy ưa dùng. Giờ đây, chúng ta phải cố gắng bỏ qua không nói đến cái ý nghĩa cụ thể đó, mà đi sâu vào nghiên cứu quá trình tư duy đã dẫn “phái thiểu số” (vì lý do vụn vặt hay nhô nhặt nào đó) đến chỗ dùng chính những khẩu hiệu ấy chứ không dùng những khẩu hiệu khác, và chúng ta phải nghiên cứu ý nghĩa nguyên tắc của những khẩu hiệu đó mà không cần kể đến nguồn gốc của nó, không cần kể đến vấn đề “bở tuyển”. Hiện chúng ta đang sống giữa thời kỳ những sự nhượng bộ: vậy chúng ta hãy nhượng bộ đồng chí Ác-xen-rốt và chúng ta hãy “nghiêm chỉnh xét” đến “lý luận” của đồng chí ấy.

Đề cương cơ bản của Ác-xen-rốt (báo “Tia lửa”, số 57) là như sau: “Ngay lúc đầu, phong trào chúng ta đã bao gồm hai xu hướng đối lập nhau, song song với sự phát triển của bản thân phong trào, sự đối kháng của hai xu hướng tất nhiên phải phát triển và phản ánh vào phong trào”. Cụ thể là: “về nguyên tắc, thì mục đích vô sản của phong trào (ở Nga) với mục đích của phong trào dân chủ - xã hội ở phương Tây là một”. Nhưng ở nước ta, người tác động vào quần chúng công nhân lại là “một thành phần xã hội xa lạ với quần chúng công nhân” – tức là những phần tử trí thức cấp tiến. Như vậy là Ác-xen-rốt cho rằng trong đảng ta có một sự đối kháng giữa hai xu hướng, xu hướng vô sản và xu hướng trí thức cấp tiến.

* Những tiểu phẩm này là rút ở trong văn tập ““Tia lửa” trong hai năm”, phần II, tr. 122 và tiếp theo (Xanh Pê-téc-bua, 1906)¹⁾.

1) Chú thích của tác giả trong bản in năm 1907.

Về điểm đó, đồng chí Ác-xen-rốt tuyệt đối đúng. Nói rằng sự đối kháng đó đang tồn tại (và không phải chỉ trong Đảng dân chủ - xã hội Nga mà thôi), thì đó là điều không ai còn nghi ngờ gì nữa. Hơn thế nữa. Mọi người đều biết rằng chính sự đối kháng đó là nguyên nhân chính của sự phân chia trong phong trào dân chủ - xã hội hiện đại thành phái dân chủ - xã hội cách mạng (phái chính thống) và phái cơ hội chủ nghĩa (theo chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa nội các, chủ nghĩa cải lương), sự phân chia đó cũng đã biểu lộ một cách rõ ràng ở Nga, suốt mười năm gần đây, trong phong trào của chúng ta. Đồng thời, ai cũng biết rằng phái dân chủ - xã hội chính thống biểu hiện chính những xu hướng vô sản của phong trào, còn phái dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa thì lại biểu hiện những xu hướng trí thức dân chủ.

Nhưng, khi trực tiếp đê cập đến sự thật mà mọi người đều biết này thì đồng chí Ác-xen-rốt lại sợ sệt lùi bước. Đồng chí ấy *không may may nghĩ* đến việc phân tích xem sự phân chia ấy biểu hiện như thế nào trong lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội Nga nói chung, và nhất là trong đại hội đảng ta, – mặc dù đồng chí ấy lại đang viết chính là về đại hội! Cũng như toàn thể ban biên tập báo “Tia lửa” mới, đồng chí Ác-xen-rốt có tâm lý là *sợ đến mất vía* những biến bản của đại hội này. Sau tất cả những điều đã trình bày trên đây, thì việc đó không làm cho chúng ta phải ngạc nhiên, nhưng về phần “nhà lý luận” có tham vọng nghiên cứu các thứ xu hướng trong phong trào chúng ta, thì đó là một trường hợp độc đáo về *chứng sợ sự thật*. Do đặc tính riêng ấy của mình, cho nên, sau khi đã gạt bỏ những tài liệu mới nhất và chính xác nhất về những xu hướng của phong trào chúng ta, thì đồng chí Ác-xen-rốt tìm lối thoát trong những mơ tưởng thú vị. Đồng chí ấy nói: “Chủ nghĩa Mác hợp pháp hay chủ nghĩa Mác - một nửa há chẳng đã mang lại cho phái tự do ở nước ta một lãnh tụ trước tác đó sao? Tại sao lịch sử tinh quái kia lại không mang đến cho phái dân chủ tư sản cách mạng một lãnh tụ đào tạo ở một trường chủ nghĩa Mác cách mạng chính thống?” Đối với sự mơ tưởng đó, sự mơ tưởng mà Ác-xen-rốt lấy làm thú vị, chúng ta chỉ có thể nói một điều

là, giả sử lịch sử có gây ra những trò tinh quái ấy chẳng nữa thì điều đó cũng chưa biện hộ được *những trò tinh quái về tư tưởng* của con người đang làm cái việc phân tích lịch sử ấy. Khi người lãnh tụ của chủ nghĩa Mác - một nửa đã để lộ ra rằng mình là người thuộc phái tự do, thì những người muốn (và biết) nghiên cứu về “những xu hướng” của lãnh tụ đó, sẽ không cẩn cứ vào những trò tinh quái có thể có của lịch sử, mà cẩn cứ vào hàng chục và hàng trăm thí dụ trong tâm lý và lô-gích của lãnh tụ đó, vào những đặc điểm của tất cả bộ mặt trước tác của ông ta, vì những đặc điểm này biểu lộ rõ sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản¹²¹. Nếu Ác-xen-rốt, người có tham vọng định phân tích “những xu hướng vô sản và cách mạng chung trong phong trào của chúng ta”, đã không thể tìm ra được *cái gì, chẳng tìm thấy được cái gì cả*, để chỉ rõ và chứng minh sự tồn tại của những xu hướng nhất định ở trong số những đại biểu này hay những đại biểu khác của cánh chính thống mà Ác-xen-rốt vốn căm ghét, thì như thế chẳng qua là đồng chí ấy đã tự ban cho mình *một cách long trọng cái chúng chỉ về sự nghèo nàn về tư tưởng của mình* mà thôi. Chắc hẳn rằng, nếu đồng chí Ác-xen-rốt chỉ biết viện đến những trò tinh quái có thể có của lịch sử, thì điều đó chứng tỏ tình hình của đồng chí ấy rất bi đát!

Đồng chí Ác-xen-rốt lại đưa ra một luận cứ khác – nhắc đến “phái Gia-cô-banh”, – luận cứ này lại còn bô ích hơn nữa. Có lẽ đồng chí Ác-xen-rốt không phải biết rằng sự phân chia trong phong trào dân chủ - xã hội hiện nay thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa đã gây ra từ lâu rồi, và không phải chỉ riêng ở nước Nga, những “việc so sánh lịch sử của thời kỳ Đại cách mạng Pháp”. Có lẽ đồng chí Ác-xen-rốt không phải không biết rằng *phái Gi-rông-danh trong phong trào dân chủ - xã hội hiện nay* luôn luôn và bất cứ ở đâu cũng mượn những danh từ “chủ nghĩa Gia-cô-banh”, “chủ nghĩa Blǎng-ki”, v.v. để gọi những kẻ đối địch với họ. Chúng ta chớ nên bắt chước Ác-xen-rốt mà sợ sự thật, và chúng ta hãy xem những biến bản của đại hội chúng ta: liệu chúng ta có tìm thấy trong đó những tài liệu để

phân tích và kiểm tra những xu hướng mà chúng ta đang nghiên cứu và những việc so sánh mà chúng ta đang phân tích chăng?

Ví dụ thứ nhất. Cuộc tranh luận về cương lĩnh tại đại hội đảng. Đồng chí A-ki-mốp ("hoàn toàn đồng ý" với đồng chí Mác-tư-nốp) tuyên bố: "đoạn nói về việc giành chính quyền (về chuyên chính vô sản), so với tất cả những cương lĩnh của các đảng dân chủ - xã hội khác, thì đã được thảo ra một cách khiến cho người ta có thể hiểu, và thực tế Plê-kha-nốp đã hiểu rằng vai trò của tổ chức lãnh đạo là phải đẩy lùi và tách rời giai cấp mà nó lãnh đạo ra khỏi tổ chức đó. Như vậy thì những nhiệm vụ chính trị của chúng ta cũng được đề ra giống hệt như những nhiệm vụ chính trị của tổ chức "Dân ý" (xem tập biên bản, tr. 124). Đồng chí Plê-kha-nốp và những người khác trong phái "Tia lửa" đều phản đối đồng chí A-ki-mốp và buộc cho đồng chí này là cơ hội chủ nghĩa. Đồng chí Ác-xen-rốt há không thấy rằng cuộc tranh luận ấy chỉ cho chúng ta thấy (trên thực tế chứ không phải trong những trò tinh quái tưởng tượng của lịch sử) sự đối kháng hiện có giữa phái Gia-cô-banh ngày nay và phái Gi-rông-đanh ngày nay ở trong Đảng dân chủ - xã hội ư? Và nếu đồng chí Ác-xen-rốt nói đến phái Gia-cô-banh, phải chăng vì đồng chí ấy đã (vì những sai lầm của mình) kết bạn với phái Gi-rông-đanh trong Đảng dân chủ - xã hội?

Ví dụ thứ hai. Đồng chí Pô-xa-đốp-xki nêu lên vấn đề "sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng" trong "vấn đề căn bản" về "giá trị tuyệt đối của những nguyên tắc dân chủ" (tr. 169). Cùng với Plê-kha-nốp, Pô-xa-đốp-xki phủ nhận giá trị tuyệt đối của những nguyên tắc dân chủ. Các thủ lĩnh của "phái giữa" hay phái đầm lầy (È-gô-rốp) và của những người chống phái "Tia lửa" (Gôn-đô-blát) đều kiên quyết phản đối điều đó; họ cho rằng Plê-kha-nốp đã "bắt chước sách lược tư sản" (tr. 170) – đó chính là ý kiến của đồng chí Ác-xen-rốt về mối liên hệ giữa phái chính thống và xu hướng tư sản, nhưng chỉ có một điều khác nhau là ở Ác-xen-rốt thì ý kiến đó treo lơ lửng ở trên không, còn ở Gôn-đô-blát thì nó lại được gắn liền vào một cuộc tranh luận rõ rệt. Lại một lần nữa xin hỏi,

Ác-xen-rốt há không nhận thấy rằng cuộc tranh luận này cũng vậy, đã chỉ cho chúng ta thấy *một cách rõ ràng* sự đối kháng, tại đại hội đảng của chúng ta, giữa phái Gia-cô-banh và phái Gi-rông-đanh trong Đảng dân chủ - xã hội hiện nay chăng? Nếu đồng chí Ác-xen-rốt la ó chống phái Gia-cô-banh thì phải chăng đó là vì đồng chí ấy đã kết bạn với phái Gi-rông-đanh?

Ví dụ thứ ba. Cuộc tranh luận về § 1 của điều lệ. Ai bảo về "*những xu hướng vô sản trong phong trào của chúng ta*", ai nhấn mạnh rằng công nhân không sợ tổ chức, rằng người vô sản không ưa gì trạng thái vô chính phủ, rằng người vô sản ấy quý cái khẩu hiệu có tác dụng thúc đẩy này: "các anh hãy tổ chức nhau lại!", ai làm cho mọi người phòng ngừa những người trí thức tư sản đầy óc cơ hội chủ nghĩa? Chính là phái Gia-cô-banh trong Đảng dân chủ - xã hội. Và ai đưa những người trí thức cấp tiến vào trong đảng, ai quan tâm đến những giáo sư, đến những học sinh trung học, đến những nhân vật riêng lẻ, đến tầng lớp thanh niên cấp tiến? Chính là con người Gi-rông-đanh Ác-xen-rốt và con người Gi-rông-đanh Li-be.

Đồng chí Ác-xen-rốt tự biện hộ một cách thật vụng về việc "bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa", lời buộc tội đó đã được công khai tung ra tại đại hội đảng ta để chống lại đa số của nhóm "Giải phóng lao động"! Đồng chí ấy tự biện hộ thế nào mà lại hoá ra xác nhận lời buộc tội, vì đã lặp lại những luận điệu cũ rích theo kiểu Béc-stanh về chủ nghĩa Gia-cô-banh, chủ nghĩa Blăng-ki, v.v.! Đồng chí ấy la lên rằng nguy cơ là từ phía những người trí thức cấp tiến, cốt để làm cho người ta quên những bài diễn văn của đồng chí ấy tại đại hội đảng, bài diễn văn toát ra một niềm ân cần đối với chính những người trí thức cấp tiến đó.

"Những lời nói ghê gớm" như: chủ nghĩa Gia-cô-banh, v.v. hoàn toàn không biểu lộ một cái gì khác, ngoài chủ nghĩa cơ hội. Người Gia-cô-banh mệt thiết gắn chặt với tổ chức của giai cấp vô sản đã giác ngộ về quyền lợi giai cấp của mình, thì đó chính là người dân chủ - xã hội cách mạng. Người Gi-rông-đanh luôn buồn nhở các giáo sư, các học sinh trung học, rồi sợ nền chuyên

chính vô sản, mơ tưởng đến giá trị tuyệt đối của những yêu sách dân chủ, thì đó chính là *người cơ hội chủ nghĩa*. Trong thời đại chúng ta, chỉ có bọn cơ hội chủ nghĩa mới còn có thể coi các tổ chức bí mật là một điều nguy hiểm, khi mà cái tư tưởng muốn rút hẹp cuộc đấu tranh chính trị lại thành một cuộc âm mưu, đã bị bác bỏ hàng nghìn lần trên các sách báo, đã bị cuộc sống thực tế bài xích và loại trừ từ lâu rồi, khi mà ý nghĩa căn bản của việc cổ động quần chúng về chính trị đã được giải thích rõ và được nói đi nói lại mãi đến phát chán rồi. Nguyên nhân thực tế của cái tâm lý sợ âm mưu, sợ chủ nghĩa Blang-ki, không phải là do ở đặc điểm này hay đặc điểm kia của phong trào thực tiễn (như Béc-stanh và đồng bọn từ lâu cố tìm cách – nhưng vô hiệu – làm cho người ta tin như thế), mà là do cái tâm lý rụt rè theo kiểu Gi-rông-đanh của phân tử trí thức tư sản, mà tâm lý của anh ta thường hay biểu lộ ở những người dân chủ - xã hội hiện nay. Không có gì đáng buồn cười hơn là những sự cố gắng của báo “Tia lửa” mới để nêu lên một ý kiến mới (mà trước kia đã được người ta nói đi nói lại hàng trăm lần rồi) là để phòng sáu lược của những người cách mạng chủ trương âm mưu ở Pháp trong những năm 40 và 60 (xã luận báo “Tia lửa”, số 62) ¹²². Trong một số báo “Tia lửa” sắp tới đây, những người Gi-rông-đanh trong Đảng dân chủ - xã hội hiện nay, có lẽ sẽ chỉ cho chúng ta thấy một nhóm những người chủ trương âm mưu ở Pháp trong những năm 40, mà đối với nhóm ấy thì ý nghĩa của việc cổ động chính trị trong quần chúng công nhân, ý nghĩa của những tờ báo công nhân với tính cách là cơ sở để đảng tác động vào giai cấp, – đã là một điều sơ đẳng mà từ lâu người ta đã thuộc lòng.

Xu hướng của báo “Tia lửa” mới muốn đưa ra danh từ mới để lặp lại những điều sơ đẳng đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, – xu hướng đó hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên; đó là hậu quả tất nhiên của tinh thế Ác-xen-rốt và Mác-tốp đã rơi vào cảnh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta. Tinh thế bắt buộc phải như thế. Tinh thế bắt buộc các đồng chí ấy phải lặp lại những câu rỗng tuếch cơ hội chủ nghĩa; tinh thế bắt buộc các đồng chí ấy phải *lùi*

lại để cố tìm trong quá khứ xa xăm một sự biện hộ nào đó cho lập trường của mình, lập trường không thể nào biện hộ được xét về phương diện đấu tranh tại đại hội và về phương diện những sắc thái và sự phân chia trong đảng đã lộ ra tại đại hội. Ngoài những lời uyên thâm của A-ki-mốp về chủ nghĩa Gia-cô-banh và chủ nghĩa Blang-ki, đồng chí Ác-xen-rốt còn kèm theo những lời than văn kiếu A-ki-mốp rằng không những chỉ có “phái kinh tế” mà cả “phái chính trị” nữa cũng đều mắc bệnh “phiến diện”, bệnh “mê say” thái quá, v.v. và v.v.. Khi người ta đọc những câu nghị luận khoa trương về đề tài ấy trong báo “Tia lửa” mới, tờ báo tự cao cho mình là đứng trên tất cả những sự phiến diện và say mê đó, thì người ta ngạc nhiên mà tự hỏi rằng: họ mô tả người nào đó? họ nghe những lời nghị luận ấy ở đâu thế? ¹²³ Nhưng thử hỏi ai là người lại không biết rằng thời kỳ những người dân chủ - xã hội Nga chia thành phái kinh tế và phái chính trị đã lôi thời từ lâu rồi? Hãy đọc lại báo “Tia lửa” trong một năm hay hai năm trước ngày có đại hội đảng, thì các đồng chí sẽ thấy rằng cuộc đấu tranh chống “chủ nghĩa kinh tế” đã diu đi và dứt hẳn từ năm 1902 rồi; các đồng chí sẽ thấy rằng chẳng hạn trong tháng Bảy 1903 (số 43) người ta nói về “thời đại chủ nghĩa kinh tế” như là một thời đại “đã qua hẳn rồi”; rằng chủ nghĩa kinh tế đã được coi như là “bị chôn vùi hẳn”, và bệnh say mê của phái chính trị thì được xem là một thứ bệnh di truyền rõ rệt. Vậy vì lý do gì ban biên tập mới của báo “Tia lửa” lại nhắc đến sự phân chia đã bị chôn vùi hẳn ấy? Phải chăng tại đại hội, chúng ta đã đấu tranh với nhóm A-ki-mốp về những lối lầm mà các đồng chí đó đã phạm phải cách đây hai năm trong tạp chí “Sự nghiệp công nhân”? Nếu chúng ta đã làm như thế, thì quả thật chúng ta là những người ngốc. Nhưng mọi người đều biết rằng chúng ta không làm như thế, rằng chúng ta đấu tranh với các đồng chí đó không phải vì những lối lầm cũ đã bị chôn vùi hẳn rồi của tạp chí “Sự nghiệp công nhân”, mà vì *những lối lầm mới* của các đồng chí đó trong những lời nghị luận và những cuộc biểu quyết tại đại hội. Khi chúng ta xét xem những sai lầm nào trên thực tế đã được trừ bỏ rồi và những sai lầm nào đang còn

tồn tại và cần phải đem ra tranh luận, thì chúng ta không căn cứ vào lập trường của các đồng chí trong tạp chí “Sự nghiệp công nhân”, mà là căn cứ vào lập trường của các đồng chí đó tại đại hội. Đến thời gian tiến hành đại hội, sự phân chia thành phái kinh tế và phái chính trị, như trước kia, không còn nữa, song những xu hướng cơ hội chủ nghĩa khác nhau thì vẫn cứ tồn tại, biểu hiện trong các cuộc tranh luận và các cuộc biểu quyết về nhiều vấn đề, và cuối cùng thì đã dẫn tới một sự phân chia mới, thành “phái đa số” và “phái thiểu số” ở trong đảng. Tất cả thực chất là ở chỗ ban biên tập mới của báo “Tia lửa” cố sức che giấu, vì những lý do dễ hiểu, mối liên hệ đang tồn tại giữa sự phân chia mới ấy và chủ nghĩa cơ hội *hiện nay* trong đảng ta. Cho nên ban biên tập đó buộc lòng phải lùi lại, phải đi ngược từ sự phân chia mới trở lại sự phân chia cũ. Vì không có khả năng giải thích được nguồn gốc chính trị của sự phân chia mới (hay là, vì tinh thần nhân nhượng mà họ muốn che đậy * nguồn gốc ấy), cho nên ban biên tập đó phải lặp đi lặp lại tất cả những điều nói về sự phân chia cũ đã bị chôn vùi từ lâu. Mọi người đều biết rằng sự phân chia mới xuất phát từ sự bất đồng ý kiến về vấn đề *tổ chức*, sự bất đồng ý kiến đó đã bắt đầu bằng một cuộc tranh luận về những nguyên tắc tổ chức

* Xem bài báo của Plê-kha-nốp nói về “chủ nghĩa kinh tế” (“Tia lửa”, số 53). Hình như trong phụ đề của bài báo ấy có một chỗ in làm thì phải. Không phải là “những ý kiến công khai về Đại hội II của đảng”, mà nên đọc là “về đại hội của Đồng minh” hoặc có lẽ nên đọc là “về vấn đề *bỏ tuyển*”. Trong một số điều kiện nào đó, nếu nhượng bộ đối với một số yêu sách cá nhân này nọ là hợp thời, thì (đứng về quan điểm của đảng, chứ không phải đứng về quan điểm phi-li-xanh mà nói) lại càng không thể dung thứ được việc xáo lộn những vấn đề mà đảng đang quan tâm đến, việc lấy cái lõi lầm cũ (mà hiện nay ngoài báo “Tia lửa” mới ra thì không một ai nhắc đến nữa) của những phần tử theo Mác-tư-nốp và A-ki-mốp là những phần tử ngày nay có lẽ đang sẵn sàng – trên nhiều điểm thuộc về cương lĩnh và sách lược – chuyển từ phái cơ hội chủ nghĩa sang phái chính thống, để mà thay thế cho cái lõi lầm mới của Mác-tốp và của Ac-xen-rốt là những người đã bắt đầu từ phái chính thống chuyển sang phái cơ hội chủ nghĩa.

(§ 1 trong điều lệ) và đã kết thúc bằng một việc “thực tiễn” mà chỉ có những người vô chính phủ chủ nghĩa mới làm. Sự phân chia thành phái kinh tế và phái chính trị trước kia là do một sự bất đồng ý kiến chủ yếu về những vấn đề *sách lược*.

Việc bỏ rơi những vấn đề phức tạp hơn và thật sự sot dẻo và bức thiết trong sinh hoạt của đảng, để quay về với những vấn đề đã được giải quyết từ lâu mà hiện nay người ta bới móc lên một cách gượng gạo, – việc đó báo “Tia lửa” mới cố biện hộ bằng một thứ triết lý đáng buồn cười và chỉ có thể gọi là chủ nghĩa theo đuôi mà thôi. Theo sự thủ xướng của đồng chí Ac-xen-rốt, toàn bộ lời lẽ của báo “Tia lửa” mới đều để lộ rõ cái “tư tưởng” sâu sắc cho rằng nội dung quan trọng hơn hình thức; rằng cương lĩnh và sách lược quan trọng hơn tổ chức; rằng “một tổ chức có sức sống nhiều hay ít là tùy theo quy mô và ý nghĩa của nội dung mà tổ chức đó sẽ mang lại cho phong trào”; rằng chế độ tập trung không phải là một “cái gì độc lập tự tại”; rằng đó không phải là một thứ “bùa vận ứng” v.v và v.v.. Thật là những chân lý vĩ đại và sâu sắc thay! Quả vậy, cương lĩnh quan trọng hơn sách lược, và sách lược quan trọng hơn tổ chức. Mẫu tự quan trọng hơn từ nguyên và từ nguyên quan trọng hơn cú pháp. Nhưng đối với những người đã bị hỏng thi về cú pháp, mà ngày nay lại tự cao và khoác lác về việc họ phải lưu ban lớp dưới, thì nên gọi họ như thế nào? Về các vấn đề nguyên tắc trong tổ chức, đồng chí Ac-xen-rốt đã lập luận theo lối cơ hội chủ nghĩa (§ 1); trong tổ chức thì đồng chí ấy đã hành động theo lối vô chính phủ chủ nghĩa (tại đại hội của Đồng minh). Và bây giờ thì đồng chí ấy lại đi sâu vào chủ nghĩa dân chủ - xã hội: nho còn xanh quá! Thực ra tổ chức là gì? Chỉ là hình thức. Chế độ tập trung là gì? Không phải là một thứ bùa. Cú pháp là gì? Nó không quan trọng bằng từ nguyên, đó chỉ là một cách kết hợp các yếu tố của từ nguyên lại với nhau... Ban biên tập mới của báo “Tia lửa” hỏi một cách đắc thắng: “Đồng chí A-léch-xan-đrốp có đồng ý với chúng tôi rằng đại hội, trong khi xây dựng cương lĩnh đảng, đã góp phần rất nhiều vào việc tập trung hóa hoạt động của đảng hơn là khi thông qua điều lệ, dù điều lệ đó có hoàn thiện đến

đâu chăng nữa, hay không?" (phụ trương báo "Tia lửa", số 56). Mong rằng câu châm ngôn cổ điển đó sẽ có tiếng tăm trong lịch sử, tiếng tăm cũng lớn lao và bền lâu như câu danh ngôn của đồng chí Cri-tsép-xki nói về phái dân chủ - xã hội, cho rằng phái này, cũng như toàn thể loài người, luôn luôn tự đặt cho mình những nhiệm vụ có thể thực hiện được. Sự thâm thúy của báo "Tia lửa" mới cũng đúng một cõi như thế. Tại sao người ta đã chế nhạo câu nói của đồng chí Cri-tsép-xki? Vì đồng chí này, bằng một thứ nghị luận tầm thường mà đồng chí ấy đã muốn làm người ta thừa nhận nó là một thứ triết lý, - đã tìm cách biện hộ cho sai lầm của một bộ phận những người dân chủ - xã hội trong các vấn đề sách lược và sự bất lực của họ trong việc nêu các vấn đề chính trị một cách chính xác. Báo "Tia lửa" mới cũng làm đúng hệt như thế, vì bằng những nghị luận tầm thường nói rằng cương lĩnh quan trọng hơn điều lệ, các vấn đề cương lĩnh quan trọng hơn các vấn đề tổ chức, báo đó đã tìm cách biện hộ cho sự sai lầm của một bộ phận những người dân chủ - xã hội trong các vấn đề tổ chức, biện hộ cho sự không vững vàng kiểu trí thức của một số đồng chí, sự không vững vàng đó đã đưa họ đi đến luận điệu vô chính phủ! Như thế chẳng phải là một thứ chủ nghĩa theo đuôi ư? Điều đó há chẳng phải là tự khoe khoang rằng mình phải lưu ban lớp dưới ư?

So với việc thông qua điều lệ, thì việc thông qua cương lĩnh góp phần vào việc tập trung hóa công tác của đảng được nhiều hơn. Câu nghị luận tầm thường mạo xưng là triết lý ấy sặc mùi trí thức cấp tiến, gần với sự suy đồi tư sản nhiều hơn là với lập trường dân chủ - xã hội! Vì danh từ tập trung hóa trong câu nói nổi tiếng đó, lần này được dùng theo một nghĩa hoàn toàn *tương trưng*. Nếu những người nói ra câu đó không biết cách hoặc không muốn suy nghĩ, thì ít ra họ cũng phải nhớ lại cái sự thật đơn giản này: việc chúng ta và những người trong phái Bun đồng ý thông qua bản cương lĩnh, không những đã không đưa đến việc tập trung hóa công tác chung của chúng ta, mà lại còn làm cho chúng ta không tránh khỏi ngay cả sự chia rẽ nữa. Sự thống nhất trong những vấn

đề cương lĩnh và sách lược là điều kiện tất yếu, nhưng chưa đầy đủ để đảm bảo sự thống nhất của đảng và sự tập trung hóa công tác của đảng (Trời ơi! lúc này tất cả những khái niệm đều bị lẩn lộn, người ta buộc phải lặp đi lặp lại những điều sơ đẳng biết bao!). Muốn đạt được sự thống nhất trên đây, thì còn phải có sự thống nhất về tổ chức nữa, điều này không thể thực hiện được đối với một đảng vừa mới ít nhiều vượt ra khỏi khuôn khổ chặt hẹp của một tiểu tổ, và chưa có một bản điều lệ đã được chính thức quy định, chưa có nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, bộ phận phục tùng toàn bộ. Trước kia, khi chúng ta còn chưa có được sự nhất trí trong những vấn đề cơ bản về cương lĩnh và sách lược thì chúng ta phải nói thẳng ra rằng chúng ta còn sống vào một thời kỳ có tình trạng tung tán, thời kỳ tiểu tổ; lúc bấy giờ, chúng ta đã tuyên bố thẳng ra rằng trước khi thống nhất với nhau, chúng ta cần phải vạch rõ ranh giới đã; lúc đó chúng ta không nói đến những hình thức tổ chức chung, mà chúng ta chỉ độc bản tới những vấn đề mới (thật sự là mới đối với lúc bấy giờ) của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội về mặt cương lĩnh và sách lược. Bây giờ, cuộc đấu tranh đó, như mọi người chúng ta đều thừa nhận, đã đảm bảo được một sự nhất trí đầy đủ, biểu hiện trong cương lĩnh và trong các nghị quyết của đảng về sách lược; bây giờ, chúng ta phải tiến hành bước tiếp theo, và chúng ta đã cùng nhau đồng ý thực hành cái bước đó: chúng ta đã quy định *những hình thức* của một tổ chức thống nhất, đoàn kết tất cả các tiểu tổ. Thế mà người ta đã kéo lùi chúng ta lại, bằng cách phá hoại đến một nửa những hình thức đó, người ta đã kéo chúng ta xuống hành vi vô chính phủ chủ nghĩa, xuống những câu nói suông vô chính phủ chủ nghĩa, xuống chỗ lập lại tiểu tổ để thay cho ban biên tập của đảng; và người ta biện hộ cho bước thụt lùi này bằng cách nói rằng: để nói cho đúng thì cần biết mẫu tự hơn là biết cú pháp!

Triết lý của chủ nghĩa theo đuôi, ba năm trước đây rất thịnh hành trong vấn đề sách lược, thì nay đang sống lại trong vấn đề tổ chức. Hãy xem lập luận sau đây của ban biên tập mới. Đồng chí A-léch-xan-đrốp nói: "Đường lối dân chủ - xã hội có tính chiến

đấu phải được bảo đảm thực hiện trong đảng, không những bằng một cuộc đấu tranh tư tưởng, mà còn bằng những hình thức tổ chức nhất định nữa". Ban biên tập lên giọng dạy chúng ta: "Việc so sánh cuộc đấu tranh tư tưởng và những hình thức tổ chức không phải là cái gì xấu. Cuộc đấu tranh tư tưởng là một quá trình, còn những hình thức tổ chức đều chỉ là... những hình thức" (tôi xin thề với các bạn rằng đó là đúng như đã in trong số 56, phụ trương, tr. 4, cột thứ nhất, đoạn cuối!) "dùng để bao bọc cho một nội dung luôn luôn thay đổi, luôn luôn phát triển – tức là công tác thực tiễn của đảng đang ở trên đà phát triển". Câu nói trên đây giống hoàn toàn như một giai thoại nói rằng quả đạn là một quả đạn và quả bom là một quả bom. Cuộc đấu tranh tư tưởng là một quá trình và những hình thức tổ chức đều chỉ là những hình thức bao bọc một nội dung! Vấn đề là xem cuộc đấu tranh tư tưởng của chúng ta có được bao bọc bằng những hình thức *cao hơn* không, tức là những hình thức của một tổ chức đảng mà mọi người đều bắt buộc phải tuân theo; hay là bằng những hình thức tung tán trước kia và tiểu tổ trước kia. Người ta đã kéo chúng ta từ những hình thức cao xuống những hình thức thô thiển hơn, và để biện hộ cho việc làm đó, người ta khẳng định rằng cuộc đấu tranh tư tưởng là một quá trình, và những hình thức đều chỉ là những hình thức mà thôi! Như vậy là đúng hệt như trước kia đồng chí Cri-tsép-xki đã kéo chúng ta từ sách lược - kế hoạch xuống sách lược - quá trình.

Hãy xét những câu nói khoác lác của báo "Tia lửa" mới về "sự tự tu dưỡng của giai cấp vô sản", những câu nói được đưa ra để chống lại những người họ cho là vì hình thức mà không thấy nội dung (số 58, xã luận). Phải chăng đó không phải là luận điệu A-ki-mốp số 2? Trước kia, luận điệu A-ki-mốp số 1 đã từng viện cớ về cái nội dung rất "sâu" của cuộc "đấu tranh của giai cấp vô sản", viện cớ là giai cấp vô sản cần phải tự tu dưỡng, để biện hộ cho tính chất lạc hậu của một bộ phận những phần tử trí thức nào đó thuộc Đảng dân chủ - xã hội, trong việc đặt những vấn đề sách lược. Bây giờ thì luận điệu A-ki-mốp số 2 cũng lấy cái lý do không

kém phần thâm thúy cho rằng tổ chức chỉ là một hình thức và toàn bộ vấn đề là ở sự tự tu dưỡng của giai cấp vô sản, để biện hộ cho tình trạng lạc hậu của một bộ phận những phần tử trí thức nào đó trong Đảng dân chủ - xã hội, về mặt lý luận và thực tiễn của tổ chức. Những ngài có lòng quan tâm đến những người dân thường a, giai cấp vô sản không sợ tổ chức, không sợ kỷ luật đâu! Giai cấp vô sản không quan tâm đến việc làm cho những ngài giáo sư và học sinh trung học không muốn tham gia vào một tổ chức lại được thừa nhận là đảng viên vì họ công tác dưới sự kiểm soát của một tổ chức đảng. Do toàn bộ sinh hoạt của mình, giai cấp vô sản đã được rèn luyện về tinh thần tổ chức một cách triệt để hơn rất nhiều so với nhiều người trí thức. Giai cấp vô sản ít nhiều hiểu cương lĩnh và sách lược của chúng ta, sẽ không lấy lý do rằng hình thức kém quan trọng hơn nội dung, để biện hộ cho sự lạc hậu về tổ chức. Không phải giai cấp vô sản, mà là *một số phần tử trí thức* trong đảng ta đã thiếu *sự tự tu dưỡng* về mặt tổ chức và kỷ luật, về mặt cảm thụ và khinh bỉ luận điệu vô chính phủ chủ nghĩa. Những phần tử theo A-ki-mốp số 2 còn vu cáo giai cấp vô sản rằng giai cấp này chưa được chuẩn bị về mặt tổ chức, thật là giống hệt như trước kia những phần tử theo A-ki-mốp số 1 đã vu cáo giai cấp vô sản rằng giai cấp đó chưa được chuẩn bị để đấu tranh chính trị. Người vô sản, khi đã trở thành một người dân chủ - xã hội giác ngộ và tự cảm thấy mình là đảng viên, thì họ sẽ bác bỏ chủ nghĩa theo đuôi trong vấn đề tổ chức, cũng với một thái độ khinh bỉ mà họ đã tỏ ra đối với chủ nghĩa đó trong vấn đề sách lược.

Cuối cùng, hãy xem sự thâm thúy này của người ký tên "Prác-tích" trong báo "Tia lửa" mới: "Hiểu theo đúng nghĩa của nó, thì tư tưởng về một tổ chức tập quyền có "tính chiến đấu", phối hợp được và tập trung được *sự hoạt động*" (in bằng chữ ngả là để nhấn mạnh sự sâu sắc) "của các nhà cách mạng, tất nhiên chỉ thực hiện được khi nào sự hoạt động đó được *tiến hành thật sự*" (thật là mới mẻ và thông minh biết bao); "bản thân tổ chức, với tính cách là hình thức" (các bạn hãy nghe đây!) "thì chỉ có thể phát triển

song song" (chính tác giả viết ngả, cũng như ở mọi chỗ khác trong đoạn trích dẫn này) "với công tác cách mạng là nội dung của tổ chức đó mà thôi" (số 57). Điều đó há chẳng làm cho các bạn lại nhớ lại một nhân vật trong câu chuyện dân gian, khi nhìn thấy một đám tang, đã la lên: chúc các ông khiêng mãi thế? Có lẽ trong đảng ta, không có một người công tác thực tiễn nào (không có dấu ngoặc kép) lại không hiểu rằng chính là hình thức hoạt động của chúng ta (nghĩa là tổ chức) đã từ lâu không theo kịp – bị lạc hậu một cách ghê gớm – so với nội dung, và chỉ có những anh chàng ngốc ở trong đảng mới kêu là những người đi chậm rằng: phải đi cho đều bước chừ! đừng đi nhanh quá! Chẳng hạn, thử so sánh đảng ta với phái Bun. Không còn nghi ngờ gì nữa, *nội dung** công tác của đảng ta vô cùng phong phú hơn, toàn diện hơn, rộng và sâu hơn nội dung công tác của phái Bun. Quy mô lý luận lớn lao hơn; cương lĩnh phát triển hơn; sự tác động vào quần chúng công nhân (chứ không phải chỉ vào những thợ thủ công có tổ chức) sâu rộng hơn; tuyên truyền và cổ động được toàn diện hơn; nhịp điệu công tác chính trị của những phần tử tiên phong và của những chiến sĩ thường linh hoạt hơn; khi có các cuộc biểu tình và các cuộc tổng bãi công thì phong trào *nhân dân* hùng vĩ hơn; sự hoạt động trong những phần tử phi vô sản thì mạnh mẽ hơn. Còn "hình thức" thì thế nào? "Hình thức" của công tác chúng ta lạc hậu hơn hình thức của phái Bun, lạc hậu tới mức không dung thứ được, đến nỗi khiến cho những ai không muốn có thái độ "khoanh tay đứng ngắm" công việc của đảng mình, đều phải ngửa mắt và lấy làm hổ thẹn. Tình trạng lạc hậu về mặt tổ chức công tác so với

* Chẳng cần nói đến sự việc là *nội dung* công tác của đảng ta được xác định (trong cương lĩnh, v.v.) tại đại hội theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng, chỉ *nhờ một cuộc đấu tranh* chống chính những phần tử phản đối phái "Tia lửa" và chống chính phái đầm lầy là phái có những đại biểu chiếm số đông trong "phái thiểu số" của đảng ta. Nói về vấn đề "*nội dung*", chẳng hạn nếu đem so sánh sáu số "Tia lửa" cũ (những số 46-51) với mười hai số "Tia lửa" mới (những số 52-63) thì cũng sẽ là bổ ích. Nhưng điểm đó, sau này chúng ta sẽ bàn đến.

nội dung công tác, đó là nhược điểm của chúng ta; nhược điểm này đã có từ rất lâu trước ngày đại hội, từ rất lâu trước ngày thành lập Ban tổ chức. Tình trạng non nớt và kém vững chắc của hình thức khiến cho sự phát triển của nội dung không có được thêm những bước tiến bộ quan trọng, gây ra một sự đình trệ nhục nhã, dẫn đến sự lãng phí lực lượng và khiến cho việc làm không đi đôi với lời nói. Mọi người đều đã chịu rất nhiều đau khổ vì cái tệ lời nói không đi đôi với việc làm này, ấy thế mà những phần tử theo Ác-xen-rốt và những "Prác-tich" trong báo "Tia lửa" mới lại tuyên truyền chúng ta bằng cái giọng thâm thúy rằng: hình thức tất nhiên chỉ phát triển song song với sự phát triển của nội dung!

Đấy, một sai lầm nhỏ về vấn đề tổ chức (§ 1) sẽ dẫn tới đâu khi người ta có ý muốn *đi sâu vào* một điều vô lý và tìm một căn cứ triết học để biện hộ cho một câu nói suông cơ hội chủ nghĩa. Hãy bước chậm chậm, quanh co và dè dặt!¹²⁴ – trước kia, chúng ta đã nghe cái điệp khúc ấy trong các vấn đề sách lược; ngày nay, chúng ta lại nghe cái điệp khúc ấy trong vấn đề tổ chức. *Chủ nghĩa theo đuổi trong các vấn đề tổ chức* là một sản phẩm tự nhiên và tất nhiên của tâm lý *con người cá nhân chủ nghĩa* vô chính phủ muốn đem những khuynh hướng vô chính phủ của họ (lúc đầu có thể là ngẫu nhiên) xây dựng thành một *hệ thống quan điểm*, thành *những sự bất đồng ý kiến* đặc biệt về *nguyên tắc*. Tại đại hội của Đồng minh, chúng ta đã thấy những bước đầu của thứ chủ nghĩa vô chính phủ đó rồi; ngày nay, trên báo "Tia lửa" mới, chúng ta lại thấy những mưu toan định xây dựng thứ chủ nghĩa vô chính phủ này thành một hệ thống quan điểm. Những mưu toan đó xác định hết sức rõ ràng ý kiến đã được phát biểu tại đại hội đảng, cho rằng những quan điểm của phần tử trí thức tư sản tham gia phong trào dân chủ - xã hội không giống với những quan điểm của người vô sản đã giác ngộ về quyền lợi giai cấp của mình. Thí dụ, chính "Prác-tich" ấy trong báo "Tia lửa" mới, với sự thâm thúy mà chúng ta đã biết, đã buộc cho tôi là hình dung đảng như một "công xưởng rộng lớn", đúng đầu là một giám đốc, tức là Ban chấp hành trung

ương (số 57, phụ trương). “Prác-tích” cũng không ngờ rằng cái danh từ khùng khiếp mà ông ta tung ra, để lộ ngay cái tâm lý của phần tử trí thức tư sản không hiểu gì về thực tiễn và lý luận của tổ chức vô sản cả. Đối với một số người nào đó, thì công xưởng chỉ là một con ngoáo ôp, nhưng thật ra, chính nó là hình thức cao nhất của chế độ hợp tác tư bản chủ nghĩa, nó đã tập hợp, đã làm cho giai cấp vô sản có tính kỷ luật, đã giáo dục tính tổ chức cho giai cấp vô sản, đã đặt giai cấp này đứng đầu tất cả những tầng lớp khác trong dân chúng cần lao và bị bóc lột. Chính chủ nghĩa Mác, với tính cách là hệ tư tưởng của giai cấp vô sản được chủ nghĩa tư bản đào luyện nên, đã dạy và đang dạy cho những phần tử trí thức không vững thấy sự khác nhau giữa mặt bóc lột của công xưởng (kỷ luật dựa trên tâm lý sợ chết đói) và mặt tổ chức của nó (kỷ luật dựa trên một thứ lao động chung được thống nhất bởi những điều kiện của một nền sản xuất phát triển cao về kỹ thuật). Chính nhờ “trường học” công xưởng ấy mà giai cấp vô sản lĩnh hội được đặc biệt dễ dàng tính kỷ luật và tính tổ chức mà người trí thức tư sản thì phải mất nhiều công phu mới lĩnh hội được. Số mất vía cái trường học ấy, hoàn toàn không hiểu nổi ý nghĩa của trường học đó về phương diện là yếu tố tổ chức, hai điều này biểu thị đặc điểm của phương pháp tư duy phản ánh những điều kiện sinh hoạt tiểu tư sản và để ra thứ chủ nghĩa vô chính phủ mà những người dân chủ - xã hội Đức gọi là Edelanarchismus, tức là thứ chủ nghĩa vô chính phủ của “quý” ngài, chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc, nếu như tôi có thể nói như vậy. Phái hư vô Nga thì đặc biệt có thứ chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc đó. Đối với phái này, tổ chức của đảng có vẻ như là một “công xưởng” kỳ quái; nguyên tắc bộ phận phục tùng toàn bộ và thiểu số phục tùng đa số, thì họ coi là một “sự nô dịch” (xem những tiểu phẩm của Ác-xen-rốt); sự phân công, dưới quyền lãnh đạo của một cơ quan trung ương, làm cho họ la lên một cách vừa thảm thiết vừa buồn cười chống lại việc biến những con người thành “những bánh xe và đinh vít” (và họ coi việc biến những biên tập viên thành những người cộng tác là một hình thức cải biến đặc biệt không thể chịu

được); chỉ nhắc tới điều lệ tổ chức của đảng cũng đủ khiến họ nhăn mặt khinh bỉ và nói một cách miệt thị (đối với những “người hình thức chủ nghĩa”) rằng người ta có thể hoàn toàn không cần đến điều lệ.

Đó là điều không thể ngờ được, nhưng sự thật là thế: đồng chí Mác-tốp đã viết ra trên báo “Tia lửa”, số 58, chính những lời nhận xét răn dạy cho tôi, và muốn cho người ta tin hơn, đồng chí ấy lại đem chính ngay những lời của tôi trong “Thư gửi người đồng chí” ra làm dẫn chứng. Dùng những thí dụ trong thời kỳ mà trạng thái tung tán và các tiểu tổ đang còn thịnh hành, để biện hộ cho sự duy trì và sự tán tụng đầu óc tiểu tổ và trạng thái vô chính phủ ở một thời kỳ mà đảng đã được hình thành rồi, như vậy há chẳng phải là thứ “chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc”, là thực hành chủ nghĩa theo đuôi hay sao?

Tại sao trước kia chúng ta chưa cần đến điều lệ? Vì lúc bấy giờ, đảng là do các tiểu tổ riêng lẻ, không có một sự liên hệ nào với nhau về tổ chức, hợp thành. Việc chuyển từ một tiểu tổ này sang một tiểu tổ khác chỉ là do “sở thích” của một cá nhân nào đó không biểu hiện một cách chính thức rõ ràng ý chí của toàn thể. Những vấn đề tranh luận trong nội bộ các tiểu tổ không phải là giải quyết theo điều lệ, “*mà bằng cách đấu tranh và đe dọa bỏ đi*”, như tôi đã viết trong “Thư gửi người đồng chí”¹⁾, căn cứ trên kinh nghiệm của một số tiểu tổ nói chung, và của chính nhóm sáu biên tập viên chúng tôi, nói riêng. Trong thời kỳ tiểu tổ, đó là hiện tượng tự nhiên và tất yếu; song không một ai lại có ý tán dương hiện tượng đó, coi đó là một lý tưởng, mọi người đều phàn nàn về tình trạng tung tán ấy; mọi người đều đau khổ vì nó và đều khao khát mong cho các tiểu tổ phân tán sẽ hợp nhất thành một đảng chính thức có tổ chức. Và ngày nay, sự hợp nhất đã được thực hiện, thì người ta lại kéo lùi chúng ta lại; người ta núp dưới danh nghĩa những quan điểm tổ chức tối cao để tặng chúng ta một câu nói vô chính phủ chủ nghĩa! Những người quen mặc chiếc áo

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 24.

choàng rộng thùng thình trong phòng ngủ, quen đi đôi giày vải theo kiểu sống êm ấm gia đình trong một tiểu tổ theo kiểu Ô-blô-mốp, thì họ coi điều lệ chính thức là chật hẹp, khó chịu, nặng nề, ti tiện, quan liêu chủ nghĩa, có tính chất nô dịch và ngọt ngào cho “quá trình” tự do của cuộc đấu tranh tư tưởng. Chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc không hiểu rằng điều lệ chính thức là cần thiết, chính là để thay thế những mối liên hệ chật hẹp của các tiểu tổ bằng mối liên hệ rộng rãi trong đảng. Trước kia, mối liên hệ trong nội bộ các tiểu tổ hay giữa các tiểu tổ với nhau không cần phải và cũng không thể quy định một cách chính xác được, vì mối liên hệ đó xây dựng trên tinh thần bạn hữu hay trên một “sự tín nhiệm” không có gì kiểm tra được và cũng không có lý do gì chứng minh cả. Mỗi liên hệ trong đảng không thể và không được dựa trên hai điều ấy, mà phải dựa trên điều lệ *chính thức* đã được thảo ra “một cách quan liêu” (theo quan điểm của phần tử trí thức phóng túng thì là như thế), và chỉ có sự chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ đó mới giúp chúng ta tránh được sự độc đoán và tùy hứng biểu hiện trong các tiểu tổ, tránh được những sự cãi vã ở tiểu tổ, những sự cãi vã mà người ta gọi là “quá trình” tự do của cuộc đấu tranh tư tưởng.

Ban biên tập báo “Tia lửa” mới phản đối A-léch-xan-đrốp bằng cách dựa vào ý kiến giáo huấn nói rằng “tín nhiệm là một điều tế nhị mà người ta không thể nhét vào tim, vào óc người ta được” (số 56, phụ trương). Ban biên tập báo “Tia lửa” mới không hiểu rằng chính việc nêu ra loại tín nhiệm đó, thứ tín nhiệm *đơn thuần*, đã để lộ ra một lần nữa cái chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc và cái chủ nghĩa theo đuôi của ban biên tập đó về mặt tổ chức. Trước kia, khi tôi chỉ là một người trong tiểu tổ, trong nhóm sáu biên tập viên hay là trong tổ chức của báo “Tia lửa”, mà muốn biện hộ cho việc tôi từ chối cộng tác với X chẳng hạn, thì tôi có quyền chỉ viện đến sự không tín nhiệm của tôi, một sự không tín nhiệm không có gì kiểm tra được và cũng không có lý do gì chứng minh cả. Khi đã trở thành đảng viên rồi, thì tôi *Không được quyền* chỉ viện đến một sự không tín nhiệm mơ hồ, vì thế tức là sẽ mở toang

cửa, dung túng cho tất cả những ý muốn ngông cuồng và tất cả những sự tùy tiện của thời kỳ tiểu tổ cũ; tôi *có bốn phận* phải nêu lý do “tín nhiệm” hay “không tín nhiệm” của tôi, bằng một luận cứ chính thức, nghĩa là tôi phải viện đến điểm này hay điểm nọ đã được quy định một cách chính thức trong cương lĩnh, trong sách lược, trong điều lệ của chúng ta. Tôi không được chỉ viện ra lý do “tín nhiệm” hay “không tín nhiệm” mà không có gì kiểm tra được, mà trái lại, bốn phận tôi là phải thừa nhận rằng tôi *phải báo cáo* về những điều quyết định của tôi, và mỗi bộ phận của đảng thì phải báo cáo về những điều quyết định của nó đối với toàn đảng; tôi phải tuân theo thủ tục đã được *chính thức quy định*, để biểu thị “sự không tín nhiệm” của tôi, để làm cho những quan điểm và ý muốn xuất phát từ sự không tín nhiệm đó được thực hiện. Từ “sự tín nhiệm” không có gì kiểm tra được như ở trong *các tiểu tổ*, chúng ta đã được nâng lên đến chỗ có một quan điểm của *đảng*, đòi hỏi phải tuân theo những phương thức báo cáo và những phương thức đã được quy định chính thức để biểu thị và để *thẩm tra* sự tín nhiệm. Thế mà, ban biên tập lại kéo lùi chúng ta lại và gọi chủ nghĩa theo đuôi của mình là những quan điểm mới về mặt tổ chức!

Hãy xem cái gọi là ban biên tập của đảng lập luận như thế nào về những nhóm trước tác, là những nhóm có thể đòi hỏi phải có đại biểu tham gia ban biên tập. “Chúng tôi sẽ không tức giận đâu, sẽ không lớn tiếng la ó về kỷ luật đâu”, những người theo chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc ấy dạy chúng ta như thế, nhưng lúc nào và ở đâu họ cũng tỏ ra khinh thường kỷ luật. Họ nói: nếu nhóm này tỏ ra đúng đắn thì chúng ta sẽ “thỏa thuận với nhau” (sic!), bằng không thì chúng ta sẽ cười giễu những yêu sách của họ.

Hãy xem, như vậy là ở đây lại càng lộ rõ cái tinh thần quý tộc cao thượng, nó đối lập biệt bao với chủ nghĩa hình thức “công xưởng” tầm thường! Kỳ thật, đó là những câu nói rỗng tuếch trong các tiểu tổ mà ban biên tập đã đem sửa chữa qua loa rồi đưa ra cho đảng, trong khi ban biên tập đó tự cảm thấy mình không phải là một cơ quan của đảng mà chỉ là một mảnh vụn của một

tiểu tổ cũ. Sự giả dối bên trong của lập trường ấy tất nhiên dẫn đến cái triết lý *vô chính phủ chủ nghĩa*, cái triết lý đem trạng thái tung tán nêu lên thành một *nguyên tắc* của tổ chức dân chủ - xã hội, trạng thái mà người ta tuyên bố ngoài miệng một cách giả dối rằng nó đã hết rồi. Không cần phải có một hệ thống những ban, những cấp bậc trên và dưới nào ở trong đảng, - đối với chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc thì hệ thống như thế được xem như là một sự bày đặt theo lối quan liêu của các bộ, các vụ v.v. (xem bài tiểu luận của Ác-xen-rốt), - không cần phải có một nguyên tắc nào về việc bộ phận phải phục tùng toàn bộ, không cần phải có một sự quy định nào “có tính chất quan liêu và hình thức” về những biện pháp *có tính đảng* để “thỏa thuận với nhau” hoặc phân định ranh giới với nhau, cứ để cho sự cai lộn trước kia trong các tiểu tổ được chính thức thừa nhận bằng những câu nói rõ ràng tuếch về những phương pháp tổ chức “thật sự dân chủ - xã hội”.

Về phương diện trên đây, người vô sản, đã trải qua nhà trường “công xưởng”, có thể và cần phải cho chủ nghĩa cá nhân vô chính phủ một bài học. Người công nhân giác ngộ đã ra khỏi thời kỳ thơ ấu từ lâu: nay không còn là thời kỳ mà người công nhân đó lẩn tránh người trí thức như trước nữa. Người công nhân giác ngộ ngày nay đã biết đánh giá cái vốn tri thức phong phú hơn và cái tầm mắt chính trị rộng lớn hơn mà họ thấy ở những người trí thức dân chủ - xã hội. Nhưng khi một đảng *chân chính* dần dần được hình thành, thì người công nhân giác ngộ cần phải học cách phân biệt giữa tâm lý của người chiến sĩ trong đội quân vô sản và tâm lý của phần tử trí thức tư sản thích nói những lời rõ ràng tuếch vô chính phủ chủ nghĩa; người công nhân giác ngộ cần phải học cách *đòi hỏi* không những các đảng viên thường, mà cả “những nhân vật cấp trên” nữa, đều phải làm tròn những trách nhiệm của người đảng viên; người công nhân giác ngộ cần phải khinh bỉ chủ nghĩa theo đuôi trong các vấn đề tổ chức, cũng như trước kia họ đã khinh bỉ nó trong các vấn đề sách lược!

Đặc điểm cuối cùng của lập trường báo “Tia lửa” mới về những

vấn đề tổ chức gắn chặt với chủ nghĩa Gi-rông-đanh và chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc: đó là bệnh vực *chế độ tự trị* chống lại chế độ tập trung. Chính ý nghĩa nguyên tắc ấy bao hàm (nếu có bao hàm thật*) trong những lời ta thán về chủ nghĩa quan liêu và về chế độ chuyên chế, trong những sự ân hận về “thái độ không chú ý một cách không thích đáng đối với những người không thuộc phái “Tia lửa”” (là những người đã bệnh vực chế độ tự trị ở đại hội), trong những tiếng kêu la đáng tức cười về sự đòi hỏi “phục tùng tuyệt đối”, trong những lời than phiền chua cay về “chế độ độc đoán”, v.v. và v.v.. Trong tất cả các đảng, cánh cơ hội chủ nghĩa bao giờ cũng bệnh vực và biện hộ mọi sự lạc hậu về mặt cương lĩnh, sách lược và tổ chức. Sự bệnh vực của báo “Tia lửa” mới đối với tính chất lạc hậu về mặt tổ chức (chủ nghĩa theo đuôi) gắn liền chặt chẽ với sự bệnh vực *chế độ tự trị*. Nói cho đúng, sau ba năm tuyên truyền của báo “Tia lửa” cũ thì chế độ tự trị đã mất hết tín nhiệm, đến nỗi nói chung báo “Tia lửa” mới cũng *còn* ngượng ngùng không dám công khai tuyên bố ủng hộ chế độ ấy; báo “Tia lửa” mới vẫn cam đoan với chúng ta là nó đồng tình với chế độ tập trung, nhưng lại chỉ biểu thị sự đồng tình đó bằng cách viết danh từ chế độ tập trung bằng chữ ngả. Trên thực tế, chỉ xét sơ qua “những nguyên tắc” của cái gọi là chế độ tập trung “thật sự dân chủ - xã hội” (chứ không phải vô chính phủ chủ nghĩa sao?) của báo “Tia lửa” mới, thì bất cứ lúc nào cũng có thể tìm thấy trong đó cái quan điểm ủng hộ chế độ tự trị. Há chẳng phải rõ ràng là, bây giờ đây mọi người đều thấy rằng về mặt tổ chức, Ác-xen-rốt và Mác-tốp đã chuyển về phía A-ki-mốp, đó ư? Bản thân họ há chẳng đã thừa nhận điều đó một cách trinh trọng bằng những lời nói rất đáng ghi nhớ về “thái độ không chú ý một cách không thích đáng đối với những người không thuộc phái “Tia lửa””, đó ư? Và chả phải là A-ki-mốp và bè bạn đã bệnh vực chế độ tự trị tại đại hội đảng là gì?

* Ở đoạn này, cũng như nói chung ở trong chương này, tôi chưa nói đến ý nghĩa “bổ tuyển” của những lời ta thán ấy.

Chính chế độ tự trị (nếu không phải là chủ nghĩa vô chính phủ) là điều mà Mác-tốp và Ác-xen-rốt đã bênh vực tại đại hội của Đồng minh, khi các đồng chí ấy tìm cách chứng minh với một thái độ hăng hái đáng tức cười, rằng bộ phận không phải phục tùng toàn bộ; rằng bộ phận có quyền tự trị trong khi quyết định những quan hệ của nó với toàn bộ; rằng điều lệ của Đồng minh ở nước ngoài quy định những mối quan hệ đó, dù có ngược lại ý chí của đa số trong đảng, ngược lại ý chí của Trung ương đảng, cũng vẫn có hiệu lực. Chính chế độ tự trị là điều mà ngày nay Mác-tốp đang công khai bênh vực trong những cột báo "Tia lửa" mới (số 60) nhân vấn đề Ban chấp hành trung ương bổ tuyển những ủy viên vào các đảng ủy địa phương¹²⁵. Tôi sẽ không nói đến những lời ngụy biện áu trĩ mà trước kia, tại đại hội của Đồng minh, Mác-tốp đã dùng để bênh vực chế độ tự trị, và ngày nay đang dùng để bênh vực chế độ đó trên báo "Tia lửa" mới*, vì ở đây, tôi cần phải vạch rõ cái xu hướng không thể chối cãi được nhằm *bênh vực chế độ tự trị, chống lại chế độ tập trung*, là một đặc điểm có tính nguyên tắc của chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề tổ chức.

Ý định hầu như duy nhất nhằm *phân tích* khái niệm chủ nghĩa quan liêu, là việc báo "Tia lửa" mới (số 53) đổi lập "nguyên tắc dân chủ - hình thức" (tác giả viết ngả) với "nguyên tắc quan liêu - hình thức". Việc đem đổi lập này (đáng tiếc là cũng ít được phát triển và ít được giải thích như việc ám chỉ những người không thuộc phái "Tia lửa") cũng có một chút ít chân lý. Chủ nghĩa quan liêu versus¹⁾ chủ nghĩa dân chủ, cũng chính là chế độ tập trung versus chế độ tự trị, chính là nguyên tắc tổ chức của phái dân chủ -

* Trong khi kể các § trong điều lệ, đồng chí Mác-tốp đã bỏ sót chính cái § nói về mối quan hệ giữa toàn bộ với bộ phận: Ban chấp hành trung ương "phân phối lực lượng trong toàn đảng" (§6). Liệu có thể nào phân phối lực lượng mà không điều động những cán bộ của một đảng ủy này sang một đảng ủy khác được không? Phải bàn đến cái điều sơ thiểu đó thì thật là không tiện.

1) – đối với, đối lập với

xã hội cách mạng đối với nguyên tắc tổ chức của những phần tử cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội. Nguyên tắc tổ chức của những phần tử cơ hội chủ nghĩa này nhằm đi từ dưới lên trên, và vì thế cho nên nó bênh vực, bất cứ ở nơi nào có thể bênh vực được và càng nhiều chừng nào càng hay chừng ấy, cái chế độ tự trị, thứ "chủ nghĩa dân chủ" đi tới (ở những phần tử nào quá tích cực về điểm này) chủ nghĩa vô chính phủ. Còn nguyên tắc tổ chức của phái dân chủ - xã hội cách mạng thì chủ trương đi từ trên xuống dưới, nó bảo vệ chủ trương mở rộng quyền hạn và quyền lực của trung ương đối với bộ phận. Trong thời kỳ còn tình trạng tung tán và tiểu tổ, thì cơ quan tối cao mà phái dân chủ - xã hội cách mạng muốn dùng làm điểm xuất phát của mình trong lĩnh vực tổ chức, tất nhiên phải là một trong những tiểu tổ có uy tín nhất do sự hoạt động và tính chất triệt để cách mạng của nó (trong trường hợp chúng tôi nêu đây là tổ chức "Tia lửa"). Trong thời kỳ khôi phục sự thống nhất thật sự của đảng và dựa trên cơ sở sự thống nhất đó mà giải tán các tiểu tổ đã lỗi thời, thì cơ quan tối cao nói trên tất nhiên là *đại hội đảng*, tức cũng là cơ quan tối cao của đảng. Đại hội hết sức tập hợp tất cả đại biểu các tổ chức tích cực lại, và trong khi cử ra các cơ quan trung ương (thường thường là với một thành phần thỏa mãn những phần tử tiên tiến hơn là thỏa mãn những phần tử lạc hậu trong đảng, làm vừa lòng cánh cách mạng hơn là làm vừa lòng cánh cơ hội chủ nghĩa), đại hội đã biến những cơ quan này thành cơ quan tối cao của đảng mãi đến kỳ đại hội sau. Tình hình ít ra cũng là như thế trong các đảng dân chủ - xã hội ở châu Âu, mặc dù hiện nay, cái tập quán này, mà bọn vô chính phủ chủ nghĩa hết sức căm ghét, cũng đang bắt đầu lan ra đến những người dân chủ - xã hội ở châu Á, tuy chậm và không phải là không gặp khó khăn, không phải là không có đấu tranh, cũng không phải là không có những sự cãi lộn.

Điều cực kỳ đáng chú ý là tất cả những đặc điểm có tính nguyên tắc mà tôi đã nêu lên của chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề tổ chức (chế độ tự trị, chủ nghĩa vô chính phủ quý tộc hay trí thức, chủ nghĩa theo đuôi và chủ nghĩa Gi-rông-đanh) đều lộ rõ mutatis

mutandis (với những biến đổi tương ứng) trong tất cả những đảng dân chủ - xã hội trên thế giới, là những nơi đang có sự phân chia thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa (thứ hỏi ở đâu mà lại không có sự phân chia ấy). Đó là điều mà chính trong thời gian gần đây nhất, đã lộ rõ một cách đặc biệt nổi bật trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, khi sự thất bại trong cuộc tuyển cử tại khu bầu cử thứ 20 ở Dắc-dên (cái gọi là vụ Gô-rê*) đã đặt *những nguyên tắc* tổ chức đảng vào chương trình nghị sự. Điều đặc biệt đã khiến phải đặt vấn đề nguyên tắc, nhân vụ Gô-rê này, chính là vì sự tích cực của những phần tử cơ hội chủ nghĩa Đức. Bản thân Gô-rê (trước kia là một mục sư, tác giả cuốn "Drei Monate Fabrikarbeiter"¹⁾ nổi tiếng, cũng là một trong những "nhân vật" trong đại hội ở Drét-den) là một phần tử cơ hội chủ nghĩa tích cực, cho nên tờ "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa")¹²⁷, cơ quan của những phần tử triệt để cơ hội chủ nghĩa Đức, đã lập tức "bênh vực" ông ta.

Lẽ tự nhiên là chủ nghĩa cơ hội về mặt cương lĩnh thì gắn liền với chủ nghĩa cơ hội về mặt sách lược, và gắn liền với chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề tổ chức. Đồng chí Vôn-phơ-găng Hai-nơ đã đám nhận việc trình bày quan điểm "mới". Để giúp bạn đọc có một ý niệm về bộ mặt của con người trí thức điển hình ấy, con người đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội và đã mang theo những nếp nghĩ cơ hội chủ nghĩa của mình, thì tôi chỉ cần nói rằng đồng

* Gô-rê đã được bầu vào Quốc hội ngày 16 tháng Sáu 1903 trong khu bầu cử thứ 15 ở Dắc-dên; nhưng sau đại hội ở Drét-den¹²⁶ thì ông ta từ chức, các cử tri ở khu bầu cử thứ 20, vì khuyết ghế đại biểu ở đấy từ khi Rô-den-nôp mất, lại muốn đề nghị Gô-rê ra ứng cử. Ban lãnh đạo trung ương đảng và ban cố động trung ương ở Dắc-dên phản đối việc đó và tuy không có quyền chính thức cấm Gô-rê ra ứng cử, nhưng đã làm cho Gô-rê cũng đồng ý rút lui không ứng cử. Trong cuộc tuyển cử, những người dân chủ - xã hội đã bị thất bại.

1) – "Ba tháng làm công nhân tại công xưởng"

chí Vôn-phơ-găng Hai-nơ là anh chàng A-ki-mốp Đức tuy có kém tí chút và là anh chàng È-gô-rốp Đức tuy có hơn tí chút.

Đồng chí Vôn-phơ-găng Hai-nơ xuất trận trên tờ "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" một cách long trọng không kém đồng chí Ác-xen-rốt trong báo "Tia lửa" mới. Nguyên cái đầu đề bài báo của đồng chí ấy đã có giá trị biết bao: "Những ý kiến dân chủ về vụ Gô-rê" (số 4, tháng Tư, "Sozialistische Monatshefte"). Còn nội dung cũng không kém phần rầm rộ. Trong bài báo đó, đồng chí V. Hai-nơ phản đối "sự xâm phạm vào quyền tự trị của khu bầu cử", bênh vực "nguyên tắc dân chủ", phản kháng sự can thiệp của một "cấp trên được ủy nhiệm" (nghĩa là ban lãnh đạo trung ương đảng) vào quyền nhân dân tự do lựa chọn đại biểu của mình. Đồng chí V. Hai-nơ dạy chúng ta rằng ở đây vấn đề không phải là ở một vụ ngẫu nhiên mà là ở chung cả một "*xu hướng đi đến chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa tập trung ở trong đảng*", xu hướng này đã xuất hiện từ trước, nhưng ngày nay thì trở thành đặc biệt nguy hiểm. Cần phải "thừa nhận về nguyên tắc rằng những cơ quan địa phương của đảng là những nơi thể hiện sự sinh hoạt của đảng" (Hai-nơ đã ăn cắp văn của đồng chí Mác-tốp trong cuốn: "Một lần nữa bị thiểu số"). Không nên "quen với cái thói là tất cả những quyết định chính trị quan trọng đều do một trung ương duy nhất định ra"; phải đề phòng để đảng đừng đi theo "một chính sách giáo điều chủ nghĩa, thoát ly cuộc sống thực tế" (mượn ở bài diễn văn của đồng chí Mác-tốp tại đại hội đảng, trong đoạn mà đồng chí này tuyên bố rằng "cuộc sống sẽ thắng"). Đồng chí V. Hai-nơ phát triển sâu thêm luận cứ của mình: "... Nếu người ta đi sâu vào gốc rễ của sự vật, nếu người ta không kể đến những sự xung đột cá nhân, mà bây giờ đây cũng như bất cứ lúc nào, đều có một tác dụng không nhỏ, thì người ta sẽ thấy cái thái độ phản đối quyết liệt *chống những phần tử theo chủ nghĩa xét lại* (do tác giả viết ngả; hình như Hai-nơ có ý nói đến sự phân biệt hai khái niệm: cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại và cuộc đấu tranh chống những người theo chủ nghĩa ấy) chủ yếu là sự không tin nhiệm của những nhân vật chính thức của đảng đối với "*người ngoài*"

(rõ ràng là V. Hai-nơ chưa đọc đến cuốn sách nói về cuộc đấu tranh chống tình trạng giới nghiêm, vì thế Hai-nơ dùng một danh từ gốc tiếng Anh là *Outsidetum*); người ta sẽ thấy thái độ ấy là sự không tín nhiệm của truyền thống đối với cái gì vượt ra ngoài khuôn khổ thông thường, sự không tín nhiệm của cái cơ quan không có cá tính đối với những cái gì là cá nhân (xem nghị quyết án của Ác-xen-rốt tại đại hội của Đồng minh, nói về sự đàn áp sáng kiến cá nhân), "tóm lại, người ta sẽ thấy thái độ ấy cũng vẫn là một thứ xu hướng mà trên kia chúng ta đã nêu rõ là một xu hướng đi tới chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa tập trung ở trong đảng".

Khái niệm "kỷ luật" làm cho đồng chí V. Hai-nơ phẫn nộ một cách cao thượng không kém đồng chí Ác-xen-rốt. Hai-nơ viết: "... Người ta đã trách những người theo chủ nghĩa xét lại là thiếu kỷ luật, vì họ đã viết bài trên "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa", tờ báo mà thậm chí người ta cũng không muốn thừa nhận là của Đảng dân chủ - xã hội, vì nó không ở dưới quyền giám sát của đảng. Như vậy là chỉ riêng ý định thu hẹp khái niệm "dân chủ - xã hội", và chỉ riêng yêu cầu phải có *kỷ luật* trong lĩnh vực công tác tư tưởng, nơi mà cần phải có tự do tuyệt đối" (hãy nhớ lại câu: cuộc đấu tranh tư tưởng là một quá trình, và những hình thức tổ chức đều chỉ là những hình thức mà thôi) "đã biểu lộ một xu hướng quan liêu chủ nghĩa và bôp nghẹt cá tính". Và trong một thời gian dài về sau, V. Hai-nơ cũng vẫn còn dùng đủ giọng để công kích cái xu hướng đáng ghét là muốn lập ra "một tổ chức lớn *duy nhất* bao trùm tất cả, hết sức tập trung, một cách lược *duy nhất*, một lý luận *duy nhất*"; V. Hai-nơ công kích những người nào đòi hỏi "sự phục tùng tuyệt đối", "sự phục tùng mù quáng" và phản đối thứ "chế độ tập trung giản đơn", v.v. và v.v. – đúng hệt "kiểu Ác-xen-rốt".

Cuộc tranh luận do V. Hai-nơ đề xướng đã trở thành kịch liệt, nhưng vì trong đảng Đức không có sự cãi lộn nào về vấn đề bỏ tuyển làm rối thêm cuộc tranh luận cả, vì những phần tử A-ki-mốp Đức đã lộ rõ bộ mặt của họ không những trong các cuộc đại hội, mà còn thường thường lộ ra cả trong một tờ báo riêng của họ,

cho nên cuộc tranh luận đã chóng thu lại thành một cuộc phân tích các xu hướng có tính nguyên tắc của phái chính thống và của phái xét lại trong vấn đề tổ chức. C. Cau-xky đã phát biểu (tạp chí "Neue Zeit", 1904, № 28, bài "Wahlkreis und Partei" – "Khu bầu cử và đảng") với tư cách là một trong những đại biểu của xu hướng cách mạng (cũng như ở ta, dĩ nhiên xu hướng này bị buộc là có tinh thần "độc đoán", là "hà khắc" và gì gì ghê gớm nữa). C. Cau-xky tuyên bố rằng bài báo của V. Hai-nơ "biểu lộ tư tưởng của toàn bộ khuynh hướng xét lại". Không những riêng ở Đức mà cả ở Pháp và ở Ý nữa, những phần tử cơ hội chủ nghĩa đều hết lòng hết sức bênh vực chế độ tự trị, bênh vực sự lợi lỏng kỷ luật của đảng, biến kỷ luật đó thành con số không; bất cứ ở đâu, những xu hướng của họ đều *làm rối loạn tổ chức*, làm cho "nguyên tắc dân chủ" biến chất thành *chủ nghĩa vô chính phủ*. C. Cau-xky dạy những phần tử cơ hội chủ nghĩa trong vấn đề tổ chức rằng: "Dân chủ không có nghĩa là không có chính quyền, dân chủ không phải là vô chính phủ; đó là bá quyền của quần chúng đối với những người được họ uỷ nhiệm, chính quyền này không giống những hình thức chính quyền khác trong đó những bọn mạo xưng là đầy tớ của nhân dân thì thực tế lại là những kẻ thống trị nhân dân". C. Cau-xky nghiên cứu tỉ mỉ tác dụng phá hoại tổ chức của chế độ tự trị cơ hội chủ nghĩa trong các nước, ông chỉ rõ rằng chính sự gia nhập của một "*một phần tử tư sản*" vào trong phái dân chủ - xã hội đã làm cho chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa tự trị và những xu hướng vi phạm kỷ luật, được tăng cường; ông ấy còn nhắc đi nhắc lại rằng "tổ chức là một thứ vũ khí, nhờ nó mà giai cấp vô sản sẽ tự giải phóng", rằng "đối với giai cấp vô sản thì chính tổ chức là vũ khí đấu tranh giai cấp".

Ở Đức, nơi mà chủ nghĩa cơ hội còn yếu hơn ở Pháp và ở Ý, thì "những xu hướng tự trị chủ nghĩa cho đến nay chẳng qua

* C. Cau-xky đưa *Giô-re-xơ* ra làm ví dụ. Càng thiêng về chủ nghĩa cơ hội, thì những con người như thế "tất nhiên phải coi kỷ luật của đảng là một sự gò bó không thể chịu được đối với cá tính tự do của họ".

chỉ là những lời kêu ca ít nhiều cảm động về những người độc đoán và những người đại hè khắc, về những việc khai trừ giáo tích* và truy nã các người tà giáo, chỉ là những việc soi mói hạch sách liên miên và những sự cãi vã không ngừng, mà đem phân tích thì chỉ đi tới những cuộc tranh cãi liên miên thôi”.

Ở Nga, chủ nghĩa cơ hội trong đảng còn yếu hơn ở Đức, cho nên không lạ gì khi thấy những xu hướng tự trị chủ nghĩa để ra ít tư tưởng hơn nhưng lại nhiều “những lời kêu ca cảm động” và những chuyện cãi vã nhỏ nhen hơn.

Không lấy gì làm lạ rằng Cau-xky đi đến kết luận này: “Có lẽ không có một vấn đề nào khác mà trong đó chủ nghĩa xét lại ở tất cả các nước lại giống nhau, như là trong vấn đề tổ chức, mặc dầu chủ nghĩa đó có tất cả những hình thái và màu sắc khác nhau”. Trong khi nêu ra những xu hướng cơ bản của phái chính thống và của phái xét lại trong lĩnh vực này, chính C. Cau-xky cũng dùng đến “lời nói ghê gớm”: chủ nghĩa quan liêu versus (đối lập) chủ nghĩa dân chủ. C. Cau-xky viết: Người ta nói với chúng tôi rằng nếu giao cho ban lãnh đạo của đảng quyền chỉ phái việc lựa chọn ứng cử viên (tại các cuộc bầu cử vào nghị viện) trong các khu bầu cử, thì tức là “xâm phạm trắng trợn vào nguyên tắc dân chủ, là nguyên tắc đòi hỏi mọi hoạt động chính trị phải tiến hành từ dưới lên trên, bằng sáng tạo chủ động của quần chúng, chứ không phải từ trên xuống dưới, bằng con đường quan liêu... Song nếu có một nguyên tắc thật sự dân chủ, thì nguyên tắc đó như sau: đa số phải có ưu thế hơn thiểu số chứ không thể ngược lại...” Việc bầu cử nghị sĩ vào nghị viện, bất cứ ở khu bầu cử nào, cũng đều là quan trọng đối với toàn đảng, vì vậy đảng phải chỉ phái việc chỉ định các ứng cử viên, ít ra là thông qua những người được tín nhiệm trong đảng (Vertrauensmänner). “Ai thấy làm như

* *Bannstrahl*, rút phép thông công. Đó là một danh từ Đức, có nghĩa tương đương những danh từ Nga như “tình trạng giới nghiêm” và “những điều luật đặc biệt”. Đó là “lời nói ghê gớm” của những phần tử cơ hội chủ nghĩa Đức.

thế là quá quan liêu chủ nghĩa hay quá tập trung chủ nghĩa, thì cứ đề nghị là các ứng cử viên phải được toàn thể đảng viên (sämtliche Parteigenossen) trực tiếp biểu quyết chỉ định. Nhưng khi mà phương pháp đó chưa thể thực hiện được, thì cũng không nên phàn nàn về sự thiếu dân chủ: khi mà chức năng nói trên, cũng như nhiều chức năng khác có liên quan đến toàn đảng, là do một hay nhiều cấp của đảng thực hành”. Theo “luật thông thường” của đảng Đức, thì trước kia những khu bầu cử cũng đã “dựa trên tình đồng chí mà thỏa thuận” với ban lãnh đạo của đảng trong việc đề cử một ứng cử viên nào đó. “Nhưng ngày nay, đảng đã trở thành quá lớn cho nên nếu chỉ dùng cái luật thông thường mặc nhiên ấy thì không đủ. Luật thông thường không còn là một luật lệ nữa, khi mà người ta thôi không coi nó là một điều tất nhiên phải như thế nữa; khi mà nội dung những điều quy định của nó và ngay cả sự tồn tại của nó nữa đều đã bị bài xích. Khi đó thì tuyệt đối cần thiết phải viết nó lại một cách chính xác, ghi nó lại thành văn bản...”, phải quy định nó lại “một cách chính xác hơn trong điều lệ* (statutarische Festlegung) và đồng thời tăng cường tính nghiêm ngặt (größere Straffheit) của tổ chức”.

Như các đồng chí thấy đó, trong một khung cảnh khác, lại vẫn diễn ra cũng một cuộc đấu tranh đó về vấn đề tổ chức giữa cánh cơ hội chủ nghĩa và cánh cách mạng ở trong đảng, cũng một cuộc xung đột đó giữa chủ nghĩa tự trị và chủ nghĩa tập trung, giữa chủ nghĩa dân chủ và “chủ nghĩa quan liêu”, giữa các xu hướng muốn nối lỏng sự chặt chẽ của tổ chức và kỷ luật, với xu hướng muốn tăng cường sự chặt chẽ của tổ chức và kỷ luật, giữa tâm lý của người trí thức không kiên định và tâm lý của người vô sản

* Nếu đem so sánh những điều nhận xét của C. Cau-xky về việc thay thế cái luật thông thường mặc nhiên được thừa nhận, bằng một quyển được điều lệ chính thức quy định, với mọi “sự thay đổi” đang diễn ra trong đảng ta nói chung, và trong ban biên tập nói riêng, từ khi có đại hội đảng, thì thật là vô cùng bổ ích. Xem bài diễn văn của V. I. Da-xu-lịch (tại đại hội của Đồng minh, tr.66 và những trang sau), bài này vị tất đã nói được hết ý nghĩa của sự thay đổi đang diễn ra.

có tinh thần triệt để, giữa chủ nghĩa cá nhân của người trí thức và tinh thần đoàn kết của giai cấp vô sản. Thủ hỏi: trong sự xung đột đó, thái độ của *phái dân chủ tư sản* đã như thế nào? Đây không phải là nói về phái dân chủ tư sản mà lịch sử oái oăm chỉ mới hứa, một ngày kia sẽ bí mật vạch ra cho đồng chí Ác-xen-rốt thấy, mà là phái dân chủ tư sản thật sự, có thật; ở Đức, phái này cũng có những đại biểu thông thái và có óc quan sát không kém gì các vị trong phái "Giải phóng" ở nước ta. Phái dân chủ tư sản Đức liền hưởng ứng ngay lập tức cuộc tranh luận mới và cũng như ở Nga, cũng như bất cứ lúc nào và ở đâu, phái đó liên ra sức bênh vực cho cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội. Tờ báo lớn của sở giao dịch của giới tư bản Đức là tờ "*Báo Phran-pho*"¹²⁸, đã đăng một bài xã luận vang dội ("Frankf.Ztg.", 1904, 7 Apr., № 97, Abendblatt¹⁾) chứng tỏ rằng những việc ăn cắp văn của Ác-xen-rốt một cách trắng trợn đang thành một thứ bệnh phổ biến trong báo chí Đức. Những phần tử dân chủ dữ tợn trong sở giao dịch Phran-pho đả kích "chế độ chuyên chế" trong Đảng dân chủ - xã hội, "sự độc tài trong đảng", "sự thống trị chuyên chế của các cấp lãnh đạo trong đảng", "những việc khai trừ giáo tịch" mà người ta muốn dùng để "trừng phạt tất cả chủ nghĩa xét lại" (các bạn hãy nhớ lại "việc bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa"), họ đả kích việc bắt phải "phục tùng mù quáng", phải theo "kỷ luật cứng đờ", phải "nô lệ phục tùng", phải biến các đảng viên thành "những xác chết chính trị" (câu này lại còn ghê gớm hơn nhiều so với những danh từ đinh vít và bánh xe răng cưa!). Những chàng hiệp sĩ của sở giao dịch, lòng đầy tức giận trước chế độ phản dân chủ của Đảng dân chủ - xã hội, la lên rằng: "Mọi đặc tính cá nhân, mọi cá tính, – các người có thấy không, – đều sẽ bị đàn áp, vì chúng có nguy cơ đưa đến chế độ theo kiểu Pháp, đến chủ nghĩa Giô-re-xơ và chủ nghĩa Min-lơ-răng, như Xin-dec-man đã tuyên bố

1) – "*Báo Phran-pho*", ngày 7 tháng Tư 1904, số 97, xuất bản buổi chiều.

rõ ràng khi ông ta báo cáo về vấn đề này" tại đại hội những người dân chủ - xã hội ở Dắc-dên.

Tóm lại, nếu như những danh từ mới của báo "Tia lửa" mới về vấn đề tổ chức có một ý nghĩa nào về nguyên tắc, thì chắc chắn rằng ý nghĩa đó là ý nghĩa cơ hội chủ nghĩa. Câu kết luận này cũng đã được xác nhận qua toàn bộ sự phân tích về đại hội của đảng ta đã chia thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa, cũng như nó đã được xác nhận qua cái gương của *tất cả* các đảng dân chủ - xã hội châu Âu, là nơi mà chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức cũng biểu hiện ở những xu hướng như thế, ở những lời buộc tội như thế, và hầu như bao giờ cũng bằng những danh từ như thế cả. Cố nhiên là những đặc điểm dân tộc của các đảng và sự khác nhau về những điều kiện chính trị trong các nước đều để lại dấu vết của nó khiến cho chủ nghĩa cơ hội Đức không giống tí nào với chủ nghĩa cơ hội Pháp, chủ nghĩa cơ hội Pháp cũng không giống tí nào với chủ nghĩa cơ hội Ý, và chủ nghĩa cơ hội Ý cũng không giống tí nào với chủ nghĩa cơ hội Nga. Nhưng sự giống nhau trong sự phân chia căn bản của tất cả những đảng ấy thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa, sự giống nhau trong cách suy nghĩ và những xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong vấn đề tổ chức, đều lộ ra một cách rõ ràng, mặc dù tất cả những sự khác nhau về điều kiện như đã nói ở trên*. Vì có nhiều đại biểu trí thức cấp tiến

* Hiện nay không ai còn nghi ngờ được rằng sự phân chia trước kia trong Đảng dân chủ - xã hội Nga thành phái kinh tế và phái chính trị trong những vấn đề sách lược, giống sự phân chia trong toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế thành phái cơ hội chủ nghĩa và phái cách mạng, tuy rằng có sự khác nhau rất lớn giữa một bên là các đồng chí Mác-tư-nốp và A-ki-mốp, và một bên là các đồng chí Phôn Phôn-ma và Phôn En-nơ hay Giô-re-xơ và Min-lơ-răng. Cũng không ai chối cãi được rằng những sự phân chia cơ bản về vấn đề tổ chức trong các đảng đều giống nhau, mặc dù giữa một nước mà nhân dân không được hưởng những quyền chính trị và một nước được tự do về chính trị,

trong hàng ngũ những người mác-xít và những người dân chủ - xã hội của chúng ta, cho nên chủ nghĩa cơ hội, do tâm lý của những phần tử trí thức đó sản sinh ra, đã biểu hiện ra và tất nhiên đang tiếp tục biểu hiện trong các lĩnh vực hết sức khác nhau và dưới những hình thức hết sức khác nhau. Chúng ta đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong những vấn đề cơ bản của thế giới quan của chúng ta, trong những vấn đề cương lĩnh, và sự hoàn toàn bất đồng ý kiến về mục đích tất nhiên là dẫn đến sự chia rẽ không thể nào nối lại được giữa những người dân chủ - xã hội và phái tự do, là phái đã phá hoại thanh danh của chủ nghĩa Mác hợp pháp của chúng ta. Chúng ta đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong những vấn đề sách lược, và những sự bất đồng ý kiến của chúng ta với các đồng chí Cri-tsép-xki và A-ki-móp trong những vấn đề ít quan trọng hơn ấy, dĩ nhiên chỉ là tạm thời và không dẫn tới việc thành lập những chính đảng khác nhau. Hiện nay, chúng ta phải khắc phục chủ nghĩa cơ hội của Mác-tốp và của Ác-xen-rốt trong những vấn đề tổ chức, những vấn đề dĩ nhiên là chưa cơ bản bằng những vấn đề cương lĩnh và sách lược, nhưng hiện giờ là vấn đề hàng đầu trong sinh hoạt của đảng ta.

Khi nói đến đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội thì không bao giờ được quên đặc điểm của tất cả chủ nghĩa cơ hội hiện đại trong mọi lĩnh vực là: nó mang tính chất không rõ ràng, lờ mờ và không thể nào hiểu nổi được. Do bản chất của mình, phái cơ hội chủ nghĩa bao giờ cũng tránh đặt các vấn đề một cách rõ ràng và dứt khoát; bao giờ nó cũng tìm con đường trung dung, nó quanh co uốn khúc như con rắn nước giữa hai quan điểm đối chọi nhau, nó tìm cách "thoả thuận" với cả quan điểm này lẫn quan điểm kia, vì nó quy những sự bất đồng ý kiến của mình lại thành những điều sửa đổi nhỏ nhặt, những sự hoài nghi, những nguyên vọng thành

có những điều kiện khác nhau rất lớn. Điều cực kỳ đặc biệt là ban biên tập báo "Tia lửa" mới chú trọng đến những nguyên tắc như thế, mà khi đã động đến cuộc tranh luận giữa Cau-xky và Hai-nơ (số 64), thì lại sợ sệt *lảng tránh* vấn đề những xu hướng có tính *nguyên tắc* của *mỗi* chủ nghĩa cơ hội và của *mọi* phái chính thống trong vấn đề tổ chức.

tâm và vô hại v.v. và v.v.. Là một người cơ hội chủ nghĩa trong những vấn đề cương lĩnh, đồng chí E. Béc-stanh "đồng ý" với cương lĩnh có tính chất cách mạng của đảng và tuy trong thâm tâm đồng chí ấy hẳn là muốn có một "sự sửa đổi căn bản" bản cương lĩnh đó, nhưng đồng chí ấy thấy làm như thế là chưa hợp thời, là không lợi và không quan trọng bằng việc làm sáng tỏ "những nguyên tắc chung" trong việc "phê phán" (những nguyên tắc chung này chủ yếu là mượn những nguyên tắc và những danh từ của phái dân chủ tư sản mà không có sự phê phán nào cả). Là một người cơ hội chủ nghĩa trong những vấn đề sách lược, đồng chí Phôn Phôn-ma cũng đồng ý với sách lược cũ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, nhưng đồng chí ấy cũng chỉ biết kêu gào, đưa ra những sự sửa đổi nhỏ nhặt và những lời chế nhạo, chửi tuyệt nhiên không nêu ra một sách lược "hội các chủ nghĩa"¹²⁹ dứt khoát nào cả. Là những người cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề tổ chức, cho nên cả các đồng chí Mác-tốp và Ác-xen-rốt, mặc dầu những lời thúc bách, cho đến nay cũng vẫn không nêu ra được một đề cương nguyên tắc nào dứt khoát có thể đem "ghi vào trong điều lệ"; các đồng chí ấy cũng muốn, hết sức muốn có một "sự sửa đổi căn bản" trong điều lệ tổ chức của chúng ta ("Tia lửa", số 58, tr.2, cột 3), nhưng các đồng chí ấy lại ưng bàn trước hết đến "những vấn đề tổ chức nói chung" (bởi vì nếu theo tinh thần của báo "Tia lửa" mới mà đem sửa đổi một cách thật sự căn bản điều lệ của chúng ta - điều lệ này, mặc dầu § I, vẫn có tính chất tập trung chủ nghĩa, - thì sự sửa đổi đó tất nhiên sẽ dẫn tới chủ nghĩa tự trị; thế mà đồng chí Mác-tốp lại hiển nhiên không muốn nhận và cũng không muốn tự thú nhận với mình rằng *về nguyên tắc* thì mình đang thiên về chủ nghĩa tự trị). Bởi vậy lập trường "nguyên tắc" của các đồng chí ấy trong vấn đề tổ chức, đã mang đủ tất cả mọi màu sắc: nhiều nhất là những tiếng kêu la cảm động và vô hại về chế độ chuyên chế và chủ nghĩa quan liêu, về sự phục tùng mù quáng, về những cái định vít và bánh xe răng cưa - những tiếng kêu la vô hại đến nỗi khó và rất khó phân biệt được một cách rõ rệt đâu là ý nghĩa thật sự nguyên tắc và đâu là ý nghĩa

bổ tuyển. Nhưng càng về sau thì sự việc lại càng thêm rắc rối: những ý định phân tích và định nghĩa một cách chính xác cái “chủ nghĩa quan liêu” đáng nguyên rủa ấy tất nhiên dẫn đến chủ nghĩa tự trị; việc các đồng chí ấy toan “đi sâu vào” và luận chứng cho quan điểm của mình tất nhiên dẫn đến chỗ biện hộ tình trạng lạc hậu, đến chỗ theo đuổi và nói những câu có tính chất Gi-rông-đanh chủ nghĩa. Cuối cùng thì nguyên tắc *vô chính phủ* chủ nghĩa xuất hiện như là một nguyên tắc duy nhất thật sự dứt khoát và bời vây trong thực tiễn, nguyên tắc đó lộ ra một cách đặc biệt rõ ràng (vì thực tiễn bao giờ cũng đi trước lý luận). Sự chế giễu kỷ luật – chủ nghĩa tự trị – chủ nghĩa vô chính phủ, đó là những bậc thang mà, về mặt tổ chức, phái cơ hội chủ nghĩa của chúng ta bước xuống và leo lên, nhảy từ bậc này đến bậc khác và lần tránh một cách khéo léo mọi sự trình bày rõ ràng những nguyên tắc của họ*.

* Ngày nay, nếu ai còn nhớ đến những cuộc tranh luận về § 1, thì sẽ thấy một cách rõ ràng sai lầm của đồng chí Mác-tốp và của đồng chí Ác-xen-rốt về điều đó *tất nhiên* sẽ dẫn đến chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức, nếu người ta phát triển và đi sâu vào sai lầm đó. Ý kiến cơ bản của đồng chí Mác-tốp cho rằng mọi người đều có thể tuyên bố mình là đảng viên, – chính là một thứ “chủ nghĩa dân chủ” giả hiệu, là ý kiến xây dựng đảng từ dưới lên trên. Ngược lại, tư tưởng của tôi là “quan liêu chủ nghĩa” vì tôi chủ trương xây dựng đảng từ trên xuống dưới, từ đại hội đảng đến các tổ chức của đảng. Tâm lý người trí thức tư sản, những câu nói vô chính phủ chủ nghĩa, sự thâm thúy cơ hội chủ nghĩa và theo đuổi, – tất cả những cái đó đã xuất hiện ngay khi tranh luận về § 1. Trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm” (tr. 20), đồng chí Mác-tốp nói đến “công tác tư tưởng đã bắt đầu” trong báo “Tia lửa” mới. Điều đó là đúng theo cái nghĩa là Mác-tốp và Ác-xen-rốt đang thật sự hướng tư tưởng vào một hướng mới, bắt đầu từ § 1. Song, tiếc thay, hướng ấy lại là cơ hội chủ nghĩa. Các đồng chí ấy càng hướng “công tác” của mình theo hướng đó bao nhiêu, công tác ấy càng khỏi có những sự cãi vã về vấn đề bổ tuyển bao nhiêu, thì họ sẽ càng dần sâu vào vũng lầy bấy nhiêu. Đồng chí Plê-kha-nốp đã hiểu rõ điều đó ngay từ đại hội đảng và trong bài báo “Điều gì không nên làm” đồng chí ấy đã cảnh cáo họ lần thứ hai về điểm đó: tôi sẵn sàng thậm chí bỏ tuyển các đồng chí, nhưng chỉ cần các đồng chí đừng đi theo con đường chỉ dẫn tới chủ

Trong các vấn đề cương lĩnh và sách lược, phái cơ hội chủ nghĩa cũng có những bậc thang đúng hệt như thế: cười giễu “tư tưởng chính thống”, đạo giáo chính thống, tính chất hẹp và tính cứng nhắc – “phê bình” theo kiểu chủ nghĩa xét lại và đề xướng ra chủ nghĩa nội các – cổ vũ cho tư tưởng dân chủ tư sản.

Người ta nhận thấy có một quan hệ mật thiết về mặt tâm lý giữa sự thù ghét kỷ luật và cái giọng *tức giận* vang lên và kéo dài không ngừng trong tất cả những tác phẩm của tất cả những phần tử cơ hội chủ nghĩa hiện đại nói chung và của phái thiểu số trong đảng ta nói riêng. Họ tự thấy như bị truy nã, bị áp bức, bị trục xuất, bị bao vây, bị hành hạ. Những tiếng này có lẽ bao hàm nhiều sự thật về tâm lý và về chính trị hơn là chính ngay tác giả câu bông đùa khôi hài duyên dáng và ý nhị ấy đã quan niệm được khi nói đến những người bị hành hạ và những người đi hành hạ¹³⁰. Thật vậy, nếu nhìn vào những biên bản của đại hội đảng của chúng ta, thì chúng ta sẽ thấy rằng phái thiểu số bao gồm tất cả những người bị làm nhục, nghĩa là tất cả những người mà trong một lúc nào đó và vì một lý do nào đó, đã bị phái dân chủ - xã hội cách mạng làm nhục. Người ta thấy trong phái thiểu số có những phần tử thuộc phái Bun và những phần tử của phái “Sự nghiệp công nhân” mà chúng ta đã “làm nhục” đến nỗi họ phải bỏ ra khỏi đại hội; những phần tử của nhóm “Công nhân miền Nam” đã bị làm nhục đến chết được vì sự phá hoại các tổ chức nói chung, và tổ chức của họ nói riêng; người ta thấy trong phái đó có đồng chí Ma-khổp mà người ta đã làm nhục mỗi lần đồng chí ấy phát biểu (vì lần nào cũng thế đồng chí ấy cứ tự làm nhục mình); sau hết,

nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ thôi. – Mác-tốp và Ác-xen-rốt không nghe theo lời khuyên thiện ý đó; họ nói: sao lại thế? không đi theo à? đồng ý với Lê-nin rằng vấn đề bổ tuyển chẳng qua chỉ là vấn đề cãi vã à? Đời nào lại thế! Chúng tôi sẽ làm cho Lê-nin thấy rằng chúng tôi là những người có nguyên tắc! – Và quả nhiên các đồng chí ấy đã cho thấy. Các đồng chí ấy đã cho mọi người thấy rõ ràng vì họ có những nguyên tắc mới cho nên những nguyên tắc đó là những nguyên tắc cơ hội chủ nghĩa.

người ta thấy trong phái đó có đồng chí Mác-tốp và đồng chí Ac-xen-rốt đã bị làm nhục vì “bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa” trong vấn đề § 1 của điều lệ và bị thất bại trong các cuộc bầu cử. Và tất cả những sự thoả mạ chua cay đó tuyệt không phải là kết quả ngẫu nhiên của những lời châm biếm không thể chịu được, của những lời công kích sâu cay, của một cuộc luận chiến kịch liệt, của những tiếng đóng sầm cửa, của những nắm tay vung lên, như nhiều phần tử phi-li-xtanh ngày nay vẫn còn tưởng như thế, mà là kết quả tất nhiên về mặt chính trị của toàn bộ công tác tư tưởng của báo “Tia lửa” suốt trong ba năm trường. Nếu suốt trong ba năm đó, chúng ta không nói lung tung, mà nói lên những niềm tin tưởng phải biến thành hành động, thì chúng ta không thể không đấu tranh với những phần tử chống phái “Tia lửa” và với “phái đầm lầy” tại đại hội. Và khi đồng chí Mác-tốp cùng với chúng ta hiện ngang chiến đấu ở hàng đầu, thì đồng chí ấy và chúng tôi đã làm cho rất nhiều người tức giận, nhưng khi chúng ta chỉ hơi dụng, hơi dụng một tí thôi đến đồng chí Ac-xen-rốt và đồng chí Mác-tốp, thì tình hình không thể nào chịu được nữa. Lượng đã biến thành chất. Do đó mà đi đến cái phủ định của phủ định. Tất cả những người bị nhục đều bỏ qua những điều cần phải thanh toán giữa họ với nhau, họ ôm choàng lấy nhau, khóc nước nở và phát cao ngọn cờ “khởi nghĩa chống chủ nghĩa Lê-nin”*.

Khi nào những phần tử tiên tiến đứng lên chống những phần tử phản động, thì lúc đó, khởi nghĩa là một việc rất tốt. Khi cánh cách mạng đứng lên chống cánh cơ hội chủ nghĩa thì điều đó là tốt. Còn khi nào cánh cơ hội chủ nghĩa mà đứng lên chống cánh cách mạng, thì điều đó là xấu.

Đồng chí Plê-kha-nốp đang phải tham gia công việc xáu xa đó, có thể nói, với tư cách là tù binh. Đồng chí ấy ra sức “trút cơn

* Danh từ kỳ lạ này là của đồng chí Mác-tốp (“Tình trạng giới nghiêm”, tr. 68). Đồng chí Mác-tốp đã chờ thời cơ có đủ năm người để “nổi lên” chống lại một mình tôi. Đồng chí Mác-tốp luận chiến một cách vụng về: đồng chí ấy muốn đem hết lời ra khen ngợi kẻ địch để tiêu diệt nó.

giận của mình” bằng cách tìm tòi những câu nói vụng về của người thảo ra một nghị quyết án nào đó có ý ủng hộ “phái đa số”, đồng thời đồng chí ấy lại kêu lên: “Đáng thương thay đồng chí Lê-nin! Những người chính thống ủng hộ đồng chí ấy thật là đẹp đẽ làm sao!” (“Tia lửa”, số 63, phụ trương).

Nhưng, đồng chí Plê-kha-nốp a, đồng chí có biết rằng nếu tôi là người nghèo nàn đáng thương, thì ban biên tập báo “Tia lửa” mới quá thật là khốn cùng thảm hại. Dù nghèo nàn đáng thương đến đâu, tôi cũng chưa sa vào cảnh khốn cùng thảm hại đến nỗi nhắm mắt không thấy đại hội đảng, và đến nỗi phải đi tìm những tài liệu trong các nghị quyết án của các đảng ủy viên địa phương để rèn luyện tài trí. Dù nghèo nàn đáng thương đến đâu, tôi cũng vẫn còn giàu gấp nghìn lần những người được sự ủng hộ của những phần tử không phải ngẫu nhiên nói ra một câu vụng về nào đó, còn trong tất cả các vấn đề về tổ chức, về sách lược hay về cương lĩnh vẫn cứ khư khư và kiên trì bám lấy những nguyên tắc đối lập với những nguyên tắc của phái dân chủ - xã hội cách mạng. Dù nghèo nàn đáng thương đến đâu, tôi cũng chưa đến nỗi phải *giấu giếm công chúng* những lời mà những phần tử ủng hộ đó tán tụng về tôi. Thế mà ban biên tập báo “Tia lửa” mới lại phải làm như thế.

Bạn đọc có biết đảng ủy Vô-rô-ne-giơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là gì không? Nếu bạn chưa biết thì xin đọc tập biên bản của đại hội đảng. Trong tập biên bản đó bạn sẽ thấy phương hướng của đảng ủy ấy đã được các đồng chí A-ki-mốp và Bru-ke bày tỏ đầy đủ; hai đồng chí này đã chống lại toàn bộ đường lối của cánh cách mạng của đảng tại đại hội và đã hàng chục lần bị mọi người, từ đồng chí Plê-kha-nốp cho đến đồng chí Pô-pốp, quy là cơ hội chủ nghĩa. Và đây là lời tuyên bố của đảng ủy Vô-rô-ne-giơ ấy trong tờ báo khổ nhỏ số tháng Giêng của họ (số 12, tháng Giêng, 1904):

“Năm ngoái, trong đảng ta, một đảng đang lớn mạnh không ngừng, đã xảy ra một sự việc lớn và quan trọng đối với đảng: Đại hội II của

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại hội đại biểu các tổ chức đảng đã họp. Việc triệu tập một đại hội đảng là điều rất phức tạp và dưới chế độ quân chủ, thì rất nguy hiểm và khó khăn. Bởi vậy không có gì là lạ rằng việc triệu tập đó còn *rất thiếu sót*, và đại hội đã không đáp ứng được tất cả mọi yêu cầu của đảng, mặc dù nó diễn ra hoàn toàn thuận lợi. Những đồng chí trước kia đã được hội nghị đại biểu năm 1902 uỷ nhiệm đứng ra triệu tập đại hội đều bị bắt, và *đại hội lần này là do những người chỉ đại diện cho một trong những phái của Đảng dân chủ - xã hội Nga, tức là phái "Tia lửa", đứng ra tổ chức mà thôi*. Có *nhiều* tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội, nhưng không thuộc phái "Tia lửa", đã không được mời đến tham gia các công việc của đại hội: *chính đó là một trong những lý do khiến cương lĩnh và điều lệ đảng*, do đại hội vạch ra, còn *cực kỳ thiếu sót*, ngay các đại biểu cũng thừa nhận rằng trong điều lệ có những thiếu sót lớn "có thể dẫn đến những sự hiểu lầm nguy hiểm". Tại đại hội, ngay cả trong những phần tử thuộc phái "Tia lửa" cũng có sự chia rẽ, và nhiều nhân vật hoạt động cỡ lớn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga của chúng ta, trước đây tưởng chừng hoàn toàn chấp nhận cương lĩnh hành động của báo "Tia lửa", thì lúc này họ cũng đã thừa nhận rằng có nhiều quan điểm của báo ấy, *chủ yếu là do Lê-nin và Plé-kha-nóp* chủ trương, không thể thực hiện được. Tuy rằng hai đồng chí này đã chiếm được phần thắng tại đại hội, nhưng sức mạnh của cuộc sống thực tiễn, những sự đòi hỏi của công tác thực tế mà tất cả những người không thuộc phái "Tia lửa" cũng có tham dự, đã làm cho những sai lầm của các nhà lý luận được sửa chữa nhanh chóng và đã đem lại những sự sửa đổi quan trọng sau khi đại hội bế mạc. *Báo "Tia lửa" đã thay đổi rất nhiều và hứa sẽ chú ý đến những yêu cầu của các nhà hoạt động nói chung trong Đảng dân chủ - xã hội*. Cho nên tuy *nhiều công việc của đại hội cần phải được xét lại* trong kỳ đại hội sau, và như các đại biểu đã có thể thấy rõ, tuy các công việc của đại hội chưa được hoàn hảo và vì lẽ ấy, *nên chưa có thể được đảng chấp nhận là những nghị quyết bất di bất dịch*, – nhưng, đại hội cũng đã soi sáng được, tình hình trong đảng, đại hội đã cung cấp rất nhiều tài liệu cho công tác sau này của đảng trong lĩnh vực lý luận và tổ chức, và đối với công tác chung của đảng thì đại hội là một kinh nghiệm bổ ích rất to lớn. Những nghị quyết của đại hội và bản điều lệ do đại hội vạch ra đều sẽ được tất cả các tổ chức chú ý đến, song vì có những khuyết điểm rõ rệt, nên nhiều tổ chức sẽ *không triệt để chấp hành những nghị quyết và bản điều lệ* đó.

Tại đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ, nơi mà người ta hiểu rõ tất cả ý nghĩa quan trọng của công tác của toàn đảng, thì tất cả những vấn đề có liên quan đến tổ chức đại hội đều được *hưởng ứng* nhiệt liệt. Đảng uỷ hiểu tất cả ý nghĩa quan trọng của tình hình

xảy ra tại đại hội, cho nên *hoan nghênh sự chuyển hướng của báo "Tia lửa"* trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương (cơ quan chính). Mặc dù tình hình trong đảng và trong Ban chấp hành trung ương *chưa* làm cho chúng ta thỏa mãn, nhưng chúng ta tin tưởng rằng với những sự cố gắng chung, thì công tác tổ chức khó khăn của đảng sẽ được cải tiến. Để đáp lại những tin đồn nhảm đang được truyền đi, đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ báo để các đồng chí biết rằng không thể có vấn đề đảng uỷ này rời bỏ đảng được. Đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ hoàn toàn hiểu rằng một tổ chức công nhân như đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ mà ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì sẽ tạo ra một tiền lệ (một cái gương) nguy hiểm biết bao, hiểu rằng *hành động ấy sẽ là một sự trách móc đảng biết bao*, và nó sẽ gây tổn thất biết bao cho các tổ chức công nhân nào có thể sẽ bắt chước gương đó. Chúng ta không nên gây ra những sự chia rẽ mới, mà nên kiên trì tìm cách tập hợp tất cả những công nhân giác ngộ và những người xã hội chủ nghĩa lại thành một đảng thống nhất. Chúng ta cần nói thêm rằng Đại hội II không phải là một đại hội thành lập đảng mà chỉ là một đại hội thường kỳ thôi. Việc khai trừ ra khỏi đảng chỉ có thể do tòa án của đảng quyết định, chứ không có một tổ chức nào, ngay cả Ban chấp hành trung ương nữa, lại có quyền khai trừ một tổ chức dân chủ - xã hội ra khỏi đảng. Hơn nữa, Đại hội II đã thông qua § 8 trong điều lệ, theo điều này thì mọi tổ chức đều được quyền tự chủ (độc lập) trong các công việc địa phương của mình. Bởi vậy *đảng uỷ Vô-rô-ne-giơ có toàn quyền áp dụng những quan điểm của mình về tổ chức và bênh vực những quan điểm ấy trong đảng*.

Ban biên tập báo "Tia lửa" mới trích đăng tờ báo khổ nhỏ này trong số báo 61 của mình, mà lại chỉ đăng có phần thứ hai của đoạn văn trên đây, nghĩa là phần in bằng chữ lớn; còn phần đầu, in bằng chữ nhỏ, thì ban biên tập lại *thích ỉm đì*.

Người ta đã thấy xấu hổ.

s) VÀI LỜI VỀ PHÉP BIỆN CHỨNG.
HAI CUỘC CÁCH MẠNG

Nếu chúng ta nhìn qua một cách tổng quát về sự phát triển của cuộc khủng hoảng trong đảng ta, thì chúng ta sẽ dễ dàng thấy rằng trừ một số rất ít những ngoại lệ ra, còn thì thành phần cơ bản của hai phe đối lập cũng vẫn luôn luôn như cũ. Đó là một cuộc đấu tranh giữa cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta. Song cuộc đấu tranh đó đã trải qua nhiều giai đoạn hết sức khác nhau và bất cứ người nào muốn hiểu được những sách báo dồi dào đã được tích lũy, muốn hiểu được vô số những lời chỉ dẫn rời rạc, những lời trích dẫn một cách không có liên hệ gì với nhau, những lời buộc tội riêng lẻ, v.v. và v.v. thì phải biết chính xác những đặc điểm của từng giai đoạn ấy.

Chúng ta hãy kể ra những giai đoạn chủ yếu, khác nhau một cách rõ rệt: 1) Tranh luận về § 1 trong điều lệ. Đây là cuộc đấu tranh thuần túy về mặt tư tưởng chung quanh những nguyên tắc cơ bản về tổ chức. Plê-kha-nốp và tôi đều ở địa vị thiểu số. Mác-tốp và Ác-xen-rốt đưa ra một công thức cơ hội chủ nghĩa và được những phần tử cơ hội chủ nghĩa hoan nghênh. 2) Sự chia rẽ trong tổ chức "Tia lửa" về vấn đề danh sách ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương: Phô-min hay Va-xi-li-ép trong nhóm năm người, Tơ-rốt-xki hay Tơ-ra-vin-xki trong nhóm ba người. Plê-kha-nốp và tôi giành được đa số (chín phiếu thuận, bảy phiếu chống), một phần chính là nhờ ở chỗ trước kia chúng tôi đã bị thiểu số về § 1. Sự liên minh của Mác-tốp với những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã thực tế xác nhận tất cả những mối lo ngại của tôi nhân sự việc xảy ra với Ban tổ chức. 3) Tiếp tục những cuộc tranh luận về các chi tiết của điều lệ. Một lần nữa, Mác-tốp lại được những phần tử cơ hội chủ nghĩa cứu thoát. Thế là chúng tôi lại bị thiểu số một lần nữa và chúng tôi bảo vệ những quyền lợi của phái thiểu số trong các cơ quan trung ương. 4) Bảy phần tử cơ hội chủ nghĩa cực đoan rời khỏi đại hội. Lần này, được đa số, chúng tôi đã thắng khỏi liên minh (gồm nhóm thiểu số thuộc phái "Tia lửa", "phái đầm lầy" và

những phần tử chống phái "Tia lửa") trong các cuộc bầu cử. Mác-tốp và Pô-pôp từ chối không nhận các chức vụ trong hai nhóm ba người của chúng tôi. 5) Những cuộc cãi vã nhỏ nhen chung quanh vấn đề bỏ tuyển sau đại hội. Sự hoành hành của hành vi vô chính phủ chủ nghĩa và của lối nói vô chính phủ chủ nghĩa. Những phần tử kém kiên định và kém vững vàng nhất của "phái thiểu số" thắng thế. 6) Để tránh sự chia rẽ, Plê-kha-nốp chuyển qua chính sách "kill with kindness". "Phái thiểu số" chiếm ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và Hội đồng, và ra sức công kích Ban chấp hành trung ương. Không khí cãi vã tiếp tục chi phối tất cả. 7) Cuộc tấn công đầu tiên vào Ban chấp hành trung ương đã bị đánh lui. Không khí cãi vã hì hò như có dịu bớt một chút. Do đó mà đã có khả năng thảo luận, trong một bầu không khí tương đối bình tĩnh, về hai vấn đề thuần túy tư tưởng mà đảng rất chú ý: a) ý nghĩa chính trị và nguyên nhân của sự phân chia đảng ta thành "phái đa số" và "phái thiểu số" đã xảy ra tại Đại hội II và đã thay thế cho tất cả những sự phân chia trước kia, b) ý nghĩa nguyên tắc của lập trường mới của báo "Tia lửa" mới trong vấn đề tổ chức.

Trong mỗi một giai đoạn như thế, thì những hình thế đấu tranh và mục tiêu trước mắt của cuộc tấn công đều căn bản khác nhau; có thể nói rằng mỗi một giai đoạn là một trận đánh riêng biệt trong một chiến dịch chung. Không thể hiểu gì hết về cuộc đấu tranh của chúng ta, nếu chưa nghiên cứu những tình hình cụ thể của mỗi một trận đánh. Nghiên cứu xong, chúng ta sẽ thấy rất rõ rằng quá trình phát triển đi theo con đường biện chứng, tức là con đường của những mâu thuẫn: thiểu số trở thành đa số và đa số trở thành thiểu số; mỗi bên đều chuyển từ tấn công sang phòng thủ và từ phòng thủ sang tấn công; người ta "phủ nhận" điểm xuất phát của cuộc đấu tranh tư tưởng (§ 1) và người ta thay thế điểm xuất phát đó bằng những cuộc cãi vã nhỏ nhen chi phối tất cả*. Nhưng tiếp đó là bắt đầu "sự phủ định của phủ định",

* Phân chia ranh giới giữa những sự cãi vã nhỏ nhen và những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc là một vấn đề khó khăn, nhưng hiện nay

và sau khi đã “hòa thuận với nhau” cho qua chuyện, trong các cơ quan trung ương của đảng, thì chúng ta lại quay về điểm xuất phát của cuộc đấu tranh thuần túy tư tưởng; song từ đó, cái “chính đê” ấy được phong phú thêm bởi tất cả những thành quả của “phản đê” và trở thành cái hợp đê cao nhất, trong đó một sự sai lầm riêng lẻ, ngẫu nhiên, về § 1 đã phát triển thành một quasi hệ thống những quan điểm cơ hội chủ nghĩa về vấn đề tổ chức, và trong đó, mối liên hệ giữa hiện tượng trên đây và sự phân chia cơ bản trong đảng ta thành cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa, ngày càng biểu hiện một cách sáng tỏ hơn đối với mọi người. Tóm lại, không phải chỉ có cây lúa mạch là mọc theo quy luật Hê-ghen, mà ngay cả đến những người dân chủ - xã hội Nga đấu tranh với nhau cũng theo quy luật Hê-ghen.

Song, không bao giờ được lẩn lộn phép biện chứng vĩ đại của Hê-ghen, mà chủ nghĩa Mác đã đem biến thành phép biện chứng của mình sau khi đã cải biến nó, – với thủ đoạn tầm thường là biện hộ cho những sự quanh co của các chính khách trong đảng bước từ cánh cách mạng sang cánh cơ hội chủ nghĩa, – với thói tầm thường là bỏ chung vào một bị những lời tuyên bố nào đó, những thời kỳ phát triển nào đó trong các giai đoạn khác nhau của cùng một quá trình. Phép biện chứng chân chính không biện hộ cho những sai lầm cá nhân; nó nghiên cứu những sự chuyển biến tất yếu, bằng cách nghiên cứu hết sức tỉ mỉ và hết sức cụ thể sự phát triển để chứng minh cho tính tất yếu của những sự chuyển biến đó. Nguyên lý cơ bản của phép biện chứng là: không có chân lý trừu tượng, chân lý bao giờ cũng cụ thể... Và cũng không nên lẩn lộn phép biện chứng vĩ đại đó của Hê-ghen với cái lối xử thế khôn ngoan tầm thường biểu hiện rất rõ trong câu ngạn ngữ Ý:

tự nó đã được giải quyết: tất cả những cái gì có liên quan đến vấn đề bô tuyễn đều là cái vãnh nhỏ nhen; tất cả những cái gì có liên quan đến sự phân tích cuộc đấu tranh tại đại hội, đến sự tranh luận về § 1 và về bước chuyển theo chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ, đều là bất đồng ý kiến về nguyên tắc.

mettere la coda dove non va il capo (chỗ nào đầu không lọt thì cho đuôi vào).

Kết quả quá trình phát triển biện chứng của cuộc đấu tranh trong đảng ta là hai cuộc cách mạng. Đại hội đảng là một cuộc cách mạng thật sự, như đồng chí Mác-tốp đã nêu lên rất đúng trong tác phẩm “Một lần nữa bị thiểu số” của đồng chí ấy. Những người hay châm biếm trong phái thiểu số, cũng nói một cách có lý rằng: thế giới vận động được là nhờ các cuộc cách mạng, bởi vậy chúng ta đã làm một cuộc cách mạng! Đúng là họ đã làm một cuộc cách mạng sau ngày đại hội; và nói chung, cũng đúng là thế giới vận động được là nhờ các cuộc cách mạng. Song chưa thể dùng câu châm ngôn chung chung đó để xác định được ý nghĩa cụ thể của mỗi cuộc cách mạng cụ thể: có những cuộc cách mạng mang tính chất giống như là phản động, đó là chúng tôi nói phỏng theo câu nói bất hủ của đồng chí Ma-khổp bất hủ. Cần phải hiểu xem lực lượng thực tế đã làm cuộc cách mạng đó là cánh cách mạng hay là cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng; cần phải hiểu xem những nguyên tắc đã cổ vũ các chiến sĩ là những nguyên tắc cách mạng hay là những nguyên tắc cơ hội chủ nghĩa, để có thể xác định xem cuộc cách mạng cụ thể này hay cuộc cách mạng cụ thể kia đã đẩy tới hay đẩy lùi “thế giới” (đảng ta).

Đại hội của đảng ta là một hiện tượng có một không hai, chưa từng có trong toàn bộ lịch sử phong trào cách mạng Nga. Lần đầu tiên, một đảng cách mạng, bí mật, đã thoát khỏi vòng tối tăm của tình trạng bất hợp pháp để hiện ra giữa ban ngày, và đã chỉ cho tất cả mọi người thấy toàn bộ tiến trình và kết cục của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, thấy tất cả bộ mặt của đảng ta và của từng bộ phận tương đối rõ rệt của đảng, trong các vấn đề về cương lĩnh, về sách lược và về tổ chức. Lần đầu tiên, chúng ta đã có thể thoát khỏi những truyền thống như tình trạng phóng túng của tiểu tổ và thói phi-li-xanh cách mạng, chúng ta đã có thể tập hợp được hàng chục nhóm hết sức khác nhau, vẫn thường rất đối địch nhau, chỉ gắn bó với nhau bằng sức mạnh của một tư tưởng và sẵn sàng (sẵn sàng về nguyên tắc) hy sinh mọi tính biệt lập và

tính độc lập của nhóm mình cho lợi ích của một toàn thể vĩ đại, tức là *đảng*, mà thực sự chúng ta đang thành lập lần đầu tiên. Nhưng trong chính trị, những sự hy sinh không phải tự nhiên mà có, mà phải đấu tranh mới có được. Cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu các tổ chức, tất nhiên là một cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt. Ngọn gió mát mẻ của cuộc đấu tranh công khai và tự do đã trở thành một cơn gió lốc. Cơn gió lốc này đã quét – và quét như vậy là rất đúng! – hết thảy những cái gì còn sót lại của mọi thứ quyền lợi, tình cảm và truyền thống tiểu tổ, và lần đầu tiên, cơn gió lốc ấy đã lập ra những ban có trách nhiệm thật sự của đảng.

Nhưng một đảng là tên gọi, còn sự thật lại là chuyện khác. Hy sinh về nguyên tắc đầu óc tiểu tổ vì lợi ích của đảng, là một việc, nhưng rời bỏ tiểu tổ của mình lại là một việc khác. Ngọn gió mát quả là còn quá mát đối với những người đã quen sống bâu khồng khí chất chọi hôi hám của đầu óc phi-li-xtanh. “Đảng đã không họp thành công đại hội lần thứ nhất của nó”, như đồng chí Mác-tốp đã nói rất đúng (do tình cờ mà nói rất đúng) trong cuốn “Một lần nữa bị thiểu số”. Lòng tức giận, do sự thủ tiêu các tổ chức gây ra, thật là quá mạnh. Cơn gió lốc dữ dội đã khuấy cái đám bùn đang nằm yên tận đáy lòng sông của đảng ta, và đám bùn ấy đã trả thù. Đầu óc tiểu tổ cũ kỹ ngoan cố đã thắng cái tính đảng đang còn non. Bị thua liêng xiêng, cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ta, được tăng cường nhờ có món chiến lợi phẩm nó đã thu được, tức là A-ki-môp, nên cánh đó đã thắng – dĩ nhiên là tạm thời – cánh cách mạng.

Kết quả là sự ra đời của báo “Tia lửa” mới, một tờ báo đã không tránh được việc phát triển và làm trầm trọng thêm sai lầm của những biên tập viên của nó tại đại hội đảng. Báo “Tia lửa” cũ dạy người ta những chân lý của cuộc đấu tranh cách mạng. Báo “Tia lửa” mới dạy người ta cái lối xử thế khôn ngoan: nhân nhượng và sống hòa thuận với nhau. Báo “Tia lửa” cũ là cơ quan ngôn luận của phái chính thống có tính chất chiến đấu. Báo “Tia lửa” mới đưa lại cho chúng ta những điều tái phạm về chủ nghĩa cơ hội, chủ yếu trong những vấn đề tổ chức. Báo “Tia lửa” cũ đã xứng đáng

có vinh dự được những phần tử cơ hội chủ nghĩa ở Nga và Tây Âu thù ghét. Báo “Tia lửa” mới “đã trở thành khôn ngoan hơn” và chẳng bao lâu sẽ thôi không còn hổ thẹn trước những lời khen ngợi nó mà những phần tử cơ hội chủ nghĩa cực đoan đang tung ra. Báo “Tia lửa” cũ đi một cách triệt để tới mục đích, và những hành động của nó đi đôi với những lời nói của nó. Sai lầm bên trong của lập trường của báo “Tia lửa” mới tất nhiên để ra tính giả dối về chính trị, và điều đó thậm chí bất chấp cả ý chí và ý thức của bất cứ người nào. Báo “Tia lửa” mới lớn tiếng phản đối đầu óc tiểu tổ, nhưng chính là để che giấu sự thắng thế của đầu óc tiểu tổ đối với tính đảng. Báo đó lên án một cách giả dối sự chia rẽ và làm như là người ta có thể tưởng tượng ra một lối khác, ngoài cái nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, để đề phòng sự chia rẽ trong một đảng tương đối đã được tổ chức. Báo “Tia lửa” mới tuyên bố là cần tính đến dư luận cách mạng, nhưng đồng thời lại giấu giếm những lời ca ngợi của những phần tử A-ki-môp, và chuyên đi nói xấu một cách nhỏ nhẹn các đảng ủy thuộc cánh cách mạng trong đảng*. Thật là xấu hổ biết bao! Thật họ đã làm mất danh dự báo “Tia lửa” cũ của chúng ta biết bao!

Một bước tiến, hai bước lùi... Đó là điều thường thấy trong đời sống của những cá nhân, trong lịch sử các dân tộc và trong quá trình phát triển của các chính đảng. Nếu có một phút nào hoài nghi sự thắng lợi tất nhiên và hoàn toàn của những nguyên tắc của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng, của tổ chức vô sản và của kỷ luật đảng, thì sẽ là sự hèn nhát tội lỗi nhất. Chúng ta thu được rất nhiều thành quả; chúng ta phải tiếp tục phấn đấu chứ không nên nản lòng vì những thất bại; chúng ta phải đấu tranh kiên cường và phải khinh rẻ những lối cai lộn tiểu tư sản trong các tiểu tổ; chúng ta phải hết sức giữ lấy mối liên hệ thống nhất trong

* Để làm cái việc thích thú này, người ta đã tạo ra một hình thức định sẵn: một thông tin viên X của riêng chúng ta báo tin về đảng ủy Y của phái đa số đã nói rằng đảng ủy đó ngược đai một đồng chí Z trong phái thiểu số.

đảng của tất cả những người dân chủ - xã hội Nga, mối liên hệ đã được thiết lập sau bao nhiêu cố gắng; và bằng cách làm việc ngoan cường và có hệ thống, chúng ta phải làm cho toàn thể đảng viên, và nhất là công nhân, hiểu được đầy đủ, một cách tự giác, những nhiệm vụ của người đảng viên, hiểu được cuộc đấu tranh tại Đại hội II của đảng, hiểu được tất cả những nguyên nhân và những diễn biến của những sự bất đồng ý kiến của chúng ta, hiểu được tất cả sự tác hại của chủ nghĩa cơ hội, là thứ chủ nghĩa, trong lĩnh vực tổ chức cũng như trong vấn đề cương lĩnh và sách lược của chúng ta, đã khuất phục và tỏ ra bất lực trước tâm lý tư sản, đã tiếp thu một cách không phê phán quan điểm của phái dân chủ tư sản và làm nhụt vũ khí đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là sự tổ chức. Bị phân chia vì sự cạnh tranh vô chính phủ đang thịnh hành trong thế giới tư sản, bị đe nặng dưới sự lao động nô lệ cho tư bản, luôn luôn bị dìm sâu “tận đáy” của cảnh khổ cực, của sự cùng quẫn và của sự thoái hóa, nhưng giai cấp vô sản vẫn có thể trở thành – và tất nhiên sẽ trở thành – một lực lượng vô địch, chỉ là vì một lý do này: sự thống nhất tư tưởng của giai cấp vô sản dựa trên cơ sở những nguyên lý chủ nghĩa Mác được củng cố bằng sự thống nhất vật chất của tổ chức tập hợp hàng triệu người lao động thành một đạo quân của giai cấp công nhân. Đường đầu với đạo quân ấy, thì tất cả cái chính quyền đã già cỗi của chế độ chuyên chế Nga hoàng lần cái uy lực đang già cỗi của tư bản quốc tế cũng đều không thể nào chống lại nổi. Bất chấp tất cả những bước quanh co và những bước giật lùi, bất chấp luận điệu cơ hội chủ nghĩa của những phần tử Gi-rông-đanh trong Đảng dân chủ - xã hội hiện nay, bất chấp những lời khen ngợi đầy tự mãn đối với đầu óc tiểu tổ lạc hậu, bất chấp sự hào nhoáng và sự ôn ào của chủ nghĩa vô chính phủ *kiểu trí thức*, đạo quân ấy vẫn cứ ngày càng thắt chặt hàng ngũ của mình lại.

Phụ lục

VỤ XUNG ĐỘT GIỮA ĐỒNG CHÍ GU-XÉP VỚI ĐỒNG CHÍ ĐÂY-TSO

Dưới đây là thực chất của vụ xung đột này, có liên quan mật thiết với cái gọi là bản danh sách “giả” (theo danh từ của đồng chí Mác-tốp) được nhắc đến trong bức thư của các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve, tức là bức thư dẫn trong mục k cuốn sách này. Đồng chí Gu-xép đã báo cho đồng chí Pa-vlô-vich biết rằng đồng chí Đây-tso đã chuyển giao cho mình danh sách đó gồm có các đồng chí Stanh, È-gô-rốp, Pô-pốp, Tơ-rốt-xki và Phô-min (“Bức thư” của đồng chí Pa-vlô-vich, tr. 12). Đồng chí Đây-tso đã cho rằng đồng chí Gu-xép thông báo như thế là “cố ý vu khống”, và hội đồng trong tài đã thừa nhận rằng đồng chí Gu-xép “thông báo” như thế là “không đúng” (xem nghị quyết của hội đồng trọng tài trong báo “Tia lửa”, số 62). Sau khi *ban biên tập* báo “Tia lửa” đăng bản nghị quyết ấy của hội đồng trọng tài, đồng chí Mác-tốp (chứ không phải là ban biên tập nữa) liền tung ra một tờ thông báo riêng đầu đề là “Nghị quyết của hội đồng trọng tài”, trong đó đồng chí ấy đã cho in lại nguyên văn không những bản nghị quyết của hội đồng trọng tài, mà cả bản tường thuật đầy đủ về toàn bộ cuộc phân xử vấn đề đó, cũng như cả *lời bạt* của đồng chí ấy nữa. Trong lời bạt đó, ngoài những điều khác ra, đồng chí Mác-tốp còn cho rằng “việc giả mạo bản danh sách vì lợi ích cuộc đấu tranh bè phái” “là một việc nhục nhã”. Các đồng chí Li-a-đốp và Gô-rin, đại biểu tại Đại hội II đã trả lời lại bằng một lời tuyên bố khác, đầu đề là: “Một người thứ tư trong hội đồng trọng tài”, trong đó, hai đồng chí ấy “kiên quyết phản đối đồng chí Mác-tốp đã tự tiện đi quá phạm vi các nghị quyết của hội đồng mà vu cho đồng chí

Gu-xép có những dụng ý xấu”, trong lúc đó thì hội đồng không công nhận rằng đồng chí Gu-xép cố ý vu khống, mà chỉ kết luận rằng đồng chí Gu-xép thông báo như thế là không đúng thôi. Hai đồng chí Gô-rin và Li-a-đốp giải thích một cách chi tiết rằng sở dĩ đồng chí Gu-xép thông báo như thế, có thể là do một sự lầm lẫn hoàn toàn tự nhiên, và cho rằng hành vi của đồng chí Mác-tốp là “không xứng đáng”, vì bản thân đồng chí này đã tuyên bố (và còn nói trong tờ thông báo của mình nữa) nhiều điều không đúng, đồng thời đã tự ý gán cho đồng chí Gu-xép là có dụng ý xấu. Nói chung, trong việc này không thể có dụng ý xấu được, hai đồng chí ấy tuyên bố như thế. Nếu tôi không lầm thì đó là toàn bộ “vấn kiện” về vấn đề ấy, và tôi tự thấy có bốn phận phải góp phần làm cho người ta hiểu được vấn đề đó.

Trước hết, bạn đọc cần biết chính xác xem bản danh sách đó (danh sách ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương) đã xuất hiện vào lúc nào và trong những điều kiện nào. Như tôi đã nói trong sách này, tổ chức “Tia lửa” họp nhau lại, tại đại hội, để thảo luận về bản danh sách những người ứng cử vào Ban chấp hành trung ương, danh sách mà tổ chức ấy có thể cùng nhau đề nghị với đại hội. Cuộc họp ấy đã đi đến những ý kiến bất đồng; nhóm đa số trong tổ chức “Tia lửa” tán thành bản danh sách gồm có: Tơ-ra-vin-xki, Glê-bốp, Va-xi-li-ép, Pô-pốp và Tơ-rốt-xki; nhưng nhóm thiểu số lại không muốn nhượng bộ, họ nằng nặc đòi đưa ra bản danh sách gồm có: Tơ-ra-vin-xki, Glê-bốp, Phô-min, Pô-pốp và Tơ-rốt-xki. Sau cuộc họp, trong đó hai bản danh sách ấy đã được trình bày và đã được biểu quyết, thì hai nhóm đó trong tổ chức “Tia lửa” không còn họp lại với nhau nữa. Hai nhóm đó liên tiếp hành một cuộc cổ động tự do ở đại hội, cùng muốn giải quyết vấn đề họ tranh luận đó bằng một sự biểu quyết của toàn thể đại hội, và tìm cách tranh thủ được thật nhiều đại biểu về phía mình. Cuộc cổ động tự do ấy ở đại hội đã cho ta thấy ngay cái sự kiện chính trị mà tôi đã phân tích tỉ mỉ trong cuốn sách này, là: nhóm thiểu số thuộc phái “Tia lửa” (đúng đầu là Mác-tốp) cần phải dựa vào “phái giữa” (phái đâm lầy) và vào những phần tử chống

phái “Tia lửa” để bảo đảm sự thắng lợi của họ đối với chúng tôi. Họ làm thế là cần thiết, vì đại đa số đại biểu đã đứng vào hàng ngũ của chúng tôi một cách nhanh chóng và rất kiên quyết, những người này đã kiên trì bảo vệ cương lĩnh, sách lược và các kế hoạch tổ chức của báo “Tia lửa” để chống lại sự tấn công của những phần tử chống phái “Tia lửa” và của “phái giữa”. Trong số 33 đại biểu (hay nói cho đúng hơn là 33 phiếu) không thuộc những phần tử chống phái “Tia lửa”, cũng không thuộc “phái giữa”, thì chúng tôi đã rất nhanh chóng tranh thủ được 24 người và đã có một “sự thoả thuận trực tiếp” với họ, đã cùng họ hợp thành một “đa số cố kết”. Đồng chí Mác-tốp chỉ tranh thủ được chín phiếu thôi: muốn thắng lợi, đồng chí ấy lẽ ra phải có tất cả số phiếu của những phần tử chống phái “Tia lửa” và của “phái giữa”, tức là những nhóm mà đồng chí ấy có thể cùng đi chung được (như trong cuộc biểu quyết về § 1 của điều lệ), có thể “liên minh” với họ, nghĩa là được họ ủng hộ, nhưng *không thể* thoả thuận trực tiếp với họ được, chính vì trong suốt thời gian đại hội, đồng chí ấy đã đấu tranh chống những nhóm đó một cách cung kích liệt như chúng tôi. Đó là cái tình thế dở khóc dở cười của đồng chí Mác-tốp! Trong cuốn “Tình trạng giới nghiêm”, đồng chí Mác-tốp muốn hạ tôi bằng một câu hỏi độc ác giết người: “chúng tôi trân trọng yêu cầu đồng chí Lê-nin trực tiếp trả lời câu hỏi sau đây: tại đại hội, nhóm “Công nhân miền Nam” là nhóm xa lìa *đối với ai?*” (tr. 23, chú thích). Tôi xin trân trọng và thẳng thắn trả lời rằng: xa lìa đối với đồng chí Mác-tốp. Bằng chứng là: tôi đã thực hiện được rất nhanh chóng một sự thoả thuận với phái “Tia lửa”, còn đồng chí Mác-tốp thì đã không thực hiện và cũng không thể nào thực hiện được một sự thoả thuận trực tiếp với nhóm “Công nhân miền Nam”, cũng như với đồng chí Ma-khổp và với đồng chí Bru-ke.

Chỉ khi nào đã hiểu rõ được tình hình chính trị ấy rồi, người ta mới có thể hiểu được chỗ nào là “mấu chốt” của vấn đề hóc búa về cái gọi là danh sách “giả”. Các đồng chí hãy hình dung cụ thể tình hình này: tổ chức “Tia lửa” đã tách ra làm đôi, và hai bên

đều tự do cổ động ở đại hội để bênh vực bản danh sách của mình. Với lối bênh vực đó, người ta đã đưa ra, trong vô số cuộc nói chuyện riêng, những danh sách sắp xếp bằng hàng ngàn cách khác nhau, đáng lẽ là nhóm năm người thì người ta đưa ra nhóm ba người, người ta đề nghị không biết bao nhiêu cách thay thế một ứng cử viên này bằng một ứng cử viên khác. Ví như, tôi nhớ rất rõ rằng trong các cuộc nói chuyện riêng của nhóm đa số, người ta đề nghị các đồng chí Ru-xốp, Ô-xi-pốp, Pa-vlô-vích và Đê-đốp ra ứng cử, rồi sau khi đã bàn bạc và tranh luận, người ta lại đề nghị bác bỏ. Rất có thể là người ta đã đề nghị những ứng cử viên khác mà tôi không được biết. Mỗi đại biểu của đại hội đều phát biểu ý kiến của mình trong các cuộc nói chuyện đó, đều có kiến nghị những điểm bổ sung, tham gia tranh luận v.v.. Thật là vô cùng khó mà nghĩ được rằng chỉ riêng trong nội bộ nhóm đa số, tình hình mới diễn ra như thế. Thậm chí chắc chắn rằng trong nhóm thiểu số, tình hình cũng giống hệt như thế, vì, như bức thư của các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve cho thấy rõ, nhóm năm người của họ đề ra lúc đầu (Pô-pốp, Tô-rốt-xki, Phô-min, Glê-bốp, Tô-ra-vin-xki) đã bị thay thế về sau bằng nhóm ba người: Glê-bốp, Tô-rốt-xki, Pô-pốp. Vả lại, Glê-bốp không được lòng họ, nên họ sẵn sàng đưa Phô-min ra thay thế Glê-bốp (xem tuyên bố của các đồng chí Li-a-đốp và Gô-rin). Không nên quên rằng trong cuốn sách này, tôi chia đại biểu của đại hội ra thành từng nhóm, và dựa trên cơ sở một sự phân tích post factum mà phân ranh giới giữa các nhóm ấy: thật ra thì các nhóm ấy chỉ mới hình thành trong cuộc cổ động bầu cử, và các đại biểu đã hoàn toàn tự do trao đổi quan điểm với nhau; không có “bức tường” nào ngăn cách chúng ta, mỗi người đều có thể nói chuyện với đại biểu nào mà mình muốn bàn bạc riêng. Hoàn toàn không có gì đáng ngạc nhiên là trong tình hình ấy, giữa tất cả các cách sắp xếp và các loại danh sách, người ta thấy xuất hiện bên cạnh danh sách của nhóm thiểu số của tổ chức “Tia lửa” (Pô-pốp, Tô-rốt-xki, Phô-min, Glê-bốp, Tô-ra-vin-xki), một bản danh sách mới không khác gì bản danh sách kia mấy: Pô-pốp, Tô-rốt-xki, Phô-min, Stanh và È-gô-rốp.

Cách sắp xếp một bản danh sách như thế cũng là hết sức tự nhiên, vì những ứng cử viên của chúng tôi, Glê-bốp và Tô-ra-vin-xki, rõ ràng là không hợp với ý của nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa” (xem bức thư của họ trong mục k của cuốn sách này, trong bức thư đó họ loại Tô-ra-vin-xki ra khỏi nhóm ba người; còn đối với Glê-bốp, thì họ tuyên bố thẳng rằng đó là một sự thoả hiệp). Việc đưa các ủy viên của Ban tổ chức, tức là Stanh và È-gô-rốp ra thay thế cho Glê-bốp và Tô-ra-vin-xki là một việc rất tự nhiên, và nếu quả không có đại biểu nào của phái thiểu số trong đảng nghĩ đến một sự thay thế như thế, thì đó mới thật là một điều lạ lùng.

Bây giờ đây, chúng ta hãy xét đến hai câu hỏi này: 1) ai đưa ra bản danh sách: È-gô-rốp, Stanh, Pô-pốp, Tô-rốt-xki, Phô-min? và 2) tại sao đồng chí Mác-tốp lại hết sức giận dữ khi thấy người ta đổ cho mình là đã đưa ra bản danh sách ấy? Muốn trả lời *một cách chính xác* câu hỏi thứ nhất, có lẽ phải đi hỏi tất cả các đại biểu dự đại hội. Ngày nay, không thể làm được việc đó. Đặc biệt có lẽ phải làm sáng tỏ vấn đề xem những đại biểu nào của phái thiểu số trong đảng (không nên lầm lẫn với nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa”) đã nghe thấy, ở đại hội, nói đến những bản danh sách gây ra sự chia rẽ trong tổ chức “Tia lửa”? Họ có thái độ như thế nào đối với hai bản danh sách của nhóm đa số và nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa”? Phải chăng họ không có đề nghị và không nghe nói đến một số giả thuyết hoặc ý kiến nào đó về việc nên sửa đổi bản danh sách của nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa”? Khốn nỗi, có lẽ những câu hỏi đó chưa được nêu ra trước hội đồng trọng tài, hội đồng này (như nguyên văn bản nghị quyết đã biểu lộ) thậm chí cũng không biết tổ chức “Tia lửa” đã chia rẽ với nhau về vấn đề chọn “nhóm năm người” nào. Ví dụ như đồng chí Bi-ê-lốp (mà tôi xếp vào hàng ngũ “phái giữa”) “đã lộ rõ là đồng chí ấy có những mối quan hệ tốt trên tinh đồng chí với Đây-tsơ, là người đã cho Bi-ê-lốp biết những cảm tưởng của mình về công việc của đại hội, nên, nếu Đây-tsơ có một sự cổ động nào đó cho bản danh sách nào đó, thì át đồng chí ấy cũng đã cho Bi-ê-lốp biết

rồi". Không thể không lấy làm tiếc là người ta vẫn không rõ một điều là ở đại hội, đồng chí Đây-tso có cho đồng chí Bi-ê-lốp biết những cảm tưởng của mình về các danh sách của tổ chức "Tia lửa" hay không? Nếu có, thì đồng chí Bi-ê-lốp đã có thái độ như thế nào đối với danh sách năm người mà nhóm thiểu số trong tổ chức "Tia lửa" đã đưa ra? Phải chăng là đồng chí ấy đã không đề nghị hoặc không nghe nói đến những sự sửa đổi muốn có trong bản danh sách đó? Vì vấn đề chưa được soi sáng, nên kết quả là có một sự mâu thuẫn trong những lời chứng của các đồng chí Bi-ê-lốp và Đây-tso, sự mâu thuẫn mà các đồng chí Gô-rin và Li-a-đốp đã vạch ra, tức là đồng chí Đây-tso, ngược lại với những lời quả quyết của mình, "đã đi cổ động cho những ứng cử viên nào đó vào Ban chấp hành trung ương" do tổ chức "Tia lửa" đã đề nghị. Đồng chí Bi-ê-lốp trình bày tiếp rằng "hai ngày trước khi đại hội bế mạc, nhân một cuộc gặp gỡ với các đồng chí È-gô-rốp, Pô-pốp và các đại biểu của đảng uy Khắc-cốp, đồng chí ấy tinh cờ biết là có một bản danh sách đã được lưu hành tại đại hội. Đồng chí È-gô-rốp còn tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy có tên mình trong bản danh sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương, vì, theo ý riêng của đồng chí ấy, thì việc đề cử đồng chí ấy sẽ không được sự đồng tình của các đại biểu đại hội thuộc phái đa số cũng như phái thiểu số". Điều hết sức đáng chú ý là chắc hẳn ở đây đồng chí È-gô-rốp muốn nói đến nhóm thiểu số trong tổ chức "Tia lửa", vì rằng sự đề cử đồng chí È-gô-rốp, ủy viên của Ban tổ chức và diễn giả nổi tiếng của "phái giữa", không những đã có thể, mà chắc hẳn phải được những người còn lại trong phái thiểu số của đại hội đảng đồng tình ủng hộ. Tiếc thay đồng chí Bi-ê-lốp chính lại chẳng cho chúng ta biết lấy một tí gì về mối thiện cảm hoặc ác cảm của những phần tử thuộc phái thiểu số trong đảng, không thuộc tổ chức "Tia lửa". Mà đó lại là một vấn đề quan trọng, vì đồng chí Đây-tso đã bất bình khi thấy người ta đổ cho nhóm thiểu số thuộc phái "Tia lửa" là đã đưa ra bản danh sách đó, bản danh sách mà có thể là do phái thiểu số không thuộc tổ chức nói trên đưa ra!

Tất nhiên, giờ đây rất khó mà nhớ lại được ai là người đầu tiên đã dự kiến sắp xếp một bản danh sách đề cử như thế, và do ai nói mà mỗi người chúng ta đều biết được điều đó. Về phần tôi chẳng hạn, tôi không những không thể nào nhớ lại được việc ấy, mà cũng không thể nhớ được ai là người đầu tiên trong phái đa số đã đề cử những người mà tôi đã nói trên đây là Ru-xốp, Đè-đốp và những người khác nữa: về vô số các câu chuyện nói với nhau, các giả thuyết, các tin đồn về đủ mọi cách sắp xếp đề cử, thì tôi chỉ còn nhớ lại được những "bản danh sách" đã được trực tiếp đưa ra biểu quyết trong tổ chức "Tia lửa" hoặc trong các cuộc họp riêng của phái đa số mà thôi. Những "bản danh sách" đó phần lớn đã được truyền miệng (trong "Thư gửi ban biên tập báo "Tia lửa"', tr. 4, dòng thứ 5 từ bên dưới, tôi dùng chữ "danh sách" để gọi chính cái bản sắp xếp năm người được đề cử mà tôi đã đề nghị miệng tại buổi họp), nhưng thường thường là đã được ghi vào những mảnh giấy nhỏ và những mảnh giấy nhỏ này, nói chung, đều được chuyển từ đại biểu này đến đại biểu khác trong quá trình các phiên họp tại đại hội, và thường thì người ta xé đi mỗi khi tan họp.

Trong lúc không có những tài liệu chính xác về nguồn gốc của cái danh sách nổi tiếng ấy, thì chỉ còn cách là giả định rằng một đại biểu nào đó của phái thiểu số trong đảng mà nhóm thiểu số trong tổ chức "Tia lửa" không biết là ai, đã tỏ ý tán thành cách sắp xếp danh sách đề cử mà chúng ta thấy trong bản danh sách đó, và cách sắp xếp đó đã được ghi lên giấy hoặc truyền miệng mà lưu hành trong đại hội; hoặc giả định rằng một người nào đó thuộc nhóm thiểu số trong tổ chức "Tia lửa", tại đại hội, đã tỏ ý tán thành cách sắp xếp nói trên, và về sau thì người ấy lại quên đi. Theo tôi thì giả thuyết thứ hai gần với sự thật hơn, vì lý do: ngay tại đại hội, sự đề cử đồng chí Stanh *chắc chắn* là đã được nhóm thiểu số trong tổ chức "Tia lửa" đồng tình ủng hộ (xem trong cuốn này); còn ý kiến đề cử đồng chí È-gô-rốp thì hiển nhiên là, mãi sau khi đại hội bế mạc, nhóm thiểu số *ấy* mới nghĩ đến (vì tại đại hội của Đồng minh cũng như trong cuốn "Tình trạng giới nghiêm",

người ta thấy có sự tò ý tiếc là Ban tổ chức đã không được phê chuẩn làm Ban chấp hành trung ương; mà hồi đó đồng chí É-gô-rốp là uỷ viên của Ban tổ chức). Giả định rằng ý kiến ấy – rõ ràng lơ lửng trên không – tức là ý kiến muốn biến những uỷ viên của Ban tổ chức thành uỷ viên của Ban chấp hành trung ương, đã được một người nào đó trong phái thiểu số trình bày ra trong một cuộc nói chuyện riêng và tại đại hội đảng, giả định như thế không phải là đương nhiên sao?

Nhưng đồng chí Mác-tốp và đồng chí ĐÂy-tsơ, đáng lẽ giải thích một cách đương nhiên, thì lại có thiên hướng nhận thấy rằng ở trong đó nhất thiết phải có một *sự bẩn thỉu* nào đó, một việc xỏ xiên, một cái gì không lương thiện, việc tung rộp ra những “tin đồn rõ ràng là không đúng, nhầm làm mất danh dự người khác”, một “việc giả mạo vì lợi ích cuộc đấu tranh bè phái” v.v.. Chỉ có thể giải thích rằng khuynh hướng không lành mạnh ấy là do những điều kiện không lành mạnh của cuộc đời lưu vong hoặc là do trạng thái thần kinh không bình thường mà sinh ra, và tôi thậm chí đã không phải bàn đến vấn đề này, nếu sự việc không đi đến chấn xúc phạm một cách không chính đáng đến danh dự của một đồng chí. Các đồng chí nghĩ xem: hai đồng chí ĐÂy-tsơ và Mác-tốp có căn cứ gì để tìm thấy trong việc thông báo không đúng đó, trong cái tin đồn thất thiệt đó, một dụng ý xấu xa và bẩn thỉu nào? Chắc hẳn là óc tưởng tượng ốm yếu của họ đã làm cho họ thấy hiện ra một cảnh tượng, trong đó phái đa số “làm mất danh dự” của họ, không phải bằng cách vạch rõ sai lầm của phái thiểu số về mặt chính trị (§ 1 và sự cố kết với những phần tử cơ hội chủ nghĩa), mà lại bằng cách đổ cho phái thiểu số là đã đưa ra những danh sách “rõ ràng là không đúng”, “giả mạo”. Phái thiểu số thích giải thích rằng nguyên nhân của mọi việc là do những thủ đoạn bẩn thỉu, không lương thiện và nhục nhã của phái đa số, chứ tuyệt nhiên không phải là do khuyết điểm của bản thân họ! Muốn tìm trong “sự thông báo không đúng” một dung ý xấu, – điều đó là hành động điên rồ đến mức nào thì khi trình bày tình hình, chúng tôi đã chứng minh trên kia rồi; chính hội đồng trọng tài cũng đã

nhận rõ điều đó, hội đồng này không nhận thấy có cái gì là vu khống, là có dụng ý xấu, là nhục nhã cả. Sau cùng, điều đó được chứng minh một cách rõ ràng nhất bằng sự việc sau này: ngay tại đại hội đảng, khi chưa tiến hành các cuộc bầu cử, nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa” đã phân trần với phái đa số về tin đồn không đúng đó rồi, còn đồng chí Mác-tốp cũng đã phân trần thậm chí trong một bức thư đã được đem ra đọc tại cuộc họp của tất cả 24 đại biểu phái đa số rồi! Phái này cũng không nghĩ đến việc giấu không cho nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa” biết rằng đã có một bản danh sách lưu hành trong đại hội: đồng chí Lê-nxi đã báo cho đồng chí ĐÂy-tsơ biết việc đó (xem bản nghị quyết của hội đồng trọng tài); đồng chí Plê-kha-nốp cũng có cho đồng chí Da-xu-lịch biết việc đó (đồng chí Plê-kha-nốp nói với tôi như thế này: “không thể nào nói chuyện với nữ đồng chí đó được, có lẽ nữ đồng chí ấy cho tôi là Tô-rê-pốp”, và câu nói đùa đã nhắc lại nhiều lần đó chứng tỏ thêm một lần nữa là sự bức bối của phái thiểu số không được bình thường); tôi đã tuyên bố với đồng chí Mác-tốp rằng đối với tôi, những lời quả quyết của đồng chí ấy (rằng bản danh sách đó không phải là của mình, của Mác-tốp) là đủ rồi (tập biên bản của Đồng minh, tr. 64). Thế là đồng chí Mác-tốp (tôi nhớ có cả đồng chí Xta-rô-ve nữa) gửi đến đoàn chủ tịch chúng tôi một mảnh giấy mà nội dung đại khái như thế này: “Đa số trong ban biên tập báo “Tia lửa” yêu cầu cho đồng chí ấy dự cuộc họp riêng của phái đa số để bác những tin đồn xúc phạm đến danh dự của đồng chí ấy”. Plê-kha-nốp và tôi trả lời vào ngay mảnh giấy ấy rằng: “Chúng tôi không hề nghe một tin đồn xúc phạm danh dự nào cả. Nếu cần họp ban biên tập, thì nên bàn riêng. Lê-nin. Plê-kha-nốp”. Buổi tối, khi đến dự cuộc họp của phái đa số, chúng tôi kể điều đó cho tất cả 24 đại biểu biết. Để tránh mọi sự hiểu lầm có thể xảy ra, chúng tôi quyết định cùng lựa chọn người thay mặt cho tất cả 24 người và cử đến phân trần với đồng chí Mác-tốp và đồng chí Xta-rô-ve. Hai đại biểu được bầu là các đồng chí Xô-rô-kin và Xa-bli-na, liên đi đến giải thích rằng không ai đó riêng cho Mác-tốp hoặc Xta-rô-ve là đã đưa ra bản

danh sách đó cả, nhất là sau lời tuyên bố của hai đồng chí này; rằng hoàn toàn không cần gì phải hỏi xem nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa” hay là phái thiểu số trong đại hội (phái thiểu số không thuộc tổ chức nói trên) đã đưa ra bản danh sách đó. Thật vậy, không thể mở một cuộc điều tra tại đại hội! Cũng không thể tra hỏi tất cả các đại biểu về bản danh sách đó! Nhưng các đồng chí Mác-tốp và Xta-rô-ve lại gửi thêm cho chúng tôi một bức thư đính chính chính thức nữa (xem mục k). Hai đại biểu của chúng tôi là các đồng chí Xô-rô-kin và Xa-bli-na, đem đọc bức thư ấy trong cuộc họp của 24 người. Tưởng chừng vụ này đến đây là chấm dứt, không phải theo ý nghĩa là đã tìm ra được nguồn gốc bản danh sách đó (nếu quả có ai thích việc này), mà theo ý nghĩa là xoá bỏ hoàn toàn mọi ý nghĩ cho rằng người ta cố ý “làm hại phái thiểu số”, hoặc “làm mất danh dự” người nào đó, hoặc lợi dụng “việc giả mạo vì lợi ích cuộc đấu tranh bè phái”. Nhưng ở đại hội Đồng minh (tr. 63 - 64), đồng chí Mác-tốp lại đưa ra một lần nữa hành động bẩn thỉu đó, – do óc tưởng tượng ốm yếu nặn ra một cách khó nhọc – và lại tung ra một lô những *tin không thật* (chắc là do thân kinh căng thẳng của đồng chí ấy). Đồng chí Mác-tốp nói rằng trong bản danh sách đó có một người thuộc phái Bun. Thế là không đúng. Tất cả những nhân chứng trong hội đồng trọng tài, kể cả hai đồng chí Stanh và Bi-ê-lốp, đều xác nhận rằng chính đồng chí É-gô-rốp có tên trong bản danh sách đó. Đồng chí Mác-tốp nói rằng bản danh sách đó là một sự liên minh hiểu theo nghĩa một sự thoả thuận trực tiếp. Như thế là không đúng, như tôi đã giải thích rồi. Đồng chí Mác-tốp nói rằng “người ta cũng không giả mạo ngay cả” những bản danh sách khác do nhóm thiểu số trong tổ chức “Tia lửa” đưa ra (và có thể làm cho phái đa số trong đại hội lìa bỏ nhóm thiểu số đó). Nói như thế là không đúng, vì rằng toàn thể phái đa số trong đại hội đảng ít nhất cũng đã biết được ba bản danh sách do đồng chí Mác-tốp và những người cùng nhóm đưa ra và không được phái đa số tán thành (xem tuyên bố của Li-a-đốp và Gô-rin).

Tại sao bản danh sách đó nói chung lại làm cho đồng chí Mác-

tốp nổi giận đến như thế? Vì rằng nó đánh dấu một bước ngoặt về phía cánh hữu trong đảng. Đồng chí Mác-tốp lúc đó đã gào lên phản đối việc “buộc tôi oan là cơ hội chủ nghĩa”, đã phẫn nộ trước “việc đánh giá sai lập trường chính trị của mình”, và bây giờ thì tất cả mọi người đều nhận thấy rằng vấn đề về một bản danh sách nào đó là của đồng chí Mác-tốp và của đồng chí Đâytso, đã không thể có một ý nghĩa chính trị nào cả; rằng lời buộc trên đây đã không sai mà lại đúng, và việc đánh giá lập trường chính trị đó là hoàn toàn đúng, điều này, *về thực chất, không liên quan gì đến bản danh sách ấy cũng như một bản danh sách nào khác*.

Kết quả của cái vụ nặng nề và trầy trật nặn ra đó về cái gọi là bản danh sách giả như sau:

1) Việc đồng chí Mác-tốp xúc phạm đến danh dự đồng chí Gu-xép bằng cách kêu la về “việc giả mạo bản danh sách một cách nhục nhã vì lợi ích cuộc đấu tranh bè phái”, thì chỉ có thể gọi là một hành động không xứng đáng, như các đồng chí Gô-rin và Li-a-đốp đã gọi.

2) Để cho bầu không khí được lành mạnh và để làm cho các đảng viên đừng coi tất cả mọi lời công kích không lành mạnh, là quan trọng, thì có lẽ đến Đại hội III phảiấn định ra một quy tắc đã có sẵn trong điều lệ tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức. § 2 trong điều lệ đó ấn định rằng: “Người nào đã vi phạm nghiêm trọng những nguyên tắc trong cương lĩnh của đảng hoặc đã có một hành động không lương thiện thì không thể ở trong đảng được. Vấn đề người ấy sau này có được ở trong đảng hay không sẽ do một hội đồng trọng tài quyết định; hội đồng này do ban lãnh đạo đảng triệu tập. Người đề nghị khai trừ có quyền chỉ định một nửa thành phần của hội đồng ấy; còn một nửa kia thì do người bị đề nghị khai trừ chỉ định; chủ tịch của hội đồng do ban lãnh đạo đảng chỉ định. Người bị khai trừ có thể kháng cáo với ban kiểm tra hoặc với đại hội đảng về bản nghị quyết của hội đồng trọng tài”. Một quy tắc như thế có thể dùng làm công cụ đấu tranh rất tốt chống tất cả những kẻ nào nhẹ dạ tung ra những lời buộc người khác là không lương thiện (hoặc tung ra những tin

đôn về việc đó). Với một quy tắc như thế, tất cả những lời buộc tội nói trên sẽ dứt khoát bị coi như là những lời vu khống không xứng đáng, chừng nào những người đưa ra những lời buộc tội đó chưa có đủ can đảm trình bày *trước đảng* với tư cách là những người buộc tội, và được cơ quan có thẩm quyền của đảng phán quyết.

THƯ GỬI CÁC UỶ VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Các bạn thân mến! Bô-rít cho tôi biết rằng năm uỷ viên Ban chấp hành trung ương (đồng chí đó, Lô-sát, Va-len-tin, Mi-tơ-rô-phan và Tơ-ra-vin-xki) đã khiến trách tôi vì trong Hội đồng đảng tôi đã bỏ phiếu tán thành triệu tập đại hội và đã tuyên truyền cho đại hội. Tôi yêu cầu từng đồng chí trong số năm đồng chí kể trên chứng thực hoặc giải thích cho tôi rõ điều đó, bởi vì tôi không thể hiểu được rằng *tại sao* lại có thể khiến trách một uỷ viên trong tập thể lãnh đạo vì lý do là uỷ viên đó hành động theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ. Có thể không đồng ý với uỷ viên đó, có thể rút uỷ viên đó ra khỏi Hội đồng đảng, nhưng “khiển trách” thì thật là một việc kỳ lạ, bởi vì chừng nào tôi còn ở trong Hội đồng đảng tôi vẫn *không thể không* biểu quyết theo tín niệm của mình. Cả đối với việc cỗ động cho đại hội cũng vậy, đó là quyền hạn của bất cứ một đảng viên nào và của bất cứ một uỷ viên nào trong Ban chấp hành trung ương, cho nên các quyền hạn của tập thể lãnh đạo đối với uỷ viên cũng không thể hạn chế quyền hạn này của bất cứ ai trong chúng ta (cả về mặt chính thức *lẫn* về *mặt tinh thần*). Tôi chỉ có trách nhiệm thông báo rằng có đến một nửa hoặc già nửa Ban chấp hành trung ương đã phản đối việc triệu tập đại hội.

Còn nói về Hội đồng đảng thì hiện nay tình hình như sau: Bô-rít đã được chỉ định thay cho Cô-lo (mà theo như Bô-rít nói thì có năm phiếu thuận). Việc từ chức của tôi không được chấp nhận (theo lời Bô-rít). Tôi rút lui việc từ chức của tôi và vẫn ở lại trong Hội đồng đảng. Về phương diện này cuộc xung đột đã dàn xếp xong và tôi chỉ yêu cầu giải thích về việc “khiển trách”.

Nhưng sự xung đột quan trọng hơn nhiều lại là sự xung đột

sau đây: Bô-rít đã tuyên bố với tôi rằng đồng chí đó thấy không thể ở lại trong Ban chấp hành trung ương nếu như tôi (1) không đình chỉ việc cổ động cho đại hội và (2) nếu không phản đối việc triệu tập đại hội. Tất nhiên là cả hai yêu cầu đó tôi đều không thể thực hiện được, và vì vậy tôi đã trả lời Bô-rít rằng tôi phải trình bày rõ với *toàn thể* các ủy viên trong Ban chấp hành trung ương và sau đó *tôi sẽ trả lời Bô-rít* là tôi có rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương hay không. Về cuộc xung đột này, một cuộc xung đột đe dọa dẫn tới chấn lâm cho một trong hai chúng tôi (hoặc thậm chí một trong hai bộ phận của Ban chấp hành trung ương) phải từ chức, tôi cho rằng việc giải thích một cách tường tận, không nóng vội và dựa trên cơ sở hiểu biết vấn đề, là một việc tối quan trọng. Tôi rất không hài lòng về việc Bô-rít đã đưa ra bản “tối hậu thư” của mình trong khi chưa hề đọc *các biên bản của hội nghị Hội đồng đảng* (mà đó là những biên bản tối quan trọng!), cũng chưa hề đọc cuốn sách của tôi¹⁾, trong đó tôi trình bày lập trường *nguyên tắc* của tôi. Một khi chưa hiểu hết một vấn đề rất phức tạp mà lại làm cho cuộc xung đột thêm gay gắt, phải chăng đó là một hành động hợp lý?? Trong khi chúng ta nhất trí với nhau *về cơ bản* (ít ra thì lập trường nguyên tắc chung của chúng ta trong vấn đề tổ chức – một lập trường khác với lập trường cơ hội chủ nghĩa của phe thiểu số – cũng đã được nhấn mạnh trong bản tuyên bố mà Bô-rít đã kể cho tôi nghe, bản tuyên bố này do Valen-tin thay mặt Ban chấp hành trung ương thảo ra và đã được gửi cho chúng tôi, nhưng *không nói*), mà lại làm cho cuộc xung đột đó gay gắt thêm, phải chăng đó là một hành động hợp lý? Ngay cả về đại hội cũng vậy, chúng ta chỉ bắt đồng ý kiến về vấn đề thời hạn, bởi vì Bô-rít hoàn toàn không cự tuyệt việc triệu tập đại hội, chậm hơn $1/2$ năm – một năm. Hãy xem kết quả như thế nào: theo quy định thì phải đến mùa hè sang năm đại hội mới họp; tôi cho rằng trong trường hợp *tốt nhất*, trong trường hợp mà công tác cổ động của chúng ta hoàn toàn thắng lợi, thì cũng *không thể*

1) Xem tập này, tr. 215 – 502.

nào triệu tập được trước thời hạn nửa năm nữa, và điều chắc chắn hơn là sẽ phải trễ hơn. Vậy ra chúng ta “bất đồng ý kiến” về vấn đề định thời gian! Vì lý do ấy mà ta chia rẽ, phải chăng điều đó là hợp lý? Hãy đứng trên quan điểm thuận tuý chính trị mà xét sự việc: Bô-rít nói rằng việc cổ động cho đại hội và việc củng cố công tác tích cực là hai mặt không thể dung nạp với nhau, việc thứ nhất có hại cho việc thứ hai. Tôi không tán thành ý kiến cho là không thể dung nạp nhau. Nhưng hãy cứ giả thử như Bô-rít nói đúng. Giả thử rằng Bô-rít thực hiện được việc đưa những người không nhất trí với mình trong vấn đề này ra khỏi Ban chấp hành trung ương. Kết quả sẽ như thế nào? *Không còn nghi ngờ gì nữa*, kết quả là việc cổ động sẽ gay gắt ghê gớm hơn, quan hệ giữa phe đa số với Ban chấp hành trung ương sẽ gay gắt hơn và đối với cả Bô-rít thì công việc chống lại đại hội, một công việc chẳng thích thú gì đối với đồng chí đó, cũng sẽ gay gắt thêm. Làm cho vấn đề trở nên gay gắt như thế có lợi không? Bô-rít nói rằng đồng chí ấy phản đối đại hội vì đại hội là chia rẽ. Tôi nghĩ rằng ở đây Bô-rít đã nhận định sai về tình hình hiện nay và tình hình ngày mai. Nhưng dù nếu sự nhận định đó của Bô-rít là đúng đi chăng nữa thì việc đồng chí đó đẩy được chúng tôi ra khỏi Ban chấp hành trung ương sẽ lại làm cho khả năng chia rẽ *tăng lên* ghê gớm, chính vì nhất định đồng chí ấy sẽ làm tình hình trở nên gay gắt hơn. Việc làm cuộc xung đột trong nội bộ Ban chấp hành trung ương thêm gay gắt, đúng về bất cứ phương diện nào mà xét, cũng đều là không có lợi.

Thực ra, chúng tôi *chỉ* bất đồng ý kiến với Bô-rít ở chỗ Bô-rít coi sự chia rẽ tại Đại hội III là một điều không tránh khỏi, còn tôi thì coi là không thể có được. Cả hai chúng tôi đều nghĩ rằng tại Đại hội III đa số sẽ đúng về phía chúng tôi. Bô-rít nghĩ rằng nhóm thiểu số sẽ ra khỏi đảng: theo ý đồng chí ấy, cả chúng tôi lẫn Mác-tốp đều sẽ không giữ được chân những kẻ cực đoan. Tôi thì lại nghĩ rằng Bô-rít không tính đến sự tiến triển mau chóng của tình hình, tình hình hôm nay không còn như tình hình hôm qua, và tình hình ngày mai cũng sẽ không còn giống như tình hình hôm nay nữa. Bô-rít đứng trên quan điểm của tình hình hôm qua

(khi mà sự cãi lộn đầy các nguyên tắc xuống hàng thứ yếu, khi mà *còn có thể* hy vọng vào sự dàn xếp, vào sự dập tắt xung đột và vào kết quả của những sự nhượng bộ cá nhân). Tình hình đó đã qua rồi, như tôi đã chứng minh từ mỉ trong cuốn sách của tôi và như sự bất bình khắp mọi nơi đối với báo "Tia lửa" mới đã chứng minh (ngay cả những người nhu mì như nhóm tác giả trực thuộc Ban chấp hành trung ương ở Nga cũng bất bình). Tình hình hiện nay đã khác trước rồi: các nguyên tắc gạt bỏ sự cãi lộn. Vấn đề hoàn toàn không còn là vấn đề bỏ tuyển nữa. Vấn đề là báo "Tia lửa" mới, xét về mặt nguyên tắc, có đúng hay không? Chính sự bất bình đối với lập trường nguyên tắc của báo "Tia lửa" mới, mà sự bất bình ấy nhất định sẽ mỗi ngày một mạnh thêm, chính sự bất bình này khiến công tác cổ động cho đại hội ngày càng mạnh mẽ hơn. Bô-rít không đánh giá tình hình đó. Tình hình ngày mai sẽ còn đầy lùi sự cãi lộn xa hơn nữa. Một mặt, nhóm thiểu số, xét cả về mặt tinh thần lẫn mặt chính trị, đều không thể ly khai (nó đã bỏ lỡ mất cơ hội để ly khai, cơ hội này đã xuất hiện sau đại hội của Đồng minh). Mặt khác, như tôi đã từng tuyên bố trong Hội đồng đảng, chúng tôi hoàn toàn không phản đối sự thoả thuận (một lần nữa tôi yêu cầu tất cả các đồng chí nhất thiết phải đọc các biên bản của hội nghị Hội đồng đảng trước khi giải quyết vấn đề khó khăn này). Tôi xin nói với tất cả mọi người rằng cá nhân tôi hoàn toàn sẵn sàng (1) đảm bảo cho tất cả các biên tập viên cũ được dùng kinh phí của đảng để xuất bản tất cả những gì mà họ sẽ viết, mà không sửa đổi và không thêm chú thích gì hết; (2) từ nay đến Đại hội IV tạm đình chỉ quyền hạn của Ban chấp hành trung ương trong việc đưa vào và khai trừ các uỷ viên của các ban chấp hành địa phương; (3) có một nghị quyết riêng để đảm bảo cho phe thiểu số những quyền hạn đặc biệt thiết và thậm chí (4) – một cách có điều kiện, trong trường hợp bắt đắc cử – sẽ làm cho báo "Tia lửa" trở thành trung lập, sau khi đã xoá bỏ cuộc bút chiến của hai bên trên báo "Tia lửa" (thông qua một tiểu ban những người công tác thực tiễn của cả hai bên, v.v.). Tôi nghĩ rằng trong Đại hội III, phe thiểu số sẽ là một phe

thiểu số nhỏ và trong tình thế đó phe ấy không thể bỏ đại hội được. Tôi nghĩ rằng tại Đại hội III, chúng ta sẽ xua hồn, xua tan, bằng những nghị quyết chính thức, cái ảo ảnh về "tình trạng giới nghiêm" và sẽ làm cho các cuộc tranh luận vẫn tiếp tục nhưng không làm cản trở công tác tích cực. Mấu chốt của cuộc khủng hoảng chính là ở chỗ đó! tôi đã cố gắng làm việc này trong Hội đồng đảng, và chắc chắn là sẽ có đến $\frac{8}{10}$ đại biểu trong đại hội ủng hộ việc đó! Tôi biết rất rõ rằng cả Bô-rít cũng cố gắng làm việc này, nhưng nếu không có đại hội thì không thể nào đạt được điều đó. Bô-rít lầm tưởng rằng chúng tôi đã bắt đầu tiến công (bằng việc cổ động cho đại hội), rằng phái thiểu số đã bị khích động vì việc đó. Trái lại: chỉ sau khi có một số bức thư và những lời kêu gọi trước và trong khi Hội đồng họp, chúng tôi mới lên tiếng ủng hộ đại hội, và chỉ có thông qua việc cổ động, chúng tôi mới biểu dương được phần nào lực lượng của mình. Ai không muốn sa vào cái tình trạng nực cười (mà nếu chỉ có nực cười không thôi thì cũng còn là khái!) của Plê-kha-nốp (xem bài báo châm biếm trong số 65) thì người đó phải công khai và thẳng thắn có một lập trường trong cuộc đấu tranh. Hiện nay không gì có thể ngăn chặn được việc cổ động cho đại hội cả. Đối với việc cổ động đó cần phải có một thái độ khoan dung và trung lập, nếu có thể nói như vậy được, và như vậy việc cổ động ấy sẽ không cản trở công tác tích cực. Nóng nảy phản đối việc cổ động này là vô ích.

Tôi thiết tha yêu cầu *từng đồng chí* trong Ban chấp hành trung ương hãy trả lời cho tôi biết. Chúng ta nhất thiết phải giải thích với nhau cho cặn kẽ và làm sáng tỏ vấn đề để vẫn có thể làm việc cùng nhau, tuy có một số bất đồng ý kiến, nhưng không có xung đột và đả kích lẫn nhau.

*Viết ngày 13 (26) tháng Năm
1904*

*In với một số điểm sửa đổi vào
năm 1904 trong cuốn: N. Sa-
khôp. "Đấu tranh cho đại hội".
Giơ-ne-vơ*

Theo đúng bản thảo

BẢN TUYÊN BỐ CỦA BA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ba ủy viên Ban chấp hành trung ương là *Glê-bóp*, *Do-vê-rép* và *Lê-nin* sau khi thảo luận về những sự bất đồng ý kiến trong nội bộ Ban chấp hành trung ương, đã đi đến những kết luận sau đây, những kết luận này phải được thông báo cho tất cả các ủy viên Ban chấp hành trung ương biết:

1) Sự bất đồng ý kiến bắt đầu từ vấn đề triệu tập đại hội. Sau khi *Lê-nin* và *Va-xi-li-ép* trong Hội đồng đảng lên tiếng ủng hộ việc họp đại hội¹⁾, thì đa số trong Ban chấp hành trung ương (với năm phiếu thuận và bốn phiếu chống, trong đó có một phiếu của *To-ra-vín-xki* do đồng chí *Glê-bóp* bỏ hộ) đã lên tiếng phản đối việc họp đại hội. Khi đó *Lê-nin* và *Va-xi-li-ép* đã tuyên bố tạm thời rút khỏi Hội đồng đảng²⁾. Hiện nay cuộc xung đột đó đã được dàn xếp*: *Glê-bóp* và *Lê-nin* được coi là những đại biểu của Ban chấp hành trung ương được cử làm ủy viên trong Hội đồng đảng.

2) Đồng chí *Glê-bóp* đã tuyên bố với *Lê-nin* rằng đồng chí đó, tức *Glê-bóp*, sẽ ra khỏi Ban chấp hành trung ương nếu *Lê-*

* Về vấn đề này, hãy xem bức thư của *Lê-nin* được đồng chí *Glê-bóp* tóm thành và đính kèm theo đây³⁾.

1) Xem tập này, tr. 167-169, 173-177.

2) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 356-357.

3) Xem tập này, tr. 503 - 507.

nin không chịu từ bỏ việc cổ động cho đại hội (tiến hành ngoài phạm vi Ban chấp hành trung ương) và không chống lại việc triệu tập đại hội. *Lê-nin* cho rằng đặt vấn đề như vậy là không đúng, là không thể dung thứ được về nguyên tắc, và tuyên bố rằng sẽ trưng cầu ý kiến của từng ủy viên Ban chấp hành trung ương rồi sau đó sẽ trả lời, và sẽ chỉ trả lời là đồng chí đó, tức *Lê-nin*, có ra khỏi Ban chấp hành trung ương hay không. (Theo quan điểm của đồng chí *Glê-bóp*, những gì liên quan đến *Lê-nin* thì cũng liên quan đến tất cả những ủy viên Ban chấp hành trung ương nào đã đồng ý với *Lê-nin*).

3) Để nhận định chính xác về sự bất đồng ý kiến hiện nay trong nội bộ Ban chấp hành trung ương, cần phải xác định rằng các đồng chí *Va-len-tin* và *Ni-ki-tich*, trong một bản tuyên bố do các đồng chí đó viết vào hồi tháng Ba và được đồng chí *Glê-bóp* tán thành, đã tuyên bố như sau: 1) họ kiên quyết phản đối việc bỏ tuyển theo yêu cầu của phe thiểu số; 2) họ tán thành những quan điểm tổ chức, đã trình bày trong cuốn "Làm gì?"¹⁾ và 3) các đồng chí đó, hay ít nhất là hai người trong số các đồng chí đó, không tán thành lập trường cơ hội chủ nghĩa của một số tác giả của đảng. Còn đối với vấn đề đại hội thì đồng chí *Glê-bóp* tin rằng: 1) sự bất đồng ý kiến trong vấn đề này đã tạo ra chính sách hai mặt trong Ban chấp hành trung ương và 2) đại hội có thể dẫn tới chia rẽ. Vì không muốn mình phải chịu trách nhiệm về việc này nên đồng chí đó đã tuyên bố rằng việc đồng chí ấy rút khỏi Ban chấp hành trung ương là điều không tránh khỏi. Còn *Lê-nin* thì cho rằng Ban chấp hành trung ương là một tập thể lãnh đạo có trách nhiệm báo cáo, nó cần phải trung lập trong vấn đề đại hội và để cho tất cả các ủy viên của mình được tự do cổ động. Mà chia rẽ lại là một điều không thể có được, bởi vì trên nguyên tắc phe đa số cho rằng có thể tiến hành thoả thuận trong đại hội, thậm chí cả đến việc trung lập hoá báo "Tia lửa".

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245., tr. 503 - 507.

4) Từ nay cho đến khi giải quyết được cuộc xung đột kể trên, đồng chí *Glê-bôp* và đồng chí Lê-nin sẽ chỉ chính thức thay mặt Ban chấp hành trung ương trong mọi hoạt động với điều kiện có sự đồng ý chung và có chữ ký chung.

Giơ-ne-vơ, ngày 26 tháng Năm 1904.

Các uỷ viên
Ban chấp hành trung ương
Glê-bôp
Do-vê-rép
Lê-nin

*In với một số điểm sửa đổi vào
năm 1904 trong cuốn: N. Sa-khôp.
"Đấu tranh cho đại hội". Giơ-ne-vơ.*

Theo đúng bản thảo

GỬI TOÀN ĐẢNG

I. Trả lời những chuyện đơn đặt về chủ nghĩa Bô-na-pác-tô. Toàn là chuyện nói nhảm. Rất không đáng phải trả lời. Tự do cổ động cho việc triệu tập đại hội. Ban chấp hành trung ương, qua talis¹⁾, khác với Cơ quan ngôn luận trung ương, không phát biểu ý kiến.

Các ban chấp hành phải quyết định, và Ban chấp hành trung ương yêu cầu các ban chấp hành hãy cân nhắc một cách bình tĩnh và thận trọng cả pro và contra's²⁾, hãy lắng nghe ý kiến của cả đôi bên, tìm hiểu các tài liệu, không vội vàng hấp tấp và phải nhận rõ trách nhiệm của mình đối với đảng.

II. Kêu gọi tiến hành công tác tích cực. Ý nghĩa của thời cục: chiến tranh. Kêu gọi các đại biểu của Ban chấp hành trung ương ở trong Hội đồng đảng³⁾. Repetitio⁴⁾. Cuộc đấu tranh tư tưởng không nên làm trở ngại cho công tác tích cực. Những hình thức đấu tranh không thể dung nạp được. Không khuếch đại những sự bất đồng ý kiến và những mối bất hoà.

III. Ý định muốn dần dần xây dựng những mối quan hệ tốt (Lời kêu gọi của C. Cau-xky¹³¹.)

1) — với tư cách như vậy

2) — tán thành và phản đối

3) — Xem tập này, tr. 130-133.

4) — Nhắc lại

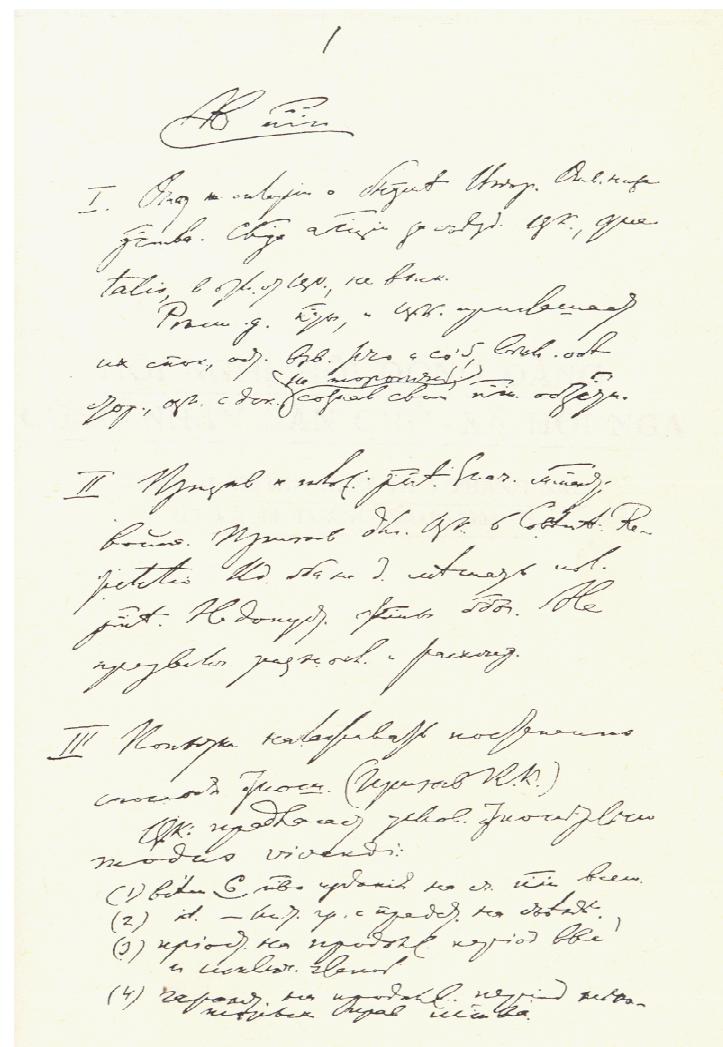
Ban chấp hành trung ương đưa ra những điều kiện về modus vivendi¹⁾ như sau:

- (1) cả 6 người đều có quyền dùng tài chính của đảng để xuất bản tất cả mọi thứ.
- (2) idem²⁾ — đối với nhóm tác giả, họ có đại biểu tại đại hội.
- (3) đình chỉ trong một thời gian dài quyền chỉ định và khai trừ các ủy viên.
- (4) đảm bảo một số quyền hạn cho phe thiểu số trong một thời gian dài.
- (5) đảm bảo phân phối và cấp *tất cả* các xuất bản phẩm của đảng theo yêu cầu của ban chấp hành.
- (6) đình chiến trong một thời gian ít nhất là $\frac{1}{2}$ năm; cuối cùng — sẽ là cuốn sách 16 trang chia đều làm hai phần. Dành lời cuối cùng cho phe thiểu số.

*Viết sau ngày 15 (28) tháng Năm
1904*

*In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lê-nin t. XV*

Theo đúng bản thảo



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
“Gửi toàn đảng”. – 1904

Ảnh thu nhỏ

1) — cách hành động

2) — cũng như vậy

HỘI NGHỊ HỘI ĐỒNG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ – XÃ HỘI NGA

NGÀY 31 THÁNG NĂM VÀ 5 THÁNG SÁU
(13 VÀ 18 THÁNG SÁU) 1904¹³²

*In toàn văn lần đầu năm 1930
trong Văn tập Lê-nin, t. XV*

Theo đúng biên bản

1
Ý KIẾN NHẬN XÉT
VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
NGÀY 31 THÁNG NĂM (13 THÁNG SÁU)

L ê - n i n đề nghị bổ sung vào bản liệt kê những vấn đề có trong chương trình nghị sự, thêm một vấn đề nữa, — do Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (P.P.S.) đề xuất, — đó là vấn đề xét xem có nên hay không nên triệu tập một hội nghị gồm các đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan để thảo luận về các cơ sở và điều kiện cho hai đảng tiến hành đấu tranh chung.

2

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU²
VỀ CUỘC HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH
GIỮA CÁC ĐẢNG¹³³

NGÀY 31 THÁNG NĂM (13 THÁNG SÁU)

1

Hội đồng đảng có muốn đọc bản đề nghị của P.P.S. không? (P l ê - k h a - n ố p: “Có, nên đọc.”) “Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan luôn luôn cho rằng cần phải có sự gần gũi khăng khít giữa các phái xã hội chủ nghĩa Ba-lan và Nga để thu được thắng lợi lớn hơn trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung – chế độ Nga hoàng. Đáng tiếc là, cho đến nay sự gần gũi đó đã không thể thực hiện được, điều đó đã gây ra nhiều điều bất tiện cho cả đôi bên trong công tác thực tiễn. Vì vậy, chúng tôi sung sướng chào mừng việc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được khôi phục thành một chính thể thống nhất, có những cơ quan trung ương chịu trách nhiệm về tất cả mọi hoạt động của đảng, vì việc này tạo điều kiện cho chúng tôi bước được một bước đầu tiên trên con đường thực hiện mục đích mà chúng tôi đã vạch ra từ lâu. Đối với chúng tôi điều đã xác định rõ ràng là tình trạng kéo dài không có những liên hệ đều đặn giữa các đồng chí và chúng tôi đã gây ra cả một loạt những điều hiểu lầm lẫn nhau và những khúc mắc, những hiểu lầm và khúc mắc này cần phải được xoá bỏ và thanh toán trước khi chúng ta bắt tay vào quy định dứt khoát một sự thoả thuận mà chúng ta mong muốn. Vì vậy Ban chấp hành trung ương đương nhiệm chúng tôi đã quyết định đề nghị với các đồng chí triệu tập trong một ngày gần đây một hội nghị ở ngoài nước, trong đó đại biểu đảng các đồng chí sẽ tham gia thảo luận với ba đại biểu của chúng tôi về những cơ sở và điều kiện đấu tranh chung của hai đảng. Những kết quả của hội nghị này sẽ có thể làm cơ sở cho sự thoả thuận tương lai của những cơ quan ở cấp tương ứng của

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. — Chúng tôi mong được trả lời thật sớm, v.v..”.

Khi trả lời bức thư này Ban chấp hành trung ương đã yêu cầu P.P.S. cho biết chi tiết hơn nữa về tính chất hội nghị, thành phần hội nghị gồm đại biểu của chính những cơ quan nào, thời gian và địa điểm mà P.P.S. dự định triệu tập. Ngoài ra, Ban chấp hành trung ương đã yêu cầu P.P.S. cho biết rõ thái độ của mình đối với việc những người dân chủ - xã hội Ba-lan tham gia hội nghị¹³⁴.

P.P.S. đã viết thư trả lời chúng ta như sau:

“Kính gửi các đồng chí! Bức thư của các đồng chí làm chúng tôi hơi ngạc nhiên, vì những câu hỏi nêu trong bức thư này, theo ý chúng tôi, được trả lời trong bức thư thứ nhất của chúng tôi rồi. Cuộc hội nghị do chúng tôi đề nghị triệu tập có tính chất chuẩn bị cho việc làm sáng rõ những cơ sở của việc làm cho hai đảng chúng ta gần gũi nhau lại; nó sẽ có thể vạch ra, chẳng hạn, dự thảo của một hiệp định lâu dài.

Về phía chúng tôi, ba đại biểu cử đi đàm phán với các đồng chí là do Ban chấp hành trung ương chỉ định. Ban chấp hành trung ương là cơ quan tối cao của đảng chúng tôi giữa hai kỳ đại hội. Chúng tôi nghĩ rằng những đại biểu của các đồng chí cử ra để đàm phán với chúng tôi cũng sẽ do các đồng chí chỉ định ở cấp tương ứng trong đảng của các đồng chí hoặc ở cơ quan có quyền và có những thẩm quyền tương ứng để tiến hành những cuộc đàm phán như vậy.

Chúng tôi đề nghị tổ chức cuộc họp ở nước ngoài. Địa điểm là một việc thứ yếu, tuy rằng Viên là địa điểm thuận lợi cho chúng tôi hơn. Ban chấp hành trung ương của chúng tôi đã chỉ định đại biểu để đàm phán với đảng các đồng chí, chứ không phải với Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va, và vì thế nên không thể nói đến việc tham gia của các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va được”.

Đó là tất cả những tài liệu về đề nghị của P.P.S. đề ra với đảng ta. Riêng tôi, tôi cho rằng chúng ta không thể chấp nhận lời đề

nghị của P.P.S. được, nếu họ từ chối không chịu mời các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan tới dự cuộc hội nghị mà họ dự định. Còn đối với đề nghị của các đồng chí Phần-lan, chúng ta có thể trả lời họ rằng trên nguyên tắc, chúng ta đồng ý tiến hành một cuộc hội nghị trù bị. Vì thế, tôi nghĩ rằng có thể khởi thảo quyết nghị của chúng ta như thế này:

“Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về nguyên tắc đồng ý tiến hành một cuộc hội nghị trù bị với các đại biểu của các đảng cách mạng và các đảng đối lập để thoả thuận về những vấn đề cụt bộ nào đó”.

Còn như ý kiến của đồng chí Mác-tốp đề nghị tổ chức một cuộc hội nghị trù bị chỉ gồm những nhóm dân chủ - xã hội thì chưa chắc đã là hợp lý, vì ngoài phái Bun, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và đảng “Giai cấp vô sản”¹³⁵ ra, còn có những tổ chức dân chủ - xã hội ở các vùng liên khu, lôi kéo họ tham gia hội nghị vị tất đã tiện, và nếu không mời họ dự hội nghị thì có thể sẽ làm họ mất lòng.

2

Các đồng chí Ác-xen-rốt và Mác-tốp khẳng định rằng trong hàng ngũ của những người Lát-vi-a có hai phái¹³⁶. (M á c - t ố p: “Hai trào lưu”.) Như thế là hiện nay chúng ta phải ngồi họp với cái phái ngả theo bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, theo nhóm “Giải phóng” và thiên về khủng bố (theo lời của đồng chí Ác-xen-rốt), phái thứ hai thì rất yếu ớt. Cần phải tìm hiểu chính xác hơn nữa xem tình hình thực tế như thế nào. Nếu chỉ là hai trào lưu thì điều đó không can hệ đến chúng ta, và chúng ta sẽ liên hợp với đảng Lát-vi-a hiện có. Nếu ở đó có hai phái, mà chúng ta lại lựa chọn không đúng, thì sẽ có thể lâm vào một tình thế rất khó xử. Cần phải tìm hiểu cả lực lượng lẩn khuynh hướng của những phái này trước đã. Về Cáp-ca-dơ thì, theo tôi, cần phải lôi kéo Cáp-ca-dơ tham gia hội nghị. Để làm được như thế, chúng ta nên tìm hiểu xem ở đó có những tổ chức dân chủ - xã hội nào có thể kề vai sát cánh cùng đi với chúng ta, hay không.

3

Tôi tán thành ý kiến đề nghị mời hai tổ chức Lát-vi-a. Còn về tổ chức liên bang Ác-mê-ni-a¹³⁷ thì sau khi đồng chí Mác-tốp chỉ ra sự gần gũi của tổ chức này với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thì không thể có chuyện mời tổ chức đó tới hội nghị. Sau nữa, tôi không hiểu đề nghị của đồng chí Plê-kha-nốp như thế nào; đồng chí này là người đòi phải trả lời ngay lập tức cho những người Phần-lan.

4

Tôi có cảm tưởng rằng việc đòi hỏi phải có sự nhất trí khi giải quyết những vấn đề có tính chất nguyên tắc, là thừa¹³⁸. Tôi không hình dung nổi việc có một người nào đó trong số những người dân chủ - xã hội lại không rời bỏ phòng họp nếu tại hội nghị người ta thông qua một quyết định quái gở nào đó.

3

**NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ
ĐẠI BIỂU CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

TẠI ĐẠI HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ

NGÀY 31 THÁNG NĂM (13 THÁNG SÁU)

1

Tôi yêu cầu giải thích xem nếu cả Hội đồng đảng, cả các tổ chức riêng lẻ đều gửi đại biểu thì liệu có tiện không. Trong thực tiễn của các nước khác ở các cuộc hội nghị trước có các thí dụ tương tự không? Tôi nghĩ rằng cách thức cử đại biểu như vậy có những sự bất lợi nhất định cả về mặt nguyên tắc lẫn về mặt thực tiễn (về mặt tài chính, kỹ thuật, v.v.). Hay là Hội đồng đảng sẽ đại diện ở đó in corpore¹⁾, như thế có tốt hơn không? Tôi không thể hình dung nổi việc họ có thể lấn át chúng ta. Họ không thể tước quyền của đảng ta được có tiếng nói!

2

Nếu đồng chí Plê-kha-nốp nói rằng chúng ta không thể đạt được ý định là có sự đại diện riêng cho đảng tại đại hội, mà gửi tới đại hội một số lượng lớn đại biểu sẽ rất tốn kém và đảng nào chúng ta cũng chẳng đuổi kịp phái Bun về mặt đó, — vậy thì sẽ tốt hơn nếu chỉ có Hội đồng đảng đại diện cho đảng ở hội nghị ấy.

1) — với đầy đủ thành phần

3

Ngoài ra, vị tất chúng ta có kịp liên lạc với tất cả các tổ chức để nhận giấy ủy nhiệm¹³⁹. Vì vậy, tôi đề nghị Hội đồng đảng, tuy không liên lạc với các tổ chức riêng lẻ, trong trường hợp cần thiết có thể đại diện cho riêng từng tổ chức...

4

**Ý KIẾN NHẬN XÉT
VỀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC
KIỂM SOÁT TỜ BÁO CỦA ĐẢNG
“GO-NO-TSÁC”¹⁴⁰**

NGÀY 31 THÁNG NĂM (13 THÁNG SÁU)

L ê - n i n tán thành đề nghị của đồng chí Mác-tốp và nhận xét rằng tờ báo của những người theo đảng “Go-no-tsáC” không phải bao giờ cũng mang tính chất dân chủ - xã hội, vì vậy, cần phải kiểm soát tờ báo đó.

5

**LỜI PHÁT BIỂU SỬA ĐỔI
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA MÁC-TỐP
VỀ QUYỀN CỦA CƠ QUAN
NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG
VÀ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TRIỆU HỘI ĐẠI BIỂU CỦA MÌNH
TRONG HỘI ĐỒNG ĐẢNG**

NGÀY 5 (18) THÁNG SÁU

Đồng chí Mác-tốp nhận xét rằng đồng chí ấy nêu kiến nghị của mình không phải xuất phát từ các trường hợp cụ thể và chỉ là để tránh những cuộc xung đột trong tương lai. Vì vậy, tôi cũng chẳng động chạm đến trường hợp cụ thể nào cả, và nếu nghị quyết đó hoàn toàn chỉ nhằm thiết lập một quy tắc nhất định cho tương lai thì tôi sẽ không tranh luận chống lại nó. Có thể sẽ có lợi hơn nếu rút gọn nó lại và quy thành quyên hạn của ban lãnh đạo có thể triệu hội đại biểu của mình, còn câu nói về việc không chịu trách nhiệm trước đại hội, thì gạch đi.

6

**NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU
VỀ VIỆC BỎ TUYỂN VÀO CÁC
BAN CHẤP HÀNH VÀ VỀ QUYỀN HẠN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐƯỢC ĐƯA CÁC ỦY VIÊN MỚI
VÀO CÁC BAN CHẤP HÀNH ĐÓ**

NGÀY 5 (18) THÁNG SÁU

1

Trong dự thảo nghị quyết này¹⁴¹, — bất kể kết luận thực tiễn của nó như thế nào, — tôi đề nghị sửa đổi phần đầu của nó. Vì xét thực ra chúng ta không thể có những quyết định dứt khoát về vụ xung đột Mát-xcô-va do thiếu chứng cứ, cho nên cũng không nên gắn bản nghị quyết này với những vụ xung đột xảy ra từ trước. Tôi đề nghị, nói chung trong trường hợp có sự khiếu nại của một bộ phận của tổ chức tổ ý bất bình về bộ phận khác, thì thông báo về việc này cho bên hữu quan để tạo điều kiện cho bên hữu quan ấy có thể phát biểu ý kiến của mình. Thí dụ: về vụ xung đột Mát-xcô-va thì tình hình đã diễn ra không giống như lời đồng chí Mác-tốp nói. Theo tôi được biết, trong số năm người ấy có ba người muốn bổ sung hai ủy viên mới vào Ban chấp hành, phía hai người kia cũng đồng ý làm như vậy, nhưng với điều kiện là phải bổ sung thêm một ủy viên nữa là người của họ, nghĩa là vẫn duy trì và thậm chí còn tăng cường xu hướng hiện đã chiếm ưu thế. Chỉ vì phái đa số đã kiên quyết cự tuyệt cách thức này cho nên các đồng chí ở Mát-xcô-va đã tỏ ý muốn viện dẫn điều lệ. Nếu có một ủy viên trong Ban chấp hành trung ương tán thành cách giải thích điều lệ của phái đa số trong Ban chấp hành thì cũng có một đại biểu khác của Ban chấp hành trung ương chống lại lối giải thích này.

Tôi trình bày điểm này chỉ để tham khảo và để ghi vào biên bản. Như vậy là tôi đề nghị sửa đổi phần đầu bản dự thảo nghị

quyết của đồng chí Mác-tốp theo tinh thần là nghị quyết này có ý quy định một quy tắc nhất định cho sau này, để áp dụng trong tương lai. Về thực chất thì tôi chủ trương xem số lẻ như một đơn vị.

2

Sự kiện mà Mác-tốp dẫn ra, đối với tôi là hoàn toàn mới¹⁴². Chúng tôi có những chỉ dẫn hoàn toàn rõ ràng chứng tỏ rằng phái thiểu số trong Ban chấp hành Mát-xcô-va đã đề nghị bỏ tuyển một ủy viên mới nữa là người của phe mình, đồng thời cũng không gắn vấn đề đó với những sự khác nhau về phe phái. Sau nữa, nói thực ra, tôi cho là sẽ đúng và phù hợp với tinh thần của điều lệ nếu bất kỳ một số lẻ nào cũng được coi là một đơn vị; tuy nhiên vấn đề này không đáng kể đến nỗi tôi đồng ý biểu quyết tán thành dự thảo nghị quyết của đồng chí Mác-tốp.

3

Cuộc xung đột đã xảy ra đó¹⁴³ một lần nữa làm cho người ta nghĩ rằng trong trường hợp có một bên nào đó khiếu nại thì phải báo ngay điều ấy cho bên kia biết để họ có thể giải thích. Chỉ trong trường hợp như vậy chúng ta mới có thể thông qua một quyết định này hay một quyết định khác về những cuộc xung đột đang xảy ra. Theo chúng tôi biết, sự việc đã xảy ra như thế này. Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép gồm những đại biểu của phái đa số. Rồi sau đó toàn thể bị bắt. Sau đó, Ban chấp hành trung ương, hay có thể là đại biểu của Ban chấp hành trung ương, chỉ định ba ủy viên vào Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép, trong số này có hai ủy viên trước kia không ở Ni-cô-lai-ép, còn một thì đã công tác ở đó và đã có một loạt những mối liên lạc. Có thể cả ủy viên này nữa cũng đã không có mặt ở Ni-cô-lai-ép lúc xảy ra vụ vỡ lở. Khi các đồng chí mà Ban chấp hành trung ương chỉ định, tới Ni-cô-lai-ép, họ đã gặp sẵn ở đây hai ủy viên thuộc phái thiểu số đang muốn được công tác và họ đã bằng lòng chấp nhận các ủy viên ấy. Thế nghĩa là ba người

đã bỏ tuyển hai. Tình hình là như thế. Để kiểm tra lại, có thể đến hỏi các ủy viên Ban chấp hành, nếu họ chưa bị bắt... (Má c - t ố p: "Đã bị bắt rồi...")

Theo chúng tôi biết, những sự thật kia đã được trình bày hoàn toàn theo cách khác và theo ý tôi thì hai ủy viên thuộc phái đa số đã hành động đúng. Chỗ hiện ở của các ủy viên mà Ban chấp hành trung ương chỉ định, không thể là một cái cớ để không thừa nhận họ. Một lần nữa tôi đề nghị có một nghị quyết về việc lắng nghe ý kiến của hai bên trong trường hợp có sự khiếu nại. Sau nữa, còn về vấn đề thực chất thì trên nguyên tắc, tôi không tán thành bản nghị quyết của đồng chí Mác-tốp. Không thể tước bỏ quyền của Ban chấp hành trung ương được đưa vào các ban chấp hành những ủy viên do mình cử ra. Cố nhiên, mọi thứ quyền hành đều có thể bị lạm dụng, nhưng để đấu tranh chống hiện tượng lạm quyền ấy, sẽ có sự giám sát, chẳng hạn thông qua hình thức báo chí hoặc hoạt động của Hội đồng đảng, v.v.. Tôi tán thành ý kiến cho rằng, trong việc bỏ tuyển các ủy viên mới, không thể có vấn đề sắc thái bè phái. Cho tới nay tôi chưa hề thấy xảy ra một việc nào chứng tỏ là Ban chấp hành trung ương dùng thủ đoạn cưỡng bức để bô sung thêm ủy viên. Tất cả những lời tuyên bố kiểu như thế về việc dùng thủ đoạn cưỡng bức đã bắt buộc Ban chấp hành trung ương phải rất là thận trọng, và chỉ riêng một sự tế nhị bình thường cũng đã khiến cho Ban chấp hành trung ương không sử dụng quyền hạn của mình.

4

Tôi muốn đề ra một vài ý kiến. Trước hết tôi muốn nêu lên rằng ý kiến khẳng định nói là hai ủy viên được chỉ định vào Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép đã được phái từ Ô-dét-xa đến hoặc thậm chí còn do chính Ban chấp hành Ô-dét-xa phái tới, — ý kiến ấy đã căn cứ vào một sự hiểu lầm nào đó. Rất có thể ở Ô-dét-xa có phái viên của Ban chấp hành trung ương, phái viên này đã có những biện pháp khôi phục lại Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép sau sự vỡ

hở. Dù sao đi nữa, có một điều đã hoàn toàn rõ ràng là ba người đã được chỉ định tới đó không phải do ai khác, ngoài Ban chấp hành trung ương. Tiên thể tôi nói điều ấy ra để tránh những sự hiểu lầm có thể có ở đây. Hai là, đồng chí Mác-tốp tuyên bố chính đồng chí đó cũng không hề thấy một trường hợp nào chứng tỏ rằng Ban chấp hành trung ương cưỡng bức các ban chấp hành địa phương phải tiếp nhận những ủy viên do Ban chấp hành trung ương chỉ định, đó là một lời tuyên bố rất quan trọng; nó lại càng quan trọng hơn nữa vì ban biên tập, thông qua các phái viên của mình, đã được biết thật đầy đủ tình hình trong đảng. Còn về người thiếu nữ đã yêu cầu, — như đồng chí Mác-tốp nói — đưa chị ta vào Ban chấp hành Mát-xcơ-va không cần có sự biểu quyết, cái thí dụ đó vị tất đã có được một ý nghĩa gì, vì chúng ta không biết sự việc đã xảy ra như thế nào, mà cũng không biết người thiếu nữ ấy được ủy quyền đến mức độ nào; nhưng cuối cùng vẫn là phải qua biểu quyết người thiếu nữ này mới được cử vào ban chấp hành. Ba là, tôi cũng cho là rất quan trọng việc nêu ra câu đồng chí Mác-tốp nói rằng, trong những điều kiện bình thường thì không thể hạn chế quyền hạn của Ban chấp hành trung ương đối với thành phần của các ban chấp hành địa phương. Nếu như ở đây người ta đưa ra những lời buộc tội Ban chấp hành trung ương là "chế tạo" ra một cách giả tạo các ban chấp hành thì nhiều khi người ta cũng chê trách Cơ quan ngôn luận trung ương như vậy. Nhưng một khi trong thực tế không có những việc như thế — chính đồng chí Mác-tốp cũng khẳng định như thế — và toàn bộ vấn đề chung quy chỉ là *khả năng* có những sự việc như thế, thì tôi cho rằng lý do sau cùng này chưa đủ để hạn chế quyền hạn của Ban chấp hành trung ương, huống chi, trên thực tế, nguyên cái cách đặt vấn đề như vậy cũng gây ra một sự bức tức nhất định nào đó. Tôi sẵn sàng tán thành ý kiến của đồng chí Mác-tốp nói rằng hai ủy viên của Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép, mà đồng chí đó nhắc tới, là những nhà hoạt động cách mạng rất quý, — nhưng chính các đồng chí ấy đã được chấp nhận vào ban chấp hành rồi kia mà.

Nói chung, có thể nói rằng do chính tất cả những lời trách móc trong thời gian gần đây nên Ban chấp hành trung ương đã giữ một thái độ hết sức thận trọng và đã không hấp tấp sử dụng quyền của mình được đưa các ủy viên mới vào các tổ chức địa phương. Để tránh và chấm dứt những lời đồn sai về Ban chấp hành trung ương, tôi hoàn toàn không có gì phản đối việc làm cho sách lược thận trọng phải được tạm thời ghi nhận một cách chính thức.

Sau nữa, về vấn đề, mà chúng tôi đã nêu lên, về việc thông báo cho bên hữu quan biết trong trường hợp khiếu nại, tôi đề nghị có một quyết nghị như sau: "Hội đồng đảng yêu cầu các tổ chức đảng mỗi khi có một bộ phận nào đó trong tổ chức khiếu nại hoặc để xuất vấn đề với Hội đồng đảng thì phải thông báo ngay cho bộ phận kia của tổ chức được biết toàn bộ nội dung của lời khiếu nại đó hoặc của vấn đề đó, vì để giải quyết cuộc tranh chấp, Hội đồng đảng cần được nghe cả hai bên trình bày sự việc. Yêu cầu này cũng áp dụng cả trong trường hợp một tổ chức này khiếu nại về một tổ chức khác" ¹⁴⁴.

7

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TRONG VIỆC QUYẾT ĐỊNH VẤN ĐỀ TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

NGÀY 5 (18) THÁNG SÁU

1

L ê - n i n tán thành ý kiến của Glê-bốp về hiệu lực bất hợp pháp của các lá phiếu của các ban chấp hành Tve và Ri-ga ¹⁴⁵, và đề nghị rằng các tổ chức được coi là tồn tại không phải từ khi họ phát hành truyền đơn, mà từ khi họ được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn. Ngoài ra, Người còn chỉ rõ rằng cần loại bỏ sự viễn dãn thời điểm họp đại hội ra khỏi nghị quyết của Mác-tốp. Các điều lệ của các liên minh quy định việc họ sẽ được bao nhiêu phiếu đại diện cho họ. Nhưng chừng nào các điều lệ của họ vẫn chưa được phê chuẩn thì cần phải chấp nhận tình hình như thế ở Đại hội II. Chẳng hạn, cần trao sáu phiếu cho Liên minh Cáp-ca-dơ¹⁴⁶.

2

Về thực chất chúng tôi nhất trí với đồng chí Mác-tốp về quyền hạn của 9 ban chấp hành khi biểu quyết về đại hội. Theo ý tôi, không cần để cho Ban chấp hành Ba-cu có quyền có một phiếu riêng, vì ban chấp hành này nằm trong Liên minh Cáp-ca-dơ. Cần tham khảo tất cả năm liên minh, lúc đó sẽ thông qua các quyết định tương ứng.

3

Về thực chất, tôi chẳng có gì để chống lại đề nghị của đồng chí Mác-tốp, nhưng điều đó sẽ không đúng về mặt thể thức¹⁴⁷. Đại hội đã không phê chuẩn họ và, như vậy, đối với họ, cần phải áp dụng quy tắc là chỉ sau một năm, họ mới có thể biểu quyết tán thành hoặc phản đối đại hội. Về việc này lại chẳng đáng nói hơn nữa vì năm đó hầu như đã qua. Đối với Liên minh Cáp-ca-dơ cần phải rất thận trọng: chúng ta sẽ làm cho liên minh đó bị xúc phạm vô cùng nặng nề nếu thay vì sáu phiếu trước kia chỉ cho nó có hai phiếu. Ngoài ra, tôi nghĩ rằng đồng chí Mác-tốp, với việc đề nghị coi các liên minh ngang hàng với các ban chấp hành, đã lấn lộn hai điểm (*d*và *e*) trong § 3 của điều lệ. Như vậy, tôi đề nghị hoãn vấn đề về Liên minh Cáp-ca-dơ và tham khảo ý kiến Ban chấp hành trung ương.

4

Tôi tán thành ý kiến của đồng chí Mác-tốp về Liên minh Cáp-ca-dơ¹⁴⁸. Sau nữa, còn một vấn đề nữa, vấn đề pháp lý về việc tính số phiếu của Hội đồng đảng như thế nào khi tính gộp tổng số phiếu cần thiết để triệu tập đại hội. Theo tôi, có thể có hai cách giải thích đúng: khi xác định số lượng cần thiết các tổ chức, thì tiến hành tính toán, không tính năm phiếu của Hội đồng đảng vào tổng số phiếu thuộc tất cả các tổ chức, và sau đó, tính số phiếu của Hội đồng đảng theo từng phiếu, hoặc đơn giản lấy một nửa số lượng tổ chức hiện có, trừ Hội đồng đảng, và coi một nửa số lượng tổ chức đó là tiêu chuẩn cần thiết cho trường hợp này. Tôi cho rằng sẽ đúng hơn cả nếu tính riêng từng phiếu của Hội đồng đảng.

8

LỜI PHÁT BIẾU VỀ BÁO "RẠNG ĐÔNG"¹⁴⁹

NGÀY 5 (18) THÁNG SÁU

Đáng tiếc là tôi không thể nói được gì nhiều lắm để bào chữa cho báo "Rạng đông". Cho đến bây giờ thực sự phải thừa nhận kinh nghiệm này là không hoàn toàn thành công. Bôn-tsơ - Brue-vich là một tác giả chưa có kinh nghiệm và có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của các tác giả khác trong đảng. Nhưng đồng chí ấy đã không có được sự giúp đỡ ấy, cho nên trong những điều kiện như vậy mà trút tất cả trách nhiệm về sự thất bại lên đầu một mình đồng chí ấy thì thật không công bằng. Hiện mới chỉ được có năm tháng kể từ khi bắt đầu tiến hành xuất bản. Có thể là cơ quan này vẫn còn có thể hồi phục, nhất là nếu như những tác giả khác đến giúp cơ quan ấy. Song cũng đã làm được một vài việc: những mối liên hệ trong các giáo phái đang mở rộng cả ở Mỹ và ở Nga. Ngoài ra, còn phải nêu lên rằng về mặt tài chính thì cơ quan xuất bản này không đè lên vai đảng, bởi vì tờ "Rạng đông" xuất bản bằng những khoản tiền riêng. Tôi cho rằng đóng cửa tờ "Rạng đông" là chưa phải lúc và đề nghị vẫn tiếp tục cuộc thí nghiệm.

9

**NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU
VỀ VẤN ĐỀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN
CÁC PHIÊN HỌP CỦA
HỘI ĐỒNG ĐẢNG**

NGÀY 5 (18) THÁNG SÁU

1

Tôi hoàn toàn không đồng ý với đồng chí Mác-tốp. Nên quy định cho tất cả các phiên họp của Hội đồng đảng quy tắc đã được chấp nhận để áp dụng cho các biên bản của phiên họp trước¹⁵⁰. Các điều kiện bảo mật vị tất có thể cản trở việc công bố như vậy, mà đối với tất cả đảng viên thì điều rất quan trọng là được biết những gì xảy ra trong cơ quan cao nhất của đảng, hai phái trong đó có những ý kiến gì.

2

Tôi rất ngạc nhiên về việc đồng chí Glê-bốp nêu vấn đề về quyết định đã được thông qua trong phiên họp trước và đề nghị bây giờ quyết định lại. Theo tôi, việc quyết định lại như vậy là không thể chấp nhận được cả về mặt thể thức lẫn về mặt đạo lý.

3

Cho đến nay, trong Ban chấp hành trung ương vẫn chưa có quyết định về việc công bố các biên bản, và tôi chỉ nhấn mạnh quyền của Ban chấp hành trung ương trong việc đưa ra một quyết định như vậy khi nào Ban chấp hành trung ương thấy điều đó là cần thiết¹⁵¹.

**TUYÊN BỐ VỀ VIỆC CHUYÊN
QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU
Ở NƯỚC NGOÀI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

Brunnen, den 28 Juli 1904.

Vì tôi rời Giơ-ne-vơ và vì chuyến đi bất ngờ của đồng chí Glê-bốp, cho nên tôi cho rằng lẽ đương nhiên là ban phái viên của Ban chấp hành trung ương, tức là các đồng chí Ô-lin, Bôn-tsơ - Bru-ê-vích và Li-a-đốp, sẽ đảm đương hết thảy các công việc của hai đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương N. L ê - n i n

*In lần đầu, theo đúng
bản thảo*

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ
CHO ĐẠI HỘI II CỦA
"ĐỒNG MINH DÂN CHỦ - XÃ HỘI
CÁCH MẠNG NGA Ở NƯỚC NGOÀI"

1

**ĐỀ CƯƠNG TÓM TẮT BẢN BÁO CÁO
VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
TAI ĐẠI HỘI CỦA ĐỒNG MINH¹⁵²**

1. Nội dung báo cáo: α) *trình bày các sự việc*
β) *đánh giá những kết quả*
 2. Sư chuẩn bị cho đại hội của *tổ chức "Tia Lửa"* (hoạt động của các uỷ viên là người *của "Tia Lửa"* trong Ban tổ chức. Cuộc đấu tranh trong Ban tổ chức *chóng phái Bun* và *chóng phái "Công nhân miền Nam"*). Tác động của Ban tổ chức đối với các ban chấp hành, việc đề cử uỷ viên, việc gửi các đại biểu *đi trước*.
 3. Việc huỷ bỏ *những giấy uỷ nhiệm có hạn chế*. Thiếu số và đa số trong ban biên tập: *tuyên bố về tự do hành động không phải về vấn đề bộ ba. Việc bầu cử người thay bảy* (l-gnát).
 4. Vorversammlungen¹⁾ có tính chất riêng. Nội dung: phái Bun, tờ báo phổ cập, **2 trung tam**, điều lệ đảng (*cách tách*).

1) – Những hội nghị sơ bộ.

Những kẻ nhầm lẫn à la *L ê - v i - t x o - k i: sự bảo vệ PPS*; (ý nghĩa chính trị của tờ báo phổ cập và của một trung tâm).

5. Khai mạc đại hội. Giấy ủy nhiệm của tôi.

Bầu ban thường vụ. Kế hoạch sai lầm của Mác-tốp.

Thủ tục đại hội (rất tỉ mỉ).

Những người thuộc phái Bun ở trong tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu.

6. *S ự v i ệ c v ớ i B a n t ổ c h ứ c* (điểm mở đầu) — (phiên họp thứ ba của đại hội)

α) lời tuyên bố đột ngột của Ban tổ chức. Phiên họp bên cửa sổ.

β) việc mời Ri-a-da-nốp. Ý nghĩa của việc này.

Những thành viên quasi của tổ chức "Tia lửa"

N a - t a - I i - a (I - va - nốp - na)

(nỗi vui mừng của phái Bun)

γ) I-gnát đứng lên vạch trần

δ) Mác-tốp đứng về phía chúng ta.

ε) Nghị quyết chống lại Ban tổ chức. *K h ô n g m ộ t a i t r ực t i ế p p h á t b i ếu b é n h v ực R i - a - d a - n ó p*.

Kết luận: những thành viên quasi của tổ chức "Tia lửa".

6. bis. Nói chuyện giải thích với I-u-ri-ép và Mác-tun.

Việc Na-ta-li-a I-va-nốp-na rút khỏi tổ chức "Tia lửa".

7. Đầu tranh với phái Bun (tiết 1 trong Tagesordnung¹⁾ (phiên họp thứ 4). Chế độ liên bang bị bác bỏ. Mong sao hàng ngũ không bị lung lay.

NB

Vây-xman dao động

Nhận xét của NN về thái độ

không tênh túc của To-rốt-xki.

1) — chương trình nghị sự

8. Tiết 2 trong Tagesordnung. Cương lĩnh. Những sự kéo dài vô cùng tận. Những người thuộc phái Bun; Mi-txốp — người thuộc phái "Đấu tranh" và Konfusionsrath¹⁾, là *đ á m n g ư ờ i đ ẩ m l ầy đ i ể n h i n h n h ấ t* (Sumpf). Sự dao động thường xuyên của phái "Công nhân miền Nam" (những lời gào thét của họ nhân những lời phát biểu của Plê-kha-nốp về quyền phô thông đầu phiếu và tính chất không tuyệt đối của nó¹⁵⁴).

Hình thành phái đầm lầy = phái "Công nhân miền Nam" + Sumpf theo nghĩa hẹp.

Phái "Sự nghiệp công nhân": Mác-tu-nốp, A-ki-mốp, Bru-ke.

S ự k é o d à i Sic!¹²
chương trình Phiên họp thứ 20 — cương lĩnh ruộng đất!!
!!Phiên họp thứ 21 — cương lĩnh kết thúc.
[Tất cả có 35 (gần) — 36 phiên họp]

9. Sự việc về quyền bình đẳng về ngôn ngữ. (Phiên họp thứ 16 của đại hội!)

Đứng về phía chúng ta thì có những người thuộc phái "Tia lửa" theo đường lối triệt để (24 — 6 =) 18 những người theo Mác-tốp.

2 + 1 Tơ-rốt-xki + 1 Da-goóc-xki + 1 Đây-tsơ +

?

+ 1 Bi-u-lốp¹⁵⁵ = 6

+ 2 An-tôn 26

1) — kẻ nhầm lẫn

2) — Như thế đấy!

Phản đối:	phái Bun	- 5	Mi-txốp 2+1 Ba-di-len-cốp +
	"Sự nghiệp	+ 1	Côn-xtan-ti-nốp = 4
công nhân"	- 3	+ 2	Lê-vi-txô-ki + 1
"Công nhân	Vây-xman	= 3	
miền Nam"	? Cáp-ca-dơ	- 6	
Đây-tso do dự?		<u>12</u>	<u>13</u>
		+ 13	
		<u>25</u>	

Ý nghĩa của sự việc đã xảy ra: *chơi xổ tóm* "Tia lửa".

Phái đầm lầy hօàn tօàn chօng "Tia lửa".

10. Đặc điểm chung của phái đầm lầy: *I - i - x ú t Xlát-tsai-si* và *n g ư ờ i t h u ộ c p h á i "Đ á u t r a n h"* là những đại diện điển hình

cho phái "Công nhân miền Nam"

sự là ó phản đối Plê-kha-nốp (quyền phổ thông đầu phiếu).

Xem tờ in riêng¹⁵⁶.

11. Tiết 3 trong Tagesordnung.

Sự phê chuẩn "Tia lửa". *S ự g i ả i t h í c h* *c ủ a M á c - t ố p c h o A - k i - m ố p v ề c á c c u ộ c b ầu c ủ theo tiết 24.* || NB

12. Tiết 4 trong Tagesordnung. Các báo cáo.

13. Tiết 5 trong Tagesordnung.

Điều lệ đảng.

Câu chuyện về việc soạn thảo dự thảo *Đấu tranh về vấn đề* điều lệ (dự thảo của Mác-tốp và dự thảo NN trong *tổ c h ứ c* của tôi). Việc bảo vệ dự thảo của tôi (và của Mác-tốp) trước các đại biểu *n g a y t ừ ở G i o - n e - v o*.

14. § 1 của điều lệ (tại đại hội, phiên họp 22 và 23).

Chủ nghĩa Giô-re-xô

1) mở rộng đảng

2) sự nhầm lẫn (những tổ chức ngoài đảng gồm những đảng viên)

3) tất cả mọi người đều lấy Lê-nin để dẫn chứng

4) "đảng của quần chúng đứng ngoài quần chúng".

15. Phái Bun tán thành Mác-tốp. "Những lời đồn bôi nhọ thanh danh"¹⁵⁷ (Bru-ke tán thành tôi và ngay cả I-i-xút Xlát-tsai-si!! (?)).

(Một phần nào nhầm lẫn: có người trong chúng ta tán thành (Mác-tốp).)

Ru-ben và Lê-ô-nốp phản đối tôi.

Bru-ke và I-i-xút Xlát-tsai-si tán thành tôi etc.

16. *K h ố i l i ê n m i n h:*

5 phái Bun + những người trong phái "Sự nghiệp công nhân" + những người trong

nhóm "Công nhân miền

Nam" + phái đầm lầy +

những người theo Mác-tốp.
 $\Sigma^2 = 27$.

Contra³ 24.

Es tut mir in der Seele weh, daß ich dich in der Gesellschaft seh!¹⁾

NB

16 bis: *C á c d a n h s á c h* *trong Ban chấp hành trung ương. Hội nghị* *của 16 người trong* *tổ chức "Tia lửa".*

NN	9, 4 và 3
-	+
o	

Danh sách 10 (11) + 1 (2) -

1) Xem tập này, tr. 323

2) – tổng cộng

3) – chống lại

17. $\left\{ \begin{array}{l} \text{Sự bô tuyển lẩn nhau vào} \\ \text{Cơ quan ngôn luận trung} \\ \text{ương và vào Ban chấp} \\ \text{hành trung ương} \\ \text{"Ủy liên thứ năm" của Hội} \\ \text{đồng đảng} \end{array} \right\} - \begin{array}{l} (\text{phiên họp thứ 27 của}) \\ (\text{đại hội}). \end{array}$

18. Các cuộc bầu cử. Chuyển vấn đề về 3 và 6 lên đại hội. Thất bại của phái Mác-tốp ngay cả khi không có vấn đề ban biên tập.
|| Tất cả các đại biểu đã biết từ trước (trước đại hội) về bộ ba.

19. Lời phát biểu của Mác-tốp về "tìnhtronggiới
nghiêm ở trong đángh", "đấu tranh nhằm gây ảnh hưởng đối với Ban chấp hành trung ương".

20. Sự từ chối không biểu quyết ký danh và những sự phản đối của phái Mác-tốp.

21. *Các nghị quyết* | Số 18 và 19 |
(của Xta-rô-ve và của Plê-kha-nốp).

22. Đánh giá kết quả đại hội.

Sự thành lập đảng về mặt hình thức đã xong. Những vấn đề thực tế trong công tác nội bộ *sehr schwarz*. Curr^{1).}

Đấu tranh chống hành động chơi xổ:

kẻ chơi xỏ là phái Bun

- "Sự nghiệp công nhân"
"Công nhân miền Nam"
đầm lầy
NN

1) – *rất yes*. Vì sao.

Cần kiên quyết tẩy trừ thủ đoạn "chơi xỏ" để cho công việc được tiến hành có kết quả.

Tính chất không đúng chỗ của luận điệu "tình trạng giới nghiêm" do Mác-tốp đưa ra.

Mác-tốp không hiểu cục diện chính trị, tình hình chính trị =
= sai lầm của Mác tốp Hoặc sửa chữa nó đi,
(ngoắt ngoéo) hoặc khăng khăng

Hoặc sửa chữa nó đi,
hoặc khăng khăng
α) chứng minh *từ trong*
β) tẩy chay *từ bên ngoài*

đập tan Ban tổ chức và
phục hồi trong Ban chấp
hành trung ương

nửa đầu của đại hội

→ { sự việc xảy ra với Ban tổ chức
quyền bình đẳng về ngôn ngữ }

nửa sau của đai hôi

{ điều lệ
các trung tâm }

*Viết giữa ngày 27 tháng Chín
và 14 tháng Mười (10 và 27
tháng Mười) 1903*

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VII.*

Theo đúng bản thảo

2

NHỮNG ĐOẠN GHI CHÉP TẠI PHIÊN HỌP THỨ NHẤT CỦA ĐẠI HỘI CỦA ĐỒNG MINH¹⁵⁸

Biểu quyết lần thứ nhất 14 phiếu tán thành Bôn- tsơ, 16 phiếu phản đối.

17 phiếu tán thành đề nghị. Tơ-rốt-xki (bầu 3 người)¹⁵⁹.

Con-txốp được bầu làm chủ tịch (17 phiếu).
 Các phò: Da-xu-lịch 17 không tán thành
 Dan 16 $\left\{ \begin{array}{l} \text{Ác-xen-} \\ \text{rốt} \quad 15 \\ \text{Lít-vi-} \\ \text{nốp} \quad 14 \end{array} \right\}$ Dan và
 Ác-xen-rốt
 L.I. Phó.¹⁶⁰

Côn-txốp. Việc thảo thể thức.

Phiên họp 3 – 8 giờ.

1 giờ cho báo cáo viên và $\frac{1}{2}$ giờ lời kết thúc.

Các diễn giả 1) 10 phút và 2) 5 phút.

Về thể thức của phiên họp 1 tán thành và 1 phản đối.

3) Các cuộc bầu cử kín.

Ban thường vụ *n h á t t r í* phê chuẩn biên bản.

Biểu quyết ký danh khi có sự đòi hỏi của 5 người.

Biểu quyết theo nguyên tắc đa số thông thường của những người biểu quyết. Những lần biểu quyết lại.

Khi số phiếu ngang nhau thì đề nghị không được chấp nhận.

Bức thư của Ban chấp hành trung ương đã
được đọc¹⁶¹. (Những tiếng "hoan hô" lẻ tẻ.)

Không ai nói gì.

Kiểm tra các giấy ủy nhiệm.

<u>7 ở nước Nga</u>	Li-da Đô-li-vô Can-txen Guốc-vích Gôn-đen-béc-gơ	Mê-sê-ri-a-côp Va-xi-li I-va-nô-vích
---------------------	--	---

Tất cả các giấy ủy nhiệm ở nước ngoài được phê chuẩn.

Tranh luận về những thành

viên ở Nga¹⁶²

Bí hác bỏ

theo số người:

n thành các phiếu Ỏ

Nga

17 phản đối

ANSWER

14 tân thành 3

Bắt đầu từ đây theo giấy ủy nhiệm.

1. Báo cáo của ban lãnh đạo.

2. Báo cáo của đại biểu.
3. Điều lệ.
4. Các cuộc bầu cử¹⁶⁴.

Của chúng ta¹⁶⁵:

13 + É t - t i n - g h e + I-đa I-xa-a-cốp-na + A-léch-xé-ép + Gôn-den + Cô-rê-nép-xki (Êm-ma-nu-i-lốp) = 18.

+ 18	Phái Mác-tốp:	
+ 18	1. Ác-xen-rốt	11. Xta-rô-ve
+ 6	Gu-rê-vích	U-sa-cô-va
42 phiếu	Dây-tsơ	Bli-um
	Da-xu-lích	Đan
	5. Mác-tốp	15. Sâu-e
	6. Tơ-rốt-xki	16. Séc-góp
	Da-goóc-xki	17. Đê-men-
	Lê-xen-cô	chi-ép
	Ô-xtô-rốp-	18. Côn-txốp
	xki	Brau-no
	10. Guốc-xki	Lây-tây-den

In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VII.

Theo đúng bản thảo

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT BÀI "GIAI CẤP TƯ SẢN CÓ XU HƯỚNG DÂN TÙÝ VÀ PHÁI DÂN TÙÝ HOANG MANG"

1 TÓM TẮT BÀI BÁO CỦA L. "VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT"¹⁶⁶

L. trong số 9 (33) của tạp chí "*Giai phong*".

- a. Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội
"đồng nhất và gắn liền với nhau" || (chủ nghĩa Béc-stanh)
- β. (153) "chủ nghĩa dân chủ kinh tế - xã hội" (passim¹) và chủ nghĩa tự do thuần túy

{ = "phản dân chủ"
hay là có tính chất tư sản }

- ι. (154) Kinh tế địa chủ *này là vật phụ trợ* của kinh tế nông dân (!)
- γ. 2 quan điểm trái ngược: 1) (mác-xít) cũng như vậy như trong công nghiệp: tập trung, tước đoạt ruộng đất
 - không phù hợp với kinh nghiệm
 - không được chứng minh một cách khoa học
 - nói chung không đúng
 - ngày càng nhiều cả trong các sách báo xã hội chủ nghĩa châu Âu (do tác giả viết ngã)

1) – ở nhiều nơi

[2] ?? quan điểm thứ hai như thế nào?

- ε. Kinh tế nông dân có sức sống, các hợp tác xã etc.
- ξ. { còn vô sản hoá thì đó tuyệt nhiên không phải là một "kiểu" phát triển }
- δ. Trong nông nghiệp không có được "sự tiến bộ tự động", sự tiến bộ ấy có thể có được ở trong công nghiệp và phụ thuộc ở một mức độ nhất định vào sự phát triển kinh tế qua n c ủa k ý t h u ất (sic!!!¹⁾).
- η. Giai cấp nông dân Pháp: những vụ đói kém bị lãng quên sau cách mạng, sự tiến bộ etc. (về những công nhân nông nghiệp của chúng ta thì n i l²⁾).

Viết giữa ngày 29 tháng Mười
và 5 tháng Mười một (11 và 18
tháng Mười một) 1903

In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t.VII

Theo đúng bản thảo

1) – à, ra thế!!!

2) – n i h i l – k h o n g c ó g i c á

2
CÁC ĐỀ CƯƠNG BÀI
"GIAI CẤP TƯ SẢN CÓ XU HƯỚNG
DÂN TÙÝ VÀ PHÁI DÂN TÙÝ
HOANG MANG"

1

1. A. Chủ nghĩa dân tuý có xu hướng tự do và chủ nghĩa Bé-c-stanh. Sự hợp nhất của chúng, sự kết hôn hay đang còn là đính hôn?
2. B. "Nền sản xuất nhân dân", việc đem đổi lập giai cấp nông dân và chủ nghĩa tư bản
 - (cái cốt lõi của chủ nghĩa dân tuý)
 - | cái gì sẽ sụp đổ trước? |
3. C. Hai cương lĩnh ruộng đất:
 - 4. [a)] việc quét sạch bằng cách mạng những tàn tích của chế độ nông nô đi đôi với việc nhấn mạnh tính chất tư sản của chế độ mới, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh giai cấp.
 - 5. [β)] việc quét sạch bằng con đường cải lương những tàn tích của chế độ nông nô đi đôi với việc làm lu mờ (không nói đến) tính chất tư sản của chế độ mới và việc làm yếu (làm lu mờ) đấu tranh giai cấp.

Còn những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng??
6. Mập mờ. Có tàn tích của chế độ nông nô không?? Vừa có vừa không. Chế độ mới có tính chất tư sản không?
Có – không.
Đấu tranh giai cấp? Có – không.

7. Tính vô nguyên tắc:

Không có các giáo điều.

Người ta không thể bảo đảm cho lịch sử¹⁶⁷.

Vì sao chủ nghĩa xã hội gắn liền với giai cấp vô sản?

8. Sự "Phê phán"¹⁶⁸ của chúng (của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng):

thái độ nồng nàn đối với nền thống trị của tư sản trì hoãn cách mạng xã hội

tán thành sự thống trị đầy đủ hơn của chủ nghĩa tư bản

ủng hộ tích cực kẻ thù chính của chủ nghĩa xã hội

chế độ tư hữu về ruộng đất muôn năm

những mảnh đất cắt có đủ không?

cánh sống quê mùa không cần có sự tuyên truyền xã hội chủ nghĩa

khuyến khích những bản năng tư sản.

9. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái dân tuý - tự do:

cách mạng xã hội chỉ là biện pháp ("khái niệm có tính chất quy ước")

không phải là những nhà phê phán, không phải là những nhân vật chính thống

những người cha và những người con không có sự đối lập về nguyên tắc¹⁶⁹

tự do chính trị – niềm hạnh phúc độc lập

biến sự phụ thuộc có tính chất nông nô thành sự phụ thuộc tư sản = chủ nghĩa xã hội của "Tia lửa"

ở nước ta giai cấp tư sản chính không nghĩ đến tự do chính trị.

β Chủ nghĩa dân chủ kinh tế - xã hội¹⁾

10. Cương lĩnh¹⁷⁰:

1) Xem tập này, tr. 549, 551.

1) tự do đi lại

2) việc rút ra khỏi công xã
3) công xã = liên minh tự do

4) chính sách ruộng đất có tính chất dân chủ - nông dân

5) quyền phổ thông đầu phiếu

6) cải cách thuế má dân chủ

7) dân chủ hoá chế độ chiếm hữu ruộng đất

8) nhà nước phải ủng hộ việc chuyển giao ruộng đất vào tay những người lao động

(α) ngân hàng nông dân

(β) những ruộng đất của nhà nước và thái ấp

(γ) thành lập những cơ sở kinh tế lao động nhỏ

(δ) cưỡng bách tước đoạt một cách "gần như vô điều kiện" những mảnh đất cắt

(ε) quyền cho thuê đất một cách dân chủ.

Viết giữa ngày 29 tháng Mười
và 5 tháng Mười một (11 và 18
tháng Mười một) 1903

In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VII

Theo đúng bản thảo

2¹⁷¹

- A. Chủ nghĩa dân tuý tự do và chủ nghĩa Béc-stanh αβγδ
- B. Sự đính hôn của chúng: đặc điểm riêng của chủ nghĩa dân tuý và của chủ nghĩa Béc-stanh.
- C. Cương lĩnh ruộng đất của phái "Giải phóng". 10.
- D. Đặc điểm của cương lĩnh đó so với cương lĩnh dân chủ - xã hội. 2 cương lĩnh ruộng đất(3). 5 β: + ε + ζ + η + ι

Hoang m.¹⁷²

D. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng? Mơ mộng kiểu Ma-ni-llop. Nô-vô-bran-txép và những khẩu hiệu dân túy của nhân vật ấy [2 C]

E. Thái độ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với 3 điểm trong cương lĩnh. 6.

G. Họ không có cương lĩnh. Tính vô nguyên tắc. 7.

H. Sự phê phán của chúng. 8.

I. Những người cha và những người con. 9.

*Viết giữa ngày 29 tháng Mười
và 5 tháng Mười một (11 và 18
tháng Mười một) 1903*

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VII*

Theo đúng bản thảo

3

Giai cấp tư sản có xu hướng dân túy và phái dân túy hoang mang¹⁷³

1. *Trào lưu tự do - dân túy ở Nga.*

Nguồn gốc của nó từ chủ nghĩa dân túy cổ điển, cách mạng.

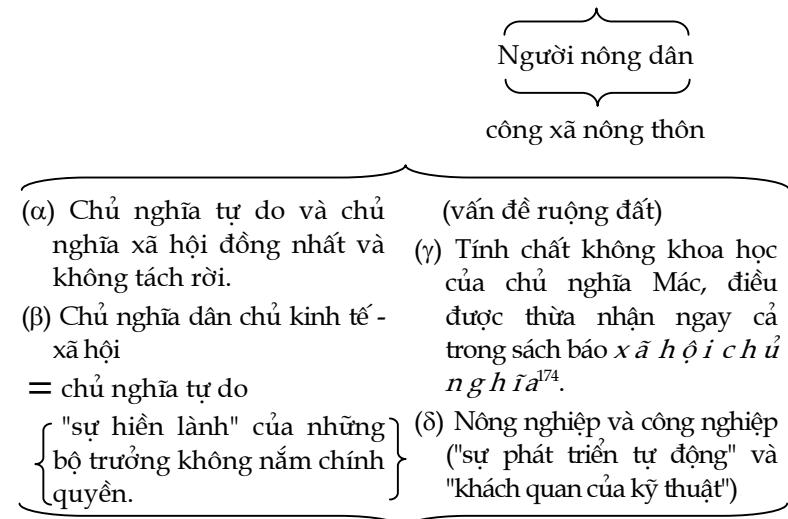
Những đặc điểm tiêu biểu của nó.

Sự suy vong của nó.

2. *Chủ nghĩa Béc-stanh* = giai đoạn mới của chủ nghĩa tự do Tây Âu up to the date¹⁾ ("Bụt chùa nhà không thiêng").

3. *Sự xích gần lại với nhau giữa trào lưu tự do - dân túy và chủ nghĩa Béc-stanh.* L. trong số 9 (33) tạp chí "Giải phóng" = sự hình thành và củng cố của chủ nghĩa tự do ở Nga (chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa cải lương kinh tế, chủ nghĩa tự do chính trị).

1) – hiện đại



4. *Cương lĩnh ruộng đất của phái "Giải phóng".* Sự đồng tình của ban biên tập với L. – Tính chất đầy đủ của cương lĩnh. – Những đặc điểm của nó (công xã: sự từ bỏ những ảo tưởng; vấn đề ruộng đất – việc thành lập những cơ sở kinh tế nhỏ. (So sánh với David.)

5. *So sánh cương lĩnh ruộng đất dân chủ - xã hội với cương lĩnh ruộng đất của phái tự do*
hai cương lĩnh) những người dân chủ - xã hội phái tự do

- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (α) Việc quét sạch những tàn tích của chế độ nông nô: | <i>cách mạng</i> | <i>và cải lương</i> |
| (β) Tính chất tư sản của chế độ mới: | <i>sự vạch trần</i> | <i>– sự làm ngo[...]</i> |
| | <i>– không nói đến</i> | |

(γ) Đấu tranh
giai cấp: schüren¹⁾ — sự làm lu mờ
 { cương lĩnh của L.: cách mạng Pháp và "tiến bộ"
 quá trình vô sản hoá là điều không điển
 hình
 kinh tế nông dân có sức sống.

6. Phái dân tuý hoang mang.

I. *N ô - v ô - b r a n - t x é p* — không phải thuộc vào
 loại những kẻ làm xiếc giỏi.

Những khẩu hiệu dân tuý của ông ta
 { "nền sản xuất nhân dân"
 việc đem đổi lập nông dân và chủ
 nghĩa tư bản
 cái gì sụp đổ trước?

Những khẩu hiệu ấy để làm gì?

II. Còn phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng? Nhân tiện (so
 sánh 5. α, β, γ): có — không, mà bản chất thì cũng như phái
 tự do (*hợp tác xã + xã hội hoá*).

7. Tình trạng không có cương lĩnh ở những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Tình vô nguyên tắc.

{ Không có giáo điều.
 Không bảo đảm cho lịch sử.
 Tại sao chủ nghĩa xã hội lại
 gắn liền với giai cấp vô sản? } Σ = cũng cùng một cương
 lĩnh như của phái tự do -
 dân tuý
 (hợp tác xã và chủ nghĩa
 xã hội Hà-lan), nhưng
 được che đậm.

8. Sự phê phán của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với bản cương lĩnh của chúng ta.

Họ không hiểu những điều sơ đẳng.

1) — nhen nhóm, thổi bùng ngọn lửa

- (α) { Thái độ nâng niu đối với giai cấp tư sản
 tán thành sự thống trị đầy đủ hơn nữa của chủ nghĩa
 tư bản tích cực giúp sức cho kẻ thù của chủ nghĩa
 xã hội chế độ tư hữu về ruộng đất muôn năm
 khuyến khích những bản năng tư sản
 (β) những mảnh đất cắt có đủ không?
 (γ) việc trì hoãn cuộc cách mạng xã hội
 (δ) cảnh sống quê mùa không có sự tuyên truyền về chủ
 nghĩa xã hội

9. *N h ữ n g n g ư ờ i c h a v à n h ữ n g n g ư ờ i c o n*.
*Không có sự đối lập về nguyên tắc giữa những người cha và
 những người con* — đây là một lần duy nhất họ nói sự thật!

- a. cách mạng xã hội — chỉ là biện pháp, "khái niệm có tính chất quy ước"
- β. không phải là những nhà phê phán và không phải là
 những nhân vật chính thống
- γ. tự do chính trị = niềm hạnh phúc độc lập
- δ. ở nước ta giai cấp tư sản chính không nghĩ đến tự do
 chính trị
- ε. biến sự phụ thuộc có tính chất nông nô thành sự phụ
 thuộc tư sản = chủ nghĩa xã hội của "Tia lửa"
- ζ. chủ nghĩa dân chủ kinh tế - xã hội (của phái "Giải
 phóng") và những vế đối xứng với nó ở những người
 xã hội - cách mạng.

Hai phái trong phong trào dân chủ tư sản.

*Viết giữa ngày 29 tháng Mười
 và 5 tháng Mười một (11 và
 18 tháng Mười một) 1903*

*In lần đầu năm 1930 trong
 Văn tập Lê-nin, t. XV*

Theo đúng bản thảo

SƠ THẢO NỘI DUNG BỨC THƯ GỬI
BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"¹⁾

NHÂN BÀI BÁO CỦA G. V. PLÊ-KHA-NỐP
«ĐIỀU GÌ KHÔNG NÊN LÀM» ĐĂNG TRONG SỐ 52
CỦA BÁO «TIA LỬA»

làm sáng tỏ thêm: thảo luận về "tính chất không triệt để" và "những sự bất đồng nhỏ"
"những thất bại" của các lãnh tụ; việc bầu các lãnh tụ phải là việc làm tự giác
phái đâm lầy à la Gio-ne-vơ; những tiếng kêu của ếch nhái chưa phải là = "phân liệt"
mỗi người phải "ở nơi quy định của mình". Cây vĩ cầm uy mị và cây đàn công-tơ-ro-bát hung dữ; cái gậy chỉ huy dàn nhạc chuyên chế
"lòng mến khách" của Cơ quan ngôn luận trung ương.

*Viết giữa ngày 7 và 19 tháng
Mười một (20 tháng Mười một
và 2 tháng Chạp) 1903*

*In lần đầu năm 1930 trong
Văn tập Lê-nin, t. XV*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 104 - 109.

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ
ĐỂ VIẾT CUỐN SÁCH

«MỘT BƯỚC TIẾN, HAI BƯỚC LÙI»

1

SƠ THẢO TÓM TẮT CÁC BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁷⁵

tr. 32. *Ma-khổp* ủng hộ phái Bun (đặt lên hàng đầu hay là không?)¹⁷⁶ tr. 46: ủng hộ Ban tổ chức (sự việc xảy ra với Ban tổ chức)

tr. 33. *Ma-khổp*: Có thể có vấn đề hóc búa là vấn đề *c h e'* *d ộ t ậ p t r u n g* (NB).

S ự v i ệ c x ẩ y r a v ới B a n t ố c h ứ c (tr. 40 - 47)
ủng hộ Ban tổ chức – phái Bun (tr. 44:
A-bram-xôn) – 5

"Công nhân miền Nam" (tr. 42
và 43: È-gô-rốp và Pô-pốp) – 4

"Sự nghiệp công nhân" (tr. 45:
Mác-tư-nốp) – 3 – 51
Ma-khổp (tr. 46) – 2 32 (tr. 47)¹⁷⁷
14 19

"sự việc *đáng buồn*" (tr. 45: Plê-kha-nốp)¹⁷⁸
"một sự buộc tội *nặng nề*" (tr. 45. Mác-tư-nốp)

NB || { "sai lầm lớn" Mác-tốp, 44
"những chứng cứ vụn vặt" (chính anh ta)
"người ta sẽ nói gì" (44 - 45, cũng anh ta)
"một đề nghị *đ ỉ n g ư ợ c l ạ i* với
báo cáo của tiểu ban và với đề nghị
trước của Ban tổ chức" } Mác-tốp } }

tr. 73 - 74 Bru-ke về một "tổ chức dân chủ" của phái Bun¹⁷⁹.

tr. 87: Hốp-man: "đa số có kết" của đại hội¹⁸⁰.

Mác-tốp, tr. 89

tr. 91: Tôi phản đối "sự can thiệp v ụ n v ă t"¹⁸¹

tr. 153: Pô-pôp trước đây tán thành 1 trung tâm¹⁸².

A-ki-mốp ủng hộ việc làm giảm ảnh hưởng của Cơ quan ngôn luận trung ương.

tr. 155. P ô - p óp: 3 và 2 trong Hội đồng¹⁸² d â y l à m ô t v á n đ ê t h ú y é u.

tr. 156. Li-be: các anh quy vai trò của Ban chấp hành trung ương thành đ ố c c ô n g!

(đối chiếu với tr. 334 Mác-tốp nói về "một vật phụ trợ đơn giản".

tr. 157: Mác-tốp bất đồng ý kiến với tôi chỉ trong 2 vấn đề:

1) Hội đồng 2 + 2 + 1; 2) $\frac{4}{5}$ hoặc $\frac{2}{3}$ bỏ tuyển¹⁸³.

tr. 157: A-ki-mốp coi Hội đồng là "s ự l ấ n á t c ủ a C o q u a n n g ô n l u ậ n t r u n g ư ơ n g".

tr. 158. Tô-rốt-xki: Điều lệ "của chúng ta" là "s ự b ất t ín n h i e m c ó t ổ ch ứ c" của toàn thể đối với các bộ phận.

tr. 160. Cá-c-xki: Nếu như trong Hội đồng 2 + 2 + 1, thì Ban chấp hành trung ương sẽ không có khôn g h ì n h d á ng.

tr. 161. Gôn-đo-blát: điều lệ của Lê-nin là k ỳ q u ă c.

Đứng trước Ban chấp hành trung ương sẽ là "đám quần chúng không hình dáng" (NB)¹⁸⁴

(đối chiếu với Ác-xen-rốt trong số 55).

tr. 162: Li-be: phải chăng ban biên tập "T i a l ủ a" lại không rút ra khỏi đảng nếu như "n g u y é n t ă c d ă n c h ủ" về tổ chức được thông qua?

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 267 - 268.

tr. 169. È-gô-rôp phản đối bài phát biểu của Plê-kha-nôp về tính chất k h ô n g t u y ệ t đ ố i của những yêu sách dân chủ (huýt sáo để giấu).

*Sự bình đẳng về ngôn ngữ*¹⁸⁵.

172: Mác-tốp đấu tranh chống b á i v ậ t g i á o.

B a l ă n biểu quyết ký danh.

tr. 181: "choi xó" phái đa số của đại hội (È-gô-rôp).

182: "một bầu không khí như vậy" (Pô-pôp).

tr. 206. Ma-Khôp về cương lĩnh ruộng đất (có tiếng cười)¹⁸⁶.
§ 1 (tr. 238 - 253).

tr. 263. T x a - r é p tán thành 1 trung tâm.

268: A-ki-mốp về việc Cơ quan ngôn luận trung ương chèn||NB
ép Ban chấp hành trung ương.

272: È-gô-rôp và Pô-pôp tán thành hạn chế Ban chấp hành trung ương. Mác-tốp phản đối.

278 - 280. 4 lần biểu quyết (48, 50, 49 và 47 phiếu)
Mác-tốp + phái Bun¹⁸⁷.

280: biểu quyết ký danh (thế là đã mất).

283: A-ki-mốp: "Mác-tốp đem lại những hy vọng" ...¹⁸⁸

284. È-gô-rôp về "v i ệ c b ó p c h ế t" "Sự nghiệp công nhân".

2

NHẬN XÉT VỀ CÁC ĐẠI BIỂU CĂN CỨ THEO CÁC BIÊN BẢN¹⁸⁹

Ê-gô-rôp: I) Sự việc xảy ra với Ban tổ chức 1) yêu cầu tạm nghỉ: 36; 2) yêu cầu có lời kết thúc: 40; 3) buộc tội Pa-vlô-vich 42 - 43. — II) Dịenn tùng phán đồi phái Bùn: 93. — III) Ý nghĩa của việc thừa nhận cơ quan ngôn luận "Tia Lửa": 138, 140. — IV) tán thành 1 trung tâm, tán thành một cơ quan ngôn luận phái, tán thành việc xác định những giới hạn của thẩm quyền Ban chấp hành trung ương: 155. — V) việc khoá danh sách các diễn giả là một sự vi phạm hình thức: 159 (ủng hộ phái Bun)¹⁹⁰. — VI) huýt sáo giêu Plê-kha-nốp: 169 - 170. — VII) tán thành quyền bình đẳng về ngôn ngữ: 172, 174, 181 ("chơi xỏ đại hội")¹⁹¹. — VIII) Cương lĩnh ruộng đất không rõ ràng 192 (đã thuyết phục về mặt lý luận: 197). "Không có ý định lôi cuốn ban biên tập bằng phong trào nông dân": 205. — IX) Không rõ ràng trong § 1: 238 (bài phát biểu duy nhất về § 1). — X) Hội đồng đảng không rõ ràng: 267 và 269 (trung bình)¹⁹². — XI) việc hạn chế quyền lực của Ban chấp hành trung ương: 272, 273. — XII) "việc bóp chết" "Sự nghiệp công nhân" và việc rời bỏ phòng họp¹⁹³, 283 - 284. — XIII) đòi phải bỏ phiếu về "Công nhân miền Nam" 312, 313, 314 ("đồi

Iá o" khi nói rằng "Công nhân miền Nam" = "Tư tưởng công nhân" đồi chiêu 356 (phản đối Bôn-tso). — XIV) những nguyên tắc bị rời vãi (xung quanh những cá nhân): 337. — XV) sự ủng hộ phái đồi lập. Không rõ ràng, 359.¹⁹⁴

Pô-pôp:

I) Sự việc xảy ra với Ban tổ chức: 41, 43, 45, 55 (sự tự ái NB). — II) ủng hộ "Tia Lửa" (Cơ quan ngôn luận trung ương) — 140, 145. — III) tán thành 1 trung tâm 1 5 4 (vấn đề thứ yếu, 3 hoặc 2 đại biểu của ban biên tập trong Hội đồng). Hoàn toàn không quan trọng (NB), Cơ quan ngôn luận trung ương hoặc Ban chấp hành trung ương (NB) 1 5 8.¹⁹⁵ — IV) tán thành quyền bình đẳng về ngôn ngữ ter: 174. ("Một bầu không khí như vậy". 182). — V) § 1 — tán thành Mác-tốp: 241 ("sự khác nhau lớn trong cách hiểu vấn đề tiêu chuẩn đứng trong tổ chức". NB). — VI) tán thành hạn chế quyền lực của Ban chấp hành trung ương. 272. — VII) tán thành "Công nhân miền Nam" — 312, 314. 316 ("bây giờ thì mọi việc đều đã rõ ràng"¹⁹⁶). — VIII) tán thành bộ sáu: "những sự uỷ nhiệm tể nhị"¹⁹⁷: 322. — IX) từ chối tham gia bầu cử vào Ban chấp hành trung ương 338.

Ma-khôp:

I) Phản đối việc đưa vấn đề phái Bun lên hàng đầu: 32 - 33 ("vấn đề hóc búa": chế độ dân chủ hay là chế độ tập trung NB). — II) ủng hộ Ban tổ chức trong vụ rắc rối: 46. — III) tán thành quyền bình đẳng về ngôn ngữ ter: 172 - 173. — IV) cương lĩnh ruộng đất "không mang tính chất dân chủ - xã hội" 201, một sự mị dân, 202; nông dân phân thành các giai

1) — ba lần

tầng – 202, id.¹⁾ 216. Phản đối toàn bộ cương lĩnh ruộng đất 211. + Li-be. 212 (NB 211 và v. v.: một kẻ đại nhầm lẫn¹⁹⁸). – V) cách mạng đại loại như một cuộc nổi loạn, 206 (có tiếng cười). – VI) phản đối việc ủng hộ phong trào cách mạng (có tiếng cười) – 226. Contra²⁾: 229 (và cả giai cấp tư sản cũng có tính chất cách mạng)!! – VII) § I bis³⁾ với Mác-tốp. – VIII) không biểu quyết về phái Bun. Có thể biểu quyết cho § 2; tr. 289 - 290 (Kẻ nhầm lẫn!)¹⁹⁹. – IX) ủng hộ "Tự do"²⁰⁰: 307. – X) "không lịch sự" – ủng hộ ban biên tập 323, id. 328²⁰¹.

Lvôp:

I) Phản đối phái Bun: 33, 78 và 89 (những lời phát biểu hay). – II) ủng hộ quyền bình đẳng về ngôn ngữ ter. 172. – III) về § 1 bis ủng hộ Mác-tốp – 254. – IV) ủng hộ "Tự do" – 307 và 319.

Txa-rép:

I) tán thành 1 trung tâm: 263. - II) tán thành quyền bình đẳng về ngôn ngữ (2 không biểu quyết và 1 lần ủng hộ Mác-tư-nốp) – 172. – III) về § 1 bis ủng hộ tօ i. – IV) ủng hộ ban biên tập 324 (sự tầm thường NB). – V) cuộc bầu 1 biên tập viên: 335.²⁰²

Bê-lôp:

I) Quyền bình đẳng về ngôn ngữ (1 lần ủng hộ và 2 lần chống chúng ta). – II) § 1 bis ủng hộ Mác-tốp. – III) ủng hộ "Công nhân miền Nam" 308. – IV) ủng hộ bộ sáu: 335.

Pa - vI ô - vÍc h:

- 1) Chống "Đấu tranh". 39
- 2) sự việc xảy ra với Ban tổ chức. 41. 43. 45

1) – idem – cũng như thế

2) – Phản đối

3) – hai lần

- 3) quyền bình đẳng về ngôn ngữ – ủng hộ chúng ta
- 4) § 1 – 247 – ủng hộ tôi (bài phát biểu hay 247) đổi chiếu 255 – sự châm biếm
- 5) tán thành sự ưu thế của Cơ quan ngôn luận trung ương đối với Ban chấp hành trung ương – 264
- 6) ủng hộ bộ ba – 328.

Xô-rô-kin:

- 1) Chống "Đấu tranh" – 39
- 2) sự bình đẳng về ngôn ngữ – ủng hộ chúng ta (ter)
- 3) § 1 ủng hộ tôi (bis)
- 4) chống bộ sáu – NB – 328
- 5) idem "về ý đồ hiểm độc của Lê-nin"²⁰³ – 339
- 6) – về những lời phát biểu của Đây-tsơ tr. 351.

Li-a-đốp:

- 1) Chống phái Bun (vắn tắt) – 70, 120
- 2) ủng hộ "Tia lửa" – 140
- 3) quyền bình đẳng về ngôn ngữ + + +
- 4) bỏ mặc "trẻ em cùng khổ"²⁰⁴ – 180
- 5) những điểm sửa đổi *thiết thực* đổi với cương lĩnh ruộng đất – 188 (và *passim*²⁰⁵)
- 6) § 1 + +
- 7) chống "Công nhân miền Nam" (tốt) - 316
- 8) " bộ sáu – 326

Gô - rìn:

- 1) Trả lời Mác-tư-nốp – 119 (đổi chiếu 121 và 166)²⁰⁶
- 2) ủng hộ "Tia lửa" – 137 và 141
- 3) cương lĩnh ruộng đất, những điểm sửa đổi – 191, 196, 212

1) – *ở nhiều chỗ khác nhau*

- 4) quyền bình đẳng về ngôn ngữ + +
 5) § 1 + +
 6) chống "Công nhân miền Nam" – 317
 7) " bộ sáu – 325.

G iê-bôp:

- 1) ảnh hưởng của Ban chấp hành trung ương phụ thuộc vào hoạt động...²⁰⁶ 158
 2) tán thành giải thể "Công nhân miền Nam" – 316
 3) chống bộ sáu – 328.

L e n-x k i:

- 1) Chống Ban chấp hành Vô-rô-ne-giơ 50
 2) quyền bình đẳng về ngôn ngữ *chống lại* chúng ta 172, 173 (2 trong số 3)
 3) § 1 – *chống lại* tôi bis.

Xtê-pa-nôp:

- 1) 77 – chống phái Bun – 77
 2) quyền bình đẳng về ngôn ngữ: không biểu quyết + bis ủng hộ chúng ta
 3) § 1 – ủng hộ tôi bis.

Goóc-xki:

- 1) quyền bình đẳng về ngôn ngữ – , o, + (+ ủng hộ chúng ta)
 2) § 1 + và + bis (ủng hộ tôi).

Đê-đốp

- | | |
|----------|--------------------------------------|
| Brau-no | 1) quyền bình đẳng về ngôn ngữ + + + |
| Ghéc-txo | 2) § 1 + + |

Các-xki:

- 1) ý kiến nhận xét (nhỏ) *chóng Ban tổ chức* – 55
 2) chống phái Bun 65, 81, 89
NB
 3) trả lời Mác-tư-nốp v à v ề đ ả n g – 126²⁰⁷
 4) quyền bình đẳng về ngôn ngữ — — —
 5) ủng hộ cương lĩnh ruộng đất 207, 213, 222
 6) § 1 bài phát biểu 239 (–). — —

R u - x ố p:

- 1) chống chủ nghĩa Bun 65 và 71, 104
 2) quyền bình đẳng về ngôn ngữ — — —
 3) cương lĩnh ruộng đất *d i ể m s ủ a đ ố i t h i ết t h ực* – 225
 4) § 1 – bài phát biểu 247 — —
 5) Hội đồng. Ủng hộ tôi – 265
 6) về chủ nghĩa Bun mới 296, 302²⁰⁸
 7) chống "Công nhân miền Nam" 314
 8) chống bộ sáu 325.

Bê-côp:

- 1) chống phái Bun – 81
 2) quyền bình đẳng về ngôn ngữ — — —
 3) § 1 + +

Lan-ghe:

- 1) chống "Đấu tranh": 38
 2) " phái Bun: 69
 3) cương lĩnh [ruộng đất]. Những mảnh đất cắt là điều chưa rõ. Tại sao không tước đoạt toàn bộ ruộng đất? || NB

Không thích thú gì đối với cương lĩnh ruộng đất – 205.

Đề nghị có sửa đổi về mặt biên tập: 225

- 4) Quyền bình đẳng về ngôn ngữ ter ủng hộ chúng ta

-
- 5) § 1 bis ủng hộ tôi
 6) về Hội đồng *chống lại* tôi (265) — || NB
 7) chống "Công nhân miền Nam" — 315 —
 tốt — NB
 8) " bộ sáu — 327. — NB.
-

G u - x é p:

- 1) quyền bình đẳng về ngôn ngữ ter ủng hộ chúng ta
 2) *bài phát biểu* về cương lĩnh ruộng đất *rất rành rọt* — 203
 3) § 1 *ủng hộ* tôi
 4) không thể bảo vệ Ban chấp hành trung ương
 chống lại ảnh hưởng của Cơ quan ngôn luận
 trung ương — 265
 5) chống lại "Công nhân miền Nam" — 312 và 314 (NB)
 6) *bài phát biểu* chống bộ sáu — 326.
-

Mu - ra - vi - é p

- 1) chống phái Bun — tr. 76
 2) ủng hộ "Tia lửa" — 139 và 141
 3) quyền bình đẳng về ngôn ngữ — ter ủng hộ
 chúng ta
 4) *ủng hộ* cương lĩnh ruộng đất (những điểm vụn
 vặt) — 216 và 217
 5) ủng hộ § 1 (248) và bis
 6) chống "Công nhân miền Nam" — 313 và 315
 7) " bộ sáu — 321 (ý nghĩa: 353 NB).
-

3

THÀNH PHẦN CỦA TỔ CHỨC "TIA LỬA" TẠI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA²⁰⁹

1. <i>Plê-kha-nôp</i> Đây-tsơ	9. <i>Dê-dôp</i> Ác-xen-rốt	Hội nghị của 16 người (của tổ chức 'Tia lửa')
Mác-tôp <i>Lê-nin</i>	<i>Da-xu-lích</i>	
5. <i>Xô-rô-kin</i> <i>Pa-vlô-vích</i>	<i>Xta-rô-ve</i> <i>Glê-bôp</i>	9 { 3 + 6 người Nga
<i>Ô-xi-pôp</i>	<i>Ô-xi-pôp</i>	7 { 6 + 1 "
8. Phô-min	15. <i>Xa-bli-na</i> 16. <i>Ghé-c-txô</i>	

4

PHÁI ĐẦM LÂY

?

(Tim cách đưa. ... Tséc-nư-sép.)²¹⁰*"Công nhân miền Nam"*

1. I-u-ri-ép-

- 1) Sự việc xảy ra với Ban tổ chức
- 2) những sự dao động về phái Bun. Sự than vãn.
- 3) Tiếng la lối chống Plê-kha-nốp (quyền phổ thông đầu phiếu)
- 4) sự việc xảy ra về vấn đề bình đẳng về ngôn ngữ

2. Idem

2. *Má c-tư n* ngoài § 5 || 5) "vụ giết hại" "Sự nghiệp công nhân"
- 6) sự hạn chế nguyên tắc tập trung trong điều lệ (việc giải thể các tổ chức etc.).

3. An-na I-va-nốp-na
4. Mi-kha-in I-va-nô-vich } Idem

lời đả kích Mác-tốp về vụ xung đột với Li-pốp²¹¹

Mi - t xốp :
(2 phiếu)

- 1) những sự dao động trong vấn đề về phái Bun

Lê-vi-txơ-ki:
(2 phiếu)

Vây-xman
(1 phiếu)

Ba - di - Ien - cốp:
(1 phiếu)

*Côn-xtan-ti-nốp*²¹³: 1) quyền bình đẳng về ngôn ngữ
(1 phiếu) 2) ủng hộ "*Công nhân miền Nam*"
(cơ quan ngôn luận phổ cập)
một phần tử theo Mác-tốp

- 2) sự lầm lẫn và tư tưởng của phái "Đấu tranh"²¹² trong cương lĩnh.
- 3) Tiếng la ó chống Plê-kha-nốp (quyền phổ thông đầu phiếu)
- 4) quyền bình đẳng về ngôn ngữ.

- 1) Ủng hộ P.P.S. tại Vorversammlung¹
- 2) quyền bình đẳng về ngôn ngữ
- 3) ủng hộ "*Công nhân miền Nam*"
(cơ quan ngôn luận phổ cập)

- 1) những sự dao động về phái Bun
- 2) quyền bình đẳng về ngôn ngữ
- 3) ủng hộ "*Công nhân miền Nam*"
(cơ quan ngôn luận phổ cập).

- 1) quyền bình đẳng về ngôn ngữ
- 2) không biểu quyết khi phái Bun bỏ đi (?)
- 3) một kẻ lầm lẫn trong vấn đề tổ chức (ủng hộ "*Công nhân miền Nam*")

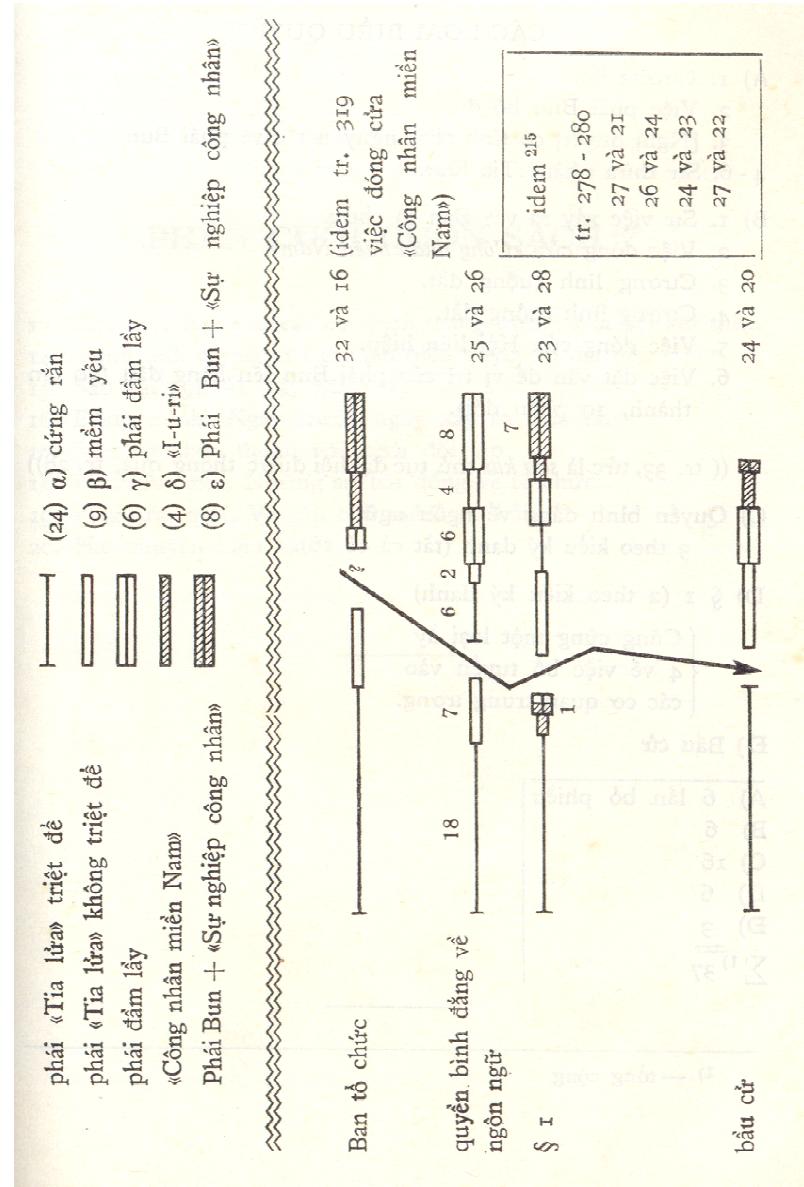
1) — hội nghị trù bị

5

CÁC PHE NHÓM VÀ CÁC LOẠI BIẾU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA²¹⁴

Số phiếu:

Phái Bun	- 5	8	Phái Mác-tốp:	9.
«Sự nghiệp công nhân»	- 3		«Người của	
«Công nhân miền Nam»	- 4	10	chúng ta»:	24.
phái đàm lầy	- 6			
	<u>18</u>	<u>18</u>		
			+ <u>18.</u>	
				51.



CÁC LOẠI BIỂU QUYẾT

- A) 1. Cương lĩnh.
- 2. Việc phái Bun bỏ đi.
- 3. [Nghị quyết] có tính chất nguyên tắc về phái Bun.
- 4 - 6. Sự thừa nhận "Tia lửa".
- B) 1. Sự việc xảy ra với Ban tổ chức.
- 2. Việc đóng cửa "Công nhân miền Nam".
- 3. Cương lĩnh ruộng đất.
- 4. Cương lĩnh ruộng đất.
- 5. Việc đóng cửa Hội liên hiệp.
- 6. Việc đặt vấn đề vị trí của phái Bun lên hàng đầu (30 tán thành, 10 phản đối).

((tr. 33, tức là sau khi thủ tục đại hội được thông qua, tr. 28))

- C) Quyền bình đẳng về ngôn ngữ
- 3 theo kiểu ký danh (tất cả có 16).

- D) § 1 (2 theo kiểu ký danh)

$\left\{ \begin{array}{l} \text{Cũng cùng một loại ấy} \\ \text{4 về việc bổ tuyển vào} \\ \text{các cơ quan trung ương} \end{array} \right.$

- E) Bầu cử

- | | | |
|-------------|-----------|--------------|
| A) | 6 | lần bỏ phiếu |
| B) | 6 | |
| C) | 16 | |
| D) | 6 | |
| D) | 3 | |
| $\Sigma^1)$ | <u>37</u> | |

1) – tổng cộng

6

PHẦN CUỐI CUỐN SÁCH²¹⁶

- 13. Các cuộc bầu vào các cơ quan trung ương. Đại hội kết thúc.
 - 14. Tình hình chung của các lần biểu quyết tại đại hội.
 - 15. Sau đại hội. Ai "vây hâm" ai?
 - 16. Đồng minh. Ngay trước ngày xảy ra chia rẽ.
 - 17. Một sự thoả thuận với phái đối lập.
 - 18. "Tia lửa" mới. Những sự bất đồng về tổ chức.
 - 19. "Tia lửa" mới. Ve vãn chủ nghĩa cơ hội.
 - 20. Hai chuyển biến lớn.
-

**THAM KHẢO VỀ CUỘC HỘI NGHỊ
RIÊNG CỦA CÁC ĐẠI BIỂU
PHÁI ĐA SỐ NGÀY 18 THÁNG TÁM²¹⁷**

Hội nghị riêng họp ngày 18 tháng Tám, theo như tôi ước tính, thì là vào tối thứ ba, sau phiên họp thứ 28 của đại hội.

Thứ bảy	15	tháng Tám — phiên họp thứ 22 và 23 (§ 1)
chủ nhật	16	tháng Tám — phiên họp thứ 24
thứ hai	17	tháng Tám — phiên họp thứ 25 và 26 của đại hội
thứ ba	18	» 27 và 28
thứ tư	19	» 29 và 30
thứ năm	20	» 31 và 32
thứ sáu	21	» 33 và 34
thứ bảy	22	» 35 và 36

*Viết vào nửa cuối tháng Giêng -
tháng Hai 1904*

*In lần đầu năm 1931 trong
Văn tập Lê-nin, t. XI*

Theo đúng bản thảo

**MỘT ĐOẠN DỰ THẢO BÚC THƯ
«VỀ LÝ DO RÚT KHỎI
BAN BIÊN TẬP BÁO «TIA LỬA»»¹⁾**

Một khi đồng chí Plê-kha-nốp làm một việc lý thú và có ý nghĩa đáng để thiên hạ rút ra bài học như việc nói cho công chúng biết những câu chuyện riêng của mình, thì đồng chí ấy tất sẽ tiếp tục công việc đó, chúng ta hy vọng như vậy. Chắc hẳn đồng chí ấy sẽ kể lại, một cách hết sức通俗 tận và với tất cả chi tiết, hai câu chuyện của mình sau đây. Một là, khi đồng chí ấy nói về grève générale des généraux²⁾, về những con người đáng thương hại, khi đồng chí ấy trích dẫn một câu gây ấn tượng mạnh như sau: "er ist ein Mann, und sie sind alte Weiber"³⁾ và cam đoan rằng nhất định, đúng là nhất định sẽ viết một cuốn sách nhỏ nhan đề: "Cuộc chính biến trong cốc nước". Hai là, khi đồng chí ấy chứng minh trách nhiệm tinh thần của những người được phái đa số uỷ quyền, đối với phái đa số ấy, và so sánh những người coi các cơ quan đảng là những cơ quan bất biến xét về mặt thành phần, với những con chuột cống đã bị cái đuôi mọc kín mít. Chúng ta xin nhắc đồng chí Plê-kha-nốp rằng cả hai câu chuyện đều diễn ra vào khoảng hai ngày trước ngày có những câu chuyện mà đồng chí ấy thuật lại, và đã diễn ra tại hiệu ăn Lăng-đôn-tơ trước mặt *mấy chục* người nghe²¹⁸.

*Viết chậm nhất là 7 (20) tháng
Hai 1904*

*In lần đầu năm 1929 trong
Văn tập Lê-nin, t.X*

Theo đúng bản thảo

1) Xem tập này, tr. 201 - 208.

2) — tổng bãi công của các tướng lĩnh

3) — "anh ta là một người đàn ông, còn họ là những mụ đàn bà già".

BA BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO VỀ CÔNG XÃ PA-RI²¹⁹

Để kỷ niệm Công xã Pa-ri

Kỷ niệm cuộc khởi nghĩa công nhân vĩ đại nhất của thế kỉ 19.
Tóm tắt lịch sử.

1. Nước Pháp dưới thời Na-pô-lê-ông III.

Chủ nghĩa đế quốc. (S. 45) — trả thù cho VI. 48. Na-pô-lê-ông III.

— Việc nước Pháp bị một bầy kẻ cướp tước đoạt.

a. Chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ { công nhân thì chưa đủ sức
giai cấp tư sản thì đã không²²⁰ }

β. Sự phát triển nhanh chóng về công nghiệp. Những con hố hối của tầng lớp tài phiệt. Sự cực thịnh của hoạt động đầu cơ.
Tình trạng bán rẻ nhân phẩm.

γ. – Phong trào công nhân –

I. A. A. ²²¹ 1862 cuộc triển lãm Luân-đôn²²²
– 1864 sự thành lập

chủ nghĩa Pru-đông
chủ nghĩa Blăng-ki

S.10

2. Chiến tranh triều đại. Việc cứu vãn một báy phiêu lưu – chửnghĩa sô - vanh.

Tả ngạn sông Ranh. A. Berlin¹⁾ (đặc biệt là sau năm 1866)²²³

1) – đến Béc-lanh

- 19. VII. 70 tuyên chiến.
- Những tuyên bố của Đức (của Vin-hem I): Verteidigungskrieg^{1).}
(S. 20 trong diễn từ nhà vua: chiến tranh chống Na-pô-lê-ông III, không chống nhân dân Pháp; cũng nói như vậy ngày 11. VIII. 70 trong tuyên bố gửi người Pháp khi vượt biên giới).
- 3. *Những sự phản kháng của công nhân.*

- Tuyên ngôn của Pháp 12. VII. 70 (S. 16) (và các nghị quyết ở tỉnh 22. VII. 70) (S. 16 - 17)
Tuyên ngôn ngày 12. VII của các thành viên Pa-ri của Quốc tế
- lời kêu gọi lần thứ 1 của Hội đồng trung ương của Quốc tế
- (hội nghị ở Brau-nơ-svai-gơ 16. VII. 70 (S. 18) — Phân bộ Béc-lanh của Quốc tế.
- lời kêu gọi của Hội đồng trung ương của Quốc tế 1) 23. VIII. 70 chống chiến tranh.

4. Kết cục chiến tranh.

Xé-đăng 2. IX. 70. Tên tù binh Na-pô-lê-ông III. Débâcle²²⁴. Sự sụp đổ của một chế độ bán mình.

Việc công nhân tuyên bố chế độ cộng hoà 4. IX. 70 tại Pa-ri.

Chính quyền nắm trong tay những tên vô lại, tên Ch i - e – tên bộ trưởng cảnh sát của Lu-i Phi-lip, tướng T o - r ô - s u y. Giuy-lơ Pha-ro, Giuy-lơ Phe-ri, Éc-ne-xto Pi-ca.

... "Chính phủ phòng thủ quốc gia"...

1) – chiến tranh phòng ngự

Phòng thủ quốc gia = vũ trang công nhân = cách mạng. Chính phủ phản bội nhân dân.
Phòng thủ... chống công nhân Pa-ri.

5. Những lời khuyên của Quốc tế.

lời kêu gọi lần thứ 2 của Hội đồng trung ương (9. IX. 70) (S. 25).

Biên chiến tranh phòng ngự thành chiến tranh tiến công.
Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức phản đối việc sáp nhập vùng And-a-xo-Lo-ren²²⁵. (Vụ bắt giam Brắc-kê và những người khác).
Đừng để bị khiêu khích đi đến "một sự ngu xuẩn tuyệt vọng".
Đừng mù quáng vì những ký ức dân tộc của năm 1792.
"Bình tĩnh và kiên quyết *tổ chức giai cấp mình*", sử dụng quyền tự do chính trị²²⁶.

6. Cuộc vây hãm Pa-ri. Trò hề của *Tơ-rô-suy* (không bao giờ!) và của *Giu-lơ Pha-rơ* (không một tấc đất!)²²⁷.
Sự đầu hàng của Pa-ri. 28. I. 71.

7. Quốc hội ở Boóc-dô.
– Viện quý tộc. *Bọn phản động*.
– Tấn hài kịch hoà ước

Tấn hài kịch phòng thủ: Ghi-ô viết thư cho Xuy-da-nơ về một trong những kẻ được Xuy-da-nơ che chở, nâng đỡ: phái đến Mont Valerien, mà theo y, thì cứ cho đến đó, để làm ra vẻ là có nã đại bác²²⁸.

Theo những điều kiện đầu hàng (28. I. 71) (S. 34), Quốc hội phải được triệu tập *trong vòng 8 ngày* (!).

với Pa-ri. *Ý đ ô m u ố n t ư ó c v ū k h í Pa-ri* («tước vũ khí của cách mạng» 4. IX. 70) Liên minh với quân đội Đức chống Pa-ri.

Việc Chi-e tuyên truyền cho *một quốc hội p h ả n đ ộ n g*, phái chính thống etc. (450 tên thuộc phái bảo hoàng trong số 750 nghị sĩ).

Âm mưu chống Pa-ri: *n h ữ n g b i ệ n p h á p c ủ a C h i - e* (S. 35).

Tuồng như thế những cô đại bác của đội cận vệ quốc gia đều thuộc về nhà nước!

Lừa bịp! S. 36 - 37.

1) một cuộc biểu tình của Quốc hội chống nền cộng hoà

2) những lời lẽ mập mờ của Chi-e

3) mối nguy cơ đe dọa Pa-ri (décapiter décapitaliser)¹⁾

4) việc cấm các báo có xu hướng cộng hoà

5) án tử hình Blăng-ki

6) việc bổ nhiệm *Vi-noa* làm thị trưởng Pa-ri, *Va-lăng-tanh* làm cảnh sát trưởng Pa-ri, *Đô-ren đơ Pa-la-đin* làm chỉ huy đội cận vệ quốc gia.

Tuyên ngôn 18. III: S. 43.

18. III. 71. *B a n c h ấ p h à n h t r u n g ư ơ n g* gửi *Đội cận vệ quốc gia*

26. III. 71. Công xã.

8. *M ư u t o a n t ư ó c đ o ạ t đ ạ i b á c . 18 . III. 71.*

(của đội cận vệ *{Vi-noa.}*
quốc gia}. *{Thất bại}*

Công xã

18. III. Việc chính phủ rút chạy về Véc-xay.

*(phái tăng lữ, phái theo chủ
nghĩa Bô-na-pác-tơ, bọn
sen đầm)*

1) – làm mất sự cầm đầu và làm mất danh hiệu thủ đô

Việc bắn chết Lơ-công-tơ và Glê-măng Tô-ma, các sĩ quan theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, không phải là do Công xã mà là do các binh lính nổi giận thực hiện.

9. *Những công việc của Công xã.*

Những khuyết điểm của nó — *sự thiếu giác ngộ* (những người theo chủ nghĩa Pru-đông, phái Blăng-ki)

— **sự thiếu tổ chức** (Không chiếm lấy ngân hàng, không tiến công vào Véc-xay)

— *sự say sưa mê mải với lời nói suông dân tộc chủ nghĩa và nói suông cách mạng*

10. *Những ưu điểm* của nó:

A) *Những cải cách chính trị*

a. việc tách nhà thờ ra khỏi nhà nước (2. IV. 71). Tước đoạt tài sản của giáo hội. Bãi bỏ tất cả những khoản tiền mà nhà nước phải trả giáo hội.

Giáo dục quốc dân không mất tiền (S. 46)

β. việc huỷ bỏ quân đội thường trực (30. III. 71) (S. 46)

Chính phủ của giai cấp công nhân γ. việc thu tiêu chế độ quan liêu. *Chính phủ c ủ a c ô n g n h â n* (S. 49). Regierungsfähig¹⁾.

1) — Đủ sức quản lý

Từ đầu tháng Tư chiến tranh của Pa-ri chống Véc-xay.
Việc cầu khẩn xin Bi-xmáy gửi trả lại quân đội (tù binh) (S. 57 - 58).

(1) các viên chức đều được bầu ra và có thể bị thay thế (S. 46).

1. IV. 71

(2) Lương không cao, không quá 6000 frs. (S. 46)

đã sử dụng 1/4 số viên chức trước đây: Lít-xa-ga-ray, S.

δ. Những người nước ngoài có đầy đủ quyền lợi (30.III.71) một người Đức là bộ trưởng của Công xã²²⁹ (S. 53) *Sự tham gia của những người Ba-lan* (Đôm-brốp-xki, Vru-blép-xki).

Ngọn cờ Công xã là ngọn cờ của nước cộng hoà toàn thế giới

ε. Chế độ tự quản của các công xã.

11. B) *Những cải cách kinh tế.*

Cải tạo Pa-ri của những kẻ ăn bám và bọn ăn không ngồi rồi thành Pa-ri lao động (S. 55 - 56)

— Cấm để công nhân làm bánh mì làm việc vào ban đêm (20. IV) (S. 53).

— Cấm phạt vạ (S. 53).

— Công xã đã lôi cuốn hàng loạt người tiểu tư sản Pa-ri *bị p h á s ả n* (phát triển điểm này) vì Na-pô-lê-ông III (việc hoãn các món nợ) (S. 51). *C ó n g x ā k ê u g ọ i n ô n g d â n* (S. 51).

— Chuyển giao những nhà máy bị chủ bỏ cho các hiệp hội công nhân 16. IV, (S. 54): *đă n g k ý* thống kê các công xưởng.

12. *Cuộc đấu tranh cuối cùng.*

- Tình thần dũng cảm của các chiến sĩ cận vệ của Công xã (Cuộc bầu cử các thị trưởng 30. IV chống lại Quốc hội. Chi-e nhượng bộ Bi-xmáy: 10. V hoà ước đã được ký

- kết tại Phran-pho. 21. V được Quốc hội phê chuẩn).
- Tuần lễ đẫm máu 21 - 28. V. 71 (S. 62).
 Súng thường chưa
 đủ súng liên thanh.
- Tổng kết 35 000 — 20 000 người bị giết.
 15 000 bị đày etc.

(Cá c t o à á n l à m)
 việc mấy năm liền.

Bản hợp xướng những lời vu khống (S. 64 - 66).

13. *Kết quả và những bài* Sự trả thù của giai cấp tư sản.
Ngay cả một "cuộc chiến tranh
dân tộc" cũng đã trở thành trò
lừa bịp về chính trị (S. 67).
 Người ta đã phản bội tổ quốc
 (liên minh với người Đức:
 S. 66).
 Tính chất bấp bênh của nền dân
 chủ tư sản.
Chuyên chính vô sản.
 Bi-x-má-c 1871. Confer¹⁾ 1904.

Viết trước ngày 9 (22) tháng Ba
 1904

In lần đầu năm 1934 trong
 Văn tập Lê-nin, t. XXVI

Theo đúng bản thảo

1) — Đối chiếu, so sánh

2

1. Nước Pháp dưới thời Na-pô-lê-ông III. Chính phủ của phái Bô-na-pác-tơ.
 Sự phát triển về công nghiệp.
 Phong trào công nhân —

Chủ nghĩa Prud'
đồng và chủ
I.A.A.
nghĩa Blang-ki
2. Chiến tranh triều đại. Chủ nghĩa sô-vanh
 A Berlin.
 Tả ngạn sông Ranh. — (Những
 NB lời tuyên bố của Đức: *Verteidigungskrieg*)
3. Những sự phản đối của
 công nhân (thái độ của giai
 cấp công nhân)
 — tuyên ngôn của Pháp.
 (Các nghị quyết)
 — sự phản đối của Đức
 — *lời kêu gọi* của Hội đồng trung
 ương của Quốc tế — *lời i c á n h*
g i á c, n h ă c n h ở c ô n g
n h ă n: h ă y t ă c h ứ c l ă i, đ ừ n g
 NB *đ ă e b ị r ơi v à o s ự k h i é u*
k h í c h.

4. Tiến trình và kết cục của chiến tranh.
- Sự sụp đổ của một chế độ bán rẻ nhân phẩm.
 - Việc vây hãm Paris.
 - Việc tuyên bố thành lập nước cộng hòa 4. IX.
 - 70. Công nhân Pháp — sự nghiệp của họ — tư bản đã lợi dụng.

Chính phủ "vệ quốc (phòng thủ quốc gia)". (*Những tên vô lại trong chính phủ đó*.)

5. Việc bảo vệ Pa-ri. Tấn hài kịch của Guy-lo Pharor (Tô-rô-suy).

- sự đầu hàng của nó.

6. Mưu toan tước vũ khí giai cấp vô sản. 18. III. 71.

Công xã.

7. Chính phủ Véc-xay. Viện của bọn quý tộc, của bọn địa chủ

(Ruraux, Krautjunker).

- tấn hài kịch "hòa ước" với Pa-ri
- một sự mặc cả với Bi-xmác
- liên minh với quân đội Đức chống giai cấp vô sản.

8. Công xã... *Những khuyết điểm* của nó

- sự thiếu giác ngộ (chủ nghĩa Prudong và chủ nghĩa Blăng-ki)

— sự

Không	{	chiếm lấy
tố		ngân hàng
chức		không tiến
công Véc-		xay

- sự câu kết của các phần tử dân tộc chủ nghĩa
- 9. + A) Q u y ề n t y ế d o c h í n h t r i
 - việc tách nhà thờ khỏi nhà nước
 - việc thủ tiêu quân đội thường trực
 - việc thủ tiêu chế độ quan liêu
 - những người nước ngoài được hưởng đầy đủ quyền lợi. Sự tham gia của những người Ba-lan
 - sự tự quản của các công xã (Công xã).
- 10. B) Nh ững c ải c á c h k i n h t ế
 - cấm để công nhân làm bánh mì làm việc vào ban đêm
 - cấm phạt vạ
 - hoãn các khoản nợ
 - chuyển giao những nhà máy bỏ trống cho công nhân
 - nghĩa vụ bắt buộc (nuôi dưỡng etc.) đối với mọi sự chung sống với phụ nữ
 - việc cấp tiền (hưu bopsis?) đối với mọi đàn bà góa.

11. Cuộc đấu tranh cuối cùng:

Tinh thần dũng cảm của các chiến sĩ cận vệ của Công xã.

20-3806

Tuần lễ đẫm máu.

Tổng kết: 35 000.

Khủng bố.

12. Kết quả và những bài học:

Sự trả thù của giai cấp tư sản.

Sự khiêu chiến.

Bi-xmác 1871 và 1904.

Viết trước ngày 9 (22) tháng Ba 1904

Dăng lần đầu ngày 18 tháng Ba
1926 trên báo "Sự thật", số 63

Theo đúng bản thảo

3

I. 1. Na-pô-lê-ông III và bè lũ.

2. Một sự sỉ nhục đối với nước Pháp.

3. Tội của *giai cấp tư sản* là ở Na-pô-lê-ông III.

II. 1. Chiến tranh triều đại với nước Đức.

2. Sự phản kháng của công nhân Pháp (của công nhân Pa-ri 12. VII và Tuyên ngôn của Quốc tế 23. VII).

3. Lời hứa long trọng của Vin-hem I (II. VIII). Sự lừa bịp của hắn.

4. Sự phản kháng của công nhân Đức (5/IX. 70) và việc bắt giữ họ.

III. 1. Nền cộng hòa 4. IX. 70. Do công nhân Pa-ri giành được.

2. Việc một bầy *bịp bợm* giành chính quyền (Pha-rơ, Torô-suy, Chi-e – ticket of leave men²³⁰).

3. "Chính phủ phòng thủ nhân dân" = chính phủ phản bội nhân dân. Cuộc đấu tranh chống *c ô n g n h à n* Pháp.

IV. Lời cảnh tỉnh của Mác (Tuyên ngôn của Quốc tế ngày 9. IX. 70).

Những bức thư của Đuy-pông²³¹.

V. 1. Âm mưu của bọn chủ nô và bọn bảo hoàng muốn tước vũ khí Pa-ri.

2. Boóc-đô và việc chuyển Quốc hội về Véc-xay.

3. Việc phái Vi-noa, Va-lăng-tanh và Đơ Pa-la-đin tới Pa-ri.
4. Những diễn từ sắc mùi bảo hoàng tại hội nghị của đám "nhà quê".

VI. Việc Chi-e mở đầu nội chiến: việc tước các cỗ đại bác 18. III.
71. (việc giết Lô-công-tơ và Clê-măng Tô-ma).

VII. 18. III. 71. *Công xã*.

1. Chế độ cộng hòa + chế độ tự quản.
2. *Những biện pháp của Công xã*.
3. {{2 sai lầm của nó}} $\begin{cases} \text{Không tiến công về Véc-xay} \\ \text{"chiếm lấy ngân hàng} \end{cases}$

VIII. Chiến tranh với Công xã: cầu xin Bi-xmác cho binh lính, hòa ước nhục nhã. Tuần lễ đẫm máu 21 - 28. V. 71.

Số người bị giết hại - 35 000 $\boxed{20\,000 \text{ theo sự tính toán}}$

$\overbrace{\text{của các báo tư sản}}$

Số người bị tòa án kết án - 13 450 (trong số đó có 157 phụ nữ)²³²
(! $5\frac{1}{2}$ năm sau 18. III các vụ án xét xử vẫn còn tiếp diễn!).

Viết trước ngày 9 (22) tháng Ba 1904

In lần đầu năm 1934 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXVI

Theo đúng bản thảo

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CHƯA TÌM THẤY CỦA V.I.LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**
(Nửa cuối tháng Chín 1903 - tháng Bảy 1904)

1903

**CÁC BÚC THƯ GỬI ĐẾN KI-ÉP CHO
NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

Trong bức thư gửi V. I. Lê-nin ngày 25 tháng Chạp 1903 (7 tháng Giêng 1904), M. I. U-li-a-nô-va viết: "Gia đình đã nhận được thư của anh, nhưng lá thư mà anh nhắc đến — và bức thư ấy chắc là để trả lời những bức thư của em — thì rõ ràng là đã bị thất lạc. Mong anh hãy viết thư cho biết xem trong những bức thư ấy anh viết những gì về tình hình số tiền mà anh đã nhận được ở Vô-đô-vô-dô-va" (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Có lẽ, trong bức thư gửi M. A. U-li-a-nô-va ngày 26 tháng Chạp 1903 (8 tháng Giêng 1904), Lê-nin đã nhắc đến một trong số những bức thư kể trên (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 286 - 287).

1903 - 1904

**NHỮNG BÚC THƯ GỬI M. N. LI-A-ĐỐP
Ở BÉC-LANH**

Tháng Chín 1903 - tháng Hai 1904

Trong tập hồi ký của mình về V. I. Lê-nin, M. N. Li-a-đốp đã viết như sau: "Vla-di-mia I-lích và Na-de-giơ-đa Côn-stan-ti-nốp-na thường viết thư cho tôi biết về từng hành động của bọn men-sê-vích, về từng tin mới nhận được từ trong nước. Tiếc thay, mấy năm sau tất cả những bức thư ấy - mà tôi đã giữ gìn cẩn thận — đều đã bị tịch thu ở Béc-lanh; tôi không biết được rằng đến một lúc nào đó liệu có thể thu hồi lại những bức thư ấy từ trong các kho lưu trữ của sở cảnh sát Béc-lanh, hay không. I-lích không những đã cung cấp những tin tức chính

trị rất bô ích, mà còn đưa ra một số ý kiến hướng dẫn thực tế trong công tác vận chuyển các tài liệu bất hợp pháp... I-lích đã đòi hỏi những câu trả lời hết sức tinh tế và đã đưa ra những ý kiến khuyên bảo vô cùng quý báu. Người cũng đưa ra những ý kiến hướng dẫn quý báu trong công việc mà chúng tôi đã đề xuất ở Béc-lanh cùng với Các-lo Liếp-néch, người mà hồi đó chúng tôi đã kết bạn. Cụ thể là: theo những ý kiến hướng dẫn của I-lích, lúc ấy tôi đã thuyết phục anh thanh niên Các-lo Liếp-néch để anh ấy giới thiệu một cách rộng rãi với công nhân Đức về phong trào của công nhân nước ta" (Hồi ký về Lê-nin, Quyển II, Mát-xcơ-va, [1925], tr. 84 – 85).

1904

BÚC THƯ VIẾT CÙNG VỚI PH. V. LEN-GNÍCH,
GỬI CÁC UỶ VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
Ở TRONG NƯỚC

Bức thư này đã đề nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương hãy giải quyết vấn đề triệu tập ngay Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương P. A. Cra-xi-cốp và P.N. Lê-pe-sin-xki và bầu ra một nhóm thực hiện của Ban chấp hành trung ương. Về nội dung bức thư này người ta được biết qua bức thư của L. E. Gan-pê-rin gửi V. I. Lê-nin và Ph. V. Len-gnich ngày 16 (29) tháng Hai 1904 (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, tr. 352 - 353).

NHỮNG BÚC THƯ GỬI VỀ NGA CHO CÁC CÁN BỘ
ĐẢNG Ở ĐỊA PHƯƠNG BÀN VỀ VẤN ĐỀ TRIỆU TẬP
ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Trong tập hồi ký của mình, M. N. Li-a-đốp cho biết rằng những bức thư này được viết "với kiểu chữ nhỏ li ti trên những trang giấy nhở". Nhân chuyến trở về Nga hồi mùa xuân 1904 Li-a-đốp đã được giao nhiệm vụ chuyển những bức thư đó về các địa phương (xem M. Li-a-đốp. Về sinh hoạt của đảng trong những năm 1903 - 1907. Mát-xcơ-va, 1956, tr. 27).

THƯ GỬI A. A. BÔ-GDA-NỐP Ở PA-RI

Trong thư gửi A. M. Goóc-ki ngày 12 (25 tháng Hai 1908, khi kể về việc làm quen với A. A. Bô-gđa-nốp, V. I. Lê-nin vạch rõ: "... từ Giơ-ne-vơ tôi đã viết thư ngay (hồi mùa xuân hoặc đầu hè 1904) cho anh ấy ở Pa-ri, nói với anh ấy rằng qua những tác phẩm của mình, anh ấy đã làm cho người ta rất nghi ngờ tính chất đúng đắn của những quan điểm của anh ấy và làm cho người ta thấy rất rõ sự đúng đắn của những quan điểm của Plê-kha-nốp" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 141).

LUẬN CƯƠNG PHÊ PHÁN CÁC QUAN ĐIỂM
CỦA E. MA-KHƠ

N. Va-len-ti-nốp đã cho biết về những luận cương này gồm 11 trang nhỏ trong cuốn sổ tay: "Tài liệu này đã chứa đựng in spe, ở dạng manh nha — tất cả những luận điểm chính của cuốn sách mà Lê-nin đã viết vào năm 1908 nhan đề "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán"... Ở trang đầu — được coi như đầu đề, được nhấn mạnh hai lần, được viết bằng kiểu chữ cỡ lớn — có ghi dòng chữ: "Idealistische Schrullen"¹⁾, tiếp sau đây là đoạn chứng minh cho thấy rằng triết học của Ma-khơ là một thứ "luận điệu nhảm nhí" ngu dốt, thứ luận điệu đã phủ nhận sự tồn tại của thế giới vật chất khách quan, tồn tại độc lập với chúng ta...".

1) — "Những luận điệu duy tâm"

**DANH MỤC CÁC XUẤT BẢN PHẨM
VÀ CÁC VĂN KIỆN
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH**

BÁO "TIA LỬA"

Số 49 – ngày 1 tháng Mười 1903.

Số 50 – ngày 15 tháng Mười 1903.

Số 51 – ngày 22 tháng Mười 1903.

**THƯ NGỎ GỬI CÁC THÀNH VIÊN CỦA
ĐỒNG MINH Ở NƯỚC NGOÀI**

Thư ngỏ gửi các thành viên của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" (viết ngày 7 (20) tháng Mười 1903). Những người ký vào bức thư này là những người ủng hộ phái đa số, gồm những người dưới đây: Oóc-tô-đốc (L. I. Ác-xen-rốt), Bôn-tsơ - Bru-ê-vích, Pê-rô-va (V. M. Vê-li-tsơ-ki-na), In-xa-rô-va (P. I. Cu-li-áp-cô), In-xa-rốp (I. Kh. La-la-i-an-txơ), Cô-ni-a-ghin (L. E. Gan-pê-rin), Lê-nin, Lít-vi-nốp, Pê-tô-rốp (V. X. Bô-brốp-xki), Plê-kha-nốp, X. Xa-ráp-xki (N. E. Bau-man), Sác-cô (N. C. Crúp-xcai-a). Bức thư này in vào năm 1903 trong "Tập biên bản Đại hội II thường kỳ của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" (Giơ-ne-vơ). Cũng xem cả Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VII, tr. 72 - 76.

**TỐI HẬU THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA GỬI
PHÁI MEN-SÊ-VÍCH ĐỐI LẬP**

Bức tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi phái men-sê-vích đối lập, ngày 12 (25) tháng Mười một 1903 (Thư của Ban chấp hành trung ương gửi Xta-rô-ve (A. N. Pô-tô-rê-xốp) về những điều kiện thoả thuận với phái men-sê-

vích). Thư này in vào năm 1904 trong cuốn sách nhỏ của L. Mác-tốp "Đấu tranh chống "tình trạng giới nghiêm" trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (Giơ-ne-vơ). Cũng xem cả Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VII, tr. 257 - 259).

**TÀI LIỆU ĐỂ LÀM SÁNG TỎ CUỘC KHỦNG HOẢNG
TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

M. Lydin. Material zur Erläuterung der Parteikrise in der Sozialdem. Arbeiterpartei Rußlands. Genf, 1904, S. 85 (M. Li-din [M. N. Li-a-đốp]. Tài liệu để làm sáng tỏ cuộc khủng hoảng trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Giơ-ne-vơ, 1904, tr. 85). Cuốn sách này đã được dịch ra tiếng Nga và xuất bản vào năm 1924 dưới đầu đề: M. Li-a-đốp. "Báo cáo của những người bôn-sê-vích trình bày tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế Am-xtéc-đam (năm 1904)" và năm 1932 dưới đầu đề: "Chủ nghĩa bôn-sê-vích trên vũng đài quốc tế. Báo cáo của những người bôn-sê-vích trình bày tại Đại hội Am-xtéc-đam năm 1904." Trong lời tựa cho lần xuất bản năm 1932, M. N. Li-a-đốp viết rằng V. I. Lê-nin "đã phác thảo đề cương bản báo cáo dự định gồm bốn phần. Lê-nin đảm nhận viết một chương, còn những chương khác thì giao cho Vô-rốp-xki, Cra-xi-cốp và cho tôi viết. Đáng tiếc là đến nay tôi không nhớ được xem I-lịch đã viết chính chương nào. I-lịch đã hiệu đính kỹ lưỡng tất cả các chương". Tình trạng không có bản thảo viết tay (cuốn sách này thoát đầu được viết bằng tiếng Nga, M. Li-a-đốp dịch sang tiếng Đức) không cho phép người ta xác định được rõ xem V. I. Lê-nin đã viết chương nào của bản báo cáo.

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

"VỀ VIỆC THỐNG KÊ NHỮNG NGƯỜI BỊ BẮT"

Bài báo "Về việc thống kê những người bị bắt" đã được công bố trên báo "Tia lửa", số 51, ngày 22 tháng Mười 1903.

Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu được bản danh sách trong đó có chỉ rõ họ tên, lứa tuổi, nghề nghiệp của những người bị bắt, bị bắt vì lý do gì và vào thời gian nào. Trên bản danh sách ấy, V. I. Lê-nin đã ghi dòng chữ như thế này: "Từ Ô-đét-xa gửi đến. Nhận ngày 8/X", và trên một tờ riêng, có lẽ viết riêng cho mình, Lê-nin đã ghi như sau: "Nên viết một bài báo trên cơ sở tài liệu này. Chỉnh lý thành tài liệu thống kê". Và tiếp đó Lê-nin nêu lên đầu đề của bài báo tương lai: "Thống kê những người bị bắt".

Bài báo viết ra trên cơ sở bản danh sách này, đã được mở đầu bằng những lời như sau: "Chúng tôi nhận được bản danh sách những người bị giam ở khám nam thuộc nhà tù Ô-đét-xa..." Như vậy, có lẽ tác giả của bài này là một uỷ viên trong ban biên tập của tờ báo "Tia lửa". Số 51 báo "Tia lửa" đã được xuất bản với sự biên soạn của V. I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nốp.

Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin có lưu những tài liệu cho thấy rằng Lê-nin rất chú ý đến vấn đề thống kê những người bị bắt, đã trích những đoạn tài liệu về vấn đề này, mà ban biên tập báo "Tia lửa" nhận được.

CHÚ THÍCH

¹ "Câu chuyện về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" do V. I. Lê-nin viết trong thời kỳ những người bôn-sê-vích tiến hành cuộc đấu tranh gay gắt chống hoạt động chia rẽ, phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vích sau Đại hội II của đảng. Tài liệu này đã đóng một vai trò to lớn trong việc vạch trần sách lược cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vích và đoàn kết những người ủng hộ phái đa số. Trước khi công bố các biên bản của đại hội (tháng Giêng 1904), "Câu chuyện" là văn kiện duy nhất của đảng nói rõ kết quả của Đại hội II và những nguyên nhân dẫn đến phân liệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những tư tưởng trong "Câu chuyện", về sau đã được tiếp tục phát triển trong những bài tiếp theo, những thư, những bài phát biểu của V. I. Lê-nin và nhất là trong cuốn sách của Người "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 215 - 502). — 1.

² Ở đây V. I. Lê-nin đã sử dụng các số liệu sưu tầm được tính đến khi tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu đọc báo cáo tại phiên họp thứ 2 của đại hội vào ngày 18 (31) tháng Bảy 1903. Tính đến thời gian ấy tại đại hội đã có 42 đại biểu chính thức: 33 đại biểu có một phiếu bầu, 8 đại biểu có 2 phiếu bầu (các đại biểu "hai tay"), và một đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, cũng tạm thời có 2 phiếu bầu, trong khi chờ đợi đại biểu thứ hai đến. Từ ngày 22 tháng Bảy (4 tháng Tám), khi mà đại biểu kể trên đã đến dự đại hội, thì số đại biểu chính thức đã lên đến 43, trong đó 35 đại biểu có 1 phiếu bầu và 8 đại biểu khác có 2 phiếu bầu. Tại đại hội, có 14 đại biểu không có quyền biểu quyết. Tổng cộng tại đại hội có 57 đại biểu, trong đó 2 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan chỉ tham dự một số phiên họp. — 5.

³ "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" được thành lập vào năm 1894 theo sáng kiến của nhóm "Giải phóng lao động", với điều kiện là tất cả các thành viên của tổ chức này phải thừa nhận cương lĩnh của nhóm "Giải phóng lao động". Nhóm này có nhiệm vụ biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp"; đến tháng Ba 1895 nhóm này đã trao cho "Hội liên hiệp" sử dụng nhà in của mình. Mùa hè 1895, trong thời gian V. I. Lê-nin lưu vong ở nước ngoài, người ta đã quyết định là "Hội liên hiệp" sẽ xuất bản tạp san "Người lao động", do nhóm "Giải phóng lao động" biên tập. "Hội liên hiệp" đã ra được 6 số "Người lao động", 10 số ""Người lao động" khổ nhỏ", xuất bản tác phẩm của V. I. Lê-nin "Giải thích luật phat tiền" (1897), tác phẩm của G. V. Plê-kha-nôp "Cuộc tiến quân mới chống lại Đảng dân chủ - xã hội Nga" (1897) và v.v..

Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Ba 1898) đã thừa nhận "Hội liên hiệp" là đại diện ở nước ngoài của đảng. Sau này trong "Hội liên hiệp" các phần tử cơ hội chủ nghĩa đã chiếm ưu thế – đó là "phái kinh tế", hay cái gọi là phái "trẻ". Phái đa số cơ hội chủ nghĩa tại Đại hội I của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" họp ở Xuy-rich hồi tháng Mười một 1898, đã không đồng tình với bản "Tuyên ngôn" của Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội I của "Hội liên hiệp", nhóm "Giải phóng lao động" đã tuyên bố không chịu phụ trách biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp", ngoài các số 5 - 6 tờ "Người lao động" đã được chuẩn bị đưa in và những cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "Những nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga" và "Luật công xưởng mới". Tháng Tư 1899 "Hội liên hiệp" đã bắt đầu xuất bản tạp chí "Sự nghiệp công nhân", tham gia ban biên tập của tạp chí này có những thành viên "phái kinh tế": B. N. Cri-tsép-xki, V. P. I-van-sin và P. Ph. Tê-plôp. "Hội liên hiệp" đã có những lời tuyên bố đồng tình với E. Béc-stanh, với phái Min-lo-răng, v.v.. Cuộc đấu tranh trong nội bộ "Hội liên hiệp" tiếp diễn đến Đại hội II của nó (tháng Tư 1900, Gio-ne-vo) và ngay tại đại hội. Kết quả là nhóm "Giải phóng lao động" và những phần tử ủng hộ nhóm này đã bỏ đại hội ra và lập ra một tổ chức độc lập lấy tên là "Người dân chủ - xã hội".

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, các đại biểu của "Hội liên hiệp" (phái "Sự nghiệp công nhân") đã giữ lập trường cực kỳ cơ hội chủ nghĩa và đã rời bỏ đại hội ra về sau khi đại hội thừa nhận "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" là tổ chức duy nhất của đảng ở nước ngoài. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã giải tán "Hội liên hiệp những

người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 56). — 5.

⁴ Đây là nói về đại biểu của "Tổ chức công nhân" ở Pê-téc-bua, tổ chức này lúc đó do "phái kinh tế" nắm và tự xưng là "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Pê-téc-bua. Nữ đại biểu của tổ chức này là L. P. Ma-khnô-vê-txô (trong biên bản đại hội ghi là Bru-ke). — 5.

⁵ Nhóm "Công nhân miền Nam" (trong các thư từ trao đổi bí mật mang danh "I-u-ri") là nhóm dân chủ - xã hội hình thành vào mùa thu 1900 tại miền Nam nước Nga, tập hợp xung quanh tờ báo xuất bản bất hợp pháp mang cùng tên gọi (số đầu tiên của tờ "Công nhân miền Nam" đã được xuất bản vào tháng Giêng 1900, do Ban chấp hành Э-ka-tê-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản; số cuối cùng, là số 12, đã được xuất bản hồi tháng Tư 1903). Thành phần của nhóm này và của ban biên tập tờ báo kể trên vào những thời gian khác nhau gồm có I. Kh. La-la-i-an-txô, A. Vi-len-xki, Ô. A. Cô-gan, B. X. Txây-tlin, E. I-a. và E. X. Lê-vin, V. N. Rô-da-nôp và những người khác.

Nhóm "Công nhân miền Nam", khác với "phái kinh tế", cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản, lật đổ chế độ chuyên chế, chống lại chính sách khủng bố, nhấn mạnh sự cần thiết phải triển khai phong trào cách mạng có tính chất quần chúng và đã tiến hành một công tác cách mạng to lớn ở miền Nam nước Nga. Tuy nhiên, đồng thời nhóm này cũng đánh giá quá cao vai trò của giai cấp tư sản tự do và không coi trọng phong trào nông dân. Đổi chọi lại kế hoạch của phái "Tia lửa" là thành lập một đảng mác-xít tập trung thông qua con đường đoàn kết những người dân chủ - xã hội cách mạng xung quanh tờ "Tia lửa", nhóm "Công nhân miền Nam" đã đưa ra kế hoạch khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bằng cách thành lập các tổ chức dân chủ - xã hội ở các khu. Hành động thực tế mưu thực hiện kế hoạch này là việc triệu tập đại hội của các ban chấp hành và các tổ chức thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở miền Nam Nga vào tháng Chạp 1901; tại đại hội này đã thành lập "Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", mà tờ báo "Công nhân miền Nam" là cơ quan ngôn luận của liên minh này. Mưu toan này tỏ ra không có sức sống (cũng như toàn bộ kế hoạch tổ chức của nhóm "Công nhân miền Nam"); sau

một loạt vụ vỡ lở xảy ra vào mùa xuân 1902, "Liên minh" này đã tan rã. Những thành viên không bị bắt của nhóm "Công nhân miền Nam" hồi tháng Tám 1902 đã thương thuyết với ban biên tập báo "Tia lửa" về việc cùng nhau tiến hành công tác khôi phục sự thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Lời tuyên bố của nhóm tổ ý nhất trí với báo "Tia lửa" (được công bố trên báo "Tia lửa", số 27, ngày 1 tháng Mười một 1902 và trong tờ "Công nhân miền Nam", số 10, tháng Chạp 1902) đã có một ý nghĩa to lớn đối với việc tập hợp các lực lượng dân chủ - xã hội ở Nga. Tháng Mười một 1902 nhóm "Công nhân miền Nam" đã cùng với tổ chức "Tia lửa" ở trong nước, với Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và "Liên minh miền Bắc" của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tham gia thành lập Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của đảng, về sau cũng tham gia vào hoạt động của Ban tổ chức này. Nhưng ngay từ thời kỳ ấy các thành viên của nhóm "Công nhân miền Nam" đã không giữ lập trường cách mạng triệt để; trong hoạt động của họ đã bộc lộ những xu hướng phân lập (thí dụ, họ đưa ra kế hoạch xuất bản một tờ báo toàn Nga, song song với tờ "Tia lửa"). V. I. Lê-nin đã liệt nhóm "Công nhân miền Nam" vào số những tổ chức "ngoài miệng thì thừa nhận báo "Tia lửa" là cơ quan lãnh đạo, nhưng trong thực tế lại theo đuổi những kế hoạch riêng của mình và tỏ rõ là thiếu vững vàng về mặt nguyên tắc" (tập này, tr. 225). Tại Đại hội II của đảng, các đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" đã giữ lập trường "phái giữa" ("phái cơ hội chủ nghĩa lưỡng chừng", như Lê-nin đã gọi như vậy các đại biểu "phái giữa").

Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quyết định giải tán nhóm "Công nhân miền Nam", cũng như giải tán tất cả các nhóm và các tổ chức dân chủ - xã hội riêng lẻ, tồn tại độc lập. — 5.

⁶ Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thành lập tại Hội nghị Pơ-xcôp họp vào những ngày 2 - 3 (15 - 16) tháng Mười một 1902, sau khi người ta thấy rằng thành phần cũ của Ban tổ chức được thành lập từ tháng Ba 1902 tại Hội nghị Bé-lô-xtốc, đã không thể bắt tay vào công việc được vì 2 uỷ viên của ban này bị bắt. Sáng kiến trong việc thành lập Ban tổ chức mới là hoàn toàn thuộc về phái "Tia lửa". Tại Hội nghị Pơ-xcôp người ta đã quyết định thành lập Ban tổ chức với thành phần sau đây: V. P. Cra-xnu-kha — đại biểu của Ban chấp hành Pê-téc-bua, I. I. Rát-tsen-cô — đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở trong nước và E. I-a. Lê-vin — đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam".

Được bổ tuyển vào Ban tổ chức còn có P. A. Cra-xi-côp, Ph. V. Len-gnich, A. M. Xtô-pa-ni, P. N. Lê-pê-sin-xki và G. M. Cra-gi-gia-nôp-xki. Hội nghị đã chấp nhận văn bản "Thông báo" về việc thành lập Ban tổ chức (được in thành tờ riêng ở trong nước vào hồi tháng Chạp 1902; được đăng trên báo "Tia lửa", số 32, ngày 15 tháng Giêng 1903 với lời bạt của V. I. Lê-nin - xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 89 - 93).

Một ngày sau Hội nghị Pơ-xcôp, 3 uỷ viên Ban tổ chức là thành viên của phái "Tia lửa": I. I. Rát-tsen-cô, V. P. Cra-xnu-kha và P. N. Lê-pê-sin-xki, đã bị bắt. Tình trạng này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc tiếp theo của Ban tổ chức, vì ảnh hưởng của phái "Tia lửa" trong Ban tổ chức - mà thành phần của nó lại không thuần nhất - đã bị suy yếu một phần nào.

Sau khi "Thông báo" được công bố, Ban tổ chức đã được các ban chấp hành sau đây thừa nhận với tất cả những chức năng của ban đó: các ban chấp hành Pê-téc-bua, Mát-xcô-va, Ki-ép, Khác-côp, È-ca-tê-ri-nô-xlap, khu Đôn, Ti-phlít, Ba-cu, Tu-la, Xa-ra-tôp, Bri-an-xco, Liên minh miền Bắc, Liên minh Xi-bi-ri và Liên minh công nhân hầm mỏ. Tuy thừa nhận Ban tổ chức, nhưng các ban chấp hành Ô-det-xa và Ni-cô-la-ép cho rằng Ban tổ chức không nên đảm nhiệm một số chức năng của Ban chấp hành trung ương. Chỉ có Ban chấp hành Vô-rô-ne-giô đã giữ một lập trường thù địch với Ban tổ chức, ban chấp hành ấy đã cho ra một tờ truyền đơn chống lại báo "Tia lửa" và chống lại Ban tổ chức.

Vào những ngày đầu tháng Hai 1903, ở Ô-ri-ôn đã có một hội nghị thứ hai của Ban tổ chức, trong đó người ta đã đưa thêm vào thành phần Ban tổ chức những nhân vật sau đây: R. X. Gan-béc-stát, E. M. A-léch-xan-đrô-va (đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở trong nước), đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" V. N. Rô-da-nôp, đại biểu của phái Bun C. Poóc-tnôi. Các uỷ viên dự khuyết được phê chuẩn vào Ban tổ chức thì gồm có những nhân vật thuộc phái "Tia lửa" như B. I. Gôn-đman, A. P. Đô-li-vô - Đô-brô-vôn-xki, R. X. Dem-li-a-tsô-ca và một thành viên của tổ chức Bun là I. L. Ai-den-stát. Hội nghị đã thảo ra và thông qua dự thảo điều lệ của đại hội và danh sách các tổ chức được quyền tham gia đại hội. Dự thảo điều lệ đại hội đã được gửi về địa phương cho các tổ chức dân chủ - xã hội, sau đó các uỷ viên của Ban tổ chức đã đi về các ban chấp hành ở địa phương. Thường vụ Ban tổ chức đã tổng kết cuộc thảo luận dự thảo điều lệ được tiến hành tại các tổ chức ở địa phương, và nhận thấy rằng trong số 16 tổ chức mà Ban tổ chức ghi vào danh sách những đơn vị có quyền tham gia đại hội thì có ít nhất là 2/3 đã biểu

quyết chấp nhận từng điểm trong dự thảo điều lệ. Như vậy, điều lệ của đại hội đã được các tổ chức địa phương thông qua và phê duyệt. Trên cơ sở bản điều lệ này Ban tổ chức đã tiếp tục triển khai hoạt động chuẩn bị Đại hội II của đảng.

Hoạt động có kết quả của Ban tổ chức, kết thúc với việc triệu tập được đại hội, sở dĩ có thể thực hiện được chỉ là nhờ một công tác to lớn nhằm thống nhất những người dân chủ - xã hội cách mạng Nga mà ban biên tập và tổ chức của báo "Tia lửa" đứng đầu là V. I. Lê-nin, người lãnh đạo hoạt động của phái "Tia lửa" ở Nga, đã tiến hành. Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi", V. I. Lê-nin đã viết: "Ban tổ chức *chủ yếu* là một ban phụ trách triệu tập đại hội, nên đã được thành lập cố ý gồm có đại biểu của đủ mọi sắc thái chính trị, cho đến cả đại biểu của phái Bun nữa; còn công tác thật sự để *tạo ra* sự nhất trí về tổ chức của đảng, thì chính tổ chức "Tia lửa" đã hoàn toàn đảm nhiệm" (tập này, tr. 313). — 6.

⁷ "Tia lửa" là tờ báo mác-xít bất hợp pháp toàn Nga đầu tiên, do V. I. Lê-nin thành lập năm 1900 và đã đóng một vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Do tình hình không thể xuất bản một tờ báo cách mạng ở Nga vì những sự tăm nã của cảnh sát, cho nên ngay từ khi còn bị đày ở Xi-biri, Lê-nin đã suy nghĩ kỹ tất cả các chi tiết của kế hoạch xuất bản tờ báo này ở nước ngoài. Sau khi mãn hạn đi đày (tháng Giêng 1900) Lê-nin đã lập tức bắt tay vào việc thực hiện kế hoạch này. Tháng Hai 1900 ở Pê-téc-bua, Lê-nin đã tiến hành thương lượng với V. I. Da-xu-lích — lúc đó vừa từ nước ngoài bí mật trở về — về việc nhóm "Giải phóng lao động" tham gia xuất bản tờ báo mác-xít toàn Nga. Cuối tháng Ba — đầu tháng Tư 1900 đã được tiến hành một hội nghị gọi là "Hội nghị Po-xốp" giữa V. I. Lê-nin, L. Mác-tốp (I-u. O. Txê-dec-bau-mô), A. N. Pô-tô-rê-xốp, X. I. Rát-ts-en-cô với những người "mác-xít hợp pháp": P. B. Xto-ru-vê, M. I. Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki, để thảo luận dự thảo tuyên bố do Lê-nin soạn thảo — của ban biên tập về cương lĩnh và nhiệm vụ của tờ báo toàn Nga ("Tia lửa") và tạp chí chính trị — khoa học ("Bình minh"). Lê-nin đã đến một số thành phố ở Nga (Mát-xcô-va, Pê-téc-bua, Ri-ga, Xmô-len-xcô, Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, U-phá, Xa-ma-ra, Xư-dơ-ran), đã liên hệ với các nhóm dân chủ - xã hội và những người dân chủ - xã hội riêng lẻ để thoả thuận với họ về việc ủng hộ tờ báo "Tia lửa" tương lai. Sau khi Lê-nin đến Thụy-sĩ, vào tháng

Tám 1900, đã có một hội nghị giữa V. I. Lê-nin và A. N. Pô-tô-rê-xốp với các thành viên của nhóm "Giải phóng lao động" về cương lĩnh và nhiệm vụ của tờ báo và của tờ tạp chí, về những người có thể cộng tác, về thành phần ban biên tập và địa điểm đặt trụ sở tờ báo; những cuộc thương lượng này suýt nữa bị tan vỡ (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 422 - 446), tuy vậy đến cuối cuộc thương lượng này đã đạt được sự thoả thuận về tất cả các vấn đề tranh chấp.

Số đầu tiên báo "Tia lửa" của Lê-nin đã được xuất bản vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxich, còn những số tiếp sau thì được xuất bản ở Muyn-khen; từ tháng Bảy 1902 xuất bản ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 xuất bản ở Gio-ne-vô; những nhân vật dân chủ - xã hội Đức như C. Txết-kin, A. Brau-nơ và những người khác, cũng như nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-khlép-xki hồi đó sống ở Muyn-khen và H. Quen-sor, một nhân vật lãnh đạo liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, đã giúp đỡ rất nhiều trong việc tổ chức xuất bản báo "Tia lửa".

Thành phần ban biên tập báo "Tia lửa" gồm có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tô-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Thư ký ban biên tập lúc đầu là I. C. Xmi-đô-vích - Lê-man, về sau - từ mùa xuân 1901 - là N. C. Crúp-xcai-a, bà cũng kiêm nhiệm toàn bộ công tác trao đổi thư từ của báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Thực tế Lê-nin là tổng biên tập và người lãnh đạo báo "Tia lửa". Lê-nin đã cho đăng trên báo "Tia lửa" các bài bàn về tất cả các vấn đề cơ bản của công tác xây dựng đảng và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nước Nga, phát biểu ý kiến về những sự kiện hết sức quan trọng trong sinh hoạt quốc tế.

Báo "Tia lửa" đã trở thành trung tâm đoàn kết các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục các cán bộ đảng. Ở một số thành phố của Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcô-va, Xa-ma-ra và những thành phố khác) đã thành lập các nhóm và các ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có khuynh hướng "Tia lửa" của Lê-nin, đến tháng Giêng 1902 đại hội của phái "Tia lửa" ở Xa-ma-ra đã lập ra tổ chức "Tia lửa" ở Nga. Các tổ chức "Tia lửa" đã xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của những người học trò và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin: N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-côp, G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-ts-en-cô và những người khác.

Theo sáng kiến của Lê-nin, và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập của báo "Tia lửa" đã soạn thảo bản dự thảo cương lĩnh đảng (đăng trên số 21 của báo "Tia lửa") và đã tiến hành chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tính đến thời gian triệu tập đại hội, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đã đi theo báo "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức do báo này vạch ra, thừa nhận báo "Tia lửa" là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một nghị quyết riêng, đại hội đã nêu rõ vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh bảo vệ đảng và đã tuyên bố báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại hội II đã phê duyệt thành phần ban biên tập gồm Lê-nin, Plê-kha-nốp và Mác-tốp. Vì khăng khăng đòi giữ nguyên tất cả bộ sáu cũ trong ban biên tập, nên Mác-tốp đã cự tuyệt không tham gia ban biên tập, bất chấp quyết định của đại hội đảng, do đó các số 46 - 51 của báo "Tia lửa" đã được xuất bản với sự biên soạn của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Về sau Plê-kha-nốp đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa men-sê-vích và đã đòi đưa vào ban biên tập báo "Tia lửa" tất cả số biên tập viên men-sê-vích cũ đã bị đại hội bác bỏ. Lê-nin không thể đồng ý với điều này và đến ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903 Người đã rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"; Lê-nin được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương và từ đó Người đã tiến hành đấu tranh chống bọn men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa. Số 52 của báo "Tia lửa" đã được xuất bản với sự biên soạn của một mình Plê-kha-nốp. Ngày 13 (26) tháng Mười một 1903 Plê-kha-nốp đã tự ý, bất chấp ý chí của đại hội, bổ tuyển vào ban biên tập báo "Tia lửa" các biên tập viên men-sê-vích cũ của ban biên tập đó. Từ số 52 bọn men-sê-vich đã biến tờ "Tia lửa" thành cơ quan ngôn luận của chúng. ⁷

⁸ Nhóm "Đấu tranh" đã hình thành ở Pa-ri hồi mùa hè 1900 với thành phần gồm Đ. B. Ri-a-da-nốp, I-u. M. Xtê-clốp, E. L. Gu-rê-vích. Tên gọi "Đấu tranh" đã được nhóm này chấp nhận vào tháng Năm 1901. Với ý đồ điều hoà xu hướng cách mạng với xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga, nhóm "Đấu tranh" đã có sáng kiến triệu tập (vào tháng Sáu 1901) Hội nghị Gio-ne-vơ của đại biểu các tổ chức dân chủ - xã hội ở nước ngoài là ban biên tập của báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", tổ chức "Người dân chủ - xã hội", Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun và "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", và nhóm ấy đã tham gia Đại hội "thống nhất" của các tổ chức ở nước ngoài của Đảng

công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xuy-rích (21 - 22 tháng Chín (4 - 5 tháng Mười) 1901). Tháng Mười một 1901 nhóm này đưa ra một văn kiện có tính chất cương lĩnh "Thông báo về những xuất bản phẩm của nhóm dân chủ - xã hội "Đấu tranh"". Trong các xuất bản phẩm của mình, ("Các tài liệu để thảo cương lĩnh đảng", các thiên I - III, "Báo truyền tay của nhóm "Đấu tranh"" và những tài liệu khác) nhóm "Đấu tranh" đã xuyên tạc lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác, giải thích học thuyết ấy theo tinh thần giáo điều - kinh viện, có thái độ thù địch với những nguyên tắc tổ chức lê-nin-nít trong xây dựng đảng. Do đã xa rời các quan điểm dân chủ - xã hội và sách lược dân chủ - xã hội, do có những hành động phá hoại tổ chức và không liên hệ với các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga, cho nên nhóm "Đấu tranh" đã không được phép tham dự Đại hội II. Đại hội II đã quyết định giải tán nhóm "Đấu tranh". — 8

⁹ "Kẻ đào ngũ" là I. V. Tséc-nư-sép mà lúc đầu là một phần tử "phái kinh tế", về sau chạy sang tổ chức "Tia lửa" ở nước ngoài, rồi sau lại quay trở lại với "phái kinh tế". — 8.

¹⁰ "Sự nghiệp công nhân" là tạp chí của "phái kinh tế", cơ quan ngôn luận không đều kỳ của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Xuất bản ở Gio-ne-vơ từ tháng Tư 1899 đến tháng Hai 1902 dưới sự biên soạn của B. N. Cri-tsép-xki, P. Ph. Tê-plôp (Xi-bi-ri-ác), V. P. I-van-sin, về sau có thêm cả A. X. Mác-tư-nốp; ra được 12 số (9 tập). Ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" là trung tâm ở nước ngoài của "phái kinh tế" ("Sự nghiệp công nhân"). Tờ "Sự nghiệp công nhân" đã ủng hộ khẩu hiệu của Béc-stanh "tự do phê phán" chủ nghĩa Mác, giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề sách lược và những nhiệm vụ tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Nga, phủ nhận những khả năng cách mạng của nông dân và v.v.. Phái "Sự nghiệp công nhân" đã tuyên truyền những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa chủ trương đặt cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản phụ thuộc vào đấu tranh kinh tế, sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân và phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng. Một trong những biên tập viên của tờ "Sự nghiệp công nhân" (V. P. I-van-sin) đã tham gia biên tập tờ "Tư tưởng công nhân" — cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế" công khai mà tờ "Sự nghiệp công nhân" đã ủng hộ. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái "Sự nghiệp công nhân" đại biểu cho cánh cực hữu, cơ hội chủ nghĩa trong đảng. — 8.

¹¹ Bun ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga") được thành lập vào năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái ở Vin-nô; phái Bun tập hợp chủ yếu các phần tử nửa vô sản trong hàng ngũ thợ thủ công Do-thái tại các vùng phía Tây nước Nga. Tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898) phái Bun đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có liên quan riêng đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 14).

Phái Bun là đại biểu của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901 Đại hội IV của Bun đã tổ ý muốn bãi bỏ những quan hệ tổ chức đã được Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga quy định. Trong nghị quyết của mình, đại hội của Bun đã tuyên bố rằng đại hội coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một tổ chức liên bang của các tổ chức dân tộc và phái Bun phải là một bộ phận liên bang trong đảng ấy.

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu sách của phái Bun đòi thừa nhận phái Bun là đại diện duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái, phái Bun đã rút ra khỏi đảng. Năm 1906, chiếu theo nghị quyết Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Ở trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun đã thường xuyên ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", bọn men-sê-vích, bọn thủ tiêu), tiến hành đấu tranh chống những người bôn-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Đối chơi lại yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết, phái Bun đã đưa ra yêu sách tự trị văn hóa dân tộc. Trong những năm thế lực phản động Xô-lư-pin thống trị, phái Bun đã giữ lập trường thủ tiêu, tích cực tham gia thành lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918 phái Bun đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Năm 1917 phái Bun đã ủng hộ Chính phủ lâm thời phản cách mạng, đấu tranh đúng về phe kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Trong những năm có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và có nội chiến, giới lãnh đạo của phái Bun đã câu kết với các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời trong hàng ngũ

đảng viên thường của phái Bun người ta lại thấy có sự chuyển biến về phía cộng tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921 phái Bun tự giải tán, một bộ phận thành viên của tổ chức này đã gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung. — 12.

¹² Đây là nói về bài phát biểu của A-ki-mốp (V. P. Ma-khnô-vê-txô) tại phiên họp thứ 23 của Đại hội II của đảng. — 15.

¹³ Nhóm "Giải phóng lao động" là nhóm mác-xít Nga đầu tiên, do G. V. Plê-kha-nốp thành lập vào năm 1883 ở Thụy-sĩ. Ngoài Plê-kha-nốp, tham gia nhóm này còn có P. B. Ác-xen-rốt, L. G. Đây-tsô, V. I. Da-xu-lích, V. N. I-gna-tốp.

Nhóm "Giải phóng lao động" đã thực hiện được một công tác to lớn trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Nhóm này đã dịch sang tiếng Nga, xuất bản ở nước ngoài và phổ biến ở Nga các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen: "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", "Lao động làm thuê và tư bản", "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học" và những tác phẩm khác, cũng như truyền bá chủ nghĩa Mác trong các xuất bản phẩm của mình. Nhóm "Giải phóng lao động" đã giáng một đòn nghiêm trọng vào chủ nghĩa dân túy lúc ấy là trở ngại chính về mặt tư tưởng trên con đường truyền bá chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Trong các tác phẩm "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị" (1883), "Những sự bất đồng của chúng ta" (1885) và những tác phẩm khác G. V. Plê-kha-nốp đã đứng trên quan điểm mác-xít để phê phán các quan điểm phản động của bọn dân túy (về con đường phát triển phi tư bản chủ nghĩa của nước Nga, phủ nhận vai trò tiên phong của giai cấp vô sản trong phong trào cách mạng, quan điểm duy tâm - chủ quan của phái dân túy về vai trò của cá nhân trong lịch sử và v.v.). Hai bản dự thảo cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Nga (1883 và 1885) —do G. V. Plê-kha-nốp viết và do nhóm "Giải phóng lao động" xuất bản —là một bước tiến quan trọng trong việc chuẩn bị và thành lập Đảng dân chủ - xã hội ở Nga. Cuốn sách có ý nghĩa đặc biệt to lớn trong việc phổ biến các quan điểm mác-xít, trong việc luận chứng và bảo vệ chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử là cuốn sách của Plê-kha-nốp (N. Ben-tốp) "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử" (1895), là tác phẩm "đã giáo dục cả một thế hệ những người mác-xít Nga" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 19, tr. 313). Nhóm này đã xuất bản và phổ biến ở Nga 4 tập của

tập san "Người dân chủ - xã hội", cũng như một loạt các cuốn sách nhỏ phổ cập dành cho công nhân.

Ph. Ăng-ghen đã hoan nghênh sự xuất hiện của nhóm "Giải phóng lao động" là "nhóm đã thành thật chấp nhận một cách vô điều kiện những học thuyết kinh tế và lịch sử vĩ đại của Mác" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 461). G.V. Plê-kha-nốp và V.I. Da-xu-lích gắn bó với Ph. Ăng-ghen bằng mối tình bạn cá nhân và trong nhiều năm đã trao đổi thư từ với Ăng-ghen. Nhóm "Giải phóng lao động" đã liên lạc với phong trào công nhân quốc tế và kể từ Đại hội I của Quốc tế II họp vào năm 1889 (Pa-ri), trong suốt thời gian tồn tại của mình, nhóm này đã đại diện cho Đảng dân chủ - xã hội Nga trong tất cả các đại hội của Quốc tế II.

Nhóm "Giải phóng lao động" đã đóng vai trò to lớn trong việc bồi dưỡng ý thức giác ngộ cách mạng cho giai cấp công nhân Nga, mặc dù nhóm này không có liên hệ với phong trào công nhân thực tế ở Nga. V.I. Lê-nin chỉ rõ rằng nhóm "Giải phóng lao động" "chỉ thành lập Đảng dân chủ - xã hội về phương diện lý luận và tiến một bước đầu tiên hướng ứng phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 132). Các thành viên của nhóm này cũng đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng: họ đánh giá quá cao vai trò của giai cấp tư sản tự do, không đánh giá hết vai trò cách mạng của nông dân với tính cách là đội dự bị của cách mạng vô sản. Những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của Plê-kha-nốp và của những thành viên khác trong nhóm.

Năm 1894 theo sáng kiến của nhóm "Giải phóng lao động", "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" đã được thành lập. Năm 1900 các thành viên của nhóm này và những người ủng hộ họ đã rút khỏi "Hội liên hiệp" và thành lập tổ chức cách mạng "Người dân chủ - xã hội". Các thành viên của nhóm là G. V. Plê-kha-nốp, P. B. Ác-xen-rốt và V. I. Da-xu-lích đã tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Tám 1903, nhóm "Giải phóng lao động" đã tuyên bố chấm dứt tồn tại. — 16.

¹⁴ Trong thời gian họp đại hội, các thành viên của tổ chức "Tia lửa" đã thảo luận những danh sách chủ yếu dưới đây và những nhân vật được đề cử vào Ban chấp hành trung ương: 1) Danh sách "điều hoà" của phái đa số: V. N. Rô-da-nốp (thuộc phái "Công nhân miền

Nam", "kẻ được lòng phái thiểu số"), L. Đ. Tô-rốt-xki ("thành viên chiến đấu của phái thiểu số"), V. A. Nô-xcốp (là người đã tham gia "cuộc ấu đả tại đại hội, nhưng ở cuối cuộc ấu đả đó"), Ph. V. Len-gnich và G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki là những người không tham dự đại hội; 2) danh sách của phái thiểu số: Rô-da-nốp, Tô-rốt-xki, V. N. Crô-khman, Nô-xcốp, Cro-gi-gia-nốp-xki; 3) danh sách "chiến đấu" của phái đa số: Nô-xcốp, Cro-gi-gia-nốp-xki, Rô-da-nốp; 4) danh sách "chiến đấu" của phái thiểu số: Nô-xcốp, Rô-da-nốp, Tô-rốt-xki. Trong quá trình bầu cử, Rô-da-nốp đã từ chối đứng trong danh sách "chiến đấu" của phái đa số và Len-gnich đã thay vào. Những người được bầu vào Ban chấp hành trung ương là những người thuộc phái đa số: Nô-xcốp, Cro-gi-gia-nốp-xki và Len-gnich, trong số này, vì những lý do đảm bảo bí mật nên tại đại hội chỉ nêu tên một mình Nô-xcốp; Cro-gi-gia-nốp-xki và Len-gnich lúc đó đang ở trong nước, đã được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương. — 17.

¹⁵ "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" đã được thành lập, theo sáng kiến của V. I. Lê-nin, vào tháng Mười 1901. Thành phần của Đồng minh gồm bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa" và "Bình minh" và tổ chức "Người dân chủ - xã hội" (gồm cả nhóm "Giải phóng lao động"). Nhiệm vụ của Đồng minh là truyền bá các tư tưởng dân chủ - xã hội cách mạng và thúc đẩy việc thành lập tổ chức dân chủ - xã hội chiến đấu. Đồng minh (theo điều lệ của tổ chức đó) là bộ phận ở nước ngoài của tổ chức "Tia lửa". Đồng minh tuyển lựa những người ủng hộ báo "Tia lửa" trong số những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài; Đồng minh ủng hộ báo này bằng vật chất, tổ chức việc vận chuyển báo về Nga và xuất bản các tài liệu mác-xít phổ thông. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã phê chuẩn Đồng minh là tổ chức duy nhất của đảng ở nước ngoài, được hưởng các quyền hạn của một ban chấp hành như điều lệ đã quy định, và đại hội đã quyết định cho Đồng minh phải hoạt động dưới sự lãnh đạo và sự kiểm soát của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn men-sê-vích đã củng cố địa vị ở trong Đồng minh và tiến hành đấu tranh chống Lê-nin, chống những người bôn-sê-vích. Tại Đại hội II của Đồng minh họp vào tháng Mười 1903, bọn men-sê-vích đã thông qua điều lệ mới của Đồng minh, nhằm chống lại điều lệ đảng đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga. Từ đó Đồng minh trở thành thành trì của chủ nghĩa men-sê-vích; Đồng minh tồn tại đến năm 1905. — 18.

¹⁶ *Binh luân vê Tagesordnung* là tên gọi mà V. I. Lê-nin dùng để chỉ những nhận xét của mình về bản dự thảo chương trình nghị sự và thủ tục tiến hành Đại hội II của đảng, những tài liệu ấy đã được Lê-nin gọi là "Chương trình Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 393 - 400). — 19.

¹⁷ "Bình minh" là tạp chí chính trị - khoa học mác-xít, do ban biên tập báo "Tia lửa" xuất bản vào những năm 1901 - 1902 ở Stút-ga. Tổng cộng ra được 4 số (3 tập) tạp chí "Bình minh": số 1 — tháng Tư 1901 (thực tế được xuất bản vào ngày 23 tháng Ba theo lịch mới), số 2 - 3 được xuất bản vào tháng Chap 1901; số 4 — tháng Tám 1902. Nhiệm vụ của tạp chí này đã được xác định trong dự thảo lời tuyên bố của báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", do V. I. Lê-nin viết ở trong nước (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 407 - 421). Năm 1902 trong thời gian những sự bất đồng và xung đột nảy sinh ra trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", Plê-kha-nóp đã đưa ra dự án tách tạp chí ra khỏi tờ báo (để dành cho mình quyền chủ biên tạp chí "Bình minh"), nhưng đề nghị này đã không được chấp nhận, và cả hai cơ quan ngôn luận này luôn luôn có chung một ban biên tập.

Tạp chí "Bình minh" đã phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và Nga, bảo vệ những nguyên lý chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã đăng tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Binh luân thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (4 chương đầu của tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác""), "Điểm qua tình hình trong nước", "Cường lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga", cũng như các tác phẩm của G. V. Plê-kha-nóp: "Phê phán những kẻ phê phán chúng ta. Ph. I. Ông P. Xto-ruvê trong vai phê phán học thuyết của Mác về phát triển xã hội", "Cant chống lại Can-tô hay là di chúc tinh thần của ngài Béc-stanh" và những tác phẩm khác. — 20.

¹⁸ *Hội đồng đảng* (1903 - 1905), theo điều lệ đảng được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã được lập ra như cơ quan cao nhất của đảng, có nhiệm vụ phối hợp và thống

nhất hoạt động của Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, khôi phục Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương trong trường hợp toàn bộ số ủy viên của một trong hai cơ quan ấy bị bắt cũng như đại diện đảng trong những quan hệ với các đảng khác. Hội đồng có nhiệm vụ triệu tập đại hội đảng trong thời hạn do điều lệ quy định hoặc triệu tập sớm hơn nếu có sự yêu cầu của các tổ chức đảng có quyền chiếm một nửa tổng số phiếu tại đại hội. Hội đồng đảng gồm 5 ủy viên, trong đó một ủy viên là do đại hội đảng cử ra, còn những ủy viên khác thì do Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương cử ra, mỗi cơ quan này cử 2 ủy viên tham gia Hội đồng đảng. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã bầu G. V. Plê-kha-nóp làm ủy viên thứ 5 của Hội đồng đảng. Ban đầu V. I. Lê-nin đại biểu cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tham gia Hội đồng đảng, sau khi rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa" thì Người đại biểu cho Ban chấp hành trung ương. Sau khi Plê-kha-nóp chuyển sang phía chủ nghĩa cơ hội và bọn men-sê-vích chiếm đoạt ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, thì Hội đồng đảng trở thành công cụ đấu tranh của bọn men-sê-vích chống lại những người bôn-sê-vích. Trong Hội đồng đảng V. I. Lê-nin đã đấu tranh triệt để nhằm đoàn kết đảng, vạch trần hoạt động phá hoại tổ chức và chia rẽ của bọn men-sê-vích. Theo điều lệ do Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua, Hội đồng đảng đã giải thể. — 21.

¹⁹ *Phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng* là đảng tiểu tư sản ở Nga; xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do kết quả hợp nhất các nhóm dân tuý và các tiểu tổ dân tuý khác nhau ("Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", "Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng" và v. v.). Cơ quan ngôn luận chính thức của đảng này là "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga" (1901 - 1905). Quan điểm của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một sự pha trộn chiết trung giữa những tư tưởng của chủ nghĩa dân tuý và chủ nghĩa xét lại; theo cách nói của Lê-nin, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã toàn tính vá "những chỗ rách của chủ nghĩa dân tuý" bằng "những miếng vá của luận điệu "phê phán" hợp thời thượng và đầy tính chất cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 11, tr. 285). Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy những sự khác biệt giai cấp giữa giai cấp vô sản và nông dân, chúng che giấu tình trạng phân hoá giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, bác bỏ vai trò lãnh

đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Sách lược khủng bố cá nhân — mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên truyền coi đó như phương pháp đấu tranh cơ bản để chống chế độ chuyên chế, — đã gây nhiều tai hại cho phong trào cách mạng, gây khó khăn cho công tác tổ chức quần chúng để tiến hành đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng quy định việc thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất và chuyển ruộng đất cho các công xã sử dụng theo nguyên tắc bình quân, cũng như chủ trương phát triển mọi hình thức hợp tác xã. Trong cương lĩnh này, — mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng toàn mô tả như cương lĩnh "xã hội hoá ruộng đất" — không có chút gì là xã hội chủ nghĩa, bởi vì chỉ thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất — như Lê-nin đã vạch rõ — thì không thể thủ tiêu được sự thống trị của tư bản và xoá bỏ được tình trạng nghèo túng của quần chúng. Nội dung thiết thực, có tính chất tiến bộ về phương diện lịch sử, của cương lĩnh ruộng đất của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là đấu tranh nhằm thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ; yêu sách này, xét về mặt khách quan, đã nói lên được lợi ích và nguyện vọng của nông dân trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản.

Đảng bôn-sê-vích đã vạch trần những mưu toan của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn ngụy trang dưới danh nghĩa xã hội chủ nghĩa, đã đấu tranh ngoan cường chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để tranh thủ ảnh hưởng trong nông dân, đã vạch trần sự tai hại của sách lược khủng bố cá nhân của chúng gây cho phong trào công nhân. Đồng thời, trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích thực hiện những sự thoả thuận tạm thời với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chính phủ Nga hoàng.

Tính chất không thuần nhất về mặt giai cấp của nông dân, xét cho cùng, đã là nguồn gốc của tính chất không vững vàng về mặt tư tưởng chính trị và tình trạng hỗn độn về tổ chức trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là nguyên nhân làm cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng có những sự dao động thường xuyên giữa giai cấp tư sản tự do và giai cấp vô sản. Ngay từ những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, cánh hữu đã tách khỏi đảng này và lập ra một đảng hợp pháp là "Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân", gần gũi với bọn dân chủ - lập hiến xét về quan điểm; từ đảng này cũng tách ra cánh tả về sau trở thành liên minh nửa vô chính phủ của bọn theo chủ nghĩa "tối đa". Trong thời kỳ thế lực phản động Xô-lư-pin thống trị, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã trải qua một quá trình tan rã hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm

chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đa số bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh.

Sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã cùng với bọn men-sê-vích và bọn dân chủ - lập hiến tạo thành chỗ dựa chính của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của đảng này (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) đã tham gia chính phủ này. Cảnh tá trong đảng này, do ảnh hưởng của quá trình cách mạng hoá nông dân, đã thành lập vào cuối tháng Mười một 1917 một đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Do muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã chính thức thừa nhận Chính quyền xô-viết và liên hiệp với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu sau đã đi vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang quân sự của nước ngoài và nội chiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại phản cách mạng, đã tích cực ủng hộ bọn can thiệp và các tướng tá bạch vệ, tham gia vào các cuộc âm mưu phản cách mạng, tổ chức những hoạt động khủng bố nhằm vào các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và trong hàng ngũ bọn bạch vệ lưu vong. — 22.

²⁰ I-van I-va-nô-vích và I-van Ni-ki-phô-rô-vích là các nhân vật trong tác phẩm của N. V. Gô-gôn "Câu chuyện xích mích giữa I-van I-va-nô-vích và I-van Ni-ki-phô-rô-vích". — 23.

²¹ "Tin tức cuối cùng" là bản tin của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun; xuất bản ở Luân-dôn và Gio-ne-vơ vào những năm 1901 - 1906. — 27.

²² Chủ nghĩa phục quốc Do-thái là một trào lưu tư sản - dân tộc chủ nghĩa phản động, xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX trong giai cấp tư sản Do-thái. Trong các thuyết dân tộc chủ nghĩa của mình, bọn phục quốc Do-thái cố gắng chứng minh rằng người Do-thái ở tất cả mọi nước tuông như đều thuộc "một dân tộc Do-thái thống nhất"; các đại biểu của chủ nghĩa phục quốc Do-thái chủ trương "hợp tác giai cấp" giữa tất cả những người Do-thái, do đó đã làm cho những người lao động Do-thái lãng quên cuộc đấu tranh giai cấp chống

giai cấp tư sản, lảng tránh cuộc đấu tranh chung với những người lao động thuộc các dân tộc khác nhằm giành các quyền tự do dân chủ và vì chủ nghĩa xã hội. — 31.

²³ V. I. Lê-nin vì những lý do bảo mật nên đã viết về Ban chấp hành trung ương như thế "Ban chấp hành ấy chưa ra đời". Thực ra, Ban chấp hành trung ương đến thời gian này đã tồn tại rồi: đã được bầu tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vào ngày 7 (20) tháng Tám 1903. — 33.

²⁴ *"Dự thảo lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương và của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi các ủy viên thuộc phái đối lập"* được người ta biết đến với hai phương án. Trong phương án thứ nhất của dự thảo này (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, tr. 308 - 310) thì không có phần kết. Còn phương án thứ hai, in trong tập này, thì có tính chất hoàn chỉnh hơn.

Bức thư này, với lời kêu gọi hãy thực hiện nghĩa vụ đảng viên, dự định gửi tới các thủ lĩnh của phái men-sê-vich đối lập: L. Mác-tôp, P. B. Ác-xen-rốt, V. I. Da-xu-lích, A. N. Pô-tô-rê-xốp, L. Đ. To-rốt-xki và những nhân vật khác. Tuy nhiên, bức thư này đã không được gửi đi, chắc là do có cuộc đại hội — họp vào giữa tháng Mười 1903 — của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", trong đó đã diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt với phái men-sê-vich đối lập. — 34.

²⁵ Ủy viên Ban chấp hành trung ương là Ph. V. Len-gnich. — 34.

²⁶ Đại hội II của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" họp vào những ngày 13 - 18 (26 - 31) tháng Mười 1903 ở Gio-ne-vơ. Đại hội được triệu tập theo yêu cầu của bọn men-sê-vich, bọn này muốn đem đại hội này đối抗 với Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Khi phát biểu chống lại việc triệu tập đại hội của Đồng minh ở nước ngoài, V. I. Lê-nin viết: "Đại hội của Đồng minh *hiện nay* sẽ chỉ đem lại tất cả những điều gì giúp cho việc đả kích nhau chứ không đưa lại điều gì giúp ích cho sự nghiệp, nghĩa là không giúp gì cho hoạt động ở nước ngoài" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 308).

Tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài có 15 người ủng hộ phái đa số (từ phiên thứ hai có 14 người) chiếm 18 phiếu (V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, N. E. Bau-man, N. C. Crúp-xcai-a, V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vich, M. M. Lít-vi-nốp và những người

khác), và 18 phần tử men-sê-vich (từ phiên thứ hai có 19 người) với 22 phiếu (P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. G. Đây-tsơ, V. I. Da-xu-lích, L. Mác-tôp, L. Đ. To-rốt-xki và những nhân vật khác). Có một đại biểu, là C. M. Ta-khta-rép (2 phiếu), không đứng về phía bôn-sê-vich, cũng không đứng về phía men-sê-vich. Đại hội thảo luận những vấn đề sau đây: 1) báo cáo của ban lãnh đạo Đồng minh ở nước ngoài (L. G. Đây-tsơ và N. C. Crúp-xcai-a); 2) báo cáo của đại biểu Đồng minh tại Đại hội II của đảng; 3) điều lệ của Đồng minh; 4) bầu ban lãnh đạo.

Vấn đề trung tâm của chương trình nghị sự là bản báo cáo của V. I. Lê-nin, đại biểu của Đồng minh đi dự đại hội đảng. Trong bản báo cáo của mình, Lê-nin đã làm sáng rõ hoạt động của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vạch trần chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vich, vạch rõ tính chất vô nguyên tắc trong hành vi của chúng tại đại hội. Lợi dụng thế đa số tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài, phái đối lập đã quyết định cho Mác-tôp phát biểu tiếp ngay sau Lê-nin để đọc bản báo cáo cùng một đề tài. Trong bản báo cáo của mình Mác-tôp đã bảo vệ hành vi của bọn men-sê-vich tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đã có những lời buộc tội vu khống những người bôn-sê-vich. Thấy rõ rằng không thể tiếp tục tiến hành khẩu chiến một cách vô tích sự với phái đối lập, Lê-nin và phái đa số đã bỏ phiên họp của đại hội, từ chối tham gia những cuộc tranh luận tiếp theo về vấn đề này. Phái men-sê-vich chiếm đa số ở đại hội muốn đoạt vào tay mình các cơ quan trung ương của đảng, nên chúng đã thông qua — về mục 2 của chương trình nghị sự — ba nghị quyết trong đó chống lại lập trường của Lê-nin trong các vấn đề tổ chức và kêu gọi đấu tranh một cách có hệ thống chống những người bôn-sê-vich.

Đại hội cũng thông qua điều lệ của Đồng minh ở nước ngoài, trong đó có một số mục (về việc Đồng minh xuất bản các tài liệu chung của đảng, về việc ban lãnh đạo của Đồng minh có thể liên hệ với các tổ chức khác không thông qua Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương và những mục khác) là nhằm chống lại điều lệ của đảng; ngoài ra bọn men-sê-vich còn bác bỏ quyền của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phê duyệt điều lệ của Đồng minh. Đại diện của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội này là Ph. V. Len-gnich đã thay mặt Ban chấp hành trung ương đòi phải làm cho điều lệ của Đồng minh phù hợp với điều lệ đảng, và sau khi thấy phái đối lập từ chối không thực hiện yêu cầu này, Len-gnich tuyên bố hội nghị này là bất hợp pháp. Hội đồng

đảng đã tán thành hành động của đại diện Ban chấp hành trung ương (xem tập này, tr. 69).

V. I. Lê-nin đã gọi đại hội này của Đồng minh ở nước ngoài là "cực điểm của những hành động chiến tranh của phái đối lập chống lại các cơ quan trung ương" (tập này, tr. 115). Sau Đại hội II của Đồng minh bọn men-sê-vích đã biến tổ chức này thành điểm tựa để đấu tranh chống lại đảng.

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" của tập này có dẫn ra 2 tài liệu của Lê-nin có liên quan đến hoạt động của Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài: đề cương tóm tắt bản báo cáo của Lê-nin về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để đọc trước đại hội của Đồng minh ở nước ngoài, và những ý kiến nhận xét của Lê-nin tại phiên thứ nhất của đại hội Đồng minh ở nước ngoài. — 39.

²⁷ Nhận xét này của V. I. Lê-nin là để trả lời đề nghị của L. G. Dày-tsơ đối với mục 3 trong chương trình nghị sự: thay những chữ "thảo ra điều lệ" và ghi vào đó những chữ "thay đổi điều lệ". Vấn đề thảo ra điều lệ mới cho Đồng minh đã có một ý nghĩa nguyên tắc. Điều lệ cũ của Đồng minh (1901), được thảo ra trong hoàn cảnh là thực tế chưa có một đảng thống nhất, đã không phù hợp với các điều kiện mới. Điều lệ của đảng — được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — đã coi Đồng minh có những quyền hạn của một ban chấp hành đảng, tuy nhiên với một điểm ngoại lệ là Đồng minh chỉ có thể ủng hộ phong trào cách mạng Nga bằng cách thông qua các cá nhân và các nhóm do Ban chấp hành trung ương cử riêng (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 47). Với ý thức đấu tranh triệt để nhằm thi hành các nghị quyết của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cho nên Lê-nin đã đòi thảo ra một điều lệ mới cho Đồng minh, sao cho phù hợp với điều lệ của đảng. — 41.

²⁸ Đây là nói về lời đề nghị của L. Mác-tốp xin cho phép được đọc bản báo cáo cùng đề tài về Đại hội II của đảng. — 41.

²⁹ Đây là nói về những lời khẳng định của L. Mác-tốp nói rằng trong thời gian đại hội đảng họp, thái độ của G. V. Plê-kha-nốp tỏ ra mâu thuẫn: trong các phiên họp riêng của phái "Tia lửa" Plê-kha-nốp nói một đằng, còn ở đại hội lại nói một nẻo. — 44.

³⁰ Có lẽ ở đây muốn nói đến một trong hai thành viên của Đồng minh ở nước ngoài: M. N. Lê-man hoặc P. G. Xmi-dô-vich là hai nhân vật đã trở về nước chẳng bao lâu trước khi có đại hội của Đồng minh và đã chuyển quyền biểu quyết của mình cho N. E. Bau-man. — 44.

³¹ Trong dự thảo chương trình nghị sự của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mục 23 về sau đã được V. I. Lê-nin sửa lại thành mục 24 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 399). — 46.

³² *Bản thuyết trình về vấn đề dân tộc* về sau đã được V. I. Lê-nin soạn lại để đăng lên báo "Tia lửa" dưới hình thức bài báo, nhan đề "Vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của chúng ta" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 233 - 242). — 46.

³³ *Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan* (Polska Partia Socjalistyczna) là một đảng dân tộc chủ nghĩa có tính chất cải lương, được thành lập vào năm 1892. Lấy mục tiêu đấu tranh cho nền độc lập của Ba-lan làm cơ sở cho cương lĩnh của mình, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan — dưới sự lãnh đạo của Pin-xút-xki và phe cánh — đã tiến hành tuyên truyền cho chủ nghĩa phân lập, chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan, và tìm cách tách họ khỏi cuộc đấu tranh chung kề vai sát cánh với công nhân Nga để chống lại chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.

Trong suốt quá trình lịch sử của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do sự tác động của những công nhân bình thường, trong nội bộ đảng này đã xuất hiện các nhóm tách. Về sau một số nhóm này đã gia nhập cánh cách mạng trong phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả" và đảng hữu, sô-vanh, được mệnh danh là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái cách mạng".

Do chịu ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích, cũng như chịu sự tác động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" đã dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, phần lớn Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa và đến tháng Chạp 1918 thì hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va. Hai đảng hợp nhất đã thành

lập Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đây là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan trước năm 1925).

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phái hữu trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã thi hành chính sách dân tộc chủ nghĩa - sô-vanh; đảng này đã lập ra trên lãnh thổ Ga-li-xi-a các đội quân Ba-lan chiến đấu bên phía đế quốc Áo - Đức.

Sau khi nhà nước tư sản Ba-lan được thành lập, vào năm 1919 Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phái hữu đã sáp nhập với các bộ phận trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan còn lại ở trên lãnh thổ Ba-lan mà trước kia đã bị Đức và Áo xâm chiếm, và lại một lần nữa lấy tên gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Sau khi lên cầm đầu chính phủ, đảng này đã giúp vào việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan và sau này đã tiến hành một cách có hệ thống việc tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược nhằm chống lại Nhà nước xô-viết, chính sách xâm chiếm và thống trị miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bé-lô-ru-xi-a. Các nhóm riêng lẻ trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không tán thành chính sách này đã gia nhập vào Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926) Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trên hình thức ở vào địa vị phái đối lập trong nghị viện, nhưng trên thực tế đảng này đã không tích cực đấu tranh chống chế độ phát-xít và tiếp tục tuyên truyền chống cộng sản và chống Liên-xô. Các phần tử tá trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trong những năm này đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan, đã ủng hộ sách lược mặt trận thống nhất trong một số cuộc vận động.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại bị phân liệt. Bộ phận phản động sô-vanh trong đảng này lấy tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" Ba-lan lưu vong phản động ở Luân-dôn. Bộ phận khác, bộ phận tá trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", do chịu sự tác động của Đảng công nhân Ba-lan — được thành lập vào năm 1942 — đã tham gia mặt trận nhân dân đấu tranh chống bốn chiếm đóng Hít-le, tiến hành đấu tranh nhằm giải phóng Ba-lan khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa phát-xít và đi theo con đường lập quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944 sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của Đức và Ban chấp hành giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, thì Đảng công nhân của những người xã hội

chủ nghĩa Ba-lan lại trở lại với tên gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp nhất và lập ra Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 47.

³⁴ Tổ chức "Tia lửa" ở nước Nga tập hợp những người thuộc phái "Tia lửa" hoạt động ở Nga. Ngay từ thời kỳ chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa" và trong năm đầu sau khi mới thành lập (tháng Chạp 1900 - tháng Chạp 1901) một mạng lưới phái viên của tờ "Tia lửa" đã được lập ra, những phái viên này hoạt động tại các thành phố khác nhau ở Nga: P. N. và Ô. B. Lê-pê-sin-xki, P. A. Cra-xi-cốp, A. M. Xtô-pa-ni, G. M. và D. P. Cro-gi-gia-nốp-xki, X. I. và L. N. Rát-tsen-cô, A. Đ. Txi-u-ru-pa, N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin và những người khác. Ở một số thành phố (Pé-téc-bua, Po-xcốp, Xa-ma-ra, Pôn-ta-va và các thành phố khác) đã lập được những nhóm trợ giúp của báo "Tia lửa".

Hoạt động của phái "Tia lửa" là quyên góp tiền để xuất bản báo "Tia lửa", gửi bài vở cho ban biên tập báo "Tia lửa", vận chuyển và phổ biến báo này và tổ chức kỹ thuật trong việc in báo "Tia lửa" ở Nga. Trong thời kỳ này các nhóm "Tia lửa", cũng như các phái viên riêng lẻ còn ít liên hệ được với nhau và chủ yếu liên lạc thẳng với ban biên tập báo "Tia lửa".

Sự phát triển của phong trào cách mạng, cũng như khối lượng công tác thực tiễn tăng lên đã đòi hỏi cấp bách phải thống nhất các lực lượng của phái "Tia lửa", làm cho hoạt động của các lực lượng ấy mang tính chất có kế hoạch và có tổ chức nhằm giúp giải quyết nhiệm vụ chủ yếu là khắc phục tình trạng thủ công do "phái kinh tế" gieo rắc và tranh thủ các ban chấp hành dân chủ - xã hội về phía "Tia lửa". Do đó Lê-nin đề ra kế hoạch thành lập tổ chức "Tia lửa" toàn Nga để chuẩn bị thống nhất các tổ chức dân chủ - xã hội Nga thành một đảng mac-xít tập trung duy nhất. Lần đầu tiên kế hoạch này đã được Lê-nin trình bày trong bài "Bắt đầu từ đâu?" (tháng Năm 1901), về sau đã được Người trình bày chi tiết trong cuốn "Làm gì?" (mùa thu 1901 - tháng Hai 1902) (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 1 - 15 và t. 6, tr. 1 - 245).

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thành lập ở Nga tổ chức "Tia lửa" thống nhất, Lê-nin và những người ủng hộ Lê-nin đã phải khắc phục những xu hướng địa phương chủ nghĩa (bản vị)

trong một số cán bộ làm công tác thực tiễn thuộc phái "Tia lửa". Trong thư gửi X. O. Txê-đéc-bau-mơ hồi tháng Bảy 1901, Lê-nin viết như sau: "... Cần phải nói rằng nói chung chúng ta cho rằng sẽ là điều tuyệt đối không đúng và tai hại nếu để ra bất kỳ một kế hoạch nào nhằm xuất bản bất kỳ một tờ báo có tính chất khu vực hoặc có tính chất địa phương của tổ chức "Tia lửa" ở Nga. Tổ chức "Tia lửa" tồn tại với mục đích ủng hộ và phát triển tổ chức kể trên và để thông qua việc đó mà *thống nhất* đảng, chứ không phải để *phân nhô* lực lượng, một tình trạng vốn đã rất trầm trọng ngay cả nếu như không có cái tổ chức ấy" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 140).

Tháng Giêng 1902 ở Xa-ma-ra phái "Tia lửa" đã họp đại hội với sự tham gia của G. M. và D. P. Cro-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, M. A. Xin-vin, V. P. Ác-txu-bu-sép, D. I. U-li-a-nốp, M. I. U-li-a-nô-va và những người khác. Tại đại hội này đã thành lập ban thường vụ của tổ chức "Tia lửa" ở Nga. Các nghị quyết được thông qua đã quy định cách thức liên lạc giữa các thành viên của tổ chức "Tia lửa" với nhau và với ban biên tập báo "Tia lửa", thể thức quyền tiền và phân bổ quỹ, nhiệm vụ của phái "Tia lửa" đối với các ban chấp hành dân chủ - xã hội và đối với các cơ quan ấn loát địa phương. Để thực hiện nhiệm vụ cơ bản là làm cho các ban chấp hành đi theo tổ chức "Tia lửa" và thừa nhận "Tia lửa" là cơ quan ngôn luận của toàn đảng, đại hội đã quyết định phải đi về các địa phương trong nước. V. I. Lê-nin đã viết như sau cho những người tổ chức đại hội: "... Sáng kiến của các đồng chí làm cho chúng tôi vô cùng vui sướng. Hoan hô! Chính phải làm như thế! Hãy mở rộng hoạt động hơn nữa! Hãy hoạt động độc lập nhiều hơn nữa, chủ động nhiều hơn nữa, các đồng chí là những người đầu tiên đã khởi sự một cách rộng rãi như thế, như vậy có nghĩa là sau này sẽ tiếp tục một cách thắng lợi!" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VIII, tr. 221).

Việc thực hiện các nghị quyết của đại hội này đã gặp khó khăn do một số nhân vật thuộc phái "Tia lửa" bị bắt hồi tháng Hai 1902. Mặc dù vậy, sau khi được trang bị bằng cuốn sách của Lê-nin "Làm gì?", phái "Tia lửa" đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và trên thực tế đã thực hiện kế hoạch của Lê-nin là thành lập đảng. Tổ chức "Tia lửa" trong nước đã đạt được những kết quả to lớn trong việc tạo ra một sự thống nhất thực sự của các tổ chức đảng trên cơ sở những nguyên lý chủ nghĩa Mác cách mạng. Đến cuối năm 1902 hầu như tất cả các ban chấp hành dân chủ - xã hội quan trọng nhất đã tuyên bố đồng tình ủng hộ tờ "Tia lửa".

Với sự tham gia hết sức tích cực của phái "Tia lửa", Hội nghị ở Po-xcôp họp vào các ngày 2 - 3 (15 - 16) tháng Mười một 1902 đã thành lập Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của đảng, các tổ chức của phái "Tia lửa" đã trao tất cả các đầu mối liên lạc của mình cho Ban tổ chức này. Tổ chức "Tia lửa" ở Nga, tồn tại từ trước Đại hội II của đảng, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị và triệu tập đại hội này, là đại hội đã lập ra đảng mác-xít cách mạng ở Nga. — 47.

³⁵ Đây là nói về đại biểu đại hội E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp). — 48.

³⁶ Lời tuyên bố này đã được V. I. Lê-nin đọc ngay sau bản báo cáo của L. Mác-tốp về cùng đề tài đọc tại phiên thứ 3 của Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài. Về sau, sau khi Mác-tốp — trong thư viết ngày 16 (29) tháng Mười một 1903 — buộc phải tuyên bố rằng Mác-tốp không hoài nghi về sự trung thực và lòng thành thật của Lê-nin, thì đã loại bỏ được vấn đề lập toà án trọng tài để phân xử những lời tuyên bố vu khống của Mác-tốp. — 58.

³⁷ Đây là nói về bài phát biểu của Tô-rốt-xki, kẻ đã dùng những lời lẽ ngụy biện khác nhau và những lời giải thích tùy tiện về điều lệ đảng để tìm cách chứng minh thẩm quyền của Đồng minh ở nước ngoài trong việc phê duyệt dự thảo điều lệ được đem ra thảo luận của Đồng minh, bất chấp Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 60.

³⁸ Có ý muốn nói đến § 6 trong điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 46). — 60.

³⁹ Trong nghị quyết án của L. E. Gan-pê-rin (Cô-ni-a-ghin), mà những người bôn-sê-vích đã kiên trì, có ghi rằng điều lệ của Đồng minh chỉ có hiệu lực sau khi được Ban chấp hành trung ương phê duyệt. Được soạn ra trên cơ sở điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nghị quyết án này đã bảo vệ những nguyên tắc của chế độ tập trung dân chủ trong đảng.

Còn nghị quyết án của Mác-tốp, được phái đa số cơ hội chủ nghĩa tại đại hội của Đồng minh thông qua, đã xuất phát từ chỗ cho rằng Đồng minh ở nước ngoài có quyền thông qua điều lệ của tổ

chức minh mà không cần có sự phê duyệt từ trước của Ban chấp hành trung ương. — 62.

⁴⁰ "Bản tuyên bố không đưa ra" do V. I. Lê-nin viết để đưa ra Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài nhân những lời buộc tội vu khống những người bôn-sê-vích do Mác-tốp đưa ra trong bản báo cáo cùng đề tài về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại phiên họp của đại hội của Đồng minh vào ngày 16 (29) tháng Mười 1903, Lê-nin chỉ đưa ra một lời tuyên bố miệng ngắn gọn (xem tập này, tr. 59). Về sau này Lê-nin mới đặt đầu đề cho tài liệu này. — 63.

⁴¹ Đây là nói về Ph. V. Len-gnich, là người mà tại phiên họp của đại hội Đồng minh ở nước ngoài vào ngày 18 (31) tháng Mười 1903 đã thay mặt Ban chấp hành trung ương đòi phải làm cho điều lệ của Đồng minh, do đại hội thông qua, phù hợp với điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau khi thấy phái đối lập từ chối không thực hiện yêu cầu này, Len-gnich đã tuyên bố phiên họp kể trên là bất hợp pháp và đã bỏ đại hội ra về cùng với những người bôn-sê-vích khác là thành viên của Đồng minh. — 69.

⁴² "Tuyên bố về việc từ chức ủy viên Hội đồng đảng và chức ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương" đã được V. I. Lê-nin đưa ra sau khi G. V. Plê-kha-nốp công khai quay về phía bọn men-sê-vích và đề nghị bổ tuyển vào ban biên tập báo "Tia lửa" tất cả những biên tập viên cũ của ban biên tập này mà Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bác bỏ.

Ngày 5 (18) tháng Mười một, Lê-nin đã yêu cầu ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương cho đăng trên báo "Tia lửa" lời tuyên bố của Lê-nin về việc rút ra khỏi ban biên tập (xem tập này, tr. 96). Thông báo của ban biên tập về những thay đổi trong thành phần của mình đã được công bố trong số 53 của báo "Tia lửa" mới, của bọn men-sê-vích, ra ngày 25 tháng Mười một 1903. — 70.

⁴³ "Die Arbeiterstimme" ("Tiếng nói công nhân") là tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của phái Bun, xuất bản trong những năm 1897 - 1905 bằng tiếng Do-thái ở Nga (số 14 in ở nước ngoài). Tất cả xuất bản được 40 số. Sau một thời gian dài gián đoạn, đến năm 1917 báo này lại ra dưới hình thức một tờ tuần san hợp pháp của phái Bun; năm 1918 tuần san này đã đình bản. — 71.

⁴⁴ Đây là nói về nghị quyết của Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga quy định rằng phái Bun "gia nhập đảng với tư cách

một tổ chức tự trị, độc lập chỉ trong những vấn đề có liên quan riêng đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 14). — 71.

⁴⁵ Lê-nin dẫn ra lời của Mê-phi-xtô-phên nói với học trò, trong tác phẩm "Phau-xto" của Gơ-tơ (xem Gơ-tơ. Toàn tập gồm 13 tập, tiếng Nga, t. V, Mát-xcô-va, 1947, tr. 118). — 77.

⁴⁶ Sự kiện phái Bun chống lại Ban chấp hành È-ca-tê-ri-nô-xlap Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được V. I. Lê-nin trình bày trong bài "Giai cấp vô sản Do-thái có cần phải có một "chính đảng độc lập" không" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 117 - 122). — 78.

⁴⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. I, tr. 416. — 79.

⁴⁸ "Die Neue Zeit" ("Thời mới") là tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ năm 1883 đến năm 1923. Trước tháng Mười 1917 tạp chí này do C. Cau-xky làm chủ biên, về sau do G. Cu-nốp làm chủ biên. Tờ "Die Neue Zeit" lần đầu tiên đã đăng một số tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen: "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" của C. Mác, "Phê phán dự thảo cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội năm 1891" của Ph. Ăng-ghen và những tác phẩm khác. Với những ý kiến khuyên góp của mình, Ăng-ghen đã thường xuyên giúp ban biên tập của tạp chí này và nhiều lần đã phê phán ban biên tập vì ban biên tập này xa rời chủ nghĩa Mác. Những nhân vật đã cộng tác với tờ "Die Neue Zeit" là những nhân vật nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX: A. Bê-ben, V. Liếp-néch, R. Lúc-xambua, Ph. Mê-ring, C. Txét-kin, G. V. Plê-kha-nốp, P. La-phác-gơ và những nhân vật khác. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, tạp chí này đã thường xuyên đăng bài của bọn xét lại, trong đó có một loạt bài của E. Béc-stanh "Những vấn đề chủ nghĩa xã hội", mở đầu cho cuộc tiến quân của bọn xét lại chống lại chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tạp chí này đã giữ lập trường phái giữa, trên thực tế đã ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. — 79.

⁴⁹ Ở đây trích dẫn bài của An-phrết Na-kê "Đruy-mông và Béc-na Li-a-da", bài này đã được đăng ngày 24 tháng Chín 1903 trên tờ báo Pa-ri "La Petite République" ("Nước cộng hoà nhỏ bé") hồi đó là cơ quan ngôn luận của những phần tử xã hội chủ nghĩa - cải lương ở Pháp. Tờ báo này bắt đầu xuất bản từ năm 1875. Cộng tác với báo này có Gi. Giô-re-xô, A. È. Min-lô-răng và những nhà hoạt động chính trị khác ở Pháp. — 80.

⁵⁰ Trong bài "Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang" V. I. Lê-nin dự định phân tích, dưới giác độ phê phán, cương lĩnh ruộng đất của phái tự do, cương lĩnh này đã được trình bày trong bài của L. ("Giải phóng", số 9 (33), ra ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903), cũng như phân tích cương lĩnh ruộng đất mang quan điểm dân tuý của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, được trình bày trong bài viết của R. Nô-vô-bran-txép ("Nước Nga cách mạng", các số 32 và 33, ra ngày 15 (28) tháng Chín và 1 (14) tháng Mười 1903). Tuy nhiên Lê-nin chỉ thực hiện được phần đầu của kế hoạch đã đề ra: bài này đã không được viết tiếp (phần phê phán các quan điểm của Nô-vô-bran-txép). Tài liệu phê phán cương lĩnh ruộng đất có tính chất dân tuý lại được trình bày trong các phương án còn giữ lại được của đề cương bài báo (xem tập này, tr. 551 - 557). Trong số các tài liệu chuẩn bị để viết bài "Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang" còn lưu được tại Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, có những phương án nhan đề dưới đây — do Lê-nin viết - của bài này:

"Phái dân tuý tư sản và tư tưởng Ma-ni-lốp của phái dân tuý.

Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và sự không tưởng của phái dân tuý.

Chủ nghĩa tự do mang tinh thần dân tuý và sự không tưởng của phái dân tuý.

Sự tinh táo tư sản và tư tưởng Ma-ni-lốp của phái dân tuý.

Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang".

Trong phương án thứ hai của nhan đề những chữ "sự không tưởng của phái dân tuý" đã bị gạch bỏ, còn các phương án thứ 3 và thứ 4 thì bị hoàn toàn gạch bỏ.

Bài "Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang" là bài cuối cùng của Lê-nin đăng trên tờ "Tia lửa". — 85.

⁵¹ "Giải phóng" là bản nguyệt san, xuất bản ở nước ngoài từ ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến ngày 5 (18) tháng Mười 1905, do

P. B. Xto-ru-vê làm chủ biên. Tạp chí này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do Nga và đã triệt để thực hiện các tư tưởng của chủ nghĩa tự do quân chủ - ôn hoà. Năm 1903, xung quanh tạp chí này đã hình thành (và đến tháng Giêng 1904 thì hoàn toàn hình thành) "Hội liên hiệp giải phóng", tồn tại cho đến tháng Mười 1905. Cùng với phái hội đồng địa phương - lập hiến, phái "Giải phóng" tạo thành hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến, được thành lập vào tháng Mười 1905, là đảng tư sản chủ yếu ở Nga. — 86.

⁵² "Nước Nga cách mạng" là tờ báo bất hợp pháp của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng; do "Hội liên hiệp những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" xuất bản từ cuối năm 1900 ở Nga (số 1, đê năm 1900, thực ra thì được xuất bản vào tháng Giêng 1901). Từ tháng Giêng 1902 đến tháng Chạp 1905 được xuất bản ở nước ngoài (Gio-ne-vo) với tính cách cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 87.

⁵³ "Bản tuyên bố không công bố" là dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do V. I. Lê-nin đưa ra trong phiên họp ngày 14 (27) tháng Mười một 1903 của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết này đã không được thực hiện do thái độ điêu hoà chủ nghĩa của một số ủy viên Ban chấp hành trung ương đối với bọn men-sê-vích. Về sau, Lê-nin đặt tên tài liệu này là lời tuyên bố không công bố. — 97.

⁵⁴ Tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương được trao cho bọn men-sê-vích vào ngày 12 (25) tháng Mười một 1903. Ngay từ ngày 22 tháng Mười (4 tháng Mười một) 1903 V. I. Lê-nin đã gửi cho Ban chấp hành trung ương một bức thư, trong đó đã đề nghị đề ra cho bọn men-sê-vích những điều kiện như sau: 1) bỏ tuyển ba biên tập viên cũ vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương; 2) khôi phục địa vị trước đây trong Đồng minh ở nước ngoài; 3) dành cho phái men-sê-vích một phiếu trong Hội đồng đảng. Những điều kiện ban đầu này đã không được sự ủng hộ của bộ phận ủy viên có thái độ điêu hoà chủ nghĩa trong Ban chấp hành trung ương. Cũng trong bức thư ấy Lê-nin đã vạch ra và đã đề nghị đồng thời phê duyệt, song tạm thời không thông báo cho những người men-sê-vích về những điểm cơ bản trong bản tối hậu thư, tức là những điểm nhượng bộ thực tế có thể chấp nhận được của Ban chấp hành trung ương đối với phái men-sê-vích: 1) bỏ tuyển vào ban biên tập báo "Tia lửa"

bốn uỷ viên biên tập cũ; 2) bổ tuyển hai uỷ viên phái đối lập vào Ban chấp hành trung ương tuỳ theo sự lựa chọn của Ban chấp hành trung ương; 3) khôi phục địa vị trước đây trong Đồng minh ở nước ngoài; 4) dành cho phái men-sê-vích một phiếu trong Hội đồng đảng. Lê-nin chỉ rõ rằng: "Nếu họ không chấp nhận tối hậu thư thì đấu tranh đến cùng. Điều kiện bổ sung: 5) chấm dứt tất cả những chuyện phân xử, trách móc, bàn tán về sự cãi cọ tại Đại hội II của đảng và sau đại hội" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 315). Những đề nghị của Lê-nin (trừ điều kiện bổ sung) nằm trong nội dung của bản tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương ngày 12 (25) tháng Mười một, nhưng đã bị làm cho nhẹ đi một chút do thái độ điều hoà chủ nghĩa của một số uỷ viên Ban chấp hành trung ương.

Phái men-sê-vích — được G. V. Plê-kha-nốp giúp rất nhiều — đã bổ tuyển vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tất cả các biên tập viên cũ ngay ngày hôm sau khi có bản tối hậu thư, chúng đã bác bỏ bản tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương và bước vào con đường công khai đấu tranh chống phái đa số trong đảng.

V. I. Lê-nin đã đánh giá bản tối hậu thư trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 440). — 97.

⁵⁵ Trên bản dự thảo này của "Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi ban lãnh đạo Đồng minh ở nước ngoài, gửi các nhóm trợ giúp đảng và gửi toàn thể đảng viên ở nước ngoài" Lê-nin đã ghi dòng chữ (chắc là để gửi cho đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — Ph. V. Len-gnich): "Sau khi đọc xong, hãy trả lại bản dự thảo bức thư này và đừng cho bất kỳ ai xem". Có lẽ, bức thư này đã không được gửi đi, song kế hoạch được nêu lên trong bức thư này về việc từ nước ngoài ủng hộ phong trào cách mạng ở Nga thì thực sự đã được lấy làm cơ sở cho hoạt động ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. — 99.

⁵⁶ "Thư gửi ban biên tập báo "Tia lửa"" đã được V. I. Lê-nin viết để trả lời bài báo của G. V. Plê-kha-nốp "Điều gì không nên làm", được đăng trong số 52 của báo "Tia lửa", ra ngày 7 tháng Mười một 1903. Trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có dẫn ra sơ thảo nội dung bức thư này của Lê-nin. — 104.

⁵⁷ Vùng Pô-sê-khô-ni-ê đồng nghĩa với vùng xa xôi hẻo lánh tinh lẻ với những phong tục tập quán gia trưởng dã man. Thành ngữ này trở thành thông dụng nhờ tác phẩm của M. È. Xan-tư-côp- Sê-đrin "Vùng Pô-sê-khô-ni-ê cổ lỗ", tác phẩm này mô tả sinh hoạt của

bọn quý tộc địa chủ đã "ẩn mình trong vùng Pô-sê-khô-ni-ê hẻo lánh, chúng lặng lẽ thu tô của những người nô lệ và khiêm tốn làm cái việc sinh sôi nảy nở". Nhà văn trào phúng vĩ đại đã dùng những lời cay độc để chế giễu và vạch trần cái thế giới đầy rẫy những sự ngu muội và lộng hành ấy. — 107.

⁵⁸ Bức thư của V. I. Lê-nin gửi đến ban biên tập "Tia lửa" "Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"?" đã đóng một vai trò to lớn trong việc vạch trần sách lược cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vích, hoạt động phá hoại tổ chức của họ tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và trong thời kỳ sau đại hội. Sau khi ban biên tập men-sê-vích của Cơ quan ngôn luận trung ương đã hèn nhát khuất từ không đăng "Thư" này trên báo "Tia lửa", thì đến tháng Chạp 1903 những người bôn-sê-vích đã xuất bản bức thư này thành tờ riêng ở Giơ-ne-vơ. Sau khi tài liệu này được xuất bản, V. I. Lê-nin đã viết như sau cho N. E. Vi-lô-nốp: "Bây giờ tôi cho in thành một tờ riêng "thư gửi ban biên tập báo "Tia lửa"" (Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập?) — trong đó tôi kể vấn tắt cho thấy vì vấn đề gì chúng ta đã chia rẽ, và tôi cố gắng vạch rõ cho mọi người thấy người ta đã mô tả không đúng sự việc trong số 53 của báo "Tia lửa" (kể từ số 53 ban biên tập gồm bốn đại biểu của phái men-sê-vích và có thêm Plê-kha-nốp). Tôi hy vọng rằng bức thư này (tài liệu in khổ nhỏ dày 8 trang) nay mai sẽ đến tay đồng chí, bởi vì người ta đã bắt đầu chuyển tài liệu này về trong nước và chắc là sẽ không có khó khăn trong việc phổ biến tài liệu này" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 331 - 332).

Bức thư của Lê-nin "Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"?" đã được phổ biến rộng rãi ở Nga, tại đây bức thư này đã được bí mật in lại. Các tài liệu của cảnh sát vào những năm 1904 - 1905 có nêu rõ rằng trong những cuộc lùng sục và bắt bớ, bức "Thư" này đã được tìm thấy ở Mát-xcô-va, Khác-côp, Tu-la, Tôm-xcô, Riga, Ni-cô-la-ép, Pôn-ta-va, A-xtô-ra-khan, Đôn-bát. — 110.

⁵⁹ Có ý nói đến thông báo đăng trên số 53 của báo "Tia lửa" ra ngày 25 tháng Mười một 1903 về việc sửa soạn xuất bản ("một cách đầy đủ", chỉ trừ những bản báo cáo của các địa phương gửi lên đại hội) các biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và của Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài. — 111.

⁶⁰ Nhân vật được đề cử và được L. Mác-tốp ủng hộ, là E. M. A-léch-xan-đrô-va, một nữ đảng viên phái men-sê-vích; "một thủ lĩnh của

các phần tử không phải "Tia lửa"¹¹² — V. N. Rô-da-nốp; "một thủ lĩnh của phái "Tia lửa" thiếu sót" — L. Đ. Tô-rốt-xki. — 112.

¹¹³ Chẳng bao lâu sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn men-sê-vích do muốn chiếm lấy cơ quan lãnh đạo đảng, đã thành lập một tổ chức bí mật chống đảng. Tháng Chín 1903 tại Gio-ne-vơ đã có một hội nghị bè phái — họp bí mật không cho phái đa số trong đảng và các cơ quan lãnh đạo trung ương biết — của 17 phần tử men-sê-vích do Mác-tốp, Pô-tô-rê-xốp và những thủ lĩnh khác của phái đối lập cầm đầu. Trong nghị quyết do Tô-rốt-xki và Mác-tốp viết, có ghi kế hoạch đấu tranh chống phái đa số trong đảng và chống các cơ quan trung ương của đảng do Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra. Hội nghị này kiến nghị không từ bất kỳ một biện pháp nào trong việc đấu tranh nhằm mở rộng ảnh hưởng của phái đối lập và thay đổi thành phần các cơ quan cao nhất của đảng. Người ta đã khuyên các thành viên của phái đối lập hãy từ chối không hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, tẩy chay báo "Tia lửa", khôi phục lại thành phần cũ của ban biên tập. Hội nghị đã lập ra nhóm trước tác gồm các biên tập viên cũ của báo "Tia lửa" nhằm mục đích tập hợp các phần tử men-sê-vích và tuyên truyền những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích đối lập. — 113.

¹¹⁴ "Aus der Weltpolitik" ("Rút trong lĩnh vực chính trị thế giới") là tuần san nhỏ do Pác-vu-xơ xuất bản ở Muyn-khen từ năm 1898 đến năm 1905. — 115.

¹¹⁵ Có ý muốn nói đến bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi ban lãnh đạo của Đồng minh ở nước ngoài để ngày 16 (29) tháng Mười một 1903 trong đó có nói rằng "sở dĩ phải áp dụng các biện pháp đối với Đồng minh là vì những tình huống đặc biệt mà đến nay không còn nữa" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VII, tr. 286). Với bức thư này Ban chấp hành trung ương thông báo cho ban lãnh đạo của Đồng minh biết rằng tuy không tán thành cách diễn đạt về một số mục trong điều lệ mà Đại hội II của Đồng minh đã thông qua, "song Ban chấp hành trung ương không thấy có sự không phù hợp có tính chất nguyên tắc của bản điều lệ ấy với bản điều lệ tổ chức của đảng" (như trên). Trên thực tế điều này có nghĩa là phê duyệt điều lệ của Đồng minh ở nước ngoài và thừa nhận ban lãnh đạo của Đồng minh do Đại hội II của

Đồng minh bầu ra. Bước nhượng bộ này của bộ phận điều hoà chủ nghĩa trong Ban chấp hành trung ương đối với bọn men-sê-vích không dẫn đến việc xác lập hoà bình ở trong đảng, và những người bôn-sê-vích đánh giá hành động này là một sai lầm chính trị. — 115.

¹¹⁶ Đây là nói về cuốn sách của V.I. Lê-nin "Một bước tiến, hai bước lùi (Cuộc khủng hoảng trong đảng ta)" (xem tập này, tr.215 - 502). — 119.

¹¹⁷ Lý do trực tiếp để viết bản dự thảo này của lời kêu gọi "*Gửi toàn thể đảng viên*" là bài báo của L. Mác-tốp "Vấn đề trước mắt. (Tiểu tổ hay đảng?)" đăng trên số 56 của báo "Tia lửa" ra ngày 1 tháng Giêng 1904. Hồi đó, lời kêu gọi "Gửi toàn thể đảng viên" đã không được công bố. — 122.

¹¹⁸ *Hội nghị Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, họp ở Gio-ne-vơ từ ngày 15 (28) đến ngày 17 (30) tháng Giêng 1904, đã "được triệu tập theo sáng kiến của các đại biểu Cơ quan ngôn luận trung ương nhằm mục đích thảo luận các biện pháp phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương trong việc xuất bản tài liệu của đảng" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, tr. 181 — biên bản các phiên họp của Hội đồng đảng). Những người tham gia các phiên họp của Hội đồng đảng gồm có V. I. Lê-nin, Ph. V. Len-gnich, G. V. Plê-kha-nốp, P. B. Ác-xen-rốt và L. Mác-tốp.

Theo đề nghị của Lê-nin, Hội đồng đảng đã quyết định đưa vào chương trình nghị sự và thảo luận trước hết vấn đề những biện pháp khôi phục hoà bình ở trong đảng. Thay mặt Ban chấp hành trung ương, ngày 15 (28) tháng Giêng Lê-nin đã đưa ra bản dự thảo nghị quyết về vấn đề này (xem tập này, tr. 130-133). Trong quá trình tranh luận, khi bộc lộ rõ thái độ tiêu cực của phái men-sê-vích đối với nghị quyết này, Lê-nin và Len-gnich ngày 16 (29) tháng Giêng đã đưa ra bản dự thảo nghị quyết khác về vấn đề khôi phục hoà bình trong đảng (xem tập này, tr. 165), dự thảo nghị quyết này đã được Hội đồng đảng thông qua với 3 phiếu thuận (Lê-nin, Len-gnich, Plê-kha-nốp) và 2 phiếu chống (Mác-tốp và Ác-xen-rốt). Tuy nhiên, lẽ ra phải thảo luận cụ thể vấn đề khôi phục hoà bình ở trong đảng thì Hội đồng đảng, bất chấp sự phản đối của Lê-nin, đã chuyển sang biểu quyết nghị quyết án của Plê-kha-nốp, trong đó nêu ra yêu sách về việc bổ tuyển các phần tử men-sê-vích vào Ban

chấp hành trung ương. Nghị quyết này đã được thông qua với các phiếu tán thành của Plê-kha-nốp, Mác-tốp và Ác-xen-rốt. Nhân cuộc biểu quyết này, các đại biểu của Ban chấp hành trung ương (Lê-nin và Len-gních) ngày 17 (30) tháng Giêng đã đưa ra ý kiến riêng, lén án bản nghị quyết của Plê-kha-nốp đã coi thường ý chí của đa số Đại hội II của đảng. Văn bản ý kiến riêng này là do V. I. Lê-nin viết (xem tập này, tr. 167-169).

Sau khi bọn men-sê-vích phá hoại tất cả các cố gắng nhằm khôi phục hoà bình trong đảng, Lê-nin đã đưa ra bản dự thảo nghị quyết về triệu tập Đại hội III của đảng, coi đại hội là lối thoát duy nhất ra khỏi tình trạng đã xảy ra (xem tập này, tr. 177). Với các phiếu của Plê-kha-nốp, Mác-tốp và Ác-xen-rốt, bản dự thảo nghị quyết này đã bị bác, và bản dự thảo nghị quyết của Mác-tốp chống lại việc triệu tập đại hội đảng, đã được thông qua.

Về vấn đề xuất bản sách báo đảng cũng không đạt được sự thoả thuận giữa các đại biểu của Ban chấp hành trung ương và các phần tử men-sê-vích. Sau khi bác bỏ các dự thảo nghị quyết do V. I. Lê-nin đưa ra về vấn đề này, Hội đồng đảng đã thông qua các dự thảo nghị quyết tán thành hoạt động bè phái, có tính chất phá hoại tổ chức, của ban biên tập báo "Tia lửa" men-sê-vích.

Các phiên họp của Hội đồng đảng vào tháng Giêng 1904 đã cho thấy rằng sau khi Plê-kha-nốp ngả về phía bọn men-sê-vích, thì Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành công cụ đấu tranh của bọn men-sê-vích chống lại đảng. — 127.

⁶⁷ Đây là nói về các thư từ trao đổi giữa ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương (sau khi bọn men-sê-vích chiếm đoạt báo "Tia lửa") với đại biểu ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là Ph. V. Len-gních về hoạt động chia rẽ của bọn men-sê-vích. — 134.

⁶⁸ Đây là nói về dự thảo nghị quyết của G. V. Plê-kha-nốp trong đó kiến nghị bổ tuyển bọn men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương. — 140.

⁶⁹ Trong tối hậu thư ngày 12 (25) tháng Mười một 1903 Ban chấp hành trung ương đề ra ý kiến về việc bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương hai nhân vật thuộc phái thiểu số. Lúc đó thành phần Ban chấp hành trung ương gồm có V. I. Lê-nin, Ph. V. Len-gních, G. M. Cro-gia-nốp-xki, V. A. Nô-xcóp, Ph. V. Gu-xa-rốp, R. X. Dem-li-a-tsơ-ca, L. B. Cra-xin, M. M. Ét-xen và L. E. Gan-pê-rin. — 144.

⁷⁰ "Văn kiện của Ban chấp hành trung ương" (cũng còn gọi là "Văn bản của Ban chấp hành trung ương" "Văn kiện ngày 25 tháng Mười một") là tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương ngày 12 (25) tháng Mười một 1903. — 152.

⁷¹ Đây là nói về hành động của chủ tịch Hội đồng đảng G. V. Plê-kha-nốp trong khi V. I. Lê-nin phát biểu. Sau khi cắt lời Lê-nin, Plê-kha-nốp đã cho Mác-tốp phát biểu, Mác-tốp xin phát biểu tuồng như để đưa ra một đề nghị về vấn đề chương trình nghị sự. — 152.

⁷² Bức thư ngày 29 tháng Mười một (12 tháng Chạp) 1903 — được ủy viên Ban chấp hành trung ương Ph. V. Len-gních (Va-xi-li-ép) gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa" — là do V. I. Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 330 - 331). — 154.

⁷³ Các ủy viên ấy của Ban chấp hành trung ương là Ph. V. Len-gních, được cử làm đại diện chính thức của Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, và G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki, đã đến Thụy-sĩ vào tháng Mười một 1903 để tiến hành thương lượng với bọn men-sê-vích. — 156.

⁷⁴ Nhận xét này là nhằm vào những câu nói của P. B. Ác-xen-rốt, người đã phát biểu trước V. I. Lê-nin. Có ý nói đến những ý kiến của Lê-nin phản đối những sự viễn dã đến những câu chuyện riêng tư, Ác-xen-rốt phát biểu cho rằng lời tuyên bố có tính chất thoả mạ là lời tuyên bố cho rằng chỉ những sự thoả thuận ghi bằng văn bản, mới có hiệu lực. — 156.

⁷⁵ Thí dụ các ban chấp hành Xa-ra-tốp và Ô-đét-xa đã lên tiếng chê trách Ban chấp hành trung ương đã nhượng bộ đối với Đồng minh ở nước ngoài, và phê phán hành động của bọn men-sê-vích tại Đại hội II của Đồng minh. Các nghị quyết của những ban chấp hành này đã được công bố trong cuốn sách của N. Sa-khóp "Đấu tranh cho đại hội", Gio-ne-vơ, 1904, tr. 28. — 159.

⁷⁶ Đây là nói về lời phát biểu của G. V. Plê-kha-nốp, là người đã khẳng định rằng G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki (To-ra-vin-xki) trong khi hội đàm với Plê-kha-nốp đã thừa nhận rằng thành phần của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương được coi là bình thường với điều kiện là bổ tuyển các phần tử men-sê-vích vào ban biên tập. Nhân có

lời khẳng định ấy, Plê-kha-nốp đã tuyên bố: "Nếu những lời nói đúng sự thật của tôi bị nghi ngờ, thì tôi xin trả lời như một viên bộ trưởng nào đó đã có lần trả lời Lu-i Phi-líp là kẻ phủ nhận những lời của viên bộ trưởng ấy: tôi khẳng định rằng điều đó đúng như vậy. Ngài bảo rằng không đúng. Chúng ta sẽ chờ xem nước Pháp tin ai" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, tr. 238). — 162.

⁷⁷ Đây là nói về bản dự thảo nghị quyết về các biện pháp khôi phục hòa bình trong đảng. Lê-nin đòi phải đưa dự thảo nghị quyết của Người ra biểu quyết trước khi biểu quyết dự thảo nghị quyết của G. V. Plê-kha-nốp, là người đã đề nghị bỏ tuyển các phần tử men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 164.

⁷⁸ Đây là nói về lời phát biểu của L. Mác-tốp về vấn đề biểu quyết các dự thảo nghị quyết của V. I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nốp. Mác-tốp tuy thừa nhận rằng Lê-nin có quyền đòi biểu quyết dự thảo nghị quyết của mình trước tiên, nhưng đồng thời Mác-tốp lại đề nghị thay đổi cách đặt vấn đề như sau: 1) Có cần phải xuất bản lời kêu gọi gửi toàn thể đảng viên, hay không? 2) Đề nghị cụ thể của Plê-kha-nốp. — 164.

⁷⁹ Dự thảo nghị quyết của L. Mác-tốp là nhằm chống lại ý kiến đặc biệt do các đại diện Ban chấp hành trung ương là V. I. Lê-nin và Ph. V. Len-gnich đưa ra ngày 17 (30) tháng Giêng 1904 (xem tập này, tr. 167 - 169) nhân Hội đồng đảng thông qua dự thảo nghị quyết của G. V. Plê-kha-nốp về việc bỏ tuyển các phần tử men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong dự thảo nghị quyết của mình, Mác-tốp đã đề nghị khiển trách Lê-nin và Len-gnich vì hai nhân vật này đã đưa ra ý kiến riêng. Trong quá trình tiếp tục tranh luận, Mác-tốp đã buộc phải rút lui dự thảo nghị quyết của mình và tán thành bản dự thảo nghị quyết của Plê-kha-nốp, khác đỏi chút về hình thức và đã được thông qua nhờ các phiếu biểu quyết của bọn men-sê-vích. — 170.

⁸⁰ Đây là nói về lời phát biểu của G. V. Plê-kha-nốp sau khi Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua cương lĩnh đảng (xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tập biên bản". Mát-xcô-va, 1959, tr. 258). — 175.

⁸¹ Đây là nói về những bức thư ngày 19 tháng Chạp 1903 (1 tháng Giêng 1904) và ngày 26 tháng Chạp 1903 (8 tháng Giêng 1904), do

đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là Ph. V. Len-gnich gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, tr. 124 và 130 - 132). Bức thư thứ nhất trong số các bức thư này là do Len-gnich viết, còn bức thư thứ hai thì do Lê-nin cùng viết với Len-gnich (về phần bức thư do Lê-nin viết, xem trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 346 - 347). — 178.

⁸² V. I. Lê-nin trích bức thư của I. Kh. La-la-i-an-txơ gửi N. C. Crúpxcai-a ngày 24 tháng Chạp 1903 (6 tháng Giêng 1904). Bên dưới có trích dẫn bức thư của L. B. Cra-xin gửi ban hải ngoại của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 1 (14) tháng Giêng 1904. — 180.

⁸³ Trong bức thư thứ nhất M. Lây-bô-vích, phụ trách ban phân phối tài liệu thuộc Ban chấp hành trung ương, đã yêu cầu ban biên tập của báo "Tia lửa" men-sê-vích hãy thông báo cho biết — để báo cáo lại với Ban chấp hành trung ương — xem con số 50 tờ "Tia lửa" mà ban biên tập nhận được, đã gửi đến những nơi nào. Ban biên tập đã từ chối không thông báo những số liệu được hỏi và khăng khăng đòi tăng số bản của báo "Tia lửa" vẫn được gửi đi cho ban biên tập. Trong bức thư thứ hai, người phụ trách ban phân phối tài liệu của Ban chấp hành trung ương đã khước từ không gửi cho phái Mác-tốp một số lượng nhiều hơn 50 bản dành riêng cho ban biên tập này, nếu không được phép của Ban chấp hành trung ương. — 182.

⁸⁴ V. I. Lê-nin trích dẫn bức thư ngày 14 (27) tháng Chạp 1903 nhân danh Ph. V. Len-gnich, đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, gửi cho ban biên tập báo "Tia lửa". Bức thư này do Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 339 - 340). — 183.

⁸⁵ "Vorwärts" ("Tiến lên") là tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1891 theo quyết định của đại hội đảng họp ở Han-lo, là báo kế tục báo "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-lanh"); báo này ra năm 1884 dưới cái tên là "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên các trang của tờ báo này, Ph. Ăng-ghen đã tiến hành đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ăng-ghen mất, ban biên tập báo "Vorwärts" đã lọt vào tay cánh hữu trong đảng và đã thường xuyên đăng những bài báo của bọn cơ hội. Giải thích một cách thiên vị cuộc đấu tranh chống chủ

nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "Vorwärts" đã ủng hộ "phái kinh tế", về sau — sau khi xảy ra phân liệt trong đảng, — đã ủng hộ bọn men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, tờ "Vorwärts" đã đăng những bài vu khống của Tô-rốt-xki, trong khi đó lại không cho Lê-nin và những người bôn-sê-vích được phát biểu bác bỏ những lời vu khống ấy và đánh giá một cách khách quan tình hình trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ "Vorwärts" đã đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại tờ báo này đã tuyên truyền chống Liên-xô. Xuất bản ở Béc-lanh đến năm 1933. — 183.

⁸⁶ V. I. Lê-nin trích dẫn bức thư ngày 26 tháng Chạp 1903 (8 tháng Giêng 1904) nhân danh Ph. V. Len-gnich, đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, được gửi đến ban biên tập báo "Tia lửa". Phần được trích dẫn của bức thư này là do Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 346 - 347). — 184.

⁸⁷ *Tối hậu thư* của Xta-rô-ve là thư của A. N. Pô-tơ-rê-xốp gửi cho G. V. Plê-kha-nốp ngày 21 tháng Mười (3 tháng Mười một) 1903. Trong thư này, Pô-tơ-rê-xốp, lấy danh nghĩa phái men-sê-vích đối lập, đã đòi khôi phục lại ban biên tập cũ của báo "Tia lửa", đòi bổ tuyển các phần tử men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương và vào Hội đồng đảng, và đòi thừa nhận các nghị quyết Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài là hợp pháp. — 185.

⁸⁸ "Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" là một văn kiện do V. I. Lê-nin viết nhân có bản nghị quyết của "Nhóm chủ xướng" về việc lập ra ở Gio-ne-vơ "Thư viện và lưu trữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Cùng với lời kêu gọi của "Nhóm chủ xướng" về việc hãy giúp đỡ trong việc tổ chức thư viện của đảng và lưu trữ, văn kiện này đã được in trong một tờ riêng "Gửi tất cả" (nhà in của đảng ở Gio-ne-vơ xuất bản).

Ngày 7 (20) tháng Hai 1904, với tư cách là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, V. I. Lê-nin đã ký "Quy chế về thư viện và lưu trữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (văn kiện này do chính tay V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích viết), bản quy chế này quy định những nguyên tắc hoạt động sau này của cơ quan mới:

"Nhóm cán bộ thư viện, gồm các đồng chí: A. I. I-li-na, Ph. Ph. I-lin, V. M. Vê-li-tsơ-ki-na, P. N. Ô-li-na, N. N. Da-mi-a-ti-na, V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích, tạo thành một tổ chức đảng, độc lập quản lý thư viện được lập ra nhờ quỹ của nhóm này.

Ban chấp hành trung ương dành cho nhóm cán bộ thư viện được quyền đặt tên cho thư viện là "Thư viện và lưu trữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", với điều kiện là làm thế nào để công chúng nói chung và đặc biệt là các đảng viên có thể sử dụng một cách hết sức rộng rãi thư viện này.

Ban chấp hành trung ương không cam kết về bất kỳ một sự giúp đỡ nào về tiền đối với nhóm này và không chịu trách nhiệm về những sự cam kết của nhóm này. Ban chấp hành chỉ giúp nhóm này khi quỹ đảng ở trong tình hình khả quan, dưới hình thức cấp những khoản cho vay một lần hoặc những khoản trích theo tỷ lệ phần trăm trong tổng số thu nhập của Ban chấp hành trung ương" (Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Sau này (đến cuối năm 1904 hoặc đầu năm 1905) V. I. Lê-nin đã viết "Tuyên bố của nhóm chủ xướng trong việc thành lập thư viện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Gio-ne-vơ" về việc chuyển giao thư viện Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cho Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXVI, tr. 417). — 189.

⁸⁹ Lý do trực tiếp để viết dự thảo này của lời kêu gọi "Gửi toàn đảng" là bài báo của G. V. Plê-kha-nốp "Một sự hiểu nhầm đáng buồn", đăng trên số 57 của báo "Tia lửa", ra ngày 15 tháng Giêng 1904. Hồi đó, lời kêu gọi "Gửi toàn đảng" đã không được công bố. — 190.

⁹⁰ L. E. Gan-pê-rin đã rút ra khỏi Hội đồng đảng. — 192.

⁹¹ Truyền đơn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi giai cấp vô sản Nga" — do V. I. Lê-nin viết một tuần sau khi nổ ra cuộc chiến tranh Nga — Nhật — đã được gửi cho các ban chấp hành đảng ở một số thành phố Nga, có kèm theo chỉ thị về việc in lại ngay và phân phát truyền đơn này. Về việc gửi truyền đơn này, N. C. Crúp-xai-a cho biết vào ngày 3 (16) và 4 (17) tháng Hai 1904 trong các bức thư gửi I. Kh. La-lai-an-txo, L. B. Cra-xin, L. M. Cni-pô-vich (Cục lưu trữ của Viện nghiên

cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, và Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, tr. 323, 324). Ngày 16 (29) tháng Hai 1904 N. C. Crúp-xcai-a đã viết như sau cho R. X. Dem-li-a-tsơ-ca và L. E. Gan-pê-rin: "Xta-rích (V. I. Lê-nin. BT.) đã viết xong tờ truyền đơn về chiến tranh, ở đây người ta không phổ biến truyền đơn này, mà gửi đến Tôm-xcô, Mát-xcô-va, Ô-đết-xa, Pé-tô-rô-grát, Xa-ma-ra, Xa-ra-tôp, Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt và È-ca-tê-ri-nô-xláp để in lại" (Cục lưu trữ lịch sử quốc gia trung ương ở Mát-xcô-va). Trong thư viện của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin có rất nhiều bản của tờ truyền đơn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi giai cấp vô sản Nga": còn lưu được những bản truyền đơn với dấu triện đóng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, dấu triện của các ban chấp hành Mát-xcô-va và È-ca-tô-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; truyền đơn này đã được các ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt (với số lượng 7700 bản), Tve, Xa-ra-tôp, cũng như các sinh viên ở Ki-ép in lại và phân phát. Ngoài ra, ngày 5 (18) tháng Ba 1904 truyền đơn này đã được in lại trong số 61 của báo "Tia lửa". Trong Toàn tập của V. I. Lê-nin, truyền đơn "Gửi giai cấp vô sản Nga" được in lần đầu. — 196.

⁹² Năm 1895, do kết quả của cuộc chiến tranh Trung - Nhật (1894 - 1895) hiệp định Xi-mô-nô-xech đã được ký kết, theo hiệp định này Trung-quốc buộc phải trao cho Nhật-bản bán đảo Liêu-đông và quần đảo Bành-hồ và Đài-loan, cam kết trả khoản bồi thường chiến tranh 200 triệu yên (về sau số bồi thường chiến tranh này đã tăng lên 230 triệu yên), cũng như để cho Nhật-bản được hưởng một số đặc lợi kinh tế. Do sợ Nhật-bản mạnh lên, cho nên Nga, Pháp và Đức đã đưa ra lời phản đối hiệp định Xi-mô-nô-xech mới được ký kết, do đó Nhật-bản đã buộc phải từ bỏ việc thôn tính bán đảo Liêu-đông. — 200.

⁹³ Bức thư này của V. I. Lê-nin được gửi cho nhóm bôn-sê-vích (V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vich, V. M. Vê-li-tsơ-ki-na, N. C. Crúp-xcai-a, M. Cô-re-nép-xki, M. M. Lít-vi-nôp, N. E. Bau-man, V. X. Bô-brôp-xki, Ô. A. Pi-át-ni-txô-ki, P. I. Cu-li-áp-cô, I. Kh. La-la-i-an-txô); để đổi chọi lại với "Tập biên bản Đại hội II thường kỳ của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" của phái men-sê-vich, nhóm bôn-sê-vich này đã cho in tài liệu "Bình luận" về tập biên bản này.

Trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có viện dẫn đoạn trích bức thư "Về lý do rút khỏi ban biên tập báo "Tia lửa"". — 201.

⁹⁴ Đây là nói đến cuốn sách của V. I. Lê-nin "Một bước tiến, hai bước lùi (Cuộc khủng hoảng trong đảng ta)" (xem tập này, tr. 215 - 502). — 207.

⁹⁵ Các nhân vật trong các tác phẩm của N. V. Gô-gô-n "Những linh hồn chết" và "Quan thanh tra". — 208.

⁹⁶ Truyền đơn "Ngày 1 tháng Năm" đã được in thành tờ riêng, lấy danh nghĩa Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Truyền đơn này cũng đã được các ban chấp hành địa phương của đảng in lại: các ban chấp hành Mát-xcô-va, Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, Tve. Bản in của tờ truyền đơn này có một số điểm sửa đổi so với văn bản ban đầu của bản thảo viết tay của Lê-nin, là bản được in trong tập này. — 209.

⁹⁷ Cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi (Cuộc khủng hoảng trong đảng ta)" đã được V. I. Lê-nin chuẩn bị trong mấy tháng, với sự nghiên cứu cẩn kẽ biên bản các phiên họp và các nghị quyết Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (những văn bản này đã được xuất bản vào tháng Giêng năm 1904), những lời phát biểu của từng đại biểu, những phe nhóm chính trị hình thành tại đại hội, cũng như các văn kiện của Ban chấp hành trung ương và Hội đồng đảng. Trong tập này, ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" có dẫn ra các tài liệu do Lê-nin viết ("Sơ thảo tóm tắt các biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", "Nhận xét về các đại biểu căn cứ theo các biên bản", "Các phe nhóm và các loại biểu quyết tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" và những tài liệu khác), những tài liệu này chứng tỏ Lê-nin đã thực hiện một khối lượng công tác nghiên cứu chuẩn bị to lớn trong quá trình viết cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi". Tháng Tư 1904 là giai đoạn kết thúc quá trình viết cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi". Ngày 8 tháng Tư (theo lịch mới) N. C. Crúp-xcai-a, trong bức thư gửi cho một trong số các ủy viên trong Ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, đã cho biết: "Đến cuối tháng này sẽ hoàn thành cuốn sách của Lê-nin (cuốn này dày khoảng 8 - 9 tờ in) nói về đại hội và về tình hình trong đảng. Chắc chắn cuốn sách này sẽ làm sáng tỏ hoàn toàn lập trường của phái đa số, tôi thậm chí còn hy vọng rằng cuốn sách này sẽ làm tiêu tan phần nào tình trạng hỗn loạn trong lĩnh vực lý luận đang ngự trị trong

"đảng" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XV, tr. 15). Tháng Năm 1904, cuốn sách của Lê-nin đã được xuất bản.

Trong các tác phẩm này Lê-nin đã giáng đòn chí mạng vào chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vích trong các vấn đề tổ chức. Ý nghĩa lịch sử to lớn của cuốn sách này trước hết là ở chỗ trong cuốn sách này Lê-nin đã phát triển hơn nữa học thuyết mác-xít về đảng, đề ra những nguyên tắc tổ chức của một đảng cách mạng vô sản; lần đầu tiên trong lịch sử chủ nghĩa Mác, Lê-nin đã phê phán một cách triệt để chủ nghĩa cơ hội trong vấn đề tổ chức, chỉ rõ mối nguy hại đặc biệt của việc hạ thấp ý nghĩa của công tác tổ chức đối với phong trào công nhân.

Cuốn sách này đã làm cho bọn men-sê-vich có những lời đả kích h还挺 học. Plê-kha-nốp đòi Ban chấp hành trung ương phải tránh xa cuốn sách của Lê-nin, còn bọn điều hoà chủ nghĩa trong Ban chấp hành trung ương thì mưu toan gây chậm trễ cho việc án loát và phổ biến cuốn sách này.

Bất chấp mọi cố gắng của bọn cơ hội, tác phẩm của Lê-nin "Một bước tiến, hai bước lùi" đã được phổ biến rộng rãi trong hàng ngũ công nhân tiên tiến ở Nga. Theo các tài liệu của Cục cảnh sát, cuốn sách này đã được tìm thấy trong các vụ bắt bớ và lục soát ở Mát-xcô-va, Pê-téc-bua, Ki-ép, Ri-ga, Xa-ra-tôp, Tu-la, Ô-ri-ôn, U-phá, Péc-mơ, Cô-xtô-rô-ma, Si-grư, Sa-vli (tỉnh Cốp-nô) và các thành phố khác.

Cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" lại được Lê-nin cho xuất bản, trong tập "Trong 12 năm", vào năm 1907 (ở bìa trong ghi là 1908). Trong lời tựa cho tập sách này, Lê-nin có viết như sau:

"Cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" đã được xuất bản hồi mùa hè 1904 ở Gio-ne-vơ. Cuốn này mô tả giai đoạn đầu của sự phân liệt giữa bọn men-sê-vich và những người bôn-sê-vich, bắt đầu diễn ra tại Đại hội II (tháng Tám 1903)... Theo tôi, điều căn bản ở đây là phân tích cuộc đấu tranh trên lĩnh vực các quan điểm sách lược và các quan điểm khác tại Đại hội II, và cuộc luận chiến chống các quan điểm tổ chức của bọn men-sê-vich: hai việc trên cần phải làm để hiểu rõ chủ nghĩa men-sê-vich và chủ nghĩa bôn-sê-vich với tính cách là hai trào lưu để lại dấu ấn của mình trên toàn bộ hoạt động của đảng công nhân trong cuộc cách mạng của chúng ta" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 108 - 109).

Trong tập này, văn bản tác phẩm này được in theo lần xuất bản lần thứ nhất của cuốn sách này vào năm 1904, là bản đã được đổi chiếu với bản thảo viết tay của Lê-nin, giữ nguyên những chỗ bổ sung mà tác giả đưa vào lần xuất bản năm 1907. — 215.

⁹⁸ *Hội nghị năm 1902* là hội nghị của đại biểu các ban chấp hành và các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp vào những ngày 23 - 28 tháng Ba (5 - 10 tháng Tư) 1902 ở Bê-lô-xtốc. Tham dự hội nghị này có đại biểu các ban chấp hành Pê-téc-bua và È-ca-tê-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, "Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" và ban biên tập của báo "Tia lửa" (đại biểu của ban biên tập này, là Ph. I. Đan, có giấy ủy nhiệm của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài"). Do lỗi của những phần tử thuộc "phái kinh tế" đứng ra tổ chức hội nghị này, mà đại biểu của ban biên tập báo "Tia lửa" Đan đã không đến kịp vào lúc hội nghị bắt đầu họp, còn đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở Nga Ph. V. Len-gnich thì đã không đến dự hội nghị được, mặc dù đến Bê-lô-xtốc đúng lúc; đại biểu của Ban chấp hành Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt (thuộc xu hướng "Tia lửa") A. I. Pi-xcu-nốp, đến Bê-lô-xtốc trước Đan, đã lên tiếng phản đối về sự kiện là tai hội nghị này không thấy các đại biểu của các tổ chức có xu hướng "Tia lửa", do đó ít lâu sau Pi-xcu-nốp đã bỏ ra về. "Phái kinh tế" và bọn ủng hộ họ là phái Bun đã mưu toan biến hội nghị này thành Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hy vọng bằng cách đó mà củng cố địa vị của mình trong hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội Nga và làm tăng thêm ảnh hưởng ngày càng tăng của phái "Tia lửa". Tuy nhiên, mưu đồ này đã không thực hiện được vì thành phần tương đối ít ỏi của hội nghị (chỉ có đại biểu của 4 tổ chức trong số các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hoạt động ở nước Nga), cũng như do có những sự bất đồng sâu sắc có tính chất nguyên tắc đã bộc lộ ra tại hội nghị; đặc biệt là, đại biểu của phái "Tia lửa" đã kịch liệt phản đối âm mưu biến hội nghị này thành đại hội đảng, chứng minh rằng một đại hội như vậy không có thẩm quyền và chưa được chuẩn bị.

Hội nghị Bê-lô-xtốc đã thông qua các nghị quyết về việc xác định thành phần hội nghị và bản nghị quyết có tính chất nguyên tắc do đại biểu của Ban chấp hành trung ương phái Bun đưa ra, với những điểm sửa đổi của đại biểu "Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (đại biểu của phái "Tia lửa" đã đưa ra bản dự thảo nghị quyết có tính chất nguyên tắc của mình, đã biểu quyết chống bản dự thảo của một phần tử phái Bun); hội nghị cũng phê duyệt văn bản tờ truyền đơn ngày 1 tháng Năm mà cơ sở là bản dự thảo do ban biên tập báo

"Tia lửa" đưa ra. (Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 28 - 31.) Hội nghị đã bầu ra Ban tổ chức để chuẩn bị Đại hội II của đảng mà thành phần gồm có đại biểu của phái "Tia lửa" (Ph. I. Đan), của "Liên minh các ban chấp hành và các tổ chức miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (O. A. Éc-man-xki) và của Ban chấp hành trung ương phái Bun (C. Poóc-tnôi). Chẳng bao lâu sau hội nghị, đa số các đại biểu, trong đó có 2 uỷ viên Ban tổ chức, đã bị cảnh sát bắt. Ban tổ chức mới phụ trách việc chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thành lập vào tháng Mười một 1902 ở Pơ-xcốp tại hội nghị các đại biểu của Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của tổ chức "Tia lửa" ở Nga và của nhóm "Công nhân miền Nam". — 223.

⁹⁹ "Tư tưởng công nhân" là nhóm gồm các phần tử "kinh tế"; nhóm này đã xuất bản một tờ báo cùng tên gọi đó. Xuất bản từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902, báo này do C. M. Ta-khta-rép và những người khác biên tập. Ra được 16 số.

Nhóm "Tư tưởng công nhân" đã công khai tuyên truyền các quan điểm cơ hội chủ nghĩa. Nhóm này chống lại cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân, đóng khung các nhiệm vụ của giai cấp đó trong khuôn khổ "những lợi ích trước mắt", những yêu sách về một số cải cách cục bộ, chủ yếu có tính chất kinh tế. Do sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, cho nên các đại biểu của nhóm "Tư tưởng công nhân" đã chống lại việc thành lập đảng vô sản độc lập. Họ đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của ý thức, họ khẳng định rằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy sinh từ phong trào tự phát.

Các quan điểm của nhóm "Tư tưởng công nhân", một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế ở Nga, đã bị Lê-nin phê phán trong bài "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", trong cuốn "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 303 - 345 và t. 6, tr. 1 - 245), cũng như trong các bài được đăng trên báo "Tia lửa". — 243.

¹⁰⁰ Ban biên tập của báo "Tia lửa" men-sê-vich đã đăng — trong phụ trương của số 57 báo "Tia lửa", ra ngày 15 tháng Giêng 1904 — bài báo của A. Mác-tu-nốp, nguyên là một phần tử "kinh tế"; trong bài này Mác-tu-nốp đã chống lại những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa bôn-sê-vich và có những lời đả kích V. I. Lê-nin. Trong phần

chú thích cho bài báo của Mác-tu-nốp, ban biên tập báo "Tia lửa" tuy trên hình thức có bổ sung thêm rằng ban biên tập không đồng ý với một số tư tưởng của tác giả, nhưng xét về toàn bộ thì tán thành bài này và đồng ý với những luận điểm cơ bản của Mác-tu-nốp. — 246.

¹⁰¹ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 43. — 262.

¹⁰² Tổ chức của các phần tử dân túy cách mạng "*Ruộng đất và tự do*" được thành lập hồi mùa thu 1876 ở Pê-téc-bua; ban đầu tổ chức này lấy tên là "Nhóm dân túy - cách mạng miền Bắc", từ năm 1878 được biết đến dưới cái tên là hội "*Ruộng đất và tự do*". Thành viên của tổ chức này là Mác-cơ và Ôn-ga Na-tan-xôn, G. V. Plê-kha-nốp, O. V. Áp-tê-kman, A. Đ. Mi-khai-lô-va và A. Ph. Mi-khai-lốp, A. A. Kvi-át-cốp-xki, M. P. Pô-pốp, X. M. Cráp-tsin-xki, Đ. A. Clê-men-txơ, A. Đ. Ô-bô-lê-sép, X. L. Pê-rốp-xcai-a và những nhà cách mạng xuất sắc khác hoạt động vào những năm 70. Một mặt không từ bỏ chủ nghĩa xã hội, coi đó là mục đích cuối cùng, mặt khác tổ chức "*Ruộng đất và tự do*" đề ra mục tiêu trước mắt là thực hiện "những yêu sách của nhân dân trong thời gian hiện tại", nghĩa là yêu sách "*ruộng đất và tự do*". Cương lĩnh của tổ chức này có đoạn nói: "Dĩ nhiên, công thức này chỉ có thể được thực hiện bằng con đường cách mạng bạo lực", để chuẩn bị cuộc cách mạng ấy họ đã đề ra nhiệm vụ khơi "sự bất mãn của nhân dân" và "phá hoại sức mạnh của nhà nước". Để tiến hành cổ động trong nông dân, phái "*Ruộng đất và tự do*" đã tổ chức ra "các thị trấn" ở nông thôn, chủ yếu tại các tỉnh nông nghiệp thuộc miền Pô-vôn-gie và miền Trung tâm đất đen. Họ cũng tiến hành hoạt động cổ động trong công nhân và trong thanh niên học sinh. Ngày 6 (18) tháng Chạp 1876 phái "*Ruộng đất và tự do*" đã tổ chức một cuộc biểu tình nổi tiếng tại quảng trường Ca-dan ở Pê-téc-bua. Tuy phái "*Ruộng đất và tự do*" có liên hệ với một số tiểu tổ công nhân, song họ đã không thể và không muốn lãnh đạo phong trào công nhân, họ đã phủ nhận — giống như các phần tử dân túy khác — vai trò tiên phong của giai cấp công nhân. Họ cũng không hiểu ý nghĩa của đấu tranh chính trị; theo ý họ, đấu tranh chính trị làm lực lượng của những người cách mạng bị phân tán và có thể làm yếu mối liên hệ của những người cách mạng với nhân dân.

Khác với những nhóm dân tuý hoạt động vào nửa đầu những năm 70, phái "Ruộng đất và tự do" đã lập ra được một tổ chức hoàn chỉnh mà cơ sở là những nguyên tắc tập trung chặt chẽ và kỷ luật chặt chẽ. Tổ chức bao gồm "nhóm nòng cốt" và những nhóm theo khu vực và những nhóm đặc biệt (để hoạt động trong nông dân và trong công nhân, "các nhóm phá hoại" và v.v.); đứng đầu "nhóm nòng cốt" là "ban lãnh đạo" ("uy ban") làm nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của các nhóm, cung cấp tài liệu, tiền, v.v. cho các nhóm. Điều lệ của hội, được thông qua hồi mùa đông 1876 - 1877, đòi hỏi thiểu số phải phục tùng đa số; đòi hỏi mỗi thành viên phải nhất thiết hiến dâng cho tổ chức "tất cả sức lực của mình, phương tiện, các mối liên lạc, những mối cảm tình và ác cảm và chính ngay tính mạng của mình"; giữ gìn bí mật tuyệt đối về tất cả các công việc nội bộ của tổ chức và v.v.. Trong những năm 1878 - 1879 phái "Ruộng đất và tự do" đã xuất bản được 5 số tạp chí "Ruộng đất và tự do".

Đến năm 1879, do thất bại của hoạt động tuyên truyền xã hội chủ nghĩa trong nông dân và do những vụ khủng bố đã tăng lên mạnh mẽ của chính phủ, đa số thành viên của tổ chức "Ruộng đất và tự do" bắt đầu hướng về hoạt động khủng bố chính trị, coi đó là phương pháp đấu tranh cơ bản để thực hiện cương lĩnh của mình. Những sự bất đồng giữa các thành viên theo sách lược cũ (đứng đầu là G. V. Plê-khanóp) với phái chủ trương khủng bố (A. I. Giê-li-a-bốp và những người khác) đã dẫn đến sự phân liệt của tổ chức "Ruộng đất và tự do" tại đại hội Vô-rô-ne-giô (tháng Sáu 1879); phái thứ nhất đã tổ chức ra hội "Chia đều ruộng đất", phái thứ hai tổ chức ra hội "Dân ý".

Phái "Chia đều ruộng đất" (G. V. Plê-kha-nốp, M. P. Pô-pốp, P. B. Ác-xen-rốt, L. G. Đây-tsơ, I-a. V. Xtê-pha-nô-vích, V. I. Da-xu-lích, Ô. V. Áp-tê-kman, V. N. I-gna-tốp, A. P. Bu-la-nốp và những người khác) trong các yêu sách có tính chất cương lĩnh của mình đã kiên trì, về cơ bản, cương lĩnh hành động của tổ chức "Ruộng đất và tự do". Ở Nga cũng như ở nước ngoài (năm 1880 Plê-kha-nốp, Đây-tsơ, Da-xu-lích, Xtê-pha-nô-vích và những người khác lưu vong ra nước ngoài) đã xuất bản tạp chí "Chia đều ruộng đất" và tờ báo "Hạt lúa". Về sau này một bộ phận trong tổ chức "Chia đều ruộng đất" đã tiến tới chủ nghĩa Mác (Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Da-xu-lích, Đây-tsơ và I-gna-tốp năm 1883 đã thành lập tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — nhóm "Giải phóng lao động"), còn bộ phận khác sau ngày 1 tháng Ba 1881 (vụ ám sát A-léch-xan-đro II) đã gia nhập phái "Dân ý". — 286.

¹⁰³ "Dân ý" là một tổ chức chính trị bí mật của những phần tử dân tuý theo chủ nghĩa khủng bố, ra đời vào tháng Tám 1879 do hậu quả sự phân liệt của tổ chức dân tuý "Ruộng đất và tự do". Đứng đầu tổ chức "Dân ý" là một Ban chấp hành mà thành phần gồm có A. I. Giê-li-a-bốp, A. Đ. Mi-khai-lốp, M. Ph. Phrô-len-cô, N. A. Mô-rô-dốp, V. N. Phi-kho, X. L. Pê-rốp-xai-a, A. A. Kvi-át-cốp-xki và những nhân vật khác. Tuy giữ lập trường chủ nghĩa xã hội không tưởng dân tuý, đồng thời những phần tử "Dân ý" đã đi vào con đường đấu tranh chính trị, cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là lật đổ chính phủ chuyên chế và giành tự do chính trị. Cương lĩnh của họ quy định nhiệm vụ tổ chức "cơ quan đại diện thường trực của nhân dân" được bầu ra trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu, tuyên bố những quyền tự do dân chủ, chuyển giao ruộng đất cho nhân dân, đề ra các biện pháp chuyển các nhà máy và công xưởng vào tay công nhân. V. I. Lê-nin viết: "Phái "Dân ý" đã thực hiện được một bước tiến với việc chuyển sang đấu tranh chính trị, song họ vẫn chưa gắn cuộc đấu tranh ấy với chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr. 179 - 180).

Phái "Dân ý" đã tiến hành đấu tranh anh dũng chống chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Song xuất phát từ lý luận sai lầm về những nhân vật anh hùng "tích cực" và về đám đông "thụ động", họ đã hy vọng đạt được một sự cải tổ xã hội mà không cần có sự tham gia của nhân dân, chỉ bằng lực lượng của mình, bằng phương pháp khủng bố cá nhân, gây khiếp đảm và phá hoại chính phủ. Sau ngày 1 tháng Ba 1881 chính phủ đã dùng những biện pháp khủng bố tàn khốc, những vụ xử tử và những hành động khiêu khích để đập tan tổ chức "Dân ý".

Trong suốt những năm 80 đã nhiều lần người ta mưu toan làm sống lại tổ chức "Dân ý", song những mưu toan này đã vô hiệu quả. Chẳng hạn, năm 1886 đã xuất hiện một nhóm do A. I. U-li-a-nốp (anh của V. I. Lê-nin) và P. I-a. Sê-vư-rép lãnh đạo, nhóm này đi theo những truyền thống của tổ chức "Dân ý". Sau vụ mưu sát thất bại nhắm vào A-léch-xan-đro III vào năm 1887, nhóm này đã bị khám phá, những thành viên tích cực của nhóm này đã bị xử tử.

Một mặt phê phán cương lĩnh sai lầm, không tưởng của tổ chức "Dân ý", mặt khác V. I. Lê-nin đã nói rất trân trọng về cuộc đấu tranh quên mình của các thành viên tổ chức "Dân ý" chống chế độ Nga hoàng. Năm 1899, trong bài "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin đã chỉ rõ rằng "các chiến sĩ của nhóm "Dân ý" cũ đã có được một tác dụng to lớn trong lịch sử nước Nga, mặc dầu số anh hùng ít ỏi của nhóm đó chỉ được những tầng lớp xâ

hội không đồng đảo ủng hộ thôi, mặc dầu ngọn cờ chỉ đạo của phong trào đó tuyệt nhiên chưa phải là một lý luận cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 223). — 286.

¹⁰⁴ Đây là nói về sự việc xảy ra vào năm 1900 ở Hăm-bua do hành động của một nhóm 122 thợ nề, những người này đã lập ra "Liên minh tự do của những thợ nề" và trong thời gian có cuộc bãi công họ đã đi làm việc với chế độ làm khoán bất chấp lệnh cấm của tổ chức trung ương. Chi nhánh Hăm-bua của hội liên hiệp thợ nề đã nêu lên vấn đề hành động phá hoại bãi công của những người dân chủ - xã hội là thành viên của nhóm này, nêu lên vấn đề này tại các tổ chức đảng ở địa phương, và những tổ chức này đã chuyển vấn đề này lên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức để phân xử. Hội đồng trọng tài do Ban chấp hành trung ương cử ra, đã lên án những hành động của những người dân chủ - xã hội là thành viên của "Liên minh tự do của những thợ nề", song đã bác đề nghị khai trừ họ ra khỏi đảng. — 294.

¹⁰⁵ Bản dự thảo nghị quyết — đã bị đại hội bác — của X. Dơ-bô-rốp-xki (Cô-xtich) có đưa ra cách diễn đạt như sau về § 1 trong điều lệ đảng: "Bất kỳ người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng và giúp đỡ đảng bằng các phương tiện vật chất và trực tiếp thường xuyên trợ giúp đảng dưới sự lãnh đạo của một trong những tổ chức đảng, đều được tổ chức ấy thừa nhận là đảng viên của đảng" ("Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tập biên bản". Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1959, tr. 281). — 299.

¹⁰⁶ Số thành viên của tổ chức "Tia lửa" tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là 16 người, trong đó số thành viên của phái đa số do Lê-nin đứng đầu, là 9 người (V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, N. C. Crúp-xcai-a, R. X. Dem-li-a-tsơ-ca, L. M. Kni-pô-vích, N. E. Bau-man, Đ. I. U-li-a-nốp, P. A. Cra-xi-côp, V. A. Nô-xcôp), và số thành viên của phái thiểu số, do Mác-tốp đứng đầu, là 7 người (L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, V. I. Da-xu-lích, L. G. Đây-tsơ, L. Đ. Tơ-rốt-xki, V. N. Crô-khman). — 314.

¹⁰⁷ *Chuồng ngựa Áp-ghi* — theo thần thoại Hy-lạp thì những chuồng ngựa rộng lớn của vua Ê-li-đa là Áp-ghi trong nhiều năm đã không được quét dọn và sau này được vị anh hùng Hê-rác-lơ dọn sạch, sau khi thực hiện kỳ công này trong một ngày. Thành ngữ "chuồng ngựa

Áp-ghi" đồng nghĩa với sự tích tụ mọi thứ rác rưởi bẩn thỉu hoặc tình trạng bỗ bối cực độ và hỗn độn trong công việc. — 317.

¹⁰⁸ *Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức năm 1895* được tiến hành ở Bre-xlau từ ngày 6 đến ngày 12 tháng Mười (theo lịch mới). Trọng tâm chú ý của đại hội là việc thảo luận dự thảo cương lĩnh ruộng đất do tiểu ban ruộng đất đưa ra, tiểu ban này được thành lập theo quyết định của Đại hội Phran-pho năm 1894. Dự thảo cương lĩnh ruộng đất đã có những sai lầm nghiêm trọng, cụ thể là dự thảo này đã thể hiện xu hướng muốn biến đảng vô sản thành đảng "toute d'âne". Ngoài các phần tử cơ hội chủ nghĩa, A. Bê-ben và V. Liép-néch cũng bảo vệ bản dự thảo này, vì vậy hai nhân vật này đã bị các đồng chí trong đảng phê phán tại đại hội năm 1895. Tại đại hội, bản dự thảo cương lĩnh ruộng đất đã bị C. Cau-xky, C. Txết-kin và một số đảng viên dân chủ - xã hội khác phê phán gay gắt. Bằng đa số phiếu (158 phiếu thuận và 63 phiếu chống) đại hội đã bác bỏ bản dự thảo cương lĩnh ruộng đất do tiểu ban đưa ra. — 322.

¹⁰⁹ Đây là những câu nói của Mác-ga-ri-ta trong tác phẩm "Phau-xtô" của Gơ-tơ (Mác-ga-ri-ta quở trách Phau-xtô đã kết thân với Mê-phi-xtô-phen) mà C. Txết-kin đã dẫn ra — theo trí nhớ — trong bài phát biểu của mình tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức. — 324.

¹¹⁰ Đây là nói về bài báo của P. Ác-xen-rốt "Sự nghiệp thống nhất tổ chức dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ của nó" ("Tia lửa", số 55, ra ngày 15 tháng Chạp 1903) nhằm chống lại những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa bôn-sê-vích. — 332.

¹¹¹ Đây là nói về G. M. Crô-gi-gia-nốp-xki. — 353.

¹¹² V. I. Lê-nin muốn nói đến bài phát biểu của V. P. A-ki-mốp, một phần tử "phái kinh tế", tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhân vật này trong khi phê phán dự thảo cương lĩnh đảng do báo "Tia lửa" đưa ra, đã phản đối việc để danh từ "giai cấp vô sản", trong bản cương lĩnh, không phải như chủ ngữ, mà như vị ngữ. Theo ý kiến của A-ki-mốp, điều này biểu lộ khuynh hướng muốn tách đảng khỏi lợi ích của giai cấp vô sản. — 385.

¹¹³ *Núi* và *Gi-rông-danh* là tên gọi của hai nhóm chính trị của giai cấp tư sản trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII. Phái Núi - phái Gia-cô-banh — là tên dùng để gọi những đại biểu kiên quyết nhất của giai cấp cách mạng thời bấy giờ, tức là giai

cấp tư sản, những đại biểu này đã kiên trì sự cần thiết phải thủ tiêu chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến. Khác với phái Gia-cô-banh, phái Gi-rông-đanh dao động giữa cách mạng và phản cách mạng và đi theo con đường thoả hiệp với thế lực quân chủ.

Lê-nin dùng những danh từ "phái Gi-rông-đanh xã hội chủ nghĩa" để chỉ trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội; còn danh từ phái Gia-cô-banh vô sản, phái "Núi" dùng để chỉ những người dân chủ - xã hội cách mạng. Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phân liệt thành phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vich, Lê-nin thường nhấn mạnh rằng phái men-sê-vich là trào lưu Gi-rông-đanh trong phong trào công nhân. — 398.

¹¹⁴ "Tổ chức công nhân" Pê-téc-bua là tổ chức của "phái kinh tế", ra đời hồi mùa hè 1900. Mùa thu 1900 "Tổ chức công nhân" đã hợp nhất với "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, mà "Hội liên hiệp" này đã được Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thừa nhận. Sau khi xu hướng "Tia lửa" thắng thế trong tổ chức đảng ở Pê-téc-bua thì một bộ phận những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua chịu ảnh hưởng của "phái kinh tế" đã tách khỏi Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua vào mùa thu 1902 rồi lập lại "Tổ chức công nhân" độc lập. Ban chấp hành của "Tổ chức công nhân" đã giữ lập trường thù địch đối với tờ báo "Tia lửa" lê-nin-nít và đối với kế hoạch tổ chức của báo này trong việc xây dựng đảng mác-xít. Trong khi đối lập mìn với đảng, Ban chấp hành của "Tổ chức công nhân" đã tuyên bố một cách mị dân rằng điều kiện quan trọng nhất để phát triển phong trào công nhân và để cho cuộc đấu tranh thu được thắng lợi là tính độc lập của giai cấp công nhân. Một số tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã lên tiếng chống lại các quyết định của Ban chấp hành của "Tổ chức công nhân" đã tự ý nhân danh "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Vào đầu năm 1904, sau Đại hội II của đảng, "Tổ chức công nhân" đã chấm dứt sự tồn tại của mình, sáp nhập vào tổ chức chung của đảng. — 400.

¹¹⁵ Ủy viên mới của Ban chấp hành trung ương là Ph. V. Len-gnich đã từ nước Nga đến Gio-ne-vơ vào tháng Chín 1903. — 411.

¹¹⁶ Chắc là muốn nói đến hai địa điểm kế cận Gio-ne-vơ là Carouge và Cluse là nơi trú ngụ của những người ủng hộ phái đa số và phái thiểu số. — 432.

¹¹⁷ Ba-da-róp là nhân vật chính trong tiểu thuyết của I. X. Tuốc-ghê-nép "Những người cha và những người con". — 437.

¹¹⁸ Đây là nói về Ph. V. Len-gnich. — 437.

¹¹⁹ Trên báo "Tia lửa", số 53, ra ngày 25 tháng Mười một 1903, cùng với "Thư gửi ban biên tập báo "Tia lửa"" của V. I. Lê-nin (xem tập này, tr. 104 - 109), còn đăng cả bài trả lời của ban biên tập, do G. V. Plê-kha-nốp viết. Trong thư Lê-nin đề nghị đem ra thảo luận trên các trang báo này những sự bất đồng có tính chất nguyên tắc giữa những người bôn-sê-vich và men-sê-vich. Plê-kha-nốp đã trả lời bằng một sự khéo từ, gọi những sự bất đồng này là "những sự cãi vã trong sinh hoạt kiểu tiểu tổ". — 438.

¹²⁰ Có ý nói đến các bài báo của G. V. Plê-kha-nốp "Một sự hiểu nhầm nực cười" ("Tia lửa", số 55, ra ngày 15 tháng Chạp 1903) và "Một sự hiểu nhầm đáng buồn" ("Tia lửa", số 57, ra ngày 15 tháng Giêng 1904). — 438.

¹²¹ Muốn nói đến những quan điểm của đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" P. B. Xto-ru-vê. Năm 1894, Xto-ru-vê đã cho xuất bản cuốn sách "Những ý kiến phê phán về vấn đề phát triển kinh tế của nước Nga". Ngay trong tác phẩm thuộc thời kỳ đầu này của Xto-ru-vê đã bộc lộ rõ ràng những quan điểm của nhân vật này bênh vực giai cấp tư sản. Những quan điểm của Xto-ru-vê và của những người "mác-xít hợp pháp" khác đã bị V. I. Lê-nin đem ra phê phán, hồi mùa thu 1894, trong nhóm mác-xít ở Pê-téc-bua, qua bản thuyết trình của Người dưới đây đề "Sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản". Về sau bản thuyết trình này đã trở thành cơ sở cho bài của Lê-nin "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xto-ru-vê về nội dung đó", bài này được viết vào cuối năm 1894 - đầu năm 1895 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 1, tr. 429 - 672). — 447.

¹²² Có ý nói đến bài báo của L. Mác-tốp trong báo "Tia lửa" "Chúng ta chuẩn bị có đúng như vậy không?", trong bài này Mác-tốp đã phản đối việc chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn Nga, coi việc chuẩn bị một cuộc khởi nghĩa như vậy là không tưởng và là một vụ ám mưu. — 450.

¹²³ Ở đây V. I. Lê-nin dẫn ra những câu trong bài thơ của M. I-u. Léc-môn-tốp "Nhà báo, độc giả và nhà văn" (xem M. I-u. Léc-môn-tốp. Toàn tập, gồm 6 tập, tiếng Nga, t. 2, 1954, tr. 147). — 451.

¹²⁴ Lời trong một tác phẩm trào phúng "Bài tụng ca của nhà xã hội chủ nghĩa Nga hiện đại", đăng trên tờ "Bình minh", số 1 (tháng Tư 1901), ở dưới ký tên "Nác-txit Tu-pô-rư-lốp". Bài thơ này chế giễu "phái kinh tế" đã thích nghi với phong trào tự phát. L. Mác-tốp là tác giả "Bài tụng ca của nhà xã hội chủ nghĩa Nga hiện đại". — 459.

¹²⁵ Muốn nói đến bài báo của L. Mác-tốp "Vấn đề trước mắt", đăng ngày 25 tháng Hai 1904 trên báo "Tia lửa". Trong bài này Mác-tốp bênh vực "sự độc lập" của các ban chấp hành đảng bộ địa phương đối với Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong việc giải quyết vấn đề về các ủy viên các ban chấp hành địa phương và đả kích Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, vì trong quá trình thảo luận vấn đề này ban chấp hành này đã thông qua nghị quyết về việc Ban chấp hành Mát-xcơ-va chấp hành tất cả các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương trên cơ sở § 9 của bản điều lệ đảng. — 466.

¹²⁶ *Đại hội Drét-den của Đảng dân chủ - xã hội Đức* họp vào những ngày 13 - 20 tháng Chín (theo lịch mới) 1903. Trọng tâm chú ý là vấn đề sách lược của đảng và vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại. Tại đại hội người ta đã phê phán các quan điểm của E. Béc-stanh, P. Hê-re, E. Đa-vít, V. Hai-nơ và một số đảng viên dân chủ - xã hội Đức khác. Bản nghị quyết đã được đại đa số phiếu tán thành (288 phiếu thuận và 11 phiếu chống) có nói: "Đại hội đảng lên án một cách kiên quyết nhất những ý đồ xét lại, mưu toan thay đổi sách lược cũ của chúng ta — một sách lược đã được thử thách, từng thu được thắng lợi, dựa trên cơ sở đấu tranh giai cấp — theo chiều hướng lấy chính sách nhượng bộ đối với chế độ hiện hành để thay cho việc giành chính quyền bằng con đường lật đổ các kẻ thù của chúng ta" (xem "Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Dresden vom 13. bis 20. September 1903". Berlin, 1903, S. 418). Việc thông qua một nghị quyết như vậy đã có ý nghĩa tích cực nhất định. Tuy nhiên, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, đại hội chưa biểu lộ tinh thần triệt để đúng mức; bọn xét lại trong Đảng dân chủ - xã hội Đức đã không bị khai trừ ra khỏi đảng và sau đại hội chúng vẫn tiếp

tục tuyên truyền những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của chúng. — 468.

¹²⁷ "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") là tạp chí, cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1897 đến năm 1933. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) tạp chí này đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 468.

¹²⁸ "Báo Phran-pho" ("Frankfurter Zeitung") là tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận của bọn đại tư bản chủ các sở giao dịch Đức, xuất bản tại Phran-pho trên sông Manh từ năm 1856 đến năm 1943. Bắt đầu tái bản từ năm 1949 dưới cái tên "Báo toàn Phran-pho" ("Frankfurter Allgemeine Zeitung"); báo này là cái loa phát ngôn của bọn tư bản độc quyền Tây Đức. — 474.

¹²⁹ *Sách lược "nội các chủ nghĩa"*, "chủ nghĩa nội các" (hay là "chủ nghĩa xã hội nội các", hay còn gọi là "chủ nghĩa Min-lơ-răng") là sách lược cơ hội chủ nghĩa chủ trương để những người xã hội chủ nghĩa tham gia các chính phủ tư sản phản động. Danh từ này ra đời sau khi Min-lơ-răng, một nhân vật xã hội chủ nghĩa Pháp, tham gia chính phủ tư sản của Van-đéch - Rút-xô năm 1899. — 477.

¹³⁰ Ở đây có ý nói đến một tài liệu có tính chất hài hước của L. Mác-tốp nhan đề là "Hiến pháp tóm tắt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", đăng trong phần phụ lục cho bài viết của Mác-tốp "Vấn đề trước mắt" ("Tia lửa", số 58, ra ngày 25 tháng Giêng 1904). Tỏ thái độ mỉa mai đối với những nguyên tắc tổ chức của chủ nghĩa bôn-sê-vích và phàn nàn về cái gọi là thái độ không công bằng đối với những người men-sê-vích, Mác-tốp trong "hiến pháp" của mình đã nói đến "những kẻ hành hạ người khác" và "những người bị hành hạ", ám chỉ phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích. — 479.

¹³¹ Đây là nói về bức thư của C. Cau-xky gửi M. N. Li-a-đốp về vấn đề cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bức thư này được đăng thành một bài báo riêng trong số 66 báo "Tia lửa", số ra ngày 15 tháng Năm 1904. Lên tiếng bênh vực phái men-sê-vích, Cau-xky cũng đồng thời kêu gọi cả hai phía đang đấu tranh hãy đình chỉ "cuộc đấu tranh giữa các phe phái" và đề nghị trước khi "ký kết ngừng chiến" trong đảng thì không triệu tập đại

hội đảng để thảo luận những sự bất đồng giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích. — 511.

¹³² *Hội nghị Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, họp ở Gio-ne-vơ vào những ngày 31 tháng Năm và ngày 5 tháng Sáu (13 và 18 tháng Sáu) 1904, với thành phần gồm có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp (chủ tịch), V. A. Nô-xcôp, P. B. Ác-xen-rốt và L. Mác-tốp. Trong phiên họp thứ nhất Hội đồng đã thảo luận các vấn đề: triệu tập hội nghị liên tịch giữa các đảng cách mạng và đổi lập ở Nga và Đại hội quốc tế Am-xtéc-dam sắp tới. Phiên họp thứ hai thảo luận các vấn đề nội bộ đảng: 1) về quyền hạn của các cơ quan trung ương của đảng (Cơ quan ngôn luận trung ương và Ban chấp hành trung ương) trong việc triệu hồi các đại diện của mình trong Hội đồng đảng; 2) về việc bổ tuyển vào các ban chấp hành và về quyền hạn của Ban chấp hành trung ương trong việc đưa vào các ban chấp hành ấy những uỷ viên mới; 3) về cách thức biểu quyết của các tổ chức đảng trong vấn đề triệu tập Đại hội III của đảng; 4) về việc công bố tập biên bản các phiên họp của Hội đồng đảng và v.v..

Vì ba trong số năm uỷ viên của Hội đồng đảng (Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt và Mác-tốp) là đại biểu của phái men-sê-vích đổi lập, còn Nô-xcôp giữ lập trường điêu hoà chủ nghĩa cho nên Hội đồng đảng đã thông qua những nghị quyết mang tính thân men-sê-vích về các vấn đề nội bộ đảng tối quan trọng. — 515.

¹³³ *Hội nghị liên tịch giữa các tổ chức đổi lập và các tổ chức cách mạng ở Nga*, mà người đề xướng việc triệu tập hội nghị này là "Đảng kháng cự tích cực Phân-lan" — họp vào cuối năm 1904. Các đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và của một số đảng và tổ chức dân chủ - xã hội khác ở Nga, sau khi gặp nhau ở Am-xtéc-dam vào tháng Tám 1904 trước lúc khai mạc đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế, đã quyết định không tham gia hội nghị liên tịch giữa các đảng. Về phía Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, quyết định này đã được phê chuẩn trong phiên họp của Hội đồng đảng ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1904. — 518.

¹³⁴ V. I. Lê-nin là tác giả bức thư của Ban chấp hành trung ương gửi Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 46, tr. 353). — 519.

¹³⁵ *Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "Giai cấp vô sản"* đã được thành lập vào năm 1900 từ những nhóm tách khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa

Ba-lan. Bên cạnh việc thừa nhận một cách chung chung cương lĩnh dân chủ - xã hội, đảng này đã bênh vực sách lược khủng bố cá nhân và nguyên tắc tổ chức liên bang. Đảng "Giai cấp vô sản" chủ trương làm cho phong trào cách mạng Ba-lan xích lại gần phong trào cách mạng ở Nga; đảng đề ra mục tiêu gần nhất của cuộc đấu tranh là yêu sách hiến pháp dân chủ cho nước Nga đi đôi với việc để nước Ba-lan được tự trị. Đảng "Giai cấp vô sản" đã không đóng vai trò nổi rõ trong phong trào cách mạng Ba-lan; đảng này đã thôi tồn tại sau cuộc cách mạng 1905 - 1907. — 520.

¹³⁶ Có lẽ ở đây muốn nói đến "Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a vùng Pri-ban-tich" và "Liên minh những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a".

"*Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a vùng Pri-ban-tich*" được thành lập vào tháng Tư 1902 do kết quả của sự hợp nhất một số tổ chức dân chủ - xã hội. Trên cơ sở tổ chức này, tại Đại hội I của các tổ chức dân chủ - xã hội Lát-vi-a, họp vào những ngày 7 - 9 (20 - 22) tháng Sáu 1904, "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a" đã được thành lập, đảng này đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào năm 1906 tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất).

"*Liên minh những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a*" được thành lập ở nước ngoài vào mùa thu 1900, có những yêu sách khiến cho nó gần với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga và trên một mức độ lớn đã tiêm nhiễm những khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa. Năm 1905 "Liên minh" tạm thời có ảnh hưởng phần nào trong một bộ phận nông dân, nhưng chẳng bao lâu sau đã bị "Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a" lấn át. Về sau này "Liên minh" này không đóng một vai trò nào nổi rõ đỏi chút. — 520.

¹³⁷ Đây là nói về "*Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a*" ("phái đặc thù"), do các phần tử dân tộc chủ nghĩa Ác-mê-ni-a theo xu hướng liên bang lập ra chẳng bao lâu sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Giống như phái Bun, "phái đặc thù" đòi thực hiện nguyên tắc liên bang trong việc xây dựng đảng, nghĩa là phân chia giai cấp vô sản theo dân tộc, và tự tuyên bố mình là những đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Ác-mê-ni-a. Để bào chữa cho chủ nghĩa dân tộc của mình, họ đã viện đến "những điều kiện đặc thù của từng dân tộc". Trong thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói về cuộc hội nghị của

các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga, được triệu tập vào tháng Chín 1905, V. I. Lê-nin đã viết như sau:

"Tôi hết sức đề nghị cảnh giác với cái "Liên đoàn dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" ấy. Nếu các đồng chí đồng ý để cho tổ chức này tham gia hội nghị, thì các đồng chí mắc phải một sai lầm *nguy hiểm* cần phải sửa lại *bằng bất cứ giá nào*. Đó là một số những phần tử phá hoại ở Gio-ne-vơ, cho xuất bản ở đây những tài liệu nhảm nhí nhất, họ không hề có bất kỳ liên hệ *quan trọng* nào tại vùng Cáp-ca-dơ. Đó là *những kẻ tay sai của phái Bun*, không hơn, một tổ chức được đặc biệt nặn ra để nuôi sống chủ nghĩa Bun ở Cáp-ca-dơ... Tất cả các đồng chí ở Cáp-ca-dơ đều chống lại cái bọn văn đàn phá hoại tổ chức ấy..." (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 64 - 65). — 521.

¹³⁸ Có ý nói đến đề nghị của L. Mác-tốp, tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng đảng, nói rằng cần phải quyết định trước là: những nghị quyết có tính chất nguyên tắc của hội nghị liên tịch giữa các đảng chỉ được thông qua trong điều kiện có sự nhất trí. — 521.

¹³⁹ V. I. Lê-nin đã đưa ra lời nhận xét này nhân bản dự thảo nghị quyết do L. Mác-tốp đưa ra, bản dự thảo nghị quyết ấy đã đề nghị tất cả các tổ chức của đảng hãy gửi đến Hội đồng đảng những giấy ủy nhiệm của mình tham dự Đại hội Am-xtec-đam của Quốc tế II, cũng như hãy gửi những báo cáo về hoạt động ở địa phương để thảo một bản báo cáo chung. Tiếp theo sau Mác-tốp là G. V. Plê-kha-nốp lên phái biểu, Plê-kha-nốp nêu lên rằng không có thời gian để chờ đợi những bản báo cáo của các địa phương, và đã đề nghị trao ngay cho một người nào đó soạn thảo báo cáo. — 523.

¹⁴⁰ Đây là nói về cơ quan ngôn luận của một đảng tiểu tư sản dân tộc chủ nghĩa ở Ác-mê-ni-a là đảng "Go-nô-tsá", tờ báo "Vê-ra-txô-nu-chun" ("Phục hưng"), xuất bản ở thành phố Ru-súc (Bun-ga-ri) trong những năm 1903 - 1904. — 524.

¹⁴¹ Đây là nói về bản dự thảo nghị quyết do L. Mác-tốp đưa ra, bản dự thảo này đề nghị Hội đồng đảng giải thích về việc bỏ tuyển các ủy viên mới vào các ban chấp hành. Có đề nghị trong lời giải thích nói rằng trong các trường hợp khi mà con số $\frac{1}{3}$ tổng số ủy viên hiện diện của ban chấp hành — con số này cần phải có theo § 12 của bản điều lệ — bằng một con số có kèm theo số lẻ thì số lẻ đó không được

tính đến nếu số lẻ đó bằng $\frac{1}{3}$, và số lẻ đó được vê lên thành một con số đơn vị nếu nó bằng $\frac{1}{3}$. Phần đầu của bản dự thảo nghị quyết có chỉ rõ rằng sở dĩ cần có sự giải thích như vậy là do có những sự hiểu lầm này sinh trong việc xác định số phiếu mà điều lệ quy định cần phải có để tiến hành bỏ tuyển. Để đưa ra làm ví dụ, Mác-tốp đã viện dẫn cuộc biểu quyết trong Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va. Song Mác-tốp đã không dẫn ra được những sự thật có tính chất thuyết phục nói lên được thực chất của vấn đề này. Bản nghị quyết này đã được thông qua với một sự sửa đổi do V. I. Lê-nin kiến nghị. — 526.

¹⁴² Đây là nói về lời của L. Mác-tốp khẳng định rằng phái thiểu số trong Ban chấp hành Mát-xcô-va đã đề nghị bỏ tuyển không phải một, mà là hai ủy viên thuộc phe mình. — 527.

¹⁴³ Đây là nói về cuộc xung đột trong Ban chấp hành Ni-cô-lai-ép mà L. Mác-tốp đã thông báo tại phiên họp thứ hai của Hội đồng đảng, trong lời phát biểu đọc trước bài phát biểu của V. I. Lê-nin. — 527.

¹⁴⁴ Nghị quyết đã được Hội đồng đảng nhất trí thông qua. — 530.

¹⁴⁵ Theo điều lệ đảng đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì những tổ chức có quyền gửi đại biểu tham gia đại hội chỉ gồm những tổ chức nào đã được phê chuẩn chậm nhất là một năm trước khi đại hội họp. Trên cơ sở ấy, V. A. Nô-xcốp (Glê-bốp), trong phiên họp thứ hai của Hội đồng đảng, đã nêu rõ rằng những phiếu biểu quyết của các ban chấp hành Tve và Ri-ga không có hiệu lực hợp pháp trong việc quyết định vấn đề triệu tập Đại hội III của đảng. — 531.

¹⁴⁶ *Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* được thành lập tại Đại hội I của các tổ chức dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ hồi tháng Ba 1903 tại Ti-phlít, theo sáng kiến của các ban chấp hành Ti-phlít và Ba-cu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tham dự đại hội này có 15 đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội Ti-phlít, Ba-cu, Ba-tum, Cu-ta-i-xơ và những tổ chức dân chủ - xã hội khác ở Da-cáp-ca-dơ. Đại hội đã bầu ra cơ quan lãnh đạo của liên minh này là Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với thành phần 9 người: B. M. Cnu-ni-an-txơ, Ph. E. Ma-kha-rát-dê, I. V. Xta-lin, M. G. Txô-kha-cai-a, A. G. T Xu-lu-kít-dê và những người khác. Đại hội đã tán thành

đường lối chính trị của tổ chức "Tia lửa" của Lê-nin, đã thông qua bản dự thảo cương lĩnh đảng do báo "Tia lửa" và tạp chí "Binh minh" thảo ra, coi đó là cơ sở cho hoạt động của các tổ chức dân chủ - xã hội ở Da-cáp-ca-dơ. Người ta quyết định hợp nhất tờ báo dân chủ - xã hội Gru-di-a "Bro-đdô-la" ("Đấu tranh") và tờ báo của Ác-mê-ni-a "Giai cấp vô sản" thành một tờ báo với cái tên gọi "Prô-lê-ta-ri-a-tít bro-đdô-la" ("Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản").

Liên minh Cáp-ca-dơ cử 3 đại biểu đi dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Do tình hình Liên minh Cáp-ca-dơ đang còn ở giai đoạn hình thành về mặt tổ chức, cho nên các đại biểu được cử đi dự đại hội đều đi dự với tư cách là đại biểu của 3 ban chấp hành độc lập: B. M. Cnu-ni-an-txơ đại biểu cho Ban chấp hành Ba-cu, A. G. Du-ra-bôp đại biểu cho Ban chấp hành Ba-tum và Đ. A. Tô-pu-rít-dê đại biểu cho Ban chấp hành Ti-phlít. Các đại biểu được giao nhiệm vụ là tại đại hội đảng phải bảo vệ những nguyên tắc có tính chất cương lĩnh, những nguyên tắc tổ chức và sách lược của báo "Tia lửa" của Lê-nin.

Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ngay từ ngày mới bắt đầu hoạt động, đã liên hệ chặt chẽ với V. I. Lê-nin và là chỗ dựa vững chắc của phái bôn-sê-vích trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích đối lập.

Liên minh này đã tích cực tham gia chuẩn bị cho Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những cái mốc quan trọng trong cuộc đấu tranh của các tổ chức bôn-sê-vích ở Da-cáp-ca-dơ nhằm triệu tập Đại hội III của đảng, là Đại hội III của Liên minh Cáp-ca-dơ (tháng Năm 1904) và hội nghị bôn-sê-vích hồi tháng Mười một (1904) của các ban chấp hành Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ủng hộ đường lối của Lê-nin và đã lên án bọn men-sê-vich phá hoại đảng. Các đại biểu của Liên minh Cáp-ca-dơ tham gia Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số, Thường vụ này trên thực tế đã tiến hành công tác chuẩn bị Đại hội III của đảng.

Liên minh đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tổ chức phong trào công nhân ở Da-cáp-ca-dơ vào thời gian trước và trong thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Liên minh Cáp-ca-dơ đã xuất bản những tờ báo, những cuốn sách, những cuốn sách nhỏ và các truyền đơn bất hợp pháp, tổ chức và phối hợp những hoạt động đấu tranh của công nhân tại các trung tâm vô sản lớn nhất của vùng Da-cáp-ca-dơ: Ba-cu, Ti-phlít, Ba-tum và các trung tâm khác. Công lao to lớn của liên minh này là giáo dục công nhân ở vùng Cáp-ca-dơ đa dân tộc theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Tháng Hai 1906 Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã không còn tồn tại nữa sau khi đã lập ra các ban chấp hành hợp nhất thuộc phái bôn-sê-vích và men-sê-vich. — 531.

¹⁴⁷ Có ý nói đến đề nghị của L. Mác-tốp tại phiên họp thứ hai của Hội đồng đảng muốn xem các ban chấp hành Xa-ma-ra, Xmô-len-xco, Bri-an-xco và A-xtơ-ra-khan như những ban chấp hành đã tham gia đại hội, nghĩa là dành cho các ban chấp hành ấy quyền được biểu quyết trong việc quyết định vấn đề triệu tập đại hội đảng. — 532.

¹⁴⁸ L. Mác-tốp đề nghị hãy dành cho Liên minh Cáp-ca-dơ quyền biểu quyết về vấn đề triệu tập đại hội từ tháng Chín 1903, từ khi điều lệ của liên minh này được phê chuẩn. — 532.

¹⁴⁹ "Rạng đông" là một tờ báo dân chủ - xã hội khổ nhỏ dành cho các giáo phái; do V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vich xuất bản trên cơ sở của bản nghị quyết của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Số 1 xuất bản hồi tháng Giêng 1904. Trong phiên họp ngày 5 (18) tháng Sáu 1904 Hội đồng đảng đã tỏ ý chống lại việc tiếp tục xuất bản tờ báo nhỏ này với tư cách cơ quan ngôn luận của Đảng (mặc dù Bôn-tsơ - Bru-ê-vich vẫn được dành quyền xuất bản tờ báo nhỏ này với danh nghĩa cá nhân). Mùa thu 1904 tờ "Rạng đông" đã đình bản. Tổng cộng ra được 9 số. — 533.

¹⁵⁰ Có ý muốn nói đến quyết định của phiên họp tháng Giêng (1904) của Hội đồng đảng về việc công bố tập biên bản các phiên họp của Hội đồng đảng. — 534.

¹⁵¹ Với các phiếu biểu quyết của phái men-sê-vich — G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt và phần tử điều hoà chủ nghĩa V. A. Nô-xcốp (Glê-bôp) tại phiên họp ngày 5 (18) tháng Sáu 1904 Hội đồng đảng đã biểu quyết chống việc công bố tập biên bản các phiên họp của Hội đồng đảng. — 534.

¹⁵² Tài liệu này là đề cương tóm tắt mỉ bản báo cáo của V. I. Lê-nin về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trình bày tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài. Xét về nội dung và cách trình bày thì tài liệu này về cơ bản ăn khớp với bản báo cáo ghi trong biên bản (xem tập này, tr. 45 - 57). Song một số đề cương trong bản

tóm tắt báo cáo ghi trong biên bản thì không được đề cập đến, và ngược lại, trong một số điểm của bản báo cáo ghi trong biên bản thì lại thấy phát triển những luận điểm không thấy có trong bản tóm tắt.

Các sự việc, sự kiện, các phe nhóm và thái độ của từng đại biểu dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được nêu trong tài liệu này, đã được Lê-nin phân tích tỉ mỉ trong cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 215 - 502) và trong các tác phẩm khác thuộc thời kỳ này. — 539.

¹⁵³ Đây là nói về việc bầu ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (về vấn đề này, xem tập này, tr. 350 - 371). — 539.

¹⁵⁴ Trong lời phát biểu tại phiên họp 16 của Đại hội II của đảng, G. V. Plê-kha-nóp tuyên bố rằng nếu như vì sự thành công của cách mạng, cần phải tạm thời hạn chế hiệu lực của một nguyên tắc dân chủ nào đó mà lại dừng bước trước một sự hạn chế như vậy thì đó là một tội lỗi. Plê-kha-nóp nêu rõ rằng có thể xảy ra trường hợp những người dân chủ - xã hội có thể lên tiếng chống lại quyền phổ thông đầu phiếu nhằm hạn chế các quyền chính trị của các giai cấp bóc lột. — 541.

¹⁵⁵ Dấu hỏi ở đây chỉ cho thấy là vào lúc viết bản tóm tắt này V. I. Lê-nin có lẽ chưa nắm được những tài liệu chính xác cho thấy V. E. Man-đen-béc (Bi-u-lóp, trong tập biên bản của đại hội ghi là Pô-xa-đốp-xki) đã biểu quyết như thế nào, vì hồi ấy tập biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vẫn chưa được công bố. Trên thực tế, trong cuộc biểu quyết ký danh — mà ở đây muốn nói đến — Man-đen-béc đã biểu quyết chống lại đề nghị của Lê-nin. Tổng số phiếu biểu quyết tán thành đề nghị của Lê-nin là 25 phiếu, số phiếu phản đối là 26. Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" được viết sau khi công bố tập biên bản Đại hội II của đảng, Lê-nin đã xem xét cuộc biểu quyết ký danh này và chỉ ra rằng Pô-xa-đốp-xki đã biểu quyết cùng một phe với phái chống "Tia lửa" (xem tập này, tr. 254). — 541.

¹⁵⁶ Người ta không xác định được đây là nói về tờ in riêng nào. — 542.

¹⁵⁷ Ở đây dẫn ra lời của L. Mác-tốp. Về những chi tiết trong vấn đề này, xem tập này, tr. 54. — 543.

¹⁵⁸ *Những đoạn ghi chép tại phiên họp thứ nhất của đại hội của Đồng minh* ngày 13 (26) tháng Mười 1903 là một bản trình bày văn tắt những sự kiện, những cuộc biểu quyết, những nghị quyết được thông qua trong tiến trình phiên họp, cũng như con số tính toán trên phương diện số lượng và thành phần người về mối tương quan thực tế về lực lượng giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích đối lập tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài. — 546.

¹⁵⁹ Cuộc biểu quyết lần thứ nhất, mà V. I. Lê-nin nói đến, có liên quan đến đề nghị của V. D. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích về việc bầu ban thường vụ của đại hội gồm ba người. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích đề nghị những người thuộc phái đa số của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra một người vào ban thường vụ ấy, còn người thứ hai thì do phái thiểu số bầu ra, người thứ ba thì do hội nghị của Đồng minh bầu ra. Phái men-sê-vích đã chống lại cách thức bầu như vậy; với ý đồ muốn lợi dụng địa vị đa số của mình tại đại hội của Đồng minh và đưa vào ban thường vụ những nhân vật men-sê-vích, phái men-sê-vích đã đề nghị bầu vào ban thường vụ này ba người, bất kể nhân vật được bầu là thuộc phái đa số của đại hội đảng hay thuộc phái đối lập. Đề nghị này — vốn được Tô-rốt-xki kiên trì giữ vững trong bài phát biểu của mình - đã được Mác-tốp trình bày bằng văn bản và được đưa ra biểu quyết song song với đề nghị của Bôn-tsơ - Bru-ê-vích. — 546.

¹⁶⁰ Chữ "Phó" trong trường hợp thứ nhất là có liên quan đến quá trình bầu các phó chủ tịch đại hội, trong trường hợp thứ hai thì có liên quan đến kết quả những cuộc bầu cử này. Theo số liệu tập biên bản đại hội của Đồng minh thì có 13 phiếu tán thành M. M. Lít-vi-nóp. — 546.

¹⁶¹ Đây là nói về bức thư của đại diện Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Ph. V. Len-gnich gửi cho đại hội của Đồng minh ở nước ngoài. Bức thư tỏ ý hy vọng rằng Đồng minh sẽ căn cứ vào điều lệ của đảng mà thảo ra cho mình một bản điều lệ mới, và bản điều lệ mới ấy sẽ được Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phê duyệt. — 547.

¹⁶² Có ý muốn nói đến những cuộc tranh luận kéo dài xung quanh vấn đề xét xem có nên dành quyền biểu quyết tại đại hội cho các thành viên nào của Đồng minh ở nước ngoài lúc ấy vẫn còn ở trong nước,

hay không. Phái bôn-sê-vích thì chủ trương dành cho họ quyền biểu quyết, phái men-sê-vích thì phản đối. Thực chất của vấn đề là ở chỗ hai ủy viên của Đồng minh ở nước ngoài đã trở về nước Nga trước đại hội không bao lâu — có thể đây là M. N. Lê-man (Li-da) và P. G. Xmi-đô-vích (Va-xi-li I-va-nô-vích) — đã chuyển phiếu của mình cho N. E. Bau-man, một đảng viên bôn-sê-vích. Phái men-sê-vích đã chống lại việc thửa nhượng thẩm quyền của các thành viên đã trở về nước, vì họ sợ rằng như vậy sẽ làm tăng số phiếu cho phái đa số của Đại hội II của đảng. — 547.

¹⁶³ Cuộc biểu quyết nêu ở đây có liên quan đến đề nghị của M. Cô-rê-nép-xki (Êm-na-nu-i-lốp) muốn duy trì quyền biểu quyết của các thành viên Đồng minh ở nước ngoài, những người này đã trở về nước Nga chậm nhất là 3 tháng trước đó. — 547.

¹⁶⁴ Những vấn đề được liệt kê ra ở đây là chương trình nghị sự đại hội của Đồng minh ở nước ngoài đã được thông qua. — 548.

¹⁶⁵ Những đoạn ghi với các đầu đề "Phái chúng ta" và "Phái Mác-tốp" là bản tính toán mối tương quan thực tế về lực lượng của phái bôn-sê-vích và men-sê-vích tại đại hội của Đồng minh ở nước ngoài. Trong số 13 đảng viên bôn-sê-vích mà ở đây không được nêu tên lên, có 12 người đã ký tên vào "Thư ngỏ gửi các thành viên của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VII, tr. 72 - 76) và Ô. A. Pi-át-ni-txơ-ki.

Ở cột bên phải phía dưới (ngoài cùng) có ghi tên sáu thành viên của Đồng minh ở nước ngoài mà lập trường chưa biểu lộ ra thật rõ ràng tại phiên họp thứ nhất. Trong quá trình những phiên họp tiếp theo của đại hội người ta thấy rằng bốn trong số những nhân vật kể trên đã tỏ ra ủng hộ phái men-sê-vích đối lập, còn C. M. Ta-khta-rép (Ta-ro), một người nhận được thêm cả quyền biểu quyết của A. A. I-a-cu-bô-va (Ta-ro), thì đã giữ lập trường trung lập. — 548.

¹⁶⁶ Trong tài liệu này có dẫn ra những luận điểm riêng lẻ và những đoạn trích vấn tắt trong bài báo của L. "Về vấn đề ruộng đất", những đoạn ấy nói lên sự giống nhau về tư tưởng giữa bọn tự do tư sản Nga với bọn Béc-stanh, cũng như với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong bài "Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang" V. I. Lê-nin đã phân tích tỉ mỉ và phê phán các đoạn được nêu lên ở bản tóm tắt này, trích trong bài báo của L. — 549.

¹⁶⁷ Những nhận xét này và những nhận xét trước là có liên quan đến bài báo của P. Nô-vô-bran-txép "Những vấn đề cơ bản trong cương lĩnh cách mạng Nga", đăng trên số 32 của báo "Nước Nga cách mạng", ra ngày 15 (28) tháng Chín 1903, trong đó có nói đến tính tự phát của quá trình lịch sử; nói rằng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không nắm giữ "các giáo điều" và "cũng không thể đảm bảo cho lịch sử". Câu tiếp sau cũng có liên quan đến những ý kiến phát biểu của Nô-vô-bran-txép. — 552.

¹⁶⁸ Ở mục 8 có nêu những đoạn trong bài báo của P. Nô-vô-bran-txép chống lại những luận điểm cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề ruộng đất, được trình bày chủ yếu trong bài của V. I. Lê-nin "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 377 - 432). — 552.

¹⁶⁹ Đoạn ghi này là thuộc một đoạn trong bài báo của P. Nô-vô-bran-txép trong đó nói rằng tờ "Giải phóng" đã thống nhất "những người cha" trong chính cái tầng lớp trí thức mà "những người con" của họ (những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng) "là những chiến sĩ quên mình cho sự nghiệp cách mạng", và nói rằng giữa "những người cha" và "những người con" không có một sự đối lập có tính chất nguyên tắc. — 552.

¹⁷⁰ Ở mục 10 có nêu lên những luận điểm cơ bản trong cương lĩnh ruộng đất của phái tự do, được trình bày trong bài báo của L. "Về vấn đề ruộng đất". — 552.

¹⁷¹ Đề cương này, so với hai tài liệu trước đó, là giai đoạn tiếp theo trong quá trình V. I. Lê-nin viết bài báo "Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang", và có liên quan chặt chẽ với những tài liệu chuẩn bị khác để viết bài này. Những chữ α, β, γ, δ, chỉ cho thấy rằng mục "A" bao gồm nội dung các mục trong bản ghi tóm tắt bài báo của L., những mục này cũng được đánh dấu bằng những chữ này. Mục "B" tương ứng với phần thứ hai của mục "A" trong tài liệu trước. Các con số trong các mục đề cương này cho thấy rằng về nội dung thì những mục này có liên quan với những mục trong tài liệu trước cũng được đánh dấu bằng những con số như vậy. Mục "D", qua dòng ghi chú "(3). 5β", có liên quan với tài liệu trước và thông qua những chữ ε + ζ + η + i có liên quan đến các mục tương ứng trong bản ghi tóm tắt bài báo của L. — 553.

¹⁷² Với đoạn ghi chú "Hoang m.", trong đề cương này Lê-nin muốn ám chỉ phần thứ hai trong bài báo của mình (các mục Đ, E, G, H, I), trong đó Lê-nin có ý định phê phán tỉ mỉ các quan điểm của "phái dân tuý hoang mang", tức là những quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 553.

¹⁷³ Trong số các tài liệu chuẩn bị để viết bài "Giai cấp tư sản có xu hướng dân tuý và phái dân tuý hoang mang", thì tài liệu này, chắc hẳn, là dự thảo muộn nhất của đề cương bài này. Có thể phán đoán như vậy căn cứ theo mức độ soạn thảo tì mỉ nhất của bản dự thảo này so với những tài liệu trước đó, cũng như xét ở chỗ là tài liệu này đã mang một dấu đề hoàn chỉnh mà về sau bài báo đã được đăng với dấu đề ấy. — 554.

¹⁷⁴ Đây là nói về những tài liệu mang quan điểm Béc-stanh mà tác giả bài "Về vấn đề ruộng đất" đã viện dẫn để chứng thực cho những ý kiến xét lại của mình về "tính chất phi khoa học của chủ nghĩa Mác". — 555.

¹⁷⁵ Khi viết cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi", V. I. Lê-nin đã chăm chú nghiên cứu các biên bản của Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, xuất bản ở Gio-ne-vơ hồi tháng Giêng 1904, ghi những đoạn trích trong các biên bản này, trình bày nội dung những lời phát biểu của các đại biểu tại đại hội, nêu bật những đoạn điển hình trong những bài phát biểu của các diễn giả, tính toán số phiếu được phân bổ trong thời gian tiến hành các cuộc biểu quyết. Trong lời tựa cho lần xuất bản thứ nhất cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi", Lê-nin viết: "Những biên bản của đại hội đảng đưa lại cho chúng ta một bức tranh về tình hình thật sự trong đảng ta, bức tranh duy nhất, có một không hai xét về mức độ chính xác, đầy đủ, toàn diện, phong phú và xác thực, — một bức tranh về những quan điểm, những tâm trạng, những kế hoạch, một bức tranh do chính những người tham gia phong trào vẽ ra, một bức tranh phản ánh các xu hướng chính trị trong đảng và nêu rõ lực lượng so sánh giữa các xu hướng đó, quan hệ qua lại và cuộc đấu tranh giữa các xu hướng đó" (xem tập này, tr. 219 - 220).

Tài liệu này là những đoạn ghi trên các trang giấy mà Lê-nin đã ghi trong quá trình đọc tập biên bản của đại hội (các đoạn ghi đều được phân bố theo trình tự các trang trong tập biên bản đại hội). Trong bản sơ thảo tóm tắt của Lê-nin tất cả các chỗ ghi chú viền dẫn

các trang trong tập biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đều ghi theo lần xuất bản năm 1904 ở Gio-ne-vơ. — 559.

¹⁷⁶ Ở đây nêu ra bài phát biểu của D. P. Ca-la-pha-ti (Ma-khổp) tại phiên họp thứ 2 của đại hội về vấn đề xét xem vấn đề vị trí của phái Bun ở trong đảng nên để vào mục nào trong chương trình nghị sự của đại hội. Ca-la-pha-ti đã ủng hộ đại biểu của phái Bun, đại biểu này đã phản đối việc để vấn đề này lên hàng đầu. Trong bài phát biểu tiếp theo của mình (cũng được nêu lên trong sơ thảo bản tóm tắt của Lê-nin) Ca-la-pha-ti lại một lần nữa phản đối việc nêu vấn đề vị trí của phái Bun lên hàng đầu, tuyên bố rằng còn có những vấn đề hóc búa khác cần được thảo luận trước nhất, thí dụ vấn đề chế độ dân chủ hay chế độ tập trung. — 559.

¹⁷⁷ Cột chữ số này chỉ cho thấy tỷ lệ phỏng chừng về số phiếu trong cuộc biểu quyết nghị quyết của B. A. Ghin-dơ-bua (Côn-txốp) về việc bãi bỏ quyền của Ban tổ chức lấy tư cách một hội đồng lãnh đạo tác động vào thành phần của đại hội sau khi đã bầu ra tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu. Tất cả các thành phần của phái "Tia lửa" đã biểu quyết tán thành nghị quyết này. Trong tổng số phiếu bầu tại đại hội — 51 phiếu — có 32 phiếu tán thành bản nghị quyết của Ghin-dơ-bua. — 559.

¹⁷⁸ G. V. Plê-kha-nốp gọi sự việc xảy ra với Ban tổ chức là "Sự việc đáng buồn". Liên quan đến vấn đề sự việc xảy ra với Ban tổ chức, còn có cả những câu trong các bài phát biểu của A. Mác-tư-nốp và L. Mác-tốp, những câu nói này đã được dẫn ra tiếp ngay sau đoạn ghi này. Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi", ở phần: "c) Những ngày đầu của đại hội. — Sự việc xảy ra với Ban tổ chức", V. I. Lê-nin đã nói tì mỉ về nội dung của sự việc xảy ra với Ban tổ chức (xem tập này, tr. 230 - 241). — 559.

¹⁷⁹ Đoạn ghi này và hai đoạn ghi tiếp theo đều có liên quan đến cuộc thảo luận tại các phiên họp thứ 5 và thứ 6 của đại hội, về vấn đề vị trí của phái Bun ở trong đảng. - 560.

¹⁸⁰ Có ý nói đến lời tuyên bố của M. I-a. Lê-vin-xôn (Gốp-man) nói rằng tại đại hội của đảng đã hình thành "phái đa số cố kết" như một "phía" đối lập với phái Bun. Đáp lại lời tuyên bố này, trong bài phát biểu của mình tại đại hội đảng bàn về vị trí của phái Bun ở trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, V. I. Lê-nin đã nói như sau:

"Trước hết tôi sẽ nói đến bài phát biểu của Góp-man và câu nói của Góp-man "phái đa số cố kết". Đóng chí Góp-man dùng những danh từ này với ý quở trách. Theo tôi, chúng ta không nên xấu hổ, mà phải tự hào trước tình hình là tại đại hội đã hình thành một đa số cố kết. Và chúng ta sẽ lại càng lấy làm tự hào nếu toàn đảng chúng ta trở thành một đa số cố kết và vô cùng cố kết, đến 90%" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 266). — 560.

¹⁸¹ Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi", ở phần: "1) Tiếp tục thảo luận về điều lệ. Thành phần Hội đồng", V. I. Lê-nin bàn về lời phát biểu này của V. N. Rô-da-nốp (Pô-pốp) tại phiên họp thứ 14 của đại hội (xem tập này, tr. 329 - 331). — 560.

¹⁸² Có ý nói rằng thành phần Hội đồng đảng phải gồm 3 uỷ viên đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương và 2 uỷ viên đại biểu của Ban chấp hành trung ương. — 560.

¹⁸³ Mục thứ nhất nêu lên đề nghị của L. Mác-tốp muốn rằng thành phần Hội đồng đảng gồm 2 uỷ viên đại biểu của Ban chấp hành trung ương và 2 uỷ viên đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương. Những uỷ viên này phải nhất trí bầu ra uỷ viên thứ năm từ trong thành phần Ban chấp hành trung ương hoặc Cơ quan ngôn luận trung ương. Mục thứ hai có liên quan đến vấn đề bỏ tuyển các uỷ viên mới vào các ban lãnh đạo của đảng và vào các cơ quan trung ương của đảng. Mác-tốp chống lại nguyên tắc nhất trí bỏ tuyển và tán thành nguyên tắc bỏ tuyển theo đa số phiếu $\frac{4}{5}$ hoặc thậm chí $\frac{2}{3}$. — 560.

¹⁸⁴ Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi", ở phần: "h) Cuộc thảo luận về chế độ tập trung *trước khi* có sự chia rẽ trong phái "Tia lửa", V. I. Lê-nin đã gọi bài phát biểu của V. Đ. Mê-đem (Gôn-đo-blát) tại phiên họp thứ 15 của đại hội (cũng như các bài phát biểu của L. Mác-tốp và P. B. Ác-xen-rốt trong thời kỳ sau đại hội) là những câu trống rỗng giả dối (xem tập này, tr. 278). — 560.

¹⁸⁵ Về những bài phát biểu — nêu ra ở dưới đây — của L. Mác-tốp, E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp), V. N. Rô-da-nốp (Pô-pốp) về vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ, cũng như về những cuộc biểu quyết ký danh cũng về vấn đề ấy, V. I. Lê-nin đã bàn đến trong phần: "đ) Sự việc xảy ra nhân vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ" của cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 248 - 254). — 561.

¹⁸⁶ Về bài phát biểu này của Đ. P. Ca-la-pha-ti (Ma-khổp) vào cuối phiên họp thứ 19 của đại hội, V. I. Lê-nin đã bàn đến ở phần: "e) Cương lĩnh ruộng đất" của cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 259). — 561.

¹⁸⁷ Đây là nói về những cuộc biểu quyết về các vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương, trong những cuộc biểu quyết này đã có sự tham gia của phái Bun, là phái đã thường xuyên ủng hộ L. Mác-tốp. Trong ngoặc đơn chỉ tổng số phiếu trong từng cuộc biểu quyết. Trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi", ở phần: "m) Kết thúc cuộc tranh luận về điều lệ. Vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương. Các đại biểu phái "Sự nghiệp công nhân" bỏ ra vè", V. I. Lê-nin đã nói chi tiết về 4 cuộc biểu quyết này (xem tập này, tr. 343 - 344). — 561.

¹⁸⁸ Về bài phát biểu này của V. P. A-ki-mốp trong phiên họp thứ 27 của đại hội, cũng như về bài phát biểu của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) — được nêu ra ở bên dưới — cũng tại phiên họp đó, V. I. Lê-nin đã bàn đến ở phần: "m) Kết thúc cuộc tranh luận về điều lệ. Vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương. Các đại biểu phái "Sự nghiệp công nhân" bỏ ra vè" trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 345 - 348). — 561.

¹⁸⁹ Tài liệu "Nhận xét về các đại biểu căn cứ theo các biên bản" đã thu thập và sắp xếp phân loại những tài liệu — ghi trong tập biên bản của đại hội — nói về lập trường của từng đại biểu trong quá trình diễn ra các cuộc thảo luận và những cuộc biểu quyết về các vấn đề cơ bản của đại hội. Trong tài liệu này V. I. Lê-nin đã dẫn ra những số liệu (có chỉ rõ các số trang của tập biên bản) nói rõ những hành vi của 23 đại biểu tại đại hội. Trên cơ sở những đoạn ghi chép này, có thể thấy được cả lập trường của các nhóm đã phát biểu tại đại hội. Những số liệu chỉ dẫn đầy đủ nhất là những số liệu nói về các đại biểu của nhóm "Công nhân miền Nam" và về các đại biểu của cái gọi là phái "đầm lầy". Trong tài liệu này, xét về số lượng các số liệu chỉ dẫn thì phái "Tia lửa" phe đa số được nói đến đầy đủ nhất. Ở đây hoàn toàn không nói gì đến phái "Sự nghiệp công nhân", không nói gì đến các đại biểu phái Bun và các đại biểu của phái "Tia lửa" phe thiểu số. — 562.

¹⁹⁰ Ở đây có nêu lên bài phát biểu của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) vào cuối phiên họp thứ 14 của đại hội. Tại phiên họp, khi người ta đề

nghị khoá danh sách các diễn giả đã tham gia các cuộc tranh luận chung về vấn đề bản dự thảo điều lệ, thì các đại biểu của phái Bun là: V. Đ. Mê-đem (Gôn-đơ-blát) và M. I. Li-be đã phản đối và nói rằng vấn đề phái Bun là một phần trong mục được đem ra thảo luận, cho nên không được khoá danh sách các diễn giả, chừng nào vấn đề này còn chưa được thảo luận xong. Sau khi đại hội đã chấp nhận đề nghị khoá danh sách các diễn giả lại, — bất chấp ý muốn của phái Bun — thì Lê-vin đã lên tiếng ủng hộ phái Bun và tuyên bố rằng việc khoá danh sách các diễn giả lại sẽ là một sự vi phạm chính thức của đại hội đối với bản thân quyết nghị của mình về mục thứ hai trong chương trình nghị sự. — 562.

¹⁹¹ Đây là nói về ý kiến nhận xét của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) về lời đề nghị của Mác-tốp muốn bổ sung vào § 14 trong phần các yêu sách chính trị của cương lĩnh đảng (phần nói về giáo dục quốc dân), những chữ sau đây: "bằng tiếng mẹ đẻ". Với lời tuyên bố cho rằng sự bổ sung này làm cho vấn đề quan trọng trở nên vụn vặt, Lê-vin coi lời đề nghị của Mác-tốp là "một ý định rõ ràng muốn làm cho phái đa số của đại hội bị lúng túng". Sau khi có lời nhận xét của chủ tịch, Lê-vin đã rút lui những lời tuyên bố ấy. — 562.

¹⁹² Ở đây nêu lên hai lời phát biểu của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) (nhân vật này là một trong số các ủy viên của tiểu ban điều lệ) tại phiên họp thứ 25 của đại hội nói về phương thức xác định thành phần Hội đồng đảng. Lê-vin cho rằng cách trình bày của mình về tiết nói về Hội đồng đảng trong điều lệ phải hợp nhất được hai cách diễn đạt khác do các ủy viên tiểu ban điều lệ đưa ra, do đó cách diễn đạt của Lê-vin sẽ là giải pháp có tính chất thoả hiệp, trung gian, cho vấn đề. — 562.

¹⁹³ Đây là nói về hành vi của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) tại phiên họp thứ 27 của đại hội, trong thời gian thảo luận lời đề nghị của B. M. Cnu-ni-an-txơ (Ru-xốp) muốn thừa nhận "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài" là tổ chức duy nhất ở nước ngoài. Về tinh tiết này, V. I. Lê-nin đã bàn đến ở phần: "m) Kết thúc cuộc tranh luận về điều lệ. Vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương. Các đại biểu phái "Sự nghiệp công nhân" bỏ ra về" của cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 347 - 348). — 562.

¹⁹⁴ Đây là nói về lời phát biểu của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp) tại phiên họp thứ 37 của đại hội đảng trong cuộc thảo luận dự thảo nghị quyết

về đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Lê-vin thắc mắc rằng làm thế nào lại có thể dung nạp giữa thái độ tiêu cực của những người dân chủ - xã hội đối với phong trào của phái tự do và của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, với luận điểm trong cương lĩnh đảng nói rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ủng hộ mọi phong trào đối lập và phong trào cách mạng chống chế độ xã hội hiện tồn ở nước Nga. Trong cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi", ở phần: "e) Cương lĩnh ruộng đất", Lê-nin phê phán lời phát biểu này của Lê-vin (xem tập này, tr. 264). — 563.

¹⁹⁵ Có ý muốn nói đến lời tuyên bố của V. N. Rô-da-nốp (Pô-pốp) nói rằng đối với việc thừa nhận Hội đồng là cơ quan lãnh đạo của đảng thì vấn đề sau đây hoàn toàn không quan trọng: trong hội đồng ấy các đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương hay các đại biểu của Ban chấp hành trung ương sẽ chiếm được đa số. — 563.

¹⁹⁶ Ý nghĩa của những câu nói này của V. N. Rô-da-nốp (Pô-pốp) đã được V. I. Lê-nin giải thích trong phần: "d) Việc giải tán nhóm "Công nhân miền Nam"" của cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 244). — 563.

¹⁹⁷ Về câu nói này của V. N. Rô-da-nốp (Pô-pốp), V. I. Lê-nin đã bàn đến ở phần: "n) Những cuộc bầu cử. Đại hội kết thúc" trong cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 360 - 361). — 563.

¹⁹⁸ Ý kiến nhận xét: "Kẻ đại nhầm lẫn" đã được V. I. Lê-nin đưa ra nhân những lời phát biểu của Đ. P. Ca-la-phá-ti (Ma-khổp) tại phiên họp thứ 20 của đại hội trong cuộc thảo luận dự thảo cương lĩnh ruộng đất. Lúc đầu Ca-la-phá-ti đề nghị hoàn toàn gạt bỏ cương lĩnh ruộng đất, rồi về sau lại tán thành đề nghị của M. I. Li-be là chỉ đưa ra trong bản cương lĩnh ấy một phần nói chung chung, còn vứt bỏ những mục cụ thể; sau khi đề nghị này bị bác, Ca-la-phá-ti đã tuyên bố cần phải đưa vào cương lĩnh ruộng đất này tất cả những gì có thể được; cuối cùng thì nhân vật này đã chống lại mục nói về việc hoàn lại cho nông dân các khoản tiền thuộc đã trả. Tất cả các đề nghị của Ca-la-phá-ti đều bị đại hội gạt bỏ. — 564.

¹⁹⁹ Về lời phát biểu này của Đ. P. Ca-la-phá-ti (Ma-khổp) — trong đó Ca-la-phá-ti định giải thích tại sao mình lại không biểu quyết trong cuộc biểu quyết § 2 trong bản điều lệ của phái Bun, — V. I. Lê-nin đã bàn đến ở phần: "c) Những ngày đầu của đại hội. — Sự việc xảy

ra với Ban tổ chức" của cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 232). — 564.

²⁰⁰ Ở đoạn này, V. I. Lê-nin nêu lên bài phát biểu của Đ. P. Ca-la-pha-ti (Ma-khổp) tại phiên họp thứ 29 của đại hội, tổ ý tán thành đưa nhóm "Tự do" vào danh sách các tổ chức cần được phê duyệt hoặc bị đại hội giải tán, trong cuộc thảo luận vấn đề những tổ chức riêng lẻ của đảng. Lời đề nghị này — được I. N. Mô-sin-xki (Lvốp) ủng hộ — đã không được đại hội chấp nhận.

Nhóm "Tự do" là do È. Ô. Dê-len-xki (Na-đê-giơ-đin) thành lập vào tháng Năm 1901; nhóm này tự xưng là nhóm "xã hội chủ nghĩa - cách mạng". Lê-nin liệt nhóm "Tự do" vào con số "những nhóm nhỏ không có cơ sở", không có "những tư tưởng vững chắc, nghiêm chỉnh, cũng không có cương lĩnh, sách lược, tổ chức, gốc rễ trong quần chúng" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 221, 222). Nhóm này đã xuất bản ở Thụy-sĩ tạp chí "Tự do" (ra được 2 số: số 1 vào năm 1901 và số 2 vào năm 1902). Ngoài ra, nhóm này còn xuất bản: "Đêm trước của cách mạng. Tạp chí không đều kỳ bàn luận các vấn đề lý luận và sách lược", số 1, báo - tạp chí "Tiếng vọng", số 1, cuốn sách nhỏ có tính chất cương lĩnh "Phục hồi chủ nghĩa cách mạng ở Nga" và những tài liệu khác. Nhóm "Tự do" đã tuyên truyền các tư tưởng của chủ nghĩa khủng bố và "chủ nghĩa kinh tế", liên minh với "phái kinh tế" ở Pê-téc-bua chống lại phái "Tia lửa" và chống lại Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhóm này đã thối tồn tại vào năm 1903. — 564.

²⁰¹ Cả hai bài phát biểu được nêu lên ở đây của Đ. P. Ca-la-pha-ti (Ma-khổp) tại phiên họp thứ 30 của đại hội (các trang 323 và 328 trong tập biên bản của đại hội) đã được gửi đến cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gồm bộ sáu cũ của báo "Tia lửa" để lưu trữ.

Từ "không lịch sự" là nhầm vào lời nhận xét của Ca-la-pha-ti nhân việc nêu lên, trong các cuộc tranh luận, vấn đề khả năng mời các uỷ viên ban biên tập báo "Tia lửa" đến dự phiên họp, các uỷ viên này trước đó đã rời bỏ phòng họp, vì họ cho rằng sẽ là điều bất tiện nếu họ có mặt trong cuộc thảo luận vấn đề bầu ban biên tập. Ca-la-pha-ti cho rằng ngay cả việc đưa ra biểu quyết vấn đề mời các uỷ viên ban biên tập báo "Tia lửa" đến dự phiên họp này, cũng là một điều không lịch sự. — 564.

²⁰² Ở đây nêu lên ý kiến đề nghị của A. X. Lô-kéc-man (Txa-rép) tại phiên họp thứ 31 của đại hội về việc bầu "một biên tập viên đứng ra bồi tuyển toàn bộ ban biên tập". — 564.

²⁰³ Ở đây N. E. Bau-man (Xô-rô-kin) có ý muốn nói đến những sự bịa đặt thô lỗ của L. Mác-tốp nói rằng tuồng như dự án bầu hai bộ ba (ba uỷ viên của Cơ quan ngôn luận trung ương và ba uỷ viên Ban chấp hành trung ương) là do V. I. Lê-nin thảo ra một cách đơn độc, không có sự tham gia của các uỷ viên khác trong ban biên tập báo "Tia lửa" và họ cũng không được biết đến dự án này. — 565.

²⁰⁴ Đoạn ghi này có liên quan đến việc thảo luận một đoạn trong § 14 ở phần các yêu sách chính trị trong cương lĩnh đảng, đoạn này nói đến chế độ nhà nước cấp thức ăn, quần áo và các sách giáo khoa cho các trẻ em cùng khổ. — 565.

²⁰⁵ Ở đây nêu lên những lời phát biểu của V. Ph. Gô-rin tại phiên họp thứ 8, thứ 9 và thứ 16 của đại hội trong thời gian thảo luận dự thảo cương lĩnh của đảng. — 565.

²⁰⁶ Đây là nói đến lời phát biểu của V. A. Nô-xcóp (Glê-bốp) tại phiên họp thứ 14 của đại hội trong thời gian thảo luận bản dự thảo điều lệ của đảng. Nô-xcóp nói rằng việc liệt kê ra trong điều lệ các chức năng của Ban chấp hành trung ương là thừa, vì điều lệ cần phải được thảo ra với những nét chung, rằng ảnh hưởng của Ban chấp hành trung ương hoàn toàn phụ thuộc vào hoạt động của Ban chấp hành ấy, và điều lệ chỉ đảm bảo ảnh hưởng ấy thôi. — 566.

²⁰⁷ Có ý muốn nói đến bài phát biểu của Đ. A. Tô-pu-rít-dê (Các-xki) tại phiên họp thứ 9 của đại hội, trong những cuộc tranh luận chung về bản dự thảo cương lĩnh. Trong phần đầu bài phát biểu của mình, Tô-pu-rít-dê đã phê phán những ý kiến của A. Mác-tư-nóp về việc Mác-tư-nóp cho rằng bản thân giai cấp công nhân tự phát đề ra được lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong phần thứ hai của bài phát biểu, mà V. I. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh ở đây, Tô-pu-rít-dê đã đề cập đến vấn đề quan hệ qua lại giữa giai cấp và đảng, và chỉ ra rằng "từ trong giai cấp công nhân trưởng thành lên một lực lượng chiến đấu, có ý thức, đó là đảng, người đại biểu và truyền dẫn các lý tưởng xã hội chủ nghĩa, và với tư cách như vậy, đảng không thể đứng trên "giai cấp công nhân", vì bộ phận giác ngộ là người lãnh đạo của bộ phận chưa giác ngộ hoặc kém giác ngộ" ("Đại

hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tập biên bản", tiếng Nga, Mát-xco-va, 1959, tr. 129). — 567.

²⁰⁸ Ở đây nêu ra hai bài phát biểu của B. M. Cnu-ni-an-txơ (Ru-xốp) tại phiên họp thứ 28 của đại hội trong thời gian thảo luận vấn đề các tổ chức khu vực. Trong bài phát biểu thứ nhất đề nghị vẫn duy trì liên minh các ban chấp hành đảng bộ dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ. Bài phát biểu khác của Cnu-ni-an-txơ được nêu ra ở đây, là để trả lời bài phát biểu của E. I-a. Lê-vin (Ê-gô-rốp), người đã đề trước đại hội cảnh giác với chủ nghĩa Bun mới, đang nảy nở, cho rằng nguy cơ ấy thể hiện ở những quan điểm của những đại biểu của Liên minh Cáp-ca-dơ. Lên tiếng phản đối Lê-vin, Cnu-ni-an-txơ đã giải thích sự khác nhau giữa tính chất hoạt động của phái Bun và của Liên minh Cáp-ca-dơ. — 567.

²⁰⁹ Ở đây dẫn ra biểu đồ nói về toàn bộ thành phần ủy viên của tổ chức "Tia lửa", tại Đại hội II của đảng, đã tham gia vào cái gọi là "hội nghị 16 người" — tức phiên họp cuối cùng, phiên họp thứ tư trong suốt thời gian họp đại hội, của tổ chức "Tia lửa" (về phiên họp này, xem tập này, tr. 16 - 17). Những dòng chữ in ngả (trong bản thảo thì gạch dưới) là chỉ những phần tử "Tia lửa" "cứng rắn". Ở cột thứ ba là những con số phân tích thành phần tổ chức "Tia lửa" tại đại hội. Trong số 9 phần tử "Tia lửa" "cứng rắn", có 3 đại biểu của tổ chức "Tia lửa" ở nước ngoài và 6 người là cán bộ hoạt động thực tiễn ở Nga; trong số 7 phần tử "Tia lửa" "mềm yếu" có 6 đại biểu của bộ phận ở nước ngoài và 1 đại biểu cho bộ phận ở Nga. — 569.

²¹⁰ Có lẽ, đây có ý nói đến phiên họp của Ban tổ chức, được tiến hành ngay trước ngày khai mạc Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong phiên họp đó người ta đã thảo luận vấn đề mời hay không mời I. V. Tséc-nư-sép, thuộc phái "Sự nghiệp công nhân", đến tham dự đại hội (xem tập này, tr. 8 - 9). — 570.

²¹¹ Không xác định được ở đây muốn nói cụ thể về sự việc nào. — 570.

²¹² Tư tưởng "Đấu tranh" là danh từ bắt nguồn từ tên gọi "Đấu tranh" của nhóm Ri-a-da-nốp, nhóm này đã phê phán, theo quan điểm tầm thường, cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội. Tại đại hội, Đ. P. Ca-la-pha-ti (Mi-txốp, trong tập biên bản của đại hội ghi là Ma-khốp), một đại biểu của phái "đầm lầy", cũng có những lời phê phán như vậy đối với dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga, trong trường hợp này danh từ tư tưởng "Đấu tranh" được dẫn ra chính là có ý nói đến nhân vật này. — 571.

²¹³ Lúc đầu đoạn ghi ý kiến về các bài phát biểu của X. Dơ-bô-rốp-xki (Côn-txan-ti-nốp, trong tập biên bản của đại hội ghi là Cô-xtích) là nhằm để nói về nhóm "đầm lầy", sau V. I. Lê-nin tìm hiểu lại lập trường của Dơ-bô-rốp-xki tại đại hội và nhận định nhân vật này là một phần tử theo Mác-tốp. Điều này được chứng thực qua mấy chữ ghi bằng bút chì, ghi vào thời gian muộn hơn: "phần tử theo Mác-tốp" và tách riêng đoạn này ra khỏi phần ghi chép khác còn lại. — 571.

²¹⁴ Trong tài liệu này, trên cơ sở các biên bản Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, V. I. Lê-nin dẫn ra số phiếu phân bổ tại đại hội, theo từng nhóm, cũng như theo các liên minh của những nhóm đó. Phân tích tóm tắt tài liệu này, Lê-nin trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" đã đưa ra một bức tranh tổng quát về tình hình đấu tranh tại đại hội, cũng như nhận xét các nhóm và các loại biểu quyết (xem tập này, tr. 386 - 404). — 572.

²¹⁵ Ở đây nêu lên 4 cuộc biểu quyết về các vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương, trong các cuộc biểu quyết ấy có sự tham gia của phái Bun, là phái lần nào cũng ủng hộ Mác-tốp. V. I. Lê-nin đã phân tích những cuộc biểu quyết này trong cuốn "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 343 - 344). — 573.

²¹⁶ Với cái tên "Phản cuối cuốn sách", V. I. Lê-nin đặt đầu đề cho phần thứ hai cuốn sách của mình "Một bước tiến, hai bước lùi" (sau phần: "m) Kết thúc cuộc tranh luận về điều lệ. Vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương. Việc các đại biểu phái "Sự nghiệp công nhân" bỏ ra về"). Đầu đề này là phương án ban đầu mà sau này đã được tác giả thay đổi, có lẽ để cho phù hợp với việc thay đổi nội dung các phần (đã có những thay đổi đối với đa số các đầu đề, một số phần được hợp nhất, các chữ số để liệt kê các phần thì đã được thay bằng các chữ cái). — 575.

²¹⁷ *Tham khảo về cuộc hội nghị riêng của các đại biểu phái đa số ngày 18 tháng Tám* trong thời gian họp Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã được V. I. Lê-nin dẫn ra trong cuốn sách "Một bước tiến, hai bước lùi" (xem tập này, tr. 318 - 319). Tài liệu này, Lê-nin đã soạn thảo trên cơ sở "Nhật ký ghi lại các phiên họp của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga", điều này được chứng minh qua bản tính toán thời gian biểu trong ngày họp (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 7, tr. 421). — 576.

²¹⁸ Ở đây có ý nói đến những lời phát biểu của G. V. Plê-kha-nốp vào ngày 17 (30) tháng Mười 1903 tại hội nghị riêng của những người bôn-sê-vích thành viên của Đồng minh ở nước ngoài, cùng với những nhân vật do phái bôn-sê-vích dự định đưa vào Đồng minh. — 577.

²¹⁹ Những đoạn tóm tắt dẫn ra ở đây là cơ sở cho bản báo cáo, mà V. I. Lê-nin đã đọc ở Gio-ne-vơ vào ngày 9 (22) tháng Ba 1904, về Công xã Pa-ri. Các đoạn tóm tắt được soạn thảo trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng những tác phẩm của C. Mác "Nội chiến ở Pháp" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, Mát-xcơ-va, 1955, tr. 433 - 503). Tất cả những trang của tác phẩm này đều được Lê-nin dẫn ra theo bản xuất bản năm 1891 ở Béc-lanh. Trong các tài liệu tóm tắt này cũng còn sử dụng những sự kiện rút trong cuốn sách của Lít-xa-ga-ray "Lịch sử Công xã năm 1871" và trong cuốn sách của Vây-lo "Lịch sử phong trào xã hội ở Pháp (1852 - 1902)".

Trên cơ sở những bản tóm tắt của mình Lê-nin đã soạn thảo, vào năm 1905, "Đề cương nói chuyện về Công xã" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, tr. 328 - 330). Lê-nin về sau cũng còn nhiều lần trở lại giải thích vấn đề Công xã Pa-ri (chẳng hạn, xem các bài "Những bài học của Công xã" và "Tưởng nhớ Công xã", chương III trong cuốn "Nhà nước và cách mạng" — Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 451 - 454; t. 20, tr. 217 - 222; tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 44 - 70). — 578.

²²⁰ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 435 - 436. — 578.

²²¹ I. A. A. (Internationale Arbeiter Association) — Hội liên hiệp lao động quốc tế (Quốc tế I) là tổ chức quần chúng có tính chất quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản, được tổ chức vào năm 1864 tại hội nghị công nhân quốc tế ở Luân-dôn, do các công nhân Anh và Pháp triệu tập. Việc thành lập Quốc tế I là kết quả của cuộc đấu tranh ngoan cường nhiều năm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen nhằm thành lập đảng cách mạng của giai cấp công nhân. C. Mác là người tổ chức

và người lãnh đạo Quốc tế I, là tác giả thảo ra bản "Tuyên ngôn thành lập" của Quốc tế này, bản điều lệ và những tài liệu khác có tính chất cương lĩnh và sách lược. Như V. I. Lê-nin vạch rõ, Quốc tế I đã "đặt nền tảng cho tổ chức quốc tế của công nhân để chuẩn bị cuộc tấn công cách mạng của họ chống tư bản", "đặt nền tảng cho cuộc đấu tranh vô sản, có tính chất quốc tế, để thực hiện chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 363).

Cơ quan trung ương lãnh đạo Quốc tế I là Hội đồng trung ương của Hội liên hiệp lao động quốc tế, mà ủy viên vĩnh viễn của Hội đồng ấy là C. Mác. Khắc phục những ảnh hưởng tiêu tư sản và những xu hướng bè phái hồi đó ngự trị trong phong trào công nhân (chủ nghĩa công liên ở Anh, chủ nghĩa Pru-đông và chủ nghĩa vô chính phủ ở các nước nói các ngôn ngữ Rô-manh, chủ nghĩa Lát-xan ở Đức), Mác đoàn kết những công nhân tiên tiến ở châu Âu và châu Mỹ xung quanh các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học. Quốc tế I đã lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị của công nhân các nước, củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế của họ. Quốc tế I có một vai trò to lớn trong việc phổ biến chủ nghĩa Mác, kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân.

Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, giai cấp công nhân đứng trước một nhiệm vụ là phải thành lập các đảng dân tộc có tính chất quần chúng trên cơ sở những nguyên tắc do Quốc tế I đề ra. Năm 1873 C. Mác viết: "Trên cơ sở phân tích tình hình châu Âu, tôi cho rằng điều tuyệt đối có lợi là tạm thời đặt xuống hàng thứ yếu việc chính thức tổ chức ra Quốc tế" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 288). Năm 1876 tại Hội nghị Phi-la-đen-phi-a, Quốc tế I đã chính thức giải tán. — 578.

²²² Triển lãm Luân-dôn năm 1862 là triển lãm công nghiệp toàn thế giới, trong đó diễn ra cuộc gặp gỡ giữa đoàn đại biểu công nhân Pháp với các công nhân Anh. — 578.

²²³ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 436. — 578.

²²⁴ La débâcle là tiểu thuyết của É. Dô-li-a "Đại bại" (1892) miêu tả cuộc chiến tranh Pháp - Phổ. — 579.

²²⁵ Đây là nói về bản tuyên ngôn của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức công bố ngày 5 tháng Chín

(theo lịch mới) 1871 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 455). — 580.

²²⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 456. — 580.

²²⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 459. — 580.

²²⁸ Viên chỉ huy đội pháo binh của quân đội Pa-ri An-phông-xơ Xi-mông Ghi-ô viết cho trung tướng pháo binh Xuy-da-nơ nói rằng Ghi-ô có thể nhận người mà Xuy-da-nơ đỡ đầu vào ban tham mưu của Ghi-ô, ở đây thì anh chàng ấy sẽ ngồi không té nhạt, hoặc có thể phái anh chàng ấy đến Mông Va-lê-riêng, mà ở đó thì người ta cũng chỉ làm ra vẻ cho các cỗ pháo hoạt động. Bức thư này — do Công xã công bố trên báo "Journal Officiel de la République Française" ("Báo chính thức của nước cộng hoà Pháp") số 115, ngày 25 tháng Tư 1871 — chứng tỏ rằng "chính phủ phòng thủ quốc gia" chỉ làm ra vẻ phòng thủ Pa-ri. Về vấn đề này, cũng xem cả C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 459. — 580.

²²⁹ Đây là nói về Lê-ô Phran-ken, một thợ làm hàng mỹ nghệ, một trong những người lãnh đạo liên minh công nhân Đức ở Pháp, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế, người sáng lập ra Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đầu tiên của Hung-ga-ri. — 583.

²³⁰ C. Mác trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp", khi nói về các bộ trưởng trong chính phủ của Chi-e, đã nhận xét như sau: "Những con người như vậy chỉ có thể nhận được những tickets-of-leave trên những đống tro tàn của Pa-ri; họ chính là thích hợp cho những mục tiêu của Bi-xmá". Về danh từ "tickets-of-leave", C. Mác đưa ra lời giải thích sau đây: "Ở nước Anh, đôi khi người ta cấp những giấy mãn hạn tù cho những tên tội phạm sau khi chúng đã trải qua già nửa số thời gian chịu hình phạt; với những giấy mãn hạn tù ấy, chúng có thể sống tự do, nhưng dưới sự giám sát của cảnh sát. Những giấy ấy được gọi là tickets-of-leave (giấy mãn hạn tù), còn người sở hữu những giấy này thì được gọi là ticket-of-leave man" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 461). — 589.

²³¹ *Những bức thư của Duy-pông*, một thư ký thông tin viên của Hội đồng trung ương của Quốc tế, đã được dẫn ra trong cuốn sách của Vây-lơ "Lịch sử phong trào xã hội ở Pháp (1852 - 1902)" (xem bản dịch ra tiếng Nga: Mát-xcơ-va, 1906, tr 138). Trong "Đè cương nói chuyện về Cộng xã" V. I. Lê-nin nhắc đến bức thư của Duy-pông đề ngày 7 tháng Chín (lịch mới) 1870 (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 9, 329). — 589.

²³² Những số liệu về số lượng chiến sĩ công xã bị toà án kết án, đã được lấy trong cuốn sách của Lít-xa-ga-ray "Lịch sử Cộng xã năm 1871". Mat-xcơ-va, 1905, tr. 479. — 590.

BẢN CHỈ DÂN CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DÂN VÀ NÓI ĐỀN

Ác-xen-rốt, P. B. *Nghị quyết về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng* — Аксельрод, П. Б. Резолюция о социалистах-революционерах — xem Về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

— *Sự nghiệp thống nhất tổ chức dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ của nó*. Kết quả thanh toán tình trạng thủ công. — Объединение Российской социал-демократии и ее задачи. Итоги ликвидации кустарничества. — «Искра», [Женева], 1903, № 55, 15 декабря, стр. 2–5, 1904, № 57, 15 января, стр. 2–4. — 332, 429, 445, 446 – 453, 459 – 460, 464, 474, 560.

— *Sự nghiệp thống nhất tổ chức dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ của nó*. Kết quả thanh toán tình trạng thủ công. Объединение Российской социал-демократии и ее задачи. Итоги ликвидации кустарничества. — В кн.: «Искра» за два года. Сборник статей из «Искры». Ч. II. Спб., тип. Клубукова, 1906, стр. 122–147. — 445.

Ác-xen-rốt, P. B. và những người khác — Аксельрод П. Б. и др. — xem Nghị quyết của phái men-sê-vích (Ác-xen-rốt, Xta-rô-ve, Mác-tốp, và Da-xu-lích)...

* *Bản chấp hành Vô-rô-ne-giơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Truyền đơn số 12*. — Воронежский комитет Российской социал-демократической рабочей партии. Листок 12-ый [Воронеж], январь 1904 г. Гект. — 397, 400 – 401, 481 – 483.

* Hoa thị dùng để chỉ những sách trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách này được bảo quản trong Cục lưu trữ thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

[*Bản chấp hành Vô-rô-ne-giơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Truyền đơn số 12*. Tháng Giêng 1904. Trích]. — [Воронежский комитет Российской социал-демократической рабочей партии. Листок 12-ый. Январь 1904 г. Отрывок]. «Искра», [Женева], 1904, № 61, 5 марта, стр. 10, в отд.: Из партии. — 480 – 482.

Báo cáo của Công nhân miền Nam [ngày 23 tháng Bảy (5 tháng Tám) 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]¹. — Доклад «Южного рабочего» [23 июля (5 августа) 1903 г. на II съезде РСДРП]. — 245.

Báo cáo của đại biểu Xi-bi-ri. — Доклад сибирского делегата. — xem To-rốt-xki, L. D. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga...

Báo cáo của đại biểu phái Bun [về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Отчет делегации Бунда [о II съезде РСДРП]. Б. м., [1903]. II, 68 стр. — 111.

«*Bình minh*», Stút-ga. — «Заря», Штутгарт. — 20.

— 1901, № 1, апрель, стр. 152–153, – 459.

— 1902, № 4, август, стр. 1–39, в отд. A; стр. 152–183, в отд. 2. — 12, 91 – 94.

Cau-ký, C. [Thư gửi ban biên tập báo "Tia lúa"]. — Каутский, К. [Письмо в редакцию «Искры»]. — «Искра» [Женева], 1904, № 66, 15 мая, стр. 2–4, в ст.: Каутский о наших партийных разногласиях. — 511.

— *Vụ thảm sát ở Ki-si-nép và vấn đề Do-thái*. — Кишиневская резня и еврейский вопрос. — «Искра», [Женева], 1903, № 42, 15 июня, стр. 1–2. — 79, 80 – 81, 82.

— *Vụ thảm sát ở Ki-si-nép và vấn đề Do-thái*. — Кишиневская резня и еврейский вопрос. (Пер. с. нем.) Б. м., [1903]. 8 стр. (Отдельный оттиск из № 42 «Искры»). — 79, 80 – 81, 82.

Chương trình nghị sự của đại hội. — Порядок дня съезда. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный

1) In lần đầu trong cuốn: Các báo cáo của các ban chấp hành dân chủ - xã hội trước Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tiếng Nga, 1930, tr. 156 - 168.

текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии [1904], стр. 10, (РСДРП). — 230, 340, 355, 539.

Côn-txôp, D. /Ghin-do-bua, B. A.] Nghị quyết về vụ xảy ra với Ban tổ chức — Кольцов, Д. [Гинзбург, Б. А.] Резолюция по поводу инцидента с ОК — хем Nghị quyết về vụ xảy ra với Ban tổ chức.

«Công nhân miền Nam» È-ca-tê-ri-nô-xlap và v. v.. — «Южный Рабочий», Екатеринослав и др. — 260, 281, 571, 574.

Cra-xi-côp, P. A.] Pa-vlô-vich. Thư gửi các đồng chí về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — [Красиков, П. А.] Павлович. Письмо к товарищам о Втором съезде РСДРП. Женева, тип. партии, 1904. 23 стр. (РСДРП). — 233, 314, 336, 338, 491.

Cra-xin, L. B. Gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. [Ngày 1 (14) tháng Giêng 1904]¹. — Красин, Л. Б. Заграниценному отделу ЦК. [1 (14) января 1904 г.]. — 180.

[Cro-gi-gia-nôp-xki, G. M. Thư gửi V. I. Lê-nin. Ngày 5 (18) tháng Chạp 1903². — [Кржижановский, Г. М. Письмо В. И. Ленину. 5 (18) декабря 1903 г.]. — 157, 162.

Cru-lôp, I. A. Con cáo và chùm nho. — Крылов, И. А. Лисица и Виноград. — 453.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại Đại hội II của đảng. — Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 1–6 (РСДРП). — 13, 25, 131, 227–228, 252, 261, 264–265, 391, 392, 455, 458, 541.

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Do ban biên tập báo «Tia lửa» và tạp chí «Bình minh» thảo ra.) — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. (Выработанный редакцией «Искры» и «Заря»). —

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 152 – 154.

2) Đoạn trích này trong thư — do N. C. Crúp-xcai-a trích, với những bút tích của V. I. Lê-nin — đã được in lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 142 (chú thích 3).

«Заря», Stuttgart 1902, № 4. август, стр. 1–10, в отд. А. — 12 – 13.

Dự thảo chương trình của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Do ban biên tập báo «Tia lửa» và tạp chí «Bình minh» thảo ra.) — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. Выработанный редакцией «Искры» и «Заря». — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 21, 1 июня, стр. 1 – 2. — 12 – 13.

Dự thảo chương trình của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. Б. м., тип. «Искра», 1903. 71 стр. (РСДРП). — 12 – 13.

Dự thảo điều lệ Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Ban tổ chức thảo ra. — Проект устава II-го съезда Росс. соц.-дем. раб. партии, выработанный Орг. Ком. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 379–381. (РСДРП). — 48, 132 – 133, 223 – 224, 235, 377.

Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Báo cáo của đoàn đại biểu phái Bun. — Второй съезд Росс. соц.-дем. раб. партии. Отчет делегации Бунда. Б. м., [1903], 68 стр. — 114.

Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản. — Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. раб. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], 397, II стр. (РСДРП). — 7–22, 24, 25, 33, 34, 42 – 44, 48 – 57, 60, 62, 66, 99, 101 – 102, 111 – 112, 114 – 116, 118, 120, 122 – 123, 131, 132, 159 – 160, 175, 179, 185 – 186, 191, 193, 205 – 206, 218 – 219, 223 – 224, 227, 228, 230 – 270, 276 – 311, 323 – 324, 325, 366 – 371, 375, 376 – 385, 388, 392 – 399, 402 – 405, 408, 410, 412 – 413, 415 – 416, 420, 425, 429, 430, 437, 448 – 449, 453, 454, 455, 457, 458, 459, 461, 465 – 466, 477, 478, 479, 483, 484 – 485, 487, 493 – 494, 526, 532, 540, 541, 542, 544, 545, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 574 – 575.

Đại hội V của Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga. Ngày 7 (20) tháng Tám 1903. — V съезд Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России. 7 (20) августа 1903 г. Изд. Заграничного комитета Бунда. [Листовка]. London, Nathanson. [1903]. 2 стр. — 26 – 33, 73.

Đại hội IV của Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga. — Четвертый съезд Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России. Б. м., [1901]. 21 стр. (РСДРП). — 32.

Dan. Ph. I. [Thư nói về các khẩu hiệu của phái đối lập]. — Дан, Ф. И. [Письмо о лозунгах оппозиции]. — В. кн.: Мартов, Л. Борьба с «осадным положением» в Российской социал-демократической рабочей партии. С прил. писем Н. Ленина, Г. Плеханова и Ф. Дана. (ответ на письмо Н. Ленина.) Женева, Pfeffer, 1904, стр. 85—96. (РСДРП). — 114, 118, 181.

Đây-tso, L. G. Thư ngỏ gửi các thành viên của Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. — Деятч. Л. Г. Открытое письмо членам Заграничной лиги русской рев. соц.-демократии. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Dana. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 10—13. (РСДРП). — 417.

* *Địa vị của phái Bun ở trong Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga.* — Положение Бунда в Российской социал-демократической рабочей партии. Из № 34 «Арбейтер Штимме». Б. м. и г. 20 стр. — 71 - 84.

Điều lệ của Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài (1903). — Устав Заграничной лиги русской революционной социал-демократии (1903 г.). — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под. ред. И. Лесенко и Ф. Dana. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал-демократии. [Женева, 1903], стр. 129—131. — 41, 60 - 61, 426.

[Điều lệ sửa đổi của phái Bun, do các đại biểu của phái Bun đưa ra tại phiên họp thứ bảy của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga ngày 21 tháng Bảy (3 tháng Tám) 1903]. — [Измененный устав Бунда, предложенный делегатами Бунда на седьмом заседании II съезда РСДРП 21 июля (3 августа) 1903 г.]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 97—98 (РСДРП). — 18, 390.

Điều lệ tổ chức của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng. — Организационный устав Российской соц.-дем. рабочей партии, принятый на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 7—9. (РСДРП). — 14 - 17, 25, 34, 53 - 54, 60, 62, 66 - 67, 99, 101, 117 - 118, 120, 122 - 123, 159 - 160, 179, 186, 193, 218, 254, 264 - 265, 266, 277, 283 - 284, 300 - 301, 310, 317 - 321, 323, 326 - 342, 345, 348, 370, 395, 402, 407 - 408, 415, 426, 430, 449, 453, 459, 461, 466, 477, 478, 480, 484, 485 - 486, 493, 526, 532, 542.

Đô-xtô-ép-xki, Ph. M. Nhũng kẻ bị coi khinh và bị làm nhục. — Достоевский, Ф. М. Униженные и оскорблённые. — 379.

«Giải phóng», Stút-ga — Pa-ri. — «Освобождение», Штутгарт — Париж. — 380, 384, 385.

— Штутгарт, 1903, № 9 (33), 19 октября (1 ноября), стр. 153—158. — 86 - 94, 549 - 550, 551, 552, 553, 555, 557.

— № 13 (37), 2 (15) декабря, стр. 217—218. — 437.

Goócs-bu-nóp, I. Ph. Bên cõi pháo. — Горбунов, И. Ф. У пушки. — 456.

Gô-gôn, N. V. Câu chuyện xích mích giữa I-van I-va-nô-vich và I-van Ni-ki-phô-rô-vich. — Гоголь, Н. В. Повесть о том, как поссорился Иван Иванович с Иваном Никифоровичем. — 23, 32, 47, 360.

Những linh hồn chết. — Мертвые души. — 105, 207, 208, 433, 434, 444.

Quan thanh tra. — Ревизор. — 208.

* *Gô-rin, V. Ph. và Li-a-đôp, M. N. Một người thử tư trong hội đồng trọng tài.* [Truyền đơn]. — Горин, В. Ф. И Лядов, М. Н. Четвертое лицо в трехейском суде. [Листовка]. Б. м., [1904], 1 стр. — 491, 494, 496, 500.

Gôn-tsa-rôp, I. A. Ô-blô-môp. — Гончаров, И. А. Обломов. — 461 - 462.

Gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga. — [Thư gửi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Ngày 9

(22) tháng Chạp 1903¹. — В Центральный Комитет РСДРП, [Письмо редакции ЦО, 9 (22) декабря 1903 г.]. — 182.

Gửi công nhân Do-thái ở thành phố È-ca-tê-ri-nô-xláp. [Truyền đơn. È-ca-tê-ri-nô-xláp]. — К еврейским рабочим г. Екатеринослава. [Листовка. Екатеринослав], тип. Екат. комитета, б. г. (РСДРП). Подпись: Екатеринославский комитет РСДРП. — 77 - 78.

Hiệp ước giữa Nga và Trung-quốc về Mãn-châu. [Ngày 26 tháng Ba (8 tháng Tư) 1902]. — Соглашение между Россиеи и Китаем относительно Маньчжурии. [26 марта (8 апреля) 1902 г.]. «Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 72, 30 марта (12 апреля), стр. 1-2. — 196 - 199.

I-lin, VI. — Ильин, Вл. — xem Lê-nin, V. I.

L. Về vấn đề ruộng đất. — Л. К аграрному вопросу. — «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 9 (33), 19 октября (1 ноября), стр. 153-158. — 86 - 93, 549 - 550, 551, 552, 553, 555, 557.

[La-la-i-an-txơ, I. Kh. Thư gửi N. C. Crúp-xcai-a]. Ngày 24 tháng Chạp [1903 (6 tháng Giêng 1904)]². — [Лагаянц, Н. Х. Письмо Н. К. Крупской]. 24 декабря [1903 г. (6 января 1904 г.)]. — 180.

Léc-môn-tóp, M. I-u. Nhà báo, đọc giả và nhà văn. — Лермонтов, М. Ю. Журналист, читатель и писатель. — 451.

Len-gních, Ph. V. Gửi ban biên tập báo «Tia lửa». Ngày 19 tháng Chạp 1903 (1 tháng Giêng 1904)³. — Ленгник, Ф. В. Редакции «Искры». 19 декабря 1903 г. (1 января 1904 г.). — 178.

— *Gửi đại hội Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga*. — Съезду Лиги русской революционной соц.-демократии. [Письмо представителя ЦК РСДРП, зачитанное на съезде «Заграничной

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 90 - 92.

2) Đoạn trích này trong thư — do N. C. Crúp-xcai-a trích, với những bút tích của V. I. Lê-nin — đã được in lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 142 - 143 (chú thích 4).

3) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, 1927, tr. 124.

лиги русской революционной соц.-демократии» 13 (26 октября 1903 г.]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии . Под ред. И. Лесенко и Ф. Dana. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 20. — 547.

[Lê-nin, V. I.] /Báo cáo về Đại hội của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 14 (27) tháng Mười 1903 tại Đại hội II của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài"]. — [Ленин, В. И.] [Доклад о II съезде РСДРП 14 (27) октября 1903 г. на II съезд «Заграничной лиги русской революционной социал.-демократии】. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Dana. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 43-51 (РСДРП). — 41, 42 - 44, 226, 233, 284, 312, 315, 318, 333, 336, 338, 415, 417.

* — *Bắt đầu từ đâu?* — С чего начать? — «Искра», [Мюнхен]. 1901, № 4, май, стр. 1. — 265, 266.

— *[Bổ sung cho § 12 trong bản dự thảo điều lệ của đảng, được đưa ra ngày 5 (18) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*. — [Дополнение к § 12 проекта устава партии, внесенное 5 (18) августа 1903 г. на II съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 279. (РСДРП). — 344.

— *Chương trình Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. [Nửa cuối tháng Sáu - nửa đầu tháng Bảy 1903]¹. — Программа II очередного съезда РСДРП. [Вторая половина июня - первая половина июля 1903 г.]. — 13, 19, 46, 65 - 68, 112, 341, 351.

— *Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga*. — Аграрная программа русской социал-демократии. — «Заря», Stuttgart, 1902, № 4, август, стр. 152-183, в отд. 2. Подпись: Н. Ленин. — 91 - 95.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, 1927, tr. 54 - 60.

- [Lê-nin, V. I. *[Dự thảo điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sơ thảo]*. — [Ленин, В. И.] [Проект устава РСДРП] Первоначальный проект]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 393—394. (РСДРП). Загл. указано ошибочно: Проект организационного устава Росс. СДРП, внесенный на съезд Лениным. — 269, 336, 542.
- *[Dự thảo điều lệ tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được đưa ra tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*¹ — [Проект организационного устава РСДРП, внесенный на II съезд РСДРП]. — 14 - 15, 53 - 54, 268, 269 - 270, 296, 297 - 298, 539.
 - *[Dự thảo nghị quyết về những biện pháp nhằm khôi phục hòa bình ở trong đảng, được đưa ra ngày 15 (28) tháng Giêng 1904 tại phiên họp của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*². — [Проект резолюции о мерах по восстановлению мира в партии, внесенный 15 (28) января 1904 г. на заседании Совета РСДРП]. — 135, 136, 138, 144, 152 - 153, 155, 156, 157, 161 - 163, 164.
 - *[Dự thảo nghị quyết về việc triệu tập Đại hội III của đảng, được đưa ra tại phiên họp ngày 17 (30) tháng Giêng 1904 của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]*². — [Проект резолюции о созыве III съезда партии, предложенный на заседании Совета РСДРП 17 (30) января 1904 г.]. — 506 - 507.
 - *Đảng công nhân và giai cấp nông dân*. — Рабочая партия и крестьянство. — «Искра», [Мюнхен], 1901, № 3, апрель, стр. 1—2. — 256 - 257.
 - * — *Đỉnh tot cùng của chủ nghĩa dân tộc của phái Bun*. — Последнее слово бундовского национализма. — «Искра», [Женева], 1903, № 46, стр. 2. — 26, 27.
 - *[Gửi ban biên tập báo «Tia lửa». Ngày 29 tháng Mười một (12 tháng Chạp) 1903]*³. — [В редакцию «Искры». 29 ноября (12 декабря) 1903 г.]. — 154.

1) Bản dự thảo này không lưu lại được.

2) In lần đầu trong cuốn: [Ma-li-nin, N. I.] Sa-khổp, N. Đấu tranh cho đại hội. (Tập tài liệu). Giơ-ne-vơ, 1904, tr. 81 - 83, 85.

3) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 50 - 51.

- *[Gửi ban biên tập báo «Tia lửa». Ngày 14 (27) tháng Chạp 1903]*¹. — [В редакцию «Искры» 14 (27) декабря 1903 г.]. — 183.
- *[Gửi Ban biên tập báo «Tia lửa». Ngày 26 tháng Chạp 1903 (8 tháng Giêng 1904)]*. — [В редакцию «Искры». 26 декабря 1903 г. (8 января 1904 г.)]. — 178, 180, 184.
- *Gửi ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan*. Ngày 25 tháng Giêng (7 tháng Hai) 1904². — Центральному Комитету ППС. 25 января (7 февраля) 1904 г. — 519.
- *[Gửi I.u. O. Mác-tôp]*. Ngày 23 tháng Chín (6 tháng Mười) 1903³ — Ю. О. Мартову 23 сентября (6 октября) 1903 г. — 22, 113 - 114, 411 - 412, 413, 416, 435 - 436, 441.
- *Gửi G.V. Plé-kha-nôp*. Ngày 24 tháng Mười (6 tháng Mười một) 1903⁴. Г. В. Плеханову. 24 октября (6 ноября) 1903⁴ — 204.
- *Gửi A.N. Pô-to-rê-xôp*. Ngày 31 tháng Tám (13 tháng Chín) 1903³. — А. Н. Потресову. 31 августа (13 сентября) 1903 г. — 154, 406 - 409, 434.
- *Làm gì? Những vấn đề cấp bách trong phong trào chúng ta*. — Что делать? Наболевшие вопросы нашего движения. Stuttgart, Dietz, 1902. VII, 144 стр. На тит. л. авт.: Н. Ленин. — 15, 266, 290, 294, 295, 298, 305, 428, 509.
- * — *[Lời bạt cho «Thông báo về việc thành lập «Ban tổ chức»]*. — [Послесловие к «Извещению об образовании «Организационного комитета»】. — «Искра», [Лондон], 1903, № 32, 15 января, стр. 1. — 223.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 98, 131.

2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XV, 1930, tr. 12. Ngày tháng đê sai: 25 tháng Ba (7 tháng Tư) 1904.

3) In toàn văn lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, 1927, tr. 299 - 301, 215 - 217.

4) In lần đầu trong cuốn: «Nhóm «Giải phóng lao động»». Tập 4, tiếng Nga, 1926, tr. 341 - 342.

[Lê-nin, V.I.] [Lời phát biểu đưa ra bản dự thảo nghị quyết về việc xác lập hòa bình trong đảng tại phiên họp ngày 16 (29) tháng Giêng 1904 của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]¹. — [Ленин, В. И.] [Выступление с проектом резолюции об установлении мира в партии 16 (29) января 1904 г. на заседании Совета РСДРП]. — 166.

- [Lời phát biểu thứ ba về những biện pháp khôi phục hòa bình trong đảng tại phiên họp ngày 16 (29) tháng Giêng 1904 của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Третья речь о мерах по восстановлению мира в партии 16 (29) января 1904 г. на заседании Совета РСДРП]. — 162.
- [Lời phát biểu thứ hai trong cuộc thảo luận điều lệ đảng ngày 2 (15) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Вторая речь при обсуждении устава партии 2 (15) августа 1903 г. на II съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 250–252. (РСДРП). — 15, 53 – 54, 282 – 283, 305, 321.
- [Lời phát biểu thứ hai về những biện pháp khôi phục hòa bình trong đảng được phát biểu trong phiên họp ngày 15 (28) tháng Giêng 1904 của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]¹. — [Вторая речь о мерах по восстановлению мира в партии 15 (28) января 1904 г. на II заседании Совета РСДРП]. — 143.
- [Lời phát biểu thứ hai trong cuộc thảo luận điều lệ đảng ngày 4 (17) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Второе выступление при обсуждении устава партии 4 (17) августа 1903 г. на II съезде СРДРП]. В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 269. (РСДРП). — 328 – 329.

1) In lần đầu trong cuốn: [Ma-li-nin, N. I.] Sa-khổp, N. Đấu tranh cho đại hội. (Tập tài liệu). Giơ-ne-vơ, 1904, tr. 83

2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 231 – 235, 188 – 190.

- [Lời phát biểu thứ nhất trong cuộc thảo luận điều lệ đảng ngày 2 (15) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Первая речь при обсуждении устава партии 2 (15) августа 1903 г. на II съезде РСДРП]. Там же, стр. 240. (РСДРП) — 292.
- [Lời phát biểu thứ nhất trong cuộc thảo luận điều lệ đảng ngày 4 (17) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Первое выступление при обсуждении устава партии 4 (17) августа 1903 г. на II съезде СРДРП]. — Там же стр. 267. — 328 – 329.
- [Lời phát biểu thứ nhất về vấn đề những hành động của Ban tổ chức ngày 18 (31) tháng Bảy 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Первое выступление по вопросу о действиях Организационного комитета 18 (31) июля 1903 г. на II съезде РСДРП]. — Там же, стр. 43–44. — 10, 11, 44, 49 – 50.
- [Lời phát biểu thứ tư trong cuộc thảo luận điều lệ đảng ngày 4 (17) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Четвертое выступление при обсуждении устава партии 4 (17) августа 1903 г. на II съезде СРДРП]. — Там же, стр. 276 – 277 (РСДРП). — 335, 336.
- [Lời phát biểu trong cuộc bầu cử ban biên tập báo "Tia lửa" ngày 7 (20) tháng Tám 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Речь при выборах редакции «Искры» 7 (20) августа 1903 г. на II съезде РСДРП]. — Там же, стр. 332, 334. — 284, 363, 366, 369, 378.
- [Lời phát biểu trong cuộc thảo luận chương trình nghị sự của đại hội ngày 18 (31) tháng Bảy 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [Речь при обсуждении порядка дня съезда 18 (31) июля 1903 г. на II съезде РСДРП]. — Там же, стр. 31. — 230.
- [Lời phát biểu về kết quả cuộc biểu quyết dự thảo nghị quyết của Gan-pê-rin, L.E.] Cô-ní-a-ghin về điều lệ của Đồng minh ngày 17 (30) tháng Mười 1903 tại Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài». — [Выступление по поводу результатов голосования резолюции [Гальперина, Л. Е.] Коня-

гина об уставе Лиги 17 (30) октября 1903 г. на II съезде «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии». — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал-демократии. [Женева, 1903], стр. 105—106 (РСДРП). — 430.

[Ле-нин, В.И. *Lời phát biểu về vấn đề vị trí của phái Bun trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*.] — [Ленин, В. И. Речь по вопросу о месте Бунда в РСДРП 20 июля (2 августа) 1903 г. на II съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904] стр. 90—92. — 32, 52, 560.

- *Một bước tiến, hai bước lùi*. (Суốt khủng hoảng trong đảng ta). — Шаг вперед, два шага назад. (Кризис в нашей партии.) Женева, тип. партии, 1904. VIII, 172 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 119, 207, 268 — 275, 406 — 409, 413, 434, 435 — 436, 491, 494, 499, 504.
- *Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội Nga*. — Задачи русских социал-демократов. С предисл. П. Аксельрода. Изд. Российской социал-демократической рабочей партии. Женева, тип. «Союза рус. с.-д.», 1898. 32 стр. — 298.
- *Thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa»*. — Письмо в редакцию «Искры». — «Искра» [Женева], 1903, № 53, 25 ноября, стр. 8, в отд.: Из партии. — 444.
- *Thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa»*. [Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo «Tia lửa»?]. — Письмо в редакцию «Искры». [Почему я вышел из редакции «Искры»?] Женева, тип. партии, декабрь, 1903. 8 стр. После загл. авт.: Н. Ленин. — 201, 226, 312, 314, 318, 321, 332, 351, 365, 415, 441, 444, 497.
- *Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của ta* — Письмо к товарищу о наших организационных задачах. — xem Lê-nin, V.I. Về hoạt động cách mạng trong các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Thư gửi người đồng chí). — О революционной работе о организациях Российской социал-демократической рабочей партии. (Письмо к товарищу). Б. м., тип. Сибирского с.-д. союза, июнь 1903. 24 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Ленин. — 266, 293, 295, 297, 301, 305, 428, 461.

- *Trả lời những lời phê phán đối với dự thảo chương trình của chúng ta*. — Ответ на критику нашего проекта программы. — В кн.: [Маслов, П. П.] Икс. Об аграрной программе. [Ленин, В. И.] Ленин, Н. Ответ на критику нашего проекта программы. Изд. Лиги русск. рев. социал-демократии. Женева, тип. Лиги рус. рев. соц.-дем., 1903, стр. 26—42. (X. Zum Agrarprogramm. — Lenin. Antikritik. РСДРП.) Подпись: Н. Ленин. — 92.
- *Trong 12 năm*. Tập bài báo. T. 1. Hai xu hướng trong phong trào mác-xít Nga và phong trào dân chủ - xã hội Nga. — За 12 лет. Собрание статей. Т. 1. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова, [1907]. XII, 417 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. На тит. л. и обл. год. изд: 1908 — 396 — 397. — 444.
- *[Tuyên bố của ban biên tập báo «Tia lửa»]*. Lời của ban biên tập. [Тройен đơn. Лай-pxich]. — [Заявление редакции «Искры»]. От редакции. (Листовка. Лейпциг). 1900. 2 стр. (РСДРП) — 222 — 223.
- *[Tuyên bố về bản báo cáo của Mác-tốp, được đưa ra ngày 15 (28) tháng Mười 1903 tại Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài»]*. — Заявление по поводу доклада Мартова, сделанное 15 (28) октября 1903 г. на II съезде «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии». — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. [Женева, 1903], стр. 66. (РСДРП). — 64.
- *Vấn đề dân tộc trong chương trình của chúng ta*. — Национальный вопрос в нашей программе. — «Искра» [Женева], 1903, № 44, 15 tháng, стр. 1. — 46.
- *Về bản tuyên bố của phái Bun*. — По поводу заявления Бунда. — «Искра», [Лондон], 1903, № 33, 1 февраля, стр. 4. — 28, 31.
- * – *Về hoạt động cách mạng trong các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*. (Thư gửi người đồng chí). — О революционной работе о организациях Российской социал-демократической рабочей партии. (Письмо к товарищу). Б. м., тип. Сибирского с.-д. союза, июнь 1903. 24 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Ленин. — 266, 293, 295, 297, 301, 305, 428, 461.

[Lê-nin, V.I.] [Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo «Tia lửa»?] – [Ленин, В. И.] [Почему я вышел из редакции «Искры»?] – xem Lê-nin, V.I. Thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa».

- [Ý kiến đặc biệt của các đại diện Ban chấp hành trung ương đưa ra ngày 17 (30) tháng Giêng 1904 tại phiên họp của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. Bản thảo¹. – [Особое мнение представителей ЦК, внесенное 17 (30) января 1904 г. на заседании Совета РСДРП]. Рукопись. – 166, 170.

Li-a-đôp, M.N. – Лядов, М. Н. – xem Gô-rin, V.Ph. và Li-a-đôp, M.N. Một người thú tu trong hội đồng trọng tài.

Lời ban biên tập. – От редакции. – «Искра» [Женева], 1903, № 55, 15 декабря, стр. 10, в отд.: Из партии. – 364.

Lời ban biên tập. – От редакции. – «Искра» [Женева], 1904, № 56, 1 января. Приложение к № 56 «Искры», стр. 3–4. – 452 - 453, 455, 462.

[Ma-cát-di-úp, M.X.] Về vấn đề những nhiệm vụ của đảng chúng ta. Về tổ chức. – [Макадзюб. М. С.] К вопросу о наших партийных задачах. Об организации. – «Искра», [Женева], 1904, № 57, 15 января. Приложение к № 57 «Искры», стр. 1–2. Подпись: Практик. – 222, 458, 459.

Mác-tôp, L. Bài ca của người xã hội chủ nghĩa Nga hiện đại. – Мартов, Л. Гимн новейшего русского социалиста. – «Заря», Stuttgart, 1901, № 1, апрель, стр. 152–153. Подпись: Нарцис Тупорылов. – 459.

- *Chúng ta chuẩn bị có đúng như vậy không?* – Так ли мы готовимся? – «Искра», [Женева], 1904, № 62, 15 марта стр. 1–2. – 450.
- *Dự thảo điều lệ của đảng.* – Проект устава партии. – В кн. [Ленин, В. И.] Шаг вперед, два шага назад. (Кризис в нашей: партии). Женева, тип. партии, 1904, стр. 31–34 (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. – 14 – 16, 53 – 54, 117 – 118, 207, 219, 268 – 276, 284, 286, 287, 288, 290, 296 – 311, 329 – 330, 478, 542.

1) In lần đầu trong cuốn: [Ma-li-nin, N. I.] Sa-khôp, N. Đấu tranh cho đại hội (Tập tài liệu). Gio-ne-vơ, 1904, tr. 84 – 85.

– *Đại hội của chúng ta.* – Наши съезд. – «Искра», [Женева], 1903, № 53, 25 ноября, стр. 1–2. – 110, 116, 118, 332, 438, 443, 466.

– *Đấu tranh chống «tình trạng giới nghiêm» trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* Kèm theo những bức thư của N. Lê-nin, G. Plê-khanôp và Ph. Đan. (Trả lời thư của N. Lê-nin.) – Борьба с «осадным положением» в Российской социал-демократической рабочей партии. С прил. писем Н. Ленина, Г. Плеханова и Ф. Дана. (Ответ на письмо Н. Ленина.) Женева, Pfeffer, 1904. VIII, 96 стр. (РСДРП). – 59, 97, 114, 115, 117, 144, 151, 168, 180, 184, 201, 202, 205 – 206, 207, 270, 312, 314, 325, 329, 332, 359, 378, 400, 413, 414, 415, 416, 419, 425, 426, 433, 435 – 436, 440 – 441, 443, 470, 478, 480, 493, 497 – 498, 507.

– *Gửi Ph.V. Len-gních.* Ngày 22 tháng Chạp 1903 (4 tháng Giêng 1904)¹. – Ф. В. Ленгнику. 22 декабря 1903 г. (4 января 1904 г.) – 178, 183.

– *[Lời bạt cho truyền đơn: Nghị quyết của hội đồng trọng tài.]* – [Послесловие к листовке: Резолюция товарищеского третейского суда]. – В листовке: Резолюция товарищеского третейского суда. 2 (15) марта 1904 г. Б. м., [1904], стр. 2. – 491, 498 – 499, 500.

– *Một lần nữa bị thiêu sống.* – Еще раз в меньшинстве. Без тит. л. 20 стр. Стеклогр. – 114, 117, 181, 395, 469, 487.

– *Nghị quyết về điều lệ của Đồng minh* – Резолюция об уставе Лиги – xem Nghị quyết về điều lệ của Đồng minh...

– *Nghị quyết về vị trí của phái Bun ở trong đảng* – Резолюция о месте Бунда в партии – xem Về vị trí của phái Bun ở trong đảng.

– *Ngọn cờ đỏ ở Nga.* Lược khảo lịch sử phong trào công nhân Nga. – Красное знамя в России. Очерк истории русского рабочего движения. С предисл. П. Аксельрода. Изд. рев. организации «Социал-демократ». Женева, 1900. XII, 64 стр. – 413.

Ngọn cờ đỏ ở Nga. Lược khảo lịch sử phong trào công nhân Nga. – Красное знамя в России. Очерк истории

* In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 125 – 126.

русского рабочего движения. Изд. ЦК. Б. м., 1904. 72 стр. (РСДРП). — 413.

Mác-tôp, L. *Sự thức tỉnh của phái dân chủ và những nhiệm vụ của chúng ta*. — Мартов, Л. Пробуждение демократии и наши задачи. — «Искра», [Женева], 1904, № 58, 25 января, стр. 1—2. — 456 - 457.

- [Thư gửi ban biên tập các biên bản Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài». Trích]. — [Письмо в редакцию протоколов II съезда «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии». Отрывок]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал-демократии [Женева, 1903], стр. 134 (РСДРП). — 418.
- [Thư] gửi ban biên tập Cơ quan ngôn luận ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Ngày 26 tháng Chín (9 tháng Mười) 1903]¹. — [Письмо] в редакцию ЦО РСДРП [26 сентября (9 октября) 1903 г.]. — 22, 34, 412 - 413.
- Ván đê trước mắt. — (Tiểu tổ hay đảng?). — На очереди. (Кружок или партия?). — «Искра», [Женева], 1904, № 56, 1 января, стр. 2—3. — 122, 226 - 227, 229, 240, 348, 392.
- Ván đê trước mắt. — На очереди. — «Искра», [Женева], 1904, № 58, 25 января, стр. 2—4. — 379, 462, 477, 479.
- Ván đê trước mắt. — На очереди. — «Искра», [Женева], 1904, № 60, 25 февраля, стр. 3. Подпись: Л. М. — 466.

Mác-tôp, L. và [Pô-to-rê-xôp, A.N.] Xta-rô-ve. [Bức thư gửi cho phái đa số của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được gửi đến ngày 2 (15) và 5 (18) tháng Tám 1903]. — Мартов, Л. и [Потресов, А. Н.] Старовер. [Письмо, посланное большинству II съезда РСДРП между 2 (15) и 5 (18) августа 1903 г.]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Шаг вперед, два шага назад. (Кризис в нашей партии.) Женева, тип. партии, 1904, стр. 59—60 (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 491, 494, 499.

* In toàn văn lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, 1927, tr. 304 – 305.

Mác-tôp, A. *Tiếng nói của nhân dân*. — Мартинов, А. Голос из народа. — «Искра», [Женева], 1094, № 57, 15 января. Приложение к № 57 «Искры», стр. 2. — 246.

Một bước ngoặt quan trọng. — Знаменательный поворот. — «Освобождение», Штутгарт, 1903, № 13 (37), 2, (15) декабря, стр. 217—218. Подпись: Независимый. — 438.

— — n — — h — xem Đan, Ph. I. [Thư nói về các khẩu hiệu của phái đối lập].

Nác-txít Tu-pô-rut-lôp — Нарцис Тупорылов — xem Mác-tôp, L. Bài ca của người xã hội chủ nghĩa hiện đại.

Nghị quyết của hội đồng trọng tài. — Ngày 2 (15) tháng Ba 1904. [Truyền đơn. Với lời bạt của L. Mác-tôp]. — Резолюция товарищеского третейского суда. 2 (15) марта 1904 г. [Листовка. С послесловом. Л. Мартова.] Б. м., [1904]. 2 стр. — 491, 496, 498 - 499, 500.

— [Nghị quyết của hội đồng trọng tài được tiến hành ngày 19 tháng Hai (3 tháng Ba) 1904]. — [Резолюция товарищеского третейского суда, состоявшегося 19 февраля (3 марта) 1904 г.]. — «Искра», [Женева], 1904, № 62, 15 марта. Приложение к № 62 «Искры». стр. 2. — 491, 496.

Nghị quyết [của phái men-sê-vich (To-rôt-xki, Phô-min, Dây-tso và những nhân vật khác) về những nghị quyết của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được đọc tại Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài» ngày 16 (29) tháng Mười 1903]. — Резолюция [меньшевиков (Троцкого, Фомина, Дейча и др.) о решениях II съезда РСДРП, зачитанная на II съезде «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии» 16 (29) октября 1903 г.]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал-демократии. [Женева, 1903] стр. 82—83 (РСДРП). — 123, 419 - 420.

Nghị quyết [của phái men-sê-vich (Ác-xen-rôt, Xta-rô-ve, Mác-tôp và Da-xu-lích), được đọc tại Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài» ngày 16 (29) tháng Mười 1903]. — Резолюция [меньшевиков (Аксельрод, Старовера, Мартова и Засулич), зачитанная на II съезде

«Заграничной лиги русской революционной социал-демократии» 16 (29) октября 1903 г.]. — Там же, стр. 84. — 422, 470.

Nghị quyết của To-rốt-xki — Резолюция Троцкого — xem Nghị quyết về lời tuyên bố của Mác-tư-norp và A-ki-móp về việc họ từ chối tham gia đại hội...

* *Nghị quyết Đại hội V về địa vị của phái Bun ở trong đảng, trước sự phản ứng của những người yêu nước thuộc phái «Tia lửa». Ngày 22 (9) tháng Chín 1903. — Резолюция 5-го съезда о положении Бунда в партии перед судом патриотов искровской фирмы. 22 (9) сентября 1903 г. Изд. Заграничного комитета Бунда. [Листовка.] London, Nathanson, [1903]. 4 стр. — 26 — 33.*

[Nghị quyết về điều lệ của Đồng minh, được thông qua tại Đại hội II thường kỳ của Đồng minh dân chủ — xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài] ngày 7 (30) tháng Mười 1903]. — Резолюция об уставе Лиги, принятая на II очередном съезде «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии» 7 (30) октября 1903 г.). — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 101. (РСДРП). — 62.

[Nghị quyết về việc lời tuyên bố của Mác-tư-norp và A-ki-móp về việc họ từ chối tham gia đại hội, được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga ngày 5 (18) tháng Tám 1903]. — [Резолюция по поводу заявления Мартинова и Акимова об отказе от участия в работах съезда, принятая II съездом РСДРП 5 (18) августа 1903 г.]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 295. (РСДРП). — 350, 402 — 403.

Nghị quyết [về nhóm «Công nhân miền Nam», được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga, ngày 6 (19) tháng Tám 1903]. — [Резолюция [о группе «Южный рабочий», принятая съездом РСДРП 6 (19) августа 1903 г.]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революционной социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 313. (РСДРП). — 241.

Nghị quyết về việc công bố biên bản các phiên họp của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga, được thông qua tại phiên họp ngày 17 (30) tháng Giêng 1904 của Hội nghị Hội đồng đảng¹. — [Резолюция об опубликовании протоколов заседаний Совета РСДРП, принятая на заседании Совета 17 (30) января 1904 г.]. — 534.

Nghị quyết [về việc hai ủy viên trúng cử bổ túc ủy viên thứ ba vào ban biên tập, được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga ngày 7 (20) tháng Tám 1903]. — Резолюция [о кооптировании третьего члена редакции двумя выбранными, принятая на II съезде РСДРП 7 (20) августа 1903 г.]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революц. соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 336. (РСДРП). — 21.

Nghị quyết về việc thừa nhận báo «Tia lửa» là Cơ quan ngôn luận trung ương — Резолюция о признании «Искры» Центральным Органом — xem Về Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng.

[Nghị quyết về vụ xảy ra với Ban tổ chức, được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga ngày 18 (31) tháng Bảy 1903]. — [Резолюция по поводу инцидента с ОК, принятая II съездом РСДРП 18 (31) июля 1903 г.]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904]. — стр. 46. (РСДРП). — 10, 240, 540.

Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga. — Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде Российской соц.-дем. рабочей партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904] стр. 12—18. (РСДРП). — 22, 25, 122, 123, 195 — 196, 455.

Những nghị quyết của Đại hội [I] của [Đảng công nhân dân chủ — xã hội Nga]. — Решения [I] съезда [РСДРП]. — В листовке: Манифест Российской социал-демократической рабочей партии. Б. м., тип. партии, [1898], стр. 2. — 71, 76, 77.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1992, tr. 276.

Những thiếu sót nhỏ của một đại hội lớn. — Маленькие недостатки большого съезда. — «Революционная Россия», [Женева], 1903, № 37, 1 декабря, стр. 7—16. — 438.

Nô-vô-bran-txép, P. — Новобранцев, П. — xem Pê-sê-khô-nôp, A. V.

Những vấn đề cơ bản trong chương trình cách mạng Nga.

«*Nước Nga cách mạng*», — [Cu-ốc-ca-la — Tôm-xcô — Gio-ne-vô]. — «Революционная Россия». (Куоккала — Томск — Женева). — 87, 93.

— 1903, № 32, 15 сентября, стр. 4—7. — 94 — 95, 551 — 554, 556 — 557.

— № 33, 1 октября, стр. 6—8. — 85 — 86, 551 — 554, 556 — 557.

— № 37, 1 декабря, стр. 7—16. — 438.

Pa-vlô-vich — Павлович — xem Cra-xi-côp, P. A.

[*Pê-sê-khô-nôp, A. V.] Nô-vô-bran-txép, P.* *Những vấn đề cơ bản trong chương trình cách mạng Nga.* — [Пешехонов, А. В.] Новобранцев, П. Основные вопросы русской революционной программы. — «Революционная Россия», [Женева], 1903, № 32, 15 сентября, стр. 4—7; № 33, 1 октября, стр. 6—8. — 94 — 95, 551 — 553, 556.

[*Phan-bécj.* Về những nhiệm vụ tổ chức của đảng ta. — [Файнберг.] Об организационных задачах нашей партии. — «Искра» [Женева], 1903, № 43, 1 июля, стр. 2. — 451.

Plê-kha-nôp, G. V. Chế độ tập trung hay chủ nghĩa Bô-na-pác-to? — Плеханов, Г. В. Централизм или бонапартизм? — «Искра», [Женева], 1904, № 65, 1 мая, стр. 2—4. — 507.

— *Dự thảo chương trình của Đảng công nhân chủ - xã hội Nga.* — Проект программы Российской социал-демократической рабочей партии. — «Заря», Stuttgart, 1902, № 4, август, стр. 11—39, в отd.: A. — 92.

— *Điều gì không nên làm.* — Чего не делать. — «Искра», [Женева], 1903, № 52, 7 ноября, стр. 1—2. — 104 — 109, 116, 401, 431 — 434, 435 — 438, 439, 478, 558.

— [*Gửi Ph. V. Len-gnich.* Ngày 28 tháng Mười (10 tháng Mười

một 1903]¹. — [Ф. В. Ленгнику. 28 октября (10 ноября) 1903 г.]. — 205 — 206.

— [*Gửi Ph. V. Len-gnich.* Ngày 4 (17) tháng Mười một 1903]¹. — [Ф. В. Ленгнику. 4 (17) ноября 1903 г.]. — 205.

— [*Gửi V. L. Lê-nin.* Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1903]¹. — [В. И. Ленину. 26 октября (8 ноября) 1903 г.]. — 204.

— *Lời ban biên tập.* — От редакции. — «Искра», [Женева], 1904, № 63, 1 апреля. Приложение к № 63 «Искры», стр. 2. — 481.

— *Một sự hiểu nhầm đáng buồn.* — Грустное недоразумение. — «Искра», [Женева], 1904, № 57, 15 января, стр. 1—3. — 190, 195, 443.

— *Một vài ý kiến về "chủ nghĩa kinh tế"* và về «phái kinh tế». (Những suy nghĩ được phát biểu ra về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga). — Нечто об «экономизме» и об «экономистах». (Мысли вслух по поводу Второго съезда Российской социал-демократической рабочей партии.) — «Искра», [Женева], 1903, № 53, 25 ноября, стр. 2—4. — 452.

— *Nghị quyết về thái độ đối với phái tự do* — Резолюция об отношении к либералам — xem Về thái độ đối với phái tự do (của Plê-kha-nôp).

— [*Những nhận xét của ban biên tập báo «Tia lửa» về «Thư gửi ban biên tập» của V. I. Lê-nin.*] — [Замечания редакции «Искры» на «Письмо в редакцию» В. И. Ленина]. — «Искра», 1903, № 53, 25 ноября, стр. 8, в отd.: Из партии. — 120, 438, 443.

— [*Thư gửi ban biên tập các biên bản Đại hội II của «Đảng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài».* Trích]. — [Письмо в редакцию протоколов съезда «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии». Отрывок]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал-демократии. [Женева, 1903], стр. 134—135. (РСДРП). — 201.

— [*Thư gửi L. Mác-tôp.*] Ngày 29 tháng Giêng 1904. — [Письмо Л. Мартову]. 29 января 1904 г. — В кн.: Мартов, Л. Борьба

1. In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VII, 1928, tr. 228, 237, 217.

с «осадным положением» в Российской социал-демократической рабочей партии. С прил. писем Н. Ленина, Г. Плеханова и Ф. Дана. (Ответ на письмо Н. Ленина.) Женева, Pfeffer, 1904, стр. 81–83. (РСДРП). – 201, 202, 205 – 206.

Pô-pôp – Попов – xem Rô-da-nôp, V. N.

Pô-to-rê-xôp, A. N. *Xta-rô-ve. Nghị quyết về phái tự do.* – [Помресов, А. И.] Старовер. Резолюция о либералах – xem Về thái độ đối với phái tự do (của Xta-rô-ve).

– *Thư gửi G. V. Plê-kha-nôp*. Ngày 21 tháng Mười (3 tháng Mười mốt) 1903]. – [Письмо Г. В. Плеханову. 21 октября (3 ноября) 1903 г.]. – В кн.: Мартов, Л. Борьба с «осадным положением» в Российской социал-демократической рабочей партии. С прил. писем Н. Ленина, Г. Плеханова и Ф. Дана. (Ответ на письмо Н. Ленина.). Женева, Pfeffer, 1904, стр. 46. (РСДРП). – 185, 401, 433 – 434.

Prác-tich – Практик – xem Ma-cát-di-úp, M. X.

«*Rạng đông*», Giơ-ne-vơ. – «Рассвет», Женева. – 523.

«*Sự nghiệp công nhân*», Giơ-ne-vơ. – «Рабочее Дело», Женева. – 8, 15, 17, 51, 53 - 54, 55, 57, 111, 175, 225, 231, 232, 233 – 234, 245, 298, 333, 374, 393, 400, 402, 451 – 452, 544.

* *Tập biên bản các phiên họp của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga*. Ngày 15 (28) – 17 (30) tháng Giêng 1904. Bản thảo¹. – Протоколы заседаний Совета РСДРП. 15 (28) – 17 (30) января 1904 г. Рукопись. – 135 - 136, 138, 139, 140 - 146, 147 - 161, 163, 164, 166, 167, 168, 170, 174 - 176, 178 - 182, 186, 506, 534.

* *Tập biên bản các phiên họp của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga*. Ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu) và ngày 5 (18) tháng Sáu 1904. Bản thảo². – Протоколы заседаний Совета РСДРП. 31 мая (13 июня) и 5 (18) июня 1904 г. Рукопись. – 520 – 521, 523, 524, 525, 526 – 527, 529, 532, 534.

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. X, 1929, tr. 181 - 277.

2) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XV, 1930, tr. 45 - 84.

* *Tập biên bản Đại hội II thường kỳ của Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài*. – Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революционной социал.-демократии. [Женева, 1903]. VIII, 136, стр. (РСДРП). – 41, 42 – 44, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 67, 115, 123, 192, 201, 206, 207, 225, 233, 238, 240, 247 – 248, 249, 262, 267, 269, 276, 284, 296, 303 – 304, 309, 312, 314, 318 – 319, 323, 332, 334, 336, 338, 341 – 345, 351, 376, 383, 384, 395, 415, 417, 418 – 420, 422, 425 – 427, 430, 434, 435 – 436, 437, 466, 469, 473, 497 – 498, 499, 500, 546, 547.

Thái độ của phái Bun đối với Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga. – Отношение Bund'a к Российской социал-демократической рабочей партии. – В кн.: Четвертый съезд Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России. Б. м., [1901], стр. 17. (РСДРП). – 32.

Thông tri của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã Nga gửi các thành viên của Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. – Циркуляр Центрального Комитета Российской с.-д. раб. партии членам Загран. лиги русской революционной социал.-демократии. В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 3–5. (РСДРП). – 417.

Thủ tục đại hội. – Регламент съезда. – В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 11. (РСДРП). – 377, 539.

Thư của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga – Письмо редакции ЦО в ЦК РСДРП – xem Gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga.

Thư của Ban chấp hành trung ương – Письмо ЦК – xem Len-gnich, Ph. V. Gửi đại hội Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga.

[Thu] của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi ban lãnh đạo Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. Ngày 16 (29) tháng Mười một 1903. – [Письмо] ЦК РСДРП администрации Загр. лиги рус. рев. социал.-демократии. 16 (29) ноября 1903 г. В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 132. (РСДРП). – 115.

Thu của Ban chấp hành trung ương gửi đồng chí Xta-rô-ve. [Ngày 12 (25) tháng Mười một 1903]. – Письмо ЦК к тов. Староверу [12 (25) ноября 1903 г.]. – В кн.: [Воровский, В. В.] Комментарий к протоколам Второго съезда Заграничной лиги русс. революционной социал.-демократии. Женева, тип. партии, 1904, стр. 26–28 (РСДРП). То же в кн.: Мартов, Л. Борьба с «осадным положением» в Российской социал.-демократии рабочей партии. С прил. писем Н. Ленина, Г. Плеханова и Ф. Дана. (Ответ на письмо Н. Ленина.) Женева, Pfeffer, 1904, стр. 49–50. (РСДРП). – 97, 115, 144, 151, 168, 185, 440 – 441, 443.

Thu của Ban tổ chức gửi nhóm «Đáu tranh». – Ответ Организационного комитета гр. «Борьба». – В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 375. (РСДРП). – 233.

Thu ngỏ của V. I. Lê-nin và những thành viên khác của phái đa số] gửi các thành viên của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài. [Ngày 7 (20) tháng Mười 1903]. – Открытое письмо [В. И. Ленина и др. сторонников большинства] членам Заграничной лиги русской рев. соц.-демократии. [7 (20) октября 1903 г.] В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 13–17. (РСДРП). – 207, 417.

Thu trả lời của Liên minh công nhân hầm mỏ [về câu hỏi của đồng chí Lê-nin]. – Ответ Горнозаводского союза рабочих [на запрос тов. Ленина]. – В кн.: Мартов, Л. Борьба с «осадным положением» в Российской социал.-демократии рабочей партии.

С прил. писем Н. Ленина, Г. Плеханова и Ф. Дана. (Ответ на письмо Н. Ленина.) Женева, Pfeffer, 1904, стр. 35–38. (РСДРП). – 416.

«*Tia lửa*» [*cũ, lê-nin-nít*], [Lai-pxich – Muyn-khen – Luân-đôn – Giō-ne-vo]. – «Искра» (старая, ленинская) (Лейпциг – Мюнхен – Лондон – Женева). – 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 32, 33, 34, 37, 42, 43, 45, 47, 49, 50, 51, 53, 55, 56, 57, 58, 64, 65, 66, 70, 83, 112, 113, 206, 222 – 223, 225 – 226, 227, 228, 230, 231, 232, 233, 241, 242, 243, 265, 266, 270, 276, 277 – 278, 309, 310, 312, 313, 314 – 315, 316, 317, 319, 323, 328 – 329, 330, 332, 334, 335, 336, 337, 339, 342, 343, 345, 346, 348, 350, 352, 353, 354, 355, 361, 363, 364, 368, 370, 371, 376, 388, 391, 393, 394, 398, 399, 400, 402, 403, 404, 411, 412, 414, 415, 419, 421, 423, 424, 436, 443, 451, 462, 465, 480, 485, 488, 489, 492, 493, 494, 494, 495, 496, 497, 499, 541, 542, 544, 563, 565, 568, 569.

– [*mới, của bạn men-sê-vich*], [Giō-ne-vō]. – [новая, меньшевистская] [Женева]. – 96, 104, 109, 110, 117, 119, 120, 122, 123, 125, 126, 130, 134, 135, 136, 141, 143, 144, 145, 150, 151, 152, 153, 155, 157, 180, 182, 185, 186, 189, 190, 193, 195, 201, 205, 206, 207, 217, 218, 219, 222, 224, 226, 229, 236, 240, 244, 246, 283, 292, 305, 384, 393, 400, 415, 425, 429, 431, 437, 438, 441, 444, 446, 450, 451, 452, 453, 454, 458, 459, 464, 465, 475, 477, 481, 485, 488, 506, 509, 511, 529, 575.

– [Лейпциг – Мюнхен – Лондон – Женева]. №№ 1–45. декабря 1900 – 1 августа 1903. – 20.

– [Женева], 1903, № № 46–51, 15 августа – 22 октября. – 457.

– № 52–63, 7 ноября 1903 – 1 апреля 1904. – 457.

* – [Мюнхен], 1901, № 3, апрель, стр. 1–2. – 256.
№ 4, май, стр. I. – 265, 266.

– 1902, № 21, 1 июня, стр. 1–2. – 12 – 13.

– [Лондон], 1903, № 32, 15 января, стр. 1. – 223.

* – № 33, 1 февраля, стр. 4. – 27, 31.

* – [Женева], 1903, № 42, 15 июня, стр. 1–2. – 79, 80, 81, 82, 83.

* – № 43, июля, стр. 2. – 451.

* – № 44, 15 июля, стр. 1. – 46, 47.

- * – № 46, 15, августа. 8 стр. – 26, 27, 34.
- * – № 51, 22 октября. 8 стр. – 115.
- * – № 52, 7 ноября. 8 стр. – 104 - 109, 117, 205, 401, 431 - 438, 441, 478, 558.
- № 53, 25 ноября. 8 стр. – 110, 111, 116, 118, 120, 332 – 333, 437, 443, 452 – 453, 466.
- № 54, 1 декабря, 8 стр. – 110.
- № 55, 15 декабря. стр. 2–5. 10. – 332, 364, 429, 444 – 453, 459, 463, 560.
- 1904, № 56, 1 января, стр. 2–3. – 122, 255 – 229, 230, 240, 348 – 349, 392 – 393.
- № 56, 1 января. Приложение к № 56 «Искры», стр. 3–4. – 454, 456, 462 – 463.
- № 57, 15 января стр. 1–4. – 190, 195, 429, 443, 444 – 453, 459, 463, 473.
- № 57, 15 января, Приложение к № 57 «Искры», стр. 1–2. – 222, 246, 457, 459.
- № 58, 25 января, стр. 1–4. – 379, 457, 461, 462, 477, 480.
- № 60, 25 февраля, стр. 3. – 466.
- № 61, 5 марта, стр. 10. – 481 – 483.
- № 62, 15 марта, стр. 1–2. – 451.
- № 62, 15 марта. Приложение к № 62 «Искры», стр. 2. – 491, 496.
- № 63, 1 апреля. Приложение к № 63 «Искры», стр. 2. – 481.
- № 65, 1 мая, стр. 2–4. – 506.
- № 66, мая, стр. 2–4. – 511.
- «Tia lửa» nói về phái Bun. – «Искра» о Бунде. – «Последние Известия», Лондон, 1903, № 109, 26 (13) февраля, стр. 1–4. – 27 – 28.
- «Tia lửa» trong hai năm. Tập bài báo rút trong báo "Tia lửa". — «Искра» за два года. Сборник статей из «Искры». Ч. II. Спб. тип. Клобукова, 1906, стр. 122–147. – 445.

- «Tin tức cuối cùng», – Luân-đôn – Giơ-ne-vơ. – «Последние Известия», Лондон – Женева. – 27.
- Лондон, 1903, № 109, 26 (13) февраля, стр. 1–4. – 27 – 28.
- Tối hậu thư của Ban chấp hành trung ương* – Ультиматум ЦК – xem Thư của Ban chấp hành trung ương gửi đồng chí Xta-rô-ve.
- Tối hậu thư của Xta-rô-ve* – Ультиматум Старовера – xem Pô-tô-rê-xôp, A. N. Thư gửi G. V. Plê-kha-nốp. Ngày 21 tháng Mười (3 tháng Mười một) 1903.
- To-ra-vin-xki* – Травинский – xem Cro-gi-gia-nốp-xki, G. M.
- To-rốt-xki, L. D. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga*. Báo cáo của đoàn đại biểu Xi-bi-ri. – Троцкий. Л. Д. Второй съезд. Росс. соц.-дем. рабочей партии. Отчет сибирской делегации. Женева, 1903. 36 стр. – 114 – 115.
- «Truyền tin của chính phủ», Xanh Pê-téc-bua. – «Правительственный Вестник», Спб., 1902, № 72, 30 марта (12 апреля), стр. 1–2. – 196 – 199.
- Tuốc-ghê-nép, I. X. Những người cha và những người con*. – Тургенев, И. С. Отецы и дети. – 437.
- Tuyên bố của ban biên tập báo «Tia lửa» về việc sáp nhập ban biên tập «Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga và Đại hội II của Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài»].* – [Заявление редакции «Искры» о скором выходе протоколов Второго съезда РСДРП и съезда «Заграничной лиги русской революционной социал-демократии】. – «Искра», [Женева], 1903, № 53, 25 ноября, стр. 8, в отд.: Почтовый ящик. – 111.
- Tuyên bố của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga [về sự cần thiết phải để Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ – xã hội Nga phê chuẩn điều lệ của Đồng minh, bản tuyên bố này do Ph. V. Len-gnich đọc tại phiên họp ngày 18 (31) tháng Mười 1903 của Đại hội II của «Đồng minh dân chủ – xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài】].* – Заявление ЦК РСДРП [о необходимости утверждения устава лиги Центральным Комитетом РСДРП, зачитанное Ф. В. Ленгником на заседании съезда «Заграничной лиги русской революционной социал-демо-

кратии» 18 (31) октября 1903 г.]. — В кн.: Протоколы 2-го очередного съезда Заграничной лиги русской революционной соц.-демократии. Под ред. И. Лесенко и Ф. Дана. Изд. Заграничной лиги русской революц. социал.-демократии. [Женева, 1903], стр. 124. (РСДРП). — 430.

Tuyên bố của [các thành viên bôn-sê-vích của Đồng minh đưa vào Ban thường vụ đại hội của Đồng minh, được đọc tại phiên họp ngày 17 (30) tháng Mười 1903 của Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài】. — Заявление [членов Лиги - большевиков в Бюро съезда Лиги, зачитанной на заседании II съезда «Заграничной лиги русской революционной социал.-демократии» 17 (30) октября 1903 г.]. — Там же, стр. 112. — 430.

Tuyên bố của [các thành viên bôn-sê-vích của Đồng minh đưa vào Ban thường vụ đại hội của Đồng minh phản đối hành động không xứng đáng của Mác-tôp tại đại hội, được đọc tại phiên họp của Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài» ngày 16 (29) tháng Mười 1903]. — Заявление [членов Лиги - большевиков в Бюро съезда Лиги с протестом против недостойного поведения Мартова на съезде, зачитанное на заседании съезда «Заграничной лиги русской революционной социал.-демократии» 16 (29) октября 1903 г.]. — Там же, стр. 75. — 418.

Tuyên bố của đoàn đại biểu phái Bun với Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Заявление делегации бунда Второму съезду Росс. соц.-дем. рабочей партии. — В. кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 391–393 (РСДРП). Подписи: Либер, Абрамсон, Гольдблат, Юдин, Гофман. — 166.

Tuyên bố của phái Mác-tôp. [Ngày 8 - 9 tháng Mười 1903]. Ký tên: Da-x[u-lích] và những người khác¹. — Заявление мартобщев. [8-9 октября 1903 г.]. Подписи: Зас (улич) и др. — 22, 34, 413.

Tuyên ngôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Truyền đơn.] — Манифест Российской социал.-демократической рабочей

1) In lần đầu trong Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. VI, 1972, tr. 303.

партии. [Листовка.] Б. м., тип. партии. [1898]. 2 стр. — 71, 75, 76.

Vấn đề dân tộc trong chương lĩnh và sách lược của phái Bun. — Национальный вопрос в программе и тактике Bund'a. — В. Кн.: Четвертый съезд Всеобщего еврейского рабочего союза в Литве, Польше и России. Б. м., [1901], стр. 10—15 (РСДРП). — 32.

Về Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — О Центральном Органе партии [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — В. кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 12, 146—147. (РСДРП). — 227 - 228, 265.

* *Về địa vị của phái Bun ở trong đảng.* [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — О месте Бунда в партии [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — Там же, стр. 12, 62. — 245, 540.

* *Về những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.* [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — О социалистах-революционерах [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — Там же, стр. 14—15, 358—359. — 22, 264, 381, 383.

* *Về thái độ đối với phái tự do (của Ple-kha-nôp).* — [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Об отношении к либералам (Плеханова). [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — Там же, стр. 14, 357—358. — 22, 56, 379, 383, 384, 385, 544.

* *Về thái độ đối với phái tự do (của Xta-rô-ve).* — [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Об отношении к либералам (Старовера). [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — Там же, стр. 13—14, 357. — 22, 56, 379 - 383, 385, 544.

[Vô-rôp-xki, V. V.] *Bình luận tập biên bản Đại hội II của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài.* — [Воробьевский, В. В.]

Комментарий к протоколам второго съезда Заграничной лиги русской революционной социал-демократии. Женева, тип. партии, [1904] - 40 стр. (РСДРП). - 97 - 98, 115, 144, 152, 168, 185, 201, 440 - 441, 442.

Xan-tur-cóp - Sê-drin, M. E. Nhũng dấu hiệu của thời đại. - Салтыков-Щедрин, М. Е. Признаки времени. - 322, 442.

- *Ở nước ngoái.* - За рубежом. - 232.

- *Vùng Pô-sê-khô-ni-ê cõ'lô.* - Пошечонская старина. - 107.

Xta-tô-ve - Старовер - xem Pô-to-re-xôp, A. N.

Ý kiến giải thích dự thảo điều lệ của Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. - Объяснительная записка к проекту устава съезда Росс. соц.-дем. раб. партии. - В. кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904] - стр. 383. (РСДРП). - 233.

"Aus der Weltpolitik", München, 1903, Jg. V, N 48, 30. November, S. 1- 10. - 115.

«Deutsch-Französische Jahrbücher», Hrsg. von A. Ruge und K. Marx. Paris, 1844, Lfrg. 1 - 2, S. 71 - 85. - 79.

«Frankfurter-Zeitung», Abendblatt, 1904, N 97, 7 April. - 474.

Göhre, P. *Drei Monate Fabrikarbeiter und Handwerksbursche.* Eine praktische Studie. Leipzig, Grunow, 1891. 223 S. - 468.

Göthe, J. W. *Faust.* - 77.

Heine, W. *Demokratische Randbemerkungen zum Fall Göthe.* - In: «Sozialistische Monatshefte», Berlin, 1904, Bd. I, Hft. 4, April, S. 281 - 291. - 468, 471, 476.

«Iskra» o kwestyi polskiej. - In: «Przedswit», Kraków, 1903, N 9, S. 361 - 373. - 83.

Kautsky, K. Franz Mehring. - In: «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1903 - 1904, Jg. XXII, Bd. I, N 4, S. 97 - 108. - 372 - 374.

- *Die Intelligenz und die Sozialdemokratie.* - In: «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. II, N 27, S. 10 - 16; N 28, S. 43 - 49; N 29, S. 74 - 80. - 300.

- *Die Krisis in Österreich.* - In: «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1903 - 1904, Jg. XXII, Bd. I, N 2, S. 39 - 46. - 79.

- *Wahlkreis und Partei.* - In: «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1903 - 1904, Jg. XXII, Bd. 2, № 28 S. 36 - 46. - 471 - 473, 476.

Lissagaray, P. O. *Histoire de la Commune de 1871.* Bruxelles, Kistemaekers, 1876, 516, XXX, [2] p. - 583.

Marx, K. *Der Bürgerkrieg in Frankreich.* Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiter-Assoziation. 3-te deutsche Aufl. verm. durch die beiden Adressen des Generalrats über den deutsch-französischen Krieg und durch eine Einleitung von F. Engels. Berlin, "Vorwärts", 1891, 71 S. - 578 - 590.

- *Zur Kritik der Hegel'schen Rechts-Philosophie.* Einleitung. - In: «Deutsch-Französische Jahrbücher». Hrsg. von A. Ruge und K. Marx. Paris, 1844, Lfrg. I - 2, S. 71 - 85. - 79.

Naquet.. A. Drumont et Bernard Lazare. - In: "La Petite République", Paris, 1903, N 10023, 24 septembre, p. I. - 80.

«Die Neue Zeit», Stuttgart. - 183.

- 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. II, N 27, S. 10 - 16. - 300.

- N 28, S. 43 - 49. - 300.

- N 29, S. 74 - 80. - 300.

- 1903 - 1904, Jg. XXII, Bd. 1, N 2, S. 39 - 46. - 79.

- N 4, S. 97 - 108. - 372 - 374.

- Bd. 2, N 28, S. 36 - 46. - 471 - 473, 476.

Organisation der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Mainz 1900. - In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Lübeck vom 22. bis 28. September 1901. Berlin, «Vorwärts», 1901, S. 6 - 8. - 501.

Parvus, A. L. Der Anfang vom Ende? – In: «Aus der Weltpolitik», München, 1903, Jg. V, N 48, 30. November, S. 1- 10. – 114 - 115.

«*La Petite République*», Paris, 1903, N 10023, 24 septembre, p. 1. – 80.

Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Breslau vom 6. bis 12. Oktober 1895. Berlin, «Vorwärts», 1895. 223 S. – 322, 323.

Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Lübeck vom 22. bis 28. September 1901. Berlin, «Vorwärts», 1901, S. 6 - 8. – 501.

«*Przedświt*», Kraków, 1903, N 3, S. 81 - 88. – 83.

– N. 6, s. 228 - 238. – 83.

– N 9, s. 361 - 373. – 83.

Renan, E. Discours et conférences. 3-me éd. Paris, Lévy, 1887. V, 412 p.
– 81 - 82.

– *Le judaïsme comme race et comme religion.* Conférence faite au cercle Saint-Simon, le 27 janvier 1883. Reproduction sténographique. – In: Renan, E. Discours et conférences. 3-me éd. Paris, Lévy, 1887, p. 341 - 374. – 81 - 82.

«*Sozialistische Monatshefte*», Berlin, 1904, Bd. I, Hft. 4, April, S. 281 - 291. – 468 - 471, 476.

Stosunek socjalnej demokracji rosyjskiej do kwestyi narodowościowej.
– In: «*Przedświt*», Kraków, 1903, N 3, s. 81 - 88. – 83.

«*Vorwärts*», Leipzig – Berlin. – 183.

Wr. A. «*Bund*». – «*Przedświt*», Kraków, 1903, N 6, s. 228 - 238. – 83.

Zola, E. *La débâcle.* – 579.

BẢN CHỈ DÂN TÊN NGƯỜI

A

A-bram-xôn — xem Poóc-tnôi, C.

A-ki-môp (*Ma-khnô-vé-txô* *), V.P. (1872-1921) là đảng viên dân chủ - xã hội, một đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong số những phần tử cơ hội chủ nghĩa cực đoan nhất. Vào giữa những năm 90 đã gia nhập "Nhóm Dân ý" ở Pê-téc-bua, năm 1897 đã bị bắt và đến tháng Tư 1898 bị đày đến tỉnh È-ni-xây-xơ. Tháng Chín 1898 đã bỏ trốn ra nước ngoài, tại đó A-ki-môp đã trở thành một trong những nhân vật lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", bảo vệ các tư tưởng của "chủ nghĩa kinh tế", chống lại nhóm "Giải phóng lao động", về sau cũng chống cả phái "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, A-ki-môp là đại biểu "Hội liên hiệp", một phần tử chống lại phái "Tia lửa", sau đại hội đã trở thành đại biểu cánh cực hữu của chủ nghĩa men-sê-vich. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 A-ki-môp đã bảo vệ chủ trương của bọn thủ tiêu muốn thành lập "Tổ chức toàn Nga của giao cấp công nhân", trong đó phong trào dân chủ - xã hội chỉ là một trong những trào lưu tư tưởng. Với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, A-ki-môp đã tham gia Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bảo vệ sách lược cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vich, kêu gọi liên minh với bọn dân chủ - lập hiến. Trong những năm thế lực phản động thống trị, A-ki-môp đã xa rời Đảng dân chủ - xã hội. — 15, 51, 227, 228, 231, 233 - 234, 238, 245, 254, 258, 277, 278, 281, 291, 297 - 298, 299, 305, 309 - 310, 313, 321, 326, 329 - 332, 336 - 338, 345 - 350, 356, 367, 370, 373 - 374, 376 - 377, 378, 385

* Trong ngoặc đơn, in ngả là họ tên thật.

391, 394 - 398, 400, 402 - 403, 405, 419, 429, 433, 440, 448, 451, 452, 465, 475 - 476, 481, 489, 541, 542, 560, 561.

A-léch-xan-đrô-va, E. M. (Na-ta-li-a I-va-nóp-na, Stanh, N, NN) (1864 - 1943) đã tham gia tổ chức "Dân ý" vào cuối những năm 80, từ năm 1890 đã hoạt động tuyên truyền trong các nhóm công nhân Pê-téc-bua, tham gia "Nhóm Dân ý". Năm 1894, bà đã bị bắt và sau đó bị đày 5 năm ở tỉnh Vô-lô-gđa. Trong thời gian bị đày đã gia nhập phái dân chủ - xã hội; năm 1902, trong thời gian ở nước ngoài, bà đã gia nhập tổ chức "Tia lửa", về sau là phái viên của tổ chức này hoạt động ở trong nước. Tại Hội nghị Ô-ri-ôn của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Hai 1903) đã được đưa vào Ban tổ chức. Tại đại hội, A-léch-xan-đrô-va đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết của Ban tổ chức, đứng trong phái "Tia lửa" phe thiểu số; sau đại hội đã trở thành đảng viên men-sê-vich tích cực hoạt động, năm 1904 đã được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương với tư cách đại biểu của phái men-sê-vich. Từ tháng Mười 1905 là thư ký Ban tổ chức của phái men-sê-vich. Trong những năm thế lực phản động thống trị, A-léch-xan-đrô-va không tích cực tham gia hoạt động chính trị nữa. Trong những năm 1910 - 1912 đã hoạt động ở Mát-xcô-va và Pê-téc-bua, đi theo nhóm "Sự thật" ở Viên (của Tơ-rốt-xki), năm 1912 là đại biểu của nhóm này trong Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập hội nghị tháng Tám của bọn thủ tiêu. Trong những năm 1913 - 1914 là thư ký và ủy viên ban biên tập tạp chí của Tơ-rốt-xki "Đấu tranh". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã làm việc trong các cơ quan văn hóa - giáo dục. — 8 - 12, 16, 49 - 50, 55, 112, 314, 491, 494 - 495, 497, 500, 540.

A-léch-xan-đrôp là tác giả bài báo "Những vấn đề tổ chức. (Thư gửi ban biên tập)", đăng trong phụ trương của số 56 báo "Tia lửa", ngày 1 tháng Giêng 1904. — 455 - 456, 462.

A-léch-xê-ép, N. A. (sinh năm 1873) là đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên của phái "Tia lửa", từ Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bôn-sê-vich, là bác sĩ. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào cuối những năm 90 ở Pê-téc-bua. Mùa xuân 1897 đã gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giao cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Vào đầu năm 1898 đã bị bắt và bị đày 4 năm ở tỉnh Vi-át-ca (thành phố Xlô - bốt - xcơ), đến

năm 1899 từ nơi đó đã chạy trốn ra nước ngoài. Từ năm 1900 đến năm 1905 sống ở Luân-dôn, là thành viên của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", sau đó là thành viên của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã trở thành đại biểu của phái bôn-sê-vích ở Luân-dôn. Đã tham gia Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, là thư ký đại hội (lấy họ là Andre-ép). Tháng Chạp 1905 đã trở về Pê-téc-bua, tham gia vào các cơ quan xuất bản của phái bôn-sê-vích "Truyền tin đời sống", "Làn sóng" và những cơ quan xuất bản khác, làm công tác tuyên truyền và cổ động. Từ năm 1911 đến năm 1917 làm nghề bác sĩ ở Iéc-cút-xơ. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 công tác trong tổ chức dân chủ - xã hội thống nhất ở Iéc-cút-xơ với tư cách ủy viên ban chấp hành trung đoàn thuộc Xô-viết đại biểu quân sự Iéc-cút-xơ. Đã tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm nội chiến đã tham gia lật đổ chế độ Côn-tsắc ở vùng sông Lê-na, đã giữ chức chủ tịch Ủy ban cách mạng Ki-ren-xơ. Đã từng công tác trong Tổng cục giáo dục chính trị, trong Quốc tế cộng sản, giảng lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại Trường đại học tổng hợp quốc gia Mát-xcơ-va số 2, công tác trong các cơ quan xô-viết và các cơ quan đảng. A-léch-xê-ép là dịch giả một số tác phẩm của C.Mác và Ph. Ăng-ghen. — 548.

A-léch-xê-ép, P.A. (1849-1891) là nhà cách mạng nổi tiếng trong những năm 70, là thợ dệt. Năm 1873 tham gia nhóm công nhân cách mạng ở quận cửa ô Nê-va, thành phố Pê-téc-bua; từ tháng Mười một 1874 đã tích cực tham gia công tác tuyên truyền cách mạng trong công nhân ở Mát-xcơ-va. Tháng Tư 1875 đã bị bắt và đến năm 1877 bị đưa ra tòa xét xử trong "vụ 50 người". Tại phiên tòa đã khước từ không cần bào chữa, ngày 10 (22) tháng Ba đã đọc một bài phát biểu nổi tiếng của mình, kết thúc lời phát biểu ấy với lời tiên đoán về sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chế độ chuyên chế của Nga hoàng. Bài phát biểu này của A-léch-xê-ép về sau đã được nhiều cơ quan xuất bản bắt hợp pháp in ra và phổ biến, và đã có một ảnh hưởng quan trọng đối với phong trào cách mạng ở Nga. V. I. Lê-nin đã đánh giá bài phát biểu ấy là "lời tiên tri vĩ đại của người công nhân cách mạng Nga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 475). Ngày 14 (26) tháng Ba 1877 A-léch-xê-ép đã bị kết án 10 năm tù khổ sai, năm

1884 đã chuyển đến cư trú ở I-a-cu-ti-a, tại đó ngày 16 (28) tháng Tám 1891 đã bị bọn cướp giết hại. — 293.

Ác-xen-rốt, I. I. (I-da I-xa-a-cốp-na) (1872-1917) là một nữ đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái "Tia lửa", nhà phê bình văn học kiêm nhà triết học. Thoạt đầu, khi mới tham gia phong trào cách mạng, bà đứng trong hàng ngũ phái "Dân ý"; năm 1893 lưu vong ra nước ngoài, tại đó đã gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", về sau trở thành thành viên của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã gia nhập phái bôn-sê-vích, sau đó, tiếp theo Plê-kha-nốp, bà đã chạy sang phía bọn men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ác-xen-rốt đã ngả theo phái men-sê-vích ủng hộ đảng, trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trong nhóm vệ quốc cực đoan. Đã công tác với các cơ quan xuất bản dân chủ - xã hội "Phục hưng", "Đời sống hiện nay" và v. v.. Trước khi nổ ra Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười I. I. Ác-xen-rốt trở về Nga và chẳng bao lâu sau đã chết ở Pê-téc-bua. — 548.

Ác-xen-rốt, L. I. (Oóc-tô-đốc-xơ) (1868-1946) là nhà triết học và nghiên cứu văn học, một nữ đảng viên dân chủ - xã hội. Trong thời gian sống lưu vong, đã gia nhập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, lúc đầu Ác-xen-rốt đi theo phái bôn-sê-vích, sau đó, tiếp theo Plê-kha-nốp, bà đã chuyển sang phía bọn men-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường vệ quốc. Hồi đầu năm 1917, Ác-xen-rốt là ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích, về sau là ủy viên Ban chấp hành trung ương của nhóm "Thống nhất", một tổ chức của Plê-kha-nốp. Đi theo những quan điểm men-sê-vích của Plê-kha-nốp và lặp lại những sai lầm triết học của Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt đã chống lại những người bôn-sê-vích, chống lại những quan điểm triết học của Lê-nin. Từ năm 1918 thôi tích cực hoạt động chính trị và làm công tác giảng dạy tại một số trường cao đẳng trong nước. — 434, 546.

Ác-xen-rốt, P. B. (1850-1928) là một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm 70 là một phần tử dân túy, sau khi tổ chức "Ruộng đất và tự do" phân liệt, Ác-xen-rốt gia nhập nhóm "Chia đều ruộng đất", năm 1883 đã tham gia vào việc

lập ra nhóm “Giải phóng lao động”. Từ năm 1900 là ủy viên ban biên tập báo “Tia lửa” và tạp chí “Bình minh”; tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền quyết của ban biên tập báo “Tia lửa”, người thuộc phái “Tia lửa” phe thiểu số. Sau đại hội đã trở thành một phần tử men-sê-vích tích cực hoạt động. Năm 1905 đã đề ra chủ trương thủ tiêu chủ nghĩa muối triệu tập đại hội công nhân rộng rãi, đem đại hội ấy đổi lập lại với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập tờ báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” của bọn men-sê-vích có xu hướng thủ tiêu; năm 1912 đã tham gia khởi tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Ác-xen-rốt là một phần tử phái giữa, đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan, tại các hội nghị này, y đã đứng ở cánh hữu. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã trở thành ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong thời gian sống lưu vong, Ác-xen-rốt đã tuyên truyền cho cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 15, 21, 44, 135, 139, 140, 151, 153-154, 156, 207, 218-219, 236, 263-265, 272-273, 278-280, 284-290, 292, 295, 298, 300-302, 304, 305, 311, 322-323, 329, 332, 333, 360, 364, 382-383, 394, 399-400, 402-403, 412-413, 421-422, 428, 429, 433, 434-435, 445-451, 452-453, 459, 464-466, 469-470, 474, 476-480, 484, 520, 546, 548, 560, 569.

Ai-den-stát, I. L. (I-u-đin) (1867-1937) là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Từ năm 1866 tham gia các tổ chức “Dân ý” ở I-a-rô-xláp, vào giữa những năm 90 đã gia nhập hàng ngũ những người dân chủ - xã hội. Từ năm 1902 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, hoạt động ở Min-xco và Ô-det-xa. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tham dự với tư cách đại biểu Ban chấp hành trung ương của phái Bun, một phần tử chống phái “Tia lửa”, sau đại hội là một phần tử men-sê-vích tích cực hoạt động. Đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1922 sang Đức lưu vong, tại đó y đã cầm đầu một nhóm thuộc phái Bun, nhóm này đã tiến hành chiến dịch vu khống chống Liên-xô; Ai-den-stát đã tích cực cộng tác với tạp chí men-sê-vích “Truyền tin xã hội chủ nghĩa”. — 239.

An-na I-va-nóp-na — xem Lê-vi-na, E. X.
An-tôn — xem Ma-cát-di-úp, M. X.

B

Ba-di-len-cóp — xem Lô-kéc-man, A. X.

Ba-xốp-xki, I. B. (Đê-men-chi-ép) (sinh năm 1876) đã từng tham gia các nhóm dân chủ - xã hội ở Ô-det-xa vào năm 1896, và sau đã trở thành một trong những người tổ chức việc vận chuyển bất hợp pháp báo “Tia lửa” từ nước ngoài về Nga. Tháng Hai 1902 đã bị bắt nhân vụ phái “Tia lửa” và Ban chấp hành Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; ngày 18 (31) tháng Tám 1902 đã cùng với N. E. Bau-man, V. N. Crô-khman và những người khác bỏ trốn khỏi nhà tù Lu-ki-a-nóp-xcai-a ở Ki-ép, trở lại công tác tổ chức vận chuyển báo “Tia lửa”. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ngả theo bọn men-sê-vích, hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội ở Khác-cốp và È-ca-tê-ri-nô-xláp, tham dự Đại hội IV của đảng với tư cách đại biểu không có quyền quyết; trong những năm thế lực phản động thống trị đã thôi không tích cực hoạt động chính trị nữa. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, Ba-xốp-xki đã hoạt động trong tổ chức men-sê-vích ở Vô-rô-ne-giô, đã tham dự Hội nghị nhà nước và Hội nghị dân chủ; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã ly khai với bọn men-sê-vích, làm công tác kinh tế ở Mát-xco-va. — 548.

Bau-man, N. E. (Xô-rô-kin) (1873 - 1905) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động lỗi lạc của đảng bón-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào nửa đầu những năm 90 ở Ca-dan; năm 1896 đã tích cực tham gia hoạt động trong “Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân” ở Pê-téc-bua, làm công tác tuyên truyền trong công nhân ở quận Nác-va. Năm 1897 đã bị bắt và sau 22 tháng bị giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcai-a, Bau-man bị đày đến tỉnh Vi-át-ca; tháng Mười 1899 đã sang Thụy-sĩ lưu vong, gia nhập “Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài”, đã tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chống “chủ nghĩa kinh tế”. Năm 1900 là một trong những người thành lập ra tổ chức “Tia lửa”; với tư cách là phái viên của tổ chức này đã hoạt động ở Mát-xco-va vào những năm 1901 - 1902; hồi tháng Hai 1902 đã bị bắt, ngày 18 (31) tháng Tám đã cùng với một nhóm

dân chủ - xã hội bỏ trốn khỏi nhà tù Lu-ki-a-nốp-xcai-a ở Ki-ép. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, thuộc phái "Tia lửa" phe đa số. Tháng Chạp 1903 đã trở về Mát-xcơ-va, lãnh đạo Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và đồng thời lãnh đạo Cục miền Bắc Ban chấp hành trung ương đảng, đã tổ chức một nhà in bất hợp pháp tại nhà ở của mình. Tháng Sáu 1904 đã bị bắt, đến tháng Mười 1905 đã được tha; ngày 18 (31) tháng Mười trong thời gian có cuộc biểu tình do Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va tổ chức, Bau-man đã bị một tên của tổ chức phản động Trăm đèn giết hại. Đám tang Bau-man đã biến thành một cuộc biểu tình đồ sộ của nhân dân. Số 24 báo "Người vô sản" đã đăng điếu văn tưởng niệm N. E. Bau-man, do V. I. Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 36-37). — 233, 361, 499 - 500, 565, 569.

Be-ro (Beer), Mác-xo' (sinh năm 1864) là một nhà sử học người Đức chuyên về chủ nghĩa xã hội, trong những năm 80 đứng trong hàng ngũ cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức ("phái trẻ"). Vì tham gia vào hoạt động báo chí xã hội chủ nghĩa nên đã bị bắt và đến năm 1894 thì sang Luân-dôn lưu vong, sau đó sang Mỹ. Năm 1901 lại trở về Luân-dôn, tại đó Be-ro đã trở thành phóng viên của báo "Vorwärts" ("Tiến lên"). Năm 1915 đã sang Đức và gia nhập hành ngũ phái dân chủ - xã hội cánh hữu. Nhưng dưới ảnh hưởng các sự kiện cách mạng 1917 - 1918, Be-ro lại ngã về phía tả và đã viết được những tác phẩm gần gũi hơn với chủ nghĩa Mác ("C. Mác, cuộc đời và học thuyết của ông" (1923) và những tác phẩm khác). — 433.

Béc-stanh (Bernstein), E-đu-a (1850 - 1932) là thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và trong Quốc tế II, lý luận gia của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70, chịu ảnh hưởng của Duy-rinh. Từ năm 1881 đến năm 1889 là tổng biên tập tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội") — cơ quan ngôn luận trung ương bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896 - 1898 đã cho đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mà về sau đã được in thành cuốn "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội" (1899), trong các bài này Béc-stanh đã công

khai xét lại các nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng trong các lĩnh vực triết học, kinh tế và chính trị. Béc-stanh đã phủ nhận lý luận mác-xít về đấu tranh giai cấp, học thuyết về tính chất không tránh khỏi của sự phâ sản của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và về chuyên chính của giai cấp vô sản. "Còn về cách mạng vô sản, thì kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi", — khi nói đến Béc-stanh, V. I. Lê-nin đã viết như vậy (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 65). Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cuộc cải cách nhằm "cải thiện" tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, và đã đưa ra cái công thức cơ hội chủ nghĩa như sau: "Phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Các quan điểm lý luận và hoạt động thực tiễn có tính chất cơ hội chủ nghĩa của Béc-stanh, cũng như của các môn đồ của hắn, đã đưa đến chỗ trực tiếp phản bội quyền lợi của giai cấp công nhân, khiến cho Quốc tế II bị phá sản. Trong những năm tiếp sau, Béc-stanh vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, kêu gọi ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản để quốc chủ nghĩa. — 86 - 87, 433, 450, 477.

Bê-ben (Bebel), Au-gu-xto' (1840 - 1913) là một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II. Là thợ tiện. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60; là ủy viên trong Quốc tế I. Năm 1869 đã cùng với V. Liép-néch thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xon-nách"); đã nhiều lần được bầu làm nghị sĩ trong Quốc hội Đức, đã đấu tranh nhằm thống nhất nước Đức bằng con đường dân chủ, đã vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của chính phủ Đức hoàng. Trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, đã ủng hộ Công xã Pa-ri. Trong những năm 90 và hồi đầu những năm 900 đã lên tiếng chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin đã coi những bài diễn văn của Bê-ben chống bọn Béc-stanh là "mẫu mực của việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất xã hội chủ nghĩa chân chính của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). Là một nhà chính luận thiên tài và một diễn giả hùng biện, Bê-ben đã có một ảnh hưởng to lớn đối với quá trình phát triển của phong trào công nhân Đức và châu Âu. Vào cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm phải một số sai lầm có

tính chất phái giữa (không đấu tranh đúng mức chống bọn cơ hội chủ nghĩa, đánh giá quá cao ý nghĩa của các hình thức đấu tranh nghị trường và v.v.). – 322, 323 - 324, 406, 433.

Bê-côp – xem Du-ra-bôp, A. G.

Bê-lôp – xem Txây-tlin, L. X.

Bi-u-lôp – xem Man-đen-béc, V. E.

Bi-xmác (Bismarck), *Ôt-tô È-đu-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) là nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Phổ và Đức, thủ tướng đầu tiên của đế quốc Đức, được đặt cho cái tên là “thủ tướng thép”. Năm 1862 là thủ tướng và bộ trưởng Bộ ngoại giao của Phổ. Mục tiêu cơ bản của Bi-xmác là “bằng máu và sắt thép” để thống nhất các quốc gia Đức nhỏ mạnh mún và lập ra một đế quốc Đức thống nhất dưới sự bá quyền lãnh đạo của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871 Bi-xmác giữ chức thủ tướng đế quốc Đức. Từ năm 1871 đến năm 1890 Bi-xmác điều khiển toàn bộ chính sách đối ngoại và đối nội của Đức, hướng chính sách đó phục vụ lợi ích của bọn địa chủ - gioong-ke, đồng thời cố gắng đảm bảo sự liên minh giữa bọn gioong-ke với giai cấp tư sản lớn. Sau khi không bóp chết được phong trào công nhân bằng đạo luật đặc biệt mà hắn đã áp dụng vào năm 1878 nhằm chống lại những người xã hội chủ nghĩa, Bi-xmác đã đưa ra một chương trình có tính chất mị dân về bộ luật xã hội, áp dụng các đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một số loại công nhân. Song âm mưu dùng những của bố thí thảm hại để làm tan rã phong trào công nhân, đã không đem lại kết quả nào. Tháng Ba 1890 Bi-xmác đã từ chức. – 582, 583, 586, 588, 590.

Blăng-ki (Blanqui), *Lu-i Ô-guy-xto* (1805 - 1881) là một nhà cách mạng xuất sắc ở Pháp, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa công sản không tưởng, đã tham gia các cuộc khởi nghĩa Pa-ri và các cuộc cách mạng trong thời kỳ những năm 1830 - 1870, lãnh đạo một số tổ chức cách mạng bí mật. Blăng-ki đã ngồi tù hơn 36 năm. Đề ra mục tiêu giành chính quyền bằng một nhóm nhỏ những nhà cách mạng theo chủ nghĩa âm mưu, Blăng-ki đã không hiểu vai trò quyết định của tổ chức quần chúng đối với cuộc đấu tranh cách mạng. Tuy đánh giá cao những công lao cách mạng của Blăng-ki, Mác và Lê-nin đồng thời cũng đã phê phán kịch liệt những sai lầm của Blăng-ki và tính chất sai lầm của sách lược âm mưu. Lê-nin viết: “Chủ nghĩa Blăng-

ki là lý luận phủ nhận cuộc đấu tranh giai cấp. Chủ nghĩa Blăng-ki hy vọng giải thoát loài người khỏi ách nô lệ làm thuê, không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mà bằng con đường hoạt động âm mưu của một thiểu số trí thức nhỏ bé” (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 13, tr. 76). – 581.

Bli-u-mên-phen-đo, I. X. (Bli-um) (sinh năm 1865) là đảng viên dân chủ - xã hội, một trong những nhân vật tích cực cộng tác của nhóm “Giải phóng lao động”, về sau là thành viên của tổ chức “Tia lửa”; là thợ sáp chữ. Trong nhóm “Giải phóng lao động” và trong tổ chức “Tia lửa” Bli-u-mên-phen-đo phụ trách nhà in và công tác vận chuyển tài liệu. Tháng Ba 1902 đã bị bắt ở biên giới (ở Rát-di-vi-lôp) trong khi vận chuyển các xuất bản phẩm của tổ chức “Tia lửa” và bị giam ở nhà tù Ki-ép, đến tháng Tám 1902 trốn khỏi nhà tù đó và chạy ra nước ngoài. Sau khi xảy ra phân liệt tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Bli-u-mên-phen-đo đã gia nhập hàng ngũ bọn men-sê-vích. Từ tháng Chạp 1903 là thư ký ban biên tập của tờ báo “Tia lửa” men-sê-vích và sau này vẫn tiếp tục hoạt động trong các tổ chức men-sê-vích ở Nga và ở nước ngoài. Năm 1917, trong thời kỳ Chính phủ lâm thời tồn tại, Bli-u-mên-phen-đo đã tham gia tổ chức nhà xuất bản men-sê-vích “Báo chí công nhân”. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 34, 548.

Bli-um – xem Bli-u-mên-phen-đo, I. X.

Bô-na-pác-to, Lu-i – xem Na-pô-lê-ông III.

Bô-rít – xem Nô-xcôp, V. A.

Bôn-tsơ - *Bru-ê-vich*, V. D. (Bôn-tsơ) (1873 - 1955) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich; nhà sử học và nhà chính luận. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80, đã thực hiện được một công tác to lớn trong việc xuất bản các tài liệu mác-xít ở Nga, năm 1896 đã sang Thụy-sĩ lưu vong. Ở nước ngoài ông đã tham gia hoạt động của nhóm “Giải phóng lao động”, về sau đã cộng tác với báo “Tia lửa”. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên bôn-sê-vich; năm 1904 đã phụ trách ban phân phối tài liệu thuộc Ban chấp hành trung ương, về sau đã tổ chức xuất bản các tài liệu đảng bôn-sê-vich (nhà xuất bản “V. Bôn-tsơ - Bru-ê-vich và N. Lê-nin”). Trong những năm về sau đã tích cực tham gia vào việc tổ chức các tờ báo,

các tạp chí và các nhà xuất bản của đảng bôn-sê-vích, đã từng bị chính phủ Nga hoàng truy nã. Đã nghiên cứu các phong trào tôn giáo - xã hội ở Nga, đặc biệt là giáo phái, mà một số tác phẩm của Bôn-tsơ - Bru-ê-vích đã chuyên bàn đến; năm 1904 đã xuất bản một tờ báo dân chủ - xã hội nhỏ cho các giáo phái, tức là tờ "Rạng đông". Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên ban biên tập báo "Tin tức của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát" (cho đến tháng Năm 1917), về sau tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Công nhân và binh sĩ". Đã tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là thành viên phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy (đến tháng Chạp 1920), tổng biên tập Nhà xuất bản "Đời sống và tri thức". Từ năm 1930 đã lãnh đạo Viện bảo tàng văn học ở Mát-xcơ-va do chính ông thành lập; từ năm 1946 là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử tôn giáo và chủ nghĩa vô thần thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô ở Lê-nin-grát. – 533, 535, 546, 563.

Brau-no – xem Xtê-pa-nốp, X. I.

Brăc-ké (Bracke), Vin-hem (1842 - 1880) là một nhà xã hội chủ nghĩa Đức, làm nghề xuất bản và buôn bán sách; từ năm 1865 là ủy viên Liên minh công nhân toàn Đức, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng Ai-xơ-nách (1869). Tháng Chín 1870 vì bắn tuyên ngôn chống chiến tranh, do Ban chấp hành trung ương của đảng công bố, Brăc-ké đã bị bắt giam 3 tháng tại pháo đài, được thả hồi tháng Ba 1871. Là một trong những người xuất bản chính và phát hành các tài liệu của đảng. – 580.

Bru-ke – xem Ma-khnô-vê-txơ, L. P.

Bun-ga-cóp, X. N. (1871 - 1944) là nhà kinh tế học tư sản, một nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90 là một phần tử "mác-xít hợp pháp", hồi đầu những năm 900 đã xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất, giải thích nguyên nhân tình trạng bần cùng của quần chúng nhân dân bằng cái gọi là "quy luật ruộng đất giảm dần độ màu mỡ". Sau cách mạng 1905 - 1907 đã ngả theo phái dân chủ - lập hiến, tuyên truyền chủ nghĩa thần bí trong triết học, tham gia tạp chí phản cách mạng "Những cái mốc". Từ năm 1918 là một linh mục của đạo chính thống, năm 1922 vì hoạt động phản cách mạng nên đã bị trục xuất ra nước ngoài, ở đó y tiến hành tuyên truyền thù địch chống Liên-xô. – 89.

C

Ca-blu-cóp, N. A. (1849 - 1919) là nhà kinh tế và nhà thống kê, theo chủ nghĩa dân túy có xu hướng tự do; là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trong những năm 1885 - 1907 là trưởng ban thống kê thuộc Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va. Dưới sự lãnh đạo của Ca-blu-cóp, người ta đã soạn thảo ra "Tập tài liệu thống kê về tỉnh Mát-xcơ-va" (1877 - 1879). Đã cộng tác với một số tờ báo và tạp chí. Trong các tác phẩm của mình, đã tuyên truyền tư tưởng về "tính vững chắc" của nền kinh tế tiểu nông, bảo vệ chế độ công xã nông thôn, coi đó như một hình thức tuồng như có thể ngăn ngừa tình trạng phân hóa trong nông dân. Chống lại chủ nghĩa Mác về vấn đề vai trò và ý nghĩa của cuộc đấu tranh giai cấp, tuyên truyền hòa bình giai cấp. Trong một số tác phẩm của mình, nhất là trong tác phẩm "Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga", V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán các quan điểm của Ca-blu-cóp. Năm 1917, Ca-blu-cóp tham gia Ban ruộng đất trung ương của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã làm việc trong Cục thống kê trung ương, làm công tác giảng dạy và công tác văn học. Các tác phẩm chính là: "Vấn đề công nhân trong nông nghiệp" (1884), "Những bài giảng về kinh tế nông nghiệp" (1897), "Về những điều kiện phát triển kinh tế nông dân ở Nga" (1899), "Kinh tế chính trị học" (1918) và các tác phẩm khác. – 89.

Ca-la-pha-ti, D. P. (Ma-khổp, Mi-txốp) (1871 - 1940) là một đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái men-sê-vich. Từ năm 1891 đã tham gia hoạt động trong các nhóm dân chủ - xã hội ở Mát-xcơ-va, về sau ở Ni-cô-lai-ép. Năm 1897 đã tham gia hoạt động trong "Liên minh công nhân miền Nam nước Nga", năm 1901 đã tham gia Ban chấp hành đảng bộ Ni-cô-lai-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1902 đã bị bắt, về sau bị kết án đi đày ở tỉnh Vô-lô-gđa, nhưng đã trốn ra nước ngoài. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ca-la-pha-ti là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ni-cô-lai-ép, giữ lập trường phái giữa; sau đại hội đã ngả theo phái men-sê-vich. Năm 1905 phụ trách các vấn đề tài chính - kỹ thuật của nhà xuất bản của báo "Tia lửa" men-sê-vich. Năm 1906 đã trở về Nga, phụ trách nhà xuất bản dân chủ - xã hội hợp pháp "Thế giới mới". Từ năm 1913 thôi hoạt động chính trị. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Ca-la-pha-ti là một cán bộ kế toán và cán bộ kinh tế. – 231 - 232, 236, 240, 243 - 244,

250, 253 - 256, 258 - 264, 375 - 376, 391 - 394, 400, 405, 419, 479, 487, 493, 541, 542, 559, 561, 563 - 564, 570 - 571.

Các-xki – xem Tô-pu-rít-dê, Đ. A.

Can-txen, L. Ô. (sinh năm 1878) là một nữ đảng viên dân chủ - xã hội, một thành viên của phái “Tia lửa”, sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành một đảng viên men-sê-vích. Năm 1898 tham gia nhóm dân chủ - xã hội Pê-téc-bua “Lá cờ công nhân”. Tháng Ba 1901 ra nước ngoài, sau đó một năm nhận nhiệm vụ của ban biên tập báo “Tia lửa” trở về hoạt động ở Mát-xco-va, tại đó đã cùng với những người khác tổ chức ra nhóm “Tia lửa”. Tháng Năm 1902 đã bị bắt và đến năm 1903 thì bị đày 5 năm ở Ô-léch-min-xco, tỉnh I-a-cu-tia; sau khi được ân xá vào năm 1905, Can-txen đã ra nước ngoài sống lưu vong. Tháng Mười một 1905 trở về Nga và hoạt động ở Pê-téc-bua trong các tổ chức men-sê-vích cho đến mùa hè 1907, về sau lại ra nước ngoài sống lưu vong. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã sống ở Nga. – 547.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ*(1854 -1938) là một trong số các thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là một nhà mác-xít, về sau phản bội chủ nghĩa Mác, trở thành một tư tưởng gia của phái giữa, một trong số những trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân (chủ nghĩa Cau-xky), là tổng biên tập tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức “Die Neue Zeit” (“Thời mới”).

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Quan điểm của Cau-xky hồi bấy giờ là một sự pha trộn chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuýt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 đã làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghen và do chịu ảnh hưởng của hai ông mà Cau-xky đã chuyển sang chủ nghĩa Mác, tuy nhiên ngay từ thời kỳ ấy, y đã biểu lộ những sự dao động về phía chủ nghĩa cơ hội, vì vậy đã bị C. Mác và Ph. Ăng-ghen phê phán gay gắt. Trong những năm 80 - 90 Cau-xky đã viết một số tác phẩm về các vấn đề lý luận mác-xít: “Học thuyết kinh tế của Các Mác” (1887), “Vấn đề ruộng đất” (1899) và những tác phẩm khác; mặc dù có những sai lầm, những tác phẩm này đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng đã phát triển rộng rãi, Cau-xky chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội; ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh

thế giới lần thứ nhất y đã trở thành một phần tử phái giữa, trong thời gian chiến tranh đã chuyển sang phe kẻ thù công khai chống chủ nghĩa Mác cách mạng, che đậm chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những câu nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của thuyết chủ nghĩa siêu đế quốc, mà thực chất phản động của nó đã bị Lê-nin vạch trần trong các tác phẩm “Sự phả sản của Quốc tế II” (1915), “Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” (1916) và trong những tác phẩm khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky đã công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm của mình – “Nhà nước và cách mạng” (1917), “Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky” (1918) cũng như trong một số tác phẩm khác – V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky. Vạch rõ tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa Cau-xky, V. I. Lê-nin viết: “Giai cấp công nhân không thể thực hiện được vai trò cách mạng toàn thế giới của mình nếu không thẳng tay đấu tranh chống đường lối phản bội này, chống tính nhu nhược, sự bợ đỡ chủ nghĩa cơ hội và luận điệu tầm thường hoá một cách có một khống hai đối với chủ nghĩa Mác về mặt lý luận” (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 324). – 79, 80, 82, 183, 300, 324, 371 - 372, 374, 471, 472, 473, 475 - 476, 511.

Chi-e (Thiers), *A-đôn-phơ*(1797 - 1877) là nhà hoạt động chính trị phản động tư sản Pháp và nhà nghiên cứu lịch sử; là trạng sư. Bắt đầu hoạt động chính trị vào cuối những năm 20 của thế kỷ XIX với tính cách là một nhân vật của phái đối lập tự do - tư sản, sau cuộc Cách mạng tư sản tháng Sáu 1830, Chi-e đã giữ chức vụ bộ trưởng của một số bộ, đứng đầu chính phủ. Năm 1834 đã tổ chức cuộc đàn áp dã man chống các cuộc khởi nghĩa của phái cộng hoà ở Li-ông và Pa-ri. Trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ hai (1848 - 1851), Chi-e là một trong những nhân vật lãnh đạo “đảng của trật tự”, một đảng quân chủ phản cách mạng. Trong thời kỳ nền đế chế thứ hai (1851 - 1870) đã không tích cực tham gia vào đời sống chính trị; năm 1863 Chi-e đã ngả theo phái đối lập tự do - ôn hoà. Sau khi nền đế chế thứ hai sụp đổ (ngày 4 tháng Chín 1870), Chi-e là một trong những nhân vật thực tế cầm đầu chính phủ phản động, ngày 17 tháng Hai 1871 lên cầm đầu chính phủ này. Theo lệnh của Chi-e, bọn phản động đã mưu toước vũ khí đội cận vệ quốc gia Pa-ri, do đó đã gây nên cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng Ba 1871. Chi-e là một trong những nhân vật chính tổ chức ra cuộc

nội chiến và tổ chức cuộc đàn áp Công xã Pa-ri. Vai trò của Chi-e trong lịch sử nước Pháp đã được C.Mác nhận định tóm tắt trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t.1, 1955, tr. 461 - 467). – 579, 581, 583, 589, 590.

Cni-pô-vích, L. M. (Đê-đốp) (1856 - 1920) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, một nữ đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào cuối những năm 70 trong các nhóm "Dân ý" ở Hen-xinh-pho. Từ năm 1889 sống ở Pê-téc-bua, vừa tiến hành hoạt động trong các tổ chức "Dân ý", vừa tiến hành hoạt động văn hóa - giáo dục rộng rãi trong công nhân, đến những năm 90 thì gia nhập phong trào dân chủ - xã hội. Mùa hè 1895 là người trung gian trong những cuộc thương lượng giữa "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua với "Nhóm Dân ý" về vấn đề sử dụng nhà in La-kho-tơ, tại đây đã in cuốn sách nhỏ của V. I. Lê-nin "Giải thích luật pháp tiền công nhân trong các công xưởng và nhà máy". Năm 1896 đã bị bắt và sau đó bị đày đến A-xto-ra-khan. Đã đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập những mối liên hệ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức địa phương ở trong nước; sau khi mãn hạn đày Cni-pô-vích đã hoạt động ở Tve. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Liên minh miền Bắc, một người thuộc phái "Tia lửa" phe đa số. Năm 1905 hoạt động ở Ô-det-xa, là đại biểu tham gia Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; sau cuộc cách mạng 1905 - 1907 lại tiếp tục công tác đảng. Năm 1911 bị trục xuất đến tỉnh Pôn-ta-va. Những năm cuối đời đã lâm bệnh nặng và đã không tích cực hoạt động. – 494, 497, 566, 569.

Cnu-ni-an-txơ, B. M. (Ru-ben, Ru-xốp) (1878 - 1911) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, một đảng viên bôn-sê-vích; bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1897 trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Năm 1901 đã bị trục xuất đến Ba-cu, tại đó, Cnu-ni-an-txơ đã trở thành một trong những người lãnh đạo các Ban chấp hành đảng bộ Ba-cu và Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1902 Cnu-ni-an-txơ đã tham gia thành lập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a" và thành lập tờ báo "Giai cấp vô sản" – cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của tổ chức này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ba-cu, một người thuộc phái "Tia

"lửa" phe đa số. Sau đại hội là đại diện của Ban chấp hành trung ương, hoạt động ở Cap-ca-dơ và Mát-xcơ-va. Tháng Chín 1905 đã được bổ tuyển vào Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, là đại biểu của phái bôn-sê-vích trong thành phần Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân đầu tiên ở Pê-téc-bua. Tháng Chạp 1905 đã bị bắt, bị kết án đày biệt xứ chung thân ở Xi-bi-ri. Năm 1907 đã từ nơi bị đày trốn ra nước ngoài, tham gia Đại hội Stút-ga của Quốc tế II và tham gia Hội nghị IV ("Hội nghị III toàn Nga") của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Hen-xinh-pho. Từ cuối năm 1907 hoạt động ở Ba-cu; trong thời kỳ thế lực phản động thống trị đã biểu lộ một số dao động về các vấn đề sách lược của phái bôn-sê-vích. Tháng Chín 1910 đã bị bắt, đã chết trong nhà tù ở Ba-cu. – 242 - 243, 310, 314, 321, 327, 354, 355, 358, 359, 394, 397, 543, 567.

Cô-Iơ – xem Len-gnich, Ph, V.

Cô-ni-a-ghin – xem Gan-pê-rin, L. E.

Cô-rê-nép-xki, M. (Em-ma-nu-i-lóp) là một đảng viên dân chủ - xã hội, bác sĩ; thành viên của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một đảng viên bôn-sê-vích; đã tham gia Đại hội II của Đồng minh. – 548.

Cô-xốp-xki, V. (Lê-vin-xôn, M. I-a, Gô-phman) (1870 - 1941) là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Giữa những năm 90 đã tham gia các nhóm dân chủ - xã hội ở Vin-nô, năm 1897 đã tham gia đại hội thành lập của phái Bun, đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương và được cử làm tổng biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của phái Bun là tờ báo "Die Arbeiter Stimme" ("Tiếng nói công nhân"). Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, một phần tử chống phái "Tia lửa"; sau đại hội là một phần tử men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị đã cộng tác với tạp chí của phái thủ tiêu "Bình minh của chúng ta" và với tờ báo "Tia sáng"; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cô-xốp-xki là một phần tử xã hội - sô-vanh. Đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sau cách mạng đã bỏ ra nước ngoài sống lưu vong, hoạt động trong các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939 Cô-xốp-xki đã sang Mỹ. – 560.

Cô-xtích – xem Dơ- bô- rốp-xki, M. X.

Cô-xtô-rốp – xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

Côn-txốp, D. (Ghin-dơ-bua, B. A.) (1863 - 1920) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vich. Vào nửa đầu những năm 80 Côn-txốp đã tham gia phong trào "Dân ý", hồi cuối những năm 80 thì chuyển sang lập trường dân chủ - xã hội. Vào đầu năm 1893 bỏ sang Thụy-sĩ sống lưu vong, gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động"; trong những năm 1895 - 1898 là thư ký của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", đã tích cực cộng tác với các cơ quan xuất bản của tổ chức này; sau khi xảy ra phản liệt trong "Hội liên hiệp" (1900), Côn-txốp đã rút ra khỏi tổ chức này. Đã tham gia Đại hội Luân-đôn (1896) và Đại hội Pa-ri (1900) của Quốc tế II. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tham gia với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, thuộc phái "Tia lửa" phe thiểu số; sau đại hội đã trở thành đảng viên men-sê-vich tích cực, đã cộng tác với một số cơ quan xuất bản men-sê-vich ("Người dân chủ - xã hội", "Bước đầu" và v.v.). Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 đã tham gia phong trào công đoàn ở Pê-téc-bua; từ năm 1908 hoạt động ở Ba-cu; đã cộng tác với tờ "Tia sáng", tờ báo hợp pháp của phái men-sê-vich theo xu hướng thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Côn-txốp là một phần tử xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên phụ trách vấn đề lao động trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được phái men-sê-vich vệ quốc đề cử vào Quốc hội lập hiến. Trong những năm 1918 - 1919 làm công tác hợp tác xã ở Pê-tơ-rô-grát. – 21, 237, 239, 356, 411, 546, 548.

Côn-xtan-ti-nôp – xem Dơ-bô-rốp-xki, M. X.

Cra-xi-cốp, P. A. (I-gnát, Pa-vlô-vich, T.) (1870 - 1939) là một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một đảng viên bôn-sê-vich. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1892, làm công tác tuyên truyền trong các nhóm công nhân mác-xít ở Pê-téc-bua; cũng trong năm ấy đã bỏ sang Thụy-sĩ, tại đó đã liên hệ với nhóm "Giải phóng lao động". Năm 1893 đã bị bắt và đến năm 1894 thì bị đày đến Xi-bi-ri. Trong thời gian bị đày đã làm quen với V. I. Lê-nin và các nhà hoạt động khác trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công

nhân" ở Pê-téc-bua. Sau khi từ nơi đi đày trở về vào năm 1900, Cra-xi-cốp đã bị trục xuất đến Po-xcốp, đã gia nhập tổ chức "Tia lửa". Tại Hội nghị Po-xcốp của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Mười một 1902), được bổ sung vào Ban tổ chức. Tại đại hội, Cra-xi-cốp là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép, thành viên của phái "Tia lửa" phe đa số; đã cùng với V. I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nóp tham gia đoàn chủ tịch đại hội. Sau đại hội đã tích cực tham gia đấu tranh chống bọn men-sê-vich, đã đến một số trung tâm ở nước ngoài báo cáo về đại hội, đã viết "Thư gửi các đồng chí" nói về kết quả đại hội. Tháng Tám 1904 đã tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vich ở Giơ-ne-vơ, là đại biểu của phái bôn-sê-vich tại Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Đã tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố.

Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, trong những ngày có cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát, Cra-xi-cốp là chủ tịch Ủy ban điều tra phụ trách vấn đề đấu tranh chống phản cách mạng, sau cách mạng xã hội chủ nghĩa là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân sự tư pháp Liên-xô; từ năm 1924 là ủy viên công tố của Toà án tối cao, từ năm 1933 đến năm 1938 là phó chủ tịch Tòa án tối cao Liên-xô. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô một số khoá. – 7, 9 - 10, 12, 46, 47, 50, 233, 240, 243, 307 - 309, 314, 323, 331 - 332, 336, 338, 349, 353, 355, 367, 391, 394, 539, 540, 562, 564, 569.

Cra-xin, L. B. (Lô-sát, Ni-ki-tich) (1870 - 1926) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một đảng viên bôn-sê-vich, nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Năm 1890 là thành viên trong nhóm dân chủ - xã hội của Bru-xnep ở Pê-téc-bua. Năm 1891 Cra-xin bị cảnh sát trục xuất khỏi Pê-téc-bua đến Ca-dan, sau đó đến Ni-giơ-ni Nôp-gô-rốt. Năm 1895 lại bị bắt, sau đó bị trục xuất đến Iéc-cút-xcơ 3 năm. Sau khi mãn hạn đi đày (1897) đã vào học tại Trường đại học kỹ thuật Khắc-cốp và đã tốt nghiệp học viện này vào năm 1900. Trong những năm 1900 - 1904 làm kỹ sư ở Ba-cu, tại đó đã cùng với V. D. Kê-txô-khô-vê-li tổ chức nhà in bất hợp pháp của báo "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã

hội Nga đã gia nhập hàng ngũ bôn-sê-vích, đã được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương đảng, tại đó đã giữ lập trường điều hoà đối với bọn men-sê-vích và giúp vào việc bổ tuyển 3 đại biểu của chúng vào Ban chấp hành trung ương; tuy nhiên chẳng bao lâu sau đã đoạn tuyệt với phái men-sê-vích. Cra-xin đã tham gia Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội đã được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Năm 1905 là một trong số những người thành lập ra tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp đầu tiên là tờ "Đời sống mới"; với tư cách đại diện Ban chấp hành trung ương, Cra-xin đã tham gia thành phần Xô-viết đại biểu công nhân Pê-tơ-rô-grát. Tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lại được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Năm 1908 ra nước ngoài sống lưu vong. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã có một thời gian Cra-xin gia nhập nhóm triệu hồi "Tiến lên"; về sau Cra-xin đã từ bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở nước ngoài và ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cra-xin là một trong những cán bộ tổ chức công tác hậu cần của Hồng quân, về sau là uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1919 Cra-xin làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920, làm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương và đồng thời trong những năm 1921 – 1923 là đại diện toàn quyền ở Luân-dôn, đã tham gia Hội nghị Giê-nơ và Hội nghị La Hay, từ năm 1924, là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp, từ năm 1925, là đại diện toàn quyền tại Anh. – 503, 509 - 510.

Cri-tsép-xki, B. N. (1866 - 1919) là một đảng viên dân chủ - xã hội, nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của "chủ nghĩa kinh tế". Từ cuối những năm 80 đã tham gia hoạt động trong các nhóm dân chủ - xã hội ở Nga; vào đầu những năm 90 đã ra nước ngoài sống lưu vong; ở nước ngoài đã có một thời gian ngả theo nhóm "Giải phóng lao động", tham gia các cơ quan xuất bản của tổ chức này. Vào cuối những năm 90 đã trở thành một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", năm 1899 là chủ biên tạp chí "Sự nghiệp công nhân" của tổ chức này, trên các trang của tạp chí này Cri-tsép-xki đã tuyên truyền các quan điểm Béc-stanh. Chẳng bao lâu sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã từ bỏ phong trào dân chủ - xã hội. – 454, 456, 476.

Crô-khman, V. N. (Da-goóc-xki, Phô-min, Z) (1873 - 1933) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vich. Vào giữa những năm 90 đã tham gia các nhóm dân chủ - xã hội ở Ki-ép, năm 1898 đã bị trục xuất đến U-pha, tại đó đã đóng một vai trò tích cực trong nhóm dân chủ - xã hội ở địa phương. Từ năm 1901 là phái viên của báo "Tia lửa", hoạt động ở Ki-ép, năm 1902 bị bắt, ngày 18 (31) tháng Tám 1902 đã cùng với nhóm "Tia lửa" trốn khỏi nhà tù Lu-ki-a-nóp-xcai-a ở Ki-ép và chạy ra nước ngoài, tham gia "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Crô-khman là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ U-pha, một thành viên phái "Tia lửa" thuộc phe thiểu số. Vào cuối năm 1904 đã được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu của phái men-sê-vich, tháng Hai 1905 đã bị bắt, tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vich. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là tổng biên tập tờ báo men-sê-vich "Báo công nhân". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm việc trong nhiều cơ quan ở Lê-nin-grát. – 186, 344, 395, 419, 421, 484, 491 - 495, 541, 548, 569.

Crô-gi-gia-nóp-xki, G. M. (To-ra-vin-xki) (1872 - 1959) là nhà hoạt động lão thành bậc nhất của Đảng cộng sản, một nhà khoa học nổi tiếng của Liên-xô, một kỹ sư về năng lượng. Bắt đầu tham gia phong trào cách mạng vào năm 1893; cùng với V. I. Lê-nin, Crô-gi-gia-nóp-xki là một trong số những người tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Tháng Chạp 1895 đã bị bắt và bị đày đến Xi-bi-ri 3 năm (miền Mi-nu-xin-xco). Sau khi mãn hạn đi đày trở về vào năm 1901 đã đến cư trú ở Xama-ra, tại đó đã trực tiếp tham gia tổ chức trung tâm của phái "Tia lửa". Mùa thu 1902 Crô-gi-gia-nóp-xki đã tham gia Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội này đã được bầu vắng mặt vào thành phần Ban chấp hành trung ương. Đã tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 -1907. Đã có nhiều đóng góp vào hoạt động của các cơ quan xuất bản bôn-sê-vich. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 đã công tác trong đảng đoàn bôn-sê-vich của Xô-viết Mát-xcô-va, phụ trách ban cung cấp của Xô-viết Mát-xcô-va. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Crô-gi-gia-nóp-xki đã tham gia công tác khôi phục và phát triển cơ sở

năng lượng của Mát-xcơ-va. Năm 1920, theo sự ủy nhiệm của Lê-nin, Crô-gi-gia-nốp-xki đã lãnh đạo Ủy ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga (GOELRO). Trong những năm 1921 – 1930 đã lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước, tham gia thảo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về phát triển nền kinh tế quốc dân Liên-xô, từ năm 1930 đến năm 1932, Crô-gi-gia-nốp-xki là chủ tịch Tổng cục điện năng thuộc Bộ dân ủy công nghiệp nhiên liệu. Trong những năm 1932 – 1936 là chủ tịch Ủy ban giáo dục cao đẳng thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô và là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Đã nhiều lần được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Năm 1929 được bầu làm viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, từ năm 1929 đến năm 1939 là phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, giám đốc vĩnh viễn của Viện năng lượng - do chính Crô-gi-gia-nốp-xki lập ra – thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; tác giả một số tác phẩm khoa học trong lĩnh vực năng lượng. – 17, 137, 153, 157, 158, 161 - 162, 175 - 176, 178, 181, 324, 353, 367, 421, 441, 484, 492 - 495, 503, 508.

Crúp-xcai-a, N. C. (Xa-bli-na) (1869 - 1939) là một nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết; vợ của V. I. Lê-nin.

Bà bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1890 trong các nhóm sinh viên mác-xít ở Pê-téc-bua. Từ năm 1891 đến năm 1896 dạy học tại trường học buổi tối chủ nhật ở quận của ô Nê-va, làm công tác tuyên truyền dân chủ - xã hội trong công nhân. Năm 1895 bà là một trong số những người tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Tháng Tám 1896 bà bị bắt và bị kết án đi đày 3 năm tại làng Su-sen-xcô-i-ê, về sau ở U-pha. Năm 1901 bà đã lưu vong ra nước ngoài, là thư ký ban biên tập báo "Tia lửa". Bà đã tích cực tham gia vào việc chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội này bà tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Sau đại hội bà là thư ký các ban biên tập của các tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên" và "Người vô sản". Bà đã tích cực tham gia công tác chuẩn bị Đại hội III của đảng. Trong thời gian hoạt động ở nước ngoài, bà đã tiến hành trao đổi rộng rãi thư từ với các tổ chức đảng ở Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, bà đã tích cực tham

gia đấu tranh chống bọn thủ tiêu và bọn triệu hồi. Năm 1911 bà làm việc tại trường đảng ở Lông-giuy-mô; sau Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1912), bà đã giúp V. I. Lê-nin tổ chức các đường liên lạc với các tổ chức đảng ở Nga, với tờ báo "Sự thật" và với đảng đoàn bôn-sê-vích trong Đu-ma nhà nước IV. Năm 1915 bà là đại biểu tham dự Hội nghị phụ nữ quốc tế ở Béc-nơ.

Sau Cách mạng tháng Hai 1917 bà đã cùng V. I. Lê-nin trở về Nga, làm việc trong Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đảng; đã tích cực tham gia chuẩn bị và tiến hành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau cách mạng, bà là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục, lãnh đạo Tổng cục giáo dục chính trị; từ năm 1929 bà là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục. Crúp-xcai-a là một trong những người lập ra hệ thống giáo dục quốc dân xô-viết, một nhà lý luận lớn nhất của khoa học sư phạm xô-viết. Bà đã viết một số tác phẩm về các vấn đề giáo dục quốc dân, giáo dục cộng sản chủ nghĩa, phong trào phụ nữ và thanh niên. Tác giả tập hồi ký về V. I. Lê-nin. Bà đã tham gia tất cả các đại hội đảng (trừ Đại hội I và Đại hội V), từ năm 1924 bà là ủy viên Ban kiểm tra trung ương, và từ năm 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Crúp-xcai-a là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô tất cả các khoá, đại biểu và ủy viên Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô khoá I. – 499 - 500, 569.

D

Da-goóc-xki – xem Crô-khman, V. N.

Da-xu-lích, V. I. (1849 - 1919) là một nhân vật nổi tiếng của phong trào dân túy, về sau của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1869. Tham gia các tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do" và "Chia đều ruộng đất". Ngày 24 tháng Giêng 1878, để phản đối những hành động hành hạ một tù nhân chính trị tên là Bô-gô-li-u-bốp, Da-xu-lích đã mưu sát thị trưởng Pê-téc-bua Tô-rê-pốp. Năm 1880 đã ra nước ngoài lưu vong, tại đây bà đã nhanh chóng đoạn tuyệt với phái dân túy và chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1883 đã tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Trong những năm 80 - 90 bà đã dịch sang tiếng Nga cuốn "Sự khốn cùng của triết học" của C. Mác,

"Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học" của Ph. Ăng-ghen, bà đã viết tác phẩm "Lược khảo lịch sử của Hội liên hiệp công nhân quốc tế" và những tác phẩm khác, bà đã cộng tác với các cơ quan xuất bản của nhóm "Giải phóng lao động", với các tạp chí "Lời nói mới" và "Bình luận khoa học", đã cho đăng trên các tạp chí này một số bài phê bình văn học. Năm 1900 bà tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bà tham gia với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu của ban biên tập báo "Tia lửa", đứng về phía "Tia lửa" phe thiểu số. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà đã trở thành một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" men-sê-vích. Năm 1905 bà đã trở về Nga; trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, Da-xu-lịch đi theo phái thủ tiêu, trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Đã có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. – 10, 20, 150, 328, 360, 412, 473, 499, 546, 548, 569.

Dem-li-a-tsos-ca, R. X. (Ô-xi-pôp) (1876 - 1947) là một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đã tham gia phong trào cách mạng từ năm 1893; sau khi từ nước ngoài trở về, vào năm 1896, bà đã tham gia Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1901 bà là phái viên của báo "Tia lửa", hoạt động ở Ô-det-xa và È-ca-tê-ri-nô-xláp. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Dem-li-a-tsos-ca là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ô-det-xa, một người thuộc phái "Tia lửa" phe đa số. Sau đại hội bà được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương với tư cách đại biểu của phái bôn-sê-vích, đã tích cực tham gia đấu tranh chống phái men-sê-vích. Tháng Tám 1904 Dem-li-a-tsos-ca đã tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Gio-ne-vơ, đã được bầu vào Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số. Bà đã từng là bí thư đảng bộ Pê-téc-bua và là đại biểu của đảng bộ này tại Đại hội III của đảng. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 bà là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khống bố. Năm 1909 bà là bí thư đảng bộ bôn-sê-vich ở Ba-cu, sau đó bà lưu vong ra nước ngoài. Trong những năm 1915 - 1916, bà là ủy viên Thường vụ Mát-xcô-va thuộc Ban chấp hành

trung ương đảng. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, bà là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Mát-xcô-va, bà đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân quận Rô-gô-giô-xcô - Xi-mô-nốp-xki. Trong những năm 1918 - 1921 bà đã phụ trách các ban chính trị của các quân đoàn tại các mặt trận phía Bắc và phía Nam; trong những năm tiếp sau bà giữ cương vị lãnh đạo trong công tác đảng và công tác xô-viết. Bà là đại biểu tham dự tất cả các đại hội đảng (trừ Đại hội I và Đại hội V). Từ Đại hội XIII của Đảng cộng sản (b) Nga bà là ủy viên Ban kiểm tra trung ương. Tại Đại hội XVII bà được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra xô-viết, tại Đại hội XVIII bà được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ năm 1939 và trong những năm có cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, bà là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Trong những năm cuối đời, bà là phó chủ tịch Ban kiểm tra của đảng trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Bà là đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô khoá I. – 379, 494, 569.

Dé-len-xki, È. Ô. – xem Na-dê-giô-đin, L.

Din-gôr(Singer), Pôn (1844 - 1911) là một trong số các lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, bạn chiến đấu của A. Bé-ben, V. Liếp-nêch; là nhà hoạt động nổi tiếng của cánh mác-xít trong Quốc tế II. Từ năm 1887 là ủy viên ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, và từ năm 1890 (sau đại hội ở Ha-lo) là chủ tịch ban lãnh đạo của đảng. Từ năm 1884 đến năm 1911 Din-gôr là đại biểu Quốc hội Đức và là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Từ năm 1900 là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, đứng về phía cánh tả, cánh mác-xít của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Din-gôr là kẻ thù không khoan nhượng của chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ Đảng công nhân Đức và cho đến cuối đời, vẫn triệt để tuyên truyền chính sách dân chủ - cách mạng. V. I. Lê-nin đã đánh giá cao Din-gôr như một chiến sĩ không khoan nhượng đấu tranh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. – 183.

Dor-bô-rôp-xki, M. X. (Côn-xtan-ti-nôp, Cô-xtích) (1879 - 1935) là đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vich. Bắt đầu hoạt động chính trị vào năm 1898 ở Ô-det-xa. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ô-det-xa, một người thuộc phái "Tia lửa" phe thiểu

số. Trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất đã ủng hộ chủ trương của bọn thủ tiêu là triệu tập đại hội công nhân rộng rãi. Năm 1905 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Cùng với những người lãnh đạo khác trong Xô-viết Pê-téc-bua, đã bị bắt và bị đày; năm 1906 đã trốn khỏi nơi đày và chạy sang Thụy-sĩ. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Do-bô-rốp-xki theo chủ nghĩa thủ tiêu, năm 1908 đã tham gia tổ chức cơ quan ngôn luận ở nước ngoài của bọn men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa là tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", phụ trách bộ phận kỹ thuật của báo này. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã trở về Nga, hoạt động ở Ô-đét-xa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cuối năm 1919 lưu vong ra nước ngoài, tiếp tục hoạt động trong các tổ chức men-sê-vich. – 254, 261, 299, 542, 571.

Dor-vé-rép – xem Ét-xen, M. M.

Du-ra-bóp, A. G. (Bê-cốp) (1873 - 1920) tham gia phong trào cách mạng từ năm 1892; năm 1896 đã gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, từ năm 1899 đã tích cực hoạt động trong Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, năm 1902 Du-ra-bóp là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp những người dân chủ- xã hội Ác-mê-ni-a" và tờ báo "Giai cấp vô sản" – cơ quan ngôn luận của tổ chức ấy. Năm 1903 đã tham gia Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Du-ra-bóp là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ba-tum, theo phái "Tia lửa" phe đa số. Sau đại hội đã trở thành đảng viên bôn-sê-vích, về sau đã ngả theo bọn men-sê-vich. Là đại biểu trong Đu-ma nhà nước II. Sau khi Đu-ma bị giải tán, Du-ra-bóp rút vào bí mật, năm 1908 đã bị bắt, bị giam trong pháo đài Pê-tô-rô-páp-lốp-xcai-a, rồi bị đày đến Xi-biri, từ đó đã trốn ra nước ngoài. Năm 1912 đã tham gia khởi tháng Tám thủ tiêu chủ nghĩa của Tô-rốt-xki. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường phái giữa; sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã trở về Nga, được bổ sung vào Ban chấp hành Xô-viết Pê-tô-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Du-ra-bóp làm việc ở Da-cáp-ca-dơ, tiếp xúc gần gũi với những người bôn-sê-vich, đã đấu tranh chống bọn men-sê-vich và bọn Da-snắc, chủ trương có những liên hệ chặt chẽ với nước Nga xô-viết. – 567.

Đ

Da-ni-en-xôn, N. Ph. (Ni-cô-lai – ôn) (1844 - 1918) là nhà chính luận Nga chuyên viết về kinh tế, là một trong số các tư tưởng gia của phái dân túy tự do chủ nghĩa vào những năm 80 - 90. Trong những năm 60 - 70 đã có những liên hệ với các nhóm thanh niên trí thức bình dân cách mạng. Da-ni-en-xôn đã hoàn thành bản dịch lần thứ nhất, do G. A. Lô-pa-tin khởi đầu, bộ "Tư bản" của C. Mác ra tiếng Nga, nhân đó đã trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Áng-ghen, trong thư từ trao đổi đó có đề cập đến cả những vấn đề phát triển kinh tế của Nga. Tuy nhiên, Da-ni-en-xôn đã không hiểu thực chất chủ nghĩa Mác và về sau này đã chống lại chủ nghĩa Mác. Năm 1893 đã cho xuất bản cuốn sách "Lược thảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách", cuốn sách này – cùng với các tác phẩm của V. P. Vô-rô-nxốp – là cơ sở lý luận của phái dân túy theo xu hướng tự do chủ nghĩa. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã phê phán gay gắt những quan điểm của Da-ni-en-xôn. – 85, 93.

Da-vít (David), Э-đu-a (1863 - 1930) là một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà kinh tế học. Năm 1894 đã tham gia tiêu ban soạn thảo cương lĩnh ruộng đất của đảng, đứng trên lập trường xét lại học thuyết mác-xít về vấn đề ruộng đất, đã chứng minh tính vững chắc của nền kinh tế tiểu nông dưới chế độ tư bản. Là một trong những người lập ra tờ tạp chí xét lại "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Năm 1903 đã cho xuất bản cuốn sách "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp" mà V. I. Lê-nin đã gọi là "tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903 là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Da-vít là một phần tử xã hội - sô-vanh, năm 1919 đã tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hòa Đức, trong những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ nội vụ, trong những năm 1922 - 1927 là đại diện chính phủ ở Ghét-xen; đã ủng hộ những mưu đồ phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, là kẻ thù của Liên-xô.

V. I. Lê-nin đã gọi Da-vít là một phần tử cơ hội chủ nghĩa mà "sau cuộc đời đã làm đổi bại phong trào công nhân theo tinh thần tư sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 277). – 89, 554.

Dan, Ph. I. (Guốc-vich, Ph. I, – – n) (1871 - 1947) là một trong những thủ lĩnh của bọn men-sê-vich, là bác sĩ. Tham gia phong trào dân

chủ - xã hội từ những năm 90, là thành viên của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Tháng Tám 1896 đã bị bắt, bị tù giam 2 năm và đến năm 1898 thì bị đày đến tỉnh Vi-át-ca 3 năm; mùa hè 1901 đã trốn ra nước ngoài và gia nhập nhóm trợ giúp báo "Tia lửa" ở Béc-lanh. Năm 1902, với tư cách phái viên của tổ chức "Tia lửa", đã tham gia hội nghị chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Bé-lô-xtốc, sau hội nghị đó lại bị bắt và bị đày đến Đông Xi-bi-ri, đến tháng Chín 1903 trốn ra nước ngoài, tại đó Đan đã nhập vào phái men-sê-vích. Đan đã tham gia Đại hội IV, Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và một số hội nghị khác. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Đan đã cầm đầu một nhóm thủ tiêu ở nước ngoài, là chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất Đan là một phần tử vệ quốc điên cuồng; sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá I, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã trở thành kẻ chống lại Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922 đã bị trục xuất ra nước ngoài như một kẻ thù không đội trời chung của Nhà nước xô-viết. – 114, 117, 181, 546, 548.

Đây-tsơ, L. G. (1855 - 1941) là nhân vật đã tham gia phong trào dân túy, sau đó đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội. Năm 1877 là một trong những người tổ chức cuộc đấu tranh của nông dân ở huyện Tsi-ghi-rin. Đã từng là thành viên tổ chức "Ruộng đất và tự do", về sau là thành viên tổ chức "Chia đều ruộng đất". Năm 1880 đã ra nước ngoài, năm 1883 đã tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động", làm công tác xuất bản và vận chuyển các tài liệu mác-xít về Nga. Năm 1884 đã bị bắt ở Đức, bị trao cho chính phủ Nga hoàng và bị kết án khổ sai. Năm 1901 đã trốn khỏi nơi đày, đến Muyn-khen, được bổ tuyển vào ban lãnh đạo "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", đã tham gia xuất bản và phân phát báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của nhóm "Giải phóng lao động", là thành viên phái "Tia lửa" phe thiểu số; sau đại hội đã trở thành một phần tử men-sê-vích, trong những năm thế lực phản động thống trị, Đây-tsơ là một phần tử theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh, cộng tác với tờ "Lời kêu gọi" –

cơ quan ngôn luận của phái xã hội - vệ quốc. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã cùng với Plê-kha-nốp biên tập báo "Thống nhất" của phái men-sê-vích vệ quốc cánh hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thôi hoạt động chính trị, phụ trách công tác xuất bản những trước tác của G. V. Plê-kha-nốp để lại, đã viết một số bài về lịch sử phong trào giải phóng ở Nga. – 50, 52, 242, 243, 254, 320, 339, 361, 417, 419, 427, 491, 495 - 501, 541, 548, 565, 569.

Đê-đópez – xem Cni-pô-vich, L. M.

Đê-men-chi-ép – xem Ba-xốp-xki, I. B.

Dít-xơ (Dietz), *Giô-han Hen-rích Vin-hem* (1843 - 1922) là đảng viên dân chủ - xã hội Đức, đại biểu Quốc hội Đức từ năm 1881 đến năm 1918. Đã lãnh đạo nhà xuất bản của Đảng dân chủ - xã hội, nhà xuất bản này đã xuất bản các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen; nhà in của Dít-xơ đã in những số đầu tiên của báo "Tia lửa", tạp chí "Bình minh", tác phẩm "Làm gì?" của V. I. Lê-nin. – 183.

Đóm-bróp-xki (Dabrowski), *I-a-rô-xláp* (1836 - 1871) là nhà cách mạng nổi tiếng người Ba-lan, một vị tướng của Công xã Pa-ri năm 1871. Đã theo học Học viện của Bộ tổng tham mưu ở Pê-téc-bua, tại đó đã tiếp xúc với những nhà dân chủ cách mạng Nga và Ba-lan, đã tham gia nhóm dân túy bất hợp pháp. Đã đóng vai trò quan trọng trong phong trào cách mạng Ba-lan, là một trong những nhân vật tổ chức cuộc khởi nghĩa giải phóng ở Ba-lan vào những năm 1863 - 1864. Đã bị bắt trước khi cuộc khởi nghĩa bắt đầu, đến năm 1864 Đóm-bróp-xki bị kết án 15 năm khổ sai. Tháng Chạp 1864 đã chạy trốn khỏi nhà tù chuyển tiếp ở Mát-xcô-va, đến tháng Sáu 1865 đã sang Pa-ri lưu vong, tại đó đã trở thành một trong số các nhà lãnh đạo của cánh dân chủ trong hàng ngũ những người Ba-lan lưu vong, đã cộng tác với tờ báo "Niepodległość" ("Độc lập"), đã viết một tác phẩm phân tích cuộc chiến tranh Áo - Phổ năm 1866. Đã kịch liệt phê phán những biện pháp của chính phủ Tô-rô-suy trong việc phòng thủ Pa-ri.

Trong những ngày Công xã Pa-ri là một trong những người kiên quyết nhất bảo vệ Công xã, đã đề nghị mở ngay cuộc tấn công vào Véc-xây, bắt giam chính phủ phản cách mạng, giải tán Quốc hội phản động. Đã chỉ huy việc phòng thủ những khu vực quan trọng nhất của mặt trận, đã được cử làm tư lệnh quân đoàn I của Công

xã, về sau là tư lệnh tất cả các lực lượng vũ trang của Công xã. Hy sinh ngày 23 tháng Năm 1871 trong khi chiến đấu phòng thủ các cao điểm ở Mông-mác-tơ-rơ. – 583.

Đo-li-vô - Đô-brô-vôn-xki, A. P. (Đo-li-vô) (1876 - 1904) là đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái "Tia lửa". Bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa cuối những năm 90 bằng việc tích cực tham gia phong trào sinh viên; tháng Mười một 1896 đã bị bắt ở Mát-xcô-va và đến năm 1897 thì bị đày đến tỉnh Xa-ma-ra 3 năm. Mùa thu 1900, khi còn là sinh viên trường luật Đê-mi-đốp ở I-a-rô-xláp, ông đã tổ chức một số nhóm công nhân; năm 1901 là thành viên nhóm I-a-rô-xláp thuộc Liên minh miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tháng Tám 1901 đã bị bắt và bị đày đến Ô-ren-bua 3 năm, đến mùa thu 1902 đã trốn ra nước ngoài. Tháng Giêng 1903 Đo-li-vô trở về Pê-téc-bua và được đưa vào Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua với tư cách là đại biểu của tổ chức "Tia lửa". Mùa xuân 1903 Đo-li-vô - Đô-brô-vôn-xki đột nhiên lâm bệnh thần kinh và, tuy đã bị bệnh, vẫn bị bắt; mùa hè cùng năm đã được thả, trở về Ô-đết-xa, tại đó đã tự sát vào tháng Chạp 1904. – 547.

Dráp-kin, I-a. D. – xem Gu-xép, X. I.

Dru-i-an là nhân vật được nhắc đến nhưng không rõ lai lịch. – 181.

Duy-póng (Dupont), *Ê-chiên* (1831- 1881) là nhà cách mạng Pháp, công nhân – nghệ nhân chuyên sản xuất các nhạc cụ; đã tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Bảy 1848 ở Pháp; về sau sống lưu vong ở Luân-dôn; là ủy viên Hội đồng trung ương của Quốc tế I (1864 - 1872), một người ủng hộ Mác; thư ký - thông tấn phụ trách khu vực nước Pháp (1865 - 1871). Duy-póng đã tham gia hầu như tất cả các hội nghị và các đại hội của Quốc tế, là chủ tịch Đại hội Lô-da-nơ (1867) và phó chủ tịch Đại hội Bruy-xen (1868). Tháng Bảy 1870, trong khi tìm kiếm việc làm, đã rời chỗ ở từ Luân-dôn đến Man-se-xtơ, tại đây đã tích cực tham gia hoạt động trong hàng ngũ những thành viên địa phương của Quốc tế. Hoạt động của Duy-póng đã được Mác và Ăng-ghen khen ngợi. Năm 1874 đã sang Mỹ lưu vong. – 589.

E

Em-ma-nu-i-lốp – xem Cô-rê-nép-xki, M.

En-mô (Elm), *A-đôn-phô* (1857 - 1916) là đảng viên dân chủ - xã hội Đức, nhà hoạt động trong lĩnh vực hợp tác xã và công đoàn, một

phần tử cải lương, là công nhân sản xuất thuốc lá. Là một trong những thủ lĩnh của liên hiệp các công đoàn toàn Đức, trong những năm 1894 - 1906 là đại biểu trong Quốc hội Đức. Đã cộng tác với tờ "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") – cơ quan ngôn luận của bọn xét lại, trong đó En-mô đã tiến hành đấu tranh chống cương lĩnh cách mạng và sách lược cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội. Bài phát biểu của En-mô về vấn đề hợp tác xã công nhân tại Đại hội quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ năm 1910 đã bị V. I. Lê-nin kịch liệt phê phán (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.19, tr. 345 - 354). – 475.

Ét-tin-ghe - Đa-vít-xôn (*Ét-tin-ghe*), *E. X.* là một nữ đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên của tổ chức "Tia lửa"; trong những năm 1896 - 1898 là thành viên của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Ki-ép và là thành viên của nhóm "Báo công nhân". Mùa xuân 1898, sau khi cảnh sát đánh phá đảng bộ Ki-ép, Ét-tin-ghe bỏ ra nước ngoài lưu vong, tại đó đã gia nhập "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", nhưng không đóng vai trò tích cực trong tổ chức này. Năm 1900, Ét-tin-ghe gia nhập tổ chức "Tia lửa", là thành viên của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". – 548.

Ét-xen, M. M. (Dơ-vê-rép) (1872 – 1956) là một nữ đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên của tổ chức "Tia lửa", sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ét-xen trở thành đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu tham gia phong trào cách mạng vào đầu những năm 90, đã hoạt động trong các nhóm công nhân ở É-ca-tê-ri-nô-xláp, É-ca-tê-rin-bua và Ki-ép. Năm 1899 đã bị bắt, ngồi tù gần 2 năm, sau đó bị đày đến khu I-a-cu-ti-a, năm 1902 từ đó Ét-xen chạy ra nước ngoài, nhưng chẳng bao lâu sau đã trở về Nga và hoạt động trong Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua; cuối năm 1903 được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Tháng Hai 1904 đã được phái ra nước ngoài để thông báo về tình hình ở trong nước. Mùa hè 1904 khi quay trở về nước, Ét-xen đã bị bắt ở biên giới, sau đó 1 năm bà đã bị đày đến tỉnh Ác-khan-ghen-xco, dọc đường đến nơi đi đày bà bỏ trốn và từ tháng Chín 1905 lại hoạt động trong Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Năm 1906 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va, trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, Ét-xen đã từ bỏ hoạt động cách mạng. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, Ét-xen ngả theo phái quốc tế chủ nghĩa, là ủy viên Xô viết đại biểu công nhân Ti-phlít. Năm 1920 đã gia nhập Đảng cộng

sản. Năm 1921 là trưởng Ban tuyên huấn của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Gru-di-a. Từ năm 1922 là trưởng Ban tuyên huấn của Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít. Năm 1925 đã về Mát-xcô-va và công tác trong Nhà xuất bản quốc gia. Trong những năm 1927 - 1930 đã làm việc trong Ban sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản tài liệu lịch sử Đảng cộng sản và Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, sau đó làm việc trong Viện Lê-nin; từ năm 1930 chuyển sang làm việc tại Trường đại học báo chí cộng sản. – 508, 510.

Ê

Ê-gô-rôp – xem Lê-vin, E. I-a.

Ê-phi-môp – xem Nô-xcốp, V. A.

G

Gan-kín, V. Ph. – xem Gô-rin, V. Ph.

Gan-pê-rin, L. E. (Va-len-tin, I-gréch, Cô-ni-a-ghin, Ru) (1872 - 1951) là đảng viên dân chủ - xã hội, tham gia phong trào cách mạng từ năm 1898. Trong thời gian bị đày ở tỉnh A-xtô-ra-khan, đã liên hệ với cùng tổ chức “Tia lửa”, đến mùa xuân 1901 đã được phái đến Ba-cu với tư cách là phái viên của tổ chức này, tại đó Gan-pê-rin đã tiến hành công tác thành lập Ban chấp hành đảng bộ Ba-cu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, lập nhà in bí mật, tổ chức vận chuyển các tài liệu bất hợp pháp từ nước ngoài về nước và phân phát các tài liệu ấy ở Nga. Vào đầu năm 1902 Gan-pê-rin đã tham gia cuộc biểu tình ở Ki-ép và bị bắt; ngày 18 (31) tháng Tám đã cùng với nhóm các thành viên của phái “Tia lửa” trốn khỏi nhà tù Lu-ki-a-nôp-xcai-a ở Ki-ép ra nước ngoài, tiếp tục công tác tổ chức vận chuyển các tài liệu của đảng về nước. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Gan-pê-rin đã gia nhập phái bôn-sê-vích, có một thời gian là ủy viên Hội đồng đảng, đại biểu cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, về sau được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Giữ lập trường điều hoà chủ nghĩa đối với bọn men-sê-vich, chống lại việc triệu tập Đại hội III của đảng; tháng Hai 1905 đã bị bắt. Từ năm 1906 thời không tích cực hoạt động chính trị nữa. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, Gan-pê-rin đã ngả theo phái men-sê-vich quốc tế chủ nghĩa, đã tham gia Hội đồng nhà nước. Từ mùa xuân 1918

làm công tác kinh tế. – 62, 69, 148 - 149, 150, 192, 441, 442, 503, 504, 509.

Ghen-phan-đo, A.L. – xem Pác-vu-xơ, A. L.

Ghé-c-txô- xem U-li-a-nôp, Đ. I.

Ghi-ô (Guiod), *An-phông-xô Xi-mông* (sinh năm 1805) là một viên tướng Pháp, chỉ huy pháo binh Pa-ri trong thời kỳ bị bao vây vào những năm 1870 - 1871. – 580.

Ghin-do-bua, B. A. – xem Côn-txôp, Đ.

Giê-li-a-bôp, A. I. (1850 - 1881) là một nhà cách mạng Nga xuất sắc, người tổ chức và lãnh tụ của đảng “Dân ý”. Giê-li-a-bôp là một trong những người đầu tiên trong phái dân túy, đã hiểu sự cần thiết của cuộc đấu tranh chính trị chống chính phủ Nga hoàng, mà chỉ có một tổ chức đặc biệt của những người cách mạng mới có thể tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh ấy. Là một nhà tổ chức tài giỏi, Giê-li-a-bôp cố gắng đoàn kết xung quanh đảng “Dân ý” tất cả những người bất bình với chính sách của chính phủ Nga hoàng, thành lập những nhóm bí mật trong sinh viên, trong quân đội và hải quân. Giê-li-a-bôp rất coi trọng hoạt động cách mạng trong công nhân thành thị; theo sáng kiến của Giê-li-a-bôp lần đầu tiên ở Nga đã thành lập một tờ báo cho công nhân, Giê-li-a-bôp là một trong những tác giả bản “Cương lĩnh của các thành viên công nhân của tổ chức “Dân ý”. Tuy nhiên, Giê-li-a-bôp vẫn chưa hiểu vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, xa lì với chủ nghĩa xã hội khoa học, cho rằng sách lược khung bối cá nhân có ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng. Dưới sự lãnh đạo của Giê-li-a-bôp một số vụ mưu sát A-léch-xandro II đã được tổ chức. Đã bị bắt 2 ngày trước khi xảy ra vụ mưu sát ngày 1 tháng Ba 1881; sau khi các đồng chí của mình bị bắt, Giê-li-a-bôp tuyên bố đã tham gia tổ chức vụ mưu sát Nga hoàng. Tại phiên toà, đã khước từ sự bào chữa của trạng sư, sử dụng những lời phát biểu của mình vào việc tuyên truyền cách mạng. Theo bản án của toà, Giê-li-a-bôp và các đồng chí của ông trong tổ chức “Dân ý”: Pê-rôp-xcai-a, Ki-ban-tsích, Mi-khai-lốp và Rư-xa-côp đã bị treo cổ ngày 3 (15) tháng Tư 1881 tại quảng trường Xê-mê-nôp ở Pê-téc-bua. – 293.

Gioóc-đa-ni-a, N. N. (Cô-xtô-rôp) (1870 - 1953) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vich. Bắt đầu hoạt động

chính trị trong những năm 90, đã gia nhập nhóm mác-xít đầu tiên ở Gru-di-a “Mê-xa-me đà-xi” và cầm đầu cánh cơ hội chủ nghĩa ở trong nhóm đó. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Gioóc-đa-ni-a đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, ngả theo phái “Tia lửa” phe thiểu số. Sau đại hội là thủ lĩnh men-sê-vich ở Cáp-ca-dơ. Năm 1905 làm chủ biên của tờ báo men-sê-vich “Người dân chủ - xã hội” (bằng tiếng Gru-di-a), chống lại sách lược bôn-sê-vich trong cách mạng dân chủ - tư sản. Năm 1906 là đại biểu trong Đu-ma nhà nước I. Đã tham gia Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại Đại hội V đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu của phái men-sê-vich. Trong những năm thế lực phản động thống trị, tuy bê ngoài đứng về phía phái men-sê-vich ủng hộ đảng, nhưng thực tế thì ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914 đã cộng tác với tạp chí “Đấu tranh” của Tơ-rốt-xki; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Gioóc-đa-ni-a là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, Gioóc-đa-ni-a là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít, trong những năm 1918 - 1921 đã cầm đầu chính phủ men-sê-vich phản cách mạng ở Gru-di-a; từ năm 1921 là một phần tử bạch vệ lưu vong. – 260, 384, 385.

Giô-re-xơ (Jaurès), Giăng (1859 - 1914) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhân vật lãnh đạo cánh hữu cải lương chủ nghĩa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, một nhà triết học, một diễn giả xuất sắc, tác giả một số tác phẩm lịch sử. Trong bộ lịch sử dày 4 tập về cách mạng tư sản Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII, Giô-re-xơ có ý định nêu lên và giải quyết những vấn đề về lịch sử kinh tế - xã hội của cuộc cách mạng này. Xét về các quan điểm triết học, Giô-re-xơ là một phần tử duy tâm - chiết trung. Từ năm 1885 là đại biểu nghị viện, một phần tử cấp tiến cánh tả, từ năm 1902 là một trong số những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện; đã đứng trên lập trường cải lương tuyên truyền hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Năm 1904 Giô-re-xơ thành lập tờ báo “L'Humanité” («Nhân đạo»), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và đã làm chủ biên của báo này cho đến cuối đời. Từ năm 1920 báo này trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Giô-re-xơ đã hăng hái chống lại chính sách bành trướng thuộc địa, chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh.

Ngay trước ngày nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (ngày 31 tháng Bảy 1914) Giô-re-xơ đã bị bọn sô-vanh giết hại. – 471, 475.

Glê-bóp – xem Nô-xcôp, V. A.

Goóc-xki – xem Sốt-man, A. V.

Gô-phman – xem Cô-xốp-xki, V.

Gô-rin (Gan-kin), V. Ph. (1863 - 1925) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich. Vào nửa đầu những năm 80 Gô-rin tham gia các nhóm «Dân ý» ở Xim-phê-rô-pôn, sau đây ở Khắc-côp, Mô-ghi-lép, Ô-dét-xa. Tháng Mười 1887 đã bị bắt trong vụ «Tổ chức «Dân ý» miền Nam» và bị đày đến I-a-cu-ti-a; đến giữa những năm 90 đã gia nhập hàng ngũ những người dân chủ - xã hội. Sau khi hết hạn đi đày (1900) Gô-rin sống ở Véc-khôi-an-xcơ, sau đó ở Iêc-cút-xcơ, đã tham gia tổ chức ra Liên minh dân chủ - xã hội Xi-bi-ri. Năm 1902 đã hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội Xa-ra-tốp, đã được tổ chức này cử đi dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, Gô-rin là người thuộc phái «Tia lửa» phe đa số, là đại biểu của phái bôn-sê-vich tham gia tiểu ban chính lý các biên bản đại hội. Sau đại hội đã tích cực tham gia đấu tranh chống phái men-sê-vich. Năm 1910, dưới bút danh N. Gra-bóp-xki, Gô-rin đã cho xuất bản cuốn sách «Đá đảo chủ nghĩa duy vật! (Phê phán sự phê phán có tính chất kinh nghiệm phê phán)» nhằm chống lại luận điệu xét lại chủ nghĩa Mác theo tinh thần chủ nghĩa Ma-khơ. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã trở về Nga, làm việc trong Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát, tham gia chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1920 làm công tác chính trị trong Hồng quân. Từ năm 1920 làm việc trong Bộ huấn luyện quân sự phổ thông. – 243, 261, 491-492, 494, 496, 500-501, 565.

Gôn-den – xem Man-txơ-man, B. X.

Gôn-den-béc, I. P. (1873 - 1922) là một đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái «Tia lửa», sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bôn-sê-vich; bắt đầu hoạt động trong phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90, là thành viên của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài». Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 đã đóng một vai trò

quan trọng, đã tham gia ban biên tập của tất cả các cơ quan xuất bản bôn-sê-vích, là đại diện của Ban chấp hành trung ương trong việc quan hệ với các đảng khác và các tổ chức khác. Năm 1907 đã tham gia Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội này đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Tháng Giêng 1910 là ủy viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã ngả theo phái vệ quốc, thuộc phái Plê-kha-nốp. Trong những năm 1917 - 1919 gia nhập nhóm «Đời sống mới». Năm 1920 lại quay trở lại đảng bôn-sê-vích. – 547.

Gón-den-dáć, D. B. – xem Ri-a-da-nốp, Đ. B.

Gón-đman, M. I. – xem Li-be, M. I.

Gón-đo-blát – xem Mê-đem, V. Đ.

Grát-nau-ơ (Gradnauer), *Gioóc-giơ* (sinh năm 1866) là một đảng viên dân chủ - xã hội Đức, tiến sĩ triết học, một phần tử xét lại. Trong những năm 1890 - 1896 là tổng biên tập của tờ "Sächsische Arbeiterzeitung" («Báo công nhân Dắc-dên») ở Drét-den; trong những năm 1897 - 1905 là tổng biên tập báo «Vorwärts» («Tiến lên») ở Béc-lanh; từ năm 1906 đến năm 1918 là tổng biên tập tờ «Dresdene Volkszeitung» («Báo nhân dân Drét-den»). Sau Cách mạng tháng Mười mốt 1918 ở Đức, Grát-nau-ơ trở thành bộ trưởng Bộ ngoại giao, từ tháng Ba 1919 đến tháng Năm 1920 là thủ tướng của Dắc-dên; từ tháng Năm đến tháng Mười 1921 là bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ quân chủ. Về sau Grát-nau-ơ là đại sứ của xứ Dắc-dên bên cạnh chính phủ trung ương ở Béc-lanh. – 183.

Grin-béc, V. Đ. – xem Mê-đem, V. Đ.

Gu-rê-vích, A. G. là một đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái «Tia lửa», sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên men-sê-vích. Vào đầu những năm 90 đã tham gia vào các nhóm dân chủ - xã hội đầu tiên ở thành phố Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt. Năm 1897 ra nước ngoài; năm 1899 đã được kết nạp vào «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài». Trong những năm 1900 - 1902 đã giúp đỡ báo «Tia lửa» trong việc phân phối và vận chuyển tài liệu. Là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài»; tham gia

Đại hội II của Đồng minh, đứng về phía bọn men-sê-vích (trong các biên bản của đại hội ghi là Pô-pốp). – 548.

Gu-xa-róp, Ph. V. (Mi-tô-rô-phan) (1875 - 1920) là đảng viên dân chủ - xã hội, sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bôn-sê-vích; là bác sĩ quân y. Năm 1903 làm việc ở Vin-nô. Mùa thu năm đó đã được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương và làm việc trong Ban chấp hành trung ương cho đến giữa năm 1904. Năm 1906, trong thời gian Đu-ma nhà nước I bị giải tán và có cuộc khởi nghĩa ở Crôn-stát, là một trong những cán bộ tổ chức của miền biển khu và là đại diện tổ chức quân sự trong Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua; ngày 20 tháng Bảy 1906 đã bị bắt; năm 1907 đã bị kết án 4 năm khổ sai, về sau án đó được thay bằng án đày đi Xi-bi-ri. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã làm công tác đảng và xô-viết ở Cra-xnô-i-ác-xcơ, Iéc-cút-xcơ và Ôm-xcơ. – 503.

Gu-xép, X. I. (Dráp-kin, I-a. D.) (1874 - 1933) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1896 trong «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua, mùa xuân 1897 đã bị bắt và bị đày đến Ô-ren-bua. Từ năm 1899 sống ở Rô-xtốp trên sông Đôn, đã tích cực tham gia hoạt động trong Ban chấp hành đảng bộ vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một trong những người lãnh đạo cuộc bãi công năm 1902 và cuộc biểu tình tháng Ba 1903. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ vùng sông Đôn, thành viên phái "Tia lửa" phe đa số; sau đại hội đã đi về một số thành phố ở miền Nam nước Nga báo cáo về đại hội. Tháng Tám 1904 đã tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Gio-ne-vơ. Từ tháng Chạp 1904 đến tháng Năm 1905 là thư ký của Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số và bí thư Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, về sau là một trong những nhà lãnh đạo đảng bộ bôn-sê-vích ở Ô-det-xa. Từ tháng Giêng 1906 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu tổ chức đảng Mát-xcô-va tại Đại hội IV. Năm 1906 đã bị bắt và về sau bị đày đến tỉnh Tô-bôn-xcơ, đã trốn khỏi nơi đó vào năm 1909; trong những năm thế lực phản động thống trị, Gu-xép đã chống lại chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Trong những ngày tháng Mười 1917 là thư ký Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tô-rô-grát; từ năm 1918 làm công tác chính trị trong

Hồng quân, trong những năm 1921 - 1923 là cục trưởng Cục chính trị và uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hoà; từ năm 1923 là thư ký Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Nga và uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ thanh tra công nông, từ năm 1925 là trưởng Ban xuất bản của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1928 - 1933 là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản; đã viết một số tác phẩm về lịch sử đảng, về các vấn đề quân sự và kinh tế, về các vấn đề phong trào công nhân quốc tế. – 242 - 244, 260, 320, 333, 491 - 492, 501, 568.

Guốc-vích, Ph. I. – xem Đan, Ph. I.

Guốc-xki, M. G. (sinh năm 1874) là một đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên phái «Tia lửa», sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên men-sê-vich. Tham gia phong trào cách mạng vào cuối những năm 90. Năm 1901 đã bị bắt và bị cảnh sát thẩm vấn vì bị buộc tội đã tổ chức nhà in bí mật và là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Tám 1902, ở trong số 11 thành viên phái «Tia lửa» trốn khỏi nhà tù Ki-ép và ra nước người lưu vong; là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài»; đã đứng về phía bọn men-sê-vich trong thời gian tham gia Đại hội II của Đồng minh. – 548.

H

Hai-no' (Heine), Vôn-phgăng (1861-1944) là nhà hoạt động chính trị Đức, đảng viên dân chủ - xã hội, là trạng sư. Ở trong Đảng dân chủ - xã hội, Hai-no theo lập trường của bọn Béc-stanh cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Năm 1898 được vào Quốc hội Đức, nhưng chẳng bao lâu sau bị tước mất giấy uỷ nhiệm vì đã từ chối không tham gia cuộc biểu tình chính trị do những người dân chủ - xã hội tổ chức. Đã từng cộng tác với tạp chí «Sozialistische Monatshefte» («Nguyệt san xã hội chủ nghĩa»). Do viết những bài báo có tính chất xét lại, nên thường hay bị Bê-ben, Mê-rinh và những người khác phê phán gay gắt. Sau cuộc cách mạng 1918 ở Đức, Hai-no trở thành bộ trưởng Bộ tư pháp, trong những năm 1919-1920 là bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ Phổ. Sau năm 1920 thôi hoạt động chính trị và làm nghề trạng sư. – 468 - 469, 470, 471, 476.

He-re' (Göhre), Pôn (1864-1928) là nhà hoạt động chính trị Đức và là nhà chính luận, «một phần tử cơ hội chủ nghĩa điên cuồng», như lời nhận xét của V. I. Lê-nin về nhân vật này. Sau khi tốt nghiệp trường đại học tổng hợp, He-re đã được bổ làm mục sư ở miến Dắc-dén. Để nghiên cứu sinh hoạt của công nhân, He-re đã làm việc 3 tháng tại nhiều công xưởng khác nhau, sau đây, đến năm 1896, đã viết cuốn sách «Drei Monate Fabrikarbeiter und Handwerkbusche» («Ba tháng làm thợ bạn và công nhân công xưởng»). Trong những năm 1891-1899 là tổng thư ký «Đại hội kinh thánh - xã hội»; về sau gia nhập hàng ngũ những người dân chủ - xã hội. Năm 1903 đã được bầu làm đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức, nhưng sau 3 tháng đã buộc phải trao trả các thẩm quyền đại biểu vì đã cộng tác với các cơ quan xuất bản tư sản. Hồi đầu cuộc cách mạng Đức năm 1918 He-re giữ chức thứ trưởng Bộ chiến tranh, về sau là thành viên trong chính phủ Phổ cho đến năm 1923. – 468, 469.

Hen-đman (Hyndman), Hen-ri May-ɔ' (1842-1921) là một nhà hoạt động chính trị người Anh, một trong những người sáng lập ra Liên đoàn dân chủ - xã hội vào những năm 80 và sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Anh (1911). Trong những năm 1900 - 1910, Hen-đman là uỷ viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Hen-đman lúc đầu có tìm cách giữ lập trường chống quân phiệt, nhưng chẳng bao lâu sau đã trở thành một tên xã hội - sô-vanh công khai; năm 1916 vì tuyên truyền cho chiến tranh để quốc chủ nghĩa nên đã bị khai trừ khỏi đảng. Hen-đman đã tổ thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và đã tán thành cuộc can thiệp chống nước Nga xô-viết. – 433.

Hê-ghen (Hegel), Gioóc-giơ Vin-hem Phri-đrích (1770-1831) là một nhà triết học lớn nhất của Đức, theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Triết học của Hê-ghen là tột đỉnh của chủ nghĩa duy tâm Đức hồi cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Công lao có tính chất lịch sử của Hê-ghen là công trình nghiên cứu sâu sắc và toàn diện về phép biện chứng duy tâm, mà phép biện chứng này đã trở thành một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Theo Hê-ghen, toàn bộ thế giới tự nhiên, thế giới lịch sử và tinh thần ở trong trạng thái không ngừng vận động, thay đổi, biến hoá và phát triển; song thế giới khách quan, thực tại đã được Hê-ghen coi là sản phẩm của

«tinh thần tuyệt đối», «ý niệm tuyệt đối». V. I. Lê-nin đã gọi «ý niệm tuyệt đối» là điều bị đặt thần học của nhà duy tâm Hê-ghen. Đặc trưng của triết học Hê-ghen là sự mâu thuẫn sâu sắc giữa phương pháp biện chứng và hệ thống quan điểm bảo thủ, siêu hình mà thực chất là đòi hỏi chấm dứt sự phát triển. Xét về các quan điểm chính trị - xã hội, Hê-ghen là một phần tử phản động.

Cải biến có phê phán phương pháp biện chứng của Hê-ghen, C.Mác, Ph. Ăng-ghen, V. I. Lê-nin đã sáng tạo ra phép biện chứng duy vật phản ánh những quy luật chung nhất của quá trình phát triển của thế giới khách quan và của tư duy của con người.

Những tác phẩm chính của Hê-ghen gồm có: «Hiện tượng học tinh thần» (1806), «Khoa học lô-gích» (1812-1816), «Bách khoa toàn thư triết học» (1817), «Triết học pháp quyền» (1821). Những tác phẩm xuất bản sau khi Hê-ghen chết gồm có: «Những bài giảng về lịch sử triết học» (1833-1836) và «Những bài giảng về mỹ học, hay là triết học nghệ thuật» (1836-1838). – 486.

I

I-a-cu-bô-va, A. A. (Ta-ro) (1869-1913) đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, là nữ đại biểu nổi tiếng của «chủ nghĩa kinh tế». Đã tham gia «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua, trong những năm 1897 - 1898 là một trong số những người tổ chức xuất bản tờ báo của «phái kinh tế», tờ «Tư tưởng công nhân» ở Pê-téc-bua. Năm 1898 đã bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri 4 năm, mùa hè 1899 đã bỏ ra nước ngoài sống lưu vong. Đã giúp đỡ vào việc tổ chức Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội này đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết; sau khi đảng phân liệt, I-a-cu-bô-va đã có cảm tình với phái men-sê-vich. Sau năm 1905, I-a-cu-bô-va đã từ bỏ hoạt động chính trị, làm việc trong các tổ chức giáo dục của công nhân. – 548.

I-dai-xa-a-cốp-na – xem Ác-xen-rốt, I. I.

I-gnát – xem Cra-xi-cốp, P. A.

I-gréch – xem Gan-pê-rin L. E.

I-i-xút Xlát-tsai-si – xem Lê-vin, E. I-a.

I-lin – xem Lê-nin, V. I.

I-u-den – xem Ai-den-stát, I. L.

I-u-ri-ép – xem Lê-vin, E. I-a

I-va-nóp – xem Lê-vi-na, E.X.

Ích-xor – xem Ma-xlốp, P. P.

K

Khan-tu-rin, X. N. (1856-1882) là một trong những nhà cách mạng công nhân đầu tiên, là thợ mộc làm những đồ dùng bằng gỗ quý. Từ giữa những năm 70 đã tích cực tham gia phong trào công nhân, tham gia tổ chức dân túy «Hội những người bạn», tổ chức này có ý đồ thống nhất các nhóm công nhân ở Pê-téc-bua. Song khác với phái dân túy, Khan-tu-rin coi đấu tranh chính trị là nhiệm vụ chính của phong trào cách mạng, và coi giai cấp vô sản đang ra đời là lực lượng quyết định của phong trào cách mạng. Cùng với V. P. Ốp-noóc-xki, một nhà cách mạng xuất sắc khác – một công nhân thợ nghèo, – vào năm 1878, Khan-tu-rin đã thành lập ra tổ chức bất hợp pháp «Hội liên hiệp miền Bắc của công nhân Nga», tiến hành chuẩn bị xuất bản tờ báo công nhân độc lập. Năm 1879 đa số các ủy viên của «Hội liên hiệp» này đã bị bắt. Khan-tu-rin không bị bắt và đã gần gũi với đảng «Dân ý» và với A. I. Giê-li-abôp, người lãnh đạo đảng này. Do chịu ảnh hưởng của phái «Dân ý», Khan-tu-rin – hồi đó là thợ mộc trong Cung điện Mùa đông – đã tổ chức cuộc mưu sát Nga hoàng; ngày 5 (17) tháng Hai 1880 một vụ nổ đã xảy ra trong cung điện, nhưng cả Nga hoàng cùng gia quyến đều vô sự. Bị cảnh sát truy lùng, Khan-tu-rin tiếp tục công tác cách mạng ở miền Nam nước Nga. Năm 1882 ông đã cùng với người đồng chí của mình là N. A. Gi-en-va-cốp tổ chức ở Ô-dét-xa vụ mưu sát viên chưởng lý quân sự khét tiếng gian ác, tướng Xtô-ren-ni-cốp. Trong vụ mưu sát này cả hai ông đều bị bắt và bị toà án quân sự dâ chiến kết án tử hình. – 291.

L

L. là tác giả bài «Về vấn đề ruộng đất» đăng trên tờ «Giải phóng» của phái tự do tư sản (số 9 (33), ngày 1 tháng Mười một 1903), một đại biểu điển hình của phái tự do Nga, người cùng tư tưởng với P. B. Xtô-ru-vê. – 86 - 90, 93, 95, 549, 554 - 555.

Lan-ghê – xem Xtô-pa-ni, A. M.

Lây-bô-vích, M. (Lây-bô-vích, I. L.) là đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích; cho đến ngày 1 tháng Hai 1904 đã phụ trách ban phân phối sách báo ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Gio-ne-vơ; mùa xuân 1904 Lây-bô-vích hoạt động trong Ban chấp hành đảng bộ È-ca-tê-ri-nô-xláp, mùa hè năm đó hoạt động trong Ban chấp hành đảng bộ Ni-cô-lai-ép. – 182, 186.

Lây-tây-den, G. D. (1874-1919) là đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái «Tia lửa», cộng tác viên của báo «Tia lửa» và tạp chí «Bình minh». Bắt đầu hoạt động cách mạng vào những năm 1900 ở È-ca-tê-ri-nô-xláp; vào đầu những năm 900 đã ra nước ngoài sống lưu vong, tại đó đã ngả theo nhóm «Giải phóng lao động», về sau được kết nạp vào «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài». Tháng Tư 1900 đã tham gia Đại hội II của Hội liên hiệp này (Gio-ne-vơ). Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bị phân liệt, Lây-tây-den đã gia nhập phái bôn-sê-vích; đã cộng tác với báo «Tiến lên», «Người vô sản» và với các cơ quan ngôn luận bôn-sê-vích khác. Sau cuộc cách mạng 1905-1907 Lây-tây-den đã chuyển đến Tu-la, tại đó đã làm thầy thuốc và đồng thời hoạt động cách mạng trong công nhân. Sau Cách mạng tháng Hai, đã có một thời gian đúng trên quan điểm phái quốc tế chủ nghĩa, đúng về phía nhóm «Đời sống mới». Năm 1918 Lây-tây-den đã trở lại hàng ngũ đảng bôn-sê-vích; tháng Giêng 1919 đã hy sinh ở mặt trận miền Đông. – 548.

Len-gnich, Ph. V. (Va-xi-li-ép, Cô-lo) (1873-1936) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, một đảng viên bôn-sê-vích. Đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, năm 1896 bị bắt trong vụ án về «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pêtéc-bua, năm 1898 đã bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri 3 năm. Cuối tháng Tám - đầu tháng Chín 1899 đã cùng với 16 người dân chủ - xã hội khác ký tên vào «Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga» do V. I. Lê-nin viết để chống lại bản «Credo» của «phái kinh tế». Sau khi từ nơi đi đày trở về, Len-gnich tham gia tổ chức «Tia lửa»; tại Hội nghị Po-xcốp của Ban tổ chức phụ trách việc chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Mười một 1902) đã được bổ sung vào Ban tổ chức. Tại đại hội đã được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương và Hội đồng đảng. Trong những năm 1903-1904 đã tích cực tham gia đấu tranh chống bọn men-sê-vích ở nước ngoài; tháng Mười 1903

đã tham gia Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», sau khi bọn men-sê-vích không chịu chấp nhận bản điều lệ của Đồng minh do Ban chấp hành trung ương đảng đưa ra, Len-gnich đã thay mặt Ban chấp hành trung ương tuyên bố những phiên họp tiếp theo của đại hội là bất hợp pháp và đã cùng với nhóm bôn-sê-vích bỏ đại hội ra về. Tháng Hai 1904 đã trở về Nga, nhưng chẳng bao lâu sau đã bị bắt trong vụ án về Cục miền Bắc của Ban chấp hành trung ương đảng. Sau cuộc cách mạng 1905-1907 đã làm công tác đảng ở miền Nam nước Nga, ở Mát-xcơ-va và ở Pêtéc-bua.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã làm việc trong Bộ dân ủy công nghiệp, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy thanh tra công nông, đã tham gia thảo kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga (GOELRO). Tại các Đại hội XII, XIII, XIV và XV của đảng, Len-gnich đều được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Nga. Trong những năm cuối đời làm công tác khoa học và giảng dạy, là phó chủ tịch Hội những người bôn-sê-vích lão thành toàn Nga. – 16, 34, 69, 154-155, 169, 179, 188, 202, 204-205, 324, 411, 421, 437, 484, 492, 503, 508.

Lê-man, M. N. (Li-da) (1872-1933) là đảng viên dân chủ - xã hội, một người thuộc phái «Tia lửa», sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ngả theo phái bôn-sê-vích. Tham gia phong trào cách mạng từ những năm 90. Năm 1895 hoạt động trong «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pêtéc-bua; tháng Tám 1896 đã bị bắt; tháng Tư 1901 đã ra nước ngoài. Cuối năm 1902 đã đưa ra một phương pháp mới để in báo «Tia lửa», in từ các bản kẽm xen-luy-lô-it, tháng Giêng 1903 đã về nước Nga để tổ chức phương pháp in như vậy. Năm 1905, sau Đại hội III của đảng, Lê-man đã đến Cáp-ca-dơ (Ba-cu, Ti-phlít, Ba-tum) báo cáo về đại hội và về những sự kiện ngày 9 tháng Giêng ở Pêtéc-bua. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Lê-man đã từ bỏ hoạt động chính trị. Sau Cách mạng tháng Mười đã sống và công tác ở nước Nga xô-viết. – 547.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nóp, V. I, I-lin, N. Lê-nin) là những tài liệu về tiểu sử. – 5 - 23, 24, 41, 42-44, 45-57, 58, 62, 63-68, 69, 70, 92, 96, 97-98, 104, 108-109, 110-118, 119, 129, 135, 149-150, 151-152, 153-154, 158-159, 164, 165, 169, 170, 191, 192, 201-208, 217-218, 220-221, 266, 269, 283, 292, 294-295,

305-306, 309, 311, 312, 313, 314-315, 316, 317, 320, 321, 329, 332, 335-336, 341-345, 350-355, 363, 364, 365, 366, 405-417, 418, 419, 420, 430, 435-436, 440-442, 443-444, 484, 503-507, 508-510, 517, 523, 531, 535, 539, 543, 560, 569.

Lê-ô-nóp – xem Vi-len-xki, L. X.

Lê-pê-sin-xki, P. N. (Ô-lin) (1868-1944) là nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội vào đầu những năm 90. Năm 1890, vì tham gia phong trào sinh viên, đã bị bắt và bị trục xuất khỏi Pê-téc-bua. Năm 1895 lại bị bắt và đến năm 1897 thì bị đày đến Xi-bi-ri, thoát đầu đến huyện È-ni-xây-xcơ, về sau đến huyện Mi-nu-xin-xcơ thuộc tỉnh È-ni-xây-xcơ. Trong thời gian đi đày, Lê-pê-sin-xki đã làm quen và gần gũi với Lê-nin, trở thành một trong số những người bạn và học trò gần gũi của Lê-nin. Sau khi mãn hạn đi đày trở về (1900) Lê-pê-sin-xki đã cư trú ở Pơ-xcốp, tích cực tham gia vào việc tổ chức phổ biến báo «Tia lửa». Năm 1902 đã bị bắt và lại bị đày đến Xi-bi-ri. Năm 1903 đã trốn ra nước ngoài, sang Thuỵ-sĩ, tại đó dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, Lê-pê-sin-xki đã tham gia công tác chuẩn bị Đại hội III của Đảng cộng nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời kỳ cách mạng 1905-1907 đã hoạt động cách mạng ở È-ca-tê-ri-nô-xláp và Pê-téc-bua. Đã tích cực tham gia Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Lê-pê-sin-xki là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục của nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục của Tuốc-ke-xtan; là một trong những người tổ chức ra Ban sưu tầm, nghiên cứu và xuất bản tài liệu lịch sử Đảng cộng sản và Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, về sau là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử và Viện bảo tàng cách mạng, có học vị tiến sĩ khoa học lịch sử. Tác giả tập hồi ký «Trước bước ngoặt». – 535.

Lê-vi-na, E. X. (An-na I-va-nóp-na, I-va-nóp) (1874-1905) là người đã tham gia các nhóm dân chủ - xã hội ở Khác-cốp vào những năm 90; năm 1898 đã bị bắt trong vụ án buộc tội tuyên truyền trong công nhân ấn loát ở Khác-cốp và năm 1899 bị trục xuất đến Pôn-ta-va dưới sự giám sát công khai của cảnh sát. Đã cộng tác với tờ báo «Công nhân miền Nam». Đã tích cực tham gia hoạt động trong nhóm «Công nhân miền Nam», trong thời gian có cuộc thương lượng về việc hợp nhất nhóm này với tổ chức «Tia lửa»

(tháng Chín - tháng Mười một 1902) Lê-vi-na đã chống lại việc hợp nhất này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Khác-cốp, giữ lập trường phái giữa. Sau đại hội Lê-vi-na ngả theo phái men-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu sau đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 253, 570.

Lê-vi-txơ-ki – xem Mô-sin-xki, I. N.

Lê-vin, E. I-a. (Ê-gô-rốp, I-i-xút Xlát-tsai-si, I-u-ri-ép) (sinh năm 1873) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một trong những người lãnh đạo của nhóm «Công nhân miền Nam». Trong những năm 90 đã tham gia các nhóm dân chủ - xã hội Khác-cốp, tháng Mười 1900 đã bị bắt trong vụ án Ban chấp hành đảng bộ Khác-cốp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, năm 1901 đã bị trục xuất đến Pôn-ta-va dưới sự giám sát công khai của cảnh sát. Đã tham gia ban biên tập tờ báo «Công nhân miền Nam». Tại Hội nghị Pơ-xcốp của Ban tổ chức phụ trách triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Mười một 1902), Lê-vin đã được bổ sung vào thành phần Ban tổ chức. Tại đại hội, Lê-vin là đại biểu của nhóm «Công nhân miền Nam», giữ lập trường phái giữa; sau đại hội đã ngả theo phái men-sê-vích. Tháng Chín 1903 đã bị bắt ở Khác-cốp; về sau đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 48, 233-238, 240, 242, 243, 246-249, 251-261, 264, 277-281, 285, 311, 328, 333-334, 339, 340, 347-350, 375-376, 386, 394, 400, 405, 419, 448, 491, 494-498, 500, 511, 542, 543, 559-561, 562, 570.

Lê-vin-xon, M. I-a – xem Cô-xốp-xki, V.

Lê-xen-có – xem Xmi-dô-vích, I. G.

Lên-xki – xem Vi-len-xki, L. X.

Li-a-đốp (Man-đen-stam), M. N. (1872-1947) là một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1891 trong các nhóm dân túy ở Mát-xcô-va; năm 1892 gia nhập nhóm mác-xít, đến năm 1893 tham gia thành lập Liên minh công nhân Mát-xcô-va – tổ chức dân chủ - xã hội đầu tiên ở Mát-xcô-va. Năm 1895 đã lãnh đạo cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm ở Mát-xcô-va, bị bắt và đến năm 1897 thì bị đày đi Véc-khôi-an-xcơ 5 năm. Sau khi mãn hạn đi đày trở về đã hoạt động ở Xa-ra-tốp. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Li-a-đốp là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Xa-ra-

tốp, thuộc phái «Tia lửa» phe đa số, sau đại hội là phái viên của Ban chấp hành trung ương, đã tích cực đấu tranh chống bọn men-sê-vích ở Nga và ở nước ngoài. Tháng Tám 1904 đã tham gia hội nghị của 22 đảng viên bôn-sê-vích ở Gio-ne-vơ, tham gia Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số, là đại biểu của phái bôn-sê-vich tại Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Đã tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905-1907, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va, đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga giao cho. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Li-a-đốp ngả theo phái triều hôi, năm 1909 tham gia nhóm bè phái «Tiến lên» và là một trong những giảng viên tại trường đảng trên đảo Ca-pri. Năm 1911 rút khỏi nhóm «Tiến lên», trở về Ba-cu.

Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Ba-cu, giữ lập trường men-sê-vich.

Năm 1920 đã được trở lại hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác kinh tế ở Mát-xcô-va, làm việc trong Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, về sau phụ trách Ủy ban khoa học trung ương; từ năm 1923 là hiệu trưởng Trường đại học tổng hợp công sản mang tên I-a. M. Xvéc-đlốp; là đại biểu tham dự các Đại hội XII, XIII, XIV, XV, XVI của đảng. – 243, 379, 491-492, 494, 496, 500-501, 535, 565.

Li-be, M. I. (Gôn-đman, M. I., Li-pôp) (1880-1937) là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Bắt đầu hoạt động chính trị vào năm 1898. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã cầm đầu đoàn đại biểu của phái Bun, giữ lập trường cực hữu, chống phái «Tia lửa», sau đại hội đã trở thành một phần tử men-sê-vich. Tại Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu của phái Bun, là đại biểu của phái Bun trong Bộ phận ở nước ngoài Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Li-be là một phần tử thủ tiêu chủ nghĩa, năm 1912 là nhân vật tích cực hoạt động trong khối tháng Tám của Tô-rốt-xki, trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Li-be là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá I; giữ lập trường men-sê-vich phản cách mạng, tán thành chính phủ

liên hiệp. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù cuồng nhiệt chống Chính quyền xô-viết. Về sau đã từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác kinh tế. – 251-252, 253, 255, 256, 260, 262, 264, 277-282, 299-300, 303, 306, 309, 326, 336-339, 347, 370, 377, 394, 395, 429, 449, 560, 564, 570.

Li-da – xem Lê-man, M. N.

Li-pôp – xem Li-be, M. I.

Liép-néch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826-1900) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Đã tích cực tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng này thất bại, Liép-néch đã ra nước ngoài sống lưu vong lùi đầu sang Thuỵ-sĩ, về sau sang Anh, tại đó đã gần gũi với C. Mác và Ph. Ăng-ghen; do chịu ảnh hưởng của hai ông mà Liép-néch đã trở thành nhà xã hội chủ nghĩa. Năm 1862 đã trở về Đức. Sau khi Quốc tế I được thành lập, Liép-néch trở thành một trong số những người tích cực nhất trong việc tuyên truyền các tư tưởng cách mạng của Quốc tế I và là người tổ chức ra các phân bộ của Quốc tế ở Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liép-néch là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là chủ biên báo «Vorwärts» («Tiến lên») – cơ quan ngôn luận trung ương của đảng này. Từ năm 1867 đến năm 1870 là đại biểu trong Quốc hội miền Bắc Đức, từ năm 1874 đã nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức; đã biết khéo léo sử dụng diễn đàn nghị viện để vạch trần chính sách đối ngoại và đối nội phản động của bọn gioong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng Liép-néch đã nhiều lần bị bắt tù. Đã tích cực tham gia tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã quý trọng Liép-néch, hướng dẫn sự hoạt động của Liép-néch, nhưng đồng thời hai ông đã phê phán lập trường điều hoà của Liép-néch đối với các phần tử cơ hội chủ nghĩa. – 322, 323-324.

Lít-vi-nôp, M. M. (1876-1951) là một đảng viên dân chủ - xã hội, sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bôn-sê-vich, là một nhà ngoại giao nổi tiếng của Liên-xô. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1898, tuyên truyền trong các nhóm công nhân ở Klin-txư thuộc tỉnh Tséc-ni-gốp. Năm 1900 hoạt động trong Ban chấp hành Ki-ép; năm 1901 đã bị bắt; trong tù đã gia nhập phái «Tia lửa». Tháng Tám 1902 là một trong số 11 thành viên «Tia lửa» đã trốn khỏi nhà tù và ra nước

ngoài sống lưu vong. Đã tích cực tham gia việc phổ biến báo «Tia lửa», đã tham gia Đại hội II của Đồng minh; là đại biểu của tổ chức đảng ở Ri-ga tại Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1905 đã tham gia vào việc xuất bản tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp đầu tiên «Đời sống mới». Năm 1907 là đại biểu và thư ký đoàn đại biểu Nga tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga; năm 1912 đã tham gia Hội nghị Béc-nơ của các nhóm dân chủ - xã hội ở nước ngoài; là đại biểu của phân bộ bôn-sê-vích bên cạnh Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Tháng Hai 1915, theo sự uỷ nhiệm của Lê-nin, đã phát biểu tại hội nghị của những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc khối Đồng minh họp ở Luân-dôn, trong cuộc hội nghị này Lít-vi-nốp đã đòi những người xã hội chủ nghĩa phải rút ra khỏi các chính phủ tư sản và phải hoàn toàn đoạn tuyệt với bọn đế quốc. Sau Cách mạng tháng Mười, trong thời gian ở Anh đã bị bắt làm con tin, về sau đã được đổi lấy Lôc-hát. Năm 1918 được cử làm uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân uỷ ngoại giao; là thành viên trong phái đoàn xô-viết tại hội nghị quốc tế ở Giê-nơ, là chủ tịch đoàn đại biểu xô-viết ở LaHay. Từ năm 1921 Lít-vi-nốp là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. Từ năm 1930 đến năm 1939 là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. Trong những năm 1941-1943 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao và đại sứ Liên-xô ở Mỹ; sau khi từ Mỹ trở về cho đến năm 1946 là thứ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao. – 546.

Lít-xa-ga-ray (Lissagaray), *Prô-xpe Ô-li-vi-ê* (1838-1901) là nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, đã tham gia Công xã Pa-ri năm 1871. Sau khi Công xã bị đàn áp đã sang Anh lưu vong; năm 1876 đã cho xuất bản cuốn «Lịch sử Công xã năm 1871», trong đó đã dẫn ra rất nhiều tài liệu thực tế về vai trò của quân chúng nhân dân trong việc thành lập Công xã. Cuốn sách này đã được C. Mác hoan nghênh. Sau cuộc ân xá 1880 đã trở về Pháp, đã đấu tranh cho chế độ cộng hoà chống lại phái bảo hoàng. – 583.

Lô-kéc-man, A. X. (Ba-di-len-corp, Txa-rép) (1880-1937) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội vào năm 1898, hoạt động ở Rô-xtôp trên sông Đôn, tham gia Ban chấp hành đảng bộ vùng Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lô-kéc-man là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ vùng Đôn, giữ lập trường phái giữa; sau đại hội đã trở thành một phần tử men-sê-vích. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là uỷ

viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, đại biểu cho phái men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một phần tử cuồng nhiệt chống Chính quyền xô-viết. Từ năm 1917 đến năm 1920 là uỷ viên Ban chấp hành vùng Đôn của phái men-sê-vích. Vì hoạt động phản cách mạng nên đã bị kết án. – 253, 311, 326, 358, 542, 561, 564, 571.

Lô-sát - xem Cra-xin, L. B.

Lor-công-tơ (Leconte), *Clô-đơ Mác-tanh* (1817-1871) là một viên tướng Pháp, một trong số những nhân vật tham gia cuộc tập kích vào Mông-mác-tơ-rơ vào đêm ngày 17 rạng ngày 18 tháng Ba 1871 mưu toan đánh chiếm đội pháo binh của đội cận vệ quốc gia. Ngày 18 tháng Ba 1871 (ngày đầu tiên của Công xã Pa-ri) đã bị các binh sĩ đứng về phía nhân dân giết chết. – 582, 590.

Lu-i - Phi-líp (Louis Philippe) (1773-1850) là hoàng đế Pháp (1830-1848); trong thời kỳ Cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp, Lu-i - Phi-líp bị truất ngôi, y đã bỏ chạy sang Anh và chết tại đó. – 579.

Lvóp - xem Mô-sin-xki, I. N.

M

Ma-cát-di-úp, M. X. (An-tôn, Pa-nin, Prác-tich) (sinh năm 1876) là một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong các năm 1901 - 1903 hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội ở miền Nam nước Nga. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Liên minh Crưm, thành viên phái «Tia lửa» phe thiểu số. Tháng Năm 1905 đã tham gia cuộc hội nghị men-sê-vích ở Gio-ne-vơ, được bầu vào Ban tổ chức - trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích; đã ủng hộ chủ trương thủ tiêu chủ nghĩa của Ác-xen-rốt về việc triệu tập đại hội công nhân rộng rãi. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ma-cát-di-úp là một phần tử thủ tiêu chủ nghĩa, đã cộng tác với tạp chí «Bình minh của chúng ta» của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã từ bỏ hoạt động chính trị. Từ năm 1921 làm việc trong các cơ quan xuất khẩu lâm sản của Liên-xô ở nước ngoài; từ năm 1931 sống lưu vong. – 222, 304, 305, 333, 457-460, 541.

Ma-khlin, L. D. (Oóc-lóp) (1880-1925) đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1900. Trong thời gian ở nước ngoài đã gia nhập

tổ chức «Tia lửa»; năm 1902 là phái viên của báo «Tia lửa», hoạt động ở Nga. Năm 1903 làm công tác tuyên truyền ở É-ca-tê-ri-nô-xláp, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ É-ca-tê-ri-nô-xláp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành này đi dự Đại hội II của đảng. Tại đại hội này là người thuộc phái «Tia lửa» phe đa số, sau đại hội đã ngả về phái men-sê-vích, hoạt động ở Vin-nô, Đvin-xcơ, Pê-téc-bua. Sau cuộc cách mạng 1905-1907 đã ra nước ngoài lưu vong. Năm 1919 trở về Nga; năm 1920 đã được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác công đoàn và công tác kinh tế ở Lê-nin-grát. – 243, 244, 379.

Ma-khnô-vê-txơ, L. P. (Bru-ke) (sinh năm 1877) đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ cuối những năm 90, đại biểu của «chủ nghĩa kinh tế». Bà đã giữ vai trò lãnh đạo trong Ban chấp hành đảng bộ Vô-rô-ne-giơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ban chấp hành này đã chống lại lập trường của báo «Tia lửa» trong thời kỳ chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội này là đại biểu của «Tổ chức công nhân» Pê-téc-bua, một phần tử chống phái «Tia lửa». V. I. Lê-nin đã nhận định bà Ma-khnô-vê-txơ và người anh trai của bà, V. P. Ma-khnô-vê-txơ (A-ki-môp), là những đại biểu «đã chống lại toàn bộ đường lối của cánh cách mạng của đảng tại đại hội và đã hàng chục lần bị ... quy là cơ hội chủ nghĩa...» (xem tập này, tr. 481). Năm 1905 hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội Vô-rô-ne-giơ, về sau từ bỏ hoạt động chính trị. – 54, 227, 228, 231, 233, 245, 297-298, 309-310, 311, 347, 375-376, 391, 394, 396, 400, 419, 433-434, 481, 493, 541, 543, 560.

Ma-khnô-vê-txơ, V. P. – xem A-ki-môp, V. P.

Ma-khôp – xem Ca-la-pha-ti, Đ. P.

Ma-xlôp, P. P. (Ích-xơ) (1867-1946) là nhà kinh tế học, một đảng viên dân chủ - xã hội, tác giả một số tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong các tác phẩm này Ma-xlôp đã mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác; đã cộng tác với các tạp chí «Đời sống», »Bước đầu» và «Bình luận khoa học». Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phân liệt, Ma-xlôp đã ngả theo phái men-sê-vích, đưa ra cương lĩnh men-sê-vích về «địa phương công hữu hoá ruộng đất». Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ma-xlôp là một phần tử thủ tiêu, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Ma-xlôp là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa

tháng Mười đã thôi hoạt động chính trị, làm công tác giảng dạy và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ chính thức của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. – 92.

Mác (Marx), Cák (1818-1883) là người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thày của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin «Các Mác (Tóm tắt tiểu sử, có trình bày chủ nghĩa Mác)» trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.26, tr. 43 - 93). – 79, 260, 589.

Mác-tôp, L. (Txé-déc-bau-mo, I-u. Ô.) (1873-1923) là một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ nửa đầu những năm 90. Năm 1895 đã tham gia tổ chức ra «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua, nhân vụ án về tổ chức này Mác-tôp đã bị bắt vào năm 1896 bà bị đày đến Tu-ru-khan-xcơ 3 năm. Sau khi mãn hạn đi đày, vào năm 1900, đã tham gia chuẩn bị xuất bản báo «Tia lửa»; là uỷ viên ban biên tập của báo này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Mác-tôp là đại biểu của tổ chức «Tia lửa», cầm đầu phái thiểu số cơ hội chủ nghĩa của đại hội và từ đó về sau đã trở thành một trong số các nhân vật lãnh đạo các cơ quan trung ương của phái men-sê-vích và làm chủ biên các cơ quan xuất bản men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Mác-tôp theo chủ nghĩa thủ tiêu, làm chủ biên tờ «Tiếng nói người dân chủ - xã hội», tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường phái giữa; đã tham gia Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan; sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã trở thành kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. Năm 1920 sang Đức lưu vong, đã xuất bản ở Béc-lanh tờ «Truyền tin xã hội chủ nghĩa» của bọn men-sê-vích phản cách mạng. – 7-11, 13-22, 34, 37, 41-44, 47, 49, 52-57, 58, 59, 61, 62, 63-67, 112-114, 118, 136-141, 143-144, 145, 147-155, 157-160, 164, 170, 174, 178, 182-186, 191, 201, 206, 207, 218-219, 226-230, 233, 234, 236-241, 246, 247-252, 254, 258, 260, 262-272, 276-281, 283-285, 287, 290, 291-293, 295-304, 307-324, 327-350, 354-355, 359-371, 373-378, 382-384, 392-401, 402-403, 405-409, 411-421, 425-429, 433-436, 439-443, 450, 452, 461, 465-466, 469,

476-480, 484-485, 487, 488, 491-495, 498-501, 505, 520, 524-532, 534, 539-545, 548, 559-561, 563-564, 569, 570.

Mác-tư-nốp, A. (Pi-ke, A. X.) (1865-1935) là một trong những thủ lĩnh của «chủ nghĩa kinh tế», một nhân vật hoạt động nổi tiếng của chủ nghĩa men-sê-vích; về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Từ đầu những năm 80 đã tham gia các nhóm «Dân ý», đến năm 1886 đã bị bắt và bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri, trong thời gian đó đã trở thành đảng viên dân chủ - xã hội. Năm 1900 đã ra nước ngoài sống lưu vong, tham gia ban biên tập tạp chí «Sự nghiệp công nhân» của «phái kinh tế», chống lại tờ báo «Tia lửa» lê-nin-nít. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Mác-tư-nốp là đại biểu của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài», là một phần tử chống báo «Tia lửa»; sau đại hội đã ngả theo phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Mác-tư-nốp là phần tử thủ tiêu, trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường phái giữa, sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã trở thành đảng viên men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã ly khai phái men-sê-vích, trong thời kỳ 1918-1920 làm nghề dạy học ở U-cra-i-na. Năm 1923 tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga đã được kết nạp vào đảng, làm việc trong Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924 là ủy viên ban biên tập tạp chí «Quốc tế cộng sản». – 206, 227-228, 231, 233, 236, 245-246, 254-256, 258, 260, 262-263, 264, 292, 298-301, 347-350, 356, 377, 378, 391, 394, 396, 400-403, 405, 433-434, 448, 452, 475, 541, 559, 564-567.

Mác-tun – xem Rô-da-nốp, V. N.

Man-den-béc, V. E. (Bi-u-lốp, Pô-xa-đốp-xki) (sinh năm 1870) là bác sĩ ở Pê-téc-bua trong những năm 1894-1896, vì tuyên truyền các tư tưởng dân chủ - xã hội trong công nhân nhà máy nên đã bị bắt và sau 3 năm ngồi tù đã bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri 4 năm. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Man-den-béc là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri, thuộc phái «Tia lửa» phe thiểu số, sau đại hội đã trở thành phần tử men-sê-vích. – 246-247, 248, 254, 292, 356-358, 364, 448, 541.

Man-den-stam, M. N. – xem Li-a-đốp, M. N.

Man-txo-man, B. X. (Gôn-den) là một đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái «Tia lửa»; bắt đầu hoạt động cách mạng từ những

năm 90, hồi đầu năm 1902 phụ trách công tác vận chuyển các tài liệu của tổ chức «Tia lửa» qua ngả biên giới nước Áo; tháng Sáu 1902 đã bị bắt và bị giam vào nhà tù Ki-ép, đến tháng Tám năm đó là một trong số 11 thành viên phái «Tia lửa» đã trốn khỏi nhà tù này; đã cư trú ở Pa-ri và Viên, là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài»; về sau đã hoạt động một thời gian ở Mát-xcô-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 548.

Mê-đem, V. D. (Grin-béc, V. D., Gôn-đơ-blát) (1879-1923) là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1899; từ năm 1900 hoạt động trong tổ chức Bun ở Min-xcô; đã bị đày đi Xi-bi-ri 5 năm, đến năm 1901 đã trốn khỏi nơi đó ra nước ngoài. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun, một phần tử chống phái «Tia lửa». Năm 1906 đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun, đã tham gia Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã ủng hộ phái men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã cầm đầu các tổ chức của phái Bun ở Ba-lan; năm 1921 đã bỏ sang Mỹ, ở đó y đã đăng các bài vu khống nước Nga xô-viết trên các trang của tờ báo Do-thái xã hội chủ nghĩa cánh hữu «Vorwards» («Tiến lên»). – 248, 278, 326, 376, 448, 560.

Mê-sê-ri-a-cóp, N.L. (1865-1942) là đảng viên dân chủ - xã hội, thuộc phái «Tia lửa»; sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bôn-sê-vích, là nhà chính luận. Từ năm 1885 đã tham gia phong trào «Dân ý», hoạt động tuyên truyền trong các nhóm công nhân. Năm 1893 đã bỏ sang Bỉ để hoàn chỉnh trình độ học vấn; năm 1901 trong thời gian ở nước ngoài đã ngả theo phái «Tia lửa» và đã gia nhập «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài». Mùa thu 1902 đã trở về Mát-xcô-va, tham gia Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcô-va, nhưng chẳng bao lâu sau đã bị bắt và bị đày đến khu I-a-cu-ti-a 4 năm; nhờ cuộc cách mạng 1905-1907 đã được giải phóng ra khỏi nơi đi đày. Tháng Giêng 1905 đã tham gia Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcô-va, mùa hè năm đó đã được bầu làm ủy viên Ban thường vụ khu Mát-xcô-va; mùa thu 1906 đã bị bắt ngồi tù gần 3 năm và lại bị đày đến Xi-bi-ri (tỉnh È-ni-xây-xcô, về sau bị đày đến An-gác-xcô). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Mê-sê-ri-a-cóp làm công tác biên tập tại một số cơ quan xuất bản của đảng và của nhà nước

xô-viết. Từ năm 1927 đến năm 1938 là tổng biên tập bộ Tiểu bách khoa toàn thư Liên-xô và là phó tổng biên tập bộ Đại bách khoa toàn thư Liên-xô, ủy viên ban biên tập về xuất bản bộ tác phẩm của các nhà văn cổ điển Nga. Từ năm 1939 là viện sĩ thông tấn của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. – 547.

Mết-vé-dép – xem Ni-cô-la-ép, L. V.

Mi-kha-ín I-va-nô-vích – xem Ni-cô-la-ép, L.V.

Mi-sê-nép, G. M. (Mu-ra-vi-ép) (chết năm 1906) là một đảng viên dân chủ - xã hội, ủy viên Ban chấp hành đảng bộ U-pha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành này đi dự Đại hội II của đảng. Tại đại hội này là thành viên của phái «Tia lửa» phe đa số, sau đại hội là đảng viên bôn-sê-vích; đã triệt để đấu tranh chống phái men-sê-vích, là một trong những tác giả bức thư của các đại diện các ban chấp hành vùng U-ran gửi ban biên tập báo «Tia lửa» men-sê-vích, bức thư này đã bảo vệ kế hoạch của Lê-nin về xây dựng đảng và phê phán lập trường của phái «Tia lửa» mới. Đã trao đổi thư từ với N. C. Crúp-xcai-a về hoạt động của tổ chức U-ran. Từ năm 1905 đã hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội ở Xa-ra-tóp. – 243, 318-319, 355, 357, 361, 364, 568.

Mi-to-rô-phan – xem Gu-xa-rốp, Ph. V.

Mi-txóp – xem Ca-la-pha-ti, Đ. P.

Min-lô-răng (Millerand), A-léch-xan-đrô È-chiên (1859-1943) là nhà hoạt động chính trị Pháp; trong những năm 80 là một phần tử cấp tiến tiêu tư sản, trong những năm 90 đã gia nhập hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu xu hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899 đã tham gia chính phủ tư sản phản động của Van-dech - Rút-xô, trong chính phủ này y đã hợp tác với tướng Ga-li-phê, tên đao phủ thời kỳ Công xã Paris. V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lô-răng như một sự phản bội lợi ích của giai cấp vô sản, một biểu hiện thực tiễn của chủ nghĩa xét lại, và Lê-nin đã vạch rõ nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa Min-lô-răng.

Năm 1904, sau khi bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa, Min-lô-răng đã cùng với bọn xã hội chủ nghĩa cũ (Bri-ăng, Vi-vi-a-ni) thành lập ra đảng «xã hội chủ nghĩa độc lập». Trong những năm 1909-1910, 1912-1913, 1914-1915 đã từng giữ chức bộ

trưởng của những bộ khác nhau. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Min-lô-răng là một trong số những kẻ tổ chức cuộc can thiệp chống đất nước xô-viết; trong những năm 1920-1924 là tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Tháng Sáu 1924, sau thắng lợi của các đảng tư sản cánh tả trong cuộc bầu cử – là các đảng đã không chịu hợp tác với y – Min-lô-răng buộc phải từ chức. Năm 1925 và 1927 y được bầu làm nghị sĩ. – 475.

Mô-sin-xki, I.N. (Lê-vi-txơ-ki, Lvốp) (1875-1954) là đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm 1892-1893 là một trong những người tổ chức ra các nhóm công nhân mác-xít ở Ki-ép, trong những năm 1894 -1895 đã gia nhập tổ chức bí mật của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va; năm 1897 đã hoạt động trong «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» Ki-ép. Năm 1898 đã bị đày đến tỉnh Vi-át-ca 3 năm. Từ năm 1901 hoạt động ở Rô-xtốp, tham gia Ban chấp hành đảng bộ vùng Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tham gia tổ chức ra nhóm «Tia lửa» ở địa phương, và tổ chức bất hợp pháp Liên minh công nhân hầm mỏ; là đại biểu của tổ chức này tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội này đã giữ lập trường phái giữa, sau đại hội đã ngả theo phái men-sê-vích; hoạt động ở Rô-xtốp trên sông Đôn, ở Pê-téc-bua và Vác-sava. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã trở thành một phần tử men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã từ bỏ hoạt động chính trị. Từ năm 1925 làm công tác tư pháp ở Mát-xcơ-va. – 252-253, 540, 542.

Mu-ra-vi-ép – xem Mi-sê-nép, G. M.

Mu-skin, I. N. (1848-1885) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân túy, nhân viên đo địa hình. Năm 1873 đã mổ ở Mát-xcơ-va nhà in hợp pháp, trong đó đã bí mật in các tài liệu bị cấm. Năm 1875 đã tìm cách cứu N.G.Tséc-nư-sép-xki ra khỏi nơi bị đày, nhưng không thành, bỏ trốn, bị bắt và bị đem ra toà nhân vụ án «193 người». Trong phiên toà ông đã đọc một bài diễn văn cách mạng nồng nhiệt, ông bị kết án 10 năm khổ sai và bị đày đến Xi-bi-ri. Dọc đường, vào mùa thu 1881, Mu-skin đã đọc bài diễn văn trong buổi lễ an táng nhà cách mạng dân túy L.A. Đmô-khôp-xki, vì vậy lại bị kết án thêm 15 năm khổ sai. Năm 1882 đã trốn khỏi nhà tù khổ sai Ca-ri-xcai-a, nhưng lại bị bắt ở Vla-đi-vô-xtốc. Về sau Mu-skin bị chuyển đến pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp-xcai-a, đến năm 1884 bị chuyển đến

Slít-xen-bua, tại đây ngày 26 tháng Giêng (7 tháng Hai) 1885 đã bị bắn chết vì đã xúc phạm tên cai ngục. – 291.

N

-- n -- xem Đan, Ph. I.

Na-dé-giô-din, L. (Dê-len-xki, È. Ô.) (1877-1905) bắt đầu hoạt động chính trị với tính cách là một người theo phái dân túy; năm 1898 gia nhập tổ chức dân chủ - xã hội Xa-ra-tốp. Năm 1899 đã bị bắt và bị đày đến tỉnh Vô-lô-gđa; năm 1900 bỏ sang sống lưu vong ở Thụy-sĩ, tại đó đã tổ chức ra «nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng» - nhóm «Tự do» (1901-1903). Trên tạp chí «Tự do», trong các cuốn sách «Đêm trước của cách mạng» (1901), «Sự phục hồi của chủ nghĩa cách mạng ở Nga» (1901) và v.v. Na-dé-giô-din đã ủng hộ «phái kinh tế» và đồng thời tuyên truyền sách lược khung bố như một biện pháp có hiệu lực để «kích động quần chúng»; đã chống lại báo «Tia lửa» lê-nin-nít. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã cộng tác với các cơ quan xuất bản men-sê-vích. – 290.

Na-ké (Nagket) An-phrét Giô-dép (1834-1916) là nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, bác sĩ, là giáo sư hoá học ở Pa-léc-mô và Pa-ri. Năm 1865 Na-ké đã bị tước danh hiệu giáo sư và bị bỏ tù vì đã tham gia tổ chức chính trị bí mật, tổ chức này đề ra cho mình nhiệm vụ đấu tranh chống chính phủ Na-pô-lê-ông III. Năm 1869 lại bị khung bố, nhưng đã kịp chạy sang Tây-ban-nha. Năm 1870, sau khi được ân xá, Na-ké trở về Pháp. Năm 1871 đã được bầu vào Quốc hội, đúng về phía cực tả trong Quốc hội; về sau đã trở thành một trong những thủ lĩnh của phái cấp tiến. Năm 1883 đã được bầu vào thượng nghị viện; năm 1889 đã ủng hộ phong trào Bu-lăng-giê, sau khi đã đoạn tuyệt với phái cộng hòa; trong các tác phẩm của mình đã phát triển những tư tưởng dân tộc chủ nghĩa. – 79.

Na-pô-lê-ông III (Bô-na-pác-to, Lu-i) (1808-1873) là hoàng đế nước Pháp từ năm 1852 đến năm 1870, cháu của Na-pô-lê-ông I. Sau khi cuộc cách mạng 1848 thất bại, Na-pô-lê-ông được bầu làm tổng thống Cộng hoà Pháp; đêm ngày 1 rạng ngày 2 tháng Chạp 1851 đã làm đảo chính, cuộc đảo chính này đã được đánh giá trong tác phẩm của C. Mác «Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-to» (xem C. Mác và Ph. Ang-ghen. Tuyển tập gồm 2 tập, tiếng Nga, t. I, 1955, tr. 208-302). – 578, 579, 583, 585, 589.

Na-ta-li-a I-va-nóp-na – xem A-léch-xan-đrô-va, E. M.

Ni-cô-la-ép, L. V. (Mết-vê-đép, Mi-kha-in I-va-nô-vich) là đảng viên dân chủ - xã hội. Vào giữa những năm 90 tham gia các nhóm dân chủ - xã hội ở Khác-cốp; năm 1898 đã bị bắt vì tiến hành tuyên truyền trong công nhân ngành in ở Khác-cốp và bị đày đến tỉnh Vi-át-ca 3 năm, sau khi mãn hạn đi đày đã làm việc ở Khác-cốp. Tháng Chạp 1902 đã bắt liên lạc với ban biên tập báo «Tia lửa». Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Khác-cốp, giữ lập trường phái giữa; sau đại hội đã ngả theo phái men-sê-vích. – 253, 311, 570.

Ni-cô-lai – ôn – xem Da-ni-en-xôn, N. Ph.

Ni-ki-tích – xem Cra-xin, L. B.

Ni-ki-tin, I. C. (Xtê-pa-nóp) (1877-1944) là đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên bôn-sê-vích, là thợ tiện. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1897, lãnh đạo nhóm công nhân mác-xít ở Ki-ép, đã phổ biến những truyền đơn, tham gia các cuộc bãi công. Năm 1901 đã bị bắt và bị đày đến Ca-lu-ga dưới sự giám sát công khai của cảnh sát. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ni-ki-tin là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép, người thuộc phái «Tia lửa» phe đa số. Sau khi từ đại hội trở về lại bị bắt; đã tham gia cuộc cách mạng 1905-1907 ở Ki-ép. Về sau thôi hoạt động chính trị. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã làm việc tại nhà máy sửa chữa toa xe Xô-cô-ni-ki ở Mát-xcơ-va. Năm 1925 đã được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga. – 254, 566.

Nô-vô-bran-txép, P. – xem Pê-sê-khô-nóp, A. V.

Nô-xcôp, V. A. (Bô-rít, Glê-bốp, È-phi-mốp) (1878-1913) là đảng viên dân chủ - xã hội. Vào nửa cuối những năm 90 đã gia nhập hàng ngũ «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua. Năm 1898 đã bị bắt và đến năm 1899 thì bị trục xuất đến I-a-rô-xláp, về sau đến Vô-rô-ne-giô. Là một trong những người tổ chức ra Liên minh công nhân miền Bắc. Tháng Tư 1902 đã tham gia Hội nghị Xuy-rích của ban biên tập báo «Tia lửa», trong đó đã thảo luận dự thảo cương lĩnh đảng. Trong những năm 1902-1903, Nô-xcôp đã tổ chức công tác vận chuyển các tài liệu dân chủ - xã hội bất hợp pháp về nước, tham gia tổ chức Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội đã tham

dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, thuộc phái «Tia lửa» phe đa số, là chủ tịch tiểu ban soạn thảo điều lệ đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Sau đại hội đã giữ lập trường điêu hoà đối với bọn men-sê-vích; chống lại việc triệu tập Đại hội III của đảng. Năm 1905 đã bị bắt. Trong những năm thế lực phản động thống trị đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 17, 69, 243, 324, 333, 334, 367, 405, 406, 410, 421, 492-495, 503-507, 508-510, 531, 534, 535, 566, 569.

O

Oóć-lóp – xem Ma-khlin, L.Đ.

Oóc-tô-đốc-xơ – xem Ác-xen-rốt, L. I.

Ô

Ô-jin – xem Lê-pê-sin-xki, P. N.

Ô-ren đor Pa-la-dín (Aurelle de Paladines), *Lu-i Giăng Ba-tí-xto* (1804-1877) là một viên tướng Pháp, một phần tử bảo hoàng. Năm 1871 là đại biểu Quốc hội Pháp, cầm đầu đội cận vệ quốc gia, một đạo phủ trong thời kỳ Công xã Pa-ri. – 581, 590.

Ô-xí-póp – xem Dem-li-a-tsơ-ca, R. X.

Ô-xtơ-rốp-xki (không rõ họ thật) là một đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», đã tham gia Đại hội II của Đồng minh (1903), đứng về phía bọn men-sê-vích. – 548.

P

Pa-lin-cóp-xki, I. là đảng viên dân chủ - xã hội, một nhà hoạt động chính trị lưu vong từ đầu những năm 90, đứng về phía nhóm «Giải phóng lao động», tham gia «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài» (1894-1903); là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài». Từ Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng viên men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười sống ở Thụy-sĩ. – 548.

Pa-nin – xem Ma-cát-di-úp, M. X.

Pa-vlô-vích – xem Cra-xi-cóp, P. A.

Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đo), A. L. (1869-1924) là một phần tử men-sê-vích; vào cuối những năm 90 - đầu những năm 900 Pác-vu-xơ đã hoạt động trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức, đứng về phía cánh tả của đảng này; là chủ biên tờ «Sächsische Arbeiter-Zeitung» («Báo công nhân Dắc-dân»). Đã viết một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế thế giới. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ngả về phía phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, Pác-vu-xơ sống ở Nga, có cộng tác với tờ báo men-sê-vích «Bước đầu», kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lughin, bảo vệ sách lược thi hành những thoả hiệp nhỏ với bọn dân chủ - lập hiến v.v.. Pác-vu-xơ đã ra thuyết phản mác-xít «cách mạng thường trực», về sau Tơ-rốt-xki đã biến thuyết này thành công cụ đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất Pác-vu-xơ là một phần tử sô-vanh, tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức. Từ năm 1915 đã xuất bản tạp chí «Die Glocke» («Cái chuông») là cơ quan ngôn luận của «sự phản bội và thái độ bợ đỡ bẩn thỉu ở Đức» (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.27, tr. 83). – 114, 433.

Pê-sê-khô-nóp, A. V. (Nô-vô-bran-txép, P.) (1867-1933) là nhà hoạt động xã hội tư sản và nhà chính luận. Trong những năm 90 là một phần tử dân túy có xu hướng tự do; cộng tác viên và từ năm 1904 là uỷ viên ban biên tập tạp chí «Của cải nước Nga»; đã cộng tác với tạp chí tư sản - tự do «Giải phóng» và với tờ báo của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng «Nước Nga cách mạng». Trong những năm 1903-1905 đã tham gia «Hội liên hiệp giải phóng», từ năm 1906 là một trong những nhà lãnh đạo đảng tiểu tư sản «lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân». Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 là một phần tử bạch vệ lưu vong. – 94, 95, 554, 556.

Pha-vrơ (Favre), *Giuy-lơ* (1809-1880) là nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, trang sưu, ủy viên trong «chính phủ phòng thủ quốc gia» trong thời gian chiến tranh Pháp - Phổ 1870-1871; là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong chính phủ Chi-e, là một trong số những kẻ tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu chống Cộng xã Pa-ri. Tháng Sáu 1871 đã công bố lời kêu gọi gửi các chính phủ nước ngoài, trong đó đã

đòi nộp các chiến sĩ Công xã như các tội phạm hình sự và kêu gọi hãy mở cuộc tiến quân thập tự chống lại Quốc tế. Tháng Tám 1871 đã từ chức và thôi hoạt động chính trị. – 579, 580, 586, 589.

Phe-ry (Ferry), *Giuy-lo* (1832-1893) là nhà hoạt động chính trị Pháp, thành viên của phái công hoà tư sản, trạng sư, nhà chính luận. Sau Cách mạng tháng Chín 1870 là thư ký «chính phủ phòng thủ quốc gia», về sau là thị trưởng Pa-ri, là một trong những người tổ chức cuộc đàn áp chống lại Công xã Pa-ri. – 579.

Phi-sơ (Fischer), *Ri-sa* (1855-1926) là đảng viên dân chủ - xã hội Đức; trong những năm 1880-1890 làm việc tại các nhà in dân chủ - xã hội ở Xuy-rích và Luân-dôn; trong những năm 1890-1893 là bí thư Đảng dân chủ - xã hội; trong những năm 1893-1903 phụ trách nhà xuất bản sách dân chủ - xã hội của đảng, là người xuất bản và lãnh đạo tờ «*Vorwärts*» («Tiến lên») – cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. – 183.

Phô-min – xem Crô-khman, V. N.

Phôn-ma (Vollmar), *Gioóc-giơ Hen-rich* (1850-1922) là một trong số những thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà báo. Vào giữa những năm 70 đã gia nhập hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội, trong những năm 1879-1880 làm chủ biên tờ «*Der Sozialdemokrat*» («Người dân chủ - xã hội») – cơ quan ngôn luận của đảng, xuất bản bất hợp pháp ở Xuy-rích; đã nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức và quốc hội Ba-vi-e. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bị huỷ bỏ, Phôn-ma đọc ở Muyn-khen, vào năm 1891, hai bài diễn văn trong đó đã đề nghị hạn chế hoạt động của đảng ở chỗ đấu tranh cho những cuộc cải cách, đã kêu gọi thoả thuận với chính phủ. Cùng với Béc-stanh, Phôn-ma đã trở thành tư tưởng gia của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Phôn-ma đã phản đối việc làm cho cuộc đấu tranh gai gập trở nên gay gắt, đã chứng minh các ưu thế của chủ nghĩa xã hội nhà nước, kêu gọi Đảng dân chủ - xã hội hãy liên minh với phái tự do; trong quá trình soạn thảo cương lĩnh ruộng đất của đảng, Phôn-ma đã bảo vệ lợi ích của các điền chủ nhỏ. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phôn-ma đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, trong những năm cuối đời đã tham gia cực hoạt động chính trị. – 322, 324, 406, 475, 477.

Phran-ken (Frankel), *Lê-ô* (1844-1896) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế, thợ kim hoàn. Trong những năm 60 đã sang Đức tìm việc làm, về sau sang Pa-ri và trở thành một trong những người lãnh đạo hội công nhân Đức ở Pháp. Theo sáng kiến của Phran-ken tổ chức này đã gia nhập Quốc tế I. Tháng Ba 1871 Phran-ken được bầu làm uỷ viên Công xã Pari; là uỷ viên ban chấp hành của Công xã, về sau là uỷ viên (bộ trưởng) phụ trách các vấn đề lao động, công thương nghiệp. Sau khi Công xã thất bại, đã bỏ sang Luân-dôn sống lưu vong, tại đây ông đã được đưa vào Hội đồng trung ương của Quốc tế I và trong vòng 5 năm đã làm thư ký thông tấn phụ trách Áo-Hung và Tiệp. Đã tham dự Hội nghị Luân-dôn (1871) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế I, tại các hội nghị ấy ông đã hăng hái ủng hộ Mác chống lại phái Ba-cu-nin. Cuối năm 1875 đã đến Viên, nhưng chẳng bao lâu sau đã bị bắt và bị bỏ tù, nhờ có dư luận đòi thả, nên đến tháng Ba 1876 ông đã được trả tự do. Do những hoạt động cách mạng không mệt mỏi của Phran-ken và các bạn chiến đấu của ông, tháng Tư 1880 đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Hung-ga-ri đã được thành lập. Trong những năm cuối đời Phran-ken đã tích cực cộng tác với các báo chí xã hội chủ nghĩa ở Pháp và ở Đức, đã tích cực tham gia vào việc thành lập Quốc tế II, là một trong những phó chủ tịch Đại hội thành lập Quốc tế II (1889). – 583.

Pi-ca (Picard), *Lu-i Giô-dép Éc-ne-xto* (1821-1877) là nhà hoạt động chính trị Pháp, một phần tử cộng hoà cánh hữu, trạng sư. Năm 1870 là bộ trưởng Bộ tài chính trong «chính phủ phòng thủ quốc gia», năm 1871 là bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ của Chi-e; là một trong số những tên đao phủ của Công xã Pa-ri. – 579.

Pi-ke, A. X. – xem Mác-tu-nốp, A.

Plê-kha-nốp, *G. V.* (Va-len-ti-nốp) (1856-1918) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1875, khi còn là sinh viên, đã có liên hệ với phái dân tuý, với công nhân Pê-téc-bua và tham gia hoạt động cách mạng; năm 1877 tham gia tổ chức dân tuý «Ruộng đất và tự do», đến năm 1879, sau khi tổ chức này phân liệt, Plê-kha-nốp lại đứng đầu tổ chức mới của phái dân tuý «Chia đều ruộng đất». Năm 1880 đã sang Thụy-sĩ lưu vong, đoạn tuyệt với chủ nghĩa dân tuý và đến năm 1883 đã lập ra tổ chức mác-xít Nga

đầu tiên ở Gio-ne-vơ – nhóm «Giải phóng lao động». Vào đầu những năm 900 Plê-kha-nốp đã cùng với V. I. Lê-nin biên tập báo «Tia lửa» và tạp chí «Bình minh», tham gia soạn dự thảo cương lĩnh đảng, tham gia chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội này Plê-kha-nốp là đại biểu của nhóm «Giải phóng lao động», thuộc phái «Tia lửa» phe đa số, tham gia thường vụ (đoàn chủ tịch) của đại hội.

Plê-kha-nốp đã viết nhiều tác phẩm về triết học, lịch sử các học thuyết chính trị - xã hội, về các vấn đề lý luận nghệ thuật và văn học, những tác phẩm này đã đóng vai trò lớn trong việc bảo vệ quan điểm duy vật và là cống hiến quý báu vào kho tàng chủ nghĩa xã hội khoa học. Những tác phẩm quan trọng nhất của Plê-kha-nốp là: «Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị» (1883), «Những sự bất đồng giữa chúng ta» (1885), «Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử» (1895), «Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật» (1896), «Sự luận chứng chủ nghĩa dân túy trong các tác phẩm của ông Võ-rôn-txốp (V.V.)» (1896), «Bàn về quan điểm duy vật lịch sử» (1897), «Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử» (1898) và những tác phẩm khác. V. I. Lê-nin viết: «Trong 20 năm, 1883-1903, Plê-kha-nốp đã cho chúng ta nhiều tác phẩm xuất sắc, đặc biệt những tác phẩm chống bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ, bọn dân túy» (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 25, tr. 222). Các tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp đã được V. I. Lê-nin đánh giá là những tác phẩm ưu tú trong các tác phẩm mác-xít quốc tế.

Tuy nhiên, đồng thời Plê-kha-nốp đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng, những sai lầm này là mầm mống những quan điểm men-sê-vích tương lai của Plê-kha-nốp. Plê-kha-nốp không đánh giá hết vai trò cách mạng của giai cấp nông dân, xem giai cấp tư sản tự do là bạn đồng minh của giai cấp công nhân; tuy trên lời nói thừa nhận tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng trên thực tế đã chống lại thực chất của tư tưởng này.

Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đã giữ lập trường điêu hoà với chủ nghĩa cơ hội, về sau đã ngả theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất 1905-1907, Plê-kha-nốp đã có những bất đồng lớn với phái bôn-sê-vích trên những vấn đề căn bản về sách lược. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Plê-kha-nốp đã chống lại sự xuyên tạc của chủ nghĩa Ma-khơ đối với chủ nghĩa Mác, và chống lại chủ nghĩa thủ tiêu, cầm đầu nhóm «men-sê-vích

ủng hộ đảng». Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 Plê-kha-nốp trở về Nga, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản; có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. – 7, 10, 13, 15, 19-22, 24, 44, 47, 52, 69, 70, 92, 97, 104-109, 112, 113, 115, 122, 136, 138, 140-152, 154, 157-163, 166, 167, 169, 175, 190-192, 201-207, 228, 230, 234-235, 246-248, 259, 260, 263, 268, 284-285, 287, 298, 310, 321, 323, 350, 360, 363, 383, 384-385, 401, 405-408, 410-428, 430-443, 448, 452, 478, 480-481, 484-485, 499, 507, 521, 522, 542, 543, 545, 558, 559, 651, 562, 569, 570 - 571, 577.

Poóc-tnói, C. (A-bram-xôn) (1872-1941) là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 90, năm 1896 thì bị bắt, sau đó bị đày đến Xi-bi-ri 5 năm. Năm 1900 lánh đạo tổ chức Bun ở Vác-sa-va. Với tư cách đại biểu của phái Bun đã tham gia Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, Poóc-tnói là đại biểu của Ban chấp hành trung ương của phái Bun, một phần tử chống phái «Tia lửa». Trong những năm sau này – cho đến năm 1939 – là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của phái Bun ở Ba-lan. Năm 1939 đã sang Mỹ sống lưu vong và từ bỏ hoạt động chính trị. – 236, 326, 559.

Pô-pôp - xem Rô-da-nốp, V. N.

Pô-to-rê-xô-va (U-sa-cô-va) là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», đã tham gia Đại hội II của Đồng minh (1903), đứng về phía bọn men-sê-vích. – 548.

Pô-to-rê-xốp, A. N. (Xta-rô-ve) (1869-1934) là một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm 90 Pô-to-rê-xốp đã gia nhập hàng ngũ những người mác-xít, vì đã tham gia «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pé-tec-bua, đã bị đày đến tỉnh Vi-át-ca. Năm 1900 Pô-to-rê-xốp đã bỏ ra nước ngoài, đã tham gia thành lập báo «Tia lửa» và tạp chí «Bình minh». Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tham gia với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu cho ban biên tập báo «Tia lửa», thành viên phái «Tia lửa» phe thiểu số. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Pô-to-rê-xốp là tư tưởng gia của chủ nghĩa thủ tiêu, giữ vai trò lãnh đạo trong các tạp chí men-sê-vích «Phục hưng», «Bình minh» của

chúng ta» và những tạp chí khác. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Pô-tơ-rê-xốp là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã ra nước ngoài sống lưu vong, trong khi ở nước ngoài, y đã cộng tác với tuần san «Thời gian» của Kê-ren-xki, y đã công kích thậm tệ nước Nga xô-viết. – 19, 20, 22, 56, 58, 151, 185, 263, 318-319, 327, 330, 360, 364, 380-382, 385, 401, 412-413, 434, 491, 494, 499-500, 544, 548, 569.

Pô-xa-đôp-xki – xem Man-đen-béc, V. E.

Prác-tích – xem Ma-cát-di-úp, M. X.

R

Rai-kho-xbéc (Reichesberg), *Nau-mo* (1869-1928) là giáo sư kinh tế chính trị học và thống kê học tại Trường đại học tổng hợp Béc-no, vốn là người ở nước Nga. Là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», đã tham gia Đại hội II của Đồng minh này, đứng về phía bọn men-sê-vích (trong biên bản của đại hội ghi là Rút-ni-cốp). Năm 1917 là ủy viên trong Ủy ban hồi hương những người Nga lưu vong trở về nước. Tác giả của một số công trình về thống kê học, chính sách thương nghiệp và luật về bảo hộ lao động. – 548.

Ri-a-da-nóp (*Gôn-đen-đác*), D. B. (1870-1938) đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90, hoạt động ở Ô-dét-xa và Ki-si-nép. Năm 1900 ra nước ngoài, là một trong những người tổ chức ra nhóm trước tác giả «Đấu tranh», nhóm này đã chống bản cương lĩnh đảng do báo «Tia lửa» thảo ra và chống lại những nguyên tắc tổ chức về xây dựng đảng do Lê-nin đề ra. Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã chống lại việc nhóm «Đấu tranh» tham gia đại hội và bác bỏ ý kiến đề nghị mời Ri-a-da-nóp đến tham dự đại hội với tư cách đại diện của nhóm này. Năm 1907 đã làm việc trong Ban thường vụ trung ương các công đoàn ở Pê-téc-bua, về sau ra nước ngoài, tại đó đã cộng tác với tờ «Die Neue Zeit» («Thời mới») và nghiên cứu lịch sử Quốc tế I. Năm 1909 làm giảng viên tại trường Ca-pri của nhóm bè phái «Tiến lên»; tại trường đảng ở Lông-giuy-mô đã đọc các bài giảng về phong trào công đoàn; được sự ủy nhiệm của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Ri-a-da-nóp đã chuẩn bị việc xuất bản bộ tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Ri-a-da-nóp

là phần tử phái giữa, đã cộng tác với các tờ báo men-sê-vích theo xu hướng tơ-rốt-kít «Tiếng nói» và «Lời nói của chúng ta». Tại Đại hội VI của đảng (1917), cùng với các thành viên của nhóm «liên khu», Ri-a-da-nóp đã được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hoạt động phong trào công đoàn; là một trong những người tổ chức ra Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen và là giám đốc viện này cho đến năm 1931. Vào đầu năm 1918 đã có một thời gian tạm rút ra khỏi đảng do bất đồng về vấn đề hoà ước Brét; trong thời kỳ có cuộc tranh luận về công đoàn (1920-1921) Ri-a-da-nóp giữ lập trường chống đảng và bị định chỉ công tác trong công đoàn. Tháng Hai 1931 đã bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì tội giúp cho bọn men-sê-vích hoạt động phản cách mạng. – 8-11, 21, 49, 50, 235, 237, 365, 540.

Rô-da-nóp, V. N. (Mác-tun, Pô-pốp) (1876-1939) là đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích. Bắt đầu hoạt động chính trị vào giữa những năm 90 ở Mát-xcơ-va, năm 1899 bị trục xuất đến Xmô-len-xco. Tham gia nhóm «Công nhân miền Nam», trong những năm 1901-1903 đã hoạt động ở miền Nam nước Nga; là ủy viên Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, Rô-da-nóp là đại biểu của nhóm «Công nhân miền Nam», giữ lập trường phái giữa; sau đại hội là phần tử men-sê-vích tích cực hoạt động. Vào cuối năm 1904 đã được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương có xu hướng điêu hoà chủ nghĩa; tháng Hai 1905 đã bị bắt. Tại hội nghị men-sê-vích hồi tháng Năm 1905 đã được bầu vào Ban tổ chức - trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích, tại Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương với tư cách là đại biểu của phái men-sê-vích. Năm 1908 đã ra nước ngoài sống lưu vong. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là ủy viên đảng đoàn men-sê-vích trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, một phần tử theo chủ nghĩa vệ quốc. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực tham gia hoạt động trong một số tổ chức phản cách mạng; trong vụ án «Trung tâm chiến thuật» đã bị kết án. Sau khi được ân xá, đã thôi hoạt động chính trị, làm việc trong các cơ quan y tế. – 17, 112, 235, 244, 249, 253, 265, 269, 277, 281, 292, 300, 301, 317, 324, 329-334, 356, 361, 367, 378, 402, 405, 420, 481, 485, 491-496, 540, 559-561, 563, 570.

Rô-de-nóp (Rosenov), E-mi-lơ (1871-1904) là đảng viên dân chủ - xã hội Đức, nhà báo, đã cộng tác với một số tờ báo dân chủ - xã hội; tổng biên tập tờ «Chemnitzer Beobachter» («Người bình luận Hem-ni-txơ») và «Rheinische Westfälische Arbeiter Zeitung» («Báo công nhân Ranh - Ve-xtơ-pha-li»). Trong những năm 1898 -1903 là đại biểu Quốc hội Đức. – 468.

Ro-năng (Renan), Éc-ne-xtô Giô-dép (1823-1892) là nhà bác học Pháp, nhà nghiên cứu lịch sử tôn giáo, nhà triết học duy tâm, từ năm 1879 là viện sĩ Viện hàm lâm khoa học Pháp. Đã nổi tiếng qua các tác phẩm bàn về thời kỳ đầu truyền đạo Thiên chúa. Những tác phẩm chính là: «Lịch sử nguồn gốc đạo Thiên chúa» (1863-1883), «Cuộc đời chúa Giê-xu» (1863), «Lịch sử dân tộc I-xra-en», 5 tập (1887-1893) và những tác phẩm khác. Về quan điểm chính trị, Ro-năng là kẻ thù công khai của dân chủ và của Công xã Pa-ri năm 1871. – 81.

Ru - xem Gan-pê-rin, L. E.

Ru-ben - xem Cnu-ni-an-txơ, B. M.

Ru-xốp - xem Cnu-ni-an-txơ, B. M.

S

Sâu-e, M. M. là đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên của phái «Tia lửa», năm 1900 bị đày ở U-pha, mùa hè 1900 đã ra nước ngoài và cư trú ở Xuy-rich; là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», đã tham dự Đại hội II của Đồng minh, đứng về phía phái men-sê-vich. – 548.

Sem-bóc-lin (Chamberlain), Giô-dép (1836-1914) là nhà hoạt động nhà nước của Anh, một trong những tư tưởng gia của chủ nghĩa đế quốc; trong những năm 1895-1903 là bộ trưởng Bộ thuộc địa của Anh, là một trong những kẻ tổ chức ra cuộc chiến tranh Anh - Bur-rơ năm 1899-1902. Sem-bóc-lin đã chủ trương thống nhất tất cả các thuộc địa Anh thành một đế quốc liên bang với một chế độ thuế quan chung; Sem-bóc-lin chủ trương bãi bỏ chế độ tự do buôn bán. Sau khi không được chính phủ hoàn toàn ủng hộ trong vấn đề này, Sem-bóc-lin đã rút ra khỏi chính phủ này vào năm 1903 để giữ được thế tự do hành động trong cuộc đấu tranh

giành dư luận về phía mình. Năm 1906 đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 204.

Séc-gốp, M. I. là đảng viên dân chủ-xã hội, là bác sĩ; là thành viên của nhóm Béc-lanh hỗ trợ báo «Tia lửa» và là thành viên của «Đồng minh dân chủ-xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài»; từ Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, Séc-gốp là đảng viên men-sê-vich. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã sống và làm việc ở Liên-xô. – 548.

Sốt-man, A. V. (Goóc-xki) (1880-1939) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich, thợ điện. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1899 trong «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua, hoạt động tại nhà máy Ô-bu-khốp, đã tham gia vào «cuộc phòng thủ Ô-bu-khốp» (1901), là cán bộ tổ chức của đảng ở khu Vư-boóc-gơ. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, Sốt-man là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, người thuộc phái «Tia lửa» phe đa số. Sau đại hội đã hoạt động ở Cô-xtô-rô-ma và ở I-va-nô-vô - Vô-dô-nê-xen-xcơ, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ miền Bắc của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, đã tham gia cuộc cách mạng 1905-1907 ở Pê-téc-bua và Ô-đét-xa. Trong những năm 1911-1912 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Hen-xinh-pho của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Phần-lan; năm 1912 đã đến gặp V.I. Lê-nin ở Pa-ri để báo cáo về tổ chức quân sự trong Hạm đội Ban-tích. Tại Hội nghị «tháng Tám» của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp với các cán bộ đảng ở Pô-rô-ni-nô (1913), Sốt-man đã được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương và vào Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Mười một 1913 đã bị bắt ở È-ca-tê-ri-nô-xláp và bị đày đến Na-rutum. Sốt-man đã tham gia Cách mạng tháng Hai 1917 ở Tôm-xcơ, từ tháng Sáu 1917 là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ khu Pê-tơ-rô-grát, đã tổ chức cuộc di chuyển của V.I. Lê-nin sang Phần-lan. Đã tích cực tham gia cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sau cách mạng Sốt-man giữ trọng trách trong các công tác kinh tế, công tác chính quyền và công tác đảng; trong những năm 1923-1924 Sốt-man là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của Cộng hoà tự trị xã hội chủ nghĩa xô-viết Ca-rê-li-a, trong những năm 1926-1937 là trưởng Ban cán bộ của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và phái viên của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết

tùn Nga về các vấn đề đặc biệt. Tại các Đại hội XIII, XIV, XV và XVI của đảng, Sốt-man được bầu làm ủy viên của Ban kiểm tra trung ương. – 254, 566.

Stanh – xem A-léch-xan-đrô-va, E. M.

T

T. – xem Cra-xi-cốp, P.A.

Ta-khta-rép, C. M. (Xto-ra-khổp, Ta-ro) (1871-1925) tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, tham gia «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua, tháng Giêng 1896 bị bắt, năm 1897 lưu vong ra nước ngoài. Tháng Mười một 1898 đã tham gia đại hội Xuy-rich của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài», năm 1900 là tổng biên tập tờ báo «Tư tưởng công nhân» của «phái kinh tế», là đại biểu của «Tổ chức công nhân» Pê-téc-bua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (1900). Đã giúp vào công tác tổ chức Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tham dự đại hội này với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Sau khi đảng bị phân liệt, Ta-khta-rép tỏ ra đồng tình với phái men-sê-vích, chẳng bao lâu sau đã từ bỏ công tác đảng. Trong những năm về sau Ta-khta-rép đã làm công tác khoa học và giảng dạy, đã viết một số tác phẩm về xã hội học và lịch sử phong trào cách mạng ở Nga. – 305, 548.

Ta-ro – xem I-a-cu-bô-va, A. A.

Ta-ro – xem Ta-khta-rép, C. M.

Tô-ma (Thomas), Clê-măng (1809-1871) là một viên tướng Pháp, một phần tử theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ; đã tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản Pa-ri vào tháng Sáu 1848. Năm 1870 đã được cử làm chỉ huy đội cận vệ quốc gia của Pa-ri. Ngày 18 tháng Ba 1871 (ngày đầu tiên của Công xã Pa-ri) đã bị các binh sĩ chạy sang phía nhân dân, giết chết. – 582, 590.

Tô-pu-rít-dê, D. A. (Các-xki) (1871-1942) là đảng viên dân chủ - xã hội Gru-di-a, một phần tử men-sê-vích. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Tô-pu-rít-dê là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít, thành viên phái «Tia lửa» phe đa số, tuy nhiên đã biểu lộ những sự dao động và đến cuối đại hội thì

biểu quyết cùng với phái «Tia lửa» phe thiểu số. Sau đại hội đã ngã theo phái men-sê-vích, đã chống lại các cơ quan trung ương do đại hội bầu ra, do đó vào đầu tháng Mười 1903, Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã gạt Tô-pu-rít-dê ra khỏi công tác đảng. Trong thời kỳ bọn men-sê-vích thống trị ở Gru-di-a, vào những năm 1918-1921, Tô-pu-rít-dê là chủ tịch ban tài chính - ngân sách của Quốc hội lập hiến, thị trưởng thành phố Cu-ta-i-xơ. Sau khi Chính quyền Xô-viết được thiết lập ở Gru-di-a, Tô-pu-rít-dê làm việc trong Bộ dân uỷ tài chính, làm công tác khoa học - chính luận. – 260, 310, 349, 560, 567.

To-ra-vín-xki – xem Cro-gi-gia-nốp-xki, G. M.

Tô-rốt-xki (Brón-stanh), L. D. (1879 - 1940) là kẻ thù nguy hiểm nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri, thuộc phái «Tia lửa» phe thiểu số; sau đại hội đã đấu tranh chống lại phái bôn-sê-vích về tất cả các vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Tô-rốt-xki là phần tử thủ tiêu, năm 1912 đã tổ chức ra khỏi tháng Tám chống đảng; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã giữ lập trường phái giữa, tiến hành đấu tranh chống V.I. Lê-nin về các vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 đã từ nước ngoài trở về và đã tham gia nhóm «liên khu» và tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Tô-rốt-xki cùng với các thành viên nhóm này đã được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã trở thành bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân uỷ quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước cộng hoà; là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1918 đã chống lại hoà ước Brét, trong những năm 1920-1921 đã cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn, từ năm 1923 đã tiến hành đấu tranh bè phái quyết liệt chống lại bản cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống lại đường lối chung của đảng, đã tuyên truyền luận điệu chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở Liên-xô. Đảng cộng sản đã vạch trần chủ nghĩa Tô-rốt-xki như một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đập tan khuynh hướng này về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức. Năm 1927, Tô-rốt-xki đã bị khai trừ khỏi đảng, năm 1929 đã bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Chính quyền xô-

viết và đến năm 1932 thì bị tước quyền công dân Liên-xô. – 17, 48, 112, 230, 233, 260, 263, 281, 306-307, 317, 321, 336, 349-350, 355, 358, 367, 398, 402, 411, 412, 419, 421, 484, 491-495, 540, 541, 546, 548, 560, 569.

Tséc-nu-sép, I. V. là đảng viên dân chủ - xã hội, ngả nghiêng giữa «phái kinh tế» và phái «Tia lửa». Đầu những năm 90 tiến hành hoạt động tuyên truyền các tư tưởng dân chủ - xã hội ở Cuốc-xco; trong những năm 1894-1895 lãnh đạo nhóm dân chủ - xã hội Pê-téc-bua (phái «trẻ»), năm 1896 đã cùng với nhóm này gia nhập «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua, tháng Hai 1897 đã bị bắt và bị đày đến tỉnh Vô-lô-gđa 3 năm; sau đó đã gia nhập nhóm «Công nhân miền Nam». Tháng Tám 1902 đã bỏ ra nước ngoài, tại đó đã thương lượng với ban biên tập báo «Tia lửa» về hoạt động chung nhằm thống nhất đảng; tháng Tư 1903 đã đi theo «phái kinh tế», tự tuyên bố là thành viên của «Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài». – 570.

Txa-rép – xem Lô-kéc-man, A. X.

Txây-tlin, L. X. (Bê-lóp, Vây-xman) (sinh năm 1877) đã làm công tác tuyên truyền từ năm 1898 trong các nhóm công nhân dân chủ - xã hội ở Vi-tép-xco. Từ năm 1901 hoạt động ở Mát-xco-va, có liên hệ với nhóm «Công nhân miền Nam». Năm 1902 sau thất bại vào tháng Mười một của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xco-va, Txây-tlin làm công tác khôi phục tổ chức đảng ở Mát-xco-va, đứng trong hàng ngũ tổ chức «Tia lửa». Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xco-va, giữ lập trường phái giữa; sau đại hội đã ngả về phía phái men-sê-vich, hoạt động ở Ô-dét-xa, Mát-xco-va, Vi-tép-xco. Từ năm 1907 tham gia Ban chấp hành trung ương của đảng. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, bà được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Bà lãnh đạo Ban thư ký phụ nữ quốc tế của Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924 bà là chủ tịch không thay thế của Ban chấp hành Tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. – 324.

Txét-kin (Zetkin), Cla-ra (1857-1933) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những nhân vật sáng lập ra Đảng cộng sản Đức, một nhà văn nữ có tài, một diễn giả hăng hái và một nhà hùng biện. Tham gia phong trào cách mạng vào cuối những năm 70, năm 1881 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức, hồi đó còn ở trong tình trạng bất hợp pháp. Năm 1882 đã sang Thụy-sĩ sống lưu vong và cư trú ở Xuy-rich, tại đó bà đã tích cực cộng tác với tờ «Der Sozialdemokrat» («Người dân chủ - xã hội») – cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội Đức và đã góp phần vào việc phổ biến tờ báo này ở Đức. Ở trong cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Txét-kin đã cùng với R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liếp-néch tích cực tham gia đấu tranh chống Béc-stanh và những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Txét-kin là một người cách mạng theo chủ nghĩa quốc tế, chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Đã tích cực tham gia chuẩn bị Hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ hồi tháng Ba 1915. Năm 1916, bà đã tham gia nhóm «Quốc tế», về sau tham gia liên minh «Xpác-ta-cút». Từ năm 1919 là đảng viên Đảng cộng sản Đức; bà đã được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, bà được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Bà lãnh đạo Ban thư ký phụ nữ quốc tế của Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924 bà là chủ tịch không thay thế của Ban chấp hành Tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. – 324.

Txè-dec-bau-mø, I-u. Ô. – xem Mác-tốp, L.

U

U-li-a-nóp, D. I. (Ghéc-txø) (1874-1943) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich, bác sĩ, là em trai của V. I. Lê-nin. Bắt đầu hoạt động cách mạng, vào năm 1894 trong các nhóm sinh viên mác-xít ở Mát-xco-va, đến tháng Mười một 1897 đã bị bắt trong vụ án Liên minh công nhân Mát-xco-va, ngồi tù cho đến mùa thu 1898, về sau bị quản thúc; năm 1900 đã tham gia tổ chức «Tia lửa». Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, U-li-a-nóp là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Tu-la, thành viên phái «Tia lửa» phe đa số. Sau đại hội là phái viên Ban chấp hành trung ương, tháng Giêng 1904 đã bị bắt ở Ki-ép và bị ngồi tù 11 tháng. Trong những năm 1905 -1907 là ủy viên Ban chấp hành bôn-sê-

To-rô-suy (Trochu), Lu-i Guy-lo (1815-1896) là viên tướng Pháp, một phần tử theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. Là chủ tịch «chính phủ phòng thủ quốc gia» (tháng Chín 1870 - tháng Hai 1871) và tổng trấn Pa-ri vào năm 1871; là một trong những tên đao phủ thời kỳ Công xã Pa-ri. Năm 1872 đã từ chức và đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 579, 580, 586, 589.

vích Xim-biếc-xcơ, về sau làm bác sĩ ở Xéc-pu-khổp và Phê-ôđô-xi-a, giữ liên hệ thường xuyên với các tổ chức trung tâm của phái bôn-sê-vích. Năm 1914 đã bị động viên vào quân đội, tiến hành hoạt động cách mạng trong binh lính. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác đảng và công tác xô-viết ở Crưm, từ năm 1921 làm việc trong Bộ dân uỷ y tế ở Mát-xcơ-va; trong những năm 1925-1930 làm việc ở Trường đại học tổng hợp cộng sản mang tên I-a. M. Xvéc-đլօր, từ năm 1933 làm việc trong ban vệ sinh - điều trị trong điện Crem-li. Đã tích cực tham gia công tác của Viện bảo tàng trung ương V. I. Lê-nin. – 327, 566, 569.

U-li-a-nóp, V. I. – xem Lê-nin, V. I.

U-sa-có-va – xem Pô-tơ-rê-xô-va.

V

V. V. – xem Vô-rôn-txốp, V. P.

Va-lăng-tanh (Valentin), *Lu-i Éc-ne-xtօ* là một viên tướng Pháp, một phần tử theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, phụ trách cơ quan cảnh sát Pa-ri vào thời gian ngay trước khi nổ ra cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng Ba 1871. – 581, 590.

Va-len-tí-nóp – xem Plê-kha-nóp, G. V.

Va-len-tin – xem Gan-pê-rin, L. E.

Va-xi-li I-va-nô-vích – xem Xmi-đô-vích, P. G.

Va-xi-li-ép – xem Len-gnich, Ph. V.

Vây-xman – xem Txây-tlin, L. X.

Vi-len-xki, L. X. (Lên-xki, Lê-ô-nóp) (1880-1950) năm 1899 tham gia nhóm cán bộ tuyên truyền trực thuộc Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tham gia tổ chức các cuộc biểu tình ở Ki-ép hôi tháng Tư 1901, chẳng bao lâu sau đã bị bắt và đầu năm 1902 bị đày đến tỉnh Pôn-ta-va, mùa hè năm đó đã bỏ trốn khỏi nơi bị đày. Từ năm 1902 hoạt động ở È-ca-tê-ri-nô-xláp, phụ trách tổ chức các nhà in bất hợp pháp và phân phát các tài liệu dân chủ - xã hội. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ È-ca-tê-ri-nô-xláp, thuộc phái «Tia lửa» phe đa số, sau đại hội trở thành

đảng viên bôn-sê-vích. Năm 1905 rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập tổ chức những người cộng sản vô chính phủ chủ nghĩa, là một trong những người biên tập tờ tạp chí vô chính phủ chủ nghĩa «Người nổi loạn». Năm 1907 đã bị bắt và bị đày 4 năm ở miền Tu-ru-khan-xcơ; sau khi mãn hạn đi đày về đã từ bỏ hoạt động chính trị. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã tham gia tổ chức Chính quyền xô-viết ở Ô-dét-xa, làm việc trong các cơ quan thanh tra công nông; trong những năm 1922-1924 là thư ký ban quản trị Ngân hàng công nghiệp ở Mát-xcơ-va, về sau làm việc trong Uỷ ban kế hoạch nhà nước. – 254, 499, 543, 566.

Vi-nua (Vinoy), *Giô-dép* (1800-1880) là một viên tướng Pháp, một phần tử theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, chỉ huy quân đội Véc-xây trong thời kỳ Công xã Pa-ri, là một trong những nhân vật cầm đầu cuộc đàn áp đẫm máu các chiến sĩ Công xã. – 581, 590.

Vin-hem I (Wilhelm) (1797-1888) là vua Phổ (từ năm 1861); hoàng đế Đức (1871-1888). – 579, 589.

Vô-rôn-txốp, V. P. (V. V.) (1847-1918) là nhà kinh tế học và nhà chính luận, một trong số những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy theo xu hướng tự do vào những năm 80-90; tác giả các cuốn sách «Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga» (1882), «Những phương hướng của chúng ta» (1893), «Khái luận về kinh tế lý thuyết» (1895) và những cuốn sách khác, trong đó đã phủ nhận sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, ca ngợi nền sản xuất hàng hoá nhỏ, lý tưởng hoá công xã nông dân. Đã tuyên truyền chính sách thoả hiệp với chính phủ Nga hoàng và kiên quyết chống lại chủ nghĩa Mác. Các quan điểm của Vô-rôn-txốp đã bị V. I. Lê-nin phê phán gay gắt trong nhiều tác phẩm. – 85, 93.

Vru-blép-xki (Wróblewski), *Va-le-ri* (1836-1908) là nhà cách mạng Ba-lan nổi tiếng, một vị tướng của Công xã Pa-ri hôi năm 1871. Đã theo học tại Học viện lâm nghiệp Pê-téc-bua, tại đây ông đã được tiếp xúc với các tư tưởng của những người dân chủ cách mạng Nga. Trở về Ba-lan, Vru-blép-xki đã tiến hành tuyên truyền cách mạng trong nông dân. Trong cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba-lan vào những năm 1863-1864, ông đã chỉ huy các đội nghĩa quân và bị thương nặng. Tháng Giêng 1864 ông sang Pa-ri, tại đó ông đã trở thành một trong những nhân vật lãnh đạo cánh dân chủ trong số những

người Ba-lan lưu vong. Khi Công xã Pa-ri tuyên bố thành lập Vru-blép-xki đã kiên quyết đứng về phía những người khởi nghĩa; ông được giao nhiệm vụ chỉ huy quân đoàn số II của các chiến sĩ Công xã. Trong hàng ngũ những người vô sản Pa-ri, Vru-blép-xki đã chiến đấu dũng cảm cho đến những ngày cuối cùng của Công xã. Sau khi Công xã bị thất bại, ông đã sang Luân-dôn lưu vong, được bổ tuyển vào Hội đồng trung ương của Quốc tế I, tích cực tham gia đấu tranh chống phái Ba-cu-nin, ủng hộ đường lối sách lược của Mác và Ăng-ghen; sau cuộc ân xá năm 1880 ông đã trở về Pháp. Cho đến cuối đời, Vru-blép-xki vẫn trung thành với những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội và tư tưởng đoàn kết quốc tế. – 583.

X

Xa-bli-na - xem Crúp-xcai-a, N. C.

Xmi-đô-vích, I. G. (Lê-xen-cô) là một nữ đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên phái «Tia lửa». Từ ngày thành lập tổ chức «Tia lửa» cho đến ngày N. C. Crúp-xcai-a đến Gio-ne-vơ vào tháng Tư 1901, Xmi-đô-vích làm nhiệm vụ thư ký ban biên tập, về sau làm nhiệm vụ vận chuyển tài liệu qua biên giới. Năm 1902 đã bị bắt ở Crê-men-tsúc và bị giam ở nhà tù Ki-ép; tháng Giêng 1903 đã trốn khỏi Sở cảnh sát Ki-ép và chảng bao lâu sau đó ra nước ngoài lưu vong. Đã tham gia Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», đứng về phía bọn men-sê-vich, là thư ký ban lãnh đạo của Đồng minh. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Xmi-đô-vích đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 548.

Xmi-đô-vích, P. G. (Va-xi-li I-va-nô-vich) (1874-1935) là đảng viên dân chủ - xã hội, thành viên phái «Tia lửa»; sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trở thành đảng viên bôn-sê-vich, là kỹ sư điện. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào cuối những năm 90 ở Pê-téc-bua, lúc đầu ngả về «chủ nghĩa kinh tế», về sau ngả theo phái «Tia lửa». Cuối năm 1900 đã bị bắt, năm 1901 bị trực xuất ra nước ngoài; là thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài». Năm 1905 làm việc trong Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va. Trong thời gian hoạt động cách mạng, Xmi-đô-vích đã nhiều lần bị bắt, bị bỏ tù và bị đày; đã tích cực tham gia Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười 1917. Sau Cách mạng tháng Mười đã giữ cương vị trọng trách

trong công tác xô-viết và công tác kinh tế; chủ tịch Mát-xcơ-va, ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh Mát-xcơ-va, ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. – 547.

Xô-rô-kin - xem Bau-man, N. E.

Xta-rô-ve - xem Pô-tô-rê-xôp, A. N.

Xtê-pa-nôp - xem Ni-ki-tin, I. C.

Xtê-pa-nôp, X. I. (Brau-no) (1876-1935) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1895 tại nhà máy sản xuất vũ khí ở Tu-la, tại đây Xtê-pa-nôp đã từng làm thợ tiện. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Xtê-pa-nôp là đại biểu Ban chấp hành đảng bộ Tu-la, thành viên phái «Tia lửa» phe đa số. Sau khi trở về Nga, Xtê-pa-nôp đã bị bắt, đến năm 1905 thì được thả; hoạt động ở Tu-la, Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va. Năm 1915 lại bị bắt và bị đày đến tỉnh Iéc-cút-xcơ, sau Cách mạng tháng Hai 1917 mới từ nơi đó trở về. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đã lãnh đạo công tác quốc hữu hóa các nhà máy ở Tu-la; năm 1919 được cử làm giám đốc nhà máy sản xuất đạn ở Tu-la. Từ năm 1925 là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Tu-la. Từ năm 1930 làm phó chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Mát-xcơ-va, bí thư đảng đoàn trong ban kiểm tra tỉnh. Trong những năm 1933-1935, là chủ tịch Toà án tỉnh Mát-xcơ-va. Tại Đại hội XIII của đảng, đã được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương, tại các Đại hội XIV và XV, Xtê-pa-nôp là ủy viên Ban thanh tra thuộc Ban chấp hành trung ương. – 379, 548, 566.

Xtô-pa-ni, A. M. (Lan-ghê) (1871-1932) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vich. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1892 ở Ca-dan, năm 1893 đã tổ chức nhóm mác-xít, trong những năm 1894-1898 làm công tác tuyên truyền trong các nhóm công nhân dân chủ - xã hội ở I-a-rô-xláp. Từ năm 1899 đã hoạt động ở Po-xcôp, tại đây, vào năm 1900, Xtô-pa-ni đã làm quen với V. I. Lê-nin; đã tham gia chuẩn bị xuất bản báo «Tia lửa», là một trong những người tổ chức ra Liên minh công nhân miền Bắc; tháng Mười một 1902, tại Hội nghị Po-xcôp của Ban tổ chức phụ trách việc triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga, Xtô-pa-ni đã được đưa vào Ban tổ chức. Tại đại hội, Xtô-pa-ni là đại biểu của Liên minh công nhân miền Bắc, người thuộc phái «Tia lửa» phe đa số. Sau đại hội, được sự ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương, Xtô-pa-ni đã hoạt động ở I-a-rô-xláp, đã tổ chức nhà in bất hợp pháp, sau vụ vỡ lở của nhà in này, vào mùa hè 1904 Xtô-pa-ni đã đến Ba-cu, là một trong những người tổ chức ra Ban chấp hành đảng bộ Ba-cu của đảng bôn-sê-vích. Từ mùa thu 1905 hoạt động ở Cô-xtô-rô-ma, đã tham gia tổ chức ra Xô-viết đại biểu công nhân Cô-xtô-rô-ma và tờ báo bất hợp pháp «Công nhân miền Bắc», là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Cô-xtô-rô-ma Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và là đại biểu của ban chấp hành này tại Đại hội V của đảng. Sau đại hội đã hoạt động ở Ba-cu, là thư ký giữ trọng trách của tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp «Tiếng còi», đã tham gia tổ chức các cuộc bãi công. Đã nhiều lần bị bắt, bị quản thúc. Sau Cách mạng tháng Hai 1917 là chủ tịch Ban lương thực ở Ba-cu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ chức vụ lãnh đạo trong công tác đảng và công tác xô-viết, trong năm 1930-1932 là phó chủ tịch Hội những người bôn-sê-vích lão thành toàn Liên-xô. – 233, 242, 260-261, 358, 362, 567.

Xto-ra-khóp – xem Ta-khta-rép, C.M.

Xto-ru-vê, P. B. (1870-1944) là một nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng tự do - bảo hoàng. Trong những năm 90 là đại biểu rất nổi tiếng của «chủ nghĩa Mác hợp pháp», cộng tác viên và chủ biên các tạp chí «Lời nói mới» (1897), «Bước đầu» (1899) và «Đời sống» (1900). Ngay trong tác phẩm đầu tiên của mình «Những ý kiến phê phán về sự phát triển kinh tế của nước Nga» (1894), Xto-ru-vê vừa phê phán chủ nghĩa dân tuý, lại vừa «bổ sung» và «phê phán» các học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, tỏ ra đồng tình với các đại biểu của bộ môn kinh tế chính trị tầm thường của giai cấp tư sản, tuyên truyền thuyết Man-tuýt. V. I. Lê-nin đã gọi Xto-ru-vê là «bậc thầy lỗi lạc về phản bội» (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 467). Xto-ru-vê là một trong số các nhà lý luận và các nhà tổ chức của tổ chức tự do tư sản «Hội liên hiệp giải phóng» (1904-1905) và là chủ biên tạp chí «Giải phóng», cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của hội này (1902-1905). Sau khi thành lập Đảng dân chủ - lập hiến, vào năm 1905, Xto-ru-vê là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Sau thất bại của cuộc cách mạng

1905-1907, Xto-ru-vê là thủ lĩnh của phái tự do cánh hữu; từ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất Xto-ru-vê đã là một trong số các tư tưởng gia của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười y là kẻ thù đién cuồng chống Chính quyền xô-viết, y đã tham gia chính phủ phản cách mạng của Vran-ghen; về sau trở thành phần tử bạch vệ lưu vong. – 94, 383-385, 438.

Xuy-da-nơ (Susanne), Lu-i (1810-1876) là viên tướng Pháp, đã tham gia cuộc phòng thủ Pa-ri trong những năm 1870-1871, là tác giả một số tác phẩm về lịch sử quân sự. – 580.

N

N, NN – xem A-léch-xan-đrô-va, E. M.

Z

Z – xem Crô-khman, V. N.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Chín 1903 - tháng Bảy 1904)

1903

Tháng Chín 1903 - Lê-nin sống ở Gio-ne-vơ (từ cuối tháng Tư tháng Bảy 1903).

Nửa đầu tháng Chín. Lê-nin viết «Câu chuyện về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga».

Giữa 16 (29) tháng Chín và 1 (14) tháng Mười. Lê-nin chuẩn bị cho công bố trên tờ «Tia lửa» tin tức từ Ô-đét-xa gửi đến nói về việc tẩy chay các cuộc bầu cử đại biểu công xưởng, và Người viết ý kiến nhận xét của ban biên tập về tin tức này. Tin tức từ Ô-đét-xa và bài báo nhỏ của ban biên tập, do Lê-nin viết, được công bố trong số 49 của báo «Tia lửa» ra ngày 1 tháng Mười 1903.

17 (30) tháng Chín. Lê-nin gửi thư cho A. M. Can-mư-cô-va trong đó Lê-nin nói đến hoạt động phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vich sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

21 tháng Chín (4 tháng Mười). Cùng với G. V. Plé-kha-nốp và Ph. V. Len-gních, Lê-nin tiến hành thương lượng với L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tô-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích về các điều kiện hoạt động chung trong Cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc thương lượng đã không đạt được kết quả.

22 tháng Chín (5 tháng Mười). Trong bức thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki và V. A. Nô-xcốp, Lê-nin cho biết về hoạt động

phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vich và đề nghị chuẩn bị kiên quyết đấu tranh chống bọn men-sê-vich, củng cố ảnh hưởng của mình trong các ban chấp hành; Người đề nghị hãy bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương những người thuộc phái đa số: L. E. Gan-pê-rin và P. A. Cra-xi-cốp.

23 tháng Chín (6 tháng Mười).

Thay mặt Ban chấp hành trung ương, Lê-nin viết thư gửi tiểu ban văn kiện Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga yêu cầu cung cấp văn bản cương lĩnh, điều lệ tổ chức và tất cả các nghị quyết và quyết định đã được thông qua tại đại hội.

Thay mặt ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, Lê-nin viết thư cho L. Mác-tốp, cũng như cho các ủy viên cũ khác của ban biên tập báo «Tia lửa» mời cộng tác với báo «Tia lửa» và tạp chí «Bình minh».

Giữa 26 tháng Chín và 13 tháng Mười (9 và 26 tháng Mười).

Lê-nin viết dự thảo lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương và ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi các đại biểu nổi tiếng nhất của phái men-sê-vich đổi lập trong đó kêu gọi họ hãy thực hiện nghĩa vụ đảng viên và chấm dứt việc tẩy chay các cơ quan trung ương; đề nghị làm sáng tỏ những sự bất đồng có tính chất nguyên tắc trước tất cả các đảng viên.

27 tháng Chín (10 tháng Mười).

Trong bức thư gửi G. D. Lây-tây-den, ủy viên ban lãnh đạo «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», Lê-nin phản đối việc triệu tập Đại hội II của Đồng minh.

Giữa 27 tháng Chín và 13 tháng Mười (10 và 26 tháng Mười).

Lê-nin soạn thảo dàn bài tóm tắt bản báo cáo của mình tại Đại hội II của Đồng minh ở nước ngoài, nói về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ghi những ý kiến trên tờ thông tri của Ban chấp hành trung ương

gửi các thành viên của Đồng minh, và nói về điều lệ cũ của Đồng minh, soạn danh sách các thành viên của Đồng minh, trong bản danh sách này Lê-nin tính toán sơ bộ về tương quan lực lượng của phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích tại đại hội sắp tới của tổ chức này và v.v..

Nửa cuối tháng Chín - trước 22 tháng Mười (4 tháng Mười một).

1 (14) tháng Mười.

7 (20) tháng Mười.

Lê-nin làm công tác biên tập trong báo «Tia lửa», đọc lại và chuẩn bị một số tin tức để cho đăng trên báo: tin tức về phong trào công nhân ở Nga, về tình hình những đồng chí bị bắt, về các cuộc bầu cử đại biểu công xưởng và những tin tức khác.

Số 49 của báo «Tia lửa» đã đăng bài báo của Lê-nin «Tối đa về tro trân và tối thiểu về lô-gich»

Lê-nin viết thư gửi G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki trong đó đòi Ban chấp hành trung ương phải có những hành động kiên quyết hơn nữa chống lại hoạt động phá hoại tổ chức của bọn men-sê-vích trong các ban chấp hành, tổ ý tán thành việc Cro-gi-gia-nốp-xki đến Gio-ne-vơ, bác bỏ kế hoạch do V. A. Nô-xcốp đề nghị về việc bổ tuyển L. Mác-tốp vào Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin viết thư cho Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ, trong đó tán thành quyết định của Ban chấp hành Liên minh về việc đình chỉ công tác Đ. A. Tô-pu-rít-dê vì nhân vật này đã ngả theo bọn men-sê-vích, và kêu gọi hãy kiên quyết thực hiện đường lối của phái đa số trong đảng.

Lê-nin tham gia thảo bức thư ngỏ gửi các thành viên của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài» và ký vào bức thư ấy trong số 12 đảng viên bôn-sê-vích thành viên của Đồng minh. Bức thư đã chỉ

rõ sự cần thiết phải cải tổ Đồng minh và soạn bản điều lệ mới, đồng thời phản đối những sự vi phạm thô bạo kỷ luật đảng mà L. G. Đây-tso, ủy viên ban lãnh đạo của Đồng minh, đã phạm phải.

13 - 17 (26 - 30) tháng Mười.

13 (26) tháng Mười.

14 (27) tháng Mười.

15 (28) tháng Mười.

16 (29) tháng Mười.

Lê-nin tham gia các phiên họp của Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài» họp ở Gio-ne-vơ.

Tại phiên họp đầu tiên Đại hội II của «Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», Lê-nin đã tham gia các cuộc tranh luận về chương trình nghị sự, đưa ra những nhận xét sơ bộ về bản báo cáo về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đồng thời ghi chép về tiến trình cuộc tranh luận.

Tại phiên họp thứ hai của Đại hội của Đồng minh, Lê-nin đọc báo cáo về Đại hội II của đảng.

Tại phiên họp thứ ba của Đại hội của Đồng minh, Lê-nin đưa ra lời phản kháng kiên quyết chống lại những thủ đoạn đấu tranh không xứng đáng và những sự bịa đặt thô bỉ mà Mác-tốp đã đưa ra trong bản báo cáo của mình; cùng với những người thuộc phái đa số, Lê-nin bỏ phiên họp của đại hội.

Lê-nin thảo văn bản lời phản kháng (về sau mang tên gọi «Bản tuyên bố không đưa ra») chống lại những lời buộc tội vu khống những người bôn-sê-vích mà Mác-tốp đã đưa ra trong bản báo cáo tại đại hội của Đồng minh.

Ở phần đầu phiên họp thứ tư của Đại hội của Đồng minh, Lê-nin đưa ra lời tuyên bố, trong đó nói rằng do hành vi không đúng tinh thần đảng viên của Mác-tốp cho nên Lê-nin từ chối không tham gia thảo luận bản

báo cáo về Đại hội II của đảng, và từ chối không phát biểu lời kết thúc. Lời tuyên bố này đã được ủng hộ bằng một bản phản kháng tập thể của những người bôn-sê-vích là thành viên của Đồng minh, họ đã rời khỏi phiên họp của đại hội sau khi đưa ra lời phản kháng.

17 (30) tháng Mười.

Tại phiên họp thứ năm của đại hội của Đồng minh, Lê-nin đã phát biểu về điều lệ của Đồng minh. Người nhấn mạnh rằng chừng nào chưa được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn, bản điều lệ của Đồng minh không thể có hiệu lực được. Sau khi đại hội thông qua bản nghị quyết của Mác-tốp nói rằng bản điều lệ của Đồng minh không nhất thiết phải được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn, Lê-nin đã thay mặt phái đa số đưa ra lời phản kháng chống lại sự vi phạm trắng trợn này đối với điều lệ đảng. Đến tối, sau phiên họp thứ năm của Đại hội Đồng minh ở nước ngoài, Lê-nin đã tham gia cuộc họp riêng của những người bôn-sê-vích thành viên của Đồng minh, họp với 11 nhân vật mà họ dự định kết nạp vào làm thành viên của Đồng minh. Cuộc họp này được tiến hành ở Gio-ne-vơ, trong tòa nhà của tiệm ăn Lăng-đông-tơ.

Tối 18 (31) và sáng 19 tháng Mười (1 tháng Mười một).

Với sự có mặt của Ph. V. Len-gních và L. E. Gan-pê-rin, Lê-nin đàm luận với G. V. Plê-kha-nốp và thuyết phục nhân vật này rằng không thể nhượng bộ phái Mác-tốp được, không thể bỏ tuyển các biên tập viên cũ vào Cơ quan ngôn luận trung ương được. Do Plê-kha-nốp có ý định nhượng bộ phái men-sê-vích, nên Lê-nin đã đưa ra vấn đề rút ra khỏi ban biên tập báo «Tia lửa».

19 tháng Mười (1 tháng Mười một).

Trong phiên họp của Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đã tham gia soạn thảo quyết nghị của Hội đồng đảng

về vấn đề vụ xung đột giữa Đồng minh ở nước ngoài với Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin viết thư cho G. V. Plê-kha-nốp thuyết phục nhân vật này hãy từ bỏ ý định nhượng bộ phái Mác-tốp và chỉ ra mối tai hại to lớn mà những sự nhượng bộ ấy sẽ đem lại cho đảng.

Lê-nin trao cho G. V. Plê-kha-nốp bản tuyên bố từ chức ủy viên Hội đồng đảng và chức ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.

21 tháng Mười (3 tháng Mười một).

Cùng với Ph. V. Len-gních, Lê-nin gặp G. V. Plê-kha-nốp. Đáp lại lời tuyên bố của Plê-kha-nốp có ý định nhượng bộ phái Mác-tốp, Lê-nin khẳng định lại quyết định của mình rút ra khỏi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Lê-nin cũng báo cho Plê-kha-nốp về quyết định của mình tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nếu tất cả các ủy viên Ban chấp hành trung ương đồng ý.

22 tháng Mười (4 tháng Mười một).

Lê-nin cùng Ph. V. Len-gních đến gặp G. V. Plê-kha-nốp, nhân vật này cho biết về các điều kiện hoà bình với phái men-sê-vích đối lập, do phái Mác-tốp đưa ra, và Plê-kha-nốp cũng đòi Ban chấp hành trung ương phải có những nhượng nhượng. Lê-nin và Len-gních tuyên bố với Plê-kha-nốp là không thể chấp nhận được các điều kiện của phái men-sê-vích và nêu lên sự cần thiết phải hỏi ý kiến của các ủy viên khác trong Ban chấp hành trung ương. Ngày hôm ấy Lê-nin và Len-gních phái I. Kh. La-la-i-an-txơ về nước với nhiệm vụ là giới thiệu với các ủy viên Ban chấp hành trung ương về tình hình diễn biến tại Đại hội II của Đồng minh và sau đại hội này.

Lê-nin viết thư cho G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki biết về việc G. V. Plê-kha-nốp quay về phía bọn men-sê-vích và nêu lên rằng G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki và V. A. Nô-xcốp cần phải đến Giơ-ne-vơ.

Lê-nin viết thư cho Ban chấp hành trung ương biết về các điều kiện mà phái Mác-tốp đưa ra để đạt được hoà bình với phái men-sê-vích đối lập, và đề nghị Ban chấp hành trung ương hãy đề ra các điều kiện của mình cho bọn men-sê-vích.

Số 51 của báo «Tia lửa» đã đăng bài báo của Lê-nin «Địa vị của phái Bun ở trong đảng».

23 tháng Mười (5 tháng Mười một).

Trong thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương V. A. Nô-xcốp và G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin nêu lên rằng Ban chấp hành trung ương cần phải kiên quyết đấu tranh chống phái Mác-tốp và yêu cầu Cro-gi-gia-nốp-xki và Nô-xcốp phải hết sức nhanh chóng đến Giơ-ne-vơ để vạch ra đường lối của Ban chấp hành trung ương trong cuộc đấu tranh này.

24 tháng Mười (6 tháng Mười một).

Lê-nin gửi cho G. V. Plê-kha-nốp một bức thư cho biết rằng Lê-nin trao lại cho Plê-kha-nốp tất cả các công việc biên tập và gửi cho Plê-kha-nốp các tài liệu của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.

24 hoặc 25 tháng Mười (6 hoặc 7 tháng Mười một).

Lê-nin tham gia hội nghị của nhóm bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ, hội nghị này lên án hành động của G. V. Plê-kha-nốp, khiển trách Plê-kha-nốp về tội phản bội phái đa số trong đảng.

26 tháng Mười (8 tháng Mười một).

Trong thư gửi G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin cho biết là Lê-nin hoàn toàn dứt khoát rút khỏi ban biên tập báo «Tia lửa», chỉ rõ sự cần thiết phải đấu tranh để bảo vệ Ban

chấp hành trung ương, chống lại bọn men-sê-vích chiếm đoạt Ban chấp hành trung ương, Lê-nin nhấn mạnh việc những ủy viên có uy tín nhất của Ban chấp hành trung ương cần phải ra nước ngoài.

28 tháng Mười (10 tháng Mười một).

Lê-nin viết thư cho M. N. Li-a-đốp (bức thư này không được gửi đi) tường thuật tóm tắt diễn biến của cuộc đấu tranh tại đại hội của Đồng minh và sau đại hội này. Trong thư này Lê-nin chỉ rõ rằng bây giờ phái bôn-sê-vích cần đấu tranh bảo vệ Ban chấp hành trung ương và đấu tranh nhằm nhanh chóng triệu tập đại hội mới của đảng.

5 (18) tháng Mười một.

Lê-nin gửi cho G. V. Plê-kha-nốp bài báo «Giai cấp tư sản có xu hướng dân túy và phái dân túy hoang mang». Bài này được đăng trong số 54 của báo «Tia lửa», ra ngày 1 tháng Chạp 1903.

Lê-nin gửi đến ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương cho G. V. Plê-kha-nốp bản tuyên bố về việc Lê-nin rút khỏi ban biên tập báo «Tia lửa» từ ngày 1 tháng Mười một (theo lịch mới) 1903.

6 - 8 (19-21) tháng Mười một.

Lê-nin được bổ tuyển vào thành phần Ban chấp hành trung ương.

Giữa 7 và 19 tháng Mười một (20 tháng Mười một và 2 tháng Chạp).

Lê-nin viết bức thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa» (về bài báo của G. V. Plê-kha-nốp «Điều gì không nên làm» trong số 52 của báo «Tia lửa»). Bức thư này đã được công bố trong số 53 báo «Tia lửa», ra ngày 25 tháng Mười một 1903.

12 (25) tháng Mười một.

Lê-nin tham gia phiên họp của Ban chấp hành trung ương ở Giơ-ne-vơ. Theo đề nghị của Lê-nin, Ban chấp hành trung ương soạn thảo một bức tối hậu thư đưa ra cho bọn men-sê-vích những điều kiện của việc thiết lập hoà bình trong đảng.

14 (27) tháng Mười một. Lê-nin đưa ra phiên họp của Ban chấp hành trung ương bản dự thảo lời tuyên bố phản đối việc G. V. Plê-kha-nốp bô tuyển các biên tập viên men-sê-vích cũ vào ban biên tập của báo «Tia lửa».

16 (29) tháng Mười một. Theo sự giới thiệu của Ban chấp hành trung ương Lê-nin tham gia vào thành phần Hội đồng đảng, với tư cách là đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Sớm nhất là 16 (29) tháng Mười một. Lê-nin viết dự thảo bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi ban lãnh đạo của Đồng minh ở nước ngoài, gửi các nhóm trợ giúp đảng và gửi tất cả đảng viên ở nước ngoài. Có lẽ bức thư này đã không được gửi đi.

20 tháng Mười một (3 tháng Chạp). Lê-nin viết hai bức thư gửi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương trong đó Lê-nin yêu cầu không trì hoãn việc công bố «Thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa»» do Người viết, và đăng bức thư này trong số 53 của báo «Tia lửa».

Giữa 25 và 29 tháng Mười một (8 và 12 tháng Chạp). Lê-nin viết bức thư ngắn gửi cho tờ «Tia lửa» men-sê-vích, nhan đề bức thư: «Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo «Tia lửa»?». Sau khi ban biên tập từ chối không đăng, bức thư này đã được in thành tờ riêng vào tháng Chạp 1903.

27 tháng Mười một (10 tháng Chạp). Trong thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương ở Nga, Lê-nin đưa ra yêu cầu triệu tập Đại hội III của đảng.

29 tháng Mười một (12 tháng Chạp). Lê-nin gửi cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương một bức thư kêu gọi các ủy viên thuộc phái men-sê-vích đổi lập hãy chấm dứt cuộc đấu tranh bè phái.

5 (18) tháng Chạp. Lê-nin viết thư cho G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki kịch liệt phê phán những thái độ điều hoà chủ nghĩa ở một số ủy viên Ban chấp hành trung ương đối với bọn phá hoại đảng, tức là bọn Mác-tốp, và đề nghị hãy lập tức bắt tay vào chuẩn bị đại hội đảng.

Muộn nhất là 9 (22) tháng Chạp.

9 (22) tháng Chạp.

11-14 (24-27) tháng Chạp.

17 (30) và 20 tháng Chạp (2 tháng Giêng 1904).

22 tháng Chạp (4 tháng Giêng 1904).

Trong thư gửi N. E. Vi-lô-nốp, Lê-nin nói đến những sự kiện quan trọng nhất của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, về việc bọn men-sê-vích chiếm đoạt ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương và về hoạt động phá hoại của chúng chống lại Ban chấp hành trung ương.

Trong thư gửi Ban chấp hành trung ương, Lê-nin tuyên bố phản đối bản thông báo – được lấy danh nghĩa của Ban chấp hành trung ương gửi cho các ban chấp hành – trong đó đã làm lu mờ cuộc đấu tranh gay gắt trong đảng và đã tuyên truyền chính sách điều hoà chủ nghĩa đối với bọn men-sê-vích.

Nhân danh đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin viết bức thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa», trong đó đã phản đối bản nghị quyết do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương thông qua nói về bức thư của Lê-nin: «Vì sao tôi rút khỏi ban biên tập báo «Tia lửa»?».

Lê-nin viết thư cho Ban chấp hành trung ương yêu cầu làm sáng tỏ lập trường của các ủy viên Ban chấp hành trung ương về vấn đề triệu tập đại hội đảng và kêu gọi hãy tích cực đấu tranh chống bọn men-sê-vích. Bức thư này đã được gửi về Nga ngày 23 tháng Chạp 1903 (ngày 5 tháng Giêng 1904).

Trong thư gửi G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin phê phán kịch liệt một số ủy viên Ban chấp hành trung ương ở Nga về hành vi

Trước 26 tháng Chạp (8 tháng Giêng 1904).

26 tháng Chạp (8 tháng Giêng 1904).

Nửa cuối tháng Chạp.

Nửa cuối tháng Chạp - tháng Giêng 1904.

Cuối năm.

Năm 1903.

điều hoà chủ nghĩa của họ, đòi phải thắng tay đấu tranh với bọn men-sê-vích, nhấn mạnh sự cần thiết phải hết sức nhanh chóng triệu tập đại hội đảng.

Lê-nin cùng với Na-đê-giơ-đa Côn-xtan-ti-nốp-na Crúp-xcai-a và Ph. V. Len-gnich đi chơi vào núi Xa-lê-vơ ở gần Gio-ne-vơ.

Lê-nin và Ph. V. Len-gnich viết thư cho ban biên tập báo «Tia lửa». Bức thư này đã được gửi đi nhân danh đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là Len-gnich. Bức thư chỉ rõ sự cần thiết phải «để cho tất cả các đảng viên được tự do phê bình các cơ quan trung ương».

Lê-nin viết thư cho mẹ là Ma-ri-a A-léch-xan-dróp-na U-li-a-nô-va, trong đó Người đã trao đổi cảm tưởng về cuộc đi chơi vào núi Xa-lê-vơ, xin mẹ mua cuốn sách «Những yếu tố tư duy» của Xê-tsê-nốp và cuốn từ điển Nga-Pháp.

Lê-nin viết «Phác qua lập trường của báo «Tia lửa» mới».

Lê-nin chuẩn bị tái bản cuốn sách nhỏ «Thư gửi người đồng chí về những nhiệm vụ tổ chức của ta», viết lời tựa và lời bạt cho cuốn sách này.

Lê-nin viết thư cho I. V. Xta-lin hồi đó bị đày ở Xi-bi-ri.

Lê-nin ghi tóm tắt những nhận xét về các cuốn: Fr. Ueberweg. «Grundriß der Geschichte der Philosophie». Berlin, 1876-1880. 3 Bde. (Phr. I-béc-véch «Lược khảo lịch sử triết học». Béc-lanh, 1876-1880. 3 t.) và Fr. Paulsen. «Einleitung in die Philosophie». Berlin, 1899 (Phr. Pôn-sen. «Nhập môn triết học». Béc-lanh, 1899).

Lê-nin soạn các danh mục sách Anh, Đức và Pháp về các vấn đề kinh tế xã hội, tóm tắt cuốn sách «Hand and machine labor». Vol. I-II. Washington, 1899. Thirteenth annual report of the commissioner of labor. 1898 («Lao động thủ công và lao động cơ giới hoá». T. I-II. Oa-sinh-tơn, 1899. Báo cáo hàng năm số 13 của phái viên về vấn đề lao động. 1898), Người ghi những đoạn trích trong các sách: P. Meuriot. «Les agglomérations urbaines dans l'Europe contemporaine». Paris, 1897 (P. Mori-o «Các thành phố ở châu Âu ngày nay». Paris, 1897); «Summary of production by hand and machine methods» («Liệt kê các phương pháp sản xuất cơ khí và thủ công»); «Recensement général des industries & des métiers (31 octobre 1896)». Vol. I-II, IV-V. Bruxelles, 1900-1901 («Tổng thống kê công nghiệp và thủ công nghiệp (31 tháng Mười 1896)». T. I-II IV-V. Bruy-xen, 1900-1901).

1903-1904.

Lê-nin tóm tắt cuốn sách: H. Rider Haggard. «Rural England. Being an account of agricultural and social researches carried out in the years 1901 & 1902». In two volumes. London, 1902 (Kh. Rai-đơ Éc-hác. «Nông nghiệp nước Anh. Tường trình về những công trình nghiên cứu nông nghiệp và xã hội được tiến hành vào năm 1901 và 1902». Gồm 2 tập. Luân-đôn, 1902).

1904

Giữa 4 và 10 (17 và 23) tháng Giêng.

7 (20) tháng Giêng

Lê-nin viết dự thảo lời kêu gọi «Gửi toàn thể đảng viên».

Lê-nin viết thư cho M. A. U-li-a-nô-va, hỏi U-li-a-nô-va về sức khoẻ của người thân

trong gia đình - A. I. U-li-a-nô-va - È-li-da-rô-va, M. I. U-li-a-nô-va và Đ. I. U-li-a-nốp đã bị bắt ở Ki-ép hôi tháng Giêng 1904.

10 (23) tháng Giêng.

Lê-nin soạn văn bản bức thư chính thức gửi chủ tịch Hội đồng đảng nhân kỳ họp sắp tới của Hội đồng đảng. Bức thư này đã được gửi cho Plê-kha-nốp nhân danh người đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là Ph. V. Len-gnich; Len-gnich đã có một vài điểm sửa đổi không đáng kể vào văn bản bức thư.

14 (27) tháng Giêng.

Lê-nin viết thư cho chủ tịch Hội đồng đảng G. V. Plê-kha-nốp, trong đó Lê-nin đã thay mặt các đại diện của Ban chấp hành trung ương tổ ý phản đối việc ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương dự định đưa Ph. I. Đan vào ban thư ký của kỳ họp sắp tới của Hội đồng đảng.

15 - 17 (28 - 30) tháng Giêng.

Lê-nin tham gia các phiên họp của Hội đồng đảng ở Gio-ne-vơ.

15 (28) tháng Giêng.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng đảng, Lê-nin đề nghị thảo luận vấn đề các biện pháp khôi phục hoà bình trong đảng, đưa ra bản dự thảo nghị quyết và phát biểu về vấn đề này.

16 (29) tháng Giêng.

Trong phiên họp thứ hai của Hội đồng đảng, Lê-nin phát biểu về vấn đề khôi phục hoà bình ở trong đảng, đưa ra bản dự thảo nghị quyết mới về vấn đề này, phát biểu về chương trình nghị sự.

Lê-nin viết lời kêu gọi «Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga» trong đó kêu gọi hãy giúp đỡ những người tổ chức ra thư viện và lưu trữ của đảng ở Gio-ne-vơ.

17 (30) tháng Giêng.

Trong phiên họp thứ ba của Hội đồng đảng, Lê-nin đã thay mặt các đại diện Ban chấp hành trung ương đọc lên ý kiến riêng phản đối việc Hội đồng đảng thông qua nghị quyết của G. V. Plê-kha-nốp về việc bổ tuyển các đảng viên men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương; Lê-nin đề nghị thảo luận vấn đề triệu tập Đại hội III của đảng, đọc những lời phát biểu và đưa ra bản dự thảo nghị quyết về vấn đề này; Người phát biểu về việc xuất bản các tài liệu của đảng và về những vấn đề khác.

Nửa cuối tháng Giêng- tháng Hai.

Lê-nin bắt tay vào công việc chuẩn bị viết cuốn «Một bước tiến, hai bước lùi» (nghiên cứu các biên bản Đại hội II của đảng, ghi những đoạn trích trong các biên bản ấy, nêu lên những đoạn tiêu biểu trong những bài phát biểu của các đại biểu, tính toán sự phân bố số phiếu trong quá trình biểu quyết về các vấn đề khác nhau, v.v.).

18 (31) tháng Giêng.

Trong thư gửi Ban chấp hành trung ương Lê-nin thông báo về kết quả kỳ họp của Hội đồng đảng, kỳ họp này đã thông qua, về các vấn đề cơ bản, những nghị quyết mang tính thần men-sê-vích, và Người đòi các uỷ viên Ban chấp hành trung ương phải kiên quyết đấu tranh nhằm triệu tập ngay đại hội đảng.

Sớm nhất là 18 (31) tháng Giêng.

Giữa 20 và 25 tháng Giêng (2 và 7 tháng Hai).

Trong thư gửi uỷ viên Ban chấp hành trung ương G. M. Crô-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin báo trước về nguy cơ bọn men-sê-vích chiếm đoạt Ban chấp hành trung ương, và chỉ rõ rằng các ban chấp hành địa phương phải

đấu tranh kiên quyết chống lại những hành động phá hoại tổ chức của Cơ quan ngôn luận trung ương men-sê-vich.

25 tháng Giêng (7 tháng Hai).

Thay mặt Ban chấp hành trung ương, Lê-nin yêu cầu Ban chấp hành trung ương Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hãy cung cấp những tài liệu chi tiết hơn nữa về đề nghị của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan muốn triệu tập hội nghị giữa các đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan.

Sau 27 tháng Giêng (9 tháng Hai).

Trong cuộc mít-tinh ở Gio-ne-vơ, Lê-nin đọc bài phát biểu về cuộc chiến tranh Nga - Nhật đã bắt đầu và về cuộc cách mạng tương lai.

Cuối tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với V. V. Vô-rôp-xki, X. I. Gu-xép và N. Va-len-ti-nốp về sáng tác của N. G. Tséc-nư-sép-xki.

Đầu tháng Hai.

Lê-nin ủng hộ chủ trương thành lập Cục miền Nam Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tán thành dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Ô-dét-xa về sự cần thiết phải triệu tập Đại hội III của đảng.

3 (16) tháng Hai

Lê-nin viết truyền đơn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga «Gửi giai cấp vô sản Nga» về cuộc chiến tranh Nga - Nhật.

7 (20) tháng Hai.

Lê-nin viết thư cho những người soạn thảo cuốn sách nhỏ «Bình luận tập biên bản Đại hội III của Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài», trong thư có trình bày lý do khiến Lê-nin rút khỏi ban

biên tập báo «Tia lửa» và yêu cầu đăng bức thư này trong phần phụ lục của cuốn sách «Bình luận».

Lê-nin ký bản quy chế - do V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vich soạn - về thư viện và lưu trữ trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Nhân danh đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin gửi đến ban biên tập báo «Tia lửa» lời phản kháng chính thức về việc ban biên tập chiếm đoạt khâu trao đổi thư từ của bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Trước 16 (29) tháng Hai.

Tháng Hai.

Lê-nin và Ph. V. Len-gnich gửi thư cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương ở Nga, trong đó đã đề nghị quyết định vấn đề triệu tập ngay đại hội đảng, bổ tuyển P. A. Cra-xi-cốp và P. N. Lê-pê-sin-xki vào Ban chấp hành trung ương và bầu ra nhóm chấp hành của Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin viết thư cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương ở Nga, trong đó Lê-nin đã kịch liệt phê phán lập trường điều hòa chủ nghĩa của họ, Người chỉ rõ rằng lối thoát duy nhất để thoát khỏi tình trạng chia rẽ và tình trạng vô tổ chức là việc triệu tập Đại hội III của đảng, kêu gọi Ban chấp hành trung ương hãy có một đường lối cứng rắn trong chính sách đối với nội bộ đảng và tiến hành đấu tranh không khoan nhượng chống bọn men-sê-vich.

Tháng Hai - trước 6 (19) tháng Năm.

1 (14) tháng Ba.

Lê-nin viết cuốn sách «Một bước tiến, hai bước lùi».

Lê-nin tuyên bố tạm rút ra khỏi Hội đồng đảng.

9 (22) tháng Ba.

Trong hội nghị của những người dân chủ - xã hội ở Giơ-ne-vơ, Lê-nin đọc báo cáo về Công xã Pa-ri.

Tháng Ba.

Lê-nin viết và gửi M. N. Li-a-đốp cầm về Nga những bức thư gửi cho các cán bộ đảng ở địa phương nói về sự cần thiết phải hết sức nhanh chóng triệu tập Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Tháng Ba - tháng Tư.

Lê-nin lãnh đạo nhóm dân chủ - xã hội đặc trách việc nghiên cứu điều lệ đảng.

2 (15) tháng Tư.

Lê-nin viết dự thảo truyền đơn nhân ngày 1 tháng Năm, truyền đơn này được ấn hành với dòng chữ ghi ở bên dưới: Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương.

6 (19) tháng Năm.

Người ta in xong cuốn sách của Lê-nin «Một bước tiến, hai bước lùi (Cuộc khủng hoảng trong đảng ta)».

13 (26) tháng Năm.

Lê-nin gửi cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương một bức thư nhân có những sự bất đồng gay gắt trong Ban chấp hành trung ương. Trong thư Lê-nin thông báo về việc Người trở lại làm ủy viên Hội đồng đảng.

Lê-nin thảo văn bản «Bản tuyên bố của ba ủy viên Ban chấp hành trung ương», theo đó giữa V. A. Nô-xcốp (Glê-bốp) và Lê-nin đã đạt đến sự thoả thuận là trong tất cả các hoạt động các nhân vật này đều chỉ lấy danh nghĩa Ban chấp hành trung ương trong trường hợp có sự đồng ý chung và cùng ký chung. «Bản tuyên bố của ba ủy viên Ban chấp hành trung ương» - với chữ ký của Nô-xcốp, M. M. Ét-xen (Dơ-vê-rép) và Lê-nin - đã được gửi về Nga cho tất cả các ủy viên Ban

chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong thư gửi Ph. V. Len-gnich, Lê-nin đòi hỏi là Len-gnich và R. X. Dem-li-a-tsơ-ca không được rút ra khỏi thành phần Ban chấp hành trung ương và phải đấu tranh giành thắng lợi cho đường lối của phái bôn-sê-vích ở bên trong Ban chấp hành trung ương.

Sớm nhất là 13 (26) tháng Năm.

Lê-nin gửi thư cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương là G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki và L. B. Cra-xin, trong các thư này Người thuyết phục họ hãy cố tìm hiểu thực chất những sự kiện diễn ra trong sinh hoạt đảng và có một lập trường nguyên tắc trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích.

Sau 15 (28) tháng Năm.

Lê-nin viết đê cương lời kêu gọi «Gửi toàn đảng».

31 tháng Năm và 5

tháng Sáu (13 và 18

tháng Sáu).

31 tháng Năm (13 tháng Sáu).

Trong phiên họp thứ nhất của Hội đồng đảng, Lê-nin phát biểu về hội nghị liên tịch giữa các đảng, về vấn đề đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế, có những nhận xét trong quá trình thảo luận.

5 (18) tháng Sáu.

Trong phiên họp thứ hai của Hội đồng đảng Lê-nin phát biểu về việc bổ tuyển ủy viên vào các ban chấp hành và về quyền của Ban chấp hành trung ương đưa các ủy viên mới vào các ban chấp hành ấy, về thể thức biểu quyết trong khi quyết định vấn đề triệu tập Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về tờ báo «Rạng đông», về việc công bố biên bản các phiên họp của Hội đồng đảng và về các vấn đề khác.

Tháng Năm hoặc tháng Sáu. Lê-nin viết thư cho A. A. Bô-gđa-nốp phê bình cuốn sách của Bô-gđa-nốp «Thuyết nhất nguyên kinh nghiệm».

6 (19) tháng Sáu. Trong thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương Ph. V. Len-gních và E. Đ. Xta-xô-va ở Nga, Lê-nin hỏi về ý định triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, và yêu cầu có những biện pháp chống lại sự khống chế có thể có của phái điều hoà tại hội nghị toàn thể này.

Muộn nhất là 8 (21) tháng Sáu. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a và M. M. Ét-xen đi chơi ra ngoại ô thành phố: đi tàu thuỷ đến Mông-tơ-rê, thăm lâu đài Si-li-ông, trèo lên đỉnh ngọn núi Đăng-đuy - Mi-di.

11 hoặc 12 (24 hoặc 25) tháng Sáu. Lê-nin bác lời đề nghị của Nô-xcốp, một ủy viên Ban chấp hành trung ương có xu hướng điều hoà chủ nghĩa, về việc tham gia ban biên tập báo «Tia lửa» và đồng ý bổ tuyển hai phần tử men-sê-vích vào Ban chấp hành trung ương.

12 hoặc 13 (25 hoặc 26) tháng Sáu. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a từ Gio-ne-vơ đến Lô-da-nơ, tiến hành cuộc du lịch quan nước Thuy-sĩ.

Từ 12 hoặc 13 đến 20 tháng Sáu (từ 25 hoặc 26 tháng Sáu đến 3 tháng Bảy). Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a nghỉ ngơi ở Lô-da-nơ.

20 tháng Sáu (3 tháng Bảy) - nửa đầu tháng Bảy. Lê-nin cùng với N. C. Crúp-xcai-a đi du lịch tham quan Thuy-sĩ: từ Lô-da-nơ đi về hướng Mông-tơ-rê, trèo lên núi ở vùng Mông-tơ-rê, xuống thung lũng Rô-na, ngược dòng theo sông, qua đèo Hê-mi trèo sang phía Ô-béc-lan, đi đến tận hồ Bri-en-txơ và nghỉ lại mấy ngày ở I-den-tơ-van-đơ, sau đó lại tiếp tục cuộc du hành.

25 tháng Sáu (8 tháng Bảy). Từ Phru-ti-ghen, Lê-nin gửi cho M. A. U-li-anô-va tờ bưu thiếp có in cảnh Can-đéc-stéc.

3 (16) tháng Bảy. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a gửi cho M. A. U-li-a-nô-va và M. I. U-li-a-nô-va bưu thiếp có in cảnh I-den-van-dơ trên hồ Bri-en-txơ.

7 (20) tháng Bảy. Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a gửi cho M. A. U-li-a-nô-va bưu thiếp có in cảnh Tiêu Sai-đech và I-un-phrau. Trong bưu thiếp này Lê-nin cho biết là Lê-nin và Crúp-xcai-a đã đi trên con đường mới dẫn đến I-un-phrau và đang đi qua Mai-rinh-ghen đến Li-u-txéc-no.

13 (26) tháng Bảy. Lê-nin viết thư đến Gio-ne-vơ cho V. D. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích nói về những nhiệm vụ trước mắt trong công tác của những người bôn-sê-vích ở nước ngoài. Người chỉ rõ rằng trong quan hệ với phái men-sê-vích cần giữ vững sách lược trước đây.

15 (28) tháng Bảy. Từ Brun-nen Lê-nin gửi đến Gio-ne-vơ bản thông báo chính thức cho biết là trong thời gian V. I. Lê-nin và V. A. Nô-xcốp vắng mặt, thì các quyền hạn của các đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương sẽ được chuyển cho tập thể các phái viên ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương (P. N. Lê-pê-sin-xki, V. Đ. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích, M. N. Li-a-đốp).

Giữa 22 và 30 tháng Bảy (4 và 12 tháng Tám). Lê-nin lãnh đạo công việc soạn thảo bản báo cáo của những người bôn-sê-vích trước Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II, vạch ra đề cương bản báo cáo, tham gia soạn thảo bản báo cáo và hiệu đính lại toàn bộ bản báo cáo này.

28 tháng Bay (10 tháng Tám). Trong thư gửi thư ký Hội đồng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga L. Mác-tốp, Lê-nin tuyên bố từ chối không biểu quyết tán thành các nhân vật do Mác-tốp đề cử đi dự Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II: L. G. Đây-tsơ, V. I. Da-xu-lích và Ph. I. Đan; Người nhắc đến quyết định của Hội đồng đảng về quyền đại diện của tất cả các ủy viên Hội đồng đảng tại đại hội của Quốc tế, và Người đề nghị cử N. N. Li-a-đốp và P. A. Cra-xi-cốp thay mình.

MỤC LỤC

Lời tựa	VII
	<i>1903</i>
CÂU CHUYỆN VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	1 - 23
GỬI TIỂU BAN BIÊN BẢN.....	24
GỬI TIỂU BAN BIÊN BẢN.....	25
TỐI ĐA VỀ TROT TRÊN VÀ TỐI THIỂU VỀ LÔ-GÍCH.....	26 - 33
* DỰ THẢO LỜI Kêu GỌI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ CỦA BAN BIÊN TẬP CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG GỬI CÁC ỦY VIÊN THUỘC PHÁI ĐỐI LẬP.....	34 - 38
* <i>ĐẠI HỘI II CỦA "ĐỒNG MINH DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG NGA Ở NƯỚC NGOÀI</i> ngày 13 - 18 (26 - 31) tháng Mười 1903.....	39 - 62
*1. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ <i>ngày 13 (26) tháng Mười</i>	41
1.	41
2.	41
3.	41

* Hoa thị dùng để chỉ những điều đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

* 2 NHỮNG NHẬN XÉT SƠ BỘ VỀ BẢN BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA <i>ngày 13 (26) tháng Mười</i>	42
1.....	42
2.....	42
3.....	43
4.....	43
5.....	44
* 3. BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA <i>ngày 14 (27) tháng Mười</i>	45
* 4. TUYÊN BỐ VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA MÁC-TỐP <i>ngày 15 (28) tháng Mười</i>	58
* 5. TUYÊN BỐ VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA MÁC-TỐP <i>ngày 16 (29) tháng Mười</i>	59
* 6. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VỀ ĐIỀU LỆ CỦA ĐỒNG MINH <i>ngày 17 (30) tháng Mười</i>	60
1.....	60
2.....	60
3.....	61
* 7. LỜI PHÁT BIỂU VỀ KẾT QUẢ CUỘC BIỂU QUYẾT CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ ĐIỀU LỆ CỦA ĐỒNG MINH <i>ngày 17 (30) tháng Mười</i>	62
BẢN TUYÊN BỐ KHÔNG ĐÚA RA.....	63-68
* QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG ĐẢNG	69
* TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TỪ CHỨC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG ĐẢNG VÀ ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG	70
ĐỊA VỊ CỦA PHÁI BUN Ở TRONG ĐẢNG.....	71 - 84
GIAI CẤP TƯ SẢN CÓ XU HƯỚNG DÂN TÚY VÀ PHÁI DÂN TÚY HOANG MANG.....	85 - 95

GỬI BAN BIÊN TẬP CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	96
BẢN TUYÊN BỐ KHÔNG CÔNG BỐ	97 - 98
THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA GỬI BAN LÃNH ĐẠO ĐỒNG MINH Ở NƯỚC NGOÀI, GỬI CÁC NHÓM TRỢ GIÚP ĐẢNG VÀ GỬI TOÀN THỂ ĐẢNG VIÊN Ở NƯỚC NGOÀI.....	99 - 103
* THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"	104 - 109
VÌ SAO TÔI RÚT KHỎI BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA"? <i>Thư gửi ban biên tập báo «Tia lửa»</i>	110 -118
* PHÁC QUA LẬP TRƯỜNG CỦA BÁO "TIA LỬA" MỚI 1904	119 - 121
GỬI TOÀN THỂ ĐẢNG VIÊN	122 - 126
* HỘI NGHỊ HỘI ĐỒNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ngày 15 - 17 (28 - 30) tháng Giêng 1904.....	128 -188
* 1. Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ngày 15 (28) tháng Giêng.....	129
* 2. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP NHẰM KHÔI PHỤC HÒA BÌNH TRONG ĐẢNG, ĐƯỢC ĐÜA RA NGÀY 15 (28) THÁNG GIÊNG.....	130
* 3. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÔI PHỤC HÒA BÌNH TRONG ĐẢNG ngày 15 (28) tháng Giêng	134
1.....	134
2.....	136
3.....	138
4.....	140
5.....	143

* 4. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP KHÔI PHỤC HÒA BÌNH TRONG ĐẢNG ngày 16 (29) tháng Giêng.....	147
1.....	147
2.....	152
3.....	156
4.....	161
* 5 NHỮNG Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ngày 16 (29) tháng Giêng	164
1.....	164
2.....	164
* 6. LỜI PHÁT BIỂU ĐÜA RA BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XÁC LẬP HÒA BÌNH TRONG ĐẢNG ngày 16 (29) tháng Giêng.....	165
* 7. LỜI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC NHỮNG ĐẠI DIỆN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐÜA RA Ý KIẾN ĐẶC BIỆT ngày 17 (30) tháng Giêng.....	166
* 8. Ý KIẾN ĐẶC BIỆT CỦA CÁC ĐẠI DIỆN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐÜA RA NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG	167
* 9. PHÁT BIỂU BẢO VỆ Ý KIẾN ĐẶC BIỆT CỦA CÁC ĐẠI DIỆN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ngày 17 (30) tháng Giêng.....	170
* 10. Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ngày 17 (30) tháng Giêng.....	173
* 11. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG ngày 17 (30) tháng Giêng...	174
1.....	174
2.....	174
3.....	175
* 12. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG ngày 17 (30) tháng Giêng	177

* 13. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC XUẤT BẢN SÁCH BÁO ĐẢNG <i>ngày 17 (30) tháng Giêng</i>	178
1	178
2	182
3	185
4	186
* 14. DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC ĐƯA RA NGÀY 17 (30) THÁNG GIÊNG	187
1	187
2	187
3	187
4	188
THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	189
GỬI TOÀN ĐẢNG	190 - 195
GỬI GIAI CẤP VÔ SẢN NGA	196 - 200
* VỀ LÝ DO RÚT KHỎI BAN BIÊN TẬP BÁO «TIA LỬA» NGÀY 1 THÁNG NĂM	201 - 208
MUỐT BUỐC TIẾN, HAI BUỐC LÙI (<i>cuộc khủng hoảng trong đảng ta</i>).....	209 - 213
Lời tựa	215 - 502
a) Việc chuẩn bị đại hội.....	217
b) Ý nghĩa của việc phân hóa thành phe phái tại đại hội	222
c) Những ngày đầu của đại hội. – Sự việc xảy ra với Ban tổ chức	225
d) Việc giải tán nhóm «Công nhân miền Nam».....	230
đ) Sự việc xảy ra nhân vấn đề quyền bình đẳng về ngôn ngữ	241
e) Cương lĩnh ruộng đất.....	245
g) Điều lệ đảng. Dự thảo của đồng chí Mác-tốp.....	254
h) Cuộc thảo luận về chế độ tập trung trước khi có sự chia rẽ trong phái «Tia lửa».....	264
i) Tiết một của bản điều lệ	276
	282

k) Những người bị buộc tội oan là cơ hội chủ nghĩa	312
l) Tiếp tục thảo luận về điều lệ. Thành phần Hội đồng.....	326
m) Kết thúc cuộc tranh luận về điều lệ. Vấn đề bỏ tuyển vào các cơ quan trung ương. Các đại biểu của phái «Sự nghiệp công nhân» bỏ ra về.....	333
n) Những cuộc bầu cử. Đại hội kết thúc	350
o) Tình hình tổng quát về cuộc đấu tranh tại đại hội. Cánh cách mạng và cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng	386
p) Sau đại hội. Hai phương pháp đấu tranh	409
q) Không nên vì những điều khó chịu nhỏ mà làm cản trở cuộc vui lớn	430
r) Báo «Tia lửa» mới. Chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề tổ chức	445
s) Vài lời về phép biện chứng. Hai cuộc cách mạng	484
<i>Phụ lục.</i> Vụ xung đột giữa đồng chí Gu-xép với đồng chí Đây-tsơ	491
* THƯ GỬI CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG .	503 - 507
* BẢN TUYÊN BỐ CỦA BA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	508 -510
GỬI TOÀN ĐẢNG	511 - 512
* HỘI NGHỊ HỘI ĐỒNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA <i>ngày 31 tháng Năm và 5 tháng Sáu (13 và 18 tháng Sáu) 1904</i>	515 - 534
* 1. Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ <i>ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu)</i>	517
* 2. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ CUỘC HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH GIỮA CÁC ĐẢNG <i>ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu)</i>	518
1.....	520
2.....	521
3.....	521
4.....	521

* 3. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ ĐẠI BIỂU CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐẠI HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ <i>ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu)</i>	522
1.....	522
2.....	522
3.....	523
* 4. Ý KIẾN NHẬN XÉT VỀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC KIỂM SOÁT TỜ BÁO CỦA ĐẢNG "GO-NÔ-TSÁC" <i>ngày 31 tháng Năm (13 tháng Sáu)</i>	524
* 5. LỜI PHÁT BIỂU SỬA ĐỔI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA MÁC-TỐP VỀ QUYỀN CỦA CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG VÀ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TRIỆU HỘI ĐẠI BIỂU CỦA MÌNH TRONG HỘI ĐỒNG ĐẢNG <i>ngày 5 (18) tháng Sáu</i>	525
* 6. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VIỆC BỎ TUYỂN VÀO CÁC BAN CHẤP HÀNH VÀ VỀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC ĐUA CÁC ỦY VIÊN MỚI VÀO CÁC BAN CHẤP HÀNH ĐÓ <i>ngày 5 (18) tháng Sáu</i>	526
1.....	526
2.....	527
3.....	527
4.....	528
* 7. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TRONG VIỆC QUYẾT ĐỊNH VẤN ĐỀ TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI III CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA <i>ngày 5 (18) tháng Sáu</i>	531
1.....	531
2.....	531
3.....	532
4.....	532
* 8. LỜI PHÁT BIỂU VỀ BÁO "RẠNG ĐÔNG" <i>ngày 5 (18) tháng Sáu</i>	533

* 9. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN CÁC PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG ĐẢNG <i>ngày 5 (18) tháng Sáu</i>	534
1.....	534
2.....	534
3.....	534
* TUYÊN BỐ VỀ VIỆC CHUYỂN QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU Ở NƯỚC NGOÀI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	535
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ	
* CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI II CỦA «ĐỒNG MINH DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG NGA Ở NƯỚC NGOÀI»	539 - 548
* 1. ĐỀ CƯƠNG TẮM BẢN BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CỘNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TẠI ĐẠI HỘI CỦA ĐỒNG MINH	539
* 2. NHỮNG ĐOẠN GHI CHÉP TẠI PHIÊN HỌP THỨ NHẤT CỦA ĐẠI HỘI CỦA ĐỒNG MINH	546
* CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT VỀ BÀI "GIAI CẤP TƯ SẢN CÓ XU HƯỚNG DÂN TÚY VÀ PHÁI DÂN TÚY HOANG MANG"	549 - 557
* 1.TÓM TẮT BÀI BÁO CỦA L. «VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT».....	549
* 2. CÁC ĐỀ CƯƠNG BÀI "GIAI CẤP TƯ SẢN CÓ XU HƯỚNG DÂN TÚY VÀ PHÁI DÂN TÚY HOANG MANG"	551
1.....	551
2.....	553
3.....	554
* SƠ THẢO NỘI DUNG BỨC THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "TIA LỬA". <i>Nhân bài báo của G. V. Plê-kha-nóp</i> «Điều gì không nên làm» đăng trong số 52 của báo «Tia lửa»	558

* CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT CUỐN SÁCH «MỘT BƯỚC TIẾN, HAI BƯỚC LÙI».....	559 - 576
* 1. SƠ THẢO TÓM TẮT CÁC BIÊN BẢN ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	559
2. NHẬN XÉT VỀ CÁC ĐẠI BIỂU CĂN CỨ THEO CÁC BIÊN BẢN	562
* 3. THÀNH PHẦN CỦA TỔ CHỨC «TIA LỬA» TẠI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	569
4. PHÁI ĐẦM LÂY	570
* 5. CÁC PHE NHÓM VÀ CÁC LOẠI BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI II CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	572
6. PHẦN CUỐI CUỐN SÁCH.....	575
* 7. THAM KHẢO VỀ CUỘC HỘI NGHỊ RIÊNG CỦA CÁC ĐẠI BIỂU PHÁI ĐẨU SỐNG NGÀY 18 THÁNG TÁM.....	576
* MỘT ĐOẠN DỰ THẢO BỨC THƯ «VỀ LÝ DO RÚT KHỎI BAN BIÊN TẬP BÁO «TIA LỬA».....	577
* BA BẢN TÓM TẮT BÁO CÁO VỀ CÔNG XÃ PA-RI.....	578 - 590
1.....	578
2.....	585
3.....	589

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay
chưa tìm thấy (*Nửa cuối tháng Chín 1903 - tháng Bảy
1904*).....

Danh mục các xuất bản phẩm và các văn kiện mà V. I.
Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....

Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin

Chú thích

Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	676 - 708
Bản chỉ dẫn tên người	709 - 784
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin	785 - 804

PHỤ BẢN

Trang đầu bản thảo của V.I. Lê-nin «Câu chuyện về Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga». – 1903.	3
Trang bản thảo của V. I. Lê-nin «Dự thảo lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương và của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương gửi các ủy viên thuộc phái đối lập». – 1903	35
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin «Ý kiến đặc biệt của các đại diện Ban chấp hành trung ương», đưa ra ngày 17 (30) tháng Giêng 1904 tại phiên họp của Hội đồng đảng.	171
Truyền đơn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga «Gửi giai cấp vô sản Nga», do V. I. Lê-nin viết. – 1904	197
Bìa ngoài cuốn sách của V. I. Lê-nin «Một bước tiến, hai bước lùi». – 1904	216 - 217
Trang 71 trong bản thảo cuốn sách của V. I. Lê-nin «Một bước tiến, hai bước lùi». - 1904	279
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin «Gửi toàn đảng» – 1903	513

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRỊNH THÚC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Đọc sách mẫu: BAN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty In và Văn hóa phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 145 - 37/CXB -QLXB, cấp ngày 14-1-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 - 2005.